

MỤC LỤC
(KINH TẬP – BỘ 10)

SỐ 658 – KINH BẢO VÂN	3
QUYỂN 1	3
QUYỂN 2	30
QUYỂN 3	59
QUYỂN 4	92
QUYỂN 5	106
QUYỂN 6	123
QUYỂN 7	134
SỐ 659 – KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN	153
QUYỂN 1	153
Phẩm 1: TỰA	153
Phẩm 2: MƯỜI BA-LA-MẬT (Phần 1)	168
QUYỂN 2	179
Phẩm 2: MƯỜI BA-LA-MẬT (Phần 2)	179
QUYỂN 3	206
Phẩm 3: BÌNH ĐẰNG	206
QUYỂN 4	227
Phẩm 4: ĐÀ-LA-NI	227
QUYỂN 5	257
Phẩm 5: AN LẠC HẠNH	257
QUYỂN 6	284
Phẩm 6: NHỊ ĐẾ	284
QUYỂN 7	304
Phẩm 7: BẢO TÍCH	304
SỐ 660 – KINH BẢO VŨ	337
QUYỂN 1	337
QUYỂN 2	355
QUYỂN 3	370

QUYỂN 4	387
QUYỂN 5	404
QUYỂN 6	422
QUYỂN 7	441
QUYỂN 8	460
QUYỂN 9	478
QUYỂN 10	496
SỐ 661 – KINH ĐẠI THỪA BÁCH PHƯỚC TƯỚNG	515
SỐ 662 – KINH ĐẠI THỪA BÁCH PHƯỚC TRANG NGHIÊM TƯỚNG	525
SỐ 663 – KINH KIM QUANG MINH	537
QUYỂN 1	537
Phẩm 1: TỰA	537
Phẩm 2: THỌ LƯỢNG	540
Phẩm 3: SÁM HỐI.....	543
Phẩm 4: TÁN THÁN	562
Phẩm 5: KHÔNG	571
QUYỂN 2	577
Phẩm 6: TÚ THIÊN VƯƠNG.....	577
Phẩm 7: ĐẠI BIỆN THIÊN	594
Phẩm 8: CÔNG ĐỨC THIÊN	594
Phẩm 9: ĐỊA THẦN KIỀN LAO	597
QUYỂN 3	601
Phẩm 10: QUỶ THẦN TÁN CHỈ.....	601
Phẩm 11: CHÁNH LUẬN.....	602
Phẩm 12: THIÊN TẬP	612
Phẩm 13: QUỶ THẦN	620
Phẩm 14: THỌ KÝ	632
Phẩm 15: TRỪ BỆNH	634
QUYỂN 4	639
Phẩm 16: TRƯỞNG GIÁ LƯU THỦY	639
Phẩm 17: XẢ THÂN	644
Phẩm 18: TÁN PHẬT.....	660
Phẩm 19: CHÚC LUY	668

SỐ 664 – KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ	671
QUYỂN 1	673
Phẩm 1: TỰA	673
Phẩm 2: THỌ MẠNG VÔ LƯỢNG	676
Phẩm 3: PHÂN BIỆT VỀ BA THÂN	687
QUYỂN 2	697
Phẩm 4: SÁM HỐI	697
Phẩm 5: NGHIỆP CHUỐNG DIỆT	716
QUYỂN 3	732
Phẩm 6: ĐÀ-LA-NI TỐI TỊNH ĐỊA	732
QUYỂN 4	751
Phẩm 7: TÁN THÁN	751
Phẩm 8: KHÔNG	758
Phẩm 9: Y KHÔNG MÃN NGUYỆN	764
QUYỂN 5	772
Phẩm 10: TỬ THIÊN VƯƠNG	772
QUYỂN 6	788
Phẩm 11: NGÂN CHỦ ĐÀ-LA-NI	788
Phẩm 12: ĐẠI BIỆN THIÊN	791
Phẩm 13: CÔNG ĐỨC THIÊN	796
Phẩm 14: KIÊN LAO ĐỊA THẦN	799
Phẩm 15: TÁN CHỈ QUỶ THẦN	801
Phẩm 16: CHÁNH LUẬN	803
QUYỂN 7	813
Phẩm 17: THIÊN TẬP	813
Phẩm 18: QUỶ THẦN	820
Phẩm 19: THỌ KÝ	832
Phẩm 20: TRỪ BỆNH	834
Phẩm 21: CON ÔNG TRƯỞNG GIẢ LƯU THỦY	840
QUYỂN 8	845
Phẩm 22: XẢ BỎ THÂN MẠNG	845
Phẩm 23: TÁN PHẬT	861
Phẩm 24: PHÚ CHÚC	869
SỐ 665 – KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG	875

QUYỂN 1	875
Phẩm 1: TỰA.....	875
Phẩm 2: TUỔI THỌ CỦA NHƯ LAI	881
QUYỂN 2	896
Phẩm 3: PHÂN BIỆT BA THÂN.....	896
Phẩm 4: MƠ THẤY TRỐNG VÀNG SÁM HỐI	906
QUYỂN 3	919
Phẩm 5: DIỆT NGHIỆP CHƯỞNG	919
QUYỂN 4	934
Phẩm 6: ĐÀ-LA-NI TỐI TỊNH ĐỊA	934
QUYỂN 5	951
Phẩm 7: LIÊN HOA DỤ TÁN (KAMALAØKARA)	951
Phẩm 8: ĐÀ-LA-NI KIM THẮNG (HIRAØYAVA-TÌ-DHAØRAØÌ).....	956
Phẩm 9: TRÙNG HIỂN KHÔNG TÍNH (DẠY RÕ VỀ TÁNH KHÔNG)	958
Phẩm 10: Y KHÔNG MÃN NGUYỆN (NƯỞNG VÀO KHÔNG ĐƯỢC MÃN NGUYỆN)	962
Phẩm 11: TỨ THIÊN VƯƠNG QUÁN SÁT NHÂN THIÊN (CATUR-MAHĀRĀJĀ)	971
QUYỂN 6	973
Phẩm 12: TỨ THIÊN VƯƠNG HỘ QUỐC	973
QUYỂN 7	992
Phẩm 13: ĐÀ-LA-NI VÔ NHIỄM TRƯỚC	992
Phẩm 14: NHƯ Ý BẢO CHÂU	994
Phẩm 15: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI (Phần 1)	998
QUYỂN 8	1011
Phẩm 15: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI (Phần 2)	1011
Phẩm 16: THIÊN NỮ ĐẠI CÁT TƯỜNG	1017
Phẩm 17: THIÊN NỮ ĐẠI CÁT TƯỜNG TĂNG TRƯỞNG TÀI VẬT	1018
Phẩm 18: ĐỊA THẦN KIẾN LAO	1021
Phẩm 19: ĐẠI TƯỚNG DƯỢC-XOA TĂNG-THẬN-NHĨ-DA	1025
Phẩm 20: CHÁNH LUẬN VƯƠNG PHÁP	1027
QUYỂN 9	1038
Phẩm 21: VUA THIÊN SINH.....	1038
Phẩm 22: CHÚ THIÊN, DƯỢC-XOA HỘ TRÌ.....	1042

Phẩm 23: THỌ KÝ (VYĀKARAṆA).....	1051
Phẩm 24: TRỪ BỆNH	1053
Phẩm 25: TRƯỜNG GIẢ TỬ LƯU THỦY.....	1059
QUYỂN 10.....	1067
Phẩm 26: XẢ BỎ THÂN MẠNG.....	1067
Phẩm 27: BỒ-TÁT ĐƯỢC MƯỜI PHƯƠNG TÁN THÁN	1083
Phẩm 28: BỒ-TÁT ĐIỀU TRÁNG KHEN NGỢI.....	1085
Phẩm 29: THẦN CÂY BỒ-ĐỀ KHEN NGỢI.....	1086
Phẩm 30: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI KHEN NGỢI.....	1088
Phẩm 31: PHÚ CHÚC	1088

M

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 63

BỘ KINH TẬP
10

SỐ 658 → 665

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 658

KINH BẢO VÂN

*Hán dịch: Đời Lương, Tam tạng Mạn-đà-la Tiên,
người Phù Nam.*

QUYỂN 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trên đỉnh núi Già-da cùng với bảy vạn vị đại Tỳ-kheo Tăng hội đủ. Những vị ấy việc cần làm đã làm xong, bỏ các gánh nặng, thân tâm tự tại, dứt các ràng buộc, chánh kiến giải thoát, như Đại long hiểu rành pháp giới, là con của Pháp vương, xả bỏ lợi dưỡng, hoàn thiện hạnh xuất gia, khéo thọ trì giới Cụ túc, những thứ mong muốn đều được viên mãn, trụ đạo Niết-bàn; chỉ trừ Tôn giả A-nan là còn ở bậc Hữu học.

Lại còn có tám vạn bốn ngàn Đại Bồ-tát đều là những vị Nhất sinh bổ xứ hưởng đến Nhất thiết trí, không còn thoái chuyển, chí cầu Phật địa gần đến bờ kia, đạt được các pháp Đà-la-ni nhiều như a-tăng-kỳ, sớm chứng đắc các thiền, Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thần thông diệu dụng, tâm đại Từ bi rộng lớn biến khắp mười phương, cho đến thực hành cảnh giới “không” ở vô lượng, vô biên cõi Phật, dứt trừ những sự ngăn che, dứt gốc rễ ba độc, dạo chơi nhà vô tướng, hằng muốn cứu giúp tất cả chúng sinh biết rõ thế giới của chư Phật, được trí vô ngại, tâm như hư không, rộng sâu như biển, giống như núi Tu-di, tám thứ gió thổi chẳng động, tâm như hoa sen chẳng dính bụi nước, ý như châu báu trong ngoài sáng rỡ, như vàng ròng không còn tạp chất.

Những vị ấy tên là Bồ-tát Bảo Quang, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Bảo Thiên Quan, Bồ-tát Bảo Man, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Bảo Sơn Đảnh, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Kim Cang Thai, Bồ-tát Kim Thai, Bồ-tát Bảo Thai, Bồ-tát Công Đức Thai, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Thai, Bồ-tát Như Lai Thai, Bồ-tát Trí Thai, Bồ-tát Nhật Thai, Bồ-tát Tam-muội Thai, Bồ-tát Liên Hoa Thai, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Bồ-tát Phổ Nguyệt, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhân, Bồ-tát Liên Hoa Nhân, Bồ-tát Đại Nhân, Bồ-tát Phổ Oai Nghi, Bồ-tát Phổ Đoan Nghiêm, Bồ-tát Phổ Hạnh, Bồ-tát Tri Định Ý, Bồ-tát Pháp Ý, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Tăng Trưởng Ý, Bồ-tát Kim Cang Ý, Bồ-tát Sư Tử Thần Thông, Bồ-tát Đại Âm Thanh Vương, Bồ-tát Sư Tử Hống Ý, Bồ-tát Thâm Âm Thanh, Bồ-tát Vô Nhiễm Ô, Bồ-tát Ly Nhất Thiết Cấu, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Trí Quang, Bồ-tát Trí Công Đức, Bồ-tát Nguyệt Công Đức, Bồ-tát Liên Hoa Công Đức, Bồ-tát Bảo Công Đức, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, cùng mười sáu vị Hiền sĩ như Đại sĩ Bà-đà-bà-la...

Trong hiền kiếp, Bồ-tát Di-lặc là Thượng thủ nơi một ngàn Đại Bồ-tát. Chư Thiên ở cõi Tứ Thiên vương, Tứ Thiên vương là thượng thủ. Chư Thiên ở cõi Đao-lợi, Đế Thích là thượng thủ. Cõi trời Diệm-ma, Diệm-ma là thượng thủ. Trời Đâu-suất-đà, Thiên vương Đâu-suất-đà là thượng thủ. Chư Thiên cõi Hóa lạc, Thiên vương Hóa lạc là thượng thủ. Chư Thiên cõi Tha hóa tự tại, Thiên vương Tha hóa tự tại là thượng thủ. Chư Thiên cõi Thiện đảnh, Tát-đà là thượng thủ. Trong tất cả các Phạm thiên, Đại phạm vương là thượng thủ. Chư Thiên cõi Thủ đà hội, Ma-hê-thủ-la là thượng thủ.

Cùng với A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa, A-tu-la vương Bà-trĩ, A-tu-la vương La-hầu... vô lượng trăm ngàn ức A-tu-la vương; Long vương A-na-bà-đạt-đa, Long vương Ma-na-tư, Long vương Bà-già-la, Long vương Nan-đà, Long vương Hòa-tu-cát, Long vương Đức-xoa-ca cùng trăm ngàn ức rồng, các rồng con, các rồng thể nữ... như vậy có đến trăm ngàn vạn ức chúng.

Tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân... trăm ngàn

vạn ức chúng đều đến tập hội.

Bấy giờ, trên đỉnh núi Già-da vương vực bốn do-tuần, người người đông đúc chen chúc, từ mặt đất lên hư không, đại chúng nhiều như vi trần. Chính giữa đỉnh núi là tòa Sư tử cao một do-tuần, rộng nửa do-tuần, được phủ che do tám ngàn Thiên y, trang nghiêm, sáng rực, lộng lẫy bậc nhất. Mặt đất bằng phẳng biến thành kim cương, được rưới lên một loại nước thơm tinh khiết, bên trên được trang hoàng các tua cờ, lụa, vô lượng hoa trời rơi đầy trên ấy.

Hai bên tòa Sư tử mọc các hoa sen lớn như bánh xe gồm trăm ngàn vạn cánh, cọng làm bằng chân kim, lưu ly xanh biếc làm đài, nhân đà ni làm nhụy, thơm sạch, hợp ý, rất thích thú khi chạm vào. Những bông hoa tuyệt diệu như vậy dùng để cúng dường Phật. Ở bốn góc tòa Sư tử đều mọc cây báu cao mười lăm lý, tàng cây che phủ nửa do-tuần.

Tòa Sư tử được trang nghiêm như vậy, Đức Phật an tọa trên đó, tâm ý thanh tịnh, khéo chuyển bánh xe pháp, hàng phục ma oán, không bị tám pháp làm nhiễm ô, đạt Vô sở úy, trí biện tài thông suốt, tâm chẳng khiếp nhược giống như sư tử, ý hành thanh tịnh như ao sâu trong mát, rộng lớn như biển hay sinh ra các thứ báu, như núi Tu-di nổi bật nơi biển cả, như mặt trời chiếu sáng rực rỡ khắp nơi, như trăng tròn làm mát mẻ tất cả, mưa pháp lớn như Long vương làm mưa, như Đại Phạm thiên hiển hiện giữa chúng.

Vô lượng đệ tử đều đã điều thuận, vô lượng Thích, Phạm, Tứ Thiên vương... chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn tâm không dao động.

Đức Thế Tôn như mặt trời trang nghiêm với các thứ báu, có khả năng chiếu sáng làm cho đại chúng ấm áp. Khi ấy, sắc thân an hòa của Đức Thế Tôn sáng diệu ấm áp lan tỏa khắp cả đại chúng, như vật báu trang nghiêm. Từ đỉnh đầu, Đức Thế Tôn phóng ra luồng hào quang gọi là Châu biến, tỏa khắp trăm ngàn thế giới với vô lượng ánh sáng làm quyến thuộc. Ánh sáng ấy chiếu soi tận mười phương, xoay quanh Phật ba vòng rồi nhập vào kim khẩu, nhưng tất cả vẫn không thay đổi. Ví như trăng sáng chiếu khắp hư không mà hư không vẫn bình thường, ánh sáng vào từ miệng Thế Tôn cũng lại như vậy. Ví như đổ dầu lên đồng cát vẫn không thấy tăng giảm, ánh

sáng vào kim khẩu của Phật cũng lại như vậy.

Bấy giờ, cách cõi này vô lượng hằng hà sa thế giới về phương Đông có quốc độ tên là Liên hoa tự tại, Đức Phật ở thế giới ấy tên là Liên Hoa Nhân gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang vì các Bồ-tát giảng nói pháp Nhất thừa.

Cõi đó không có danh hiệu Thanh văn, Bích-chi-phật. Các chúng sinh nơi ấy đều hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, tâm không còn thoái chuyển, không dùng đao kiếm thực mà chỉ dùng pháp hỷ thực, thiền duyệt thực...

Cõi ấy tuy có mặt trời, mặt trăng, tinh tú nhưng không lấy đó làm ánh sáng mà chỉ dùng hào quang tỏa ra của Đức Phật.

Cõi ấy đất bằng phẳng như bàn tay, không có núi rừng, gai góc hiểm trở.

Cõi ấy có Đại Bồ-tát tên là Trừ Nhất Thiết Cái Chướng, nếu ai nghe được danh hiệu của Bồ-tát này thì tất cả tội chướng đều dứt sạch.

Khi được ánh sáng kia chạm vào thân, Đại Bồ-tát Trừ Nhất Thiết Cái Chướng lập tức đến chỗ Phật Liên Hoa Nhân, đánh lễ đầu mặt chạm đất, rồi lui ra một bên ngồi trên hoa sen. Lại có vô lượng Bồ-tát cũng chạm được ánh sáng kia, đều đi đến chỗ Phật, đánh lễ đầu mặt sát đất xong lui ra ngồi một bên.

Bồ-tát Trừ Nhất Thiết Cái Chướng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, trích bày vai phải, gối phải quỳ chắp đất, chắp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì có ánh sáng này? Người gặp ánh sáng này tâm ý đều được diệu lạc, ánh sáng như vậy từ đâu chiếu đến?

Phật Liên Hoa Nhân đáp:

–Này thiện nam! Ở phương Tây có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật tên là Thích-ca Mâu-ni gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế

Tôn. Ai nghe danh hiệu của Đức Phật ấy cũng đều đạt được không thoái chuyển. Ánh sáng như vậy từ chỗ Đức Phật ấy chiếu đến.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nghe danh hiệu của Đức Phật ấy đều đạt được bất thoái chuyển, hưởng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật Liên Hoa Nhãn lại bảo Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Đức Phật ấy khi hành đạo Bồ-tát, phát thệ nguyện: “Nếu ta thành Phật, ai nghe được danh hiệu của ta thì đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt được bất thoái chuyển.”

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu ai nghe danh hiệu của Đức Phật ấy cũng đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt được bất thoái chuyển như vậy, chắc chúng sinh nơi cõi ấy đều đã đạt được hết rồi chăng?

Đức Phật Liên Hoa Nhãn đáp:

–Này thiện nam! Có người đạt được và cũng có người không đạt được.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do chúng sinh nơi cõi ấy không nghe được danh hiệu của Phật kia chăng?

Đức Phật Liên Hoa Nhãn đáp:

–Này thiện nam! Tất cả đều nghe được.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh nơi cõi ấy đều được nghe danh hiệu của Phật tại sao có người đạt được, có người không đạt được không thoái chuyển?

Đức Phật Liên Hoa Nhãn đáp:

–Này thiện nam! Chúng sinh nơi cõi ấy đều là Bất thoái chuyển, cũng chẳng phải là Bất thoái chuyển.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao đều là Bất thoái chuyển, cũng chẳng phải là Bất thoái chuyển?

Đức Phật Liên Hoa Nhãn đáp:

–Này thiện nam! Người nghe danh hiệu của Đức Phật ấy tuy được chứng tử Bất thoái chuyển, nhưng vì nhân duyên chưa đầy đủ, hành chưa đầy đủ nên không được thọ ký. Này thiện nam! Vì ông, ta nói ví dụ: Ví như trồng cây, hạt giống ấy không bị hư lép, đầy đủ nhân duyên để nảy mầm. Vậy nên nói là mọc hay không mọc?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nên nói là mọc.

Đức Phật Liên Hoa Nhãn dạy:

–Này thiện nam! Người nghe danh hiệu Đức Phật ấy được chứng tử Bất thoái chuyển, nếu nhân duyên đầy đủ liền được thọ ký.

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn đến thế giới Ta-bà để cung kính, lễ bái Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Đức Phật Liên Hoa Nhãn liền dạy:

–Này thiện nam! Nay thật đúng lúc, ông nên đến đó lễ bái, cúng dường.

Các Bồ-tát có mặt ở đấy cũng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn theo Bồ-tát Trừ Cái Chướng đến thế giới Ta-bà để lễ bái, cung kính, tôn trọng, tán thán Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Đức Phật Liên Hoa Nhãn bảo các Bồ-tát:

–Nay thật đúng lúc, các ông nên đến đó, chớ sinh tâm thấp kém buông lung. Vì sao? Vì chúng sinh ở cõi ấy rất nhiều tham dục, sân hận, ngu si, không cung kính Sa-môn, Bà-la-môn, ưa làm việc phi pháp, tâm ý thô lỗ, dối trá, ác khẩu, rất cứng cỏi, khó điều phục. Lại tham lam keo kiệt, ganh ghét, lưỡi nhác, buông lung, phá giới, bị vô lượng phiền não trói buộc. Ở trong cõi xấu ác như vậy, Đức Phật Thích-ca đã vì họ thuyết giảng chánh pháp.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thật là hiếm có, trong thế giới chúng sinh xấu ác như vậy mà Đức Phật luôn vì họ thuyết giảng chánh pháp.

Đức Phật Liên Hoa Nhãn bảo:

–Này thiện nam! Đúng như lời các ông nói, hiếm có ai như thế,

Đức Phật Thế Tôn ấy thường ở chỗ chúng sinh ác mà giảng nói chánh pháp cho họ. Ở thế giới ác đục đó, ai có thể khởi lên một niệm thiện cũng khó. Vì sao? Vì chúng sinh ở cõi thanh tịnh giữ lòng tin, tu thiện chẳng khó. Còn ở thế giới ác, trong khoảng thời gian khảy móng tay ai có thể phát sinh lòng tin, quy y Phật, Pháp, Tăng, khéo tu trì giới, khởi tâm lìa dục, sinh lòng từ bi, phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thật là rất khó.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu, bạch Thiện Thệ!

Trong các Bồ-tát này thì Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng là thượng thủ. Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng cùng các Bồ-tát ghi nhận lời Phật dạy, vui mừng vô hạn, đánh lễ dưới chân Phật rồi tất cả trở về chỗ cũ.

Các vị Bồ-tát ấy mang theo đầy đủ cây, hoa, quả báu để dâng cúng: Có vị mang cây bằng lưu ly, có vị mang cây bằng pha lê, có vị mang cây bằng vàng, có vị mang các cây báu, có vị mang cây hoa, có vị mang cây quả, có vị mang y báu, có vị mang vòng xuyên anh lạc, có vị mang mây thơm, có vị mang mây tràng hoa, có vị mang mây lọng báu, có vị mang mây cờ phướn báu, có vị mang mây âm nhạc... Tất cả Bồ-tát đều tập hợp lại, cùng Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng đi đến thế giới Ta-bà.

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bảo các Bồ-tát:

–Chúng sinh ở thế giới Ta-bà kia chịu nhiều khổ não. Các ông nên hiện bày diệu lực thần thông khiến cho họ đạt được an lạc.

Các Bồ-tát nói:

–Thưa vâng.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng dùng diệu lực thần thông, từ thân phát ra ánh sáng thanh tịnh vô cấu chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới cùng với cõi Ta-bà, soi tỏ đến các chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương. Những chúng sinh khổ não ở các nơi ấy nhờ ánh sáng chạm vào thân nên đều được an lạc, tham dục, sân hận được dứt sạch, vì tâm Từ của Đại Bồ-tát thương xót chúng sinh như cha mẹ thương con. Những nơi tối tăm nhất trong tam thiên đại

thiên thế giới, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không thể chiếu đến, nhờ ánh sáng của Bồ-tát nên chúng sinh ở các chốn ấy được thấy nhau. Các chốn u tối nơi núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà cùng những chỗ tăm tối nơi các núi khác trong tam thiên đại thiên thế giới cũng được ánh sáng của Bồ-tát Trừ Cái Chướng soi chiếu tới, trên lên đến tận cõi Phạm thiên, dưới thấu tận địa ngục A-tỳ. Ánh sáng của Bồ-tát tỏa khắp khoảng không như vậy, cùng với ánh sáng từ thân các Bồ-tát kia phóng ra, nhờ đấy, người đói được ăn, người khát được uống, người không có áo được áo, người nghèo được của, người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người què được đi, người điên được tỉnh, người khổ được vui, những người mang thai sinh sản được an ổn...

Đang lúc các đau khổ được tiêu trừ thì chư Bồ-tát thuộc thế giới Liên hoa tự tại cũng vừa đến đỉnh núi Già-da. Lưới báu che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Nơi hư không mây hoa sen, mưa hoa sen; mây diệp quả, mưa trái đẹp; mây vòng hoa, mưa vòng hoa; mây hương, mưa hương; mây hương bột, mưa hương bột; mây vải lụa lạ, mưa vải lụa lạ; mây hương xoa, mưa hương xoa; mây y phục, mưa y phục; mây lọng báu, mưa lọng báu; mây cờ báu, mưa cờ báu; mây phướn báu, mưa phướn báu... Tùy theo các loại mây như vậy mà mưa xuống. Khi giọt mưa chạm vào thân ai thì người đó cảm thấy mát dịu an lạc.

Lúc này, mọi hầm hố, gò đất nổi trên núi Già-da tự nhiên bằng phẳng. Các cây cối trên núi biến thành rừng cây quý như chiên-đàn, trầm thủy, các cây có mùi thơm trang nghiêm khắp nơi. Trăm ngàn nhạc trời ở giữa hư không chẳng đánh mà tự tấu lên, các âm thanh ấy hòa quyện vào nhau phát ra kệ:

*Sinh nơi Lâm-tì-la
 Chẳng do nghiệp trói buộc
 Đặc biệt chẳng ai bằng
 Nay con đành lễ Ngài.
 Tâm bình như hư không
 Đến nơi núi Già-da*

*Con quy y Tối Tôn
Đấng Giác Ngộ vô thượng.
Ngồi nơi cõi Bồ-đề
Khi mới thành Chánh giác
Chỉ đất để làm chứng
Ma oán đều lui tan.
Nay con đến Già-da
Đảnh lễ Đấng Vô Cấu
Thế gian đều huyễn hóa
Như bọt nước, đóm lửa.
Như ánh trăng trong nước
Pháp tướng cũng như vậy
Nay con đến nơi này
Kính lễ cây chánh trí.
Giống như người thợ giỏi
Khéo hiện các quyền biến
Các pháp nhiều vô số
Giống như ngựa trời hồng.
Cung kính lễ bất động
Kho công đức sâu kín
Con nay từ đó lại
Kính lễ Đấng Vô Thượng.
Khởi hết lòng đại Bi
Vô lượng trăm ngàn kiếp
Tu tập giới, định, tuệ,
Tích tụ các nghiệp thiện.
Nay con từ đó lại
Lễ đấng Mặt trăng tịnh
Trăm ngàn ức Bồ-tát
Vô lượng chúng chư Thiên.
Đều từ đó đến đây
Vì lễ đấng trừ ám
Đạt được pháp thực tạng
Từ bi vì chúng nói.
Đấng hay làm lợi ích*

*Cao quý không ai bằng
 Từ kia con đến đây
 Kính lễ Bạc Chánh Giác.
 Từ bi cứu chúng sinh
 Vắng lặng mà trong sáng
 Như sen chẳng vướng nước
 Tâm chẳng nhiễm phiền não
 Nay con đến quy mạng
 Kính lễ Đức Tối Thắng.
 Thân thanh tịnh vô cấu
 Hình tướng như hoa nở
 Tám mươi đẹp làm quả
 Thế gian được nương nhờ.
 Nay con từ đó lại
 Kính lễ đấng cây báu
 Đủ vô lượng cành lá
 Chúng con đều cúng dường.*

Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải, quỳ gối chấp tay, bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay con nghe âm thanh của kệ tụng vi diệu mà chẳng thấy hình bóng người nói đâu cả!

Đức Phật bảo Tôn giả Mục-liên:

–Về phương Đông, cách đây vô lượng hằng hà sa côi Phật có thế giới Liên hoa, Đức Phật ở côi ấy hiệu là Liên Hoa Nhân đang vì đại chúng thuyết pháp. Côi đó có Đại Bồ-tát tên là Trừ Cái Chướng cùng với vô lượng trăm ngàn ức Bồ-tát cùng đi tới thế giới Ta-bà. Vì muốn đến cung kính, lễ bái ta và chí tâm nghe pháp nên các Bồ-tát nói ra kệ tụng này.

Phật vừa nói xong thì các Bồ-tát đến trước Phật. Trong các vị Bồ-tát đó thì Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng là thượng thủ, tất cả đều đầu mặt đánh lễ sát chân Phật, rồi lui ra đứng qua một bên, chấp tay hướng về Đức Phật Thích-ca dùng kệ tán thán:

*Kính lễ đại danh xưng
 Đấng đầy đủ trí tuệ*

Kính lễ đại tinh tấn
Mâu-ni Tôn tối thắng.
Hay cứu giúp ba cõi
Vượt qua bờ phiền não
Thần quang chiếu thế gian
Kính lễ đáng cao tột.
Bốn phương mong soi sáng
Chiếu khắp đều giải thoát
Kính lễ đáng Vô thượng
Bất động như sơn vương.
Rộng sâu như biển lớn
Trí tuệ không thể lường
Tất cả các ngoại đạo
Không thể nhiều loạn được.
Nay con cúi đầu lễ
Kính lễ đáng Pháp vương
Đạo tịch diệt bậc nhất
Không sinh cũng không diệt.
Thể tướng như Niết-bàn
Kính lễ thuyết Pháp vương
Đáng hay chuyển pháp luân
Hiện bày đạo chân chánh.
An trụ nơi chân đế
Khai diễn đạo Niết-bàn
Và thọ ký Bồ-đề
Khéo biết tướng các pháp.
Cùng các tánh phiền não
Tu hành như lời nói
Với luật nghi quan sát
Các tham dục, sân hận.
Vô lượng tâm cấu uế
Tất cả các chướng ngại
Ở nơi cõi Bồ-đề
Dùng lửa trí thiêu tận.
Hóa độ các chúng sinh

*Tự độ mình, độ người
 Giữa đồng trống sinh tử
 Đốc sức cứu chúng sinh.
 Mê ngủ hôn ám nặng
 Quay cuồng trong ba cõi
 Khuyên bảo sớm giác ngộ
 Hướng đến chỗ quy y.
 Sẽ được làm thân hữu
 Hoàn toàn không phóng dật
 Theo nhau đến chỗ Ngài
 Điều trụ vào giác ngộ
 Vì muốn nghe chánh pháp
 Nguyện sớm được giải thoát.*

Sau khi Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng dùng kệ khen ngợi Đức Phật, Phật bảo các Bồ-tát trở về chỗ cũ. Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng cùng chư Bồ-tát đều ngồi lên đài hoa sen.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai phải, quỳ gối phải, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn hỏi, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Đức Phật liền nói:

–Nếu có điều gì nghi ngờ thì các ông cứ hỏi. Như Lai sẽ vì các ông phân biệt giải đáp.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ sự bố thí, đầy đủ giới, đầy đủ nhẫn, đầy đủ tinh tấn, đầy đủ thiền định, đầy đủ trí tuệ, đầy đủ phương tiện, đầy đủ nguyện, đầy đủ lực, đầy đủ trí?

Thế nào là Bồ-tát như đất?

Thế nào là Bồ-tát như nước?

Thế nào là Bồ-tát như lửa?

Thế nào là Bồ-tát như hư không?

Thế nào là Bồ-tát như mặt trăng?

Thế nào là Bồ-tát như mặt trời?

Thế nào là Bồ-tát như sư tử?
 Thế nào là Bồ-tát khéo điều phục?
 Thế nào là Bồ-tát khéo chế ngự?
 Thế nào là Bồ-tát như hoa sen?
 Thế nào là Bồ-tát được ý nguyện lớn?
 Thế nào là Bồ-tát được tịnh ý?
 Thế nào là Bồ-tát được lười tâm vô nghi?
 Thế nào là Bồ-tát rộng sâu như biển lớn?
 Thế nào là Bồ-tát được trí vi tế?
 Thế nào là Bồ-tát được biện tài tùy thuận?
 Thế nào là Bồ-tát được biện tài vô tận?
 Thế nào là Bồ-tát được biện tài thanh tịnh?
 Thế nào là Bồ-tát có khả năng làm cho chúng sinh được thiếu
 dục, tri túc?
 Thế nào là Bồ-tát được biện tài tùy ứng?
 Thế nào là Bồ-tát làm Pháp sư?
 Thế nào là Bồ-tát được pháp tùy thuận?
 Thế nào là Bồ-tát giỏi thông đạt pháp giới?
 Thế nào là Bồ-tát hành cảnh giới không?
 Thế nào là Bồ-tát hành cảnh giới vô tướng?
 Thế nào là Bồ-tát hành cảnh giới vô nguyện?
 Thế nào là Bồ-tát hành Từ?
 Thế nào là Bồ-tát hành Bi?
 Thế nào là Bồ-tát hành Hỷ?
 Thế nào là Bồ-tát hành Xả?
 Thế nào là Bồ-tát chứng đắc thần thông diệu dụng?
 Thế nào là Bồ-tát lia được tám nạn xứ?
 Thế nào là Bồ-tát không quên tâm Bồ-đề?
 Thế nào là Bồ-tát đắc Trí mạng túc?
 Thế nào là Bồ-tát chẳng lia tri thức thiện?
 Thế nào là Bồ-tát lia tri thức ác?
 Thế nào là Bồ-tát chứng đắc thân Phật thanh tịnh?
 Thế nào là Bồ-tát chứng đắc thân Kim cang?
 Thế nào là Bồ-tát đạt được đại thương chủ?

- Thế nào là Bồ-tát giỏi biết các đạo?
 Thế nào là Bồ-tát chỉ rõ đạo không điên đảo?
 Thế nào là Bồ-tát thường được tâm định?
 Thế nào là Bồ-tát đạt được y phần tảo?
 Thế nào là Bồ-tát đạt được ba y?
 Thế nào là Bồ-tát đạt được chiêm y?
 Thế nào là Bồ-tát đặc pháp khát thực?
 Thế nào là Bồ-tát đặc pháp nhất tọa thực?
 Thế nào là Bồ-tát đặc pháp nhất thọ thực?
 Thế nào là Bồ-tát đặc phi thực, hậu thực?
 Thế nào là Bồ-tát hạnh A-lan-nhã?
 Thế nào là Bồ-tát đặc thọ hạ tọa?
 Thế nào là Bồ-tát đặc lộ địa tọa?
 Thế nào là Bồ-tát ở nghĩa địa?
 Thế nào là Bồ-tát thường ngồi không nằm?
 Thế nào là Bồ-tát có khả năng tùy phu tọa?
 Thế nào là Bồ-tát khéo biết chỉ dạy thiền pháp?
 Thế nào là Bồ-tát hay trì kinh?
 Thế nào là Bồ-tát hay trì tạng luật?
 Thế nào là Bồ-tát hay trì oai nghi?
 Thế nào là Bồ-tát giỏi biết hành xứ?
 Thế nào là Bồ-tát giỏi biết tu pháp hành?
 Thế nào là Bồ-tát trừ bỏ tham lam, ganh ghét?
 Thế nào là Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh hay khởi tâm bình
 đẳng?
 Thế nào là Bồ-tát khéo biết cúng dường Như Lai?
 Thế nào là Bồ-tát loại trừ kiêu mạn?
 Thế nào là Bồ-tát khéo đặc tâm kính tín?
 Thế nào là Bồ-tát thông đạt Đệ nhất nghĩa đế?
 Thế nào là Bồ-tát giỏi biết mười hai Nhân duyên?
 Thế nào là Bồ-tát giỏi biết thể tướng của mình?
 Thế nào là Bồ-tát giỏi biết tướng thế gian?
 Thế nào là Bồ-tát sinh ở cõi Phật thanh tịnh?
 Thế nào là Bồ-tát ở trong thai không bị ô uế?

Thế nào là Bồ-tát bỏ nhà xuất gia?
 Thế nào là Bồ-tát đăc mạng thanh tịnh?
 Thế nào là Bồ-tát tâm không sầu não?
 Thế nào là Bồ-tát thuận theo lời dạy của Phật?
 Thế nào là Bồ-tát thường nói lời dịu dàng, hòa nhã?
 Thế nào là Bồ-tát đầy đủ đa văn?
 Thế nào là Bồ-tát khéo giữ chánh pháp?
 Thế nào là Bồ-tát làm Pháp vương tử?
 Thế nào là Bồ-tát được các hàng Tứ Thiên vương, Đế Thích,

Phạm thiên cúng dường?

Thế nào là Bồ-tát biết thể tướng người khác?
 Thế nào là Bồ-tát khéo làm thành thực các chúng sinh?
 Thế nào là Bồ-tát khéo tu hạnh nhu hòa?
 Thế nào là Bồ-tát sống chung an lạc?
 Thế nào là Bồ-tát giỏi tu bốn Nhiếp pháp?
 Thế nào là Bồ-tát được oai nghi đoan nghiêm?
 Thế nào là Bồ-tát khéo vì chúng sinh làm chỗ nương tựa?
 Thế nào là Bồ-tát ví như cây thuốc?
 Thế nào là Bồ-tát thường tu các điều thiện?
 Thế nào là Bồ-tát giỏi biến hóa?

Thế nào là Bồ-tát sớm thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề?

Phật bảo Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Hay thay! Hay thay! Nay thiện nam! Ông vì lợi ích của hàng trời, người, vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh nên mới hỏi như vậy. Nay Như Lai sẽ giải đáp cho ông.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Cao cả thay Đức Thế Tôn! Xin Thế Tôn diễn nói.

Phật liền bảo:

–Nay thiện nam! Các ông hãy lắng nghe! Nay ta sẽ nói. Bồ-tát phải thành tựu mười pháp thí. Những gì là mười?

1. Đầy đủ pháp thí.
2. Đầy đủ thí vô úy.
3. Đầy đủ bố thí tài vật.
4. Đầy đủ bố thí không mong cầu đền đáp.

5. Đây đủ bố thí tình thương.
6. Đây đủ bố thí tâm không khinh.
7. Đây đủ bố thí tôn trọng.
8. Đây đủ bố thí cung kính thừa sự.
9. Đây đủ bố thí chẳng cầu quả báo.
10. Đây đủ bố thí thanh tịnh.

Này thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ pháp thí?

Bồ-tát tự thọ trì pháp, vì người diễn nói, tâm không ước muốn, không mong cầu lợi dưỡng, không vì danh tiếng, chỉ vì trừ tội ác cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát thuyết pháp với tâm bình đẳng không cao thấp. Như đối với vua, quần thần, hoặc hàng Chiên-đà-la... Bồ-tát đều thuyết giảng pháp bình đẳng không phân biệt. Không vì bố thí như vậy mà Bồ-tát cao ngạo, kiêu mạn. Nếu hay làm như vậy, gọi là Bồ-tát đầy đủ pháp thí.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ thí vô úy?

Bồ-tát tự lìa bỏ dao, gậy, cũng dạy người lìa bỏ dao, gậy. Đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát đều khởi tưởng như cha mẹ, con cái, thân hữu. Vì sao? Vì Phật dạy: “Tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay không có một ai không là cha mẹ, anh em của ta.” Bồ-tát thường ở trong các loài vi tế mà xả thân bố thí, hướng nữa là đối với chúng sinh lớn khác. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ thí vô úy.

Thế nào gọi là Bồ-tát bố thí tài vật đầy đủ?

Thấy chúng sinh gây nhiều tội ác, Bồ-tát liền tập trung của cải, vật báu bố thí cho họ, khiến họ xa lìa nghiệp ác, ở chỗ an lành. Bồ-tát lại nghe Phật Thế Tôn nói: “Bố thí là Bồ-tát trừ được cấu bẩn của ganh ghét, tham lận”, theo như lời Phật dạy, Bồ-tát tu tập bố thí. Không vì bố thí như vậy mà Bồ-tát sinh tâm tự cao. Đó gọi là Bồ-tát bố thí tài vật đầy đủ.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí hoàn toàn không mong cầu quả báo?

Khi bố thí, Bồ-tát nghĩ như vậy: “Không vì được quyền thuộc mà bố thí, không vì được thân hữu mà bố thí, không vì sở thích mà bố thí.” Bồ-tát giữ tịnh giới là pháp thường hành, đây là nhân duyên. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí không mong cầu quả báo.

Thế nào gọi là Bồ-tát thành tựu đầy đủ bố thí tình thương?

Thấy chúng sinh thọ khổ, đói khát, rách rưới, áo quần không đủ mặc, không chỗ cậy nhờ, không nơi nương tựa, không chốn hưởng về, không nhà trú thân, không có một chút phước nghiệp; thấy vậy Bồ-tát sinh tâm thương xót cứu giúp: Nay ta vì chúng sinh khổ mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vì chúng sinh luân hồi thọ khổ, đói khát, không có đủ y phục, không chỗ cậy nhờ, không nơi nương tựa, không chốn hưởng về, lạnh đói cơ cực, nên ta lúc nào cũng vì các chúng sinh ấy mà tạo ra y phục, thức ăn uống cho đến nhà cửa, chỗ nương tựa, hiện có tài vật đều đem cho hết. Bồ-tát tuy bố thí như vậy mà không khởi niệm tưởng có ta, có người, có tài vật... Bố thí như vậy gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí tình thương.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí tâm không khinh?

Bồ-tát bố thí không hề phân biệt, bố thí với tâm đại Bi bình đẳng, bố thí tâm không khinh, bố thí tâm không keo bần, bố thí tâm không sân hận, bố thí không kiêu căng, bố thí không vì được danh tiếng, không vì ta đa văn mà bố thí. Bố thí như vậy gọi là chuyên tâm bố thí, tôn trọng bố thí, cung kính bố thí, tự tay bố thí. Bố thí bình đẳng như vậy gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí tâm không khinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí thừa sự?

Như đồng phạm hạnh, hoặc các vị Hòa thượng, A-xà-lê... những bậc tôn kính, những bậc như vậy ân đức sâu nặng, ta nên nghênh tiếp, chấp tay chiêm ngưỡng, cung kính; hoặc có việc cần làm ta phải tự thân thay thế, phụ giúp các vị. Người bố thí như vậy gọi là Bồ-tát bố thí thừa sự đầy đủ.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí cung kính?

Đó là cúng dường Phật, cúng dường Pháp, cúng dường Tăng.

Cung kính Phật là Bồ-tát cúng dường hương hoa, kỹ nhạc, nhiều tháp Như Lai, quét dọn đất Phật. Nếu các tháp miếu hư hoại, gãy đổ thì Bồ-tát phải tu sửa, tôn tạo. Như vậy gọi là Bồ-tát cung kính Phật.

Cung kính Pháp là Bồ-tát nghe pháp, thọ trì, đọc tụng, biên chép, giải nói, tư duy về ý nghĩa, tu hành như pháp, không chấp giữ theo nghĩa điên đảo. Như vậy gọi là Bồ-tát cung kính Pháp.

Cung kính Tăng là Bồ-tát dâng cúng y phục, đồ ăn uống, giường ghế, thuốc thang, các loại tạp vật; cung cấp các vật mà Tăng cần dùng. Thậm chí có lúc Bồ-tát không có vật cúng thì dùng nước trong thành tâm dâng cúng. Thí như vậy gọi là Bồ-tát cung kính cúng dường Tăng.

Nếu hay cúng dường Tam bảo như vậy thì gọi là Bồ-tát bố thí cung kính đầy đủ.

Thế nào gọi là Bồ-tát bố thí đầy đủ không mong cầu đền đáp

Khi bố thí, Bồ-tát chẳng khởi ý niệm: Ta sẽ sinh Thiên. Cũng chẳng khởi ý niệm: Ta sẽ làm vua, làm đại thần, dòng quan... Đó gọi là Bồ-tát bố thí đầy đủ chẳng mong cầu.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí thanh tịnh?

Bồ-tát quán như thật việc bố thí này là không cấu, không uế, không tạp. Thí như vậy gọi là Bồ-tát bố thí thanh tịnh đầy đủ.

Này thiện nam! Làm đầy đủ mười việc này gọi là Bồ-tát hành thí đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thành tựu tịnh giới. Những gì là mười?

1. Khéo học giới Ba-la-đề-mộc-xoa.
2. Khéo trì giới tinh tế của Bồ-tát.
3. Diệt trừ các phiền não.
4. Trừ các bất thiện.
5. Kinh sợ nghiệp ác.
6. Đối với tội nhỏ hết lòng sinh lo sợ.
7. Tâm thường kính sợ.
8. Thọ trì pháp Đầu-đà kiên cố, không thiếu sót.
9. Trì giới chẳng cầu tạo nghiệp.
10. Giới ba nghiệp thanh tịnh.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo học giới Ba-la-đề-mộc-xoa?

Bồ-tát đối với giới luật, kinh điển Phật chế đều chuyên tâm thọ trì, chẳng vì chủng tộc mà trì giới, chẳng vì ngã kiến mà trì giới, chẳng vì thân phục đồ chúng mà trì giới, chẳng vì thấy người khác giới sút kém mà khinh hủy giới. Đó gọi là Bồ-tát khéo thọ trì giới Ba-la-đề-mộc-xoa.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo trì giới tinh tế?

Bồ-tát nghĩ thế này: “Không những giới Ba-la-đề-mộc-xoa có thể làm cho ta thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, mà các oai nghi giới hạnh khác của Bồ-tát ta cũng phải nên học, tu hành đúng như pháp.”

Thế nào gọi là giới tinh tế của Bồ-tát?

Bồ-tát trọn đời không nên vắng lai ở những chỗ không nên đến, chẳng phải thời thì không nói, khéo biết thời, khéo biết phong tục tập quán thuận hợp lòng người, chẳng làm cho chúng sinh khởi tâm nghi kỵ, ngờ vực, khéo giúp đỡ làm cho chúng sinh đạt đến Bồ-đề, tự mình cũng đầy đủ oai nghi của Bồ-tát; ngôn từ hiền hòa, ít nói, chẳng thích thân cận các hàng đại thần, quan quyền, luôn luôn tu hạnh A-lan-nhã, vui vẻ hòa thuận, có thể hành đầy đủ giới oai nghi của Bồ-tát như vậy. Ngoài ra phải tu hành đầy đủ giới Bồ-tát như trong các kinh khác đã nêu. Đó gọi là giới tinh tế của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Bồ-tát diệt?

Nghĩa là tất cả các kết sử đều bị tiêu diệt. Tham dục, sân hận, ngu si và các chướng ngại khác ràng buộc tất cả chúng sinh cũng đều bị thiêu cháy. Đối với nơi chốn tham dục nên khởi pháp đối trị, nếu có dấy dục thì nên đoạn trừ.

Thế nào là nơi chốn tham dục?

Là đối với sắc đẹp hay khởi nhân duyên của dục.

Thế nào là tướng bất tịnh?

Như quán thân mình với các thứ: Tóc, lông, móng, răng, da, máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy, mồ hôi, nước mắt, nước mũi, nước bọt, mỡ sa, não, màng, yết hầu, tim, mật, gan, phổi, lá lách, thận, ruột, dạ dày dung chứa trăm loại thực phẩm sống chín, nước tiểu, phân, mủ, nước nhờn... Bồ-tát thường quán ba mươi sáu vật này thì chẳng sinh tâm tham. Như đứa bé ngu si, điên cuồng, tâm loạn, thấy ba mươi sáu vật này hãy còn chẳng khởi tưởng dục, huống là bậc trí. Các vị Bồ-tát phải thường quán bất tịnh như vậy.

Tại sao tướng dục lại khởi?

Vì Đại Bồ-tát khi thấy sắc đẹp thích ý, tâm nhiễm liền sinh tham đắm. Do vậy, khi mới thấy sắc Bồ-tát liền tự nhớ lời Phật dạy:

“Sắc như mộng huyễn, như âm vang, không thật có.” Biết nó là mộng, người trí lẽ nào lại sinh tưởng dục? Cho nên Bồ-tát đều phải xa lìa nơi chốn có thể làm phát sinh dục.

Thế nào là Bồ-tát dùng pháp đối trị sân hận, xa lìa được sân hận và nhân duyên của sân hận?

Đối với các chúng sinh, Bồ-tát thường khởi tâm Từ, vì nhân duyên này nên sân hận liền diệt trừ. Nếu lúc sân hận nào hại khởi lên thì Bồ-tát phải luôn buộc niệm một cách sâu, chặt để đối trị. Đây gọi là phương tiện trừ sân hận của Bồ-tát.

Thế nào là phương tiện trừ si của Bồ-tát?

Bồ-tát nên nghĩ: Tâm si chẳng biết thiện ác. Người giữ lòng si ám sau phải chịu quả khổ. Ngu si tự che đậy gây nỗi hại kẻ khác còn ít, không bằng tham sân nào hại còn nhiều hơn. Khi quán như vậy thì tâm si tiêu trừ. Đây gọi là Bồ-tát tiêu cháy phiền não.

Thế nào gọi là Bồ-tát trừ giác bất thiện?

Bồ-tát ở chỗ A-lan-nhã thanh vắng nghĩ như vậy: “Nay ta xa lìa các chốn ồn ào, thực hành giáo pháp của Phật tại nơi yên tĩnh; còn các Sa-môn, Bà-la-môn khác sống nơi thị tứ bị các sự ồn ào nhiễu loạn, khiến xa lìa giáo pháp của Phật. Đây gọi là Bồ-tát trừ giác bất thiện.

Thế nào gọi là Bồ-tát sợ tạo nghiệp ác?

Bồ-tát từng nghe Phật dạy, quan sát kỹ lưỡng, chuyên tâm tu phước, kiên trì giới tịnh, khéo học trí tuệ. Nhờ nhân duyên như vậy nên được thắng báo cao tốt, đầy đủ nghiệp phước đức, xa lìa các ác. Đây gọi là Bồ-tát sợ tạo nghiệp ác.

Thế nào gọi là Bồ-tát sợ điều ác nhỏ?

Đối với tội nhỏ, Bồ-tát thường hết lòng lo sợ, trọn đời chẳng dám khinh thường điều ác nhỏ. Vì sao? Vì Bồ-tát từng nghe Phật dạy: “Độc ít còn giết người, huống nữa là độc nhiều.” Điều ác cực nhỏ còn dẫn người vào ba đường ác, huống nữa là điều ác lớn. Vậy mà tâm không lo sợ sao! Đây gọi là Bồ-tát sợ điều ác nhỏ.

Thế nào gọi là Bồ-tát tâm thường lo sợ?

Có những người thâm tín như Bà-la-môn, Sát-lợi, Cư sĩ... vì lòng tin nên đem các loại châu báu, vàng bạc ký gửi cho Bồ-tát mà không

cần làm giấy tờ chứng cứ. Bồ-tát trọn đời chẳng sinh tâm đem vật ấy ẩn trốn, cho đến những vật của Phật, vật của Pháp, vật của chúng Tăng, cùng vật của tứ phương Tăng, Bồ-tát thà tự ăn thịt mình chứ chẳng bao giờ xâm phạm vào vật của người khác. Trong nhu cầu cung cấp cho thân như ăn, uống... Bồ-tát hãy còn chẳng dám phí phạm. Đây gọi là Bồ-tát tâm thường lo sợ.

Thế nào gọi là Bồ-tát thọ trì pháp đầu đà kiên cố, không lay động?

Nếu quyến thuộc của ma và chư Thiên... dùng tiền tài, sắc đẹp đến quấy nhiễu Bồ-tát mà tâm trí Bồ-tát kiên cố không dao động. Đó gọi là Bồ-tát thọ trì pháp đầu đà kiên cố, không lay động.

Thế nào gọi là Bồ-tát trì giới không mong cầu tạo nghiệp?

Bồ-tát trì giới không mong cầu quả báo thế gian, chỉ vì muốn hành trì đầy đủ hết thảy pháp thiện chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đó gọi là Bồ-tát trì giới không mong cầu tạo nghiệp.

Thế nào gọi là Bồ-tát với ba nghiệp thanh tịnh?

Thế nào là thân nghiệp thanh tịnh?

Lìa bỏ sát sinh, trộm cắp, dâm dục. Đây gọi là thân nghiệp thanh tịnh.

Thế nào là khẩu nghiệp thanh tịnh?

Lìa bỏ lời nói độc ác, hư dối, đâm thọc, thêu dệt. Đây gọi là khẩu nghiệp thanh tịnh.

Thế nào là ý nghiệp thanh tịnh?

Dứt trừ tham, sân, si, tà kiến. Đây gọi là ý nghiệp thanh tịnh. Thân, khẩu, ý của Bồ-tát luôn như vậy, gọi là ba nghiệp thanh tịnh.

Này thiện nam! Đây đủ mười việc này gọi là Bồ-tát thành tựu tịnh giới.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp có thể làm cho nhân được thanh tịnh. Những gì là mười pháp?

Đó là:

1. Nội nhĩn.
2. Ngoại nhĩn.
3. Pháp nhĩn.
4. Tùy Phật giáo nhĩn.

5. Vô phương sở nhẫn.
6. Tu xứ xứ nhẫn.
7. Phi sở vị nhẫn.
8. Nhẫn chẳng bức não.
9. Bi tâm nhẫn.
10. Thệ nguyện nhẫn.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành nội nhẫn?

Sống trong cảnh đói, khát, lạnh, nóng, sầu bi, thân tâm bị đau đớn thống khổ mà Bồ-tát tự có khả năng nhẫn chịu, không cho là khổ não. Đó gọi là Bồ-tát hành nội nhẫn.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành ngoại nhẫn?

Bồ-tát bị người mắng nhiếc, hủy nhục, phỉ báng bằng những lời độc ác; hoặc nghe những lời hủy nhục đối với cha mẹ, anh em, chị em, quyến thuộc, Hòa thượng, A-xà-lê, thầy bạn đồng tu học...; hoặc nghe những lời phỉ báng đối với Phật, Pháp, Tăng, nghe những lời mạ nhục như vậy mà Bồ-tát nhẫn chịu, không sinh tâm oán hận. Đó gọi là Bồ-tát hành ngoại nhẫn.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành pháp nhẫn?

Những nghĩa vi diệu trong các kinh do Phật giảng nói: “Các pháp tịch tĩnh, các pháp tịch diệt, tướng Niết-bàn như vậy chẳng kinh, chẳng sợ.” Bồ-tát suy nghĩ: “Nếu ta không hiểu rõ về ý nghĩa của kinh này, không biết pháp ấy thì rốt cuộc không thể chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.” Vì vậy Bồ-tát chuyên cần đọc tụng, tìm cầu, tham vấn học hỏi. Đó gọi là Bồ-tát hành trì pháp nhẫn.

Thế nào gọi là Bồ-tát nhẫn theo giáo pháp của Phật? (*Tùy Phật giáo nhẫn*)

Khi những tâm sân hận, phiền não, độc hại khởi lên, Bồ-tát suy nghĩ: “Thân này từ đâu sinh, từ đâu diệt? Nếu từ ngã sinh thì ngã là cái gì? Nếu từ bỉ sinh thì bỉ là cái gì? Pháp tướng như vậy từ nhân duyên gì khởi?” Trong lúc tư duy như thế, Bồ-tát thấy chẳng có chỗ sinh, chẳng có chỗ duyên khởi, chẳng từ ngã sinh, chẳng từ bỉ khởi, cũng chẳng từ nhân duyên sinh. Tư duy như vậy thì tâm sân hận, phiền não, độc hại, cuồng nộ... liền đó đều không còn. Đó gọi là Bồ-tát nhẫn theo giáo pháp của Phật.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành nhẫn trong mọi thời gian, không gian? (*Vô phương sở nhẫn*)

Như có người ban đêm thì nhẫn, ban ngày không nhẫn. Hoặc có người ban ngày nhẫn, ban đêm không nhẫn. Hoặc có người ở chỗ kia thì nhẫn, ở chỗ này thì không nhẫn. Hoặc có người ở chỗ này thì nhẫn, ở chỗ kia thì không nhẫn. Hoặc có người hiểu biết sự việc thì nhẫn, không hiểu biết sự việc thì không nhẫn. Hoặc có người không hiểu biết sự việc thì nhẫn, hiểu biết sự việc thì không nhẫn. Bồ-tát không như vậy. Trong mọi thời gian, mọi nơi chốn, Bồ-tát luôn sinh tâm nhẫn. Đấy gọi là Bồ-tát hành nhẫn trong mọi thời gian, không gian.

Thế nào gọi là Bồ-tát tu nhẫn không phân biệt? (*Tu xử xử nhẫn*)

Đối với cha mẹ, sư trưởng, vợ chồng, nam nữ lớn nhỏ trong dòng tộc nội ngoại, người ta có thể nhẫn chịu được, nhưng đối với người ngoài thì họ không thể nhẫn. Bồ-tát tu nhẫn thì không như vậy, nhẫn nhịn đối với các bậc cha mẹ cũng như nhẫn chịu đối với hàng Chiên-đà-la. Đó gọi là Bồ-tát tu nhẫn không phân biệt.

Thế nào gọi là Bồ-tát tu nhẫn không vì duyên sự? (*Phi sở vị nhẫn*)

Bồ-tát không vì sự biến mà sinh nhẫn, không vì lợi mà sinh nhẫn, không vì sợ sệt mà sinh nhẫn, không vì thọ ân người mà sinh nhẫn, không vì bạn bè thân quen mà sinh nhẫn, không vì hổ thẹn mà sinh nhẫn. Bồ-tát thường luôn tu nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát tu nhẫn không vì duyên sự.

Thế nào gọi là Bồ-tát tu nhẫn chẳng bức não?

Nếu chưa gặp cảnh sân hận, phiền não quá nhiều thì không gọi là nhẫn. Nếu khi gặp cảnh bị người giận dữ cầm dao, gậy, đánh đấm, chân đá, miệng mắng chửi lời ác... đối trước hoàn cảnh như vậy mà tâm không động mới gọi là nhẫn. Nếu có người khởi tâm sân hận làm hại Bồ-tát, Bồ-tát nhẫn chịu, cũng như họ đến với tâm không sân hận, não hại mà Bồ-tát cũng nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát tu nhẫn chẳng bức não.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành nhẫn với tâm Bi? (*Bi tâm nhẫn*)

Có lúc Bồ-tát làm vua hoặc làm chủ những công việc lớn là vì những chúng sinh khổ mà làm. Vậy mà lắm khi những chúng sinh này lại kéo đến mạ nhục, xúc não Bồ-tát. Bồ-tát nghĩ: “Không vì ta làm chủ họ mà sinh lòng sân hận. Những chúng sinh như vậy ta phải thường cứu giúp, bảo hộ, lẽ nào ta lại khởi tâm não hại họ! Vì vậy, nay ta phải thể hiện lòng thương xót, không sinh lòng oán hận mà hại họ.” Đó gọi là Bồ-tát hành nhẫn với tâm Bi.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành nhẫn theo thệ nguyện? (*Thệ nguyện nhẫn*)

Bồ-tát nghĩ nhớ: Xưa kia ở trước Đức Phật, ta từng phát thệ nguyện với âm vang như sư tử gầm: “Ta sẽ thành Phật, cứu vớt hết thấy chúng sinh khổ trong bùn nhơ sinh tử.” Ta nay muốn cứu họ thì không nên khởi tâm sân hận não hại. Nếu ta không nhẫn thì còn không thể tự độ, huống nữa là đem lại lợi ích cho chúng sinh.

Này thiện nam! Ví như lương y giỏi trị bệnh mắt, thấy các chúng sinh có nhiều bệnh mắt, như: người mắt có màng, mắt bị hư võng mạc.. Bệnh mắt nhiều loại, chẳng thể tính đếm, vậy mà lương y này nói: “Tôi muốn trị bệnh mắt cho chúng sinh”, nhưng khi đó mắt của lương y thì mù tối.

Phật hỏi:

–Lương y này có khả năng trị bệnh mắt chăng?

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch:

–Không, thưa Đức Thế Tôn!

Phật dạy Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Muốn trừ hết thấy vô minh tối tăm của chúng sinh thì trước hết phải tự trừ ám chướng của mình, sau đó mới có thể trừ cho chúng sinh. Nếu người không có trí tuệ mà trị bệnh cho kẻ khác thì điều này không thể có. Vì nhân duyên ấy nên luôn tu nhẫn mà không sân hận. Đó gọi là Bồ-tát hành nhẫn theo đại thệ nguyện.

Này thiện nam! Đây đủ mười việc này gọi là Bồ-tát có khả năng làm nhẫn được thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tinh tấn đầy đủ: Tinh tấn như kim cương, tinh tấn không ai bằng, tinh tấn đúng mức, tinh tấn hiển thắng, tinh tấn mạnh mẽ, tinh tấn liên tục, tinh

tấn thanh tịnh, tinh tấn không cùng hàng nhị thừa, tinh tấn không khinh tiện, tinh tấn không thoái chuyển.

Thế nào là Bồ-tát hành tinh tấn vững chắc như kim cương?

Người chưa hiểu làm cho hiểu, người chưa Niết-bàn làm cho được Niết-bàn, người chưa an làm cho được an, người chưa độ làm cho được độ, người chưa đắc Bồ-đề vô thượng thì làm cho đắc Bồ-đề vô thượng. Nếu trong lúc tinh tấn tu hành như vậy, thiên ma Ba-tuần đến nói với Bồ-tát: “Nay ông cố gì tu tinh tấn như vậy? Trọn đời ông siêng năng cực nhọc cũng chẳng thu được gì. Vì sao? Vì tôi cũng từng tu tinh tấn như thế: Người chưa hiểu làm cho hiểu, người chưa Niết-bàn làm cho được Niết-bàn, người chưa an làm cho được an, người chưa độ làm cho được độ, người chưa đắc Bồ-đề vô thượng thì làm cho đắc Bồ-đề vô thượng. Những việc như vậy đều là hư vọng, là lừa dối kẻ phàm phu, không có chân thật. Tôi chưa từng thấy ai tinh tấn như thế mà chứng được đạo quả Bồ-đề vô thượng.”

“Này anh, tôi từng thấy vô lượng chúng sinh tu tập tinh tấn như vậy, có người đắc Niết-bàn của A-la-hán, có người đắc Niết-bàn của Bích-chi-phật.”

Ma vương lại hỏi: “Này anh, tuy anh tu tinh tấn nhưng chẳng chứng được Bồ-đề vô thượng, vậy nay nên suy nghĩ mà sớm xả bỏ tâm ấy, không thì chẳng được ích gì, chỉ tự chuốc lấy đau khổ. Anh nên gấp gáp cầu quả Nhị thừa, có thể sớm được thoát ly sinh tử.”

Bồ-tát liền nghĩ: “Đây là lời nói của ma muốn phá hoại tâm ta. Người chỉ thích việc nhỏ, hãy tự lo cho mình đi, chớ đa sự lo cho ta. Tùy theo nghiệp tạo tác mà thọ báo tương ứng, y nơi nghiệp, nghiệp là thân hữu. Người cũng tùy theo nghiệp ấy mà thọ báo. Y nơi nghiệp, nghiệp là thân quyến. Này ma ác Ba-tuần! Người hãy mau mau trở lại con đường chánh đạo. Nếu người gây phiền cho ta thì sẽ thọ khổ nhiều đời.” Ma liền hổ thẹn, ẩn mình rút lui. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn như kim cương, ma chẳng thể phá hoại.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không ai bằng?

Bồ-tát tu hành tinh tấn vượt hơn trăm ngàn vạn ức chư Bồ-tát, tính toán thí dụ còn chẳng thể nêu bày hết, huống nữa là các người tu học theo Nhị thừa sánh kịp sao? Vì lực tinh tấn nên Bồ-tát có khả

năng thâm giữ hết thấy các pháp thiện của chư Phật, có khả năng xả bỏ tất cả các pháp ác. Đây gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không ai bằng.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn đúng mức?

Không chuyên cần thái quá và cũng không bê trễ lơ là. Tinh tấn như vậy gọi là tinh tấn đúng mức.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn hiển thắng?

Bồ-tát phát tâm tinh tấn dũng mãnh, nguyện hiện được sắc tướng như Phật: “Nếu ta thành Phật thì tướng vô kiến đánh tròn sáng một tâm, trí tuệ vô ngại, đại tự tại; tướng hảo của Phật ta nguyện đều đạt được.” Đó gọi là Bồ-tát hành tinh tấn hiển bày thù thắng.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn dũng mãnh?

Ví như chân kim, châu báu ma-ni không có cấu uế, ánh sáng rực rỡ tỏa chiếu đoan nghiêm. Chân kim tỏa chiếu vô lượng tia sáng; ngọc báu ma-ni, luôn chiếu sáng rực rỡ. Bồ-tát hành tinh tấn cũng lại như vậy, không có các cấu uế.

Thế nào là cấu uế của tinh tấn? Thế nào là chướng ngại của tinh tấn?

Biếng trễ là cấu uế của tinh tấn. Biếng nhác là cấu uế của tinh tấn. Tham ăn không biết đủ là cấu uế của tinh tấn. Ham thích ngủ nghỉ là cấu uế của tinh tấn. Ham thích gần gũi dục lạc là cấu uế của tinh tấn. Không thấy vô ngã là chướng ngại của tinh tấn. Đấy gọi là cấu uế của tinh tấn, chướng ngại của tinh tấn. Trừ bỏ những cấu uế chướng ngại như vậy gọi là Bồ-tát hành tinh tấn dũng mãnh.

Thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn liên tục?

Hành động trong các oai nghi không lìa tinh tấn. Đi, đứng, nằm, ngồi, thân tâm không hề biếng nhác, phế bỏ, thất niệm. Đây gọi là Bồ-tát hành tinh tấn liên tục.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn thanh tịnh?

Bồ-tát hành tinh tấn liên tục như trên đã nói, nhưng có lúc nghiệp ác bất thiện khởi lên để làm chướng ngại, suy tổn đạo pháp thì phải nên đoạn trừ, không để làm chướng ngại hết thấy pháp thiện, là nhân của Niết-bàn. Có thể trợ giúp đạo pháp, an trụ nơi đạo xứ thì nên tu tập, làm cho tăng trưởng mạnh mẽ, thậm chí một niệm ác vi tế còn không để cho khởi lên, huống nữa là niệm ác lớn. Đây

gọi là Bồ-tát hành tinh tấn thanh tịnh.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không cùng với hàng Nhị thừa?

Đại Bồ-tát dạo khắp mười phương, ví như nơi địa ngục A-tỳ lửa dữ đang hừng hực mạnh mẽ, đầy trong những thế giới nhiều như cát sông Hằng, cũng như ngoài thế giới ấy có chúng sinh cực khổ, không nơi nương tựa, không ai cứu hộ, thậm chí nếu có một chúng sinh bị khổ não như vậy, Bồ-tát có thể nhẫn chịu lửa dữ trải qua vô lượng hằng hà sa thế giới để cứu vớt làm thành thực chúng sinh khổ đó. Vì một chúng sinh, Bồ-tát hãy còn cứu độ, huống nữa là nhiều chúng sinh mà Bồ-tát không cứu độ sao? Tất cả hàng ngoại đạo, nhị thừa đều không thể bì kịp Bồ-tát. Đó là Bồ-tát hành tinh tấn không cùng hàng nhị thừa.

Sao gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không tự khinh thường?

Bồ-tát suy nghĩ: “Ba đời chư Phật tu vô lượng đức đều từ những tinh tấn nhỏ mới có khả năng tích tụ khổ hạnh lâu đời thành tựu quả vị Đẳng chánh giác. Vì vậy, nay ta tinh tấn nhỏ mà gieo lằn công đức, không lâu cũng sẽ thành Phật, chẳng nghi.” Đó gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không tự khinh thường.

Sao gọi là Bồ-tát hành tinh tấn bất thoái chuyển?

Bồ-tát không vì mình tinh tấn yếu kém, không vì bản cùng nghèo thiếu của cải mà sinh tâm xả bỏ, thoái lui, nên thường tu tinh tấn hướng đến quả vị Bồ-đề vô thượng. “Ba đời chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều vì tích thiện, tinh tấn vi tế mà chứng đắc Bồ-đề vô thượng. Ta nay không vì nghèo hèn mà tự khinh hủy. Nhờ tinh tấn nhỏ mà tất cả chúng sinh tích tập được các điều thiện, thành tựu Bồ-đề vô thượng. Thà làm chúng sinh ở mãi trong địa ngục, chứ không vì thú vui riêng mà nhập Niết-bàn.” Đó gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không thoái chuyển.

Này thiện nam! Đủ mười việc ấy gọi là Bồ-tát đầy đủ sự tinh tấn.



KINH BẢO VÂN

QUYỂN 2

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đầy đủ mười pháp Thiên ba-la-mật. Đó là:

1. Tích tập nhiều phước đức.
2. Chán ngán các điều ác.
3. Chuyên cần tinh tấn.
4. Đầy đủ sự đa văn
5. Không thông hiểu một cách điên đảo.
6. Thông hiểu pháp, hướng về pháp.
7. Lợi căn thông đạt.
8. Có tâm thuần thiện.
9. Giải thông hiểu thiền định và trí tuệ.
10. Không vướng mắc nơi thiền tướng.

Sao gọi là tích tụ nhiều phước đức?

Từ lâu đối với Đại thừa, việc tích tập thiện căn là sinh tại nơi đâu cũng thường hộ trì giới thiện và gặp bậc Tri thức thiện. Đời đời được sinh vào dòng tộc Sát-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ. Sinh ra đời luôn là người chánh kiến, pháp thiện tăng trưởng, nhớ lại những điều thiện đã tu, không bỏ phương tiện thiện xảo, thường không xa lìa các bậc Tri thức thiện, Bồ-tát, chư Phật. Dần dần tăng trưởng sự quan sát các pháp để biết rõ thế gian thống khổ thường bị tai họa bức bách, không một phút giây ngơi nghỉ nên các khổ cứ nối tiếp. Vô minh tối tăm đều là do nhân từ ái dục, dục là căn bản. Nay ta không nên cùng với kẻ phàm phu thân cận nơi dục. Đức Phật Thế Tôn dạy: “Dục ấy từ vọng tưởng sinh, là nhân của vô lượng tai họa, hủy hoại. Ví như lấy cây đâm thủng tim, thậm con người. Dục như kích nhọn, dục như kiếm bén, dục như rắn độc, dục như ngọn lửa, dục như mũi thối chẳng thể đến gần, dục như bọt nước tụ, dục như

đám lửa dữ, dục như huyễn hóa, dục như mộng tưởng, dục là bất tịnh làm cho người thối tha, dục như ung nhọt, dục như thịt thối rã nát.” Nên nghĩ như vậy mà xa lìa tưởng dục xấu ác, cạo bỏ râu tóc, xả ly sản nghiệp, xuất gia học đạo, khoác tấm pháp y, làm bậc Sa-môn, hành theo chánh pháp, tin nhà chánh pháp chẳng phải là nhà thế tục, luôn phát khởi đại tinh tấn; pháp thiện chưa đắc, siêng tu cho đắc; trí tuệ chưa đắc, siêng tu cho đắc; Bồ-đề chưa chứng, siêng tu cho chứng. Với nhân như vậy, duyên như vậy, do việc ấy nên đạt được đa văn; đối với Thế đế, Đệ nhất nghĩa đế đều có khả năng nêu giảng rõ, khéo biết Thế đế là Đệ nhất nghĩa đế, giỏi biết pháp không điên đảo, thể tướng đúng như pháp.

Thế nào là giỏi nhận biết về pháp tướng?

Đó là chánh kiến, chánh chí, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, được thấy chánh đạo, lợi căn thù thắng, tâm thường trụ nơi đạo. Nhờ lợi căn nên nhàm chán pháp ác cực độ, xa lìa nơi đông đúc ồn ào, sớm lìa dục vọng, tham sân, tà kiến, tâm thù hại, xa lìa quyến thuộc ràng buộc, xa lìa lợi dưỡng, danh tiếng, xa lìa tất cả thân tâm, thường tự nhớ quan sát tâm mình là đang niệm thiện, bất thiện hay vô ký. Nếu niệm thiện thì nên niệm thắng thiện. Niệm thắng thiện là tâm sinh hoan hỷ, phát khởi tin vui.

Thế nào là tâm thắng thiện?

Đó là ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là gì?

Đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo. Đó gọi là thắng thiện, là các phần của chân đạo. Tâm còn bất thiện thì phải luôn quan sát, sinh tâm nhàm chán pháp ác cực độ, chuyên cần đoạn trừ điều bất thiện. Những gì là bất thiện?

Đó là tham dục, sân hận, ngu si. Tham dục có ba loại là thượng, trung và hạ.

Tham dục bậc thượng là gì?

Đó là tâm dục bức bách thân, làm chánh kiến suy tổn, sức xa lìa tâm dục yếu ớt, đánh mất tâm hổ thẹn.

Thế nào là xa lìa tâm hổ thẹn?

Như ở một mình trong rừng vắng thâu giữ thân tĩnh niệm. Trong lúc tư duy, dục vọng khởi lên mạnh mẽ mà lại quý trọng, thích thú, tư duy với lòng dục như vậy là không hổ thẹn. Vì nghiệp dục nên tạo ra nhân của dục, trách móc, oán hận cha mẹ, không kính sợ các bậc tôn quý, cũng không cảm thấy nhục nhã, xấu hổ đối với người, mà còn tỏ ra là mình có đức. Vì dục vọng như vậy, nên khi mạng chung bị đọa vào đường ác. Đây gọi là tham dục bậc thượng.

Thế nào là tham dục bậc trung?

Nếu đã thọ dục mà sinh tâm nhằm chán xa lìa, hoặc khởi tâm hối hận gọi là tham dục bậc trung.

Thế nào là tham dục bậc hạ?

Nếu lúc xúc chạm, tưởng dục liền dứt, hoặc khi nói chuyện với nhau, tuy có tưởng nhiễm nhưng liền diệt trừ; hoặc khi thấy cảnh dục, tưởng dục liền dứt. Đây gọi là tham dục bậc hạ.

Tất cả mọi vật cung cấp đầy đủ cho thân như y phục, đồ ăn, thức uống... đều gọi là dục.

Sân hận cũng có ba loại thượng, trung và hạ.

Thế nào là sân bậc thượng?

Như tức giận, căm hờn, náo hại người, hoặc tạo năm tội ngũ nghịch, hoặc tạo một trong năm tội ngũ nghịch, hoặc phỉ báng chánh pháp... tội như vậy chẳng thể lấy gì tính đếm, thí dụ cho bằng. Thân hoại mạng chung sẽ bị đọa vào đại địa ngục chịu tội, sau đó được sinh trong loài người, do dư báo còn sót nên thân thể đen đúa, gầy ốm, mắt đỏ kè, thường biểu hiện tâm ý thô lỗ, nóng giận, nhiều hại. Do nghĩa này mà gọi là sân bậc thượng.

Thế nào là sân bậc trung?

Nếu đã lỡ tạo những việc ác, sớm biết ăn năn hối cải, tu pháp đối trị, gọi là sân bậc trung.

Thế nào là sân bậc hạ?

Như nói lời hung dữ, hoặc chê bai quở trách, hoặc hành động theo thói quen với nghiệp ác nhỏ, hoặc lúc nào cũng tìm cách để đối phó. Đây gọi là sân bậc hạ.

Ngu si cũng có ba loại: thượng, trung và hạ.

Thế nào là si bậc thượng?

Khi làm việc ác mà không sinh tâm hối hận, xấu hổ, chán bỏ. Như vậy gọi là si bậc thượng.

Thế nào gọi là si bậc trung?

Khi thân lờ làm việc ác, liền tìm cách ăn năn hối lỗi, phát lồ sám hối với bậc đồng phạm hạnh và không tỏ ra mình là người đứ hạnh. Đây gọi là si bậc trung.

Thế nào gọi là si bậc hạ?

Nướng vào những giới pháp của Đức Như Lai đã chế, trừ tánh trọng tội ra, còn lại những giới khác thì ít vi phạm. Do vậy gọi là si bậc hạ.

Khi tâm thiện phát khởi, Đại Bồ-tát có khả năng thu phục tham, sân, si, đoạn trừ dục ái, đoạn trừ dục lạc, đoạn trừ dục nhiễm. Nhờ tâm thiện nên làm cho dục không khởi.

Thế nào gọi là tâm vô ký?

Khi tâm vô ký này khởi lên, nó không duyên bên trong, không duyên bên ngoài, không duyên vào thiện, không duyên vào bất thiện, không từ định sinh, cũng không từ trí sinh, như người ngủ mới dậy mắt thấy không rõ. Không duyên thiện, ác gọi là vô ký.

Nếu lúc tâm vô ký sinh khởi, Bồ-tát liền tự sách tấn, phát khởi tâm thiện, làm cho tâm hoan hỷ an trụ nơi thiện. Đây gọi là Bồ-tát đạt được tâm thiện.

Nhờ tâm thiện nên quan sát tất cả các pháp như huyễn, như mộng, như tia lửa, như âm vang của tiếng gọi. Đây là pháp thiện, đây chẳng phải là pháp thiện, đây là dấu tích của pháp, đây chẳng phải là dấu tích của pháp.

Đại Bồ-tát quán hết thấy các pháp, phát khởi tâm thiện, lấy pháp làm tướng, lấy tâm làm người dẫn đường. Nên khéo giữ gìn, điều phục tâm ấy, khéo gìn giữ điều phục các pháp. Nhờ nhân duyên thấy chánh pháp nên liền được tịch định.

Tâm là cảnh giới, lấy tâm buộc tâm, dần dần nhập vào chỗ tịch định, đem tâm tụ nơi tâm, chánh trụ nơi Tam-muội; tâm tịch định nên liền được chuyên nhất. Tâm chuyên nhất thứ lớp không gián đoạn nên đắc tâm định. Vì đắc tâm định nên tâm thường tịch tĩnh. Vì tâm

tịch tĩnh nên tâm sinh hỷ lạc, liền trừ được dục ái cùng các ác, bất thiện.

Có giác, có quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu Sơ thiền.

Không giác, ít quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu Nhị thiền.

Trừ hỷ đắc lạc, xả niệm, đắc đệ Tam thiền.

Lìa hạnh hỷ lạc, xả tâm, đắc Tứ thiền.

Trừ ngã kiến; lìa ưu, hỷ; xả khổ, lạc, tịnh niệm; xả hạnh tứ thiền cùng tất cả giải thoát; lìa sắc, tưởng như hư không, tưởng tâm chúng sinh như hư không, tưởng tất cả thành một quán giải thoát. Do vậy mà tưởng sắc diệt, tưởng không sinh, tưởng não hoại đã diệt, tưởng về vô biên hư không thành tựu.

Tiếp đến là quán thức từ tưởng vô biên hư không. Vì thức vô biên nên tưởng hư không diệt. Quán thức này giảm dần đến độ chỉ còn bé tí, gọi là bất dụng xứ.

Lại quán thức này hoặc có, hoặc không, gọi là phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Diệt các tưởng và thọ gọi là định diệt (*Định diệt tận*).

Bồ-tát tuy nhập định diệt nhưng không bỏ sự giáo hóa chúng sinh, cũng không mãi vui trong định diệt cho là tịch tĩnh.

Không xả định diệt mà vẫn hay dùng tâm Từ bi bảo hộ chúng sinh; cho đến ở trong định diệt khởi tâm Bi, Hỷ, Xả cũng lại như vậy. Khi đó Bồ-tát liền được năm thần thông.

Không vì chứng đắc mười hai môn thiền, năm thần thông... mà Bồ-tát tự cho là đủ. Chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, đầy đủ công đức trang nghiêm mới là Bồ-tát cầu thượng pháp.

Này thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ Thiền ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trí tuệ đầy đủ. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ thiện căn vô ngã.
2. Thông hiểu về nghiệp báo.
3. Thông hiểu pháp hữu vi.
4. Thông hiểu sinh tử tương tục không dứt.
5. Thông hiểu pháp chính yếu xuất ly sinh tử.

6. Thông hiểu pháp hai thừa Thanh văn, Bích-chi-phật.
7. Thông hiểu Đại thừa.
8. Thông hiểu pháp chận đứng nghiệp ma.
9. Trí tuệ không điên đảo.
10. Trí tuệ không trí tuệ nào sánh bằng.

Thiện nam! Thế nào là đầy đủ thiện căn vô ngã?

Bồ-tát dùng trí quan sát sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Quán sắc không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán thọ cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán tưởng cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán hành cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán thức cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán diệt cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán Đệ nhất nghĩa đế cũng không thấy, không sinh, không khởi. Thế đệ và Đệ nhất nghĩa đế chỉ có giả danh, không có thật thể. Tuy biết các pháp rỗng không mà vẫn không xả bỏ, tinh tấn tu tập, thương xót hết thấy chúng sinh như cứu lửa cháy đầu, như cứu xiêm y đang cháy, chuyên cần tu hạnh theo phương tiện, không biếng trễ, không phớt bỏ. Vì tất cả chúng sinh mà cầu quả vị Bồ-đề vô thượng, trang nghiêm đầy đủ. Đây gọi là Bồ-tát thiện căn vô ngã.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu về nghiệp báo?

Bồ-tát quan sát kỹ tướng nơi hết thấy chúng sinh đều như huyễn, như thành Càn-thát-bà, như trăng trong nước, thể tánh vắng lặng. Tất cả chúng sinh nhiễm chấp nơi ngã kiến và ngã sở kiến, vì nhân duyên ấy nên không thấy chánh đạo. Chúng sinh tác tướng như vậy: “Nếu không ngã, không nhân, không thọ mạng, không trượng phu, tất cả đều không, như vậy thì ai thọ thiện ác sai khác trong sáu đường?” Đại Bồ-tát tuy thông hiểu về nghiệp báo là chẳng thường, chẳng đoạn, nhưng vẫn thọ nhận, không bỏ. Đó gọi là Bồ-tát thông hiểu về nghiệp báo.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp hữu vi mà không chấp giữ tướng hữu vi?

Chánh kiến như thật, biết pháp hữu vi biến đổi mau chóng không dừng, niệm niệm lưu chuyển, như hạt sương trên hoa, như thác

nước đổ xuống khe núi không có ngưng nghỉ, cũng như thành xây trên cát không có vững chắc. Thấy rõ tướng của pháp hữu vi như vậy, há có người trí nào lại tham đắm, luyến ái dục lạc, sinh lòng ưu bi? Nhờ nhân duyên này nên Bồ-tát nhằm chán các sinh tử ác, vui thích Niết-bàn. Đó gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp hữu vi.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển?

Bồ-tát quan sát hết thấy chúng sinh do vô minh tăm tối nên trôi nổi theo dòng sinh tử, thường bị lưới ái ràng buộc. Vì nhân duyên ấy nên có thọ. Vì thọ nên tạo nghiệp thiện, ác. Vì nhân duyên của nghiệp nên có hữu. Vì nhân duyên hữu nên có sinh. Vì nhân duyên sinh nên có tử, ưu, bi, khổ não, các khổ tụ tập, sinh tử lưu chuyển qua lại, lên xuống, giống như vòng lửa. Bồ-tát chánh quán về sinh tử, rõ biết như thật, gọi là Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp vượt thoát sinh tử?

Không có vô minh thì không có hành, không có hành thì không có thức, không có thức thì không có danh sắc, không có danh sắc thì không có lục nhập, không có lục nhập thì không có xúc, không có xúc thì không có thọ, không có thọ thì không có ái, không có ái thì không có thủ, không có thủ thì không có hữu, không có hữu thì không có sinh, không có sinh thì không có già, bệnh, chết, ưu bi khổ não, các khổ tụ tập. Bồ-tát tri kiến như thật về mười hai nhân duyên, đó gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp vượt thoát sinh tử.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp Nhị thừa: Thanh văn, Bích-chi-phật?

Như khi Bồ-tát quan sát pháp ấy mười hai nhân duyên liền chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đoạn tận các kết sử, lậu hoặc, chứng đắc Bích-chi-phật. Sau khi thành Bích-chi-phật thì như tê giác một sừng, Bồ-tát thông hiểu pháp Thanh văn, Bích-chi-phật mà không thủ chứng. Vì sao? Vì Bồ-tát thấu nhận hết thấy chúng sinh, với âm thanh phát ra như sự tử gầm: “Ta nguyện nhổ tận hết thấy gốc rễ nơi khổ, sinh tử triền miên của chúng sinh. Do vậy, nay ta không nên vượt thoát sinh tử một mình.” Đấy gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp Thanh văn, Bích-chi-phật.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp Đại thừa?

Học thông tất cả các pháp mà Bồ-tát không thủ đắc tướng nơi các pháp. Bồ-tát tu học đạo một cách tinh thông mà không thủ đắc tướng nơi đạo, không thấy người là chủ thể hành, không thấy pháp là đối tượng được hành, cũng không thấy chỗ đạt đến. Do tướng mạo của nhân duyên này mà không rơi vào đoạn kiến. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp Đại thừa.

Thế nào là trí tuệ của Bồ-tát khéo thông hiểu pháp ngăn ngừa nghiệp ma?

Bồ-tát khéo biết, không thân cận các tri thức ác, cũng không đến nước ác, thường hay xa lìa sự đàm thoại về thế tục, chẳng thích thân cận các điều phi pháp, chẳng cầu lợi dưỡng. Đối với các pháp ấy cũng chẳng sinh tâm ưa thích. Tất cả các kết sử tạo chướng ngại, Bồ-tát đều đã xa lìa, thông hiểu, đối trị. Đây gọi là trí tuệ của Bồ-tát thông hiểu pháp ngăn ngừa nghiệp ma.

Thế nào là Bồ-tát hành trí tuệ không điên đảo?

Bồ-tát học thông suốt Thế đế, Đệ nhất nghĩa đế và các kinh, luận cùng các sách tạp luận thế gian là vì nhằm hóa độ làm thành thực cho chúng sinh. Tuy học rộng đa văn nhưng không vì thế mà hiển bày công đức của mình, chỉ vì để giáo hóa chúng sinh. Tuy hiểu rõ sách đời, nhưng Bồ-tát vẫn luôn tôn kính pháp Phật, vì nó là tối thắng, hoàn toàn không nhiễm tư tưởng tà kiến ngoại đạo. Đây gọi là Bồ-tát hành trí tuệ không điên đảo.

Thế nào gọi là trí tuệ của Bồ-tát không ai sánh bằng?

Không thấy trời, hoặc người, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn, các ngoại đạo nào có trí tuệ bằng Bồ-tát. Trừ các Đức Như Lai Thế Tôn Đẳng Chánh Giác, còn lại các chúng Trời, Người, A-tu-la... không ai có trí tuệ bằng Bồ-tát. Đây gọi là trí tuệ của Bồ-tát không ai sánh bằng.

Này thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát trí tuệ đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là phương tiện đầy đủ, đó là:

1. Thông hiểu phương tiện hồi hướng.
2. Khéo điều phục các kiến chấp của ngoại đạo.

3. Khéo điều phục năm trần.
4. Khéo trừ nghi, hối.
5. Khéo cứu hộ chúng sinh.
6. Khéo biết giúp đỡ mạng sống của chúng sinh.
7. Khéo thọ nhận cúng dường.
8. Khéo làm thay đổi các người tu học hai thừa: Thanh văn, Bích-chi-phật về với Đại thừa
9. Thông hiểu chỉ dạy, tạo sự lợi, hỷ.
10. Thông hiểu cung kính cúng dường.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi hướng?

Hết thấy các vật vô chủ, chẳng phải là của mình trong những chốn đồng trống, ao đầm rộng lớn vắng vẻ, tất cả các vật hiện có như hoa quả, hương, cây hương, vật báu, cây báu, bông vải, cây bông vải... ngày đêm sáu thời Bồ-tát đều hết lòng dâng cúng Phật; đem căn lành này hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng như ở trong kinh luôn khen ngợi việc cúng dường Tam bảo, hết thấy Bồ-tát cùng các chúng sinh trong mười phương thế giới đều hết lòng tùy hỷ.

Nếu khởi lên một niệm về thiện căn, thân tâm tùy hỷ thì đều hồi hướng. Dùng hương hoa cúng dường hình tượng, tháp miếu của chư Phật, đem căn lành này nguyện cho tất cả chúng sinh đều trừ sạch giới phi pháp, cấu uế, được thân giới hương của chư Phật.

Nếu khi quét dọn đất tháp, nguyện cho hết thấy chúng sinh đều được thân đoan nghiêm, uy nghi đầy đủ.

Nếu đem lọng hoa cúng dường tháp Phật, nguyện cho hết thấy chúng sinh trừ được phiền não bức bách.

Nếu vào phòng tăng, chùa và tháp, nguyện cho hết thấy chúng sinh vào được thành Niết-bàn.

Nếu ra khỏi chùa, tháp, nguyện cho hết thấy chúng sinh mãi mãi lìa xa sinh tử.

Nếu khi mở cửa, nguyện cho hết thấy chúng sinh mở cửa đường thiện.

Nếu lúc đóng cửa, nguyện cho hết thấy chúng sinh đóng cửa đường ác.

Nếu khi muốn ngồi, nguyện cho hết thấy chúng sinh ngồi nơi đạo tràng.

Nếu muốn đứng dậy, nguyện cho hết thấy chúng sinh vượt thoát khỏi bùn nhơ phiền não.

Nếu khi nằm nghiêng hông bên phải, nguyện cho hết thấy chúng sinh được nằm nơi Niết-bàn.

Nếu khi mặc áo, nguyện cho hết thấy chúng sinh mặc được áo hổ thẹn.

Nếu lúc cầm bát, nguyện cho hết thấy chúng sinh đầy đủ pháp Phật.

Nếu lúc muốn ăn, nguyện cho hết thấy chúng sinh đều được pháp thực.

Nếu lúc đại tiểu tiện, nguyện cho hết thấy chúng sinh trừ khử cấu uế, không còn dâm, nộ, si.

Nếu khi rửa tay, nguyện cho hết thấy chúng sinh đều xa lìa nhiễm trước.

Nếu khi rửa chân, nguyện cho hết thấy chúng sinh trừ sạch phiền não cấu bẩn.

Nếu khi xỉa răng, súc miệng, nguyện cho hết thấy chúng sinh trừ sạch các loại uế tạp.

Nếu khi thân đi, đứng, hoặc cử động, nguyện cho hết thấy chúng sinh đều được an lạc.

Nếu khi lễ chùa tháp, nguyện cho hết thấy chúng sinh cũng đều kính lễ.

Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi hướng.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo hàng phục các kiến chấp của ngoại đạo, làm cho chín mươi sáu loại dị học được điều phục và xuất gia?

Khi muốn điều phục ngoại đạo, Bồ-tát không nên cao ngạo, vì làm bậc mô phạm nên trước phải cung kính, giả hiện làm đệ tử, sau đó mới điều phục. Tùy theo oai nghi phép tắc của ngoại đạo, Bồ-tát đều phải tập học, nghiên cứu tường tận, vượt hơn họ. Sau khi điều phục họ rồi, Bồ-tát mới chuyển hóa khiến họ làm đệ tử tin theo lời mình nói. Bấy giờ Bồ-tát liền dẫn dạy: “Pháp trước đây ông học chẳng phải pháp lìa dục, cũng chẳng phải pháp đưa đến giải thoát.”

Dùng chánh đạo khuyến hóa tâm họ, khiến an lập nơi pháp Phật. Đây gọi là Bồ-tát giỏi điều phục các kiến chấp của ngoại đạo.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo điều phục năm trần?

Thấy các chúng sinh tham dục dấy khởi mạnh, vì hóa độ những người đó nên Bồ-tát hiện làm thân nữ đoan chánh, đẹp hơn những người nữ khác, khiến cho người kia đắm đuối. Sau đó, Bồ-tát lại hiện làm thầy chết sinh trưởng, thối rửa, khiến chúng sinh thấy vậy đều sinh kinh sợ, nhàm chán mà suy nghĩ: “Nay ta làm thế nào để sớm xa lìa được thân cấu uế?” Khi ấy, Bồ-tát liền hiện lại thân cũ, thuyết giảng pháp yếu, khiến đạo tâm vô thượng của họ được kiên cố. Đây gọi là Bồ-tát khéo điều phục năm trần.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo trừ nghi, hối?

Nếu thấy chúng sinh nào tạo tội ngũ nghịch và các tội ác khác, Bồ-tát liền hỏi chúng sinh: “Nay ông làm gì mà sầu khổ như vậy?” Người đó đáp: “Tôi tạo tội ngũ nghịch nên ưu sầu hối hận. Bồ thân này rồi sẽ chịu nhiều khổ não, mãi mãi suy tổn, không có an vui.” Bồ-tát liền hiện thân biến thích hợp với tâm niệm người đó, khiến họ tín phục, sinh kính tín, ái lạc. Bồ-tát lại hóa làm cha mẹ bị mình nghịch lại, khiến người đó nghĩ: “Bồ-tát thần túc oai lực vô lượng còn hại cha mẹ, huống gì là ta ngu si.” Bồ-tát nói: “Ta thật cùng ông làm bạn tạo tội ngũ nghịch.” Bồ-tát liền vì họ thuyết các loại pháp khiến cho tội ngũ nghịch của người đó liền được nhẹ mỏng như cánh muối. Đây gọi là Bồ-tát giỏi trừ nghi, hối.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng cứu độ chúng sinh?

Bồ-tát quán thấy chúng sinh kia có khả năng làm bậc pháp khí nhưng lại tạo các việc ác, Bồ-tát liền hiện các loại thân thuyết pháp như: cần hiện thân vua để độ thì liền hiện thân vua; cần hiện thân hàng Sát-lợi để độ thì liền hiện thân hàng Sát-lợi; cần hiện thân Bà-la-môn để độ, liền hiện thân Bà-la-môn; cần hiện thân trời để độ, liền hiện thân trời; cần hiện thân Kim cang lực sĩ để độ, liền hiện thân Kim cang lực sĩ; cần hiện thân khủng bố để độ, liền hiện thân khủng bố; cần hiện thân trối nhất, đánh đập, lo sợ để độ, liền hiện thân trối nhất, đánh đập, lo sợ; cần hiện thân thân hữu yêu thích để độ, liền hiện thân thân hữu yêu thích... Thấy cần độ chúng sinh bằng

thân gì thì Bồ-tát liền hiện ra thân đó để độ. Đây gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng cứu độ chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi biết cứu mạng chúng sinh?

Đại Bồ-tát thấy chúng sinh không thể gắng nhận, chẳng biết chánh pháp, chỉ biết tham dục, ăn uống, y phục, ngoài ra chẳng cầu gì khác. Khi ấy, Bồ-tát chỉ dạy toán số, y phương, các loại kỹ thuật, những việc lành như vậy đều khiến họ học tập, làm cho họ không còn bị thiếu thốn về y phục, ăn uống. Đây gọi là Bồ-tát giỏi biết cứu mạng chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu sự thọ nhận cúng dường?

Lúc được khối lượng châu báu lớn như núi Tu-di, Bồ-tát đều có thể thọ dụng. Nếu được bố thí ít vật cỡn con, Bồ-tát cũng đều thọ dụng. Vì nhân duyên gì mà Bồ-tát đều thọ dụng tất cả vật lớn, nhỏ? Vì thấy chúng sinh tham lam, bòn sẻn, ganh ghét, không có tâm bố thí. Lại thấy chúng sinh chìm đắm nơi sinh tử như cá trong nước. Vì thương xót chúng sinh nổi trôi ngụp lặn trong biển cả nên Bồ-tát tạo lợi ích khiến họ được an vui. Bồ-tát nhận của cải, châu báu rồi đem cúng dường Phật, Pháp, Tăng, cung cấp cho kẻ nghèo thiếu. Những nơi được cấp thí, Bồ-tát tùy theo đó mà thuyết pháp khiến họ đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự thọ nhận cúng dường.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay giỏi chuyển hàng Nhị thừa nhập vào Đại thừa?

Bồ-tát thấy các chúng sinh có thể gắng nhận làm hạng đại khí, cho đến những người tu theo hàng Nhị thừa là Thanh văn, Bích-chi-phật tinh tấn dốc hành khổ hạnh, Bồ-tát đều làm cho trụ vào Đại thừa, kể cả đồ chúng của họ cũng đều được chuyển bỏ tâm nhỏ hẹp vì kế thừa Phật chủng, không đoạn mất Tam bảo. Đây gọi là Bồ-tát khéo chuyển hàng Nhị thừa an trụ vào Đại thừa.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng chỉ dạy tạo mọi lợi vui?

Người chưa phát tâm Bồ-đề, Bồ-tát hay làm cho phát tâm. Người bê trễ biếng nhác, Bồ-tát khiến cho chuyên cần, tinh tấn. Nếu người làm việc thiện ít mà tự cho là đủ, Bồ-tát phát khởi phương tiện khiến cho họ hành trì đầy đủ các pháp thiện. Nếu có người giới bị

tổn giảm chút ít, sinh chương ngại lớn, tâm lìa bỏ hết thấy pháp thiện, Bồ-tát liền thuyết pháp khiến họ hoan hỷ, tu đầy đủ giới hạnh. Đây gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng chỉ dạy tạo mọi lợi vui.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng cung kính, cúng dường Tam bảo?

Bồ-tát xuất gia thiếu dục, tri túc, chẳng chứa của cải, vật báu, chỉ dùng pháp thí làm lợi. Tại nơi thanh vắng, Bồ-tát ngồi một mình, tư duy: “Vì sao nay ta không tác tưởng cúng dường Phật?”, tức thời tự tâm tư duy các loại hoa sen cúng dường chư Phật. Tư duy như vậy xong, liền có khả năng hành trì đầy đủ sáu Độ.

Thế nào là hành trì đầy đủ sáu Độ?

1. Đem các loại cúng dường đầy đủ là Bố thí ba-la-mật.
2. Thường giúp đỡ hết thấy chúng sinh làm thiện là Trì giới ba-la-mật.
3. Vui nhần hoan hỷ là An nhần ba-la-mật.
4. Thân tâm không biếng nhác là Tinh tấn ba-la-mật.
5. Chuyên tâm không loạn là Thiền ba-la-mật.
6. Các hạnh đều được đầy đủ trang nghiêm là Bát-nhã ba-la-mật.

Khi ở chỗ thanh vắng tư duy như vậy, Bồ-tát có khả năng hành trì đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự cung kính cúng dường Tam bảo.

Này thiện nam! Đây đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ phương tiện.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là phương tiện phát nguyện. Những gì là mười? Đó là:

1. Phát nguyện không làm việc thấp kém.
2. Phát nguyện không sợ sinh tử.
3. Phát nguyện siêu vượt hết thấy chúng sinh.
4. Phát nguyện khen ngợi hết thấy chư Phật.
5. Phát nguyện hàng phục hết thấy ma chương.
6. Phát nguyện không bị người khác giáo hóa.
7. Phát nguyện vô biên.
8. Phát nguyện không sợ hãi.

9. Phát nguyện không ưu buồn.

10. Phát nguyện đầy đủ.

Thế nào là Bồ-tát phát nguyện không làm việc thấp kém?

Đại Bồ-tát phát nguyện không vì thọ lạc trong ba cõi. Đó gọi là Bồ-tát phát nguyện không thấp kém.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không sợ sinh tử?

Bồ-tát phát nguyện không vì cầu Nhị thừa, không vì chán ghét sinh tử, không vì diệt trừ sinh tử. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không sợ sinh tử.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện vượt lên trên hết thảy chúng sinh?

Bồ-tát phát nguyện làm cho hết thảy chúng sinh trong bốn loài (*thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hóa sinh*) đều thành tựu đạo quả Bồ-đề và nhập Niết-bàn; còn mình thì nhập Niết-bàn hoặc không nhập Niết-bàn. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện vượt lên trên hết thảy chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện khen ngợi hết thảy chư Phật?

Bồ-tát phát nguyện: “Ta khuyến hóa hết thảy chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hành đạo Bồ-tát, cho đến ngôi nơi đạo tràng. Ta sẽ khuyến thỉnh Phật chuyển pháp luân. Nếu Ngài nhập Niết-bàn, ta sẽ khuyến thỉnh trụ mãi ở đời, tạo lợi ích cho chúng sinh.” Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện khen ngợi tất cả chư Phật.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện hàng phục hết thảy ma chướng?

Bồ-tát phát nguyện làm cho tất cả chúng sinh thành Phật và các quốc độ không còn nghe danh từ ma ác. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện hàng phục hết thảy ma chướng.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không bị người khác giáo hóa?

Bồ-tát trọn đời chẳng nhận người khác giáo hóa mà chỉ tự phát tâm Bồ-đề vô thượng, tự mình dùng trí tuệ quan sát thế giới chúng sinh thọ vô lượng khổ, vì cứu độ họ mà Bồ-tát phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không bị người

khác giáo hóa.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện vô biên?

Bồ-tát phát nguyện không vì những duyên nhỏ. Bồ-tát chính đốn y phục, gối phải quỳ chầm đất, chấp tay, sinh tâm nhằm chán pháp ác, hướng về chư Bồ-tát khắp mười phương thế giới ngồi ở đạo tràng dốc tu khổ hạnh mới thành Phật, hoặc chuyển pháp luân đều đang quán sát soi thấy tâm con. Con tùy hỷ kính thỉnh chư Phật chuyển pháp luân. Các vị Bồ-tát khắp mười phương, lúc mới phát tâm hành sáu pháp Ba-la-mật đều hành vô lượng hạnh khổ khó, cho đến ngồi ở đạo tràng hàng phục ma chướng, thành Phật và chuyển pháp luân. Đối với mỗi một niệm thiện này, con đều tùy hỷ phát tâm Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện vô biên.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không lo sợ?

Từ lúc mới phát tâm, nghe diệu pháp sâu xa, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Nghe vô lượng bản hạnh, công đức của Phật, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Nghe pháp thần thông diệu dụng sâu xa của chư Bồ-tát, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Nghe phương tiện thiện xảo sâu rộng của chư Bồ-tát, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Bồ-tát nghĩ: “Trí tuệ của Phật là vô lượng, vô biên, thế giới là vô lượng, vô biên, Phật đã thành thực cho chúng sinh là vô lượng, vô biên, trí tuệ của ta không đủ sức hiểu biết được, chỉ có Phật với Phật mới hiểu được một cách rốt ráo.” Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không lo sợ.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không ưu buồn?

Bồ-tát thấy các chúng sinh si mê không có mắt trí tuệ, phá giới, biếng nhác, làm đủ mọi điều ác, cứng cõi khó điều phục. Vì những việc như vậy mà các Bồ-tát khởi tâm chán ngán, chỉ cầu sinh về tịnh độ: “Nguyện cho chúng con thực hành được đầy đủ từ bi, trí tuệ và không còn nghe những danh từ xấu ác như vậy.” Bồ-tát phát tâm liền nghĩ: “Trong hết thảy các thế giới, chúng sinh trí kém, ngu si, ám độn, không có phần trong Niết-bàn, không sinh tín tâm, không có duyên với chư Phật và Bồ-tát. Những chúng sinh như vậy ta đều điều phục cho đến ngồi nơi đạo tràng đắc Bồ-đề vô thượng.” Khi Bồ-tát phát tâm này thì tất cả cung điện của ma đều chấn động, chư Phật mười phương khen ngợi: “Tịnh độ trang nghiêm, sớm thành

Chánh giác.” Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không ưu buồn.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện đầy đủ?

Bồ-tát phát tâm thệ nguyện hàng phục ma chướng, đắc thành Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện đầy đủ. Ví như bát dầu, nếu đã tràn đầy mà nhỏ thêm một giọt nhỏ nữa thì chẳng thể được. Bồ-tát thành Phật, các hạnh nguyện đầy đủ viên mãn cũng lại như vậy, chẳng giảm thiểu một mảy may.

Này thiện nam! Đây đủ mười việc này gọi là Bồ-tát phát nguyện với phương tiện đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là Lực đầy đủ. Đó là:

1. Lực của Bồ-tát, người chẳng khinh thường.
2. Lực chẳng bị người khác hàng phục.
3. Đây đủ lực phước nghiệp.
4. Đây đủ lực trí tuệ.
5. Đây đủ lực nơi đồ chúng.
6. Lực thần thông.
7. Lực tự tại.
8. Lực Đà-la-ni.
9. Lực của Bồ-tát định trì bất khả động.
10. Lực của lời nói vô nhị.

Thế nào gọi là lực của Bồ-tát không ai dám khinh thường?

Hết thấy lực của ngoại đạo, Thanh văn nhị thừa không thể hơn lực của Bồ-tát. Hết thấy chúng sinh cũng không có ai bằng lực của Bồ-tát. Đây gọi là lực của Bồ-tát không ai dám khinh thường.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực phước nghiệp?

Không có phước đức trang nghiêm nào của sự tu tập theo thế gian và xuất thế gian mà có thể sánh bằng phước lực của Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực phước nghiệp.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ?

Trí lực của Bồ-tát hoạt động suy xét trước sau không có sai lầm. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực nơi đồ chúng?

Đồ chúng của Bồ-tát không hoại chánh kiến, không phạm oai

nghi, thường tu tịnh mạng. Đại chúng đều cùng Bồ-tát thu giữ hạnh chánh trực. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực nơi đồ chúng.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông?

Bồ-tát dùng năm thông theo thế tục vượt thắng cả năm thông của hàng Thanh văn nhị thừa, có thể lấy một vi trần dung chứa cả cõi Diêm-phù-đề và bốn cõi thiên hạ, hoặc ngàn thế giới, hai ngàn thế giới, ba ngàn thế giới, cho đến hàng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới mà vi trần không tăng, thế giới không giảm; chúng sinh trong ấy cũng không cảm thấy chật chội, không có tướng, giác, tri; không có tướng ngăn ngại. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt được lực tự tại?

Bồ-tát có lực tự tại muốn làm cho các loại châu báu đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới thì liền được như ý. Đây gọi là lực tự tại của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt được lực Đà-la-ni?

Như chư Phật thuyết pháp với vô lượng, vô biên âm thanh khác nhau, văn tự khác nhau; chỉ trong một niệm, Bồ-tát có khả năng nghe được các loại âm thanh đó, tư duy, thọ trì, tu hành. Đây gọi là Bồ-tát chứng đắc lực Đà-la-ni.

Thế nào gọi là Bồ-tát chứng đắc lực định trì không khuynh động?

Tất cả chúng sinh không thể quấy nhiễu làm cho tâm của Bồ-tát loạn động. Đây gọi là Bồ-tát chứng đắc lực định trì không khuynh động.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt lực nói không hai lời?

Bồ-tát nghĩ trước rồi mới nói, nói ra không khác với ý nghĩ. Chỉ trừ phương tiện vì làm lợi ích, Bồ-tát mới nói khác ý. Đó gọi là Bồ-tát đạt lực nói không hai lời. Nếu có thọ ký, Bồ-tát trọn không sai lầm. Trí tuệ của tất cả chúng sinh không thể vượt qua Bồ-tát.

Thiện nam! Đây đủ mười việc này gọi là Bồ-tát chứng đắc lực đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đầy đủ trí. Đó là:

1. Đầy đủ trí biết nhân vô ngã.

2. Đây đủ trí biết pháp vô ngã.
3. Đây đủ trí biết khắp các phương.
4. Đây đủ trí thông hiểu cảnh giới thiên định.
5. Đây đủ trí thọ trì.
6. Đây đủ trí không gì hơn.
7. Đây đủ trí thông hiểu căn hạnh của chúng sinh.
8. Đây đủ trí vô tác.
9. Đây đủ trí thông hiểu hết thấy pháp tướng.
10. Đây đủ trí thông hiểu xuất thế gian.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết nhân vô ngã?

Bồ-tát quán năm ấm không bền chắc, hư vọng, không thật, cho đến diệt mất cũng không thấy có mất. Bồ-tát suy nghĩ: “Năm ấm ấy không ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không dưỡng dục, không nhân.” Phàm phu ngu si vì cho là có thật ngã nên vọng chấp về ngã. Giống như sự đắm chấp mê vọng của ma quỷ, chúng sinh vọng chấp cũng lại như vậy. Hoặc cho ấm tức là ngã, ngã tức là ấm, hoặc ấm tức là ngã sở, ngã sở là ấm; hư vọng chấp ngã không thấy đúng thật, nên mãi quanh quẩn trong sinh tử như vòng lửa quay tròn, hư vọng không thật. Bồ-tát giỏi biết việc ấy một cách như thật, gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết nhân vô ngã.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết quán pháp vô ngã?

Bồ-tát thấy tướng sinh tướng diệt đúng như thật, biết hết thấy vật giống như giả mượn, chỉ có danh, có dụng, giả tạo ra có sinh mà không có thật thể, giả bày ra các pháp cũng chẳng đoạn, chẳng thường, do duyên mà sinh, do duyên mà diệt. Biết các pháp một cách như thật đúng đắn gọi là Bồ-tát quán pháp vô ngã đầy đủ.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết khắp mọi nơi?

Người biết khắp mọi nơi chẳng phải biết trong một sát-na, chẳng phải không biết trong một sát-na, chẳng phải biết phương này mà không biết phương kia. Bồ-tát có khả năng đạt được trí vô ngại nhận biết khắp mười phương. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết khắp mọi nơi.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết xứ sở cảnh giới của thiên định?

Bồ-tát biết định của Thanh văn, biết định của Bích-chi-phật, biết định của Bồ-tát, biết định của chư Phật. Bồ-tát biết rõ tất cả các định như vậy, còn Thanh văn Nhị thừa chỉ biết phần cảnh giới của mình, ngoài ra thì không biết. Định của Bồ-tát là biết cảnh giới của mình, cảnh giới của Nhị thừa và biết luôn cả tướng thiền định cứu cánh của Như Lai. Do nhờ Phật lực nên Bồ-tát biết được tất cả. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết xứ sở, cảnh giới của thiền định.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thọ trì?

Bồ-tát thông hiểu sự thọ trì của Thanh văn, sự thọ trì của Bích-chi-phật và sự thọ trì của chư Bồ-tát, hướng gì là các loại thọ trì của chúng sinh mà Bồ-tát không biết sao? Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thọ trì.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không gì hơn?

Chỉ trừ Nhất thiết chủng trí của Như Lai, ngoài ra các trí của hết thảy ngoại đạo, Nhị thừa, không trí nào có thể sánh bằng trí của Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không gì hơn.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu căn hạnh của chúng sinh?

Bồ-tát có khả năng dùng trí tịnh vô ngại quán khắp thế giới, thấy có chúng sinh có khả năng phát sinh Bồ-đề, có chúng sinh không thể phát sinh Bồ-đề, có chúng sinh đầy đủ Bồ-đề, có chúng sinh chưa đầy đủ Bồ-đề, có chúng sinh trụ nơi Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười, có vị chuyển pháp luân cho đến nhập Niết-bàn, có vị nhập Niết-bàn Thanh văn thừa, có vị đạt Niết-bàn Bích-chi-phật thừa, có người sinh cõi lành, có người sinh cõi ác. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu căn hạnh của chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí vô tác?

Trong bốn oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi, Bồ-tát niệm niệm không tạo tác, tâm hằng thành tựu. Ví như có người hít vào thở ra cho đến lúc ngủ thường không tạo tác. Bồ-tát tâm không tư duy, không tạo tác cũng như vậy, thì trí vô ngại tự nhiên được thành tựu. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí vô tác.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu hết thảy pháp tướng?

Bồ-tát thấu đạt các pháp đều đồng một tướng. Thế nào là một tướng? Tất cả tận cùng đều là tướng “không”, tướng huyễn, tướng hư vọng. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu hết thấy pháp tướng.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu pháp xuất thế gian?

Bồ-tát biết trí vô lậu vượt ra ngoài hết thấy các trí thế gian. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu pháp xuất thế gian.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là chứng đắc địa Tam-muội. Đó là:

1. Như đất rộng lớn vô biên.
2. Như đất là nơi tất cả chúng sinh nương vào để tồn tại.
3. Như đất là nơi tất cả chúng sinh đều mang ân dưỡng dục nhưng trọn đời đất không kể ân.
4. Như đất rộng lớn dung chứa tất cả mây lớn, mưa lớn.
5. Đất là nơi có khả năng làm cho tất cả chúng sinh nương tựa.
6. Đất hay sinh giống lành và tất cả các hạt giống.
7. Đất như vật báu lớn.
8. Đất hay sinh ra hết thấy đại dục.
9. Đất chẳng thể khuynh động.
10. Chẳng kinh, chẳng sợ.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đất rộng lớn vô biên?

Chu vi mười phương vô biên vô lượng; công đức, trí tuệ trang nghiêm, nguyện hạnh của Bồ-tát cũng vô biên vô lượng như vậy. Đây gọi là Bồ-tát như đất rộng lớn vô biên.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đất, là nơi tất cả chúng sinh nương tựa, tồn tại?

Từ đất, tất cả chúng sinh đều được tồn tại theo ý muốn của mình. Đất cung cấp, cứu sống tất cả chúng sinh không ngăn ngại. Bồ-tát cũng vậy, ban phát tất cả pháp thí, giới luật, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến những gì Bồ-tát có đều đem thí hết mà tâm không bị ngăn ngại. Đây gọi là Bồ-tát như đất, là nơi tất cả chúng sinh nương tựa, tồn tại.

Thế nào gọi là Bồ-tát ban ân dưỡng dục mà không mong đền đáp?

Giống như đại địa bình đẳng, không phân biệt tốt xấu. Bồ-tát cũng vậy, đối với việc gia ân cũng không mừng, vong ân cũng không hận. Đây gọi là Bồ-tát ban ân dưỡng dục mà không mong đền đáp.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đại địa, có khả năng dung chứa mây pháp mưa pháp lớn?

Tất cả những cơn mưa như trút nước, đại địa đều có khả năng dung nạp. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, có khả năng thọ trì hết thảy những cơn mưa pháp lớn dày của chư Phật đổ vào. Đây gọi là Bồ-tát như đại địa, có khả năng dung chứa mây pháp mưa pháp lớn.

Thế nào gọi là Bồ-tát có khả năng làm trú xứ cho hết thảy chúng sinh nương tựa?

Như đại địa, mọi cỏ cây lớn nhỏ, hết thảy chúng sinh đi, đứng, nằm, ngồi đều nương vào đất. Bồ-tát cũng vậy, hết thảy chúng sinh tu hành hướng thiện, nhị thừa học pháp cho đến chứng Niết-bàn, tất cả đều nương nơi Bồ-tát mà được. Đây gọi là Bồ-tát có khả năng làm trú xứ cho hết thảy chúng sinh nương tựa.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm nơi chốn dựa nương cho mọi hạt giống lành?

Ví như đại địa, mọi hạt giống đều nương nơi đất mà sinh trưởng. Bồ-tát cũng vậy, hết thảy mọi hạt giống nghiệp thiện, nơi trời, người đều nương vào Bồ-tát mà sinh trưởng. Đây gọi là Bồ-tát làm nơi chốn dựa nương cho mọi hạt giống lành.

Thế nào gọi là Bồ-tát như vật báu lớn?

Ví như đại địa có khả năng sinh ra mọi thứ châu báu, các báu vật đều lấy ra từ đất. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hết thảy các báu là quả vui nơi công đức thiện đều sinh ra từ Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát như vật báu lớn.

Thế nào gọi là Bồ-tát có khả năng sinh ra hết thảy đại pháp được?

Ví như đại địa sinh ra các cây thuốc vi diệu, có khả năng trị hết các loại bệnh tật. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, có khả năng sinh ra

tất cả các pháp được vi diệu, trừ sạch các bệnh phiền não. Đây gọi là Bồ-tát có khả năng sinh ra hết thủy đại pháp được.

Thế nào gọi là Bồ-tát không bị khuynh động?

Ví như đại địa, gió không thể làm lay động; ruồi, ve, rệp, mọt... chẳng thể làm suy tổn. Cũng vậy, hết thủy các duyên bức não trong ngoài đều chẳng thể nhiễu động Đại Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát không bị khuynh động.

Thế nào gọi là Bồ-tát không kinh sợ?

Hết thủy các âm thanh gầm thét vang dội của sấm chớp, voi, rồng, hổ, báo, sư tử... không thể làm đại địa kinh sợ. Đại Bồ-tát cũng như thế, hết thủy chín mươi sáu thứ ngoại đạo chẳng thể làm cho dao động. Đây gọi là Bồ-tát không kinh sợ.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát chứng đắc địa Tam-muội.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp ví như đại thủy. Đó là:

1. Như dòng nước phun tưới, thấm đượm đất sâu dày.
2. Hay làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nảy nở.
3. Vui mừng, kính tín.
4. Nhận chìm hết thủy mầm mống phiền não.
5. Như nước trong sạch không nhơ.
6. Diệt trừ hết thủy hoạn nạn nóng bức.
7. Trừ sạch tâm tham dục, khát ái.
8. Sâu rộng khó dò.
9. Như nước từ trên cao chảy xuống, tất cả đều được thấm đượm.
10. Hay trừ hết thủy các kết sử trần cấu.

Thế nào gọi là Bồ-tát như dòng nước phun tưới, thấm đượm đất sâu dày?

Nước làm cho tất cả cỏ cây sinh trưởng tươi tốt. Cũng vậy, Bồ-tát đem các công đức rưới xuống như nước nhuần thấm tất cả, đến như điều thiện nhỏ cũng được tăng trưởng. Đây gọi là Bồ-tát như dòng nước phun tưới, thấm đượm đất sâu dày.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nảy nở?

Như nước hay làm cho tất cả cỏ cây lớn nhỏ đều được sinh trưởng tươi tốt, Bồ-tát dùng nước thiền định tưới mát thấm nhuần chi đạo chánh trực, giác ý, làm cho tăng trưởng, lần lần sung mãn thành đại thọ Nhất thiết trí. Đây gọi là Bồ-tát có khả năng làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nảy nở. Đem ngân ấy các loại quả pháp Phật để tạo lợi ích cho chúng sinh. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đem pháp thanh tịnh làm cho chúng sinh được thấm nhuần tăng trưởng. Đây gọi là Bồ-tát hay làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nảy nở.

Thế nào gọi là Bồ-tát vui mừng kính tín?

Như nước tự ướn, cũng hay làm ướn các vật khác. Bồ-tát cũng thế, tự thân cung kính tín lạc, cũng hay làm cho kẻ khác cung kính tín lạc. Đây gọi là Bồ-tát cung kính tín lạc.

Thế nào gọi là Bồ-tát nhận chìm hết thủy mầm mống phiền não?

Ví như đại thủy có khả năng nhận chìm mầm gốc cỏ cây trong nước, làm cho thối rã. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng nước thiền định chìm sâu mầm mống phiền não, khiến tất cả đều tan hoại, cho đến tập khí kết sử của trần cấu thủy đều không còn. Đây gọi là Bồ-tát nhận chìm hết thủy mầm mống phiền não.

Thế nào gọi là Bồ-tát như nước tinh khiết không cấu bẩn?

Thể tánh của nước thường hằng không cấu bẩn. Cũng lại như vậy, Đại Bồ-tát thể tánh không cấu ố.

Thế nào là thể tánh Bồ-tát không cấu ố?

Đó là những kết sử tham dục, sân hận, ngu si... đều bị Bồ-tát đoạn trừ sạch sẽ, lại khéo hộ trì các căn thanh tịnh như nước. Đây gọi là Bồ-tát như nước tinh khiết không cấu bẩn.

Thế nào gọi là Bồ-tát trừ sạch hết thủy các hoạn nạn nóng bức?

Ví như vào mùa hè, dùng nước tắm rửa thân thể thì được mát mẻ. Bồ-tát cũng lại như vậy, hay dùng nước pháp gội sạch phiền não nóng bức. Đây gọi là Bồ-tát trừ sạch hết thủy các hoạn nạn nóng bức.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay trừ tâm tham dục khát ái?

Ví như dòng suối mát đầy tan cơn khát của muôn loài. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hay dùng nước pháp trừ tận lòng khát nơi năm dục của chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát hay trừ tâm tham dục khát ái.

Thế nào gọi là sự rộng sâu khó dò của Bồ-tát?

Hết thấy chúng ma và các ngoại đạo không thể vượt qua dòng nước thiền định và trí tuệ của Bồ-tát. Đây gọi là sự rộng sâu khó dò của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Bồ-tát như dòng nước từ trên đổ xuống tràn khắp?

Ví như dòng nước từ trên cao đổ xuống tràn khắp. Bồ-tát cũng lại như vậy, đem dòng pháp tưới nhuần khắp cả, làm cho hết thấy chúng sinh thiện và ác không còn khổ não. Đây gọi là Bồ-tát như dòng nước từ trên đổ xuống tràn khắp.

Thế nào gọi là Bồ-tát có thể dứt trừ hết thấy các trần cấu kết sử?

Bồ-tát dùng nước thiền định ngâm ướp sáu trần, các căn thanh tịnh không nhiễm nơi sắc, thanh. Đây gọi là Bồ-tát có thể dứt trừ hết thấy các trần cấu kết sử.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát ví như đại thủy.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp ví như đại hỏa. Đó là:

1. Có thể thiêu đốt hết thấy củi kết sử.
2. Có thể hầm chín hết thấy các vật.
3. Hay làm khô bùn phiền não.
4. Như đóng lửa lớn.
5. Như lửa chiếu sáng.
6. Hay làm cho kinh sợ.
7. Hay làm cho an ổn.
8. Nếu có lợi dưỡng đều cho hết thấy chúng sinh.
9. Được người cúng dường.
10. Người không dám khinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát có thể thiêu đốt hết thấy củi kết sử?

Như lửa hay thiêu đốt tất cả rừng rậm, cỏ cây lớn nhỏ. Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ thiêu sạch rừng rậm kết sử phiền não. Đây gọi là Bồ-tát có thể thiêu đốt hết thấy củi kết sử.

Thế nào gọi là Bồ-tát như lửa, có thể làm thành thực hết thảy các vật?

Cũng lại như vậy, Bồ-tát dùng lửa trí tuệ có thể khả năng làm thành thực hết thảy pháp Phật kiên cố, bất hoại. Đây gọi là Bồ-tát có thể làm thành thực hết thảy các vật.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm khô bùn phiền não?

Như lửa có khả năng làm khô mọi vật ướt. Bồ-tát cũng vậy, có khả năng dùng lửa trí tuệ làm khô bùn hữu lậu. Đây gọi là Bồ-tát hay làm khô bùn phiền não.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đồng lửa lớn?

Như người bị khí lạnh bức ép, được hơi lửa thì khỏi lạnh ngay. Bồ-tát cũng lại như vậy, thấy các chúng sinh bị phiền não khổ lạnh buốt bức bách, Bồ-tát dùng lửa trí tuệ làm cho họ được ấm áp. Đây gọi là Bồ-tát như đồng lửa lớn.

Thế nào gọi là Bồ-tát như lửa chiếu sáng?

Ví như trên đỉnh núi Tuyết có người đốt đồng lửa lớn, chu vi ánh sáng tỏa chiếu khắp một trăm lý đến hai trăm lý. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, ở trên đỉnh núi vô minh thấp sáng ngọn lửa trí tuệ soi khắp hơn trăm ngàn thế giới. Đây gọi là Bồ-tát như lửa chiếu sáng.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm kinh sợ?

Ví như các loài hoẵng, hươu, hổ, beo... thấy lửa đều phải kinh sợ chạy xa. Như thiên ma và quyến thuộc của chúng thấy lửa trí tuệ, oai đức của Bồ-tát thấy đều tránh xa. Đây gọi là Bồ-tát hay làm kinh sợ.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm an ổn?

Ví như có người ở trong chỗ đồng trống vắng đen tối quên mất hướng về, từ xa trông thấy ánh lửa, họ liền đi về phương đó, hoặc gặp làm xong, hoặc gặp chỗ người thả trâu. Đến được nơi đó rồi, người này tâm được an ổn không còn lo sợ. Cũng lại như vậy, chúng sinh ở trong đồng hoang sinh tử tăm tối quên mất hướng về, xa xa trông thấy ánh lửa của Đại Bồ-tát, chúng sinh liền theo hướng ấy tìm đến. Sau khi đến đó, phiền não sợ hãi của chúng sinh đều được tiêu trừ. Đây gọi là Bồ-tát hay làm an ổn.

Thế nào gọi là lợi dưỡng của Bồ-tát luôn ban cho chúng sinh cùng hưởng?

Ví như lửa lớn làm cho vua hoặc quần thần, hoặc hàng Chiên-đà-la, kẻ nam người nữ... tất cả đều được ấm áp. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thí cho hết thảy chúng sinh, vua hoặc quần thần, hoặc Chiên-đà-la, kẻ nam người nữ... dùng lửa trí tuệ của mình thiêu sạch mọi phiền não bằng giá, vĩnh viễn được an hòa ấm áp. Đây gọi là lợi dưỡng của Bồ-tát luôn ban cho chúng sinh cùng hưởng.

Thế nào gọi là Bồ-tát được người cúng dường?

Ví như đại hỏa được Sát-lợi, Bà-la-môn, dân chúng trong toàn thành ấp, xóm làng cúng dường. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, được hàng Trời, Người, A-tu-la và quyến thuộc của ma cung kính cúng dường như Đức Thế Tôn không khác. Đây gọi là Bồ-tát được người cúng dường.

Thế nào gọi là bậc Bồ-tát mọi người không dám khinh?

Ví như có người được một ít lửa dùng để thiêu đốt nên không dám khinh thường. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, một niệm thiện mới phát, tuy chưa có lực lớn nhưng hàng Trời, Người, A-tu-la và quyến thuộc của ma không dám khinh thường. Vì sao? Vì không bao lâu Bồ-tát này sẽ ngồi tòa đạo tràng, chứng quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát mọi người không dám khinh thường.

Thiện nam! Đây đủ mười việc này gọi là Bồ-tát ví như đại hỏa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như hư không. Đó là:

1. Rộng lớn vô ngại.
2. Tịch diệt vô tướng.
3. Trí không vô biên.
4. Tuệ không vô biên.
5. Rộng lớn như pháp giới.
6. Biết hết thảy pháp.
7. Tướng như hư không.
8. Hết thảy pháp không trụ.
9. Vượt qua hết thảy hình tướng.

10. Vượt qua tất cả số lượng nghĩ bàn.

Thiện nam! Đây đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như hư không.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp tâm như hư không. Đó là:

1. Được sự hỷ lạc, tâm cũng không tham đắm.
2. Không được hỷ lạc, tâm cũng không sân hận.
3. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, tâm cũng không tham đắm.
4. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc tâm cũng không sân hận.
5. Cho đến đối với hết thảy các pháp tâm cũng không tham đắm.
6. Đối với bốn pháp: Lợi suy, hủy dự, xưng cơ, khổ lạc tâm không tham đắm hay sân hận.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tâm như hư không.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như trăng tròn. Đó là:

1. Hay làm cho tất cả chúng sinh được an lạc, mát mẻ.
2. Ai thấy cũng vui thích.
3. Hay làm cho pháp thiện mỗi ngày tăng trưởng.
4. Hay làm cho pháp ác mỗi ngày giảm mất.
5. Như trăng tròn đầy.
6. Thể tướng thắng diệu, thể tánh thanh tịnh.
7. Đạt đến Vô thượng thừa.
8. Thường tự trang nghiêm.
9. Đạt pháp hỷ lạc, hành hóa theo đệ nhất thừa.
10. Có đại thần thông, oai đức tự tại.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm cho tất cả chúng sinh được an lạc, mát mẻ?

Như Nguyệt Thiên tử vừa mới xuất hiện, làm cho chúng sinh an vui, mát mẻ, thích thú, mọi người ưa xem, tâm không mệt mỏi. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, trừ sạch khí nóng phiền não, làm cho tất cả chúng sinh đều được mát mẻ, hỷ lạc, thích thú. Đây gọi là Bồ-tát hay làm cho tất cả chúng sinh được an lạc, mát mẻ.

Thế nào gọi là Bồ-tát ai thấy cũng đều ưa thích?

Như trăng mới mọc, chúng sinh thích nhìn, an vui tràn ngập. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, lúc mới xuất hiện, các căn tịch định như nước, trong suốt vắng lặng, oai nghi đầy đủ, chúng sinh thích nhìn, an lạc hưng khởi. Đây gọi là Bồ-tát ai thấy cũng đều ưa thích.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm cho pháp thiện mỗi ngày tăng trưởng?

Như mặt trăng mới mọc, lần lần tròn đầy viên mãn. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, từ lúc mới phát tâm dần dần tăng trưởng cho đến ngôi nơi cõi Bồ-đề đạo tràng, công đức đầy đủ. Đây gọi là Bồ-tát làm cho pháp thiện mỗi ngày tăng trưởng.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm cho pháp ác mỗi ngày giảm mất?

Ví như vào những đêm tối trăng, ánh sáng của mặt trăng giảm dần, cho đến lúc trăng lặn thì ánh sáng cũng ẩn mất không hiện. Cũng như vậy, hết thấy các pháp ác của Bồ-tát theo thứ lớp giảm dần, cho đến lúc Bồ-tát giác ngộ thì tất cả pháp ác không còn. Đây gọi là Bồ-tát làm cho pháp ác mỗi ngày giảm mất.

Thế nào gọi là Bồ-tát như mặt trăng tròn?

Như mặt trăng từ lúc mới mọc cho đến khi tròn đầy, được tất cả Bà-la-môn, Sát-lợi, nam nữ trong thành ấp, làng mạc không ai chiêm ngưỡng mà không khen ngợi. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, thường được hàng trời, người, hết thấy chúng sinh xưng tán. Đây gọi là Bồ-tát như mặt trăng tròn.

Thế nào gọi là Bồ-tát thể tướng thanh tịnh?

Như thân tướng của Nguyệt Thiên tử thanh tịnh là do quả báo nơi bốn nghiệp. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thân thanh tịnh vô cấu sinh ra từ biến hóa, từ chánh pháp, không do tinh khí của cha mẹ. Đây gọi là Bồ-tát thể tướng thanh tịnh.

Thế nào gọi là Bồ-tát chứng đắc Vô thượng thừa?

Ví như Nguyệt Thiên tử nương vào sự vận hành thanh tịnh chiếu khắp bốn cõi thiên hạ. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nương vào Đại thừa làm cho vô lượng trăm ngàn vạn ức thế giới chúng sinh đều được chiếu sáng. Đây gọi là Bồ-tát chứng đắc Vô thượng thừa.

Thế nào gọi là Bồ-tát thường tự trang nghiêm?

Như Nguyệt Thiên tử mang vòng hoa hiển hiện. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thường tự trang nghiêm bằng công đức anh lạc. Đây gọi là Bồ-tát thường tự trang nghiêm.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt pháp hỷ lạc?

Như Nguyệt Thiên tử vui chơi nơi năm dục, tâm thường đắm vướng. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hội nhập nơi các pháp, tâm thường hỷ lạc, không nhiễm năm dục. Đây gọi là Bồ-tát đạt pháp hỷ lạc.

Thế nào gọi là Bồ-tát có đại thần thông, oai đức tự tại?

Như Nguyệt Thiên tử có oai đức lớn. Bồ-tát cũng lại như vậy, đầy đủ các công đức tự tại, trí tuệ thần thông biến hóa tùy ý, vô ngại. Đây gọi là Bồ-tát có đại thần thông, oai đức tự tại.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát như Nguyệt Thiên tử.



KINH BẢO VÂN

QUYỂN 3

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là như mặt trời.

Đó là:

1. Có thể diệt trừ vô minh đen tối.
2. Làm cho tín tâm mở bày.
3. Làm cho khắp mười phương ấm áp.
4. Làm cho pháp thiện sinh trưởng.
5. Làm cho hữu lậu diệt mất.
6. Thường hay soi sáng.
7. Hay làm cho tà đạo dị kiến che phủ biến mất.
8. Làm cho gò hố cao thấp đều được hiện rõ.
9. Làm cho tất cả nghiệp thiện được hưng khởi.
10. Làm cho người trí hỷ lạc, người ngu thêm oán ghét.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay trừ vô minh đen tối?

Ví như khi mặt trời mọc, mọi không gian đen tối không còn. Cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện thì có thể trừ vô minh tăm tối của chúng sinh.

Như khi mặt trời mọc, muôn hoa cùng nở. Cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện, những ai cần nhận sự hóa độ cũng đều được khai ngộ.

Như khi mặt trời mọc, làm cho ấm áp khắp cả mười phương. Cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện, ánh sáng công đức trí tuệ làm cho mười phương ấm áp, không quấy nhiễu chúng sinh.

Như khi mặt trời sắp mọc, xem minh tướng biết có mặt trời sắp mọc. Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng trí quang minh chiếu các thế gian, chúng sinh liền biết mặt trời Bồ-tát xuất hiện.

Như khi mặt trời lặn, mọi phương đều tối mịt, các vật không hiện rõ. Cũng vậy, Bồ-tát dùng ánh sáng trí tuệ nhập vào các Tam-

muội làm cho hết thấy phiền não tối tăm, kết sử lậu hoặc đều diệt mất không còn.

Như khi mặt trời mọc, chiếu sáng cõi Diêm-phù-đề, diệt hết thấy tối tăm, ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát cũng hay chiếu khắp như vậy.

Như khi mặt trời mọc, ánh sáng phủ khắp, các ánh sáng nhỏ như: ánh sáng đom đóm, ánh lửa... thấy đều không hiện, mà mặt trời không cố tình che phủ các ánh sáng kia, chỉ vì bản chất của nó là vậy. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng lại như thế, che khắp hết thấy các dị kiến của đám tà kiến ngoại đạo.

Như khi mặt trời mọc, các vật tốt xấu, cao thấp trong cõi Diêm-phù-đề đều hiển lộ rõ nét. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng lại như vậy, soi rõ đâu là chánh đạo, đâu là tà đạo. Tà là tám tà, chánh là tám chánh.

Như khi mặt trời mọc, nông phu ra đồng làm việc cày cấy. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng vậy, những chúng sinh tín tâm đều dốc tu thiện rộng khắp.

Như khi mặt trời xuất hiện, người thiện vui mừng, bọn gian dâm, trộm cướp đều ghét không ưa. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng vậy, người hiền, trí vui thích, đám ngoại đạo quần tà không ưa.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát như mặt trời.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp ví như sư tử.

Đó là:

1. Vô sở úy.
2. Không sợ đám đông.
3. Ra đi không bao giờ trở lại.
4. Hay gầm tiếng sư tử.
5. Đầy đủ biện tài.
6. Vui chốn rừng già.
7. Ở tại hang núi.
8. Thu phục đại chúng.
9. Đủ lực dũng mãnh.
10. Khéo giỏi giữ gìn.

Thiện nam! Thế nào là Vô sở úy?

Ví như sư tử vào ra, qua lại tự tại không sợ chướng nạn. Vì sao? Vì sư tử không thấy loài nào bằng nó cả. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, lượn quanh qua lại không e ngại chướng nạn. Vì sao? Vì Bồ-tát không thấy ai bằng mình.

Ví như sư tử không sợ quần, bầy. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, có các đại chúng muốn đến giảng luận, Bồ-tát không sợ vấn nạn, tâm cũng không cao thấp.

Ví như sư tử tâm không khiếp nhược, khi lâm trận tranh giành, lòng không thoái chuyển, thẳng tiến không lùi. Bồ-tát cũng lại như thế.

Như khi sư tử gầm lên thì chim rơi, thú núp, cá, giao, rùa, ba ba.. Thuộc thủy tánh đều ẩn trốn dưới đáy nước; người, súc vật đều kinh sợ. Bồ-tát cũng vậy, hành pháp vô ngã vang lừng như sư tử gầm, làm cho hết thấy đám dã can ngoại đạo, kẻ chấp trước nơi ngã kiến trong mười phương đều kinh sợ bỏ chạy. Đây không phải là Bồ-tát muốn làm cho những chúng sinh đó kinh sợ, chỉ vì nhằm dứt trừ tâm ngã kiến của họ, ngoài ra cũng vì hóa độ các chúng sinh có tín tâm.

Như sư tử chúa dững mãnh vô úy, nhìn khắp bốn phương tâm không khiếp nhược. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, các hạnh thuần tịnh, trí tuệ Tam-muội thường quan sát rõ.

Ví như sư tử thích chốn rừng già. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thường vui sống một mình nơi thanh vắng, lìa xa chỗ náo nhiệt.

Lại như sư tử thích ở hang núi. Bồ-tát cũng vậy, thích chốn hang sâu thiền định Tam-muội.

Ví như sư tử không bị điều gì trói buộc. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đã hoàn toàn lìa xa gánh nặng kết sử, hành hạnh không đấm nhiễm.

Ví như sư tử không bè nhóm, có khả năng quật ngã quần bầy. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, ngồi một mình nơi đạo tràng hàng phục chúng ma.

Thiện nam! Giống như sư tử sống gần làng mạc làm cho hươu, hoẵng... không dám phá hoại các loại hoa màu xanh non. Bồ-tát cũng vậy, sống bất cứ nơi đâu cũng làm cho chúng ma, tất cả ngoại

đạo không dám phá hoại chánh pháp.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như sư tử.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo giải điều phục. Những gì là mười?

Đó là:

1. Tâm Bồ-đề vững chắc.
2. Hoàn bị sự giác ngộ.
3. Thủ hộ các căn.
4. Hưởng về chánh đạo.
5. Khéo gìn giữ chánh pháp.
6. Vì chúng sinh nên không khước từ lao khổ.
7. Sống đời chánh mạng.
8. Hay trừ những lời nói hư vọng dua nịnh.
9. Trừ sạch huyễn hoặc.
10. Tâm thường ngay thẳng.

Thiện nam! Đầy đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát khéo giải điều phục.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo hành hóa.

Đó là:

1. Tuy hành thiện định nhưng thường tu tướng không.
2. Tuy dứt sạch phiền não chướng mà vẫn thường tu đạo.
3. Tuy hay thuận theo pháp Phật mà không có chống trái.
4. Quán các pháp bình đẳng.
5. Thông hiểu pháp giới.
6. Tâm thường tự khiêm cung như Chiên-đà-la.
7. Hay trừ tâm cao ngạo, kiêu mạn chấp ngã.
8. Thấy biết các pháp chắc chắn không còn nghi hối. Khéo quan sát các pháp được tướng quyết định.
9. Giải vào chánh đạo không theo lời dạy của người khác. Giải hưởng đến giác ngộ.
10. Ruộng phước của thế gian.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát khéo hành hóa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như hoa sen. Những gì là mười?

Đó là:

1. Thể tánh thanh tịnh.
2. Không bị dính nước.
3. Không nhiễm chút nhơ.
4. Đầy đủ giới hương.
5. Tu hành thanh tịnh.
6. Sắc diện tươi vui.
7. Mềm mại không cứng.
8. Ai thấy cũng được an lành.
9. Tâm ý thuần thực.
10. Sinh đã có tướng.

Thế nào là không nhiễm vương?

Như hoa sen sinh trong nước bùn mà không nhiễm bùn. Bồ-tát tuy sinh trong thế gian nhưng không bị pháp thế gian trói buộc. Vì sao? Vì Bồ-tát đã đạt được trí tuệ phương tiện.

Như hoa sen, nước không thể làm thấm nhiễm. Bồ-tát cũng vậy, không bị chút cấu uế làm đấm nhiễm.

Như hoa sen sinh mùi hương tỏa ngát xung quanh. Bồ-tát cũng vậy, trụ bất cứ nơi đâu giới hương cũng đầy đủ.

Ví như hoa sen, sinh bất cứ nơi đâu thể tánh cũng vẫn thanh tịnh, được các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, dân chúng nơi các thành ấp, làng mạc xưng tán. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, giới hạnh tinh khiết, được các chúng Trời, Người, A-tu-la, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân... xưng tán, thường được chư Phật hộ niệm.

Như hoa sen nở, mọi người đều vui thích. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, sắc diện luôn tươi vui, các căn thanh tịnh, ai thấy cũng mến mộ.

Ví như hoa sen mềm mại không cứng. Bồ-tát cũng thế, thể tánh nhu hòa dịu dàng, nói lời không thô lỗ.

Ví như hoa sen thường được biểu trưng cho tướng tốt, cho đến trong mộng thấy hoa sen cũng gọi là tốt. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tốt lành trên mọi phương tiện, hoàn toàn quyết định chứng được Nhất thiết trí. Do ý nghĩa ấy nên gọi là tất cả đều tốt.

Như lúc hoa sen chưa nở thì không gọi là đầy đủ, khi hoa sen đã nở mới gọi là thanh tịnh đầy đủ. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuệ giác bung nở thì gọi là Phật.

Như hoa sen nở, ai thấy cũng hết sức thích thú, chạm vào mềm mại, mùi hương tràn ngập, tâm ý vui vẻ, an lạc. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, trí tuệ thuần thực, tương ánh sáng của trí tuệ làm cho khi thấy mất được thanh tịnh, khi nghe tai được thanh tịnh, hương giới lan xa, mũi được thanh tịnh, thân tiếp xúc cúng dường thân được thanh tịnh, tư duy về công đức ý được thanh tịnh.

Khi hoa sen sinh, sinh đã có tướng. Nếu khi Bồ-tát xuất hiện thì chư Phật, Bồ-tát và Tứ Thiên vương... cũng đều gìn giữ hộ trì, sinh đã có tướng.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như hoa sen.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tâm thù thắng lớn lao. Những gì là mười?

Đó là:

1. Bồ-tát đầy đủ các Ba-la-mật nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
2. Bồ-tát đầy đủ hết thủy pháp Phật nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
3. Bồ-tát hóa độ tất cả chúng sinh nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
4. Nơi cội Bồ-đề, Bồ-tát chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
5. Bồ-tát mới thành Chánh giác liền chuyển pháp luân. Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, Ma, Phạm chẳng thể chuyển, ngoài thế gian cũng không ai có thể chuyển. Vì Bồ-tát đang chuyển nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
6. Vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh nên Bồ-tát không chỉ ở thế giới này mà còn ở vô lượng, vô biên thế giới khác, cũng đem chánh pháp thấu giữ chúng sinh cho nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
7. Bồ-tát dùng thuyền trí tuệ vì nhằm cứu độ chúng sinh đang lưu chuyển trong biển lớn sinh tử cho nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

lao.

8. Chúng sinh không có nhà cửa, không có chủ, không nơi nương tựa, không ai cứu giúp, vì thế Bồ-tát thân cận, gần gũi, làm chỗ nương tựa cho chúng sinh, do vậy gọi là tâm thù thắng lớn lao.

9. Vì muốn thị hiện oai đức của Như Lai nên Bồ-tát gầm tiếng gầm sư tử như Phật. Bồ-tát hiện bày thần thông diệu dụng như Phật. Bồ-tát muốn hiện tướng oai nghi của voi quý, nhìn thẳng không ngoái lui, muốn vượt hơn Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, A-tu-la... cùng hết thấy chúng sinh không ai sánh bằng Bồ-tát, nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

10. Phật với oai đức lớn đã hóa độ chúng sinh, Bồ-tát muốn làm được như Ngài thì chẳng hành hạnh phàm, tiểu, chẳng hành hạnh thô xấu, chẳng hành hạnh chướng nạn, chẳng hành hạnh thấp kém, nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt tâm lớn lao tối thắng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tâm thanh tịnh.

Đó là:

1. Thể tánh đầy đủ, thể tánh không động, thể tánh chất trực.
2. Tướng không hư ngụy.
3. Trừ các hạnh ác.
4. Không phát tâm Thanh văn, không phát tâm Bích-chi-phật.
5. Không vì trần cấu kết sử của mình mà tu tập các công đức.
6. Ân nhỏ còn nhớ đền đáp, huống nữa là ân lớn. Thi ân cho người không cầu đền đáp, không ý thị.
7. Ngôn hạnh tương ứng, trọn không sai lầm.
8. Không che giấu lỗi mình, cũng không chê bai lỗi người khác.
9. Trọn đời Bồ-tát không bao giờ bên ngoài nói lời mềm mỏng mà trong lòng ôm thù hận. Cũng không nhân nhỏ, hiện sắc sân hận, hành xử thô bạo khiến chúng sinh đau khổ.
10. Tự tâm không tranh cãi, cũng không khiến cho người khác khởi lên sự tranh cãi; không nói hai lưỡi gây tranh chấp, phá hoại, náo loạn người khác. Thân thường cung kính, nói lời chân thật; ngôn hạnh tương xứng, đều tạo nghiệp thiện đối với pháp Như Lai, không

nói lời hủy báng. Phát tâm Bồ-đề, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, được xuất gia ở trong giáo pháp của Phật chẳng vì sợ vua mà xuất gia, chẳng vì sợ vương thần mà xuất gia. Chẳng vì làm đạo tặc mà xuất gia, chẳng vì trốn nợ mà xuất gia, chẳng vì lo sợ mà xuất gia, chẳng vì tà mạng mà xuất gia, mà chính vì tín tâm nên xuất gia. Được xuất gia rồi, luôn cầu pháp thiện, thân cận thiện hữu, tùy thuận bạn lành, ghi nhận pháp lành của bậc Tri thức thiện dạy bảo. Nghe pháp tu hành, tâm không kiêu mạn, trọn không điên đảo chấp giữ theo pháp hư vọng. Trừ bỏ điên đảo thì nhập vào chánh đạo. Nhập vào chánh đạo rồi liền được chánh kiến. Được chánh kiến rồi thì hành trình chứng ngộ đạo quả Bồ-đề vô thượng không còn xa.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt tâm thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tin sâu, không nghi. Đó là:

1. Tin thân vi mật của Như Lai.
 2. Tin khẩu vi mật của Như Lai.
 3. Tin ý vi mật của Như Lai.
 4. Tin vào nẻo hành hóa của chư Bồ-tát.
 5. Tin pháp Bồ-tát.
 6. Tin vào chư Phật, theo đó tu tập khiến được đầy đủ, trọn vẹn.
 7. Tin chư Phật ra đời.
 8. Tin pháp nhất thừa của chư Phật.
 9. Tin chư Phật với âm thanh sâu xa.
 10. Tin chư Phật tùy theo chúng sinh mà thuyết pháp ứng hợp.
- Thế nào là tin thân vi mật của Như Lai?

Đó là tin Pháp thân của Như Lai. Tin thân Như Lai là tịch diệt. Tin thân Như Lai là vô lượng, vô đẳng. Tin thân Như Lai là kiên cố. Tin thân Như Lai là bất hoại. Tin thân Như Lai như kim cương, sinh từ như thật... Tin hiểu như vậy không hư dối, cũng không sinh nghi hoặc. Đây gọi là Bồ-tát tin thân vi mật của Như Lai.

Lại tư duy tiếp: “Nghe Như Lai có khẩu mật, như thọ ký hiện tại, thọ ký bí mật, thọ ký người chưa phát tâm, thọ ký người mới phát tâm. Tin chư Phật thường dùng bốn thứ y chỉ để thuyết pháp.

Tin chư Phật hiểu biết không sai lầm. Tin chư Phật nói lời không sai lầm. Như trước đã nói, tin chư Phật không nói lời hư vọng. Vì sao? Vì chư Phật đã đoạn tận tất cả sai lầm, dứt trừ hết thảy trần cấu, không còn một mảy may nhiệt não, đoạn hết các kết nghiệp, tự tại vô ngại, tâm thường vắng lặng như nước tinh khiết, trong suốt không một chút bợn. Nếu nói Như Lai thân khẩu có lỗi lầm, điều này không hề xảy ra. Quyết chắc điều ấy là như thật, không hư vọng, không sinh nghi hoặc. Đây gọi là Bồ-tát tin khẩu vi mật của Như Lai.”

Bồ-tát lại nhớ nghĩ: “Nghe Như Lai có ý vi mật, mỗi khi tâm tạo tác đều tùy theo trí tuệ. Tâm đó hàng Thanh văn, Duyên giác cùng tất cả Bồ-tát chẳng thể biết được, chỉ trừ khi Như Lai muốn khiến cho người đó biết. Vì sao? Vì trí tuệ của Như Lai rộng lớn, sâu xa như biển, khó dò, chẳng thể nghĩ bàn, vượt qua hết thảy mọi biểu hiện của tâm ý, vô lượng, vô biên như cõi hư không, vượt qua hết thảy sự hiểu biết của ngoại đạo chiêm tinh, xem tướng, chú thuật. Tâm của Như Lai thường như thật, không có hư vọng.”

Lại nghe các Bồ-tát vì chúng sinh tạo dựng sự nghiệp không hề chán mệt, không sinh kinh sợ, ý chí kiên cường, gánh vác việc lớn, ấp ủ hoài bão lớn, muốn thành tựu đầy đủ các Ba-la-mật, hết thảy pháp Phật lớn dần viên mãn. Tâm của Bồ-tát vô ngại không ai sánh bằng, tinh tấn kiên cố, trang nghiêm kiên cố, trí tuệ kiên cố, thệ nguyện kiên cố, thệ nguyện bất động, thệ nguyện không ai bằng. Vì sao? Vì ứng tướng với đạo quả Bồ-đề ngày càng tăng trưởng rộng lớn, cho đến khi viên mãn, biết điều này đúng như thật không có hư vọng, tâm không nghi hoặc.

Thế nào là tu tập tin chắc không nghi?

Bồ-tát suy nghĩ: Từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi nơi đạo tràng, được trí biết khắp tất cả pháp, rõ ràng cùng tột không có chướng ngại, được Thiên nhĩ, Thiên nhãn, tha tâm, túc mạng, như ý túc trí, lậu tận trí, trong một sát-na biết cả ba đời. Dùng trí như vậy quan sát thế giới chúng sinh, thấy chúng sinh thân nghiệp bất thiện, khẩu nghiệp bất thiện, ý nghiệp bất thiện, hủy báng Hiền thánh, khởi đại tà kiến. Bồ-tát biết rõ những người tạo nghiệp là nhân

duyên của tà kiến như vậy, khi thân hoại mạng chung sẽ bị đọa vào địa ngục lớn.

Cũng quán như vậy, Bồ-tát thấy chúng sinh thân nghiệp tu thiện, khẩu nghiệp tu thiện, ý nghiệp tu thiện, không hủy báng Hiền thánh, thành tựu chánh kiến, vì nhân duyên ấy nên thân hoại mạng chung được sinh về cõi trời. Bồ-tát quan sát thấy các chúng sinh thiện ác sai biệt như vậy, liền nhớ nghĩ: “Khi xưa ta tu đạo Bồ-tát, phát đại thệ nguyện: Nếu bản thân ta được giác ngộ thì cũng khiến cho kẻ khác được giác ngộ như vậy. Ta thệ nguyện đầy đủ, ngôn hạnh chân thật, không có hư vọng.” Đối với những điều này Bồ-tát không có nghi hoặc.

Nghe Như Lai chỉ có một thừa, việc này chân thật không điên đảo, không hư vọng. Vì sao? Vì ví như vô số côn cát nhỏ trong cõi Diêm-phù-đề, những côn cát nhỏ này đều nương vào cõi Diêm-phù-đề mà tồn tại. Nó cũng đồng một tên là Diêm-phù-đề. Nhất thừa của Như Lai cũng lại như vậy, hết thảy các thừa đều xuất ra từ Đại thừa. Do vậy, nhất thừa gọi là Như Lai Đại thừa. Đối với điều này Bồ-tát biết rõ, không nghi hoặc, tin sâu vào Như Lai thừa.

Bồ-tát cũng từng nghe Đức Như Lai thuyết pháp cho tất cả mọi tầng lớp, kinh điển nhiều, đủ loại, chân thật không hư dối. Vì sao? Vì Đức Như Lai tùy theo chúng sinh mà hóa độ, tùy theo câu hỏi pháp của chúng sinh mà trả lời cho họ. Đối với sự việc này, Bồ-tát biết rõ như thật, tin thọ không nghi.

Bồ-tát từng nghe âm thanh vi diệu sâu xa của chư Phật, việc này chân thật, lòng tin chắc chắn, không nghi hoặc. Vì sao? Vì chư Thiên tu ít phước mà còn được âm thanh thanh thoát vi diệu, hưởng nữa là Đức Như Lai đầy đủ vô lượng trăm ngàn vạn ức công đức. Do vậy Bồ-tát tin sâu điều này, không sinh nghi hoặc. Đây gọi là Bồ-tát tin vào âm thanh sâu xa của Đức Như Lai.

Lại tin Như Lai thuyết pháp chỉ dùng một thứ tiếng, có khả năng trừ hết mọi nghi hoặc, tùy theo từng loại tâm tính khác nhau. Các chúng sinh này đều nghĩ: “Đức Thế Tôn chỉ giảng nói riêng cho một mình ta.” Hoặc dùng một thứ tiếng diễn thuyết các pháp, các chúng sinh tuy mỗi loại khác nhau nhưng tất cả đều được tin hiểu,

chẳng tác tướng, cũng chẳng không tác tướng. Biết rõ như thật không có hư vọng. Đối với điều này, Bồ-tát không sinh nghi hoặc.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tin sâu, không nghi hoặc.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như biển lớn. Những gì là mười?

Đó là:

1. Kho chứa châu báu lớn.
2. Sâu xa khó dò.
3. Rộng lớn vô lượng.
4. Càng ra càng sâu.
5. Không ở chung một chỗ với phiền não.
6. Một tướng tịch diệt.
7. Dung nạp tất cả các sông đua nhau đổ về.
8. Nước thủy triều lên đúng giờ không sai.
9. Hay vì tha nhân làm nơi nương tựa.
10. Không bao giờ khô cạn, cùng tận.

Thế nào là Bồ-tát như kho chứa châu báu lớn?

Cũng như đại dương, hết thủy châu báu đều có trong đó. Người cõi Diêm-phù-đề đều đến đó lấy của báu nhưng không thể làm cho kho báu giảm cạn. Bồ-tát cũng vậy, giống như kho báu, vô lượng chúng sinh đều đem tín tâm tu hạnh Bồ-tát mà kho công đức báu ấy cũng không có giảm. Đây gọi là Bồ-tát như kho báu lớn.

Ví như biển cả sâu rộng, khó dò. Biển pháp trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy. Hết thủy chúng ma và các ngoại đạo không thể lường xét được. Đây gọi là Bồ-tát sâu rộng khó dò.

Ví như biển cả rộng lớn vô biên. Bồ-tát cũng vậy, công đức trí tuệ rộng lớn vô biên. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển cả sâu rộng vô biên.

Ví như biển lớn càng lộ ra càng sâu, Đại Bồ-tát thành tựu Nhất thiết trí ngày càng sắc bén. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển lớn từ cạn đến sâu.

Ví như biển cả không chứa thây chết. Vì sao? Vì pháp của biển là như vậy. Biển pháp của Bồ-tát cũng lại như vậy, không dung chứa

những tử thi phiền não, lậu hoặc, kết sử và tri thức ác. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là như vậy.

Ví như biển cả, tất cả các dòng chảy ở trong đó đều đồng một vị. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hết thấy công đức của vô lượng nghiệp thiện bạch tịnh vào biển chủng trí đều đồng một vị bình đẳng không sai biệt.

Ví như biển cả có thể dung chứa trăm ngàn dòng sông nhưng biển lớn lại không tăng không giảm. Bồ-tát cũng vậy, ghi nhận hết thấy pháp Phật, vì chúng sinh phân biệt giải nói cũng không tăng không giảm. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển cả không tăng không giảm.

Như biển cả nước lên xuống đúng thời, Bồ-tát cũng lại như vậy, những chúng sinh cần được thành thực, Bồ-tát làm cho thành thực đúng thời, không quá hạn.

Giống như biển cả là nơi hết thấy chúng sinh thân lớn nương vào sinh sống. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, với tâm niệm rộng lớn làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển lớn làm nơi nương tựa.

Ví như biển cả không có cùng tận. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp cũng không cùng tận.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như biển cả.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trí vi tế. Đó là:

1. Thông hiểu sự xuất yếu.
2. Thông hiểu pháp xuất yếu.
3. Thông hiểu tất cả pháp xuất yếu bình đẳng đồng một tướng.
4. Thông hiểu tất cả pháp như huyễn hóa.
5. Thông hiểu tất cả pháp tướng.
6. Thông hiểu sâu xa mười hai nhân duyên.
7. Thông hiểu các nghiệp không thể nghĩ bàn.
8. Thông hiểu nghĩa tất cả các pháp.
9. Thông hiểu về nghĩa như thật.
10. Thông hiểu trí như thật.

Thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp xuất yếu?

Bồ-tát dùng trí tuệ quan sát thấy tất cả chúng sinh bị lửa tham,

sân thiêu đốt hừng hực, ngu si làm mê tối. Bồ-tát suy nghĩ: “Làm thế nào để chúng sinh vượt thoát khỏi?”

Bồ-tát quán tất cả pháp bình đẳng đồng một tướng

Biết tất cả pháp như huyễn, mộng.

Biết tất cả pháp một cách như thật.

Có khả năng vượt qua nhân duyên sâu xa.

Biết nghiệp không thể nghĩ bàn.

Biết hết thấy các pháp đều vô tướng.

Biết tất cả các loại nghiệp.

Biết duyên khởi và các tướng nơi nghiệp.

Do trí tuệ vi tế như vậy nên Bồ-tát thấu rõ nghĩa các pháp của chư Phật giảng nói. Do hiểu nghĩa nên thấy được chân thật. Do thấy chân thật nên liền có khả năng độ thoát chúng sinh khỏi biển sinh tử.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát có trí tuệ vi tế.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp được tùy thuận biện tài ứng hợp. Phật giảng nói như vậy:

1. Tất cả các pháp không ngã.

2. Không chúng sinh.

3. Không thọ mạng.

4. Không nhân.

5. Không tác giả.

6. Không trí giả.

7. Không kiến giả.

Tướng của các pháp là như vậy.

8. Tất cả pháp là “không.”

9. Tất cả pháp là hư vọng, khi đối, vô chủ.

10. Tất cả pháp là tướng hư vọng không thật, đều từ nhân duyên hợp khởi.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tùy thuận biện tài ứng hợp.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là biện tài về ngôn từ. Đó là:

1. Luận đàm thông suốt.

2. Giàu vốn từ ngữ.
3. Ngôn từ dịu dàng.
4. Vui vẻ hoan hỷ.
5. Không sợ đám đông.
6. Lời nói không thấp kém.
7. Lời nói không lo sợ.
8. Lời nói không ai sánh bằng.
9. Giảng nói không bị người khác ghét bỏ.
10. Giảng nói tuy nhiều nhưng không lia nghĩa bốn thứ y chỉ.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ biện tài về ngôn từ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đạt biện tài thanh tịnh.

Đó là:

1. Lời nói luôn lưu loát.
2. Nói thẳng không kinh sợ.
3. Lời nói không thấp kém.
4. Lời nói không thô, cao.
5. Nghĩa không nông cạn.
6. Ngôn từ không khiếm khuyết.
7. Âm thanh trong trẻo.
8. Giọng nói luôn đầy đủ thuyết phục.
9. Nói đúng thời, không sai lầm.
10. Biện tài không thô bạo.

Thế nào là Bồ-tát biện tài luôn lưu loát?

Vì Bồ-tát không hề sợ oai đức nơi đại chúng nên biện tài luôn lưu loát.

Thế nào là Bồ-tát biện tài không kinh sợ?

Vì bản tánh ngay thẳng nên Bồ-tát không sợ sệt.

Thế nào là Bồ-tát biện tài không thấp kém?

Vì Bồ-tát ở nơi đại chúng, giống như sư tử không sợ chươg nạn.

Thế nào là Bồ-tát biện tài không thô lậu, cao ngạo?

Vì Bồ-tát đã dứt trừ sạch hết kết sử.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát còn phiền não thì chắc chắn lời nói thô lậu, cao ngạo.

Thế nào là Bồ-tát hiểu nghĩa không nông cạn?

Vì Bồ-tát thông đạt pháp, thấu rõ được nghĩa lý sâu xa của pháp.

Thế nào gọi là Bồ-tát biện tài luôn đầy đủ, thuyết phục?

Vì Bồ-tát thông hiểu các sự luận lý. Nếu Bồ-tát hiểu biết sự luận lý một cách hời hợt thì biện tài sẽ thiếu sót, không thuyết phục.

Thế nào là Bồ-tát tiếng nói không khiếm khuyết?

Vì Bồ-tát hiểu được tất cả các thứ âm thanh.

Sao gọi là Bồ-tát biết thời mới nói?

Vì khi Bồ-tát giảng nói là thích hợp với thời gian trước mà không ảnh hưởng tới thời điểm sau; hoặc thích hợp thời điểm sau mà không ảnh hưởng tới thời điểm trước. Vì sao? Vì Bồ-tát luôn khéo biết thời.

Thế nào gọi là Bồ-tát biện tài không thô bạo?

Khi Bồ-tát không an vui thì không giảng nói. Vì sao? Vì tất cả lời nói thô bạo đều do các kết sử kết tập. Do vậy, đoạn dứt lời nói thô ác thì lời nói được nhu hòa, dịu dàng. Đại Bồ-tát biện tài được thông suốt, vì sao? Vì các căn của Bồ-tát đều đã thông lợi.

Này thiện nam! Nếu các căn ám độn thì chẳng thể biện tài thông suốt được. Lợi căn thì không như vậy.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt biện tài thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là lạc thuyết biện tài.

Đó là:

1. Ái ngữ.
2. Lời nói không cau có.
3. Lời nói đúng nghĩa.
4. Lời nói đúng pháp.
5. Lời nói bình đẳng.
6. Lời nói không tự cao.
7. Nói không khinh người.

8. Nói không nhiễm chấp.

9. Nói không gây xúc não.

10. Biện tài đủ loại.

Thiện nam! Bồ-tát nói lời êm dịu làm cho chúng sinh tâm sinh hỷ lạc, sắc diện vui tươi, an ổn.

Bồ-tát biện tài đúng nghĩa lý, hay dùng lời nói tươi đẹp làm cho chúng sinh an vui.

Bồ-tát dạy bảo phép tắc tạo lợi ích.

Bồ-tát biện tài bình đẳng thường đem tâm bình đẳng vì chúng sinh thuyết pháp, làm cho tất cả đều được hỷ lạc.

Bồ-tát thuyết pháp lòng không tự cao, trừ bỏ tâm kiêu mạn tự thị.

Bồ-tát đồng sự thuyết pháp, ân cần làm vui lòng chúng sinh.

Bồ-tát thuyết pháp tâm luôn chuyên nhất, không khinh người khác.

Bồ-tát thuyết pháp lòng trong sạch, giữ gìn giới tịnh nên chúng sinh vui thích.

Bồ-tát thuyết pháp không gây xúc não, dùng sức nhẫn nhục nên chúng sinh an vui.

Bồ-tát thuyết pháp đủ loại ngôn từ, hay dùng lời nói an lành làm vui lòng chúng sinh.

Này thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt lạc thuyết biện tài.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thuyết pháp thích hợp khiến chúng sinh tin thọ. Đó là:

1. Thuyết pháp cho người có khả năng làm bậc pháp khí.

2. Thuyết pháp xứng hợp căn tánh của người đó.

3. Không thuyết pháp cho người châm biếm, quở mắng.

4. Không thuyết pháp cho ngoại đạo, dị kiến.

5. Không thuyết pháp cho người tâm kiêu mạn, không thành thật.

6. Không thuyết pháp cho người không có tín tâm.

7. Không thuyết pháp cho kẻ đua nịnh, dối trá.

8. Không thuyết pháp cho người tham cầu mạng sống.

9. Không thuyết pháp cho người cầu lợi dưỡng, tham lam, keo kiệt, ganh ghét.

10. Không thuyết pháp cho người điên cuồng, ngu si, câm điếc.

Thiện nam! Vì nhân duyên gì Bồ-tát không keo kiệt đối với chánh pháp?

Vì chính bản thân Bồ-tát đã được pháp rồi, muốn cho chúng sinh cùng được tin hiểu. Không làm người thầy giỏi mà giấu cất không giảng nói. Trọn đời không bao giờ Bồ-tát đối với chúng sinh mà không khởi tâm thương xót. Nhưng đối với chúng sinh không thể làm bậc pháp khí thì Bồ-tát đành nhập tâm Xả.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những chúng sinh như vậy, nếu không giảng nói cho họ thì giảng nói cho ai?

Đức Phật đáp:

–Ta nên nói cho người có tín tâm.

Người thiện căn thành thực có khả năng làm bậc pháp khí thì nên giảng nói cho họ.

Đối với chư Phật quá khứ, người đã trồng các căn lành, tâm không tà niệm, không dối trá, cũng không huyễn hoặc, không giả hiện oai nghi, không cầu danh lợi.

Người thường được tri thức thiện ủng hộ, gìn giữ.

Người có trí nghe pháp theo đó có khả năng tìm hiểu.

Người các căn lành lợi.

Người nghe pháp có khả năng hành trì tinh tấn.

Người có khả năng tùy thuận lời dạy của Phật.

Nếu có những thiện nam, thiện nữ như vậy thì chư Phật và Bồ-tát sẽ thuyết pháp cho họ.

Thiện nam! Đủ mười việc ấy gọi là Bồ-tát có khả năng thuyết pháp giỏi, làm cho chúng sinh tin thọ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là bậc thầy thuyết pháp.

Đó là:

1. Tu tập pháp Phật.

2. Có khả năng thuyết pháp nhưng không thấy có pháp để tu

tập.

3. Cũng không thấy có pháp có thể đoạn trừ kết sử mà thuyết pháp. Cũng không thấy có kết sử bị đoạn. Cũng không thấy có pháp chán ác. Cũng chẳng thủ đắc tướng lìa dục. Cũng chẳng thủ đắc tướng tịch diệt.

4. Đắc quả Tu-đà-hoàn mà thuyết pháp, không thấy có tướng Tu-đà-hoàn

5. Đắc quả Tư-đà-hàm mà thuyết pháp, không thấy có tướng Tư-đà-hàm.

6. Đắc quả A-na-hàm mà thuyết pháp, không thấy có tướng A-na-hàm.

7. Đắc quả A-la-hán mà thuyết pháp, không thấy có tướng A-la-hán.

8. Đắc quả Bích-chi-phật mà thuyết pháp, không thấy có tướng Bích-chi-phật.

9. Đoạn trừ chấp trước nơi ngã mà thuyết pháp, cũng không thấy ngã, không thấy chấp trước.

10. Thấy quả báo của nghiệp mà thuyết pháp, cũng không thấy tướng nơi quả báo của nghiệp. Vì sao? Vì Bồ-tát quán tất cả các pháp đều giả danh nên hoàn toàn không nương vào pháp; và vì trong danh không pháp, trong pháp không danh. Nhưng vì thế tục mà Bồ-tát giả bày danh tự để giảng giải, lưu hành nơi thế gian. Vì thế đế mà có giả danh, còn đối với Đế nhất nghĩa đế thì hoàn toàn là không, đều là hư vọng, dối hoặc phàm phu.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát làm bậc thầy thuyết pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đạt pháp kiên cố.

Đó là:

1. Đại Bồ-tát tuy quán sắc một cách chân thật, nhưng không hủy hoại tướng của sắc.

2. Quán thọ, tưởng, hành, thức một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của thọ, tưởng, hành, thức.

3. Bồ-tát tuy quán Dục giới một cách chân thật nhưng không

hủy hoại tướng của Dục giới.

4. Tuy quán Sắc giới một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của Sắc giới.

5. Tuy quán Vô sắc giới một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của Vô sắc giới.

6. Tuy quán các pháp một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của các pháp.

7. Tuy quán các pháp một cách chân thật nhưng không hủy hoại giả danh nơi chúng sinh.

8. Tuy quán các pháp là rỗng lặng nhưng hoàn toàn không rơi vào đoạn kiến.

9. Tuy quán các pháp một cách chân thật nhưng không hủy hoại chánh đạo.

10. Bồ-tát dùng trí tuệ phương tiện thiện xảo thông hiểu pháp “có”, “không” mà không chấp giữ nơi tướng.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt pháp kiên cố.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp hiểu thông pháp giới.

Đó là:

1. Có trí tuệ.
2. Nướng vào tri thức thiện.
3. Chuyên cần tinh tấn.
4. Xa lìa mọi ấm cái.
5. Thanh tịnh.
6. Cung kính.
7. Hằng tập không quán.
8. Trừ các kiến chấp.
9. Hướng về chánh đạo.
10. Thấy biết chân thật.

Thiện nam! Bồ-tát có trí tuệ nên gần gũi tri thức thiện. Thấy tri thức thiện, Bồ-tát sinh tâm ái kính vui vẻ. Đối với tri thức thiện, Bồ-tát sinh tưởng như Thế Tôn, nướng vào tri thức thiện mà sống. Nhờ tri thức thiện, Bồ-tát chuyên cần tinh tấn. Nhờ tri thức thiện, Bồ-tát có khả năng trừ sạch tất cả các pháp ác. Bồ-tát tuy đầy đủ hết thấy pháp thiện nhưng vẫn chuyên cần tinh tấn, không biếng trễ. Bồ-tát

trừ diệt những thứ ngăn che, gây chướng ngại, tuy chúng không còn nhưng vẫn chuyên cần tu đạo, được thân, khẩu, ý nghiệp thanh tịnh, trừ các tập ác. Do được thanh tịnh nên hay cung kính cúng dường. Do cung kính cúng dường nên được quán không. Do tu quán không nên trừ được các giả danh. Trừ các giả danh nên hay hưởng về chánh đạo. Hưởng về chánh đạo nên thấy biết chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là thấy biết chân thật?

Đức Phật đáp:

–Thấy biết không sai lầm gọi là thấy biết chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là chân thật?

Đức Phật đáp:

–Pháp không hư vọng gọi là chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là không hư vọng?

Đức Phật đáp:

–Như thật, chẳng phải là không như thật, gọi là không hư vọng.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là như thật?

Đức Phật đáp:

–Pháp đây chỉ có tâm mới biết, khó dùng miệng nói, văn tự chẳng thể diễn bày, giải thích.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp tướng lìa văn tự?

Đức Phật đáp:

1. Cắt đứt con đường ngôn ngữ.
2. Vượt qua hết thấy ý niệm nơi các nẻo hành hóa của tâm.
3. Xa lìa các hý luận.
4. Không tạo không tác.
5. Cũng không đây, kia.
6. Chẳng thể trừ lượng tính toán mà có thể với kịp.
7. Cũng chẳng có tướng mạo.

8. Vượt qua mọi sự thấy biết của phàm phu.

9. Vượt qua cảnh giới của ma, vượt qua hết thủy xứ sở của kết sử, vượt qua tất cả mọi biểu thị của tâm ý thức.

10. Không trụ nơi xứ sở tịch diệt của Hiền thánh, nhưng các Hiền thánh tự chứng biết.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là rốt ráo như thật, là chỗ nêu bày của Nhất thiết trí, là cảnh giới bất nhị, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Tướng như thật này làm sao chứng được? Làm sao thấy được?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Chỉ có trí xuất thế gian mới có thể “chứng”, mới có thể “kiến”, tự đạt được pháp ấy.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thể tánh của pháp ấy tuyệt đối thanh tịnh, chẳng phải là pháp nhiệm ô, là pháp trong lặng tịch tĩnh, là pháp vi diệu tối thắng, thường trụ, bất động, chẳng phải pháp hư hoại, có Phật hay không có Phật, pháp tánh vẫn thường như vậy. Đại Bồ-tát tinh tấn tu hành hạnh khó, hạnh khổ, trải qua trăm ngàn vạn ức hạnh khó hạnh khổ mới đạt được pháp này, an lập cho chúng sinh.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như dùng văn tuệ nghe tên gọi ấy, dùng tư tuệ tư duy vấn đề ấy thì tự thân có thể chứng đắc pháp ấy không?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Không thể được. Vì sao? Vì chỉ có dùng trí tuệ quán pháp một cách như thật, tự thân mới có thể chứng đắc.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không từ văn tuệ nghe, không từ tư tuệ tư duy vấn đề này, tự thân có thể chứng đắc không?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Chẳng thể được. Không thể dùng văn tuệ, tư tuệ mà tự thân có thể chứng đắc.

Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, ta sẽ nói thí dụ.

Này thiện nam! Ví như vào cuối mùa Xuân, khí trời nóng bức, giữa vùng đất hoang rộng lớn, có người từ hướng Đông đi về hướng Tây và có người từ hướng Tây đi về hướng Đông. Người đi từ hướng Tây bị nóng bức bách, nói với người kia: “Tôi nay bị nắng thiêu đốt, cổ khô khát nước, anh chỉ giúp cho gần đây nơi nào có ao nước trong mát có thể uống được?”

Người đến từ phương Đông biết rõ đường đi, biết rõ ngõ ngách dẫn tới chỗ có nước, liền đáp: “Giữa đường có ao nước ngọt trong mát, không bị mặn, không khó uống. Ở đó tôi đã tắm rửa, uống no mới đến được nơi đây. Này anh bạn! Anh muốn tới chỗ đó, đường có rất nhiều ngã. Từ đây đi không bao xa, liền gặp hai con đường: một đường là rẽ trái, một đường là rẽ phải. Anh nên đi con đường bên phải, bỏ con đường bên trái. Đi tiếp không lâu, anh sẽ thấy khu rừng có cây tươi tốt, mát mẻ. Trong khu rừng này có nhiều ao suối xinh đẹp, nước chảy mát ngọt, có thể tắm rửa, uống hết cơn khát.”

Phật bảo:

–Này thiện nam! Người khát nước kia nghe nói đến nước liền tư duy: “Vậy người ấy có được hết khát không?”

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không thể được, bạch Thế Tôn! Tuy được nghe nói đến nước mát ngọt nhưng người đó thân chưa chứng biết.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đây cũng như vậy, chẳng thể dùng văn tuệ, tư tuệ... mà có thể chứng biết tướng thật của pháp. Đồng trống rộng lớn là dụ cho cõi sinh tử. Người khát nước là dụ cho phàm phu bị vô số phiền não nóng bức trói buộc, nên sinh khát ái. Người thành thạo đường đi là dụ cho Bồ-tát biết rõ con đường đi tới Nhất thiết trí. Người uống được nước là dụ cho việc đạt được pháp vị. Tắm rửa mát mẻ là dụ cho thân chứng. Nước lắng trong mát không bị mặn là dụ cho pháp chân thật.

Này thiện nam! Nay ông lắng nghe, ta lại nói ví dụ: Giả sử Như Lai trụ ở cõi Diêm-phù-đê, thọ mạng một kiếp, nói về mùi vị Tu-đà: mùi hương thắng diệu, ngọt thơm thanh khiết, khi ăn cảm thấy diệu lạc, chắc chắn thấy đều khen mùi vị của nó không gì sánh bằng. Giả

sử có người tuy thấy sắc tướng của nó nhưng chưa ăn thì biết được mùi vị chăng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nay ta vì ông lại nói thí dụ: Ví như có người đã từng ăn quả ngọt, mùi vị thơm phức. Đối trước người bạn chưa ăn quả ấy, người đó khen ngợi quả này đầy đủ sắc, hương, vị. Khi nghe nói về quả ấy, người bạn kia biết được sắc, hương, vị của quả ấy chăng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Phạm phu ngu si cũng lại như vậy. Không dùng tuệ trong văn, tư mà cho là có thể chứng biết pháp tướng chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay vì con mà Ngài nói những thí dụ này. Nếu ai nghe được những thí dụ ấy thì không lâu cũng sẽ đạt được pháp lợi. Vì sao? Vì nếu nghe pháp này thì chắc chắn không thoái chuyển, sẽ đắc quả vị Bồ-đề vô thượng.

Phật đáp:

–Đúng như lời ông nói, ai nghe được pháp này chắc chắn chứng không thoái chuyển, sẽ đắc quả vị Bồ-đề vô thượng.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp giới.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo trụ nơi không xứ.

Đó là:

1. Thông hiểu về lực không.
2. Thông hiểu về vô úy không.
3. Thông hiểu về bất cộng pháp không.
4. Thông hiểu về giới tụ không.
5. Thông hiểu về định tụ không.

6. Thông hiểu về tuệ tụ không.
7. Thông hiểu về giải thoát tụ không.
8. Thông hiểu về giải thoát tri kiến tụ không.
9. Thông hiểu về không không.
10. Thông hiểu về thật đế không.

Tuy biết rõ không mà chẳng chấp giữ nơi tướng không, chẳng tác kiến về không, chẳng y chỉ nơi không, chẳng vì tướng trạng nhân duyên của không ấy mà rơi vào đoạn kiến.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát khéo trụ nơi không xứ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trụ nơi vô tướng.

Đó là:

1. Trừ tướng bên ngoài.
2. Trừ tướng bên trong.
3. Trừ tướng hý luận.
4. Trừ hết thấy tướng tính toán.
5. Trừ hết thấy tướng cảnh giới.
6. Trừ hết thấy tướng cử động.
7. Trừ hết thấy tướng hưởng tới xứ sở.
8. Trừ hết thấy tướng tạo tác.
9. Trừ hết thấy tướng của thức.
10. Trừ hết thấy tướng nơi đối tượng duyên của thức.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát đã trụ vào vô tướng như vậy thì Phật trụ nơi vô tướng sẽ như thế nào?

Đức Phật đáp:

–Cảnh giới của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì chẳng phải trí có thể suy lường được. Nếu muốn tư duy về cảnh giới ấy thì tâm hẳn cuồng loạn. Hết thấy chúng sinh dò xét, suy lường cùng tận cũng chẳng thể biết được chốn bờ kia của Như Lai. Vì sao? Vì cảnh giới của Như Lai sâu xa không thể nghĩ bàn, giống như hư không, vượt qua tất cả mọi hiển hiện các số lượng. Người giữ chặt lấy kiến chấp tâm thường điên đảo. Cũng chẳng phải là xét tính của toán số.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con có nghi vấn, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật đáp:

–Này thiện nam! Tùy theo ý ông hỏi, Như Lai sẽ phân biệt giảng nói, hết thấy chư Phật cũng đều tùy hỷ.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu chấp vào ngã sở thì chẳng phải là pháp của người trí. Thế Tôn là đại Pháp chủ, tại sao còn tự khen mình?

Phật khen:

–Hay lắm! Hay lắm! Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe ta giảng nói.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Con xin nghe, bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Chư Phật Như Lai không vì kiêu mạn để tự khen ngợi, không vì lợi dưỡng, không vì danh tiếng, không vì khiến kẻ khác biết, không hư vọng tự khen, không tà nịnh, dối trá. Vì sao? Chỉ vì lợi ích của hết thấy chúng sinh, vì muốn chúng sinh đạt được pháp tu hành an lạc. Vì sao? Vì muốn khiến chúng sinh kính tin sâu sắc đối với Như Lai, muốn chúng sinh thâm tâm hoan hỷ, có khả năng làm bậc pháp khí luôn được yên ổn, đạt được thiện lợi, thường thọ an lạc, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng sinh lẽ nào không biết Như Lai là Thiên Trung Tôn Tự Tại Pháp Vương hay sao?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Chúng sinh không thể biết hết. Vì sao? Vì hàng chúng sinh thấp kém, hạnh nghiệp sâu dày, ít trí, ít tín tâm, thường bị các ác bất thiện kéo giữ nên không biết Như Lai có đại oai đức. Vì những việc như vậy cho nên Như Lai tự xưng về đức thật khiến chúng sinh kia tín thọ, tu hành.

Này thiện nam! Ví như vị lương y hiểu thông y pháp, nơi lương

y ở có nhiều người bệnh hoạn, không bệnh nào mà lương y không trị lành, nhưng mọi người ở đấy đều không biết lương y này có oai đức lớn. Khi ấy, lương y thấy các người bệnh không biết phương dược, cũng lại không biết ngừa những thứ không nên ăn, lúc đó lương y khởi tâm đại Từ bi: “Ta nên chữa trị, trừ hết thảy các bệnh khổ ấy.” Đối trước mọi người, lương y tự khen về tài năng đức hạnh của mình: “Tôi thông hiểu những bệnh ấy, biết rõ nguyên nhân của chúng, cũng hiểu rành về thuốc chữa sẽ tùy theo bệnh mà cho thuốc.”

Bấy giờ chúng sinh đối với lương y sinh tâm kính tin. Do tín tâm nên chúng sinh tin vào những lời chỉ dạy của lương y. Lúc này lương y dùng đủ loại dược phẩm, tùy theo mỗi bệnh mà cho thuốc, bệnh tật được trừ khỏi, mọi người đều bình phục.

Này thiện nam! Như vậy lương y có tự khen mình chẳng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Như Lai Thế Tôn như Đại Y vương, hay trị các bệnh phiền não của chúng sinh, cũng biết rõ nguyên nhân phát sinh phiền não, dùng đại pháp dược ban bố cho tất cả. Chúng sinh ngu si bị phiền não che lấp, không biết Như Lai là Đại Y vương. Bất cứ nơi đâu, ở trước chúng sinh, Như Lai cũng thường tự khen mình. Khi đó chúng sinh liền sinh tâm kính tín, quy y Như Lai. Thánh chủ Thế Tôn giống như Y vương, dùng đại pháp dược trừ diệt bệnh phiền não của chúng sinh,

Thế nào gọi là đại pháp dược?

Người tham dục dùng pháp bất tịnh để trị. Người sân hận dùng pháp từ tâm để trị. Người ngu si dùng pháp nhân duyên để trị. Pháp dược như vậy có đến vô lượng, đều có khả năng đối trị các bệnh phiền não.

Thiện nam! Vì Như Lai thấy có vô lượng lợi ích như vậy nên mới tự khen.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát trụ nơi vô tướng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là vô nguyện. Đó là:

1. Tuy hành bố thí nhưng không dựa vào đó mà cầu xin một điều.

2. Tuy giữ giới cấm nhưng không dựa vào đó mà cầu xin được một điều gì.

3. Hành nhẫn nhục.

4. Hành tinh tấn.

5. Hành thiền định.

6. Hành trí tuệ.

7. Tuy nương vào ba cõi nhưng không cầu được tướng của ba cõi.

8. Tuy cầu Bồ-đề nhưng không chấp giữ tướng Bồ-đề.

9. Tuy hành chánh đạo nhưng không chấp thủ tướng chánh đạo.

10. Tuy cầu Niết-bàn nhưng không thủ tướng Niết-bàn.

Vì sao? Vì Bồ-tát đã lìa hết thảy tướng cầu xin.

Tuy hành tất cả pháp Phật nhưng tâm thường không vì cầu được một điều gì.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát trụ nơi vô nguyện.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Từ vô lượng. Đó là:

1. Không tạo tâm Từ trong một phương.

2. Tâm Từ không chỉ tùy thuận nơi thân thích.

3. Thường hành pháp tâm Từ.

4. Nương định tu tâm Từ.

5. Tu tâm Từ không vì lìa sân.

6. Thường vì lợi ích của tất cả chúng sinh mà khởi tâm Từ.

7. Thường vì chúng sinh mà tu tâm Từ bình đẳng.

8. Tu tâm Từ không vì lìa não hại.

9. Tu tâm Từ hiện bày cả mười phương.

10. Tu tâm Từ xuất thế gian.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tu tâm Từ vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Bi vô lượng. Đó là:

1. Thấy các chúng sinh bị khổ não không nơi nương tựa, không

ai cứu giúp, không chỗi cậy nhờ, Bồ-tát liền phát tâm Bồ-đề, tu hành như pháp.

2. Sau khi đắc được pháp rồi thì tạo lợi ích cho chúng sinh.

3. Đối với chúng sinh tham, Bồ-tát dạy khiến cho bố thí.

4. Chúng sinh phá giới, Bồ-tát dạy tu trì giới.

5. Chúng sinh náo hại, Bồ-tát dạy tu nhẫn nhục.

6. Chúng sinh biếng trễ, Bồ-tát dạy tu tinh tấn.

7. Chúng sinh tâm loạn, Bồ-tát dạy thiền định.

8. Chúng sinh ngu si, Bồ-tát dạy tu trí tuệ.

9. Nếu thấy các chúng sinh ác, bướng bỉnh không nghe lời dạy, tâm Bồ-tát cũng không thoái chuyển.

10. Tuy vì chúng sinh đang thọ các khổ lâu dài nhưng Bồ-tát quyết chí cứu chúng sinh đó không hề chán nản, mệt mỏi.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tu tâm Bi vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Hỷ vô lượng. Đó là:

1. Khi thấy các chúng sinh nơi cảnh giới sinh tử bức bách khổ não mà được thoát khỏi những thứ ấy trong ba cõi hư giả, Bồ-tát liền sinh tâm hoan hỷ.

2. Thấy chúng sinh đoạn tuyệt sinh tử, qua lại tạo chấn động, kết nghiệp không còn, Bồ-tát sinh tâm hoan hỷ.

3. Trong biển sinh tử, thấy chúng sinh bị nạn La-sát nơi nước Sâu-ác-giác-ma-kiệt, nay được lìa xa các nạn sinh tử trong biển lớn như vậy, Bồ-tát sinh tâm hoan hỷ.

4. Bồ-tát sinh tâm hoan hỷ khi cờ ma gãy đổ.

5. Bồ-tát dùng trí kim cương phá tan núi kết sử, khiến không còn mảy bụi, liền sinh tâm hoan hỷ.

6. Ta nay tự đạt được sự dứt bỏ, cũng khiến cho kẻ khác được sự dứt bỏ nên sinh tâm hoan hỷ.

7. Ta nay đối với cảnh giới sinh tử triền miên, tự tâm được giác ngộ. Đối với các chúng sinh bị ái trói buộc, bị vô minh bao phủ, ta cũng làm cho họ đều được giác ngộ, nên sinh tâm hoan hỷ.

8. Ta nay tự được giải thoát, lìa các nơi đường ác hiểm nạn. Ta cũng sẽ độ thoát những chúng sinh nào rơi vào đường ác hiểm nạn

đó, nên sinh tâm hoan hỷ.

9. Trong đồng hoang sinh tử, sáu đường hiểm nạn, kẻ độc hành không bè bạn, cứ mãi qua lại không biết đường ra, không biết nơi chốn hướng đến. Ta sẽ khiến họ biết được đường chánh, biết rõ nơi chốn nên sinh tâm hoan hỷ.

10. Nay ta được gần thành trì Nhất thiết trí, gần nơi Phật ngồi nên sinh tâm hoan hỷ.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tu tâm Hỷ vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Xả vô lượng. Đó là:

1. Mắt thấy sắc đẹp mà không đắm nhiễm, nhập vào tâm Xả.
2. Tai nghe tiếng.
3. Mũi ngửi mùi.
4. Lưỡi nếm vị.
5. Thân chạm vật trơn mịn.
6. Ý biết các pháp... như vậy mà tâm không chấp giữ lấy tướng nơi năm trần, cũng không bức não, thường hành tâm Xả.

7. Khổ khổ.

8. Hành khổ.

9. Hoại khổ, đối với ba loại thọ này tâm không tăng giảm, cũng không bức não, thường hành tâm Xả.

10. Chuyển hóa tận cùng các hữu kết, thường hành tâm Xả. Bồ-tát suy nghĩ: “Ta muốn độ người, phải tự độ mình, thường hành tâm Xả.”

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát hành tâm Xả vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là hiện bày thân thông diệu dụng. Đó là:

1. Thị hiện xả thọ mạng.
2. Thị hiện sinh ở thế gian.
3. Thị hiện làm đồng tử vui chơi, học tập.
4. Thị hiện xuất gia.
5. Thị hiện hành khổ hạnh.

6. Thị hiện ở nơi cây Bồ-đề.
7. Thị hiện hàng phục ma oán.
8. Thị hiện ưa tịch tĩnh.
9. Thị hiện chuyển pháp luân.
10. Thị hiện nhập Niết-bàn.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà thị hiện xả bỏ thọ mạng ở cõi trời Đâu-suất-đà, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn?

Phật đáp:

–Trời Đâu-suất-đà còn đấm nhiễm nơi năm dục, sinh nhiều kiến chấp, tưởng thường. Trong tất cả chúng sinh, Bồ-tát là tối thắng, tối thượng, không nhiễm nơi năm dục, xả bỏ thọ mạng để có thể phá trừ bệnh tưởng chấp thường của chúng sinh, khiến đạt được tướng vô thường, tâm không phóng dật. Trời Đâu-suất-đà còn nhiều phóng dật, không sinh tâm cung kính tin vui, tham cầu ái dục, không thọ chánh pháp, ngày đêm theo nẻo phóng túng mê vui. Do vậy, Bồ-tát vì muốn trừ tâm phóng dật của họ mà thị hiện xả bỏ thọ mạng.

Khi ấy, chúng sinh thấy Bồ-tát xả bỏ thọ mạng thì đều trừ được phóng dật, sinh tâm nhàm chán xa lìa. Nhờ trừ bỏ phóng dật nên chúng sinh liền phát tâm Bồ-đề vô thượng. Bồ-tát thị hiện nơi thai mẹ, có nhiều tướng lạ cũng vì khiến chúng sinh tin thọ sự biến hóa ấy. Tuy ở thai mẹ nhưng Bồ-tát luôn vì chúng sinh mà thuyết pháp, làm cho tất cả đều được tâm không thoái chuyển, chóng đạt đến quả vị Bồ-đề vô thượng.

Nếu có chúng sinh thấy Bồ-tát từ lúc còn nhỏ, liền thành tựu được thiện căn, thì Bồ-tát vì chúng sinh đó mà hiện làm hài nhi.

Nếu có chúng sinh thiện căn được tăng trưởng, khi thấy Bồ-tát xuất gia, thì Bồ-tát liền vì những chúng sinh đó mà xả bỏ nhà cửa thế gian xuất gia.

Nếu có chúng sinh tâm ý gắn chặt với sự thô tệ, Bồ-tát hiện hành khổ hạnh, khiến chúng sinh đó được thành thực.

Các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... cần thấy khổ hạnh mới thành tựu đầy đủ thì Bồ-tát liền hiện hạnh khổ hạnh làm cho họ thành thực.

Cũng nhằm điều phục các ngoại đạo, vô lượng chúng sinh nhiều kiếp phát nguyện mau thấy Bồ-tát hướng đến Bồ-đề thọ, Bồ-tát tùy theo ý họ, liền thị hiện đi đến nơi cội Bồ-đề, tức thời các chúng sinh ấy đạt được không thoái chuyển, cho đến phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Lại vì chúng sinh cao ngạo, kiêu mạn, tự ý thế lực, Bồ-tát vì muốn phá trừ tâm kiêu mạn của họ nên thị hiện ngồi nơi đạo tràng hàng phục ma oán, khiến họ tin phục.

Vì chúng sinh ưa tịch tĩnh, thiện căn tăng trưởng nên Bồ-tát thị hiện ngồi nơi đạo tràng.

Lúc Bồ-tát ngồi tòa đạo tràng, có khả năng làm cho hết thảy âm thanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều ngưng bật. Tam thiên đại thiên thế giới tức thì tịch tĩnh, khiến cho người ưa tịch tĩnh sinh tưởng hy hữu, phát tâm Bồ-đề vô thượng, có thể làm cho chúng sinh đều được tịch tĩnh.

Lại có chúng sinh tự cho mình là Đại sư, tác tướng về Nhất thiết trí, không hiểu đạo xuất yếu, không biết pháp xuất thế, cũng không biết về hiện sinh, hậu báo, vì nhằm hàng phục các chúng sinh như vậy. Lại thấy các chúng sinh có khả năng làm bậc pháp khí, thành tựu đầy đủ pháp thiện cho nên Bồ-tát thị hiện thành đạo quả Vô thượng Bồ-đề, rồi đến Ba-la-nại, ba lần chuyển pháp luân giảng nói tứ Thánh đế.

Lại có chúng sinh cần hiện cảnh Niết-bàn mới thành thực, vì muốn các chúng sinh đó đạt được những thành tựu trọn vẹn nên Bồ-tát thị hiện nhập Niết-bàn.

Vì những nhân duyên như vậy, vì những giáo nghĩa như vậy nên Bồ-tát thị hiện ngồi tòa đạo tràng, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát hiện bày thần thông diệu dụng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là lìa tám nạn. Đó là:

1. Lìa các pháp bất thiện.
2. Giới cấm của Như Lai chế, trọn đời không phạm.

3. Trừ bỏ tham lam, ganh ghét.
4. Đã trồng các căn lành trong thời Phật quá khứ.
5. Thường tu đầy đủ phước nghiệp, trí tuệ.
6. Thông hiểu phương tiện.
7. Thông hiểu về sự phát nguyện.
8. Chán lia tâm ác.

9. Siêng năng tinh tấn.

10. Bồ-tát không tạo nghiệp ác mà vào địa ngục. Tuy ở địa ngục nhưng trọn không thọ khổ báo của địa ngục.

Chỗ không vui, cũng không sinh buồn phiền.

Tuy đọa vào địa ngục nhưng Bồ-tát ở đó không lâu, cũng lại không sinh tâm nào hại.

Bồ-tát tánh khí nhu hòa, hằng tu mười pháp thiện.

Nhờ tu mười thiện nên không bị đọa vào địa ngục.

Bồ-tát không hủy giới cấm của Phật mà vào cõi súc sinh. Tuy hiện làm súc sinh mà không thọ khổ của súc sinh.

Bồ-tát không khởi tham lam, ganh ghét nhưng lại vào trong cõi ngạ quỷ. Tuy hiện làm ngạ quỷ mà Bồ-tát không thọ khổ của ngạ quỷ.

Bồ-tát không bao giờ sinh vào nhà tà kiến. Nếu sinh nơi tà kiến, chắc chắn Bồ-tát sẽ gặp tri thức thiện. Vì sao? Vì ở đời quá khứ Bồ-tát đã tu các điều thiện, cũng gieo trồng thiện căn trong thời Phật quá khứ lâu xa nên thường sinh vào nhà chánh kiến, đầy đủ nhân duyên thiện. Do đầy đủ nhân duyên thiện nên công đức tăng trưởng rộng lớn.

Bồ-tát không bao giờ khiếm khuyết các căn. Nếu các căn khiếm khuyết, Bồ-tát chẳng thể làm bậc pháp khí.

Bồ-tát tích đức lâu xa, tu phước không hề mệt mỏi. Đối với các hình tượng, chùa tháp, pháp tạng, Tăng chúng, bất cứ ở nơi đâu Bồ-tát cũng tu phước, tâm không bê trễ. Do thường tu phước nên Bồ-tát luôn đầy đủ các căn, không khiếm khuyết, có khả năng làm bậc pháp khí.

Bồ-tát trọn chẳng sinh những nơi xấu ác như chốn biên địa, hoặc làm kẻ ngu tối, câm điếc. Ví như loài bạch tượng ngu si vô trí,

không phân biệt được nghĩa lý thiện ác, không thể làm bậc pháp khí, cũng lại không biết các hàng Sa-môn, Bà-la-môn.

Bồ-tát sinh ở vùng giữa đất nước, lợi căn thông tuệ, có đại tri kiến, tín tâm ưa thích thân cận bậc trí. Đối với các việc thiện, ác, Bồ-tát khéo phân biệt rành rõ, có khả năng làm bậc pháp khí, bậc thân tín Sa-môn, Bà-la-môn. Vì sao? Vì Bồ-tát vốn tu tập về trí tuệ lực.

Bồ-tát không sinh vào cõi trời Trường thọ. Nếu sinh vào cõi trời Trường thọ thì không gặp Phật xuất hiện ở đời, lìa xa đạo quả, không thể đem lại mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Do vậy Bồ-tát sinh vào cõi dục lúc Phật xuất thế, hẳn sẽ gặp Phật, mới có khả năng hóa độ chúng sinh.

Do phương tiện nhân duyên thiện mà Bồ-tát trọn không sinh vào thế giới không có Phật, cũng không sinh vào nơi không được nghe pháp, cho đến không sinh vào chốn không có chúng Tăng để cúng dường, Bồ-tát luôn sinh vào nơi chốn được gặp Tam bảo. Vì sao? Vì sức của thệ nguyện xa xưa nên Bồ-tát sinh ở nơi nhằm chán điều ác, tự tâm không kiêu mạn, cao ngạo. Nếu nghe nơi nào có tám nạn và những điều ác, Bồ-tát liền sinh tâm chán bỏ, không hỷ lạc, cần tu tinh tấn, đủ các pháp thiện, trừ diệt pháp ác.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát lìa nơi tám nạn.



KINH BẢO VÂN

QUYỂN 4

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là không quên mất tâm Bồ-đề, đó là:

1. Tâm không dua nịnh, dối trá, cũng không huyễn hoặc.
2. Tâm thường buộc giữ, thanh tịnh, vắng lặng.
3. Đối với Phật, Pháp, Tăng trọn không sinh nghi.
4. Thọ trì pháp Phật cũng không sinh nghi.
5. Không sinh tưởng làm thầy mà lẩn tiếc giáo pháp, trừ bỏ pháp keo kiệt.
6. Trọn không tạo nhân duyên hoại diệt pháp Phật.
7. Thọ trì pháp Đại thừa, ngôn hạnh tương ứng, trọn không hư vọng.
8. Nếu thấy người thọ trì thì thường hay cung kính.
9. Đối với pháp Đại thừa dần dần thâm nhập.
10. Đối với người thuyết pháp sinh tưởng như Phật, tưởng như bậc Tri thức thiện.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát thường không quên mất tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp có thể nhận biết túc mạng. Đó là:

1. Từng nhiều lần cung kính cúng dường chư Phật.
2. Thọ trì pháp chư Phật, hay trì giới thanh tịnh.
3. Trừ các nghi hối, trừ các thu ngăn che, gây chướng ngại.
4. Tâm luôn luôn hoan hỷ, vui trong thiền định.
5. Thường thọ hóa sinh có được sự hiểu biết đúng đắn.
6. Người cúng dường Phật thường đối với chánh pháp luôn sinh tâm cung kính. Người thọ trì chánh pháp cũng thường cung kính.
7. Vì nhân duyên hay thọ trì chánh pháp.

8. Vì người rộng nói, đọc tụng, biên chép.

9. Không tiếc thân mạng, dốc lòng vì chánh pháp.

10. Tịnh tu giới hạnh, thân, khẩu, ý nghiệp đều được thanh tịnh.

Vì giới thanh tịnh nên tâm không nghi, hối. Vì trì giới một cách trong sạch nên không bị ngăn che, chướng ngại.

Do không bị ngăn che, chướng ngại nên tâm được hoan hỷ.

Do tâm hoan hỷ nên có thể tu thiền định.

Do tu thiền định nên sinh ở nơi thanh tịnh.

Do sinh ở nơi chốn thanh tịnh nên liền được hóa sinh.

Do hóa sinh nên có được sự hiểu biết đúng đắn.

Do có được hiểu biết đúng đắn nên liền đạt được trí tức mạng.

Do được trí tức mạng nên hay nhớ biết một thân, hai thân, cho đến nhớ biết về trăm ngàn thân mạng ở vô số đời trước.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt được trí tức mạng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp đạt được việc không lìa tri thức thiện. Đó là:

1. Được gặp Phật, hoặc nghe Phật giảng nói, hoặc nhớ nghĩ về Phật.

2. Được thường nghe Pháp.

3. Được thường cúng dường Tăng.

4. Được lễ bái, thăm hỏi, cung kính chấp tay cúng dường... chư Phật và Bồ-tát.

5. Được không lìa người đa văn, gặp người thuyết giảng pháp.

6. Được không lìa việc nghe các pháp Ba-la-mật.

7. Được không lìa việc nghe các đạo phẩm giác ý.

8. Được không lìa việc nghe ba môn giải thoát.

9. Được không lìa việc nghe bốn phạm hạnh.

10. Được không lìa việc nghe Nhất thiết chủng trí.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát không lìa tri thức thiện.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp đạt được việc xa lìa tri thức ác. Đó là:

1. Lìa xa tri thức ác phá giới.

2. Lìa xa kẻ phá bỏ chánh kiến.
3. Lìa xa kẻ phá bỏ oai nghi.
4. Lìa xa kẻ tà mạn.
5. Lìa xa kẻ ưa nói chuyện thế tục ồn ào.
6. Lìa xa kẻ uể oải, biếng nhác.
7. Lìa xa kẻ mê say nơi cõi sinh tử.
8. Lìa xa kẻ thoái thất tâm Bồ-đề.
9. Lìa xa chúng tại gia.
10. Lìa bỏ tất cả kết sử.

Bồ-tát tuy thích lìa xa những sự việc như vậy, nhưng trọn không sinh tâm náo hại, cũng không sinh tâm khinh khi, hủy báng. Bồ-tát suy nghĩ: “Ta từng nghe Phật dạy: Chúng sinh tánh nhiễm cùng dục, do gần gũi, huân tập những việc như vậy nên có nhiều chỗ bị hủy hoại. Vì vậy, ta nên xa lìa tất cả.”

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát xa lìa tri thức ác.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp đạt được Pháp thân của Như Lai. Đó là:

1. Thân bình đẳng.
2. Thân vô nhị.
3. Thân thanh tịnh.
4. Thân vô tận.
5. Thân tu tập thiện lâu đời.
6. Thân pháp.
7. Thân thâm diệu không thể suy tính, thân chẳng thể nghĩ bàn.
8. Thân tịch diệt.
9. Thân hư không.
10. Thân trí.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát chứng đắc Pháp thân của Như Lai.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Khi nào Bồ-tát đạt được Pháp thân của Như Lai?

Phật đáp:

–Thiện nam! Hàng Bồ-tát trụ Địa thứ nhất được thân bình

đẳng. Vì sao? Vì Bồ-tát trụ Địa thứ nhất trừ hết thủy thân ác, cùng các Bồ-tát đồng một danh hiệu là thân bình đẳng.

Bồ-tát trụ Địa thứ hai được thân thanh tịnh, nhờ trì giới thanh tịnh.

Bồ-tát trụ Địa thứ ba được thân vô tận, nhờ trừ sạch sân hận, não hại.

Bồ-tát trụ Địa thứ tư được thân từ lâu tích tụ tất cả pháp thiện, nhờ tu tập tất cả pháp Phật.

Bồ-tát trụ Địa thứ năm được Pháp thân, nhờ lực nơi thiền định nhận biết tất cả pháp Phật.

Bồ-tát trụ Địa thứ sáu được thân chẳng phải là chỗ có thể nhận biết, có thể trừ tính xét đoán của thế gian, do thân này hết sức sâu xa.

Bồ-tát trụ Địa thứ bảy được thân chẳng thể nghĩ bàn, do khéo dùng phương tiện.

Bồ-tát trụ Địa thứ tám được thân tịch diệt, do khéo trừ hết mọi hý luận, dứt tận hết thủy phiền não.

Bồ-tát trụ Địa thứ chín được thân hư không, được thân vô ngại, do hiện bày khắp hư không.

Bồ-tát trụ Địa thứ mười được thân diệu trí. Vì sao? Vì nhận biết khắp hết thủy các pháp nơi các Địa của Bồ-tát.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp thân của Bồ-tát và Pháp thân của Như Lai có sai khác chăng?

Phật đáp:

–Thân thì không sai biệt nhưng về công đức thì có khác.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là thân không sai biệt mà công đức thì có sai khác?

Phật đáp:

–Tên của thân không có khác. Vì sao? Vì thân, khẩu cùng đồng một tướng, nhưng tướng công đức thì có sai khác.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Vì sao trong cùng một thân mà thấy tướng công đức có khác?

Phật đáp:

–Thiện nam! Nay ta vì ông mà nói ví dụ để giải thích nghĩa ấy. Ví như ngọc ma-ni đều cùng danh từ là ma-ni. Ngọc ấy tên tuy là một, nhưng nếu được mài dũa kỹ lưỡng thì ánh sáng của nó hiển hiện, khiến tâm ý ưa thích. Ví như thân của Như Lai, nếu không được tu luyện kỹ lưỡng thì cũng giống như thân của Bồ-tát; vì thân của Như Lai cũng là ngọc báu ma-ni và thân của Bồ-tát cũng là ngọc báu ma-ni, không khác. Nhưng sắc tướng của ma-ni báu sáng tỏa nơi Như Lai và của Bồ-tát có khác. Vì sao? Vì thân ma-ni báu của Như Lai thì vô lượng, trùm khắp cõi chúng sinh, tràn đầy cõi hư không, thanh tịnh, lìa hết mọi thứ trần cấu. Thân ma-ni báu của Bồ-tát thì có giới hạn, chẳng thể đầy khắp cõi hư không. Vì sao? Vì còn cấu uế chướng ngại.

Thiện nam! Ví như mặt trăng từ đầu tháng cho đến ngày mười lăm gọi là trăng tròn đầy, sau ngày thứ mười lăm cũng gọi là trăng, cho đến cuối tháng cũng gọi là trăng; danh từ trăng tuy đồng nhưng ánh sáng thì chẳng đồng, vì ánh trăng ngày thứ mười lăm sáng rõ, bản chất của nó xưa nay là như vậy. Thân của Như Lai và thân của Bồ-tát tuy cùng danh từ thân - như danh từ mặt trăng, cùng đồng như nhau - nhưng ánh sáng chiếu diệu của Bồ-tát và của Như Lai thì lại không đồng. Ánh sáng chiếu diệu nơi thân Bồ-tát không bằng ánh sáng nơi thân Như Lai chiếu diệu một cách rực rỡ. Ví như ánh sáng của trăng cuối tháng, trăng giữa tháng và trăng đầu tháng, tướng ánh sáng của chúng không giống nhau.

Thiện nam! Do vậy, thân Như Lai và thân Bồ-tát, hai thân này tuy đồng nhưng công đức có khác.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thân kim cang bất hoại.

Đó là:

1. Tham dục, sân hận, ngu si chẳng thể hủy hoại.
2. Phiền não, kiêu mạn, chấp ngã, tự thị, thấy biết điên đảo chẳng thể hủy hoại.
3. Tám pháp thế gian chẳng thể hủy hoại.
4. Cõi ác chẳng thể hủy hoại.

5. Tất cả khổ chẳng thể hủy hoại.
6. Sinh, già, bệnh, chết, ưu bi, khổ não chẳng thể hủy hoại.
7. Hết thấy ngoại đạo, dị kiến chẳng thể phá hoại.
8. Hết thấy thiên ma cùng quyến thuộc của ma chẳng thể phá hoại.
9. Chẳng bị hoại do hết thấy hàng Thanh văn và Bích-chi-phật.
10. Tất cả cõi dục chẳng thể hủy hoại.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt thân kim cang bất hoại.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đại thương chủ, đó là:

1. Hay khiến thương nhân thuận theo lời dạy.
2. Hay khiến thương nhân cung kính cúng dường.
3. Hay làm người dẫn đường, không sợ các nạn.
4. Hay làm nơi nương tựa cho mọi người.
5. Có khả năng làm cho người nương tựa.
6. Thường được sự sống.
7. Tư lương dồi dào.
8. Châu báu vô số.
9. Tâm không dừng nghỉ, cho là đủ.
10. Thường làm người đi đầu, đến được đại thành Nhất thiết chủng trí.

Thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát hay khiến thương nhân thuận theo lời dạy?

Ví như thương chủ khéo dẫn đường, hoặc dạy bảo thương nhân đều thuận theo. Bồ-tát cũng vậy, khéo hóa độ chúng sinh, có khả năng làm cho tất cả đều thuận theo mình.

Ví như thương chủ được các thương nhân cung kính cúng dường. Bồ-tát thương chủ cũng lại như vậy, được hàng Hữu học, Vô học, các chúng Trời, Người, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Nhân và Phi nhân... đều đến cung kính cúng dường.

Ví như ở chỗ đồng vắng có nạn cướp giạt, thương chủ có khả năng đưa chúng bạn vượt qua an ổn. Bồ-tát thương chủ cũng lại như vậy, có khả năng đưa mọi người vượt qua giấc phiên não nơi đồng

hoang sinh tử, đạt được an ổn.

Ví như thương chủ có khả năng đưa mọi người ra khỏi đồng hoang, cứu sống được mạng họ. Bồ-tát cũng lại như vậy, dẫn dắt các ngoại đạo Bát-la-bà, Thực-ni-càn-đà... thoát khỏi đồng hoang sinh tử, cứu được mạng sống của họ.

Hoặc có những kẻ ưa thích nơi sinh tử như các hàng vua, đại thần, quan viên cùng tất cả chúng sinh... đều nhờ nương vào Bồ-tát thương chủ mà được cứu sống trọn vẹn.

Như đại thương chủ khéo phòng bị hành trang, châu báu cần dùng, có khả năng dẫn chúng nhân vượt qua đường hiểm được an ổn, thẳng đến đại thành. Bồ-tát thương chủ cũng lại như vậy, muốn cùng chúng bạn vượt qua đồng hoang sinh tử hiểm nạn để đến thành giác ngộ của Phật thì phải tu thiền định giải thoát, tự trang nghiêm công đức đầy đủ.

Bồ-tát thương chủ muốn đến đại thành Nhất thiết chủng trí phải hành trì đủ hết thủy pháp Phật, công đức châu báu.

Ví như thương chủ gồm chứa các châu báu không có chán đủ. Bồ-tát cũng vậy, gồm chứa các pháp tài quý báu không có chán đủ.

Ví như thương chủ thông tuệ tối thắng, tài sản vô số là hàng cực phú, khéo hướng dẫn các thương nhân, nói điều gì ra chúng đều phụng hành. Bồ-tát thương chủ cũng lại như vậy, vì chúng sinh mà làm người dẫn đầu, công đức vô lượng, đối với pháp được tự tại, lời nói không hai.

Ví như thương chủ có khả năng giải dẫn dắt chúng thương nhân vượt qua đường hiểm, đến được đại thành. Bồ-tát thương chủ cũng lại như vậy, dẫn dắt các chúng sinh vượt hiểm nạn sinh tử, đến được đại thành chủng trí Niết-bàn.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi Bồ-tát là bậc đại thương chủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thông hiểu về đạo, đó là:

1. Hiểu thông đạo bình đẳng.
2. Hiểu thông xứ hiểm ác.
3. Hiểu thông đạo an ổn.

4. Hiểu thông xứ không an ổn.
5. Hiểu thông các mối đạo.
6. Hiểu thông các xứ đạo.
7. Hiểu thông xứ sở dừng trụ.
8. Hiểu thông tướng đạo.
9. Hiểu thông đạo chánh tà.
10. Hiểu thông đạo xuất yếu.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát khéo biết rõ về đạo.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp biết đạo không điên đảo. Đó là:

1. Với người cần được độ bằng đạo Đại thừa, Bồ-tát liền chỉ dẫn đạo Đại thừa, không chỉ đạo Thanh văn.
2. Người cần được độ bằng đạo Thanh văn, Bồ-tát liền chỉ đạo Thanh văn, không chỉ đạo Đại thừa.
3. Người cần được độ bằng đạo Nhất thiết chủng trí, Bồ-tát liền chỉ đạo Nhất thiết chủng trí, không chỉ đạo Thanh văn.
4. Người cần được độ bằng đạo Duyên giác, Bồ-tát liền chỉ đạo Duyên giác, không chỉ đạo Nhất thiết chủng trí.
5. Vì người chấp ngã kiến, Bồ-tát vì họ mà nói pháp “không, vô ngã.”
6. Người không chấp ngã kiến, Bồ-tát vì họ mà giảng pháp “khổ, không, vô thường, vô ngã.”
7. Vì người chấp nhị biên, Bồ-tát vì họ mà nói giảng pháp trung đạo.
8. Người chấp trung đạo, Bồ-tát nên vì họ mà giảng nói về nhị biên.
9. Vì kẻ thất tâm, cuồng loạn, Bồ-tát vì họ mà giảng nói về pháp Sa-ma-tha (chỉ) và Tỳ-ba-sa-na (quán).
10. Vì kẻ chấp tà đạo, Bồ-tát liền nói chánh đạo khiến lìa bỏ các loại gai góc kết sử.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát biết đạo không điên đảo.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là luôn ở nơi thiền

định. Đó là:

1. Quán thân niệm xứ của thân.
2. Quán thọ niệm xứ của thọ.
3. Quán tâm niệm xứ của tâm.
4. Quán pháp niệm xứ của pháp.
5. Ở A-lan-nhã thâu giữ tâm hành trì.
6. Quán năm dục thâu giữ tâm hành trì.
7. Thâu giữ tâm hành trì ở những nơi như: thôn xóm, doanh trại, thành ấp, làng mạc.
8. Thâu giữ tâm hành trì đối với danh tiếng, lợi dưỡng.
9. Thâu giữ tâm hành trì đối với giới cấm của Như Lai chế định.
10. Thâu giữ tâm hành trì đối với các phiền não, tâm sân hận và tâm tà, nịnh.

Thâu giữ tâm hành trì, quán thân niệm xứ như thế nào?

Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh tuyển chọn, loại bỏ các điều ác bất thiện. Từ chân lên đỉnh đầu, cho đến màng não, Bồ-tát quan sát các phần đều vô ngã và vô ngã sở, từng sát-na sinh diệt liên tục, là pháp tan hoại, là chỗ gân mạch ràng buộc, hôi thối đáng ghét, thuần là sự tích tập các sắc xấu ác, Bồ-tát nên quan sát như vậy: Quán tưởng của ngã sở, tưởng của thân hoại sinh, quán rõ nhân duyên của thân tướng như vậy, hình trạng như vậy thì tâm được tự tại.

Quán thọ niệm xứ như thế nào?

Bồ-tát nghĩ nhớ: “Quan sát hết thấy các thọ đều là khổ.” Kẻ phàm phu điên đảo sinh tưởng là vui; kẻ ngu si vô trí không phân biệt khổ vui. Bạc Hiền thánh đều quán các thọ là khổ, siêng tu phương tiện đoạn trừ khổ ấy, cũng dạy chúng sinh quán thọ như vậy, đoạn xả các thọ, không yêu, không ghét.

Thế nào là quán tâm niệm xứ của tâm?

Tâm theo pháp chỉ, quán. Vô thường mà tưởng là thường, khổ mà tưởng là vui, vô ngã mà tưởng là ngã, bất tịnh mà tưởng là tịnh; tâm như khỉ vượn, như gió lay động, niệm niệm không dừng, thay đổi nhanh chóng, là gốc rễ của kết sử, là nguồn gốc của cõi ác, là ông chủ của phiền não thường sinh đua nịnh, tà vạy, cũng là nhân duyên

của tham dục, sân hận, ngu si. Tâm là tông chủ của tất cả các pháp, là ông thợ, là kẻ dẫn đường đi trước. Tâm từ nhân duyên khởi, biết tất cả các pháp. Tâm như họa sư, vẽ hết thấy hình tượng mà tâm không biết. Các nghiệp thiện ác đều do tâm tạo. Tâm như vòng lửa xoay tròn như sự tuần hoàn. Tâm như lửa dữ thiêu củi ba cõi. Tâm có thể sinh khởi các vật giống như đại thủy. Người quan sát tâm nên biết tướng của tâm là gốc của hoạn nạn lớn. Tâm này chẳng khiến được tự tại. Nếu ai đối với tâm ấy mà được tự tại thì đối với pháp cũng được tự tại.

Quán pháp niệm xứ như thế nào?

Nhận biết đúng như thật về các pháp bất thiện, tham dục, sân hận, ngu si, cùng chỗ nương khởi của hết thấy pháp ác, Bồ-tát có thể tu tập đối trị tham, sân, si... đoạn trừ pháp bất thiện, quán các pháp thiện mà tâm ưa tùy thuận, buộc tâm chuyên niệm, thuận hành các pháp thiện, cũng dạy người khác đồng quán như mình.

Thâu giữ tâm tu hành đối với năm dục, quán như thế nào?

Đối với năm dục, Bồ-tát không sinh hỷ lạc, cũng không oán ghét. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, Bồ-tát cũng không sinh ái luyến, cũng không oán ghét. Đối với pháp không thể tướng ấy, Bồ-tát nếu sinh tâm thương ghét liền đồng với hàng phàm phu ngu si, đồng với hàng trẻ con bất thiện.

Đức Thế Tôn nói:

–Nếu đối với pháp mà sinh tâm ưa thích thì cũng sinh tâm đắm nhiễm. Sinh tâm đắm nhiễm thì liền thành ngu si. Nếu ngu si sinh, liền không biết rõ về thiện ác. Do nhân duyên ấy nên rơi vào cõi ác. Vì vậy, đối với pháp không ấy, không nên ghét bỏ. Nếu ai ghét bỏ tức là không thể thọ nhận. Nếu không thể thọ nhận thì tâm oán hận tăng trưởng, người ấy bị các vị A-xà-lê quả trách, cũng bị đồng phạm hạnh chê cười. Quan sát năm dục như vậy, tu hành chánh niệm, tâm không đắm nhiễm, cũng không oán ghét, cũng chỉ dạy người khác quán xét như vậy.

Thế nào gọi là ở nơi A-lan-nhã?

Thâu giữ tâm lìa loạn tưởng, như pháp tu hành, gọi là ở nơi A-lan-nhã, gọi là trụ xứ không tranh chấp, cũng gọi là trụ xứ tịch diệt.

Nơi A-lan-nhã này có các hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, bậc đạt được tha tâm trí khéo thấy biết tâm ta. Vì vậy, ta nay không nên khởi tư giác bất thiện, phải đoạn trừ giác bất thiện, dốc tu giác thiện, nên làm cho giác thiện thường được tăng trưởng.

Trong các oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, Bồ-tát ở nơi thôn xóm, hàng quán, làng mạc, thành ấp, mọi phương sở, quốc độ như thế nào?

Ở những nơi bất thiện, người xuất gia đều phải lìa xa không nên đến.

Những nơi nào là không nên đến?

Đó là quán rượu, nhà dâm nữ, nhà vương quyền, chỗ cờ bạc, chỗ say sưa, chỗ ca múa kỹ nhạc... Những nơi như vậy, chẳng phải là nơi chốn của người xuất gia nên đến, chẳng nên vắng lai. Nên thâm giữ tâm hành trì đối với những nơi thôn ấp, làng mạc như vậy.

Thâm giữ tâm hành trì đối với danh tiếng lợi dưỡng như thế nào?

Vì nhằm khiến cho đàn-việt tăng trưởng phước nghiệp, Bồ-tát ở chỗ được lợi dưỡng, không nên tham đắm tài lợi có được, không tác tướng ích kỷ, nên ban cho hết thảy chúng sinh khổ não đều được cùng hưởng. Nhờ nhân duyên bố thí ấy nên Bồ-tát được tán thán khen ngợi. Tuy được tán thán có tiếng tăm nhưng Bồ-tát không tự khen, không sinh kiêu mạn, không tự phóng dật. Được tán thán có tiếng tăm như vậy chỉ một thời gian thì tự diệt. Đối với pháp vô thường mau chóng không dừng như thế, người có trí ai lại bám vào! Lẽ nào đối với việc ấy lại sinh sự yêu ghét? Có người trí nào lại sinh tướng là mình có, sinh tâm kiêu căng, phóng dật. Đây gọi là Bồ-tát thâm giữ tâm hành trì đối với danh tiếng lợi dưỡng.

Bồ-tát đối với giới cấm do Đức Như Lai chế ra, thường nhớ nghĩ tu hành như thế nào?

Như chư Phật quá khứ hành trì giới cấm mà được thành Phật cho đến Niết-bàn, chư Phật vị lai cũng hành trì giới cấm mà được thành Phật cho đến Niết-bàn, chư Phật hiện tại cũng hành trì giới cấm mà được thành Phật cho đến Niết-bàn. Bồ-tát quán xét như vậy nên hành trì giới cấm trọn không hủy phạm, gọi là Bồ-tát khéo tu trì

giới cấm do Như Lai chế.

Đối với các phiền não trần cấu, che ngăn, Bồ-tát khéo tu tập, thâm giữ tâm hành trí như thế nào?

Bồ-tát khéo nhận biết phiền não, kết sử, trần cấu, che ngăn tạo chướng ngại, biết rõ về nguyên nhân, biết rõ nơi chốn nguyên nhân dấy khởi, từ nhân này mà phát xuất. Đối với kết sử, ngăn che tạo chướng ngại, Bồ-tát thường nhớ nghĩ, thâm giữ tâm tu hành như vậy.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát thường hành trì thiên định.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là mặc y phần tảo. Đó là:

1. Hay thọ trì y trọn đời không hủy hoại.
2. Tâm thường khiêm cung.
3. Không mệt mỏi chán bỏ.
4. Chẳng đem việc thọ trì y cho là giải thoát.
5. Chẳng thấy sự thô xấu của y.
6. Thấy rõ mọi công đức ích lợi.
7. Mình chẳng tự cao.
8. Không cất chứa nhiều.
9. Khéo trì giới cấm.
10. Chư Thiên gần gũi.

Thế nào là thọ trì y, không hủy hoại?

Bồ-tát có tâm kính tín, thể tánh đầy đủ. Đối với Như Lai, Bồ-tát sinh tâm kính tín sâu xa, thà xả bỏ thân mạng, không bỏ những điều đã thọ, giữ vững những điều đã thọ, không để lay động. Tâm hay khiêm cung, do tâm như thế nên Bồ-tát không sinh ngã mạn. Do ý khiêm cung nên Bồ-tát liền đối với các vật phần tảo dơ xấu, giữ lấy, tẩy sạch, sau đó may nhuộm, tâm không mệt chán. Do không mệt chán nên Bồ-tát thường giữ y phần tảo, cũng không vì hạnh nhỏ ấy mà tự cho là đủ, thường tiến cầu thượng pháp, chắc chắn được đại lợi.

Bồ-tát cũng không thấy sự thô xấu của y phần tảo mà mình thường mặc từ đây cho đến già. Bồ-tát không cho y này là xấu tệ,

cũng không khởi niệm: “Y ấy xấu tệ, có nhiều rận rệp, nếu thường mặc thì thân như ếch.”

Bồ-tát thường niệm tư duy: “Mặc y phẩn tảo có các công đức, là pháp phục của bậc Hiền thánh, là pháp phục của người tu hành lìa xa dục nhiễm, gọi là Thánh chủng, được chư Phật tán thán, Như Lai khen ngợi.”

Với việc làm như vậy mà không tự hào, không tự cao, cũng không hạ thấp kẻ khác, gọi là Bồ-tát trì giới đầy đủ. Nhờ giới đầy đủ nên Bồ-tát được chư Thiên thân cận, chư Phật tán thán, các Bồ-tát giữ gìn quan sát thường xuyên; hàng nhân và phi nhân, Sát-lợi, Bà-la-môn trong chủ ấp, làng mạc cung kính, lễ bái, được bạn đồng phạm hạnh ca ngợi.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát mặc y phẩn tảo.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát chí lớn, vì nhân duyên gì lại ưa thích y phẩn tảo thô xấu kém cõi?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát vì nhằm hộ trì các chúng sinh, với năng lực của công đức có thể làm được, đối với phiền não chưa sinh có thể ngăn chặn chẳng phải là việc các phàm phu thấp kém có thể làm được.

Phật bảo Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Thiện nam! Ông cho Như Lai là bậc Đại chí hay chỉ là hàng chí nhỏ?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vấn đề này con không thể nêu bày, không thể đáp được. Vì sao? Vì con không có khả năng nhận biết về dung lượng của Như Lai. Hiện tại con thấy Như Lai biết rõ về tất cả pháp, thọ trì y phẩn tảo, hay chế phục kết sử, không thấy Như Lai có chỗ bị ngăn cấm. Bốn cõi thiên hạ, Trời, Người, Rồng, Quỷ đều có chí thấp kém; Như Lai tuy thị hiện sự thấp kém nhưng vì nhằm tạo mọi thành tựu cho tất cả chúng sinh, tán thán hạnh Đầu-đà ở trước các chúng sinh.

Phật nói:

–Ông nay nên biết nhân duyên như vậy.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì nhằm tạo mọi thành tựu cho các chúng sinh cùng hàng mới tu học, vì để ngăn đoạn kết sử của Bồ-tát nên Đức Thế Tôn giảng nói việc này.

Phật bảo:

–Thiện nam! Bồ-tát với diệu lực từ oai đức, vì hóa độ chúng sinh nên thị hiện thọ y phấn tảo, chẳng phải là do chí nguyện thấp kém. Do ý nghĩa như vậy nên Bồ-tát thọ y phấn tảo.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thọ giữ ba y. Đó là thiếu dục, tri túc, không tham cầu nhiều, không tích tụ nhiều. Do không tích tụ nên lìa được các sự âu lo. Không hư mất nên lìa các ưu não. Do lìa ưu não nên lìa được các khổ tụ tập. Do lìa các khổ tụ tập nên không còn ái dục. Do không còn ái dục nên hay dứt sạch các lậu.

Bồ-tát thiếu dục nên luôn biết đủ. Người biết đủ tuy được ít vẫn cho là đủ. Do thiếu dục nên không mong cầu nhiều. Lìa mong cầu nên không tích tụ nhiều. Lìa tích tụ nên không bị khổ não vì hư mất. Do không khổ não vì sự hư mất nên không có ưu sầu. Không có ưu sầu nên không khổ não. Không khổ não nên không có thọ dụng. Không có thọ dụng nên liền dứt sạch hết các lậu.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát thọ trì ba y.



KINH BẢO VÂN

QUYỂN 5

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là gồm đủ chiên y. Những gì là mười?

Đó là:

1. Chẳng thuận theo dục nhiễm.
2. Chẳng thuận theo sân hận.
3. Chẳng thuận theo si mê.
4. Chẳng thuận theo não hại.
5. Chẳng thuận theo tham lam, ganh ghét.
6. Chẳng thuận theo kiêu mạn, phân biệt tôi, ta.
7. Chẳng vì được người nhận biết.
8. Chẳng vì tiếng tăm, lợi dưỡng.
9. Chẳng để cho quân ma được tùy tiện.
10. Tâm không cao, thấp.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là chiên y của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khát thực. Những gì là mười?

Đó là:

1. Vì tạo lợi ích cho chúng sinh, khiến họ được phước đức.
2. Khất thực theo thứ lớp.
3. Tốt xấu theo thời, chẳng sinh hối hận.
4. Nên ít ham muốn, biết đủ.
5. Khất thực được rồi, nên ban cho người cùng hưởng.
6. Đối với thức ăn ngon, dở không sinh tâm tăng, giảm.
7. Không sinh tâm tham đắm.
8. Đối với thức ăn nên biết rõ về hạn lượng.
9. Hưởng đến nẻo thiện.

10. Tu tập thiện căn, lìa mọi chấp giữ.

Thế nào là khát thực vì tạo lợi ích cho chúng sinh?

Bồ-tát hành khát thực, thấy các chúng sinh thiện căn ít ỏi, nên thọ pháp khát thực là nhằm tạo lợi ích cho họ.

Khi vào các chốn làng xóm, thành ấp khát thực, Bồ-tát luôn giữ niệm không bỏ, oai nghi đầy đủ, hoặc lúc nhìn, ngó, trợn không háp tấp, cử động luôn thuận hợp, các căn tịch tĩnh, phải nhìn kỹ, mắt hướng về phía trước không quá một tầm. Nơi Phật, Pháp, Tăng sinh tâm tin kính sâu xa, sau đấy mới khát thực. Khát thực theo thứ lớp tâm không lựa chọn. Đối với các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, những nhà giàu sang cũng hoàn toàn theo đúng thứ lớp, thức ăn xin đủ thì dùng.

Trừ những nơi có chó dữ, trâu mẹ mới sinh con, do kiếp trước phá bỏ giới cấm nên bị đọa vào đường súc sinh; những nơi hoặc nam, nữ, đồng nam, đồng nữ hay quấy phá gây phiền não thì không nên đến. Hoặc các chốn có thể tạo hiểm nghi cũng đều lánh xa. Theo thứ lớp khát thực, trước hết là không nên sinh tham vương, không nên sinh giận dữ, đối với mọi người không dấy tâm yêu ghét, đối với các thức ăn ngon, dở, tâm luôn bình đẳng. Nên ít ham muốn, biết đủ, theo chỗ khát thực được nhiều hay ít. Trở lại nơi chúng tăng ở để giải y, cất bát, rửa ráy tay chân. Nếu tới chỗ thờ Phật, tháp, chùa, nơi có chúng Tăng, luôn cung kính, cúng dường. Thức ăn khát thực được phân ra làm bốn phần: Một phần cho người đồng phạm hạnh, một phần cho kẻ khốn khó nhất trong số khát thực, phần thứ ba dành cho các quỷ thần, sau cùng là phần của mình thọ thực. “Ta nay thọ thực, chỉ nhớ nghĩ tới việc tu đạo, không nên vì chuyện ăn uống mà sinh tham nhiễm. Cũng chẳng nên phóng túng, ham thích không chán.” Ăn uống như vậy là để giữ lấy mạng sống này, cho nên việc thọ thực là nhằm duy trì sắc thân, không khiến phải gây ốm hoặc quá béo tốt. Vì sao? Vì nếu thân ốm yếu thì trở ngại cho việc hành đạo. Còn nếu ăn uống nhiều thì lại thêm nhiều ngủ nghỉ. Nhằm hành đạo, nên đối với việc ăn uống phải biết dè chừng, vừa đủ, không nhiều không ít. Dốc tu tinh tấn, trừ bỏ bê trễ, là nhằm làm viên mãn các pháp Bồ-đề giác phần.

Viên mãn các pháp này nên ngã kiến được diệt. Ngã kiến được diệt trừ thì có thể dùng thịt nơi thân mình bố thí cho chúng sinh.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, gọi là Bồ-tát hành pháp khất thực.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là “Nhất xứ tọa.” Những gì là mười? Đó là:

1. Nơi cội Bồ-đề, nhất tọa đạo tràng, hàng phục quân ma, khiến chúng thấy đều kinh sợ.

2. Chốn này chẳng động, đạt được định xuất thế gian.

3. Chốn này chẳng động, đạt được tuệ thế gian.

4. Chốn này chẳng động, đạt được trí xuất thế gian,

5. Chốn này chẳng động, đạt được Tam-muội không.

6. Chốn này chẳng động, đạt được sự giác ngộ về hết thấy các pháp.

7. Chốn này chẳng động, đạt được tám chánh đạo.

8. Chốn này chẳng động, đạt được chân thật.

9. Chốn này chẳng động, chứng đắc như thật.

10. Chốn này chẳng động, chứng đắc Nhất thiết chủng trí tọa.

Thiện nam! Nhất tọa tức là pháp tọa. Bồ-tát chẳng hề dao động nên gọi là Nhất tọa.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát hành pháp Nhất tọa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là Nhất thọ thực. Đó là:

1. Thọ thực không tham cầu.

2. Thọ thực không nhiễm, đắm.

3. Cho là thọ thực đã đủ thì không thọ nhận bơ, dầu.

4. Không thọ nhận hắc thạch mật.

5. Không thọ nhận nước quả A-ma-lặc.

6. Không thọ nhận nước mía, cùng nước của những thứ quả khác. Đúng thời hay phi thời đều không ăn uống.

7. Thấy người khác ăn uống không sinh phiền não.

8. Thường ăn một lần.

9. Bồ-tát giả như có bệnh khổ, hoặc tánh mạng gặp hoạn nạn,

hay pháp thiện gặp trở ngại, trong các trường hợp ấy đều không sinh tâm nghi, hối.

10. Luôn tạo tưởng thọ thực như uống thuốc.

Này thiện nam! Đây đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát hành pháp Nhất thọ thực.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trụ nơi A-lan-nhã. Đó là:

1. Tu tập phạm hạnh từ lâu.
2. Không hiểu về giới luật.
3. Các căn đầy đủ.
4. Nghe rộng biết nhiều.
5. Trí tuệ sâu xa.
6. Dứt trừ ngã kiến.
7. Ví như hươu nai.
8. Thân tướng không mập không ốm.
9. Tâm luôn chán lìa điều ác.
10. Ưa thích chốn thanh vắng tịch tĩnh, chốn A-lan-nhã.

Thế nào là tu tập phạm hạnh từ lâu?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở trong pháp Phật xuất gia học đạo, ba nghiệp thanh tịnh, thọ trì giới cấm, khéo nhận biết về các pháp, hiểu rõ về oai nghi ứng hợp với nơi chốn đi, ở. Qua, lại, nằm, ngồi, hoàn toàn dựa theo giới pháp. Trong pháp của Như Lai, luôn hành trì đúng với các bậc Thượng, Trung, Hạ. Chỉ dạy về oai nghi nơi giới, hoặc có thể chỉ dạy về pháp thiện. Các pháp như thế đã tự thông hiểu, hành trí, không thọ nhận từ kẻ khác. Hiểu biết về nghĩa, về nẻo xuất ly, giải thoát. Biết rõ về tọa thiền, về lỗi lầm phát sinh, nên tránh những sự hủy phạm, tinh tấn tu trì về giới. Nếu có chỗ phạm dù ít, cũng nên tự chê trách, Sám hối. Theo chỗ bị phạm cùng do đấy mà chẳng phạm, đều có thể nhận biết rõ. Nếu phạm tội nặng, kể cả tội vừa, nhẹ, đều có thể phân biệt về sự thọ nhận quả báo nhẹ nặng xa gần. Các căn đầy đủ, dựa nơi chốn A-lan-nhã. Nơi được nương tựa ấy không bị kẻ khác gây phiền não. Luôn ưa thích hành khát thực, chốn lui tới không gần không xa. Gần chỗ nước trong sạch, không đục không dơ. Thích chỗ có nhiều cây rừng, nơi không gây sự sợ hãi,

hoa quả đủ đầy, lìa xa nơi có thú dữ, hang động, đền thờ, chốn chốn tịch tĩnh bậc nhất, lui tới không khó khăn. Bồ-tát ở nơi chốn như thế, ngày đêm sáu thời, đọc tụng kinh, luật, âm thanh vừa phải, khéo giữ các căn, tâm không tán loạn, có lòng tin sâu xa, luôn vui vẻ nên có thể nhớ đủ về câu kệ. Khéo chọn lấy tướng nhân để trừ bỏ việc ham ngủ nghỉ.

Các bậc quốc vương, vương hầu, vương tử, các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, cùng chúng dân, đi đến chốn A-lan-nhã của Bồ-tát, vị Tỳ-kheo xưng: “Lành thay! Đại vương đã thân hành đến đây. Xin an tọa vào chỗ này!” Khi vua ngồi, Bồ-tát cùng ngồi. Nếu quốc vương không ngồi, Bồ-tát cũng không ngồi.

Nếu các căn của vua không ổn định, Bồ-tát phải nên tán thán: “Đại vương khéo đạt được lợi lớn. Vì trong cõi nước của vua có nhiều vị Sa-môn, Bà-la-môn hành trì giới luật, nên không bị những kẻ ác, đạo tặc phá hoại.” Nếu vua là hàng lợi căn, hòa nhã khéo thuận hợp, có thể làm bậc pháp khí, thì nên vì đấy mà thuyết giảng giáo pháp. Hoặc không thích việc thuyết pháp thì nên giảng nói về năm dục là vô thường khiến vua nhận biết mà chán lìa điều ác. Nếu không ưa việc chán lìa điều ác thì nên vì vua nêu giảng về chư Phật có tâm đại Từ bi, uy đức tự tại với chỗ hành hóa ứng hiện rộng khắp.

Đối với các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, chủ các thành ấp cùng chúng dân thì tùy hoàn cảnh thích hợp mà giảng nói pháp. Bồ-tát đối trước những người đa văn như vậy nên cho là có thể làm bậc pháp khí, tức nên vì họ hết lòng giảng giải pháp Phật, nghe rồi tin, thọ, tâm sinh vui thích, đều khiến hoan hỷ. Bồ-tát đa văn, hiểu biết sâu rộng nên không phiền não dấy khởi. Do khéo tu pháp đối trị, có thể dứt trừ ngã kiến, nên không sinh sợ sệt. Trí tuệ biện tài gồm đủ nên đối nơi đại chúng không chút kinh sợ. Dũng mãnh, không cho là khó khăn, hành trì đủ các sự việc như vậy nên có thể an trụ nơi chốn A-lan-nhã. Giữ vững tâm, chán lìa điều ác, vui thích ở một mình nơi vắng lặng, giống như nai rừng thường ở chốn sơn lâm. Tỳ-kheo trụ A-lan-nhã khác với loài nai rừng vì tâm không còn kinh sợ. Loài nai kia khi thấy người thì vội vàng chạy lánh, vì sợ bị bắn giết. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với các nơi chốn đông đúc

náo nhiệt, hết thầy nam nữ đều nên xa lìa. Vì sao? Vì khiến cho tâm mình bị loạn động, khó tu thiền định, không thể chán bỏ điều ác, tu tập công đức, tạo sự ưa thích tịch tĩnh. Ta nay không nên đắm nhiễm, gần gũi nơi đô hội, khiến mất tâm định, trụ nơi A-lan-nhã.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát hành trì chốn A-lan-nhã.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trụ nơi cội cây. Những gì là mười? Đó là:

1. Chẳng ở gần nơi làng xóm.
2. Nương theo chỗ có cây cối mà trụ.
3. Chẳng trụ gần chỗ có nhiều gai góc.
4. Chẳng trụ gần chỗ có cây cỏ độc hại.
5. Chẳng trụ nơi cây cối trụi lá.
6. Chẳng trụ nơi cây có loài khỉ vượn ở.
7. Chẳng trụ nơi cây có tổ, hang của loài chim, thú.
8. Chẳng trụ nơi có loài thú dữ.
9. Chẳng trụ nơi có kẻ trộm, giặc, nguy hiểm.

10. Chỗ trụ của Bồ-tát không có những sự sợ hãi, khiến tâm luôn an vui.

Này thiện nam! Đây đủ mười pháp như thế, gọi là Bồ-tát hành trì pháp trụ nơi cội cây.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là ngồi nơi khoảng đất trống. Những gì là mười?

Đó là:

1. Bốn mùa xuân, thu, đông, hạ không dựa nơi tường vách mà trụ.
2. Cũng không nương nơi cội cây mà trụ.
3. Chẳng dựa nơi bãi cỏ mềm mà trụ.
4. Chẳng dựa nơi mé núi cao dốc.
5. Chẳng trụ nơi bờ sông.
6. Không tạo các vật dụng ngăn lạnh, ngăn gió, ngăn mưa, ngăn nóng, ngăn sương móc.

7. Bồ-tát ngồi nơi khoảng đất trống, trường hợp thân bị bệnh, ốm yếu, nên tìm đến trụ xứ của chúng Tăng, suy niệm: “Đức Như

Lại vì nhằm ngăn chặn các thứ kết sử, nên thuyết giảng về hạnh Đầu-đà. Ta nay tuy ở tại trụ xứ của chúng Tăng, nhưng phải đốc đoan trừ kết sử.”

8. Tuy ở nơi chúng Tăng nhưng không sinh tâm tham đắm.

9. Không phải vì thân mình, chỉ vì các hàng thí chủ, giúp họ thành tựu các công đức.

10. Luôn khởi tưởng như ngồi nơi chỗ đất trống.

Đây đủ mười pháp này, gọi là Bồ-tát hành trì pháp ngồi nơi đất trống.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là ngồi nơi vùng gò mả. Đó là:

1. Theo chỗ an trụ luôn khởi tâm chán lìa điều ác.

2. Thường tu tập quán tưởng về thân chết cùng những liên hệ từ thân chết.

3. Ngồi nơi vùng gò mả, luôn tu tập tâm Từ.

4. Khởi tưởng tạo lợi ích, thương xót chúng sinh.

5. Thọ trì thanh tịnh các giới cấm, luôn đầy đủ các oai nghi.

6. Trợn không ăn thịt. Vì sao? Vì gần với vùng gò mả có các loài phi nhân cùng những quỷ thần xấu ác ăn máu thịt người, tâm địa thấp hèn, không vui khi thấy Bồ-tát ăn thịt, sẽ tạo mọi sự nhiễu hại.

7. Tỳ-kheo ngồi nơi vùng gò mả, đi tới trụ xứ của Tăng chúng, trước hết nên lễ bái tháp Phật, rồi đánh lễ các vị Thượng tọa, Đại đức. Nói năng, bàn luận nên đứng để thưa, đáp. Không ngồi chỗ có y áo, chăn đệm. Vì sao? Vì luôn giữ lấy sự quý trọng đối với vật của Tăng chúng.

8. Như kẻ phạm phu ngu tối xem thường nơi chốn vùng gò mả. Bồ-tát thì không như thế.

9. Giả như có người bày biện chỗ ngồi, mời Bồ-tát an tọa, Bồ-tát nên hỏi: “Đây là ý riêng của ông hay là ý của chúng Tăng?” Xem ý của người trước mặt mình chẳng sinh tâm hối hận, sau đấy mới ngồi.

10. Khởi tâm cho là thấp kém như con cái hàng Chiên-đà-la.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát hành trì pháp ngồi nơi nghĩa địa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là luôn ngồi, không nằm. Những gì là mười? Đó là:

1. Chẳng vì thân khổ nên thường ngồi.
2. Chẳng vì tâm khổ nên luôn ngồi.
3. Chẳng vì dứt bỏ sự ngủ nghỉ nên thường ngồi.
4. Chẳng vì quá mệt nhọc nên thường ngồi.
5. Vì nhằm thực hiện đầy đủ các pháp Bồ-đề nên thường ngồi.
6. Nhằm khiến tâm được chuyên nhất nên luôn ngồi.
7. Nhằm khiến hưởng tới chánh đạo.
8. Nhằm an tọa nơi đạo tràng chứng đắc đạo quả giác ngộ vô thượng.
9. Nhằm tạo lợi ích cho chúng sinh.
10. Vì dốc đoạn trừ tất cả các thứ kết sử.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát hành trì pháp luôn ngồi không nằm.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tùy nghi trải tòa ngồi. Những gì là mười? Đó là:

1. Chẳng tham đắm chỗ ngồi nên thuận theo đất mà ngồi.
2. Không tự bày tòa ngồi, cũng không khiến người khác trải tòa ngồi.
3. Không tạo ra hình tướng khác lạ để khiến người khác trải tòa.
4. Tòa ngồi hoặc bằng cỏ hoặc bằng cành lá cây khô, tùy nghi mà ngồi lên.
5. Nếu là chỗ có nhiều kiến, ong, ruồi nhặng... thì nên bỏ đi.
6. Nếu khi muốn nằm thì nên nằm nghiêng theo phía hông bên phải. Hai chân chồng lên nhau, khéo tóm vén y phục gọn gàng.
7. Hoặc lúc ngủ nghỉ thì phải giữ vững lấy tâm, minh tướng xuất hiện thì dậy.
8. Ý không tham vướng việc ngủ nghỉ, cho là vui thích.
9. Khi nằm nghiêng theo phía hông bên phải, nếu bị mệt mỏi lắm cũng không chuyển sang nằm theo hông bên trái.
10. Nhằm điều hòa bốn đại, luôn nhớ nghĩ đến điều thiện.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát hành trì pháp

tùy nghi trải tòa ngồi.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thành tựu về thiện. Những gì là mười?

Đó là:

1. Tu tập nhiều pháp quán bất tịnh.
2. Tu tập nhiều pháp quán từ bi.
3. Tu tập nhiều pháp quán mười hai nhân duyên.
4. Tu tập nhiều pháp liã lỗi lầm.
5. Tu tập nhiều về pháp không.
6. Tu tập nhiều về môn vô tướng.
7. Tu tập nhiều về môn vô nguyện.
8. Tu tập nhiều về thiện.
9. Tu tập nhiều về pháp không hối hận.
10. Trì giới đầy đủ, hoàn hảo.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu tập nhiều pháp quán bất tịnh?

Bồ-tát một mình ở nơi chốn vắng lặng, tịch tĩnh, an nhiên thâm giữ tâm ý hiện tiền, chán lìa điều ác, thẳng thân ngồi yên theo lối kiết già, các chi phần nơi thân đều hoàn bị, thâm tâm hoan hỷ, tư duy: “Con người ăn uống hoặc bằng các thức ăn ngon lạ, hoặc chỉ là thức ăn dở kém, tất cả đều dựa nơi thân này biến thành những thứ bất tịnh. Máu mủ như uế thủy đều đáng ghét. Hết thủy chúng sinh tham đắm nơi mỹ vị, nên tâm luôn vui chấp. Ta nay sẽ nguyện, nương theo chánh pháp của Phật, quán xét thân này đúng như tướng thật của nó, chẳng thể nhiễm vướng, cũng không chán lìa để dốc cầu Niết-bàn. Đó gọi là Bồ-tát tu tập nhiều pháp quán bất tịnh.

Thế nào là Bồ-tát tu tập nhiều pháp quán tâm Từ? Như trên đã nói về nơi chốn cấu nhiễm, Bồ-tát với thân đoan nghiêm, một mình an tọa chỗ vắng lặng, tư duy: “Chúng sinh có nhiều sân hận, nên dấy khởi não hại, tạo nhiều điều bất thiện. Nếu có chúng sinh đối với ta bình đẳng thì vì sao vào đời sau tự sinh oán hận? Chúng sinh như thế, ta phải dùng phương tiện để đoạn trừ sân hận nơi họ.” Tư duy rồi thì từ thâm tâm khởi tâm Từ bi thực hành, chẳng phải chỉ nói suông.

Thế nào là Bồ-tát tu tập nhiều pháp quán mười hai nhân duyên? Chúng sinh phần nhiều dấy khởi tham dục, giận dữ. Những thứ phiền não ấy đều do nhân duyên sinh. Giả sử các pháp còn lại, hết thấy đều từ nhân duyên sinh khởi. Vì sao kẻ trí lại không thấy rõ về tướng như vậy? Trong khoảng một sát-na, pháp từ nhân duyên sinh nên thấy đều là không, chẳng nên vì dấy mà tự hủy hoại.

Thế nào là Bồ-tát tu tập nhiều về pháp lìa bỏ lỗi lầm? Nếu tự sinh khởi lỗi lầm thì có thể đoạn trừ liền. Thấy rõ lỗi lầm của người khác thì đi sâu vào tâm Xả. Thế nào là tự tìm cách đoạn trừ lỗi lầm? Lỗi lầm là đối với chư Phật không sinh tâm tin kính. Đối với Pháp, Tăng cũng không sinh tâm kính tin. Đối với giới luật, với các bậc Hòa thượng, A-xà-lê, các bậc tôn túc, trí đức... cũng chẳng sinh tâm tin, kính. Tự đề cao về bản thân, hạ thấp kẻ khác. Nơi năm thứ dục tâm luôn ưa thích hưởng tới, quay lưng với Niết-bàn, tạo đủ mọi kiến chấp về ngã về chúng sinh, về thọ mạng, về người, chấp có hư không, dấy khởi đoạn kiến, chấp sâu nơi tướng có dấy khởi thường kiến. Xa lìa Hiền thánh, thân cận kẻ phàm phu, lìa bỏ người trì giới, gần gũi hàng phá giới, gần tri thức ác, xa tri thức thiện, chê bai kinh pháp, không tin, nghe các nghĩa lý sâu xa tâm sinh hoảng sợ, bê trễ, biếng nhác, pháp cần tu tập thì coi thường, không hành trì, ý chí sút kém, không có ngôn ngữ biện tài, điều không nên nghi thì lại khởi nghi hoặc, chỗ đáng nghi ngờ thì lại không nghi. Bị năm thứ ngăn che trùm phủ gây chướng ngại, huyễn hoặc, tà niệm, gắn chặt với chuyện ngủ nghỉ, đắm nhiễm lợi dưỡng, danh vọng nơi thế gian, cậy dựa nơi tộc họ, cơ nghiệp, tham ái theo đồ chúng, xa lìa chánh pháp, ưa bàn chuyện thế tục, bỏ bê thiền định, quán tưởng.

Thấy điều thiện không vui, nghe việc xấu ác thì thích thú, không chịu gần gũi cảnh xuất gia, chỉ nhớ nghĩ việc kết thân với đám trẻ, người nữ, đồng nam, đồng nữ, chẳng vui với chốn A-lan-nhã, uống ăn không biết hạn lượng, không kết thân với người thiện, các vị thầy trí đức, không biết đọc tụng, kinh hành đúng thời, cũng không rõ về nơi chốn thích hợp để đi đến, lui tới. Ở nơi giới luật vi tế, tâm ý tỏ ra xem nhẹ, cũng xem thường những điều ác nhỏ, nên tha hồ dòm ngó, ngắm nghía, cử động hấp tấp, luôn hành theo phi pháp, nói

năng thô ác.

Đối trước mọi thứ hình sắc tốt xấu, tâm đều tham vướng, ưa giận dữ chẳng tu tập tâm Từ, không chút thương xót nơi các chúng sinh khổ não. Thấy kẻ khổ vì bệnh cũng chẳng chán bỏ điều ác. Nghe việc chết chẳng kinh hãi, luôn gắn với chốn lửa dữ cháy bùng, chẳng cầu nẻo xuất ly, giải thoát. Không quan sát nơi thân, chẳng giữ gìn giới cấm. Chẳng xét kỹ về bản thân, điều đáng làm thì không làm, điều nên hiểu biết thì không hiểu biết, điều phải tư duy thì không chịu tư duy, chẳng phải đạo cho là đạo, đạo thì cho là chẳng phải đạo, chưa chứng đắc bảo là đã chứng đắc. Hoặc ít mong phước đức, chỉ chú trọng việc được giàu có, nên tâm ý loạn động.

Ở nơi công đức lớn trọn chẳng tu hành, lại chê bai, hủy báng pháp Đại thừa, người ưa cầu Đại thừa, pháp Thanh văn, người ưa thích pháp Thanh văn. Cũng trách chê giới pháp, với giới thì gây tranh cãi, với người thì ương bướng, ngôn từ thường hung tợn. Tự cao, không rõ hạnh khiêm cung, không biết hổ thẹn, thô tháo, nói năng chẳng từ tốn, ưa chuộng lời thêu dệt, ác khẩu, nên hay nói dối, đùa cợt, buông lung vô độ...

Tạo vô số lỗi lầm như thế, nên vì nhầm lìa bỏ các pháp tội lỗi ấy, xa lìa mọi thứ buông thả đùa cợt, cần dốc tu tập định không. Tu tập nhiều về không, nên quán xét tất cả mọi thứ, thể tánh đều không. Trí của chủ thể quán không ấy cũng là không. Quán như vậy rồi thì buộc tâm quán vô tướng nơi pháp trong, ngoài. Không thủ đắc nơi tướng của thân, cũng không thủ đắc nơi tướng buộc giữ niệm. Bấy giờ chẳng thấy tâm bị buộc, nơi thân cũng không thủ đắc tướng của thân, cũng chẳng thủ đắc tướng bên ngoài, cũng chẳng thủ đắc chỗ niệm về tướng bên ngoài. Tướng bên ngoài dứt trừ, thì tướng của thân cũng dứt trừ. Đoạn trừ chỗ nhận thức về bên trong thì tâm ưa thích pháp thiện, việc tu tập càng tăng trưởng, thứ lớp không dứt.

Luôn nhớ nghĩ tới định, tuệ để tu tập gốc các công đức. Quán xét đúng các pháp với ý nghĩa thâm diệu, như thật, đó gọi là tuệ. Khéo thâm tóm tâm ý tán loạn, hoan hỷ, không dối, đó gọi là định. Vì sao? Vì trì giới thanh tịnh nên Bồ-tát có thể làm thanh tịnh hoàn thiện việc trì giới, tất thành tựu thiền, giới, đầy đủ thiền đạo. Do đó,

trì giới đầy đủ gọi là tu thiện.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là Bồ-tát khéo tu tập pháp thiện.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thọ trì Tu-đa-la. Đó là:

1. Vì hộ trì chánh pháp nên nghe pháp thì có thể thọ trì, chẳng vì tài vật các thứ ăn uống mà thọ trì.

2. Vì nhằm nối tiếp chủng tánh của Tam bảo, khiến cho pháp Phật không bị đoạn tuyệt, chẳng vì lợi dưỡng nên thọ trì.

3. Vì khiến cho giáo pháp Đại thừa được lưu hành rộng khắp nên thọ trì, chẳng vì được cung kính, có nhiều lợi lạc mà thọ trì.

4. Vì nhằm cứu độ các chúng sinh không ai cứu giúp, nên thọ trì, chẳng vì tiếng tăm, được ca ngợi mà thọ trì.

5. Vì các chúng sinh bị khổ não, khiến họ được an lạc nên thọ trì.

6. Vì nhằm khiến chúng sinh đạt được mắt tuệ nên thọ trì.

7. Vì những người cầu pháp Thanh văn khiến họ đạt được nên thọ trì.

8. Vì sự tu tập theo pháp Đại thừa được thành tựu nên thọ trì.

9. Vì nhằm thành tựu viên mãn Nhất thiết chủng trí nên thọ trì.

10. Chẳng vì cầu các thừa thấp nên thọ trì.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là Bồ-tát thọ trì Tu-đa-la.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là bậc Luật sư. Những gì là mười?

Đó là:

1. Khéo thông tỏ về nhân duyên dấy khởi của Luật tạng.

2. Thông tỏ về chỗ thâm diệu của Luật tạng.

3. Thông tỏ về các sự việc vi tế của Luật tạng.

4. Thông tỏ về các trường hợp nên làm, không nên làm.

5. Thông tỏ về giới tánh trọng.

6. Hiểu rõ về giới chế trọng.

7. Hiểu rõ về nhân duyên phát khởi việc chế tác giới luật.

8. Thông hiểu về giới luật của hàng Thanh văn.

9. Thông hiểu về giới luật của hàng Bích-chi-phật.

10. Thông tỏ về Luật tạng của Bồ-tát.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là Bồ-tát khéo hành trì Luật sư.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nhận biết về oai nghi, khéo nhận biết về chỗ nên làm, không nên làm, về pháp cầu hành trì, về các cử chỉ, động tác nơi oai nghi. Những gì là mười?

Đó là:

1. Khéo tu học giới luật của hàng Thanh văn.

2. Khéo tu học giới luật của hàng Bích-chi-phật.

3. Do khéo tu học nên oai nghi đầy đủ.

4. Do oai nghi đầy đủ, nên chốn không thể hành trì thì trọn không đi đến.

5. Các vùng, cõi chẳng nên lui tới thì cũng không tìm đến.

6. Hành trì luôn đúng thời.

7. Hành trì đúng với nơi chốn hành hóa của Sa-môn, chốn không thể hành hóa thì chẳng hành, do đấy, oai nghi luôn đầy đủ.

8. Nơi chốn bị các hàng Sa-môn phạm hạnh chê trách thì không nên đến.

9. Cũng có thể giáo hóa kẻ khác hành trì giới cấm, oai nghi như thế.

10. Do ý nghĩa ấy, nên oai nghi gồm đủ, oai nghi vắng lặng, oai nghi không đua nịnh, đối trá.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát thực hiện trọn đủ mọi thứ tiến, dừng, hành, trụ của oai nghi.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trừ bỏ ganh ghét. Những gì là mười? Đó là:

1. Tự hành bố thí.

2. Cũng chỉ dẫn cho người khác hành bố thí.

3. Tán thán pháp bố thí.

4. Thấy người khác bố thí sinh tâm tùy hỷ.

5. Vì những trường hợp ấy mà nêu giảng pháp chính yếu, khen ngợi người kia, khiến được hoan hỷ.

6. Trọn không sinh niệm: “Chỉ nên bố thí cho ta, chớ bố thí cho

người kia!”

7. Nguyên cho tất cả chúng sinh đều được lợi ích của bố thí. Mọi chỗ cần dùng đều có đủ, nên được an lạc.

8. Đạt được những lợi lạc thế gian.

9. Đạt được những lợi lạc xuất thế gian.

10. Bồ-tát tư duy: “Ta nay vì chúng sinh, tu tập đạo Vô thượng, nhằm đem lại lợi ích cho họ.” Vậy sao lại khởi tâm ganh ghét?

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là Bồ-tát có thể diệt trừ sự ganh ghét.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp, có thể vì chúng sinh mà khởi tâm bình đẳng. Những gì là mười? Đó là:

1. Vì tất cả chúng sinh mà tu tập tạo nhân duyên của phước.

2. Khiến hết thấy chúng sinh tâm không hiềm khích, sân hận.

3. Không khiến cho tất cả chúng sinh dấy khởi giận dữ.

4. Vì hết thấy chúng sinh nên tu tập sáu độ: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ.

5. Vì tất cả chúng sinh nên phát tâm cầu đạt Nhất thiết chủng trí.

6. Vì hết thấy chúng sinh nên tự làm viên mãn tâm tu đạt Nhất thiết chủng trí.

7. Luôn không khởi hai tướng.

8. Công đức tạo được ban cho hết thấy chúng sinh cùng đạt được.

9. Duyên hợp nơi hết thấy chúng sinh dùng làm cảnh giới. Khi tư duy như vậy thì có thể mau chóng thành tựu pháp của. Thành tựu mau chóng pháp Bồ-tát nên có thể quán xét về sinh tử như đám lửa cháy dữ dội, tự hành hóa theo pháp ấy thì có thể ra khỏi sinh tử. Cũng khiến cho các chúng sinh được cứu độ khỏi biển khổ.

10. Luôn khởi tâm bình đẳng, không sinh tăng, giảm.

Thiện nam! Ví như ông trưởng giả có sáu người con, tâm yêu thương đối với các con thấy đều bình đẳng, chỉ bày phương tiện. Nhưng các con hãy còn quá trẻ, chưa đủ trí tuệ, không thể làm theo, chẳng biết thiện ác. Nhà bị lửa cháy, những chú bé con đều đang chơi ở những nơi khác nhau. Này thiện nam! Ông trưởng giả ấy đâu

có thể khởi tâm, đứa con này nên đem ra, đứa con kia chẳng nên đem ra, đứa con này đem ra trước, đứa con kia nên đem ra sau chẳng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không thể. Vì sao? Vì ông trưởng giả ấy, đối với các con tâm luôn bình đẳng, không sai khác.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Bồ-tát cũng lại như vậy. Đối với các chúng sinh tâm đều xem họ như con trẻ, ngu tối không trí, nơi thế giới sinh tử lửa cháy dữ dội khắp chốn, các người con ấy đều ở khắp sáu đường, Bồ-tát tùy chỗ ứng hợp thành tựu, thấy đều cứu vớt, Cùng khắp được ra khỏi, đến nơi chốn vắng lặng.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát đối với hết thảy chúng sinh luôn khởi tâm bình đẳng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo cúng dường Phật. Những gì là mười? Đó là:

1. Dùng pháp để cúng dường Phật.
2. Dùng sự cứu độ chúng sinh để cúng dường Phật.
3. Dùng sự giáo hóa chúng sinh, khiến họ an lập nơi pháp thiện để cúng dường Phật.
4. Dùng sự luôn ban cho hết thảy chúng sinh mọi thứ lợi lạc để cúng dường Phật.
5. Dùng việc không lia bỏ hạnh nguyện để cúng dường Phật.
6. Không bỏ nẻo hành hóa của Bồ-tát để cúng dường Phật.
7. Ngôn, hành luôn tương ứng để cúng dường Phật.
8. Tâm không mệt chán để cúng dường Phật.
9. Không bỏ tâm Bồ-đề để cúng dường Phật.
10. Không đem tài thí để cúng dường Phật.

Vì sao? Này thiện nam! Vì Pháp thân của Như Lai không phải được cúng dường bằng tài thí, mà chỉ dùng pháp thí để cúng dường là hơn hết. Do cúng dường đầy đủ, đem lại lợi ích cho chúng sinh khiến họ đạt được an lạc, thiện lợi. Nếu không thể tạo lợi ích cho chúng sinh thì sẽ buông bỏ pháp thiện, chỗ tạo tác trở nên chán nản, ưa thích vọng ngữ, ý chí sút kém, tâm sinh mỗi mệt, lia bỏ tâm Bồ-đề.

Có các sự việc như thế thì không thể vì các chúng sinh mà tạo lợi ích. Vì sao? Vì Bồ-tát cần dựa nơi chúng sinh để tu tập các công đức, cho đến thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu không có chúng sinh thì trọn không thể thành tựu đạo quả kia. Đạo quả Vô thượng Chánh giác là gồm đủ Phật đạo, nên dùng pháp cúng dường là hơn hết, là tối thượng. Dùng tài thí cúng dường chưa phải là cúng dường đích thực.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó gọi là Bồ-tát hành trì pháp khéo cúng dường Phật.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là phá trừ kiêu mạn. Đó là Bồ-tát hoặc khi xuất gia, tư duy: “Đã lìa bỏ cha mẹ, quyến thuộc để xuất gia, xem như là thân chết thối rửa bị từ bỏ”, vậy sao ở trong ấy lại khởi kiêu mạn? Ta nay cạo bỏ râu tóc, bỏ hình tướng cũ, hướng cầu đạo pháp, hạn chế nơi thân tâm biết đủ. Mặc y hoại sắc, trước tiên là cải đổi chỗ ưa thích. Tu pháp xuất gia, xả bỏ mọi ứng xử theo thế tục, vì sao lại dấy khởi tâm kiêu mạn? Cạo tóc, ôm bình bát, hành pháp khát thực, tạo tướng khát thực thì chẳng nên kiêu mạn, phải tự hạ mình xem như hàng Chiên-đà-la. Ta nay xin ăn là do kẻ khác cứu giúp mạng sống của mình, vậy sao lại kiêu mạn mà tự làm thương tổn? Vì vậy, tư duy nhằm phá trừ kiêu mạn. Ta nay thọ pháp khát thực, tức bị kẻ khác xem thường, người đem cho thức ăn tự như đem vất bỏ, như thế thì sao lại khởi kiêu mạn? Ta nay, đối với hết thảy chúng sinh luôn khởi tướng như các bậc Hòa thượng, A-xà-lê, nên gia tăng sự khiêm tốn, cung kính để phá bỏ tâm kiêu mạn. Ta cùng với các vị đồng học, đồng phạm hạnh, nên khéo gìn giữ oai nghi luôn nhớ nghĩ để hành trì thuận hợp, không nên tới các nơi chốn chẳng phải là luật nghi, nên khiến cho các bạn đồng phạm hạnh trông thấy ta đều sinh hoan hỷ. Khi tư duy như vậy thì phá trừ được kiêu mạn. Ta chưa từng được tu hành Phật pháp, nay được tu tập, ở trong chỗ chúng sinh sân hận, náo hại, phải luôn nhớ nghĩ tới nhân nhục. Lúc suy xét như thế thì phá bỏ được kiêu mạn.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát hành trì pháp phá trừ kiêu mạn.



KINH BẢO VÂN

QUYỂN 6

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tin, kính. Những gì là mười? Đó là:

1. Thiện căn sâu dày vì đã gieo trồng gốc đức từ đời trước.
2. Đạt được chánh kiến, không tin theo kẻ khác, không quy y nơi kẻ khác.
3. Ý chí luôn chánh trực, không hề hư vọng.
4. Tâm luôn chân chất, ngay thẳng, dứt mọi tà vạy, dua nịnh.
5. Lợi căn, trí tuệ, công đức gồm đủ.
6. Trừ bỏ mọi thứ ngăn che, nên tâm luôn thanh tịnh.
7. Thường nương tựa nơi các bậc Tri thức thiện, xa lìa hàng tri thức ác.
8. Phá trừ kiêu mạn.
9. Được nghe pháp thâm diệu, có thể khéo thọ nhận trọn vẹn. Hoàn toàn không điên đảo để luôn hiểu đúng về pháp tạng vô cùng sâu xa của Như Lai.
10. Uy đức luôn tự tại.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là Bồ-tát hành trì đầy đủ pháp kính, tin.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay ở nơi chỗ Như Lai đủ oai đức lớn, xin Đức Thế Tôn giảng nói một ít pháp thuộc về uy đức ấy, khiến con được lãnh hội.

Đức Thế Tôn bảo:

–Này thiện nam! Ông nay hãy khéo lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nêu giảng một ít phần về uy đức nơi pháp chính yếu của Như Lai.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Lành thay! Thế Tôn! Xin vì con mà giảng nói.

Phật nói:

–Như Lai là Bạc Đại Từ, luôn ban cho hết thấy chúng sinh mọi sự an lạc. Hoặc khi ở nơi một chúng sinh khởi tâm Từ, cho đến tất cả chúng sinh trong mười phương cũng lại như vậy, hiện bày khắp cảnh giới của hết thấy chúng sinh, cũng hiện bày khắp cõi hư không. Không ai có thể nhận biết trọn vẹn về biên vực nơi cảnh giới vô cùng sâu xa của Như Lai. Như Lai có tâm đại Bi, không cùng dung lượng với hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Như Lai, nơi một chúng sinh khởi tâm Bi, cho đến tất cả chúng sinh cũng lại như vậy, là để tạo lợi ích. Tâm đại Bi của Như Lai không có biên vực, chẳng phải là nơi chốn có thể đạt được một cách rốt ráo của hàng Nhị thừa.

Này thiện nam! Như Lai thuyết giảng pháp không thể cùng tận. Có thể nơi một thời, vì khắp chúng sinh trong mười phương mà thuyết pháp. Hoặc một kiếp, trăm ngàn vạn ức kiếp, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp luôn thuyết pháp như thế. Hết thấy chúng sinh không ai có thể nhận biết về gốc ngọn nơi biên vực thuyết pháp của Như Lai. Giả sử tất cả chúng sinh, trong một lúc nêu vấn nạn, Như Lai ở trong một niệm, đều tùy theo từng loại chúng sinh, với một âm thanh, có thể giải đáp, nhưng biện tài của Như Lai không có cùng tận. Như Lai có vô lượng a-tăng-kỳ nơi chốn hành hóa các pháp Tam-muội, thiên định.

Này thiện nam! Giả sử hết thấy chúng sinh đều chứng đắc mười trụ, mỗi mỗi chúng sinh đều nhập vô lượng pháp Tam-muội, ở trong trăm ngàn kiếp đều nhập các định khác, như vậy trải qua vô lượng kiếp, hãy còn không thể nhận biết hết về cảnh giới Tam-muội của Như Lai. Như Lai lại tạo ra vô lượng a-tăng-kỳ ứng thân, khiến cho hết thấy chúng sinh đáng thọ nhận sự hóa độ, thấy được thấy Như Lai đều hiện tiền trước họ, trong khoảng một niệm, nơi mỗi mỗi sắc tướng đều sinh tin hiểu với những sai khác. Như Lai lại còn, trong một lúc đều hiện ra trước các chúng sinh, tùy chỗ ứng hợp mà thuyết pháp, khiến họ thấy đều thọ nhận, thực hành.

Này thiện nam! Thiên nhãn của Như Lai với cảnh giới của đối tượng được nhận thấy là vô lượng, vô biên, chẳng phải là chỗ thấy được của nhục nhãn. Cảnh giới của Thiên nhãn ấy, Như Lai chỉ

trong một niệm thấy đều thấy rõ, như xem quả A-ma-lặc trong bàn tay. Cảnh giới của đối tượng được nghe nơi Thiên nhĩ của Như Lai cũng là vô lượng, vô biên, như Thiên nhãn đã nêu trên, hết thấy chúng sinh với các loại âm thanh khác nhau, theo sự lớn nhỏ, ở trong một niệm đều phân biệt nhận biết. Như Lai lại có vô lượng, vô biên trí tuệ vô ngại, không gì có thể so sánh, cũng không thể nêu ví dụ. Hết thấy chúng sinh, như chỗ nhận biết của tâm niệm, tùy theo căn tánh với vô số sai biệt, chỉ trong một sát-na, Như Lai thấy phân biệt, biết rõ. Tùy nơi các chúng sinh kia, mỗi mỗi chỗ nhớ nghĩ, mỗi mỗi chỗ tạo tác, theo nơi gây nghiệp thiện, ác mà phải thọ nhận quả báo, Như Lai có thể dùng ba đạt nơi trí tuệ vô ngại, chỉ trong một sát-na đều phân biệt nhận biết.

Này thiện nam! Như Lai luôn ở nơi thiền định. Vì sao? Vì Như Lai hoàn toàn không mất chánh niệm, các căn của Như Lai không hề nhầm lẫn, Như Lai đã đoạn trừ mọi thứ kết sử, nên tâm luôn vắng lặng. Nếu còn xen lẫn kết sử thì tâm tán loạn, lìa pháp thanh tịnh. Như Lai đã lìa hết mọi tác động của hết thấy các nghiệp, mọi trần cấu đã hoàn toàn dứt sạch, vô lậu, vô vi, nơi các pháp luôn tự tại. Tất cả Tam-muội, Tam-ma-đề, với vô lượng cảnh giới, đã đạt tới bờ giác ngộ. Như Lai luôn ở nơi Tam-muội, luôn một oai nghi cho đến Niết-bàn. Như Lai, nơi vô lượng trăm ngàn ức kiếp tu tập, chứng đắc, không có chúng sinh nào có thể tư duy, phân biệt, nhận biết về số lượng.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai chẳng từ nơi a-tăng-kỳ kiếp tích tập công đức sao?

Phật bảo:

–Chẳng phải thế. Vì sao? Này thiện nam! Vì Bồ-tát không thể nghĩ bàn về cảnh giới của Như Lai. Cảnh giới của Như Lai vượt mọi sự lường tính, suy xét, chỉ vì các chúng sinh thiểu cận mà nói là ba a-tăng-kỳ kiếp tu tập, chứng đạt. Bồ-tát từ lúc thật sự phát tâm đến nay là chẳng thể tính kể.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu chúng sinh, từ lâu đã tu tập thiện căn,

gieo trồng các hành nghiệp, trừ bỏ mọi thứ ngăn che, đạt nhiều tin hiểu, gần gũi với bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được nghe vô lượng uy đức của Như Lai, nghe pháp ấy rồi thì hoan hỷ vui tin, hướng nữa là lại thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, vì mọi người mà giảng nói rộng? Người như thế, chẳng bao lâu cũng sẽ có được uy đức lớn, xứng đáng là bậc Pháp khí.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như chỗ ông nói, chúng sinh như thế, vì chỗ đạt được của Phật, từ lâu đã gieo trồng căn lành, gần gũi chư Phật, nghe Phật có đại uy đức, các thiện nam, thiện nữ đó, đối với chỗ uy đức lớn lao kia không sinh nghi hoặc, tâm không lầm loạn. Do không lầm, loạn nên suy xét về đại uy đức của Như Lai, sinh tâm ân trọng, tin vui một cách sâu xa, bảy ngày bảy đêm mặc y phục mới, sạch, cung kính cúng dường, chuyên niệm về uy đức báu lớn lao của Như Lai, tâm không dời chuyển, tất được thấy Phật. Nếu chưa đủ bảy ngày, thậm chí chỉ một ngày một đêm, khi mạng chung, cũng được thấy Phật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có các chúng sinh, đối với những điều Như Lai đã giảng nói không tin thọ chẳng?

Phật đáp:

–Có đấy. Nay thiện nam! Hoặc có chúng sinh nghe pháp được Phật nêu giảng chẳng những không tin, thọ, mà còn sinh tâm não hại sâu xa, đối với người thuyết pháp thì khởi tưởng là tri thức ác. Do nhân duyên ấy nên sau khi thân hoại mạng chung, bị đọa vào địa ngục.

Này thiện nam! Nếu nghe Như Lai có uy đức lớn, sinh khởi tưởng về bậc Thế Tôn, bậc Đại sư, người như vậy, tức ở nơi đời trước đã được nghe về vô lượng công đức của Như Lai. Do nhân duyên ấy nên nay lại tiếp tục được nghe. Liền tự tư duy: “Chúng ta, nơi thân đời trước tất từng theo Phật nghe pháp như thế.”

Bấy giờ, Đức Như Lai tức thì hiện bày tướng lưỡi dài rộng, tự che phủ nơi kim diện. Lưỡi dài rộng ấy vượt lên phần tóc, cho đến che phủ cả đầu. Phủ nơi đầu rồi lại che phủ khắp thân. Che phủ khắp

thân xong thì phủ khắp tòa Sư tử. Lại che phủ cả chúng Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, Tứ Thiên vương Hộ thế, Phạm thiên, Đế Thích, che phủ khắp tất cả vô lượng đại chúng.

Rồi Phật thân hồi tướng lưỡi, nói với đại chúng:

–Này các thiện nam! Tướng lưỡi như vậy là không hư vọng chẳng?

Nếu tin nơi sự việc ấy thì cả trong đêm dài sinh tử luôn được an ổn, được những lợi lạc.

Phật nêu bày như vậy xong, có tám vạn bốn ngàn chúng sinh chứng đắc pháp Nhân vô sinh, vô lượng chúng sinh xa lìa trần cấu, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Vô số chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề, thì đều phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp, gọi là đầy đủ sự khéo léo nơi thế gian. Những gì là mười? Ấy là:

1. Tuy nói về sắc mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của sắc.

2. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

3. Tuy nói về đại địa, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của đại địa.

4. Các đại: Thủy, hỏa, phong, không, thức cũng lại như vậy.

5. Tuy nói về nhãn (mắt) mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của nhãn.

6. Tuy nói về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, pháp, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của ý pháp..

7. Tuy nói về có ngã, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của ngã.

8. Tuy nói về chúng sinh, thọ mạng, trượng phu, người, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp giữ. Song nơi thế đế thì giả nêu bày là có, còn Đệ nhất nghĩa đế thì không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

9. Thế đế, giả nêu bày nên có. Đệ nhất nghĩa đế thì không có thể tướng cũng không chấp giữ. Trong sự lưu hành khắp của thế gian mà có pháp Phật sai biệt.

10. Nếu ở nơi thật đế cũng không có tướng của thiện ác, không có pháp Phật. Chỉ trong thế đế mới có Bồ-đề. Đệ nhất nghĩa đế thì không có Bồ-đề, cũng không có chấp giữ.

Này thiện nam! Giả nêu bày về pháp gọi là Thế đế, hoàn toàn không nói thế đế là Đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát khéo đối với Thế đế, không gọi là khéo đối với Đệ nhất nghĩa đế.

Thiện nam! Gồm đủ mười việc này, gọi là Bồ-tát hành trì pháp đầy đủ, khéo léo nơi thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nêu bày về Đệ nhất nghĩa đế. Những gì là mười?

Đó là:

1. Thành tựu pháp Nhẫn vô sinh.
2. Thành tựu pháp diệt.
3. Thành tựu pháp chẳng hoại.
4. Thành tựu pháp không tạo tác.
5. Pháp cứu cánh.
6. Thành tựu pháp không xứ sở.
7. Thành tựu pháp không ngôn ngữ.
8. Thành tựu pháp dứt mọi đùa cợt.
9. Pháp tịch diệt.
10. Pháp Hiền thánh.

Vì sao? Này thiện nam! Vì Đệ nhất nghĩa đế là chẳng sinh, chẳng diệt, không hoại, không chỗ tạo tác, cũng không cùng tận, chẳng phải là nơi chốn đạt đến của văn tự, hý luận.

Này thiện nam! Đệ nhất nghĩa đế chẳng phải là con đường của ngôn ngữ, là đối tượng được chứng đắc, giác ngộ của các bậc Hiền thánh nơi pháp tướng vắng lặng.

Này thiện nam! Đệ nhất nghĩa đế chẳng phải là tướng hư hoại. Chư Phật xuất hiện ở đời hay không xuất hiện ở đời thì pháp tướng vẫn luôn như thế. Do nhân duyên ấy, nên Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, tin nhà thế tục chẳng phải là nhà đích thật, xuất gia học đạo, xuất gia với chánh tín, thân mặc ca-sa, choàng y hoại sắc, tinh tấn tu đạo như cứu lửa cháy đầu, lìa bỏ các thứ hư vọng, chí cầu pháp thật.

Này thiện nam! Nếu không pháp thật thì không có xuất gia, chư Phật, Như Lai cũng không xuất hiện ở đời. Do nhân duyên này nên có pháp chân thật.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát khéo lãnh hội về Đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nhận biết về mười hai nhân duyên. Những gì là mười? Đó là:

1. Khéo nhận biết về thể tướng là không.
2. Khéo nhận biết về pháp sát-na.
3. Khéo nhận biết về pháp không kiên cố.
4. Khéo nhận biết pháp như ảnh tượng.
5. Khéo nhận biết pháp như trăng trong nước.
6. Khéo nhận biết pháp như âm vang của tiếng gọi.
7. Khéo nhận biết pháp như huyễn.
8. Khéo nhận biết pháp như ánh chớp.
9. Khéo nhận biết pháp như dạn nắng.

10. Pháp do nhân duyên sinh nên thấy là không, pháp chuyển biến trong từng sát-na nên không kiên cố.

Như vậy, cho đến nhân duyên sinh pháp, thì pháp ấy sinh cũng thấy sinh, trụ cũng thấy trụ, dị, hoại cũng thấy dị, hoại.

Bồ-tát tư duy như vậy: “Do nhân duyên gì sinh, do nhân duyên gì diệt?” Bồ-tát lại tư duy: “Nhân nơi vô minh nên có thể sinh các pháp. Do sức mạnh của vô minh nên các pháp được sinh ra. Hết thấy các pháp đều do vô minh dẫn dắt, đều nương tựa nơi vô minh. Dựa nơi vô minh nên có thể sinh ra hành. Dựa nơi hành nên sinh ra thức. Thức là nhân duyên sinh ra danh sắc... cho đến tử là nhân duyên sinh ưu bi khổ não, các khổ tụ tập. Do nhân duyên ấy nên sinh khổ ấm lớn. Dùng trí tuệ sâu xa, theo phương tiện khéo léo sẽ đoạn trừ vô minh, nhổ bật gốc rễ của vô minh, diệt trừ vô minh. Vô minh tương ứng với các pháp, nên vô minh được diệt trừ thì tất cả cũng được diệt tận. Ví như khi mạng căn dứt thì các căn đều dứt. Khi vô minh dứt thì dựa nơi pháp vô minh, tất cả đều dứt tận. Vô minh diệt nên các phiền não diệt. Phiền não diệt nên nhân của sinh tử đều diệt. Sinh tử diệt nên tiếp cận với Niết-bàn.”

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát khéo nhận biết về mười hai nhân duyên.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nhận biết về ngã. Những gì là mười?

Bồ-tát quan sát như vậy: “Ta sinh nơi nhà nào? Là nhà của hàng Bà-la-môn, là nhà của hàng Sát-lợi, là nhà của hàng trưởng giả, hay là nhà của tầng lớp hạ tiện?” Bồ-tát tuy sinh nơi nhà của tộc họ lớn, mà không có tướng khác nhau. Nếu sinh nơi nhà thuộc hàng hạ tiện, nên suy nghĩ: “Ta vốn từng tạo các nghiệp bất thiện, do nghiệp ác nên nay sinh nơi nhà thuộc hàng hạ tiện.” Vì thế nên tu tập nhiều pháp chán bỏ điều ác. Do chán bỏ điều ác, nên muốn được xuất gia. Đã xuất gia rồi, nên suy niệm: “Ta vì sự việc gì mà cầu xuất gia? Phạm pháp xuất là tự độ thoát và cũng độ thoát cho người khác. Do vậy mà chẳng được bê trễ, biếng nhác. Ta nay xuất gia là dốc đoạn trừ pháp bất thiện. Nếu có một chút xấu ác thì phải mau chóng dứt bỏ. Nơi các pháp thiện, phải đầy khởi sự ưa thích, hoan hỷ sâu xa, không chán. Chỗ ác chưa đoạn trừ thì phải dùng phương tiện để trừ diệt.”

Lại nên quan sát: Chúng ta là người xuất gia, làm thế nào để các pháp thiện được tăng trưởng rộng khắp? Pháp thiện được tăng trưởng nên càng yêu thích gấp bội, thâm tâm hoan hỷ. Pháp thiện chưa tăng trưởng thì khiến cho tăng trưởng rộng khắp. Ta nay nên dựa vào các bậc thầy trong đạo để phát triển pháp thiện. Do vậy, đối với chư vị Hòa thượng, hoặc trì giới, hoặc phá giới, hoặc đa văn, hoặc không đa văn, hoặc thông minh, hoặc không trí, thủy đều cung kính, sinh tưởng về Đức Thế Tôn. Nơi các Đức Thế Tôn luôn cung kính, cúng dường, hoan hỷ, tin, vui. Nơi chư vị Hòa thượng cũng lại như vậy. Đối với các A-xà-lê lại sinh cung kính. Ta dựa nương nơi các bậc A-xà-lê nên pháp thiện tăng trưởng rộng khắp, pháp phần Bồ-đề chưa được viên mãn sẽ khiến viên mãn, các thứ kết sử chưa đoạn trừ sẽ khiến đoạn trừ. Nơi chư vị A-xà-lê lại sinh tưởng như Hòa thượng, cung kính như trước, yêu thích hoan hỷ, làm tăng trưởng pháp hữu, tổn giảm pháp tả, pháp tả như thế chẳng khiến phát triển. Bồ-tát lại quán xét. Ai là Đức Thế Tôn của ta? Bạc Nhất thiết chủng

trí là Đức Thế Tôn của ta. Bậc ấy có thể hiểu biết tất cả, có thể thuyết giảng tất cả, cứu vớt thế gian, thương xót chúng sinh, đầy đủ tâm đại Bi, là ruộng phước lớn, là Đức Thế Tôn của ta, bậc thầy của hàng trời, người. Do nhân duyên ấy, do hình tướng ấy nên sinh tin kính, yêu thích hoan hỷ.

Bồ-tát lại khởi suy nghĩ: “Ta được lợi lạc lớn là gặp Đức Thế Tôn Như Lai, Phật chế ra giới luật. Ta nay thà bỏ thân mạng, trọn không hủy phạm giới luật do Đức Như Lai chế.” Đó gọi là khéo thọ trì giáo pháp của Phật.

Ta nay phải nên theo những thành phần nào để thọ nhận sự cúng dường? Như ta hiện tại, phải nhờ vào các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn nơi những làng mạc, thành ấp, thọ nhận sự cung cấp bố thí của họ, khiến cho phước báo của họ được tôn quý, giàu có, an lạc. Ta cũng không nên đối thọ nhận sự cúng dường của mọi người. Như vậy thì các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn nơi những làng mạc, thành ấp đều dấy khởi tưởng gì? Ta nay suy xét, có công đức gì mà được nhận các thức ăn uống bố thí? Hàng Sát-lợi, Bà-la-môn nơi những tụ lạc, thành ấp sẽ nghĩ ta là vị Sa-môn, tạo tưởng về ruộng phước. Vậy ta nay phải nên thực hiện đầy đủ đúng theo đạo pháp thuộc nẻo hành trì của bậc Sa-môn. Công đức của hàng Tỳ-kheo, công đức của các Sa-môn, ruộng phước, hành nghiệp thanh tịnh, phải xứng hợp với tên gọi. Ta nay ở trong cõi sinh tử phải tự xuất ly ra khỏi. Đã được thiện lợi là xuất gia, là bước đầu đạt được lợi lạc lớn, không gì hơn. Ta được xuất gia tức là có được lợi lớn, vô thượng, có thể xứng hợp với pháp xuất gia, cũng là đại lợi, không gì hơn. Thế nên ta nay phải siêng năng tinh tấn, xa lìa bê trễ, cũng phải mau chóng ra khỏi nẻo sinh tử khổ hoạn.

Thiện nam! Bồ-tát xuất gia thường nên giữ niệm, suy xét như vậy.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát khéo nhận biết về ngã.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nhận biết về pháp thế gian. Những gì là mười? Đó là:

1. Đối với người cao ngạo khởi tưởng thấp kém.

2. Nơi người kiêu mạn khởi tướng cung kính.
3. Nơi người tà, nịnh, khởi tướng chất trực.
4. Đối với kẻ vọng ngữ, khởi tướng chân thật.
5. Nơi kẻ ghét bỏ, khởi tướng yêu thích.
6. Nơi kẻ cứng cõi, khởi tướng dịu dàng, hòa nhã.
7. Nơi người không nhẫn khởi tướng nhẫn nhục.
8. Nơi kẻ sân hận, khởi tướng tâm Từ.
9. Nơi người khổ não, khởi tướng tâm Bi.
10. Nơi kẻ nhiều tham khởi tướng bố thí.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát khéo nhận biết về pháp thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là có thể sinh vào quốc độ Phật thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

1. Trì giới thanh tịnh, không thiếu sót, không hiềm nghi.
2. Nơi tất cả chúng sinh tâm luôn bình đẳng.
3. Cùng chung sự nghiệp tu tập, đầy đủ các công đức.
4. Xa lìa mọi thứ tiếng tăm, khen ngợi, lợi dưỡng. Không nhiễm tám pháp nơi thế gian.
5. Luôn có tâm tin tưởng sâu xa, không nghi ngờ.
6. Siêng năng tinh tấn tu tập, không hề bê trễ.
7. Thâu giữ tâm, hành thiền định, dứt mọi tán loạn.
8. Khéo tu học về đa văn, xa lìa hàng vô trí.
9. Căn trí lanh lợi, thông tuệ, diệt trừ ngu tối.
10. Nơi các chúng sinh sân hận, não hại luôn tu tập tâm Từ.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Nếu mười pháp ấy không gồm đủ thì có thể sinh vào cõi tịnh không?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Nếu có thể nơi một pháp hành trì đầy đủ không thiếu sót thì nên biết mười pháp kia thấy đều thanh tịnh. Do ý nghĩa ấy, nên gọi là gồm đủ mười pháp, được sinh nơi cõi tịnh.

Thiện nam! Đây đủ mười pháp ấy, đó gọi là Bồ-tát có thể sinh vào cõi tịnh của Phật.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là không cấu

nhiễm theo thai sinh. Những gì là mười? Đó là:

1. Tạo các hình tượng.
2. Chùa, tháp Phật nếu bị hư hoại thì nên tu sửa, tạo sự trang nghiêm.
3. Dùng các thứ hương thích hợp để tô, thếp các hình tượng Như Lai, sơn sửa lại các tháp Phật.
4. Thường dùng các loại nước thơm để rưới, tẩy nơi các tháp Phật.
5. Luôn quét dọn sạch sẽ các nơi kể trên.
6. Luôn cung kính, hết lòng phụng dưỡng cha mẹ.
7. Đối với các bậc Hòa thượng, A-xà-lê, các vị đồng phạm hạnh, tâm luôn cung kính, cúng dường, chẳng phải chỉ là tài thí.
8. Đem các thiện căn này hồi hướng cho các chúng sinh.
9. Nguyên đều được thai sinh không bị cấu nhiễm.
10. Tâm luôn ân cần, tôn trọng, tư duy như vậy.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát không bị cấu nhiễm theo thai sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là lìa bỏ nhà xuất gia. Đó là:

1. Không có nơi chốn thọ dụng.
2. Đối với nơi chốn có thể bị cấu nhiễm, trọn không gần gũi.
3. Quay lưng với năm thứ dục.
4. Trừ bỏ các thứ khao khát về ái.
5. Đối với các giới cấm do Như Lai chế ra, hoàn toàn không hủy phạm.
6. Ít ham muốn, biết đủ.
7. Y phục, thức ăn uống, giường nằm tòa ngồi, chính là để giữ lấy mạng sống, trọn không tham tích chứa.
8. Nơi chốn của năm dục luôn sinh sợ hãi.
9. Thường nhớ nghĩ đến việc chán lìa.
10. Dốc tu tập pháp thiện.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát lìa bỏ nhà, xuất gia.



KINH BẢO VÂN

QUYỂN 7

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là chánh mạng. Những gì là mười? Đó là:

1. Tâm không dua nịnh, quanh co.
2. Không nên bên ngoài cố hiện tướng oai nghi để cầu lợi dưỡng.
3. Không nên tạo sự khen chê, đề cao mình khác với đại chúng.
4. Không nên bên ngoài che giấu năm dục mà tâm cầu lợi dưỡng.
5. Không giữ lấy tài sản phi pháp.
6. Không cất giữ tài sản không thanh tịnh.
7. Không tham đắm lợi dưỡng.
8. Không nhiễm nơi lợi dưỡng.
9. Phải luôn biết đủ.
10. Đối với lợi lạc đúng như pháp luôn sinh tâm biết đủ.

Thế nào là Bồ-tát tâm không dua nịnh, quanh co? Tức không vì lợi dưỡng mà khiến thân, khẩu, ý phải khi dối, quanh co.

Thế nào là thân dua nịnh, dối trá? Bồ-tát chẳng vì gặp các thí chủ mà giả hiện bày các oai nghi. Hiện bày oai nghi ra sao? Như lúc gặp thí chủ thì mắt nhìn xuống thấp, bước đi chậm rãi như mèo rình chuột. Đó gọi là thân dua nịnh, dối trá. Thế nào là khẩu dua nịnh, dối trá? Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà tạo lời nói mềm mỏng, lời nói ưu ái, lời nói nhẹ nhàng, lời nói dua theo chỗ yêu thích của kẻ khác, lời nói dua theo ý nghĩ của kẻ khác. Những thứ lời nói như thế thảy đều không nên hiện bày. Thế nào là ý dua nịnh, dối trá? Tức miệng nói biết đủ mà tâm thì tham đắm. Phật dạy: “Lửa thiêu đốt từ bên trong”, tức miệng nói biết đủ mà tâm luôn tham cầu đắm nhiễm. Nếu không như vậy, gọi là không dua nịnh, dối trá.

Thế nào là không nên bên ngoài cố hiện bày tướng mạo oai nghi? Bồ-tát không do khi thấy các thí chủ mà tạo các tướng mạo oai nghi. “Tôi nay y phục, bình bát, thuốc thang đồ nằm đều thiếu, cũ, hư... Bồ-tát chẳng vì gặp các thí chủ mà nói như thế.

Thế nào là không nên tạo sự khen chê, đề cao mình, khác với đại chúng? Bồ-tát trọn không nên nói: “Có thí chủ kia cho tôi vật này, vì thương xót nên thọ nhận. Tôi nay trì giới thanh tịnh, đa văn đầy đủ, ít ham muốn, nên các thí chủ tín tâm đều ưa thích cung cấp cúng dường.” Không nói những lời như vậy gọi là không tạo sự khen chê để tự đề cao mình.

Thế nào gọi là không nên bên ngoài che giấu năm dục mà tâm thì cầu lợi dưỡng? Bồ-tát hoàn toàn không nên bên ngoài hiện bày đủ các hạnh khổ mà chính là cầu của cải, lợi dưỡng. Đối với lợi dưỡng của kẻ khác không ôm lòng ganh ghét, cũng không buồn phiền, bực tức. Đó gọi là không nên bên ngoài che giấu năm dục mà tâm cầu lợi dưỡng.

Thế nào gọi là không giữ lấy tài sản phi pháp? Không nên cần nhẹ, đong thiếu, lừa dối kẻ khác để nhận lấy tài sản. Bồ-tát hoàn toàn không lừa dối, xâm đoạt.

Thế nào là không giữ lấy tài sản không thanh tịnh? Như có người dâng cúng các vật dụng cho Tam bảo cùng cho cả đại chúng, những vật dụng như vậy đã giữ lấy để dùng riêng cho mình, thậm chí còn đem đổi chác, mua bán để kiếm lời, tăng thu nhập cho mình. Các vật như thế gọi là tài sản không thanh tịnh. Đại Bồ-tát nên xa lìa các vật như trên. Đó gọi là đời sống thanh tịnh. Bồ-tát nếu có được lợi dưỡng, không nên sinh tưởng đó là vật của mình. Của cải, lợi lộc quy về mình cũng không nên dấy khởi tưởng có thể đạt được, cũng không tạo tưởng tích tập, giữ gìn, luôn nhớ nghĩ để bố thí cho các Sa-môn, Bà-la-môn, cha mẹ, sư trưởng, quyến thuộc, những kẻ bần cùng, hành khất, luôn khởi tưởng ấy. Nếu lúc cần phải thọ thực thì nên cầu nhằm tăng thêm mạng sống. Đối với các vật ngon, lạ tâm không nhiễm đắm. Như khi không được cúng dường thì cũng chẳng buồn phiền, cũng không bực bội, chẳng nên khiến cho các thí chủ tín tâm kia sinh tâm bất tín. Nếu có được lợi dưỡng đúng như pháp thì

nên chia cho chúng Tăng cùng thọ nhận. Người có thể làm được như vậy thì Phật cũng chấp thuận, các chúng Bồ-tát không hề chê trách, cũng được chư Thiên tán thán, các vị đồng phạm hạnh tâm không ty hiềm. Ở trong lợi dưỡng luôn sinh tâm biết đủ, nên lia bỏ tà mạng. Thiện nam! Gồm đủ mười pháp như thế gọi là Bồ-tát có đời sống thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là không chán mệt. Những gì là mười? Đó là:

1. Luôn vì chúng sinh nên ở lâu trong sinh tử, tâm không mệt chán.
2. Vì các chúng sinh nên có thể thọ nhận sinh tử.
3. Nơi vô lượng khổ cũng không chán, mệt.
4. Vì người theo Thanh văn dẫn dạy tu pháp thiền, không sinh chán mệt.
5. Tâm luôn thận trọng.
6. Tu tập các pháp giác phần không sinh mệt, chán.
7. Hành trì đầy đủ pháp Bồ-đề chẳng sinh chán, mệt.
8. Tuy cầu đạt Niết-bàn nhưng không thủ chứng.
9. Dần dần tiến đến chỗ sâu rộng.
10. Đạt đến bờ giác ngộ.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát tâm không hề chán mệt.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tùy thuận giáo pháp của Phật. Những gì là mười? Đó là:

1. Chẳng trụ nơi chốn phóng dật, trừ bỏ mọi phóng dật.
2. Khéo thâm giữ thân, cũng không khiến thân dấy khởi các lỗi lầm xấu ác.
3. Khéo thâm giữ miệng, cũng không khiến miệng phát khởi những lỗi lầm xấu ác.
4. Khéo thâm giữ tâm, cũng không khiến tâm sinh khởi các lỗi lầm ác xấu.
5. Sợ hãi khổ não nơi đời sau mà tu tập đầy đủ các pháp thiện.
6. Hành trì hết thấy các pháp thiện, đoạn trừ hết mọi pháp bất thiện.

7. Nêu bày tất cả pháp thiện, chê trách hết thảy pháp ác.

8. Chê trách hết thảy các nghiệp ác, tu tập tất cả các nghiệp thiện. Đối với pháp của Như Lai không nói về chỗ sút kém.

9. Diệt trừ hết thảy các thứ phiền não cấu uế.

10. Gìn giữ các giới pháp do Phật chế ra.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát tùy thuận giáo pháp của Như Lai.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là sắc diện luôn tươi vui, lia mọi buồn bực. Những gì là mười? Đó là:

1. Các căn tĩnh lặng.

2. Các căn thanh tịnh.

3. Các căn đầy đủ.

4. Các căn lia cấu uế.

5. Các căn bạch tịnh.

6. Trừ mọi não hại.

7. Diệt trừ các kết sử.

8. Khiến các kết sử không còn dấy khởi.

9. Trừ bỏ tâm hiềm hận.

10. Xa lìa mọi giận dữ.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Thế Tôn! Như con lãnh hội điều Phật giảng nói thì các căn thanh tịnh nên sắc diện vui tươi. Do sắc diện vui tươi nên lia bỏ mọi thứ kết sử. Lìa mọi kết sử nên không còn buồn bực.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Các căn thanh tịnh nên sắc diện vui tươi, trừ các kết sử nên lia mọi buồn bực.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát sắc diện luôn tươi vui hòa hợp, lia mọi buồn bực.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đa văn. Những gì là mười? Đó là:

1. Nhận biết đúng như thật về sinh tử như lửa cháy dữ dội.

2. Nhận biết đúng như thật về sân hận cháy bùng.

3. Nhận biết đúng như thật về vô minh tối tăm loạn động nơi

sinh tử cháy bùng.

4. Nhận biết đúng như thật về tất cả các pháp hữu vi đều là vô thường.

5. Nhận biết đúng như thật về tất cả các pháp hữu vi đều là khổ.

6. Nhận biết đúng như thật về thế gian là không.

7. Nhận biết đúng như thật về tất cả pháp là vô ngã.

8. Nhận biết đúng như thật về tất cả chúng sinh tham vướng nơi sự vui chơi hoan lạc.

9. Nhận biết đúng như thật về hết thấy các pháp từ nhân duyên sinh.

10. Nhận biết đúng như thật về Niết-bàn vắng lặng, chính là từ văn tuệ, tư tuệ mà đạt được chứ không phải chỉ là lời nói.

Nhận biết như vậy rồi, vì các chúng sinh nên phát khởi tâm đại Bi một cách sâu xa, dốc sức tu tập đầy đủ sự tinh tấn. Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát hành trì đa văn.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là hộ trì chánh pháp. Những gì là mười?

Đó là:

1. Lúc pháp sắp bị diệt có năm thứ ô trước xấu ác đẩy khởi, chúng sinh phước mỏng phần nhiều tin theo tà đạo.

2. Đền trí tuệ sắp tắt, không có bậc đạo sư có thể thuyết giảng chánh pháp.

3. Các kinh điển lớn tuy chứa đựng những ý nghĩa sâu xa nhưng không người có khả năng lãnh hội, nêu giảng, cũng không có ai đọc tụng, thọ trì.

4. Bấy giờ Bồ-tát thấy chánh pháp bị hủy hoại, có thể tự thọ trì kinh tạng, tán thán, đọc tụng, vì mọi người mà mở bày, chỉ dẫn, phân biệt, giải thích, thuyết giảng.

5. Trong số đó có người nghe rồi sinh tâm tin tưởng, vui thích, hoan hỷ, không vì của cải lợi lộc, chỉ nhằm được nghe pháp.

6. Đối với vị thuyết pháp sinh tưởng như Đức Thế Tôn.

7. Nơi pháp được nghe sinh tưởng như cam lồ.

8. Tạo tưởng bất tử như các thứ thuốc vi diệu.

9. Không tiếc thân mạng dốc cầu chánh pháp.

10. Nghe pháp rồi đều tinh tấn tu tập.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát khéo có thể hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là bậc Pháp vương tử. Những gì là mười? Đó là:

1. Dùng các tướng để trang nghiêm nơi thân.

2. Các vẻ đẹp luôn như hoa tươi thắm.

3. Các căn đầy đủ không khuyết, giảm.

4. Pháp được Như Lai thân cận Bồ-tát cũng có thể gần gũi.

5. Nẻo hành đạo của Như Lai, Bồ-tát cũng có thể thuận hành.

6. Pháp được Như Lai biện giải, Bồ-tát cũng có thể biện giải thuận hợp.

7. Tạo mọi thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh bị khổ não.

8. Khéo tu học về giới luật.

9. Ngày đêm siêng năng hành trì bốn tâm vô lượng.

10. Nơi thành trì Như Lai dừng lại, Bồ-tát cũng có thể an trụ trong ấy.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát hành trì theo bậc Pháp vương tử.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là vượt hơn pháp của Đệ Thích, Hộ thế. Những gì là mười?

Đó là:

1. Tâm Bồ-đề không hề thoái chuyển.

2. Hết thấy chúng ma không thể quấy nhiễu.

3. Nơi trụ xứ của tất cả Phật gieo trồng thiện căn.

4. Có thể hội nhập nơi mọi pháp tạng sâu xa vi diệu.

5. Nơi tất cả các pháp đạt được trí bình đẳng.

6. Ở trong pháp Phật không tin theo kẻ khác.

7. Đạt được trí thanh tịnh.

8. Không chung với pháp của hàng Nhị thừa.

9. Trụ nơi pháp Nhân vô sinh.

10. Vượt qua pháp của hết thấy bậc Hộ thế.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp này đó là Bồ-tát hành trì

pháp vượt hơn hết thầy pháp của Đế Thích, Hộ thế.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là có thể nhận biết về căn tánh, về các thứ kết sử trong ngoài của chúng sinh. Những gì là mười? Đó là:

1. Hoặc các chúng sinh căn tánh tham dục, Bồ-tát có thể nhận biết đúng như thật.

2. Bồ-tát có thể nhận biết đúng như thật về các chúng sinh căn tánh sân hận.

3. Bồ-tát có thể nhận biết đúng như thật về các chúng sinh căn tánh ngu si.

4. Khéo nhận biết về các thứ phiền não thượng, trung, hạ.

5. Có thể nhận biết đúng như thật về căn tánh trong ngoài sai biệt của chúng sinh.

6. Có thể nhận biết đúng như thật về căn tánh thiện của chúng sinh.

7. Có thể nhận biết đúng như thật về căn tánh cứng cõi của chúng sinh.

8. Có thể nhận biết đúng như thật về căn tánh lớn lao của chúng sinh.

9. Nhận biết đúng như thật về căn tánh xấu ác của chúng sinh.

10. Khéo nhận biết về một chúng sinh, cũng nhận biết về căn tánh của chúng sinh nơi tất cả thế giới.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát khéo nhận biết về căn tánh, về các thứ kết sử trong ngoài.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là có thể thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Những gì là mười? Đó là:

1. Đối với các chúng sinh nên thấy thân Phật để được hóa độ, Bồ-tát liền hiện thân Phật.

2. Nên thấy thân Bồ-tát để được hóa độ, liền hiện thân Bồ-tát.

3. Nên thấy thân Duyên giác để được hóa độ, liền hiện thân Duyên giác.

4. Nên thấy thân Thanh văn để được hóa độ, liền hiện thân Thanh văn.

5. Cần thấy thân Đế Thích để được hóa độ, liền hiện thân Đế

Thích.

6. Cần thấy thân ma để được hóa độ, liền hiện thân ma.

7. Cần thấy thân Phạm vương để được hóa độ, liền hiện thân Phạm vương.

8. Nên thấy thân Bà-la-môn để được hóa độ, liền hiện thân Bà-la-môn.

9. Nên thấy thân Sát-lợi để được hóa độ, liền hiện thân Sát-lợi.

10. Nên thấy thân Trưởng giả để được hóa độ, liền hiện thân Trưởng giả.

Các thân như vậy, tùy chỗ ứng hợp thấy đều hiện bày.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát có thể thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo điều phục thuận hợp. Những gì là mười? Đó là:

1. Ngay thẳng, thành thật, mềm dịu.

2. Không có tâm đua nịnh, dối trá.

3. Không có tâm não hại.

4. Không có tâm cấu ược.

5. Tâm luôn thanh tịnh.

6. Không có tâm thô ác.

7. Dứt trừ tâm sân hận.

8. Dứt trừ lời nói thô bạo xấu ác.

9. Luôn hành nhẫn nhục.

10. Hay dứt bỏ mọi thứ tranh luận.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát có thể khéo điều phục thuận hợp.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là cùng trụ nơi an lạc. Những gì là mười? Đó là:

1. Chánh kiến thanh tịnh.

2. Tu hành đầy đủ.

3. Đầy đủ giới thanh tịnh.

4. Đầy đủ các nơi chốn hành hóa.

5. Ứng hợp với pháp xuất gia.

6. Chẳng trụ nơi chốn có phiền não phát khởi.

7. Tâm ý hòa nhã thuận hợp đối với các vị đồng phạm hạnh.
 8. Như bò mẹ nhớ bê con, Bồ-tát luôn tu tập, hành trì bình đẳng.
 9. Luôn ưa thích chánh đạo giác ngộ bậc nhất.
 10. Chỉ Phật là bậc tôn quý, không cầu các vị thần khác.
- Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát cùng trụ nơi an lạc.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là pháp thâm nhiếp chúng sinh. Những gì là mười? Đó là:

1. Dùng bố thí để thâm nhiếp chúng sinh.
2. Dùng an lạc để thâm nhiếp.
3. Dùng bố thí vô tận để thâm nhiếp.
4. Dùng lợi lạc để thâm nhiếp.
5. Dùng lợi ích của đạo nghĩa để thâm nhiếp.
6. Dùng việc giảng nói pháp để thâm nhiếp.
7. Dùng sự giáo hóa, dẫn dắt để thâm nhiếp.
8. Dứt trừ mọi thứ hơn kém để thâm nhiếp.
9. Cùng ăn uống để thâm nhiếp.
10. Các vật dụng cần cho đời sống thấy đều cung cấp để thâm nhiếp chúng sinh.

Thế nào là bố thí để thâm nhiếp chúng sinh? Tức thường dùng pháp thí dứt trừ vĩnh viễn các khổ của chúng sinh.

Thế nào là dùng an lạc để thâm nhiếp? Tức bố thí sự ăn uống khiến chúng sinh được no đủ, không còn tưởng về đói khát.

Thế nào gọi là bố thí vô tận? Tức chỉ dạy tu tập thiền định, xa lìa tán loạn. Đó gọi là bố thí vô tận.

Thế nào là đem lại lợi ích? Tức chỉ dạy, trao truyền các pháp thiện làm tăng trưởng tín tâm. Đó gọi là đem lại lợi ích.

Thế nào là đem lại lợi lạc về đạo nghĩa? Là dẫn dạy về pháp như thật, khiến thấu tỏ sâu xa về tướng không.

Thế nào là bố thí bằng thuyết pháp? Tức dựa nơi kinh điển, tùy chỗ nên nghe mà giảng nói, hoàn toàn không có tà thuyết.

Thế nào là đem lại sự dẫn dắt, giáo hóa? Là giảng nói pháp như thật, không nhầm lẫn về tướng.

Thế nào gọi là dứt trừ mọi thứ hơn kém, xấu tốt để thâm nhiếp? Đó là dốc sức diệt trừ pháp ác, tạo lập pháp thiện.

Thế nào là cùng ăn uống để thâm nhiếp? Tức mọi thứ thức ăn uống hiện có thấy đem cho đại chúng cùng thọ hưởng.

Thế nào là bố thí các vật dụng cần cho đời sống? Đó là các thứ voi ngựa, bầy báu, cho đến các vật dụng đủ loại cần cho thân mạng đều cung cấp đầy đủ.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát hành trì các pháp thâm nhiếp chúng sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thân tướng đoan nghiêm. Những gì là mười? Đó là:

1. Oai nghi tĩnh lặng.
2. Oai nghi đích thực, không dối trá.
3. Oai nghi thanh tịnh.
4. Oai nghi khiến người thấy đều yêu kính.
5. Oai nghi như mặt trăng.
6. Oai nghi khiến người xem không hề chán đủ.
7. Oai nghi khiến tâm ý vui vẻ.
8. Oai nghi khiến mọi người đều ưa thích chiêm ngưỡng.
9. Oai nghi có thể khiến cho hết thấy đều hoan hỷ.
10. Oai nghi có thể khiến cho tất cả đều tin, vui.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát hành trì với oai nghi đoan nghiêm.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là có thể làm nơi nương tựa. Đó là:

1. Có thể ủng hộ chúng sinh khiến họ lìa bỏ phiền não.
2. Có khả năng khiến chúng sinh ra khỏi chốn đồng hoang vắng sinh tử hiểm nạn.
3. Có khả năng khiến cho chúng sinh ra khỏi biển lớn sinh tử.
4. Có thể vì các chúng sinh không ai cứu hộ làm nơi chốn thân hữu.
5. Có thể vì các chúng sinh bị bệnh phiền não làm vị lương y.
6. Đối với những kẻ không ai cứu giúp có thể cứu giúp.
7. Đối với những người không có nhà cửa tạo ra nhà cửa.

8. Làm chỗ quay về nương tựa cho những kẻ không chốn dựa nương.

9. Làm chốn đất liền, nương bãi cho những kẻ bơ vơ.

10. Những người chưa đạt đến khiến cho đạt đến.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát luôn có thể làm nơi chốn nương tựa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là cây thuốc lớn. Những gì là mười? Đó là:

1. Ví như cây thuốc quý tên là Thiện Kiến, nên có chúng sinh dùng rễ cây để trừ hết bệnh.

2. Có chúng sinh dùng thân cây để trừ hết bệnh.

3. Hoặc dùng cành cây để trừ dứt bệnh.

4. Hoặc dùng lá cây để trừ dứt bệnh.

5. Hoặc dùng hoa của cây để trừ hết bệnh.

6. Hoặc dùng quả để trừ hết bệnh.

7. Hoặc thấy màu sắc để trừ hết bệnh.

8. Hoặc có chúng sinh ngửi mùi hương dứt trừ hết bệnh.

9. Hoặc nếm vị để trừ hết bệnh.

10. Hoặc xúc chạm để trừ hết bệnh.

Thiện nam! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Từ khi mới phát tâm đã vì vô lượng chúng sinh với từng ấy các thứ bệnh phiền não, có người dựa nơi hạnh xả của Bồ-tát để được sống, có người nương nơi giới của Bồ-tát để được sống, có người dựa nơi nhẫn nhục của Bồ-tát để được sống, có kẻ nương vào tinh tấn của Bồ-tát để được sinh mạng, có kẻ dựa vào thiền định của Bồ-tát để được sinh mạng, có chúng sinh nương nơi trí tuệ của Bồ-tát để được sinh mạng, có kẻ nhờ thấy pháp mà được thọ mạng, có chúng sinh nhờ nghe tiếng mà được sống, có kẻ nhờ nếm vị mà được thọ mạng, có người nhờ đồng sự mà được thọ mạng.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát hành trì làm cây thuốc lớn.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là siêng năng tu tập phước nghiệp. Đó là:

1. Thường đối với Tam bảo, tùy theo khả năng mà cúng dường.

2. Đối với người bệnh thì cung cấp thuốc men.
3. Đối với kẻ đói khát thì bố thí các thức ăn uống.
4. Đối với kẻ thiếu thốn y phục phải chịu lạnh thì bố thí y phục.
5. Đối với các bậc Hòa thượng, A-xà-lê thì luôn cung kính, cúng dường, tin thọ những lời chỉ dạy.
6. Đối với các vị đồng phạm hạnh thì đón tiếp, thăm hỏi, cung kính lễ bái.
7. Tạo ra các vườn hoa, cây, ao tắm giếng nước.
8. Lại dùng các loại vải lụa để bố thí cho tất cả.
9. Bố thí luôn cả các nô tỳ, gia tộc, khiến cho quyến thuộc trong ngoài cũng cùng bố thí.
10. Cùng với các bậc Sa-môn trì giới luôn nhớ nghĩ, gần gũi, lui tới để cung kính, cúng dường.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát siêng năng tu tập phước nghiệp.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo có thể biến hóa. Đó là:

1. Nơi một cõi Phật, thân tướng bất động mà có thể hiện hữu khắp các cõi Phật để thừa thỉnh, hỏi đáp.
2. Nơi một cõi Phật, thân tướng bất động mà có thể hiện hữu khắp các cõi Phật để nghe thọ nhận pháp vi diệu.
3. Nơi một cõi Phật, chẳng động mà có thể hiện hữu để cúng dường khắp các chư Phật trong mười phương.
4. Nơi một cõi Phật, bất động, mà có thể hiện hữu khắp các cõi Phật để trang nghiêm đạo quả Bồ-đề thấy đều đầy đủ.
5. Nơi một cõi Phật, bất động, mà có thể hiện hữu khắp tất cả cõi Phật, ở đấy, khi Phật mới thành tựu đạo quả, an tọa tại cõi Bồ-đề nơi đạo tràng, đã cung kính cúng dường, tôn trọng, tán thán.
6. Nơi một cõi Phật, bất động, có thể dùng tự thân hiện hữu khắp tất cả các cõi Phật, an tọa nơi đạo tràng, thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng.
7. Nơi một cõi Phật, bất động, có thể hiện hữu khắp các cõi Phật, chuyển pháp luân.
8. Nơi một cõi Phật, bất động, có thể hiện hữu khắp các cõi

Phật, nhập Bát-niết-bàn.

9. Nơi một cõi Phật, bất động, có thể hiện hữu nơi tất cả cõi Phật trong mười phương, đối với các chúng sinh nên thọ nhận sự hóa độ, đều hiện thân để giáo hóa.

10. Bồ-tát đạt được thần lực vô tác, nơi tất cả cõi Phật khắp mười phương không tạo tướng biến hóa, cũng không tạo mọi biến hóa, tùy các chúng sinh cần được chiêm ngưỡng, Bồ-tát thấy đều ứng hiện.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát có thể tạo được những biến hóa như vậy, lại nói là “Cũng không tạo tướng biến hóa, cũng không tạo các biến hóa?”

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông nay hãy lắng nghe! Như Lai sẽ nêu thí dụ. Ví như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu khắp bốn cõi thiên hạ, tạo lợi ích cho thế gian, có thể ở nơi các chúng sinh luôn tạo mọi lợi lạc, mà mặt trời mặt trăng cũng không dấy khởi tướng: “Ta có thể soi chiếu nơi các chúng sinh, tạo lợi ích lớn”, nhưng các chúng sinh đều nhờ nơi ánh sáng tỏa chiếu ấy. Bồ-tát cũng thế, do nhân duyên của thế nguyện từ nơi nghiệp thiện gốc, chứng đắc pháp vô tác nên tự nhiên thành tựu, có thể không tạo tướng biến hóa, cũng không tạo mọi thứ biến hóa, nhưng đối với hết thảy những nơi chốn có lợi ích đều thấy có sự biến hóa.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát hành trì pháp khéo biến hóa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là mau chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những gì là mười? Đó là:

1. Tu hành bố thí khiến cho pháp bố thí đầy đủ.
2. Tu tập trì giới, giới không thiếu sót, giới không bị chê trách, dị nghị, vượt hơn giới của hàng Nhị thừa, thân giới thanh tịnh viên mãn.
3. Đầy đủ nhẫn nhục.
4. Tinh tấn đầy đủ.

5. Thiền định viên mãn.
6. Trí tuệ gồm đủ.
7. Phương tiện trọn vẹn.
8. Nguyện viên mãn.
9. Lực đầy đủ.
10. Trí trọn vẹn, vượt hơn hẳn hàng Nhị thừa.

Từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ chín, là chỗ không thể đạt tới của Bồ-tát.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát mau chóng đạt được quả vị Bồ-đề vô thượng.

Lúc thuyết giảng phần kinh này, thì khắp tam thiên đại thiên thế giới đều hiện đủ sáu cách chấn động. Trong tam thiên đại thiên thế giới ấy, các núi như núi chúa Tu-di, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Báu, núi Đen, các núi như thế thấy đều cong mình hướng về núi Già-da. Vì sao? Vì do diệu lực nơi thần thông tự tại của Đức Như Lai.

Cũng nơi tam thiên đại thiên thế giới, hết thấy các loại cây hoa, các loại cây quả, các loại cây hương, lại đều cong thân hướng tới núi Già-da. Vì sao? Vì do diệu lực nơi thần thông tự tại của Đức Như Lai. Vô lượng ức na-do-tha, trăm ngàn ức chư Bồ-tát đều cỡi các tẩm y thượng diệu nơi thân cùng với các râu chuỗi anh lạc dâng lên cúng dường Đức Như Lai. Do diệu lực từ thần thông nên ngần ấy loại y phục và anh lạc đã tích tụ hơn cả núi Tu-di.

Vô lượng trăm ngàn ức Đế Thích, Hộ thế, Phạm Thiên vương cùng chấp tay đánh lễ, tung rải các loại hoa: Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, Lô-chi, Ma-ha lô-chi, lên trên chỗ Phật để cúng dường. Trăm ngàn vạn ức chư Thiên, ở trong hư không đều tung rải y trời, tấu các loại nhạc hay, vô cùng hoan hỷ phát ra âm thanh lớn, đều dùng hoa trời cúng dường Phật, cùng nói:

–Phật lại xuất hiện ở thế gian, lại chuyển pháp luân. Chúng sinh có phước vì từ đời trước đã trồng gốc đức, ở nơi trụ xứ của Phật thời quá khứ, đã gieo trồng căn lành lâu xa, nên được nghe kinh này. Nghe hãy còn khó, huống chi lại còn tin hiểu, biên chép, thọ trì.

Lúc này, vô lượng trăm ngàn Ma-hầu-la-già, đối với pháp được diễn nói ấy, phát ra âm thanh như tiếng sấm lớn, vang khắp tam thiên đại thiên thế giới, lại dùng vô số thứ nước hương mưa xuống núi Già-da. Vô lượng trăm ngàn Long vương, ở trước chỗ Đức Phật tấu các loại kỹ nhạc. Vô lượng trăm ngàn Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, dùng âm thanh dịu dàng hòa nhã, tán thán cúng dường, nhiều quanh núi Già-da. Vô lượng trăm ngàn Dạ-xoa, mưa xuống các hoa sen, tạo ra những trận gió mát mẻ. Vô lượng trăm ngàn chư Phật ở phương khác đều hiện bày tướng bạch hào phóng ra ánh sáng, cúng dường Đức Như Lai cùng pháp được nêu giảng. Hào quang hiện ra từ tướng bạch hào tạo thành đủ loại màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, tía, pha lê, vòng quanh khắp tam thiên đại thiên thế giới, xua trừ mọi tối tăm, vòng quanh núi Già-da, rồi nhập vào đỉnh đầu Đức Thế Tôn. Vô lượng trăm ngàn Bà-la-môn, Sát-lợi nơi các thành ấp, làng mạc, dùng đủ loại hoa, hương, anh lạc, hương bột, y phục, lụa, lông, cờ phướn để cúng dường Phật.

Khi nêu giảng phần kinh ấy, đã có vô lượng sự cúng dường như vậy. Có bảy mươi hai na-do-tha Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Vô lượng trăm ngàn chúng sinh lìa mọi trần cấu, được mắt pháp thanh tịnh. Vô lượng trăm ngàn ức chúng sinh phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thần núi Già-da tên là Vô Tử, cùng với đám quyến thuộc, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, tự đi vào pháp hội, dùng các vật cúng dường dâng lên cúng dường Phật, cúng dường Phật xong, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con nhớ lại về thời xa xưa, có bảy vạn hai ngàn vị Phật đều ở nơi núi Già-da này, tuyên giảng kinh điển ấy, văn chữ câu chương như nay không khác.

Phật bảo:

–Đích thực là đạt được thiện lợi! Các ông đã được nghe kinh Bảo Vân như thế!

Có một vị Thiên tử, suy nghĩ: “Thần núi Già-da này, từ lâu đã được nghe pháp ấy, đã cúng dường bảy vạn hai ngàn vị Phật, vì sao không chuyển thân nữ?” Đại Bồ-tát Trừ Cái Chương nhận biết tâm niệm của vị Thiên tử kia nên bạch Phật:

–Thế Tôn! Do nhân duyên gì, Thiên thần Vô Tử, có uy đức lớn, được nghe pháp bảo này, cúng dường ngàn ấy chư Phật, vì sao không chuyển thân nữ?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Vì nhằm tạo lợi ích cho chúng sinh, ông đã hỏi về chỗ do nhân duyên gì... là vì sự giải thoát không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Như Lai nhớ về thời quá khứ, nơi trụ xứ của Phật Toán Số, đã thấy Thiên thần Vô Tử ấy phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Thiên thần Vô Tử có uy đức lớn, thần thông, cúng dường ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, ở nơi quốc độ này sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tử Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Phật bảo Thiên thần Vô Tử:

–Hiện tại người có thể hiện bày về cõi nước khi thành Phật chăng?

Bấy giờ, Thiên thần Vô Tử liền nhập Tam-muội Hiện nhất thiết sắc. Nhập Tam-muội rồi, thì đại địa nơi tam thiên đại thiên thế giới này bằng phẳng như bàn tay, đều là lưu ly. Hết thấy các thứ cấu uế, xấu ác, các núi đen... thấy đều mất hết. Nơi nơi đều thấy các cây kiếp-bát, cây các báu, cây các hương, chốn chốn đều thấy các dòng suối chảy, ao tắm, nước với tám thứ công đức tràn đầy ở đấy. Mọi kẻ hèn kém nơi các cõi ác đều không hiện bày, trong nước không có tên gọi về người nữ, khắp cõi đều có hoa sen lớn như bánh xe, trên ấy đều có Bồ-tát an tọa theo lối kiết già. Phật Vô Tử cũng an tọa trên hoa sen, vì các Bồ-tát giảng nói pháp chính yếu. Vô lượng trăm ngàn ức Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương cùng vây quanh. Lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh cùng đến cúng dường, Phật vì họ mà thuyết pháp, tuần tự lắng nghe.

Thiên thần Vô Tử từ pháp Tam-muội Hiện nhất thiết sắc xuất, cung kính lễ nơi chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật theo phía bên phải, liền ẩn không hiện.

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ tạo phước đức như thế nào mới được nghe kinh này?

Phật nói:

–Nếu người chí tâm khéo lãnh hội kinh này, nhớ nghĩ, thọ trì, đọc tụng, biên chép, vì mọi người giảng nói rộng khắp. Lại có thiện nam, thiện nữ ở nơi tam thiên đại thiên thế giới này, trải qua trăm ngàn ức kiếp tu hành bố thí, chẳng bằng các thiện nam, thiện nữ kia, tâm tin thanh tịnh, biên chép, cúng dường kinh ấy. Do tâm thanh tịnh nên được phước hết sức nhiều. Vì sao? Vì tài thí thì phước ít, nhỏ, pháp thí thì phước mới lớn, rộng. Chúng sinh sinh tử ở trong cõi sinh tử, tạo vô lượng tài thí, chưa từng được nghe pháp thí xuất thế gian. Nếu có các thiện nam, thiện nữ có thể khiến cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới này đều an lập nơi mười pháp thiện. Lại có thiện nam, thiện nữ nghe chánh pháp ấy, thứ lớp thọ trì, đọc tụng, phân biệt giảng nói rộng khắp, thì phước đức nơi những người này cũng vượt hơn trường hợp trên. Vì sao? Vì phước báo của mười nghiệp thiện sinh nơi thế giới này. Hoặc có thiện nam, thiện nữ, có thể khiến cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều chứng đắc bốn quả vị của hàng Thanh văn, chứng đắc quả vị Bích-chi-phật, giả thiết đạt được công đức như thế, cũng không bằng người nghe được diệu nghĩa của một câu nơi kinh trên, tuần tự thọ trì, đọc tụng, biên chép, vì mọi người mà giảng nói rộng. Vì sao? Vì mọi công đức của hàng Nhị thừa đều từ kinh này mà ra. Nhân nơi kinh này mà có thể phát sinh tất cả Bồ-tát cùng chư Phật xuất hiện ở thế gian. Nếu đọc tụng kinh này, theo thứ lớp câu, nghĩa, phân biệt, giải thích, giảng nói, tức là thọ trì tất cả pháp Phật. Vì sao? Vì kinh này là mẹ của tất cả các kinh. Như chẳng đạt được kinh này thì các pháp thù thắng lớn lao thảy đều chẳng đạt được. Kinh ấy tức là giới pháp đầy đủ của Bồ-tát.

Lúc này, chư vị Thanh văn đệ tử của Phật, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo bên phải, chắp tay bạch Phật:

Thế Tôn! Chúng con ở nơi cảnh giới sinh tử lớn rộng, nghe kinh này nên đều được xuất ly.

Phật bảo:

–Này các Tỳ-kheo! Đúng vậy! Đúng vậy!

Đức Thế Tôn lại bảo đại chúng:

–Các thiện nam, thiện nữ, nếu ở nơi cõi nước, địa phương nào

có kinh điển này, văn chữ câu chương đúng theo thứ lớp, nên biết nơi chốn ấy tức là chốn đạo tràng, tức là nơi chốn chuyển pháp luân, tức là nơi chốn có tượng, tháp lớn của chư Phật. Nơi có kinh này tức là có Thế Tôn. Vì sao? Đây thiện nam! Vì pháp tức là Bồ-đề. Pháp tức là chuyển pháp luân. Thiện nam! Pháp ấy tức là Phật. Cúng dường pháp tức là cúng dường Phật. Nếu nơi chốn nào có Pháp sư thuyết pháp thì nơi chốn ấy tức là tháp Phật. Đối với bậc Pháp sư đó nên sinh tưởng kính trọng, tưởng như bậc Tri thức thiện. Tạo tưởng chỉ rõ về chánh đạo nên thấy vị Pháp sư ấy phải sinh yêu thích, tin kính, hoan hỷ, nên khởi sự nghênh đón từ xa, thỉnh an tọa nơi tòa ngồi, phải nên tán thán: “Lành thay! Lành thay! Đã khéo giảng nói về pháp chánh yếu!” Hoặc một kiếp, hoặc ít hơn một kiếp, hoặc hơn một kiếp dùng để tán thán. Tán thán như vậy cũng chưa thể biết. Vì sao? Vì nếu người ưa thích pháp thì vô số sự tán thán, tôn trọng, cung kính cũng không thể nêu bày hết về nơi chốn của đối tượng được hành hóa. Giả sử có người có thể dùng máu rươi tươi lên đất vẫn không thể gọi là tận tâm cúng dường. Vì sao? Vì vị pháp sư như thế tức là đã thọ trì hết thấy chủng tử Phật của Như Lai. Pháp sư như vậy xứng đáng được xem như sư tử không khác, chẳng nên tạo tưởng thấp kém, chẳng khởi tâm hủy hoại. Vì khoác y thanh tịnh, trong lành, nên sinh tâm tin kính sâu xa. Được kẻ khác tán thán mà tâm không cao ngạo, không khởi ngã mạn, cũng không xem thường kẻ khác, không vì tài lợi, chuyên tâm thuyết pháp.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thế Tôn! Nếu có nơi chốn nào của thế giới này có thể thuyết giảng kinh ấy, thì con sẽ tự thân dẫn hàng quyến thuộc đến nơi đó cúng dường, ủng hộ vị Pháp sư.

Phật bảo:

–Lành thay! Lành thay! Nay Kiều-thi-ca! Đó là việc ông nên làm!

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Thế Tôn! Pháp được thuyết giảng theo thứ lớp nên gọi tên kinh này là gì?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Kinh này với văn, chữ, chương, câu theo thứ lớp, nên gọi là Bảo Vân, cũng gọi là Bảo Tạng, cũng gọi là Trí Đăng, cũng gọi là Chỗ Thọ Trì Của Bồ-tát Trừ Cái Chướng.

Lúc này, Bồ-tát Trừ Cái Chướng cùng với các vị Bồ-tát, các vị đại Thanh văn, Đế Thích, Đại Phạm Thiên, Thiên vương Hộ thế, Ma-hê-thủ-la, là vị thượng thủ của chư Thiên, cho đến tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, vô lượng trăm ngàn ức chúng, đều xưng tán, hoan hỷ phụng hành.



SỐ 659

KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

*Hán dịch: Đời Lương, Tam tạng Mạn-đà-la Tiên,
cùng Tăng-già-bà-la, người Phù Nam.*

QUYỂN 1

Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật Bà-già-bàn trụ tại đỉnh núi Già-da, nước Già-da, cùng đại chúng Tăng bảy vạn người. Các vị ấy đều là A-la-hán, các lậu đã dứt, không còn phiền não, tâm được tự tại, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, là bậc Đại Long tượng mọi người đều biết, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau, lìa bỏ gánh nặng, sớm được tự lợi, dứt các trói buộc, khéo được giải thoát, tự tại nơi tất cả, thông đạt pháp tánh, tuyệt đối giải thoát, khéo đạt pháp tánh, là con của đấng Pháp vương, tâm được điều phục, kiên cố bất thoái, tám thức gió của thế gian chẳng thể lay động, chúng đức vẹn toàn, nguyện đã viên mãn, trụ nẻo Niết-bàn. Chỉ trừ một người, đó là Trưởng lão A-nan còn ở bậc Hữu học.

Lại có các chúng Đại Bồ-tát, gồm mười sáu vạn Đại sĩ, tất cả đều là Nhất sinh đại bồ xứ, hướng đến Nhất thiết trí, kính trọng Nhất thiết trí, tiến tới Nhất thiết trí, thành tựu Nhất thiết trí, đắc Tam-muội Vô ngại đà-la-ni, trụ Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, có khả năng hiện bày diệu dụng các đại thần thông, luôn luôn hóa độ, thành tựu

đầy đủ cho chúng sinh không có ngừng nghỉ, không còn các phiền não chướng ngại, tâm đại Từ rải khắp tất cả quốc độ trong mười phương, khéo giỏi qua lại vô lượng cõi Phật, dùng cảnh giới “không” trụ vào vô tướng, nhất cử nhất động đều tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, hành thiện ở tất cả cảnh giới của chư Phật, trí tuệ vô biên đồng với hư không, Tam-muội vi diệu sâu rộng như biển, tâm không dao động như núi Tu-di, thanh tịnh không như giống như hoa sen, tâm thiện trong sáng như báu ma-ni, tâm ấy tinh khiết như vàng ròng đã luyện.

Tên của các vị này là Đại Bồ-tát Bảo Tướng, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Bảo Ấn Chưởng, Bồ-tát Bảo Quan, Bồ-tát Bảo Đánh, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Bảo Kế, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Kim Tạng, Bồ-tát Kim Cang Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Cát Tạng, Bồ-tát Trang Nghiêm Tạng, Bồ-tát Như Lai Tạng, Bồ-tát Trí Tuệ Tạng, Bồ-tát Nhật Nguyệt Tạng, Bồ-tát Tam-muội Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Bồ-tát Phổ Nguyệt, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Quán Sát Tự Tại, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Liên Hoa Nhãn, Bồ-tát Quảng Nhãn, Bồ-tát Phổ Oai Nghi, Bồ-tát Phổ Tê Chính, Bồ-tát Phổ Duyệt Ý, Bồ-tát Phổ Lễ, Bồ-tát Trí Ý, Bồ-tát Pháp Ý, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Kim Cang Ý, Bồ-tát Sư Tử Phấn Tấn, Bồ-tát Đại Lôi Thanh Vương, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Thâm Hưởng Âm, Bồ-tát Vô Ô, Bồ-tát Vô Cấu, Bồ-tát Kim Cang Minh, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Trí Quang, Bồ-tát Trí Cát, Bồ-tát Nguyệt Cát, Bồ-tát Phù Dung Cát, Bồ-tát Bảo Cát, Bồ-tát Đồng tử Văn-thù-sư-lợi cùng mười sáu vị Đại sĩ, do Bồ-tát Hiền Hộ làm Thượng thủ.

Các Đại Bồ-tát trong Hiền kiếp, do Bồ-tát Di-lặc làm thượng thủ. Tứ đại Thiên vương làm thượng thủ cõi trời Tứ Thiên vương. Thiên chủ Đế Thích làm thượng thủ cõi trời Tam thập tam. Thiên tử Dạ-ma làm thượng thủ cõi trời Tu-dạ-ma. San-đâu-suất-đà Thiên chủ làm thượng thủ chư Thiên cõi trời Đâu-suất. Hóa lạc Thiên chủ làm thượng thủ chư Thiên cõi trời Hóa lạc. Tự tại Thiên chủ làm thượng thủ chư Thiên cõi Tha hóa tự tại. Đại Phạm vương làm thượng thủ tất cả chúng Phạm thiên. Những Phạm chúng này đều

phò giúp các Phạm vương. Đại Tự Tại Thiên làm thượng thủ tất cả chư Thiên cõi trời Tịnh-cư. A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa làm thượng thủ vô lượng trăm ngàn A-tu-la vương. Các Long vương A-nậu-đạt, Long vương Ma-na-tư, Long vương Sa-kiệt-la, Long vương Bà-tu-cát... trong vô lượng trăm ngàn Long vương như vậy, Long vương Cát Oai Đức làm thượng thủ.

Lại có vô lượng trăm ngàn các long nữ, tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... tất cả đại chúng vây quanh đỉnh núi Già-da rộng bốn do-tuần, nhiều như vi trần, trên mặt đất cũng như trong hư không, không còn chỗ khuyết trống.

Đại chúng tụ hội an tọa về một bên, chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Như Lai. Chính giữa chúng hội là bảo tòa Sư tử, cao một do-tuần. Bảo tòa chung quanh chạy dài hai mươi dặm. Vô lượng tư lỵ năm ngũ sắc giăng bày trên ấy. Linh bảo cùng các lưôi báu và trăm ngàn cờ hoa treo lơ lửng giữa không trung.

Tất cả địa giới xung quanh tòa cao đều được tạo thành do kim cương bảy báu. Mọi người vui vẻ sửa sang cho đất bằng phẳng, quét dọn rưới nước sạch sẽ, đốt các loại hương, vô lượng hoa trời tung lên trên đó. Vô lượng trăm ngàn hoa sen lớn như bánh xe từ đất vọt lên, đều là sắc vàng ròng, lưu ly dùng làm đài, ngọc châu Nhân-đà-ni-la làm tua hương thơm phảng phất, thanh thoát, khả ái nhằm cúng dường Đức Thế Tôn.

Cách bốn góc tòa cao, không xa cũng không gần, có bốn cây báu tự nhiên xuất hiện cao sáu mươi lý, tầng của mỗi cây tre phủ xung quanh mười lăm lý.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi trên tòa Sư tử, dùng tâm bình đẳng chuyển bánh xe pháp, hàng phục ma oán. Tám thức gió thế gian chẳng thể làm lay động. Như Sư tử vương không còn tư tưởng khiếp nhược sợ hãi, như nước đủ tám công đức ở A-nậu-đạt tràn đầy vắng lặng. Như biển lớn sâu thẳm không đáy, như núi Tu-di an ổn bất động, như mặt trời soi rõ tất cả thế gian, như mặt trăng làm mát dịu mọi vật, như đại Long vương biển tuôn mưa pháp khắp chốn, như đại Phạm vương ra ngoài ba cõi.

Khi ấy, nơi đỉnh đầu Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn chiếu soi tất cả đại chúng đệ tử điều thuận đang vây quanh cùng vô lượng trăm ngàn chư Thiên, Thích, Phạm, Hộ thế cung kính lễ bái, tâm chẳng cao thấp. Đó gọi là ánh sáng phổ chiếu. Vô lượng tia sáng ấy từ đỉnh phóng ra chiếu khắp vô biên tất cả thế giới, nơi mười phương, sau đó ánh sáng được thu về, nhiễu quanh Thế Tôn ba vòng rồi nhập vào diện môn, nhưng toàn bộ ánh sáng vẫn không tăng giảm. Giống như lấy nước bơ dầu vẽ trên cát, không tăng không giảm, ánh sáng của Như Lai cũng lại như vậy.

Bấy giờ, về phương Đông trải qua vô lượng hằng hà sa thế giới, có thế giới tên là Phù dung hoa. Đức Phật trong thế giới ấy tên là Phù Dung Nhân, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang diễn thuyết pháp yếu cho chúng Đại Bồ-tát. Đó là pháp Nhất Đại thừa đạo.

Cõi Phật này không có tên của hàng Nhị thừa là Bích-chi-phật và Thanh văn.

Tất cả chúng sinh trong thế giới này đều là Bồ-tát, đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng ở vào ngôi vị bất thoái.

Hết thấy Bồ-tát trên thế giới ấy không dùng tạp thực, chỉ lấy thiền duyệt làm thức ăn, lấy pháp lạc làm thức ăn.

Nơi thế giới này không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, tinh tú, tất cả chỉ dùng ánh sáng chiếu tỏa của Như Lai.

Thế giới ấy cõi đất bằng phẳng như bàn tay, không có cỏ dại, cấu uế, bụi rậm, sỏi đá và các núi đen.

Nơi cõi Phật này có Đại Bồ-tát tên là Tát-bà-ni-bật-xa-cảm-tỳ-trần-quốc, cũng gọi là Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại. Nếu có chúng sinh nào nghe danh hiệu của Bồ-tát này, chỉ trong giây lát thì liền phát tâm thiện, có khả năng trừ được tất cả chương ngại.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại gặp được ánh sáng từ thân của Đức Thế Tôn chiếu qua, liền từ trú xứ của mình đi đến chỗ Đức Phật Phù Dung, cung kính lễ bái sát chân rồi

ngồi qua một bên. Cùng lúc cũng có vô lượng đại chúng Bồ-tát cảm nhận được ánh sáng này, liền từ trú xứ của mình cùng đến chỗ Phật, cung kính lễ bái, lui ngồi một bên.

Lúc này, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải, gối phải chạm nền liên hoa đài thượng, chấp tay đứng về Đức Phật, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có ánh sáng chiếu khắp, sắc màu rực rỡ đủ loại, bất khả tư nghì, thanh tịnh vô cấu, làm cho thân tâm tất cả Bồ-tát vui thích?

Đức Phật Phù Dung Nhãn liền bảo Bồ-tát:

–Này thiện nam! Từ đây đi về phương Tây, hơn hàng hà sa số thế giới có cõi Phật tên là Sa-ha, Phật trong thế giới ấy tên là Thích-ca Mâu-ni gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nếu có chúng sinh nghe được danh hiệu của Phật Thích-ca Mâu-ni, thì đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng, chúng sinh đó không còn thoái chuyển. Ánh sáng mà các vị thấy ở đây chính là ánh sáng của Đức Thích-ca Như Lai phóng ra. Ánh sáng đó thanh tịnh, vô cấu, vi diệu đệ nhất, làm an vui tất cả thân tâm Bồ-tát.

Bồ-tát lại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Có những chúng sinh nghe được danh hiệu của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thì đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng họ không còn thoái chuyển. Nghĩa này như thế nào?

Phật Phù Dung Nhãn bảo Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại:

–Này thiện nam! Trong đời quá khứ, lúc Đức Thích-ca Như Lai hành Bồ-tát đạo đã phát thệ nguyện: “Khi ta thành Phật, nếu có chúng sinh nào được nghe danh hiệu ta thì đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng liền được không thoái chuyển.”

Bồ-tát lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh trong thế giới ấy nghe danh hiệu Phật, đều được không thoái chuyển hết chăng?

Phật nói:

–Chẳng phải vậy.

Bồ-tát hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vậy chúng sinh nơi cõi đó chẳng được nghe danh hiệu Phật Thích-ca Mâu-ni chẳng?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Tất cả đều nghe được.

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh ở cõi đó đều được nghe danh hiệu của Phật, tại sao có người được không thoái chuyển, người không được không thoái chuyển?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Những chúng sinh nhờ nghe danh hiệu Phật Thích-ca Mâu-ni, họ được không thoái chuyển là do đã gieo trồng nhân không thoái chuyển. Như Lai đã thấy việc này nên mới nói chúng sinh đó không thoái chuyển. Chẳng phải chỉ có nghe danh hiệu mà được không thoái chuyển. Này thiện nam! Nay ta vì ông mà nói thí dụ làm cho nghĩa này được sáng tỏ.

Này thiện nam! Như hạt giống của cây, hoặc lớn, hoặc nhỏ, nếu gặp ngoại duyên đầy đủ, không có gì ngăn ngại thì cây nảy mầm, phát triển nhanh. Này thiện nam! Thế nào gọi là chủng tử?

Bồ-tát thưa:

–Vì không có gì ngăn ngại nên gọi là chủng tử.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Này thiện nam! Nghe danh hiệu Như Lai tức là gieo chủng tử không thoái chuyển. Chính các chúng sinh đầy đủ các duyên, nghe danh Như Lai, đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng được gọi là không thoái chuyển.

Bồ-tát lại thưa:

–Nay con muốn qua thế giới Sa-ha, mong thấy Đức Phật Thích-ca Ứng Cúng Chánh Biến Tri để hầu hạ, lễ bái, cung kính cúng dường.

Thế Tôn Phù Dung Nhãn bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại:

–Này thiện nam! Lành thay! Thật tốt thay! Khi qua đến đó,

ông sẽ biết rõ những điều ấy.

Lúc ấy, lại có vô lượng chư Đại Bồ-tát đến chỗ Phật Phù Dung Nhãn thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con rất muốn đến thế giới Sa-ha mong được gặp Phật Thích-ca Mâu-ni để hầu hạ, cung kính, tôn trọng cúng dường.

Phật Phù Dung Nhãn bảo chúng Bồ-tát:

–Này các thiện nam! Nay đúng là lúc các ông được tùy ý đến đó. Đến thế giới ấy, các ông thận trọng thu nhiếp các căn, chớ có buông thả. Vì sao? Vì chúng sinh ở thế giới ấy có quá nhiều tham dục, sân hận, ngu si, chẳng giữ phạm hạnh thanh tịnh của Sa-môn, vui theo phi pháp, vu khống, gian trá, thô xấu, nói lời gièm pha quanh co sai trái, nói lời ác độc nguyên rửa, buông lung, phóng túng, cao ngạo, giọng điệu châm biếm, dua nịnh, diện mạo thô xấu, biếng nhác, phá giới, ám độn, siêng làm việc ác, đố kỵ, keo kiệt, bị vô lượng phiền não trói buộc. Chúng sinh trong thế giới đó tánh tình như vậy, đang được Đức Thích-ca Như Lai thuyết pháp, hóa độ.

Khi ấy, đại chúng Bồ-tát thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Việc Đức Thích-ca Như Lai vì chúng sinh đó mà thuyết pháp, thật là khó! Thật là khó!

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này thiện nam! Thích-ca Như Lai vì chúng sinh đó mà diễn thuyết pháp yếu, là rất khó! Khó thật! Này thiện nam! Chúng sinh nơi cõi đó xấu ác như thế, khởi một niệm thiện là rất khó! Vì sao? Vì nếu ở cõi nước thanh tịnh, chúng sinh thanh tịnh, tu hành pháp thiện chẳng có gì gọi là khó.

Còn ở thế giới Sa-ha ược trước như vậy, trong giây lát mà chúng sinh khởi được tâm thiện thật là hiếm có. Chỉ trong sát-na, chúng sinh nơi cõi đó quy y Phật, quy y chánh pháp, quy y Thánh tăng, thật là hiếm có. Chỉ trong sát-na, chúng sinh nơi cõi ấy thọ trì tịnh giới, thật là hiếm có! Trong một sát-na, chúng sinh nơi cõi đó khởi tâm lìa dục, thật là hiếm có. Trong một sát-na, chúng sinh nơi cõi đó khởi lòng đại Bi, phát tâm Bồ-đề vô thượng, thật là hiếm có.

Khi ấy các vị Bồ-tát thưa:

–Việc này thật hiếm có, bạch Thế Tôn! Thật hiếm có, thưa Thiện Thệ!

Tất cả các Đại Bồ-tát nói:

–Cao cả thay, bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy, chúng con vâng giữ phụng hành, thuận theo chánh pháp.

Thưa như vậy xong, các vi đảnh lễ sát chân Phật rồi lui ra. Các vị Bồ-tát này muốn cúng dường Đức Thích-ca Như Lai nên biến hóa ra đủ loại: Có vị hóa làm cây báu tướng hảo trang nghiêm, hoa trái đầy đủ. Có vị hóa thành cây Tỳ-lưu-ly, hóa làm cây Pha lê báu, hóa làm cây Kim Ngân, cây hoa quả và cây Như ý. Lại có vị hóa làm mây y phục, mây trang nghiêm, mây hương, mây tóc mượt, mây long, mây kỹ nhạc... các mây biến hóa như vậy hợp thành một mảng lớn.

Các Bồ-tát cùng Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại đi đến thế giới Sa-ha.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại nói với chư Bồ-tát:

–Này các Nhân giả! Chúng sinh nơi cõi Sa-ha ấy luôn bị các khổ não hại, bức bách. Đúng rồi! Này các nhân giả! Chúng ta phải nên vì các chúng sinh mà hiện bày, đại thần thông. Dùng sức thần thông này, khiến cho chúng sinh đó xa lìa các khổ, thọ hưởng an vui.

Các Bồ-tát đáp:

–Hay thay! Thật hay thay! Kính vâng nhân giả!

Lúc này, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại liền dùng thần thông phóng ra các loại ánh sáng làm cho thân tâm an lạc, mát mẻ vi diệu, không còn nhớ nhớt. Bồ-tát chiếu ánh sáng này khắp tam thiên đại thiên thế giới, khiến cho các loài ngạ quỷ, súc sinh, chúng sinh trong tất cả địa ngục cùng Diêm-la vương gặp ánh sáng ấy đều lìa được các khổ, thọ hưởng an vui, không còn tâm tương sát hại, tâm không phần nộ, tâm không sân hận, tất cả đều cung kính nhau, tưởng như cha mẹ.

Khoảng giữa của tam thiên đại thiên thế giới là những nơi chốn tối tăm, ánh sáng mặt trời, mặt trăng và đạo lực thần thông chẳng thể chiếu đến, chỉ có ánh sáng của Bồ-tát là chiếu rõ tất cả, giúp cho các chúng sinh nơi ấy được thấy nhau. Các núi Thiết vi, núi Mục-

châu-lân, núi Đại mục-châu-lân, cùng vô lượng núi đen trong tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều được ánh sáng của Bồ-tát chiếu rõ. Ánh sáng ấy, trên chiếu đến tất cả cõi Phạm thiên, lên đến trời Hữu đảnh, dưới chiếu tới các địa ngục: Địa ngục Hoạt hoạt, địa ngục Hắc thăng, địa ngục Hiệp phá, địa ngục Khiếu hoán, địa ngục Đại khiếu hoán, địa ngục Thiêu chữ, địa ngục Đại thiêu chữ, địa ngục A-tỳ và một trăm ba mươi sáu các địa ngục lớn. Các địa ngục bằng giá không có phương chốn, cùng tất cả các địa ngục, ánh sáng mặt trời chẳng thể chiếu tới. Nay được ánh sáng chiếu tới nên tất cả đều vui mừng dứt các thống khổ.

Có các chúng sinh nhờ thần thông này, cầu ăn được ăn, cầu uống được uống, cầu y phục, xe cộ, tiền tài, vàng bạc, châu báu... khởi niệm liền được. Người mắt tối được sáng, người điếc nghe được, người câm nói được, người tâm loạn điên cuồng liền được chánh niệm, người khổ được vui, người mang thai sinh con được an ổn không có đau đớn.

Khi tất cả chúng Đại Bồ-tát nơi cõi kia đến đỉnh núi Già-da còn chẳng bao xa, các vị bèn dùng lưới bảy báu giăng che khắp tam thiên đại thiên thế giới này. Ở giữa hư không, tự nhiên hiện bày tuôn mưa hoa sen lớn, cùng các loại hoa mây của chư Thiên: Mây quả, mây tóc mượt, mây hương, mây phục, mây hương bột, mây các loại tơ lụa, mây cờ phướn, mây lọng... các chúng sinh xúc phạm với các thứ mưa mây này được an vui. Cõi đất xung quanh đều rất thanh tịnh. Các loại cây tạp lớn nhỏ trên đỉnh núi Già-da đều không xuất hiện, chỉ có các thứ cây báu, cây ý, cây hoa, cây quả, cây chiên-đàn, cây trầm hương lan tỏa khắp chốn ấy.

Vô lượng Thiên nữ ở giữa hư không tấu kỹ nhạc trời để cúng dường Thế Tôn. Những âm thanh này phát ra, tạo thành kệ tụng ca ngợi công đức của Phật:

*Thác sinh vườn rừng, đời kỳ vĩ
Thanh tịnh vô cấu không gì bằng
Nguyện lễ tướng hư không bình đẳng
Nên chúng con đến cõi nước này.
Nơi gốc cây thành đạo Đẳng giác*

Phá trừ tất cả các oán ma
 Nguyên lễ đáng oai thần tốt bậc
 Nên chúng con đến thế giới này.
 Chuyển pháp Luân vi diệu giữa chúng
 Giảng pháp như huyễn, trắng trong nước
 Nguyên lễ cây như ý vi diệu
 Nên chúng con đến thế giới này.
 Biết rõ thế gian như ảo mộng
 Các loại sắc tượng tợ vòng lửa
 Nguyên lễ phước tuệ tu bất động
 Nên chúng con đến thế giới này.
 Trong vô lượng kiếp tu song hạnh
 Nhờ đại Bi, phước tuệ viên thành
 Nguyên lễ mặt trăng tròn thanh tịnh
 Nên chúng con đến thế giới này.
 Vô lượng chúng trời, người, Bồ-tát
 Cúi đầu lễ, cung kính cúng dường
 Nguyên lễ đáng ánh sáng tuyệt vời
 Nên chúng con đến thế giới này.
 Nhiều kiếp khổ hạnh được pháp báu
 Từ bi thí muôn loài chẳng tiếc
 Nguyên lễ đáng tự lợi, lợi tha
 Nên chúng con đến thế giới này.
 Tâm tịnh vắng lặng ướp Từ bi
 Chẳng nhiễm bụi cấu, như hoa sen
 Nguyên lễ vô lượng công đức tụ
 Nên chúng con đến thế giới này.
 Bản tánh vô vi, chẳng sinh diệt
 Đạo lực thần thông hiện ba tướng
 Nguyên lễ tự tại chẳng nghĩ bàn
 Nên chúng con đến thế giới này.
 Thân tướng trang nghiêm, đẹp phân minh
 Đáng cứu hộ, thế gian quy ngưỡng
 Nguyên lễ cây báu vô lượng cành
 Chúng con xin cúng dường đầy đủ.

Bài kệ ca ngợi công đức Phật phát ra chưa được bao lâu thì Trưởng lão Mục-liên từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải, gối phải chầm đất, chấp tay cung kính đảnh lễ Phật, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tướng đon nghiêm này do ai tạo ra? Từ xưa đến nay còn chưa từng thấy nghe như vậy.

Phật đáp:

–Này Tôn giả Mục-kiền-liên, đi về phương Đông, cách đây hằng hà sa số thế giới, có thế giới tên là Phù dung hoa, trong cõi ấy có Phật tên là Phù Dung Nhân, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... Hiện giờ đang thuyết pháp yếu. Từ cõi Phật đó, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại cùng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chư Đại sĩ đi đến thế giới Sa-ha này nên hiện tướng đon nghiêm như thế.

Phật vừa dứt lời thì Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại cùng trăm ngàn ức na-do-tha chư Bồ-tát dùng đại thần thông đã đến cõi Phật. Các vị cúi đầu kính lễ sát chân Đức Thế Tôn rồi đi nhiễu ngàn vòng, đứng trước Đức Phật dùng kệ, đồng thanh tán thán:

*Xin quy mạng Thế Tôn
Đấng Đại dũng vang lừng
Đại trí, Đại Tiên tôn
Vượt qua mọi nguy hiểm!
Kính lễ đấng tối thượng
Soi sáng tất cả chỗ
Biết rõ tánh chúng sinh
Thương xót cứu độ khắp.
Cúi đầu lễ Pháp vương
Bất động như Tu-di
Như biển sâu không đáy
Hàng phục các ngoại đạo.
Kính lễ đấng chuyển pháp
Sư tử gầm trong chúng
Thế pháp tánh tự nhiên
Xưa nay không sinh diệt.*

Nói chánh đạo đúng thời
 Khiến đạt được chân như
 Làm cho nhập Niết-bàn
 Hoặc là được thọ ký.
 Khéo đạt tánh ba tụ
 Thấu suốt mọi thời, cơ
 Hóa độ các chúng sinh
 Bủa lưới pháp như ý.
 Dâm, nô, si, các uế
 Cùng vô lượng mê hoặc
 Ngồi nơi cội Bồ-đề
 Dùng lửa trí thiêu tận.
 Tự độ mình, độ người
 Mình cùng đời giải thoát
 Mê muội chìm ba cõi
 Chỉ có Phật vượt lên.
 Vô minh che chúng sinh
 Trong lao ngục ba cõi
 Nay giác ngộ đèn pháp
 Cùng nhau xin đánh lễ.
 Chư Bồ-tát chúng con
 Đều từ Phật hóa sinh
 Rất thích nghe chánh pháp
 Mong Thế Tôn giảng nói.

Sau khi Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại cùng chư Đại Bồ-tát dùng kệ tán thán Đức Phật xong, Đức Thế Tôn thương mến, khen ngợi, mời tất cả Bồ-tát ngồi trên đài hoa sen.

Bấy giờ, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại, từ tòa đứng dậy, bày vai hữu, quỳ gối phải trên đài hoa sen, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay con có một vài điều muốn hỏi Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Cúi xin Thế Tôn thương xót giải đáp cho.

Phật bảo:

–Đại sĩ cứ hỏi, Như Lai, Thế Tôn thường lắng nghe những điều nghi vấn, Như Lai sẽ phân biệt giải đáp.

Được Phật cho phép hỏi, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Bồ thí ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Trì giới ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Thiển-na ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Ưu-hòa Câu-xa-sa ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Ba-ni-lao-na ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Bà-la ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Xà-na ba-la-mật?

Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát cùng với đất bình đẳng?

Thế nào là Bồ-tát cùng với nước bình đẳng?

Thế nào là Bồ-tát cùng với lửa bình đẳng?

Thế nào là Bồ-tát cùng với gió bình đẳng?

Thế nào là Bồ-tát cùng với hư không bình đẳng?

Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát như mặt trời, mặt trăng?

Thế nào là Bồ-tát như Sư tử vương?

Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát có khả năng giải điều phục?

Thế nào là Bồ-tát là tri thức của thế gian?

Thế nào là Bồ-tát dụ như hoa sen?

Thế nào là Bồ-tát phát tâm rộng lớn?

Thế nào là Bồ-tát được tâm thanh tịnh?

Thế nào là Bồ-tát tâm không nghi hoặc?

Thế nào là Bồ-tát ý như biển lớn?

Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát tâm hiểu rõ điều vi tế?

Thế nào là Bồ-tát biện tài hợp lý?

Thế nào là Bồ-tát biện tài rõ ràng?

Thế nào là Bồ-tát biện tài thanh tịnh?
 Thế nào là Bồ-tát có thể tạo an vui tất cả chúng sinh?
 Thế nào là Bồ-tát hội nhập hủy hoại ngôn ngữ?
 Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát nói pháp lợi ích?
 Thế nào là Bồ-tát luôn tùy thuận?
 Thế nào là Bồ-tát thấu triệt pháp giới?
 Thế nào là Bồ-tát hành nơi cảnh giới “không?”
 Thế nào là Bồ-tát trụ vào vô tướng?
 Thế nào là Bồ-tát xa lìa tất cả tâm nguyện?
 Thế nào là Bồ-tát dùng Từ làm thân?
 Thế nào là Bồ-tát dùng Bi làm thân?
 Thế nào là Bồ-tát thường trụ nơi Hoan hỷ?
 Thế nào là Bồ-tát an trụ trong Xả?
 Thế nào là Bồ-tát hiện bày thần thông diệu dụng?
 Thế nào là Bồ-tát vĩnh viễn lìa xa tám nạn?
 Thế nào là Bồ-tát không quên mất tâm Bồ-đề?
 Thế nào là Bồ-tát đạt được trí túc mạng?
 Thế nào là Bồ-tát thân cận tri thức thiện?
 Thế nào là Bồ-tát xa lìa tri thức ác?
 Thế nào là Bồ-tát chứng đắc Pháp thân Như Lai?
 Thế nào là Bồ-tát được thân Kim cang bất hoại?
 Thế nào là làm Đại Cát-bạc chủ?
 Thế nào là Bồ-tát làm đại Đạo sư?
 Thế nào là Bồ-tát chỉ rõ đạo không điên đảo?
 Thế nào là Bồ-tát thường nhớ nghĩ chân chánh?
 Thế nào là Bồ-tát mặc y phấn tảo?
 Thế nào là Bồ-tát thọ trì ba y?
 Thế nào là Bồ-tát hành động chẳng luồng cúi, vênh váo?
 Thế nào là Bồ-tát khát thực như pháp?
 Thế nào là Bồ-tát chỉ ăn một lần?
 Thế nào là Bồ-tát không ăn uống nhiều lần?
 Thế nào là Bồ-tát trụ nơi A-lan-nhã?
 Thế nào là Bồ-tát nương tựa nơi gốc cây?
 Thế nào là Bồ-tát quen ngồi nơi khoảng đất trống?

Thế nào là Bồ-tát trụ nơi rừng Thi-đà?
 Thế nào là Bồ-tát ngồi yên không ngủ?
 Thế nào là Bồ-tát tùy nghi trải đồ ngồi?
 Thế nào là Bồ-tát thâu nhiếp tâm đúng pháp?
 Thế nào là Bồ-tát dụng tâm cùng lý tương ứng?
 Thế nào là Bồ-tát thọ trì Tu-đa-la kinh?
 Thế nào là Bồ-tát thọ trì Tỳ-ni luật?
 Thế nào là Bồ-tát đầy đủ oai nghi, hành động như pháp?
 Thế nào là Bồ-tát tâm không keo kiệt, ganh ghét?
 Thế nào là Bồ-tát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh?
 Thế nào là Bồ-tát ân cần cúng dường, cung kính chư Phật?
 Thế nào là Bồ-tát đoạn trừ kiêu mạn?
 Thế nào là Bồ-tát tâm hằng thanh tịnh?
 Thế nào là Bồ-tát rõ biết về Thế đế?
 Thế nào là Bồ-tát thông đạt về Đệ nhất nghĩa đế?
 Thế nào là Bồ-tát thông suốt mười hai nhân duyên?
 Thế nào là Bồ-tát biết rõ mọi sự ở thế gian?
 Thế nào là Bồ-tát sinh ở cõi Phật thanh tịnh?
 Thế nào là Bồ-tát chẳng thọ thai sinh ô nhiễm?
 Thế nào là Bồ-tát xuất ly gia cư?
 Thế nào là Bồ-tát thọ mạng thanh tịnh?
 Thế nào là Bồ-tát tâm không mỗi mệt?
 Thế nào là Bồ-tát thực hành đúng pháp Phật chế?
 Thế nào là Bồ-tát dung mạo luôn vui vẻ, không hề chau mày?
 Thế nào là Bồ-tát đầy đủ đa văn?
 Thế nào là Bồ-tát giữ gìn chánh pháp?
 Thế nào là Bồ-tát sinh ra làm Pháp vương tử?
 Thế nào là Bồ-tát được Thích, Phạm, Hộ thế, chư Thiên
 nghênh tiếp?
 Thế nào là Bồ-tát biết rõ căn tánh của chúng sinh?
 Thế nào là Bồ-tát thành tựu đầy đủ cho chúng sinh?
 Thế nào là Bồ-tát có khả năng nhận lãnh ngôi chánh vị?
 Thế nào là Bồ-tát cùng an trú nơi an lạc?

Thế nào là Bồ-tát khéo hành cách nhiếp pháp?
 Thế nào là Bồ-tát được thân tướng đoan nghiêm?
 Thế nào là Bồ-tát là chỗ nương tựa?
 Thế nào là Bồ-tát dụ như đại Dược thọ vương?
 Thế nào là Bồ-tát tương ứng phước nghiệp?
 Thế nào là Bồ-tát có khả năng biến hóa giải?
 Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát sớm thành tựu đạo quả Bồ-
 đề vô thượng?

M

Phẩm 2: MƯỜI BA-LA-MẬT (Phần 1)

Khi ấy, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhật Thiết Chương Ngại:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Thật là hay lắm! Ông vì lợi ích của tất cả chúng sinh, vì an lạc cho tất cả thế gian, đặc biệt là vì muốn trang nghiêm cho đại chúng trời, người nên đã đem những câu như vậy thỉnh vấn Như Lai. Này thiện nam! Hãy chú tâm lắng nghe, ghi nhớ cho kỹ, Như Lai sẽ vì ông phân biệt, giải thích.

Bồ-tát Hàng Phục Nhật Thiết Chương Ngại thưa:

–Dạ vâng! Kính bạch Thế Tôn! Con xin muốn nghe.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật phải đầy đủ mười pháp. Những gì là mười?

1. Thí pháp đầy đủ.
2. Thí vô úy đầy đủ.
3. Thí của cải đầy đủ.
4. Bồ thí hoàn toàn không mong đền đáp.
5. Bồ thí tình thương đầy đủ.
6. Bồ thí hoàn toàn không kiêu mạn.
7. Bồ thí nhiệt tình, chu đáo, trọn vẹn.
8. Cúng dường đầy đủ.
9. Thí đầy đủ, không nương tựa vào nơi chốn.

10. Bồ thí tinh khiết đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bồ thí pháp đầy đủ?

Thiện nam! Bồ-tát thọ trì chánh pháp lòng không mong cầu, không vì lợi dưỡng, không vì tri thức, không vì danh tiếng, mọi việc làm đều muốn diệt trừ tất cả nhân duyên khổ đau của chúng sinh. Thuyết pháp cho các chúng sinh, Bồ-tát dùng tâm không vương mắc, một lòng bình đẳng không phân biệt. Như thuyết pháp cho hàng quốc vương, vương tử, triều thần giàu sang và cho hạ, Chiên-đà-la, người hạ tiện cũng lại như vậy, giữ lòng bình đẳng không phân biệt hướng chi là đối với tất cả chúng sinh, muôn dân trong thành ấp, Bồ-tát thuyết pháp như vậy không sinh kiêu mạn. Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát bồ thí pháp đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bồ thí vô úy đầy đủ?

Thiện nam! Bồ-tát tự thân xả bỏ tất cả dao, gậy, không khiến cho các chúng sinh sợ hãi, dùng chỗ pháp hành khuyến hóa, dạy bảo, xem các chúng sinh như cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, Thiện tri thức. Vì sao? Vì như lời Phật dạy: “Từ vô thủy, đời đời kiếp kiếp lưu chuyển, không có một chúng sinh nào chẳng phải là cha mẹ, vợ con, tri thức, quyến thuộc của các ông. Thậm chí, đối với tất cả bốn loài chúng sinh, kể cả loại nhỏ bé nhất, cần phải thí cho chúng sự không sợ hãi, lóc thịt mình nuôi chúng, chẳng khiến phải âu lo, hướng nữa là đối với các chúng sinh lớn.” Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bồ thí của cải đầy đủ?

Bồ-tát nếu thấy chúng sinh tâm tánh xấu ác, tạo nghiệp bất thiện thì liền cho tài vật, sau đó chỉ dạy chúng sinh tu các hạnh lành, dứt nghiệp xấu ác. Bồ-tát lại nhớ nghĩ lời của Như Lai dạy: “Ai hành bồ thí tức diệt ba loại pháp ác, đó là ganh ghét, bõn sẻn, tham ái.” Do vậy, chúng ta hành bồ thí không nên sinh tâm kiêu mạn, phải nương vào lời dạy của Như Lai mà hành hóa. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bồ thí tài vật đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bồ thí đầy đủ, không mong đền đáp?

Thiện nam! Bồ-tát làm việc bồ thí không vì tự thân, không vì quyến thuộc, không vì thế tục, không vì ân nghĩa mà hành bồ thí.

Các Bồ-tát này đúng như pháp bố thí, vui vẻ bố thí. Do nhân duyên như vậy nên Bồ-tát không có tâm mong cầu đền đáp. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bố thí đầy đủ, hoàn toàn không mong cầu báo đáp.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí tình thương đầy đủ?

Thiện nam! Bồ-tát thấy các chúng sinh khốn khổ như: đói, khát, không một mảnh vải che thân, hoặc thân mặc rách rưới, hoặc không ai cứu giúp, không chỗ nương tựa, phước đức mỏng manh, thân không được an. Thấy vậy, Bồ-tát liền sinh tâm ân cần thương xót. Vì muốn đem lại lợi ích an lạc cho chúng sinh nên Bồ-tát cấp tốc tu hạnh Bồ-đề vô thượng, nghĩ: các chúng sinh khốn khổ, không ai cứu hộ, không nơi nương tựa, sinh tử lưu chuyển khắp nơi trong sáu nẻo, thọ các thống khổ không một phút giây ngừng nghỉ, cho nên Bồ-tát nguyện làm tôn sư, làm người thủ lãnh, làm người dẫn đường, làm người cứu độ, làm chỗ nương tựa cho các chúng sinh. Bồ-tát dùng tình thương lớn thâu nhận, bảo phủ lấy tâm chúng sinh, xót thương thâu tóm vô lượng, vô biên tất cả chúng sinh như vậy. Tu thiện căn này, Bồ-tát không sinh kiêu mạn. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bố thí tình thương đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí hoàn toàn không kiêu mạn?

Thiện nam! Bồ-tát làm việc bố thí chẳng cho bằng cách ném, chẳng khinh khi người nhận thí, chẳng mạ nhục, bực tức khi bố thí, chẳng ỷ giàu sang, bố thí qua loa, chẳng cầu danh tiếng, chẳng ỷ vào sự đa văn của mình. Bồ-tát khi bố thí phải ân cần, cung kính, tự tay ban vật thí cho họ. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bố thí hoàn toàn không có kiêu mạn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí nhiệt tình, chu đáo, trọn vẹn?

Thiện nam! Nếu Bồ-tát thấy các Hòa thượng, Sư tăng, bậc đáng tôn kính cùng các bạn đồng tu thì phải hết lòng ân cần, cung kính, chấp tay lễ bái, nghênh tiếp đón đưa, vui hòa niềm nở. Đối với các pháp sự tu hành, Bồ-tát tương ứng với thiện, thường làm bạn với nhau. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bố thí nhiệt tình, chu đáo, trọn vẹn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát cúng dường đầy đủ?

Thiện nam! Đó là Bồ-tát bày biện các vật cúng dường ở trước Phật, trước Pháp, trước Tăng. Hoặc đến chỗ tháp miếu của Như Lai, Bồ-tát quét dọn sạch sẽ, đem các loại hương hoa cúng dường. Hoặc tháp Như Lai bị hư hoại thì Bồ-tát liền tu sửa. Bồ-tát cúng dường chư Phật như vậy. Đối với chánh pháp của Như Lai, Bồ-tát sau khi nghe rồi liền thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói, suy nghĩ về ý nghĩa ấy, tu hành như pháp, không còn điên đảo. Bồ-tát cúng dường chánh pháp như vậy.

Bồ-tát đem các loại y phục, đồ ăn, thức uống, nệm lót, thuốc thang, tất cả tài sản, thậm chí đến cả nước lạnh, nước nóng... cung cấp cúng dường chúng Tăng. Thiện nam! Như vậy gọi là Bồ-tát cúng dường đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí đầy đủ không nương vào nơi chốn?

Thiện nam! Khi Bồ-tát thực hành bố thí không tạo ước nguyện nhưng vì căn lành mà nên khiến được sinh vào cõi trời, hoặc tuần tự đến các cõi trời, hay sinh làm quốc vương, triều thần, tể tướng giàu sang. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bố thí đầy đủ không nương vào xứ sở.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí đầy đủ sự tịnh khiết?

Thiện nam! Như trước đã nói, Bồ-tát thực hành các loại thí đều khéo quan sát. Nhờ quán sát như vậy nên các lỗi lầm, cấu uế, chướng ngại của sự bố thí không phát sinh. Thiện nam! Như vậy, Bồ-tát bố thí đầy đủ sự tịnh khiết. Thiện nam! Đó là mười pháp Bố thí ba-la-mật đầy đủ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát có đầy đủ mười pháp Trì giới ba-la-mật. Những gì là mười?

1. Hộ trì giới cấm Ba-la-đề-mộc-xoa.
2. Hộ trì học giới ứng hợp của Bồ-tát.
3. Xa lìa hết thảy mọi phiền não, thiêu đốt.
4. Lìa xa tư duy bất thiện.
5. Tin nơi nghiệp nhân quả.
6. Khởi tưởng sợ hãi tội lỗi.
7. Biết quán xét hổ thẹn.

8. Thọ trì kiên cố.
9. Trì giới không có chỗ nương tựa.
10. Hành tịnh giới tam luân.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát giữ gìn giới cấm Ba-la-đề-mộc-xoa?

Những giới cấm Như Lai chế trong Tu-đa-la, Tỳ-ni và trong các kinh, Bồ-tát sống bất cứ nơi đâu cũng phải nên học và thọ trì đúng như pháp, không cậy nơi chủng tộc, không vương nơi các kiến chấp, không chia rẽ đồ chúng, không nhìn lỗi người, không dấy tưởng thấp kém, không tham vương nơi tạp nghệ. Đối với giới luật sinh tâm ân cần, tôn kính, thọ trì như pháp. Như vậy là Bồ-tát giữ gìn giới cấm Ba-la-đề-mộc-xoa.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát gìn giữ học giới ứng hợp của Bồ-tát?

Thiện nam! Bồ-tát tư duy, suy xét kỹ: “Ta chẳng những thọ trì Ba-la-đề-mộc-xoa, mà còn phải chứng được quả vị Bồ-đề vô thượng. Do đó, bất cứ trong kinh nào nói về các loại oai nghi của Bồ-tát, các loại luật nghi của Bồ-tát được Như Lai chế định, ta phải nên học, thọ trì đúng như pháp.”

Bồ-tát tu tập giới, oai nghi như thế nào?

Phi xứ, phi thời, Bồ-tát không nên thuyết pháp. Phải biết thời, thông hiểu về quốc độ, dùng mỹ âm hòa nhã, vì họ mà giảng nói. Vì sao? Vì chớ để cho chúng sinh sinh tâm bất thiện, nên bảo hộ họ, ý tự thân giữ sáu tình. Như vậy Bồ-tát mới đạt được hạnh Bồ-đề viên mãn.

Thế nào là luật nghi, giới đầy đủ?

Đó là nói lời tốt đẹp, nói lời dịu êm, không trụ nơi ố tạp loạn; thích sống nơi vắng lặng tịnh, sắc diện luôn tươi vui. Sau khi đầy đủ oai nghi như vậy, Bồ-tát thông suốt các pháp luật nghi của Như Lai chế, dùng tâm ân cần thọ trì trọn vẹn.

Như vậy là Bồ-tát gìn giữ học giới ứng hợp của Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát lìa xa hết thấy sự thiêu đốt của phiền não?

Thiện nam! Bồ-tát hoặc bị tham dục thiêu đốt, hoặc bị sân hận

thieu đốt, hoặc bị si mê thieu đốt, kể cả bị hết thủy vô lượng các lửa phiền não thieu đốt, hoặc các loại nhân duyên nơi tài sản, tiền của,... thieu đốt thân tâm. Bồ-tát nên tu ba loại pháp môn đối trị, phải sớm lìa xa nhân duyên ba độc.

Đối trị dục như thế nào? Nhân duyên của dâm dục là gì?

Tu quán bất tịnh là đối trị dục. Hết thủy nữ sắc là nhân duyên dâm.

Tu quán bất tịnh như thế nào?

Đó là quán các phần trong thân này như: lông, tóc, móng, răng, da, mọi thứ cấu bần, nước mắt, mồ hôi, đờm dãi, phân, nước tiểu, gân, thịt, huyết mạch, não, mô, mỡ sa, xương tủy, mỡ nước, mủ, tim, phổi, lá lách, thận, gan, mật ruột, dạ dày, nước vàng trắng, sinh thực, nhị tạng, đầy đầy những bất tịnh. Bồ-tát nên khéo quán sát ba mươi sáu vật của thân như vậy. Quán sát như thế, lại tư duy: “Có những hài nhi, phàm phu ngu si, không sáng suốt, ít phần thiện căn, còn có khả năng quan sát ba mươi sáu vật, không sinh tham dục; huống gì là người trí gồm đủ tướng đại nhân, thiện căn sâu dày.” Bồ-tát tu quán bất tịnh như vậy.

Thế nào gọi là nữ sắc?

Đó là (những nữ giới): hay ưa trang điểm, sửa sắc đẹp ngoại hình được duyên dáng, cho ba mươi sáu vật giả hợp hội thối là hình tướng đẹp, làm mê hoặc các hạng phàm ngu. Nếu khi thấy sắc, Bồ-tát nên khởi niệm: “Như Lai thường dạy: Hết thủy cảnh giới như mộng, như huyễn, đều là hư vọng.” Có người trí nào đối với các cảnh giới như mộng, huyễn... lại sinh tâm tham dục?! Quán sát như vậy nên sớm xa lìa.

Đó gọi là Bồ-tát lìa nhân duyên của dục.

Đối trị sân hận như thế nào? Thế nào là nguyên nhân của sân hận?

Thiện nam! Đối với các chúng sinh, Bồ-tát luôn sinh tâm Từ bi. Những nhân duyên có khả năng làm sân sinh khởi, Bồ-tát đều phải lìa xa. Như vậy là Bồ-tát tu đối trị sân, lìa nhân duyên của sân. Sau khi quán như vậy, Bồ-tát liền được lìa si. Được lìa si rồi, không sinh khổ não. Nếu bị hạ nhục hoặc mất tài vật, Bồ-tát cũng không sinh

bức bách khổ não. Như vậy là Bồ-tát lìa xa hết thủy sự thiêu đốt của phiền não.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát lìa xa tư duy bất thiện?

Thiện nam! Bồ-tát một mình ở nơi thanh vắng tịch tĩnh, không bề bạn, phát tâm như vậy: “Nay ta an trụ nơi thanh tịnh, không ồn ào, náo loạn. Do vậy, được trụ nơi giới luật an lạc, thanh tịnh của Như Lai.” Có các Sa-môn cạo bỏ râu tóc, mặc y hoại sắc, hành khổ hạnh, gần tri thức ác, tư duy bất thiện nên đã đánh mất giới luật của Như Lai giảng dạy. Như vậy là Bồ-tát lìa xa tư duy bất thiện.

Thế nào là Bồ-tát tin nơi nghiệp, nhân quả?

Bồ-tát khởi sự tư duy: “Như Phật dạy: Sa-môn tạo công đức, phải nên chí tâm trì giới, tu trí một cách hết sức chuyên cần.” Vì sao? Vì chí tâm tạo công đức như vậy nên thọ được quả báo an lạc như ý. Do tin như vậy nên liền được lìa xa các nghiệp bất thiện. Đó gọi là Bồ-tát tin nơi nghiệp, nhân quả.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát khởi tưởng lo sợ về tội?

Đối với tội lỗi vi tế, Bồ-tát luôn sinh lo sợ hãi còn không dám cố phạm. Vì sao? Vì như Phật dạy Sa-môn: “Thể tánh của tội lỗi là độc dược, hoặc nhiều, hoặc ít đều có thể làm chết người. Hết thủy tội lỗi hoặc lớn hoặc nhỏ đều khiến cho chúng sinh đọa vào ba đường ác khốn khổ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.” Cũng lại như vậy, tư duy như thế Bồ-tát liền sinh tưởng lo sợ đối với hết thủy tội. Đó gọi là Bồ-tát lo sợ về nghiệp tội.

Thế nào là Bồ-tát biết quán sát hổ thẹn?

Bồ-tát thân quen với bốn bộ chúng và dân chúng trong nước. Những người như vậy gửi cho Bồ-tát các loại vật báu: vàng, bạc, trân châu, lưu ly, ngọc bích, nhưng Bồ-tát không sinh tham. Hoặc vật của tháp miếu, hoặc các vật của Tăng giao phó cho Bồ-tát, Bồ-tát cũng không dùng riêng. Vì sao? Vì như Phật dạy: “Bồ-tát đối với các phần thân mình, thà chịu cắt thịt tùy ý dùng, chớ không dùng vật chẳng phải là xả thí.” Như vậy là Bồ-tát biết quán sát, hổ thẹn.

Thế nào là Bồ-tát thọ trì kiên cố?

Bồ-tát nếu bị các Thiên thần và quyến thuộc của ma làm nhiễu loạn, khiến sinh tâm tham đắm tất cả tài vật cùng năm thứ dục lạc,

nhưng tâm Bồ-tát luôn an trụ bất động, không bị phân tán, cũng không thoái chuyển. Như vậy là Bồ-tát thọ trì kiên cố.

Thế nào là Bồ-tát hành trì giới không có nơi chốn nương tựa?

Bồ-tát hành trì tịnh giới, nghĩ rằng: “Không vì giới đây mà ta sẽ được sinh Thiên và làm chư Thiên, đế chủ, các quốc vương, các triều đại thần.” Bồ-tát hành trì giới là hoàn toàn không thủ đắc. Đó gọi là Bồ-tát hành trì giới không có nơi chốn nương tựa.

Thế nào là Bồ-tát hành tịnh giới tam luân?

Đó là Bồ-tát dùng thân thanh tịnh, khẩu thanh tịnh, tâm thanh tịnh để trì giới.

Thế nào là Bồ-tát thân giới thanh tịnh?

Đó là hết thấy thân nghiệp bất thiện: sát sinh, trộm cướp, tà dâm, Bồ-tát đều đã lìa xa. Đó gọi là Bồ-tát thân nghiệp thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát khẩu nghiệp thanh tịnh?

Đó là hết thấy khẩu nghiệp bất thiện: vọng ngữ, nói hai lưỡi, ác khẩu mắng chửi, nói lời ly gián... Bồ-tát đều đã lìa xa. Đó gọi là Bồ-tát khẩu nghiệp thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát tâm nghiệp thanh tịnh?

Đó là hết thấy tâm nghiệp bất thiện: tham dục, sân hận, ngu si... Bồ-tát đều đã lìa xa. Đó gọi là Bồ-tát tâm nghiệp thanh tịnh.

Như vậy gọi là hành trì tịnh giới tam luân.

Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ Trì giới ba-la-mật thanh tịnh.

Thiện nam! Bồ-tát có đủ mười Nhẫn nhục ba-la-mật. Những gì là mười?

1. Đầy đủ nội nhẫn.
2. Đầy đủ ngoại nhẫn.
3. Đầy đủ pháp nhẫn.
4. Đầy đủ Nhẫn được Phật ấn chứng.
5. Đầy đủ không nhẫn phương sở.
6. Đầy đủ nhẫn bình đẳng.
7. Đầy đủ không nhẫn kiến sự.
8. Đầy đủ không nhẫn dao động.
9. Đầy đủ nhẫn Từ bi.

10. Đầy đủ thành tựu nhãn thế nguyện.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ nội nhãn?

Như bên trong có: ưu, bi, khổ não, sầu lo, buồn bực, bứt rứt... Bồ-tát đều nhãn chịu một cách mặc nhiên, không nổi nóng. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ nội nhãn.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ ngoại nhãn?

Thiện nam! Có người nói lời thô ác, mắng chửi, nguyên rửa, phỉ báng Bồ-tát cùng cha mẹ và hết thấy các quyến thuộc, các vị hòa thượng, sư tăng cho đến hủy báng Phật, Pháp, Tăng bảo..., Bồ-tát nghe rồi vẫn gắng nhẫn không sân, không buồn phiền, không ôm lòng oán hận. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ ngoại nhãn.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ pháp nhãn?

Đối với những kinh, giáo sâu xa của chư Như Lai giảng dạy, Đại Bồ-tát trừ các nghi hoặc, ý hướng khó đạt cảnh giới chư Phật. Đây là các pháp xưa nay tịch tĩnh, không sinh không diệt, tự tánh là Niết-bàn. Nghe pháp như vậy, Bồ-tát không sinh kinh hãi, không khiếp sợ, không mất vía, khỏi sự tư duy, sâu xa trong mọi lúc. Có người nào không nghe chánh pháp vi diệu sâu xa như vậy của Như Lai, mà đạt được quả vị Bồ-đề vô thượng chăng? Vì nhân duyên này phải nên chí tâm thọ trì, đọc tụng, quán sát tu hành chánh pháp như thế. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ pháp nhãn.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ được Phật ấn chứng?

Đại Bồ-tát nếu sinh sân hận liền phải chí tâm lắng lòng tư duy: “Sân này do đâu sinh và do đâu diệt? Ai sinh ra? Vì sao sinh ra? Nương nhân gì sinh?” Quán sát như vậy không thấy nhân sân, không thấy nơi sinh, không thấy nguyên do. Vì nhân duyên này liền nhãn được nó, không sinh phiền não. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ được Phật ấn chứng.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ nhãn không phương sở?

Bồ-tát không chỉ nhãn vào ban ngày mà ban đêm không nhãn; không chỉ nhãn vào ban đêm mà ban ngày không nhãn. Không chỉ nhãn ở nước này mà không nhãn ở nước kia; không chỉ nhãn ở nước kia mà không nhãn ở nước này. Không chỉ nhãn nơi hàng tri thức mà không nhãn với chẳng tri thức; không chỉ nhãn với chẳng tri thức ma

không nhẫn với hàng tri thức. Bồ-tát không như vậy, trong tất cả thời, bất cứ nơi đâu cũng đều có thể nhẫn, an chịu tất cả. Đó gọi là Bồ-tát nhẫn không phương sở.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ nhẫn bình đẳng?

Bồ-tát không chỉ nhẫn với cha mẹ, tôn trưởng, vợ con, tất cả quyến thuộc của mình, mà không nhẫn các đối tượng khác. Bồ-tát không như vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát thực hành nhẫn không hề có thân sơ. Bất luận là hạng tôn quý, thấp hèn, kể cả hạng chiên-đà-la, Bồ-tát đều dùng tâm bình đẳng kham nhẫn tất cả. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ nhẫn bình đẳng.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ nhẫn không kiến sự?

Bồ-tát hành trì nhẫn không vì duyên sự, nhẫn không vì tiếng tăm, nhẫn không vì được lưu truyền tên tuổi ở đời, nhẫn không vì hổ thẹn, Bồ-tát ở nơi nào chốn nào luôn tu nhẫn nhục. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ không nhẫn kiến sự.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ không nhẫn nhiều động?

Sân hận chưa phát khởi vì ác chưa sinh, nên tạm nhẫn nhục, đó không gọi là nhẫn của Bồ-tát. Nếu gặp cảnh ác như bị đấm, bị đánh bằng cây, bằng dao, hoặc bị đá, hoặc bị giết, hoặc bị mắng chửi..., Bồ-tát đều nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ không nhẫn nhiều động.

Thế nào là Bồ-tát đủ nhẫn Từ bi?

–Bồ-tát nếu làm quốc vương, vương tử, triều thần phú quý, của cải sung mãn, quyền lực tự tại; giả sử bị người mạ nhục, mắng chửi, phỉ báng, khinh khi đủ cách, Bồ-tát đều kham nhẫn, không sân, không hận, không tỏ vẻ sang giàu, nên suy nghĩ: “Những chúng sinh này ta đều cậy nhờ, được ta giúp đỡ. Do vậy không nên đối với chỗ như thế lại khởi sự sân hận, phải xả bỏ ngay.” Vì nhân duyên ấy mà từ bi được tăng trưởng, hay an nhẫn, không sinh sân hận. Đó gọi là Bồ-tát đủ nhẫn Từ bi.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ nhẫn thệ nguyện?

Đại Bồ-tát nên nghĩ rằng: “Ở trước Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, ta nguyện như sư tử, gầm vang. Ta sẽ tu hạnh cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Thấy các chúng sinh chìm đắm sâu thẳm trong bun lầy sinh tử, ta phải cứu vớt khiến họ được độ thoát.

Do vậy, nay ta không thể đối với các chúng sinh đáng cứu độ lại khởi tâm sân hận, thù oán, không nhìn, không nhận. Nếu ta không nhận, còn chẳng tự độ, huống là độ người.”

Thiện nam! Ví như thầy thuốc, thấy những người mù liền khởi niệm: “Nay ta nên vì những người này trừ tẩy các loại màng chướng mù tối trong mắt cho họ.” Tuy nghĩ như vậy, nhưng chính y sư mắt cũng bị mù từ lâu.

Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Y sư như vậy có khả năng trừ bệnh mắt cho chúng sinh không?

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát cũng như vậy, đối với vô minh ấy đã là người bầm sinh nơi thế gian, tự thân không có tuệ nhãn, làm sao có khả năng trừ vô minh cho thế gian? Tự thân bệnh mắt còn chẳng thể trị, há có khả năng trị cho kẻ khác? Vì nhân duyên này, Bồ-tát muốn trừ hết tẩy vô minh tăm tối của chúng sinh, trước phải tự trừ hết tẩy các ám chướng của mình, sau mới trị cho người. Do vậy, Bồ-tát phải kham nhẫn, không sinh sân hận. Như vậy là Bồ-tát đầy đủ nhẫn tự thệ nguyện.

Thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát hoàn thiện đầy đủ mười pháp Nhẫn nhục ba-la-mật.



KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

QUYỂN 2

Phẩm 2: MƯỜI BA-LA-MẬT (Phần 2)

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp Tinh tấn ba-la-mật viên mãn. Những gì là mười?

1. Tinh tấn như kim cương bất hoại.
2. Tinh tấn dũng mãnh.
3. Tinh tấn lia hai bên.
4. Tinh tấn tăng thêm.
5. Tinh tấn luyện trị.
6. Tinh tấn không dừng nghỉ.
7. Tinh tấn thanh tịnh.
8. Tinh tấn vô tỷ.
9. Tinh tấn không khinh miệt.
10. Tinh tấn không kể sách.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát Tinh tấn bất hoại, dụ như kim cương?

Đại Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn phát thệ nguyện rộng lớn vì các chúng sinh: “Ai chưa Niết-bàn, ta khiến được Niết-bàn. Ai chưa được độ, ta khiến được độ. Ai chưa giải thoát, ta khiến được giải thoát. Ai chưa an lập, ta khiến được an lập. Ai chưa giác ngộ, ta khiến được giác ngộ.”

Lúc Bồ-tát dũng mãnh, hiện bày tâm quảng đại như vậy, ma Ba-tuần liền đến chỗ Bồ-tát, can gián: “Thiện nam! Không nên dũng mãnh tinh tấn nhọc sức như thế. Vì sao? Vì xưa kia ta đã từng dũng mãnh như vậy, cũng vì chúng sinh mà phát thệ nguyện lớn: Ai chưa Niết-bàn, khiến được Niết-bàn... thệ nguyện như vậy đều là vọng ngữ, khi đối thế gian, chỉ là hàng phàm phu, ấu trĩ không chân thật.

Thiện nam! Ta chưa từng thấy có người nào tinh tấn, phát thế nguyện lớn như vậy, vì nguyện lực mà chứng đắc quả vị Bồ-đề vô thượng. Thiện nam! Ta chỉ thấy vô lượng, vô biên hết thảy chúng sinh tinh tấn như vậy đạt được Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa liền nhập Niết-bàn. Do đó, ông nên sớm xả bỏ tinh tấn, vì chỉ khiến cho thân tâm lao lực, khổ nhọc.”

Khi ấy, Bồ-tát liền nghĩ: “Có nên quát mắng ma Ba-tuần không? Nó đến không cố tình nhiều loạn ta chẳng? Nó không muốn tạo chướng ngại gây khó khăn cho pháp sự của ta chẳng?”

Sau khi xét kỹ như vậy, Bồ-tát nói: “Lành thay! Ba-tuần! Ít ham muốn tự hành trì, biết việc khổ vui nơi thế gian chẳng? Nay Ba-tuần! Như Lai dạy: Hết thảy thế gian này, nghiệp là thầy giỏi sai khiến. Do dựa nương nhân nơi nghiệp lực mà bị sai sử.” Ba-tuần! Ông nên tự thu giữ, trở về với chánh đạo. Nay ông nào hại ta, vì nhân duyên ấy, đời vị lai sẽ thọ khổ mãi mãi, không có lợi ích.”

Cũng vậy, ma chúng và dân thiên ma cùng nhau kéo đến cố tạo chướng ngại, nào hại Bồ-tát không lay chuyển, không phân tán, không thối lui. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn như kim cang.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh?

Đại Bồ-tát hành tinh tấn dũng mãnh tức có khả năng vượt hơn các hạnh tu trước. Các hàng Bồ-tát khác chẳng thể bằng một phần của Bồ-tát này, cho đến dùng toán số ví dụ cũng chẳng thể sánh, huống nữa là các Thanh văn, Bích-chi-phật...

Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, hết lòng tinh tấn thâm giữ tất cả pháp tạng của Như Lai, liền xa lìa được hết thảy pháp bất thiện. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn dũng mãnh.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn lìa nhị biên?

Đại Bồ-tát tuy hành tinh tấn dũng mãnh như vậy, nhưng không được quá sức, tự khổ thân mình, cũng không được yếu đuối, bê trễ, biếng nhác. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn lìa nhị biên.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn tăng trưởng?

Đại Bồ-tát tinh tấn như vậy: “Thân Như Lai thế nào, thân ta như thế đó. Đảnh thượng Như Lai không ai thấy được, ánh sáng tròn đầy một tâm, tướng hảo thù thắng, công đức chư Phật đầy đủ vô

lượng, không thể nghĩ bàn, trí tuệ vô ngại, thường như sư tử gầm, hiện bày lực vô sơ úy..., ta cũng phải như vậy.” Tinh tấn như thế gọi là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn tăng trưởng.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn luyện trị?

Thiện nam! Như ngọc báu ma-ni cùng vàng, bạc... nhờ tôi luyện nên cấu bẩn không còn, ánh sáng tinh khiết trong suốt, ai thấy cũng khen:

“Ngọc báu ma-ni cùng vàng bạc nay được sáng đẹp là nhờ tôi luyện.” Cũng vậy, Bồ-tát tu hành tinh tấn, trừ sạch hết thủy cấu uế, bất tịnh, cũng lại như thế. Thế nào là cấu bẩn của Tinh tấn? Bê trẽ, biếng nhác là cấu bẩn của Tinh tấn. Đối với sự ăn uống chẳng tự biết đủ, chẳng biết tiết chế, đó là cấu bẩn của tinh tấn. Bồ-tát đều phải trừ sạch. Bồ-tát dũng mãnh như vậy, không còn cấu, không còn uế thì ánh sáng tinh khiết hiển lộ. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn tôi luyện.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không dừng nghỉ?

Đại Bồ-tát trong bốn oai nghi thường tu tinh tấn, không tạm ngơi nghỉ trong mọi thời gian, không gian. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không dừng nghỉ?

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn thanh tịnh?

Đại Bồ-tát thường tu tinh tấn như vậy. Giả sử có các pháp bất thiện thô ác, nhân duyên lăm chướng ngại đạo, các việc không lợi ích, Bồ-tát đều phải trừ sạch. Có các pháp thiện tùy thuận Niết-bàn, không nghịch chánh đạo, hỗ trợ Bồ-đề, hướng tới Bồ-đề, Bồ-tát phải làm cho tăng trưởng rộng lớn. Trong một niệm còn không cố sinh khởi các ác vi tế, huống gì là đối với đại ác. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn thanh tịnh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn vô tỷ?

Bồ-tát suy nghĩ: Nếu hằng hà sa số thế giới khắp mười phương là ngục A-tỳ, bị lửa dữ thiêu đốt, Bồ-tát thấy các chúng sinh trong những thế giới ấy không ai cứu, không ai hộ, không nơi chốn quay về, khốn khổ không chỗ hướng đến, Bồ-tát liền phát tâm dũng mãnh, một mình không bạn; giả như vì nhân duyên chỉ độ thoát cho một người, Bồ-tát hãy còn đi đến cứu độ giúp họ thoát khỏi những

thế giới lửa dữ như thế, huống nữa là nhiều người. Như vậy, các Thanh văn, Bích-chi-phật... cùng các ngoại đạo chẳng thể so sánh với Bồ-tát. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn vô tỷ.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không khinh miệt?

Bồ-tát không nên nghĩ: “Hàng phàm phu như nơi thế gian chẳng thể chứng đắc Bồ-đề. Nay sự tinh tấn tu tập của ta còn chẳng đủ, lại biếng nhác, yếu đuối thua kém muôn đấng pháp Bồ-đề phải dũng mãnh tu tập tinh tấn như cứu lửa cháy trên đầu, trải qua vô lượng kiếp như vậy mới đạt được. Nay ta nếu không gắng sức thọ nhận, xốc vác với gánh nặng như thế, há có thể chứng đắc Pháp Bồ-đề ư?”

Bồ-tát lại tư duy niệm tưởng: “Quá khứ đã có vô lượng chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, chư Phật Chánh đẳng giác nơi đời hiện tại và các vị sẽ thành tựu Chánh Đẳng giác nơi đời vị lai, tất cả đều dùng kế sách dũng mãnh như vậy, tu hành như vậy, tinh tấn như vậy, nên chư Phật, Như Lai đều thành tựu quả vị Chánh giác. Nay ta phải dùng kế sách tinh tấn dũng mãnh như thế, các chúng sinh chẳng thể sánh được. Duyên theo các chúng sinh mà thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng cũng lại được như vậy. Do đó, nay thà vì tất cả chúng sinh, ta thọ khổ địa ngục, chứ không vì lợi ích tự thân, riêng chứng giải thoát, chọn lấy Niết-bàn.” Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không khinh miệt.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không kế sách?

Bồ-tát tinh tấn như vậy, chẳng phải theo kế sách của người khác, chẳng chấp theo đường lối của người khác, cũng chẳng vì chuyên cần tinh tấn như vậy mà cho là kế sách của mình khác lạ so với tha nhân, cũng chẳng tự cao. Phải nên tư duy: “Có người trí nào làm việc chánh, việc tư, lại đợi kế sách của người khác?” Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không kế sách.

Thiện nam! Như vậy Bồ-tát hoàn thiện đầy đủ mười pháp Tinh tấn ba-la-mật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp Thiên định ba-la-mật viên mãn. Những gì là mười?

1. Phước đức trợ giúp.

2. Khởi nhiều tướng chán lìa.
3. Dũng mãnh tinh tấn.
4. Đầy đủ đa văn.
5. Tâm không điên đảo.
6. Tương ứng với lời giáo huấn.
7. Như pháp tu hành.
8. Tự tánh là lợi căn.
9. Thông hiểu tâm địa.
10. Thông tỏ về Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, không có ý dừng nghỉ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phước đức trợ giúp?

Đối với pháp Đại thừa, Đại Bồ-tát đã từng trông sâu gốc đức. Sinh tử lưu chuyển bất cứ nơi đâu, Bồ-tát cũng được các hàng tri thức thiện thâm nhận, tùy nguyện thọ sinh, hoặc nơi nhà thuộc tộc họ phú quý, hoặc nơi đại gia cư sĩ, hoặc nơi nhà tín lạc. Ý đã muốn thọ sinh nơi ấy, liền tạo nhân duyên của nghiệp ấy, khiến được sinh đến nơi chốn ấy, đời đời kiếp kiếp luôn được gặp, gần gũi tri thức thiện chân chánh.

Thế nào là tri thức thiện chân chánh?

Nghĩa là các Đức Phật và Bồ-tát, làm cho nhân duyên của sự tu tập nghiệp thiện, có từ đời trước được tăng trưởng. Bồ-tát thường nghĩ: “Thế gian khổ lụy, thế gian thống khổ! Hết thấy thế gian đều không an ổn, từ lâu vương phải trọng bệnh là vô minh si ám. Vì sao? Vì nhân duyên của dục. Do đó, nay đối với thế gian khốn ách như vậy, ta không nên cầu thọ năm dục, xét dục chỉ là vọng tưởng, điên đảo, ở trong ba khổ lamm sinh tưởng cho làm lạc. Do vậy, trong các kinh, Như Lai nói đủ các loại nhân duyên của dâm dục, gây nhiều tội lỗi, cần phải dứt sạch.” Vì vậy mà nói dâm dục như cách nướng thịt, thịt quay bị cháy đều. Như lưỡi tham liếm vị hư giả trên dao bén nhọn. Như đầu rắn độc đủ bốn loại độc. Như heo trong chuồng hôi thối bất tịnh. Như chó ngu si gặm xương khô, miệng tiết ra dịch vị, cho đó là ngon. Cũng như khỉ, vượn bị dính chặt vào keo. Do vậy, Bồ-tát phải nên nhàm chán, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, như pháp xuất gia ở trong chánh pháp, sống nơi không nhà, mền mộ tinh

tấn; chưa đắc làm cho đắc, chưa chứng khiến cho chứng, chưa đến khiến được đến. Vì nhân duyên này mà chọn lấy ba tuệ. Đối với Thế đế và Đệ nhất nghĩa đế đã được nêu giảng cần thông hiểu lý thâm diệu của nhị đế. Luôn tùy theo sự giáo huấn, lia các điên đảo, tu hành như pháp.

Thế nào gọi là tu hành như pháp?

Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Do có khả năng thông đạt đạo đế nên thành tựu lợi căn, thấu rõ về các căn, ưa thích tịch tĩnh, lia bỏ hết thấy đồ chúng hỗn tạp, huyền não, đa ngôn, dâm, nộ, si... tất cả ác kiến. Hoàn toàn lia xa, mọi kiến chấp, bà con, lợi dưỡng, thanh danh khiến thân tâm an vui, điều hòa, thuận hợp.

Lại tư duy quán sát tâm này, sự hoạt động của nó như thế nào là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp vô ký? Nếu làm việc thiện làm sinh hoan hỷ. Nếu sinh giác dục gọi là bất thiện.

Dục có ba loại là thượng, trung, hạ.

Thế nào là dục bậc thượng? Đó là dục hiện bày khắp thân ăn sâu trong tâm làm mê loạn điên cuồng, chẳng thể tu hạnh nhân duyên của xa lìa, vì bị đắm nhiễm. Vì sao đắm nhiễm? Vì người ấy chẳng thể sinh tâm hổ thẹn trọn vẹn, nên tuy ở một mình nơi vắng vẻ nhưng vẫn nhớ nghĩ tới việc ấy, không lúc nào quên. Khởi quán giác ác quả quyết rằng dâm dục là hơn hết, ca vịnh, tán thán, vọng tưởng điên đảo, cho là việc hay tốt. Như khi, vợ ngu si, thấy trăng trong nước liền muốn chộp bắt, chẳng biết thấy như vậy là lầm, không có tâm hổ thẹn. Do nhân duyên là dục nên có thể tranh giành cùng với cha mẹ, tôn trưởng, chẳng kiên nhẫn thân sơ. Phàm phu ngu si mê say ái nhiễm, chẳng thể xả bỏ nhân duyên dục nên chết rồi bị đọa vào địa ngục súc sinh, thọ các khổ báo. Đây gọi là dục bậc thượng.

Thế nào là dục bậc trung?

Như người tập hành động, gần gũi sự dâm dục, trước chưa giao tiếp, chỉ mới chuẩn bị, việc ấy đang diễn tiến nửa chừng liền sinh tâm hổ thẹn chán bỏ, biết dục là bất thiện, tự hối hận quả trách. Đây gọi là dục bậc trung.

Thế nào là dục bậc hạ?

Như gặp nhân duyên dục thì nắm tay, xúc chạm, nói chuyện, mắt nhìn có tình ý. Đây gọi là dục bậc hạ. Cho đến nói rộng về dâm dục, thì ngay cả việc trang điểm nơi thân thể, hoặc ái luyến về thọ mạng cùng các tài sản hay sinh tham đắm, tất cả đều là dâm dục.

Thế nào gọi là sân? Sân cũng có ba loại: thượng, trung, hạ.

Sân bậc thượng là hay sinh tâm phần hận, oán thù, hung hăng, ác độc, ganh ghét, có thể gây tạo đủ năm trọng tội vô gián, hoặc hủy báng chánh pháp. Do hủy báng chánh pháp nên bị trọng tội, năm tội ngũ nghịch trước không bằng một phần, cho đến chẳng thể lấy gì để tính đếm nếu ví dụ. Do nhân duyên này nên khi chết bị đọa vào đại địa ngục, thọ các quả báo khổ, mãi mãi không ngừng trong vô lượng kiếp. Sau đó được sinh làm người, ánh mắt đỏ kè, tánh tình hung hăng, dối trá, bạo ngược, nói lời hung dữ, sinh nơi nhà hạ tiện, nhà chiên-đà-la. Vì nhân duyên này nên bị sinh tử lưu chuyển không có kỳ hạn vượt thoát. Đây gọi là sân bậc thượng.

Thế nào là sân bậc trung?

Người tuy phát khởi sân, tạo các nghiệp ác nhưng liền sinh tâm hối cải, phát lồ sửa đổi tội vừa mới tạo, sớm tu pháp đối trị. Đây gọi là sân bậc trung.

Thế nào là sân bậc hạ?

Đương lúc sân phát khởi, nói lời thô ác, không ái ngữ, hoặc nhìn một cách hờn giận. Tuy tạo nghiệp bất thiện, nhưng không sân lâu, chỉ trong một niệm sớm biết tu tập pháp đối trị. Đây gọi là sân bậc hạ.

Si cũng có ba loại: thượng, trung, hạ.

Thế nào là si bậc thượng?

Như trước đã nói, những việc làm như vậy là mê hoặc, ngu si; vậy mà không lo buồn, không biết hối cải. Đây gọi là si bậc thượng.

Thế nào là si bậc trung?

Trong lúc bất giác tạo các nghiệp ác, liền sớm hối cải, biết tội đã phạm chẳng ích lợi nên đối trước bạn đồng học phát lồ sám hối, chẳng dám che đậy. Đây gọi là si bậc trung.

Thế nào là si bậc hạ?

Đối với giới đã thọ, giả như bị phạm hoặc hai, ba giới đều là tội khai chế, chứ trọn chẳng dám phạm tánh trọng giới. Đây gọi là si bậc hạ.

Trong đây, Bồ-tát khéo dùng phương tiện thiện xảo chế ngự tâm mình, chớ để tạo tội. Chế ngự tâm như vậy làm cho nhân duyên của tâm dục trói buộc không còn sinh lại. Vì sao? Vì khéo hàng phục tâm như thế nên tâm như vô ký. Khi ấy ức niệm chuyên chú quán sát khiến cho tánh tâm ấy cùng thiện tương ứng.

Thế nào gọi là tâm vô ký?

Tâm này chẳng phân tán theo bên ngoài, chẳng trụ ở trong, chẳng trụ nơi thiện, cũng chẳng trụ nơi bất thiện, chẳng thuộc định, chẳng thuộc quán, chẳng thể thu nhiếp để được tịch tĩnh. Tâm này bị sự mê ngủ bức bách, khiến rơi vào trạng thái gần như hôn mê. Như người ngủ mới dậy, sự ngái ngủ chưa tan nên tâm không rõ biết.

Khi ấy, Bồ-tát dùng phương tiện chế phục tâm ấy, làm cho phát khởi sự hoan hỷ, an trụ nơi thiền định. Như vậy là Bồ-tát khéo giải được tâm này. Sau khi giải tâm này rồi, Bồ-tát quán sát các pháp như mộng huyễn, đây là pháp bất thiện, đây là pháp xuất ly, đây là pháp không xuất ly...

Quán như vậy rồi, Bồ-tát biết các pháp này đều nương nơi tâm, do tâm sinh ra, tâm là ông chủ. Nếu có thể điều phục, thu nhiếp, tâm được ngưng bật, hoặc thông đạt được tánh của tâm thì có khả năng thâm hóa được tất cả các pháp, có khả năng điều phục tất cả các pháp, có khả năng thông đạt tất cả các pháp. Nếu thấy tất cả các pháp như vậy thì có khả năng tu tâm, dùng tâm buộc tâm, khiến được an tĩnh. Nếu tâm tánh loạn, liền phải chế ngự, khiến tâm an tĩnh trên tâm. Nếu tâm tương ứng với sự tịch tĩnh như vậy, gọi là nhất tâm.

Được nhất tâm rồi, tức nhập vào định. Được nhập định rồi, tịch tĩnh sinh ra một hưởng hoan hỷ. Tâm đã hoan hỷ, tham dục liền diệt. Sau khi tham dục diệt thì tất cả pháp bất thiện cũng diệt theo. Có giác, có quán, tịch tĩnh phát sinh, đắc hoan hỷ lạc, nhập định sơ thiền. Khi ấy vì diệt trừ giác quán nên Bồ-tát cần hành tinh tấn, không nhiễm chấp nơi hương vị của hoan hỷ lạc. Vì sao? Vì nó vô

thường.

Chuyển tâm hành nơi Sơ thiền, lìa sự giác quán, tâm không nhiệm vương. Không giác không quán, Tam-muội phát sinh, đắc hoan hỷ lạc, nhập Đệ nhị thiền. Bấy giờ, thấy sự an lạc này, Bồ-tát quyết cho là khổ. Vì sao? Vì thuộc về ba khổ.

Khi ấy Bồ-tát trụ vào tâm Xả. Trụ vào tâm Xả rồi Bồ-tát nhớ nghĩ chân chánh, rõ biết thân đang thọ lạc. Tất cả Thánh nhân gọi lạc này là xả. Ưc niệm trụ lạc, nhập Đệ tam thiền.

Khi đó, vì thấy Đệ tam thiền chưa rốt ráo, nên Bồ-tát cầu Tứ thiền, liền khiến tâm ấy nhập vào Tứ thiền, làm cho các ngã kiến đều hồi chuyển. Lạc cũng diệt theo, các khổ cũng diệt. Khổ, lạc diệt, nên vui buồn từ trước đến nay cũng diệt. Không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, nhập Đệ tứ thiền.

Lại khởi quán hành, tự thấy thân cùng với hư không chỉ là một tướng. Quán như vậy rồi thì hoàn toàn siêu việt mọi sắc tướng, không còn tướng ngăn ngại. Vì sao? Vì đã vượt qua được sắc tướng nên không còn chướng ngại. Đối với tất cả tướng chỉ thấy vô ngại, vô biên như hư không, nên liền nhập vào hư không vô biên. Khi đó, lại thấy thức tương ứng cùng với hư không vô biên nên tự cho thức đây không có biên vực liền nhập vào thức vô biên. Vượt qua thức ấy rồi, trong đó chỉ còn cái tâm vô tướng. Tất cả các hành diệt, không còn công dụng của tâm. Đây gọi là diệt.

Tâm như vậy diệt, Bồ-tát phải nên biết nhập định trở lại, tấn tu không ngừng nghỉ. Lúc này khởi lòng từ tương ứng cùng tâm ấy, đầy đủ như trước đã nói, cho đến tu chứng đắc sáu thông tự tại, ở đây cũng lại tinh tấn không ngừng, cần cầu tu viên mãn pháp hạnh Bồ-đề.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp Thiền ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có đầy đủ mười pháp Bát-nhã ba-la-mật. Những gì là mười?

1. Thông hiểu chân lý vô ngã.
2. Thông hiểu quả báo của các nghiệp.
3. Thông hiểu pháp hữu vi.

4. Thông hiểu sự sinh tử tương tục.
5. Thông hiểu sự sinh tử không tương tục.
6. Thông hiểu đạo Thanh văn, Bích-chi-phật.
7. Thông hiểu đạo Đại thừa.
8. Thông hiểu pháp xa lìa nghiệp ma.
9. Trí tuệ không điên đảo.
10. Trí tuệ không ai bằng.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu chân lý vô ngã?

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát khéo dùng chánh tuệ quan sát sắc ấm, cho đến khéo quan sát thọ, tưởng, hành, thức. Quan sát như vậy chẳng thấy sắc sinh, chẳng thấy sắc tập, chẳng thấy sắc diệt. Cho đến đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không thấy sinh, cũng không thấy tập, cũng không thấy diệt. Vì sao? Vì bản chất thật của nó là vậy, chẳng do thế tục chỉ là giả danh. Tánh chân thật ấy cùng tánh thế tục, hai loại tánh này vẫn tự, chương cú chẳng thể diễn nói. Do nhân duyên này nên tinh tấn không ngừng, như cứu lửa cháy đầu. Tinh tấn dũng mãnh làm lợi ích cho chúng sinh. Đây là Bồ-tát thông hiểu chân lý vô ngã.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu quả báo của các nghiệp?

Bồ-tát nên quán sát như vậy: “Các thức quả báo thế gian cho là có, tự tánh vốn là không, tựa như kỹ nhi, thành Càn-thát-bà. Cái được gọi là chúng sinh thì chẳng phải chúng sinh. Vậy mà cứ chấp chặt các tướng, gắn chặt vào ngã kiến. Do nhân duyên này nên chẳng đạt chân lý. Vì không thể thấu đạt lý chân đạo nên thấy như vậy. Nếu nói không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không sĩ phu, không dưỡng dục, không nam nữ, cho đến khi có các nghiệp báo nhân quả, thiện ác, vậy thì ai sinh, ai tử?” Khi ấy Bồ-tát tuy biết không có chúng sinh nhưng lại có nghiệp, có quả báo. Bồ-tát cũng biết phi chúng sinh, phi nghiệp báo, nhân quả thiện ác, là chánh tuệ chân thật. Đây là Bồ-tát thông hiểu nghiệp báo nhân quả.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu các pháp hữu vi?

Đối với tất cả các pháp hữu vi, Đại Bồ-tát nhờ khéo dùng trí tuệ quan sát mà thông đạt. Bồ-tát nên khởi quán như vậy: “Các pháp

hành này dao động không ngừng, như giọt sương buổi sáng, khi mặt trời lên liền tiêu tan. Như thác nước chảy xuống mà không trở về. Đối với pháp hành như vậy, người có trí ai lại sinh tâm tham chấp, luyến mộ?!” Nếu có thể quán thấy chân thật như vậy, thấy nhân duyên một cách như thật thì liền sinh tâm tịch diệt, chán bỏ. Đây là Bồ-tát thông hiểu pháp hữu vi.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển?

Bồ-tát khéo dùng trí tuệ thông đạt các pháp hữu vi, suy lường như vậy: “Con mắt tuệ của khắp cả thế gian bị vô minh tối tăm che đậy. Như người mù tối không thấy đường đi. Do đâu có thể thoát ly được sinh tử? Do đấm, vướng sinh tử, bị ràng buộc vì sợi dây thừng tham ái liền giữ lấy bốn Thủ, đi vào ba cõi. Sinh tử chìm đắm do nhân duyên Thủ nên tạo tác nghiệp thiện, bất thiện. Do các hành nghiệp thiện, bất thiện, nên có nhân duyên sinh, thọ sinh trong ba cõi. Do nhân duyên sinh nên có già, có chết. Nhân duyên già chết, ưu bi, khổ não vô lượng bất tận, lưu chuyển như vậy giống như bánh xe sinh tử luân hồi lại không chấm dứt.” Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu sự chấm dứt sinh tử?

Đại Bồ-tát khởi quán như vậy: “Do vô minh diệt nên không còn đấm nơi sinh tử. Do không chấp trước nên Tham ái không sinh. Do tham không sinh nên Thủ chẳng sinh. Do Thủ chẳng sinh nên Hữu không còn tương tục. Do không tương tục nên sinh tức là chẳng sinh. Do sinh tức bất sinh nên các khổ não, già chết, ưu bi... đều bị đoạn diệt, hoàn toàn rốt ráo.” Đại Bồ-tát nương vào đạo lý ấy, khéo dùng trí tuệ nên được thông đạt. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự chấm dứt sinh tử.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu Thanh văn, Bích-chi-phật thừa?

Bồ-tát nên quán như vậy: “Nếu hành pháp này thì đắc quả Tu-đà-hoàn, hoặc đắc quả Tư-đà-hàm, hoặc đắc quả A-na-hàm, hoặc đắc quả A-la-hán, đầy đủ sáu thông, không còn các kết sử, hướng đến đạo Niết-bàn, không còn trói buộc. Hoặc hành pháp này chứng đắc Duyên giác, tự độ, tự thoát, tựa như tê giác.”

Các pháp như vậy, Bồ-tát khéo dùng trí tuệ nên đều thông

đạt. Tuy thông đạt như vậy nhưng Bồ-tát không thủ chứng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Nay các loài chúng sinh nương nhờ ta. Ta phải gằm lên tiếng sư tử thệ nguyện độ thoát họ. Do vậy, nay hết thấy chúng sinh còn sinh tử nhiều như rừng rậm nơi đồng hoang hiểm nạn ta chưa độ xong, thì không nên tự độ thoát mình khỏi sinh tử nguy hiểm.” Đây là Bồ-tát khéo hiểu đạo Thanh văn, Duyên giác thừa.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu Đại thừa?

Bồ-tát học tất cả các loại kinh pháp, giới luật do chư Phật chế một cách rất ráo không sót, nhưng Bồ-tát không thủ đắc về chỗ mình học, không thủ đắc sự học đạo, cũng không thủ đắc về tất cả các pháp đã học. Không vì nhân duyên như vậy mà rơi vào đoạn kiến. Đây là Bồ-tát thông hiểu chánh đạo Đại thừa.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp lìa xa nghiệp ma?

Đại Bồ-tát hoàn toàn lìa xa tri thức ác và cũng chẳng đến những xóm làng, quốc độ thọ trì đọc tụng ngoại điển, chú thuật Lộ-Già-dạ-đa. Đối với sự tham cầu lợi dưỡng, cung kính ân trọng, Bồ-tát biết rồi liền lìa xa bỏ tất cả, cũng hoàn toàn lìa bỏ các thứ kết sử, các phiền não mê hoặc hay làm chướng ngại đạo, thanh tịnh của Bồ-tát. Bồ-tát tu pháp mô đối trị, đoạn trừ các thứ đó một cách rất ráo. Đây là Bồ-tát thông hiểu pháp lìa xa nghiệp ma.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu trí tuệ không điên đảo?

Đối với tất cả các đạo thuật, kỹ nghệ của thế gian, Đại Bồ-tát đều đọc hiểu. Vì sao? Vì muốn thành tựu mọi lợi ích cho chúng sinh. Chẳng vì muốn được sự hiểu biết, mà chỉ vì hiển dương ánh sáng chánh pháp và công đức tối thắng của Như Lai. Đối với các pháp bên ngoài, Bồ-tát không sinh tưởng công đức ưu thắng, luôn chỉ hiểu rằng kinh giáo của Như Lai mới là thâm diệu tối thắng, các luật Tỷ-ni là công đức vô lượng. Do vậy, Bồ-tát không chấp giữ nơi pháp tà kiến ngoại đạo cho là thanh tịnh. Đây là Bồ-tát đạt được trí tuệ không điên đảo.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đạt được trí tuệ không ai bằng?

Trí tuệ của Đại Bồ-tát đối với thế gian này, hoặc ma, hoặc Phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc người, hoặc trời... khắp cả mười phương, không một ai có trí tuệ sánh bằng. Chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, ngoài ra không có trí tuệ nào hơn trí tuệ của Bồ-tát. Trí tuệ của trời, của Phạm, của người, của ma... khắp cả thế gian không thể sánh với trí tuệ của Bồ-tát. Đây là Bồ-tát đạt được trí tuệ không ai sánh bằng.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp Bát-nhã ba-la-mật viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại đủ có mười pháp thông hiểu Phương tiện ba-la-mật. Những gì là mười?

1. Thông hiểu phương tiện hồi hướng mãn nguyện.
2. Thông hiểu phương tiện chuyển đổi các ngoại đạo.
3. Thông hiểu phương tiện chuyển đổi các độc của trần cảnh.
4. Thông hiểu phương tiện điều phục nghi, hối.
5. Thông hiểu phương tiện cứu tế chúng sinh.
6. Thông hiểu phương tiện kéo dài mạng sống chúng sinh.
7. Thông hiểu phương tiện thâm nhận.
8. Thông hiểu phương tiện xử chằng phải xử.
9. Thông hiểu phương tiện khuyến hòa, chỉ dạy, dẫn dắt, tạo lợi ích an vui.
10. Thông hiểu phương tiện cúng dường, thừa sự.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi hướng mãn nguyện?

Này thiện nam! Nếu thấy hoa quả không có chủ, chẳng thuộc của ai, Bồ-tát liền dùng hoa quả ấy cúng dường Phật cùng chư Bồ-tát, ngày đêm sáu thời. Đem nhân duyên đạt được công đức này hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng.

Nếu thấy các thức hương, vật báu, nghĩa không có chủ, chẳng thuộc của ai, Bồ-tát ngày đêm sáu thời liền đem cúng dường rồi hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng. Nghe trong các kinh nói về sự cúng dường đủ các loại thắng diệu đặc biệt, rồi hết lòng hồi hướng đến khắp cả chư Phật Thế Tôn trong mười phương thế giới, tất cả Bồ-tát, tất cả chúng sinh có nghiệp thiện tu hành Bồ-đề. Do thâm

tâm tùy hỷ hồi hương lên Bồ-đề vô thượng nên đối với tượng Phật, tháp Phật, Bồ-tát đem hoa quả cúng dường, liền hồi hương nguyện cho các chúng sinh lìa xa sự phá giới, tập khí cấu uế; nguyện cho các chúng sinh được hương giới định tuệ thơm ngát của Như Lai.

Nếu khi cúng dường Phật bằng cách quét dọn, nguyện cho các chúng sinh được đầy đủ oai nghi đoan chánh.

Nếu đem cờ, lọng cúng dường Tam bảo, đều hồi hương nguyện cho các chúng sinh lìa xa tất cả phiền não bức bách.

Nếu vào chùa, nguyện cho các chúng sinh vào chùa Niết-bàn.

Nếu ra khỏi chùa, nguyện cho chúng sinh vượt thoát lao ngục sinh tử nguy khốn.

Nếu khi mở cửa, nguyện các chúng sinh mở cửa đường thiện.

Nếu khi đóng cửa, nguyện cho chúng sinh đóng chặt cửa đường ác.

Nếu khi ngồi nghỉ, nguyện cho các chúng sinh được ngồi nơi đạo tràng.

Nếu khi tắm rửa, nguyện cho chúng sinh lìa được phiền não cấu bẩn.

Nếu khi uống nước, nguyện các chúng sinh lìa được mọi sự hôi thối.

Nếu khi rửa chân, nguyện các chúng sinh lìa được phiền não chướng.

Nếu dùng cành dương, nguyện cho chúng sinh trừ mọi thức bất tịnh.

Ra, vào, động, tịnh... Nguyện thân ta đây tạo lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh trong sáu đường.

Nếu khi lễ Phật, nguyện các chúng sinh sớm thành tựu thân Phật, được tất cả trời, người cung kính.

Đây là Bồ-tát thông hiểu đầy đủ phương tiện hồi hương mãn nguyện.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi chuyển ngoại đạo?

Đại Bồ-tát hóa làm đạo sĩ, Phạm chí, Ni-kiền, thường ở những nơi chốn có pháp ngoại đạo, vì nhân duyên muốn chúng sinh kia theo

học kinh pháp được thành tựu mà nghĩ rằng: “Những chúng sinh ấy có nhiều kiêu mạn. Nếu ta làm Pháp sư đến giáo hóa, họ sẽ không tin thọ. Do vậy, trước hết ta phải xuất gia làm đệ tử ngoại đạo, theo họ tu học, tinh tấn dững mãnh, oai nghi tinh tế, chắc chắn sẽ vượt hơn đồ chúng ngoại đạo. Nhờ đa văn, nhờ khổ hạnh, ta mới có thể làm Pháp sư ngoại đạo, lời nói có giá trị, biện tài đầy đủ, đáng được tôn trọng.”

Biết họ tin mình rồi, Bồ-tát mới phê phán đạo của họ, chỉ ra những lầm lỗi của họ như vậy: “Này nhân giả! Đạo của ông học chẳng phải là đạo thanh tịnh, chẳng phải là dục, cũng chẳng phải là nẻo xuất ly, chẳng thể diệt trừ chướng ngại.” Sau khi làm cho hàng tà đạo ấy hồi chuyển, Bồ-tát mới đem chánh pháp an lập cho họ.

Vì hàng Tiên đạt năm thông, Bồ-tát thọ trì phạm hạnh, tu phạm hạnh này tinh tấn dững mãnh, chắc chắn đạt được pháp thuật ngoại đạo. Bồ-tát dững mãnh như vậy, thành tựu được Tam-muội tam-ma-bát-đề, vượt hơn hẳn các Tiên đạt năm thông của ngoại đạo. Vì các Tiên nhân, Bồ-tát làm đại Pháp sư được đời sùng kính. Biết thời cơ đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các ngoại đạo đã đến, Bồ-tát liền phê phán, chỉ những lỗi lầm nơi hiện pháp của họ.

Từ thiên định ấy, Bồ-tát hồi chuyển họ như vậy: “Này nhân giả! Đạo này chẳng thanh tịnh, chẳng phải là pháp xuất ly, cũng chẳng thể diệt trừ tất cả chướng ngại.” Từ pháp như vậy, hồi chuyển họ xong, Bồ-tát đem chánh pháp của Phật an lập cho họ. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi chuyển ngoại đạo.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hồi chuyển các độc nơi trần cảnh?

Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh đắm nhiễm tham dục, vì muốn dứt trừ nhân duyên tham dục ấy nên Bồ-tát tạo phương tiện hóa thành người nữ tuyệt sắc, dung mạo đoan chánh, đầy đủ tướng hảo hơn người nữ khác. Thấy người nữ ấy, chúng sinh liền khởi tham đắm, mê say ái lạc. Đến giờ ngủ nghỉ thọ lạc, bỗng nhiên người nữ ấy chết, chỉ trong khoảnh khắc biến thành thầy hôi thối, bất tịnh đáng ghét. Chúng sinh thấy liền kinh sợ, hoảng hồn, khổ não, nhàm chán cực độ, suy nghĩ: “Thầy hôi thối này, ai có thể trừ bỏ?” Khi ấy,

Bồ-tát đứng trước người đó nói pháp, khiến được quyết định, khiến vào chánh vị, tùy theo ba loại Bồ-đề mà được một loại. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi chuyển các độc nơi trần cảnh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện đoạn trừ nghi, hối?

Đại Bồ-tát thấy chúng sinh này tạo tội ngũ nghịch cùng các loại nghiệp tội bất thiện khác, Bồ-tát đến nơi ấy, hỏi: “Này nhân giả! Vì sao người sầu buồn, không an lạc, tâm không ổn định, như kẻ mất thân?” Đáp: “Thưa hiền giả! Tôi đã tạo các nghiệp về tội nghịch, do nhân duyên này nên nay tôi mất thân, lòng lo sợ không ổn định. Vì tội này mà đời vị lai tôi sẽ thọ các khổ não, thọ các điều không lợi ích.”

Khi đó, Bồ-tát ghi nhận lời ấy. Vì nhân duyên này, trước muốn họ tin thọ nên Bồ-tát hiện thần thông. Thấy thần thông ấy, người này tin, rồi ở bên Bồ-tát được niềm vui lớn, sinh tâm tin hiểu, kham nhận lời pháp. Khi họ tin như vậy rồi, Bồ-tát liền đối trước người đó dùng sự biến hóa, hóa làm cha mẹ mà nói: “Nhân giả thấy không? Cha mẹ của ta cũng bị ta sát hại.” Hại cha mẹ xong, Bồ-tát lại dùng thần thông hóa hiện trước người ấy khiến họ hoan hỷ, nghĩ rằng: “Người có đại thần thông như vậy còn giết cha mẹ, huống gì là ta.” Khi ấy, Bồ-tát vì chúng sinh nay mà thuyết giảng pháp yếu, khiến cho nghiệp tội của họ biến chuyển mỏng nhẹ như lông hồng. Đây là phương tiện thiện xảo đoạn trừ nghi, hối của Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện cứu tế chúng sinh?

Đại Bồ-tát nếu thấy chúng sinh tạo nghiệp ác mà có khả năng nghe, nhận chánh pháp; khi ấy vì giáo hóa họ nên Bồ-tát khéo dùng thần thông.

Như người cần được độ bằng thân vua, Bồ-tát liền hiện thân vua.

Hoặc người cần được độ bằng thân tế tướng, Bồ-tát liền hiện thân tế tướng.

Hoặc người cần được độ bằng thân hàng Sát-lợi giàu sang, Bồ-tát liền hiện thân đó.

Hoặc người cần được độ bằng thân trời, Bồ-tát liền hiện thân trời.

Hoặc có chúng sinh cần được độ bằng lời nói mềm mỏng, Bồ-tát liền dùng lời nói mềm mỏng giáo hóa họ.

Hoặc người cần được độ bằng thân Kim cang, Bồ-tát liền hiện thân Kim cang.

Hoặc có chúng sinh cần được độ bằng sự kinh hãi, Bồ-tát liền hiện sự kinh hãi để độ.

Hoặc có người cần được độ bằng sự đánh đập, mắng chửi, trói buộc, Bồ-tát liền hiện các việc ấy để độ.

Hoặc có chúng sinh muốn tạo sự ngộ nghịch, đánh đập, gây hại, Đại Bồ-tát thấy những việc ấy liền sinh tâm thương xót, suy nghĩ: “Những chúng sinh này muốn đến nỗi hại ta.” Bồ-tát thấy rõ chúng sinh này như xem quả A-ma-lặc trong bàn tay, sinh tâm lo lắng, suy xét: “Nay thân ta đây, thà thọ khổ lớn nơi địa ngục A-tỳ, để chúng sinh ấy được vào vô dư Niết-bàn, được giải thoát.” Bồ-tát thấy chúng sinh ấy tạo các nghiệp tội, do nhân duyên này, sau khi xả thân đây, họ liền thọ khổ báo trong địa ngục A-tỳ, khi ấy Bồ-tát sinh tâm thương xót, vì lòng từ bi nghĩ nhớ chúng sinh ấy mà dùng sự trị phạt để chiết phục họ, sau đó mới dạy cho họ Sám hối. Đây là phương tiện thiện xảo cứu tế chúng sinh của Bồ-tát.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện kéo dài thọ mạng chúng sinh?

Đại Bồ-tát nếu thấy chúng sinh không được lợi dưỡng, không có uy lực, chẳng biết được diệu pháp của chư Thánh, tìm cầu sự ăn uống nhưng chẳng đủ để nuôi thân miệng. Khi ấy Bồ-tát vì những người này mà chỉ dạy đạo lý văn chương, kỹ nghệ, toán số, cùng các loại pháp thuật ứng hợp với từng người, khiến cho họ được đủ sống được tồn tại. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện kéo dài thọ mạng cho chúng sinh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện thọ nhận?

Đại Bồ-tát nếu được các loại châu báu nhiều, lớn như núi Tu-di, đều vì chúng sinh mà thọ nạp; đối với vật cỏ con cũng vì chúng

sinh mà thọ nạp. Vì sao? Vì Bồ-tát suy nghĩ: “Do những chúng sinh này tham lam keo kiệt, nắm giữ chặt chẽ, tham đắm không chán. Vì nhân duyên tham lận mà lưu chuyển, chìm đắm trong biển lớn sinh tử. Giống như những dòng sông đều chảy ra biển lớn, những chúng sinh này bị đọa vào ba đường ác cũng lại như vậy.” Vì an lạc, lợi ích của chúng sinh này cho nên Bồ-tát thọ nhận vật bố thí, không vì tư lợi, không vì lợi nhuận cho bản thân mà thọ giữ vật thí cũng không sinh tâm tham. Chỉ vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh cùng hưởng. Chỉ vì cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo. Chỉ vì cứu giúp chúng sinh nghèo khổ. Vì khiến cho đần-việt được hoan hỷ, được lợi ích. Đây là phương tiện thiện xảo thâm nhận của Bồ-tát.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện xứ phi xứ?

Đại Bồ-tát nếu thấy chúng sinh có đại oai lực, có khả năng thành tựu quả vị Bồ-đề vô thượng mà thực hành các hạnh cầu đạo Thanh văn, Bích-chi-phật một cách tin tấn, dũng mãnh. Khi ấy, Bồ-tát từ chỗ như vậy mà tạo phương tiện khiến cho người đó xả bỏ, chỉ rõ về đạo Đại thừa khiến cho tu hành. Nếu không tin thọ thì Bồ-tát phải thị hiện sự tranh chấp lớn để hàng phục họ. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện xứ phi xứ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện khuyến hóa lợi vui?

Đối với những ai chưa phát tâm Bồ-đề, Đại Bồ-tát có khả năng làm cho họ phát tâm. Người đã phát tâm mà biếng nhác, uể oải, Bồ-tát làm cho tinh tấn. Người không trì giới, Bồ-tát khiến cho trì giới. Nếu người làm ít điều lành mà tự cho là đủ, Bồ-tát phát khởi phương tiện khiến cho làm đủ các điều thiện. Nếu thấy chúng sinh vin vào giới đã phạm có thể sám hối, do nhân duyên tâm bế tắc mà trụ nơi bất an, không vui; khi ấy Bồ-tát vì chúng sinh này nói rộng pháp yếu, khiến họ được Sám hối, diệt trừ tội ấy. Như vậy là Bồ-tát thông hiểu phương tiện khuyến hóa, lợi vui.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện thừa sự, cúng dường?

Đại Bồ-tát được xuất gia rồi, không có người cúng dường thì

nên biết đủ cái hiện có như pháp. Ở một mình nơi thanh vắng, tịch tĩnh, khởi niệm tư duy: “Nay ta làm thế nào để cúng dường, thờ kính Đức Như Lai?” Tư duy như vậy, tâm tâm không gián đoạn. Bồ-tát nghĩ cúng đủ mọi thứ, nguyện được cúng dường thờ kính Tam bảo, chỉ bằng cách thực hành viên mãn sáu pháp Ba-la-mật.

Ở trong một niệm, vận tâm cúng dường, xả bỏ mọi thứ quan trọng. Đây là Thí ba-la-mật.

Vận tâm cúng dường duyên theo các chúng sinh mà phát tâm này. Đây là Giới ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy, luôn an tọa, an lạc, đây là Nhẫn ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy không mệt mỏi, đây là Tinh tấn ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy không tán loạn, không động, đây là Thiền ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy suy nghĩ cúng dường đầy đủ các loại, đây là Bát-nhã ba-la-mật.

Như vậy là Bồ-tát thông hiểu phương tiện thờ kính, cúng dường.

Này thiện nam! Đủ mười việc cúng dường này là thông hiểu Phương tiện ba-la-mật đầy đủ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp nguyện Ba-la-mật đầy đủ. Những gì là mười?

1. Nguyện không thấp kém.
2. Nguyện không khiếm nhược.
3. Nguyện vì lợi ích độ thoát tất cả chúng sinh.
4. Nguyện xưng tán công đức tất cả chư Phật.
5. Nguyện hàng phục tất cả ma oán.
6. Nguyện không do nhân gì mà tin kẻ khác.
7. Nguyện không biên vực.
8. Nguyện không kinh sợ.
9. Nguyện không mệt mỏi, chán nản.
10. Nguyện rốt ráo viên mãn thanh tịnh các nguyện.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện không thấp kém?

Đại Bồ-tát không vì thọ nhận cái vui nơi ba cõi mà phát thế nguyện. Đó gọi là Bồ-tát nguyện không thấp kém.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện không khiếp nhược?

Đại Bồ-tát phát hoằng thệ nguyện không cầu thoát ly ra ngoài ba cõi mà tự thủ chứng. Đó gọi là Bồ-tát nguyện không khiếp nhược.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện vì lợi ích độ thoát tất cả chúng sinh?

Đại Bồ-tát phát nguyện như vậy: “Nguyện cho tất cả chúng sinh cùng tận đời vị lai đều đạt được Vô dư Niết-bàn trước, sau đó ta đối với Niết-bàn của Phật mà Bát-niết-bàn.” Đó gọi là Bồ-tát nguyện cứu độ tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện xưng tán công đức tất cả chư Phật?

Đại Bồ-tát phát nguyện như vậy: “Nếu có chúng sinh nào chưa phát tâm Bồ-tát thì ta giáo hóa khiến cho phát tâm. Đã phát tâm rồi thì ta giúp cho người đó thực hành các hạnh Bồ-tát theo thứ lớp. Đã tu hành rồi thì ta làm cho người đó an tọa nơi đạo tràng, ta thiết lễ cúng dường, thỉnh vị ấy chuyển pháp luân, thỉnh trụ ở thế gian đem lại lợi ích cho chúng sinh, chớ vào Niết-bàn.” Đây gọi là Bồ-tát nguyện xưng tán công đức tất cả chư Phật.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện hàng phục tất cả ma oán?

Đại Bồ-tát phát nguyện như vậy: “Nay ta nên làm những việc như thế, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng rồi thì cõi nước của ta không nghe danh từ ma. Tất cả dân ma không sinh trong cõi nước ta.” Đây gọi là Bồ-tát nguyện hàng phục tất cả ma oán.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện không vì lý do gì tin theo người khác?

Đại Bồ-tát không tin người khác nên nguyện được thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Vì sao? Vì Bồ-tát dùng trí tuệ, tác niệm tư duy: “Chúng sinh cõi này vướng mắc khổ nơi sinh tử, không ai giải cứu, không ai bảo hộ. Vì cứu hộ họ nên ta phát nguyện chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.” Đây gọi là Bồ-tát nguyện không vì lý do gì tin theo kẻ khác.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phát nguyện vô biên?

Bồ-tát phát nguyện không có giới hạn, hạnh không chấp trước.

Do vậy, Bồ-tát trích áo bày vai phải, quỳ gối phải chầm đất, chí tâm khuyển thỉnh, quán khắp mười phương hết thấy thế giới có chư Bồ-tát an tọa ở đạo tràng, có chư Bồ-tát ở mười phương cõi thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác, Bồ-tát thỉnh các vị ấy chuyển pháp luân. Các chúng sinh căn tánh bất đồng, tùy theo đó mà khéo nhớ nghĩ, tin hiểu những lời pháp yếu của chư Phật giảng thuyết. Tin hiểu như vậy, tùy theo đó mà được an vui. Sau khi phát khởi tùy hỷ, liền hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện vô biên đầy đủ.

Thiện nam! Thế nào Bồ-tát phát nguyện không lo sợ?

Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, nghe pháp thâm diệu của chư Phật, nghe công đức vô cùng sâu xa của Phật, nghe thần thông diệu dụng hết mức sâu xa của chư Bồ-tát, nghe phương tiện vô cùng sâu rộng của chư Bồ-tát, Bồ-tát không lo, không sợ, không hãi, không kinh, mà nghĩ: “Bồ-đề vô lượng, vô biên của chư Phật, cảnh giới vô lượng, vô biên của chư Phật, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh vô lượng, vô biên. Những hạng như ta làm sao có thể nghĩ tính về cảnh giới của Như Lai? Vì sao? Vì chỉ có chư Phật Như Lai tự hay biết việc đó. Còn ta thì chẳng thể biết.” Đây gọi là Bồ-tát nguyện đầy đủ không kinh không sợ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phát nguyện không mệt mỏi?

Bồ-tát nếu thấy chúng sinh cứng cõi, khó điều, phục phóng dật buông lung, chẳng nhận sự giáo hóa; các Bồ-tát này ngán sợ điều đó. Do nhân duyên ngán sợ những chúng sinh cứng cõi khó điều phục, khó giáo hóa như vậy, nên Bồ-tát liền sinh tâm mệt mỏi, chối bỏ họ, phát nguyện vãng sinh về thế giới thanh tịnh, về cõi tịnh của Phật. Trong cõi tịnh ấy không có những chúng sinh cứng cõi như vậy, cùng các danh từ ấy. Bồ-tát không muốn nghe tên người này, hướng nữa là thấy hình tướng. Nếu có Bồ-tát chối bỏ chúng sinh thì cũng chẳng được thọ sinh đến các cõi Phật thanh tịnh.

Trong các Bồ-tát ấy, có nhiều trí tuệ phát tâm bình đẳng như vậy: “Tất cả thế giới có các chúng sinh gàn bướng, cố chấp, ngu tối, đui điếc, câm ngọng, không có tánh Niết-bàn; chư Phật, Bồ-tát đã bỏ rơi họ từ thế giới ấy. Ta nguyện những chúng sinh ấy đều

vân tập đến trong quốc độ Phật trang nghiêm của ta. Những chúng sinh như vậy, ta chẳng để sót một ai, đều khiến cho ta tất cả đều được quả vị Bồ-đề vô thượng, an tọa nơi đạo tràng giác ngộ rốt ráo quả Phật.”

Khi Đại Bồ-tát nghĩ như vậy, từ lúc mới phát tâm, tất cả tâm ma không chỗ nào mà không rung động, được tất cả chư Phật trong mười phương khen ngợi. Cõi Phật trang nghiêm của Bồ-tát này sớm được thành tựu, thanh tịnh viên mãn. Bồ-tát chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Đây gọi là Bồ-tát nguyện không chán nản, mệt mỏi.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát khéo thành tựu rốt ráo đầy đủ các nguyện?

Đại Bồ-tát an tọa nơi đạo tràng, phá trừ quân ma, cho đến chứng đắc Bồ-đề vô thượng, sau không còn phát nguyện, đây gọi là được nguyện như ý, được nguyện Bồ-đề viên mãn. Ví như bát dầu tràn đầy, chẳng thể chứa thêm một giọt như vi trần. Do vậy mà nói bát dầu ấy tràn đầy, rốt ráo viên mãn. Đại Bồ-tát chứng đắc Phật đạo, không còn phát nguyện giống như vi trần cũng lại như vậy. Do tất cả các nguyện đều rốt ráo viên mãn nên gọi là khéo hoàn thiện đầy đủ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát do mười pháp này nên nguyện Ba-la-mật được đầy đủ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có mười pháp lực Ba-la-mật đầy đủ. Những gì là mười?

1. Đầy đủ lực chẳng bị hàng phục.
2. Đầy đủ lực chẳng bị phá hoại.
3. Đầy đủ lực phước đức.
4. Đầy đủ lực trí tuệ.
5. Đầy đủ lực quyến thuộc.
6. Đầy đủ lực thân thông.
7. Đầy đủ lực tự tại.
8. Đầy đủ lực Đà-la-ni.
9. Đầy đủ lực không bị chấn động.
10. Đầy đủ lực siêu việt vô trí.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị hàng phục?

Tất cả ngoại đạo đều chẳng thể hàng phục Đại Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị hàng phục.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị phá hoại?

Thiện nam! Đại Bồ-tát đối với các hàng trời, người trong đám chúng sinh, không một chúng sinh nào dùng đạo lực của mình có thể phá hoại lực của Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng thể bị phá hoại.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực phước đức?

Trong các hạnh phước đức, không có một hạnh nào của thế gian và xuất thế gian mà Bồ-tát không trải qua. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực phước đức.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ?

Đối với các pháp Phật, Đại Bồ-tát dùng thiện tuệ nên không một pháp nào là không thấy, không chứng, không thông đạt, chỉ trừ trí tuệ sâu xa của Như Lai. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực quyền thuộc?

Quyền thuộc của Bồ-tát là người không phá giới, người không tà kiến, người chẳng trái oai nghi, người không tà mạng. Vì sao? Vì quyền thuộc của Bồ-tát theo chỗ có tư sinh cùng nhau chia đều, nghĩa là đầy đủ tự lợi và lợi tha. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực quyền thuộc.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông?

Đối với các lực thần thông của thế gian cùng các cảnh giới của hàng Thanh văn, Duyên giác, Đại Bồ-tát đều siêu việt. Vì sao? Vì lực thần thông của Bồ-tát là tối thắng. Nếu an lập cõi Diêm-phù-đề trong một sợi lông, Bồ-tát làm được, không có tổn giảm. Bốn châu như vậy với bao nhiêu thế giới, hoặc tam thiên đại thiên thế giới, hoặc số thế giới nhiều như các sông Hằng mà an lập chúng trong một vi trần, Bồ-tát vẫn an lập được, không tăng giảm. Hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy, hoặc tám, hoặc chín, hoặc mười hằng hà sa số thế giới, hoặc có thể nêu, hoặc không thể nêu bày, hằng hà sa số thế giới an lập trong một vi trần, Bồ-tát an lập cũng không tăng giảm. Những thế giới ấy cũng

không chướng ngại nhau. Chúng sinh trong ấy cũng không thấy chật chội. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực tự tại?

Đại Bồ-tát hóa tác bảy báu đầy ấp trong tam thiên đại thiên thế giới này. Do lực tự tại nên mọi việc đều được toại nguyện, cho đến chẳng thể nói, chẳng thể nói thế giới các thức bảy báu đầy khắp trong ấy đều được tự tại. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực tự tại.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực Đà-la-ni?

Bồ-tát đối với các cõi Phật nhiều chẳng thể nói, chẳng thể nói, tùy theo pháp của chư Phật giảng nói về các loại văn tự, chương cú, ý nghĩa sâu xa, chỉ trong một sát-na, một la-bà, một mâu-hư-la, Bồ-tát nghe qua một lần là có thể thọ trì, thông đạt, giải nói. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực Đà-la-ni.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị chấn động?

Trong các hàng trời, người trong chúng sinh, không một chúng sinh nào có khả năng làm Đại Bồ-tát chấn động, chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị chấn động.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực siêu việt vô trí?

Đối với tất cả trí, Bồ-tát có khả năng siêu việt. Tất cả chúng sinh còn chẳng bằng, huống nữa là vượt qua Bồ-tát. Chỉ trừ phương tiện thiện giải của Như Lai. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực siêu việt, vô trí.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp lực Ba-la-mật viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp trí Ba-la-mật viên mãn. Những gì là mười?

1. Đầy đủ trí nhân vô ngã.
2. Đầy đủ trí pháp vô ngã.
3. Đầy đủ trí vô phần hạn.
4. Đầy đủ trí nơi cảnh giới của Tam-muội.
5. Đầy đủ trí trấn giữ.
6. Đầy đủ trí không bị phá hoại.
7. Đầy đủ trí quán hạnh của chúng sinh.

8. Đây đủ trí vô dụng công.
9. Đây đủ trí của tất cả pháp tướng.
10. Đây đủ trí xuất thế gian.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí nhân vô ngã?

Đại Bồ-tát quán thấy các ấm lúc sinh, lúc diệt. Khi ấm này sinh, không chân thật sinh, bất động, bất tác, đều là hư vọng, nên quán thấy nó như vậy. Khi ấm này diệt, không thấy tan hoại. Bồ-tát lại nghĩ: “Ấm này là không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không dưỡng dục, sĩ phu. Chỉ có các phàm phu ngu si chấp trước theo ngã kiến mà cho là hiểu biết. Ấm này phi ngã, trong ngã không ấm. Đối với năm ấm, sinh chấp trước sâu xa quyết cho là có bản thể. Do vậy mà không đạt pháp tánh chân thật. Do không thông đạt đạo lý chân thật nên bị lưu chuyển trong sinh tử. Giống như vòng lửa không có dừng nghỉ, đối với pháp tánh chân thật này, Bồ-tát thông đạt rốt ráo, không có thiếu sót. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí nhân vô ngã.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí pháp vô ngã?

Đối với sự hủy báng, tổn giảm, Đại Bồ-tát nhận biết một cách như thật. Đối với sự hủy báng tăng thượng, Đại Bồ-tát cũng biết như thật và suy nghĩ: “Đối với pháp giả danh, vì an lập, phân biệt mà có các danh. Cái phân biệt cùng với cái được phân biệt, tất cả các pháp tự tánh vốn không. Những văn cú, có thể phân biệt ấy, tự tánh cũng là không. Thể tánh của pháp ấy không như phân biệt. Danh tự phân biệt không phải là thế ấy. Vì sao? Vì tất cả các pháp chỉ có danh tướng, chỉ giả danh mà nói. Ở trong pháp này không nên chấp trước. Pháp giả danh này chẳng phải là cứu cánh, hoàn toàn là phi hữu, nhưng các pháp ấy do nương vào nhân duyên khác, mượn duyên khác hiệp lại nên liền có sinh. Nhân duyên tan rã, chúng cũng theo đó hoại diệt.” Những pháp như vậy, Đại Bồ-tát biết một cách như thật. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí pháp vô ngã.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí không phần, hạn?

Trong một sát-na, Bồ-tát không sinh khởi trí, cho đến sát-na thứ hai cũng không sinh khởi trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát trong các sát-na, trí tuệ đều sinh khởi vô biên, vô ngại, không có phần, hạn. Đây

gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không phân hạn.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí nơi cảnh giới của Tam-muội?

Đại Bồ-tát đều biết tất cả Tam-muội của hàng Thanh văn, biết tất cả Tam-muội của hàng Duyên giác, biết tất cả Tam-muội của Bồ-tát, biết tất cả Tam-muội của Như Lai. Với Tam-muội này, Bồ-tát biết được hành xứ của Thanh văn. Với Tam-muội này, Bồ-tát biết được hành xứ của Duyên giác. Với Tam-muội này, Bồ-tát biết được hành xứ của Bồ-tát. Với Tam-muội này, Bồ-tát cũng biết về nẻo hành hóa của Như Lai, là Tam-muội của Phật. Lại có quả báo đã được thành tựu. Người tự chứng đắc trí ấy đều có thể nhận biết rõ. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí nơi cảnh giới của Tam-muội.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí trấn giữ?

Đối với chỗ trấn giữ của Thanh văn, hoặc chỗ trấn giữ của Bích-chi-phật, hoặc chỗ trấn giữ của Bồ-tát, Bồ-tát hãy còn nhận biết, hướng nữa là các loại chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí trấn giữ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí chẳng thể phá hoại?

Tất cả trí tuệ chẳng thể hoại của Đại Bồ-tát thì các ngoại đạo, hoặc các binh ma, hoặc các Thanh văn, hoặc các Duyên giác đều chẳng thể phá được. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí chẳng thể phá hoại.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí quán hành của chúng sinh?

Đại Bồ-tát dùng trí thanh tịnh minh bạch trong sáng, quán thấy chúng sinh trong cõi này, có các chúng sinh đã phát tâm Bồ-đề, có các chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề. Có các chúng sinh đã tu phạm hạnh Bồ-đề, có các chúng sinh chưa tu hạnh Bồ-đề. Có các chúng sinh trụ nơi Địa thứ nhất, cho đến Địa thứ mười và thành tựu quả vị Đẳng giác, sau đó thì chuyển pháp luân chân chánh, Phật sự viên thành, xong nhập Niết-bàn. Có các chúng sinh nhập Niết-bàn của Thanh văn thừa, có vị nhập Niết-bàn của Duyên giác thừa. Có các chúng sinh sinh lên cõi trời. Có các chúng sinh nơi ba đường dữ. Sự việc như vậy, Bồ-tát đều thấy rõ thông suốt. Đây gọi

là Bồ-tát đầy đủ trí quán hành của chúng sinh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí vô dụng công?

Đại Bồ-tát hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ra, hoặc vào, không thêm công dụng mà trí luôn sinh. Giống như có người vào lúc ngủ say, hơi thở luôn sinh; trí Bồ-tát sinh cũng lại như vậy không đâu là không hiện bày cùng khắp. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không dụng công.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí thông suốt tất cả pháp tướng?

Đối với tất cả pháp, hoặc tướng chung, hoặc tướng riêng, hoặc vô lượng tướng, Đại Bồ-tát đều biết rõ. Hoặc tướng như huyễn, hoặc tướng hư vọng Bồ-tát đều biết. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông suốt tất cả pháp tướng.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí xuất thế gian?

Đại Bồ-tát do được đầy đủ trí vô lưu nên siêu việt tất cả hàng trời, người nơi thế gian. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí xuất thế gian.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp trí Ba-la-mật viên mãn.



KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

QUYỂN 3

Phẩm 3: BÌNH ĐẲNG

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại:
–Này thiện nam! Bồ-tát có đầy đủ mười pháp bình đẳng như
đất. Những gì là mười?

1. Rộng lớn vô lượng.
2. Nuôi dưỡng chúng sinh.
3. Đối với có ân, không ân, không có tướng khác.
4. Có khả năng lãnh thọ những cơn mưa pháp lớn.
5. Làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.
6. Làm chỗ trồng thiện căn.
7. Làm đồ chứa châu báu.
8. Làm đồ chứa diệu dược.
9. Chẳng thể khuynh động.
10. Không có sợ hãi.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát rộng lớn vô lượng?

Ví như đại địa trùm khắp mười phương rộng lớn vô lượng. Bồ-tát cũng lại như vậy, phước đức trí tuệ đầy đủ, song hành, hiện bày mọi nơi, rộng lớn vô lượng. Đây gọi là Bồ-tát rộng lớn vô lượng.

Thế nào là Bồ-tát nuôi dưỡng tất cả chúng sinh?

Thiện nam! Ví như đại địa là chỗ tất cả chúng sinh nhờ vào đó mà tồn tại, tùy ý sử dụng các loại sản vật; Bồ-tát cũng vậy trường dưỡng chúng sinh bằng các loại bố thí, trì giới nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ... tất cả pháp hành thanh tịnh của Bồ-tát; ngoài ra còn cho vô lượng các loại vật báu khiến được lợi ích. Đây gọi là Bồ-tát dưỡng dục tất cả chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát đối với có ân, không ân, không có tướng

khác?

Thiện nam! Ví như đại địa bị hủy nhục thương tổn cũng không sinh sản, hoặc được cúng dường cũng không sinh vui, trong vấn đề này không sinh hai tướng. Bồ-tát cũng vậy, bị tổn não không sản, được lợi dưỡng cũng không vui. Đối với chúng sinh đó, Bồ-tát không sinh thương ghét, không mong đền đáp. Đây gọi là Bồ-tát đối với có ân, không ân đều bình đẳng.

Thế nào là Bồ-tát có khả năng lãnh thọ tất cả những cơn mưa pháp lớn?

Thiện nam! Ví như đại địa thọ nhận những cơn mưa lớn, ngoài ra còn có thể dung chứa tất cả các dòng nước lớn. Bồ-tát cũng vậy, có khả năng dung nạp các trận mưa pháp lớn của Như Lai. Đây gọi là Bồ-tát có khả năng lãnh thọ các trận mưa pháp lớn.

Thế nào là Bồ-tát làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh?

Thiện nam! Ví như đại địa, tất cả chúng sinh hoặc ra hoặc vào đều nương nơi đại địa. Bồ-tát cũng vậy, làm nơi y chỉ cho tất cả chúng sinh đang sinh hoạt nơi sáu cõi, cho đến Niết-bàn. Đây gọi là Bồ-tát làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát làm nơi gieo căn lành?

Thiện nam! Ví như đại địa, tất cả hạt giống đều nhờ vào đó mà sinh trưởng. Bồ-tát cũng vậy, các hạt giống lành của tất cả chúng sinh nhân nương vào Bồ-tát mà được sinh trưởng. Đây gọi là Bồ-tát làm nơi gieo các chủng tử pháp thiện.

Thế nào là Bồ-tát làm đồ chứa châu báu?

Thiện nam! Ví như đại địa là đồ chứa châu báu, nhân nương vào đất mà vô lượng châu báu được xuất hiện. Bồ-tát cũng vậy, các loại công đức quang minh quý báu nhân nương vào Bồ-tát mà được xuất hiện. Đây gọi là Bồ-tát làm đồ chứa châu báu.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm đồ chứa diệu dược?

Thiện nam! Ví như đại địa sinh ra các loại thuốc vi diệu, có khả năng trị tất cả bệnh khổ chúng sinh. Bồ-tát cũng vậy, tất cả pháp dược nhân nơi Bồ-tát xuất hiện, có khả năng diệt trừ các loại bệnh nặng phiền não của tất cả thế gian. Đây gọi là Bồ-tát hay làm đồ chứa thuốc vi diệu.

Thế nào là Bồ-tát chẳng thể khuynh động?

Thiện nam! Ví như đại địa, tất cả các thứ khổ chẳng thể nhiễu loạn, xâm phạm; thời tiết nóng lạnh, muỗi, kiến, trùng độc... xúc phạm chẳng động. Cũng vậy, chúng sinh khởi tạo tất cả các loại khổ đều chẳng thể nhiễu loạn, nã hại Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát chẳng thể khuynh động.

Thế nào là Bồ-tát không có sợ hãi?

Thiện nam! Ví như đại địa chẳng kinh sợ khi nghe âm thanh phát ra từ các loài: Sư tử vương, Tượng vương, Long vương..., Bồ-tát cũng vậy, nghe các tiếng của ma, tiếng của ngoại đạo chẳng lo chẳng sợ, chẳng khiếp, chẳng hãi. Đây gọi là Bồ-tát không có kinh sợ.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp bình đẳng như đất.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp bình đẳng như nước. Những gì là mười?

1. Phước đức sâu dãn.
2. Sinh pháp trong sạch.
3. Hoan hỷ, tán dương, nhuần thấm.
4. Nhận chìm tất cả gốc rễ phiền não.
5. Thanh tịnh không ô trược.
6. Diệt phiền não nóng bức.
7. Trừ các khát ái.
8. Sâu xa, khó dò.
9. Cuốn trôi mọi thứ tốt, xấu.
10. Làm sạch phiền não trần cấu.

Thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát phước đức sâu dãn?

Thiện nam! Ví như các dòng nước từ chỗ cạn chảy vào chỗ sâu, theo thứ lớp; Bồ-tát cũng vậy, gom các pháp thiện từ cạn đến sâu. Đây gọi là Bồ-tát phước đức sâu dãn.

Thế nào là Bồ-tát sinh pháp bạch tịnh?

Thiện nam! Ví như nước trong hay sinh dưỡng các loại diệu được, cỏ cây, rừng rậm. Bồ-tát cũng vậy, nhờ Tam-muội nên sinh trưởng tất cả trợ pháp Bồ-đề. Sinh trưởng rồi liền phát triển lớn

rộng, cho đến thành Nhất thiết chủng trí. Ở cõi Phật, cây cối vườn rừng sinh quả pháp nuôi sống chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát sinh trưởng pháp thiện.

Thế nào là Bồ-tát hoan hỷ, nhuần thấm?

Thiện nam! Ví như nước trong, tự tánh thấm ướt, lại hay thấm ướt vật khác. Bồ-tát cũng vậy, tự tánh hoan hỷ, tán dương, nhuần thấm, lại hay thấm nhuần kẻ khác. Nói hoan hỷ ấy là pháp xuất thế. Nói tán dương là nương vào Phật, Pháp, Tăng. Nói nhuần thấm ấy là tâm thanh tịnh. Đây gọi là Bồ-tát hoan hỷ, nhuần trạch.

Thế nào là Bồ-tát làm thối rửa gốc rễ của phiền não?

Thiện nam! Ví như nước trong, có khả năng làm thối rửa tất cả cỏ cây, rễ, lá... Bồ-tát cũng vậy, nhân tu Tam-muội mà làm thối rửa tất cả phiền não tương tục, cho đến diệt tận danh tướng cùng tập khí phiền não xú uế, không còn chỗ nương tựa. Đây là Bồ-tát làm thối rửa tất cả gốc rễ của phiền não.

Thế nào là Bồ-tát thanh tịnh không nhơ?

Thiện nam! Ví như nước trong bình, thể tánh thanh tịnh không có cấu uế, Bồ-tát cũng vậy, tự tánh thanh tịnh, không cấu uế. Nói thanh tịnh nghĩa là tất cả tùy miên, phiền não, kết sử, tham, sân, si... đã tiêu diệt; các căn không nhiễm, không cấu, không uế. Đây gọi là Bồ-tát thanh tịnh không nhơ.

Thế nào là Bồ-tát diệt trừ phiền não nóng bức?

Thiện nam! Ví như tánh nước làm cho tất cả chúng sinh cùng đất và các vật trên đất được mát mẻ vào những tháng hè oi bức; Bồ-tát cũng vậy, dùng pháp tịnh thủy diệt trừ phiền não nóng bức của các cõi chúng sinh, khiến cho được mát mẻ. Đây là Bồ-tát diệt trừ phiền não nóng bức.

Thế nào là Bồ-tát trừ bỏ các khát ái?

Thiện nam! Ví như nước lạnh, người khát nước uống vào thì hết khát; Bồ-tát cũng vậy, vì tất cả chúng sinh khát ái nơi sáu trần khó nhẫn chịu mà làm mưa pháp. Nhờ mưa pháp nên khiến các chúng sinh hết khát ái nơi sáu trần.

Thế nào là Bồ-tát sâu rộng khó dò?

Thiện nam! Ví như biển nước sâu rộng khó dò; Bồ-tát cũng

vậy, tu các trí tuệ thâm diệu khó dò. Nghĩa là tất cả thiên ma, ngoại đạo chẳng thể xét lường. Đây là Bồ-tát sâu rộng khó dò.

Thế nào là Bồ-tát hay làm trôi các thứ tốt xấu?

Thiện nam! Ví như nước chảy, hay làm trôi tất cả vùng đất hoặc tốt hoặc xấu; Bồ-tát cũng vậy, dùng “nước chảy” làm trôi tất cả các cõi chúng sinh hoặc tốt hoặc tốt hoặc xấu. Tuy làm trôi như vậy nhưng không nào hại chúng sinh. Cũng như nước chảy, Bồ-tát đem đại Từ bi làm nhuận thấm nơi chúng sinh, làm mưa pháp lớn, không tổn nào ai. Đây là Bồ-tát cuốn trôi các thứ tốt xấu.

Thế nào là Bồ-tát làm sạch mọi phiền não trần cấu?

Thiện nam! Ví như nước lớn, hay làm cho tất cả các vật bất tịnh, như uế, cấu bẩn trên đất đều được thấm nhuận, trong sạch, không còn chút bẩn; Bồ-tát cũng vậy, nhờ nương vào định tuệ thanh tịnh mà dứt tận các tâm tánh thô bạo, các thức phiền não nơi khách trần của các chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát làm sạch mọi phiền não trần cấu.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp bình đẳng như lửa. Những gì là mười?

1. Năng thiêu đốt phiền não uế tạp.
2. Làm thành thực tất cả pháp Phật.
3. Làm khô ráo bùn như phiền não.
4. Ví như hỏa tụ.
5. Hay làm ánh sáng.
6. Hay làm cho kinh sợ.
7. Hay làm an ổn.
8. Bình đẳng đối với các chúng sinh.
9. được thế gian cúng dường.
10. Chẳng thể bị khinh miệt.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có thể thiêu đốt mọi phiền não uế tạp?

Thiện nam! Ví như tánh của lửa, hay thiêu tất cả đồ như nhớp cấu uế, cỏ cây, rừng rậm, các cây thuốc...; Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ thiêu cháy tất cả phiền não, thù miên, tất cả kết sử tham, sân, si... phiền não uế tạp. Đây gọi là Bồ-tát năng thiêu tất cả phiền

não uế tạp.

Thế nào là Bồ-tát làm thành thực tất cả pháp Phật?

Thiện nam! Ví như tánh của lửa làm chín tất cả các thứ được thảo, động thực vật; Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ làm thành thực tất cả các pháp Phật bên trong, thành thực như vậy, mãi mãi không mất. Đây là Bồ-tát làm thành thực tất cả các pháp Phật.

Thế nào là Bồ-tát làm khô bùn như phiến não?

Thiện nam! Ví như tánh của lửa làm khô ráo tất cả bùn như; Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ thiêu khô tất cả pháp hữu lưu. Đây là Bồ-tát làm khô bùn như phiến não.

Thế nào là Bồ-tát dụ như đóng lửa?

Thiện nam! Như đóng lửa lớn làm tan biến sự cứng lạnh; Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ đẩy lùi phiến não lạnh rét cho tất cả chúng sinh. Đây là Bồ-tát dụ như đóng lửa.

Thế nào là Bồ-tát hay làm ánh sáng?

Thiện nam! Ví như đóng lửa lớn trên ngọn núi Tuyết, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp một do-tuần, hoặc hai do-tuần, hoặc ba, hoặc bốn do-tuần; Bồ-tát cũng vậy, dùng trí quang minh chiếu xa ngàn do-tuần, hoặc vạn do-tuần, cho đến vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, vì các chúng sinh mà tạo ra ánh sáng soi chiếu rực rỡ khắp. Bồ-tát dùng trí quang minh đẩy lùi tất cả pháp vô trí tối tăm. Đây là Bồ-tát hay làm ánh sáng.

Thế nào là Bồ-tát hay làm kinh sợ?

Thiện nam! Ví như các loài muông thú hoặc sư tử vương thấy đóng lửa lớn liền sinh kinh sợ, nghĩa là chúng sợ tổn hại thân mình nên tránh xa chỗ ấy. Cũng vậy, ma ác cùng các chúng ma nếu thấy Bồ-tát liền sinh kinh sợ. Do chúng không có oai đức nên liền tránh xa, thậm chí chẳng nghe danh hiệu của Bồ-tát, huống nữa là thấy hình tướng. Đây là Bồ-tát hay làm kinh sợ.

Thế nào là Bồ-tát khéo làm an ổn?

Thiện nam! Ví như có người mê ở nơi rừng rậm hoang dã, quên mất đường ra, bỗng nhiên thấy được một đóng lửa lớn, liền đến nơi đó. Ở chốn này, người đó thấy được xóm làng hoặc thấy bầy trâu bò. Thấy như vậy, người đó liền được an ổn, lìa các lo sợ. Cũng vậy, hết

thầy vô lượng chúng sinh nơi rừng già hoang dã sinh tử, nếu thấy Bồ-tát liền được an ổn, lìa mọi sợ hãi. Đây là Bồ-tát khéo làm an ổn.

Thế nào là Bồ-tát bình đẳng với tất cả chúng sinh?

Thiện nam! Ví như tánh của lửa đều bình đẳng đối với tất cả chúng sinh; như đối với vua và hàng Chiên-đà-la, lửa đều bình đẳng không hai; Bồ-tát cũng vậy, đều bình đẳng đối với các chúng sinh. Như đối với quốc vương và kẻ đồ tể, Bồ-tát đều làm lợi ích như nhau. Đây là Bồ-tát đều bình đẳng với các chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát được thế gian cúng dường?

Thiện nam! Ví như tánh của lửa được các Sát-lợi, Bà-la-môn,... cúng dường; Bồ-tát cũng vậy, đều bình đẳng với các chúng sinh. Như đối với quốc vương và kẻ đồ tể, Bồ-tát đều làm lợi ích như nhau. Đây là Bồ-tát đều bình đẳng với các chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát chẳng thể bị khinh miệt?

Thiện nam! Như lửa tuy nhỏ, nhưng không nên khinh thường mà chạm vào, không nên kiêu mạn; Bồ-tát cũng vậy, từ lúc mới phát tâm trụ vào tín hạnh, tuy chưa được uy lực nơi pháp Đại thừa, nhưng chẳng ai dám khinh miệt. Tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc người, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... đều biết Bồ-tát và cùng nói: “Nay Bồ-tát này chẳng bao lâu nữa sẽ an tọa nơi Bồ-đề đạo tràng, chứng đắc Chánh đẳng chánh giác. Đây là Bồ-tát chẳng thể bị khinh miệt.”

Thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp bình đẳng như lửa.

Thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp bình đẳng như hư không. Những gì là mười?

1. Rộng lớn.
2. Vô ngại.
3. Tịch tĩnh.
4. Tuệ vô biên.
5. Trí vô biên.
6. Tùy thuận pháp giới.
7. Tin tất cả các pháp đồng tánh hư không.
8. Không xứ sở.

9. Vượt qua cảnh giới của tướng.

10. Siêu việt mọi sự nghĩ lường.

Thiện nam! Đại Bồ-tát đủ mười pháp này, được gọi là bình đẳng như hư không.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp bình đẳng như hư không. Những gì là mười?

1. Đối với sắc đẹp sắc xấu, Bồ-tát không tham, không sân.

2. Đối với âm thanh hay dở, Bồ-tát không thích, không ghét.

3. Đối với mùi thơm, mùi thối, Bồ-tát không tham, không bỏ.

4. Đối với vị ngon, vị dở, Bồ-tát không ham, không bỏ.

5. Đối với sự xúc chạm tốt xấu, Bồ-tát không tham, không ghét.

6. Đối với các pháp tốt xấu, Bồ-tát không nhiễm, không chê.

7. Đối với sự được, không được, Bồ-tát không mừng, không giận.

8. Đối với khổ, Bồ-tát không buồn; đối với lạc, Bồ-tát không vui.

9. Đối với danh tốt, danh xấu, Bồ-tát không mến mộ, cũng không khước từ.

10. Đối với lời khen, tiếng chê, Bồ-tát không ưa, không ghét.

Đây là mười việc bình đẳng như hư không.

Thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp dụ như mặt trăng. Những gì là mười?

1. Làm mát mẻ chúng sinh.

2. Người thấy hoan hỷ.

3. Tăng trưởng pháp thiện.

4. Trừ diệt pháp ác.

5. được thế gian khen ngợi.

6. Hình tướng thanh tịnh.

7. Cỡi xe tối thắng.

8. Thường làm trang nghiêm.

9. Hiện bày chỗ diệu dụng nơi chánh pháp.

10. Có đại thần thông oai đức cao vời.

Thế nào là Bồ-tát làm mát mẻ chúng sinh, cho đến có đại thần

thông oai đức?

Thiện nam! Ví như mặt trăng xuất hiện, tất cả chúng sinh đều được mát rượi, thích thú. Bồ-tát cũng vậy, hay dứt trừ phiền não nóng bức cho chúng sinh, khiến được hoan hỷ, vui vẻ, tạo ra sự mát mẻ.

Thiện nam! Như khi trăng mọc, ai thấy cũng hoan hỷ, do trăng mát mẻ nên khiến tâm họ vui thích. Bồ-tát cũng vậy, diệt phiền não nóng bức, các căn thanh tịnh, đầy đủ công đức trong các oai nghi.

Thiện nam! Như trăng thượng tuần từ lúc mới mọc, dần dần tăng trưởng, cho đến ngày thứ mười lăm thì tròn đầy viên mãn. Bồ-tát cũng vậy, từ sơ phát tâm cho đến lúc ngồi nơi đạo tràng, ngày đêm pháp thiện tăng trưởng, viên mãn đầy đủ các loại.

Thiện nam! Như trăng hạ tuần sắc tướng quang minh, thật đáng ưa thích, nhưng tướng ấy dần dần mờ nhạt, cho đến cuối tháng thì không còn xuất hiện. Bồ-tát cũng vậy, được trí xuất thế nên tất cả tướng hư vọng đều tổn giảm; cho đến lúc an tọa nơi đạo tràng thì tướng kia rốt ráo không còn.

Thiện nam! Như khi trăng mọc, tất cả thế gian, đạo tục, thần dân, nam nữ lớn nhỏ đều tán thán. Bồ-tát cũng vậy, được tất cả thế gian, Trời, Người, Tu-la... tán dương.

Thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử, thân tâm thanh tịnh, quang minh chiếu sáng do nghiệp báo sinh khởi. Bồ-tát cũng vậy, thân tâm thanh tịnh, ánh sáng chiếu khắp, tự nhiên hóa sinh từ pháp tánh, chẳng phải nhân nơi tinh huyết ô nhiễm bất tịnh, trải qua năm thời từ cha mẹ.

Thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử cỡi xe thanh tịnh chiếu khắp bốn phương; Bồ-tát cũng vậy, cỡi xe tối thắng chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới.

Thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử thường trang nghiêm trong mọi lúc; Bồ-tát cũng vậy, thường trang nghiêm bằng công đức.

Thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử luôn tự nhiên có hoan hỷ diệu lạc; Bồ-tát cũng vậy, hằng trụ nơi pháp lạc, không trụ vào dục lạc.

Thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử có đại thần thông, có đại oai

đức; Bồ-tát cũng vậy có đủ các công đức, trí tuệ tự tại, thần thông biến hóa, tùy ý vô ngại.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như mặt trăng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp dụ như mặt trời. Những gì là mười?

1. Diệt trừ vô minh tối tăm.
2. Hay làm cho mở bày tỏ ngộ.
3. Chiếu khắp mười phương.
4. Nhân cho pháp thiện khởi.
5. Diệt trừ các dòng.
6. Hay làm ánh sáng.
7. Che phủ ngoại đạo tà kiến.
8. Hiện rõ vật tốt xấu.
9. Tạo các nghiệp theo pháp thiện.
10. Thiện nhân cung kính.

Thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát diệt vô minh tối tăm? Cho đến thế nào là Bồ-tát được thiện nhân cung kính?

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, diệt tất cả tăm tối. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, diệt vô minh u ám cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, hoa sen bung nở. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, khai ngộ cho chúng sinh, những người nhận được sự giáo hóa cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc chiếu rõ mười phương; mặt trời Bồ-tát xuất hiện, trí tuệ quang minh chiếu khắp mười phương mà không làm tổn hại tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, phóng ngàn ánh sáng chiếu khắp cõi Diêm-phù-đề, người đời biết mặt trời đã mọc. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, ánh sáng trí tuệ chiếu khắp, khi ấy hữu tình mới biết có các pháp thiện.

Thiện nam! Ở cõi Diêm-phù-đề, khi ánh sáng mặt trời diệt, tức biết mặt trời đã lặn. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, phóng ánh sáng trí tuệ đến các chúng sinh, diệt trừ tất cả si ám cho chúng sinh. Mê mờ si ám, mù tối diệt sạch nên gọi là lậu tận. Khi ấy, Bồ-tát không xuất

hiện.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, các ánh sáng bị ánh mặt trời nuốt mất, không thể hiển chiếu, nhưng khi ấy mặt trời chẳng nghĩ: “Ta làm cho những ánh sáng khác chìm mất, không thể hiển chiếu.” Vì pháp như vậy, tự nhiên chẳng thể hiện. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, tất cả ngoại đạo, tà kiến mù ám tự nhiên lui diệt. Khi ấy Bồ-tát cũng chẳng nghĩ: “Ta làm cho các thứ này lui diệt không hiện.”

Thiện nam! Như khi mặt trời xuất hiện ở cõi Diêm-phù-đề, tất cả chúng sinh với tướng đẹp xấu, cao thấp, chánh tà đều được hiện rõ. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng lại như vậy, vì các chúng sinh mà soi rõ tướng đẹp xấu, cao thấp, tà chánh. Nói cái đẹp ở đây tức chỉ Thánh đạo. Nói cái xấu ở đây tức chỉ tất cả tà đạo.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, các loại nghiệp nhân gieo trồng được thành tựu. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện làm sinh trưởng các pháp thiện.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, thiện nhân hoan hỷ cúng dường, xưng tán, nhưng hạng bất lương lại ưu sầu không vui. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, người có trí tuệ, lợi căn, thông minh vui mừng tán thán; những kẻ tà đạo, phàm phu, độn căn bất lương, không có mắt trí tuệ, ưa thích sinh tử, quay lưng với đạo Niết-bàn thì lại không cung kính.

Đây là Bồ-tát diệt vô minh ám chướng, cho đến được thiện nhân cung kính.

Này thiện nam! Như vậy là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như mặt trời.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp như sư tử vương. Những gì là mười?

1. Không sợ.
2. Không khiếp nhược.
3. Không quay đầu hồi chuyển.
4. Không gằm tiếng sư tử.
5. Không kinh hãi.
6. Hoạt động nơi sơn lâm.

7. Cư trú nơi hang núi.
8. Không lưu trữ một vật gì.
9. Một mình không bạn.
10. Trụ nơi A-lan-nhã.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát không sợ, cho đến thế nào là Bồ-tát trụ nơi A-lan-nhã?

Này thiện nam! Như sư tử vương đi khắp các chỗ mà không sợ hãi, thường thấy tự thân, đi một mình không có kẻ địch; Bồ-tát cũng vậy, đi khắp mọi nơi mà không kinh sợ, luôn thấy tự thân, không có đối địch.

Thiện nam! Như sư tử vương không có tướng khiếp nhược, Bồ-tát cũng vậy, khi cùng các ngoại đạo giao tiếp, tranh biện luận nghị, Bồ-tát không khởi tướng khiếp nhược, dũng mãnh, không yếu đuối.

Thiện nam! Như sư tử vương, hoặc giả khi bị nhục cũng không trở về; Bồ-tát cũng vậy, nếu bị ngoại đạo làm nhục, tổn hại, cũng không chuyển đổi, cũng không im lặng.

Thiện nam! Như sư tử vương gầm rống, tất cả các loài cầm thú, kể cả các loài lang sói đều chạy xa ẩn trốn. Bồ-tát cũng vậy, nói pháp vô ngã vang lừng như sư tử gầm, làm cho đám lang sói ngoại đạo chấp trước ngã kiến thoái lui tan tác. Khắp mười phương cõi, Bồ-tát này không làm tổn não họ, dùng pháp vô ngã vang lừng như sư tử gầm, chỉ vì nhằm làm chuyển đổi hóa độ chúng sinh.

Thiện nam! Như sư tử vương nhìn khắp mười phương không có gì lo sợ, Bồ-tát cũng vậy, tánh thích tịch tĩnh, hành nơi sơn lâm.

Thiện nam! Như sư tử vương trụ trong hang núi, Bồ-tát cũng vậy, an trụ trong núi trí tuệ tịch tĩnh.

Thiện nam! Như sư tử vương không có lưu trữ, Bồ-tát cũng vậy, trừ bỏ tất cả gánh nặng phiền não, không có lưu trữ.

Thiện nam! Như sư tử vương đi một mình không bạn, hàng phục các bầy cầm thú; Bồ-tát cũng vậy, ngồi nơi đạo tràng một mình không bạn, phá các ma quân.

Thiện nam! Như sư tử vương trú tại nơi nào thì nơi đó tất cả cầm thú chẳng dám xâm phạm, phá hoại các loại lúa mạ, hoa màu. Bồ-tát cũng vậy, cư trú tại thôn xóm, quốc độ nào thì cầm thú nơi đó

chẳng thể xâm phạm, phá hoại hoa màu pháp thiện. Đây là Bồ-tát không kinh sợ, cho đến có khả năng bảo hộ thiện căn của chúng sinh.

Này thiện nam! Như vậy, Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như sư tử vương.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp khéo điều phục. Những gì là mười?

1. Tâm Bồ-đề kiên cố.
2. Lãnh hội lý nơi tâm Bồ-đề.
3. Bảo hộ sáu tình (sáu căn).
4. Tu hành Thánh đạo.
5. Gánh vác việc lớn.
6. Làm lợi ích cho chúng sinh, tâm không mệt mỏi.
7. Chánh mạng.
8. Chân thật, không cao ngạo.
9. Không dua nịnh, dối trá.
10. Ngay thẳng.

Thiện nam! Đây là Bồ-tát đầy đủ mười pháp khéo điều phục.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp làm chỗ nhận biết của thế gian. Những gì là mười?

1. Nhiếp tâm ngồi thiền.
2. Hằng tu hạnh không.
3. Học pháp không nghỉ.
4. Không duyên theo cảnh giới, lìa phiền não kết sử, phụng hành tất cả kinh giáo của Như Lai, nhất nhất không phạm, tùy thuận tất cả tông pháp một cách bình đẳng, thông tỏ chỗ chính yếu của pháp giới.
5. Hành như hàng Chiên-đà-la hạ tiện ở thế gian, do tâm khiêm cung nên lìa xa sự tự cao, ngạo mạn, cuồng loạn.
6. Luôn sống với hạnh khát thực, bình đẳng theo thứ lớp.
7. Trụ ở thế gian, tâm không nghi hoặc, đối với pháp Phật thấy biết như thật.
8. Tâm không do dự nơi pháp nội chứng.
9. Không tin kẻ khác, không để bị dụ dỗ, tự mình thấy đạo lý.

10. Khéo tu hành, làm ruộng phước cho thế gian.

Đây là Bồ-tát đầy đủ mười pháp làm chỗ nhận biết của thế gian.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp như hoa sen. Những gì là mười?

1. Thân không ô nhiễm.
2. Không sống chung với ác vi tế.
3. Hương giới luôn phảng phất.
4. Thọ sinh tinh khiết.
5. Sắc diện hiền hòa.
6. Nhu hòa vi diệu.
7. Ai thấy cũng vui.
8. Tâm ý khai ngộ.
9. Tâm ý thành thực.
10. Giỏi khéo thấu nhận.

Thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát thân không nhiễm ô, cho đến thế nào là Bồ-tát giỏi khéo thấu nhận?

Thiện nam! Ví như hoa sen tự không nhiễm ô từ khi ra khỏi nước. Không nhiễm vì pháp tánh là như vậy. Bồ-tát cũng thế, không còn nhiễm ô từ khi ra khỏi nước sinh tử. Vì sao? Vì được trí tuệ phương tiện. Tất cả Bồ-tát thông hiểu phương tiện sống nơi sinh tử. Sinh tử hỏa hoạn chẳng thể làm nhiễm ô, vì Bồ-tát khéo hành trì trí tuệ phương tiện.

Thiện nam! Như hoa sen, một giọt nước chẳng thể bám trụ. Cũng vậy, những lỗi lầm vi tế chẳng thể bám trụ nơi Bồ-tát.

Thiện nam! Như chung quanh chỗ hoa sen sinh, mùi hương luôn phảng phất xông ướp khắp nơi. Cũng lại như vậy, làng xóm, quốc ấp, thị tứ, nơi Bồ-tát cư trú, mùi hương giới phảng phất, không chỗ nào là không có.

Thiện nam! Như những nơi sinh hoa sen tinh khiết, khả ái, quốc vương, đại thần, hết thầy trăm họ đều tìm đến nơi đó. Cũng lại như vậy, những Bồ-tát thọ sinh, tự tánh tinh khiết, giới đức oai nghi đầy đủ, không thiếu, thường được các chúng Trời, Người, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân...

cung kính ái mộ, lễ bái; chư Phật Bồ-tát khen ngợi tán dương.

Thiện nam! Như khi hoa sen nở, sắc diện khả ái hay làm vui chúng hữu tình, ai thấy cũng hoan hỷ. Bồ-tát cũng vậy, khi cười mỉm, các căn đều thanh tịnh, tươi vui.

Thiện nam! Ví như hoa sen mềm mại không có thô nhám. Bồ-tát cũng vậy, nhu hòa tự nhiên, không có thô bạo.

Thiện nam! Như khi mộng tưởng thấy hoa sen, đây là điềm an lành, lợi ích, đáng khen ngợi. Người thấy Bồ-tát được lợi ích, cũng lại như vậy, tất cả trú xứ thêm sự an lành vì được Nhất thiết trí.

Thiện nam! Giống như hoa sen dần dần bung nở, cũng vậy, hoa sen trí tuệ giác phần của Bồ-tát bung nở, khi ấy gọi là Phật, là bậc giác ngộ.

Thiện nam! Như hoa sen nở, khi thấy: nhãn căn vui thích; khi ngửi: tỷ căn ưa thích; khi xúc phạm: thân căn thích thú; khi tâm hoan hỷ: ý căn vui thích. Bồ-tát cũng vậy, lúc ánh sáng trí tuệ thành thực, nhãn căn thanh tịnh khi thấy, nhĩ căn thanh tịnh khi nghe, tỷ căn vui thích vì đã có hương giới công đức, thân căn vui thích khi xúc chạm, cúng dường cung kính, ý căn thanh tịnh nếu khi tư duy, tán thán công đức.

Thiện nam! Như hoa sen sinh, được hàng trời, người thấu nhận, cũng vậy, Bồ-tát xuất hiện ở thế gian được chư Phật, chư Bồ-tát cho đến chư Thiên, Đế Thích, Phạm thiên hộ thế đều kính ngưỡng. Đây gọi là Bồ-tát tự không ô nhiễm, cho đến được thấu nhận.

Thiện nam! Như vậy, Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như hoa sen.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp tạo tâm ý quảng đại. Những gì là mười?

1. Nên phát tâm rộng lớn vì tu hành tất cả các Ba-la-mật.
2. Ta nên phát động tâm rộng lớn vì làm thành thực tất cả pháp Phật.
3. Ta nên phát tâm rộng lớn vì giáo hóa tất cả chúng sinh.
4. Ta nên phát tâm rộng lớn, ngồi nơi đạo tràng, thành tựu Phật quả, thành Đẳng giác rồi, sẽ chuyển pháp luân mà tất cả thế gian hoặc Phạm, hoặc Thiên đều chẳng thể chuyển.

5. Ta nên phát tâm rộng lớn vì đem lại lợi ích cho chúng sinh ở vô lượng, vô biên thế giới.

6. Ta nên phát tâm rộng lớn vì kiến tạo thuyền trí tuệ, độ các chúng sinh khỏi biển sinh tử.

7. Tất cả chúng sinh không ai cứu, không ai bảo hộ, không nơi nương tựa, không có người thân độ thoát, ta nên phát tâm rộng lớn làm quyến thuộc vì họ.

8. Ta nên phát tâm rộng lớn vì nhằm hiển hiện oai thần của chư Phật, tạo tiếng gầm của sư tử, hiện bày thần thông diệu dụng, đạo lực của chư Phật và cũng phải xem xét như Ma-ha Na-già.

9. Vì tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc người, không thể sánh, không thể bằng ta, nên phát tâm rộng lớn.

10. Ta nên phát tâm rộng lớn, đem chánh pháp của Phật giáo hóa tất cả chúng sinh, chẳng dùng hạnh thô lậu, chẳng dùng khổ hạnh, chẳng dùng hạnh thấp kém.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp phát tâm rộng lớn.

Thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp khiến tâm được thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Tâm nhiều tín, vui, nội tâm bất động, tâm trụ kiên cố, tâm không hư dối, lìa xa tất cả tư duy bất thiện. Nghĩa là không phát tâm cầu đạo Thanh văn và Bích-chi-phật.

2. Do thiếu dục, tri túc nên lìa xa tất cả cấu uế, bất tịnh.

3. Lìa thân cao ngạo nghĩa là không tạo oai nghi giả dối.

4. Lìa khẩu cao ngạo nghĩa là không nói lời trái sự thật.

5. Lìa tâm cao ngạo là không tà vạy, dối trá.

6. Thân không hỗn tạp, miệng ít ham muốn, tâm không tham cầu.

7. Biết ân phải báo ân, ân nghĩa nhỏ còn không quên, huống là ân nghĩa lớn.

8. Nói lời chân thật. Ở chỗ làm việc không nói xấu kẻ khác. Những điều không lợi không nên nói. Chỉ tán thán những việc có lợi, vui, có đức, trong ấy chỉ thấy có đức, tu hành như lời nói. Bồ-tát không được ngoài miệng nói lời thương yêu mà trong tâm thù oán.

Bồ-tát dùng miệng khen ngợi khiến tâm không tranh chấp. Miệng nói lời ái ngữ, tâm không hiềm hận.

9. Bồ-tát không được ngoài thân lộ vẻ hiền lành mà tâm nghĩ ác. Bồ-tát không được đem thân cung kính mà trong tâm kinh mạn. Bồ-tát không cao ngạo, không biếng nhác, không tham tiếc, không ganh ghét, Bồ-tát đã không tự cao, cũng không bề trễ, đã không tham tiếc, không ganh ghét, cũng không dối trá, không quanh co. Bồ-tát không nói lời đâm thọc ly tán đôi bên. Vì sao? Vì Bồ-tát do thân cung kính, miệng luôn nói chân thật.

10. Ba nghiệp tương ưng, không hủy báng chánh pháp thanh tịnh của Như Lai. Bồ-tát không dám hủy báng pháp. Vì sao không hủy báng chánh pháp của chư Phật? Vì Bồ-tát phát tâm Bồ-đề vô thượng, cạo bỏ râu tóc, mặc y hoại sắc, được xuất gia trong chánh pháp của Phật. Sự xuất gia như vậy chẳng vì sợ quốc vương, chẳng vì sợ giặc cướp, chẳng vì nợ nần, chẳng vì kinh hãi, chẳng vì sự sống mà làm Sa-môn. Vì tin ưa nên xuất gia học đạo. Vì cầu pháp nên thân cận thiện hữu, hết lòng phụng sự. Gặp tri thức thiện, lắng tâm nghe pháp, như pháp tu hành, tâm không kiêu mạn. Tuy không kiêu mạn nhưng còn chấp giữ theo điên đảo. Nếu không còn điên đảo thì có khả năng thông đạt chánh đạo nơi Phật. Do thông đạt nên được chánh pháp. Do được pháp nên chắc chắn được Bồ-đề vô thượng. Người học như vậy, không hủy báng chánh pháp và chánh giáo của Như Lai.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp khiến tâm được thanh tịnh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp không có nghi hoặc. Những gì là mười? Đó là:

1. Tin Như Lai có thân bí mật.
2. Tin Như Lai có khẩu bí mật.
3. Tin Như Lai có tâm bí mật.
4. Tin hạnh Bồ-tát.
5. Tin thân thông đầy đủ.
6. Tin bản nguyện viên mãn.
7. Tin đạo Nhất thừa.

8. Tin chùng chùng thuyết.

9. Tin âm thanh Phật sâu xa vi diệu, vang lừng.

10. Tin vào sự hóa độ chúng sinh, tùy theo căn tánh của họ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tin Đức Như Lai có thân bí mật, cho đến tin vào sự giáo hóa chúng sinh?

Thiện nam! Bồ-tát nghĩ: “Nghe nói Đức Như Lai có Pháp thân, thân tịch tĩnh, thân không gì bằng, thân không thể sánh, thân vô lượng, thân bất cộng, thân Kim cang... đều là chân thật, không hư, không dối.” Đối với vấn đề này, Bồ-tát không sinh nghi hoặc, không có hai tâm. Bồ-tát tin Đức Như Lai có thân bí mật như vậy.

Bồ-tát lại nghĩ: “Nghe nói Đức Như Lai có khẩu bí mật. Từ kim khẩu, Đức Như Lai thọ ký, sự thọ ký rõ ràng. Đối với kinh giáo Đức Như Lai nói, nếu không hiểu rõ nghĩa lý, cũng đừng nên bác bỏ. Vì Như Lai không còn lầm lạc, không nói lời vô nghĩa, chẳng hề vọng ngữ. Chư Phật, Như Lai đã diệt tất cả ác, thanh tịnh vô cấu, không còn phiền não, kết sử nóng bức, đầy đủ tự tại, không còn mong cầu, vô trước, vô uế. Nếu nói Như Lai còn sai lầm, Như Lai nói lời vô nghĩa, thì điều này không có. Như Lai chí chân, chí thật, không có khi dối.” Đối với vấn đề này, Bồ-tát không nghi hoặc, Bồ-tát tin vào khẩu bí mật của Phật như vậy.

Bồ-tát lại nghĩ: “Trong tâm Đức Như Lai thật bí mật. Tại nội tâm luôn y chỉ nơi tâm. Tất cả Thanh văn, Duyên giác cùng các Bồ-tát cho đến hết thấy chúng sinh đều chẳng thể biết. Chỉ trừ khi Đức Như Lai dùng sức thần thông hiển bày cho biết. Vì sao? Vì Đức Như Lai thâm diệu khó dò, khó lường; cảnh giới rộng lớn vô biên vô lượng, đồng với hư không, chẳng thể nghĩ bàn, thuần là chân thật không có hư dối.” Điều này Bồ-tát không nghi, tin tâm bí mật của Như Lai như vậy.

Bồ-tát lại nghĩ: “Nghe nói tất cả Bồ-tát chuyên cần tạo lợi ích cho chúng sinh, thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh. Đối với sự nghiệp này, các Bồ-tát đều không mệt mỏi, cũng không lo sợ, gánh vác việc lớn, oai lực kiên cố, tu hành mười độ cùng hết thấy pháp Phật, có trí vô ngại, trí vô biên, trí vô đẳng, trí bất cộng; dũng mãnh kiên cố, trang nghiêm kiên cố, thệ nguyện kiên cố; vì Bồ-đề nên

thành tựu đầy đủ theo thứ lớp.” Điều này chân thật, chẳng phải hư dối. Bồ-tát tin vào sự tu hành như vậy, không sinh nghi hoặc.

Bồ-tát lại nghĩ: “Ta an tọa nơi đạo tràng, đạt được thanh tịnh, không trì trệ, không chướng ngại, không vướng mắc, đặc nhân thông cho tới nhĩ thông, tha tâm trí thông, tức mạng thông, như ý thần thông, lậu tận thông, không vướng mắc, không trì trệ, không chướng ngại. Ta đặc trí tương ứng trong một sát-na, thấy rõ như thật các cõi chúng sinh trong ba đời, những chúng sinh này thân hành đủ loại nghiệp ác, khẩu hành đủ loại nghiệp ác, ý hành đủ loại nghiệp ác, tà kiến điên đảo, hủy báng Hiền thánh. Vì nhân duyên nghiệp hành tà pháp nên sau khi chết sinh vào các đường ác, chịu khổ địa ngục. Có các chúng sinh thân làm việc thiện, khẩu, ý hành nghiệp thiện, đầy đủ chánh kiến nên không hủy báng Hiền thánh, trụ nơi chánh kiến, nhờ chánh kiến nên ba nghiệp thanh tịnh. Do nhân duyên ấy nên sau khi chết sinh vào đường lành, thọ vui nơi cõi trời.” Bồ-tát quán chúng sinh giới một cách chân thật như vậy, liền thấy nghiệp thiện và bất thiện của chúng sinh.

Bồ-tát lại nghĩ: “Khi xưa ta làm Bồ-tát, hành đạo Bồ-đề, phát thệ nguyện: “Mình thành Chánh giác mới giúp kẻ giác ngộ.” Đây là lời ta nguyện trước đây. Nay đạo quả đã được viên mãn như sở nguyện là điều chân thật, không có hư dối.” Điều này Bồ-tát không còn nghi ngờ, cũng không mê mờ, nên gọi Bồ-tát là Đẳng giác. Đã tự giác ngộ, gọi là Tam-phật-đà.

Này thiện nam! Đây là Bồ-tát tin Bồ-đề, tin Phật xuất hiện ở đời.

Bồ-tát lại nghĩ: “Nghe nói Nhất thừa là Nhất Phật thừa, điều này chân thật, chẳng phải dối trá, không hư ngụy, không sai lầm. Vì sao? Vì các thừa đều sinh ra từ Đại thừa. Ví như châu Diêm-phù-đề có các châu vây quanh, danh tự mỗi châu đều thuộc vào châu Diêm-phù-đề. Danh ấy được gọi chung là Nhập Diêm-phù-đề. Tất cả các thừa cũng lại như vậy, nương vào Đại thừa mà phát sinh, không có hai, không có ba thừa.” Điều này Bồ-tát không nghi, Bồ-tát tin vào đạo Nhất Phật thừa như vậy.

Bồ-tát lại nghĩ: “Nghe nói các loại pháp Như Lai thuyết giảng

trong các kinh đều chân thật. Vì sao? Vì hóa độ các chúng sinh mà các Đức Như Lai tùy thuận căn cơ thuyết pháp.” Điều này Bồ-tát không sinh nghi hoặc, không khởi hai tâm. Đây là Bồ-tát tin vào ba thừa có chỗ sai khác.

Bồ-tát lại nghĩ: “Âm hưởng của các Đức Như Lai là vô cùng sâu xa vi diệu, Phạm âm như vậy là chân thật. Vì sao? Vì các Phạm thiên tử thiện căn mỏng ít, còn có thanh âm vi diệu vang vọng, êm ái, trong trẻo, xúc cảm, hướng nữa là trong vô lượng kiếp Đức Như Lai đã tu hành, thành tựu trăm phước trang nghiêm, đầy đủ vạn đức.” Điều này Bồ-tát không có nghi hoặc. Bồ-tát tin âm hưởng thâm diệu của Như Lai như vậy.

Bồ-tát lại nghĩ: “Nghe nói Phật Như Lai biết rõ các loại tánh khí, căn cơ thông minh, ngu độn của chúng sinh. Các chúng sinh được hóa độ, nghe pháp chỉ có một âm thanh, vậy mà mỗi loài đều hiểu, đoạn dứt tâm nghi. Người thiện căn thành thực được hóa độ trước. Mỗi mỗi chúng sinh đều hiểu như vậy: Nay Đức Như Lai vì một mình ta mà thuyết pháp như thế. Nhưng các Đức Như Lai không có tư duy phân biệt như vậy. Những sự việc như vậy là chân thật, chẳng sai lầm chẳng dối trá.” Điều này Bồ-tát không sinh nghi hoặc, tin chắc rằng Như Lai tùy theo cơ duyên giáo hóa chúng sinh.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp khiến tâm không nghi hoặc.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp dụ như biển lớn. Những gì là mười?

Đó là chỗ quy tụ tất cả châu báu, rộng lớn khó dò, càng ra càng sâu, không chứa thây chết, bình đẳng một vị, có khả năng dung nạp hết thủy sông ngòi, không quá thời hạn, là nơi nương sống của các chúng sinh lớn, không có biên vực.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát là nơi các châu báu quy tụ, cho đến thế nào là không có biên vực?

Này thiện nam! Ví như biển cả là nơi quy tụ của vô lượng, vô biên hết thủy châu báu, tất cả chúng sinh đều đến đó lấy vật báu. Bồ-tát cũng vậy, là nơi quy tụ vô lượng, vô biên hết thủy công đức châu báu. Tất cả chúng sinh cầu đạt phước đức đều đến nơi ấy.

Thiện nam! Ví như biển cả thật khó đo lường, sự sâu xa của Bồ-tát khó lường cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như biển rộng lớn, từ bi trí tuệ sâu xa rộng lớn của Bồ-tát cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như biển cả không dung chứa hết thủy thủy chết. Vì sao? Vì pháp của biển cả là như vậy. Bồ-tát không thể sống chung với tri thức ác cùng tất cả phiền não, cũng lại như vậy. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là như thế.

Thiện nam! Ví như biển cả, hết thủy các dòng sông đều chảy vào đó, hòa thành một vị, đó là vị mặn. Bồ-tát tu hết thủy pháp thiện đều thành một vị cũng lại như vậy, đó là vị Nhất thiết chủng trí.

Thiện nam! Như biển dung chứa các sông nhưng không tăng giảm, Bồ-tát thọ vô lượng pháp không có tăng giảm cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như nước nơi biển cả lên xuống không quá thời hạn, Bồ-tát giáo hóa chúng sinh không quá thời hạn cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như biển cả là nơi cư trú của chúng sinh có thân to lớn; hết thủy chúng sinh có pháp bạch tịch y chỉ nơi thân Bồ-tát cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như nước biển rộng bao la, không có phần hạn, tất cả chúng sinh không thể biết lượng nước nhiều ít; Bồ-tát vì các chúng sinh mà nói pháp yếu vô biên vô tận, không thể lường xét cũng lại như vậy.

Đây là Bồ-tát như đại hải, là nơi quy tụ các thứ châu báu phước đức cho đến vô biên.

Thiện nam! Như vậy, Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như biển lớn.



KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

QUYỂN 4

Phẩm 4: ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại:

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp hiểu biết sâu xa vi tế. Những gì là mười? Đó là:

1. Hiểu sự mong cầu xuất ly.
2. Hiểu các pháp một cách rõ ràng.
3. Hiểu đầy đủ tất cả các pháp.
4. Hiểu sự tùy thuận hết thảy pháp tướng.
5. Hiểu sự phân tích hết thảy các pháp.
6. Hiểu mười hai nhân duyên sâu xa khó suy xét.
7. Hiểu nghiệp lực chẳng thể nghĩ bàn.
8. Hiểu nghĩa sâu rộng như chỗ thuyết giảng.
9. Hiểu và thông đạt thuận như đạo lý.
10. Hiểu về nhất chân đế.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hiểu sự mong cầu xuất ly, cho đến nào là Bồ-tát hiểu về nhất chân đế?

Bồ-tát hằng nghĩ nhớ: “Hết thảy thế gian thật là thống khổ! Bị lửa dữ của tám khổ thiêu đốt, đắm dục như lửa hừng đốt cháy toàn thân, lửa sân hừng hực, vọng khởi loạn tưởng, vô minh si ám che lấp nhãn căn.”

Bồ-tát thấy rồi lại nghĩ: “Những chúng sinh này làm sao ra khỏi nhà lửa ba cõi, thoát được nạn lửa?! Vì nhân duyên độ thoát những chúng sinh ấy, nên ta phải cầu hiểu các pháp, cầu được bình đẳng thuận theo các pháp.”

Được bình đẳng rồi, như thật biết rõ tướng huyễn của các pháp.

Rõ biết huyễn rồi thì hiểu đúng pháp luật. Hiểu đúng như thật rồi, theo đó quán sát mười hai nhân duyên sâu xa khó lường. Được duyên quán rồi, liền quán sát nghiệp lực chẳng thể nghĩ bàn. Quán như vậy xong, nghĩ: “Pháp này thật là hiếm có. Tất cả các pháp tuy không có tự thể nhưng lại khéo tạo ra đủ loại sắc tướng.”

Nhờ hiểu rõ sự vi tế như vậy nên đối với nghĩa lý đã nghe liền được thông tỏ. Do thấu tỏ về ý nghĩa hơn nên thông đạt chân như. Đạt chân như rồi được thấy thật tế. Thấy thật tế rồi, nên có thể độ thoát tất cả chúng sinh ra khỏi nhà lửa sinh tử.

Thiện nam! Đây là Bồ-tát hiểu sự mong cầu xuất ly, cho đến hiểu đầy đủ về nhất chân đế. Đó là mười pháp Đại Bồ-tát hiểu biết sâu xa vi tế.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp biện tài hội lý. Những gì là mười? Đó là: Hết tẩy các pháp chỉ là giả danh, không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ mạng, không nuôi dưỡng, không tạo tác, không thọ nhận, vô tri, vô kiến, nguy hiểm, tai ách chẳng được tự tại, rỗng không, không sở hữu, do nhân duyên giả hợp, phân biệt hư vọng. Như vậy gọi nó là giả hợp, giả danh.

Thiện nam! Có đạo lý này là tùy thuận nơi pháp tướng.

Không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ mạng, không tạo tác, không thọ nhận, vô tri, vô kiến, không có tự tại, phân biệt hư vọng, nhân duyên giả hợp. Nói pháp như vậy là hợp lý đạo, tùy thuận nơi pháp tướng, không trái với pháp tướng, cùng lý tương ứng. Quán sát đúng lý một cách như thật, tất không điên đảo là làm rõ về pháp tướng. Biện tài như vậy cùng lý tương ứng, nên gọi là biện tài hội lý.

Thiện nam! Đây là Bồ-tát đầy đủ mười pháp biện tài hội lý.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biện tài sáng tỏ. Những gì là mười? Đó là:

1. Biện tài cởi bỏ mọi trói buộc.
2. Biện tài vô tận.
3. Biện tài không đoạn tuyệt.
4. Biện tài tạo lợi ích khắp nơi.
5. Biện tài không thấp kém.

6. Biện tài không kinh sợ.
7. Biện tài không ai bằng.
8. Biện tài không bị ngăn cản, phá hoại.
9. Biện tài vô cùng.
10. Biện tài bốn vô ngại đầy đủ.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp biện tài sáng tỏ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biện tài tịnh khiết. Những gì là mười? Đó là:

1. Biện tài không vụng về.
2. Biện tài không hoảng sợ.
3. Biện tài không yếu hèn.
4. Biện tài không tự khoe khoan.
5. Biện tài không giảm mất nghĩa lý.
6. Biện tài không giảm mất văn từ.
7. Biện tài không sai phương pháp.
8. Biện tài không sai thời.
9. Biện tài không thô thiển, khó hiểu.
10. Biện tài rõ ràng.

Thiện nam! Bồ-tát biện tài không vụng về. Vì sao? Vì không có gì lo sợ. Bồ-tát ở giữa đại chúng như sư tử vương không khiếp sợ.

Bồ-tát biện tài không tự khoe, cũng không đua nịnh. Vì sao? Vì đã lìa xa phiền não. Người còn phiền não thì luôn tự khoe, chẳng phải là không còn phiền não.

Bồ-tát biện tài không làm tổn giảm ý nghĩa. Vì sao? Vì đã đắc pháp như vậy.

Bồ-tát không biện tài vô nghĩa. Vì sao? Vì đã chứng đắc pháp. Thiện nam! Người chưa chứng pháp làm giảm mất nghĩa, ấy chẳng phải là người đắc pháp.

Bồ-tát biện tài không giảm mất văn từ. Vì sao? Vì đã tu hết thấy các phương pháp.

Bồ-tát khéo học vô lượng kinh pháp nên không sai thời, khoảng trước khoảng sau đều không sai. Bồ-tát biện tài không thô thiển, khó hiểu. Lời nói không thô ác, không trái tai. Vì sao? Vì lìa

xa các lỗi lầm, ác khẩu. Bồ-tát biện tài rõ ràng. Vì sao? Vì lợi căn đầy đủ.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp biện tài tịnh khiết.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biện tài hay làm cho tất cả chúng sinh hoan hỷ. Những gì là mười? Đó là:

1. Ái ngữ.
2. Sắc diện tươi vui, không nhăn nhó.
3. Thường nói nghĩa lý.
4. Thường nói chánh pháp.
5. Nói pháp bình đẳng.
6. Không tự khoe tài năng mình.
7. Không khinh chê.
8. Tâm không nhiễm ô.
9. Hành động không suất.
10. Biện tài đủ loại.

Thiện nam! Bồ-tát nói lời ái ngữ làm cho chúng sinh tâm được hoan hỷ.

Bồ-tát sắc diện tươi vui, không nhăn nhó, luận bàn cởi mở làm cho chúng sinh vui thích.

Bồ-tát thường nói nghĩa lý, lời nói ưu ái nên tâm chúng sinh vui thích.

Bồ-tát thường luôn thuyết pháp, lời nói lợi ích, làm cho chúng sinh vui thích.

Bồ-tát thuyết pháp bình đẳng, khiến cho tâm ý chúng sinh vui thích.

Bồ-tát không tự khoe tài năng của mình, lia xa kiêu mạn, phóng túng, cao ngạo, tùy theo mỗi loài chúng sinh mà dạy bảo khiến họ được hoan hỷ.

Bồ-tát không có tâm khinh chê, ân cần vì chúng sinh nói pháp khiến họ được hoan hỷ.

Bồ-tát không còn sự nhiễm ô, trì giới thanh tịnh nên khiến chúng sinh hoan hỷ.

Bồ-tát hành động không khinh suất, luôn tu nhẫn nhục.

Bồ-tát biện tài đủ loại, dùng lời ái ngữ nên khiến chúng sinh

hoan hỷ.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp biện tài có khả năng làm cho tất cả chúng sinh hoan hỷ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp ngôn ngữ biện tài, được người tín thọ. Những gì là mười? Đó là:

1. Bồ-tát đối với các chúng sinh chẳng phải là bậc pháp khí thì không nên nói pháp.

2. Chúng sinh hủy báng pháp, Bồ-tát cũng không vì họ mà giảng nói.

3. Những kẻ đến đùa cợt, khinh nhờn, Bồ-tát cũng không vì họ mà giảng nói.

4. Ngoại đạo tà kiến, Bồ-tát cũng không nên giảng nói cho họ.

5. Người không cung kính, Bồ-tát cũng không nên giảng nói cho họ.

6. Người không tín tâm, Bồ-tát không nên giảng nói cho họ.

7. Người dối trá, dua nịnh, Bồ-tát không nên giảng nói cho họ.

8. Bồ-tát không vì tự thân thiếu thốn, không vì tài sản mà thuyết pháp.

9. Bồ-tát không vì lợi dưỡng, ganh ghét, tham tiếc mà nói pháp.

10. Người đầu óc phân tán, lơ đãng và tâm điếc, Bồ-tát không nên nói pháp cho họ.

Vì sao? Này thiện nam! Đối với các chúng sinh, Bồ-tát không có lẫn tiếc, cũng không hề dấu pháp. Bồ-tát không thể không thương xót chúng sinh, không thể không làm lợi vật. Nhưng vì các chúng sinh đối với Phật pháp chẳng phải là bậc pháp khí, do vậy Bồ-tát không thể thu nhận.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Những chúng sinh nào, Bồ-tát nên vì họ nói pháp?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Bồ-tát nói pháp vì các chúng sinh như:

Người có tín căn.

Người có khả năng thành thực.

Người đối với Phật quá khứ đã trồng căn lành, có đủ pháp khí.

Người không quanh co, lia xa sự dối trá.

Người có oai nghi, thật không giả dối.

Người không tham đắm nơi danh vọng, lợi dưỡng của thế gian.

Người tín tâm đầy đủ, được bạn lành thấu giữ.

Người tạo các nghiệp thiện, dễ có thể khai ngộ.

Chúng sinh lợi căn, đối với nghĩa lý đã nói có khả năng thông hiểu ý nghĩa sâu xa, tu hành như lời nói, tinh tấn dũng mãnh, có khả năng thành Phật.

Này thiện nam! Đối với những chúng sinh như vậy, chư Phật và Bồ-tát nên vì họ mà nói pháp.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp, lời nói phát ra được người tín thọ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp giỏi khéo thuyết pháp. Những gì là mười? Đó là:

1. Chỉ vì tu hành các pháp Phật mà nói pháp. Thuyết pháp như vậy nhưng Phật và pháp đều không thủ đắc.

2. Vì muốn tu hành các Ba-la-mật mà nói pháp, nhưng cũng chẳng thủ đắc sự tu hành này và các Ba-la-mật.

3. Vì hạnh Bồ-đề mà Bồ-tát thuyết pháp, nhưng chẳng thủ đắc Bồ-đề cùng hạnh Bồ-đề.

4. Vì diệt phiền não nên thuyết pháp, nhưng chẳng thủ đắc nơi phiền não cùng sự diệt phiền não.

5. Vì tu tập xuất ly để chứng diệt nên Bồ-tát nói pháp, nhưng chẳng thủ đắc sự xuất ly, cũng chẳng thủ đắc sự chứng diệt.

6. Vì chứng đạt quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm nên Bồ-tát nói pháp nên chẳng thủ đắc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm.

7. Vì quả A-la-hán nên Bồ-tát thuyết pháp, nhưng chẳng thủ đắc A-la-hán cùng quả A-la-hán.

8. Vì đạt quả Bích-chi-phật nên Bồ-tát thuyết pháp, nhưng Duyên giác cùng Duyên giác quả cũng chẳng thủ đắc.

9. Vì diệt sự chấp chặt các ngã kiến nên Bồ-tát thuyết pháp, nhưng ngã cùng sự chấp trước đều chẳng thủ đắc.

10. Bồ-tát tuy nói có các nghiệp báo, nhưng nghiệp cùng

nghiệp báo cũng chẳng thủ đắc.

Vì sao? Vì Bồ-tát tư duy thấy rằng: Các pháp được nói do nương nơi danh dự. Nhưng vào danh dự này để tìm pháp thì chẳng được. Vì sao? Vì gọi là pháp ấy chẳng phải là thể của văn tự. Xét văn tự ấy cũng không là thể của pháp. Vì nghĩa này, nên nương vào giả danh tục để để giảng nói ở nơi pháp không danh mà lập nên danh tự. Danh tự như vậy đều là hư vọng, phi chân thật. Phi chân thật ấy chẳng phải là Đệ nhất nghĩa. Đã chẳng phải là chân đế, nên là pháp hư vọng, đối gạt tất cả hàng phàm phu.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp giới khéo thuyết pháp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp không thể không tùy thuận. Những gì là mười?

1. Thiện nam! Bồ-tát tùy thuận theo pháp không từ nơi sắc.
2. Tùy thuận pháp không từ thọ, tưởng, hành, thức.
3. Tùy thuận pháp không từ Dục giới.
4. Tùy thuận pháp không từ Sắc giới.
5. Tùy thuận pháp không từ Vô sắc giới.
6. Tùy thuận pháp không từ nơi pháp.
7. Tùy thuận pháp nhưng không thuận chúng sinh.
8. Tùy thuận pháp nhưng không thuận đoạn kiến.
9. Tùy thuận pháp không từ nơi đạo.

10. Dùng trí phương tiện thiện xảo để tương ưng, chẳng phải là không tùy thuận.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp không thể không tùy thuận.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp khéo thông hiểu về pháp giới. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ trí tuệ.
2. Được tri thức thiện thâm nhận.
3. Tinh tấn dũng mãnh.
4. Lìa xa hết thấy chướng ngại.
5. Khéo được thanh tịnh.
6. Sinh tâm ân trọng đối với điều được dạy bảo.

7. Hằng tu không tướng.
 8. Lìa xa những kiến chấp lệch lạc, hẹp hòi.
 9. Khéo hành Thánh đạo.
 10. Thấy rõ chân đế.
- Đó là mười pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát nuôi dưỡng tuệ mạng phải nên thân cận thiện hữu, sinh tâm hoan hỷ khi gặp tri thức thiện. Đối với thiện hữu nên sinh tưởng như Thế Tôn, y chỉ mà trụ. Nương thiện hữu rồi, dùng mãnh tinh tấn diệt trừ tất cả pháp bất thiện, thành tựu viên mãn hết thấy pháp thiện. Dùng mãnh như vậy, tất cả chướng ngại đều được diệt tận. Chướng ngại không còn nhưng vẫn tấn tu không dừng, nên được thanh tịnh; lìa xa tất cả thân khẩu ý ác cùng nghiệp phá giới. Được thanh tịnh rồi, đối với điều được dạy bảo sinh tâm ân trọng. Ân trọng lời dạy rồi, luôn tu không tướng. Tu không tướng rồi, chẳng sinh thấy biết điên đảo. Lìa xa thấy biết điên đảo rồi, tu tập Thánh đạo. Tu Thánh đạo rồi liền thấy chân thật.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là chân thật?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Chân thật là chẳng điên đảo.

Bồ-tát thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chẳng điên đảo?

Phật bảo:

–Thiện nam! Chẳng hư vọng gọi là không điên đảo.

Bồ-tát thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chẳng hư vọng?

Phật bảo:

–Tức là pháp Như như không biến đổi.

Bồ-tát thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Như như?

Phật bảo:

–Cái Như như ấy là pháp chứng biết ở bên trong, chẳng thể dùng văn tự hiển bày. Vì sao? Vì pháp này tất cả nẻo ngôn ngữ đều chết. Văn tự, chương cú chẳng thể giải thích được. Nó vượt qua cảnh

giới âm thanh, lìa các khẩu nghiệp, dứt các lý luận, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng ra, chẳng vào, chẳng hiệp, chẳng tán, chẳng thể dò xét, chẳng thể suy tính. Vượt qua cảnh giới toán số, chẳng phải chốn hành của Tâm, không ngại, không tưởng, vượt qua cảnh giới của tướng, vượt qua hết thấy cảnh giới ấu trĩ, chẳng phải nơi đến của tất cả kiến giải còn non kém. Vượt qua tất cả cảnh giới của ma. Vượt qua tất cả cảnh giới của phiền não. Vượt qua cảnh giới của thức, không có chỗ trụ, không trụ nơi hành xứ của Thánh trí tịch tĩnh. Chỗ được chứng đắc bên trong như vậy, không cấu, không uế, không nhiễm, thanh tịnh vị điều bậc nhất, rốt ráo tối thắng, thường hằng, an nhiên, chẳng phải pháp sinh diệt. Như Lai xuất hiện ở đời, hay không xuất hiện ở đời, pháp giới vẫn thường như vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát vì pháp này nên tinh cần không bê trễ, tu hành tinh tấn, nhẫn các loại khổ. Khổ hạnh như vậy mới chứng pháp giới ấy. Ở trong pháp này lại an lập thêm cho tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Đó gọi là “Như như”, gọi là Thật tế, gọi là Nhất thiết trí, gọi là Nhất thiết chủng trí, gọi là cảnh giới bất khả tư nghì, gọi là cảnh giới không hai.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Làm sao để chứng, làm sao đạt được pháp giới gọi là chỗ được “chứng đắc bên trong” như vậy?

Phật bảo:

–Thiện nam! Cần phải dùng trí tuệ xuất thế gian mới có thể nội chứng, nội đắc.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Dùng trí nơi đối tượng được chứng đắc thì có thể đạt được nội chứng không?

Phật bảo:

–Thiện nam! Chẳng được. Vì sao? Vì phải dùng trí tuệ mới có thể thấy pháp như thật để thân chứng.

Bồ-tát lại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Các thiện nam hoặc dùng văn tuệ, hoặc dùng tư tuệ chứng đắc pháp này, có thể gọi là nội chứng chăng?

Phật bảo:

–Thiện nam! Chẳng thể được. Vì sao? Vì chẳng thể dùng văn tuệ, chẳng thể dùng tư tuệ mà nội chứng pháp ấy.

Này thiện nam! Ta nay vì ông mà nói thí dụ:

Thiện nam! Như vào cuối tháng mùa hạ, giữa khu rừng hoang dã rộng lớn, giả sử có người từ phương Đông đi qua thành phương Tây; lại có một người từ phương Tây đi qua thành phương Đông, anh này bị nung nóng, khổ sở, não loạn vì quá khát nước. Giữa đường gặp người phương Đông đi đến, anh hỏi: “Nhân giả! Nay tôi bị nóng bức khó chịu vì cái khổ khát nước. Anh có thể vì tôi chỉ đường đến nơi có ao, hoặc hồ nước trong sạch, mát mẻ không như, có thể giúp tôi trừ được cơn khát này?”

Khi ấy, người đến từ phương Đông biết rõ đường đi đến chỗ nước mát, vì tự thân anh đã từng uống nước này và tắm rửa tại đây, anh ta liền đáp: “Nhân giả! Theo con đường này, ông đi thẳng đến chỗ kia, thấy có hai đường, nên tránh đường bên trái, đi đường bên phải. Đi mãi sẽ có rừng cây tươi tốt. Trong khu rừng này có ba ao nước trong sạch, thơm ngon, hòa điệu, nhẹ nhàng, mát mẻ, đầy đủ tám công đức.”

Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Người bị bức nã do cái khổ khát nước ấy mới nghe tên nước, nghĩ đến nước này có thể trừ hết khát không? Liên chứng biết nước này mát mẻ không?

Bồ-tát thưa:

–Không, bạch Thế Tôn! Người khát nước ấy phải đến chỗ nước trong mát kia uống, tắm rồi cơn khát mới dứt trừ, tự thân mới chứng biết.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Hai tuệ văn, tư chẳng được nội chứng, cũng lại như vậy.

Này thiện nam! Khu rừng ấy tức là sinh tử.

Người bị khổ nóng bức là tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì bị ba chướng phiền não thiêu đốt, bứt bách nên khao khát năm dục.

Người chỉ đường đi ấy là Bồ-tát khéo hiểu đạo Nhất thiết trí, đã chứng pháp này, nội chứng đặc pháp.

Nước thanh tịnh ấy tức là Đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Ta nay vì ông lại nói thí dụ, ông nên lắng nghe. Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Giả sử chư Phật Như Lai thọ mạng một kiếp, trụ nơi thế giới, ở cõi Diêm-phù-đề, Như Lai đối trước mọi người xưng tán vị cam lồ: sắc hương, mỹ vị thanh tịnh, mềm mại đầy đủ. Những chúng sinh này nghe khen món ăn ấy có được no không?

Bồ-tát thưa:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Thiện nam! Vì ý nghĩa ấy ông nên biết, hai tuệ văn, tư chẳng thể nội chứng đắc pháp như thật.

Lại nữa, thiện nam! Hãy lắng nghe thí dụ: Thiện nam! Ví như một người từng ăn quả cam, biết được mỹ vị của nó. Đối trước mọi người, anh ta tán thán sắc, hương, vị, xúc của nó đầy đủ. Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Những người này nghe nói mùi vị của quả cam, họ có được mùi vị ấy không?

Bồ-tát thưa:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật dạy:

–Thiện nam! Nương nơi nghĩa ấy nên biết, hai tuệ văn, tư chẳng thể nội chứng đắc pháp như thật.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Lành thay, Thế Tôn! Lành thay, Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn! Những chúng sinh kia làm sao chứng đắc pháp ấy? Phải chăng do nhân duyên từng nghe kinh này? Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì những chúng sinh kia chứng đắc pháp, nhân nghe pháp ấy mà không điên đảo.

Phật bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Được nghe pháp này, do không điên đảo, nên được pháp ấy như ta không khác.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát mười pháp thông hiểu pháp giới.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp hành cảnh giới

không. Những gì là mười? Đó là:

1. Lực không.
2. Vô úy không.
3. Phật bất cộng pháp không.
4. Giới tạng không.
5. Định tạng không.
6. Tuệ tạng không.
7. Giải thoát tạng không.
8. Giải thoát tri kiến tạng không.
9. Nhất thiết pháp không.
10. Không không.

Bồ-tát đều biết rõ tất cả, không vì nhân duyên này mà thủ đắc pháp không, cũng chẳng chấp trước nơi không, cũng không thấy biết không, cũng không nương nơi không, cũng chẳng vì nhân duyên này mà rơi vào tướng đoạn diệt.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp hành cảnh giới không.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp trụ nơi vô tướng. Những gì là mười? Đó là:

1. Lìa tướng ở ngoài.
2. Lìa tướng ở trong.
3. Lìa các hý luận.
4. Lìa tất cả sự phân biệt.
5. Lìa tất cả sở đắc.
6. Lìa tất cả chuyển động.
7. Lìa tất cả hành xứ.
8. Lìa tất cả cảnh giới.
9. Chẳng thủ đắc nơi thức.
10. Cũng chẳng thủ đắc nơi pháp theo đối tượng của thức.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp trụ nơi vô tướng.

Khi ấy, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật, Bồ-tát quan sát pháp vô này như thế nào?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Chỗ này thì chẳng thể nghĩ bàn, do nghĩa ấy rất thâm diệu. Vì sao? Vì nó vượt qua cảnh giới của ý thức. Hết thảy chúng sinh đối với pháp này đều sinh loạn động.

Thiện nam! Pháp của Như Lai này là bất khả tư nghì. Tất cả chúng sinh chẳng thể thấy biết. Pháp của Như Lai này vi diệu hết mức, chẳng thể suy tính, lao nhọc tâm thức. Vì sao? Thiện nam! Vì pháp này khó chứng nhập, sâu xa, vượt mọi nẻo ngôn luận, không bẻ, không thử, bình đẳng như hư không, chẳng phải là cảnh giới của tất cả luận sư, chẳng thể suy lường, chẳng thể dò xét.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con muốn hỏi thêm, xin Thế Tôn cho phép?

Phật dạy:

–Thiện nam! Ông tùy ý hỏi, ta sẽ giải đáp.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại liền bạch Phật:

–Như điều Phật dạy, pháp vô tướng này tất cả chúng sinh chẳng thể thấy biết. Vậy pháp của Như Lai ấy ai có thể tin? Như Lai là Đấng Pháp Vương mà tự khen mình, chẳng phải là cao ngạo, tăng thượng mạn sao? Phàm là cao ngạo thì chẳng phải là tướng Đại nhân.

Phật bảo:

–Thiện nam! Ông hỏi rất hay! Hãy khéo lắng nghe mà suy nghĩ.

Bồ-tát thưa:

–Con xin lắng nghe! Bạch Đức Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Phật không kiêu mạn, cũng không cống cao ngạo, không vì danh tiếng, không vì lợi dưỡng, không vì tri thức, chẳng tự khen hư dối, chẳng tự cao hư dối. Chỉ vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh chứng đắc pháp ấy nên nói lời như thế. Vì sao? Vì những chúng sinh kia ở bên Như Lai nghe lời ấy liền được đại hoan hỷ, thanh tịnh vô lượng, sẽ được pháp ấy không khác. Ta ngày nay, làm bậc pháp khí nhiều kiếp đạt lợi ích an lạc, cho đến chứng đắc

đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Những chúng sinh này sẽ không biết oai thần nơi Phật chăng?

Phật bảo:

–Thiện nam! Những chúng sinh này chẳng biết. Vì sao? Vì tâm còn thấp kém.

Thiện nam! Cõi Phật đây có nhiều chúng sinh tâm ý nhỏ hẹp, thấp kém, trí nhỏ, tín nhỏ, ít phần thiện căn. Do vậy chẳng biết công đức, oai thần của Như Lai. Vì những chúng sinh này nên Phật tự khen mình, khiến họ đối với Phật sinh tâm tin tưởng.

Này thiện nam! Như có một vị Y vương khéo giỏi trị bệnh. Khi ấy có nhiều chúng sinh bị bệnh khổ trầm trọng. Nơi thôn xóm ấy chỉ có vị lương y này, không còn ai khác. Những chúng sinh bệnh khổ trầm trọng, không một ai biết vị lương y này khéo giỏi trị bệnh, đầy đủ oai đức. Khi ấy, lương y nghĩ: “Những người bệnh này khổ khổ đáng thương, bị khổ não bức bách, chẳng biết được tánh, chẳng biết tăng giảm. Ta nay nên vì những chúng sinh này mà điều trị cho họ hết bệnh.”

Lúc này, vị lương y đối trước các người bệnh tự khen mình: “Này những bệnh nhân! Nên biết ta là đại Y vương khéo giỏi trị bệnh, biết rõ gốc bệnh, thông hiểu việc chẩn đoán, thông hiểu về thuốc thang.” Người bệnh nghe rồi tin biết vị lương y nên đến nương nhờ. Đại Y vương này liền vì những người bệnh kia mà điều trị cho họ. Các loại bệnh tật liền đó được khỏi.

Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Lương y này có thể gọi là cao ngạo không?

Bồ-tát thưa:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật dạy:

–Thiện nam! Chư Phật Như Lai cũng lại như vậy, là đại Y vương, rõ biết tất cả trọng bệnh phiền não, cũng biết căn nguyên của bệnh phiền não. Bố thí cho khắp chúng sinh pháp diệu được lớn mà người bệnh phiền não chẳng nhận thức được. Như Lai Y vương thấy

việc ấy rồi, nên đối trước những người bệnh mới tự khen công đức mình. Những chúng sinh nghe được công đức chân thật của Như Lai đều sinh tín tâm, quy hướng với Như Lai. Vì những người này, Như Lai Đại Y Vương dùng các loại đại pháp dược vi diệu điều trị tất cả trọng bệnh phiền não đều khiến dứt tận. Những gì gọi là đại pháp dược?

Đó là quán bất tịnh, quán Từ bi, quán mười hai Nhân duyên...

Thiện nam! Phật thấy vô lượng lợi ích như vậy nên tự khen công đức mình, chẳng phải là cao ngạo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp xa lìa tất cả các nguyện nường. Những gì là mười? Đó là:

–Tuy nguyện bố thí nhưng không nường vào sự thí. Tuy nguyện giới, nhẫn, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến ba cõi, Bồ-đề, Niết-bàn nhưng thấy đều không nường vào nguyện. Vì sao? Vì Bồ-tát lìa xa tất cả các nguyện, đem vô sở nguyện hành khắp thế gian.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp lìa xa tất cả nguyện nường.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp dùng Từ làm thân. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ Từ không ít phần.
2. Đầy đủ Từ không đây, kia.
3. Đầy đủ pháp từ.
4. Đầy đủ Từ tịch tĩnh.
5. Đầy đủ Từ không tìm lỗi.
6. Đầy đủ Từ lợi ích.
7. Đầy đủ Từ sinh bình đẳng đối với chúng sinh.
8. Đầy đủ Từ không phần hận.
9. Đầy đủ Từ phủ khắp mười phương cõi.
10. Đầy đủ Từ xuất thế gian.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp dùng Từ làm thân.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp dùng Bi làm thân. Những gì là mười? Đó là:

1. Thấy các chúng sinh khốn khổ không ai cứu giúp, không ai

bảo hộ, không chỗ nương tựa nên Bồ-tát liền phát tâm Bồ-đề.

2. Phát tâm này rồi, nỗ lực tu hành dũng mãnh tinh tấn, được pháp này.

3. Đắc pháp này rồi, vì các chúng sinh mà làm lợi ích.

4. Thấy kẻ keo kiệt, khuyên sống bố thí.

5. Thấy kẻ phá giới, khuyên bảo trì giới.

6. Thấy kẻ sân hận, khuyên tu nhẫn nhục.

7. Thấy kẻ biếng nhác, khuyên tu tinh tấn.

8. Thấy kẻ tán loạn, khuyên tu nhiếp tâm.

9. Thấy kẻ vô trí, khuyên tu trí tuệ.

10. Tuy thấy các chúng sinh bị bức bách, cực khổ, khó có khả năng kham nhẫn, nhưng Đại Bồ-tát vẫn không thoái chuyển hạnh Bồ-đề.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp dùng bi làm thân.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp trụ nơi hoan hỷ. Những gì là mười? Đó là:

1. Ta đã được thoát khỏi nhà lửa lao ngục trong ba cõi nên sinh hoan hỷ.

2. Ta đã đoạn trừ mạng lưới sinh tử trôi buộc từ vô thủy nên sinh hoan hỷ.

3. Ta đã vượt qua các loại giác quán buông lung trụ tán loạn nơi biển lớn sinh tử, nên sinh hoan hỷ.

4. Ta đã bẻ gãy cờ kiêu mạn được dựng từ lâu, nên sinh hoan hỷ.

5. Ta dùng chày trí Kim cang đập vụn núi cao phiền não, rốt ráo sạch tận, không sót một mảy may nên sinh hoan hỷ.

6. Ta đã vui sống, lại an ủi người chưa vui sống khiến được vui vẻ nên sinh hoan hỷ.

7. Ta đã giác ngộ, từ vô thủy lâu xa, thế gian mê ngủ, bị khát ái bức bách, vô minh si ám che lấp mắt sáng, người chưa giác ngộ, ta khiến cho giác ngộ, nên sinh hoan hỷ.

8. Ta đã thoát khỏi sáu đường ác và các loại khổ báo, lại đang độ thoát các chúng sinh khác – kẻ đang thọ khổ báo nơi cõi ác– nên

sinh hoan hỷ.

9. Từ vô thủy đến nay ta mê mờ nơi rừng rậm hoang vu sinh tử, một mình không bè bạn, lo sợ, bồn ba, chưa từng thấy đường ra chẳng biết chánh đạo, không người chỉ dẫn; ngày nay bỗng nhiên gặp được thầy dẫn đường nên sinh hoan hỷ.

10. Ta nay tạm gần thành Nhất thiết trí, kề cận nơi Phật, an tọa nên sinh hoan hỷ.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp trụ nơi hoan hỷ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp trụ nơi xả ưu-tất-xoa. Những gì là mười? Đó là:

Nhãn thức rõ biết cảnh giới của sắc, trong ấy xả ly, không vì sắc cảnh mà tự tổn hại, không tạo ung nhọt.

Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý biết pháp, thấy đều xả ly, không vì ý thức rõ biết các pháp mà tự tổn hại, tạo ra ung nhọt, cũng không ngăn ngại.

Đối với hành khổ, khổ khổ, hoại khổ xả ly mà trụ. Đối với ba khổ này không tự làm tổn hại, không để lại ung nhọt, cũng không ngăn ngại. Công việc đã xong, các Thánh nhân mới xả tâm mà an trụ, các Thánh nhân mới sinh đại hoan hỷ.

Bồ-tát lại nghĩ: “Những Thánh nhân này vốn còn ở hàng phàm phu, ta nên hóa độ khiến họ thành Thánh. Nguyên ta đã thành nên trụ nơi tâm Xả.”

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát có đủ mười pháp trụ nơi tâm Xả.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp thần thông diệu dụng. Những gì là mười? Đó là:

1. Xuống từ cõi trời Đâu-suất.
2. Gá thân vào thai mẹ.
3. Thị hiện thọ sinh.
4. Thọ lạc trong cung.
5. Vượt thành xuất gia.
6. Thích nơi thanh vắng tu đạo khổ hạnh.
7. Ngồi tòa đạo tràng hàng phục quân ma.
8. Thành Đẳng chánh giác.

9. Chuyển bánh xe pháp.

10. Thị hiện Niết-bàn.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát thị hiện từ cõi trời Đâu-suất xuống, cho đến thị hiện Niết-bàn?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ở thiên cung Đâu-suất kia có các chúng sinh tưởng chấp về hữu thường, khi thấy Bồ-tát tối thắng, chí tôn, chí cực, vô thượng, vô biên, chẳng nhiễm dục lạc, từ nơi ấy, (cung Đâu-suất) đi xuống thế gian. Khi ấy, sự tưởng chấp thường của họ liền diệt, sinh tưởng vô thường. Nhờ nương vào tưởng vô thường nên không phóng dật.

Này thiện nam! Ở thiên cung kia có các chúng sinh buông lung, phóng dật, đối với Bồ-tát họ sinh tâm hoan hỷ, nhưng vì tham luyến dục lạc nên không muốn gần gũi Bồ-tát để tu hành, cũng chẳng thừa sự Bồ-tát. Họ nghĩ: “Bồ-tát thường tại, chúng ta cũng vậy, thời gian con dài, lo gì không được thân cận ngài.” Do vậy, vì trừ sự phóng dật của những chúng sinh này, nên Bồ-tát thị hiện thoái chuyển. Các chúng sinh kia bỗng thấy Bồ-tát thoái chuyển, liền hết lòng áo não, lia bỏ năm dục, chẳng con phóng dật. Nhờ không phóng dật nên quyết định sẽ đạt được Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Có các chúng sinh ở trong thai cần nhận sự giáo hóa, Bồ-tát ở trong thai với oai thần rực rỡ, những chúng sinh này thấy rồi liền sinh tâm cho là hy hữu. Vì những chúng sinh ấy nên Bồ-tát ở trong thai tùy nghi vì họ nói pháp, khiến cho quyết định sẽ chứng đắc Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Có các chúng sinh cần Bồ-tát làm anh nhi và ở trong hoàng cung mới có thể thành thực, Bồ-tát vì những chúng sinh ấy được thành tựu đầy đủ. Ngoài ra, vì tùy thuận những chúng sinh thấp kém, ưa pháp nhỏ cho nên thị hiện làm hình tướng anh thi, trụ ở trong cung.

Này thiện nam! Có các chúng sinh cần thấy Bồ-tát vượt thành xuất gia, Bồ-tát vì muốn tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh ấy nên thị hiện vượt thành xuất gia.

Này thiện nam! Có các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... ưa sự tề lậu, vì những người này nên Bồ-tát thị hiện khổ hạnh. Lại vì nhẩn hàng phục các ngoại đạo mà thị hiện khổ hạnh.

Này thiện nam! Có các chúng sinh đợi khi Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng họ sẽ đến đó hiện bày các đồ cúng dường, vì những chúng sinh ấy nên Bồ-tát thị hiện ngồi nơi đạo tràng. Các chúng sinh này đến chỗ Bồ-tát thiết lễ cúng dường, do nhân duyên ấy chắc chắn sẽ đắc Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Có các chúng sinh kiêu mạn, cứng cỏi, vì nhằm chế ngự họ nên Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng hàng phục quân ma.

Này thiện nam! Vì có các chúng sinh thiện căn thành thực, tấn tu công đức thù thắng, lợi ích nên Bồ-tát thị hiện thành Chánh giác. Khi Bồ-tát thành Chánh giác, các loại âm thanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều ngưng bật. Tam thiên đại thiên thế giới không chỗ nào là không tịch tĩnh. Những chúng sinh này thấy việc ấy rồi liền phát thệ nguyện rộng lớn: “Ta nguyện đời vị lai, an tọa nơi đạo tràng chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.”

Này thiện nam! Có các chúng sinh tự cho mình là thầy thế gian, nhưng chẳng biết rõ rốt ráo pháp thanh tịnh xuất ly, cho đến đời vị lai cũng chẳng được một phần pháp ấy. Vì nhằm chiết phục các chúng sinh này và vì các chúng sinh thiện căn thành thực, có khả năng làm bậc pháp khí, vì chỉ bày đạo pháp cho những chúng sinh này nên sau khi đắc đạo, Bồ-tát liền đến thành Ca-thi chuyển pháp luân. Mười hai pháp luân ấy chuyển đủ ba lần. Ở giữa đại chúng, Bồ-tát nói pháp như sư tử gầm.

Này thiện nam! Có các chúng sinh khi Bồ-tát Niết-bàn, họ mới nhận sự giáo hóa. Vì hóa độ những người này nên Bồ-tát thị hiện nhập Niết-bàn.

Này thiện nam! Vì những nhân duyên ấy nên Bồ-tát thị hiện từ cõi trời Đâu-suất xuống cõi Diêm-phù-đề, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp thần thông diệu dụng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp lìa xa tám nạn.

Những gì là mười? Đó là:

1. Lìa xa tất cả các nghiệp bất thiện.
2. Chẳng dám cố phạm các giới cấm Như Lai đã chế.
3. Lìa xa tham tiếc.
4. Trông các căn lành nơi Phật quá khứ.
5. Phước đức tương ứng với trí tuệ đầy đủ.
6. Phương tiện thiện xảo.
7. Phát thệ nguyện rộng lớn.
8. Tu tưởng, xuất ly.
9. Dũng mãnh.
10. Tinh tấn.

Này thiện nam! Bồ-tát chẳng tạo các nghiệp bất thiện nên chẳng chiêu cảm nơi địa ngục. Có các chúng sinh bị đọa nơi địa ngục, thọ các loại khổ bất như ý. Tại địa ngục ấy, các chúng sinh thọ khổ đã lâu, còn sinh sân hận với nhau. Vì Bồ-tát giữ tánh giới thanh tịnh, đầy đủ mười điều thiện, cho nên Bồ-tát không bị đọa địa ngục.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với các giới cấm Như Lai chế ra chẳng dám cố phạm, tùy thân thọ trì, cho nên không sinh trong nẻo ác súc sinh. Vì sao? Vì các súc sinh luôn thọ khổ của loài súc sinh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tâm không tham tiếc. Nhân duyên tham tiếc sẽ bị đọa nơi cõi ngạ quỷ, thọ khổ ngạ quỷ.

Đại Bồ-tát không sinh nơi nhà hà tiện, tà kiến. Vì sao? Vì chúng sinh tà kiến không thể gần gũi tri thức thiện. Vì từ vô số kiếp lâu xa trong quá khứ, Bồ-tát đã trông các căn lành nơi chư Như Lai. Do nhân duyên này nên đời đời kiếp kiếp, Bồ-tát sinh nơi nhà chánh kiến, giàu sang sung túc, tu tập nhân quả, thành tựu viên mãn, phước đức trí tuệ ngày càng tăng trưởng.

Đại Bồ-tát đạt được các căn đầy đủ không khuyết. Do nhân duyên các căn đầy đủ, làm bậc pháp khí của Phật, nên công đức của Bồ-tát được thành tựu. Đã cùng với nghiệp-phước đức tương ứng nên đối với tháp miếu Phật, đối với Pháp, đối với Tăng, Bồ-tát bày biện cúng dường các loại. Do nhân duyên cúng dường, tu tập nghiệp thiện nên Bồ-tát được các căn đầy đủ. Các căn đầy đủ liền được làm bậc pháp khí của chư Phật.

Đại Bồ-tát không sinh nơi biên địa. Vì sao? Vì chúng sinh nơi biên địa nhiều ám độn ngu si, cảm ngộ, chẳng rõ, chẳng hiểu ngôn ngữ, chẳng thể thính thọ pháp thiện và pháp bất thiện, chẳng biết đạo lý với ý nghĩa sâu xa, chẳng thể làm bậc pháp khí cam lộ, chẳng gọi là Sa-môn, chẳng gọi là Tín sĩ. Do vậy, Bồ-tát sinh nơi trung tâm quốc độ. Chúng sinh nơi trung tâm quốc độ nhiều lợi căn, thông minh sáng suốt, người trí khen ngợi, có thể lãnh thọ phân biệt những lời nói về pháp thiện và pháp bất thiện, hiểu sâu ý nghĩa có thể làm bậc pháp khí cam lộ của chư Phật, gọi là Sa-môn, gọi là Tín sĩ. Vì sao? Vì lực nguyện cùng trí tuệ từ đời quá khứ.

Bồ-tát không thọ sinh nơi cõi trời Trường thọ. Nếu sinh ở cõi trời ấy thì vô lượng chư Phật xuất hiện nơi thế gian Bồ-tát chẳng được thấm nhuần chánh pháp, chẳng được pháp lợi, việc làm lợi ích cho chúng sinh liền bị phế bỏ. Do vậy, Bồ-tát sinh nơi Dục giới, xuống cõi chúng sinh gặp Phật xuất thế, giáo hóa thành thực. Vì sao? Vì phương tiện thiện xảo của Bồ-tát là như vậy.

Bồ-tát không sinh nơi không có Phật xuất hiện. Vì sao? Vì nơi ấy chúng sinh không nghe tên Phật, không nghe tên Pháp, không nghe tên Tăng, không kính Tam bảo. Do vậy, Bồ-tát sinh vào quốc độ nơi có Tam bảo, như quá khứ đã phát thệ nguyện đầy đủ viên mãn.

Chúng sinh hung dữ, bướng bỉnh, khó hóa độ, Bồ-tát thì không như vậy. Vì sao? Vì nghe khổ của Tám nạn, Bồ-tát không thể không chán bỏ. Vì chán bỏ nên dũng mãnh tinh tấn tu hành chân chánh, diệt trừ các pháp bất thiện như vậy.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp xa lìa tám nạn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp không quên tâm Bồ-đề. Những gì là mười? Đó là:

1. Lìa xa huyễn hoặc tà nịnh, cao ngạo.
2. Ngay thẳng, hòa hợp, tín tâm thanh tịnh.
3. Ở trong chánh pháp đoạn trừ nghi hoặc.
4. Thích trao pháp ấy cho các chúng sinh, không tiếc lẫn, không làm thầy giấu pháp.
5. Những nhân duyên này làm suy tổn chánh pháp, đều phải lìa bỏ, không nên vi phạm.

6. Phải tu hành như lời nói.

7. Thọ trì tất cả kinh điển Đại thừa.

8. Nếu thấy có người thọ trì pháp Đại thừa thì phải sinh tâm ân trọng, cung kính lễ bái, tác tượng như bạn đồng học.

9. Nhất tâm nhất ý thính thọ Đại thừa.

10. Đối với người nói pháp, sinh tưởng như Đức Như Lai.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp không quên tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp chứng đắc túc mạng. Những gì là mười? Đó là:

1. Đã nhiều lần cúng dường, phụng sự chư Phật.

2. Đã từng thọ trì chánh pháp của chư Phật.

3. Giới phẩm thanh tịnh.

4. Lìa xa mọi thứ trạo cử, Hối nghi.

5. Không có các chướng ngại.

6. Tâm luôn hoan hỷ.

7. Tu tâm ngay thẳng.

8. Đắc nhập thiền định.

9. Thường thọ hóa sinh.

10. Không tâm nghi hoặc.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đã nhiều lần cúng dường chư Phật quá khứ, kính trọng chánh pháp, sinh tâm khiêm cung đối với người hành trì pháp. Nhờ nhân duyên này nên nghe chánh pháp được thành tựu, thọ trì, đọc tụng thông đạt văn cú, rộng vì người khác phân biệt giải nói, hồng dương chánh pháp không tiếc thân mạng.

Giới cấm thanh tịnh nghĩa là đối với ba phẩm giới thân khẩu ý hành trì giới thanh tịnh.

Lìa các trạo, hối, sinh tâm cung kính. Vì sao? Vì nhờ giữ giới thanh tịnh nên không trạo của hối nghi.

Không trạo, hối nên lìa các chướng ngại.

Lìa các chướng ngại nên sinh hoan hỷ.

Thường hoan hỷ nên có khả năng tham nhận tu tâm, khiến ngay thẳng.

Do tu tâm nên liền được nhập định.

Được thiền định nên nơi sáu cõi đạt thanh tịnh.

Sáu cõi đạt thanh tịnh nên thọ hóa sinh.

Thọ hóa sinh nên không tâm nghi hoặc.

Không nghi hoặc nên chứng đắc trí túc mạng, nhớ lại quá khứ một đời, hai đời, ba, bốn, năm đời, mười đời, hai mươi, ba mươi đời, bốn mươi, năm mươi đời, cho đến vô lượng trăm vạn ức đời.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp chứng đắc trí túc mạng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp gặp tri thức thiện. Những gì là mười? Đó là:

1. Không lìa thấy Phật.
2. Không lìa nghe pháp.
3. Không lìa cúng dường chúng Tăng phước điền.
4. Không lìa cung kính lễ bái, khiêm cung, chấp tay thừa sự chư Phật và Bồ-tát.
5. Không lìa đa văn và giảng nói pháp.
6. Không lìa nghe các hạnh Ba-la-mật.
7. Không lìa nghe ba mươi bảy phẩm pháp trợ đạo.
8. Không lìa nghe ba môn giải thoát.
9. Không lìa nghe bốn tâm vô lượng.
10. Không lìa nghe Nhất thiết chủng trí.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp được gặp thiện hữu.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp lìa xa tri thức ác. Những gì là mười? Đó là:

1. Lìa xa người phá giới, nên biết gọi là lìa tri thức ác.
2. Lìa xa người tà kiến.
3. Lìa xa người mất oai nghi.
4. Lìa xa người tà mạng.
5. Lìa xa những nơi ồn ào, tạp loạn.
6. Lìa xa người biếng nhác, bê trễ.
7. Lìa xa người ưa trụ nơi sinh tử.
8. Lìa xa người bỏ hạnh Bồ-đề.
9. Lìa xa người tại gia bận rộn.

10. Lìa xa hết thủy phiến não.

Đây gọi là các tri thức ác, Đại Bồ-tát phải nên lìa xa.

Này thiện nam! Tuy lìa những chỗ này, nhưng ở gần chúng sinh, không sinh tâm ác cũng không sinh sân, tâm không nóng nảy, cũng không khinh chê. Ở trước chúng sinh Bồ-tát suy nghĩ: “Như Phật đã nói, tất cả chúng sinh là sự tụ hội khí loại, vì gần tri thức các nên mất lợi lớn. Do vậy, nay ta sớm lìa xa các tri thức ác.”

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp nên xa lìa tri thức ác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp đạt được Pháp thân Phật. Những gì là mười? Đó là:

1. Thân không gì sánh bằng.
2. Thân thanh tịnh.
3. Thân không tỳ vết.
4. Thân chẳng phải do tu tập đạt được.
5. Thân chẳng thể nghĩ lường.
6. Thân pháp thâm diệu.
7. Thân vượt mọi sự nghĩ bàn.
8. Thân tịch tĩnh.
9. Thân đồng hư không.
10. Thân Phật trí.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp đạt được Pháp thân Phật.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát trụ nơi chỗ nào để có thể đắc Pháp thân như vậy của Như Lai?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ nhất được thân không gì sánh bằng. Vì sao? Vì đã lìa xa hết thủy thân sai biệt, tùy thuận hết thủy pháp bình đẳng của Bồ-tát.

Bồ-tát trụ Địa thứ hai được thân thanh tịnh, vì giới phẩm thanh tịnh.

Bồ-tát trụ Địa thứ ba được thân không tỳ vết, vì lìa xa hết thủy sân hận.

Bồ-tát trụ Địa thứ tư được thân chẳng phải do tu đắc, vì đã tu pháp Phật.

Bồ-tát trụ Địa thứ năm được thân chẳng thể nghĩ bàn, vì đã thông đạt hết thủy pháp.

Bồ-tát trụ Địa thứ sáu được Pháp thân thâm diệu vì đã tu pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát trụ Địa thứ bảy được thân vượt mọi sự nghĩ bàn, vì đã tu tập theo phương tiện thiện xảo.

Bồ-tát trụ Địa thứ tám được thân tịch tĩnh, vì đã lìa xa hết thủy hý luận, không còn phiền não.

Bồ-tát trụ Địa thứ chín được thân đồng hư không, ánh sáng rự rờ.

Bồ-tát trụ Địa thứ mười được thân diệu trí. Vì sao? Vì đã tu hết thủy cảnh giới của đối tượng được nhận thức.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp thân Như Lai và Pháp thân Bồ-tát có sai khác không?

Phật bảo:

–Thiện nam! Được các loại thân không có sai khác, nhưng công đức sáng tối thì có sai khác?

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là các loại thân không có sai khác mà riêng công đức, oai thần có sai khác?

Phật bảo:

–Thiện nam! Thân kia, thân đây không có sai khác. Vì sao? Vì tu một thân. Nhưng tướng nơi công đức, oai thần lại có khác. Phải nên quán như vậy.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Hai thân sai khác nên quán thế nào?

Phật bảo:

–Thiện nam! Hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông nói thí dụ để rõ nghĩa này: Đây thiện nam! Như ngọc báu ma-ni được mài dũa, làm cho đẹp, có ánh sáng trong suốt rực rỡ, vì đã tinh luyện. Đối với các ngọc ma-ni chưa được tinh luyện so với ma-ni trước có thể bằng

chăng?

Bồ-tát thưa:

–Không, bạch Thế Tôn! Ngọc ma-ni đã tinh luyện, ánh sáng trong suốt, mọi người thích thú. Còn ma-ni chưa luyện thì chẳng được như vậy.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Thân ngọc ma-ni của Bồ-tát chẳng bằng thân ngọc ma-ni của Như Lai. Tuy cùng là Pháp thân thanh tịnh, nhưng Pháp thân Bồ-tát chẳng thể sánh với Pháp thân Như Lai thanh tịnh rốt ráo. Vì sao? Vì thân Như Lai chẳng thể hạn lượng, trùm khắp cõi chúng sinh, chiếu suốt khắp cõi hư không. Vì sao? Vì thân tối cực thanh tịnh, lìa xa hết thấy các trần cấu. Còn thân ngọc ma-ni của Bồ-tát ánh sáng chẳng như vậy. Vì sao? Vì còn sót cấu bẩn.

Thiện nam! Ví như đầu tháng, ánh trăng bắt đầu, dần dần tăng trưởng, cho đến ngày thứ mười lăm mới tròn sáng. Trong thời gian ấy đều được gọi là trăng, nhưng trăng đầu tháng chẳng thể so với trăng đêm mười lăm. Vì sao? Vì pháp của nó là như vậy. Chư Phật và Bồ-tát tuy đồng danh Pháp thân, nhưng thân Bồ-tát chẳng thể sánh với thân Như Lai ánh sáng chiếu khắp.

Thiện nam! Thân Phật và thân Bồ-tát như vậy, tuy đồng là tướng thân nhưng tướng công đức, oai thần của Phật và của Bồ-tát chẳng phải là một tướng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp được thân Kim cang chắc thật, kiên cố, chẳng thể hủy hoại. Những gì là mười? Đó là:

1. Tham, sân, si... chẳng thể hủy hoại.
2. Oán giận, phần hận, chướng nạn, kiêu mạn, cao ngạo, tà kiến, điên đảo chẳng thể hủy hoại.
3. Tám thức gió thế gian chẳng thể hủy hoại.
4. Ba khổ nơi cõi ác chẳng thể hủy hoại.
5. Các khổ chúng sinh chẳng thể hủy hoại.
6. Sinh, già, bệnh, chết, chẳng thể hủy hoại.
7. Các Phạm chí ngoại đạo, các luận sư tà chẳng thể hủy hoại.
8. Hết thấy chúng ma, các thiên ma chẳng thể hủy hoại.

9. Hết thấy Thanh văn và Duyên giác chẳng thể hủy hoại.

10. Hết thấy dục lạc cũng chẳng thể hủy hoại.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát mười pháp được thân Kim cang chắc thật, kiên cố, chẳng thể hủy hoại.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp làm bậc thương chủ lớn. Những gì là mười? Đó là:

1. Đáng được chúc mừng.
2. Đáng được cung kính.
3. Hay giải tế độ.
4. Đáng được nương tựa.
5. Có thể an lập.
6. Tư lương đầy đủ, dồi dào.
7. Sửa soạn đầy đủ hành trang khi đi.
8. Không có chán đủ.
9. Bậc dẫn đường thương thủ.
10. Khéo giỏi tùy thuận vào thành Nhất thiết trí.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đáng được chúc mừng, cho đến khéo giỏi tùy thuận vào thành Nhất thiết trí?

Thiện nam! Như Thượng chủ được quốc vương, triều thần, tế tướng chúc mừng, Bồ-tát Đại Thương chủ được chư Phật và Bồ-tát chúc mừng cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như Thượng chủ được Sát-lợi, thần dân cung kính, Bồ-tát tông chủ được hàng Hữu học, Vô học và các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... cung kính cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như đại tông chủ có khả năng cứu người vượt qua vùng núi rừng hoang dã rộng lớn, hiểm nạn đạt được an lạc mà không mệt mỏi; ở tại rừng rậm sinh tử hoang dã, các loại chúng sinh gặp các phiền não, giặc kiếp bức bách, Bồ-tát tông chủ có khả năng tế độ khiến đạt an lạc mà không mệt mỏi, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như các thương gia khốn khó thiếu thốn, đến nương nhờ đại Thương chủ liền được ra khỏi rừng rậm hoang dã. Ni-kiền, Phạm chí và các hàng ngoại đạo đến nương Bồ-tát đại Thương chủ, liền được ra khỏi chốn hoang dã sinh tử, những nơi hiểm nạn lớn.

Thiện nam! Như đại Thương chủ có khả năng an lập hàng văn võ, mọi người nương nhờ ông; Bồ-tát tông chủ khéo an lập chúng sinh nơi sinh tử cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như đại Thương chủ cùng với quần chúng đông đảo theo phương tiến bước, dám vượt qua vùng núi rừng hoang dã hiểm nạn, đến được đại thành an lạc kia, có đủ lương thực an ổn, qua khỏi chỗ khó khăn nơi vùng hoang dã, không cảm thấy mệt mỏi, tới được chốn trù phú, an lạc. Bồ-tát tông chủ cũng lại như vậy, đi theo phương hướng của Phật quá khứ đã đi, Bồ-tát hướng dẫn, lãnh đạo hết thấy các chúng sinh, muốn cho họ qua khỏi đại nạn sinh tử, khiến họ sớm đến đại thành Nhất thiết chủng trí, nên tu các loại phước đức tư lương dồi dào vô hạn, chỉ dẫn mà đi.

Thiện nam! Như đại tông chủ lưu trữ vô lượng các loại tài sản châu báu, theo phương mà đi; đó là vàng, bạc, lưu ly, trân châu, ngọc bích, san hô..., Bồ-tát tông chủ cũng lại như vậy, muốn đi đến đại thành Nhất thiết chủng trí phải khéo tu pháp Phật, đầy đủ các hạnh.

Thiện nam! Như Đại Thương chủ cầu các tài vật không biết chán đủ, Bồ-tát tông chủ cầu Thánh pháp tài chẳng biết chán đủ, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như Đại Thương chủ đối với các thương nhân, ông là người đi đầu dẫn đường. Vì sao? Vì giàu tài vật, tối thắng trong chúng, là vị lãnh đạo, nói lời hữu dụng; cũng vậy, Bồ-tát đại Thương chủ đối với các chúng sinh là chủ dẫn đường. Vì sao? Vì công đức sung mãn, quả vị tối thắng, vì pháp tự tại, lời nói không sai.

Thiện nam! Như đại Thương chủ khéo dẫn mọi người đến những quốc độ trù phú; cũng vậy, Bồ-tát đại Thương chủ khéo dẫn chúng sinh đến quốc độ Nhất thiết chủng trí.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp làm đại tông chủ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp làm đại đạo sư biết rõ chánh đạo. Những gì là mười? Đó là:

1. Biết đường bằng phẳng.
2. Biết đường hiểm trở.

3. Biết đường thịnh vượng.
4. Biết đường an ổn.
5. Biết đường có nước hay không nước.
6. Biết đường đến chốn hạnh phúc.
7. Biết rõ hình tướng của đường.
8. Biết đường chánh trực.
9. Biết đường quanh co.
10. Biết đường tắt.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp biết rõ về chánh đạo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp khéo chỉ đường chân chánh, không điên đảo. Những gì là mười? Đó là:

1. Như có người cần được độ bằng đạo Đại thừa, Bồ-tát vì những người này nói đạo Đại thừa, không nói thừa Thanh văn.
2. Hoặc có chúng sinh cần được giáo hóa bằng Thanh văn thừa, Bồ-tát liền vì họ nói đạo Thanh văn, không nói Bồ-tát thừa.
3. Hoặc có chúng sinh cần được độ bằng Nhất thiết trí, Bồ-tát liền vì họ nói đạo Nhất thiết trí, không nói đạo nhị thừa.
4. Hoặc có chúng sinh cần được độ bằng đạo Bích-chi-phật, Bồ-tát liền vì họ nói đạo Bích-chi-phật, không nói đạo Đại thừa.
5. Hoặc có chúng sinh chấp trước ngã kiến, chấp trước các pháp, Bồ-tát vì họ nói đạo vô ngã, không, vô tướng; không nói ngã nhân, chúng sinh, thọ giả.
6. Hoặc có chúng sinh chấp trước theo nhị biên, Bồ-tát vì họ không nói nhị biên.
7. Hoặc có chúng sinh tâm bị tán loạn, Bồ-tát vì họ nói Xa-ma-tha, Tỳ-ba-xá-na, chẳng nói tán loạn.
8. Hoặc có chúng sinh thường luôn hý luận, Bồ-tát vì họ nói đạo “Như như”, không nói đạo phàm phu hý luận.
9. Hoặc có chúng sinh ưa trụ nơi sinh tử, Bồ-tát vì họ nói đạo Niết-bàn, không nói sinh tử.
10. Hoặc có chúng sinh hành tà đạo, Bồ-tát vì họ nói đạo bình đẳng, không nói đạo phiền não, gai góc...

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp khéo chỉ

đường chân chánh, không điên đảo.

Này thiện nam! Ta nay vì hạnh an lạc của đại chúng, bốn bộ đệ tử mà nói kinh này. Người nghe kinh này, hộ trì thân tâm, làm cho biện tài sáng tỏ vô tận, khiến các chúng trời, rồng... ủng hộ, khiến người ấy được bốn sự cúng dường, lìa các não bệnh, bốn trăm lẽ bốn bệnh được dứt trừ hết, đời đời kiếp kiếp được trí tức mạng, thấy Phật, nghe Pháp, gặp tri thức thiện, dần dần tăng trưởng cho đến thành Phật, đầy đủ mười lực, đạt Vô sở úy. Do vậy mà ta nói chú này:

“Đát điệt tha, đà kha đê, đà kha bà la đê, đà tha na già cước na ha lợi nhị, tỳ lê lý nhị, cà lan xà lan na chất xoa chất xoa tát bà tát đoá, bà la da mị, ta ha a kỳ na già đa la kỳ, a chí na kỳ, nĩ đê, tư tư y, lý chỉ lý, tỹ lệ, tu ha la nô, ma ha tát y, nhân đà la xà, dịch xoa, tĩ đa khuất, a kiển trà kha, nam la thường già đa nam, bà phúc toa ha, Nam-mô bát na già lệ mị, ta ha, đát điệt tha, đầu phú đầu phú, kha chi lưu, nhất kha chi hỷ, át bà lệ tha, ly lâu địa, kỷ lý cư lữ giá, ma ma, đà hãn chuyên di ta ha, đát điệt tha, tha di tha di tha di tha tu, chỉ lợi chiên đà lợi cần tha lê thường già lê, câu ba si, bà la ma na, pha bà chỉ triển na tha da nê, triển na cấp thị, câu lưu sư lý, ni y bà, bát địa da, sa mạc già la ha nĩ, tát bạt tòa la, tì na thi ni, tát bà lỗ già, bà xa ma ni, ma ha ma do la hỷ đà da, kiển đa, bà ma ba đa, y đễ ta ha.”

Nếu bị nạn lửa, hoặc nạn vua, hoặc nạn tai ách, hoặc nạn giặc cướp, hoặc nạn quỷ ác, hoặc nạn của loài hai chân, hoặc nạn của loài không chân, hoặc nạn hữu sắc, hoặc nạn vô sắc, hoặc nạn phiền não... tất cả các nạn thì nên nhất tâm nhớ nghĩ thọ trì, đọc tụng chú này, liền được tiêu trừ, lìa xa các nạn, được an lạc, mãi mãi không còn lo sợ, được như sở nguyện.



KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

QUYỂN 5

Phẩm 5: AN LẠC HẠNH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu hành mười pháp, ở bất cứ nơi đâu tâm cũng thường tịch tĩnh, trụ an lạc. Những gì là mười? Đó là:

Khéo tu nhớ nghĩ, quán sát về thân, thọ, tâm, pháp. Khéo tu nhớ nghĩ, quán sát cảnh giới nơi A-lan-nhã, các làng xóm, quốc thành, đô ấp, các sự lợi dưỡng, cung kính, tiếng danh, các giới cấm Như Lai đã chế, các loại phiền não bậc thượng, trung, hạ nơi bì nhục tâm. Khéo tu nhớ nghĩ quán sát như vậy.

Thiện nam! Bồ-tát quán sát thân mà trụ nơi an lạc như thế nào?

Đại Bồ-tát dùng trí tuệ quán sát thân này từ chân đến đỉnh đầu, chỉ thấy thân này là ba mươi sáu vật giả hợp thành người, niệm niệm sinh diệt, vô thường hư hoại, gân mạch liên kết đầy nhầy bất tịnh, không đáng ưa thích. Quán sát như vậy liền sinh chán bỏ. Do nhàm chán nên sự nhiễm thân, tham thân, kiến chấp thân, say đắm thân không còn sinh khởi. Do nhân duyên ấy nên tất cả những điều bất thiện cùng thân tương ứng đều được lìa xa, các pháp thiện cùng thân tương ứng được tăng trưởng.

Quán cảm thấy thọ, khéo tu ức niệm, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đại Bồ-tát khởi sự tư duy: “Phàm tất cả các thọ đều là khổ. Vì sao? Vì kẻ phàm phu tối tăm, vô trí, điên đảo nên trong sự khổ tưởng là vui. Tất cả Thánh nhân chỉ thấy là khổ, lại có thể an lập tất cả chúng sinh đối với pháp này khiến được tùy thuận.” Học pháp như vậy, được quán thọ rồi, khéo trụ niệm xứ, nơi thọ khổ, thọ lạc không

khởi sân, không khởi tham. Vì diệt thọ nên siêng tu ức niệm, ở trong pháp này khuyến hóa người khác cũng hành như vậy.

Quán sát tâm niệm xứ, trụ nơi an lạc như thế nào?

Bồ-tát khởi sự tư duy: “Tâm này điên đảo, vô thường tướng là thường, khổ tướng là vui. Tất cả Thánh nhân chỉ thấy là khổ, lại có thể an lập tất cả chúng sinh đối với pháp này khiến được tùy thuận.” Học pháp như vậy, được quán thọ rồi, khéo trụ niệm xứ, nơi thọ khổ, thọ lạc không khởi sân, không khởi tham. Vì diệt thọ nên siêng tu ức niệm, ở trong pháp này khuyến hóa người khác cũng hành như vậy.

Quan sát tâm niệm xứ, trụ nơi an lạc như thế nào?

Bồ-tát khởi sự tư duy: “Tâm này điên đảo, vô thường tướng là thường, khổ tướng là vui, pháp vô ngã tướng là ngã, ở trong bất tịnh tướng là tịnh, dao động biến chuyển, một niệm không dừng. Vì các phiền não làm căn bản, vì chúng sinh mãi mãi mở cửa nơi ba đường dữ. Vì các khổ não làm nhân duyên đóng cửa đường thiện, phát khởi tham sân si... vì tất cả pháp làm tăng thượng duyên. Trong tất cả pháp, tâm là thượng thủ, nếu biết rõ tâm thì khéo biết được tất cả các pháp. Tâm có khả năng tạo ra tất cả thế gian, các loại sắc tướng. Chỉ có tâm thấy tâm. Chỉ có tâm tạo nghiệp thiện, bất thiện. Chỉ có tâm luân chuyển, không tạm dừng nghỉ giống như vòng lửa. Chỉ có tâm phóng dật, giống như ngựa hoang. Chỉ có tâm có thể thiêu đốt giống như lửa dữ. Chỉ có tâm luôn luôn sinh khởi giống như các đại.” Quán sát trụ nơi tâm niệm xứ như vậy, liền có khả năng không duyên theo tâm, nhưng lại làm thầy của tâm. Do làm thầy của tâm nên được làm thầy của tất cả pháp. Nếu ai đối với tâm mà được tự tại thì đối với pháp cũng được tự tại.

Bồ-tát quán pháp niệm xứ, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đối với các pháp bất thiện như vậy, Đại Bồ-tát biết một cách như thật. Nói bất thiện tức là tham, sân, si và các phiền não... do vô minh sinh. Vì nhân duyên như vậy nên tu pháp môn đối trị. Nếu tâm tham sinh, thì tu quán bất tịnh. Nếu tâm sân sinh thì tu quán từ bi. Nếu tâm si sinh thì tu quán mười hai nhân duyên. Tu hành siêng năng chân chánh khiến trừ diệt tất cả phiền não... lại hay quán sát

tất cả pháp thiện. Thấy pháp thiện rồi, ở trong pháp thiện thâm tóm tâm an trụ, ức niệm quán sát thọ trì pháp này. Ở trong pháp này lại đem khuyến hóa, làm cho chúng sinh cũng an trụ trong ấy.

Đối với các cảnh giới, Bồ-tát thâm giữ quán sát, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, hoặc tốt hoặc xấu, Bồ-tát không sinh tâm tham, sân, ái luyến hay ngăn ngại. Bồ-tát khởi sự tư duy: “Ta nay không nên khởi tâm như vậy: Tất cả các pháp đều chẳng thể nắm giữ, tại sao nay ta lại sinh ái luyến vướng mắc? Đối với pháp này, nếu ái luyến thì ta là kẻ ngu si, là kẻ không thông hiểu, là kẻ điên đảo. Vì sao? Vì như Phật dạy: Do ái luyến nên sinh đấm nhiễm. Do đấm nhiễm nên chấp giữ nơi cảnh giới. Do ngu si nên không thông hiểu pháp thiện và bất thiện. Do nhân duyên ấy nên bị đọa vào các cõi ác.”

Bồ-tát lại nghĩ: “Ta nay không nên sinh tâm như vậy: Đối với pháp nguy hại mà khởi tâm ngăn ngại. Nếu sinh tâm ngăn ngại thì không thể kham nhẫn. Do không nhẫn nại, liền sinh sân hận. Do sinh sân nên bị các Thánh nhân quả trách, các bạn đồng học chê cười, không tán thán.” Bồ-tát quán như vậy rồi nên đối với cảnh trái ý, oán giận, liền khéo tu ức niệm mà trụ nơi an lạc.

Bồ-tát trụ nơi A-lan-nhã như thế nào?

Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: “A-lan-nhã là nơi chôn cư trú của Tam-muội Vô tránh. Nơi A-lan-nhã này có nhiều chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... chứng đắc tha tâm trí, chứng biết tâm ta và các pháp nơi tâm. Do vậy, ta nay ở trong rừng này không nên khởi các tư duy bất thiện. Đối với các pháp, nếu không sinh tư duy bất thiện thì quán hành thành đạt, tu nhiều pháp thiện.”

Bồ-tát ở nơi thôn xóm, làng mạc, quốc thành, đô ấp... khởi sự quán sát, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đại Bồ-tát sống nơi làng mạc nếu thấy chỗ này không thích nghi với người xuất gia thì phải nên tránh xa. Đó là những chỗ nào? Đó là quán rượu, nhà dâm nữ, nhà quan quyền, vua chúa, nơi vui chơi của các binh lính... cho đến chỗ tụ tập uống rượu, chỗ bạch y tụ tập đàn ca, múa hát. Phàm là người xuất gia, những chỗ không thích

nghe đều phải nên tránh xa. Quán sát như vậy mà trụ nơi an lạc.

Đối với những sự lợi dưỡng, cung kính, danh tiếng... Bồ-tát quán sát trụ nơi an lạc như thế nào?

Về những lợi dưỡng do đàn-việt cúng dường trong sự công đức, Đại Bồ-tát đối với những lợi dưỡng này nên cảnh tỉnh, điều phục tâm mình, chớ để tham đắm, chớ sinh ái lạc, cũng lại không sinh tâm ngã và ngã sở. Nếu được lợi dưỡng thì đem cho tất cả chúng sinh thiếu thốn thọ dụng một cách đồng đều, bình đẳng. Nếu nhờ vậy mà được danh tiếng thì ở trong danh ấy, Bồ-tát không tự cao, không sinh kiêu mạn, cũng không phóng túng, nên khởi niệm như vậy: “Ta nay được danh tiếng như vậy, thời gian không lâu sẽ tự tiêu tan. Người được danh tiếng cùng với danh đạt được, tất cả đều vô thường. Có người trí nào đối với những cái hư vọng, vô thường, mau chóng, tan hoại, nguy hiểm, không có chỗ an lập mà lại sinh tâm tham đắm, khởi tâm kiêu mạn, khinh chê người khác.” Bồ-tát quán sát như vậy thì trụ nơi an lạc.

Đối với những giới luật Như Lai đã chế, Bồ-tát ức niệm quán sát, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: “Ở đời quá khứ, các Đức Như Lai học pháp luật này mới thành Đẳng chánh giác mà nhập Niết-bàn. Ở đời vị lai, các Đức Như Lai học pháp luật này sẽ thành Chánh giác mà nhập Niết-bàn. Ở đời hiện tại, các Đức Như Lai cũng học pháp này, nay thành Chánh giác mà nhập Niết-bàn.” Quán như vậy rồi, đối với các pháp luật, Bồ-tát chí tâm cung kính, siêng năng cầu học pháp ấy, tu hành các thiện được trụ nơi an lạc.

Đối với ba loại phiền não bậc thượng, trung, hạ nơi bì nhục tâm, Bồ-tát ức niệm quán sát, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đại Bồ-tát quán sát những phiền não ngoài da và cũng quán sát những phiền não trong tâm. Do quán sát nên biết nhân duyên của nó. Những phiền não này từ duyên gì sinh? Những nhân duyên ấy lại dựa vào đâu sinh? Liền được thấy biết nhân duyên phiền não là từ vô minh. Do vô minh nên tư duy bất thiện. Tư duy bất thiện lại do nhân gì sinh? Do không thông hiểu chánh pháp. Không thông hiểu chánh pháp lại do nhân duyên gì? Do không gần thiện hữu. Đã biết

nhân duyên của phiền não như vậy, nguyên do của phiền não, cảnh giới của phiền não thì có khả năng lìa xa mà được trụ nơi an lạc.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp sống bất cứ nơi đâu tâm cũng luôn tịch tĩnh, trụ nơi an lạc.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp mặc y phần tử. Những gì là mười? Đó là:

1. Thọ trì kiên cố.
2. Kham nhẫn khiêm cung.
3. Tâm không mệt mỏi.
4. Tâm không nhiễm ô.
5. Không thấy thô xấu, chỉ thấy công đức.
6. Cũng không tự cao.
7. Không khinh chê người.
8. Đầy đủ giới tịnh.
9. Cảm đến chư Thiên.
10. Loài người cúng dường, cung kính lễ bái.

Bồ-tát thọ trì kiên cố như thế nào?

Thiện nam! Đại Bồ-tát tin căn thành tựu, lòng luôn thanh tịnh, thuận theo pháp Phật Như Lai đã chế, thà mất thân mạng chứ trọn đời chẳng cố phạm.

Đã thọ trì pháp, hành trì kiên cố rồi được tâm khiêm cung. Do tâm khiêm cung nên kiêu mạn không sinh. Không kiêu mạn nên lượm nhặt y hư hoại của thế gian đã bỏ, khác với y thế tục mặc. Nhặt lượm được rồi, giặt nhuộm sửa sang, làm hoại màu sắc củ, kết nạp thành y.

Không sinh phiền não, không chút lao nhọc, tâm không mệt mỏi, cũng không nhiễm ô, thẳng tiến thành tựu, tạo tác công đức. Đối với những y phần tử như vậy, Bồ-tát không thấy những cái thô xấu như phần tử là loại xấu xí, bẩn thỉu, quá thô tệ, nhiều rận rệp, bức bách thân ta, xuất ra cấu ối. Do nghĩa này nên Bồ-tát quán sát y phần tử, chỉ thấy công đức.

Y phần tử này tất cả hàng Tiên thánh đã từng thọ trì, hợp với vô dục, thuận với Thánh chủng, được tất cả chư Phật tán thán. Không vì nhân duyên này mà sinh tâm ngã mạn, cũng không tự cao,

không khinh chê người. Nếu lìa kiêu mạn thì không khinh chê người khác. Không khinh chê người khác nên giới phẩm đầy đủ.

Giới đầy đủ nên được tất cả hàng Thích, Phạm và các Thiên chúng cúng dường, xưng tán, lễ bái, được tất cả chư Phật hộ niệm, được tất cả Bồ-tát ủng hộ, được hàng Nhân phi nhân... cung kính, được gia tộc quốc vương và các thần dân cúng dường, được tất cả bạn đồng học khuyến tấn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp mặc y phấn tảo.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tất cả Bồ-tát tâm địa rộng lớn, vì nhân duyên gì mà thích y phấn tảo thô tẻ, thua kém?

Phật bảo:

–Thiện nam! Tất cả Bồ-tát vì muốn hết thủy thế gian thành tựu nguyện lực tự tại, nhưng các Bồ-tát đối với nguyện lực thì chưa được thành tựu. Vì không để các phiền não phát sinh nên Bồ-tát tu tập pháp môn đối trị.

Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Tâm của Như Lai Thế Tôn rộng lớn chẳng? Ý thô lậu chẳng? Tâm thua kém chẳng?

Bồ-tát đáp:

–Con không thể nói điều này. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sự ứng hiện và tín giải của chư Phật, Như Lai chẳng phải là cảnh giới của con. Vì sao? Vì chỉ có Đức Thế Tôn là thấy rõ pháp này, chỉ có Tu-già-đà là thấy rõ pháp này. Không có một pháp nào mà chư Phật Như Lai không thấy biết, không thể tin hiểu.

Phật bảo:

–Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Vì nhân duyên gì mà Như Lai Thế Tôn ở cõi Diêm-phù-đề, với đủ loại căn tánh, đủ loại tín giải của hàng Nhân phi nhân... ở trước chúng sinh, Như Lai hiện hạnh thô lậu? Và ở trước chư Thiên, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... Như Lai tán dương ca tụng công đức Đâu-đà?

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì những chúng sinh ấy cần được hóa độ nên Như Lai hiện việc này. Và vì vô lượng người mới phát tâm hành hạnh Bồ-đề, phiền não chưa đoạn, Như Lai chỉ rõ pháp môn đối trị.

Đức Phật bảo:

–Thiện nam! Như vậy Bồ-tát đạt được lực thế nguyện chỉ vì giáo hóa các chúng sinh nên mặc y phần tảo chứ chẳng phải tâm thấp kém.

Này thiện nam! Vì nhân duyên như vậy nên Đại Bồ-tát mặc y phần tảo.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp thọ trì ba y. Những gì là mười? Đó là:

1. Tâm thường biết đầy đủ và ít tham muốn.
2. Lìa xa tham cầu.
3. Lìa xa sự lưu trữ.
4. Đã không lưu trữ nên không lo mất.
5. Đã không lo mất nên lìa cái khổ bị mất.
6. Lìa khổ bị mất nên tâm ác không sinh.
7. Tâm ác không sinh nên không sầu não.
8. Không sầu não nên không tìm giữ.
9. Không tìm giữ nên khéo tu hành.
10. Dứt tận các Hữu lưu.

Thiện nam! Do biết đủ nên Đại Bồ-tát tùy nghi ăn mặc, tự cho là đủ.

Do tự biết đủ nên liền được ít ham muốn.

Do ít ham muốn nên lìa xa tham cầu.

Lìa xa tham cầu nên không lưu trữ.

Không lưu trữ nên không buồn bị mất.

Không buồn bị mất nên không sinh khổ não.

Không khổ não nên tâm ác không sinh.

Tâm ác không còn nên không sinh sầu não.

Không sầu não nên không tìm giữ.

Không tìm giữ nên khéo tu hành dứt tận các Hữu lưu.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thọ trì ba y.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp không trụ nơi cao thấp. Những gì là mười? Đó là:

1. Không theo tham dục, không theo sân hận, không theo ngu si. An ổn mà trụ. Đây gọi là không trụ nơi cao thấp.

2. Không trụ nơi oán hận.
3. Không trụ nơi ganh ghét.
4. Không trụ nơi keo kiệt.
5. Không trụ nơi kiêu mạn.
6. Không nêu bày công đức mình.
7. Không trụ chỗ cầu danh tiếng.
8. Không trụ nơi tham lợi dưỡng.
9. Không trụ nơi khinh chê người.
10. Không trụ nơi tự cao.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp không trụ nơi cao thấp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp hành khát đoàn thực. Những gì là mười? Đó là:

1. Phát tâm làm lợi ích chúng sinh.
2. Đi xin theo thứ lớp.
3. Không khát ái mong cầu.
4. Đã tự biết đủ.
5. Tánh ưa đem cho.
6. Không tưởng tham lam.
7. Tự biết hạn lượng trong việc khát thực.
8. Hướng đến trợ đạo.
9. Khéo léo nắm giữ thiện căn.
10. Lìa xa tướng nắm giữ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sinh, cho đến lìa xa tướng nắm giữ?

Thiện nam! Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bần cùng khốn khổ, công đức mỏng manh, không trồng thiện căn, vì tạo lợi ích cho chúng sinh nên Bồ-tát đi khát thực.

Khi đi xin, hoặc vào thành ấp, hoặc vào làng xóm... phải khéo thâm tóm niệm, tâm tư duy thiện. Đối với các cảnh giới chớ để tâm giống ruồi, oai nghi rõ nét, các căn không động, thận trọng không phóng dật. Nhìn đất cách bảy thước, cúi đầu mà đi. Đối với các pháp thiện chớ để tâm tán loạn. Dùng pháp như vậy mà đi xin theo thứ lớp. Không đưa tay ra dài, nên ôm bát tại ngực. Nếu vào nhà trưởng

giả giàu sang, cũng không cầu nhiều, luôn biết lượng thọ thực, đầy đủ ngày ăn một lần. Chớ hại pháp sự.

Nếu chỗ có nhiều chó dữ, bò dữ, ngựa dữ, voi dữ, các loại cầm thú qua lại xúc não, hoặc nam hoặc nữ, hoặc nhỏ hoặc lớn... ác khẩu trêu chọc, hoặc cùng nhau hủy báng, chê bai, bàn luận phải trái... những chỗ như vậy, Bồ-tát đều nên tránh xa.

Tu pháp đi xin, chớ khao khát tham cầu, chớ cưỡng bức mà cầu. Đối với các đàn-việt, chớ khởi tâm ái luyến, cũng không sân hận. Không mong cầu món ngon, tùy nghi xin được, tự biết đủ ôm bát trở về. Về đến trú xứ, an trí y bát, rửa tay chân. Nếu thấy tượng Phật thì liền cung kính cúng dường, lễ bái, sau đó mới vào chùa. Dem vật khát thực ấy chia làm bốn phần: Một phần cho bạn đồng học, một phần cho người bần cùng, một phần cho súc sinh và một phần mình ăn. Sử dụng thức ăn như vậy, tâm không tham đắm, tâm không mong cầu, tùy nghi uống ăn chỉ để nuôi thân. Chớ ăn quá ít, chớ ăn quá nhiều. Ăn nhiều ít phải trừ lượng biết đủ. Vì sao? Vì nếu ăn quá ít không thể hành đạo, nếu ăn quá nhiều thì thân nặng, mê ngủ, cũng chẳng thể học vấn, tọa thiền.

Xét người cầu đạo phải nên siêng năng chân chánh mà nghĩ rằng: “Bê trễ, biếng nhác làm sao được pháp trợ đạo một cách viên mãn?” Nếu có khả năng tu tập pháp trợ đạo rồi thì không còn chấp ngã. Nếu không chấp ngã thì có khả năng tự cắt thịt mình cho chúng sinh ăn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp hành khát đoàn thực.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp nhất tọa thực. Những gì là mười? Đó là:

1. Bồ-tát ngồi nơi Bồ-đề đạo tràng, tất cả binh ma gây sự khủng bố nhưng vẫn an tọa bất động.
2. Nơi tòa xuất thế, Bồ-tát ngồi bất động.
3. Nơi tuệ xuất thế, Bồ-tát ngồi bất động.
4. Nơi trí xuất thế, Bồ-tát ngồi bất động.
5. Nơi Tam-muội không, Bồ-tát ngồi bất động.
6. Bồ-tát thông suốt các pháp mà ngồi bất động.

7. Nơi tám Chánh đạo, Bồ-tát ngồi bất động.

8. Nơi chân thật tế, Bồ-tát ngồi bất động.

9. Nơi Như như, Bồ-tát ngồi bất động.

10. Nơi Nhất thiết trí, Bồ-tát ngồi bất động. Nói nhất tọa, đó là tọa pháp, cho nên gọi là nhất tọa thực.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp nhất tọa thực.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp thọ trì không ăn lại. Những gì là mười?

Đó là: Sau một bữa ăn, không mong chờ ăn nữa, không tham đắm, mời ăn cũng không ăn, đúng thời hay phi thời cũng không thọ lại. Nếu như vì thân bệnh thì có thể dùng các loại thuốc như bơ, dầu, thạch mật, bạch mật, đường cát, rễ cây, trái cây... giả sử thấy người khác ăn cũng không sinh sân, cũng không tham luyến, cũng không thêm tiếc. Nếu sau giữa ngày, Bồ-tát không ăn mà bệnh khốn khổ, hoặc do bệnh mà sợ mất mạng, sợ bỏ hành đạo thì dùng tâm không nghi, xét biết thuốc này có khả năng trị bệnh, được phép thọ dụng.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thọ trì không ăn lại.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp trụ nơi A-lan-nhã. Những gì là mười? Đó là:

1. Tu tập phạm hạnh đã lâu.

2. Thông hiểu Tỳ-ni.

3. Các căn không khuyết.

4. Hiểu biết rộng khắp.

5. Trì nghiệp giới đức.

6. Lìa sự chấp ngã.

7. Thân giữ thân theo oai nghi ví như hươu nai.

8. Tu thân khinh nhàn.

9. Hưởng đến tịch tĩnh.

10. Tâm không sâu não.

Thiện nam! Bồ-tát từ lâu tu tập phạm hạnh, cho đến tâm không sâu não như thế nào?

Thiện nam! Đại Bồ-tát từ khi xuất gia cho đến nay, đối với chánh pháp và luật luôn đầy đủ giới phẩm, ba luận thanh tịnh, thông

hiểu pháp tướng, oai nghi gồm đủ, ra vào đúng thời. Các loại đạo pháp thượng, trung, hạ Như Lai đã chỉ dạy, Bồ-tát đều thông đạt, không cầu nơi người khác, chẳng dời đổi lay động, chẳng chấp vào các pháp của tà luận, biết đủ tất cả, lia xa những người sai phạm, cung kính chánh pháp, thường luôn sám hối, phát lồ sửa bỏ tất cả pháp ác. Thông đạt và lia xa tất cả nguyên nhân gây ra tội này. Cũng biết rõ nghiệp thượng, trung, hạ và quả báo thượng, trung, hạ. Nhờ tin hiểu nên dốc sức giữ gìn chánh pháp. Mắt, tai,... các căn đầy đủ, toàn thân không khiếm khuyết.

Trụ nơi A-lan-nhã, A nghĩa là không, Lan-nhã nghĩa là tranh. Ở trong chốn núi rừng không tranh với thế gian.

Ở trong chốn núi rừng ấy không xúc não thế gian, không gần không xa thế gian, thuận tiện nơi khát thực. Trong núi rừng này có nước thanh tịnh, không có các nạn, dễ dàng tắm rửa, cây cối rợp mát, hoa quả tốt tươi, không có cầm thú dữ, tịnh thất bằng đá tự nhiên, không quá cao hiểm trở, bước lên không khó. Ở chốn thanh vắng tịch tĩnh, một mình không bạn; đọc tụng, tu tập những pháp đã từng nghe. Ngày đêm sáu thời nhớ nghĩ không quên, âm thanh đọc tụng không cao, không thấp, chớ phế bỏ. Điều phục các căn, chớ để duyên dựa giống ruồi. Nhiếp tâm tư duy, chớ sinh tán loạn, điềm nhiên tự vui, thọ trì kinh điển. Chú tâm một trong ba tướng tức là ngưng phát xả (tán loạn) chớ rơi vào trạng thái mê ngủ.

Hoặc giả có quốc vương, đại thần, trưởng giả và dân chúng cố đến tìm Bồ-tát, Bồ-tát nên nói: “Lành thay! Lành thay! Nếu đại vương... đến trú xứ thì mời đại vương ngồi chỗ ngồi thích hợp.” Nếu vua ngồi thì hai người cùng ngồi. Nếu vua không ngồi, mình chớ tự ngồi. Nếu vua xao động, nóng nảy, không ngồi chỗ thô xấu, Bồ-tát nên nói lời ái ngữ: “Thưa đại vương! Nơi núi rừng này rất có lợi ích. Các Sa-môn đa văn, đạo đức, trì giới an trụ trong này, không lo không sợ, không có giặc cướp, trộm cắp.” Nếu quốc vương này an ổn, tịch tĩnh có thể nghe pháp thì Bồ-tát nên nói pháp. Nếu vua không ưa nói rộng, phân biệt thì nên nói tóm lược tùy thuận xuất ly. Nếu vua không ưa nghe pháp xuất ly thì nên tán thán công đức vô thượng của Đức Phật. Nếu các trưởng giả và dân chúng đến, Bồ-tát

nên tùy theo căn cơ mỗi người mà nói pháp yếu, làm cho tất cả đều được sinh tâm tin pháp; cũng khiến cho họ thọ trì tam quy, giới...khiến họ sinh tâm hoan hỷ, lợi tha.

Bồ-tát diệt trừ các ác và các phiền não phát sinh, tu tập đa văn, không chấp vào ngã. Do không chấp ngã nên trụ nơi núi rừng mà không buồn, không sợ, không khiếm nhược, không sinh lo lắng, hướng đến tịch tĩnh, lìa xa ồn ào, độc cư như nai, ít muốn, biết đủ.

Thiện nam! Bồ-tát ở núi không giống như nai sợ hãi chạy trốn, không giữ cái có thể mất. Nói như nai nghĩa là lìa xa thành phố, làng xóm, nhà cửa. Bồ-tát nên nghĩ: “Gần người ác thì có thể mất mạng.” Do vậy Bồ-tát nên lìa xa những tạp loạn, hoặc nam nữ, hoặc nhỏ, hoặc lớn và nghĩ: “Gần gũi những người này ta sẽ mất đi những thiện căn đã tu tập từ lâu.” Chớ sinh tán loạn, thường sinh tâm lo sợ như vậy, nên hướng đến nơi tịch tĩnh mà trụ.

Ở trong thế gian, Bồ-tát sinh tâm nhàm chán, trụ trong núi rừng chỉ thấy công đức, chỉ thấy tịch tĩnh, chỉ thấy cứu cánh, chỉ thấy an lạc, tâm không ưu sầu, tâm không mê buồn, không gần bạn ác. Ở trong núi không chướng ngại, công đức tịch tĩnh, thọ trì tu hành tất cả pháp thiện. Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp trụ nơi A-lan-nhã.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại cử đủ mười pháp sống nơi gốc cây. Những gì là mười? Đó là:

1. Nương ở dưới cây.
2. Cách làng xóm không gần không xa.
3. Chỗ không ứ tạp.
4. Không có gai góc, cỏ cây độc.
5. Cây không trụi lá.
6. Chẳng phải chỗ của khỉ, vượn, chỗ có tổ chim.
7. Chẳng phải cây có cầm thú ác ở.
8. Chỗ không có người ác, nguy hiểm.
9. Nương ở nơi cây, thân an lạc.
10. Tâm không buồn, an tâm mà sống.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp sống nơi gốc cây.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp ngồi nơi chỗ đất trống. Những gì là mười? Đó là:

1. Trong ba mùa: Đông, Hạ, Xuân, Bồ-tát không được ở gần sân phơi giã gạo.
2. Không ở gần cây lớn.
3. Chẳng gần lùm cây.
4. Không ở nơi mé núi nguy hiểm.
5. Không sống gần sông, hồ.
6. Không ngăn lạnh, không ngăn gió, cũng không che mưa, cũng không che nắng, cũng không che sương, chỉ trừ bệnh tật.
7. Đại Bồ-tát nếu ngồi nơi đất trống, thân có bệnh tật, không thể hành pháp thì nên ở trong chùa mà nghĩ: “Chư Phật Như Lai chế pháp Đầu-đà chỉ vì đoạn trừ tất cả phiền não. Như pháp Phật dạy, ta nên phụng hành.”
8. Ta tuy ở chùa, phải tu học siêng năng chân chánh vì đoạn trừ phiền não, không được bê trễ, không tán loạn.
9. Tuy ở trong chùa nhưng không sinh tham đắm và lại nghĩ: “Nhà chùa như vậy là do đàn-việt tạo dựng, làm lợi ích cho tất cả người tu đạo. Do vậy, nay ta không nên ở chùa mà sinh tâm ngã sở.”
10. Tuy ở trong chùa nhưng thường không lìa tưởng nơi đất trống.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp ngồi nơi đất trống.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp ở rừng cây chết. Những gì là mười? Đó là:

1. Như ở trong đây, luôn sinh nhàm chán, xa lìa, thường tác tưởng chết.
2. Tác tưởng đây là ổ của tám vạn con trùng đang đục khoét.
3. Tác tưởng máu đỏ.
4. Tác tưởng bầm tím.
5. Tác tưởng hôi thối.
6. Tác tưởng sinh trưởng.
7. Tác tưởng máu chảy.
8. Tác tưởng mũ hôi.
9. Tác tưởng tan rã.

10. Tác tướng hài cốt.

Thiện nam! Đại Bồ-tát ở rừng cây chết phải thường khởi tâm Từ bi thương xót chúng sinh, trì giới thanh tịnh, đầy đủ oai nghi, thường tập ăn chay để nuôi dưỡng thân mạng. Vì sao? Thiện nam! Vì rừng cây chết này có các phi nhân nương sống ở đây, ăn máu thịt người. Nếu thấy Bồ-tát ăn thịt, cá, họ sẽ khởi tâm ác đến não hại.

Thiện nam! Ở rừng cây chết, Bồ-tát nếu đi vào chùa, trước phải lễ tháp Phật, thứ đến lễ bực Đại đức, thăm hỏi Thượng tọa. Cung kính thăm hỏi xong, Bồ-tát đứng qua một bên, không được ngồi chỗ của chúng Tăng. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là bảo hộ ý của những người ở thế gian.

Bồ-tát ở nơi rừng cây chết này, xét chúng sinh phạm ngu nơi thế gian không trái Thánh chúng. Nếu nơi tòa riêng thỉnh Bồ-tát ngồi, Bồ-tát xét tăng như vậy, tâm không biến đổi thì nên ngồi, chớ để trước mọi người mà sinh tâm hối tiếc. Bồ-tát dùng tâm khiêm tốn, tác tướng mình như Chiên-đà-la.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp ở rừng cây chết.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp an tọa không nằm. Những gì là mười? Đó là:

1. Không vì hành thân khổ mà ngồi, không ngủ.
2. Không vì tâm ưu não mà ngồi, không ngủ.
3. Không vì bị lôi kéo nên thân ngồi, không nằm.
4. Đại Bồ-tát ngồi mãi không ngủ.
5. Chỉ vì nhằm làm viên mãn các hạnh Bồ-đề.
6. Vì nhất tâm.
7. Vì hướng đến chánh đạo.
8. Vì ngồi nơi đạo tràng.
9. Vì tạo lợi ích cho chúng sinh.
10. Vì diệt tất cả phiền não... nên ngồi mà không nằm.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thường ngồi, không nằm.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp tùy nghi trái tòa ngồi, nằm. Những gì là mười? Đó là:

1. Chỗ ngồi không quá cao, sang trọng.
2. Cũng không mong cầu người khác trả tòa cho mình.
3. Cũng không giả trang thiền tướng để người trả tòa.
4. Chỗ ngồi hoặc bằng lá, hoặc bằng cỏ, tùy theo đó mà ngồi.
5. Nếu chỗ ngồi có quá nhiều trùng, kiến, muỗi, ruồi, nhặng, rệp... làm hang ở và chỗ thiêu thây chết, Bồ-tát đều nên tránh xa.
6. Nếu khi an nghỉ, Bồ-tát nằm nghiêng hông phải, hai chân chồng lên nhau, ca-sa phủ thân, chánh niệm nhiếp tâm, tác tướng ánh sáng, luôn tác tướng thức mà tạm ngủ.
7. Không đắm say ngủ.
8. Không ưa nằm mãi một bên.
9. Vì điều hòa thân, giữ cho bốn đại không quá mệt nhọc.
10. Ngày đêm dụng tâm vào pháp trợ đạo.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp tùy nghi trải tòa ngồi, nằm.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp nhiếp tâm cùng lý tương ứng. Những gì là mười? Đó là:

1. Tu nhiều quán bất tịnh.
2. Tu nhiều quán từ bi.
3. Tu nhiều quán mười hai nhân duyên.
4. Khéo biết pháp nhiếp tâm.
5. Tu nhiều tướng không.
6. Tu nhiều vô tướng.
7. Tu nhiều nhiếp tâm.
8. Không có chỗ mong cầu.
9. Thường tu không nghỉ, không để hối hận.
10. Đầy đủ giới phẩm.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu nhiều quán bất tịnh?

Thiện nam! Đại Bồ-tát một mình ở chỗ thanh vắng, ẩn trong rừng núi, không ra nhân gian. Ngồi kiết già khiến thân điều hòa, ngay thẳng; tâm cũng điều hòa chân chánh, chuyên nhất mặc niệm. Thấy chi tiết của thân; co, duỗi, cúi, ngược sinh tâm chán bỏ. Nên quán ba mươi sáu vật trong thân, niệm niệm theo thứ lớp, chớ quán lơ là. Quán như vậy cho đến quán các loại ẩm thực mỹ vị tịnh khiết

của chúng sinh hoặc tốt, hoặc xấu, đưa vào trong bụng, liền thành bất tịnh; tiếp xúc với lửa bên trong liền thành khí uế, hôi thối, trái nghịch lỗ mũi, tất cả thế gian chẳng ai chịu nổi. Thân như vậy mà tất cả hàng phàm phu chúng sinh luyện đấm, Bồ-tát nên khéo dùng trí tuệ nương nơi Thánh giáo quán sát nó một cách như thật. Do vậy, nay ta không nên ái luyện thân hôi thối này. Nhờ nhân duyên ấy nên nhàm chán, xa lìa nó. Đó là Bồ-tát tu nhiều quán bất tịnh.

Thế nào là Bồ-tát tu nhiều quán từ bi?

Đại Bồ-tát một mình ở nơi thanh vắng, nói đủ như trước, y theo thứ lớp như trước mà suy nghĩ: “Những chúng sinh này có nhiều sân hận, oán thù, phần hận, tạo các nghiệp ác, kết tạo oan gia, vô cơ trách mắng chửi. Nếu ở quá khứ, hiện tại, vị lại, tất cả sân hận đã diệt tận rốt ráo thì ta mới được ngồi nơi Bồ-đề đạo tràng.” Bồ-tát tư duy quán rất sâu xa như vậy nên khởi tâm Từ bi chân thật, chẳng nói suông.

Bồ-tát tu nhiều quán mười hai nhân duyên như thế nào?

Nếu khi tham dục sinh, hoặc sân hận sinh, hoặc ngu si sinh, Đại Bồ-tát nên tư duy: “Tham, sân, si này mượn nhân duyên sinh, mà nhân duyên ấy lại mượn nhân duyên khác sinh... Các pháp này đều do nhân duyên khác sinh, không có tự tánh, đều là hư vọng do nhân duyên sinh mà tự tạo cho mình cái ung nhọt.”

Bồ-tát khéo biết pháp nhiệm tâm như thế nào?

Đại Bồ-tát quán pháp nhiệm này, hoặc ở tâm mình, hoặc ở tâm người khác, chẳng thể lường xét. Vì diệt những pháp nhân duyên ấy nên Bồ-tát quán sát chúng.

Pháp nhiệm ấy là gì?

Đó là không kính Phật, không kính Pháp, không kính Tăng, không kính giới luật, không kính bạn đồng học, không kính già trẻ... Đây gọi là pháp nhiệm ô nơi tâm.

Chỉ trọng thân mình, khinh chê người khác, buông lung tán loạn theo các cảnh giới, chối bỏ Niết-bàn, chấp chặt ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến, chấp trước không kiến, chấp trước đoạn kiến, chấp thường, vô thường.

Oán ghét người thiện, thân cận phàm ngu, xa người trí giới, gần

đám phá giới, phục dịch bạn ác, xa trí thức thiện, hủy báng kinh điển sâu xa của chư Phật.

Đối với pháp thâm diệu sinh tưởng lo sợ, bê trễ, biếng nhác.

Ở trong thân mình, sinh tưởng thấp kém, không có oai đức, lời nói lẫn lộn, sinh nghi phi xứ. Chỗ đáng nghi thì không nghi, chỗ không nên nghi thì lại nghi.

Bị các chương, kết sử trói buộc.

Huyễn hoặc người đời, chia rẽ, dua nịnh, mê ngủ, mờ mịt, chỉ tham lợi dưỡng, mong cầu danh tiếng, dựa vào dòng họ, luyện ái quyến thuộc, mê nhiễm tà kiến, cậy nhờ đất nước, luyện mộ đám đông, học tập chú thuật Lộ-già-da-đà, chuộng văn chương thế tục, xả ly chánh pháp, bỏ sự hành đạo.

Đối với pháp bất thiện thì nhanh nhẹn, chuyên cần gây dựng; đối với nghiệp công đức thì không siêng năng tạo lập. Oán ghét, chê bai người xuất gia. Chỉ ưa ca vịnh, khen ngợi nữ sắc, diệu ngọt với các thiếu niên hoặc nam hoặc nữ.

Chẳng thích tịch tĩnh, ở nơi A-lan-nhã buồn rầu không vui.

Đối với pháp thiện, bất thiện chẳng biết dò xét, lường tính.

Những nơi đáng tôn trọng thì không đến thăm hỏi, gần gũi cúng dường. Đọc tụng kinh điển thì chẳng biết thời. Ở chỗ hành xử chẳng tránh sự cơ hiểm. Đối với các điều khinh trọng của giới luật đều chẳng thọ trì. Đối với các pháp ác thì chẳng kính sợ.

Các căn ám độn, ngu si, tăm tối. Tâm luôn vọng động, thích thú với nghiệp ác. Một mình tự buông thả, chẳng kiên sợ gì, giữ lấy pháp chống trái, ưu lự sâu não. Chấp theo hình tướng, bình phẩm, so lường sắc đẹp, sắc xấu.

Không tu từ bị nơi cảnh sân hận. Không khởi lòng thương cảm những người khốn khó. Thấy khổ bệnh tật không sinh chán bỏ. Thấy chết không sợ. Ở trong nhà lửa không muốn thoát ra. Thân chỉ lo việc kinh doanh, chẳng hộ trì giới luật. Trong đời quá khứ đã làm việc gì? Đời hiện tại đang làm việc gì? Nơi đời vị lai sẽ làm việc gì? Những cảnh giới như vậy đều không tư duy.

Nơi chẳng thể nghĩ bàn cho là có thể nghĩ bàn. Nơi chẳng thể lường xét cho là có hạn lượng. Cái chẳng thể cầu lại siêng năng tìm

câu. Chỗ chẳng thanh tịnh tướng là thanh tịnh. Nơi chẳng xuất ly tướng là xuất ly. Nơi chẳng phải chánh đạo tướng là chánh đạo. Ở chỗ chưa đắc mà nói đã đắc.

Ta nay đa sự, chưa được tu thiện. Ta là phàm phu, nào có thể tu hành các pháp Thánh đạo, đắm luyến việc đời, tìm cầu từng bữa ăn, tránh bỏ công đức, thiện căn ít mỏng, chẳng tán thán pháp đại, tiểu thừa. Giả sử thấy người ưa tin chánh pháp của Phật thì hủy báng họ.

Thích sự tranh chấp ưa tương phải trái. Ác khẩu, thô bạo, tự đại, cao ngạo, hung dữ, mắng chửi, nhiễu loạn, xâm phạm người khác. Nói lời vô nghĩa. Thích bàn luận hơn người. Điều chẳng thể nói, lại ham giảng nói. Ưa hý luận, đam mê chơi bời.

Những việc như vậy gọi là pháp nhiễm ô, hay làm nhiễm ô tâm, nên khéo biết rõ.

Vì diệt trừ tất cả sự hý luận nên thường tu pháp “không” mà nhập thiền định.

Do điều phục tâm ấy, tu “không” như vậy, nên đối với cảnh giới này, tâm theo nơi đó bị nhiễm. Nên tìm chỗ này, cầu đạt thể tánh ấy liền thấy là không sở hữu.

Do không sở hữu nên thông đạt “không.” Điều nên quán sát cảnh của đối tượng được duyên và tâm của chủ thể duyên.

Quán sát vậy rồi, hai pháp tâm cảnh đều thấy là không sở hữu mà thông đạt “không.”

Do thông đạt “không” nên tu vô tướng, thâm giữ tâm ấy, nhập vào thiền định. Tất cả tướng mạo hiển hiện tương tự. Khéo quán sát nó liền thấy phi tướng.

Đã rõ phi tướng, chẳng thủ đắc nơi thân, tức là không có chân tướng.

Được vô tướng rồi thì không còn chấp vào thân mình.

Chẳng chấp trước vào thân nên chẳng được tất cả các cảnh tướng bên ngoài.

Đối trước các ngoại cảnh, tâm chẳng dời đổi, chẳng tác phân biệt. Tâm đã bất động nơi tướng bên ngoài và bên trong.

Vì diệt trừ chấp tướng nơi vô tướng nên tu quán hành, không sinh vui buồn. Tuy được định này nhưng tập khí còn nhiều. Vì diệt

tập khí nên thường tu định ấy, tâm tâm tương tục không để dứt đoạn, giống như vòng lửa. Trụ ở trong Xa-ma-tha và Tỳ-bà-xá-na.

Tỳ-bà-xá-na nghĩa là pháp quán như thật.

Xa-ma-tha nghĩa là nhất tâm tịch mặc.

Được định tâm rồi, sau chẳng còn hối.

Do chẳng còn hối nên sinh tâm hoan hỷ.

Do đâu hoan hỷ? Do giới thanh tịnh.

Tất cả Bồ-tát đầy đủ giới phẩm, nhiếp tâm thanh tịnh, cùng lý tương ứng. Vì sao? Vì giới thanh tịnh nên thâm tóm, tâm được thành tựu, cho nên gọi là cùng lý tương ứng.

Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thâm tóm tâm cùng lý tương ứng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp thọ trì kinh điển. Những gì là mười? Đó là:

1. Vì hộ trì chánh pháp nên đến nghe pháp, không vì tiền tài.
2. Vì hộ trì chánh pháp nên chuyên cần nghe chánh pháp, không vì lợi dưỡng.
3. Vì không để chủng tánh của Tam bảo đoạn tuyệt nên chuyên cầu đa văn, không vì lợi dưỡng của thế gian.
4. Vì muốn làm lợi ích cho người học Đại thừa nên tu tập đa văn, không vì sự tán thán.
5. Vì các chúng sinh không ai cứu hộ, vì nhân duyên là đem lại lợi ích nên tu tập đa văn.
6. Vì chúng sinh bị ba khổ bức bách mà tạo sự an lạc nên tu tập đa văn.
7. Vì các chúng sinh không có tuệ căn, làm cho họ được tuệ căn nên tu tập đa văn.
8. Vì người Tiểu thừa mà nói pháp Thanh văn nên tu tập đa văn. Vì người Đại thừa mà nói đạo Bồ-tát nên tu tập đa văn.
9. Vì tự chứng đắc trí tuệ Vô thượng nên tu tập đa văn.
10. Vì không cầu thừa thấp nên tu tập đa văn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thọ trì kinh điển.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp thọ trì Tỳ-ni. Những gì là mười? Đó là: Biết rõ Tỳ-ni cùng với thể của luật tông.

Tỳ-ni sâu xa, Tỳ-ni vi tế, phạm cùng không phạm. Tánh tội, chế tội, Ba-la-đề-mộc-xoa. Cội nguồn của việc tu học. Tỳ-ni của Thanh văn, Tỳ-ni của Bồ-tát, Bồ-tát thấy đều biết rõ.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thọ trì Tỳ-ni.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp oai nghi, hành xử tề chỉnh trọn vẹn. Những gì là mười? Đó là:

1. Đã từng học pháp Thanh văn.
2. Đã từng tu học pháp Duyên giác.
3. Đã từng tu học pháp Bồ-tát.
4. Học như vậy rồi nên oai nghi đầy đủ.
5. Phạm là Sa-môn, những chỗ trống không nên đến đều phải lìa xa.
6. Vì nhân duyên ấy nên không đến những nơi phi xứ, không đi phi thời, không đến quốc độ phi pháp.
7. Tu hạnh Sa-môn nên đến chỗ cần đến.
8. Không mất oai nghi.
9. Chớ để Sa-môn, Bà-la-môn chê cười.
10. Xét oai nghi ấy cùng lý tương ứng. Lại giáo hóa người khác khiến trụ nơi pháp ấy, khiến người hành pháp đủ các oai nghi tinh tế, nội tâm tương ứng không có hư dối.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp oai nghi hành xử tề chỉnh trọn vẹn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp tâm không xan tham, cũng không ganh ghét. Những gì là mười? Đó là: Tự hay tuệ thí. Lại khuyên người khác hành bố thí. Tán thán sự bố thí. Thấy người bố thí liền khởi tâm tùy hỷ. Tán thán, khích lệ, làm cho người bố thí hoan hỷ. Không nên khởi niệm: “Chỉ thí cho ta, chẳng thí người khác. Chỉ để mình ta đầy đủ, chẳng để người khác được đầy đủ.” Phải nên nghĩ rằng: “Làm cho các chúng sinh được an lạc, đầy đủ các loại tiền tài; hoặc ở thế gian, hoặc xuất thế gian đều đầy đủ an lạc. Ta nay vì những chúng sinh này mà tạo lợi ích, an lạc, tu các khổ hạnh. Do vậy, nay ở bên chúng sinh, ta không nên khởi các tâm xan tham, ganh ghét.”

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp không có tâm

xan tham, ganh ghét.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp hành tâm bình đẳng đối với các chúng sinh. Những gì là mười? Đó là:

Hành nghiệp bình đẳng đối với các chúng sinh.

Tâm không sân hận đối với các chúng sinh.

Vì lợi ích bình đẳng đối với các chúng sinh mà hành bố thí, thọ trì giới cấm, tu nhẫn nhục, tinh tấn dũng mãnh, khéo nghĩ thiền định, tu trí Bát-nhã.

Không nương theo nhị biên mà tu theo tâm ấy.

Duyên các chúng sinh khởi tâm bình đẳng.

Tự mình thoát được các khổ thiêu đốt trong nhà lửa sinh tử, lại hay cứu người khác cũng được thoát khỏi.

Dùng tâm bình đẳng, không sinh tưởng ngăn cách đây kia, không có thương ghét.

Thiện nam! Ví như nhà trưởng giả kia rất giàu sang, chỉ có sáu đứa con. Ông luôn yêu mến thương tưởng chúng một cách bình đẳng. Những đứa con này còn nhỏ dại, khờ khạo, đối với sự việc thì chẳng rõ, chỉ biết bò, trườn, vui chơi. Một hôm, nhà trưởng giả này bị cháy, ngọn lửa hừng hực cháy mạnh, những đứa nhỏ này mỗi đứa một nơi.

Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Khi ấy trưởng giả có nghĩ thiên vị rằng: “Ta cứu đứa này trước, sau đó mới cứu đứa khác” không?

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Không, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì trưởng giả này đối với những đứa con của mình, ông đều cứu giúp bình đẳng, không có tâm thiên vị. Tùy theo đứa nào gần ông thì được cứu ra trước.

Phật bảo:

–Thiện nam! Tất cả loại chúng sinh như vậy đều là con nhỏ của Bồ-tát, chưa rõ khổ vui, không hiểu biết nhà lửa sinh tử, trụ ở các nơi trong sáu đường. Tùy theo chúng sinh nào có căn lành thành thực, Đại Bồ-tát liền cứu thoát ra trước, đem đặt nơi pháp thanh tịnh ngoài thế giới sinh tử.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp hành tâm bình đẳng đối với các chúng sinh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp ân cần cung kính cúng dường chư Phật. Những gì là mười? Đó là:

1. Cúng dường pháp là cúng dường Phật.
2. Không đem tài vật cúng dường Như Lai.
3. Vì làm an lạc, lợi ích chúng sinh.
4. Vì muốn thâm nhận tất cả chúng sinh.
5. Vì muốn thành tựu thiện căn cho chúng sinh, nên không bỏ giới cấm thanh tịnh đã thọ.
6. Không bỏ tất cả hạnh nghiệp của Bồ-tát.
7. Như pháp đã nói, thân khéo hành trì.
8. Tu hành như vậy, tâm không mệt mỏi.
9. Không bỏ tâm vô thượng Bồ-đề.
10. Cung kính cúng dường chư Phật như vậy, không dùng của cải, vật báu.

Nếu hay tu hành chánh pháp của chư Phật tức là cúng dường Phật. Vì sao? Vì cúng dường pháp tức là cúng dường hết thầy Như Lai. Pháp này phát sinh lợi ích cho muôn loài, khiến thoát khỏi thế gian. Nếu trái bỏ hạnh nghiệp của Bồ-tát tức là thân khẩu trái nhau. Nếu đã thệ nguyện mà không được viên mãn thì tâm mệt mỏi, liền bỏ Bồ-đề, chẳng có khả năng làm lợi ích cho chúng sinh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề chỉ vì lợi ích cho chúng sinh. Nếu không có chúng sinh thì cũng không có Bồ-tát chứng đạt ngôi vị Chánh giác.

Thiện nam! Nên quán như vậy, pháp tức là Phật. Tất cả chư Phật lấy pháp làm thân.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp ân cần cung kính cúng dường chư Phật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp đoạn trừ kiêu mạn. Những gì là mười? Đó là:

1. Nhờ bỏ nhà xuất gia, cần khổ cầu đạo, không còn quan hệ với tất cả quyến thuộc, bạn bè thân hữu, chẳng khác nào người chết nên không kiêu mạn.
2. Nhờ cải đổi hình tướng, mặc y hoại sắc, ngày nay ta đã có sở cầu riêng nên không kiêu mạn.

3. Nhờ cạo tóc, mang bát khát thực nhà nhà để nuôi sống thân này nên không kiêu mạn.

4. Nhờ khát thực, sinh tâm khiêm cung như Chiên-đà-la nên không kiêu mạn.

5. Nay thân mạng ta nhờ người nuôi sống, thọ thực người khác cho, giống như chó đói bị người khinh chê nên không kiêu mạn.

6. Ta phải thừa kế, tôn trọng phước điền nên không kiêu mạn.

7. Nay các bậc đồng học thấy ta sinh tâm hoan hỷ, nên không kiêu mạn.

8. Vì giữ các oai nghi tinh tường, tề chỉnh nên không kiêu mạn.

9. Vì pháp chưa đắc, ta sẽ chứng đắc nên không sinh kiêu mạn.

10. Đối với tánh tệ ác trong các chúng sinh, vì tu nhiều nhân nhục nên không sinh kiêu mạn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp đoạn trừ kiêu mạn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp tâm thường thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

1. Đã hành trì phước nghiệp thiện căn quá khứ.

2. Túc nhân đầy đủ, chánh kiến đầy đủ.

3. Không chấp trước theo tà luận, không thể đời đời, không thờ thầy khác.

4. Trong giữ thanh tịnh, không có quanh co.

5. Ý không cao ngạo, cũng không huyễn hoặc. Tâm tính ngay thẳng, đủ các trí tuệ.

6. Các căn sáng suốt, nhạy bén, lia các sự ngăn che.

7. Tâm hành tinh khiết, thân cận bạn lành, xa tri thức ác.

8. Bẽ gãy kiêu mạn, siêng cầu đạo lý vi diệu.

9. Trong khi nghe pháp, không tán tâm, thất niệm.

10. Biết rõ tất cả công đức chư Phật.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp tâm thường thanh tịnh.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Công đức chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Đối với pháp như vậy, làm sao con được nghe, hiểu rõ?

Phật bảo:

–Thiện nam! Ông khéo lắng nghe. Ta nay vì ông mà nói về ít phần công đức của Như Lai.

Bồ-tát thưa:

–Dạ vâng, bạch Thế Tôn! Con muốn được nghe.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai luôn đầy đủ viên mãn tâm đại Từ, bình đẳng đối với các chúng sinh. Như từ bi bình đẳng đối với một người, đối với tất cả chúng sinh khắp pháp giới, tâm ấy cũng vậy. Như cõi hư không hiện bày khắp trong tất cả cảnh giới của chúng sinh, từ bi của Như Lai khắp mọi nơi chốn, vô lượng, vô biên cũng lại như vậy, khác với Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát.

Thiện nam! Chư Phật Như Lai giảng nói pháp vô tận, trong vô lượng kiếp chẳng thể tận cùng. Ta vì vô lượng chúng sinh mà nói pháp đủ loại danh tự, đủ loại nghĩa lý, bằng một loại âm trong cùng một lúc đối với vô lượng các loài. Tùy theo âm thanh của mỗi loài mà được hiểu, không có hạn lượng, không có tận cùng.

Thiện nam! Chư Phật Như Lai luôn có hỏi đáp đầy đủ. Giả sử có tất cả đủ loại chúng sinh đem các loại câu hỏi, hỏi Như Lai, tùy theo các loại âm, các loại danh tự mỗi loài, chỉ trong một sát-na, một niệm, một thời, Như Lai giải đáp thông suốt, không có chướng ngại.

Thiện nam! Cảnh giới thiên định của chư Phật không có chướng ngại. Thiện nam! Giả sử có tất cả các loại chúng sinh đều ở quả vị Thập địa, trong một thời, một niệm, cùng lúc nhập vào trăm ngàn vạn ức thiên định Tam-muội; vô lượng các loại Tam-muội ấy đều chẳng thể bằng vô biên cảnh giới Tam-muội của Như Lai.

Thiện nam! Như Lai có đầy đủ vô lượng sắc thân. Thiện nam! Giả sử có chúng sinh cần nhận sự giáo hóa từ thân Như Lai, chỉ trong một niệm Như Lai hiện bày khắp trong chúng sinh, đối trước mặt người ấy mà hiện thân Phật, tùy theo sở nguyện của họ, chỉ trong một niệm hiện đủ loại thân.

Thiện nam! Như Lai đầy đủ vô lượng cảnh giới Thiên nhãn. Thiện nam! Có các chúng sinh được Thiên nhãn, thấy các sắc tướng vô lượng, vô biên trong các cảnh giới, Như Lai đều thấy việc ấy trọn

vẹn như xem quả A-ma-lặc trong bàn tay.

Thiện nam! Như Lai có vô lượng cảnh giới Thiên nhĩ. Thiện nam! Giả sử có các chúng sinh được Thiên nhĩ đầy khắp trong vô lượng, vô biên thế giới, tùy theo chỗ nghe của mình mà nghe được các loại âm thanh. Chỉ trong một niệm, Như Lai có khả năng nghe được tất cả các âm thanh ấy.

Thiện nam! Như Lai đầy đủ trí nhận biết tâm kẻ khác, vô biên, vô tận, đồng với hư không. Thiện nam! Giả sử có các loại giác quán, các loại tư duy, đủ loại hạnh nghiệp của tất cả các cõi chúng sinh; chỉ trong một niệm, Như Lai đều biết rõ vô lượng, vô biên hết thấy các tâm, chỗ tạo nghiệp cùng quả báo của nghiệp. Như Lai dùng trí vô ngại biết rõ tất cả trong ba đời.

Thiện nam! Như Lai hằng trụ thiền định chưa từng xao lãng. Vì sao? Vì Phật không thất niệm, các căn bất động, nội tâm không loạn. Do tất cả phiền não cùng tập khí phiền não đã được chết sạch, rốt ráo, nên luôn ở trong tịch tĩnh.

Thiện nam! Có người phiền não, nội tâm mê loạn, chẳng đắc thiền định, Như Lai thì không như vậy. Như Lai nghĩa là không còn phiền não, không còn lụy trần, vô lậu, vô vi, đắc tất cả pháp, tự tại hiện bày diệu dụng ở tất cả cảnh giới Tam-muội sâu xa.

Thiện nam! Giả sử Như Lai tùy nghi trụ trong một oai nghi, trong một Tam-muội cho đến Niết-bàn, thường trụ trong ấy không có dao động nên luôn hành trì Tam-muội.

Thiện nam! Trong vô lượng kiếp, chư Phật Như Lai tu đủ các hạnh, đắc thành Chánh giác, chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể nghĩ bàn, không có biên vực giới hạn.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Trong vô lượng kiếp Như Lai không có công đức chẳng?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Chớ nói như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng nên nghĩ lường về cảnh giới của Như Lai. Cảnh giới của Như Lai là chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ vì các chúng sinh nơi tu học nên ta nói ba tăng-kỳ tu tập chứng đắc. Nhưng thật ra Bồ-tát từ lúc phát tâm

cho đến nay, thời gian ấy chẳng thể tính đếm.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chưởng Ngại thưa:

–Thật may mắn! Thưa Đức Thế Tôn! Những chúng sinh này tu các thiện căn, đã diệt nghiệp chướng, sinh nhiều tín giải, gần nơi Bồ-đề, nghe công đức của Phật tâm sinh hoan hỷ, hưởng nữa là nghe rồi lại hết lòng thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép, cúng dường. Bạch Thế Tôn! Những chúng sinh này không lâu sẽ đạt được công đức như Đức Thế Tôn ngày nay không khác.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như Lai thân nhận những chúng sinh này, ở chỗ chư Phật đã trồng thiện căn, cung kính phụng sự vô lượng Đức Phật. Những chúng sinh ấy nghe công đức của Phật không sinh nghi hoặc.

Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào trong bảy ngày bảy đêm không nghĩ tưởng khác, nội tâm không loạn, niệm niệm tương tục, luôn nhớ tới công đức sâu xa vi diệu của Như Lai như vậy; mặc áo sạch sẽ, thiết lễ cúng dường, tâm tâm thành kính thì trong bảy ngày liền thấy sắc thân Như Lai đầy đủ ba mươi hai tướng. Nếu có loạn tâm, việc ấy không thành; nhưng luôn nhất tâm thì khi lâm chung, Như Lai hiện thân đứng trước người ấy.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chưởng Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có chúng sinh nào nghe Phật nói về công đức của Như Lai mà không tin chẳng?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Có những chúng sinh nghe Phật nói công đức của Như Lai, họ dùng ác khẩu nói năng thô lỗ, sinh tâm sân hận, sinh tưởng oán ghét người thuyết pháp. Do nhân duyên ấy nên sau khi xả thân liền bị đọa vào địa ngục, thọ khổ vô lượng.

Thiện nam! Có các chúng sinh nghe công đức Phật liền sinh hoan hỷ. Họ tưởng người nói pháp như bạn lành, tưởng như Đức Như Lai. Thiện nam! Những chúng sinh này tin đạo lý tối cực, ở đời quá khứ đã từng nghe công đức như vậy của Như Lai. Những chúng sinh này ở trong đời này nói rằng: “Nơi đời quá khứ ta đã từng nghe Như Lai nói công đức Phật, không khác ngày nay trong kinh đã nói.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn đưa tướng lưỡi dài che khuôn mặt mình. Che mặt xong, lại che đánh đầu. Che đánh đầu xong lại che thân. Che thân xong, lại che tòa Sư tử. Che tòa Sư tử xong, lại che Bồ-tát và chúng Thanh văn. Che chúng Thanh văn xong lại che các chúng Thích, Phạm, Tứ thiên. Phủ khắp đại chúng như vậy rồi thu tướng lưỡi lại, hỏi đại chúng:

–Như Lai Thế Tôn có tướng lưỡi này, lại có thể vọng ngữ sao?

Thiện nam! Các ông nên tin điều Như Lai nói là chắc chắn, chẳng hư vọng. Đời vị lai, nếu ai tin kinh này thì những người ấy đời đời được lợi ích, an lạc vô tận.

Khi Như Lai giảng nói điều ấy, có tám vạn bốn ngàn Đại Bồ-tát chứng đắc pháp Nhãn vô sinh; vô lượng, vô biên các loại chúng sinh lìa xa trần cấu, đạt Pháp nhãn thanh tịnh ở trong pháp Phật. Vô lượng chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề, khi ấy đều phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng.



KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

QUYỂN 6

Phẩm 6: NHỊ ĐẾ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại:

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp thông hiểu Thế đế. Những gì là mười? Đó là:

1. Giả nói có sắc nhưng chẳng phải là Đệ nhất nghĩa, nên tuy được sắc mà không chấp trước. Giả nói có thọ, tưởng, hành, thức nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa nên tuy được thức mà không chấp trước.

2. Giả nói có địa giới mà chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được giới mà không chấp trước. Giả nói có nước, lửa, gió, hư không, thức giới nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được những giới này mà không chấp trước.

3. Giả nói có mắt nhập nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được nhãn nhập mà không chấp trước. Giả nói có tai, mũi, lưỡi, thân, ý nhập, nhưng chẳng phải đệ nhất nghĩa, nên tuy được ý nhập mà không chấp trước.

4. Giả nói có ngã mà chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên khi được ngã mà không chấp trước.

5. Giả nói có chúng sinh nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được chúng sinh mà không chấp trước.

6. Giả nói có thọ mạng, sĩ phu, dưỡng dục, các hạng người... nhưng chẳng phải là Đệ nhất nghĩa, nên tuy được những loại này mà không chấp trước.

7. Giả nói có thế gian nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được thế gian mà không chấp trước.

8. Giả nói có pháp thế gian nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được pháp thế gian mà không chấp trước.

9. Giả nói có pháp Phật nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được Phật pháp mà không chấp trước.

10. Giả nói có Bồ-đề nhưng chẳng phải là Đệ nhất nghĩa, nên tuy được Bồ-đề mà không chấp trước được Bồ-đề.

Này thiện nam! Lời nói, danh tự, luận bàn giả danh gọi là Thế đế. Ở trong thế pháp không có Đệ nhất nghĩa. Tuy nhiên, nếu lìa Thế pháp thì chẳng thể nêu bày Đệ nhất nghĩa đế.

Thiện nam! Đại Bồ-tát đối với pháp này thông hiểu về thế đế, nhưng không gọi là thông hiểu về Đệ nhất nghĩa đế.

Thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp thông hiểu Thế đế.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đầy đủ mười pháp thông hiểu Đệ nhất nghĩa đế. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ pháp không sinh.
2. Đầy đủ pháp không diệt.
3. Đầy đủ pháp không hoại.
4. Đầy đủ pháp không tăng, không giảm; không ra, không vào.
5. Đầy đủ pháp lìa cảnh giới.
6. Đầy đủ pháp vô ngôn thuyết.
7. Đầy đủ pháp không hý luận.
8. Đầy đủ pháp giả danh.
9. Đầy đủ pháp tịch tĩnh.
10. Đầy đủ pháp Thánh nhân.

Vì sao? Này thiện nam! Vì Đệ nhất nghĩa đế vốn chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng tan; chẳng hoại; chẳng tăng, chẳng giảm. Văn tự, chương cú chẳng thể diễn đạt, chẳng thể giải đủ, dứt hẳn mọi lý luận.

Thiện nam! Đệ nhất nghĩa là không thể nói, không thể bàn, bản tánh thanh tịnh. Tất cả Thánh nhân tự tâm chứng biết. Chư Phật xuất thế hay không xuất thế, pháp tánh vẫn thường như vậy, không tăng không giảm.

Thiện nam! Vì pháp này mà tất cả Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, mặc y

hoại sắc, với tâm thiện lìa xa quyến thuộc, đến nơi thanh vắng, xuất gia cầu đạo, tinh tấn chịu khổ như cứu lửa cháy đầu, chỉ vì cầu chứng đắc pháp vi diệu này.

Thiện nam! Nếu không có Đệ nhất nghĩa đế này thì tu phạm hạnh cũng đều vô dụng, Phật xuất hiện ở đời cũng lại vô dụng.

Thiện nam! Do vậy, ông nên biết có Đệ nhất nghĩa đế. Có Đệ nhất nghĩa đế nên nói Bồ-tát thông hiểu về Đệ nhất nghĩa đế.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp thông hiểu Đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp thông hiểu mười hai nhân duyên. Những gì là mười? Đó là:

Các pháp hư rộng, không thật, trói buộc, nguy hiểm, như trăng trong nước, như ảnh trong gương, như tiếng vang giữa khe núi, như mộng như huyễn, dao động không trụ, không tạm dừng nghỉ, nhờ nơi nhân duyên sinh. Bồ-tát nên biết các pháp là như vậy.

Bồ-tát quan sát những pháp này, tất cả đều hư rộng, không chân thật, nguy hiểm như vậy, cho đến mượn nhân duyên sinh, thấy nó sinh, trụ, diệt.

Bồ-tát lại tư duy: “Do nhân duyên gì các pháp này sinh? Do nhân duyên gì các pháp này diệt?”

Sau khi quán như vậy, Bồ-tát liền biết vô minh làm nhân duyên sinh các pháp này. Vô minh là chỗ phát sinh. Vô minh là nguyên do. Vô minh là nguồn gốc. Do nương vô minh nên các hành phát sinh.

Hành duyên với thức.

Do nhân duyên thức giả nói danh sắc.

Danh sắc nhập rồi nên nói lục nhập.

Nhân nơi lục nhập nên xúc mới sinh.

Do nhân duyên xúc nên sinh ba thọ.

Do nhân duyên thọ nên phạm phu sinh khổ khát ái.

Nhân duyên khát ái nên có bốn thủ (dục thủ, kiến thủ, giới thủ, ngã thủ).

Duyên nơi bốn thủ nên hữu sinh ra.

Do duyên hữu nên có sinh.

Do nhân duyên sinh nên có già, chết, ưu bi, khổ não...phát sinh,

cùng nhau tụ tập thành đại khổ.

Do vậy, nên người trí thông minh phải chuyên cần, cầu diệt vô minh này.

Phá tan vô minh, nhổ gốc vô minh, làm cho không sinh lại.

Do vô minh diệt nên tất cả pháp nương nơi vô minh cũng diệt sạch không sót. Giống như mạng căn, khi mạng căn diệt, tất cả các căn theo đó hủy diệt. Khi vô minh diệt, tất cả các pháp nương vào vô minh cũng hoại diệt.

Do vô minh diệt nên phiền não không sinh.

Phiền não không còn nên không sinh nơi sáu đường. Vì sao? Vì nhân duyên sinh tử đã tận diệt nên chứng đắc Đại Niết-bàn Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thông hiểu mười hai nhân duyên.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biết nơi tự thân.

Thiện nam! Đại Bồ-tát nên quán sát: “Nay ta sinh đây thuộc chủng tánh nào? Thuộc dòng Bà-la-môn chăng? Dòng Sát-lợi chăng? Dòng đại gia cư sĩ chăng? Dòng thấp kém chăng? Dòng hạ tiện chăng?”

Nếu Bồ-tát sinh nơi nhà giàu sang cao quý thì chẳng nên cậy vào dòng tộc mà khởi kiêu mạn.

Nếu sinh nơi hạ tiện, bần cùng thì nên nghĩ: “Do đời trước ta trồng nghiệp này nên khiến thọ quả báo bần cùng như vậy.” Nhờ nhân duyên ấy mà luôn tu hạnh chán bỏ. Do sinh chán bỏ nên thích cầu xuất gia.

Sau khi xuất gia, khởi sự quán sát: “Ta nay xuất gia làm điều gì chân chánh?” Bồ-tát liền biết xuất gia phải độ thoát mình, rồi mới có thể độ cho người khác. Do nhân duyên ấy nên không biếng trễ, không lười nhác.

Quán như vậy xong, lại nghĩ: “Ta đã xuất gia, những gì bất thiện chưa diệt tận?” Nếu diệt pháp này thì hoan hỷ sinh. Vì nhân duyên diệt pháp ấy nên dũng mãnh tinh tấn.

Lại nghĩ: “Những pháp thiện nào nên làm cho tăng trưởng?” Vì sự tăng trưởng nên hoan hỷ sinh. Vì nhân duyên tăng trưởng các

pháp thiện nên tinh tấn dũng mãnh.

Lại nghĩ: “Nên nương vào những thầy nào để tất cả pháp thiện được tăng trưởng? Tất cả pháp bất thiện được tận diệt?”

Vì nhân duyên ấy nên y chỉ nơi các sư tăng, hoặc bậc đa văn, hoặc không đa văn, hoặc bậc trì giới, hoặc không trì giới, thường luôn sinh tưởng tôn kính vị ấy như chư Phật. Ở cảnh Hòa thượng, A-xà-lê cung kính tôn trọng, hết lòng phụng sự cũng lại như vậy. Và nghĩ rằng: “Nhờ uy lực của sư tăng và các pháp trợ đạo nên những chỗ chưa viên mãn liền được viên mãn, phiền não chưa diệt liền được diệt tận.” Gần những vị này nên sinh tưởng như Hòa thượng, hết lòng phụng sự, sinh đại hoan hỷ. Đối với pháp thiện, thuận theo tu hành. Đối với pháp bất thiện nên bỏ không làm.

Lại suy nghĩ: “Ai là thầy ta?” Quán như vậy liền biết: “Thầy ta là Nhất thiết trí nói hết thủy pháp, thương xót thế gian, có đại Từ bi, là ruộng phước lớn, làm thầy hàng trời, người.” Vì nhân duyên ấy nên sinh hoan hỷ.

Lại nghĩ: “Thật may mắn, thật may mắn! Ta nay đã được lợi lạc tối thượng, được chỉ cho học đạo chánh pháp, dù mất thân này cũng không dám phạm vào pháp đã thọ. Nếu không phạm tức là cúng dường chư Phật Như Lai.” Do vậy, thuận theo mà tu hành.

Lại nghĩ: “Ta nay nhận ai cúng dường ẩm thực? Nhà giàu sang hay nhà nghèo thiếu? Vì là cho những ai cúng dường ẩm thực được phước báo lớn, sinh lợi ích nên ta nhận sự cúng dường ẩm thực.”

Bồ-tát lại nghĩ: “Những thí chủ này hoặc giàu hoặc nghèo, đem những tâm gì cúng dường, cung cấp ẩm thực như vậy cho ta. Ta nên biết những thí chủ ấy.”

Nay nghĩ: “Chúng ta là người xuất gia, hành pháp Sa-môn, tác tướng phước điền, tác tướng trì giới, tác tướng sinh thiện, tác tướng diệt ác. Do vậy, ta nay không nên làm trái tâm họ; thọ trì giới luật, hành đức nghiệp Sa-môn, xuất gia làm ruộng phước cùng các công đức.”

Và nghĩ: “Vô thủy sinh tử, ta phải độ họ. Ta nay đã được xuất gia nhập đạo, hành hạnh Sa-môn, tức là ta mới bắt đầu độ sinh tử. Ta nên tấn tu đức nghiệp Sa-môn, tức là ta độ sinh tử lần thứ hai. Ta nay

dững mãnh không giám bê trễ, chỉ vì đặc pháp thanh tịnh. Sự sinh tử từ vô thủy, vô lượng như vậy, ta phải hóa độ.”

Thiện nam! Đó là Bồ-tát khởi sự quán sát biết được thân mình.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biết rõ thế gian.

Những gì là mười? Đó là:

1. Sinh tâm khiêm cung đối với người cao ngạo.
2. Sinh tâm cung kính đối với người kiêu mạn.
3. Tự hành ngay thẳng đối với người quanh co.
4. Tự tu lời chân thật đối với đối trá.
5. Tự nói ái ngữ đối với người ác khẩu.
6. Tự tâm nhu hòa đối với người thô bạo.
7. Tu nhiều nhẫn nhục đối với người độc dữ.
8. Tu nhiều tâm Từ đối với người xấu ác.
9. Tu nhiều tâm Bi đối với người khốn khổ.
10. Tu nhiều Hỷ, Xả đối với người bồn sấn.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp biết rõ thế gian.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp sinh cõi Phật thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

1. Giới phẩm thanh tịnh, không rạn nứt, không xen tạp, không bẩn, không tỳ vết.
2. Đối với các chúng sinh, khởi tâm bình đẳng.
3. Dụng công không hai, đầy đủ thiện căn lớn.
4. Lìa xa lợi dưỡng, cung kính, danh tiếng, tâm không nhiễm ô.
5. Tín căn thành tựu, tâm không nghi hoặc.
6. Dững mãnh tin tấn, không chút biếng nhác.
7. Đầy đủ thiền định, tâm không tán loạn.
8. Đa văn phân biệt, không học tà luận.
9. Đầy đủ trí sáng, không sinh độn căn.
10. Tự nhiên nhiều lòng từ, không tập sân hận.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đầy đủ mười pháp này mới sinh tịnh độ chăng? Nếu không đủ thì có được sinh chăng?

Phật bảo:

–Thiện nam! Đối với mười pháp này, giả sử có một pháp được đầy đủ: không nạn, không tạp, không nhớ, không tỳ vết, thanh tịnh, minh bạch, thì tất cả các pháp cũng đều đầy đủ. Vì sao? Vì đầy đủ mười pháp nơi được sinh tịnh độ, chẳng phải là không đủ.

Thiện nam! Như vậy, Bồ-tát đầy đủ mười pháp sẽ được sinh cõi Phật thanh tịnh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp không thọ thai sinh nhiễm ô. Những gì là mười? Đó là:

1. Tạo dựng hình tượng Như Lai.
2. Tu sửa tháp Phật hư hoại.
3. Thường cúng hương xoa nơi tháp miếu Phật.
4. Tắm rửa tượng Phật.
5. Quét dọn, rưới nước, tô điểm nơi tháp miếu Phật.
6. Giặt giũ, xoa bóp, cúng dường cha mẹ.
7. Cúng dường Hòa thượng, A-xà-lê, bạn lành bằng tâm không chút mong cầu.
8. Tu tập căn lành như vậy, hồi hướng nguyện: “Đem căn lành này, nguyện cho các chúng sinh không thọ thai sinh.”
9. Được sinh thanh tịnh.
10. Không sinh nhiễm ô bằng tất cả lòng thành kính của mình.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp không thọ thai sinh, chỉ trừ vì nguyện lực.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp ra khỏi nhà ở. Những gì là mười? Đó là:

1. Không luyến ái một gì, không trụ nơi hỗn tạp.
2. Quay lưng nơi cảnh tham.
3. Lìa xa khát ái, không nhiễm trần cấu.
4. Tùy thuận phụng hành nơi chánh pháp Phật.
5. Nỗ lực tinh tấn, khéo học biết đủ.
6. Sử dụng áo quần thích hợp, ăn uống thích hợp, đồ nằm thích hợp, thuốc thang thích hợp.
7. Không tích trữ bình bát, pháp phục, tiền tài, các vật...
8. Nơi các trần cảnh thường sinh lo sợ.
9. Hướng đến tịch tĩnh.

10. Tu đạo không bỏ.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp ra khỏi nhà ở.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp nuôi mạng mình thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

1. Lìa xa tự cao, đua nịnh, lợi dưỡng.
2. Lìa xa mọi thứ hình tướng.
3. Lìa xa sự o bế.
4. Không cầu tiền của ngang trái.
5. Lìa tiền của phi pháp.
6. Lìa tiền của bất tịnh.
7. Không luyến đắm tiền của.
8. Không bị lợi dưỡng làm nhiễm ô.
9. Không mong cầu khát ái.
10. Đối với tiền của như pháp nên sinh biết đủ.

Thiện nam! Bồ-tát lìa xa tự cao, đua nịnh lợi dưỡng như thế nào?

Đó là Đại Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà hiện bày thân cao ngạo, miệng tự cao, tâm tự cao.

Thế nào là không hiện bày thân cống cao?

Như khi thấy đàn-việt thí chủ, Đại Bồ-tát không tự tạo oai nghi thân tướng khác thường: bước đi chậm chậm, hiện tướng tịch tĩnh, nhìn trước một tầm, dáng vẻ sâu khổ, hoặc làm công việc như chẳng hư dối. Thân cao ngạo, Bồ-tát đều không được làm.

Thế nào là không hiện bày khẩu cống cao?

Đại Bồ-tát không vì nhân duyên lợi dưỡng mà nói nhỏ nhẹ, từ từ, cho đến phát ra lời ái ngữ thuận theo lời nói của người. Đó là khẩu cao ngạo phải nên lìa xa.

Thế nào là tâm tự cao?

Như có thí chủ muốn đem tài vật cúng dường, Đại Bồ-tát ngoài miệng ra vẻ ít muốn mà trong lòng rất muốn lấy nhiều. Thiện nam! Đây gọi là lòng khao khát danh lợi, nghĩa là miệng nói không tham, nhưng tâm thật muốn được.

Thế nào là lìa xa mọi thứ hình tướng?

Như thấy đàn-việt, Đại Bồ-tát không nên tạo những tướng này:

chỉ bày y bát của ta bị hư hoại nhiều, thiếu các loại thuốc men, hiện tại ta thiếu thốn, cầu xin sự bố thí... Đại Bồ-tát không được nói những lời ấy.

Thế nào là lìa xa sự o bế?

Như thấy Đàn-việt, Đại Bồ-tát không nên nói: “Này Đàn-việt! Nên bố thí cho ta vật ấy, ta đem ân đức báo đáp cho ông.” Bồ-tát không nên nói lời ấy ở trước thí chủ và làm cho họ biết ta trì giới, biết ta đa văn, biết ta thiếu dục. Ta vì từ bi mà thọ sự bố thí của người nên không được tạo phương tiện nhằm cố động, tán dương.

Thế nào là Bồ-tát lìa sự mong cầu tiền của ngang trái?

Đại Bồ-tát không làm thân bị thương, không làm tâm bị thương để cầu tài vật. Nói thân bị thương nghĩa là vì tài vật nên không kiêng sợ lao nhọc, muốn người tứ phương hầu hạ thân bệnh một cách cấp tốc, trái với giới luật. Nói tâm bị thương nghĩa là sinh nhiều ganh ghét, giảm trừ lợi dưỡng đối với các bạn đồng học.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa tiền của phi pháp?

Không dùng cân nhẹ, đong thiếu, lừa dối người, không dùng những việc giả dối thân quen và lừa đảo mà cầu tài vật.

Thế nào là Bồ-tát lìa tiền của bất tịnh?

Đối với những vật có liên quan như vật của tháp, vật của pháp, vật của Tăng, Bồ-tát không nên lấy. Người chẳng tùy hỷ thì không được thọ dụng.

Thế nào là Bồ-tát không luyện tham tài lợi?

Đại Bồ-tát nếu được tài vật, không nên cho là của ta, không tạo sự tích tụ tài vật ấy. Khi đó, nên đem nó bố thí cho cha mẹ, những người thân quen cùng các quyến thuộc... trong thời gian này, Bồ-tát cũng được thọ dụng. Khi được tài vật, Bồ-tát không sinh niềm đắm. Lúc không được tài vật, Bồ-tát cũng không hốt hoảng, cũng không khao khát. Đối với thí chủ, Bồ-tát không khởi tâm ác, không giữ lấy lỗi. Được tài vật như pháp, Bồ-tát cho chúng cùng hưởng thì được Phật khen ngợi, Bồ-tát Đại sĩ không chê cười, Thiên thần tán dương, bạn bè hoan hỷ. Bồ-tát dùng tài vật ấy với tâm biết đủ mà trụ.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp nuôi mạng

mình thanh tịnh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp tâm không mệt mỏi. Những gì là mười? Đó là:

1. Chỉ vì nhân duyên thiện là tạo lợi ích cho các chúng sinh, Bồ-tát trụ trong sinh tử không thấy mệt mỏi.
2. Vì tạo lợi ích cho chúng sinh, Bồ-tát thọ khổ nơi sinh tử không thấy mệt mỏi.
3. Vì khuyên chúng sinh gắng tu pháp thiện, Bồ-tát không thấy mệt mỏi.
4. Bồ-tát cùng các chúng sinh tạo các sự nghiệp không thấy mệt mỏi.
5. Vì chúng sinh Tiểu thừa, Bồ-tát nói pháp Thanh văn mà không thấy mệt mỏi.
6. Đối với hàng Thanh văn, Bồ-tát không oán ghét.
7. Tu pháp trợ đạo mà không mệt mỏi.
8. Vì đã thành tựu viên mãn hạnh Bồ-đề, Bồ-tát không sinh mệt mỏi.
9. Nguyên cầu Niết-bàn nhưng không thủ đắc Niết-bàn.
10. Hành hạnh Bồ-đề, tâm không tạm nghỉ.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp tâm không mệt mỏi.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp phụng hành lời Phật dạy. Những gì là mười?

Đó là:

1. Lìa xa tất cả sự phóng dật, trụ nơi không phóng dật.
2. Khéo tự thủ hộ thân, không tạo nghiệp ác.
3. Khéo tự thủ hộ miệng, không tạo nghiệp ác.
4. Khéo tự thủ hộ tâm, không tạo nghiệp ác.
5. Luôn sợ nẻo ác, lìa xa tất cả các pháp bất thiện.
6. Nói đạo lý chân thật, lìa các đạo phi pháp.
7. Luôn nói chánh pháp, bỏ mọi phi pháp.
8. Lìa xa nghiệp xấu, thuận theo đức nghiệp.
9. Không làm như chánh pháp, giới luật của Như Lai. Lìa xa tất cả phiền não độc hại, rộng hộ trì Phật pháp.

10. Đối với pháp bất thiện, thường giữ tự tâm.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp phụng hành lời Phật dạy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp khiến nét mặt tươi sáng, vui vẻ, không nhăn nhó. Những gì là mười? Đó là:

1. Các căn vắng lặng.
2. Các căn thanh tịnh.
3. Các căn sáng suốt.
4. Các căn không nhiễm.
5. Các căn tinh khiết.
6. Lìa xa phần hận.
7. Lìa xa các sự sai khiến.
8. Không còn trói buộc.
9. Lìa các oán hại, hận thù.
10. Lìa các sự giận dữ.

Thiện nam! Như vậy Bồ-tát đầy đủ mười pháp khiến nét mặt tươi sáng, vui vẻ, không nhăn nhó.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật giảng nói, do các căn thanh tịnh nên Đại Bồ-tát có sắc diện tươi vui, do lìa phiền não nên mặt không nhăn nhó.

Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thiện nam! Đúng như lời ông nói! Do các căn thanh tịnh nên Đại Bồ-tát có sắc diện tươi vui, do lìa phiền não nên mặt không nhăn nhó.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp đa văn viên mãn. Những gì là mười? Đó là:

1. Sinh tử mạnh mẽ, dâm dục rục rịch, Đại Bồ-tát biết rõ đúng như thật.
2. Sân hận rục rịch, Bồ-tát biết đúng như thật.
3. Ngu si loạn tâm, Bồ-tát biết đúng như thật.
4. Các hành vô thường, Bồ-tát biết đúng như thật.
5. Ba cõi đều khổ, Bồ-tát biết đúng như thật.
6. Thế gian hư rỗng, Bồ-tát biết đúng như thật.

7. Các pháp vô ngã, Bồ-tát biết đúng như thật.

8. Thế gian hư dối, chấp vào vọng tưởng, thọ sinh phân biệt, Bồ-tát biết đúng như thật.

9. Hết thấy các pháp nhờ nhân duyên sinh, Bồ-tát biết đúng như thật.

10. Niết-bàn tịch tĩnh, Bồ-tát biết đúng như thật.

Ba vô tánh này, Bồ-tát nghe, nghĩ, tu tuệ, Bồ-tát biết đúng như thật rồi, không nên phân biệt âm thanh, lời nói, danh từ. Tuy biết như vậy, nhưng phát tâm rộng lớn, hưng khởi đại Từ bi, thế nguyện kiên cố, vì các chúng sinh mà tinh tấn dũng mãnh nhổ tận gốc rễ nơi khổ đau.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp đa văn viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp thọ trì chánh pháp. Những gì là mười? Đó là:

1. Vào thời mạt pháp, sau năm trăm năm khi chánh pháp diệt, sẽ khởi lên sự tranh cãi về kinh giáo của Đức Như Lai.

2. Vô lượng chúng sinh tu hành tà đạo, đền trí sắp diệt, không ai chỉ đường.

3. Tu-đa-la kinh sâu xa vi diệu, hết thấy pháp Ma-đức-lặc-già (Pháp mẫu) có đại oai đức, nghĩa lý rộng lớn, nhưng Bồ-tát vẫn có khả năng thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết, cung kính cúng dường.

4. Cũng hay vì người khác chỉ bày nghĩa ấy, giải thích sâu rộng, làm cho họ được dễ hiểu.

5. Đối với người hành pháp, Bồ-tát sinh đại hoan hỷ, khéo hộ niệm họ.

6. Tâm không mong cầu, ưa nghe chánh pháp.

7. Đối với người nói pháp, Bồ-tát sinh tưởng như Đức Thế Tôn.

8. Ở trong chánh pháp, Bồ-tát sinh tưởng về cam lồ, sinh tưởng về diệu dược.

9. Không tiếc thân mạng, cầu học chánh pháp.

10. Được chánh pháp rồi, nỗ lực tu hành.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thọ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp sinh Pháp vương tử. Những gì là mười? Đó là:

1. Dùng tướng trang nghiêm thân đầy đủ các vẻ tốt đẹp.
2. Tu chỉnh các văn viên mãn vi diệu.
3. Thuận theo đạo của Đức Như Lai tu hành.
4. Trụ ở nơi chốn thuộc cảnh giới Như Lai.
5. Hiểu thông suốt pháp không thoái chuyển của chư Phật.
6. Khéo giỏi cứu độ chúng sinh khổ nạn.
7. Khéo giỏi học tập quy tắc của chúng Thánh.
8. Khéo giỏi quán khắp bốn tâm Vô lượng.
9. Có khả năng chấn giữ thành Nhất thiết trí.
10. Ở chỗ Đức Như Lai, trụ xứ của chúng Phạm.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp sinh Pháp vương tử.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp được Thích, Phạm, Tứ Thiên vương cung nghênh. Những gì là mười? Đó là:

1. Không thoái chuyển nơi tâm Bồ-đề.
2. Tất cả chúng ma không thể nào loạn.
3. Không dao động nơi chánh pháp Phật.
4. Thâm nhập các pháp mật tạng vi diệu.
5. Tùy thuận tất cả pháp trí bình đẳng.
6. Ở trong pháp Phật không theo lời nói của người khác.
7. Ở trong pháp Phật được trí vô ngại.
8. Không cùng hạnh với tất cả Thanh văn, Duyên giác.
9. Đứng đầu nơi các thế gian.
10. Trụ nơi an ổn, nơi pháp nhẫn không sinh.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp được Thích, Phạm, Tứ Thiên vương cung nghênh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biết các căn tánh.

Đó là: Có các chúng sinh tánh dâm dục nhiều, Bồ-tát biết rõ như thật; hoặc tánh sân hận, hoặc tánh ngu si, hoặc tánh cang cường, hoặc tánh bình thường, hoặc tánh dịu hiền, hoặc tánh hung dữ, hoặc tánh nóng nảy, hoặc tánh chậm chạp... Bồ-tát đều biết một cách như thật. Như biết một người, cùng chúng sinh khắp các cõi, Bồ-tát cũng

biết như vậy.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp nhận biết các căn tánh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp khéo biết về chúng sinh thành thực. Những gì là mười? Đó là:

1. Như người cần được độ bằng sắc thân Phật, Bồ-tát liền thị hiện sắc thân Như Lai.

2. Hoặc người cần được độ bằng sắc thân Bồ-tát, Bồ-tát liền thị hiện sắc thân Bồ-tát.

3. Hoặc người cần được độ bằng thân Bích-chi Phật, Bồ-tát liền hiện thân Bích-chi Phật.

4. Hoặc người cần được độ bằng thân Thanh văn, Bồ-tát liền hiện thân Thanh văn.

5. Hoặc người cần được độ bằng thân Đế Thích, Bồ-tát liền hiện thân Đế Thích.

6. Hoặc người cần được độ bằng thân ma, Bồ-tát liền hiện thân ma.

7. Hoặc người cần được độ bằng thân Phạm, Bồ-tát liền hiện thân Phạm.

8. Hoặc người cần được độ bằng thân Bà-la-môn, Bồ-tát liền hiện thân Bà-la-môn.

9. Hoặc người cần được độ bằng thân vua dòng Sát-lợi, Bồ-tát liền hiện thân ấy.

10. Hoặc người cần được độ bằng thân trưởng giả, cư sĩ, Bồ-tát liền hiện thân trưởng giả, cư sĩ.

Thiện nam! Tùy theo nhân duyên nơi các loại phương pháp, vì làm cho chúng sinh được thành thực nên tùy theo nhân duyên ấy mà Bồ-tát thị hiện thân.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp khéo biết về chúng sinh thành thực.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp có thể thọ nhận chánh pháp. Những gì là mười? Đó là:

1. Ngay thẳng, mềm mỏng.

2. Tâm không đua nịnh, quanh co.

3. Khéo điều phục tâm.
4. Tâm không uế trước.
5. Nội tâm thanh tịnh.
6. Tánh không thô thiển.
7. Tâm không sân hận.
8. Lìa xa sự hung ác.
9. Tâm nhiều nhẫn nhục.
10. Đầy đủ điều kiện nhận lãnh ngôi vị Pháp vương tử.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp có thể cho nhận chánh pháp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp cùng trụ nơi an lạc. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ sự biết chân chánh.
2. Đầy đủ sự thấy biết thanh tịnh.
3. Đầy đủ giới phẩm.
4. Oai nghi thanh tịnh.
5. Hành động thích hợp.
6. Không trụ nơi cảnh giới phiền não.
7. Động, dừng luôn tinh tế.
8. Bạn bè hòa kính.
9. Mỗi việc có phần.
10. Hành đạo Nhất thừa, không ra ngoài khuôn phép.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp cùng trụ nơi an lạc.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp khéo tu các Nhiếp pháp. Những gì là mười? Đó là:

1. Dùng sự bố thí lợi ích thâu nhận chúng sinh.
2. Dùng sự bố thí an lạc thâu nhận chúng sinh.
3. Dùng sự bố thí vô tận thâu nhận chúng sinh.
4. Giảng nói lợi ích.
5. Giảng nói thật nghĩa.
6. Giảng nói chánh pháp.
7. Giảng nói đạo lý.
8. Dùng các việc lợi ích.

9. Dùng việc cung cấp vật dụng cho đời sống.

10. Dùng tài vật lợi ích để thọ nhận chúng sinh.

Thiện nam! Bồ thí lợi ích nghĩa là Bồ thí pháp.

Bồ thí an lạc nghĩa là bồ thí tài vật.

Bồ thí vô tận nghĩa là chỉ dẫn về đạo lý chân chánh.

Nói lợi ích nghĩa là khuyên tu pháp thiện.

Nói nghĩa chân thật là không nói điên đảo.

Nói chánh pháp là nói pháp thọ nhận nhiếp phục thuận theo lời dạy của Đức Phật.

Nói đạo lý là không nói trái thực tế.

Các việc lợi ích nghĩa là tránh nơi bất thiện, làm cho an trụ nơi thiện.

Cung cấp vật dụng cho đời sống đó là đồ ăn, thức uống.

Tài vật lợi ích đó là vàng, bạc, lưu ly, trân châu, pha lê, hổ phách, san hô, mã não, voi, ngựa, xe và các vật cần dùng.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp khéo tu các kinh nhiếp thọ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp đoạn nghiêm hoàn hảo. Những gì là mười? Đó là:

1. Oai nghi rạng rỡ.
2. Nơi bốn oai nghi đều không giả dối.
3. Ai thấy cũng mến.
4. Giống như trăng mùa thu.
5. Ai thấy cũng sinh vui thích.
6. Ai thấy cũng không chán.
7. Làm vui lòng người.
8. Không một chúng sinh nào oán ghét.
9. Chúng sinh nhìn thấy, ai cũng hoan hỷ.
10. Chúng sinh nhìn thấy, ai cũng phát tâm thanh tịnh.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp đoạn nghiêm hoàn hảo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát gồm đủ mười pháp có khả năng làm nơi y chỉ cho chúng sinh. Những gì là mười? Đó là:

1. Bảo hộ chúng sinh nơi phiền não đáng sợ.

2. Dẫn dắt chúng sinh ra khỏi rừng rậm hoang dã sinh tử.
3. Tế độ chúng sinh nơi biển sinh tử.
4. Vì chúng sinh cô độc mà làm thân quyến.
5. Vì các chúng sinh mang bệnh phiền não mà làm Y vương.
6. Vì chúng sinh không ai cứu hộ mà làm người cứu hộ.
7. Vì chúng sinh không ai lo liệu mà làm người lo liệu.
8. Vì chúng sinh không nơi nương tựa mà làm nơi nương tựa.
9. Vì nơi không có đất sống mà làm đất sống cho chúng sinh.
10. Vì chúng sinh không có nơi hướng đến mà làm nơi hướng đến.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp có khả năng làm nơi y chỉ cho chúng sinh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp dụ như cây thuốc lớn. Những gì là mười? Đó là:

Như cây thuốc lớn tên là Thiện kiến, chúng sinh bệnh tật tùy ý sử dụng: rễ, cành, nhánh, lá, vỏ, thân, hoa, quả... bằng cách hoặc thấy, hoặc ngửi, hoặc nếm, hoặc xúc phạm, mọi bệnh đều thuyên giảm.

Thiện nam! Bồ-tát cũng vậy, từ sơ phát tâm thấy các chúng sinh bị các loại bệnh tật phiền não, nên bố thí thuốc trị liệu như: giới, nhẫn, tinh tấn, thiền định, bát-nhã, hoặc được thấy, nghe công đức của Bồ-tát, được thân cận, hoặc được nếm vị thì mọi bệnh tật đều tiêu trừ.

Thiện nam! Như vậy, Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như cây thuốc lớn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp tương ứng với phước nghiệp. Những gì là mười? Đó là:

1. Ở chỗ Tam bảo, tùy theo sức của mình mà tu sửa.
2. Bố thí thuốc men cho những chúng sinh bệnh tật.
3. Bố thí vật thực cho những ai nghèo đói.
4. Bố thí sự ấm mát cho những chúng sinh bị lạnh, nóng bức bách.
5. Hết lòng cúng dường, cung kính, phụng thờ các bậc Hòa thượng, A-xà-lê.
6. Lễ bái, tiếp đón, đưa tiễn các bạn đồng học. Chắp tay thăm

hỏi, tạo sự hòa kính.

7. Kiến tạo Già-lam và vườn cây cảnh khắp nơi.

8. Hợp thời bố thí lúa gạo, tài vật và các kho lẫm.

9. Bố thí vật thực, y phục, thuốc men và bảo hộ các nô tỳ, tôi tớ, thuộc hạ.

10. Thường luôn đến chỗ Sa-môn đa văn, trì giới thân cận, lễ bái.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp tương ứng với phước nghiệp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp khéo giỏi biến hóa. Những gì là mười? Đó là:

1. Nơi một cõi Phật không dao động, Bồ-tát có khả năng đi khắp các cõi Phật hầu chuyện với Đức Như Lai.

2. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng các cõi Phật, nghe pháp được thành tựu.

3. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật, cúng dường, hầu hạ Đức Thế Tôn ấy.

4. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật, hành hạnh Bồ-đề khiến được viên mãn.

5. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật, cúng dường, cung kính, lễ bái các Bồ-tát Đẳng giác.

6. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật, tự thân thành Phật.

7. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật chuyển bánh xe pháp.

8. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật thị hiện nhập Niết-bàn.

9. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật có các chúng sinh cần được độ, tạo các thần thông biến hóa, khiến chúng sinh đó được độ thoát.

10. Tuy tạo sự biến hóa như vậy mà không tư duy, cũng không phân biệt.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chương Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát tạo sự biến hóa? Thế nào

là không tư duy? Thế nào là không phân biệt?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ta nay vì ông mà nói thí dụ: Ví như ánh sáng mặt trời, mặt trăng chiếu khắp bốn châu, làm lợi ích cho các chúng sinh, mà mặt trời, mặt trăng không có suy nghĩ, cũng không phân biệt: “Ta đem ánh sáng làm lợi ích cho chúng sinh.” Chỉ vì hành nghiệp nhân duyên quả báo quá khứ nên mặt trời, mặt trăng sinh việc lợi ích như vậy.

Thiện nam! Bồ-tát cũng thế, tuy tạo sự biến hóa đem lại lợi ích cho chúng sinh nhưng không suy nghĩ, không phân biệt, không dụng công, chỉ vận hành theo nghiệp. Vì sao? Vì những sự biến hóa này đều do Bồ-tát thành tựu nhân duyên của nghiệp thiện. Khi là Bồ-tát ở trong cõi người, đã phát thệ nguyện: “Đem sức từ bốn nguyện không suy nghĩ, cũng không phân biệt, tạo các sự biến hóa không thêm dụng công.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp sớm chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ vạn hạnh như nói ở trước. Vạn hạnh là: đầy đủ sự bố thí, đầy đủ phẩm giới. Nói phẩm giới là không rạn nứt, không xen tạp, không uế trước, không tỳ vết, vượt hơn phẩm giới Thanh văn, Duyên giác.

2. Đầy đủ phẩm giới minh bạch, thanh tịnh.

3. Đầy đủ nhẫn nhục.

4. Đầy đủ tinh tấn.

5. Đầy đủ thiền định.

6. Đầy đủ thiện tuệ.

7. Đầy đủ phương tiện thiện xảo.

8. Đầy đủ thiện nguyện.

9. Đầy đủ các lực.

10. Đầy đủ chánh trí sâu xa vi diệu.

Đầy đủ diệu trí tu chứng, không cúng tất cả Thanh văn, Duyên giác. Vượt qua cảnh giới của họ. Vượt qua cảnh giới của Bồ-tát từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ chín.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp sớm chứng đắc đạo

quả Bồ-đề vô thượng.



KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

QUYỂN 7

Phẩm 7: BẢO TÍCH

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Bảo Tích:

–Này thiện nam! Có bốn loại pháp làm thoái mất trí tuệ của Bồ-tát. Những gì là bốn?

Đó là:

1. Đối với chánh pháp Phật, tâm không tôn trọng, cũng không cung kính.

2. Làm người nói pháp mà bỗn sển đối với pháp. Giả sử có người đến cầu chánh pháp thì không giảng nói cho họ, tạo sự khó khăn cho người ưa pháp.

3. Che giấu lầm lỗi, tự tánh kiêu mạn.

4. Lại thêm hủy báng người nói chánh pháp.

Này Bảo Tích! Đó là bốn pháp làm thoái mất trí tuệ.

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm tăng trưởng trí tuệ lớn của Đại Bồ-tát. Những gì là bốn? Đó là:

1. Kính trọng chánh pháp và người nói pháp.

2. Tùy chỗ nghe được chánh pháp vi diệu, vì người khác rộng nói, phân biệt.

3. Tâm không mong cầu, không cầu danh tiếng mà nói pháp. Siêng cầu chánh pháp như cứu lửa cháy đầu.

4. Tùy pháp nghe được, thọ trì kiên cố, tu hành chánh pháp, không chỉ nói danh tự suông.

Thiện nam! Đó là bốn pháp làm tăng trưởng trí tuệ lớn của Bồ-tát.

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm thoái mất tâm đại Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Những gì là bốn? Đó là:

1. Không thuận theo các bậc Hòa thượng, A-xà-lê và tất cả phước điền.

2. Người không nghi mà làm cho nghi ngờ.

3. Thấy người hành Đại thừa, liền hủy báng họ.

4. Lừa dối tự tâm và lừa dối người.

Thiện nam! Đó là bốn pháp làm thoái mất tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Có bốn loại pháp khiến đời đời kiếp kiếp tâm đại Bồ-đề của Đại Bồ-tát tự nhiên hiện tiền, khoảng giữa không mất, cho đến khi ngồi nơi Bồ-tát đạo tràng. Những gì là bốn? Đó là:

1. Thà mất thân mạng chứ không bao giờ nói dối, cho đến nói đùa, cũng không nói lời hư vọng.

2. Đối với các chúng sinh, khởi tâm bình đẳng, tâm không tự dối, cũng không dối trá người.

3. Đối với các Bồ-tát, sinh tướng Thế Tôn.

4. Không vui theo pháp Tiểu thừa.

Thiện nam! Đó là bốn pháp khiến đời đời kiếp kiếp tâm đại Bồ-đề tự nhiên hiện tiền, khoảng giữa không mất, cho đến khi an tọa nơi Bồ-đề đạo tràng.

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm cho tất cả thiện căn của Đại Bồ-tát không được sinh trưởng. Những gì là bốn? Đó là:

1. Tự tánh kiêu mạn.

2. Siêng cầu học văn chương, chú thuật của thế gian.

3. Siêng cầu lợi dưỡng, tham đắm danh tiếng, lợi dưỡng.

4. Dùng tâm dối trá lừa dối kẻ khác.

Thiện nam! Đó là bốn pháp làm cho tất cả thiện căn của Đại Bồ-tát mãi mãi không tăng trưởng.

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm cho tất cả thiện căn của Đại Bồ-tát đời đời kiếp kiếp tăng trưởng thù thắng, trong sáng, không còn thoái mất. Những gì là bốn? Đó là:

1. Xả bỏ tất cả pháp bất tịnh, siêng cầu tất cả chánh pháp thanh tịnh. Chánh pháp nghĩa là sáu pháp Ba-la-mật và pháp tạng của Bồ-tát.

2. Đối với các chúng sinh, tâm không kiêu mạn. Thọ ví như pháp, tự biết độ lượng.

3. Xả bỏ tất cả các tà mạn, an tâm biết đủ, trụ nơi Thánh chủng.

4. Không nói lỗi lầm hư thật của người, không tìm khuyết điểm của người.

Nếu đối với các pháp, tâm luôn thông đạt thì đời đời thiện căn cũng tăng trưởng, thù thắng, trong sáng, không còn thoái mất.

Thiện nam! Có bốn loại tâm dua nịnh, quanh co, Bồ-tát thường phải xả bỏ. Những gì là bốn? Đó là:

Đối với pháp của chư Phật, tâm sinh nghi hối, không tin chắc thật... tuy vậy đời đời không được hủy báng, phải nên nghĩ rằng: “Chỉ có Phật tác chứng, pháp Phật vô lượng, vì các chúng sinh, tùy theo căn cơ mà giảng nói, sâu xa, khó lãnh hội. Chỉ có Phật tự biết, chẳng phải chỗ ta hiểu được.” Do vậy, không sinh tâm trái nghịch.

Thiện nam! Đây là bốn pháp khiến các chúng sinh sinh tâm kiêu mạn, sân hận phiền não; đối với lợi dưỡng của người khởi tâm ganh ghét, mắng chửi, tiếng ác ấy lan rộng.

Thiện nam! Đó là bốn loại tâm tà nịnh, Đại Bồ-tát thường phải xả bỏ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ bốn loại tướng chân thật. Những gì là bốn? Đó là:

1. Không bao giờ che giấu những tội đã phạm. Hướng đến người khác phát lồ sám hối, sửa đổi, tâm không còn che đậy, trối buộc.

2. Nếu dùng lời chân thật mà phải mất nước, mất mạng, mất tài vật... những việc quan trọng như vậy cũng không bỏ lời nói chân thật, cũng không tạo các nhân duyên cho lời nói khác.

3. Hoặc bị tất cả việc ác như: mắng chửi, hủy báng, đánh đập, trối buộc, các loại thương tích nguy hại... khi thọ những khổ này, chỉ tự trách mình đã tạo nghiệp từ quá khứ nên không sân hận người khác, không ôm lòng oán ghét người, khéo trụ nơi tín lực, tự tâm thanh tịnh.

4. Hoặc đối với pháp sâu xa của chư Phật, khó tin, khó hiểu, đều có khả năng tín thọ, đọc tụng, hành trì.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát có bốn tướng chân thật ngay thẳng.

Thiện nam! Có bốn loại pháp tạo hình ngang bướng, khó điều, khó phục. Những gì là bốn? Đó là:

1. Đọc tụng kinh điển để mà hý luận. Miệng tuy nói pháp nhưng không hành theo.

2. Trái nghịch, không tin những lời dạy bảo.

3. Không thể khiến tâm hoan hỷ, tùy thuận cung phụng cúng dường các bậc Hòa thượng, Xà-lê và những phước điền; làm tổn giảm sự sung kính cúng dường của tín thí, tự trái với thọ nguyện xưa mà thọ tín thí.

4. Thấy các đức điều ngự và Bồ-tát Đại sĩ thì khởi tâm khinh khi, kiêu mạn, không cung kính.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát có bốn loại pháp ngang bướng, khó điều phục.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn tướng điều thuận. Những gì là bốn? Đó là:

1. Khéo giảng nói pháp được nghe, hành theo lời nói, nương tựa nơi pháp, không nương nơi lời nói.

2. Phụng hành lời dạy của thầy, thông hiểu về ý nghĩa sâu xa.

3. Lời nói mạch lạc, việc làm đều thiện, không sai ý thầy, không thoái mất giới, định, tuệ. Dùng tâm điều thuận mà thọ sự cúng dường.

4. Thấy các điều thiện, cung kính, ưa thích, tín thuận bậc Đại sĩ. Thuận theo lời dạy thiện, thị trì đức hạnh.

Thiện nam! Đó là bốn tướng điều thuận của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn sự sai lầm. Những gì là bốn? Đó là:

1. Người không nên tin mà cùng đồng ý với họ, là Bồ-tát sai lầm.

2. Nói pháp sâu xa cho chúng sinh chẳng phải là bậc pháp khí, là Bồ-tát sai lầm.

3. Người ưa giáo pháp Đại thừa mà nói pháp nhỏ cho họ, là Bồ-tát sai lầm.

4. Hoặc khi bố thí, chỉ bố thí cho người trì giới, người thiện, cúng dường mà không cho người ác, là Bồ-tát sai lầm.

Thiện nam! Đó là bốn sự sai lầm của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn chánh đạo. Những gì là bốn? Đó là:

1. Sinh tâm bình đẳng đối với các chúng sinh.
2. Nương nơi Phật tuệ, tin tất cả chúng sinh bình đẳng.
3. Thuyết pháp cho các chúng sinh một cách bình đẳng.
4. Làm cho các chúng sinh đồng trụ nơi chánh hạnh một cách bình đẳng.

Thiện nam! Đó là bốn chánh đạo của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại bạn chẳng phải là tri thức thiện, chẳng phải bạn lành. Những gì là bốn? Đó là:

1. Người cầu Thanh văn chỉ muốn tự lợi.
2. Người cầu Duyên giác tâm ưa việc nhỏ.
3. Người thích kinh điển ngoại đạo Lộ-già-da-đà, trau chuốt văn chương.
4. Người ưa gần gũi những nơi làm tăng lợi ích thế gian, không thích lợi ích nơi pháp.

Thiện nam! Đó là có bốn loại bạn chẳng phải tri thức thiện, chẳng phải là bạn lành của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại bạn lành, bốn tri thức thiện. Những gì là bốn? Đó là:

1. Các vị đến xin là tri thức thiện, vì nhân duyên hành đạo.
2. Người khéo nói pháp là tri thức thiện, vì tăng trưởng điều thiện.
3. Người khuyên ta xuất gia là tri thức thiện, vì vượt ra khổ của ba cõi.
4. Chư Phật, Bồ-tát là tri thức thiện vì làm tăng trưởng chánh pháp vi diệu.

Thiện nam! Đó là bốn loại bạn lành, bốn tri thức thiện của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn hạng chẳng phải là Bồ-tát mà tựa như Bồ-tát. Những gì là bốn? Đó là:

1. Tham cầu lợi dưỡng, không cầu chánh pháp.
2. Tham cầu danh tiếng, không cầu công đức.
3. Tham cầu tự vui, không cứu chúng sinh.
4. Dùng pháp diệt khổ nhưng thích tụ tập đồ chúng, không ưa

tịch tĩnh.

Thiện nam! Đó là bốn hạng chẳng phải Bồ-tát mà tựa như Bồ-tát.

Thiện nam! Có bốn hạng Bồ-tát chân thật.

Đó là:

1. Khéo tin “pháp không”, nhưng cũng tin nghiệp báo.
2. Biết tất cả pháp không có ngã, ngã sở nhưng hay khởi tâm đại Bi đối với các chúng sinh.

3. Rất thích Niết-bàn, nhưng thường du hóa nơi sinh tử.

4. Bồ thí khắp cho chúng sinh, không cầu quả báo.

Thiện nam! Đó là bốn loại công đức của Bồ-tát chân thật.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn kho tàng lớn.

Đó là:

1. Như có Bồ-tát gặp Phật xuất thế, nhờ vậy mà được nghe sáu pháp Ba-la-mật và những nghĩa lý ấy.

2. Dùng tâm vô ngại hầu người nói pháp.

3. Tâm không biếng nhác, không một chút xao lãng.

4. Trụ nơi A-lan-nhã không hề phóng dật.

Thiện nam! Đó là bốn kho tàng lớn của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại pháp có thể hủy hoại việc ma.

Đó là:

1. Thường không xả bỏ tâm Bồ-đề.

2. Đối với các chúng sinh, tâm không vương vấn, ngăn ngại.

3. Điều giác tri những sự chấp trước.

4. Tâm không khinh chê tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Đó là bốn loại pháp của Bồ-tát, có thể hủy hoại việc ma.

Này thiện nam! Bồ-tát có bốn loại hạnh nghiệp phước đức chẳng thể nghĩ lường. Những gì là bốn? Đó là:

1. Dùng tâm thanh tịnh thực hành pháp thí.

2. Sinh tâm đại Bi đối với người phá giới.

3. Xưng dương tán thán tâm Bồ-đề đối với các chúng sinh.

4. Tu tập nhẫn nhục đối với người vô lực.

Thiện nam! Đó là bốn loại hạnh nghiệp phước đức chẳng thể

nghĩ lường của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại pháp phá tan trụ địa vô minh phiền não. Những gì là bốn? Đó là:

1. Giới phẩm thanh tịnh, chẳng vi phạm giới khinh, giới trọng.
2. Thâu giữ chánh pháp không sợ mệt nhọc.
3. Bố thí đèn sáng, cúng dường ruộng phước.
4. Xả thí tài vật không có thân sơ.

Đó là bốn loại pháp phá tan trụ địa vô minh phiền não.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có bốn loại pháp đạt được trí vô ngại.

Những gì là bốn? Đó là:

1. Thường hành pháp thí tâm không mong cầu.
2. Thọ trì chánh pháp tương ứng với lý.
3. Không sinh ganh ghét đối với lợi dưỡng của người khác.
4. Luôn tự thâu giữ tâm, không sinh kiêu mạn.

Đó là bốn loại pháp đạt được trí vô ngại.

Thiện nam! Chẳng phải do danh tự gọi là Bồ-tát, mà phải khéo hành pháp thiện, hành tâm bình đẳng, mới gọi là Bồ-tát. Hoặc khéo thành tựu ba mươi hai pháp, cũng gọi là Bồ-tát. Ba mươi hai pháp là gì? Đó là:

1. Thường vì chúng sinh, hết lòng cầu pháp lạc.
2. Khiến tất cả chúng sinh được trụ trong Nhất thiết trí.
3. Thường tự xưng tán hàng pháp khí vô thượng.
4. Tâm không oán ghét trí tuệ người khác.
5. Phá trừ kiêu mạn, ham thích Phật đạo.
6. Tâm địa kiên cố, cung kính không dối.
7. Thân nhau trọn vẹn cho đến khi thành Phật.
8. Đối với người thân kẻ sơ, tâm thường bình đẳng.
9. Nói thường mỉm cười, biết lượng lời nói.
10. Khéo thăm hỏi trước, mặt không nhăn nhó.
11. Làm công việc trọn vẹn, không bỏ lỡ.
12. Rộng vì chúng sinh mà hành đại Bi bình đẳng, tâm không

mệt mỏi.

13. Đa văn không chán.
14. Tự trách lỗi mình, không trách lỗi người.

15. Đối với người có tội, từ bi mà quả trách.
16. Dùng tâm Bồ-đề hành các oai nghi.
17. Đã hành bố thí không mong đền đáp.
18. Hành trì giới luật không cầu sinh Thiên.
19. Sinh nhẫn vô ngại đối với các chúng sinh.
20. Vì tu tất cả các thiện căn nên khuyên hành tinh tấn.
21. Bỏ Vô sắc giới, chọn nơi thiền định.
22. Hành tuệ phương tiện hợp với bốn Nhiếp pháp.
23. Tâm từ bình đẳng đối với người trì giới, phá giới.
24. Chí tâm nghe pháp, tâm ưa xa lìa tịch tĩnh.
25. Trụ nơi A-lan-nhã, không tham đắm các loại vinh hoa nơi thế gian.
26. Ở trong Đại thừa thấy lợi ích hơn.
27. Lìa tri thức ác, gần gũi bạn lành.
28. Thường vận hành bình đẳng bốn loại tâm thanh tịnh, hiện bày năm thân thông diệu dụng.
29. Thường nương nơi chân trí.
30. Đối với các chúng sinh tà hạnh, chánh hạnh đều không xả bỏ.

31. Lời nói chắc chắn, quý pháp chân thật.

32. Trong tất cả thiện căn, lấy tâm Bồ-đề làm thượng thủ.

Nếu ai đủ ba mươi hai pháp này gọi là ở quả vị Bồ-tát.

Thiện nam! Công đức của Bồ-tát vô lượng, vô biên, nên dùng nhân duyên thí dụ mới biết rõ.

Thiện nam! Ví như đại địa dung nạp các chúng sinh, tâm không phân biệt, không mong báo ân; Bồ-tát cũng vậy, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi đạo tràng, tất cả chúng sinh đều được lợi ích, nhưng tâm Bồ-tát không phân biệt, không mong báo ân.

Thiện nam! Ví như nước nuôi sống tất cả trăm loại cây: lúa, cỏ thuốc, cây cối, rừng rậm... đều được tăng trưởng; Bồ-tát cũng vậy, tự tâm thanh tịnh, từ bi trùm khắp, xông ướp tất cả chúng sinh khiến cho tăng trưởng tất cả pháp thiện.

Thiện nam! Ví như lửa có khả năng hâm chín trăm loại lúa gạo, cỏ thuốc, hoa quả... trí tuệ Bồ-tát cũng lại như vậy, khéo làm thành

thục tất cả thiện căn.

Thiện nam! Ví như phong luân có khả năng thành lập tất cả thế giới; quốc độ chư Phật; phương tiện của Bồ-tát cũng lại như vậy, khéo thành lập tất cả pháp thiện.

Thiện nam! Như mặt trăng mới mọc, ánh sáng ngày càng tăng trưởng rực rỡ; tâm tịnh của Bồ-tát cũng lại như vậy, tất cả pháp thiện ngày càng tăng trưởng.

Thiện nam! Ví như mặt trời mọc, cùng lúc phát sáng, rộng vì tất cả chúng sinh mà chiếu soi; Bồ-tát cũng vậy, phát ánh sáng trí tuệ chiếu khắp tất cả chúng sinh trong cùng một lúc.

Thiện nam! Như sư tử vương đi đến đâu cũng không kinh sợ; Bồ-tát cũng vậy, trì giới thanh tịnh, trí tuệ chân thật, ở bất cứ nơi đâu cũng không kinh sợ.

Thiện nam! Ví như đại tượng vương quý giá khéo được điều phục, chuyên chở đồ nặng mà tâm không mệt mỏi; Bồ-tát cũng vậy, khéo điều phục tâm, làm lợi ích lớn mà tâm không mệt mỏi.

Thiện nam! Ví như hoa sen sinh ở trong nước mà không bị nước làm nhiễm ô; Bồ-tát cũng vậy, sinh ở thế gian nhưng không bị các pháp thế gian làm ô nhiễm.

Thiện nam! Như người đốn cây, cây sinh trở lại; Bồ-tát cũng vậy, vì phương tiện lực, tuy đoạn kết sử nhưng còn ưa thích thiện căn nên sinh trở lại nơi ba cõi.

Thiện nam! Ví như các dòng nước ở khắp nơi chảy vào biển cả đều thành một vị; Bồ-tát cũng vậy; dùng đủ loại pháp môn, tu tập các căn lành, hồi hướng vì đạo quả Bồ-đề vô thượng đều thành một vị.

Thiện nam! Ví như Tu-di sơn vương là nơi y chỉ của chư Thiên trời Đao-lợi và Tứ Thiên vương; tâm đại Bồ-đề của Bồ-tát cũng lại như vậy, lấy Nhất thiết trí làm chỗ nương tựa.

Thiện nam! Như đại quốc vương dùng sức mạnh nơi quần thần để khéo làm việc nước; trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng lực của phương tiện khéo hành tất cả Phật sự.

Thiện nam! Ví như trời trong xanh, quang đấng, không có mây, chắc chắn không có tướng mưa. Người ít pháp nghe Bồ-tát nên

không có chỗ hiểu biết, không nhắm thuận pháp vũ, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như trời có mây, chắc chắn có mưa, chúng sinh sung túc, mầm cây sinh trưởng; từ mây đại Bi, Bồ-tát phát khởi mưa pháp lớn tạo lợi ích cho chúng sinh cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như Chuyển luân thánh vương, đến ở nơi nào cũng đủ bảy báu; Bồ-tát cũng vậy, đến ở nơi nào cũng hiện bày đầy đủ ba mươi bảy phẩm pháp nơi thế gian.

Thiện nam! Như chỗ có ngọc báu ma-ni thì có vô lượng vàng, bạc, châu báu...; Bồ-tát cũng vậy, đến ở nơi nào thì nơi đó có vô lượng trăm ngàn thứ báu là Thanh văn, Bích-chi-phật.

Thiện nam! Như chư Thiên cõi trời Đạo-lợi vào vườn Tạt tạng, tùy ý sử dụng tự tại; Bồ-tát cũng vậy, nhờ tâm chân tịnh nên đối với các chúng sinh giáo hóa một cách bình đẳng.

Thiện nam! Ví như Phật nơi chú thuật, thuốc độc chẳng thể hại, Bồ-tát có kết sử cũng lại như vậy, nhờ lực của trí tuệ nên không bị đọa nơi cõi ác.

Thiện nam! Như nơi thải bỏ các thứ phân uế trong thành lớn, nếu trồng mía, nho,... vào trong ruộng ấy thì có lợi ích; Bồ-tát có kết sử cũng như vậy, chỗ tập khí còn lại vì Nhất thiết trí mà tạo nhân duyên.

Thiện nam! Ví như có người chưa từng học pháp binh khí thì không thể dụng võ; Bồ-tát cũng vậy, chẳng học tập tất cả các pháp thì không thể tính toán, chọn lọc, phân biệt, thọ trì, tu hành.

Thiện nam! Ví như thợ gốm đối với những đồ gốm chưa được nung thì không cho vào lửa lớn; Bồ-tát cũng vậy, đối với các chúng sinh có trí tuệ kém cỏi, không thể lắng nghe pháp lớn của chư Phật thì không giảng nói cho họ. Giả sử người đó nghe được ắt sinh cuồng loạn.

Thiện nam! Đại Bồ-tát muốn học kinh Bảo Vân vi diệu thì thường phải tu tập pháp chánh quán đích thực.

Thế nào là chánh quán? Tư duy chân thật là pháp chánh quán. Không quán ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, gọi là chánh quán chân thật, trung đạo.

Thiện nam! Quán chân thật nghĩa là quán sắc chẳng phải thường, cũng chẳng phải vô thường. Quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, cũng chẳng phải vô thường. Đó gọi là pháp quán chân thật, trung đạo. Vì sao? Vì thường là một bên, vô thường là một bên, chính giữa của hai bên thường với vô thường, không sắc, không hình, không mạng, không nhận biết. Đó gọi là pháp quán chân thật, trung đạo.

Ngã là một bên, vô ngã là một bên, chính giữa của hai bên ngã với vô ngã, không sắc, không hình, không mạng, không nhận biết. Đó gọi là pháp quán chân thật, trung đạo.

Thiện nam! Hoặc tâm có thật một bên, hoặc tâm chẳng phải thật là một bên. Hoặc không có tâm thức, không có tâm số, các pháp đại địa. Đó gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Như vậy, pháp thiện, pháp bất thiện; các pháp thế gian, pháp xuất thế gian; pháp có tội, pháp vô tội; hữu lậu, vô lậu; hữu vi, vô vi; cho đến có cấu, không cấu cũng lại như vậy; lìa hai bên, chẳng chấp giữ, cũng chẳng thể nêu bày. Đó gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Thiện nam! Có là một bên, không là một bên, chính giữa có không, không sắc, không hình, không nhận biết. Đó gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Thiện nam! Ta đã nói mười hai nhân duyên: vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên già, chết, ưu bi, khổ não. Nhân duyên như vậy là chiêu tập thành khối khổ lớn.

Nếu vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì già, chết, ưu bi, các khổ não lớn như vậy diệt.

Minh cùng vô minh không hai, không khác. Nếu biết như vậy gọi là pháp quán chân thật trung đạo. Như vậy, hành và phi hành, thức cùng đối tượng của thức, sinh sắc có thể thấy cùng không thể

thấy, các lục nhập cùng phi lục nhập, xúc và đối tượng của xúc, thọ và thọ diệt, ái cùng ái diệt, thủ cùng thủ diệt, hữu cùng hữu diệt, sinh cùng sinh diệt, già chết và già chết diệt đều là không hai, không khác. Nếu biết như vậy gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Lại nữa, thiện nam! Xét quán chân thật, chẳng do quán “không” mà khiến các pháp “không.” Vì pháp vốn tánh tự là “không”, chẳng do quán vô tướng mà khiến pháp vô tướng. Vì thể tánh của pháp vốn tự là vô tướng; chẳng do quán vô nguyện mà khiến pháp vô nguyện. Chỉ vì tánh của pháp vốn tự là vô nguyện, chẳng do quán vô khởi, vô sinh, vô ngã, vô thủ, vô tánh. Chỉ vì xưa nay các pháp vốn là vô khởi, vô thủ, vô tánh. Nếu quán như vậy gọi là quán chân thật.

Lại nữa, thiện nam! Chẳng do vô nhân (người) gọi là “không”. Vì “không” tự nó vốn là “không”; khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa cũng “không.” Vì pháp vốn tự “không”, chẳng do sắc diệt thành “không.” Nên nương vào “không”, chớ nương vào người. Nếu do đạt được “không” mà nương vào “không” thì Phật gọi người này là thoái đọa.

Thiện nam! Thà khởi “ngã kiến” tích tụ như núi Tu-di, chớ nên chấp nơi “không kiến” rồi khởi tà mạn. Vì sao? Vì tất cả kiến chấp còn có “không” để đối trị, còn nếu khởi “không kiến” thì chẳng thể trị.

Thiện nam! Như lương y cho thuốc để trị bệnh mà giấu kín thuốc này, không đưa ra ngoài. Ý ông nghĩ sao? Như vậy người bệnh chắc được lành chăng?

Bồ-tát Bảo Tích đáp:

–Không, bạch Thế Tôn! Thuốc này không đưa ra ngoài thì bệnh ấy càng nặng.

Phật bảo:

–Thiện nam! Các kiến chấp như vậy chỉ “không” mới diệt được. Nếu khởi “không kiến” thì chẳng thể trị.

Ví như có người kinh sợ hư không đến nỗi kêu gào đấm ngực, nói như vậy: “Bỏ hư không ấy đi.” Ý ông nghĩ sao? Hư không như vậy có thể trừ bỏ chăng?

Bồ-tát Bảo Tích đáp:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Thiện nam! Nếu sợ pháp “không” như vậy, thì ta nói người này là cuồng loạn, mất tâm. Vì sao? Vì thường đi trong “không” mà sợ “không.” Ví như thợ vẽ, tự tay vẽ tượng quý Dạ-xoa, khi thấy liền kinh sợ, bất tỉnh ngã xuống đất. Tất cả phàm phu cũng lại như vậy, tự tạo sắc, thanh, hương, vị, xúc nên qua lại sinh tử, thọ các khổ não không tự nhận biết.

Thiện nam! Ví như huyễn sư giả tạo mãnh hổ. Hổ hư huyễn thành, rồi trở lại ăn thịt huyễn sư. Sa-môn hành đạo cũng lại như vậy, pháp của đối tượng được quán đều “không”, đều vắng lặng, không có người thấy. Sự quán như vậy cũng “không.”

Thiện nam! Ví như hai cây, không có tướng lửa, dùng hai cây cọ nhau, từ trong phát sinh ra lửa, nhân đó thiêu cây ấy.

Thiện nam! Quán chân thật như vậy sẽ sinh trí tuệ của bậc Thánh. Thánh trí sinh rồi, nhân đó diệt bỏ thật quán.

Thiện nam! Ví như đốt đèn, tất cả ám tối đều tự không còn. Không từ đâu đến, cũng không đi về đâu; chẳng phải đến từ phương Đông, cũng chẳng đến từ phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng, thượng hạ, mà đèn sáng này cũng không nghĩ rằng: “Ta có thể diệt tối.” Nhưng vì pháp đèn sáng thì tự không có bóng tối. Sáng, tối đều “không”, không tạo tác, không giữ lấy.

Thiện nam! Trí tuệ chân thật như vậy sinh thì vô trí tự diệt. Trí cùng vô trí, hai tướng đều “không”, không tạo tác, không giữ lấy.

Thiện nam! Ví như nhà tối, ngàn năm chưa từng có ánh sáng, giả sử có người ở trong ấy đốt đèn, ý ông nghĩ sao? Chắc bóng tối nghĩ rằng: “Ta ở đây lâu nên không đi đâu.”

Bồ-tát Bảo Tích đáp:

–Không, bạch Thế Tôn! Vì khi đốt đèn, bóng tối vô lực ắt phải diệt đi.

Phật bảo:

–Thiện nam! Như vậy, đối với nghiệp kết tích tập hàng trăm ngàn vạn kiếp lâu nay, dùng trí nhất quán liền có thể diệt trừ. Đèn

ánh sáng ấy là dụ cho Thánh tuệ căn này. Ám tối ấy chỉ cho các nghiệp kết tụ.

Thiện nam! Ví như người gieo giống giữa hư không mà có thể tăng trưởng thì điều này không thể có. Bồ-tát thủ chứng cũng lại như vậy, làm tăng trưởng pháp Phật thì điều này không thể xảy ra.

Thiện nam! Ví như gieo giống ở nơi ruộng tốt thì có thể sinh trưởng, điều ấy có thể xảy ra. Bồ-tát cũng vậy, có thể tăng trưởng Phật pháp nơi thế gian uế tạp có các kết sử.

Thiện nam! Ví như những nơi lục địa, cao nguyên, không thể sinh hoa sen; Bồ-tát cũng vậy, ở trong vô vi không thể sinh Phật pháp.

Thiện nam! Ví như nơi nước đọng bùn nhơ mới sinh hoa sen; Bồ-tát cũng vậy; sinh trưởng pháp Phật nơi bùn nhơ sinh tử, nơi chúng sinh tà định.

Thiện nam! Ví như nước nơi bốn biển, là nơi đầy ấp muôn loài sinh sống, Bồ-tát có vô lượng các thiện căn hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như tách một sợi lông làm thành trăm phần, lấy một phần, nhúng vào một giọt nước biển, tất cả hàng Thanh văn có thiện căn hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như lỗ trống nơi con trùng, hạt cải, Thanh văn có trí tuệ hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như mười phương hư không là vô lượng, vô biên, Bồ-tát có trí tuệ hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như Chuyển luân thánh vương có đại phu nhân mang thai bảy ngày, đứa nhỏ ấy có đủ tướng Chuyển luân vương, được chư Thiên tôn trọng hơn những đứa con của người khác, dù thân lực đầy đủ. Vì sao? Vì thai vương tử này chắc chắn tiếp nối ngôi vị dòng Thánh vương tôn quý.

Thiện nam! Bồ-tát sơ tâm cũng lại như vậy, tuy chưa đầy đủ các tướng Bồ-tát, nhưng chư Thiên, các thần đều hết lòng tôn trọng như thai vương tử. Vì sao? Vì Bồ-tát như vậy là chắc chắn nối tiếp ngôi vị tôn quý, không đoạn hạt giống Phật.

Thiện nam! Ví như một hạt ngọc lưu ly tối thắng hơn thủy tinh; Bồ-tát cũng vậy, từ sơ phát tâm liền tối thắng hơn tất cả các loại

chúng sinh.

Thiện nam! Ví như ngày phu nhân của đại vương sinh con, tiểu vương, quần thần đều đến bái kiến; Bồ-tát cũng vậy, lúc mới phát tâm, chư Thiên, người đời đều kính cẩn lễ bái.

Thiện nam! Ví như trên Tuyết sơn vương, các cây có thuốc hiện bày, không có chỗ nào chen chúc, không có chỗ phân biệt; tùy theo mỗi bệnh đều có thể trừ khỏi. Bồ-tát cũng vậy, tích tập trí được không có chỗ phân biệt, rộng vì chúng sinh mà cứu hộ bình đẳng.

Thiện nam! Như trăng mới mọc, chúng sinh ái kính còn hơn cả trăng tròn. Thiện nam! Chúng sinh như vậy tin điều Như Lai nói, ái kính Bồ-tát còn hơn Như Lai. Vì sao? Vì các Bồ-tát sinh ra Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Bảo Tích:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát thường vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh mà tu tập phạm hạnh công đức thanh tịnh, thiện căn vô thượng; dùng tâm bình đẳng thí cho chúng sinh được trí được cùng khắp mười phương, trị liệu tất cả bệnh khổ, phiền não, khiến cho rốt ráo không còn tái khởi.

Thế nào gọi là trí được của Bồ-tát? Đó là:

Quán Bất tịnh trị bệnh tham dục.

Dùng tâm Từ trị bệnh sân hận.

Dùng quán Nhân duyên trị bệnh ngu si.

Dùng quán Không trị các vọng kiến.

Dùng quán Vô tướng trị các ức tướng phân biệt cảnh giới.

Dùng quán Vô nguyện trị tất cả nguyện sinh nơi tam giới.

Dùng bốn Phi điên đảo trị bốn điên đảo.

Dùng quán Vô thường trị bệnh chấp thường, điên đảo trong vô thường.

Dùng quán Khổ trị bệnh chấp vui điên đảo trong các khổ.

Dùng pháp Vô ngã trị bệnh chấp ngã điên đảo trong vô ngã.

Dùng Niết-bàn tịch diệt trị bệnh chấp tịnh điên đảo trong bất tịnh.

Dùng quán bốn Niệm xứ: Thân, thọ, tâm, pháp, để đối trị bốn loại điên đảo: Thuận quán tướng thân, không rơi vào ngã kiến. Thuận quán tướng thọ, không rơi vào ngã kiến. Thuận quán tướng

tâm, không rơi vào ngã kiến Thuận quán tướng pháp, không rơi vào ngã kiến. Bốn Niệm xứ này có khả năng trị tất cả bệnh về thân, thọ, tâm, pháp, mở cửa Niết-bàn.

Dùng bốn Chánh cần có thể đoạn trừ các pháp bất thiện đã sinh. Các pháp bất thiện chưa sinh thì không cho sinh. Pháp thiện chưa sinh, làm cho sinh. Pháp thiện đã sinh, làm cho tăng trưởng. Nói tóm lại, những điều này có khả năng đoạn trừ tất cả các pháp bất thiện, thành tựu tất cả pháp thiện.

Dùng bốn Như ý túc sửa trị tướng thân tâm hiệp nhất, khiến được thân thông tự đại như ý.

Dùng năm Căn sửa trị vô tín, biếng nhác, thất niệm, loạn tâm, vô tuệ của tất cả chúng sinh.

Dùng năm Lực diệt sạch các phiền não.

Dùng bảy Giác phần sửa trị nghi, hối, sai lầm trong các pháp.

Dùng tám Chánh đạo sửa trị các tà đạo của tất cả luận sư.

Thiện nam! Đó là trí tuệ diệu được rất ráo, Bồ-tát thường phải tu tập, ân cần thực hành.

Thiện nam! Trong cõi Diêm-phù-đề, Y vương Kỳ-bà là tối thắng đệ nhất, Bồ-tát có khả năng làm cho tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều như Kỳ-bà. Nhưng nếu có người hỏi về bệnh, mà còn nghi, hối, tà kiến, phiền não, kết sử trong tâm thì thuốc còn chẳng thể đáp ứng, huống nữa là có thể trị.

Do vậy, Bồ-tát trong lòng phải nên suy nghĩ: “Ta không nên dùng thuốc thế gian cho là đủ. Ta phải tu tập trí được xuất thế, cũng tu tất cả phước đức thiện căn. Như vậy, Bồ-tát đã được trí được biến khắp mười phương, trị các bệnh phiền não cho tất cả chúng sinh một cách rất ráo.

Sao gọi là trí được xuất thế gian của Bồ-tát? Là tin, biết các pháp từ duyên hợp sinh ra, tin tất cả pháp là vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ mạng, vô trí kiến, không tác giả, cũng không kẻ thọ nhận, tin hiểu thông đạt không ngã và ngã sở. Đối với “pháp không” này, không có chỗ sở đắc, không kinh, không sợ, chuyên cần tinh tấn mà tìm tướng của tâm.

Đại Bồ-tát tìm tâm như vậy, tâm này là gì? Hoặc tâm tham dục

chăng? Hoặc tâm sân hận chẳng? Hoặc tâm ngu si chẳng? Hoặc tâm quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng?

Nếu tâm quá khứ thì quá khứ đã diệt.

Nếu tâm vị lai thì vị lai chưa đến.

Nếu tâm hiện tại thì hiện tại không dừng.

Tâm này chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, cũng chẳng phải ở giữa.

Tâm này không màu sắc, không phân biệt, không hình tướng, không kiến, không tri, không có trụ xứ.

Tâm như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật chẳng phải đã thấy, chẳng phải đang thấy, chẳng phải sẽ thấy. Nếu tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều không thấy thì tại sao nó đang hiện hữu? Chỉ vì nhân duyên vọng tưởng điên đảo nên sinh tâm các pháp mỗi mỗi sai khác.

Thiện nam! Tâm ấy như huyễn, nghĩ tưởng phân biệt, tạo các loại nghiệp, thọ các loại thân.

Thiện nam! Tâm đi như gió nơi phi cảnh giới, đi xa khó bắt.

Tâm như nước chảy, sinh diệt không dừng.

Tâm như đèn sáng, duyên hợp không có.

Tâm này như ánh chớp, sát-na không dừng.

Tâm như hư không, bị nơi phiền não khách trần ngăn che.

Tâm như khỉ vượn, luôn chuyển từ cảnh này sang cảnh khác khắp các cảnh giới.

Tâm như thợ vẽ, khéo tạo các loại nhân duyên nghiệp.

Tâm không tạm dừng, đeo đuổi các loại phiền não.

Tâm chỉ có một, không có hai.

Tâm như đại vương, làm chủ, tặng thưởng tất cả các pháp.

Tâm thường độc hành, không bạn lữ.

Tâm như oan gia, hay tạo các khổ não.

Tâm như voi điên dẫm đạp trẻ con và các nhà đất.

Tâm hay hủy hoại tất cả các thiện căn.

Tâm này tham vương như cá mất câu, ở trong thọ khổ mà sinh tưởng vui.

Tâm này như mộng, ở trong vô ngã mà sinh tưởng ngã.

Tâm như ruồi xanh, ở trong bất tịnh mà khởi tưởng tịnh.
 Tâm như kẻ nợ chủ, luôn sinh khổ sở.
 Tâm như quỷ ác tìm chỗ sơ suất của người.
 Tâm thường cao thấp, tham sân, bức não...
 Tâm như trộm cướp đoạt mất thiện căn.
 Tâm thường tham sắc, như con thiêu thân gieo mình vào lửa.
 Tâm thường tham tiếng, như âm vang của trống trận.
 Tâm thường tham hương, như heo ưa chỗ nhơ nhớp.
 Tâm thường tham vị, như lạc đà thích mật.
 Tâm thường tham xúc, như ruồi thích dầu.
 Thiệt nam! Bồ-tát cầu hưởng tâm như vậy, nhưng chẳng thể
 đạt được.

Nếu chẳng thể đắc thì phi quá khứ, hiện tại, vị lai.
 Nếu phi quá khứ, hiện tại, vị lai thì ra khỏi ba đời.
 Nếu ra khỏi ba đời thì phi hữu, vô.
 Nếu phi hữu vô thì không khởi.
 Không khởi tức là không tánh.
 Nếu không tánh thì không sinh.
 Nếu không sinh thì không diệt.
 Nếu không diệt thì không lìa.
 Nếu không lìa thì không đến, không đi, không lui, không sinh.
 Nếu không đến, không đi, không lui, không sinh thì không có
 các hành.

Nếu không có các hành thì tức là vô vi.
 Nếu được vô vi thì tức là làm tất cả các việc căn bản của chư
 Thánh. Trong ấy không có trì giới, phá giới.

Nếu không có sự trì giới và phá giới thì không làm, cũng không
 có gì là không làm.

Nếu không làm và không có gì là không làm thì không có tâm
 và tâm số pháp.

Nếu không có tâm và tâm số pháp thì không có nghiệp, cũng
 không có nghiệp báo.

Nếu không có nghiệp và báo thì không có khổ, vui.

Nếu không có khổ vui thì là tánh Thánh. Trong ấy không có

nghiệp, cũng không khởi nghiệp; không có thân nghiệp, cũng không có ý nghiệp. Trong ấy, không có trên, dưới, sai khác. Tánh Thánh bình đẳng giống như hư không. Tánh này bình đẳng, không có hơn, kém. Tất cả các pháp đồng một vị. Tánh này bình đẳng, lia xa tất cả tướng thân tâm. Tánh này lia xa tất cả các pháp, thuận theo Niết-bàn. Tánh này thanh tịnh, lia xa tất cả phiền não cấu uế. Tánh này không có ngã, ngã sở. Tánh này chân thật, thuận theo Như như. Tánh này tịch tĩnh, thường an lạc. Tánh này không có cao thấp, xuất ra từ bình đẳng. Tánh này chân thật là Đệ nhất nghĩa. Tánh này vô tận, rốt ráo không sinh. Tánh này thường trụ, các pháp thường như vậy. Tánh này an lạc, là Niết-bàn đệ nhất. Tánh này thanh tịnh, lia tất cả tướng. Tánh này vô ngã, cầu chẳng thể được.

Thiện nam! Các ông nên khéo quán sát bên trong, chớ chạy theo bên ngoài.

Thiện nam! Trong vị lai, Sa-môn như chó theo vật. Sao gọi là như chó theo vật? Ví như có một người dùng một vật ném trước mặt chó, nó liền bỏ người mà đuổi theo vật.

Như vậy, thiện nam! Có các Sa-môn, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ kinh sợ sắc, thanh, hương, vị, xúc, tuy trụ nơi A-lan-nhã thanh vắng, một mình không bè bạn, lia mọi sự ồn náo, thân lia năm dục nhưng tâm không xả bỏ. Người này vẫn nhớ về sắc, thanh, hương, vị xúc... tâm tham vướng nơi vui, không quán sát bên trong, không biết làm sao để lia năm trần. Do không biết nên có lúc đi vào làng xóm, thành ấp, ở giữa mọi người bị năm dục trói buộc. Hoặc ở chỗ thanh vắng, trì giới hữu lậu, chết được sinh Thiên. Lại bị năm dục nơi cõi trời trói buộc, từ trên trời mạng chung, chẳng thoát khỏi ba đường ác: Địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Đó gọi là Sa-môn như chó theo vật.

Thiện nam! Thế nào là Sa-môn không như chó kia theo vật? Nếu có Sa-môn bị người mắng chửi mà không báo thù, chỉ tự trách lòng, tìm cách hàng phục tâm, nghĩ quán như vậy: “Người mắng là ai? Người thọ là ai? Người đánh là ai? Người hại là ai? Người hủy báng là ai? Người sân là ai?” Đó là Sa-môn không như chó si kia theo vật.

Thiện nam! Như người điều phục ngựa, nếu ngựa cứng đầu liền

bị chế phục. Hành giả cũng vậy, tùy chỗ tâm hướng đến mà khéo thu nhiếp, không để phóng dật.

Thiện nam! Ví như người yết hầu bế tắt, liền có thể bị chết; cũng vậy, thiện nam! Tất cả các kiến chỉ có ngã kiến mới hay đoạn dứt mạng căn trí tuệ.

Thiện nam! Ví như có người tùy theo chỗ trói buộc mà cầu giải thoát; cũng vậy thiện nam, tùy theo chỗ tâm đắc nhiệm mà cầu giải thoát.

Thiện nam! Người xuất gia có hai loại tâm ô nhiễm bất tịnh. Những gì là hai?

1. Đọc tụng các chú thuật ngoại điển, văn chương thế gian.
2. Chứa nhiều các loại phục sức, y bát tốt.

Lại người xuất gia bị trói chặt do hai loại. Những gì là hai?

1. Bị trói buộc do chấp trước.
2. Bị trói buộc vì sự cúng dường.

Lại người xuất gia có hai loại chướng pháp. Những gì là hai?

1. Thân cận với hàng bạch y.
2. Oán ghét bạn lành.

Lại người xuất gia có hai loại cấu uế. Những gì là hai?

1. Nhận chịu phiền não.
2. Mong cầu nơi các đàn-việt.

Lại người xuất gia có hai loại mưa gây hại. Những gì là hai?

1. Hủy hoại thiện căn, trái nghịch chánh pháp.
2. Thân phá giới mà thọ nhân tín thí.

Lại người xuất gia có hai loại ung nhọt. Những gì là hai?

1. Ưa bày lỗi tội.
2. Tự che tội mình.

Lại người xuất gia bị hai loại thiêu đốt. Những gì là hai?

1. Dùng tâm cấu uế, ái chấp nơi pháp phục.
2. Giả làm người trì giới để nhận sự cúng dường.

Lại người xuất gia có hai loại bệnh. Những gì là hai?

1. Ôm giữ tâm thượng mạn mà điều phục tâm.
2. Phá hoại người khác phát tâm Đại thừa.

Thiện nam! Phạm là Sa-môn có bốn loại. Những gì là bốn?

1. Sa-môn trá hiện hình tướng.
2. Sa-môn oai nghi giả dối.
3. Sa-môn cầu danh.
4. Sa-môn hành hạnh chân thật.

Sao gọi là Sa-môn trá hiện hình tướng? Đó là Sa-môn hình tướng đầy đủ pháp phục Tăng-già-lê, cạo bỏ râu tóc, mang bát, thành tựu tướng Sa-môn, nhưng nghiệp thân bất tịnh, không khéo hộ thân, xan tham, bê trễ, lòng ác phá giới... Đó gọi là Sa-môn trá hiện hình tướng.

Sao gọi là Sa-môn oai nghi giả dối? Đó là Sa-môn bốn oai nghi về thân đầy đủ: Đi, đứng, ngồi, nằm nhất tâm an tường, đoạn các mỹ vị, tu bốn Thánh chủng, lìa xa các chỗ ồn ào, nói năng mềm mỏng. Đức hạnh như vậy chỉ muốn dối trá, chẳng vì tịch tĩnh, đối với “pháp không” thấy có sở đắc, nơi không sở đắc mà sinh lo sợ như tướng bị Sa-hâm. Đối với người thuyết pháp, sinh phần nộ như tướng oán tặc. Đó gọi là Sa-môn oai nghi giả dối.

Sao gọi là Sa-môn cầu danh? Đó là Sa-môn ngụy tạo tướng mạo, ra vẻ trì giới, muốn để người khác nghe biết ta là đa văn. Một mình ở nơi thanh vắng, không có một chút ồn ào, muốn để người biết ta trụ nơi A-lan-nhã. Thiếu dục, tri túc, tú pháp xa lìa muốn để người biết ta tu hạnh chán bỏ. Tu hạnh như vậy chẳng vì tịch tĩnh, chẳng vì đắc đạo, chẳng vì Sa-môn, chẳng vì quả Niết-bàn tối thắng vi diệu. Ấy gọi là Sa-môn cầu danh.

Thiện nam! Sao gọi là Sa-môn hành hạnh chân thật?

Đó là Sa-môn đối với mạng sống tự thân còn chẳng sinh tham, hướng nữa là danh tiếng, lợi dưỡng... Nghe pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, lòng rất là vui mừng, thuận đạt chân như, hành theo lời nói, chẳng vì Niết-bàn mà tu phạm hạnh, lẽ nào ưa thích ba cõi là nơi chốn không an lạc.

Đối với pháp “Không” còn chẳng thấp, hướng nữa là ngã kiến, chúng sinh, nhân kiến. Y chỉ nơi pháp mà cầu giải thoát, cầu giải thoát là không giống ruổi theo bên ngoài. Thấy tất cả pháp xưa nay vô cấu, rốt ráo thanh tịnh, chỉ nương tự thân, không nương người khác. Đối với Pháp thân Phật còn chẳng chấp trước, hướng nữa là

sắc thân.

Dùng “pháp không” xa lìa mà không thấy pháp, hướng nữa là tham chấp nơi âm thanh, lời nói? Dùng pháp vô vi còn không thấy tăng, hướng nữa là thấy có chúng hòa hợp. Ở trong các pháp không có chỗ đoạn trừ, không có chỗ tu hành, không sinh sự sinh tử, cũng không thủ đắc Niết-bàn, biết tất cả pháp xưa nay vốn tịch diệt, không thấy có chứng đắc, cũng không cầu giải thoát. Đó là Sa-môn hành hạnh chân thật.

Như vậy, thiện nam! Các ông nên học hạnh chân thật của Sa-môn, chớ chấp vào danh tự “không”, không có lợi ích.

Thiện nam! Ví như người bần cùng, hạ tiện cưỡng xưng là phú quý, ý ông nghĩ sao? Người bần tiện này xứng danh ấy chăng?

Bồ-tát đáp:

–Không, thưa Đức Thế Tôn!

Phật bảo:

–Cũng vậy, này Bảo Tích! Tuy là Sa-môn mà không có đức hạnh chân thật của Sa-môn thì khác nào người nghe mang danh tự hư giả.

Thiện nam! Ví như có người trôi nổi giữa biển, khát nước mà chết. Cũng vậy, này Bảo Tích! Có các Sa-môn tuy đọc tụng nhiều các loại kinh điển mà chẳng dứt cơn khát tham, sân, si; ở trong nước giáo pháp mà chết khát phiền não do đọa vào các nẻo ác.

Thiện nam! Ví như Y vương chứa nhiều các loại thuốc, tự thân mang bệnh mà chẳng thể trị. Người đa văn có bệnh phiền não cũng lại như vậy, tuy có đa văn nhưng chẳng dứt phiền não, làm sao có thể tự lợi?

Thiện nam! Ví như có người uống thuốc quý của vua, nhưng chẳng tiết chế nên bị thuốc nã hại. Người đa văn có bệnh phiền não cũng lại như vậy, được pháp được tốt mà chẳng thể tu hành, tự hại tuệ mạng.

Thiện nam! Ví như ngọc báu ma-ni rớt trong chỗ bất tịnh, chưa dùng liền được; cũng vậy, người đa văn tham đắm nơi lợi dưỡng thì chưa có thể làm lợi ích tất cả hàng trời, người.

Thiện nam! Ví như người chết tham đắm nơi vàng, bạc, anh

lạc... người đa văn phá giới, mặc pháp phục, thọ sự cúng dường của người, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như con của trưởng giả, hoặc nam hoặc nữ, tự tắm rửa sạch, cắt bỏ móng tay, móng chân, xông ướp nước hương, mặc y phục báu mới sạch, tô điểm trang nghiêm thân đầu bằng tràng hoa. Cũng vậy, này Bảo Tích! Người đã văn thọ trì giới tịnh, mặc pháp phục, nhận sự cúng dường của người, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Có bốn hạng người phá giới, tựa như khéo trì giới luật. Những gì là bốn? Đó là:

Hạng người giả như trì giới đầy đủ, trong tâm thường kinh sợ tội lớn, nhỏ; nghe giới pháp đều khéo thực hành, thân khẩu ý nghiệp đều minh bạch, chánh mạng thanh khiết. Người trì giới như vậy luận bàn giảng nói ngã. Đây là hạng phá giới thứ nhất, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Lại có hạng người trì tụng giới luật, làm theo lời nói, nhưng không diệt trừ thân kiến. Đây là hạng phá giới thứ hai, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Lại có hạng người trì giới đầy đủ, chấp dưỡng nơi tướng chúng sinh mà hành tâm Từ, nghe tất cả pháp xưa nay không sinh mà tâm rất kinh sợ. Đây là hạng phá giới thứ ba, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Lại có hạng người tu mười hai hạnh Đâu-đà đầy đủ mà thấy có tướng của tội. Đây là hạng phá giới thứ tư, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Trì giới là vô ngã, vô ngã sở, không tạo tác, phi không tác, phi không tác; không có pháp làm, cũng không có mười làm, vô hành, vô phi hành; vô thành, vô bất thành; vô thủ, vô xả, không thể lấy, không thể bỏ; không có chúng sinh; cũng không có tên chúng sinh; không có tâm, cũng không có tên tâm; không có thể gian, không gì là không thể gian; không y chỉ, không gì là không y chỉ; không vì trì giới mà tự cao ngạo, cũng không khinh chê người phá giới, cũng không nhớ tướng phân biệt giới này.

Này Bồ-tát Bảo Tích, đây gọi là Thánh giới, giới vượt sinh tử, giới không chỗ nương, không chấp trước nơi ba cõi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lập lại ý nghĩa này, nên nói kệ:

*Người trì giới thanh tịnh
Không cấu, không sở hữu
Trì giới không kiêu mạn
Cũng không nương tựa đâu.
Trì giới không ngu si
Cũng không bị ràng buộc
Trì giới, không trần uế
Cũng không có sai trái.
Trì giới, tâm hiền thiện
Thường vắng lặng rốt ráo
Lìa xa tất cả sự
Nhớ tưởng các phân biệt.
Giải thoát các loạn niệm
Là tịnh trì giới Phật
Không tham tiếc thân mạng
Không dựng tạo các Hữu.
Tu tập các chánh hạnh
An trụ nơi chánh đạo
Đó gọi là Phật pháp
Trì giới tịnh chắc thật.
Trì giới không nhiễm đời
Cũng không nương pháp đời
Sớm được trí tuệ sáng
Không si ám, sở hữu.
Không ngã, không tưởng kia
Đã biết, thấy các tướng
Đó gọi là Phật pháp
Chân thật tịnh trì giới.
Không có bờ đây, kia
Cũng không có khoảng giữa
Ở trong không bỉ, thử
Cũng không có chấp trước.
Không trói, không các lậu
Cũng không có khi đối*

Đó gọi là Phật pháp
 Chân thật tịnh trì giới.
 Tâm không đắm danh sắc
 Không sinh ngã, ngã sở
 Đó gọi là an trụ
 Chân thật tịnh trì giới.
 Tuy trì các giới hạnh
 Nhưng tâm không tự cao
 Cũng không cho là trên
 Vượt giới cầu trí tuệ.
 Đó gọi là chân thật
 Trì giới tướng thanh tịnh
 Không cho giới là trên
 Cũng không quy Tam-muội.
 Vượt hai việc này rồi
 Tu tập nơi trí tuệ
 Vắng lặng không sở hữu
 Là các tánh Thánh hiền.
 Người giới tịnh như vậy
 Được chư Phật khen ngợi
 Tâm thoát khỏi thân kiến
 Trừ diệt ngã, ngã sở.
 Tin hiểu nơi chư Phật
 Thực hành pháp không tịch
 Trì Thánh giới như vậy
 Thì không ai sánh bằng.
 Nương giới được Tam-muội
 Tam-muội năng tu tuệ
 Nhờ nương vào tu tuệ
 Sớm được trí thanh tịnh.
 Người đã được trí tịnh
 Là đủ giới thanh tịnh.

Khi Đức Phật giảng nói pháp này, có năm trăm Sa-môn không còn thọ nhận nơi các pháp, tâm được giải thoát. Ba vạn hai ngàn

người lia xa trần cấu, được pháp nhãn tịnh. Năm trăm Sa-môn được thiền định, nghe pháp sâu xa này tâm không tin hiểu, không thể thông đạt, tâm không hội nhập, nên từ tòa đứng dậy trở về núi rừng.

Khi ấy, Đại Ca-diếp đến trước Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao năm trăm Sa-môn này được thiền định, lại không thể tin hiểu, vào sâu nơi pháp, nên đứng dậy bỏ đi?

Phật dạy Đại Ca-diếp:

–Các Sa-môn này vì tăng thượng mạn, nghe giới tướng vô lưu thanh tịnh này không thể tin hiểu, thông đạt, thấu rõ. Phật đã nói kệ, nghĩa ấy sâu xa, nhưng họ chẳng thể lãnh hội. Vì sao? Vì Bồ-đề của chư Phật là rất thâm diệu. Nếu không có phước đức, chưa trồng thiện căn, chạy theo bạn ác thì chẳng thể tin thọ pháp sâu xa này một cách rốt ráo.

Này Trưởng giả Đại Ca-diếp! Vào thời Phật Ca-diếp trong quá khứ, năm trăm người này là đệ tử của ngoại đạo, đi đến chỗ Phật muốn tìm lỗi Phật, nhưng nghe Phật giảng nói pháp liền được ít tín tâm, tự nghĩ: “Phật này hiếm có, thích nói Pháp diệu.” Nhân duyên là do tâm thiện, phước đức này nên sau khi mạng chúng sinh lên cõi trời Đạo Lợi. Từ cõi ấy, họ bị đọa xuống cõi Diêm-phù-đề, ở nơi pháp ta mà được xuất gia. Các Sa-môn này nhiễm sâu các kiến chấp nên nghe pháp thâm diệu không thể tin hiểu, không thể tùy thuận, không thể thông đạt. Nhưng nhờ lực của nhân duyên là được nghe pháp sâu xa, nên có được lợi ích lớn, không vì đời này mà bị đọa vào cõi ác. Hổ sẽ dùng thân mà được nhập Niết-bàn.

Đức Thế Tôn liền bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Ông đến chỗ các Sa-môn kia giảng nói chỉ dẫn để họ được giải thoát.

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những Sa-môn ấy ở chỗ Phật giảng nói hãy còn chẳng tin thọ, há có thể tin thọ lời con nói chẳng?

Khi ấy, Như Lai liền hóa làm hai vị đi theo đường của năm trăm Sa-môn kia. Các Sa-môn thấy hai người ấy mới hỏi rằng:

–Hai ông đi đâu?

Đáp:

–Chúng tôi muốn đến chốn A-lan-nhã, sống nơi núi rừng thanh vắng, tu tập thiền định. Vì sao? Vì Phật nói pháp thù thắng nhưng tôi không thể tin hiểu.

Các Sa-môn nói:

–Thưa Trưởng lão! Chúng tôi nghe Phật nói pháp cũng không thể hiểu được, nên muốn vào núi tu thiền định.

Hóa Sa-môn đáp:

–Chúng ta nên li tâm trái nghịch, tự cao, phải nên tìm cầu lãnh hội nghĩa lý Phật nói. Vì sao? Vì không cao ngạo, không tranh chấp là pháp của Sa-môn.

Các Sa-môn ấy hỏi:

–Thưa Trưởng lão! Như Niết-bàn mà Phật nói là “không”, không sở hữu, vậy ai đạt được Niết-bàn? Ở trong thân này lại có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, tác giả, sĩ phu, Phật-già-la... đạt được Niết-bàn chăng?

Hóa Sa-môn lại hỏi:

–Pháp gì gọi là Niết-bàn?

Các Sa-môn đáp:

–Thưa Trưởng lão! Tham, sân, si diệt tận nên gọi là Niết-bàn.

Hóa Sa-môn nói:

–Này các Trưởng lão! Tham, sân, si có thể diệt tận, vậy nay chúng ở nơi nào?

Các Sa-môn nói:

–Tham, sân, si này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, cũng chẳng ở giữa. Nếu không nhớ tưởng, phân biệt hư vọng thì tham, sân, si này sẽ không sinh.

Hóa Sa-môn nói:

–Này các Trưởng lão! Nếu vậy thì không nên phân biệt. Này các Trưởng lão! Nếu không phân biệt thì không tham, sân, si... Há sinh được chăng? Tham, sân, si này nếu không sinh thì gọi là tịch tĩnh, không là sinh tử, không là Niết-bàn.

Này các Trưởng lão! Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến nên không sinh không diệt.

Này các Trưởng lão! Pháp bình đẳng như vậy hiển bày rồi về

Niết-bàn. Các pháp bình đẳng này tánh tướng là “không” tịch, chẳng lấy, chẳng bỏ.

Này các Trưởng lão! Nên diệt cái tướng tướng Niết-bàn ấy. Nếu nơi vô tướng mà tác tướng hiểu biết, hoặc nơi có tướng mà tác tướng hiểu biết, nơi có không này mà khởi tướng thì gọi là trói buộc.

Này các trưởng lão! Phải nên nhập vào định Diệt thọ tướng. Nếu một khi nhập được định Diệt thọ tướng thì việc làm đã xong, đã viên mãn, không còn việc gì nữa.

Khi hóa Sa-môn giảng nói lời ấy, năm trăm Sa-môn không còn thọ nhận các pháp, tâm được giải thoát. Được giải thoát rồi, họ đi đến chỗ Phật, đầu mặt tác lễ, lui ra ngồi một chỗ.

Lúc đó, Trưởng lão Tu-bồ-đề hỏi các Sa-môn:

–Các ông đã đi đến đâu? Nay từ đâu lại?

Các Sa-môn đáp:

–Thưa Trưởng lão! Phật giảng nói pháp không từ đâu đến, cũng không đi về đâu.

Hỏi:

–Sa-môn các ông làm sao nghe pháp?

Các Sa-môn đáp:

–Chẳng bị trói buộc, chẳng được giải thoát.

Hỏi:

–Sa-môn các ông tập hành pháp gì?

Đáp:

–Chẳng do được nên không bị mất.

Hỏi:

–Ai điều phục các ông?

Đáp:

–Thân không bền chắc, tâm không chỗ chấp, là hai yếu tố điều phục tôi.

Hỏi:

–Các ông làm sao được giải thoát?

Đáp:

–Không đọa vô minh, cũng không sinh minh.

Hỏi:

–Các ông là đệ tử của ai?

Đáp:

–Là đệ tử của vô chúng, vô giác.

Hỏi:

–Các ông khi nào nhập Niết-bàn?

Đáp:

–Khi nào hóa thân của Đức Như Lai tạo ra mà nhập Niết-bàn thì chúng tôi sẽ nhập.

Hỏi:

–Các ông đã được tự lợi chăng?

Đáp:

–Tự lợi chẳng thể thủ đắc.

Hỏi:

–Nẻo hành hóa của các ông đã thành chăng?

Đáp:

–Ngã và ngã sở đều chẳng thể thủ đắc.

Hỏi:

–Các ông tu phạm hạnh chăng?

Đáp:

–Ở trong ba cõi không hành, cũng chẳng có gì là chẳng hành, là phạm hạnh của chúng tôi.

Hỏi:

–Các ông phiền não đã tận chăng?

Đáp:

Tất cả các pháp đều rốt ráo tận diệt.

Hỏi:

Các ông phá trừ chúng ma chăng?

Đáp:

–Ấm ma chẳng thể thủ đắc.

Hỏi:

–Các ông thừa sự Đức Như Lai chăng?

Đáp:

–Chẳng dùng thân tâm để thừa sự.

Hỏi:

– Các ông trụ nơi phước điền chẳng?

Đáp:

Không có chỗ trụ.

Hỏi:

– Các ông đọa các sự sinh tử qua lại chẳng?

Đáp:

– Không thường loạn.

Hỏi:

– Các ông đoạn các hành chẳng?

Đáp:

– Giải thoát vô ngại đoạn trừ.

Hỏi:

Các ông rốt ráo sẽ đến chỗ nào?

Đáp:

– Tùy theo hóa thân của Như Lai đến.

Khi Trưởng lão Tu-bồ-đề hỏi các Sa-môn thì năm trăm Sa-môn không còn thọ nhận các dòng chảy sinh tử, tâm được giải thoát. Ba vạn hai ngàn người lìa xa trần cấu, đắc Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, nơi pháp hội có Đại Bồ-tát tên là Phổ Minh, ở giữa đại chúng chấp tay cung kính bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát muốn học kinh Bảo Vân này, nên học như thế nào?

Đức Phật bảo:

– Nay thiện nam! Ông nên chuyên tâm học kinh điển ấy. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai giảng nói kinh điển Bảo Vân vi diệu này cho người có thiện căn, thực hành chân thật sẽ được lợi ích lớn.

Thiện nam! Ví như có người chèo thuyền bằng đất, muốn qua sông lớn. Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Người chèo thuyền bằng đất này dùng tinh tấn gì để qua được sông lớn như vậy?

Bồ-tát Phổ Minh thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nên dùng sức tinh tấn đại dũng mãnh. Vì sao? Vì người này nghĩ: “Ta nay trôi chìm giữa bốn dòng nước, chớ để thuyền này rơi vào giữa mà bị tan hoại. Phải dũng mãnh tinh tấn mới qua được.”

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Phổ Minh:

–Bồ-tát cũng vậy, muốn học pháp này phải chuyên cần tinh tấn gấp bội hơn đây. Vì sao? Vì thân này là vô thường, không có chắc thật, khó tin, khó dưỡng, ắt sẽ tan hoại, chẳng được trụ lâu, cuối cùng đều biến, diệt. Chưa được pháp lợi, chớ để nữa chững bị tan hoại. Vì độ chúng sinh nơi bốn dòng chảy, Như Lai ở giữa sông lớn thường tạo thuyền pháp, qua lại sinh tử độ các chúng sinh.

Bồ-tát tạo thuyền pháp như thế nào?

Là dùng tâm bình đẳng làm nhân duyên thuyền đối với các chúng sinh.

Lấy sự hành trì vô lượng thiện làm bền chắc.

Dùng giới hạnh thanh tịnh làm đồ vượt chướng ngại.

Lấy sự bố thí và quả bố thí làm vật trang sức.

Dùng tín tâm nơi Phật đạo làm các cây rừng.

Dùng tất cả phước đức làm đồ sửa chữa.

Lấy Từ, Bi, Hỷ, Xả làm dây cột chắc chắn.

Lấy sự nhớ nghĩ nhẫn nhục, nhu hòa làm đỉnh.

Các Bồ-đề phần luôn tinh tấn kiên cường.

Các pháp diệu thiện tối thượng trong rừng sinh ra vô lượng thiện định, công đức, tuệ nghiệp... chẳng thể nghĩ bàn như vậy. Lấy sự khéo điều tâm vắng lặng làm thầy, thợ.

Hoàn toàn không hủy hoại tâm đại Bi thâm phục.

Dùng bốn Nhiếp pháp rộng độ sâu xa.

Dùng đạo trí tuệ để phòng các thứ giặc ác.

Khéo dùng phương tiện, quyền biến ra các loại pháp.

Gom tất cả sự phụng hành làm đồ trang sức.

Dùng bốn Chánh niệm xứ làm lâu gác.

Dùng hạnh bốn Chánh cần làm nhân lực.

Dùng bốn Như ý túc làm gió mạnh.

Lấy sự quán sát khéo léo của năm Căn làm thuyền sư.

Dùng năm Lực cường tráng làm đồ phòng bị.

Dùng sự giác ngộ về bảy Giác chi phá trừ giặc ma.

Dùng tám Chánh đạo ngay thẳng tùy ý đến bờ kia.

Lấy sự lìa pháp ngoại đạo, sự dừng chỉ làm sự điều ngự, chế

phục.

Lấy sự quán sát làm lợi ích, không rơi vào nhị biên.

Dùng pháp nhân duyên đem lại an ổn rốt ráo.

Thông suốt pháp Đại thừa, biện tài vô tận, danh tiếng lưu khắp, cứu độ mười phương tất cả chúng sinh, tự xưng lên: “Các ông nên bước lên thuyền pháp của tôi, theo đạo an ổn, đến được Niết-bàn, vượt qua đoạn trường, đến bờ vô vi.”

Thiện nam! Đại Bồ-tát thường phải tạo tập thuyền pháp như vậy. Dùng vô lượng trăm ngàn vạn ức thuyền pháp này lướt đi trong a-tăng-kỳ kiếp sinh tử, độ thoát chúng sinh bị trôi dạt đắm chìm.

Phật lại dạy Đại Bồ-tát Phổ Minh:

–Này thiện nam! Lại có pháp hành có thể làm cho Bồ-tát sớm được thành Phật. Đó là các việc làm chân thật, không hư dối, tu tập pháp thiện sâu dày, thân tâm thanh tịnh, không bỏ tinh tấn, ưa gần ánh sáng, tu tập thiện căn, thường nhớ nghĩ chân chánh, ưa thích pháp thiện, không chán đa văn, đầy đủ trí tuệ, đập nát kiêu mạn, tăng ích trí tuệ, trừ diệt hý luận, đầy đủ công đức, thích sống nơi núi rừng, không có tranh giành, không ở nơi ồn ào, lìa các bạn ác, tìm cầu các pháp, quyết định nương vào Đệ nhất nghĩa, mong cầu trí tuệ, thông đạt các pháp tướng một cách chân thật, cầu việc làm chân chánh nơi “pháp không”, cầu sự xa lìa, hoàn thành tịch diệt.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát sớm đạt được thần thông của chư Phật, nên học như vậy, tu hành như vậy.

Khi ấy, Trưởng lão Đại Ca-diếp lại bạch Phật:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Kinh Đại thừa Bảo Vân như vậy là kinh điển vi diệu, là lợi ích cho vô lượng, vô biên tất cả hạng trời, người. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Đại thừa Bảo Vân này mà thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho người khác, hoặc tán thán, hoặc dùng các loại cờ phướn, hương hoa, đèn để cúng dường, cho đến đọc tụng một bài kệ bốn câu, hoan hỷ tín thọ, không hủy báng, thì người này được phước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì quả báo tài thí chỉ ở trong ba cõi, còn diệu lực của pháp thí vượt khỏi tam giới, không già, bệnh, chết, được vui Niết-bàn. Nếu người nữ nào hay đọc tụng kinh này thì liền lìa được bốn cõi ác, từ nay về sau vĩnh viễn không

thân nữ, sau khi chuyển thân nữ được làm thân nam, thông minh trí tuệ, sinh nhà chánh tín, sẽ sớm được thành tựu Pháp thân Như Lai với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân kim cang chân thật, bất hoại.



SỐ 660

KINH BẢO VŨ

*Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Đạt-ma-lưu-chi,
người Thiên Trúc.*

QUYỂN 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Bạc-già-phạm ở trên đỉnh núi Già-da, thành Già-da cùng đông đủ chúng đại Bí-sô bảy mươi hai ngàn vị, đều là bậc A-la-hán đã dứt các lậu, không còn phiền não, được chân tự tại, được tâm giải thoát, tuệ khéo giải thoát, như con ngựa khôn ngoan, cũng như đại long, việc cần làm đã làm xong, bỏ các gánh nặng, đạt được tự lợi, hết các kết hữu, hiểu rõ chánh pháp, tâm được giải thoát, đến bờ giác ngộ, thông đạt pháp giới, là con của đấng Pháp vương. Đối với các lợi dưỡng, tâm họ không còn nhiễm đắm, khéo được xuất gia, thọ giới Cụ túc, ý rõ biết tràn đầy trụ vào con đường Niết-bàn; chỉ trừ một vị, đó là Trưởng lão A-nan vẫn còn ở Học địa.

Lại có tám mươi bốn ngàn vị Đại Bồ-tát đều là những bậc Nhất sinh bổ xứ, ngay hiện tại có thể nhập nơi Nhất thiết trí, luôn luôn tôn trọng tùy thuận, đạt được pháp môn Vô sở trước Đà-la-ni, trụ vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thần thông diệu dụng, chứng được trí vô công dụng, lia mọi chướng ngại, khởi lòng đại Từ bi rộng khắp thế giới trong mười phương, bao trùm khắp vô biên cõi nước chư Phật, thường thực hành tánh không, an trụ nơi vô tướng, tâm như hư không, như biển thâm sâu, như núi Diệu cao, tám ngọn gió đời thổi

chẳng lay động, như hoa sen không bị nhiễm, như ngọc trong sáng, như vàng tinh chất; vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình mà khởi trí vô biên nhập vào cảnh giới Phật.

Những vị ấy tên là Bồ-tát Bảo Xí, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Bảo Quan, Bồ-tát Bảo Kế, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Bảo Tánh, Bồ-tát Bảo Đánh, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Kim Cang Tạng, Bồ-tát Kim Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Đức Tạng, Bồ-tát Ly Cấu Tạng, Bồ-tát Như Lai Tạng, Bồ-tát Trí Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Định Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Bồ-tát Phổ Nguyệt, Bồ-tát Tịnh Nguyệt, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Liên Hoa Nhãn, Bồ-tát Phổ Oai Nghi, Bồ-tát Đ oan Nghiêm, Bồ-tát Phổ Tuệ Hạnh, Bồ-tát Pháp Tuệ, Bồ-tát Thắng Tuệ, Bồ-tát Thượng Tuệ, Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Bồ-tát Sư Tử Du hí, Bồ-tát Đại Âm Thanh Vương, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Thâm Thâm Âm Thanh, Bồ-tát Vô Nhiễm Trước, Bồ-tát Ly Nhất Thiết Cấu, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Trí Quang, Bồ-tát Trí Đức, Bồ-tát Hiền Đức, Bồ-tát Nguyệt Đức, Bồ-tát Liên Hoa Đức, Bồ-tát Bảo Đức và Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi Pháp vương tử...

Lại có mười sáu vị Thiên đại tướng phu, do Bồ-tát Hiền Hộ làm thượng thủ. Lại có các Bồ-tát trong hiền kiếp, do Bồ-tát Từ Thị làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tứ Thiên vương, Tứ Đại Thiên vương làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tam thập tam, vua trời Đế Thích làm thượng thủ. Lại có chúng trời Thời phần, vua trời Thời phần làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tri túc, vua trời Tri túc làm thượng thủ. Lại có chúng trời Lạc biến hóa, vua trời Lạc biến hóa làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tha hóa tự tại, vua trời Tha hóa tự tại làm thượng thủ. Lại có chúng Ma vương Bạch Phần, thượng chủ La-ma làm thượng thủ. Lại có chúng Phạm thiên vương, vua trời Đại phạm làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tịnh cư, vua trời Ma-hê-thủ-la làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn chúng A-tố-la, do Tỳ-ma-chất-đa A-tố-la vương, Thiêm-mạt-la A-tố-la vương, Bà Trĩ A-tố-la vương, La-hổ-la A-tố-la vương... làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn chúng Long vương, do các

Long vương A-na-bà-đạt-đa, Long vương Ma-na-tư Long vương, Long vương Ta-kiệt-la, Long vương Hòa-tu-cát... làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn con của các Long vương, do Oai Quang làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn thể nữ của các Long vương và vô lượng trời, rồng khác, Dược-xoa, Càn-thát-phước, A-tốt-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-la, Mạc-hô-la-già, Nhân phi nhân... đều đến tập hội.

Khi ấy, trên đỉnh núi Già-da, từ mặt đất đến hư không chu vi bốn du-thiện-na, đại chúng vây kín không còn một khoảng trống bằng như vi trần. Vì muốn cúng dường Đức Phật Thế Tôn nên đại chúng trải tòa Sư tử. Tòa Sư tử này cao một du-thiện-na, được dùng bằng vô lượng trăm ngàn vải vóc tơ lụa quý giá nhiều màu sắc đan nhau tuyệt đẹp, dùng linh báu, lưôi báu, lọng báu để trang nghiêm; lại có trăm ngàn tua lụa rủ xuống. Tòa Sư tử và nơi ấy đều làm bằng kim cang, vững chắc khó hư hoại, bằng phẳng như lòng bàn tay, được quét dọn sạch sẽ, rải những thứ hoa trời thật đáng yêu. Từ đất ấy mọc lên hoa sen màu vàng kim, có vô lượng trăm ngàn cánh, lưu ly làm nhụy, đế thanh làm đài, tỏa hương thơm ngào ngạt làm cho đại chúng vui lòng. Bốn bên tòa ấy mọc bốn cây báu cao nửa do-tuần, cành nhánh che phủ rợp bóng ba Câu-lô-xá.

Bấy giờ, ở trong đại chúng, Đức Như Lai ngồi tòa Sư tử, dùng trí thanh tịnh Chuyển diệu pháp luân, hàng phục ma oán, không nhiễm pháp thế tục, chẳng còn sợ sệt, như sư tử chúa, như ao trong sạch, như biển cả bao la, như núi Diệu cao, như ánh mặt trời, như trăng trong mát, như đại Long vương mưa pháp khắp nơi, như Phạm Thiên vương siêu vượt các pháp chúng. Vô lượng, vô biên các đệ tử... và trăm ngàn Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế, Tứ Thiên vương... tất cả đại chúng vây quanh trước sau, chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Thế Tôn mắt chẳng chớp nháy.

Khi ấy, từ trên đỉnh đầu Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn che cả đại chúng. Ánh sáng đó tên là Phổ diệu, có vô lượng ánh sáng quyến thuộc tỏa khắp mười phương tất cả thế giới rồi trở về chỗ Đức Phật vây quanh bên phải ba vòng, rồi nhập vào kim khẩu Đức Thế Tôn, nhưng kim khẩu của Ngài vẫn bình thường. Ví như

ánh sáng của mặt trăng chiếu khắp hư không, hư không vẫn bình thường, ánh sáng nhập vào kim khẩu của Đức Phật cũng lại như vậy. Lại nữa, như tưới nước, dầu... vào nơi bãi cát, những đồng cát đó chẳng đổi dạng, ánh sáng nhập vào kim khẩu của Đức Phật cũng lại như vậy.

Bấy giờ, ở phương Đông có Thiên tử tên là Nhật Nguyệt Quang cỡi mây Ngũ thân đến chỗ Phật, đi quanh bên phải ba vòng, đánh lễ sát chân Phật rồi lui về ngồi một bên.

Phật bảo Thiên tử:

–Ánh sáng của ông rất là hy hữu! Nay Thiên tử! Về quá khứ vô lượng kiếp, ông đã từng ở chỗ Phật, dùng các thứ hương hoa, châu báu vật trang sức thân như y phục, ngọc cụ, thức uống, thuốc thang cúng kính cúng dường các Đức Phật và trồng các căn lành.

Này Thiên tử! Do nhân duyên đã trồng vô lượng căn lành, nay ông mới được hào quang chiếu rọi như vậy. Vì duyên cơ này, sau khi ta Niết-bàn trong khoảng bốn, năm trăm năm khi pháp sắp diệt, về hướng Đông bắc của châu Nam Thiệm-bộ này, có nước Ma-ha Chi Na, ông ở đó trụ vào Không thoái chuyển, đúng là Bồ-tát, nên ông hiện thân nữ làm Chủ tự tại, trải qua nhiều năm dùng chánh pháp giáo hóa, nuôi dưỡng chúng sinh giống như con đò, khiến cho họ tu theo mười điều lành, có thể nắm giữ giáo pháp rộng lớn của ta, kiến lập chùa tháp; lại đem y phục, đồ ăn, thức uống, ngọc cụ, thuốc thang cúng dường Sa-môn trong mọi lúc, thường tu phạm hạnh, tên ông là Nguyệt Tịnh Quang.

Này Thiên tử! Tất cả thân người nữ có năm chướng ngại:

1. Không được làm Chuyển luân thánh vương.
2. Không được làm Đế Thích.
3. Không được làm Đại phạm Thiên vương.
4. Không được làm Bồ-tát Không thoái chuyển.
5. Không được làm Như Lai.

Này Thiên tử! Nhưng trong năm ngôi vị ấy, ông sẽ được hai vị. Đó là ngôi vị Không thoái chuyển và Chuyển luân thánh vương. Thiên tử, đó là tướng tốt lành ban đầu, vào lúc ấy, ông lên ngôi vua rồi thì trong quốc độ đó có núi vọt lên, mây ngũ sắc xuất hiện, đồng

thời ở phía Bắc núi Già-da cũng có núi hiện lên.

Này Thiên tử! Ông lại có vô lượng trăm ngàn nhân duyên tốt lành khác. Nay ta lược nói: Quốc độ kia an ổn phồn thịnh, muôn dân đông đúc yên vui rất đáng ưa thích, ông nên chánh niệm bố thí những việc làm vô úy. Này Thiên tử! Lúc ấy, ông sống lâu vô lượng, về sau sẽ sinh đến cung trời Đổ-sử-đa, cúng dường hầu hạ Bồ-tát Từ Thị. Đến khi Bồ-tát Từ Thị thành Phật sẽ thọ ký cho ông thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Thiên tử Nguyệt Quang nghe pháp Thế Tôn thọ ký, hớn hở vui mừng, thân tâm an nhiên, từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Phật bảy vòng, đánh lễ sát chân rồi liền cởi áo báu và những thứ trang sức dâng lên Đức Thế Tôn và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con ở trước Đức Thế Tôn được nghe dạy bảo đầy đủ về nhân duyên con được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được lợi lạc lớn.

Nói lời này xong, Thiên tử nhiễu quanh Phật ba vòng rồi lui về ngồi một bên.

Lúc đó về phương Đông cách vô lượng thế giới, có thế giới tên là Liên hoa, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Liên Hoa Nhân Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm đang khai thị chánh pháp cho các Bồ-tát. Giáo pháp của Đức Phật ấy dạy bảo chỉ là Nhất thừa.

Trong cõi Phật ấy không có tên Thanh văn và Bích-chi-phật, tất cả hữu tình đều là bậc Không thoái chuyển đang hưởng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế giới ấy có các Bồ-tát... đều dùng pháp hỷ thiền định để làm thức ăn, không dùng đoàn thực... Ánh sáng của Đức Phật ấy thanh tịnh tỏa khắp, không cần ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và các tinh tú; đất bằng phẳng như lòng bàn tay, không có các thứ cỏ cây, tường vách, gạch ngói cho đến núi sông để thanh tịnh trang nghiêm.

Bấy giờ, ánh sáng của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni phóng ra đã tỏa khắp cõi ấy, đại chúng nơi cõi ấy hoan hỷ gặp bội phần. Thế giới ấy có Bồ-tát tên là Chỉ Nhất Thiết Cái. Vì sao Bồ-tát ấy mang tên

này? Vì nếu có các hữu tình nào nghe tên Bồ-tát ấy liền được dứt trừ những chướng ngại trời buộc, nên gọi là Chỉ Nhất Thiết Cái.

Lúc ấy, Bồ-tát Chỉ Nhất Thiết Cái nương ánh sáng của Đức Phật Thích-ca đi đến chỗ Đức Phật Liên Hoa Nhân, từ hoa sen bước xuống, bày áo vai phải, gối phải sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những ánh sáng thanh tịnh làm cho thân tâm vui thích như vậy từ đâu tỏa đến?

Đức Phật Liên Hoa Nhân bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Cách cõi Phật này hằng hà sa thế giới về phương Tây có cõi Phật tên là Tác-ha, trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm. Nếu các hữu tình nghe tên Đức Phật ấy đều hướng đến Vô thượng Bồ-đề không thoái chuyển. Những ánh sáng thanh tịnh đó từ Đức Như Lai ấy hiện đến, hễ có chúng sinh nào gặp được ánh sáng này thì thân tâm được vui thích.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nghe danh hiệu của Đức Phật ấy liền hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đặc Không thoái chuyển?

Phật bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Do Đức Như Lai ấy xưa kia khi tu hạnh Bồ-tát phát thệ nguyện này: “Nếu ta thành Phật, tất cả hữu tình nghe danh hiệu ta thì đều hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đặc Không thoái chuyển.”

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì những hữu tình trong thế giới kia chỉ nghe danh hiệu của Đức Phật ấy đều hướng đến Bồ-đề, đặc Không thoái chuyển chăng?

Phật dạy:

–Không hẳn như vậy.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh kia đã nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, vì sao có người đạt được, có người không đạt được?

Đức Phật bảo:

–Bất cứ ai được nghe danh hiệu của Đức Như Lai ấy đều tạo cho họ nhân duyên bất thoái. Đó cũng gọi là A-bệ-bạt-trí.

Này thiện nam! Ví như gieo giống, hạt giống đó không bị hư mục, đất nước hòa hợp. Ý ông thế nào? Như vậy hạt giống ấy có mầm không?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy hạt giống ấy không bị tổn hại, nếu gặp nhân duyên tốt thì chắc chắn sẽ nảy mầm.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Các chúng sinh kia do nghe danh hiệu của Đức Phật ấy chắc chắn sẽ thành A-bệ-bạt-trí, được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn đến thế giới Tác-ha lễ bái Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, hầu hạ, cúng dường, tôn trọng tán thán, xin Thế Tôn chấp thuận.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Ông muốn đến cõi ấy, nay thật đúng lúc.

Các Bồ-tát lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn đến thế giới Tác-ha lễ bái, gần gũi, cung kính, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát:

–Này các thiện nam! Các ông muốn đến cõi ấy, nay thật đúng lúc, nhưng đối với quốc độ kia, các ông chớ sinh lòng khinh tiện, buông lung. Vì sao? Vì chúng sinh cõi ấy có nhiều thứ tham dục, sân hận, ngu si, chẳng kính Sa-môn, Bà-la-môn, làm việc phi pháp, thô lỗ hung ác, kiêu căng dối trá, ngã mạn cao ngạo, ưa đắm keo kiệt, ganh ghét lừa dối, phá hủy giới cấm, làm việc bất thiện, bị vô lượng phiền não trói buộc, nhưng Đức Như Lai đó có thể ở trong đời ác giáo hóa chúng sinh.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni rất là hy hữu có thể làm những việc khó làm!

Phật bảo các Bồ-tát:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như những lời các ông đã nói, ở trong đời ác, nếu hữu tình nào trong khoảnh khắc như búng ngón tay mà có thể phát sinh lòng tin trong sạch, hoặc trì giới cấm, hoặc lìa tham lam keo kiệt, hoặc khởi lòng đại Bi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vượt trên cõi thanh tịnh thực hành trong trăm ngàn kiếp.

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái và các Bồ-tát vâng lời Phật dạy, đánh lễ sát chân Phật. Những vị này nơi bản xứ ấy muốn đến cõi Tác-ha, vì muốn cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, liền dùng các thứ thần thông biến hóa thị hiện ra những cây báu, cây hoa, cây quả, cây kiếp-ba... đều bằng vàng ròng, lưu ly, pha lê để trang sức, cao rộng xinh đẹp, cành nhánh sum suê. Lại hiện ra các loại y phục và những loại trang sức nơi thân: Hương thơm tuyệt diệu, lọng báu, âm nhạc chư Thiên như mây hạ xuống. Các vị thị hiện biến hóa vô lượng thứ báu như vậy.

Bồ-tát Chỉ Cái nói với chúng Bồ-tát:

–Này các Nhân giả! Thế giới Tác-ha kia nhiều thứ khổ não, các Nhân giả mỗi vị hiện thần thông biến hóa làm cho chúng hữu tình cõi ấy được niềm vui cùng tột.

Các Bồ-tát cùng thưa:

–Xin vâng.

Lập tức từ thân Bồ-tát Chỉ Cái và các Bồ-tát phát ra các loại ánh sáng thanh tịnh, ánh sáng ấy chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Trong đó, những cõi địa ngục, bàng sinh, diêm ma quỷ nhờ ánh sáng ấy tỏa chiếu vào thân nên tất cả đều hết khổ liền được an lạc, đối đãi với nhau bằng lòng từ, xa lìa tham lam, sân hận, tưởng nghĩ như cha mẹ. Lại nữa, ở thế giới ấy trong những nơi tăm tối, ánh sáng mặt trời mặt trăng không thể chiếu đến được, đều nhờ ánh sáng lớn này mà chúng sinh nơi ấy thấy với nhau. Oai lực của ánh sáng ấy tỏa chiếu khắp thế giới, toàn bộ các núi: núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-

lân-đà và các núi đen khác; trên đến trời Phạm thế, dưới thấu địa ngục A-tỳ đều được sáng rực rỡ. Oai thần của ánh sáng ấy chiếu đến đâu thì tất cả hữu tình cầu ăn được thức ăn, người cầu y phục được y phục, người cầu xe được xe, người cầu của cải được của cải, người mù được thấy, người điếc nghe được, người cuồng được chánh niệm, người khổ được vui, người mang thai được bình yên.

Bồ-tát Chỉ Cái và các Bồ-tát sang thế giới Tác-ha rồi đi đến núi Già-da. Nhờ sức oai thần của các Bồ-tát nên tam thiên đại thiên thế giới hiện ra lưới báu trang nghiêm che khắp. Ở giữa hư không, mây lớn phủ kín, trời mưa hoa sen và các loại hoa trái tuyệt đẹp, hoặc trời mưa vòng hoa, hương thơm, hương bột, ca-sa, y phục, lọng báu, cờ phướn. Khi hiện ra đầy đủ các loại như vậy... tất cả hữu tình ở trong thế giới Tác-ha đều được vô lượng an vui tối thượng.

Khi ấy, trên đỉnh núi Già-da và các nơi trong cõi ấy, bao nhiêu gai gốc cây cối vườn rừng nhờ sức oai thần của Bồ-tát nên tất cả đều biến mất; lại hiện ra những cây báu như cây hoa, cây quả, cây chiên-đàn, trầm thủy, cây Kiếp-ba..., cành lá hoa trái lần lượt trang nghiêm thật đáng ưa thích. Ở giữa hư không, nhạc trời tấu lên cúng dường tán thán.

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính hướng đến Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có ít điều muốn thưa hỏi Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, cúi xin Thế Tôn chấp thuận cho!

Đức Phật bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Ông cứ hỏi, ta sẽ vì ông mà trả lời, tất cả Đức Như Lai đều cùng chấp thuận. Nay ông hãy nên khéo tự thân giữ tâm.

Nghe Đức Phật chấp thuận rồi, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Bồ-tát được bố thí viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được tịnh giới viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được trụ nhẫn viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được tinh tấn viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được tĩnh lự viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được Bát-nhã viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được phương tiện

thiện xảo viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được đại nguyện viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được thắng lực viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được trí viên mãn?

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát làm thế nào bình đẳng như đất? Làm thế nào bình đẳng như nước? Làm thế nào bình đẳng như lửa? Làm thế nào bình đẳng như gió? Làm thế nào bình đẳng như hư không? Làm thế nào được như mặt trăng? Làm thế nào được như mặt trời? Làm thế nào được như sư tử? Làm thế nào khéo được điều phục? Làm thế nào được tánh tịch tĩnh? Làm thế nào được như hoa sen? Làm thế nào được tâm quảng đại? Làm thế nào được tâm thanh tịnh? Làm thế nào được tâm không do dự? Làm thế nào được trí tuệ như biển? Làm thế nào được diệu trí thiện xảo? Làm thế nào được thành tựu ứng lý biện tài? Làm thế nào được giải thoát biện tài? Làm thế nào được thanh tịnh biện tài? Làm thế nào khiến cho chúng sinh hoan hỷ đầy đủ? Làm thế nào được lời nói khiến cho người khác tin nhận? Làm thế nào được gọi là hay thuyết pháp? Làm thế nào được tùy thuận pháp hành? Làm thế nào được các pháp thiện xảo? Làm thế nào được pháp giới thiện xảo? Làm thế nào được hạnh như hư không? Làm thế nào được hạnh vô tướng? Làm thế nào được hạnh vô nguyện? Làm thế nào được tự tánh từ? Làm thế nào được tự tánh bi? Làm thế nào được hạnh hỷ? Làm thế nào được hạnh xả? Làm thế nào có thể được thân thông diệu dụng? Làm thế nào được lia tám nạn? Làm thế nào được trụ tâm Bồ-đề không thoái chuyển? Làm thế nào được túc trụ trí thông? Làm thế nào được gần gũi bậc Tri thức thiện? Làm thế nào được xa lia tri thức ác? Làm thế nào chứng được Pháp thân Như Lai? Tu thế nào được thân kim cang? Làm thế nào được làm đại thương chủ? Làm thế nào đối với đạo được thiện xảo? Làm thế nào được diễn thuyết không điên đảo? Làm thế nào thường được Tam-ma-ri-đa?

Sao gọi là Bồ-tát được nhận y phần tảo? Sao gọi là được thọ dụng ba y? Sao gọi là không theo hạnh người khác? Sao gọi là thường khát thực? Sao gọi là ngồi một chỗ? Sao gọi là ăn một lần? Sao gọi là ở A-lan-nhã? Sao gọi là ngồi dưới gốc cây? Sao gọi là ngồi nơi đất trống? Sao gọi là ở nghĩa địa? Sao gọi là ngồi không

nằm? Sao gọi là tùy phu tọa? Sao gọi là người tu Du-già? Sao gọi là Bồ-tát hay trì tạng Tố-đát-lãm (kinh)? Sao gọi là Bồ-tát hay trì Tùy-nại-da? Sao gọi là được oai nghi đầy đủ trong các cảnh giới hành theo phép tắc? Sao gọi là lia keo kiệt ganh tỵ? Sao gọi là đối với tất cả hữu tình được tâm bình đẳng? Sao gọi là Bồ-tát thiện xảo cúng dường Như Lai? Sao gọi là chế phục ngã mạn? Sao gọi là nhiều tịnh tín? Sao gọi là đối với thế tục được thiện xảo? Sao gọi là đối với thắng nghĩa được thiện xảo? Sao gọi là thâm nhập duyên khởi thiện xảo? Sao gọi là tự liễu tri? Sao gọi là hay biết được thế gian? Sao gọi là được sinh về cõi Phật thanh tịnh? Sao gọi là ở trong thai không bị nhiễm trần cấu? Sao gọi là ưa xuất gia? Sao gọi là được tịnh mạng? Sao gọi là không mỗi một? Sao gọi là vâng lời Như Lai dạy, luôn không trái phạm? Sao gọi là dung nhan luôn tươi vui, không nhăn nhó? Sao gọi là đầy đủ đa văn tổng trì? Sao gọi là thâm nhận chánh pháp thiện xảo? Sao gọi là con của Pháp vương? Làm thế nào được tùy tùng theo Thích, Phạm, Hộ thế? Sao gọi là hiểu được ý thích phiền não của người khác? Sao gọi là thành thực hữu tình thiện xảo? Sao gọi là được trụ tùy thuận? Sao gọi là sống trong chúng an ổn? Sao gọi là thâm giữ sự thiện xảo? Làm thế nào được thành thực tướng tốt đ đoan nghiêm? Sao gọi là được làm chỗ nương tựa cho người khác? Làm thế nào được như Dược thọ vương? Sao gọi là tinh cần tu nghiệp phước đức? Sao gọi là tu chứng biến hóa thiện xảo? Các Bồ-tát làm thế nào để mau chứng Vô thượng Bồ-đề?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Lành thay! Lành thay! Ông vì lợi ích cho vô lượng hữu tình, vì an lạc cho vô lượng hữu tình, vì thương xót tất cả thế gian mới hỏi nghĩa như vậy. Lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ nói cho ông rõ.

Nghe lời này rồi, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con tha thiết được nghe.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Có mười pháp, các Đại Bồ-tát nếu có thể thành tựu thì liền được Bồ thí ba-la-mật-đa. Những gì là mười?

1. Thành tựu pháp thí.

2. Thành tựu vô úy thí.
3. Thành tựu tài thí.
4. Thành tựu thí không cầu mong.
5. Thành tựu từ bi thí.
6. Thành tựu không khinh mạn thí.
7. Thành tựu cung kính thí.
8. Thành tựu cúng dường thí.
9. Thành tựu vô sở y thí.
10. Thành tựu thanh tịnh thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu pháp thí? Nghĩa là Bồ-tát tiếp thu chánh pháp, thọ trì, đọc tụng, không còn mong cầu, không vì lợi dưỡng cung kính, không vì danh tiếng hơn người; chỉ vì những hữu tình khổ não mà diễn thuyết diệu pháp cho họ, khiến cho tội chướng họ được tiêu diệt, chẳng còn mong cầu. Như là diễn thuyết diệu pháp cho nhà vua, vương tử và Chiên-đà-la tử, tâm còn không hai, huống là thuyết pháp cho tất cả đại chúng tâm không bình đẳng chẳng! Tuy Bồ-tát hành bố thí nhưng không dựa vào đó sinh tâm ngã mạn. Thiện nam! Đó là Bồ-tát thành tựu pháp thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu vô úy thí? Bồ-tát tự xả bỏ hình phạt và tất cả khí tượng và cũng dạy người khác xả bỏ hình phạt và mọi khí tượng. Bồ-tát lại quan sát và nghĩ tưởng tất cả hữu tình như cha mẹ, anh chị em, thân bằng quyến thuộc của mình. Vì sao Bồ-tát nghĩ như vậy? Vì Đức Phật đã dạy tất cả chúng sinh đều đã từng làm cha mẹ, anh chị em, thân bằng quyến thuộc của ta; đối với những loại côn trùng vi tế, ta còn cắt thịt để bố thí chúng, huống gì là loài hữu tình to lớn mà làm cho họ sợ hãi. Đó là Bồ-tát thành tựu vô úy thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu tài thí? Nghĩa là Bồ-tát quán thấy những hữu tình tạo nghiệp cực ác mà bố thí của cải và giúp đỡ khiến họ xa lìa những nghiệp ác đã làm, an trú nơi pháp thiện. Bồ-tát lại khởi tư duy: “Phật dạy: Bố thí là Bồ-đề của Bồ-tát, do bố thí nên đoạn được ba thứ pháp bất thiện: Đó là keo kiệt, ganh ghét và suy nghĩ ác.” Vì vậy, ta nên vâng lời Đức Như Lai dạy, tùy vào tài sản của mình có mà thường hành bố thí. Tuy Bồ-tát thường

hành bố thí nhưng chẳng khởi tâm kiêu mạn. Đó là Bồ-tát thành tựu tài thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không cầu mong? Nghĩa là Bồ-tát bố thí hoàn toàn không vì bản thân mình, không vì của cải, không vì quyến thuộc, không vì lợi dưỡng. Khi hành bố thí tâm các Bồ-tát thanh tịnh, do nhân duyên đó xa lìa mọi cầu mong được đền ân mà hành bố thí. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không hy vọng.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí từ bi? Nghĩa là Bồ-tát thấy những hữu tình chịu các khổ não: đói khát, nghèo khổ, quần áo rách rưới như bản, cô độc không có chỗ nhờ cậy, không nơi nương tựa, xa lìa nghiệp phước chẳng còn nơi nào để hưởng đến. Do đó, Bồ-tát khởi lòng từ bi suy nghĩ như vậy: “Ta vì lợi ích cho các hữu tình kia mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Các hữu tình ấy chịu những khổ não, không biết lối về, không ai nhờ cậy, không nơi nương tựa, xoay vần trong sinh tử, nên lúc nào ta cũng vì các hữu tình ấy chỉ lối về, làm người nhờ cậy, làm nơi nương tựa cho họ.” Vì Bồ-tát luôn giữ lòng từ bi nên tùy theo tài sản của mình mà bố thí cho hữu tình mọi nơi, mọi lúc. Tuy Bồ-tát làm cho chúng sinh được nhiều căn lành lợi ích, nhưng chẳng bao giờ ý vào đó mà khởi tâm cao mạn. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí từ bi.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không khinh mạn? Là Bồ-tát khi bố thí không bao giờ đem cho đồ bằng cách vứt bỏ, khinh khi mà ý nghĩ luôn hết sức cẩn thận chưa từng hiềm giận, không ý mình phú quý mà nhỡn như ngạo mạn, chẳng cầu danh thơm tiếng tốt hay tự mãn. Khi Bồ-tát bố thí, lòng hoan hỷ cung kính, tôn trọng, tán thán, tự tay trao cho người. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không khinh mạn.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu cung kính thí? Nghĩa là Bồ-tát gặp A-giá-lợi-đa, Ô-ba-đà-la và những Tôn giả tu phạm hạnh liền đứng dậy cung kính đánh lễ, thăm hỏi. Hễ vị ấy đã trông những căn lành thì Bồ-tát nguyện cùng làm và tất cả đều được thành tựu. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu cung kính thí.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thành tựu cúng dường thí?

Nghĩa là Bồ-tát cúng dường Tam bảo. Sao gọi là cúng dường Phật? Nghĩa là ở chỗ tháp Như Lai luôn dùng hoa hoặc hương rải, đốt, hoặc tráng quét trên nền tháp. Nếu tháp hư hoại nên sửa sang. Đó là Bồ-tát khéo cúng dường Phật. Thế nào là cúng dường Pháp? Nghĩa là các Bồ-tát lắng nghe chánh pháp, hoặc biên chép, thọ trì, đọc tụng, hiểu rõ, suy nghĩ mà tu tập, không tư duy điên đảo, không tu tập điên đảo. Đó là Bồ-tát khéo cúng dường Pháp. Thế nào là cúng dường Tăng? Nghĩa là đối với Tăng cung cấp y phục, đồ ăn, thức uống, ngọa cụ, thuốc thang cho đến đồ đựng nước, mọi vật đều đầy đủ. Đó là Bồ-tát khéo cúng dường Tăng? Khi cúng dường Phật, Pháp, Tăng như vậy, đó gọi là Bồ-tát thành tựu cúng dường thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu vô sở y thí? Nghĩa là Bồ-tát khi hành bố thí họ chẳng vì cầu quả vị Thiên vương và sinh nơi cõi trời khác, chẳng cầu làm vua nước lớn và vua nước nhỏ... Đó là Bồ-tát thành tựu vô sở y thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu thanh tịnh thí? Nghĩa là Bồ-tát khi hành bố thí, quan sát vật thí, chủ thể thí, đối tượng được thí đều chẳng thật có, lià các chướng ngại tham nhiễm họa hoạn. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu thanh tịnh thí.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát nào thành tựu mười pháp này, gọi là Bồ-tát thành tựu Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây liền được đầy đủ Giới ba-la-mật-đa. Những gì là mười?

1. Gìn giữ Ba-la-đề-mộc-xoa luật nghi.
2. Gìn giữ Bồ-tát tịnh giới luật nghi.
3. Xa mọi phiền não.
4. Xa lià tư duy không như lý.
5. Sợ những việc làm gây ra nghiệp bất thiện.
6. Sợ những việc làm gây ra lỗi lầm.
7. Sợ được vật của người khác.
8. Thệ nguyện kiên cố.
9. Được Thi-la thanh tịnh mà không dựa vào đó.
10. Thi-la tam luân thanh tịnh.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát gìn giữ Ba-la-đề-mộc-xoa

luật nghi? Là Bồ-tát giỏi học pháp Tố-đát-lãm (kinh), Tỳ-nại-da của Như Lai đã thuyết, khéo thọ trì học xứ. Bồ-tát tu học và thực hành học xứ, không chấp vào chủng tộc, không chấp vào dị kiến, không chấp vào đồ chúng, không thấy lỗi lầm của người, sinh tâm tôn trọng. Các Bồ-tát này tu tập học xứ. Đó gọi là Bồ-tát gìn giữ Ba-la-đề-mộc-xoa luật nghi.

Thế nào là Bồ-tát gìn giữ tịnh giới luật nghi? Nghĩa là Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Nếu chỉ học Ba-la-đề-mộc-xoa, rốt cuộc chẳng làm cho ta đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do vậy, trong Tố-đát-lãm chư Phật đã dạy, Bồ-tát học xứ và Bồ-tát luật nghi giới, ta nên tu học. Thế nào là học xứ của Bồ-tát? Thế nào là luật nghi giới của Bồ-tát? Nghĩa là Bồ-tát không trụ phi xứ, thuận thời mà nói đúng lúc đúng chỗ. Nếu Bồ-tát không như vậy thì làm cho hữu tình chẳng sinh kính tín. Do đó, Bồ-tát tùy thuận mọi hữu tình khiến họ giác ngộ và làm tư lương giác ngộ cho mình mau được viên mãn, thành tựu đầy đủ pháp hạnh oai nghi, được âm thanh nhu hòa, biện tài chính xác, không còn chấp trước, hằng tu vắng lặng, dung mạo vui tươi. Trong Tố-đát-lãm Như Lai đã dạy, các Bồ-tát này thành tựu học xứ tu luật nghi giới. Đó gọi là Bồ-tát gìn giữ tịnh giới luật nghi.

Sao gọi là Bồ-tát xa lìa mọi ràng buộc phiền não? Nghĩa là Bồ-tát không bị lửa độc tham, sân, si thiêu đốt, lại chẳng vì thiếu duyên mà để cho các thứ phiền não thiêu đốt. Vì các Bồ-tát hay tu tập pháp đối trị tham dục và luôn xa lìa duyên khởi lên tham dục. Phương pháp gì là đối trị tham dục? Cái gì là duyên khởi tham ái? Tu quán bất thiện là đối trị tham dục. Sắc đẹp thế gian là duyên khởi lên tham ái. Tu tập pháp quán bất tịnh như thế nào? Nghĩa là các Bồ-tát quan sát thân mình như tóc, lông, móng, răng, da, da ngoài, máu, gân, thịt, xương, tủy, lá lách, thận, tim, gan, phổi, mật, ruột, dạ dày, sinh tạng, thực tạng, mỡ lá, mỡ nước, màng não, nước mũi, nước giải, nước mắt, mồ hôi, mủ, chất nhờn, đàm, ung nhọt, trần cấu và đại tiểu tiện thường xuyên tuôn chảy đủ thứ chất hôi hám bất tịnh. Bồ-tát xét kỹ thể tánh bất tịnh như vậy nên hết sức nhàm chán, chẳng khởi lòng tham. Giả sử có người ngu ngốc, si mê, cuồng loạn, ấu trĩ không hiểu biết, khi thấy việc này còn chẳng khởi lòng tham

huống gì là người trí! Do đó, Bồ-tát tu quán bất tịnh.

Thế nào là xa lìa duyên khởi tham ái? Nghĩa là các Bồ-tát thấy tướng đẹp đoan trang của thế gian, hình dáng màu sắc đáng ưa, dễ làm cho thân tâm sinh vui thích tham đắm, lập tức tự suy nghĩ: “Như lời Đức Thế Tôn dạy: Cảnh giới ái dục giống như mộng huyễn, ngộ rồi thì không thật có.” Vì sao người trí đối với cảnh mộng huyễn mà khởi lòng tham? Đó gọi là Bồ-tát tu tập đối trị tự tánh tham dục và duyên khởi nó.

Thế nào là Bồ-tát tu tập đối trừ sân? Làm sao có thể xa lìa duyên khởi sân? Nghĩa là Bồ-tát đối với hữu tình tu tập nhiều lòng từ, do nhân duyên này mà đối trừ được sân hận. Nếu khi khởi lên sân hận thì đối với nhân và duyên liền có sự chấp trước. Nhờ đó các Bồ-tát chế phục diệt trừ được sân hận tùy miên. Đó gọi là Bồ-tát tu tập đối trừ sân và duyên khởi sân.

Thế nào là Bồ-tát tu tập đối trừ si? Làm sao có thể xa lìa duyên khởi si? Do Bồ-tát ấy quan sát như thế nên liền lìa được si, bởi lìa si nên không bị những nóng bức và xa lìa mọi tham muốn cùng các thứ của cải. Đó gọi là Bồ-tát tu tập đối trừ si và duyên khởi si.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa tư duy không như lý? Nghĩa là các Bồ-tát ở chỗ yên lặng, ngồi một mình, chẳng bao giờ suy nghĩ: Ta ở chỗ yên lặng không tạp loạn, ta tùy thuận pháp Tùy-nại-da của Như Lai. Ngoài ra, những Sa-môn, Bà-la-môn khác đều sống tạp loạn, còn nhiều chấp trước, không tùy thuận pháp Tùy-nại-da của Như Lai. Đó là Bồ-tát xa lìa tư duy không như lý.

Thế nào là Bồ-tát sợ những việc làm gây ra nghiệp bất thiện? Nghĩa là Bồ-tát khởi chánh tư duy, tu các pháp lành. Vì Như Lai dạy cho các Bí-sô: “Phải nên cung kính, giữ gìn tịnh giới, chuyên tu thiền định, học tập trí tuệ. Vì sao? Vì tâm cung kính tạo phước đức, có thể được quả báo đoan chánh vừa ý, quả báo thù thắng.” Bồ-tát như vậy sẽ xa lìa tất cả những nghiệp bất thiện. Đó là Bồ-tát sợ những việc làm gây ra nghiệp bất thiện.

Thế nào là Bồ-tát khiếp sợ sự vi phạm? Nghĩa là Bồ-tát vi phạm lỗi nhỏ như vi trần mà lòng rất lo sợ, thậm chí một ít tội lòng còn lo sợ vô cùng, huống gì là phạm nhiều mà sinh lòng vui theo

chăng! Vì sao? Vì Đức Như Lai dạy: “Bí-sô nên biết! Uống thuốc độc nhiều có thể làm cho chết người, uống thuốc độc ít cũng làm cho chết người. Nếu phạm tội nhiều thì sinh vào đường ác, phạm tội ít cũng sinh vào đường ác.” Khi Bồ-tát chánh tư duy như vậy thì khiếp sợ sự vi phạm. Đó là Bồ-tát khiếp sợ sự vi phạm.

Thế nào là Bồ-tát sợ thấy vật của người khác? Nghĩa là các Bồ-tát này qua lại thành ấp, xóm làng, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... đem hết lòng tin đối với Bồ-tát. Bà-la-môn, Sát-đế-lợi đem những vật báu vàng, bạc, ma-ni, trân châu, ngọc bối, san hô, ngọc bích, phệ lưu ly và những đồ trang sức gửi cho Bồ-tát. Bồ-tát khi thọ nhận chỉ một mình, nhưng không kiêng sợ. Vì Bồ-tát đối với những vật ấy chẳng bao giờ có ý nghĩ chiếm đoạt để thọ dụng. Lại nữa, Bồ-tát nắm biết mọi việc như vật Tốt-đổ-ba (*chùa tháp*), vật Tứ phương tăng, vật Tăng-kỳ (*hiện tiền Tăng*)... đối với các vật ấy cũng không thọ dụng. Vì sao? Vì Đức Thế Tôn dạy: “Tất cả đồ vật của người khác: đồ ăn, thức uống, của cải... khi họ không cho thì đừng nên dùng.” Bồ-tát khởi suy nghĩ như vậy rồi, thà tự róc thịt thân mình mà ăn, còn đối với vật của người khác tuyệt đối không xâm phạm. Đó là Bồ-tát sợ thấy vật của người khác.

Thế nào là Bồ-tát thệ nguyện vững chắc? Nghĩa là Bồ-tát nếu bị ma ác và chúng thiên ma dùng các thứ ham muốn tuyệt vời đến quấy nhiễu để cho Bồ-tát khởi lên tham ái, nhưng Bồ-tát đối với những thứ ấy tâm không mê đắm, không thối bỏ thệ nguyện. Đó là Bồ-tát thệ nguyện vững chắc.

Thế nào là Bồ-tát đối với Thi-la (*Giới*) thanh tịnh, tâm không còn sự tham đắm? Nghĩa là các Bồ-tát khéo gìn giữ giới cấm trọn chẳng móng tâm: “Nhờ Thi-la này làm cho ta sinh Thiên, sinh trong nhà vua...” Đó là Bồ-tát đối với Thi-la thanh tịnh, tâm không còn sự tham đắm.

Thế nào là Bồ-tát tam luân giới thanh tịnh? Nghĩa là các Bồ-tát đối với thân, khẩu, ý đều được thanh tịnh. Sao gọi là thân được thanh tịnh? Nghĩa là lìa tất cả những hành vi ác thuộc về thân. Những gì là hạnh ác của thân? Đó là nghiệp sát sinh, lấy của không cho và tà dục. Thường xa những nghiệp ấy gọi là thân thanh tịnh. Sao gọi là

Bồ-tát lời nói được thanh tịnh? Là lìa hẳn tất cả những lời nói ác. Những gì là hạnh ác của lời nói? Đó là lời nói hư dối, lời nói ly gián, lời nói thô ác và những lời nói nhơ bẩn... Thường xa lìa những lời nói ấy, đó gọi là lời nói được thanh tịnh. Thế nào là Bồ-tát ý được thanh tịnh? Là lìa hẳn tất cả những ý nghĩ làm việc ác. Những gì là hạnh ác của ý? Là tham nhiễm, sân hận và tà kiến. Xa lìa những ý ấy gọi là ý được thanh tịnh. Đó gọi là Bồ-tát tam luân giới thanh tịnh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu mười pháp này thì được giới viên mãn.



KINH BẢO VŨ

QUYỂN 2

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được Nhẫn viên mãn. Những gì là mười?

1. Nội nhẫn viên mãn.
2. Ngoại nhẫn viên mãn.
3. Pháp nhẫn viên mãn.
4. Theo lời Phật dạy nhẫn viên mãn.
5. Chẳng phân hạn nhẫn viên mãn.
6. Không phân biệt nhẫn viên mãn.
7. Không việc đối đãi nhẫn viên mãn.
8. Không giận hờn nhẫn viên mãn.
9. Bi nhẫn viên mãn.
10. Thệ nguyện nhẫn viên mãn.

Thế nào gọi là Bồ-tát nội nhẫn viên mãn? Này thiện nam! Nghĩa là các Bồ-tát đối với những ưu buồn khổ não thuộc bên trong có thể an nhẫn vững tâm không bị bức bách. Đó gọi là Bồ-tát nội nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát ngoại nhẫn viên mãn? Này thiện nam! Tức là Bồ-tát nghe người khác nói lời thô bỉ, mắng chửi, bươi móc, nói xấu, hủy nhục cha mẹ, bà con thân thuộc, A-giá-lợi-đa, Ô-ba-đà-da và nghe lời hủy báng Tam bảo, Bồ-tát nghe rồi không khởi lên sân hận, chẳng bươi móc hủy nhục lại, cũng chẳng vì sân hận tùy miên của kẻ ấy mà làm cho Bồ-tát lôi cuốn theo. Ngược lại, Bồ-tát luôn gắng nhẫn chánh niệm an ổn. Đó gọi là Bồ-tát ngoại nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát được pháp nhẫn viên mãn? Là Bồ-tát đối với những lời Phật dạy trong Tố-đát-lãm, tất cả pháp nghĩa rất sâu xa vi diệu, chẳng đến, chẳng đi, tự tánh vắng lặng, lìa mọi phân biệt chấp thủ, tự tánh Niết-bàn. Bồ-tát nghe rồi không hoảng sợ, suy nghĩ thế

này: “Nếu ta không hiểu các pháp sâu xa vi diệu thì không bao giờ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Do nhân duyên đó mà Bồ-tát giữ gìn hết thảy các pháp để tư duy tu tập, tâm sinh tin hiểu. Đó gọi là Bồ-tát được pháp nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát nghe theo lời Phật dạy nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát nếu khi khởi lên sân giận gây tổn hại, chính Bồ-tát suy nghĩ thế này: “Sân giận này từ đâu khởi sinh? Diệt bằng cách nào? Do ai mà khởi? Làm sao mà khởi? Vì duyên gì khởi?” Bồ-tát suy nghĩ như vậy, hiểu rõ nhân của chủ thể khởi không thể được, nhân của chủ thể diệt cũng chẳng thể được, chủ thể khởi đã không thì đối tượng khởi chẳng có, thậm chí đối tượng được duyên đều không thể được. Do đó Bồ-tát an nhẫn mà trụ, không còn duyên sân để khởi. Đó gọi là Bồ-tát nghe theo lời Phật dạy được nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không phân hạn nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát chẳng có nhẫn ban ngày mà ban đêm không nhẫn; chẳng có nhẫn ban đêm mà ban ngày không nhẫn; chẳng có nhẫn ở nước mình mà ở nước khác không nhẫn; chẳng có nhẫn ở nước khác mà ở nước mình không nhẫn; chẳng có nhẫn với người có danh tiếng còn người không danh tiếng chẳng nhẫn; chẳng có nhẫn với người không danh tiếng còn người có danh tiếng chẳng nhẫn. Bồ-tát đối với mọi lúc, tất cả quốc độ, người có danh tiếng hay không có danh tiếng cũng đều luôn nhẫn hết thảy. Đó gọi là Bồ-tát chẳng phân hạn nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không phân biệt nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát không chỉ nhẫn đối với cha mẹ, vợ con, thân bằng quyến thuộc ở chỗ này nhẫn, chỗ khác không nhẫn, mà thậm chí như Chiên-trà-la... Bồ-tát cũng hay hành nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát không phân biệt nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không việc đối đãi nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát khi tu nhẫn nhục không vì của cải vật chất, không vì hoảng sợ, không vì làm ân, không vì thuận theo đời và không vì sự xấu hổ mà tự tánh của Bồ-tát luôn nhẫn như vậy. Đó gọi là Bồ-tát không việc đối đãi nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không sân giận nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát nếu như chưa gặp nhân duyên sân giận và chưa bị người khác gây

sân giận thì lòng Bồ-tát thường an nhẫn. Nếu gặp nhân duyên sân và bị người khác sân, nói những lời khinh khi, trách mắng, hoặc dùng tay đánh đập, hoặc dùng dao gậy làm tổn hại. Bồ-tát bị như vậy liền nghĩ thế này: “Ta bị nghiệp khinh khi hủy báng là do ta đã gây ra, nay ta nên chấp nhận. Việc này chẳng phải cha mẹ, bà con ta tạo ra, cho nên nay ta hoan hỷ nhẫn chịu, cũng chẳng phải nội ngoại địa giới chịu; thủy, hỏa, phong giới cũng lại như vậy.” Do đó Bồ-tát quan sát không điên đảo nên khi gặp nhân duyên sân hay không sân, cả hai đều nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát không sân giận nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát bi nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát được làm quân chủ hoặc làm vua nước nhỏ có nhiều vật báu và nhiều thứ của cải. Bồ-tát đối với các hữu tình nghèo khổ, nếu bị họ mắng chửi trách móc não loạn thì hoàn toàn chẳng khởi tâm sân giận gây tổn hại họ, cũng chẳng tự cao ra vẻ oai quyền thế lực nhà vua mà chỉ tư duy: “Các hữu tình này do ta thống lãnh, ta nên nuôi dưỡng và bảo vệ họ.” Do vậy, Bồ-tát không gây tổn hại. Từ nhân duyên ấy, Bồ-tát khởi tâm đại Bi nhẫn chịu an trụ. Đó gọi là Bồ-tát bi nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát được thệ nguyện nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát tư duy như vậy: “Ta từng ở chỗ tất cả Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác rống tiếng sư tử, thề tu giác ngộ thành Chánh giác rồi vào biển sinh tử trong bùn phiền não cứu vớt tất cả hữu tình... Vì thế, không nên sinh sân não mà ta phải chuyên ròng siêng năng tu tập, vì cứu vớt, vì làm thành thực, vì muốn điều phục an lạc cho các hữu tình. Nếu ta khởi lên sân giận gây tổn hại cho họ thì không thể bao dung, làm sao có thể sinh bi nhẫn để cứu vớt hữu tình!” Nay thiện nam! Như có vị thầy thuốc giỏi hay dùng kim chữa bệnh, thấy có chúng sinh mắt bị màng che, suy nghĩ thế này: “Ta thương họ nên lột màng mắt cho họ để khỏi bị che tối.” Lúc ấy vị lương y lại suy nghĩ như vậy, nhưng chính mình lại lo mất mù tối.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Vị lương y ấy có thể chữa trị lột màng che mắt cho các hữu tình kia được sáng mắt chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được!

Phật bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Cũng vậy, Bồ-tát suy nghĩ thế này: “Nay ta không nên dùng kim Bát-nhã để lột màng mắt cho thế gian, do tự tâm ta còn vô minh che lấp, như vậy làm sao có thể diệt trừ được vô minh hoặc cho họ.” Do nhân duyên này, Bồ-tát không bao giờ gây tổn hại mà luôn an trụ tu nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát được thệ nguyện nhẫn viên mãn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp ấy thì được nhẫn viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tinh tấn viên mãn. Những gì là mười?

1. Tinh tấn như kim cương.
2. Tinh tấn chẳng ai theo kịp.
3. Tinh tấn lia nhị biên.
4. Tinh tấn rộng lớn.
5. Tinh tấn đôi dào.
6. Tánh thường tinh tấn.
7. Tinh tấn thanh tịnh.
8. Bất cộng tinh tấn.
9. Tinh tấn không khinh tiện.
10. Tinh tấn không kiêu ngạo.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn như kim cương? Là các Bồ-tát phát khởi tinh tấn chuyên cần tu tập ở nơi các hữu tình: Ai chưa chứng Niết-bàn làm cho chứng Niết-bàn, ai chưa được độ làm cho được độ, ai chưa giải thoát làm cho giải thoát, ai chưa yên ổn làm cho yên ổn, ai chưa chứng Đẳng giác làm cho chứng Đẳng giác. Bồ-tát siêng năng tu tập như vậy. Lúc đó, thiên ma tìm tòi những chỗ thiếu sót của Bồ-tát để phá hoại, đến chỗ Bồ-tát nói thế này: “Thiện nam! Ông chớ tinh tấn làm những việc cần khổ này. Vì sao? Vì ta đã từng phát khởi tinh tấn chuyên cần tu tập, ở nơi các hữu tình: Ai chưa chứng Niết-bàn làm cho chứng Niết-bàn, ai chưa được độ làm cho được độ, ai chưa giải thoát làm cho giải thoát, ai chưa yên ổn làm cho yên ổn, ai chưa chứng Đẳng giác làm cho chứng Đẳng giác. Tinh tấn như vậy là người ngu cuồng mê lầm. Tất cả đều là pháp hư vọng chẳng chân thật. Thiện nam! Ai khởi tinh tấn chuyên cần tu tập như

vậy, ta chưa thấy có một hữu tình nào có thể đối với A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề mà chứng Đẳng giác. Thiện nam! Ta biết vô lượng, vô số hữu tình đều có thể chứng nhập Niết-bàn Nhị thừa. Nay thiện nam! Các ông tinh tấn cầu pháp hư vọng, mau bỏ tâm này để lìa các khổ não.”

Lúc ấy, Bồ-tát suy nghĩ: “Đây chắc chắn là ma não hại ta.” Bồ-tát hiểu rõ biết đây là ma thuyết liền nói với ma: “Này ma Ba-tuần! Suy nghĩ xấu của người muốn phá hoại ta, người hãy lo cho người chớ lo việc của ta.” Đức Thế Tôn đã dạy: “Này ma Ba-tuần! Tất cả thế gian đều tùy theo tự nghiệp hay cộng nghiệp đã gây ra mà đưa đến cảnh giới tái sinh.” Này ma Ba-tuần! Nay người cũng tùy theo tự nghiệp hay cộng nghiệp đã gây ra mà đưa đến cảnh giới tái sinh. Như vậy, người hãy nên tùy nghiệp mà đi, chớ nào loạn ta chẳng lợi ích chi và mãi mãi tự chịu khổ não!”

Khi đó, tâm ý của Ma-la rút lui và tự sinh hổ thẹn, bỏ ý nghĩ xấu rồi ẩn mất. Do vậy, nếu khi Ma vương và các chúng ma đến não loạn muốn tìm những sơ hở của Bồ-tát để phá hoại thì tâm Bồ-tát hoàn toàn không lay động, dững mãnh giữ gìn vững chắc chẳng thoái chuyển. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn như kim cang.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát được tinh tấn chẳng ai theo kịp? Là các Bồ-tát phát khởi những loại tinh tấn như vậy. Các Bồ-tát khác tuy từ lâu đã tích tập tịnh nghiệp an trụ nơi chân tánh nhưng hoàn toàn chẳng thể bì kịp Bồ-tát phát khởi những loại tinh tấn này, dù chỉ một phần nhỏ, ma-ma đảnh phần, cho đến tính toán thí dụ ô-ba-ni-sát đàm phần cũng không thể sánh kịp, huống gì là tất cả Thanh văn, Duyên giác. Trong đó, sức tinh tấn phát tâm của Bồ-tát có thể thâm giữ tất cả Phật pháp, lại có thể lìa bỏ những nghiệp tội, các pháp bất thiện. Đó gọi là Bồ-tát được sức tinh tấn chẳng ai theo kịp.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn lìa nhị biên? Là các Bồ-tát thường khởi tinh tấn không tăng không giảm. Vì sao? Vì tăng lên cùng tột thì sinh ra kiêu ngạo, còn hạ thấp xuống thì sinh biếng trễ. Cho nên Bồ-tát luôn luôn tinh tấn không tăng không giảm. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn lìa nhị biên.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn rộng lớn? Là các Bồ-tát phát khởi tinh tấn như vậy: “Ta nguyện sẽ được sắc đẹp đoan nghiêm của Như Lai, được Vô kiến đánh tướng, được đầy đủ ánh sáng, được sắc đẹp tùy thân của chư Phật.” Lại còn khởi tinh tấn như vậy: “Ta nguyện sẽ được vô lượng đại trí vô ngại của chư Phật và được đại oai đức thắng nghĩa tánh...” Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn rộng lớn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn mãnh liệt? Là các Bồ-tát phát khởi tinh tấn lia hẳn mọi trần cấu lỗi lầm. Như ngọc ma-ni và vàng ròng... không còn tạp chất, tỳ vết, ánh sáng rực rỡ của nó tỏa xung quanh tuyệt đẹp, lẩy lừng. Bồ-tát tinh tấn mãnh liệt cũng như vậy, lia hẳn tất cả trần cấu lỗi lầm. Vì sao gọi là tinh tấn trần cấu? Vì sao gọi là tinh tấn lỗi lầm? Nghĩa là buông lung lười biếng, không tiết chế ăn uống, không biết tự lượng, tác ý chẳng như lý khởi tư duy ác. Đó gọi là tinh tấn trần cấu, cũng gọi là tinh tấn lỗi lầm. Thế nên, Bồ-tát lia hẳn những tinh tấn ấy mà luôn luôn năng nổ tinh tấn, thanh tịnh vô cấu tươi sáng, không còn lỗi lầm. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn mãnh liệt.

Thế nào là Bồ-tát tánh thường tinh tấn? Là các Bồ-tát đối với những oai nghi luôn luôn phát khởi mọi tinh tấn, tánh thường chuyên cần dũng mãnh không khi nào dừng bỏ. Thân tâm chưa từng mỗi một biếng trễ. Đó gọi là Bồ-tát tánh thường tinh tấn.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn thanh tịnh? Là các Bồ-tát luôn luôn phát khởi tinh tấn như vậy: “Tất cả tội lỗi, những pháp bất thiện, việc không lợi ích làm chướng ngại đạo, thậm chí những điều bất thiện cực nhỏ, một tâm niệm ác cũng không phát khởi, huống nữa là các pháp bất thiện rộng lớn.” Vì thế Bồ-tát đều đoạn trừ tất cả thuận lý Niết-bàn tư lương Thánh đạo hướng đến Bồ-đề phần. Pháp thiện như vậy, Bồ-tát tu tập làm cho Bồ-đề tăng trưởng rộng lớn viên mãn. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát bất cộng tinh tấn? Là các Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Giả sử mười phương hằng hà sa có lửa bốc cháy tràn khắp như ngục A-tỳ, sang thế giới bên kia có một chúng sinh chịu các khổ não: không có chỗ về, không nơi nương tựa, không người nhờ cậy, Bồ-tát thương xót hữu tình ấy mà vượt qua biển lửa bùng cháy kia để

đến nơi ấy mà giáo hóa còn không kể khó nhọc, huống nữa là nhiều hữu tình mà không cứu giúp chẳng!” Lòng đại Bi tinh tấn của Bồ-tát như vậy thì ngoại đạo và hàng Nhị thừa không thể bì kịp. Đó gọi là Bồ-tát bất cộng tinh tấn.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn không khinh tiện? Là các Bồ-tát chẳng bao giờ khởi tâm: “Vì ta tinh tấn yếu ớt thấp kém và lười biếng nên tu tập Bồ-đề tất nhiên là khó được.” Lại chẳng suy nghĩ như vậy: “Ta không thể gánh vác, tích tập khổ hạnh như vậy trong vô lượng kiếp, ngàn vạn kiếp, như chữa lửa cháy đầu mới chứng Bồ-đề.” Bồ-tát không có tâm thoái lui như vậy, mà lại phát tâm thế này: “Tất cả Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại và Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đời vị lai, các Đức Như Lai ấy trong vô lượng kiếp tinh tấn tu hành đều chứng Đẳng giác. Do các Đức Phật này tinh tấn tu hành nhiều đời mới được chứng Chánh đẳng giác như vậy, nên ta cũng như thế, phải trải qua nhiều kiếp tu các hạnh mới được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì ba đời các Đức Như Lai hành tinh tấn mới thành Phật. Lại nữa, ta thà vì tất cả hữu tình tinh cần tu tập mà chịu ở địa ngục, trọn chẳng vì mình mà tinh tấn tu tập để chứng Niết-bàn.” Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn không khinh tiện.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn không ngạo mạn? Là khi Bồ-tát phát khởi tinh tấn hoàn toàn không tham đắm, tự cao, ngạo mạn, khinh người khác. Kể trí nào nghĩ đến ân người khác mà không hành tinh tấn sao! Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn không ngạo mạn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu mười pháp này thì được tinh tấn viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tinh lực viên mãn. Những gì là mười?

1. Chứa nhóm phước đức.
2. Luôn luôn chán lìa.
3. Chuyên cần tinh tấn tu tập.
4. Đa văn đầy đủ.
5. Lãnh thọ sự chuyên cần tu tập không điên đảo.
6. Như pháp tu hành.

7. Được căn tánh nhạy bén.

8. Được tâm thiện xảo.

9. Được Xa-ma-tha (*thiền chỉ*), Tỳ-bát-xá-na (*thiền quán*) thiện xảo.

10. Không chấp trước.

Thế nào là Bồ-tát chứa nhóm phước đức? Là các Bồ-tát ưa thích Đại thừa, lại thường tích tập những căn lành, sinh ở đâu cũng gặp được tri thức thiện, rồi hay tu tập các diệu hạnh, thường nguyện sinh vào nhà đại Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, đại Cư sĩ, sinh đến những nơi ấy luôn được chánh tín. Do nhân duyên đó căn lành tăng trưởng rộng lớn vô thượng, là vì luôn luôn không lìa tri thức thiện. Tri thức thiện là Chư Phật và tất cả Bồ-tát. Do Bồ-tát này quán tập căn lành tăng trưởng dồi dào, quan sát thế gian khổ não bức bách là nơi tập hợp các bệnh tật, ngu ám ngăn che, không nơi an trú. Vì sao? Vì nhân duyên tham dục.

Thế nào là Bồ-tát luôn nhàm chán, xa lìa? Là do nhân duyên ở trước nên các Bồ-tát suy nghĩ: “Nay ta không nên ở thế gian này sống theo tham dục, vì tham dục kia chỉ do vọng tình phân biệt sinh ra. Chư Phật đã nói: “Tất cả tham dục là những lỗi lầm tai họa. Dục ấy như chông, như cái đục sắt, như kiếm, như dao bén, như rắn độc, như bọt nước, như thịt ương thối bốc mùi hôi hám đáng nhờm.” Do đó Bồ-tát khởi tâm nhàm chán, xa lìa, cắt bỏ râu tóc, mặc pháp phục chánh tín xuất gia sống không gia đình.

Thế nào là Bồ-tát chuyên cần tu tập tinh tấn? Là Bồ-tát này đã xuất gia rồi, phát đại tinh tấn, những điều chưa được làm cho được, chưa hiểu làm cho hiểu, chưa chứng làm cho chứng.

Thế nào là Bồ-tát đa văn đầy đủ? Là Bồ-tát này nhờ nhân duyên lãnh thọ đa văn ở trước nên đối với thế tục đế và lý sâu xa nhiệm mầu trong thắng nghĩa đế tuyên thuyết tài giỏi.

Thế nào là Bồ-tát lãnh thọ chuyên cần tu tập không điên đảo? Là Bồ-tát này đối với lý của các đế ghi nhớ trong lòng, tinh cần tu tập, khéo léo không điên đảo.

Thế nào là Bồ-tát như pháp tu hành? Là Bồ-tát được thiện xảo rồi như pháp tu hành. Đó là: chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng,

chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định và chánh kiến. Đó là Bồ-tát tu tập tám Chánh đạo.

Thế nào là Bồ-tát được lợi căn? Là Bồ-tát này tu tập đạo chi rồi, căn tánh nhạy bén, sáng suốt và hiểu rõ chân chánh. Do đó, Bồ-tát an trụ vắng lặng, xa lìa chấp trước và những nơi ồn ào, không ưa nói nhiều, lại hay lìa bỏ dục, sân hận, ngã hại và bất tử, xa lìa quyền thuộc, tiếng khen và lợi dưỡng.

Thế nào là Bồ-tát được tâm thiện xảo? Là Bồ-tát này do nhân duyên trên mà được tâm thiện xảo, thân thường vắng lặng. Bồ-tát quan sát tâm mình đối với thiện, bất thiện và vô ký mà tự nghĩ: “Nay tâm ta trụ vào tánh nào? Nếu trụ vào thiện thù thắng thanh tịnh thì tâm ta sinh tin ưa hoan hỷ. Thế nào là thiện thù thắng? Là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần. Nếu tâm ta trụ vào bất thiện thì phải nhàm chán xa lìa, nên phát khởi tinh tấn mới có thể dứt hẳn các pháp bất thiện. Thế nào là các pháp bất thiện? Đó là tham, sân, si. Tham có ba loại là thượng, trung, hạ. Thế nào là tham bậc thượng? Là tham dục này đầy khắp thân tâm, tùy thuận theo tâm thấp kém thường nhiễm đắm vào mọi lúc không có hở thẹn. Sao gọi là không hở? Là tham dục ấy thường khởi tư duy tìm cầu cảnh dục, tâm sinh ái nặng say đắm ngợi khen. Đó gọi là không hở. Sao gọi là không thẹn? Là tham dục ấy vì nhân duyên dục này mà có thể đối với cha mẹ và những Tôn giả khác khởi lên tranh luận, khinh khi gây tổn hại nặng nề vì tham dục ấy. Đó gọi là không thẹn. Do nhân duyên những tham dục ấy mà sinh vào nẻo ác, cho nên gọi là tăng thượng tham dục. Thế nào là tham bậc trung? Là tham dục ấy, khi hành tham dục rồi liền sinh nhàm chán, xa lìa, lòng khởi lên ăn năn, không chịu theo nữa. Đó gọi là tham bậc trung. Thế nào là tham bậc hạ? Là tham dục ấy, khi khởi tham dục hoặc chạm vào thân hoặc cùng nói năng hoặc lúc đã thấy rồi dục tâm liền dứt. Đó gọi là tham bậc hạ. Bao gồm tất cả của cải để phục vụ và duy trì sự sống mà nếu tâm còn chấp trước thì đều gọi chung là tham. Thế nào gọi là sân? Nên biết sân cũng có ba loại là thượng, trung, hạ. Thế nào là sân bậc thượng? Là sân hận ấy khởi lên những thứ sân giận, đối với năm nghiệp vô gián chỉ làm theo một nghiệp là hủy báng chánh pháp. Tội

hủy báng chánh pháp, tội này hơn năm nghiệp vô gián kia, số phần chẳng bằng, ca-la phần chẳng bằng, cho đến tính đếm thí dụ ô-ba-ni-sát đằm phần cũng không thể bằng. Do nhân duyên đó sinh vào địa ngục. Nếu sinh trong loài người thì hình dáng đen điu thảm thương, mắt thường đỏ, thường bị người bạo ác gây tổn hại. Do nhân duyên này sinh vào địa ngục. Đó gọi là sân bậc thượng. Thế nào là sân bậc trung? Nghĩa là người sân hận khi gây nghiệp tạo tội rồi có thể mau chóng ăn năn sửa đổi tìm cách trừ bỏ. Đó gọi là sân bậc trung. Thế nào gọi là sân bậc hạ? Nghĩa là người sân hận ấy, do nổi sân nên phát ra những lời thô ác, khinh khi, cơ hiểm, tập hợp những nghiệp bất thiện chỉ trải qua một sát-na, một lạp-phước, một mâu-hô-lật-đa thì lập tức hối cải, tu tập trừ bỏ. Đó gọi là sân bậc hạ. Nên biết si cũng có ba loại là thượng, trung, hạ. Thế nào là si bậc thượng? Nghĩa là người ngu si ấy thường bám vào tham, sân, chưa từng lo nghĩ ăn năn. Đó gọi là si bậc thượng. Thế nào là si bậc trung? Nghĩa là người ngu si ấy, khi ý vừa khởi lên chẳng tốt thì lập tức đến trước người phạm hạnh phát lồ sám hối để không bị nghiệp ác, chịu quả báo nặng. Đó gọi là si bậc trung. Thế nào là si bậc hạ? Là người ngu si ấy, trong những điều Đức Phật chế chẳng phải tánh giới có hủy phạm một ít, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba thì lập tức lìa bỏ. Đó gọi là si bậc hạ.

Bồ-tát đối với pháp tham, sân, si kia đều có thể ngăn chặn do tâm thiện xảo, được thiện xảo rồi không bao giờ vui thích đắm nhiễm ái dục. Vì sao? Vì được tâm thiện xảo. Nếu trụ vào tánh vô ký thì liền chuyên cần quan sát chỉ khởi chánh niệm. Thế nào là vô ký? Là khi khởi tâm, tâm không ở trong cũng không ở ngoài, chẳng trụ vào thiện chẳng trụ vào ác, chẳng trụ vào Tỳ-bà-xá-na cũng chẳng trụ vào Xa-ma-tha, nhưng tâm thấp kém dẫn đến thùy miên, khiến tâm hôn mê dần dần. Giống như người ngủ say, khi vừa thức dậy, căn thức hôn mê không thể hiểu rõ. Tâm trụ vào vô ký cũng lại như vậy. Vì tâm vô ký không hiểu rõ, nên trong lòng Bồ-tát tinh chuyên mạnh mẽ, an trụ hoan hỷ. Đó gọi là Bồ-tát được tâm thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na thiện xảo?

Là Bồ-tát này được tâm thiện xảo rồi, quan sát các pháp như huyễn, như mộng, tư duy các pháp: “Đây là pháp thiện, đây là pháp chẳng thiện, đây là pháp xuất ly, đây là pháp chẳng xuất ly.” Các Bồ-tát này quán thấy mọi pháp đều nương nơi tâm, tâm là tự tánh, tâm là đứng đầu nên có thể thấu phục tâm, khéo điều phục tâm, giỏi hiểu biết tâm, nên có thể nắm bắt tất cả các pháp này. Đã khéo điều phục lại giỏi hiểu biết tâm, do nhân duyên này Bồ-tát có thể tu tập pháp Xa-ma-tha. Buộc tâm như vậy, dừng tâm như vậy và an trụ tâm như vậy, chuyên cần tu tập Xa-ma-tha như vậy, Bồ-tát liền có thể an trụ tâm vào tánh một cảnh rồi, nhập định quán sát được ly sinh hỷ lạc. Tâm được hỷ rồi, xa lìa dục giới, pháp ác pháp bất thiện và có tâm có tứ. Đó gọi là Bồ-tát tu hành trụ vào Sơ thiền. Lại lìa tầm, tứ không ưa hỷ lạc, quán vô thường rồi xuất Sơ thiền trụ nội đẳng tịnh đặc định sinh hỷ lạc. Đó là Bồ-tát nhập vào Tĩnh lự thứ hai (Nhị thiền). Thứ đến, Bồ-tát nhằm chán xa lìa hỷ và quán khổ rồi, trụ vào xả, chánh niệm chánh tri và lạc tâm an trụ chánh định. Phật dạy: “Thành tựu trụ xả niệm lạc thì nhập vào tĩnh lự thứ ba (Tam thiền), tu hành rồi mà trụ vào giải không nhập tĩnh lự thứ tư (Tứ thiền) liền xả bỏ chấp ngã, bỏ chấp ngã nên dứt khổ, lạc, hết vui buồn, trụ vào không khổ không lạc xả niệm thanh tịnh. Đó gọi là Bồ-tát tu tập tĩnh lự thứ tư.

Lại nữa, Bồ-tát quán thân ngang bằng với hư không sau khi đã tin hiểu rồi xả bỏ các sắc tướng, diệt hết hữu đối tượng, lìa xa các tướng. Vì xả bỏ sắc tướng, diệt trừ hữu đối tượng, lìa dị tướng nên nhập vào vô biên không, đó gọi là Bồ-tát tu tập Không vô biên xứ. Siêu vượt tất cả không vô biên, hữu tình nhập vào vô biên thức, đó là Bồ-tát tu tập trụ vào Thức vô biên xứ. Sau khi vượt qua tất cả thức vô biên rồi, nhập vào vô sở hữu, đó là Bồ-tát tu tập trụ vào Vô sở hữu xứ. Sau khi vượt qua vô sở hữu rồi, Bồ-tát tu tập trụ vào Phi tướng phi phi tướng xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát xa lìa tâm năng duyên thọ, tướng, đó gọi là Bồ-tát trụ vào diệt định. Tuy Bồ-tát nhập vào định ấy nhưng hoàn toàn chẳng ưa đắm. Sau khi xuất định, Bồ-tát với đầy đủ từ tâm, xả bỏ tâm oán ghét, xa lìa ý tổn hại rộng lớn vô lượng, bình đẳng vô

nhị. Bồ-tát tu tập cực thiện, đối với một phương nhập định rồi trụ, ý hiểu biết cùng khắp, ba phương khác, bốn góc, trên dưới biến khắp thế gian. Bồ-tát với tâm Bi đầy đủ, xả bỏ tâm oán ghét, xa lìa ý tổn hại, rộng lớn vô lượng bình đẳng vô nhị. Bồ-tát tu tập cực thiện, đối với một phương nhập định rồi trụ, ý hiểu biết cùng khắp, ba phương khác, bốn góc, trên dưới biến khắp thế gian. Bồ-tát với tâm Hỷ đầy đủ, xả bỏ tâm oán ghét, xa lìa ý tổn hại, rộng lớn vô lượng bình đẳng vô nhị. Bồ-tát tu tập cực thiện, đối với một phương nhập định rồi trụ, ý hiểu biết cùng khắp, ba phương khác, bốn góc, trên dưới biến khắp thế gian. Bồ-tát với tâm Xả đầy đủ, xả bỏ tâm oán ghét, xa lìa ý tổn hại, rộng lớn vô lượng bình đẳng vô nhị. Bồ-tát tu tập cực thiện, đối với một phương nhập định rồi trụ, ý hiểu biết cùng khắp, ba phương khác, bốn góc, trên dưới biến khắp thế gian cũng vậy.

Thế nào là Bồ-tát không chấp trước? Là Bồ-tát này tuy đắc năm thần thông nhưng không chấp trước, thường hay mong cầu tư lương Bồ-đề và các pháp viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên được tĩn lự viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được Bát-nhã viên mãn. Những gì là mười?

1. Vô ngã thiện xảo.
2. Nghiệp quả thiện xảo.
3. Hữu vi thiện xảo.
4. Lưu chuyển sinh tử một cách thiện xảo.
5. Lìa bỏ sinh tử một cách thiện xảo.
6. Được Nhị thừa thiện xảo.
7. Được Đại thừa thiện xảo.
8. Lìa bỏ nghiệp ma thiện xảo.
9. Được Bát-nhã không điên đảo.
10. Được Vô đẳng Bát-nhã.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát được vô ngã thiện xảo? Là các Bồ-tát học Bát-nhã hay chánh quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức; khi quan sát sắc sinh không thể đắc, tập không thể đắc, diệt không thể đắc; quan sát thọ, tưởng, hành, thức như vậy thì pháp sinh, tập,

diệt đều không thể đắc. Vì trong thắng nghĩa không thủ đắc nên chẳng phải nơi thế tục. Thắng nghĩa, thế tục, tự tánh các pháp chỉ là ngôn thuyết thật không thể đắc. Do nhân duyên đó nên lúc nào Bồ-tát cũng không xả bỏ tinh tấn, là vì muốn lợi ích cho các hữu tình, như cứu lửa cháy đầu. Vì thế Bồ-tát được vô ngã thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được nghiệp quả thiện xảo? Là các Bồ-tát tư duy như vậy: “Tất cả thế gian tự tánh đều không, như nơi hý trường, như thành Kiên-đạt-phước, mọi hữu tình tuy chẳng thật có nhưng lại chấp trước ngã, do đó không thể thông đạt được Thánh đạo.” Các hữu tình này suy nghĩ thế này: “Nếu không có ngã, không có hữu tình, mạng giả, sinh giả, ý sinh, sĩ phu, như Bồ-đặc-già-la, Ma-nạp-phước-ca, dưỡng dục giả tức là không thiện ác, quả dị thực, thế tánh thủ đắc. Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh rõ biết như thật.” Đó gọi là Bồ-tát được nghiệp quả thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được hữu vi thiện xảo? Là chư Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh rõ biết tất cả các pháp hữu vi, tư duy thế này: “Các pháp hữu vi từng niệm thay đổi, tướng ấy không trụ lâu giống như sương móc, như dòng nước chảy mạnh. Vì sao trong pháp như vậy mà sinh tham đắm để mang ưu não. Nếu khởi chấp trước các pháp biến đổi hoại diệt, đâu gọi là người trí.” Do nhân duyên này, Bồ-tát đối với pháp hoại diệt không ưa, không chấp trước, khởi tâm chán lìa. Đó gọi là Bồ-tát được hữu vi thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát xoay vần trong sinh tử khéo léo? Là chư Bồ-tát tư duy như vậy: “Tất cả thế gian bị vô minh che lấp, thường ở trong sinh tử bị ái trói buộc, do ái làm nhân sinh ra thủ, do thủ làm nhân sinh ra nghiệp thiện ác, do nghiệp sinh nên làm cho hữu nối tiếp, do hữu làm nhân mà khởi ra sinh, do sinh làm nhân nên có lão tử ưu bi khổ não. Các khổ tập hợp lần lượt nối tiếp như vậy không dứt, như lấy nước rót vào bánh xe xoay vần trên dưới, sinh tử nối tiếp cũng lại như vậy.” Do Bồ-tát này dùng Bát-nhã chân chánh rõ biết như thật. Đó gọi là Bồ-tát xoay vần trong sinh tử một cách thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ sinh tử một cách thiện xảo? Là chư Bồ-tát tư duy như vậy: “Lìa vô minh nên không bám vào các hành,

xả bỏ các hành thì ái không có, xa lìa ái nên thủ chẳng còn, lìa thủ nên hữu chấm dứt, xả bỏ hữu kia nên sinh không có, lìa sinh nên dứt hẳn già chết ưu bi khổ não.” Do Bồ-tát này dùng Bát-nhã chân chánh rõ biết như thật, đó gọi là Bồ-tát lìa bỏ sinh tử một cách thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Nhị thừa thiện xảo? Là chư Bồ-tát tư duy thế này: “Pháp này có thể được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và quả A-la-hán; chấm dứt các lậu, đoạn trừ các kết tập, không còn tiếp nối sinh tử luân hồi, dạo chơi trong Niết-bàn. Tư duy pháp này được Bích-chi-phật, ví như tê giác đi một mình.” Tất cả Bồ-tát dùng Bát-nhã chân chánh rõ biết pháp này, trọn chẳng thủ chứng. Vì sao? Vì các Bồ-tát tư duy như vậy: “Ta vì lợi ích cho các hữu tình mà rống tiếng sư tử, ta sẽ cứu giúp các loài hữu tình ở trong sinh tử, phát thệ nguyện lớn chẳng bao giờ một mình ra khỏi sinh tử.” Đó gọi là Bồ-tát được Nhị thừa thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Đại thừa thiện xảo? Là chư Bồ-tát ở trong học giới, quán thấy người học không thể nắm bắt, điều được học cũng không thể nắm bắt, từ nơi giới mà được quả cũng không thể nắm bắt, nhưng chẳng chấp “không” đọa vào đoạn kiến. Đó gọi là Bồ-tát được Đại thừa thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ nghiệp ma thiện xảo? Là chư Bồ-tát xa lìa những kẻ bất thiện, cũng chẳng ở trong nước ác, lại hay xa lìa sự hiểu biết theo thế tục tập học chú thuật để cầu lợi dưỡng, tôn trọng, cúng dường, lại hay xa lìa pháp chướng ngại Bồ-đề, các phiền não... mà luôn tu tập các Thánh đạo để đối trừ. Đó gọi là Bồ-tát lìa bỏ nghiệp ma thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Bát-nhã không điên đảo? Là chư Bồ-tát tu tập Bát-nhã, đối với các kinh sách chú thuật tuyệt tác trong thế gian hoàn toàn không cầu hiểu biết cho mình, mà thường vì các hữu tình để giáo hóa họ, cũng chẳng vì bản thân để được tiếng tốt, lại chẳng vì được lợi dưỡng, mà vì khai diễn Thánh giáo đại oai đức, chẳng màng phô bày đạo đức của mình; chuyên khởi tư duy Chánh giáo thù thắng; trong Tùy-nại-da của Đức Như Lai chế, hiện ra đầy đủ công đức, không rơi vào các kiến chấp của đạo khác. Đó gọi là

Bồ-tát được Bát-nhã không điên đảo thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Bát-nhã không ai bằng? Là chư Bồ-tát học Bát-nhã vượt hơn Nhị thừa. Tất cả thế gian, Thiên, Ma, Phạm thế, các ngoại đạo, Bà-la-môn, bát bộ, các chúng và mọi hữu tình chẳng bằng trí tuệ của Bồ-tát, chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Đó gọi là Bồ-tát được Bát-nhã chẳng ai bằng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên được Bát-nhã viên mãn.



KINH BẢO VŨ

QUYỂN 3

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì đạt được phương tiện thiện xảo. Những gì là mười?

1. Đạt được phương tiện thiện xảo hồi hướng.
2. Phương tiện thiện xảo làm cho các ngoại đạo hướng về.
3. Phương tiện thiện xảo chuyển bỏ cảnh giới.
4. Phương tiện thiện xảo dứt trừ những hành động xấu.
5. Phương tiện thiện xảo cứu giúp hữu tình.
6. Phương tiện thiện xảo giúp sự sinh sống cho các hữu tình.
7. Phương tiện thiện xảo được thọ nhận.
8. Phương tiện thiện xảo xa lìa phi xứ trụ vào thị xứ.
9. Phương tiện thiện xảo thị hiện, giáo hóa, dẫn dắt, khuyến dụ làm cho chúng sinh được vui mừng.
10. Phương tiện thiện xảo thờ kính cúng dường.

Thế nào là Bồ-tát đạt được phương tiện thiện xảo hồi hướng? Là chư Bồ-tát đem những loại hoa quả lạ thường, ngày đêm sáu thời dâng cúng chư Phật và các Bồ-tát, đem căn lành này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát đem những cây hoa lạ thường, cây báu như: cây kiếp-ba, ngày đêm sáu thời cúng dường chư Phật và các Bồ-tát, đem căn lành này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, Bồ-tát ở trong tất cả Tố-đất-lãm rộng lớn mà thừa sự cúng dường, Bồ-tát nghe rồi khởi lòng tin ưa thanh tịnh, đem lòng tin này cúng dường tất cả chư Phật và các Bồ-tát. Lại nữa, Bồ-tát này ở chỗ chư Bồ-tát nơi mười phương và ở chỗ những hữu tình đã tạo những nghiệp thiện thì làm cho tư lương Bồ-đề của họ đều được viên mãn, phát ý vui thích thanh tịnh, hết lòng vui mừng, đem căn lành này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu Bồ-tát dùng hương hoa dâng cúng tháp Như Lai và

hình tượng Phật, thì đem căn lành này hồi hướng cho các hữu tình để họ lia bỏ được cấu uế của sự phá giới, được giới hương của Phật. Bồ-tát lại thường rưới nước quét bùn đất nơi tháp Như Lai, đem căn lành này hồi hướng cho các hữu tình lia những cử chỉ ác, tu các pháp lành, oai nghi tề chỉnh, đầy đủ. Nếu các Bồ-tát dâng cúng lọng hoa, thì liền đem căn lành này hồi hướng cho các hữu tình khiến họ được lia bỏ nóng bức. Nếu Bồ-tát ấy vào Tăng-già-lam thì phát tâm như vậy: “Nguyện cho các hữu tình vào thành Niết-bàn.” Khi rời Tăng-già-lam: “Nguyện cho các hữu tình ra khỏi ngục sinh tử.” Nếu như mở cửa phòng: “Nguyện cho các hữu tình mở các cửa thiện hướng đến trí xuất thế.” Nếu đóng cửa thì: “Nguyện cho các hữu tình đóng cửa đường ác.” Bồ-tát khi ngồi: “Nguyện cho các hữu tình đều được ngồi nơi cây Bồ-đề vi diệu.” Bồ-tát khi nằm nghiêng bên phải: “Nguyện cho các hữu tình an trú Niết-bàn.” Bồ-tát khi đứng dậy: “Nguyện cho các hữu tình lia mọi trói buộc, chướng ngại.” Nếu đi vệ sinh: “Nguyện cho các hữu tình hướng đến con đường đại giác ngộ.” Khi đang vệ sinh: “Nguyện cho các hữu tình nhổ các tên độc.” Lúc rửa sạch: “Nguyện cho các hữu tình tẩy sạch phiền não như bản và mọi lỗi lầm.” Khi rửa tay: “Nguyện cho các hữu tình lia nghiệp uế trước.” Khi rửa chân: “Nguyện cho các hữu tình lia bụi trần ngăn che.” Khi xỉa răng: “Nguyện cho các hữu tình lia bỏ cấu uế.” Chính bản thân Bồ-tát đã làm những việc như vậy đều đem hồi hướng cho tất cả hữu tình được lợi ích an lạc. Bồ-tát lễ bái tháp Như Lai: “Nguyện cho các hữu tình thường được chư Thiên và thế gian kính lễ.” Đó gọi là Bồ-tát đạt được phương tiện thiện xảo hồi hướng.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo làm cho các ngoại đạo hướng về? Là các Bồ-tát đối với từng ngoại đạo, trong chúng ngoại đạo có thể biến hóa làm hình tướng các ngoại đạo: Giá-lạc-ca Ba-lợi-phước La-xã-ca, Ni-kiền-đà Phất-đa-la ở trong pháp ấy thọ trì, đọc tụng. Bồ-tát vì muốn cho các hữu tình thành thực, tư duy như vậy: “Trước tiên, ta làm A-giá-lợi-đa (A-xà-lê) thì khiến cho các hữu tình ngạo mạn không thể tùy thuận điều phục.” Do đó, Bồ-tát vào trong pháp ngoại đạo, thị hiện xuất gia làm đệ tử, đã xuất gia rồi dừng mãnh tinh tấn, học rộng nghe hiểu biết thấy pháp ấy, theo họ tu

tập vô số các hạnh, đã làm những việc như xin đồ ăn thô uế vượt hơn pháp hạnh oai nghi của các ngoại đạo. Cho nên, Bồ-tát được các ngoại đạo tôn trọng là bậc sư phạm, nên nói ra lời nào thì tất cả đều tin nhận, kính phục, thuận theo. Bồ-tát biết rõ các hữu tình này hướng về mình rồi, liền nói với họ: “Pháp của các người đã học là tà kiến lỗi lầm, chẳng phải chánh giáo. Vì pháp đó không thể nói xa lìa tham dục để chấm dứt chúng.” Do đó ngoại đạo vâng lời giáo hóa của Bồ-tát mà lìa bỏ tà đạo nhập vào chánh pháp. Bồ-tát lại ở trong tất cả ngoại đạo tu tập ngũ thông, phạm hạnh, tinh tấn thực hành chứng năm thần thông, lại tu tập thành tựu thiền định các Tam-ma-địa, Tam-ma-bạt-đề, vượt trên năm thần thông sở đắc của ngoại đạo, thông tuệ vượt hơn họ, vì họ mà làm sư phạm. Bồ-tát biết rõ việc giáo hóa cho các ngoại đạo đều thành thực rồi, liền nói cho họ: “Tỉnh lự, các Tam-ma-địa, Tam-ma-bạt-đề, những thứ lỗi lầm, pháp của các ông đã học chẳng phải là chánh giáo. Vì pháp ấy không nói lìa tham dục, không nói đạo để đối trừ.” Ngoại đạo vâng lời giáo hóa của Bồ-tát lìa bỏ tà đạo mà vào trong pháp Phật. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo làm cho ngoại đạo hướng về.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo chuyển bỏ cảnh giới? Là Bồ-tát này quán thấy những hữu tình nhiều lòng tham, để điều phục họ liền dùng phương tiện hóa làm người nữ đoan trang tuyệt đẹp hơn những người nữ khác. Hữu tình kia nhìn thấy sinh tâm đắm nhiễm. Bồ-tát biết hữu tình ấy đắm nhiễm như vậy, lập tức ở ngay chỗ nằm ngủ thị hiện qua đời chỉ trong một sát-na, một Mâu-lô-lật-đa hiện lên sinh rửa hôi thối rất đáng nhớm tởm. Hữu tình thấy thế hết sức hoảng sợ, sinh lòng khổ não thật đáng chán bỏ vô cùng và suy nghĩ: “Ai có thể làm cho tôi rời khỏi nơi ô uế này?”

Bấy giờ, Bồ-tát đến trước hữu tình ấy, tùy căn cơ mà diễn thuyết các pháp, trong ba loại định Bồ-đề có thể chứng một. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo chuyển bỏ cảnh giới.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo dứt trừ những hành động xấu ác? Là Bồ-tát này thấy các hữu tình tạo tội Vô gián và khởi lên những nghiệp bất thiện mà chẳng có lòng lo lắng ăn năn. Bồ-tát đến chỗ người ấy nói như vậy: “Này thiện nam! Vì sao ông

chẳng có lòng lo lắng, ăn năn mà cứ làm như vậy?” Hữu tình ấy đáp: “Thưa Đại sĩ! Tôi đã tạo tội Vô gián và các nghiệp bất thiện sợ mãi mãi chịu những khổ não bởi chẳng lợi ích, không an lạc gì. Do nhân duyên này nên tôi không còn lo lắng, ăn năn.”

Lúc đó, Bồ-tát nói rộng chánh pháp cho hữu tình ấy, khiến họ hết lòng ăn năn lỗi lầm mà thọ giới Bồ-tát. Nếu hữu tình này chưa ăn năn lỗi lầm, muốn làm cho tâm người ấy tin phục, Bồ-tát liền hiện thần thông nói rộng việc suy nghĩ của người ấy. Do thế, hữu tình đối với Bồ-tát sinh lòng tin phục vui mừng tin ưa, sinh tin ưa rồi, căn tánh được thành tựu. Bồ-tát nói rộng diệu pháp cho người ấy, người ấy liền có thể tùy thuận mà lãnh thọ. Bồ-tát lại ở trước người ấy hóa làm cha mẹ, nói thế này: “Người có thể xem đây, ta cũng là người như người vậy, người chớ ăn năn lỗi lầm những nghiệp đã tạo này cuối cùng không đọa vào địa ngục, cũng chẳng giảm mất lợi ích an lạc.” Nói xong, Bồ-tát lập tức sát hại cha mẹ. Ở trước hữu tình, Bồ-tát thị hiện thần thông, hữu tình ấy suy nghĩ: “Người có trí còn giết cha mẹ mà không mất thần thông, huống chi là ta vô trí tạo nghiệp này mà đọa vào địa ngục giảm mất lợi lạc chẳng.”

Bấy giờ, Bồ-tát diễn thuyết diệu pháp cho hữu tình ấy, khiến nghiệp ác của người đó dần dần nhẹ như cánh muối. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo dứt trừ những hành động xấu ác.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cứu giúp hữu tình? Nghĩa là Bồ-tát này quán thấy hữu tình căn khí thành thực thì thuyết pháp cho họ. Hữu tình này gây tạo những nghiệp cực ác, Bồ-tát muốn làm lợi ích cho hữu tình ấy liền dùng phương tiện hóa ra từng loại hữu tình để điều phục họ: Người cần dùng thân đại vương để điều phục, Bồ-tát liền hiện thân đại vương mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng thân tiểu vương để điều phục, Bồ-tát liền hiện thân tiểu vương mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng thân Bà-la-môn, Sát-đế-lợi để điều phục, Bồ-tát liền hiện thân Bà-la-môn, Sát-đế-lợi mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng thân trời để được điều phục, Bồ-tát liền hiện thân trời mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng thân Chấp kim cương để được điều phục, Bồ-tát liền hiện thân Chấp kim cương mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng sự sợ

hãi để được điều phục, Bồ-tát liền tạo ra sự sợ hãi thuyết pháp cho họ. Người cần dùng sự trói buộc, đánh đập, mắng chửi, sát hại để được điều phục, Bồ-tát liền hiện những việc như vậy mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng lời ái ngữ để được điều phục, Bồ-tát liền hiện lời ái ngữ mà thuyết pháp cho họ.

Nếu hữu tình nào khi muốn tạo ra những tội Vô gián, nổi lên ý tổn hại đối với thân của Bồ-tát, Bồ-tát đắc thần thông liền hiện ra những phương tiện như ngăn chặn, cấm chế hoặc dời đến nơi khác. Ở trước hữu tình ấy, Bồ-tát lại hiện ra hành vi gây nghiệp Vô gián như họ, thị hiện tướng địa ngục ngăn chặn, làm cho nghiệp tội Vô gián mà hữu tình đã gây ra đều ẩn mất. Nếu Bồ-tát chưa đắc thần thông thì giới hay quan sát sự sống dài ngắn của những hữu tình kia, thấy họ muốn tạo vô gián, suy nghĩ thế này: “Các hữu tình này sắp gây nên trọng tội mà phát khởi lòng đại Bi thương xót.” Bồ-tát xem họ giống như trái Am la đặt giữa bàn tay, suy nghĩ thế này: “Ta vì lợi ích cho một hữu tình có thể vào địa ngục A-tỳ chịu khổ não lớn thay cho hữu tình này, thậm chí chẳng trụ vào Niết-bàn Vô dư.” Bồ-tát luôn luôn như vậy chẳng còn phương tiện nào khác để có thể ngăn chặn. Hữu tình này tạo nghiệp ác rồi, sắp sinh vào địa ngục. Do ta chưa được thần thông tự tại, không có phương tiện để dời những hữu tình ác bất tín thọ mạng ngăn ngừa kia đến nơi khác, sợ hữu tình kia gây nghiệp ác đọa vào địa ngục A-tỳ. Vì thế, Bồ-tát phát khởi lòng thương xót, suy nghĩ: “Các hữu tình mỗi mỗi tùy theo nghiệp của mình chẳng còn phương tiện nào khác để cứu giúp, chỉ khởi lòng từ bình đẳng răn dạy, chỉ bảo, trị phạt họ.” Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cứu giúp hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo giúp sự sinh sống cho các hữu tình? Là các Bồ-tát quán thấy những hữu tình không thể gắng nhận giáo pháp, chỉ cần y thực tự cho là đủ, không thể hiểu biết sự điều phục của Thánh giáo, thì Bồ-tát chỉ dạy cho những hữu tình này toán số, kỹ thuật, văn học, ký chú, những việc như vậy để trở thành pháp thiện không còn pháp ác. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo giúp sự sinh sống cho các hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát được nhận lấy phương tiện thiện xảo? Là

Bồ-tát này được khối châu báu như núi Diệu cao mà chẳng nhận lấy, lại hay nhận những tạp vật đồ thấp kém để sống. Vì sao? Vì Bồ-tát này suy nghĩ như vậy: “Các hữu tình này keo kiệt, ganh tỵ, ham thích, luyến tiếc, cất giấu vật của mình, của người không dám đem ra để mình và cho người khác thọ dụng. Do nhân duyên này nên thường chìm đắm trong biển sinh tử.” Muốn làm cho các hữu tình mãi mãi được lợi ích an lạc, Bồ-tát liền vì đó mà thọ nhận, tuy nhận vật ấy nhưng chẳng khởi tâm tham ái, không nghĩ thuộc về mình mà chỉ nghĩ cúng dường chư Phật, Pháp, Tăng để cho các hữu tình cùng được lợi ích thù thắng và làm lợi ích cho nhiều người bản cùng. Do đó, thí chủ hoan hỷ phát khởi. Đó gọi là Bồ-tát được thọ nhận phương tiện thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo xa lìa phi xứ, trụ vào thị xứ? Là chư Bồ-tát quán thấy các hữu tình có thể thọ nhận giáo pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác để chứng Đẳng giác; nhưng hữu tình kia chỉ vì được Thanh văn, Bích-chi-phật thừa mà phát khởi siêng năng tinh cầu tu tập, thì Bồ-tát thuyết pháp cho hữu tình ấy lìa bỏ Nhị thừa, dẫn dắt hướng đến pháp Đại thừa. Đó là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo xa lìa phi xứ, trụ vào thị xứ.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo thị hiện, giáo hóa, dẫn dắt, khuyến dụ làm cho chúng sinh được vui mừng? Nghĩa là Bồ-tát hay làm cho các hữu tình chưa phát tâm Bồ-đề thì phát tâm Bồ-đề, người đã phát tâm Bồ-đề, tuy trì giới nhưng tâm dễ tri túc. Nếu ít tinh tấn nhiều biếng nhác, thì Bồ-tát giáo hóa làm cho họ luôn tinh tấn tu tập. Nếu các hữu tình ít giữ giới mà lại hủy phạm nhiều, là do lòng tin không thanh tịnh, không được hỷ lạc, vì phá giới nên bị cấu uế che lấp tâm trí. Bồ-tát vì hữu tình ấy diễn thuyết những pháp vi diệu làm cho tâm sinh kính tín hoan hỷ phát khởi. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo thị hiện, giáo hóa, dẫn dắt, khuyến dụ làm cho chúng sinh được vui mừng.

Thế nào là Bồ-tát được phương tiện thiện xảo thừa sự cúng dường? Là chư Bồ-tát đã được xuất gia, đối với lợi dưỡng biết lượng biết đủ, nhận đồ lợi dưỡng không trái với pháp. Lại nữa, các Bồ-tát ở nơi thanh vắng nhập vào thiền định, tùy thuận chư Phật và hạnh

Bồ-tát và tư duy thế này: “Ta muốn hầu hạ cung kính cúng dường Như Lai.” Nghĩa là Bồ-tát này tùy thuận tư duy rồi liền làm tất cả những việc hầu hạ cung kính cúng dường các Đức Như Lai, được sáu pháp Ba-la-mật-đa thù thắng, tu hành viên mãn.

Thế nào là tu sáu pháp Ba-la-mật-đa các hành viên mãn? Nghĩa là ở trong sự hầu hạ cung kính cúng dường đầy đủ những đồ cần dùng, đó là Bồ-tát Bố thí ba-la-mật. Trong những sự hầu hạ cung kính cúng dường mà phát tâm làm lợi ích cho tất cả hữu tình, đó là Bồ-tát Trì giới ba-la-mật. Trong những sự hầu hạ cung kính cúng dường, tâm thường an trú vui mừng phát khởi, đó là Bồ-tát Nhẫn nhục ba-la-mật-đa. Trong những sự hầu hạ cung kính cúng dường, tâm không mỗi mệt, đó là Bồ-tát Tinh tấn ba-la-mật-đa. Trong những sự hầu hạ cung kính cúng dường luôn một lòng tư duy, đó là Bồ-tát Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Trong những sự hầu hạ cung kính cúng dường, tâm thường quan sát các thứ sai biệt, đó là Bồ-tát Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo thừa sự cúng dường.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên được phương tiện thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được nguyện viên mãn.

1. Nguyện không thấp kém.
2. Nguyện không khiếp nhược.
3. Nguyện tu hành chuyên cần, vì muốn lợi ích cho tất cả hữu tình.
4. Phát nguyện được chư Phật Như Lai khen ngợi.
5. Nguyện khéo có thể điều phục tất cả chúng ma.
6. Phát nguyện thành tựu chẳng do người khác.
7. Được nguyện vô biên.
8. Nguyện không sợ sệt.
9. Nguyện không mỗi mệt nhàm chán.
10. Được nguyện viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát nguyện không thấp kém? Là Bồ-tát không ưa thích các hữu mà phát nguyện. Đó là Bồ-tát phát nguyện không

thấp kém.

Thế nào là Bồ-tát nguyện không khiếm nhược? Nghĩa là Bồ-tát này chẳng nhằm chán ba cõi, chẳng cầu lìa trước sau, chẳng trụ vào tịch diệt mà phát nguyện. Đó gọi là Bồ-tát nguyện không khiếm nhược.

Thế nào là Bồ-tát nguyện tu hành chuyên cần, vì muốn tạo lợi ích cho tất cả hữu tình? Là chư Bồ-tát phát nguyện như vậy: “Nguyện cho tất cả hữu tình đều chứng Niết-bàn Vô dư, sau đó ta mới chứng đại viên tịch.” Đó là Bồ-tát vì muốn tạo lợi ích cho tất cả hữu tình mà nguyện tu hành chuyên cần.

Thế nào là Bồ-tát phát nguyện được các Đức Phật Như Lai khen ngợi? Là Bồ-tát này phát nguyện như vậy: “Nguyện cho các hữu tình, ai chưa phát tâm Bồ-đề nguyện đều phát tâm; ai đã phát tâm rồi, nguyện cho tất cả tu hành hạnh Bồ-đề phần, lần lượt tu hành xong ngồi nơi cây Bồ-đề. Vị ấy chứng ngộ ngôi nơi đạo tràng, tôi sẽ hầu hạ cung kính cúng dường, thỉnh chuyển pháp luân. Nếu vị ấy muốn vào Niết-bàn, tôi sẽ khuyến thỉnh trụ lâu ở đời, vì muốn tạo lợi ích cho hữu tình.” Đó là Bồ-tát phát nguyện được các Đức Phật Như Lai khen ngợi.

Thế nào là Bồ-tát nguyện khéo điều phục tất cả chúng ma? Là Bồ-tát phát nguyện thế này: “Nếu đời vị lai khi ta chứng Đẳng giác, ở trong cõi Phật ấy hoàn toàn không có chúng của các thiên ma, cũng chẳng nghe tên của chúng.” Đó gọi là Bồ-tát nguyện khéo điều phục các chúng ma.

Thế nào là Bồ-tát nguyện thành tựu chẳng do người khác? Là Bồ-tát chẳng vì người khác mới phát nguyện Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà vì trí tuệ của Bồ-tát quán thấy các hữu tình chịu các khổ não. Quán thấy như vậy, vì muốn cứu giúp nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Bồ-tát nguyện thành tựu chẳng do người khác.

Thế nào là Bồ-tát được nguyện vô biên? Là Bồ-tát này chẳng vì một phần nhỏ tư lương Bồ-đề mà phát nguyện. Bồ-tát này bày áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, đem lòng thanh tịnh mà phát nguyện lớn, là vì quán thấy các cõi trong mười phương, hiện tại chư Phật và

tất cả Bồ-tát: Có Bồ-tát đang khổ hạnh, hoặc ngồi đạo tràng... Hoặc thấy chư Phật: Có vị chứng Đẳng giác, hoặc Chuyển pháp luân... Quán thấy như vậy rồi phát ý vui thanh tịnh. Những Đức Phật, các Bồ-tát ở trong mười phương ấy, hoặc đang khổ hạnh, hoặc chứng Đẳng giác, hoặc chuyển pháp luân, Bồ-tát đối với những vị ấy đều hết lòng tin vui mừng hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là Bồ-tát được nguyện vô biên.

Thế nào là Bồ-tát được nguyện không sợ sệt? Là có các Bồ-tát mới phát tâm, nghe pháp sâu xa, nghe oai đức rộng lớn của chư Phật, nghe thần thông diệu dụng của các Bồ-tát, nghe phương tiện thiện xảo uyên thâm. Bồ-tát nghe rồi không khiếp không sợ, suy nghĩ thế này: “Các Đức Như Lai đã chứng Bồ-đề, ở các cảnh giới kia, đã giáo hóa các hữu tình thành thực vô lượng, vô biên, đối với pháp ấy con không thể biết mà các Đức Như Lai đã chứng biết, con nguyện sẽ biết.” Đó là Bồ-tát được nguyện không sợ sệt.

Thế nào là Bồ-tát nguyện không nhàm chán mỗi một? Là chư Bồ-tát tuy thấy các hữu tình tâm tánh ngu độn, lại khó điều phục, đối với những các hữu tình này, Bồ-tát trọn chẳng nhàm chán, lìa bỏ. Nếu có Bồ-tát thấy các hữu tình tâm tánh ngu độn, khó điều phục mà sinh tâm nhàm chán mỗi một, do nhàm chán mỗi một mà từ bỏ các hữu tình, phát nguyện thế này: “Tôi cầu sinh về thế giới thanh tịnh để không còn nghe tên của những hữu tình ác như vậy.” Bồ-tát ấy tuy nguyện như vậy nhưng không bao giờ được, vì từ bỏ hữu tình nên không được thành tựu. Trong sự việc này, đối với Bồ-tát thông tuệ thì phát tâm thế này: “Tất cả những hữu tình ở trong các thế giới ít tinh tấn thấp kém, lười biếng, ngu độn ngoan cố, đui điếc như dê câm. Những hữu tình như vậy không có duyên với tất cả chư Phật, chư Bồ-tát quan sát bỏ qua và các hữu tình không có pháp Niết-bàn đều bị từ bỏ thì tôi làm cho những hữu tình đó đều được tụ hội về cõi Phật của tôi và khiến cho họ ngồi nơi đạo tràng thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Bồ-tát lúc tư duy phát tâm như thế, trong từng niệm, từng niệm làm cho các cung điện chúng ma thấy đều chấn động, lại được tất cả chư Phật khen ngợi. Bồ-tát như vậy chắc chắn được sinh về cõi Phật thanh tịnh,

hương đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi chứng Đẳng giác. Đó gọi là Bồ-tát được nguyện viên mãn, nhằm chán.

Thế nào là Bồ-tát được nguyện viên mãn? Là Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng hàng phục quân ma, hương đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi chứng Đẳng Giác. Bồ-tát đã phát nguyện viên mãn, không còn nguyện nào để phát.

Này thiện nam! Ví như dầu, đựng trong tô đầy ắp, dù một lượng rất nhỏ, chỉ một giọt dầu, cũng không thể dung chứa được nữa, cho nên nói là được nguyện viên mãn. Bồ-tát cũng như bát, dầu đầy ắp kia, có thể hương đến Bồ-đề chứng Đẳng Giác. Tất cả nguyện, Bồ-tát đã nguyện đầy đủ không còn nguyện nào để phát. Đó gọi là Bồ-tát được nguyện viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được nguyện viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được sức tu viên mãn. Những gì là mười?

1. Sức tu viên mãn không ai có thể ngăn che.
2. Thần lực viên mãn không bị bẻ gãy.
3. Sức phước đức tu tập viên mãn.
4. Sức Bát-nhã tu hành viên mãn.
5. Sức quyến thuộc cùng được viên mãn.
6. Sức thần thông tu tập được viên mãn.
7. Sức tự tại tu tập được viên mãn.
8. Sức tổng trì được viên mãn.
9. Sức thần biến viên mãn không thể thay đổi.
10. Sức giáo hóa viên mãn không ai trái nghịch.

Này thiện nam! Thế nào là sức tu tập viên mãn không ai có thể ngăn che? Là tất cả ngoại đạo và các dị luận không thể che khuất ánh sáng của Bồ-tát này. Đó gọi là sức tu viên mãn không ai có thể ngăn che.

Thế nào là Bồ-tát được thần lực viên mãn không bị bẻ gãy? Là Bồ-tát này ở trong các loài hữu tình mà không ai có thể bẻ gãy sức của Bồ-tát. Đó gọi là thần lực viên mãn không thể bẻ gãy.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức phước đức tu tập viên mãn? Là

Bồ-tát này tu tập tất cả phước đức có trong thế gian và xuất thế gian. Tư lương Bồ-đề, tất cả đều chứa nhóm dù một phần nhỏ cũng được viên mãn. Đó gọi là Bồ-tát đối với sức phước đức tu tập viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức Bát-nhã tu hành viên mãn? Là Bồ-tát này đối với pháp của chư Phật, dùng Bát-nhã chân chánh quán thấy tất cả pháp ấy, không có pháp nào mà không hiểu biết rõ ràng, chỉ trừ Nhất thiết chủng trí của Như Lai. Đó gọi là Bồ-tát đối với sức Bát-nhã tu hành viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức quyến thuộc cùng được viên mãn? Là Bồ-tát này có những quyến thuộc đối với giới, kiến, oai nghi, tịnh mạng đều được viên mãn. Quyến thuộc của Bồ-tát đều cùng sở hành của Bồ-tát. Đó gọi là Bồ-tát đối với sức quyến thuộc cùng được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức thần thông tu tập được viên mãn? Là sức thần thông của Bồ-tát này thù thắng, vượt hơn cảnh giới thần thông của Nhị thừa và các thế gian. Bồ-tát muốn dùng một đầu sợi lông đặt cả cõi Thiệm-bộ cho đến bốn châu hoặc một ngàn thế giới, hai ngàn, tam thiên đại thiên thế giới đặt ở trên đó. Lại nữa, Bồ-tát muốn ở trong một hạt bụi an trí vô lượng, vô biên cõi, thế giới như vậy hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi cho đến không thể thuyết, không thể thuyết cãng-già-sa cõi an trí trong một vi trần cực nhỏ mà thể tích vi trần ấy không tăng không giảm. Các thế giới kia an trí trong một vi trần mà không bị chướng ngại nhau, các hữu tình trong đó cũng chẳng quấy nhiễu, bức bách với nhau. Đó là Bồ-tát đối với sức thần thông tu tập được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức tự tại tu tập được viên mãn? Nghĩa là ý ước muốn của Bồ-tát này có được bảy báu đầy cả đại thiên thế giới làm nhiều lợi ích cho các hữu tình, thậm chí ước muốn có những thứ báu nhiều không thể thuyết, không thể thuyết cõi đều được đầy đủ. Đó gọi là Bồ-tát đối với sức tự tại tu tập được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức tổng trì tu tập được viên mãn? Là

Bồ-tát này thậm chí nghe những lời dạy không thể thuyết, không thể thuyết trong vô số cõi Phật của tất cả Đức Như Lai diễn thuyết chánh pháp, câu, nghĩa, tên, lý chẳng đồng. Bồ-tát có thể trong một sát-na, một lap-phược, một mâu-hô-lật-đa đối với câu, nghĩa, tên, lý đều lãnh thọ, rõ biết và có thể tu tập. Đó gọi là Bồ-tát đối với sức tổng trì được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức thần biến viên mãn không ai có thể thay đổi? Là tất cả sức oai thần của Bồ-tát này chỉ có Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác mới làm thay đổi, còn tất cả hữu tình hoàn toàn không thể làm thay đổi sức thần biến của Bồ-tát. Đó gọi là Bồ-tát được sức thần biến viên mãn không ai có thể thay đổi.

Thế nào là Bồ-tát được sức giáo hóa viên mãn không ai trái nghịch? Là những lời dạy của Bồ-tát này chẳng có hai lời, hữu tình thuận theo không trái nghịch, chỉ trừ sự lợi lạc mới dùng phương tiện thiện xảo. Đó gọi là Bồ-tát được sức giáo hóa viên mãn không ai trái nghịch.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được sức tu tập viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được trí viên mãn. Những gì là mười?

1. Đối với Bồ-đặc-già-la (nhân) trí vô ngã được viên mãn.
2. Đối với pháp trí vô ngã được viên mãn.
3. Trí không hạn lượng được viên mãn.
4. Đối với cảnh giới sở hành Tam-ma-địa trí được viên mãn.
5. Tu tập thần biến trí được viên mãn.
6. Tu tập trí được viên mãn không bị thâu giữ.
7. Trí quán thấy sở hành của hữu tình được viên mãn.
8. Trí vô công dụng được viên mãn.
9. Trí tu tập các pháp tướng được viên mãn.
10. Trí xuất thế tu tập được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với Bồ-đặc-già-la trí vô ngã được viên mãn? Là Bồ-tát này tùy theo tướng của các uẩn, quán thấy sự sinh khởi và sự hoại diệt của các uẩn. Bồ-tát chánh quán khi các uẩn sinh khởi, tánh của nó không chắc chắn, sự tác dụng không thật tức

là không tánh và Bồ-tát chánh quán khi các uẩn diệt, thể tánh của nó hư hoại. Bồ-tát tư duy như vậy: “Các uẩn hoàn toàn vô ngã, cũng không có hữu tình, không có mạng giả, không có dưỡng dục giả, không có Bồ-đặc-già-la.” Phàm phu dị sinh chấp trước vào ngã phải suy nghĩ như vậy: “Uẩn chẳng phải ta, ta chẳng phải uẩn, nhưng trong các uẩn vọng chấp có ngã, không thể biết rõ pháp chân thật nên bị xoay vần trong sinh tử như bánh xe quay.” Bồ-tát biết rõ các pháp như thật. Đó gọi là Bồ-tát đối với Bồ-đặc-già-la, trí vô ngã được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với pháp, trí vô ngã được viên mãn? Là Bồ-tát biết rõ như thật thể tánh tăng giảm của các pháp. Bồ-tát lại tư duy thế này: “Pháp cùng với danh thay nhau làm khách, chỉ do hư vọng phân biệt mà lập nên pháp và danh tự. Cả hai đều không có tự tánh, do nương vào tâm tưởng. Tùy theo thế tục mà pháp và danh tự thay nhau làm khách, chẳng có thể và dụng. Đó là y tha duyên mà nói có pháp tánh, đều nhờ vào nhiều duyên khác mà sinh khởi.” Bồ-tát biết rõ như thật tất cả các pháp đều dựa vào các duyên mà sinh khởi, hết duyên thì mất. Đó gọi là Bồ-tát đối với pháp, trí vô ngã được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với trí không hạn lượng được viên mãn? Là trí vô hạn lượng của Bồ-tát này không khởi trong sát-na đầu mà sát-na sau cũng không khởi; không khởi ở phương này mà phương khác cũng không khởi. Bồ-tát dùng trí vô ngại đối với từng sát-na, mọi nơi luôn tiếp nối hằng biến khởi. Đó gọi là Bồ-tát đối với trí vô hạn lượng được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với cảnh giới sở hành Tam-ma-địa trí được viên mãn? Là Bồ-tát này có thể biết rõ tất cả sở đắc Tam-ma-địa của Nhị thừa, có thể biết rõ mọi sở đắc Tam-ma-địa của Bồ-tát và có thể biết rõ các Tam-ma-địa của Như Lai. Lại nữa, Bồ-tát này có thể biết rõ sự tu tập trụ Tam-ma-địa và cảnh giới sở hành Tam-ma-địa của Nhị thừa; có thể biết rõ sự an trụ Tam-ma-địa và cảnh giới sở hành Tam-ma-địa của Bồ-tát, có thể biết rõ chỗ trụ các Tam-ma-địa và cảnh giới sở hành Tam-ma-địa của Như Lai. Nhờ sức gia trì của Như Lai, nên Bồ-tát này mới có thể biết được Tam-ma-địa

của Phật. Nếu Bồ-tát dùng trí thành tựu do quả dị thực của mình thì không thể biết được Tam-ma-địa của Phật, ngoài ra các Tam-ma-địa khác đều biết hết. Đó gọi là Bồ-tát đối với cảnh giới sở hành Tam-ma-địa trí được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát tu tập thần biến trí được viên mãn? Là Bồ-tát có thể biết rõ thần biến của Thanh văn một cách chân chánh, có thể biết rõ thần biến của Duyên giác một cách chân chánh, huống gì là thần biến của những hữu tình mà không biết chăng? Đó gọi là Bồ-tát tu tập thần biến trí được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát tu tập trí được viên mãn không bị thâu giữ? Là Bồ-tát này trí được thành tựu, các ngoại đạo và những ma ác không thể nắm bắt kịp. Đó gọi là Bồ-tát tu tập trí được viên mãn, không bị thâu giữ.

Thế nào là Bồ-tát quán sở hành của hữu tình trí được viên mãn? Là Bồ-tát này dùng trí thanh tịnh quán giới hữu tình, thấy trong đó có người chưa phát tâm Bồ-đề, hoặc đã phát tâm Bồ-đề, hoặc chưa được tâm Bồ-đề, hoặc đã được tâm Bồ-đề, hoặc trụ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười, hoặc đã chứng Đẳng giác, hoặc đang chứng Đẳng giác chuyển pháp luân, hoặc đã giáo hóa hoàn tất rồi vào Niết-bàn, hoặc có Thanh văn vào Niết-bàn, hoặc có Bích-chi-phật vào Niết-bàn, hoặc có người sinh vào đường thiện, hoặc có kẻ sinh vào nẻo ác, Bồ-tát đều biết tất cả. Đó gọi là Bồ-tát quán sở hành của các hữu tình trí được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với trí vô công dụng được viên mãn? Là Bồ-tát này đi đứng tới lui, hoặc động, hoặc tịnh bất kỳ lúc nào cũng thường khởi trí vô công dụng (tác dụng tự nhiên), như người ngủ có hơi thở ra hơi thở vào với tác dụng tự nhiên. Nên biết, trí vô công dụng của Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với tất cả cảnh, trí khởi lên vô ngại. Đó gọi là Bồ-tát đối với trí vô công dụng được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát tu tập các pháp tướng trí được viên mãn? Là Bồ-tát này biết rõ các pháp đều cùng một tướng, nghĩa là Bồ-tát có thể biết rõ tướng một, tướng không, các tướng huyễn và tướng vọng phân biệt. Đó gọi là Bồ-tát tu tập các pháp tướng trí được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát tu tập trí xuất thế gian được viên mãn? Là

Bồ-tát này được trí vô lậu siêu vượt các trí của tất cả thế gian. Đó gọi là Bồ-tát tu tập trí xuất thế gian được viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được trí viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được như đại địa. Những gì là mười?

1. Rộng lớn vô lượng.
2. Làm chỗ thọ dụng cho các hữu tình.
3. Lìa bỏ ân oán.
4. Có thể đón nhận mưa pháp lớn.
5. Làm chỗ nương tựa cho các hữu tình.
6. Làm chỗ nương của những hạt giống lành.
7. Như đồ báu lớn.
8. Như đồ đựng thuốc quý.
9. Không lay động.
10. Không sợ sệt.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát rộng lớn vô lượng? Giống như đại địa rộng lớn bao la không có biên vực. Bồ-tát cũng vậy, tư lương phước trí của Bồ-tát rộng lớn bao la không có hạn lượng. Đó gọi là Bồ-tát rộng lớn vô lượng.

Thế nào là Bồ-tát làm chỗ thọ dụng cho các hữu tình? Ví như đại địa là những thứ tư cụ để cho các hữu tình thọ dụng. Bồ-tát cũng vậy, gìn giữ những sự bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, Bát-nhã ba-la-mật..., đó là những món tư lương làm chỗ thọ dụng cho các hữu tình. Đó gọi là Bồ-tát làm chỗ thọ dụng cho các hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ ân oán? Này thiện nam! Ví như đại địa là chỗ nuôi dưỡng bình đẳng, không ân, không oán, không giận, không vui và mọi thứ tướng. Bồ-tát cũng vậy, đối với các hữu tình không có ân, oán, không sinh vui, giận. Đó gọi là Bồ-tát lìa bỏ ân oán.

Thế nào là Bồ-tát có thể đón nhận mưa pháp lớn? Ví như đại địa có thể đón nhận tất cả những trận mưa lớn và chứa đựng hết thảy. Bồ-tát cũng vậy, có thể đón nhận mưa pháp rộng lớn của Như

Lai phát ra, dung nạp và gìn giữ tất cả. Đó gọi là Bồ-tát có thể đón nhận mưa pháp lớn.

Thế nào là Bồ-tát làm chỗ nương tựa cho các hữu tình? Ví như đại địa làm chỗ nương cho các hữu tình qua lại. Bồ-tát cũng vậy, bình đẳng làm chỗ nương cho tất cả hữu tình để đưa họ đến con đường thiện hướng tới Niết-bàn. Đó gọi là Bồ-tát làm chỗ nương tựa cho các hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát làm chỗ nương của những hạt giống lành? Đây thiện nam! Ví như đại địa làm chỗ nương cho những hạt giống. Bồ-tát cũng vậy, làm chỗ nương cho tất cả hạt giống thiện của các hữu tình. Đó gọi là Bồ-tát làm chỗ nương cho những hạt giống lành.

Thế nào là Bồ-tát như đồ báu lớn? Đây thiện nam! Ví như đại địa là nơi chứa các vật báu, có thể sinh ra những thứ châu báu. Bồ-tát cũng vậy, có thể sinh ra những thứ công đức báu. Đó gọi là Bồ-tát như đồ báu lớn.

Thế nào là Bồ-tát như đồ đựng thuốc quý? Đây thiện nam! Ví như đại địa tất cả loại thuốc đều nương nơi đó mà mọc lên, hay trừ những bệnh tật cho chúng sinh. Cũng vậy, các thuốc pháp lớn đều nương nơi Bồ-tát mà ra, những thuốc pháp ấy hiện ra có thể diệt các bệnh phiền não cho thế gian. Đó gọi là Bồ-tát như đồ đựng thuốc quý.

Thế nào là Bồ-tát không bị lay động? Đây thiện nam! Ví như đại địa chẳng phải sức của muối mòng... làm khuyết tổn, những ngọn gió thế gian cũng không thể làm lay động. Bồ-tát cũng vậy, chẳng vì những khổ não trong ngoài của hữu tình mà làm cho nghiêng động. Đó gọi là Bồ-tát không bị nghiêng động.

Thế nào là Bồ-tát không sợ sệt? Đây thiện nam! Ví như đại địa chẳng có sợ sệt âm thanh của những loài rồng và âm thanh của chúa các loài thú kêu rống. Bồ-tát cũng vậy, nghe tiếng kêu rống của chúng ma và các ngoại đạo chẳng có khiếp sợ. Đó gọi là Bồ-tát không khiếp sợ.

Đây thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được như đại địa.



KINH BẢO VŨ

QUYỂN 4

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được như nước. Những gì là mười?

1. Tùy thuận pháp thiện.
2. Thường làm cho tất cả pháp sinh trưởng.
3. Thấm nhuần hoan hỷ, tịnh tín, vui thích.
4. Khiến cho tất cả phiền não tương tục hư mục.
5. Tự tánh lắng trong không ế trước.
6. Dập tắt tất cả phiền não thiêu đốt.
7. Liả bỏ tất cả mọi khao khát ái dục.
8. Sâu xa khó lường.
9. Chỗ bằng, không bằng đều sung mãn.
10. Dứt hết tất cả bụi phiền não.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tùy thuận pháp thiện? Ví như dòng nước lớn trôi chảy hoặc tuôn ra đều hay tùy thuận làm cho cây cỏ thấm nhuần. Bồ-tát cũng vậy, đối với các pháp lành tùy thuận tu hành, tùy thuận lưu truyền, tùy thuận xuất ly. Đó gọi là Bồ-tát tùy thuận pháp thiện.

Thế nào là Bồ-tát hay sinh trưởng các pháp trong lành? Ví như tánh của nước hay sinh ra tất cả cây cỏ rừng rậm, sinh rồi làm cho tăng trưởng. Bồ-tát cũng vậy, dùng nước Tam-ma-địa hay sinh ra tất cả pháp Bồ-đề phần, sinh rồi làm cho tăng trưởng, có thể thành cây Tát phiệt nhã để được tất cả cây trí quả Phật, tất cả pháp trong lành khiến cho các hữu tình thọ dụng. Đó gọi là Bồ-tát hay sinh các pháp trong lành.

Thế nào là Bồ-tát được thấm nhuần hoan hỷ, tịnh tín, vui thích? Ví như nước tự tánh thấm chảy và hay làm cho những vật khác đều thấm nhuần. Bồ-tát cũng vậy, thường giữ lòng tin thanh tịnh, hoan hỷ

vui thích tự tánh tươi nhuận và làm cho những hữu tình khác hoan hỷ tịnh tín vui thích. Sao gọi là hoan hỷ? Vì thường mong cầu pháp xuất thế gian. Sao gọi là tịnh tín? Nghĩa là quy y Phật, Pháp, Tăng. Sao gọi là vui thích? Vì tất cả lòng thanh tịnh ấy luôn vui thích. Đó gọi là Bồ-tát thấm nhuần hoan hỷ, tịnh tín, vui thích.

Thế nào là Bồ-tát làm cho tất cả nguồn gốc phiền não dần dần hư mục? Thiện nam! Ví như nước hay làm cho rễ cây cỏ hư mục. Bồ-tát cũng vậy, nương vào chỗ tu hành dùng nước Tam-ma-địa làm cho tất cả tất cả cội gốc phiền não dần dần hư hoại, đã hư hoại rồi thể tánh phiền não tương tục không thể đăc, phiền não uest ác không còn tái sinh. Đó gọi là Bồ-tát làm cho mọi nguồn gốc phiền não dần dần hư hoại.

Thế nào là Bồ-tát tự tánh lắng trong tinh khiết không uest trước? Giống như nước, thể tánh của nó trong lắng tinh khiết không uest trước. Sao gọi là tự tánh trong lắng? Nghĩa là do xa lìa triền phược, tùy miên. Sao gọi là không uest trước? Nghĩa là hay xa lìa tham, sân, si. Sao gọi là tinh khiết? Nghĩa là hay làm cho các căn được tinh khiết. Đó gọi là Bồ-tát tự tánh trong lắng tinh khiết không uest trước.

Thế nào là Bồ-tát dứt sạch mọi phiền não thiêu đốt? Đây thiện nam! Giống như tánh của nước đối với hữu tình nóng bức, khi nóng và ở chỗ nóng đều làm cho hết nóng. Bồ-tát cũng vậy, hay dùng thủy pháp diệt trừ những phiền não thiêu đốt cho hữu tình. Đó gọi là Bồ-tát dứt sạch mọi phiền não thiêu đốt.

Thế nào là Bồ-tát bỏ tất cả những khao khát về ái dục? Đây thiện nam! Giống như hữu tình bị khát nước bức bách, nếu được nước thì liền hết khát. Bồ-tát cũng vậy, đối với những hữu tình bị khát dục làm bức bách, nên sinh các khổ não, Bồ-tát liền vì họ mà mưa đại pháp vũ, hữu tình nhờ vậy mà lìa được cảnh giới khao khát. Đó gọi là Bồ-tát lìa bỏ tất cả những khao khát về ái dục.

Thế nào là Bồ-tát sâu xa khó lường? Đây thiện nam! Như nước thâm sâu rất là khó lường. Bồ-tát cũng vậy, thành tựu Bát-nhã viên mãn rất sâu xa, chúng ma và tất cả ngoại đạo không thể đo lường được. Đó gọi là Bồ-tát sâu xa khó lường.

Thế nào là Bồ-tát đối với chỗ bằng và không bằng đều làm cho

sung mãn? Nay thiện nam! Như thác nước chảy mạnh đối với những chỗ bằng hay không bằng tất cả đều tràn qua. Cũng vậy, thác nước pháp của Bồ-tát tuôn chảy đối với các cõi hữu tình bằng hay không bằng làm cho tất cả đầy đủ. Do Bồ-tát thương xót các hữu tình nên phát khởi thác nước pháp rộng lớn tuôn chảy mà chẳng bức bách, các cõi hữu tình không giống như nước kia. Đó gọi là Bồ-tát đối với chỗ bằng, không bằng đều làm cho sung mãn.

Thế nào là Bồ-tát dứt hết tất cả bụi phiền não? Nay thiện nam! Ví như nước hay làm cho những nơi đất cứng rắn đều được mềm mại và làm cho hết bụi bặm. Bồ-tát cũng vậy, dùng trí tuệ nương vào nước Tam-ma-địa làm cho các hữu tình tâm nhiễm cứng cõi cố chấp đều được nhu hòa dễ điều phục và hay làm cho dứt sạch bụi bặm phiền não. Đó gọi là Bồ-tát dứt sạch mọi bụi trần phiền não.

Nay thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được ngang bằng như nước.

Lại nữa, nay thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng như lửa. Những gì là mười?

1. Hay thiêu đốt các khối phiền não.
2. Hay thành thực pháp Phật.
3. Hay làm khô các bùn lầy phiền não.
4. Như khối lửa lớn.
5. Như ánh sáng lửa.
6. Có thể làm cho hoảng sợ.
7. Hay làm cho an ổn.
8. Hay làm cho các hữu tình cùng đắc.
9. Hay khiến cúng dường.
10. Không bị khinh khi.

Thế nào là hay thiêu đốt các khối phiền não? Nay thiện nam! Ví như lửa lớn có thể thiêu đốt tất cả cỏ cây rừng rậm, những khối ô uế. Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ có thể thiêu đốt tất cả triền cái, tùy miên, tham, sân, si... và những khối phiền não ác. Đó gọi là Bồ-tát hay thiêu đốt các khối phiền não.

Thế nào là Bồ-tát có thể thành thực Phật pháp? Nay thiện nam! Ví như táng của lửa hay nấu chín tất cả đồ ăn, thức uống, thuốc

thang và mọi vật. Bồ-tát cũng vậy, dùng Bát-nhã nội chứng để thành thực Phật pháp mà chẳng thoái thất. Đó gọi là Bồ-tát thành thực Phật pháp.

Thế nào là Bồ-tát hay làm khô các bùn lầy phiền não? Đây thiện nam! Ví như lửa lớn hay làm khô bùn lầy. Bồ-tát cũng vậy, hay làm khô cạn tất cả bùn phiền não. Đó gọi là Bồ-tát hay làm khô cạn tất cả bùn phiền não.

Thế nào là Bồ-tát như khối lửa lớn? Đây thiện nam! Ví như người bị cực lạnh vô cùng khổ sở, được khối lửa lớn làm cho khỏi lạnh hết khổ. Cũng vậy, nếu có hữu tình nào bị khổ về lạnh phiền não bức bách thì Bồ-tát dùng lửa Bát-nhã làm cho tiêu diệt. Đó gọi là Bồ-tát như khối lửa lớn.

Thế nào là Bồ-tát như ánh sáng lửa? Đây thiện nam! Ví như có người ở trên đỉnh núi Tuyết, đỉnh núi Mân-đà-la đốt lên đồng lửa lớn, ánh sáng ấy tỏa chiếu rực rỡ khắp cả một du-thiện-na, hoặc hai du-thiện-na, hoặc ba du-thiện-na. Bồ-tát cũng vậy, dùng ánh sáng trí tuệ: ánh sáng ấy chiếu rực rỡ khắp cả trăm du-thiện-na, hoặc ngàn du-thiện-na, hoặc trăm ngàn du-thiện-na cho đến vô lượng a-tăng-kỳ xí-da. Trong các thế giới, mọi hữu tình đều nhờ ánh sáng trí tuệ rực rỡ tỏa đến cùng khắp, hữu tình gặp được ánh sáng trí tuệ này liền phá trừ tất cả vô minh đen tối. Đó gọi là Bồ-tát như ánh sáng lửa.

Thế nào là Bồ-tát hay khiến cho hoảng sợ? Đây thiện nam! Ví như thú chúa và những ác thú thấy khối lửa lớn liền sinh hoảng sợ, đã hoảng sợ rồi lánh xa nơi này mà đến nơi khác. Tất cả ma vương và các chúng ma cũng lại như vậy, khi thấy Bồ-tát tâm chúng liền sinh sợ hãi, do chúng tự nghĩ oai lực ánh sáng của mình thấp kém mà lánh xa Bồ-tát, đi đến nơi khác, không dám nghe tên của Bồ-tát, huống gì là diện kiến! Đó gọi là Bồ-tát hay khiến cho hoảng sợ.

Thế nào là Bồ-tát hay làm cho an ổn? Đây thiện nam! Ví như có người ở nơi đồng hoang đói khát, khốn đốn, hiểm nạn khổ, lạc mất phương hướng bỗng thấy được đồng lửa lớn liền đi đến đó, hoặc gặp thôn xóm hoặc nơi chăn bò. Người ấy thấy rồi không còn sợ sệt, tâm được yên ổn. Hữu tình cũng vậy, ở trong đồng hoang sinh tử hiểm nạn đói khát khốn khổ lạc mất đường chánh, khi gặp được Bồ-

tát thì xa lìa mọi phiền não hoảng sợ, tâm được an ổn. Đó gọi là Bồ-tát hay làm cho yên ổn.

Thế nào là Bồ-tát hay làm cho tất cả hữu tình cùng đắc? Đây thiện nam! Ví như đồng lửa có sức ấm áp làm cho tất cả hữu tình cùng được sự ấm áp ấy. Như nhà vua, quyền thuộc của vua và Chiên-đà-la cũng đều được sự ấm áp của lửa. Cũng vậy, bao nhiêu ân lực của Bồ-tát, tất cả hữu tình, vua chúa, quyền thuộc của vua và Chiên-đà-la đều cùng được ân lực ấy. Đó gọi là Bồ-tát làm cho tất cả hữu tình cùng đắc sự lợi lạc.

Thế nào là Bồ-tát hay khiến cho các loài cúng dường? Đây thiện nam! Ví như đồng lửa là nơi hay làm cho Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... thờ lửa ở trong nhân gian, thành ấp, xóm làng cúng dường. Bồ-tát cũng vậy, được thế gian, hàng Trời, Người, A-tố-lạc... nghĩ tưởng như Phật mà đều cúng dường. Đó gọi là Bồ-tát hay làm cho các loài cúng dường.

Thế nào là Bồ-tát không bị khinh khi? Đây thiện nam! Như đóm lửa nhỏ không thể xem thường vì tánh của nó có thể thiêu đốt. Bồ-tát cũng vậy, trụ vào quả vị giải hạnh sơ học của Đại thừa tuy oai lực chưa rộng lớn nhưng tất cả thế gian, hàng Trời, Người, A-tố-lạc... không thể khinh khi. Vì sao? Vì thế gian, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tố-lạc... biết rằng Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Bồ-tát được sự không bị khinh khi.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được ngang bằng như lửa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng như gió. Những gì là mười?

1. Ngang bằng như gió thổi không có xứ sở.
2. Ngang bằng như chỗ gió thổi.
3. Có thể chinh phục đỉnh núi ngã mạn của hữu tình.
4. Có thể khởi lên mây mưa pháp lớn.
5. Hay diệt trừ tất cả phiền não nóng bức cho các hữu tình.
6. Hay ban khắp cho tất cả hữu tình tịnh pháp đẳng lưu và hơi thổi ra vào của mạng sống thiện xảo.

7. Hay gìn giữ vô lượng mây mưa đại pháp.

8. Hay an lập đại pháp tối thắng, tất cả mọi thứ trang nghiêm nơi cung điện.

9. Hay ở nơi chúng hội quyết định diễn thuyết những pháp vi diệu giống như gió thổi các cây kiếp-ba, hoa vừa ý rụng xuống như mưa.

10. Trong a-tăng-kỳ kiếp tích tập vô lượng pháp luân thanh tịnh và Tam-ma-địa giải thoát tổng trì, nơi biển lớn núi Tô-mê-lô (núi Tu-di), núi Luân vi (núi Thiết vi)... ấy là nơi chúng hội vây quanh, nếu có chúng sinh nào có khả năng điều phục được thành thực thì Bồ-tát phát trí phong luân chuyển diệt sở y tất cả không còn.

Này thiện nam! Thế nào là ngang bằng với gió thổi không có xứ sở? Ví như gió thổi đến mọi nơi mà chẳng có bám víu cũng chẳng có nơi chốn, không nơi nương tựa, chẳng có hình sắc mà luôn hành hoạt tự nhiên. Nghĩa là làm cho tất cả cung điện, nhà cửa, núi Tu-di và các biển... tất cả đều lay động và đều được hoàn thành có thể làm cho người khác thấy. Bồ-tát cũng lại như vậy, hành dụng khắp tất cả xứ mà luôn không dính mắc.

Những gì là tất cả xứ? Là uẩn, giới, xứ. Ẩn trong tất cả pháp là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn. Giới là: nhân giới, sắc giới, nhãn thức giới; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới. Xứ là: nhân xứ, sắc xứ; nhĩ xứ, thanh xứ; tỷ xứ, hương xứ; thiệt xứ, vị xứ; thân xứ, xúc xứ; ý xứ, pháp xứ. Bồ-tát ở trong thế gian, xuất thế gian, tất cả trời, người giàu sang lẫy lừng. Chuyển luân thánh vương, Thích, Phạm, Hộ thế, trời Đại tự tại và Thanh văn, Duyên giác, các địa Bồ-tát cho đến Nhất thiết trí, ở trong các xứ này Bồ-tát đều không hề dính mắc, lại có thể xa lìa chẳng có, chẳng không, chẳng phải một tánh, chẳng phải tánh khác, chẳng phải tánh chân thật, chẳng phải tánh hư vọng... Sự phân biệt của vô lượng phân biệt, vì chẳng có sở duyên nhưng sở hành của Bồ-tát giải thoát vô ngại. Bồ-tát lại hay thị hiện đến vô lượng, vô biên các thế giới khắp mười phương, hiện làm thân Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế... vì muốn làm lợi ích cho tất cả

hữu tình mà hành tất cả xứ, trải qua nhiều kiếp, chẳng thể thấy hết do lìa biên tế. Vì thân pháp tánh nên xa lìa sự phân biệt của phân biệt.

Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát ngang bằng với gió thổi không có nơi chốn.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát ngang bằng với gió thổi rất ráo bất tận?

Này thiện nam! Như gió thổi thuận chiều đến vô lượng thế giới, có thể thổi mọi vật làm cho mau chóng luân chuyển và mỗi một vật đều có chỗ dung của nó. Bồ-tát cũng vậy, như gió thổi vào vật làm cho mọi vật mau chóng đi đến tất cả nơi chốn chẳng cùng. Bởi Bồ-tát hay đi đến tất cả chúng hội đạo tràng Như Lai và các chúng hội đạo tràng Bồ-tát. Lại ở trong tất cả cung điện thế gian tuyên dương diễn thuyết an lập cùng khắp, quan sát bao trùm vô lượng các pháp thế tục và pháp thắng nghĩa. Đó gọi là Bồ-tát ngang bằng với gió thổi rất ráo không cùng tận.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có thể chinh phục đỉnh núi ngã mạn của hữu tình? Ví như gió thổi có thể làm cho rừng cây trên đỉnh núi Mạn-đà-la quật ngã gãy đổ rơi rụng. Bồ-tát cũng vậy, như ngọn gió thổi kia có thể làm cho rừng cây ngã mạn, kiêu căng, buông lung của hữu tình ngã gãy, rơi rụng. Điều gì gọi là đỉnh núi ngã mạn? Nghĩa là các hữu tình ý mình vốn có hình tướng sắc lực... thọ dụng tự tại sống lâu không bệnh, hay được sự sống: nghề giỏi, đa văn, thông minh trí tuệ, có quyền thuộc thù thắng, lời nói biện tài khiến cho mọi người thích nghe, do đó đắm mê, kiêu ngạo, tự khen ngợi. Vì muốn phá sụp ngọn núi ngã mạn của hữu tình, nên Bồ-tát hay thị hiện ra hình tướng sắc lực, thọ dụng mọi việc tối thắng tự tại hơn người kia, nói chánh pháp cho họ để phá sụp ngọn núi cao ngã mạn của các hữu tình ấy để có thể đem tất cả an trí nơi yên lành thanh tịnh. Đó gọi là Bồ-tát có thể chinh phục đỉnh núi ngã mạn của hữu tình.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hay khởi lên mây mưa pháp lớn? Ví như sức gió cùng khắp bốn phương phát khởi mây lớn, mây đó như vòng tròn có nhiều màu sắc, tiếng sấm rền xa, như âm thanh giữa biển, tuyệt đẹp sáng lạng sâu xa uyển chuyển; lại phát

ra những âm nhạc, lời ca có thể làm cho vui lòng; ánh chớp sáng làm óng ánh trang nghiêm rực rỡ. Ngày đêm luôn có mưa lớn tuôn xuống, mưa xuống những thứ báu chảy mãi, tràn khắp cả trăm ngàn câu na-do-tha cõi, làm cho các hữu tình hoan hỷ vui thích, lại làm cho thế gian, tất cả cây cỏ, rừng rậm, lúa má đều được sinh trưởng. Bồ-tát cũng vậy, dùng đại Bi làm gió, phát khởi khắp vô biên thế giới trong mười phương; dùng những loại thân tướng làm mây, phát ra ánh sáng rực rỡ thù thắng, sắc tướng hiện rõ, như chớp sáng óng ánh trang sức thanh tịnh kia. Vì sự ưa thích của hữu tình mà phát ra âm thanh lớn nói pháp chân thật, giống như tiếng sấm rền diêu mầu sâu xa, có sáu vạn loại ngôn từ sai khác; âm thanh này vang tận hư không đến khắp pháp giới tất cả hữu tình. Mưa xuống pháp lớn che chở tất cả hữu tình ở nơi đường ác và những người chịu khổ liên tục đều được lìa khổ; lại giúp đỡ các hữu tình này an trí nơi những thế giới trang nghiêm thanh tịnh, làm cho tất cả đều được vui mừng thù thắng sinh tâm an lạc, giàu sang lấy lừng, làm cho được những tướng tốt, ánh sáng tròn đầy, ánh sáng đó thanh tịnh rõ ràng chói rực. Lại ở trong tất cả các pháp hội dùng nước mưa pháp rưới lên dẫn hàng trời, người, khiến cho họ được hoan hỷ vui thích hơn hết, thành tựu viên mãn, tất cả các pháp bạch tịnh thế gian và xuất thế gian đều làm cho sinh trưởng. Như mây mưa kia hay làm cho được thảo rừng rậm, lúa má đều được sinh trưởng. Đó gọi là Bồ-tát hay phát khởi rộng mây mưa pháp lớn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hay diệt trừ tất cả phiền não nóng bức cho các hữu tình? Ví như lúc gió thổi vào những đám mây biến khắp, mưa xuống hương thơm thanh tịnh có thể làm mát mẻ diệt trừ tất cả nóng bức cho hữu tình. Bồ-tát cũng vậy, dùng đại Bi làm gió, chánh pháp làm nước, giới hương thanh tịnh và hương đại nguyện để làm lợi ích cho nhiều hữu tình. Nghĩa là khi hữu tình gần gũi đồng cư với Bồ-tát hoặc nghe thuyết pháp, hoặc thấy, hoặc tiếp xúc đều nhờ đó mà được lợi ích. Đó là những đại nguyện của Bồ-tát dùng nước hương hòa hợp vô thượng này có thể làm cho tất cả hữu tình nơi đường ác tham, sân, si, tà kiến, hạnh ác, bần cùng, khổ khổ, những cảnh giới vui thích xa lìa, cảnh giới chẳng vui thích hòa

hợp, có thể sinh ra các bệnh, những sự nóng bức như vậy thấy đều tiêu diệt, lại có thể an trí nơi không ưu não. Đó gọi là Bồ-tát hay diệt trừ tất cả phiền não nóng bức cho các hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát ban cho tất cả hữu tình tịnh pháp đẳng lưu và hơi thở ra vào của mạng sống thiện xảo? Đây thiện nam! Như nhân nơi sức gió mà có hơi thở ra vào, hay duy trì sự sống cho tất cả hữu tình. Bồ-tát cũng vậy, như sức gió kia hay ban cho tất cả pháp bạch tịnh, hay ban cho những sự phú quý đầy đủ, hay làm cho hữu tình đều được hoan hỷ.

Lại nữa, đây thiện nam! Ví như sức gió rộng lớn hay an lập tất cả thế giới trang nghiêm các loại: Nghĩa là gió có thể gìn giữ kim cang luân, cồn bảy báu, biển núi Luân vi, núi Đại luân vi, bờ của bốn đại châu, núi Tu-di, núi Đại Tu-di, ngoài ra núi Bảo, núi Hương, núi Tuyết, cung điện Đế Thích, Thiệm-bộ châu... và tiểu thiên, trung thiên, đại thiên thế giới. Bồ-tát cũng vậy, dùng đại Bi làm gió hay ban cho tất cả hữu tình cùng khắp trong mười phương các khối phước đức, đều làm cho tăng trưởng, an lập, thành tựu. Như dựa vào sức gió mà thành tựu núi Tuyết. Nên biết! Bồ-tát ban cho thế gian ruộng phước cũng vậy. Như gió tạo thành bờ của bốn đại châu, núi Tu-di... Nên biết! Bồ-tát thành tựu Thanh văn cũng vậy. Như gió có thể nắm giữ tiểu thiên thế giới. Nên biết! Bồ-tát có thể thành tựu quả Bích-chi-phật cũng vậy. Như gió thành lập trung thiên thế giới. Nên biết! Bồ-tát thành lập quả Bồ-tát thừa cũng vậy. Như gió thành lập đại thiên thế giới. Nên biết! Bồ-tát cũng thế, thành tựu tướng trăm phước được thân Như Lai siêu vượt tất cả thế gian, tất cả thế giới sâu xa thanh tịnh viên mãn rốt ráo cùng khắp cõi hư không, nghe danh hiệu Phật tất cả đều cúng dường, trong tất cả thời an lập Tam-ma-địa cũng thường trú hiện tiền. Như gió có thể thành tựu nước các biển lớn. Nên biết! Bồ-tát thành tựu biển Tam-ma-địa cũng vậy. Như gió thành lập tiểu, trung, đại châu và các núi... Nên biết! Bồ-tát thành tựu các Đà-la-ni, dùng phương tiện thành thực các chúng đệ tử và tất cả hữu tình cũng vậy. Như gió thành lập cung điện Đế Thích. Nên biết! Bồ-tát có thể làm cho cõi Phật thanh tịnh, công đức trang nghiêm cũng vậy. Như gió có thể tạo thành rừng cây kiếp-ba. Nên

biết! Bồ-tát thành tựu các địa Ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa, thần thông tự tại, các Đà-la-ni, sức trí sáng tam minh chứng Đẳng chánh giác, đại Bi vô úy bất cộng, đối với tất cả pháp tự tại tối thắng cũng vậy.

Này thiện nam! Thế nào là tướng trăm phước của chư Phật Thế Tôn? Thiện nam! Ví như mười phương, mỗi phương có hằng hà sa số thế giới, tất cả hữu tình ở trong những cõi ấy, mỗi hữu tình thành tựu khối phước đức gấp mười lần tam thiên đại thiên thế giới khối phước đức của Luân vương. Các hữu tình kia thành tựu từng khối phước đức như vậy, gom lại làm một khối thành số lượng phước đức của một đại Chuyển luân vương. Ở phương Đông này qua khỏi số lượng thế giới đã nói ở trước, lại có số lượng thế giới như trên, tất cả chúng sinh ở trong những thế giới đó, mỗi chúng sinh thành tựu số lượng phước đức như một Đại chuyển luân vương đã nói ở trên. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc trên dưới cũng lại như thế, cho đến tất cả chúng sinh ở trong các thế giới tận cõi hư không kia, mỗi chúng sinh thành tựu số lượng phước đức của một Đại chuyển luân vương như trước đã nói.

Này thiện nam! Giả sử mười phương, mỗi phương có hằng hà sa số thế giới, tất cả hữu tình ở trong đó, mỗi hữu tình thành tựu khối phước đức gấp mười lần tam thiên đại thiên thế giới khối phước đức của Đế Thích. Các hữu tình ấy thành tựu từng khối phước đức của Đế Thích như vậy, đem tất cả khối phước đức này gom lại thành số lượng phước đức của một Đại Đế Thích. Từ phương Đông này qua khỏi số lượng thế giới đã nói ở trước, tất cả chúng sinh ở trong những thế giới đó, mỗi chúng sinh thành tựu số lượng phước đức như một đại Đế Thích như trên đã nói. Lần lượt phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc trên dưới cũng lại như thế; cho đến tất cả chúng sinh ở trong các thế giới tận cõi hư không kia, mỗi chúng sinh thành tựu số lượng phước đức như trước đã nói.

Này thiện nam! Ví như mười phương, mỗi phương có hằng hà sa số thế giới, tất cả hữu tình hiện ở trong những cõi ấy, mỗi hữu tình thành tựu phước đức gấp mười lần tam thiên đại thiên thế giới phước đức của Phạm vương. Các hữu tình kia thành tựu lượng phước đức

của Phạm vương như vậy, đem từng khối phước đức này gom lại làm một khối thành số lượng phước đức của một đại Phạm vương. Từ phương Đông này qua khỏi số lượng thế giới đã nói ở trước, lại có số lượng thế giới như trên, tất cả chúng sinh ở trong những thế giới ấy, mỗi chúng sinh thành tựu số lượng phước đức của một đại Phạm vương như trên đã nói. Lần lượt phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc trên dưới cũng lại như vậy, cho đến tất cả chúng sinh ở trong các thế giới tận cõi hư không, mỗi chúng sinh thành tựu lượng phước đức của một đại Phạm vương như trên đã nói.

Này thiện nam! Như vậy, đem tính đếm lượng phước đức tất cả chúng sinh thành tựu Thanh văn, Bích-chi-phật trong các thế giới ba đời tận hư không tế như số vi trần chứng đắc mười địa đại trí quang minh pháp vân quán đảnh; thành tựu lượng phước đức mười tự tại chư Đại Bồ-tát cũng như vậy. Này thiện nam! Như vậy, đem cộng chung tính đếm lượng phước đức tất cả chúng sinh thành tựu Thanh văn, Bích-chi-phật trong các thế giới ba đời tận hư không tế như số vi trần, đem bấy nhiêu khối phước đức của tất cả chủng loại hữu tình kia như vậy tích chứa cả trăm lần mới thành tựu khối phước đức trong một lỗ chân lông của Như Lai; đem phước tụ tất cả lỗ chân lông của Như Lai như vậy, tích chứa cả mười a-tăng-xí-da gấp trăm ngàn lần mới thành tựu lượng phước đức của một vẻ đẹp trong tám mươi vẻ đẹp của Như Lai; đem phước đức của tất cả vẻ đẹp, tích chứa cả mười không thể thuyết không thể thuyết lần mới thành tựu hai mươi chín tướng của Như Lai. Như vậy tích chứa cả mười không thể thuyết, không thể thuyết vô số lần mới thành tựu tướng lông trắng giữa chạng mây của Như Lai. Tướng lông trắng đó ánh sáng trang nghiêm thanh tịnh hơn cả nguyệt luân tròn đầy thanh tịnh, lượng đó gấp ngàn lần; tích chứa số đó mười không thể thuyết không thể thuyết ngàn câu-chi lần như vậy mới thành tựu tướng vô kiến đảnh của Như Lai. Tướng vô kiến đảnh là nơi nhục kế trang nghiêm của Như Lai, vượt hơn thế gian, tích chứa mười không thể thuyết không thể thuyết hằng hà sa số trăm ngàn lần trang nghiêm mới thành tựu tướng tiếng Phạm âm của Như Lai. Tiếng Phạm âm của Phật phát ra có sáu vạn phần, tùy ý tự tại có thể nói ra những loại

âm thanh ngôn từ hòa nhã tất cả thế gian hết thấy đều nghe, lại làm cho chúng sinh vô cùng hoan hỷ. Thiện nam! Đó gọi là tướng trăm phước của chư Phật.

Này thiện nam! Như Lai đem tư lương phước trí vô tận này trang nghiêm cùng khắp khiến cho tất cả hữu tình được thọ dụng. Thiện nam! Cho đến mười phương khắp pháp giới tận tánh hư không, tất cả chúng sinh trong các thế giới, tất cả trụ vào Địa thứ mười một Pháp Vân, đều được những loại thù thắng, ba nghiệp được trang nghiêm ở trong mười tự tại luôn được tự tại. Dùng vàng của Thiệm-bộ châu mà làm các đồ vật, những vật báu để trang nghiêm nhiều như hư không, số đó tính cả hằng hà sa. Dùng những đồ đựng báu này đựng lấy khối phước đức trong một lỗ chân lông của Như Lai. Ở trong một sát-na lấy đầy rồi đi, tận vị lai tế lấy đầy rồi đi, mà khối phước đức trong một lỗ chân lông của Như Lai cũng không tăng không giảm.

Này thiện nam! Thân tướng trăm phước của tất cả Như Lai không thể nghĩ bàn. Các Địa là gì? Có mười hai Địa:

1. Địa chưa phát Bồ-đề tâm.
2. Địa Cực hỷ.
3. Địa Ly cấu.
4. Địa Phát quang.
5. Địa Diệm tuệ.
6. Địa Cực nan thắng.
7. Địa Hiện tiền.
8. Địa Viễn hành.
9. Địa Bất động.
10. Địa Thiện tuệ.
11. Địa Pháp vân.
12. Địa Phổ quang minh Phật.

Thế nào là Địa vị phát Bồ-đề tâm? Nghĩa là Bồ-tát này siêu vượt pháp sở hành hoại diệt của tất cả người ngu, siêu vượt tất cả Trời, người, Thích, Phạm, Hộ thế, Thanh văn và Duyên giác trong ba cõi. Vượt hơn mọi thế gian, sở đắc thù thắng, ba nghiệp được trang nghiêm bằng những loại trang nghiêm, viên quang sáng tỏa rực rỡ

khắp mười phương vô biên thế giới tất cả thế giới. Do sức tinh tấn chỉ một sát-na ở trong vô số thế giới đến rồi đi không bị chướng ngại; ở trong tất cả thế giới, bốn đại châu, hoa sen hiện khắp làm ánh sáng lớn, lưới báu trang nghiêm dùng để đỡ chân; ở trong ngàn thế giới tòa báu trang nghiêm vô lượng, vô biên, tinh cần tu hành Tỳ-bát-xá-na, có thể hiểu rõ tất cả các pháp, đối với cảnh sở duyên không bị chướng ngại, ý được hỷ lạc có thể hiện mười tướng tốt lành rộng lớn, cho đến hiện ra vô số tướng tốt lành cực đại, được không thoái chuyển; qua lại các phương mà không chướng ngại. Phóng ra lưới ánh sáng lớn không thể nghĩ bàn, có thể trang nghiêm vô lượng cõi Phật, thần biến thiện xảo; ở trong các thế giới không thể thuyết, hay thị hiện làm chủ vô lượng, vô biên thế giới, giống như ảnh thân Phật thân làm chủ, tự tại thừa nhận quán đảnh làm đại thí chủ, có thể dùng tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Mưa xuống vô lượng ánh sáng pháp bảo làm hội cúng tế lớn, như mây cuộn cuộn bao phủ cùng khắp không giới hạn, trang nghiêm rộng lớn, hay khiến cho ai trông thấy cũng đều ưa thích, tùy thuận tất cả thế gian mà làm cho hữu tình ý vui tròn đủ. Bồ-tát lại có thể làm chấn động vô số tất cả thiên hạ, du hành qua lại, thương xót vô biên tất cả hữu tình, nơi các đường ác... lại hay cúng dường vô biên chư Phật. Đối với tất cả pháp môn đều luôn thọ trì; lại đối với vô số các Tam-ma-địa, tổng trì, giải thoát, thần thông trí sáng, thường hay diệu dụng thọ lạc vô biên, không còn mong cầu vườn các pháp lạc. Trong vô lượng, vô biên đại kiếp được vô công dụng, lìa hỷ phân biệt và tăng thêm ánh sáng. Sau đó trải qua vô lượng câu-chi na-do-tha trăm ngàn số kiếp liên hoa, nhập vào Đại thừa tu tập những hạnh lợi tha, thấu nhận tất cả tư lương phước trí xuất ly. Do thuở xưa hành nhân có vô lượng giống nên nay được tăng trưởng trăm ngàn lần, bởi những hạt giống này tăng lên cùng tốt nên tin hiểu pháp tánh cũng tăng không khi nào ngừng, đạt được Địa thứ nhất. Đây là Bồ-tát chưa phát tâm Bồ-đề mà chứng tánh địa tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Ví như Chuyển luân thánh vương được sắc tướng vượt hơn loài người, nhưng không thể vượt hơn sắc tướng tuyệt vời thanh tịnh của chư Thiên được. Bồ-tát cũng vậy, đã được quả vị

vượt hơn tất cả thế gian, Thanh văn, Duyên giác, nhưng lại chưa được quả vị Thắng nghĩa của Bồ-tát.

Lại nữa, Địa phổ quang Minh Phật là chứng sự xa lìa ở giữa và hai bên, không còn nhớ bản đối với tất cả pháp được tự tại, trong một sát-na quan sát cùng khắp tất cả hữu tình đạt được tướng lợi ích Nhất thiết nghĩa.

Thế nào gọi là các Tam-ma-địa? Là các Bồ-tát chứng Tam-ma-địa, Tam-ma-địa có mười:

1. Tam-ma-địa Dũng xuất bảo.
2. Tam-ma-địa Thiện trụ.
3. Tam-ma-địa Bất động.
4. Tam-ma-địa Bất thoái.
5. Tam-ma-địa Bảo tích.
6. Tam-ma-địa Nhật quang.
7. Tam-ma-địa Nhất thiết nghĩa thành.
8. Tam-ma-địa Trí cự.
9. Tam-ma-địa Hiện tại Phật tiền trụ.
10. Tam-ma-địa Kiện hành.

Các Bồ-tát này chứng Tam-ma-địa vô lượng, vô biên vì những Bồ-tát như vậy làm thượng thủ.

Lại nữa, chư Bồ-tát đắc Đà-la-ni. Đà-la-ni có mười hai loại:

1. Đà-la-ni Quán đảnh.
 2. Đà-la-ni Hữu trí giả.
 3. Đà-la-ni Âm thanh thanh tịnh.
 4. Đà-la-ni Vô tận ý.
 5. Đà-la-ni Vô biên triền.
 6. Đà-la-ni Hải ấn.
 7. Đà-la-ni Biện phong.
 8. Đà-la-ni Liên hoa trang nghiêm.
 9. Đà-la-ni Nhập vô trước môn.
 10. Đà-la-ni Quyết định nhập vô ngại giải.
 11. Đà-la-ni chư Phật trang nghiêm thân biến.
 12. Đà-la-ni Thành tựu Phật vô biến sắc tướng xuất hiện ở đời.
- Những Bồ-tát này chứng Đà-la-ni vô lượng, vô biên, vì những

Bồ-tát như vậy làm thượng thủ.

Thế nào là sáu loại thần thông của Bồ-tát?

1. Thiên nhãn trí thông.
2. Thiên nhĩ trí thông.
3. Tha tâm trí thông.
4. Túc trụ tùy niệm trí thông.
5. Thần cảnh trí thông.
6. Lộ tận trí thông.

Thế nào là mười tự tại của Bồ-tát?

1. Mạng tự tại do thọ mạng này trải qua vô lượng a-tăng-kỳ có thể duy trì khiến cho tồn tại.
2. Tâm tự tại, do tâm tự tại điều phục phương tiện mà nhập vào các Tam-ma-địa không thể nói luôn được tự tại.
3. Cửa cải tự tại, do đó mà thị hiện trang nghiêm tuyệt diệu cho tất cả thế gian.
4. Nghiệp tự tại, là có thể tùy các nghiệp và quả dị thực mà thị hiện.
5. Sinh tự tại, là có thể thị hiện thọ sinh về tất cả cảnh giới.
6. Thắng giải tự tại, là có thể hiện ra thân tướng chư Phật, làm cho mọi thế giới đều thấy đầy đủ.
7. Nguyện tự tại, là tùy vào đó mà mọi nơi và lúc nào cũng có thể chứng Đăng giác.
8. Thần thông tự tại, là ở tất cả thế giới hiện ra vô biên những loại thần biến.
9. Pháp tự tại, nghĩa là ở trong pháp ấy mà xa lìa pháp môn ở giữa và hai bên, hiển bày sáng rõ.
10. Trí tự tại, nghĩa là trong một sát-na có thể biết cả mười lực vô úy vô ngại giải thoát, pháp bất cộng của Như Lai và các tướng tốt tùy hình của các Đức Như Lai trong ba đời; lại có thể thị chứng Vô thượng Đăng giác.

Lại nữa, ở trong một sát-na, Bồ-tát có thể biết rõ khắp tất cả hằng hà sa số cõi của chư Phật ba đời; lại có thể khởi lên Nhất thiết trí thị hiện chứng Đăng giác, thành tựu đầy đủ các pháp thù thắng. Đây là Bồ-tát thành tựu mười tự tại.

Thế nào là mười Lực của Bồ-tát?

1. Sức ý vui.
2. Sức ý vui tăng thượng.
3. Sức gia hạnh.
4. Sức Bát-nhã.
5. Sức nguyện.
6. Sức tu hành.
7. Sức chuyên chở.
8. Sức thần thông.
9. Sức giác ngộ.
10. Sức có thể chuyển pháp luân.

Đó gọi là mười lực của Bồ-tát.

Thế nào là bốn Vô sở úy của Bồ-tát?

1. Bồ-tát nghe pháp Đà-la-ni thọ trì, đọc tụng, diễn thuyết nghĩa ấy mà được Vô sở úy.

2. Do Bồ-tát chứng vô ngã nên không nao loạn người khác và không hiện tướng ác, câu sinh không lỗi lầm, gìn giữ oai nghi, ba nghiệp thanh tịnh mà được Vô sở úy.

3. Bồ-tát dùng Bát-nhã để làm phương tiện khéo thông đạt các pháp làm cho các hữu tình xuất ly, thanh tịnh không bị chướng ngại mà được Vô sở úy.

4. Bồ-tát không cầu xuất ly nơi thừa khác, tâm chẳng bao giờ quên mất Nhất thiết trí, hay được đầy đủ các loại tự tại, phương tiện lợi ích cho tất cả hữu tình mà được Vô sở úy.

Đó gọi là bốn Vô sở úy của Bồ-tát.

Thế nào là mười tám pháp Bát cộng của Bồ-tát?

1. Thực hành bố thí không theo người khác bảo.
2. Trì giới không theo người khác bảo.
3. Tu nhẫn không theo người khác bảo.
4. Tinh tấn không theo người khác bảo.
5. Tĩnh lự không theo người khác bảo.
6. Bát-nhã không theo người khác bảo.
7. Hành thâm pháp có thể giúp đỡ tất cả hữu tình.
8. Hay hồi hướng.

9. Phương tiện thiện xảo làm chủ tự tại khiến cho tất cả hữu tình có thể chứng Tối thượng thừa theo những sự tu hành của họ.

10. Không thoái lui Đại thừa.

11. Giải thị hiện nơi sinh tử, Niết-bàn mà vẫn an lạc, lời nói thiện xảo có thể tùy theo thế tục cùng lời mà khác nghĩa.

12. Trí tuệ là dẫn đầu, tuy hiện tiền khởi lên những sự thọ sinh nhưng không tạo tác, lia các lỗi lầm.

13. Thân, khẩu, ý đầy đủ mười nghiệp thiện.

14. Giúp đỡ các hữu tình luôn luôn không lia bỏ, thường gắng nhẫn mọi khổ uẩn.

15. Thường có thể thị hiện sự vui thích cho tất cả thế gian.

16. Tuy ở trong chúng nhiều khổ não lỗi lầm và ở trong Thanh văn mà chẳng quên mất Nhất thiết trí, tâm như ngọc báu vững chắc, thanh tịnh, trang nghiêm.

17. Nếu khi thọ quả vị Nhất thiết Pháp vương thì dùng tư lự và nước quán rưới trên đỉnh vị ấy.

18. Thị hiện sự mong cầu, luôn gìn giữ chánh pháp của chư Phật.

Đó là mười tám pháp Bất cộng của Bồ-tát.



KINH BẢO VŨ

QUYỂN 5

Này thiện nam! Thế nào là mười Lực của Như Lai?

1. Sức trí biết rõ thị xứ phi xứ.
2. Sức trí biết rõ nghiệp nhân dị thực cả quá khứ, hiện tại, vị lai.
3. Sức trí biết rõ các loại thắng giải.
4. Sức trí biết rõ từng cảnh giới.
5. Sức trí biết rõ căn thắng.
6. Sức trí biết rõ từng nghiệp của các nẻo.
7. Sức trí biết rõ tất cả tĩn lực giải thoát, Tam-ma-địa, Tam-ma-bạt-đề, xuất ly, tạp nhiễm, thanh tịnh.
8. Sức trí biết rõ mọi sự việc của đời quá khứ theo ý nghĩ.
9. Sức trí biết rõ sự sinh tử luân hồi.
10. Sức trí biết rõ mọi tập khí lậu hoặc đã chấm dứt.

Đây là mười sức trí của Như Lai.

Thế nào là bốn Vô sở úy của Như Lai?

1. Đối với các pháp chứng Đẳng giác không sợ sệt.
2. Tất cả trí lậu tận không sợ sệt.
3. Nói pháp chứng đạo không hư dối, quyết định thọ ký không sợ.
4. Tu hành đầy đủ chứng được đạo xuất ly không sợ.

Đó là bốn Vô sở úy của Như Lai.

Thế nào là mười tám pháp Bất cộng của Như Lai?

1. Như Lai không có lỗi lầm.
2. Không thốt ra âm thanh hung bạo.
3. Luôn chánh niệm.
4. Tâm luôn chánh định.
5. Không loạn tưởng.

6. Biết rõ rồi loại trừ.
 7. Muốn độ chúng sinh không giảm.
 8. Tinh tấn không giảm.
 9. Niệm không giảm.
 10. Định không giảm.
 11. Tuệ không giảm.
 12. Giải thoát không giảm.
 13. Có trí tuệ thấy biết về đời quá khứ mà không tham đắm, không ngăn ngại.
 14. Có trí tuệ hiểu biết về đời hiện tại mà không tham đắm, không ngăn ngại.
 15. Có trí tuệ hiểu biết về đời vị lai mà không tham đắm, không ngăn ngại.
 16. Tất cả thân nghiệp đều hành động theo trí tuệ.
 17. Tất cả ngữ nghiệp đều hành động theo trí tuệ.
 18. Tất cả ý nghiệp đều hành động theo trí tuệ.
- Đó là mười tám pháp Bất cộng của Phật.
- Này thiện nam! Thế nào là đại Bi của Như Lai?
- Thiện nam! Như Lai thành tựu về đại Bi có ba mươi hai loại, đối với các hữu tình ở trong vô lượng, vô biên tất cả thế giới, trong mười phương khởi lên những loại đại Bi không thể nghĩ bàn.
- Thế nào là ba mươi hai loại đại Bi?
1. Các pháp đều không có ngã, hữu tình nào không tin các pháp vô ngã thì Như Lai vì hữu tình ấy mà khởi đại Bi.
 2. Trong tất cả các pháp không thật có hữu tình, chúng sinh nào cho là hữu tình thật có, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lên đại Bi.
 3. Đối với tất cả các pháp không thật có sinh mạng, hữu tình nào cho sinh mạng thật có, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.
 4. Đối với tất cả các pháp chẳng có người, hữu tình nào chấp có người, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.
 5. Đối với tất cả các pháp thể tánh không thật, hữu tình nào cho là các pháp thể tánh là thật, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi

lòng đại Bi.

6. Tất cả các pháp không thật có nơi chốn, hữu tình nào chấp trước nơi chốn thật có, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

7. Tất cả các pháp không thật có chấp tàng, hữu tình nào vọng chấp chấp tàng thật có, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

8. Tất cả các pháp không có ngã, ngã sở, hữu tình nào chấp thật có ngã, ngã sở, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

9. Tất cả các pháp không có chủ thể, hữu tình nào vọng chấp thật có chủ thể, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

10. Tất cả các pháp không thật có sự vật, hữu tình nào chấp có sự vật, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

11. Các pháp không sinh, hữu tình nào vọng chấp các pháp có sinh, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

12. Tất cả các pháp không khởi không diệt, hữu tình nào vọng chấp có khởi có diệt, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

13. Tất cả các pháp không tạp nhiễm, hữu tình nào vọng chấp có tạp nhiễm, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

14. Tất cả các pháp không tham mà hữu tình khởi tham, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

15. Tất cả các pháp lìa sân mà hữu tình nổi sân, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

16. Tất cả các pháp lìa si mà hữu tình khởi si, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

17. Tất cả các pháp đều do nhân duyên sinh, tự tánh vắng lặng, tự tánh thanh tịnh mà hữu tình vọng chấp có thể thụ đắc, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

18. Tất cả các pháp không đến mà các hữu tình vọng chấp có đến, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

19. Tất cả các pháp chẳng đi mà các hữu tình vọng chấp có đi, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

20. Tất cả các pháp không tạo tác mà hữu tình vọng chấp có tạo tác, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

21. Tất cả các pháp chẳng có hý luận mà hữu tình ưa thích chấp có hý luận, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

22. Bản thể các pháp là rỗng không mà hữu tình chấp có, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

23. Tất cả các pháp vô tướng mà các hữu tình vọng chấp có hành tướng, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

24. Tất cả các pháp vô nguyện mà hữu tình vọng chấp các pháp có nguyện, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

25. Hữu tình cõi này an trú trong thế gian đều do chấp trước mà cùng nhau tranh luận khởi lên tham, sân, si; quán thấy các hữu tình như vậy, ta sẽ thuyết pháp cho họ lìa hẳn tham, sân, si; cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

26. Các hữu tình an trú trong thế gian đủ thứ điên đảo, rơi vào đường ác, đọa nơi đường tà, ta muốn đưa các hữu tình ấy vào con đường chân thật, do vậy Như Lai vì họ mà khởi lòng đại Bi.

27. Hữu tình cõi này đắm luyến thế gian bị tham ái ngăn che, chiếm đoạt vật của người khác mà lòng không thỏa mãn, ta cần làm cho các loại hữu tình ấy được tài bảo Thánh pháp đó là thí, giới, vãn..., cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

28. Tất cả hữu tình bị tham ái sai khiến, đam mê nhà cửa, ruộng đất, vợ con, của cải, lúa thóc... mưu tính gìn giữ chúng mà làm tội lỗi cho chúng, ta nên diễn thuyết diệu pháp cho họ, quán về nhà cửa, ruộng đất... tất cả những thứ đó đều vô thường không chắc thật; vì các hữu tình này vọng tưởng là chắc thật, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

29. Hữu tình cõi này lừa dối nhau, chiếm đoạt qua lại, sinh sống bằng việc ác, ta nên thuyết pháp cho các hữu tình ấy khiến cho họ sinh sống bằng cách thanh tịnh, vì các hữu tình ấy nên Như Lai khởi lòng đại Bi.

30. Hữu tình cõi này gần gũi bạn ác được những sự lợi ích về cúng dường tán thán..., tự cho rằng: “Bạn tốt chân thật của ta”, ta nên vì tất cả hữu tình ấy mà làm bạn tốt chân thật, làm người bạn tốt trọn vẹn, giúp cho những hữu tình ấy dứt trừ mọi khổ não, được Niết-bàn an vui rốt ráo; do vậy, Như Lai vì các hữu tình này mà khởi lòng đại Bi.

31. Hữu tình ở trong nhà của ba cõi, triền miên chịu các khổ não bức bách mà lúc nào cũng ưa tham đắm luyến tiếc, ta nên vì họ thuyết pháp như thế, để cho các hữu tình trong ba cõi được thoát ra, vì các hữu tình ấy mà Như Lai khởi lòng đại Bi.

32. Bậc Thánh giải thoát thuyết pháp thế này: “Tất cả các pháp do nhân duyên sinh, nhờ các duyên nuôi dưỡng nên được tươi tốt; nếu các hữu tình biếng trễ, tức là xả bỏ sự tăng thượng thù thắng, vô nhiễm, chánh trí và Niết-bàn tối thượng.” Các hữu tình này lại mong cầu Thanh văn, Bích-chi-phật thừa thấp kém; ta nên vì họ mà nói pháp như thế để họ ưa thích trí tuệ rộng lớn, mong cầu Phật trí, vì các hữu tình ấy nên Như Lai khởi lòng đại Bi.

Này thiện nam! Đó là sự thành tựu về đại Bi của Như Lai, có ba mươi hai trường hợp đối với hữu tình mà khởi lòng đại Bi, nên biết đó chính là phước điền rộng lớn của Đại Bồ-tát có oai quang rực rỡ, đầy đủ bất thoái, thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Này thiện nam! Tất cả Đức Như Lai và chư Bồ-tát được tự tại có công đức vô lượng, vô biên vô số, tướng trăm phước này là hơn hết. Nếu các Đức Như Lai trải qua vô lượng kiếp diễn thuyết như vậy, vô lượng, vô biên tướng các công đức cũng chẳng thể hết. Ta nay lược nói, vì muốn làm cho các hữu tình sinh tâm hỷ lạc. Đó gọi là Bồ-tát giúp đỡ hữu tình, tất cả các pháp đẳng lưu thanh tịnh, hơi thở ra vào mạng sống thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có thể nắm giữ mây mưa pháp lớn?

Này thiện nam! Ví như phong luân rộng lớn vô biên, biến khắp thế giới, vững chắc chẳng động, vào lúc thành, lúc hoại thường nắm giữ mây mưa. Biển và Đại châu, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà, núi Luân vi, núi Đại luân vi, núi Hương..., sông, rừng và

cung điện đều nhờ phong luân ấy mà được duy trì. Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng vô lượng, vô biên các Đà-la-ni để làm phong luân, phát khởi tất cả mây Chánh đẳng giác. Như vào lúc kiếp thành an lập thế giới, núi Tô-mê-lô, núi Luân vi, núi Đại luân vi, núi Hương, núi Tuyết, biển và đại châu, sông, rừng, cung điện. Lại nữa, Bồ-tát tuôn xuống mây mưa pháp lớn có thể gìn giữ thế gian và xuất thế gian, tướng trăm phước vô lượng pháp uẩn, các địa Ba-la-mật-đa, tất cả Tam-ma-địa, các Đà-la-ni, sức thần thông tự tại, vô ý..., vô ngại giải, bất cộng, đại Bi, để thành tựu quả Bồ-tát và Phật. Đó gọi là Bồ-tát hay nắm giữ mây mưa pháp lớn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát giải an lập các thứ trang nghiêm nơi cung điện tối thắng?

Này thiện nam! Ví như sức gió thổi cùng khắp an trí các thứ trang nghiêm nơi tất cả cung điện, làm cho các mầm cây cỏ sinh trưởng, gốc rễ, cành lá, hoa quả sum suê, lại thường làm cho các hữu tình từng phần khác nhau. Bồ-tát cũng vậy, dùng trí vô biên, trí không tham đắm, trí vô ngại giải, trí biện tài có thể rõ biết, thị hiện, ban cho hữu tình mọi thứ khác nhau. Như gió ban rải khắp tất cả thế gian và xuất thế gian các vật dụng đầy đủ. Nay ta sẽ lược nói: Bồ-tát có thể biết rõ, đây là các pháp có thể sinh vào đường ác và sinh vào đường thiện, làm chủ cho sự sinh; đây là các pháp sinh vào địa ngục cho đến bàng sinh; đây là các pháp sinh vào cõi ma, hoặc sinh lên cõi trời, cõi người hoặc sinh lên các cõi trời Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ thế; đây là các pháp sinh đến những nơi sắc tướng đoan nghiêm, người thấy hoan hỷ, thông minh trí tuệ và quyến thuộc tốt đẹp. Bồ-tát biết rõ một cách hoàn hảo, pháp này đưa đến những nơi tốt đẹp có những loại kỹ năng, những thứ nghề giỏi, tất cả loại hình sắc và các dị luận. Bồ-tát lại có thể chỉ dạy cho người chủng tánh Thanh văn, pháp Thanh văn; người chủng tánh Bích-chi-phật, pháp Bích-chi-phật thừa; người chủng tánh Bồ-tát, pháp Bồ-tát thừa. Nay ta sẽ lược nói, do Bồ-tát phát khởi lên những loại công đức thù thắng tự lợi, lợi tha mà được quả vị Phổ Hiền và Nhất thiết trí. Bồ-tát lại biết rõ đây là các địa, đây là Ba-la-mật-đa, đây là các Tam-ma-địa, đây là các Đà-la-ni, đây là thần thông, đây là các minh, đây là tự tại, đây

là giải thoát, đây là các lực, đây là vô úy, đây là vô ngại giải, các pháp bất cộng của Phật.

Thiện nam! Bồ-tát dùng vô số hoa sen tổng trì hoàn hảo kiến lập những loại trang nghiêm các pháp vô lượng như vậy. Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát hay an lập các loại trang nghiêm cho tất cả cung điện đại pháp tối thắng.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có thể ở nơi chúng hội quyết định diễn thuyết những loại diệu pháp? Giống như gió thổi các cây kiếp-ba lúc nào hoa rơi cũng vừa ý, như mưa rơi xuống?

Thiện nam! Như gió thổi lay động những cây kiếp-ba, hoa vừa ý như mưa rơi xuống và các thứ châu báu trang nghiêm: y phục, đồ ăn, thức uống mọi thứ đều đầy đủ. Gió thổi nhẹ lay động lần lượt hiện ra phổ biến khắp trời, người. Chúng sinh được những thứ ấy không còn buồn bực, tâm sinh vui mừng, được sự vui vẻ tăng lên, thân tâm an lạc, hân hoan vui chơi, thọ pháp tràn đầy an vui, lúc nào sắc tướng cũng đoan nghiêm, oai lực nhanh chóng, thọ những sự an lạc thù thắng chẳng giảm bớt. Bồ-tát cũng vậy, giống như gió kia. Bồ-tát ở nơi thế giới thanh tịnh thỉnh các Đức Phật và chư Bồ-tát trong chúng hội. Bồ-tát ấy quyết định diễn thuyết diệu pháp tương ứng, hoa pháp bảo tuôn ra như mưa rơi xuống, đó là Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Thí dụ, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp (vị tăng hữu), Luận nghị: Diễn thuyết các pháp như vậy hoặc cao hoặc thấp, hoặc thuận hoặc nghịch. Lại nữa, Bồ-tát thường thị hiện tất cả lời nói của thế tục, đối với cảnh sở duyên thì nói về vô ngã, pháp tánh vắng lặng thanh tịnh. Bồ-tát diễn thuyết giải thích làm cho hữu tình lìa các tướng nhiễm. Lại nữa, Bồ-tát thường chỉ bày rõ tất cả các pháp môn bình đẳng, làm cho hữu tình nhập vào pháp môn ấy. Lại thị hiện ra các pháp như huyễn không thể nghĩ bàn, để cho trí như huyễn hướng đến, giúp các hữu tình đều tăng trưởng tất cả pháp, được thần thông diệu dụng vui mừng phấn khởi, chỉ có vấn đáp mà có thể biết đầy đủ, lìa bên trong, bên ngoài phát khởi thần thông rộng lớn thiện xảo. Do họ thường ưa thích giáo Pháp thân không mệt mỏi nhằm chán, khẩu và ý nghiệp chẳng bao giờ vi phạm, được oai đức rộng lớn của tất cả

hàng trời, người, thọ dụng tất cả các pháp đầy đủ thường không giảm sút, thường khởi Bát-nhã sáng suốt quan sát hướng đến pháp thù thắng tăng thượng. Đó gọi là Bồ-tát hay ở trong chúng hội quyết định diễn thuyết những loại diệu pháp như cây kiếp-ba lúc nào cũng rơi hoa vừa ý như mưa rơi xuống.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát ở trong a-tăng-kỳ kiếp tích tập vô lượng pháp luân thanh tịnh, Tam-ma-địa, tổng trì giải thoát cho chúng hội như nơi biển lớn vây quanh núi Tô-mê-lô, núi Luân vi, trong đó nếu chúng sinh nào có thể điều phục thành thực thì phát trí phong luân chuyển diệt chỗ không còn gì cả?

Này thiện nam! Ví như lúc kiếp tận, thế giới hư hoại, do sức gió vô ngại thổi mạnh phá hoại cả tam thiên đại thiên thế giới, trăm ngàn na-do-tha núi Tô-mê-lô, núi Luân vi... và biển lớn đều bị phá hoại ly tán, giống như hư không chẳng còn gì cả. Bồ-tát cũng vậy, trong nhiều kiếp tích tập những loại phước trí để làm hành trang trang nghiêm, có thể ở trong chúng hội phát trí phong luân, dùng thần lực mạnh mẽ thị hiện thần biến phát ra âm thanh lớn nói các pháp uẩn, pháp luân vô ngại làm cho đỉnh núi ngã mạn của tất cả hữu tình đều bị tiêu diệt. Bồ-tát lại có thể chứng đắc pháp quang minh thù thắng, Tỳ-bà-xá-na, luôn hiện tiền, tư duy như lý, tất cả các hành trong tâm chánh định, Tam-ma-địa, các Tam-ma-địa đều được đầy đủ; phá hoại ly tán các uẩn, giới, xứ; thân của tất cả các hành không vững chắc. Biết rõ tất cả phân biệt đều hư vọng, Bồ-tát liền có thể vượt qua tất cả thế gian không có sắc tướng chẳng thể nghĩ bàn, phước đức xuất thế tăng trưởng viên mãn. Bồ-tát lại có thể hiện ra mọi sắc tướng, biết rõ chuyển được sở y thanh tịnh, trong mọi lúc tận đời vị lai. Đó gọi là Bồ-tát trong a-tăng-kỳ kiếp tích tập vô lượng pháp luân thanh tịnh và Tam-ma-địa, tổng trì giải thoát cho chúng hội như biển lớn vây quanh núi Tô-mê-lô, núi Luân vi. Trong đó, nếu có chúng sinh nào có thể điều phục thành thực thì phát trí phong luân chuyển diệt sở ý không còn gì cả.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ngang bằng như gió.

Lúc ấy, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói mười pháp môn này mọi thứ đầy đủ rất là hy hữu. Tất cả hữu tình đều được hoan hỷ.

Bạch Thế Tôn! Nếu có hàng trời, người đối với pháp này hay khởi lòng tịnh tín quyết định tu hành như lời Thế Tôn dạy, thì đời này và đời sau sẽ được đầy đủ tất cả sự an lạc của Phạm vương, Đế Thích, luôn làm lợi ích cho người khác chăng?

Phật bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Ta quán thấy hữu tình ấy sẽ được vượt qua tất cả thế gian, nếu có thể đối với các pháp này mà tu hành, thì dứt hẳn tất cả các pháp bất thiện, thành tựu tất cả pháp thiện thanh tịnh, làm chỗ quy y cho thế gian. Nếu ai phỉ báng, đó gọi là người ngu đọa vào nơi ác chụ các khổ não, bị tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc khinh khi.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng với hư không. Những gì là mười?

1. Lìa được nhơ bẩn.
2. Không còn tham đắm.
3. Thường được vắng lặng.
4. Chứng được Bát-nhã vô biên.
5. Được trí vô biên.
6. Đối với pháp giới bình đẳng thường tùy thuận tu hành.
7. Được tịnh tín thắng giải tất cả các pháp như hư không.
8. Vô sở trụ.
9. Siêu vượt các hành.
10. Vượt qua sự đo lường.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ngang bằng với hư không.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng với hư không. Những gì là mười?

1. Đối với sắc đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham, không sân.
2. Đối với âm thanh đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham, không sân.
3. Đối với hương đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham,

không sân.

4. Đối với mùi vị đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham, không sân.

5. Đối với sự xúc chạm đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham, không sân.

6. Đối với pháp đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham, không sân.

7. Đối với tịnh, suy mà không tham, không sân.

8. Đối với khen, chê mà không tham, không sân.

9. Đối với sự ca ngợi, giễu cợt mà không tham, không sân.

10. Đối với khổ, vui mà không tham, không sân.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ngang bằng với hư không.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng với mặt trăng. Những gì là mười?

1. Hay làm cho tất cả hữu tình thân được vui mừng.

2. Hoan hỷ khi thấy.

3. Tăng trưởng các pháp bạch tịnh.

4. Hay dứt trừ các pháp tối tăm.

5. Làm cho khen ngợi.

6. Thân được thanh tịnh.

7. Được tối thượng thừa.

8. Thường được trang nghiêm.

9. Được pháp ưa thích.

10. Được oai thần lớn và oai đức lớn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hay làm cho tất cả hữu tình thân được vui mừng?

Thiện nam! Như mặt trăng mọc hay làm mát mẻ, tánh đáng ưa thích, làm cho các hữu tình thân được vui mừng. Bồ-tát cũng vậy, xuất hiện ở đời hay trừ tất cả nóng bức cho hữu tình, tánh đáng ưa thích, khiến cho các hữu tình thân được vui mừng.

Thế nào là Bồ-tát làm cho hoan hỷ khi thấy?

Này thiện nam! Như mặt trăng mọc, màu sắc ánh sáng tươi khiết, làm cho các hữu tình thấy được hoan hỷ vui mừng. Bồ-tát

cũng vậy, xuất hiện làm cho các căn vắng lặng đầy đủ oai nghi công đức thanh tịnh, làm cho tất cả hữu tình thấy được hoan hỷ vui mừng.

Thế nào là Bồ-tát tăng trưởng các pháp bạch tịnh?

Này thiện nam! Ví như tháng có trăng, mỗi ngày trăng sáng dần cho đến tròn đầy, các loại màu sắc, ánh sáng đều được đầy đủ. Bồ-tát cũng vậy, khi mới phát tâm cho đến ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, các pháp bạch tịnh dần dần tăng trưởng cho đến viên mãn Nhất thiết chủng trí.

Thế nào là Bồ-tát hay dứt trừ các pháp tối tăm?

Này thiện nam! Ví như tháng không có trăng, tất cả màu sắc ánh sáng mỗi ngày giảm bớt cho đến ngày thứ mười lăm, các sắc tướng của ánh sáng đều không thể thấy. Bồ-tát cũng vậy, chứng được trí xuất thế, các pháp bất thiện dần dần diệt trừ cho đến ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề tất cả không còn.

Thế nào là Bồ-tát hay làm cho mọi người khen ngợi?

Này thiện nam! Như mặt trăng mọc hay làm cho nhân gian nơi thành ấp, xóm làng những Sát-đế-lợi, Bà-la-môn... người nam, người nữ thấy đều khen ngợi. Bồ-tát cũng vậy, như mặt trăng mọc làm cho tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc, Kiên-đạt-phước... thấy đều khen ngợi.

Thế nào là Bồ-tát thân được thanh tịnh?

Này thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử nghiệp quả thành tựu được thân thanh tịnh, sắc quang sáng tỏa. Bồ-tát cũng vậy, xuất hiện ở đời chứng được pháp tánh, từ pháp hóa sinh, không sinh từ bào thai bất tịnh của cha mẹ, thân được thanh tịnh sắc quang sáng sủa.

Thế nào là Bồ-tát được thừa tối thượng?

Này thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử cỡi xe tối thượng sáng rực cả bốn châu. Bồ-tát cũng vậy, cỡi xe trí tuệ tối thượng sáng rực vô lượng, vô biên tất cả thế giới.

Thế nào là Bồ-tát thường được trang nghiêm?

Này thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử oai đức trang nghiêm, những vật trang sức đầy đủ không bị suy thoái. Bồ-tát cũng vậy, dùng pháp công đức thường tự trang nghiêm.

Thế nào là Bồ-tát được pháp ưa thích?

Này thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử lúc nào cũng ưa thích dục lạc. Như mặt trăng, Bồ-tát lúc nào cũng ưa thích pháp lạc, không ưa dục lạc.

Thế nào là Bồ-tát được oai thần lớn và oai đức lớn?

Này thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử có thần thông lớn và oai đức lớn. Bồ-tát cũng vậy, có thần thông lớn và oai đức lớn, đó là tánh phước lớn và tánh trí lớn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ngang bằng với mặt trăng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng với mặt trời. Những gì là mười?

1. Hay phá trừ tất cả vô minh đen tối.
2. Hay điều phục hữu tình làm cho giác ngộ.
3. Hay tỏa sáng cả mười phương.
4. Hay hiện ra pháp lành.
5. Diệt sạch các lậu.
6. Hay phát ra ánh sáng.
7. Hay che lấp ánh sáng của tất cả ngoại đạo tà luận.
8. Hay hiện rõ chỗ cao thấp.
9. Khởi lên những nghiệp đã tạo, đó là tất cả pháp thiện bạch tịnh.
10. Được người thiện ưa thích.

Thế nào là Bồ-tát hay phá trừ tất cả vô minh đen tối?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc phá trừ mọi đen tối. Bồ-tát cũng vậy, xuất hiện hay phá trừ tất cả vô minh đen tối.

Thế nào là Bồ-tát hay điều phục hữu tình làm cho giác ngộ?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc hay làm cho tất cả hoa sen nở ra. Cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện hay điều phục hữu tình làm cho được giác ngộ.

Thế nào là Bồ-tát hay tỏa sáng cả mười phương?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc sáng rực cả mười phương. Bồ-tát cũng vậy, dùng oai lực của Bát-nhã ánh sáng rực rỡ tỏa khắp các cõi trong mười phương mà chẳng nhiễu loạn các hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát hay hiện ra pháp lành?

Này thiện nam! Như Nhật Thiên tử khi xuất hiện ở Thiệm-bộ châu có ánh sáng tỏa khắp. Bồ-tát cũng vậy, thành tựu dùng trí quang minh hiện ra các pháp lành.

Thế nào là Bồ-tát diệt sạch các lậu?

Như khi mặt trời lặn, thì nơi Thiệm-bộ châu gọi là ánh sáng mặt trời ẩn mất. Bồ-tát cũng vậy, khi phiền não của Bồ-tát diệt hết thì gọi là dứt hẳn tất cả các lậu.

Thế nào là Bồ-tát hay phát ra ánh sáng?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc vì tất cả hữu tình nơi Thiệm-bộ châu mà phát ra những loại ánh sáng. Bồ-tát cũng vậy, xuất hiện ở đời, vì tất cả hữu tình mà phóng ánh sáng trí tuệ phá trừ tất cả ngu si ám chướng cho họ.

Thế nào là Bồ-tát hay che khuất ánh sáng của tất cả ngoại đạo tà luận?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc làm khuất hết mọi ánh sáng. Mặt trời kia không nghĩ rằng: “Ta hay chiếu sáng tất cả nơi tăm tối, nhưng pháp tánh là như vậy.” Mặt trời Bồ-tát hay hiện ra ánh sáng oai thần chiếu phủ các tà luận ngoại đạo. Bồ-tát không nghĩ thế này: “Ta có thể chiếu phủ các tà luận ngoại đạo.” Nhưng pháp tánh là như vậy.

Thế nào là Bồ-tát hay hiện rõ chỗ cao thấp?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc nơi Thiệm-bộ châu hữu tình cao thấp đều hiện ra rõ ràng. Bồ-tát cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện ánh sáng trí tuệ đối với hữu tình bằng, không bằng đều biết rõ. Đó là hữu tình nào nhập vào các Thánh đạo thì gọi là bằng, ở nơi chẳng phải Thánh đạo thì gọi là không bằng.

Thế nào là Bồ-tát khởi lên sở hành?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc khiến cho tất cả nông dân bắt đầu làm ruộng. Bồ-tát cũng vậy, khi mặt trời Bồ-tát xuất hiện phát khởi tất cả sở hành pháp thiện.

Thế nào là Bồ-tát được người thiện ưa thích?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc được các người thiện ưa thích, những loại người ác cùng nhau ganh ghét. Bồ-tát cũng vậy,

mặt trời Bồ-tát xuất hiện được người thiện thông tuệ yêu thích, những bọn người ác vô trí hưởng theo các tà đạo quay lưng với Niết-bàn, ưa nơi sinh tử thì cùng nhau ganh ghét.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ngang bằng với mặt trời.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì giống như sư tử. Những gì là mười?

1. Không hoảng sợ.
2. Không sợ sệt.
3. Không thoái đạo.
4. Như tiếng rống sư tử.
5. Được Vô sở úy.
6. Đạo chơi nơi vườn rừng.
7. Thường ở nơi hang núi.
8. Không còn dính mắc.
9. Thế lực dũng mãnh có thể phá trừ quân của kẻ khác.
10. Gìn giữ tất cả mầm mống pháp lành.

Thế nào là Bồ-tát không hoảng sợ?

Này thiện nam! Giống như sư tử đi đến đâu cũng không bao giờ hoảng sợ, tự thấy không có ai bằng mình. Bồ-tát cũng vậy, đi đến đâu cũng không hoảng sợ, tự thấy không có ai bằng mình.

Thế nào là Bồ-tát không sợ sệt?

Này thiện nam! Giống như sư tử nghe tiếng của những loài thú dữ, đã can thì không bao giờ sợ sệt. Bồ-tát cũng vậy, khi tranh luận với tất cả mọi người không bao giờ sợ sệt, không khuất phục cũng không kiêu ngạo.

Thế nào là Bồ-tát không thoái đạo?

Này thiện nam! Ví như sư tử, được kêu gọi đến trước tâm sư tử không bao giờ lui tránh nơi khác. Bồ-tát cũng vậy, ở nơi nào tranh luận mà mời Bồ-tát đến, tâm Bồ-tát không tránh né.

Thế nào là Bồ-tát như tiếng rống sư tử?

Này thiện nam! Ví như sư tử rống, những loài thú dữ, đã can ở mọi nơi đều hoảng sợ bỏ chạy. Bồ-tát cũng vậy, nói pháp Vô thượng thừa như tiếng rống sư tử làm cho tất cả ngoại đạo, đã can, các thú

ác chấp ngã, ngã sở ở mọi nơi đều bỏ chạy. Tuy Bồ-tát rống tiếng sư tử như vậy, nhưng chẳng bao giờ nào loạn tất cả hữu tình mà chỉ muốn cho họ được điều phục, lia bỏ hẳn chấp ngã, ngã sở.

Thế nào là Bồ-tát được Vô sở úy?

Này thiện nam! Ví như sư tử nhìn khắp nơi đều không sợ sệt. Bồ-tát cũng vậy, quan sát khắp các cõi hữu tình, oai nghi thanh tịnh đấng Vô sở úy.

Thế nào là Bồ-tát dạo chơi nơi vườn rừng?

Ví như sư tử bản tánh không sợ hay hiện oai thế dạo bước các nơi vườn rừng. Bồ-tát cũng vậy, tự tánh vắng lặng thường hay dạo chơi trong rừng pháp vô ngại.

Thế nào là Bồ-tát ở nơi hang đá?

Này thiện nam! Ví như sư tử y cứ nơi hang núi. Bồ-tát cũng vậy, thường luôn an trú nơi hang đá trí tuệ.

Thế nào là Bồ-tát không còn dính mắc?

Này thiện nam! Ví như sư tử vứt bỏ, không nắm giữ cát chứa. Bồ-tát cũng vậy, vứt bỏ tất cả gánh nặng phiền não không còn bám víu.

Thế nào là Bồ-tát như sư tử, tánh dũng mãnh có thể lực lớn độc nhất vô nhị, có thể đánh phá quân của kẻ khác?

Này thiện nam! Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề sức độc nhất vô nhị, có thể phá tan các chúng quân ma.

Thế nào là Bồ-tát gìn giữ tất cả mầm mống pháp lành?

Này thiện nam! Ví như sư tử dạo bước gần nơi thôn xóm, tất cả loài thú ác không thể gây tổn hại hoa màu gần nơi ấy. Bồ-tát cũng vậy, du hành gần nơi nhân gian, tất cả ngoại đạo, các cầm thú dữ không thể gây tổn hại những mầm mống pháp lành.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì như sư tử.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì giỏi điều phục. Những gì là mười?

1. Tâm Bồ-đề vững chắc.
2. Làm cho tâm Bồ-đề thanh tịnh.
3. Giữ kín các căn.
4. Hướng đến chánh đạo.

5. Gánh vác trọng trách.
6. Không bao giờ nhàm chán, mỗi mệ.
7. Được chánh mạng lợi ích hữu tình.
8. Liạ bỏ tất cả lời nói dối trá, hý luận.
9. Liạ hẳn đũa nịnh.
10. Tự tại chất trực.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì giỏi điều phục.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì tự tánh được vắng lặng. Những gì là mười?

1. Gặp được thầy Du-già.
2. Tu tập nhiều tánh không.
3. Khai mở Thánh đạo liạ mọi trói buộc không bị chướng ngại.
4. Thuận theo lời dạy bảo của Như Lai mà tu hành không trái nghịch.
5. Tùy thuận nghĩa lý bình đẳng, thông đạt thật tướng của các pháp, an trú nơi thế gian, tâm thường khiêm tốn như Chiên-trà-la.
6. Lúc nào cũng khởi tưởng như người ăn xin, xa liạ ngã mạn, phóng túng buông lung.
7. Đối với pháp Phật không còn nghi ngờ, với chánh trí của Phật có thể chứng đặc hiện tiền.
8. Đối với các pháp không còn do dự, dùng nội chứng của mình mà biết được pháp tánh.
9. Giác ngộ không do người khác mà tự chính mình thấy đạo.
10. Hưởng đến Bồ-đề vì làm ruộng phước cho thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì tánh được vắng lặng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì như hoa sen. Những gì là mười?

1. Không bị ô nhiễm.
2. Không bị dính một chút tội lỗi như bản nào.
3. Được giới hương vi diệu.
4. Luôn được thanh tịnh.
5. Miệng mỉm cười.

6. Không thô bạo.
7. Hiện tốt lành.
8. Khai mở giác ngộ.
9. Giác ngộ thành thực.
10. Giúp đỡ người khác.

Thế nào là Bồ-tát không bị ô nhiễm?

Này thiện nam! Ví như hoa sen mọc lên từ nước mà không bị dính nước. Vì sao? Vì tánh hoa sen thanh tịnh. Bồ-tát cũng vậy, tuy sinh ra từ trong nước sinh tử, nhưng sinh ra rồi lại không bị dính nhiễm. Vì sao? Vì Bồ-tát có thể chứng tự tánh pháp Bát-nhã phương tiện. Do Bồ-tát thiện xảo ở trong sinh tử không bị lỗi lầm sinh tử nhiễm đấm, có thể dùng Bát-nhã phương tiện để thu giữ sinh tử.

Thế nào là Bồ-tát không bị dính một chút tội lỗi như bắn nào?

Này thiện nam! Ví như hoa sen không bị dính một nước như bắn nào. Bồ-tát cũng vậy, không bị dính một chút tội lỗi như bắn nào.

Thế nào là Bồ-tát được giới hương vi diệu?

Này thiện nam! Nếu ở địa phương nào có hoa sen mọc thì hương thơm của hoa sen tỏa khắp những nơi đó. Bồ-tát cũng vậy, dù hành khắp nơi ở nhân gian, giới hương của Bồ-tát tỏa khắp những nơi du hành ấy.

Thế nào là Bồ-tát luôn được thanh tịnh?

Này thiện nam! Nếu những nơi nào hoa sen mọc thì tất cả thế gian xóm làng, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... thấy đều dùng nơi ấy làm nơi thanh tịnh. Bồ-tát cũng vậy, sinh ở chỗ nào cũng vắng lặng thanh tịnh, thường được chư Phật hộ trì nhớ nghĩ và được sự khen ngợi của chư Bồ-tát, lại được hàng Trời, Người, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tố-lạc, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... đều đi đến đó.

Thế nào là Bồ-tát miệng hay mỉm cười?

Này thiện nam! Ví như hoa sen nở cùng khắp, tất cả hữu tình nếu ai thấy tâm đều vui mừng. Bồ-tát cũng vậy, lúc nào nhan sắc cũng nhu hòa mỉm cười, không nhăn nhó, các căn thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát không thô bạo?

Này thiện nam! Ví như hoa sen tánh nó mềm mại, không thô cứng. Bồ-tát cũng vậy, tánh thường nhu hòa, lời nói không thô bạo, lại không dối trá.

Thế nào là Bồ-tát hay hiện điềm lành?

Này thiện nam! Ví như có người thức hoặc ngủ thậm chí trong một khoảnh khắc nếu thấy hoa sen cho là tướng ứng điềm tốt lành, nên tán thán khen ngợi. Bồ-tát cũng vậy, trong mọi lúc nếu ai được thấy Bồ-tát là điềm lành trọn vẹn mà khen ngợi tán thán thì được lợi ích lớn, cho đến có thể chứng đắc Nhất thiết trí.

Thế nào là Bồ-tát khai mở giác ngộ?

Này thiện nam! Ví như lúc hoa sen nở bung thì gọi là khai mở. Bồ-tát cũng vậy, như lúc hoa Bát-nhã, Bồ-đề phần của Bồ-tát được nở bung thì gọi là giác ngộ.

Thế nào là Bồ-tát giác ngộ thành thực?

Này thiện nam! Ví như hoa sen khi thành thực nếu có ai thấy thì làm cho mắt càng thêm vui thích, nếu có ai ngửi thì làm cho mũi càng thêm vui thích, nếu có ai xúc chạm thì làm cho thân thể càng thêm vui thích, nếu có ai hoan hỷ thì làm cho ý càng thêm vui thích. Bồ-tát cũng vậy, thành tựu được ánh sáng Bát-nhã khiến cho người thấy mắt được thanh tịnh, người nghe tai được thanh tịnh, người tiếp xúc, cúng dường thì thân được thanh tịnh, người tư duy khen ngợi tán thán công đức thì ý được thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát được người khác ủng hộ?

Này thiện nam! Ví như lúc hoa sen nở bung luôn làm cho mọi người và phi nhân bảo vệ. Bồ-tát cũng vậy, sinh ở nơi nào cũng được tất cả chư Phật và chư Bồ-tát, Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế ủng hộ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được như hoa sen.



KINH BẢO VŨ

QUYỂN 6

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tâm rộng lớn. Những gì là mười?

1. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: “Tôi sẽ tích tập các Ba-la-mật-đa bình đẳng.”

2. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: “Tôi sẽ viên mãn tất cả pháp Phật.”

3. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: “Tôi sẽ điều phục tất cả hữu tình.”

4. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: “Tôi sẽ ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

5. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: “Tôi hiện chứng đắc đẳng giác rồi chuyển chánh pháp luân, các Bà-la-môn, trời, ma, phạm và người thế gian tất cả đều không thể cùng tôi chuyển.”

6. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: “Tôi vì lợi ích cho các hữu tình mà qua lại vô lượng, vô biên trong các thế giới, chỉ vì làm việc lợi ích cho các hữu tình ấy.”

7. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: “Tôi sẽ tích tập Bát-nhã dùng làm thuyền bè để đưa tất cả hữu tình qua biển sinh tử đến bờ giác ngộ.”

8. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: “Thấy các hữu tình không có chủ, không nơi quay về, không ai cứu giúp, không người ủng hộ, không có nơi chốn, tôi sẽ vì họ mà làm quyến thuộc, làm người cứu giúp... cho các hữu tình ấy.”

9. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: “Với sự nghiệp tối thắng của Phật, tôi sẽ thị hiện làm những sự nghiệp tối thắng của chư Phật; Đức Phật rống tiếng sư tử, tôi sẽ rống tiếng sư tử lớn; Đức Phật du hóa ở đâu, tôi sẽ du hóa ở đó; bậc Đại long quan sát thế nào, tôi sẽ

quan sát thế ấy; những gì tôi đã chứng đắc thì khiến cho chư Thiên ma, Phạm thế, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc đều cũng được như tôi.”

10. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: “Đức Phật oai đức lớn điều phục hữu tình, tôi sẽ điều phục hữu tình không bằng hành động thô ác, không bằng khổ hạnh vô ích, không bằng hạnh thấp kém.”

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm rộng lớn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tâm thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Được ý vui viên mãn, vì tánh ý lạc này bất động, vì thường an trú, vì hư ngụy.

2. Xa lìa tác ý không như lý, nghĩa tôi sẽ làm Phật rống tiếng sư tử, không bao giờ phát khởi tác ý Thanh văn, chẳng phát khởi tác ý Duyên giác, cũng chẳng phát khởi tác ý hẹp hòi.

3. Lìa hẳn mọi nhớ bần, đó là hay trừ khử những phiền não nhớ bần.

4. Thân lìa hẳn bộ dạng đối trá, nghĩa hay xa lìa tất cả bộ dạng oai nghi dị tướng đối trá.

5. Lìa hẳn lời nói đối trá, không bao giờ thốt ra những lời nói không chân thật.

6. Lìa hẳn tâm nghiệp đối trá, nghĩa là thân không tham đắm, lời nói biết đủ, tâm không mong cầu.

7. Đền ân, đối với một phần ân nhỏ mà luôn không quên, huống nữa là ân nhiều lại không nghĩ đền đáp chẳng.

8. Biết ân, đối với người có ân nhất định không quên, cũng không khinh rẻ, thấy người ấy có đức, phát khởi vui mừng khen ngợi tán thán, trừ hạng người không biết xấu hổ trong thế gian.

9. Nói gì làm nấy, nghĩa là chư Bồ-tát nói ra lời tốt đẹp tương ứng với tâm, tâm thường vắng lặng không ôm hờn kết oán. Tôn trọng người khác không sinh khinh mạn, nói thật lời mà không nói đối trá, không bị sự keo kiệt, ganh ghét, dua nịnh kéo chạy. Bồ-tát không bao giờ khiến cho người khác đánh nhau, cũng chẳng nghĩ cách phá hoại họ, nói nghĩa chân thật tùy sự lợi ích mà ban cho họ.

10. Đối với những lời dạy của Như Lai không bao giờ phủ báng, nghĩa là Bồ-tát đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, ở trong chánh pháp của Như Lai chánh tín xuất gia. Chẳng phải do sức ép buộc của nhà vua mà xuất gia, chẳng vì giặc cướp ức chế mà xuất gia, chẳng vì nợ mà phương tiện xuất gia, chẳng vì hoảng sợ mà cầu xuất gia, chẳng phải sợ không đủ sống mà xuất gia tà mạng, chỉ vì mong cầu chánh pháp mà đem lòng tin xuất gia. Bồ-tát thường vì cầu tri thức thiện để gần gũi, hầu hạ, lắng nghe chánh pháp, nghe rồi thì theo đó mà tu hành. Lại nữa, Bồ-tát không bị ngã mạn ngăn che vì đã lìa ngã mạn, lại không điên đảo vì nhờ tánh lãnh thọ, chứng đạo thông đạt vì được thông đạt, chứng pháp tánh vì đắc pháp tánh. Chứng pháp tánh rồi chắc chắn sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Bồ-tát đối với giáo pháp của Phật không bao giờ phủ báng.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì tâm không do dự. Những gì là mười?

1. Tin sâu thân nghiệp bí mật của Như Lai.
2. Tin sâu ngữ nghiệp bí mật của Như Lai.
3. Tin sâu ý nghiệp bí mật của Như Lai.
4. Tin sâu sự tích tập của Bồ-tát.
5. Tin sâu Bồ-đề.
6. Tin Như Lai xuất hiện.
7. Luôn tin Như Lai diễn thuyết thật tướng nhất thừa.
8. Tin Như Lai diễn thuyết những loại thật tướng.
9. Tin tiếng nói sâu xa của Như Lai.
10. Tin sâu Như Lai về sự rõ biết ý muốn của hữu tình mà điều phục họ.

Thế nào là Bồ-tát tin sâu thân nghiệp bí mật của Như Lai?

Này thiện nam! Nghĩa là các Bồ-tát nghe tánh của Pháp thân Như Lai, tánh thân vắng lặng, tánh thân không gì bằng, vô lượng, bất cộng, kim cang. Bồ-tát suy nghĩ thế này: “Đây là chân thật chẳng phải hư dối.” Bởi vì Bồ-tát này đối với pháp ấy tâm không còn do

dự. Đó gọi là Bồ-tát tin sâu thân nghiệp bí mật của Như Lai.

Thế nào là Bồ-tát tin sâu ngữ nghiệp bí mật của Như Lai? Đó là các Bồ-tát nghe Như Lai vì các hữu tình mà thọ ký ngay hiện tiền hoặc không thọ ký ngay hiện tiền. Bí mật thọ ký rồi, Bồ-tát suy nghĩ thế này: “Lời nói của Như Lai không bao giờ hư dối, không sai lầm, do nhân duyên này mà được lời nói chân thật. Vì sao? Vì Đức Như Lai lia hẳn tất cả lỗi lầm, lia hẳn hết thấy mọi bụi nhơ, lia hẳn tất cả mọi nóng bức, lia hẳn tất cả mọi phiền não, thường được tự tại, sáng sạch lắng trong không nhơ bẩn. Nếu lời nói của Như Lai còn hư dối, lỗi lầm thì không thể có điều ấy xảy ra, chỉ có điều chân thật này chẳng hề hư dối.” Bồ-tát đối với pháp này không còn do dự. Đó gọi là Bồ-tát tin sâu ngữ nghiệp bí mật của Như Lai.

Thế nào là Bồ-tát tin sâu ý nghiệp bí mật của Như Lai? Nếu các Bồ-tát nghe về bí mật của Như Lai, nghĩa là tất cả pháp nghĩa, ý lạc của Như Lai chỉ ghi nhớ và gìn giữ trong tâm. Tất cả Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác và các hữu tình không thể biết điều đó, chỉ trừ được sự gia trì của Như Lai. Vì sao? Vì ý của Đức Như Lai rất sâu khó mà đo lường, vượt qua sự tính toán đo lường và sở hành đo lường tính đếm. Ý của Như Lai rộng lớn vô lượng giống như hư không, vượt qua tất cả cảnh giới tính toán hư vọng. Bồ-tát tư duy chân chánh như vậy: “Đây là chân thật chẳng phải hư dối.” Vì Bồ-tát đối với giáo pháp ấy không còn do dự. Đó gọi là Bồ-tát tin sâu ý nghiệp bí mật của Như Lai.

Thế nào là tin sâu sự tích tập của Bồ-tát? Nghĩa là nghe nói các Bồ-tát ngay hiện tiền làm lợi ích cho các hữu tình, việc làm của các hữu tình này Bồ-tát đều có thể làm không bao giờ mỗi một cũng không kinh sợ; lại thường gánh vác trọng trách đại nguyện, có thế lực lớn dũng mãnh kiên cố, có khả năng tích tập tất cả các Ba-la-mật-đa, lần lượt tích tập hết thấy pháp Phật được trí vô ngại, trí tánh vô biên, trí tánh không gì bằng, trí tánh bất cộng, tinh tấn kiên cố, mặc áo giáp kiên cố, thệ nguyện kiên cố, thệ nguyện bất động, thệ nguyện bất cộng, chỉ vì nhân duyên Vô thượng Bồ-đề. Các Bồ-tát này lần lượt tu tập làm cho tăng trưởng rộng lớn, viên mãn. Bồ-tát tư duy như vậy: “Đây là chân thật chẳng phải là hư dối.” Bồ-tát

đối với các pháp ấy không còn do dự. Đó gọi là Bồ-tát tin sâu sự tích tập.

Thế nào là Bồ-tát tin sâu Bồ-đề và Như Lai xuất hiện? Nghĩa là các Bồ-tát tư duy như vậy: “Nghe các Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề không còn tham đắm, không còn chướng ngại, đắc Thiên nhãn trí thông, Thiên nhĩ trí thông, Tha tâm trí thông, Túc trụ tùy miên trí thông, Thần cảnh trí thông, Lưu tận trí thông, Thành tựu trí thù thắng, thấu rõ từng sát-na trong ba đời không còn tham đắm, không còn chướng ngại.” Do nhân duyên ấy mà có thể quan sát khắp các cõi hữu tình: “Loài hữu tình này đã tạo nghiệp ác về thân, loài hữu tình này đã tạo nghiệp ác về miệng, loài hữu tình này đã tạo nghiệp ác về ý. Những loại hữu tình ấy thọ nhận các pháp tà, khởi lên tà kiến phỉ báng bậc Thánh. Do nhân duyên này sau khi qua đời, đọa vào các nẻo ác, sinh trong địa ngục.” Bồ-tát lại quan sát thế này: “Hữu tình này thân tạo nghiệp thiện thành tựu, miệng tạo nghiệp thiện thành tựu, ý tạo nghiệp thiện thành tựu, lãnh thọ chánh pháp, khởi lên chánh kiến không phỉ báng bậc Thánh, do nhân duyên này sau khi qua đời sinh vào các đường lành, được sinh lên cõi trời.” Bồ-tát có khả năng quan sát rõ các cõi hữu tình đã tạo nghiệp thiện, bất thiện như vậy và suy nghĩ thế này: “Về thuở xưa khi ta hành hạnh Bồ-tát có nguyện như vậy: “Nếu tôi giác ngộ thì khiến cho người khác cũng giác ngộ, nguyện của tôi đã được mỹ mãn.” Đây là chân thật chẳng phải là hư dối.” Bồ-tát đối với pháp ấy không còn do dự. Do vậy, Bồ-tát chứng được Bồ-đề gọi là Chánh giác.

Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát tin sâu Bồ-đề và Như Lai xuất hiện.

Thế nào là Bồ-tát tin Như Lai diễn thuyết thật tướng của Nhất thừa? Nghĩa là Bồ-tát tư duy thế này: “Nghe pháp Nhất thừa của Như Lai, đây là chân thật chẳng phải hư dối, hằng không biến đổi. Vì sao? Vì do từ Nhất thừa mà sinh ra các thừa.”

Này thiện nam! Ví như trong Thiệm-bộ châu có các châu nhỏ, tuy mỗi châu có tên khác nhau nhưng chúng cùng ở trong Thiệm-bộ châu, do đó gọi là Thiệm-bộ châu. Nói về Nhất thừa cũng vậy, do

Như Lai thừa mà sinh ra các thừa, tuy các thừa có tên khác nhưng đều nương về Như Lai thừa, cho nên gọi là Nhất thừa. Bồ-tát đối với chánh pháp ấy không còn do dự. Đó gọi là Bồ-tát tin Như Lai diễn thuyết thật tướng của Nhất thừa.

Thế nào là Bồ-tát luôn tin Như Lai diễn thuyết những loại thật tướng? Đó là Bồ-tát tư duy thế này: “Nghe trong kinh của Như Lai có nói về những loại thật tướng tin chắc đây là chân thật chẳng phải hư dối. Vì sao? Vì các Đức Như Lai hay điều phục, nên tùy các hữu tình mà diễn thuyết những loại pháp thù thắng.” Bồ-tát đối với chánh pháp này không còn do dự, đó gọi là Bồ-tát tin Như Lai diễn thuyết những loại thật tướng.

Thế nào là Bồ-tát tin tiếng nói sâu xa của Như Lai? Đó là các Bồ-tát tư duy như vậy: “Nghe ngôn ngữ sâu xa của Như Lai rồi, tin chắc đây là chân thật chẳng phải hư dối. Vì sao? Vì các Thiên tử có căn lành, nhưng ít phước mà còn được âm thanh sâu xa, hưởng gì là Đức Như Lai vô lượng, vô số trăm ngàn kiếp tích tập diệu hạnh.” Do đó, Bồ-tát đối với pháp ấy không còn do dự, đó gọi là Bồ-tát tin sâu tiếng nói sâu xa của Như Lai.

Thế nào là Bồ-tát tin sâu Như Lai về sự rõ biết ý muốn của hữu tình mà điều phục họ? Đó là các Bồ-tát tư duy thế này: “Nghe Đức Như Lai biết tất cả ý của hữu tình, có những loại tùy miên, những loại thắng giải, dùng một âm thanh thuyết pháp, các chúng sinh tùy theo ý hiểu biết mà đoạn trừ nghi hoặc và được thành thực. Mỗi một hữu tình suy nghĩ thế này: “Như Lai chỉ riêng vì ta mà diễn thuyết diệu pháp, Đức Như Lai đối với việc này thật không có phân biệt: Ta là người diễn thuyết, hữu tình là được giáo hóa” tin chắc đây là chân thật, chẳng phải hư dối.” Bồ-tát đối với pháp ấy không còn do dự, đó gọi là Bồ-tát tin sâu Như Lai về sự rõ biết ý muốn của hữu tình mà điều phục họ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì tâm không còn do dự.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được trí như biển. Những gì là mười?

1. Được như chỗ có vật báu.

2. Rất sâu khó vượt qua.
3. Rộng lớn vô lượng.
4. Tùy chỗ sâu dần.
5. Không dung chứa tử thi phiền não.
6. Đều cùng một vị.
7. Dung chứa các dòng nước chảy xiết.
8. Thủy triều lên xuống đúng lúc.
9. Nơi nương tựa của những hữu tình to lớn.
10. Không cùng tận.

Thế nào là Bồ-tát được như chỗ có vật báu?

Này thiện nam! Ví như biển lớn các chỗ có vật báu, người ở Thiệm-bộ châu đến lấy vật báu không bao giờ cạn kiệt. Bồ-tát cũng vậy, có vật báu công đức, tất cả hữu tình lấy công đức báu ấy cũng không bao giờ cạn kiệt.

Thế nào là Bồ-tát rất sâu khó vượt qua?

Này thiện nam! Ví như biển lớn rất sâu khó vượt qua. Bồ-tát cũng vậy, thành tựu trí tuệ sâu như biển lớn, tất cả hữu tình không thể vượt qua.

Thế nào là Bồ-tát rộng lớn vô lượng?

Này thiện nam! Ví như biển cả rộng lớn bao la. Bồ-tát cũng vậy, biển trí tuệ rộng lớn vô biên.

Thế nào là Bồ-tát tùy thuận sâu dần?

Này thiện nam! Ví như biển lớn càng xuống càng sâu. Bồ-tát cũng vậy, biển Nhất thiết trí của Bồ-tát tùy thuận theo pháp tánh càng xuống càng sâu.

Thế nào là Bồ-tát không dung chứa tử thi phiền não?

Này thiện nam! Ví như biển lớn không chứa tử thi. Vì sao? Vì pháp tánh của biển là như thế. Bồ-tát cũng vậy, không ở chung với tử thi phiền não. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là như thế.

Thế nào là Bồ-tát đều cùng một vị?

Này thiện nam! Ví như biển lớn có các dòng nước chảy mạnh đều tuôn vào đó, tánh của tất cả đều cùng một vị mặn. Bồ-tát cũng vậy, tích tập vô lượng pháp bạch tịnh, cho đến tất cả trí đều cùng một vị Nhất thiết trí.

Thế nào là Bồ-tát dung chứa các dòng nước chảy xiết?

Này thiện nam! Ví như biển lớn dung chứa vô lượng các dòng nước chảy xiết mà không thêm bớt. Bồ-tát cũng vậy, dung chứa vô lượng dòng mưa pháp tuôn chảy mà chẳng thêm bớt.

Thế nào là Bồ-tát như thủy triều lên xuống đúng lúc?

Này thiện nam! Ví như biển lớn, thủy triều lên xuống đúng lúc. Bồ-tát cũng vậy, giáo hóa hữu tình thì tùy theo căn tánh của họ mà giáo hóa đúng lúc.

Thế nào là Bồ-tát làm chỗ nương tựa của những hữu tình to lớn? Ví như biển lớn làm chỗ nương tựa cho những hữu tình to lớn. Bồ-tát cũng vậy, làm nơi nương tựa các pháp bạch tịnh cho tất cả hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát không cùng tận?

Này thiện nam! Ví như biển lớn cấp dẫn nước cho các hữu tình, nước ấy chẳng cùng tận. Bồ-tát cũng vậy, thuyết vô lượng pháp môn cho các hữu tình mà chẳng cùng tận.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì trí như biển.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được trí vi diệu thiện xảo. Những gì là mười?

1. Cầu xuất ly một cách thiện xảo.
2. Thấu rõ tất cả pháp một cách thiện xảo.
3. Được ngộ nhập tất cả pháp bình đẳng một cách thiện xảo.
4. Được ngộ nhập tất cả pháp huyển tướng một cách thiện xảo.
5. Biết tất cả pháp một cách thiện xảo.
6. Được duyên khởi sâu xa khó lường một cách thiện xảo.
7. Được nghiệp không thể bàn một cách thiện xảo.
8. Được biết rõ tùy nơi mà nói nghĩa lý một cách thiện xảo.
9. Được chứng tri nghĩa như thật một cách thiện xảo.
10. Được chân thật thiện xảo.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát mong cầu xuất ly một cách thiện xảo? Cho đến thế nào là Bồ-tát được chân thật thiện xảo? Nghĩa là Bồ-tát này quan sát như vậy: Tất cả hữu tình ở trong thế gian thường bị tham dục thiêu đốt, sân giận quấy nhiễu mê muội,

ngu si đen tối mờ ám. Bồ-tát tư duy thế này: “Các hữu tình này làm sao có thể được xuất ly thiện xảo?” Bồ-tát vì sự mong cầu ấy của họ mà thông đạt các pháp. Do thông đạt nên ngộ nhập tất cả các pháp bình đẳng, do ngộ nhập nên biết rõ các tướng như huyền, do biết rõ nên biết trọn vẹn như thật tất cả các pháp, do biết trọn vẹn nên tùy thuận tư duy duyên khởi sâu xa, do tư duy nên tùy thuận quán thấy tánh nghiệp không thể bàn. Bồ-tát lại quán như vậy: “Trong các pháp đều không có thật mà nghiệp lại có nhiều loại khác nhau.” Vì thế mà Bồ-tát lập tức chứng ngộ trí tuệ vi diệu, đến chỗ các Đức Phật và Bồ-tát để nghe pháp chính yếu, liền hiểu ngay nghĩa ấy. Do hiểu nghĩa nên thấy được chân thật, do thấy được chân thật nên có thể ở trong biển sinh tử độ thoát các hữu tình.

Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát mong cầu xuất ly thiện xảo, cho đến đạt được chân thật thiện xảo.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được trí vi diệu.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được biện tài tương ứng. Những gì là mười?

1. Ở trong các pháp diễn bày vô ngã.
2. Không hữu tình.
3. Không mạng.
4. Không người nuôi dưỡng.
5. Không người.
6. Xa lìa người làm, người nhận.
7. Xa lìa người biết, người thấy.
8. Rỗng không, không sở hữu, không có chủ thể.
9. Hư vọng phân biệt đều rỗng không.
10. Tất cả các pháp bày ra đều do duyên sinh.

Này thiện nam! Do tất cả các pháp vô ngã, không hữu tình, không mạng, không người nuôi dưỡng, không người, xa lìa người làm người nhận, xa lìa người biết người thấy, rỗng không, không sở hữu, không có chủ thể, hư vọng phân biệt đều rỗng không và tất cả các pháp bày ra đều do duyên sinh; vì thế nên thuận theo pháp tánh.

Này thiện nam! Tất cả nên tùy thuận pháp tánh, không trái với

pháp tánh, tương ứng với pháp tánh, ngộ nhập pháp tánh, hiểu rõ pháp tánh; pháp tánh như thế, Đại Bồ-tát đều nên biết tất cả. Đó gọi là ứng hợp biện tài.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ứng hợp biện tài.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được biện tài giải thoát. Những gì là mười?

1. Được biện tài không tham đắm.
2. Được biện tài vô tận.
3. Được biện tài giác ngộ.
4. Biện tài không khiếm nhược.
5. Được biện tài khiêm tốn.
6. Được biện tài không sợ sệt.
7. Được biện tài bất cộng.
8. Được biện tài không khuất phục ai.
9. Được biện tài vô biên.
10. Được biện tài vô ngại.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được biện tài giải thoát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được biện tài thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Biện tài không ngập ngừng.
2. Biện tài không tạp loạn.
3. Biện tài không thấp kém.
4. Biện tài không kiêu ngạo.
5. Biện tài nghĩa lý không thoái thất.
6. Biện tài văn tự không thấp kém.
7. Biện tài phương tiện không thấp kém.
8. Biện tài đúng lúc không thấp kém.
9. Biện tài không thô bạo.
10. Biện tài sáng rõ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở trong chúng hội không còn sợ sệt, nên được biện tài không ngập ngừng; an trú vào trí tuệ nên được biện tài không tạp loạn. Bồ-tát ở trong chúng hội không sợ sệt như

sư tử chúa không khiếp không sợ nên được biện tài không thấp kém; không phiền não nên được biện tài không kiêu ngạo.

Này thiện nam! Có phiền não tức là có kiêu ngạo, còn phiền não thì còn kiêu ngạo. Bồ-tát chứng được pháp tánh nên được biện tài nghĩa lý không thoái thất. Này thiện nam! Người chưa chứng được pháp tánh thì đối với nghĩa lý còn thoái thất, người không chứng được thì cũng còn thoái thất. Bồ-tát đối với tất cả ngôn luận không còn run sợ, nên được biện tài văn tự không thấp kém. Thiện nam! Người biết được chút ít ngôn luận nên đối với văn tự còn thoái thất, không biết tất cả ngôn luận thì gọi là thấp kém. Bồ-tát tích tập các phương tiện nên được biện tài phương tiện không thấp kém. Người không thiện xảo thì đối với phương tiện còn bị thoái thất, người có thiện xảo thì không còn thấp kém.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát biết lúc tăng trưởng, biết đúng lúc, biết lúc đầu, giữa, cuối, Bồ-tát chẳng đem trước nói sau, chẳng đem sau nói trước, nói đúng lúc, cho nên được biện tài đúng lúc không thấp kém. Do lìa hẳn những lời nói hý luận nên được biện tài không còn thô lỗ.

Này thiện nam! Do có hý luận nên có thô bạo, không có hý luận nên không thô bạo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào các căn nhạy bén thì được biện tài biết sáng rõ. Người nào có các căn chậm lụt thì không biết sáng rõ, người nào có các căn không nhạy bén thì không sáng rõ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được biện tài thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì làm cho tất cả chúng sinh được niềm vui tràn đầy:

1. Lời nói khả ái.
2. Miệng luôn mỉm cười không nhăn nhó.
3. Hay diễn thuyết nghĩa lý.
4. Hay diễn thuyết pháp.
5. Hay nói bình đẳng.
6. Không có cao ngạo.
7. Không khinh rẻ.

8. Không nhiễm đắm.

9. Không sân giận.

10. Được những loại biện tài.

Này thiện nam! Thế nào là lời nói khả ái? Là Bồ-tát nói những lời luôn khiến cho hữu tình tâm được vui mừng.

Thế nào là miệng luôn mỉm cười? Là nhan sắc Bồ-tát luôn từ hòa hay an ủi khiến cho hữu tình được yên ổn.

Thế nào là hay diễn thuyết nghĩa lý? Là Bồ-tát hay nói những lời hợp với trình độ.

Thế nào là hay diễn thuyết pháp? Là Bồ-tát hễ khi diễn thuyết đều nhằm lợi ích cho hữu tình.

Thế nào là nói bình đẳng? Là Bồ-tát thường dùng tâm bình đẳng trao pháp cho các hữu tình.

Thế nào là không cao ngạo? Là Bồ-tát không còn ngã mạn đối với đồng loại.

Thế nào là Bồ-tát không khinh rẻ? Là Bồ-tát thuyết pháp luôn tôn trọng pháp.

Thế nào là Bồ-tát không nhiễm? Là Bồ-tát đối với giới vô cùng thanh tịnh.

Thế nào là không sân giận? Là Bồ-tát tánh luôn thực hành nhẫn nhục.

Thế nào là được những loại biện tài? Là Bồ-tát nói những lời tốt đẹp làm cho chúng sinh vui mừng.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì làm cho các hữu tình hoan hỷ tràn đầy.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể khiến cho các hữu tình lãnh thọ những lời dạy của Bồ-tát ấy. Những gì là mười

1. Không thuyết pháp cho người không có khả năng nhận pháp.

2. Không thuyết pháp cho người sân hận.

3. Không thuyết pháp cho người tăng thượng mạn.

4. Không thuyết pháp cho ngoại đạo.

5. Không thuyết pháp cho người chẳng có lòng kính trọng.

6. Không thuyết pháp cho người chẳng có tịnh tín.
7. Không thuyết pháp cho người dối nịnh.
8. Không thuyết pháp cho người mê đắm mạng sống.
9. Không thuyết pháp cho người bị ràng buộc theo thói cầu lợi dưỡng, được người khác tôn trọng, ganh tỵ keo kiệt.
10. Không thuyết pháp cho người đần độn, câm điếc.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng vì tiếc pháp mà không nói, cũng chẳng vì làm thầy giữ bí mật mà không nói, cũng chẳng vì hữu tình khinh mình, chẳng vì họ vứt bỏ pháp mà chỉ vì họ không có khả năng nhận pháp nên không thuyết pháp cho họ.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những hữu tình nào mà chư Phật, Bồ-tát thuyết pháp cho họ?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Các hữu tình nào đầy đủ tín căn, thành thực pháp khí, hầu hạ thờ kính chư Phật, tâm không dua nịnh cũng chẳng hư dối, oai nghi không dối trá, không tham lợi dưỡng, ý lạc tròn đủ, là người đức hạnh tốt, nghe pháp giác ngộ, khéo được bằng tỏ, lợi căn thông tuệ, tùy theo nghĩa lý tuyên thuyết mà liền hiểu rõ. Vì chứng được pháp nên chuyên cần tinh tấn tu tập, nương theo giáo pháp của Như Lai mà tu hành.

Này thiện nam! Những hàng hữu tình như vậy, Phật và Bồ-tát thuyết pháp cho họ.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì khiến cho hữu tình lãnh thọ lời dạy của Bồ-tát ấy.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể làm thầy thuyết pháp. Những gì là mười?

1. Vì chứa nhóm pháp Phật nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng pháp Phật không thể thủ đắc, chứa nhóm cũng không thể thủ đắc.
2. Vì chứa nhóm các Ba-la-mật-đa nên có thể thuyết pháp, nhưng Ba-la-mật-đa không thể thủ đắc, chứa nhóm cũng không thể thủ đắc.
3. Vì chứa nhóm Bồ-đề nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng Bồ-đề không thể thủ đắc, chứa nhóm cũng không thể thủ đắc.

4. Vì đoạn trừ phiền não nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng phiền não không thể thủ đắc, đoạn trừ cũng không thể thủ đắc.

5. Nhàm chán tham, lìa tham, diệt tham nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng chán lìa trừ diệt tham đều không thể thủ đắc.

6. Vì được Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn hưởng, quả nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn hưởng, quả đều không thể thủ đắc.

7. Vì được A-la-hán hưởng, quả nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng A-la-hán hưởng, quả đều không thể thủ đắc.

8. Vì được Duyên giác hưởng, Duyên giác quả nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng Duyên giác hưởng, quả đều không thể thủ đắc.

9. Vì đoạn hẳn chấp trước về ngã nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng ngã và chấp trước đều không thể thủ đắc.

10. Vì hiện ra nghiệp và dị thực nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng nghiệp và dị thực đều không thể thủ đắc.

Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy suy nghĩ thế này: “Do danh tự nên nói có pháp, sự thuyết pháp ấy vốn không thể thủ đắc. Vì sao? Vì pháp chẳng phải văn tự, văn tự chẳng phải pháp, nhưng vì trong pháp tục đế thuận theo thế tục, nên từ trong pháp không danh tự mà đặt ra danh tự, đối với thẳng nghĩa đế không có danh tự, danh tự ấy là hư vọng, chỉ mượn bày để dẫn dụ, diu dắt kẻ ngu nên nói ra lời ấy.”

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên có thể làm thầy thuyết pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tùy pháp tánh hành. Những gì là mười?

1. Bồ-tát tùy pháp tánh hành nhưng không lìa sắc cũng không lìa thọ, tưởng, hành, thức.

2. Tùy pháp tánh hành nhưng không lìa Dục giới.

3. Tùy pháp tánh hành nhưng không lìa Sắc giới.

4. Tùy pháp tánh hành nhưng không lìa Vô sắc giới.

5. Tùy pháp tánh hành nhưng không xả bỏ pháp.

6. Tùy pháp tánh hành nhưng không chấp trước pháp.

7. Tùy pháp tánh hành nhưng không xả bỏ hữu tình.

8. Tùy pháp tánh hành nhưng không đoạn kiến.
9. Tùy pháp tánh hành nhưng không thực hành thường kiến.
10. Tùy pháp tánh hành nhưng không xả bỏ chánh đạo.

Vì sao? Vì Bồ-tát thành tựu Bát-nhã phương tiện thiện xảo, tùy thuận pháp tánh nhưng đối với sắc... không xả bỏ, không tham đắm, cũng không làm theo.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tùy pháp tánh hành.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được pháp giới thiện xảo. Những gì là mười?

1. Có trí tuệ.
2. Gặp tri thức thiện.
3. Tu chuyên cần tinh tấn.
4. Liả tất cả chướng ngại.
5. Thanh tịnh vô cùng.
6. Tôn trọng lời răn dạy.
7. Tu nhiều tánh không.
8. Liả các mạn kiến.
9. Hưởng đến đạo.
10. Thấy nghĩa chân thật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có trí tuệ là cầu tri thức thiện, gặp tri thức thiện nên được hoan hỷ vui mừng. Đối với tri thức thiện nghĩ tưởng như Phật, nương tựa nơi tri thức thiện, nhờ nương tựa tri thức thiện nên tu hành chuyên cần tinh tấn đoạn hẳn tất cả các pháp bất thiện, viên mãn tất cả pháp lành. Vì tu hành chuyên cần tinh tấn nên diệt trừ tất cả chướng ngại, không còn chướng ngại, chánh đạo mở bày xa liả lỗi lầm của thân, khẩu, ý. Do liả chướng ngại nên được thanh tịnh vô cùng, đã thanh tịnh rồi thì tôn trọng lời răn dạy, được răn dạy rồi hay tu hành nhiều tánh không, tu hành nhiều tánh không rồi liền xa liả ngạo mạn, kiến; xa liả ngạo mạn, kiến rồi liền được hưởng đến chánh đạo. Bồ-tát tu chánh đạo rồi thì thấy được nghĩa chân thật.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là nghĩa chân thật?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Nghĩa chân thật tức là tăng thêm lời thật nghĩa.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Sao gọi là thật nghĩa?

Phật nói:

–Này thiện nam! Điều không hư vọng là thật nghĩa.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là không hư vọng?

Phật nói:

–Này thiện nam! Chân như là không hư vọng, không sai khác.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là chân như?

Phật nói:

–Này thiện nam! Pháp này là từ nội tâm chứng được, không thể dùng văn tự mà diễn tả được. Vì sao? Vì pháp này siêu vượt tất cả văn tự, ngôn thuyết và hý luận, lìa mọi sự ra vào, không còn tính toán và sự tính toán, không tướng, lìa tướng, chẳng phải việc làm của người ngu, xa lìa tất cả các cảnh giới của ma và tất cả cảnh giới phiền não, chẳng phải sở hành của thức, trụ chỗ không trụ, tự tánh vắng lặng, siêu vượt chỗ đi vào của bậc Thánh trí. Do nhân duyên đó nên từ nội tâm chứng được, không bản không nhiễm, thanh tịnh vi diệu, trên hết không gì bì kịp, thường hằng bất động, tánh không hoại diệt. Nếu các Đức Như Lai xuất hiện ở đời hoặc không ra đời thì tự tánh pháp giới vẫn thường trụ như vậy.

Này thiện nam! Vì lợi ích, nên các Bồ-tát dũng mãnh tu hành vô lượng khổ hạnh, để chứng pháp tánh này, được pháp tánh rồi an trí cho các hữu tình trụ vào pháp ấy. Thiện nam! Đó gọi là chân như cũng gọi là thật tế, gọi là Nhất thiết trí, Nhất thiết chủng trí, gọi là cảnh giới không thể bàn, còn gọi là cảnh giới không hai.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào chứng được pháp này? Làm thế nào để từ nội tâm chứng được pháp này?

Phật nói:

–Này thiện nam! Nên dùng Bát-nhã xuất thế gian để tự chứng

pháp này.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy thì Bát-nhã hiện chứng chính là từ nội tâm chứng chăng?

Phật nói:

–Không phải! Đây thiện nam! Bát-nhã như thật quán thấy Pháp thân là nội chứng.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trí tuệ thành tựu do nghe, thành tựu do tư duy, pháp chứng như vậy là nội chứng chăng?

Phật nói:

–Không phải! Hoàn toàn không phải thành tựu trí tuệ chỉ do từ nghe, từ tư duy là nội chứng đâu!

Thiện nam! Vì nhân duyên này, ta sẽ nói ví dụ cho ông: Ví như có người nào đó ở nơi hoang vắng nóng bức, người ấy từ hướng Đông đi đến hướng Tây. Lại có một người từ hướng Tây đi đến hướng Đông, người đó nóng mệt vì khát nước bức bách, nói với người từ hướng Đông đến rằng: “Tôi nay nóng mệt bị khát nước bức bách, xin chỉ đường cho tôi nơi nào có suối nước, rừng cây, ao hồ trong sạch, mát mẻ. Tôi đến đó sẽ không còn nóng bức, khát nước, mỗi mệt nữa.” Người từ hướng Đông đến nói với người từ hướng Tây sang rằng: “Tôi am hiểu đường sá biết nơi có nước, tôi đã qua và từng uống nước. Từ đây ông đi về hướng Đông cách đây không xa, lại có hai đường, bỏ đường bên trái đi theo đường bên phải, nếu thấy núi xanh thì nơi đó có rừng cây, suối trong sạch mát mẻ có thể giải trừ được khát nước và mỗi mệt. Ông có thể đến đó ắt sẽ được dứt trừ nạn nóng bức khát khổ.”

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Người bị nóng bức khát khổ kia chỉ nghe tên nước, chỉ nghĩ đến nước liền được dứt trừ cái khổ nóng bức khát nước ấy chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người nóng bức khát nước kia, cần phải nội tâm chứng được nước mát mẻ sau đó mới trừ được cái khổ nóng bức khát nước.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Chẳng phải chỉ nghe và tư duy liền có thể chứng được mà phải từ nội tâm chứng được pháp chân như.

Này thiện nam! Nói nơi hoang vắng là chỉ cho sinh tử; nóng khát là chỉ cho tất cả hữu tình ở trong cảnh giới bị phiền não nóng bức khát khổ. Người chỉ đường tức là chư Phật, Bồ-tát tri thức thiện; người nói chính mình đã trải qua và từng uống nước tức là người thông hiểu thiện xảo, bậc có khả năng biết rõ con đường Nhất thiết trí tự nội tâm chứng được pháp tánh thù thắng.

Lại nữa, này thiện nam! Nay ta lại nói ví dụ cho ông hiểu rõ. Giả sử Như Lai trụ ở đời một kiếp vì người nơi Thiệm-bộ châu khen ngợi thức ăn của chư Thiên rất ngọt ngào thơm ngon, thanh tịnh vi diệu, nếu ai ném vào thì được an lạc. Ý ông thế nào? Những hữu tình ấy nghe lời này rồi liền tự nội tâm biết được mùi vị cam lồ như vậy chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn! Người ấy tuy nghe Phật nói cam lồ nhưng hoàn toàn không thể biết được mùi vị của cam lồ.

Phật nói:

–Này thiện nam! Với ví dụ này, ông nên biết như vậy, chẳng phải chỉ nghe, tư duy liền có thể tự nội tâm chứng đắc.

Thiện nam! Ví như có người ăn trái ngon rồi khen ngợi với người chưa ăn quả ấy hương vị đầy đủ. Ý ông thế nào? Người chưa ăn có thể bên trong biết được mùi vị ấy chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Này thiện nam! Điều ấy cũng như vậy, với ví dụ này ông nên biết như vậy, chẳng phải chỉ nghe, tư duy liền có thể tự nội tâm chứng được.

Đức Phật dạy như vậy rồi, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu! Ngày nay, Đức Như Lai có thể vì con mà dạy pháp chính yếu này. Nếu có ai được nghe pháp

môn này, nên biết người ấy sẽ được chứng đắc. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thiện nam ấy nhờ pháp này nên chắc chắn sẽ được pháp tánh.

Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đã biết nhân rồi thì sẽ được pháp này. Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được pháp giới thiện xảo.



KINH BẢO VŨ

QUYỂN 7

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tánh không. Những gì là mười?

1. Có khả năng biết tánh không của lực.
2. Có khả năng biết tánh không của vô úy.
3. Có khả năng biết tánh không của pháp bất cộng.
4. Có khả năng biết tánh không của giới uẩn.
5. Có khả năng biết tánh không của Tam-ma-địa.
6. Có khả năng biết tánh không của Bát-nhã.
7. Có khả năng biết tánh không của giải thoát uẩn.
8. Có khả năng biết tánh không của giải thoát tri kiến uẩn.
9. Có khả năng biết tánh không của không.
10. Có khả năng biết tánh không của thắng nghĩa.

Bồ-tát tuy hành nơi tánh không nhưng không chấp đoạn lại không chấp không cũng không thấy tánh không, cũng không nương vào tánh không và cũng không nhập vào tánh vô sở hữu.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được gọi là hành hạnh tánh không.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được hạnh vô tướng. Những gì là mười?

1. Xa lìa ngoại tướng.
2. Xa lìa nội tướng.
3. Xa lìa tướng hý luận.
4. Xa lìa tướng phân biệt.
5. Xa lìa tướng có sở đắc.
6. Xa lìa tướng việc làm.
7. Xa lìa tướng sở hành.
8. Xa lìa tướng sở duyên.

9. Có khả năng biết thức là tướng không thể thủ đắc.

10. Biết được tướng của sự vật không thể thủ đắc.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được hạnh vô tướng.

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nên học mười pháp này như thế nào?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Cảnh giới của chư Phật không thể nghĩ bàn, vì nó xa lìa cảnh giới suy lường.

Thiện nam! Nếu các hữu tình suy lường cảnh giới pháp tánh của Như Lai thì tâm mê muội hoàn toàn chẳng thể thấy được pháp tánh ở bờ này, bờ kia, chỉ thêm lao nhọc mà thôi. Vì sao? Vì cảnh giới của Như Lai không thể nghĩ bàn, thâm diệu khó lường, siêu vượt tất cả cảnh giới do tính toán đo lường hư vọng, siêu vượt tất cả cảnh giới có sở đắc. Vì nghĩa này nên chẳng phải do tính toán hư vọng kia mà tư duy đo lường được.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có ít việc muốn hỏi, cúi xin Như Lai thương xót chấp thuận lời cầu thỉnh của con mà giảng nói cho.

Phật nói:

–Này thiện nam! Tất cả chư Phật đều cho phép ông hỏi những nghi vấn, tùy chỗ ông muốn hỏi ta sẽ giải thích cho.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phạm tự khen mình chẳng phải pháp của bậc Chánh sĩ, vì sao Như Lai tự khen cảnh giới của Như Lai vượt hơn tất cả?

Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ nói cho ông.

Thiện nam! Như Lai không vì ngã mạn, cao ngạo, tham đắm lợi dưỡng, cúng dường, hầu hạ, tiếng tốt là bậc tri thức, sợ người khác lấn lướt mà tự khen ngợi.

Này thiện nam! Như Lai không kiêu ngạo, không nói lời dối trá, chẳng đua nịnh, ngoài ra chỉ vì lợi ích làm cho các hữu tình được

an lạc, chứng pháp tánh. Hữu tình đối với Như Lai phát sinh lòng tin tịnh tín hoan hỷ vui mừng sẽ thành tựu được bậc pháp khí. Như Lai hay diễn thuyết làm lợi ích cho hữu tình.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình không thể biết được oai lực công đức của Như Lai, nay Như Lai cần phải tự khen chăng?

Phật nói:

–Này thiện nam! Chúng sinh cõi này tin căn mỏng, ít, trí lực thấp kém, cho nên không thể biết được công đức cho đến oai lực của Như Lai. Vì thế Như Lai tự khen để khiến cho họ biết. Ví như có vị lương y khéo biết phương dược, có khả năng trị nhiều bệnh. Nơi vị lương y ở có nhiều bệnh tật, lại không có thầy thuốc nào khác có thể trị bệnh. Bấy giờ, vị lương y suy nghĩ: “Những người này bị bệnh khổ bức bách, ở đây có thuốc hay mà họ không thể biết cũng không biết ta có thể chữa trị được bệnh cho họ.” Lúc đó, vị lương y đến trước các bệnh nhân tự khen rằng: “Ta có thể chữa bệnh và giỏi về thuốc.” Bấy giờ, bệnh nhân đã biết rõ vị ấy là bậc lương y nên hết lòng kính tin, nương theo vị lương y mà chữa trị, tất cả các bệnh đều được thuyên giảm.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Vị lương y ấy cũng cho là tự khen mình chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Không! Bạch Đức Thế Tôn!

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Vì chư Phật Như Lai là bậc Vô Thượng Đại Y Vương, khéo biết nguyên nhân bệnh phiền não của các hữu tình mà ban cho thuốc pháp. Nhưng vì các hữu tình ấy không thể biết được chư Phật Như Lai giỏi có thể trừ được những bệnh ấy, nên chư Phật mới tự khen công đức oai lực của mình để cho chúng sinh nghe rồi phát khởi lòng tin kính sâu xa, nương tựa Đức Như Lai mà được trừ bệnh phiền não. Lúc ấy, Như Lai làm đại y vương ban cho thuốc pháp lớn khiến cho bệnh phiền não của các hữu tình đều được giảm dần. Những gì gọi là thuốc pháp lớn? Thuốc pháp lớn là quán bất tịnh, quán từ bi, quán duyên khởi...

Này thiện nam! Do nhân duyên đó Như Lai quán thấy cùng khắp mà tự tán thán.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì xa lìa tất cả sự mong cầu nường tựa. Những gì là mười?

1. Không mong cầu dựa vào sự bố thí.
 2. Không mong cầu dựa vào sự trì giới.
 3. Không mong cầu dựa vào sự nhẫn nhục.
 4. Không mong cầu dựa vào sự tinh tấn.
 5. Không mong cầu dựa vào sự tĩnh lự.
 6. Không mong cầu dựa vào Bát-nhã.
 7. Không mong cầu dựa vào ba cõi.
 8. Nường tựa vào Bồ-đề mà không có sự mong cầu.
 9. Nường tựa vào chánh đạo mà không có sự mong cầu.
 10. Nường tựa Niết-bàn mà không có sự mong cầu.
- Vì sao? Vì chư Bồ-tát xa lìa mọi tướng nường tựa.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát không còn sự nường tựa nên có thể du hành khắp tất cả thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể xa lìa tất cả sự mong cầu nường tựa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau thì được gọi là hành tâm Từ. Những gì là mười?

1. Lòng từ không giới hạn.
2. Lòng từ không phân biệt.
3. Được các pháp từ.
4. Được tâm từ quyết định tư duy về một duyên.
5. Lòng từ không ngăn ngại.
6. Lòng từ thường vì lợi ích.
7. Lòng từ bình đẳng đối với tất cả hữu tình.
8. Lòng từ không gây tổn hại.
9. Lòng từ biến khắp tất cả.
10. Lòng từ xuất thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì gọi là tự tánh tu Từ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau

đây là hành tâm Bi. Những gì là mười?

1. Thấy các hữu tình không nơi nương tựa, không ai cứu giúp chịu sự khổ não, liền khởi lòng thương xót phát tâm Bồ-đề.
2. Phát tâm Bồ-đề rồi dũng mãnh tinh tấn mau nhập vào pháp tánh.
3. Nhập pháp tánh rồi làm lợi ích cho hữu tình.
4. Vì những hữu tình keo kiệt làm cho họ bố thí.
5. Vì hữu tình hủy phạm giữa chừng, khiến cho họ trì giới.
6. Vì hữu tình sân hận khiến cho họ nhẫn nhục.
7. Vì hữu tình biếng nhác khiến cho họ tinh tấn.
8. Vì hữu tình tán loạn khiến cho họ định tĩnh.
9. Vì hữu tình ngu si khiến cho họ có trí tuệ.
10. Tuy vì hữu tình chịu những khổ não quyết chí cứu giúp chẳng có nhàm chán, mỗi một, đối với Đại Bồ-tát chẳng có thoái chuyển.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này gọi là tự tánh tu Bi.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây là hành tâm Hỷ. Những gì là mười?

1. Thấy mình ra khỏi những nơi lao ngục, lửa dữ thiêu đốt như vậy mà sinh hoan hỷ.
2. Thấy mình có thể đoạn trừ sự sinh tử trôi buộc triền miên như vậy mà sinh hoan hỷ.
3. Thấy mình có khả năng vượt qua những loại tâm tứ tà chấp tạp loạn, biển lớn sinh tử như vậy mà sinh hoan hỷ.
4. Thấy mình bẻ gãy ngọn cờ kiêu mạn lâu đời như vậy mà sinh hoan hỷ.
5. Thấy mình có khả năng dùng trì kim cương phá sập ngọn núi phiền não, thậm chí chẳng còn một mảy trần như vậy mà sinh hoan hỷ.
6. Thấy mình nay đã được an ổn lại có khả năng làm cho người khác an ổn như vậy mà sinh hoan hỷ.
7. Thấy mình say ngủ trong đêm dài được thức dậy và có khả năng làm cho hữu tình khác trong nhiều kiếp bị dây ái trôi buộc, si mê ngăn che tăm tối đều được giác ngộ như vậy mà sinh hoan hỷ.

8. Thấy mình đối với những nẻo ác đã được giải thoát còn có khả năng làm cho hữu tình khác được giải thoát như vậy mà sinh hoan hỷ.

9. Thấy mình ở trong nhiều kiếp sinh tử mênh mông, khổ khổ đói khát, đi một mình không bạn bè, lưu chuyển không cùng tận, không biết đường chánh, không biết nơi chốn, nay đã biết được đường chánh lại có khả năng chỉ đường cho người khác như vậy mà sinh hoan hỷ.

10. Thấy mình nay có khả năng hướng đến thành lữ Nhất thiết trí như vậy mà sinh hoan hỷ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này gọi là tu tâm Hỷ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng thực hành tâm Xả. Những gì là mười?

1. Ở trong chỗ thấy sắc của mắt mà được hạnh xả.
2. Ở trong sự nghe tiếng của tai mà được hạnh xả.
3. Ở trong sự ngửi mùi của mũi mà được hạnh xả.
4. Ở trong sự nếm vị của lưỡi mà được hạnh xả.
5. Ở trong sự xúc chạm cảm nhận của thân mà được hạnh xả.
6. Ở trong sự biết pháp của ý mà được hạnh xả; khi thực hành hạnh này với sắc... hoàn toàn không não hại, không gây tổn hại, không diệt tận.
7. Ở trong khổ khổ được hạnh xả.
8. Ở trong hoại khổ mà được hạnh xả.
9. Ở trong hành khổ mà được hạnh xả; khi thực hành hạnh này đối với tánh của khổ khổ, hoại khổ, hành khổ không não hại, không gây tổn hại, không diệt tận.
10. Ở trong hữu tình việc cần làm đã làm xong mà được hạnh xả.

Bồ-tát phát tâm hoan hỷ tịnh tín vui mừng, suy nghĩ thế này: “Các hữu tình kia tuy đã tự độ, nhưng ta nên làm cho họ được hạnh độ thoát với tâm Xả.”

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này gọi là tu hạnh Xả.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được thần thông diệu dụng. Những gì là mười?

1. Thị hiện ẩn mất.
2. Thị hiện thọ sinh.
3. Thị hiện lúc niên thiếu dạo chơi nơi hậu cung.
4. Thị hiện xuất gia.
5. Thị hiện khổ hạnh.
6. Thị hiện đến nơi đạo tràng Bồ-đề.
7. Thị hiện hàng phục chúng ma.
8. Thị hiện thành Chánh giác.
9. Thị hiện chuyển bánh xe chánh pháp.
10. Thị hiện đại Bát-niết-bàn.

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì các Đại Bồ-tát ở cung trời Đổ-sử-đa mà thị hiện ẩn mất cho đến thị hiện nhập Đại Niết-bàn?

Phật nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát ở cõi trời Đổ-sử-đa tối tôn, tối thắng vượt qua cảnh giới dục trong tất cả thế gian mà chẳng đắm nhiễm, Bồ-tát vì các hữu tình nên thị hiện ẩn mất, hữu tình thấy vậy lia bỏ tưởng về thường mà khởi tưởng về vô thường, lấy sự vô thường ấy là chỗ nương tựa để không buông lung.

Này thiện nam! Các hữu tình kia vẫn còn buông lung, tuy họ đối với Bồ-tát sinh lòng tịnh tín, nhưng do ưa thích, đắm đuối vào những cảnh giới dục, chưa có khả năng hầu hạ, thờ kính, cúng dường Bồ-tát. Vì hữu tình suy nghĩ: “Bồ-tát cùng với ta ở đời thời gian còn lâu, sau này chúng ta đến chỗ Bồ-tát hầu hạ, cung kính, cúng dường cũng chẳng muộn.” Vì vậy, Bồ-tát thị hiện ẩn mất để cho những hữu tình ấy khởi tâm luyến mộ mà xả bỏ buông lung. Hữu tình kia quán thấy vô thường rồi không còn buông lung nữa sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam! Nếu có chúng sinh nào cần ở trong thai mẹ để điều phục, thì Bồ-tát liền ở trong thai mẹ thị hiện công đức oai thần hy hữu để thuyết những pháp vi diệu, chúng sinh nghe rồi sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam! Nếu có hữu tình nào cần thấy Bồ-tát lúc còn nhỏ đạo chơi nơi hậu cung để được điều phục, thì Bồ-tát làm cho hữu tình ấy được thành thực, cũng vì giúp đỡ hữu tình thấp kém, ít tín căn mà hiện làm đồng tử đạo chơi trong cung.

Thiện nam! Nếu hữu tình nào cần thấy Bồ-tát xuất gia để được thành thực, thì Bồ-tát thị hiện xuất gia để hữu tình ấy được thành thực.

Thiện nam! Nếu Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phước cần dùng khổ hạnh để được điều phục, thì Bồ-tát thị hiện khổ hạnh để giáo hóa họ và hàng phục các ngoại đạo.

Thiện nam! Nếu các hữu tình nhiều đời mong cầu, phát nguyện thế này: “Nếu Bồ-tát đến đạo tràng Bồ-đề thì ta sẽ đến đó siêng tu cúng dường.” Bồ-tát vì những hữu tình như vậy mà thị hiện đi đến đạo tràng Bồ-đề để cho hữu tình tùy thuận cúng dường, chắc chắn sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam! Nếu các hữu tình ngã mạn, cao ngạo, kiêu căng, buông lung, vì muốn cho họ lìa bỏ những phiền não như thế mà Bồ-tát thị hiện ngồi nơi đạo tràng thu phục các ma. Nếu các hữu tình ưa vắng lặng thì Bồ-tát vì làm cho tất cả hữu tình chứng đắc pháp tối cao, thù thắng mà thị hiện ngồi nơi đạo tràng thành Đẳng chánh giác. Bồ-tát hiện Chánh giác rồi, vì thế tam thiên đại thiên thế giới thấy đều vắng lặng không còn các âm thanh. Các hữu tình kia thấy việc đó rồi cùng phát nguyện thế này: “Tôi nguyện đời vị lai chúng Bồ-đề cũng như Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng chứng Chánh đẳng giác.”

Này thiện nam! Nếu các hữu tình vì Nhất thiết trí mà theo tà sư thọ tà pháp, đời này đời khác không thể xuất ly, thành Đẳng chánh giác. Bồ-tát vì muốn thu phục và làm cho căn lành của họ thành thực, lại có chúng sinh có khả năng làm pháp khí, có khả năng thành đạo, Bồ-tát liền hiện thành Đẳng chánh giác đến thành Ba-la-nê-tư thị hiện ba lần chuyển pháp luân mười hai hành.

Thiện nam! Nếu các hữu tình cần nghe Niết-bàn để điều phục thì Bồ-tát liền thị hiện đại Bát-niết-bàn để điều phục họ. Vì nhân duyên này mà Bồ-tát ở cung trời Đổ-sử-đa tối thắng thị hiện ẩn mất cho đến thị hiện đại Bát-niết-bàn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thần thông diệu dụng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng lia tám nạn. Những gì là mười?

1. Lia bỏ pháp bất thiện.
2. Đối với những học xứ Như Lai dạy không bao giờ trái nghịch.
3. Lia xa tham lam keo kiệt.
4. Đã từng cúng dường chư Phật Như Lai.
5. Chuyên cần tu phước nghiệp.
6. Trí tuệ viên mãn.
7. Được phương tiện thiện xảo.
8. Bản nguyện đầy đủ.
9. Chán lìa pháp thế gian.
10. Siêng năng tinh tấn.

Này thiện nam! Vì Bồ-tát đã lia các nghiệp ác nên không đọa vào địa ngục. Các hữu tình sinh vào địa ngục chịu vô lượng khổ bứt rứt sinh tâm sân giận. Bồ-tát không như thế là vì đã thành thực tánh mười đạo nghiệp thiện, cho nên không bao giờ sinh vào địa ngục.

Này thiện nam! Bồ-tát đối với học xứ của Như Lai không trái nghịch, nên không đọa vào đường súc sinh, còn người nào sinh vào trong đó thì chịu khổ não nung nấu không cùng tột.

Này thiện nam! Bồ-tát không tham lam keo kiệt nên không sinh vào đường ngạ quỷ, còn người nào sinh vào trong đó sẽ chịu khổ não đói khát nung nấu.

Thiện nam! Bồ-tát đã từng hầu hạ, thờ kính, cúng dường chư Phật Như Lai nên không sinh vào nhà tà kiến. Nếu sinh vào trong đó thì các duyên không đủ, không được gần gũi tri thức thiện, cho nên Bồ-tát không sinh vào trong đó. Vì thế, Bồ-tát được sinh vào nhà chánh kiến, các duyên đầy đủ, gặp tri thức thiện tu hành pháp thiện, căn lành tăng trưởng rộng lớn thù thắng.

Này thiện nam! Các căn của Bồ-tát hoàn toàn không khiếm khuyết, nếu khiếm khuyết thì đối với pháp Phật chẳng phải là pháp khí. Nhưng vì Bồ-tát đã tích tập phước nghiệp nên đối với Phật,

Pháp, Tăng và tháp thờ Phật hầu hạ, thờ kính, cúng dường, các căn lành được đầy đủ, có khả năng làm pháp khí.

Này thiện nam! Bồ-tát không sinh nơi biên địa. Vì sao? Vì người ở biên địa đần độn, ngu si giống như dê câm. Những kẻ như vậy đối với nghĩa thiện ác không thể hiểu biết, bất hiếu cha mẹ, không kính Sa-môn, Bà-la-môn. Vì thế, Bồ-tát thường sinh nơi trung tâm của nước thông minh trí tuệ, rõ biết thấu đạt, đối với pháp Phật có thể làm bậc pháp khí.

Này thiện nam! Bồ-tát không sinh ở cõi trời Trường thọ, nếu sinh vào cõi ấy thì không gặp được vô lượng chư Phật xuất hiện ở đời, không chứng được đạo chẳng có lợi ích. Cho nên, Bồ-tát sinh vào cõi Dục gặp Phật ra đời thừa sự cúng dường, tạo mọi lợi ích cho chúng sinh. Vì sao? Vì Bồ-tát có thể được phước thiện xảo.

Thiện nam! Bồ-tát không sinh vào cõi không có Phật, vì trong đó không có Phật, Pháp, Tăng để cúng dường, nên Bồ-tát thường sinh vào cõi Phật có đủ Tam bảo. Vì sao? Vì các Bồ-tát đầy đủ bản nguyện.

Này thiện nam! Bồ-tát nghe những nạn xứ ấy hết lòng nhàm chán lìa bỏ, tùy loại như vậy được xa lìa rồi tu chuyên cần tinh tấn được các pháp lành, dứt hẳn tất cả các pháp bất thiện.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì xa lìa tám nạn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tâm Bồ-đề không thoái chuyển. Những gì là mười?

1. Xa lìa sự lừa dối đua nịnh.
2. Chất trực thanh tịnh xa lìa các nghi hoặc.
3. Xa lìa tầm tay thầy.
4. Xa lìa pháp keo kiệt.
5. Không gây nhân duyên diệt chánh pháp.
6. Như thuyết thực hành chẳng bao giờ hư dối.
7. Gìn giữ Đại thừa.
8. Đối với người Đại thừa thường sinh tưởng nghĩ tôn trọng đồng như pháp.
9. Hướng đến Đại thừa, tùy thuận ngộ nhập.

10. Đối với Pháp sư nghĩ tưởng như tri thức thiện.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm Bồ-đề không thoái chuyển.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được trí tức trụ tùy miên. Những gì là mười?

1. Hầu hạ thờ kính chư Phật.
2. Gìn giữ chánh pháp.
3. Trì giới thanh tịnh.
4. Chẳng làm ác.
5. Không bị chướng ngại.
6. Hoan hỷ vô lượng.
7. Tu hành nhiều.
8. Được Tam-ma-địa.
9. Được hóa sinh.
10. Tâm thức không ngu si.

Này thiện nam! Do Bồ-tát hầu hạ thờ kính vô lượng chư Phật nên tôn trọng chánh pháp. Đối với chánh pháp thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho mọi người, không nghĩ đến thân mạng, chuyên cần tu chánh pháp nên được giới, nghĩa là giới thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Do giới thanh tịnh nên không làm ác, do không làm ác nên không bị chướng ngại, do không chướng ngại nên được hoan hỷ vô lượng, do hoan hỷ vô lượng nên tu hành nhiều, do tu hành nhiều nên được Tam-ma-địa, do được Tam-ma-địa nên có khả năng hưởng đến thanh tịnh, do thanh tịnh nên hằng được hóa sinh, do hóa sinh nên tâm thức không ngu si, do không ngu si nên sinh trí ức niệm, do đó mà có khả năng ức niệm nhiều đời, một đời hai đời cho đến vô lượng trăm ngàn đời.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được trí tức trụ tùy niệm.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì không lìa tri thức thiện. Những gì là mười?

1. Thấy Phật, nghe Phật, niệm Phật.
2. Lắng nghe chánh pháp.
3. Phục vụ chúng Tăng.

4. Luôn thăm hỏi chư Phật và Bồ-tát.
5. Thường gần gũi thầy thuyết pháp để nghe nhiều.
6. Thường lắng nghe các Ba-la-mật-đa.
7. Hằng nghe pháp Bồ-đề phần.
8. Hằng nghe ba môn giải thoát.
9. Hằng nghe bốn phạm hạnh.
10. Hằng nghe tánh Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được gần gũi tri thức thiện.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì xa lìa tri thức ác. Những gì là mười?

1. Xa lìa người hủy phạm giới cấm.
2. Xa lìa người phá kiến.
3. Xa lìa người hủy hoại oai nghi.
4. Xa lìa người tà mạng.
5. Xa lìa người thích ở nơi ồn ào.
6. Xa lìa người lười biếng.
7. Xa lìa người tham đắm sinh tử.
8. Xa lìa người quay lưng lại với Chánh giác.
9. Xa lìa người luyến ái sự nghiệp gia đình.
10. Xa lìa tất cả phiền não.

Này thiện nam! Tuy Bồ-tát xa lìa những tri thức ác như vậy, nhưng đối với họ, Bồ-tát không khởi tâm gây tổn hại, khinh khi mà Bồ-tát nên khởi tâm như vậy: “Đức Phật dạy: Nếu gần gũi chúng sinh tạp loạn thì dần dần bị tập nhiễm, lập tức bị họ phá hoại.” Cho nên, ta phải xa lìa những nơi tạp loạn như vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì xa lìa tri thức ác.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được thân pháp tánh. Những gì là mười?

1. Được thân bình đẳng.
2. Được thân thanh tịnh.
3. Được thân vô tận.
4. Được thân tích tập.

5. Được thân pháp.
6. Được thân rất sâu khó có thể đo lường.
7. Được thân không thể nghĩ bàn.
8. Được thân vắng lặng.
9. Được thân ngang bằng hư không.
10. Được thân trí.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thân pháp tánh Như Lai.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các hàng Bồ-tát ở quả vị nào chứng được thân pháp tánh Như Lai?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Bồ-tát ở quả vị thứ nhất được thân bình đẳng. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy lìa hẳn tất cả bất bình đẳng, ngộ nhập vào pháp tánh bình đẳng của tất cả Bồ-tát. Bồ-tát ở quả vị thứ hai được thân thanh tịnh, vì giới thanh tịnh. Bồ-tát ở quả vị thứ ba được thân vô tận, vì lìa hẳn mọi sân hận. Bồ-tát ở quả vị thứ tư được thân chứa nhóm hoàn hảo, nhờ chứa nhóm pháp Phật. Bồ-tát ở quả vị thứ năm chứng được Pháp thân, nên có thể thông đạt tất cả pháp. Bồ-tát ở quả vị thứ sáu được thân rất sâu khó có thể đo lường, do chứa nhóm pháp rất sâu khó có thể đo lường. Bồ-tát ở quả vị thứ bảy được thân không thể nghĩ bàn, do tích tập pháp không thể nghĩ bàn và có khả năng chứa nhóm phương tiện thiện xảo. Bồ-tát ở quả vị thứ tám được thân vắng lặng, do xa lìa tất cả hý luận và phiền não. Bồ-tát ở quả vị thứ chín được thân ngang bằng hư không, vì thân vô biên đầy khắp. Bồ-tát ở quả vị thứ mười chứng được thân trí, do tích tập Nhất thiết trí.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp thân của Như Lai và Pháp thân của Bồ-tát có gì sai khác?

Phật nói:

–Này thiện nam! Tánh của hai Pháp thân này không sai khác, nhưng công đức oai lực có sai khác.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao tánh không sai khác mà công đức lại

có sai khác?

Phật nói:

–Này thiện nam! Pháp thân của Phật cùng Bồ-tát không sai khác. Vì sao? Vì hai thân này đồng một tánh, chỉ có công đức và oai lực sai khác thôi.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Công đức oai lực của Phật và Bồ-tát làm sao để biết công đức oai lực ấy có sai khác?

Phật nói:

–Này thiện nam! Ta nay vì ông mà nói ví dụ để rõ nghĩa này.

Thiện nam! Ví như ngọc ma-ni có viên được lau chùi trong suốt, có viên chưa được trong suốt, tuy cùng là ngọc báu nhưng viên đã trong suốt thì ánh sáng đầy đủ mọi người ưa thích, còn viên chưa được trong suốt thì ánh sáng không đầy đủ.

Này thiện nam! Ngọc báu Như Lai cùng ngọc báu Bồ-tát thể tánh tuy đồng nhưng lại có khác. Vì sao? Vì ngọc báu Như Lai đã thanh tịnh, lìa tất cả nhơ bẩn, còn ngọc báu pháp tánh trong thân Bồ-tát chưa có thể chiếu khắp tất cả thế giới. Vì sao? Vì có hữu dư nên còn nhơ bẩn, như ngọc ma-ni chưa được trong suốt. Cho nên Pháp thân Như Lai cùng Pháp thân Bồ-tát có sự sai khác như vậy.

Này thiện nam! Như trăng có trăng từ ngày mồng một cho đến ngày mười lăm, ánh sáng chiếu rọi dần dần viên mãn, tuy cùng là trăng nhưng ánh sáng chẳng đồng. Pháp thân Bồ-tát và Pháp thân Như Lai tuy cùng một tánh tướng nhưng công đức oai lực sai khác như vậy.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được thân vững chắc như kim cang. Những gì là mười?

1. Tham, sân, si... không thể cản trở, phá hoại.
2. Nóng giận, keo kiệt, ganh ghét, ngã mạn, cao ngạo, kiến giải điên đảo không thể cản trở, phá hoại.
3. Tám pháp thế gian không thể cản trở phá hoại.
4. Nẻo ác khổ não không thể cản trở, phá hoại.
5. Tất cả khổ không thể cản trở, phá hoại.
6. Sinh, lão, bệnh, tử không thể cản trở, phá hoại.
7. Các luận của ngoại đạo không thể cản trở, phá hoại.

8. Ma và chúng ma không thể cản trở, phá hoại.
9. Thanh văn, Bích-chi-phật không thể cản trở, phá hoại.
10. Các cảnh giới dục không thể cản trở, phá hoại.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thân vững chắc như kim cang.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì làm đại thương chủ. Những gì là mười?

1. Được ý vui bình đẳng.
2. Đáng nhận đồ cúng dường.
3. Có khả năng làm cho xuất ly.
4. Hay làm nơi nương tựa.
5. Hay làm lợi ích.
6. Tài giỏi chữa nhóm hành trang trên đường đạo.
7. Được tài bảo tốt đẹp.
8. Tâm không tự mãn.
9. Thường làm thầy dẫn đường.
10. Tùy thuận thiện xảo đến thành Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát được ý vui bình đẳng, cho đến thế nào là tùy thuận thiện xảo đến thành lớn Nhất thiết trí?

Này thiện nam! Ví như thương chủ được sự yêu mến của các quốc vương và con của quốc vương. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp được chư Phật và Thanh văn yêu thích.

Này thiện nam! Ví như thương chủ ở nơi xóm làng được Bà-la-môn, Sát-đế-lợi cúng dường. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp đáng được bậc hữu tình vô học và trời, rồng cúng dường.

Này thiện nam! Ví như thương chủ dẫn dắt những thương nhân vượt qua nơi hoang vắng đói khát, làm cho họ được an lạc không có mỗi mệt nhàm chán. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp vượt qua nơi sinh tử hoang vắng có khả năng làm cho chúng sinh lìa khỏi bức bách đều được an lạc.

Này thiện nam! Ví như thương chủ hay làm nơi nương tựa lớn cho tất cả chúng sinh nghèo khổ, khiến cho họ ra khỏi nơi hoang vắng đói khát. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp hay ban cho ngoại đạo Lạc-ca-ba-ly Bà-la-xã-ca và khiến họ ra khỏi sinh tử, thân

mạng được vẹn toàn.

Này thiện nam! Ví như thương chủ hay làm lợi ích cho nhà vua và thần dân. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp hay làm lợi ích cho các chúng sinh ưa đấm sinh tử.

Này thiện nam! Ví như thương chủ dẫn theo nhiều thương nhân đi đến các phương, vượt qua nơi đồng vắng đói khát, khéo tích chứa nhiều thứ lương thực, vượt qua nơi hiểm nạn đến thành lớn được an lạc. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp khéo léo chứa nhóm hành trang phước trí, dẫn dắt chúng sinh vượt qua nơi đồng vắng sinh tử, đi đến thành Nhất thiết trí của chư Phật.

Này thiện nam! Ví như thương chủ nuôi dưỡng nhiều người, muốn đến nơi khác thu góp châu báu, đó là kim ngân, ma-ni, trân châu, phệ lưu ly, loa bối, ngọc bích, san hô... Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp nuôi dưỡng chúng sinh, muốn đến thành lớn Nhất thiết trí khéo tích tập châu báu pháp Phật.

Này thiện nam! Ví như thương chủ mong cầu tất cả tài vật, không bao giờ thấy nhàm đủ. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp mong cầu tất cả tài bảo chánh pháp không thấy nhàm đủ.

Này thiện nam! Ví như thương chủ ở trong những thương nhân làm người thượng thủ chứa nhóm của cải có thể làm chủ nhân tôn quý hơn hết, lời nói làm cho những thương nhân chấp nhận. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp tôn quý hơn hết trong tất cả chúng sinh, nên có thể làm chủ chứa nhóm công đức, lời nói không hư dối.

Này thiện nam! Ví như thương chủ hay dùng phương tiện khéo léo vượt qua đường nguy hiểm đến nơi thành lớn kia. Bồ-tát cũng vậy, dẫn dắt chúng sinh vượt qua sinh tử đến thành trí tuệ.

Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát được những ý lạ cho đến thiện xảo đến đại thành Nhất thiết chủng trí tuệ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng thông suốt về đường đạo. Những gì là mười?

1. Có thể biết nơi đường bằng.
2. Có thể biết nơi đường không bằng.
3. Có khả năng biết nơi đường an ổn.
4. Có thể biết đường thuận tiện.

5. Có thể biết đường có nước cỏ.
6. Có thể biết đường nào đi đến đâu.
7. Có thể biết tướng của đường.
8. Có thể biết đường chánh.
9. Có thể biết đường tà.
10. Giỏi biết đường xuất ly.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể thông suốt về đường đạo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được đạo không điên đảo. Những gì là mười?

1. Các hữu tình nào cần dùng Đại thừa để điều phục thì nói đạo Bồ-tát để điều phục họ, không nói đạo Thanh văn.
2. Các hữu tình nào cần dùng Thanh văn để điều phục thì nói đạo Thanh văn để điều phục họ, không nói đạo Bồ-tát.
3. Các hữu tình nào cần dùng Nhất thiết trí để điều phục thì nói đạo Nhất thiết trí để điều phục họ, không nói đạo Duyên giác.
4. Các hữu tình nào cần dùng đạo Duyên giác để điều phục thì nói đạo Duyên giác để điều phục họ, không nói đạo Nhất thiết trí.
5. Các hữu tình nào chấp trước ngã, pháp thì nói vô ngã và pháp không, không nói ngã, hữu tình, thân mạng, người nuôi dưỡng, người.
6. Các hữu tình nào chấp trước hai bên thì nói lìa đạo hai bên, không nên nói nương vào hai bên.
7. Các hữu tình nào tâm tán loạn thì nói thiền chỉ, thiền quán, không nên nói đạo tán loạn.
8. Các hữu tình nào tham đắm hý luận thì vì họ nói chân như, không nên nói pháp tham đắm hý luận của kẻ ngu.
9. Các hữu tình nào tham đắm sinh tử thì nói Niết-bàn, không nên nói sinh tử.
10. Các hữu tình nào tham đắm vào tà đạo thì nói những con đường chông gai, không nên phổ biến con đường phiền não chông gai.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng thành tựu đạo không điên đảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng khéo thực hành về tâm Tam-ma-địa. Những gì là mười?

1. Khéo thực hành niệm xứ về thân.
2. Khéo thực hành niệm xứ về thọ.
3. Khéo thực hành niệm xứ về tâm.
4. Khéo thực hành niệm xứ về pháp.
5. Khéo thực hành niệm xứ về cảnh giới.
6. Khéo thực hành niệm xứ về A-lan-nhã.
7. Khéo thực hành niệm xứ về thôn ấp, xóm làng, quốc độ, thú đồ.
8. Khéo thực hành niệm xứ về lợi dưỡng, tôn trọng, khen ngợi.
9. Khéo thực hành niệm xứ về học xứ Như Lai chế định.
10. Khéo thực hành niệm xứ về phiền não và tùy phiền não tạp nhiễm.

Thế nào là Bồ-tát thực hành niệm xứ về thân?

Này thiện nam! Bồ-tát dùng Bát-nhã chân chánh lựa chọn các pháp tương ứng với thân, giới xả bỏ những pháp ác, quan sát thân này từ đầu đến chân vô ngã, ngã sở, tánh không tồn tại lâu, cuối cùng sẽ hoại diệt, gân mạch máu chẳng chặt, hơi thối bất tịnh. Khi Bồ-tát quan sát như vậy thì đối với thân không còn ưa muốn tham đắm, với nghĩa này thì trong thân toàn là những pháp khả ố, duy chỉ có Bồ-tát tự tại mới có thể xả bỏ, chẳng phải các hữu tình mà thực hành được. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về thân.

Thế nào là Bồ-tát thực hành thọ niệm xứ?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ thế này: “Tất cả các thọ đều là khổ, người ngu điên đảo cho là vui. Tất cả người trí biết vui tức là khổ, cho nên đừng mãi tu hành để đoạn khổ, khiến cho hữu tình khác cũng học như vậy.” Khi Bồ-tát quan sát thọ hoàn toàn không nhiễm đắm cũng không nóng giận. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành thọ niệm xứ.

Thế nào là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về tâm?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ: “Tâm thật vô thường chấp trước là thường, thật là khổ mà chấp cho là vui, vốn không có ngã

chấp cho là có ngã, xưa nay bất tịnh chấp cho là tịnh, tâm ấy dao động không lúc nào tạm dừng. Vì không dừng cho nên thường làm căn bản cho các pháp tạp nhiễm, hoại diệt đường thiện, mở cửa ngõ ác, sinh trưởng ba độc cùng với tùy phiền não... gây ra nhân duyên ấy, làm chủ dẫn dắt. Lại nữa, tâm ấy hay tích tập nghiệp thiện, bất thiện lưu chuyển nhanh chóng như vòng lửa xoay tròn, như ngựa chạy nhanh, như ngọn lửa thiêu đốt, như nước lụt, biết mọi cảnh giới như bức tranh.” Khi Bồ-tát quan sát tâm như vậy liền được tự tại, được tự tại rồi đối với các pháp không còn vướng mắc. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về tâm.

Thế nào là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về pháp?

Này thiện nam! Bồ-tát biết rõ như thật đây là các pháp bất thiện tham, sân, si... và đây là nơi nương tựa khởi lên những pháp khác, có thể tu tập để đối trị phiền não, khiến cho các pháp ác tất cả đều dứt hẳn. Bồ-tát đã biết rõ tất cả pháp lành, phát nguyện mong mỗi an trú trong đó, lại hay an lập cho tất cả hữu tình tu học như vậy. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về pháp.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về cảnh giới?

Này thiện nam! Bồ-tát đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp vừa ý hay không vừa ý đều không đắm nhiễm, cũng không phát khởi tâm nóng giận. Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Ta không nên đối với pháp không này mà sinh tham đắm, nếu ta tham đắm tức là kẻ ngu, tánh ngu si là không hiểu biết, là tánh bất thiện.” Theo lời Đức Thế Tôn dạy: “Nếu đắm nhiễm tham ái thì lập tức trở nên si mê không thể hiểu rõ pháp thiện và bất thiện, do nhân duyên này đọa vào đường ác.” Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Ta không nên đối với pháp không này mà nổi lên nóng giận, nếu nổi giận tức là không thể nhẫn, bị trói buộc, bị các bậc Thánh nhân quở trách và những vị phạm hạnh không hài lòng.” Khi Bồ-tát quan sát cảnh giới không bị cảnh giới trói buộc, cũng không chấp trước, lại còn giáo hóa mọi người tu học như vậy. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về cảnh giới.



KINH BẢO VŨ

QUYỂN 8

Thế nào là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về A-lan-nhã?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ thế này: “Khi ta trụ vào hạnh vô tranh và hạnh tịch tĩnh, nếu Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phước... có Tha tâm thần thông thì có thể biết được tâm và tâm sở hữu pháp của ta. Vì thế, ta nên tác ý như lý, xa lìa tác ý bất như lý, ở trong pháp như lý mà tăng trưởng tu tập rộng lớn.” Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về A-lan-nhã.

Thế nào là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về thôn ấp, xóm làng, quốc độ, thủ đô?

Này thiện nam! Bồ-tát cần phải xa lìa những nơi phi pháp như: nơi tửu tử, phòng dâm, vương gia, bọn đam mê cờ bạc và chỗ tụ tập ca múa cười giỡn, vì những nơi đó chẳng phải chỗ lui tới của người xuất gia nên phải xa lìa. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về nhân gian.

Thế nào là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về lợi dưỡng, tôn trọng, khen ngợi?

Này thiện nam! Bồ-tát luôn đối với lợi dưỡng... phát tâm như vậy: “Ta vì những người cúng dường mà làm ruộng phước rồi san sẻ vật thí ấy chẳng bao giờ tham đắm để khỏi ái nhiễm. Ta cũng chẳng vì mình mà chấp ngã, ngã sở, vật được thọ nhận đem ban bố cho tất cả hữu tình cùng có, trở lại bố thí cho mọi người khổ não.” Do nhân duyên này Bồ-tát được sự lợi dưỡng... nhưng hoàn toàn chẳng ý thị mà sinh tâm ngã mạn, cao ngạo. Bồ-tát suy nghĩ: “Thể tánh của việc được danh thơm, tiếng tốt, lợi dưỡng... vốn vắng lặng đều không thể thủ đắc, cuối cùng cũng sẽ là pháp mai một bại hoại, không thể tin chắc. Người có trí nào đối với pháp vô thường mà còn sinh ưa đắm, lại khởi lên kiêu căng, buông lung, ngã mạn, cao ngạo?” Đó gọi là

Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về lợi dưỡng, tôn trọng, khen ngợi.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về học xứ Như Lai chế định?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ: “Chư Phật thời quá khứ đã thường tu tập học xứ này và đã hiện chứng Đăng Giác, nhập Bát-niết-bàn, chư Phật vị lai tu tập cũng vậy và sẽ chứng Đăng giác nhập Bát-niết-bàn. Chư Phật hiện tại đang tu tập học xứ này và hiện đang chứng Đăng giác.” Đại Bồ-tát đối với học xứ như thế luôn phát khởi lòng tin tôn trọng dững mãnh nương theo đó mà tu tập. Đó gọi là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về học xứ Như Lai chế định.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về phiền não và tùy phiền não tạp nhiễm?

Này thiện nam! Bồ-tát ở trong pháp phiền não và tùy phiền não tạp nhiễm luôn khéo nghĩ về chúng: “Chúng từ nhân gì khởi: Từ duyên nào sinh? Duyên sinh khởi như vậy; duyên sinh như vậy, tất cả đều xả bỏ.” Đó gọi là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về phiền não và tùy phiền não tạp nhiễm.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên luôn chứng được tâm Tam-ma-địa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là thọ y phần tảo. Những gì là mười?

1. Thệ nguyện kiên cố.
2. Khiêm tốn.
3. Không chán bỏ.
4. Không tham đắm.
5. Lìa lỗi lầm.
6. Được thấy công đức.
7. Không tự khen mình.
8. Không hủy báng người khác.
9. Giới đầy đủ.
10. Gắn gũi chỗ của chư Thiên.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thệ nguyện kiên cố cho đến gần gũi chỗ của chư Thiên?

Này thiện nam! Bồ-tát được lòng tin và ý vui đầy đủ, đối với

chư Phật khởi lòng tin tuyệt đối, thiết lập nhân hộ mạng, không hủy bỏ lời thề nguyện cũng không lay động. Do thề nguyện vững chắc nên được tâm khiêm tốn, do tâm khiêm tốn nên không còn ngã mạn. Bồ-tát mặc đồ phẩn tảo là đồ mà người ta vứt bỏ nhặt hết đem về, giặt tẩy may vá rồi dùng, nhưng không mệt mỏi, cũng chẳng vứt bỏ. Do nghĩa đó nên không còn chấp trước. Tuy rằng y này thô xấu, hư nát, lại còn sinh nhiều loại rận, bọ chét như bần mà không lấy làm lo lắng, chỉ thấy đó là y phẩn tảo công đức tiên nhân dùng để mặc, được Như Lai khen ngợi, Đức Phật nói là cát tường, xa lìa tham lam keo kiệt, tùy thuận Thánh chủng. Vì nhân duyên đó nên thường tự khen ngợi, cũng không hủy báng người khác, được giới đầy đủ. Do giới đầy đủ nên chư Thiên giáng đến gần gũi, thường được chư Phật khen ngợi, chư Đại Bồ-tát dạy dỗ, lại được người, chẳng phải người... ủng hộ. Như ở nơi thành ấp, xóm làng, lại được những vị Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... luôn nghĩ tôn trọng, còn những vị đồng phạm hạnh thì thường thăm hỏi.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên gọi là thọ y phẩn tảo.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Bồ-tát có tâm lượng rộng lớn nhưng vì duyên cố gì mà hạnh hạnh thấp kém?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Chư Bồ-tát có năng lực lớn nên mới có thể hạnh hạnh thấp kém này. Người không có năng lực thì không thể thực hành được. Vì sao? Vì Bồ-tát có đại lực cứu giúp thế gian, có khả năng đối trị mà không khởi phiền não. Ngoài ra người không có thế lực thì đó là hạnh thấp kém.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Hạnh giải của Như Lai là rộng lớn chẳng? Là thấp kém chẳng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Với nghĩa này, con nay không thể hiểu được. Vì sao? Vì Đức Như Lai vô sở chứng, vô hạnh giải, vì không thấy pháp nên không thể đo lường. Con nay sao có thể hiểu được sở hành thù thắng của Như Lai.

Phật nói:

–Này thiện nam! Ý ông thế nào? Như Lai vì sao đối với tất cả hữu tình, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước... trong bốn châu mà thị hiện hạnh thấp kém như vậy, lại vì những chúng sinh như vậy khen ngợi công đức hạnh Đâu-đà?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai vì điều phục cho người mới phát tâm hướng đến Đại thừa để đối trị tất cả hữu tình khởi khởi lên phiền não mà thị hiện khổ hạnh thấp kém.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Chư Bồ-tát có thể lực lớn vì muốn điều phục cho các hữu tình nên mặc y phấn tảo mà không thấp kém cũng lại như vậy.

Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát thọ y phấn tảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là thọ dụng ba y. Những gì là mười?

1. Biết đủ.
2. Ít muốn.
3. Xa lìa sự mong cầu.
4. Không chứa nhóm.
5. Lìa tổn thất.
6. Lìa sự khổ não tích chứa tổn thất.
7. Lìa buồn phiền.
8. Lìa sầu than.
9. Không còn nắm giữ.
10. Chuyên cần tu tập nên chấm dứt các hữu lậu.

Này thiện nam! Bồ-tát đối với y thấp kém mà được tri túc, vì tri túc nên thường ít muốn, vì ít muốn nên không còn mong cầu, vì không mong cầu nên chưa từng gom chứa, vì không gom chứa nên không có tổn thất, vì không tổn thất nên không có khổ não, vì không khổ não nên không có sầu than, vì không sầu than nên không còn cái để thọ, vì không còn cái để thọ nên chuyên cần tu tập chấm dứt các hữu lậu.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này được gọi là thọ dụng ba y.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì không tùy thuận theo hạnh khác. Những gì là mười?

1. Không theo hạnh tham ái.
2. Không theo hạnh sân giận.
3. Không theo hạnh ngu si.
4. Không theo hạnh tổn hại.
5. Không theo hạnh keo kiệt ganh ghét.
6. Không theo hạnh ngã mạn.
7. Không theo hạnh khiến cho người khác biết tiếng tốt.
8. Không theo hạnh tôn trọng lợi dưỡng.
9. Không theo hạnh cung kính thiên ma.
10. Không theo hạnh cao ngạo.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên gọi là không tùy thuận theo hạnh người khác.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là khát thực. Những gì là mười?

1. Vì thấu nhận các hữu tình mà hành hạnh khát thực.
2. Vì thứ lớp mà hành hạnh khát thực.
3. Vì không mỗi một, nhằm chán mà hành hạnh khát thực.
4. Vì tri túc mà hành hạnh khát thực.
5. Vì sự phân rải mà hành hạnh khát thực.
6. Vì không mê đắm mà hành hạnh khát thực.
7. Vì vô lượng mà hành hạnh khát thực.
8. Vì phẩm chất tốt đẹp ngay hiện tiền mà hành hạnh khát thực.
9. Vì căn lành viên mãn mà hành hạnh khát thực.
10. Vì lìa tướng về chấp ngã mà hành hạnh khát thực.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thấu nhận hữu tình cho đến xa lìa tướng về chấp ngã mà hành hạnh khát thực?

Bồ-tát thấy tất cả hữu tình chịu nhiều khổ não, tuy thành thực chút ít căn lành, nhưng căn lành đó tạm thời, chẳng phải miên viễn, vì muốn làm lợi ích cho những hữu tình như thế mà Bồ-tát hành hạnh khát thực. Khi Bồ-tát vào nơi thành ấp, xóm làng, trụ vào chánh niệm đầy đủ oai nghi, các căn vắng lặng, không để dao động, buông

lung. Bồ-tát thứ lớp khát thực nên chẳng bao giờ bỏ qua những nhà nghèo khổ mà vào nhà phú quý: Đó là nhà Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, nhà Cư sĩ lớn. Khi Bồ-tát khát thực lần lượt từ nhà này đến nhà khác cho đến khi xong việc chẳng hề trái phạm, chỉ trừ nơi ác không nên khát thực, đó là nhà có chó dữ, nhà trâu mới sinh, nhà nuôi những loài thú dữ.

Này thiện nam! Như nơi người nữ, đồng nam, đồng nữ, nơi khởi lên phiền não, nơi cơ hiểm, nơi các ngoại đạo, những nơi như vậy đều nên bỏ đi. Đối với các hữu tình ấy Bồ-tát không còn yêu ghét. Khi Bồ-tát thứ lớp khát thực không sinh tâm chán mệt, lia bỏ. Do không mỗi mệt nhàm chán mà sinh tri túc, với thức ăn ngon hay dở Bồ-tát đều tùy hỷ mà thọ nhận. Nếu được thức ăn rồi, Bồ-tát trở về trú xứ, thâu bát đa-la và cầm y phục đến trước tượng Như Lai, hoặc trước Chế-đà, hoặc trước Tốt-đổ-ba tôn kính, cúng dường, tán thán, rồi đem thức nhận được chia làm bốn phần: Một phần cúng cho vị đồng phạm hạnh, một phần bố thí cho người bạn cùng, một phần bố thí cho hữu tình nơi nẻo ác, còn mình ăn một phần. Tuy Bồ-tát ăn nhưng đối với việc ăn không tham, không nhiễm cũng không ưa đắm, chỉ vì mạng sống mà thọ thực để cho thân thể khỏi gây yếu, cũng không để cho nặng nề. Vì sao? Nếu thân gây yếu thì phước bỏ sự tu thiện phẩm, còn nếu thân béo phì thì tăng thêm thù miên. Bồ-tát thọ thực rồi hay làm cho thiện phẩm tăng trưởng ngay hiện tiền. Do chuyên cần tu tập không có biếng trễ, cũng không có lười biếng nên được tư lương Bồ-đề viên mãn. Do thiện phẩm mà có thể thành thực pháp Bồ-đề phần, xa lìa ngã chấp. Do vô ngã nên có thể xả bỏ nhục thân mà bố thí cho hữu tình.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng hành hạnh khát thực.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được ngồi một mình. Những gì là mười?

1. Ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.
2. Chứng tính lự xuất thế, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

3. Được Bát-nhã xuất thế, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

4. Được trí xuất thế, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

5. Chứng được tánh không, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

6. Chứng các pháp như thật, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

7. Chứng đạo Chánh giác, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

8. Chứng được thật tế, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

9. Chứng về Chân như, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

10. Đắc Nhất thiết trí, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động. Nói ngồi một mình là ngồi ở Nhất thiết trí cũng gọi là pháp tòa.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên có khả năng được ngồi một mình.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là ngày ăn một lần. Những gì là mười?

1. Không phóng túng tham thực.

2. Ăn không tham đắm, nghĩa là ăn rồi, đúng thời hay không đúng thời không nên ăn nữa, như sữa, dầu, đường phèn, mọi thứ mùi vị.

3. Nếu thấy người khác dùng sữa trong mọi lúc không sinh giận dữ.

4. Nếu thấy người khác dùng sữa, trong mọi lúc cũng không hiềm khích.

5. Khi Bồ-tát thực hành ăn một lần, nếu bị bệnh nặng thì nên dùng sữa...

6. Khi Bồ-tát thực hành ngày ăn một lần, nếu thân có bệnh cần dùng sữa... thì mới dùng.

7. Khi Bồ-tát thực hành ngày ăn một lần, nếu có nạn phế bỏ sự

tu tập pháp thiện nên ăn bơ... thì Bồ-tát mới dùng.

8. Khi Bồ-tát thực hành ngày ăn một lần, nếu có ba nạn như trên mà ăn sữa... rồi thì không hối tiếc.

9. Khi Bồ-tát thực hành ngày ăn một lần, nếu có ba nạn nên dùng sữa... thì không nghi hoặc.

10. Khi Bồ-tát thực hành ngày ăn một lần, nếu có ba nạn cần ăn sữa... nên tưởng nghĩ như uống thuốc.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này được hạnh gọi là ngày ăn một lần.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là ở A-lan-nhã. Những gì là mười?

1. Duy trì phạm hạnh.
2. Đối với Tùy-nại-da được thiện xảo.
3. Các căn đầy đủ.
4. Đa văn đầy đủ.
5. Giỏi thuyết pháp cốt yếu.
6. Lìa ngã sở chấp.
7. Giống như thú hoang dã.
8. Thân được trụ lâu.
9. Ở nơi vắng lặng.
10. Không nhầm chán lìa bỏ A-lan-nhã.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát duy trì phạm hạnh cho đến không nhầm chán, lìa bỏ A-lan-nhã?

Này thiện nam! Bồ-tát bỏ nhà xuất gia, ở trong Tùy-nại-da ba nghiệp thanh tịnh, đầy đủ Thi-la, tánh nhiều thiện xảo, ưa tập oai nghi. Ở trong những lời Phật dạy về tất cả pháp huyển, không nhờ vào duyên khác mà chính mình có thể giải ngộ và có khả năng đắc được giáo nghĩa một cách thiện xảo. Lại có khả năng rõ biết học xứ trì phạm, thấy người trì giới hay sinh cung kính, thấy người hủy giới liền lánh xa. Lại nữa, trong mọi lúc luôn ăn năn lỗi lầm, với những tội đã làm luôn tìm cách sám hối không bao giờ che giấu. Lại có thể biết rõ tội đã phạm có ba bậc: Nặng, vừa và thấp. Lại có thể rõ biết nghiệp ác đã tạo và thọ nhận quả dị thực với thời gian có dài, ngắn khác nhau. Bồ-tát tu hành thanh tịnh nên được

các căn đầy đủ, nhãn căn không giảm, nhĩ căn không khuyết, thân phần đầy đủ, mới có thể ở nơi A-lan-nhã thanh vắng. Một mình không bóng người không bị não loạn, không xa không gần, khát thực dễ dàng, nhiều rừng cây, hoa quả, cành lá sum suê, nước ngon thanh tịnh lấy dùng không mệt nhọc, với ngôi nhà nhỏ an ổn không có thú dữ, đường núi u tĩnh lui tới dễ dàng, nơi như vậy có thể nương tựa. Bồ-tát nương tựa nơi ấy rồi tùy theo những điều đã tụng đã nghe, ngày đêm ba thời luôn luôn tu tập, âm thanh tụng kinh không lớn không nhỏ, khéo thấu giữ các căn không cho thay đổi, vật thọ dụng thấy đều thanh tịnh, biết rõ tướng sai biệt của các pháp, lia bỏ hôn trầm, tư duy giáo lý, tâm ấy chẳng động cũng chẳng ngoài duyên. Nếu có vua, con vua và Sát-đế-lợi, Bà-la-môn... đến nơi Bồ-tát, Bồ-tát cung kính chào hỏi khen rằng: “Lành thay! Đại vương! Chỗ ngôi đã bày sẵn mời đại vương an tọa.” Khi nhà vua ngồi, Bồ-tát cũng ngồi. Nếu nhà vua không ngồi thì Bồ-tát cũng không ngồi. Xem kỹ nhà vua..., thấy các căn nóng nảy vội vàng, Bồ-tát nên khen: “Đại vương tài giỏi hay làm lợi ích cho đất nước, trong nước đại vương có nhiều Sa-môn trì, giới phước đức đa văn trí tuệ, như chỗ cư trú của Bà-la-môn không có trộm cướp và sự xâm phạm hiếp bức của quan nhân...” Quán thấy nhà vua... các căn vắng lặng điều phục an ổn, thì Bồ-tát nên vì nhà vua mà diễn thuyết các pháp. Nếu nhà vua không thích nghe thuyết nhiều pháp thì Bồ-tát nên tùy thuận mà chỉ nói pháp chán lia. Nếu nhà vua không muốn nghe pháp chán lia thì nên nói pháp thâm sâu rộng lớn và oai đức lớn của Như Lai. Ngoài ra ở nhân gian xóm làng của Bà-la-môn, Sát-đế-lợi ai có đến thì tùy nghi mà vì họ thuyết pháp cũng như vậy. Vì Bồ-tát đa văn nên có khả năng thuyết pháp khiến cho người nghe thấy đều hoan hỷ, sinh lòng tin thanh tịnh đối với Bồ-tát. Bồ-tát đã hay thuyết pháp lại thường tu tập thiện phẩm đối trừ phiền não, nhờ sức đa văn nên không còn ngã chấp. Lại thường xa lia ngã chấp sợ sệt, nên Bồ-tát ở A-lan-nhã không hoảng không sợ đắc Vô sở úy.

Bồ-tát ở A-lan-nhã quan sát ngay hiện tiền không còn bám víu, chẳng như loài dã thú không có sự quan sát. Bồ-tát ở A-lan-nhã

không có sợ sệt, không có lỗi lầm, chẳng như dã thú thường sợ trúng thương. Bồ-tát ở A-lan-nhã vì trong xóm làng có người nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ tâm tán loạn, vì thâm nhận chánh pháp, vì không còn bám víu, chẳng phải như dã thú vì hộ mạng mà xa lánh nhân gian. Do Bồ-tát ở xa những nơi ấy nên được vắng lặng ngay hiện tiền, thấy A-lan-nhã có công đức lớn. Bồ-tát trụ ở A-lan-nhã thấy được vắng lặng, tu tập các pháp, nên không chán lìa, không từ chối A-lan-nhã. Đó gọi là Bồ-tát duy trì phạm hạnh cho đến không nhàm chán, lìa bỏ, không từ chối A-lan-nhã.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được gọi là ở nơi A-lan-nhã.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể ngồi nơi gốc cây. Những gì là mười?

1. Không được ngồi nơi gốc cây rất gần xóm làng.
2. Không được ngồi nơi gốc cây quá xa xóm làng.
3. Không được ngồi nơi gốc cây chông gai rậm rạp.
4. Không được ngồi nơi gốc cây dây che kín và nơi ở của vượn.
5. Không được ngồi nơi gốc cây lá khô.
6. Không được ngồi nơi gốc cây có khí ở.
7. Không được ngồi nơi gốc cây có nhiều chim chóc.
8. Không được ngồi nơi gốc cây có nhiều thú dữ ở.
9. Không được ngồi nơi gốc cây ở gần đường đi.
10. Không được ngồi nơi gốc cây có người thô ác ở. Bồ-tát phải

nên ngồi nơi gốc cây không có chướng nạn, thân được nhẹ nhàng, tâm thường vui vẻ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng ngồi nơi gốc cây.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể ngồi nơi đất trống. Những gì là mười?

1. Với bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông không nên ngồi ở nơi có tường vách.
2. Không nên ngồi nơi rừng cây.
3. Không được ngồi nơi chứa rơm rạ, cỏ mục.
4. Không được ngồi nơi thung lũng giữa núi.

5. Bên bờ sông cheo leo không được ngồi.
6. Không được dùng vật ngăn chặn giá rét để ngồi.
7. Không được dùng vật che gió để ngồi.
8. Không được dùng vật che mưa để ngồi.
9. Không được dùng vật che nắng để ngồi.
10. Không được dùng vật hứng sương để ngồi.

Nếu các Bồ-tát ngồi nơi đất trống, thân bị các bệnh, lại không có sức thì nên vào trong chùa và suy nghĩ: “Đức Như Lai vì muốn đối trừ phiền não, nơi nào cũng nói rộng công đức của hạnh Đầu-đà. Ta nay tuy ở trong chùa, lòng không ưa thích cũng chẳng tham đắm, chuyên cần tu tập chánh pháp để đối trừ phiền não.” Lại suy nghĩ: “Ta ở trong chùa chỉ vì thâu nhận các thí chủ, chẳng vì nuôi dưỡng bản thân, nên tưởng nghĩ như đất trống.”

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được gọi là ngồi nơi đất trống.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là ngồi nơi nghĩa địa. Những gì là mười?

1. Các Bồ-tát đối với trú xứ tốt đẹp hết lòng sinh chán lia.
2. Các Bồ-tát ở trong mọi lúc thường khởi tưởng về chết.
3. Các Bồ-tát luôn luôn khởi tưởng về dư tàn.
4. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về thân đỏ lên.
5. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về thân xanh bầm.
6. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về thân máu mủ.
7. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về thân sinh trướng.
8. Các Bồ-tát thường quán về thân phần, khởi tưởng về thân khô cháy.
9. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về thân tan rã.
10. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về từng lớp xương ăn khớp với nhau.

Này thiện nam! Bồ-tát ngồi nơi nghĩa địa là vì thương xót các hữu tình, vì làm lợi ích cho họ nên trụ vào tâm Từ, cũng là để giữ gìn

giới trong sạch, thành tựu phép tắc nên không khởi tâm ăn thịt. Vì sao? Đây thiện nam! Nghĩa địa là nơi có nhiều phi nhân nương ở cùng khắp. Nếu thấy Bồ-tát ăn thịt thì không sinh lòng tịnh tín mà khởi lên phiền não. Do vậy Bồ-tát không nên ăn thịt.

Này thiện nam! Bồ-tát ở nơi nghĩa địa, nếu vào già lam, trước tiên nên lễ bái tháp Như Lai, thứ đến nên lễ bái những Bí-sô Trưởng lão, sau thì thăm hỏi những Bí-sô tuổi trẻ, không ngồi vào giường chiếu... những vật nhà Tăng, nên đứng cung kính. Vì sao? Đây thiện nam! Vì Bồ-tát muốn tùy thuận thế gian cứu giúp hữu tình, nên không ngồi vào giường chiếu... những vật nhà Tăng. Đó là Bồ-tát ở nghĩa địa thuận theo bậc Thánh, nếu trái nghịch lại thế gian thì chẳng phải là bậc Thánh. Nếu như có một Bí-sô đem vật để ngồi, mời Bồ-tát ấy ngồi, thì Bồ-tát nên quán sát kỹ ý thích của Bí-sô kia, về sau không có ăn năn và chúng Tăng cũng không khởi giận hiềm. Thế thì Bồ-tát nên khởi tâm thấp kém như Chiên-trà-la đồng tử mới ngồi chỗ này.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được ngồi nơi nghĩa địa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể thường ngồi. Những gì là mười?

1. Thường ngồi vì thân không bị bức bách.
2. Thường ngồi vì tâm không bị bức bách.
3. Thường ngồi vì không bị hôn trầm.
4. Thường ngồi vì không mỏi mệt, nhàm chán.
5. Thường ngồi vì muốn tư lương Bồ-đề được viên mãn.
6. Thường ngồi vì tâm tánh một cảnh.
7. Thường ngồi vì chứng đạo ngay hiện tiền.
8. Thường ngồi vì hướng đến đạo tràng Bồ-đề.
9. Thường ngồi vì lợi ích cho tất cả hữu tình.
10. Thường ngồi vì muốn dứt hẳn các phiền não.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng thường ngồi.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tùy phụ tọa. Những gì là mười?

1. Đối với phu cụ không tham đắm.
2. Không bao giờ tự mình trải bày tọa cụ.
3. Không sai người khác trải bày tọa cụ.
4. Không hiện tướng khiến người khác trải bày tọa cụ.
5. Tùy nơi ấy có vật như cỏ hoặc lá cây thì nên ngồi.
6. Những địa phương có nhiều rắn độc, muỗi mòng, hang lỗ thì nên bỏ đi và không nên ngồi.
7. Bô-tát muốn nằm thì thân nghiêng bên phải, chân chồng lên nhau, dùng pháp y trùm thân, chánh niệm chánh tri khởi nghĩ sáng rõ.
8. Nằm nghiêng bên phải, không tham đắm thùy miên.
9. Chỉ vì nuôi lớn những hạt giống lớn... và vì mạng sống.
10. Trong mọi lúc mọi nơi Bô-tát làm cho thiện phẩm hiện ngay trước mắt.

Này thiện nam! Bô-tát thành tựu mười pháp này thì được tùy phu tọa.

Lại nữa, này thiện nam! Bô-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì tu tập được Du-già (Thiền định). Những gì là mười?

1. Có khả năng thường tu bất tịnh.
2. Có khả năng thường tu từ bi.
3. Có khả năng thường tu duyên khởi.
4. Tu thiện xảo về các tai họa lỗi lầm.
5. Có khả năng thường tu tánh không.
6. Có khả năng thường tu vô tướng.
7. Có khả năng thường tu Du-già.
8. Có khả năng thường tu chuyên cần.
9. Không gây lỗi lầm.
10. Giới thường đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bô-tát thường tu bất tịnh?

Thiện nam! Bô-tát ở một mình an tọa, thân ngồi ngay thẳng thư thái kiết già, hiện tiền quan sát tâm hết sức chán lìa, tâm an trú chánh niệm không theo ngoại duyên. Suy nghĩ thế này: “Trong người ta hiện có tất cả những đồ ăn, thức uống, hoặc tịnh hoặc uế, hoặc ngon hoặc dở, có vị hay không có vị, nếu ăn vào rồi thì bị lửa thân

xúc chạm trở thành hư hoại bất tịnh đáng ghê tởm, không nên tùy thuận theo những kẻ ngu phu... nghiện ngập tham đắm ở thế gian. Bậc Thánh của chúng ta nương vào pháp Tỳ-nại-da, thường dùng chánh trí quan sát tự thân, chẳng khởi lên tham đắm cũng chẳng nghiện ngập. Như thế, tâm ta không nên sinh nhàm chán, lìa bỏ chẳng!” Cho nên Bồ-tát thường tu bất tịnh.

Thế nào là Bồ-tát thường tu Từ bi?

Này thiện nam! Nghĩa là Bồ-tát ở nơi nhàn vắng, an tọa một mình, thân ngồi thẳng kiết già một cách thư thái. Ngay hiện tiền, tâm quan sát hết sức nhàm chán, lìa bỏ, tâm an trú chánh niệm không theo ngoại duyên. Bồ-tát tư duy: “Các loài hữu tình khởi nhiều sân hận, gây nghiệp bất thiện, lại thường gần gũi kẻ bất thiện, khởi tưởng về oán thù, không có trạng thái gì với ta, hoặc vào đời quá khứ, hoặc vào vị lai, hoặc ngay hiện tại mà khởi những nghiệp như vậy. Ý ta khiến cho mọi hữu tình ấy đều được đoạn trừ những sân hận đã khởi, làm cho họ ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề. Việc như vậy không chỉ nói suông, đó chính là ý muốn sâu xa của Bồ-tát tùy thuận tư duy.” Đó gọi là Bồ-tát có khả năng thường tu từ bi.

Thế nào là Bồ-tát có khả năng thường tu duyên khởi?

Nghĩa là các Bồ-tát nếu tâm khởi lên tham ái và sân hận thì tư duy như vậy: “Do ngã mà khởi lên các pháp tham, sân... ngã năng khởi đã từ duyên sinh thì cảnh sở khởi tham sân và tham... cũng từ duyên khởi. Người có trí thì không ai ở trong các pháp duyên sinh hư vọng mà khởi lên chấp trước ngã.” Đó gọi là Bồ-tát có khả năng thường tu duyên khởi.

Thế nào là Bồ-tát đối với các lỗi lầm hoạn nạn khéo léo tu hành?

Nghĩa là các Bồ-tát vì muốn đoạn trừ lỗi lầm tai họa cho bản thân nên thường tu tập. Nếu người nào liên tục gây ra các tai họa, lỗi lầm thì có thể nhận lời chỉ dạy của Bồ-tát khiến họ được đoạn trừ, ai không kham nhận thì Bồ-tát liền bỏ đi. Thế nào là lỗi lầm? Nghĩa là đối với Phật, Pháp, Tăng, đối với giới, bậc Thánh, người phạm hạnh và đối với thế gian tôn ti già trẻ lòng không cung kính, đó là lỗi lầm. Tự ý thân mình mà thường khởi lên ngã mạn, khinh

rẻ người khác, nhiễm đắm những cảnh giới hiện tiền, quay lưng với Niết-bàn; khởi lên ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, Bồ-đặc-già-la kiến, đoạn kiến, không kiến, chấp thường vô thường kiến. Tánh không tôn kính những bậc Thánh, gần gũi kẻ ngu, xa lìa người trì giới, cúng dường người phá giới, lánh xa người đức hạnh, gần gũi người không đức hạnh; phỉ báng tạng kinh sâu xa vi diệu, đối với tạng kinh này thường ấp ủ sợ sệt, biếng trễ lười biếng khinh rẻ bản thân; tánh không biện tài, sức sáng thấp kém. Điều không ăn năn thì lại ăn năn, điều đáng ăn năn thì không ăn năn; thường bị triền cái trói buộc, chạy theo huyễn cảnh lừa dối đua nịnh, bị hôn trầm thùy miên che đậy. Tánh thường ưa thích cung kính, lợi dưỡng, tham đắm dòng họ, luyến ái quyến thuộc, ưa quốc độ chúng hội; xả bỏ cái vui của pháp tánh đã thọ trì, gần gũi thuận theo chú thuật thế gian, thường nhằm chán xa lìa chánh pháp xuất thế, quen tập điều bất thiện, không tu các điều thiện; khen người xuất gia ác. Đối với các người nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ, các ngoại đạo... đều khen ngợi; không thích ở nơi A-lan-nhã, ăn không biết lượng. Đối với bậc tôn túc của mình không muốn gần gũi, khi tụng trì, huân tập thì tự phân chia giới hạn, cho không phải là sở hành của mình, không thấy lỗi xấu, tâm không cung kính giới vi tế. Đối với tội nhỏ tâm không sợ sệt; thấy kẻ ngu si các căn mờ ám khen là vắng lặng, thấy người trí tuệ các căn thông minh lanh lợi thì bài bát cho là ồn ào trạo cử, bởi hạnh ngạo nghễ chấp trước điên đảo; tánh ưa lời thô tháo, với các sắc thích hay không thích tùy thuận chấp trước; thấy người nổi giận không sinh lòng từ, thấy người chịu khổ không khởi lòng thương, thấy người mắc bệnh không lấy đó mà sinh tâm nhằm chán xa lìa, thấy người chết chẳng có sợ sệt, nơi thiêu đốt chẳng cầu ra khỏi; không quan sát thân, chẳng quan sát giới, tâm không quan sát về pháp đã làm sẽ làm đang làm. Điều không nên tư duy thì lại tư duy, không nên suy tính lại suy tính, không nên mong cầu lại mong cầu, chẳng phải xuất ly nghĩ tưởng là xuất ly, chẳng phải đạo nghĩ tưởng là đạo, chưa đắc cho là đắc, nên làm không làm; tham đắm pháp ác lìa bỏ pháp thiện, nói xấu Đại thừa khen ngợi Tiểu thừa, hủy báng người thâm tín Đại thừa,

khen ngợi người thâm tín Tiểu thừa; thường khởi tranh luận, hằng gây đấu khẩu, ôm lòng thô lỗ, ưa nói lời ác, ngạo nghễ nhiều lời, nghiêm khắc bạo ác, tham lam dối trá, tánh nhiều hư vọng (không thật), lời nói không trật tự, ưa thích hý luận, đây là lỗi lầm.

Bồ-tát đối với những lỗi lầm như vậy luôn được khéo léo rồi chuyên cần tu tánh không, vì muốn lìa bỏ các hý luận. Tuy Bồ-tát chuyên cần tu tánh không nhưng tâm rải khắp đến từng nơi mà tâm vẫn trụ an lạc. Bồ-tát tìm khắp từng cảnh giới, tự tánh đều không, tìm chẳng thể được, cảnh sở thủ đã không thì tánh tâm năng thủ cũng chẳng có, biết rõ tâm cảnh sở quán là không nên thật thể trí năng quán chẳng có. Khi Bồ-tát quan sát tánh không rồi tu tánh vô tướng, tuy Bồ-tát chuyên cần tu vô tướng nhưng vẫn còn có các tướng, từng tướng hiện tiền. Bồ-tát lại quán các tướng hiện tiền thể tánh đều không, các tướng như vậy đã chẳng thể được, quán tướng trong thân cũng chẳng thể được thì đối với thân niệm trụ cũng chẳng thể được, nên tâm không chấp trước vào các tướng ngoài. Ý Bồ-tát lìa bỏ các tướng như vậy và luôn luôn phát khởi tu tập ý lạc. Bồ-tát tu tập các Tam-ma-địa ở trong cảnh giới ấy an trú không gián đoạn, tâm nhất tánh cảnh là Xa-ma-tha, quan sát như thật là Tỳ-bát-xá-na. Bồ-tát tu tập Tam-ma-địa tâm được vô hồi hoan hỷ. Vì sao? Vì giới thanh tịnh, vì các Bồ-tát giới hạnh thanh tịnh nên được Du-già, người đầy đủ giới tăng trưởng Du-già, tu tập Du-già, cho nên gọi là người được Du-già.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng tu tập Du-già.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng gìn giữ tạng kinh. Những gì là mười?

1. Lắng nghe tiếp nhận vì bảo vệ chánh pháp, chẳng vì của cải.
2. Lắng nghe, tiếp thu vì bảo vệ trụ trì chẳng vì lợi dưỡng.
3. Lắng nghe tiếp nhận vì nối dòng Tam bảo không dứt mất, chẳng cầu cúng dường.
4. Lắng nghe tiếp nhận vì thâm nhận các hữu tình phát tâm hướng đến Đại thừa, chẳng vì tiếng tốt, khen ngợi.

5. Lắng nghe tiếp nhận vì muốn lợi ích cho các hữu tình không nơi nương tựa, không người nhờ cậy.

6. Lắng nghe tiếp nhận vì các hữu tình khổ não được an lạc.

7. Lắng nghe tiếp nhận vì các hữu tình không tuệ nhãn được tuệ nhãn.

8. Lắng nghe tiếp nhận vì các hữu tình phát tâm hướng đến Thanh văn thừa mà diễn thuyết đạo Thanh văn thừa cho họ.

9. Lắng nghe tiếp nhận vì các hữu tình phát tâm hướng đến Đại thừa mà diễn thuyết đạo Đại thừa cho họ.

10. Lắng nghe tiếp nhận vì tự thân chứng trí vô thượng, chẳng vì mong cầu thừa thấp kém.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng gìn giữ tạng kinh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng trì giữ tạng Tỳ-nại-da. Những gì là mười?

1. Có khả năng biết rõ Tỳ-nại-da.
2. Có khả năng biết rõ nghĩa của Tỳ-nại-da.
3. Có khả năng biết rõ nghĩa lý thâm sâu của Tỳ-nại-da.
4. Có khả năng biết rõ vi tế của Tỳ-nại-da.
5. Có khả năng biết rõ điều nên làm và không nên làm.
6. Có khả năng biết rõ tự tánh vi phạm.
7. Có khả năng biết rõ sự thiết bày vi phạm.
8. Có khả năng biết rõ sở học duyên khởi Ba-la-đề-mộc-xoa.
9. Có khả năng biết rõ luật của Thanh văn.
10. Có khả năng biết rõ luật của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng nắm giữ tạng luật.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể đầy đủ oai nghi và cảnh giới sở hành khuôn phép. Những gì là mười?

1. Học tất cả học xứ của Thanh văn.
2. Khéo học tất cả học xứ của Duyên giác.
3. Học hoàn hảo tất cả học xứ của Bồ-tát.
4. Về các học xứ được học hoàn hảo rồi thì có khả năng hoàn

hảo khuôn phép sở hành đầy đủ.

5. Sở hành khuôn phép đều đầy đủ rồi liền có thể xả bỏ hạnh chẳng phải Sa-môn.

6. Vì nhân duyên này mà Bồ-tát không thực hành phi xứ phi thời.

7. Bồ-tát có thể đối với sở hành oai nghi khuôn phép của Sa-môn đều được đầy đủ, nên Sa-môn, Bà-la-môn đều không thể cơ hiểm hủy báng phi lý.

8. Do đây Bồ-tát cũng có thể khiến cho người khác học hoàn hảo tất cả học xứ như vậy.

9. Bồ-tát thực hành khuôn phép viên mãn rồi, được đoan nghiêm vắng lặng, đầy đủ oai nghi.

10. Thành tựu oai nghi mà chẳng dối trá.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể đầy đủ oai nghi và cảnh giới sở hành khuôn phép.



KINH BẢO VŨ

QUYỂN 9

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì xa lìa keo kiệt, ganh ghét. Những gì là mười?

1. Minh được làm thí chủ.
2. Luôn khuyên người khác bố thí.
3. Hay khen ngợi bố thí.
4. Vui mừng khi người khác bố thí.
5. Ngoài khen ngợi ra còn khiến cho thí chủ được hoan hỷ.
6. Khi được người khác cho chẳng bao giờ nghĩ rằng: “Chỉ cho ta mà chớ cho người khác, vật như vậy chỉ một mình ta mới đáng có.”
7. Bồ-tát phát tâm khiến cho tất cả hữu tình đều được lợi ích, đó là luôn giúp đỡ họ của cải sinh sống.
8. Bồ-tát phát tâm khiến cho các hữu tình đều được an lạc, đó là thành tựu tất cả sự an lạc của thế gian và xuất thế gian.
9. Ta nên chuyên cần tu tập vì muốn tạo lợi ích cho các hữu tình.
10. Ta nên phát khởi tâm lìa bỏ keo kiệt ganh ghét.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này liền có thể lìa hẳn tâm keo kiệt ganh ghét.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể đối với tất cả hữu tình được tâm bình đẳng. Những gì là mười?

1. Đối với tất cả hữu tình phương tiện bình đẳng.
2. Đối với tất cả hữu tình tâm không chướng ngại.
3. Đối với hữu tình tâm không nào hại.
4. Tu hạnh bố thí.
5. Tu tập trì giới.

6. Tu tập an nhẫn.
7. Tu tập chánh cần.
8. Tu tập tĩnh lự.
9. Tu tập Bát-nhã vì muốn tạo lợi ích cho các hữu tình.
10. Chứa nhóm nhân Nhất thiết trí.

Bồ-tát tích tập hoàn toàn không dựa vào hai loại tâm, bình đẳng khắp vì tất cả hữu tình mà tích tập. Nếu Bồ-tát có khả năng tích tập như vậy thì mau chứng pháp tánh, có thể ra khỏi tất cả nóng bức sinh tử, cũng có thể làm cho người khác ra khỏi sinh tử. Tâm Bồ-tát bình đẳng đối với các hữu tình, không tham ái cũng không ganh ghét.

Này thiện nam! Ví như trưởng giả có sáu người con, tất cả đều đoan nghiêm vừa ý cha. Tâm của trưởng giả bình đẳng nuôi dưỡng, lòng thương yêu không nghĩ thiên lệch, nhưng các người con ấy còn nhỏ dại ngu ngơ chưa có tài giỏi. Nhà của trưởng giả bỗng nhiên bị cháy, lúc đó các người con mỗi người ở một nơi trong nhà.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Lúc đó trưởng giả có nghĩ rằng: “Ta cứu những người con, đứa này ra trước đứa kia ra sau chẳng?”

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì tâm của trưởng giả bình đẳng nên đối với các người con kia, tùy khả năng của mình mà cứu chúng ra khỏi.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Bồ-tát cũng thế! Tất cả hữu tình ở trong nhà sinh tử nóng bức, ngu si vô trí lại không tài giỏi. Hữu tình như vậy mỗi kẻ ở mỗi nơi trong sáu đường, Bồ-tát dùng phương tiện khiến cho tất cả đều được ra khỏi, lại có thể an trí nơi cảnh giới vắng lặng.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được khéo cúng dường tất cả Như Lai. Những gì là mười?

1. Đem pháp cúng dường tức là cúng dường tất cả Như Lai,

chẳng phải cúng dường bằng của cải.

2. Như thuyết tu hành tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

3. Làm lợi ích an lạc cho các hữu tình tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

4. Vì giáo hóa các hữu tình tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

5. Tùy tất cả việc làm đều làm lợi ích cho các hữu tình tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

6. Không lìa bỏ thệ nguyện tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

7. Không xả bỏ tất cả việc làm của Bồ-tát tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

8. Tư duy như lý tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

9. Tâm không nhằm chán, mệt mỏi tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

10. Không lìa bỏ tâm Bồ-đề tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

Này thiện nam! Vì sao phải cúng dường pháp? Vì Pháp thân tức là chư Như Lai nên cúng dường pháp tức là cúng dường tất cả Như Lai.

Thế nào là như thuyết tu hành? Nghĩa là tu hành đúng như lời dạy của Như Lai để được thành tựu Như Lai.

Thế nào là làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình? Nghĩa là Đức Như Lai xuất hiện vì làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Thế nào là giáo hóa các hữu tình? Nghĩa là Đức Như Lai xuất hiện cũng vì giáo hóa tất cả các hữu tình.

Thế nào là làm lợi ích cho các hữu tình? Nghĩa là tất cả sự nghiệp, việc làm đều vì lợi ích cho các hữu tình.

Thế nào là không xả bỏ thệ nguyện? Vì xả bỏ thệ nguyện không thể làm lợi ích cho các hữu tình.

Thế nào là không xả bỏ tất cả việc làm của Bồ-tát? Nghĩa là nếu làm trái với những việc làm của Bồ-tát thì không thể cúng

dường tất cả Như Lai.

Thế nào là tư duy như lý? Nghĩa là nếu không tư duy như lý thì không thể cúng dường chư Như Lai.

Thế nào là tâm không mệt mỏi, nhằm chán? Nghĩa là nếu tâm mỏi mệt nhằm chán thì không thể cúng dường tất cả Như Lai.

Thế nào là không xả bỏ tâm Bồ-đề? Nghĩa là vì xả bỏ tâm Bồ-đề thì không thể cúng dường tất cả Như Lai. Vì sao? Đây thiện nam! Vì các Bồ-tát làm lợi ích cho hữu tình nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu không có hữu tình thì Bồ-tát không thể chứng Đẳng Giác. Vì thế, đem pháp cúng dường tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì khéo giỏi hầu hạ thờ kính cúng dường tất cả Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng hàng phục ngã mạn. Những gì là mười?

1. Bồ-tát bỏ nhà xuất gia, tất cả quyến thuộc đều lia bỏ, xem thân này giống như cây chết, vì nhân duyên đó mà có khả năng hàng phục ngã mạn.

2. Ta hủy bỏ hình dáng tốt đẹp, mặc áo hoại sắc, thân hình khác tục, do nhân duyên này mà có khả năng hàng phục ngã mạn.

3. Ta cạo bỏ râu tóc, tay bưng bình bát khát thực từng nhà, vì nhân duyên này mà có khả năng hàng phục ngã mạn.

4. Khất thực từng nhà, khởi tâm thấp kém như Chiên-trà-la, vì thế nên có thể hàng phục ngã mạn.

5. Đến nhà người khác xin ăn, mạng của ta nhờ họ mà sống, nên nghĩ thân mình như người ăn xin, do vậy nên có thể hàng phục ngã mạn.

6. Ta đi khất thực tuy bị người khinh khi, nhưng vì hạnh khất thực nên không nhằm chán mỏi mệt, do vậy nên có thể hàng phục ngã mạn.

7. Cúng dường Tôn giả A-xà-lê nghĩ tưởng là ruộng phước, do vậy nên có thể hàng phục ngã mạn.

8. Sở hành của ta đầy đủ oai nghi khuôn phép, vì muốn làm cho người đồng phạm hạnh khác thấy đều hoan hỷ, vì thế nên có thể

hàng phục ngã mạn.

9. Phật pháp chưa được, ta nguyện sẽ được, vì thế nên có thể hàng phục ngã mạn.

10. Ta có thể đối với các hữu tình nóng giận, tổn hại kia thường khởi nhẫn nhục, vì thế nên có thể hàng phục ngã mạn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng hàng phục ngã mạn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng được tịnh tín. Những gì là mười?

1. Vì đời trước đã trồng căn lành, đầy đủ nhân duyên nên sinh ra có phước đức.

2. Được chánh kiến chẳng do thầy dạy.

3. Lìa bỏ hạnh hư dối dua nịnh, được ý lạc đầy đủ.

4. Không tà vạy, tâm tánh chất trực.

5. Do căn tánh nhạy bén nên được trí tuệ đầy đủ.

6. Vì tâm thanh tịnh thường trú liên tục nên có khả năng lìa bỏ chướng ngại thù miên.

7. Lìa bỏ tri thức ác, nương nơi tri thức thiện.

8. Mong cầu pháp lành chẳng khởi ngã mạn.

9. Diễn thuyết chánh pháp, không còn điên đảo thủ.

10. Lòng tin rộng lớn nên có thể biết oai đức rộng lớn của Như Lai.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm tịnh tín.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với oai đức rộng lớn của Như Lai, con mong muốn nghe chút ít phần nghĩa ấy?

Phật nói:

–Thiện nam! Ông nên lắng nghe và khéo suy nghĩ kỹ! Ta nay vì ông mà tuyên thuyết một phần nhỏ về nghĩa oai đức rộng lớn của Như Lai.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Con mong muốn được nghe.

Phật nói:

–Này thiện nam! Như Lai thành tựu đại Từ bình đẳng vì khắp tất cả hữu tình, Như Lai khởi lòng đại Từ đối với một hữu tình và ban cho tất cả hữu tình cũng chẳng khác. Đại Từ của Như Lai tuy biến khắp cõi hữu tình tận cõi hư không nhưng bờ mé của đại Từ thật không thể thủ đắc.

Này thiện nam! Như Lai thành tựu đại Bi chẳng cùng với tất cả Thanh văn, Duyên giác và chư Bồ-tát. Khi Như Lai khởi lòng đại Bi đối với một hữu tình và ban cho tất cả hữu tình cũng chẳng khác.

Thiện nam! Như Lai thành tựu thuyết pháp vô tận trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ngôn thuyết đều khác đạo lý chẳng đồng, vì tất cả hữu tình mà lập tức diễn thuyết, nhưng pháp của Phật nói chẳng cùng tận.

Thiện nam! Như Lai thành tựu vô lượng vấn nạn, có thể trả lời, giảng thuyết.

Thiện nam! Giả sử tất cả hữu tình cho đến tất cả loài hữu tình đồng thời hỏi Phật: Về danh cú, văn, thân mỗi mỗi khác nhau, Như Lai trong một sát-na, hoặc một lap-phược, một mâu-hô-lật-đa đều có khả năng trả lời, giải thích mà chẳng cùng tận.

Thiện nam! Như Lai thành tựu cảnh giới sở hành tinh lự mà không hề chướng ngại.

Thiện nam! Giả sử làm cho tất cả hữu tình đều trụ vào quả vị Mười địa của chư Bồ-tát, Bồ-tát như vậy trong cùng một lúc đều nhập vào vô lượng trăm ngàn các Tam-ma-địa. Khi nhập như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn các kiếp, nơi nhập tinh lự của Bồ-tát mỗi mỗi chẳng động, cũng không thể biết được Tam-ma-địa và bờ mé cảnh giới sở hành của Phật đạt được.

Thiện nam! Như Lai thành tựu vô lượng sắc thân, nếu các hữu tình cần dùng sắc thân Như Lai để giáo hóa, thì Như Lai có thể ngay trong một sát-na hoặc một lap-phược, một mâu-hô-lật-đa, ở trước mỗi loài hữu tình kia thị hiện tướng sắc thân Như Lai. Nếu các hữu tình cần thấy tướng sắc thân của những loài hữu tình khác thì Như Lai có thể ngay trong một sát-na hoặc một lap-phược, một mâu-hô-lật-đa, mỗi mỗi ở trước hữu tình ấy thị hiện tướng sắc thân của những loài hữu tình khác nhau.

Thiện nam! Cảnh giới mà mắt Như Lai nhận thấy có vô lượng thứ. Chỗ thấy của Thiên nhãn thì nhục nhãn của các hữu tình không thể thấy, những loài hữu tình như vậy đầy khắp thế giới, vượt ngoài sự tính toán suy lường. Đức Thế Tôn như thật quán thấy tất cả hữu tình đó giống như thấy trái Am-ma-la trong lòng bàn tay.

Này thiện nam! Cảnh giới mà tai Như Lai nghe thấy có vô lượng thứ, như trước đã nói trong vô lượng, vô biên các thế giới hữu tình tràn đầy khắp. Tất cả hữu tình ở những thế giới ấy trong một sát-na, một lap-phược, một mâu-hô-lật-đa đồng thời phát ra âm thanh, nhưng các âm thanh ấy âm vận trầm bổng, ngôn từ lớn nhỏ, nói năng khác nhau. Như Lai nghe mỗi mỗi âm thanh sai biệt ấy đều có thể biết rõ.

Này thiện nam! Như Lai thành tựu Thánh trí vô tận vô lượng giống như hư không.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh tận cõi hữu tình, mỗi mỗi vẽ ra từng tư duy riêng khác, gây từng loại nghiệp khác nhau, Như Lai trong một sát-na, một lap-phược, một mâu-hô-lật-đa, có thể biết rõ tất cả hữu tình này vẽ ra như vậy, suy nghĩ như vậy, tạo nghiệp như vậy, được quả như vậy. Như Lai dùng trí vô ngại có thể biết rõ tất cả nghiệp quả ba đời của các hữu tình kia. Vì sao? Vì Như Lai thường ở trong Tam-ma-ri-đa. Vì sao? Vì Như Lai không thất niệm, các căn không tán loạn, tâm không giông ruổi. Vì sao? Này thiện nam! Vì Như Lai trụ vắng lặng, rất vắng lặng, hết sức vắng lặng nên có khả năng đoạn trừ tất cả các phiền não.

Này thiện nam! Nếu chúng sinh kia có các phiền não, tâm giông ruổi thì không thể đắc các Tam-ma-địa. Như Lai không có phiền não bụi dơ, khởi trí vô lậu, chứng được tất cả lý tánh bình đẳng tự tại của các pháp, thông đạt tất cả cảnh giới sở hành các Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề.

Này thiện nam! Bốn loại oai nghi của Như Lai mỗi mỗi đều trụ vào Tam-ma-địa, cho đến Như Lai nhập vào Niết-bàn trải qua thời gian như vậy luôn trụ vào Tam-ma-địa, hướng gì là thời gian ngắn mà không ở trong định sao!

Này thiện nam! Như Lai ở trong vô lượng kiếp tích tập tư

lượng, do vậy Như Lai thường trụ Tam-ma-địa.

Này thiện nam! Có thể trắc lường, có thể tư duy, có thể đo tính về Như Lai chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thưa không! Vì Đức Như Lai ở trong ba a-tăng-kỳ kiếp tích tập tư lương mà chứng được như vậy.

Phật nói:

–Này thiện nam! Ta ở trong vô lượng kiếp tích tập tư lương, chứng được cảnh không thể nghĩ bàn của Như Lai, không chỉ ở trong ba tăng-kỳ kiếp mà chứng được. Nhưng vì Bồ-tát ngộ giải tánh các pháp bình đẳng rồi mới được nhập vào số ba tăng-kỳ ấy, chứ chẳng phải mới phát tâm.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình được nghe oai đức lớn của Như Lai có thể khởi tịnh tín hoan hỷ vui mừng, thì các hữu tình ấy đã có phước đức, làm các điều thiện, dứt trừ nghiệp chướng, nếu khởi tin hiểu thì thân cận Bồ-đề, hưởng gì là nghe rồi thọ trì, đọc tụng, hiểu biết rồi nói rộng cho người khác. Bạch Thế Tôn! Hữu tình như vậy chẳng bao lâu có thể thành tựu oai đức của Như Lai.

Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này thiện nam! Các hữu tình này sẽ được vô lượng chư Phật thâm nhận, sẽ được thừa sự vô lượng chư Phật, trồng các căn lành. Nếu thiện nam, thiện nữ nào được nghe oai đức rộng lớn của Như Lai mà hoàn toàn không khởi tâm do dự, nghi hoặc về oai đức của Như Lai thì có thể ý thích tư duy, tâm tịnh thẳng giải, mặc áo mới sạch, như pháp cúng dường, có thể trong vòng bảy ngày bảy đêm chuyên niệm tư duy tâm không tán loạn, mãi bảy ngày bảy đêm liền vào đêm ấy được thấy Như Lai. Nếu pháp đã làm không được đầy đủ thì người này khi mạng chung tâm không tán loạn, sẽ được ở ngay trước Như Lai.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có các hữu tình nào khi nghe nói oai đức lớn của Như Lai mà sinh bất tín không?

Phật nói:

–Có! Nay thiện nam! Như các hữu tình khi nghe nói oai đức rộng lớn của Như Lai, thì liền có ý thích dữ tợn thô ác khổ độc, khởi tâm tổn hại, đối với thầy thuyết pháp khởi tưởng về tri thức ác, do nhân duyên này sau khi thân hoại sinh vào địa ngục.

Nay thiện nam! Nếu các hữu tình nào nghe nói oai đức rộng lớn của Như Lai mà tâm sinh tịnh tín, đối với thầy thuyết pháp khởi tưởng về tri thức thiện và xem là thầy dẫn dắt, thì nên biết các hữu tình này chắc chắn nhiều đời sinh ở nơi từng nghe oai đức rộng lớn của Như Lai. Hoặc các hữu tình này suy nghĩ như vậy: “Thuở xưa ta sinh ở trong pháp hội chư Phật từng nghe pháp này, do đó chúng ta nghe về oai đức rộng lớn của Như Lai, tâm sinh tịnh tín như Đức Thế Tôn dạy. Nay nghe oai đức rộng lớn của Như Lai tâm sinh tịnh tín ấy, vì thuở xưa đã từng nghe như vậy.”

Lúc ấy, Đức Thế Tôn liền hiện tướng lưỡi che trùm cả mặt, lại che cả thân kể cả tòa Sư tử và các Bồ-tát, chúng Thanh văn, Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế cho đến che tất cả đại hội.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thân tướng lưỡi lại, bảo đại chúng:

–Nay thiện nam! Tướng lưỡi như vậy là do Như Lai không vọng ngữ, các ông nên hết lòng sinh tịnh tín, có thể ở trong nhiều đời được lợi ích an lạc. Khi nói pháp này có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh, vô lượng trăm ngàn hữu tình xa lìa bụi nhơ được Pháp nhãn thanh tịnh, ngoài ra còn có vô lượng hữu tình chưa từng có khả năng phát tâm Bồ-đề thì đều phát tâm.

Bấy giờ, Đức Bạc-già-phạm bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Nay thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì đối với thế tục được thiện xảo. Những gì là mười?

1. Ở trong Thế tục đế hiện bày có sắc, còn ở trong Thắng nghĩa đế thì sắc không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước; ở trong Thế tục đế hiện bày thọ, tưởng, hành, thức, còn ở trong Thắng nghĩa đế thì thọ, tưởng, hành, thức đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

2. Ở trong Thế tục đế hiện bày địa giới, còn trong Thắng nghĩa đế thì địa giới không thể thủ đắc cũng không chấp trước; ở trong Thế tục đế hiện bày thủy, hỏa, phong, không và thức giới, còn trong Thắng nghĩa đế thì thủy cho đến thức giới đều không thể

thủ đắc cũng không chấp trước.

3. Ở trong Thế tục đế hiện bày nhãn xứ, còn trong Thắng nghĩa đế nhãn xứ không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước; ở trong Thế tục đế hiện bày nhĩ xứ cho đến ý xứ, còn trong thắng nghĩa đế thì từ nhĩ xứ cho đến ý xứ đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

4. Ở trong thế tục đế hiện bày có ngã, còn trong thắng nghĩa đế ngã không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

5. Ở trong thế tục đế hiện bày có hữu tình, còn trong thắng nghĩa đế hữu tình không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

6. Ở trong thế tục đế hiện bày có sinh mạng, dưỡng dục, ý sinh, Bồ-đặc-ca-la, Ma-nạp-phước-ca; còn trong thắng nghĩa đế đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

7. Ở trong thế tục đế hiện bày có thế gian, còn trong thắng nghĩa đế thế gian không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

8. Ở trong thế tục đế hiện bày có pháp thế gian, còn trong thắng nghĩa đế pháp thế gian không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

9. Ở trong thế tục đế hiện bày có pháp Phật, còn trong thắng nghĩa đế pháp Phật không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

10. Ở trong thế tục đế hiện bày có Bồ-đề, còn trong thắng nghĩa đế sở chứng Bồ-đề và người năng giác đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

Này thiện nam! Nhân nơi tướng mà thiết bày tất cả ngôn thuyết, đó gọi là Thế tục đế, còn ở trong Thắng nghĩa đế, Thế tục đế không thể thủ đắc nhưng là thế tục thì chẳng có thắng nghĩa đế.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát ở trong Thế tục đế có khả năng được thiện xảo, chẳng phải Thắng nghĩa đế, vì thế gọi là Thế tục điên đảo.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thế tục thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được Thắng nghĩa thiện xảo. Những gì là mười?

1. Chứng được pháp tánh vô sinh.
2. Chứng được pháp tánh bất diệt.

3. Chứng được pháp tánh bất hoại.
4. Chứng được pháp tánh chẳng ra chẳng vào.
5. Chứng được pháp tánh siêu vượt ngôn ngữ sở hành.
6. Chứng được pháp tánh vô ngôn.
7. Chứng được pháp tánh lìa hý luận.
8. Chứng được pháp tánh không thể nói.
9. Chứng được pháp tánh vắng lặng.
10. Chứng được pháp tánh bậc Thánh.

Vì sao? Nay thiện nam! Vì thắng nghĩa đế không sinh, không diệt, không hoại, chẳng ra chẳng vào, siêu vượt ngôn ngữ, chẳng phải văn tự mà được, chẳng phải hý luận mà được, không thể ngôn thuyết, yên tĩnh vắng lặng, là sở chứng từ nội tâm của những bậc Thánh.

Nay thiện nam! Vì các Đức Như Lai nếu có xuất hiện hay không xuất hiện thì lý thắng nghĩa này vẫn thường trụ bất hoại. Vì thắng nghĩa đó nên Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, thân mặc ca-sa, tâm sinh chánh tín, xa lìa gia đình, đến nơi không gia đình, đó là xuất gia. Được xuất gia rồi chuyên cần tu tập, như trên đầu quán tơ lụa bị lửa thiêu đốt, chuyên cầu thắng nghĩa như cứu hỏa chẳng ngừng. Nếu không có thắng nghĩa thì phạm hạnh cũng là luống uổng, dù chư Phật ra đời cũng không có ích gì.

Nay thiện nam! Do có thắng nghĩa nên các Bồ-tát ở trong pháp này có khả năng được thiện xảo.

Nay thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thắng nghĩa thiện xảo.

Lại nữa, nay thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được duyên khởi thiện xảo. Những gì là mười?

1. Có khả năng biết tánh không.
2. Có khả năng biết tánh không sở hữu.
3. Có khả năng biết tánh không vững chắc.
4. Có khả năng biết tánh như hình bóng.
5. Có khả năng biết tánh như bóng dáng.
6. Có khả năng biết tánh như tiếng vang.
7. Có khả năng biết tánh như huyễn.

8. Có khả năng biết tánh chẳng trụ.
9. Có khả năng biết tánh dao động.
10. Có khả năng biết tánh duyên khởi.

Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Các pháp không như vậy, không sở hữu như vậy, không vững chắc như vậy, giống hình bóng như vậy, giống bóng dáng như vậy, giống tiếng vang như vậy, giống huyễn như vậy, vô trụ như vậy, dao động như vậy, duyên khởi như vậy.” Lại còn tư duy: “Ta có khả năng biết rõ sự sinh, có khả năng biết rõ sự diệt của các pháp này.” Bồ-tát lại suy nghĩ: “Tất cả các pháp do nhân gì sinh? Do nhân gì diệt? Nghĩa là do vô minh làm duyên hay sinh ra các pháp, vô minh là đứng đầu, vô minh làm chỗ nương. Nương vào vô minh mà các hành sinh khởi, nương vào các hành mà các thức sinh khởi, nương vào thức mà danh sắc sinh khởi, nương vào danh sắc mà lục xứ sinh khởi, nương vào lục xứ mà các xúc sinh khởi, các xúc sinh khởi rồi thì sẽ hiện bày về thọ, do có thọ nên sinh ra ái. Người ngu bị ái thúc giục nên sinh ra thủ, thủ đó là thọ thủ; vì thủ sinh nên hữu tiếp nối sinh khởi, nương vào hữu mà có sinh, nương vào sinh mà có già, vì có già nên chúng sinh đều chết, vì có chết nên lập tức sinh ưu bi khổ não, các pháp chứa nhóm thành khối khổ lớn. Vì thế người trí nên phải chuyên cần tiêu diệt vô minh, nhổ gốc rễ của nó, nếu vô minh diệt thì các pháp diệt.”

Này thiện nam! Ví như mạng căn diệt rồi thì các căn khác đều diệt. Vô minh như vậy diệt thì liền không còn chỗ nương, vì không còn chỗ nương nên phiền não không khởi lên, vì nhân sinh tử diệt nên quả các nẻo diệt. Do vậy, Bồ-tát có thể chứng Niết-bàn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được duyên khởi thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng tự rõ biết. Những gì là mười?

1. Bồ-tát quan sát thân mình là dòng họ nào: Dòng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, hoặc nhà Cư sĩ phú quý, nhà nghèo khổ, trong các dòng họ sinh vào dòng họ nào? Bồ-tát tuy thường sinh vào các dòng họ tôn quý nhưng không bao giờ ý vào đó mà khởi lên kiêu mạn. Nếu sinh vào dòng họ bần tiện thì suy nghĩ thế này: “Ta thuở xưa đã từng

làm các tạp nhiệm, do đó khiến ta sinh vào dòng họ này.” Vì nhân duyên ấy nên Bồ-tát nhằm chán xa lìa các hữu, do nhằm chán xa lìa mà cầu xuất gia.

2. Được xuất gia rồi, nên nghĩ thế này: “Vì lợi ích gì mà cầu xuất gia?” Bồ-tát tư duy như vậy: “Nay ta xuất gia là vì muốn tự độ làm cho người khác được độ, tự giải thoát khiến cho người khác giải thoát.” Cho nên, Bồ-tát luôn luôn xa lìa buông lung, biếng nhác.

3. Bồ-tát nên nghĩ: “Nay ta xuất gia, đối với các tội chướng bất thiện đều nên diệt trừ. Vì sao? Vì như có tội đã được đoạn trừ thì tự tâm sinh hoan hỷ vui mừng, nếu chưa đoạn trừ thì làm cho đoạn trừ, vậy cần phải chuyên cần tu tập.”

4. Bồ-tát cần phải quan sát như vậy: “Ta đã xuất gia, tất cả pháp lành đều được tăng trưởng. Vì sao? Vì nếu các pháp lành đã được tăng trưởng thì tâm sinh hoan hỷ, nếu chưa tăng trưởng thì làm cho tăng trưởng, ân cần tu tập.”

5. Bồ-tát nên quan sát thế này: “Nếu pháp lành tăng trưởng thì tội chướng diệt trừ, vậy ta nên nương tựa bậc Tôn giả”, do nhân duyên đó, Bồ-tát thuận theo Hòa thượng, trì giới hay phá giới, nghe ít hoặc nghe nhiều, có danh tiếng hoặc không danh tiếng, khởi tưởng là Đạo sư giống như Thế Tôn, sinh tịnh tín hoan hỷ vui mừng.

6. Bồ-tát nên đối với thầy A-xà-lê luôn luôn tôn trọng, cung kính, cúng dường, suy nghĩ thế này: “Ta nay nương tựa thầy A-xà-lê, đối với pháp Bồ-đề phần chưa viên mãn thì nguyện được viên mãn, đối với pháp phiền não chưa đoạn trừ nguyện được đoạn trừ.” Bồ-tát thờ kính thầy A-xà-lê tưởng như Hòa thượng, nếu có pháp lành thì tùy thuận tiếp thu, còn pháp bất thiện thì biết rõ chẳng làm, do vậy tâm sinh hoan hỷ vui mừng.

7. Bồ-tát nên khởi tư duy: “Ai là thầy ta?” Lại nghĩ thế này: “Bậc Nhất thiết trí là thầy của ta.” Thế nào là bậc Nhất thiết trí? Đó là bậc biết rõ các pháp thương xót thế gian, luôn luôn khởi lòng đại Bi làm rộng phước lớn, ban cho tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... làm bậc mẫu mực là Đạo sư của ta.” Do đó, Bồ-tát hoan hỷ vui mừng được lợi ích lớn. Bồ-tát lại tư duy: “Chư Phật Thế Tôn là thầy của ta, học xứ Thánh đạo mà chư Phật diễn thuyết ta nên tu tập cho

đến mạng chung cũng không vi phạm, ta nên tôn trọng chư Phật như vậy, tâm thường cung kính cúng dường.”

8. Bồ-tát tư duy thế này: “Ta theo ai khát thực được thức ăn? Ta nên xin thức ăn từ những Bà-la-môn, Sát-đế-lợi ... ở nơi thành ấp, xóm làng, ta khiến hữu tình... như vậy nhờ vào sự cúng dường thức ăn mà được quả báo lớn, được lợi ích lớn, được oai đức lớn, cho nên đi khát thực.”

9. Bồ-tát tư duy thế này: “Các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... ở nơi thành ấp, xóm làng, họ nghĩ tưởng thế nào mà cho ta thức ăn?” Bồ-tát lại nghĩ: “Họ đối với ta nghĩ tưởng là Sa-môn, nghĩ tưởng là Bì-sô, nghĩ tưởng là ruộng phước mà cho ta thức ăn, ta nên suy nghĩ chỉ có Sa-môn và người có ruộng phước, tất cả công đức ấy ta đều tu tập.”

10. Bồ-tát suy nghĩ thế này: “Sinh tử vô thủy, ta nay ra khỏi.” Tại sao ra khỏi? Bồ-tát suy nghĩ: “Ta được xuất gia thành pháp Bì-sô, là sự ra khỏi thứ nhất; ta nay thành tựu công đức của Sa-môn, là sự ra khỏi thứ hai; ta thường tinh tấn xa lìa buông lung, chứng được pháp tánh, nên có khả năng ra khỏi sinh tử vô thủy, là sự ra khỏi thứ ba; ta đang hướng đến Vô thượng Bồ-đề mà chứng Đẳng giác, là sự ra khỏi thứ tư.” Do Bồ-tát ra khỏi quan sát như vậy nên có khả năng tự biết rõ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên tự biết rõ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng biết về thế gian. Những gì là mười?

1. Đối với người xấu lác thì luôn tự hạ thấp.
2. Đối với người kiêu mạn luôn lìa kiêu mạn.
3. Đối với người quanh co luôn nói lời chất trực.
4. Đối với người lừa dối luôn nói lời chân thật.
5. Đối với người nói lời ác luôn nói lời thương yêu.
6. Đối với người kiên cường luôn nói lời nhu hòa.
7. Đối với người thô ác thì luôn luôn nhẫn nhục.
8. Đối với người nóng giận thì luôn tu lòng từ.
9. Đối với người khổ não thì luôn tu lòng bi.
10. Đối với người keo kiệt thì luôn tu về bố thí.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng biết về thế gian.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được sinh về cõi Phật thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Thành tựu về giới không khuyết không tạp, giới không tỳ vết, giới được thanh tịnh.
2. Vì tất cả hữu tình tâm được bình đẳng.
3. Có khả năng thành tựu căn lành rộng lớn.
4. Đối với sự lợi dưỡng, tiếng tốt, cung kính, khen ngợi, tâm thường liả bỏ không còn đắm nhiễm.
5. Được lòng tin thanh tịnh, không nghi hoặc.
6. Thường tu tinh tấn liả tâm biếng trễ.
7. Có khả năng nhập định vắng lặng tâm không tán loạn.
8. Luôn được nghe nhiều mà không có tuệ ác.
9. Thành tựu trí tuệ nhạy bén, căn tánh không chậm lụt.
10. Có lòng Từ bi không gây tổn hại.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với mười pháp này cần phải đầy đủ mới được sinh, nếu bị khuyết thì có thể được sinh không?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát nào thành tựu được một pháp mà không khuyết giảm, không một chút vi phạm, tươi trắng thanh tịnh, thì các Bồ-tát ấy liền được đầy đủ thành tựu mười pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được sinh về cõi Phật thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được ở thai tạng không bị nhiễm bụi dơ. Những gì là mười?

1. Tọa hình tượng Như Lai.
2. Sửa chữa tháp cửa chư Phật bị phá hoại.
3. Dùng những loại hương tốt thoa lên tượng Phật để cúng dường.
4. Dùng những loại nước thơm rửa tượng Như Lai để cúng dường.
5. Ở nơi tháp Phật quét dọn, rưới trét trên đất để cúng dường.

6. Thường gần gũi, thờ kính, hầu hạ, cúng dường cha mẹ.

7. Thường gần gũi cúng dường thầy A-xà-lê, Hòa thượng.

8. Luôn gần gũi cúng dường người tu phạm hạnh mà tâm Bồ-tát chẳng có mong cầu.

9. Bồ-tát nguyện đem căn lành này bố thí cho hữu tình, do căn lành của ta khiến cho họ không còn đấm nhiễm sinh ở nơi bào thai như bản.

10. Bồ-tát hồi hướng như vậy, ý vui tha thiết mãnh liệt thâm sâu.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được ở nơi thai tạng không nhiễm bụi trần.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được bỏ nhà xuất gia. Những gì là mười?

1. Không còn nắm giữ.

2. Ở nơi không tạp loạn.

3. Nhàm chán cảnh giới.

4. Lìa cảnh giới ưa đắm.

5. Chẳng khởi nhiễm đắm cảnh giới lỗi lầm.

6. Đối với tất cả học xứ chư Phật dạy luôn cung kính tôn trọng, luôn khéo tu tập dũng mãnh tinh tấn.

7. Đối với đồ ăn thức uống, y phục, tư cụ, thuốc thang tùy nơi mà thọ nhận đồ vật tâm thường biết đủ.

8. Đối với bình bát, ca-sa và tư cụ khéo lìa bỏ tất cả sự tích chứa.

9. Ở trong cảnh giới tâm thường sợ sệt, khởi lên nhàm chán xa lìa.

10. Thường chuyên cần tu tập, có khả năng trụ vào vắng lặng ngay hiện tiền.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được gọi là bỏ nhà xuất gia.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được mạng thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách lừa dối dục vọng.

2. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng vì hiện tướng ấy.

3. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách cố động nói dối.
4. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng xấu ác.
5. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng phi pháp.
6. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bất tịnh.
7. Không tham đắm lợi dưỡng.
8. Được sự không tham đắm lợi dưỡng.
9. Được tánh không nóng bức.
10. Đối với lợi dưỡng như pháp luôn luôn biết đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách lừa dối dua nịnh? Nghĩa là Bồ-tát này không vì nhân duyên lợi dưỡng mà để cho nghiệp thân ngữ tâm dối trá. Thế nào là thân không dối trá? Đó là Bồ-tát này như gặp thí chủ và người trợ giúp không hiện oai nghi. Thế nào là không hiện oai nghi? Là Bồ-tát này khi cất chân không trá bước từ từ, hoặc khi hạ chân không nhìn về trước một tầm, hiện tướng tư duy, cũng chẳng trá ngụy, không quay đầu, nhìn thẳng. Thế nào là lời nói không dối trá? Là Bồ-tát này không vì lợi dưỡng mà nói lời nhỏ nhẹ từ từ, nhu hòa yêu thích và lời nói chiều theo. Thế nào là tâm không dối trá? Là như lúc có thí chủ và người trợ giúp, Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà nói lời thiếu dục, trong lòng lại ôm ấp nhiều tham cầu nóng bức. Đó là Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà dối trá dua nịnh.

Thế nào là có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng mà hiện tướng kia? Là Bồ-tát như gặp thí chủ và người trợ giúp hoàn toàn không hiện dị tướng nhưng họ nói: “Tôi cúng dường y bát thuốc thang khi bệnh duyên”, mà thí chủ và người trợ giúp ấy không cấp cho, Bồ-tát không bao giờ đến cầu xin họ. Đó là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng vì hiện tướng kia.

Thế nào là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách cố động nói dối? Là Bồ-tát như gặp thí chủ và người trợ giúp hoàn toàn không nói dối trá: “Thí chủ A, B nào đem vật này mà cúng cho tôi, tôi vì vật ấy mà đền ân họ.” Lại cũng không nói: “Thí chủ A, B nào vì tôi trì giới đa văn thiếu dục đem những vật ấy mà cúng cho tôi, tôi khởi lòng bi thương xót mà thu nhận họ.” Đó là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách cố động nói dối.



KINH BẢO VŨ

QUYỂN 10

Thế nào là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng xấu ác?

Này thiện nam! Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà để thân tâm làm điều ác. Thân làm ác là vì lợi dưỡng mà bôn ba, phạm giới; tâm hành ác là: mong cầu lợi dưỡng, hễ thấy người khác kể cả người đồng phạm hạnh được sự lợi dưỡng thì nổi tâm gây tổn hại. Đó là Bồ-tát lìa bỏ sự cầu lợi dưỡng xấu ác.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ lợi dưỡng phi pháp? Là Bồ-tát này không làm việc dối trá để thủ lấy lợi dưỡng, không vì cân lường mà làm việc lừa dối; không bao giờ xâm phạm tổn hại đến uy tín của người khác, cũng không hành động dối trá. Đó là Bồ-tát lìa bỏ lợi dưỡng phi pháp.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ sự lợi dưỡng bất tịnh? Nghĩa là Bồ-tát này được sự lợi dưỡng nếu như vật chung của tháp hoặc pháp hoặc Tăng, hoặc người không cho, cũng chẳng hứa cho, tuy được vật ấy nhưng quyết không nhận. Đó là Bồ-tát lìa bỏ sự lợi dưỡng bất tịnh.

Thế nào là Bồ-tát không tham đắm lợi dưỡng? Nghĩa là Bồ-tát này khi được lợi dưỡng, không nhận làm vật riêng, không tự xưng mình giàu có, cũng không tích chứa, luôn luôn tặng cho Sa-môn, Bà-la-môn... hoặc biếu cho cha mẹ và người trợ giúp hai bên, bạn thân, quyến thuộc. Khi sử dụng tùy mình nhận dùng nhưng chẳng đắm nhiễm. Khi Bồ-tát không được lợi dưỡng, tâm chẳng sinh khổ, cũng chẳng bức bách. Nếu thí chủ và người trợ giúp kia mặc dù không giúp nhưng Bồ-tát đối với họ vẫn không khởi tâm nóng giận, còn nếu như được lợi dưỡng như pháp và theo thứ tự của Tăng thì tất cả Như Lai đều cùng chấp thuận, các Bồ-tát chẳng có quở trách, chư Thiên khen ngợi, người đồng phạm hạnh chẳng cơ hiềm, đối với lợi dưỡng này luôn luôn biết đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được mạng sống thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tâm không nhàm chán mỗi một. Những gì là mười?

1. Vì các hữu tình tuy ở lâu trong sinh tử nhưng không nhàm chán mỗi một.
2. Vì các hữu tình ở trong sinh tử chịu khổ nhưng không nhàm chán mỗi một.
3. Đối với sự lợi ích cho hữu tình không nhàm chán mỗi một.
4. Những việc làm thường vì hữu tình nhưng không nhàm chán mỗi một.
5. Có thể làm cho hữu tình tạo nghiệp thiện nhưng không nhàm chán mỗi một.
6. Vì Thanh văn thừa mà tuyên thuyết đạo pháp nhưng không nhàm chán mỗi một.
7. Không nói pháp Thanh văn thừa cho người không tin Thanh văn thừa.
8. Thâu nhận pháp Bồ-đề phần nhưng không nhàm chán mỗi một.
9. Viên mãn tư lương Bồ-đề nhưng không nhàm chán mỗi một.
10. Đối với cảnh giới Niết-bàn không cầu hiện chứng, cũng chẳng hưởng đến cái vui Niết-bàn. Do đó, Bồ-tát có thể tùy thuận đại Bồ-đề, hưởng đến đại Bồ-đề, gần gũi đại Bồ-đề.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm không nhàm chán mỗi một.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể thực hành tất cả lời dạy của Như Lai. Những gì là mười?

1. Tu không buông lung, bỏ các sự buông lung.
2. Được thân thiện luật nghi, thân không làm ác.
3. Được ngữ thiện luật nghi, miệng không nói lời ác.
4. Được ý thiện luật nghi, ý không nghĩ ác.
5. Sợ sệt người đời, có thể lìa bỏ hết các pháp bất thiện.

6. Có thể thuyết chánh lý lia các phi lý.

7. Có thể thuyết pháp, quở trách phi pháp.

8. Luôn lia bỏ hành động cơ hiểm, đối với nghiệp thanh tịnh tùy thuận tu hành.

9. Đối với lời dạy của Như Lai không nói lỗi lầm, có thể lia bỏ hết các phiền não độc.

10. Đối với pháp tánh Như Lai có khả năng tùy thuận gìn giữ, phòng ngự tất cả pháp ác bất thiện.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng thực hành tất cả lời dạy của Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được miệng mỉm cười, lia hẳn nhãn nhó. Những gì là mười?

1. Được các căn sáng sạch.

2. Được các căn sạch hoàn toàn.

3. Được các căn không khuyết.

4. Được các căn không bấn.

5. Được các căn trắng sạch.

6. Lia hẳn tổn hại.

7. Lia hẳn thù miên.

8. Lia hẳn trói buộc.

9. Lia hẳn kết hận.

10. Lia hẳn nóng giận.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được miệng mỉm cười, lia hẳn nhãn nhó.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như con hiểu được nghĩa lý lời Phật dạy, do các căn thanh tịnh nên được miệng mỉm cười, lại do lia hẳn các phiền não nên không nhãn nhó.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể được đa văn. Những gì là mười?

1. Rõ biết như thật lửa tham thiêu đốt, sinh diệt như vậy.

2. Rõ biết như thật lửa sân thiêu đốt phừng phục như vậy.

3. Rõ biết như thật lửa si tâm tối, loạn động tăng trưởng như vậy.
4. Rõ biết như thật pháp hữu vi tất cả đều vô thường.
5. Rõ biết như thật các hành tất cả đều khổ như vậy.
6. rõ biết như thật thế gian tất cả đều là không như vậy.
7. Rõ biết như thật tất cả các hành vô ngã như vậy.
8. Rõ biết như thật ái tham đắm đều gọi là hý luận như vậy.
9. Rõ biết như thật tất cả các pháp do nhân duyên sinh.

10. Rõ biết như thật Niết-bàn vắng lặng, nghĩa như vậy chẳng phải chỉ nói suông mà cần phải văn, tư, tu để được trí tuệ mới như thật biết rõ nghĩa này, biết như vậy rồi lòng thường vững chắc vì các hữu tình phát khởi tinh tấn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng được đa văn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì thâm nhận chánh pháp. Những gì là mười?

1. Năm trăm năm sau lúc chánh pháp gần chuyển diệt, tuần tự chuyển diệt các loài hữu tình không thể tu trì, trụ vào phi đạo, đèn trí đã tắt, không ai có thể chỉ dạy. Lúc đó, nếu có hữu tình nào đối với kinh điển rộng lớn này mà có thể thọ trì, đọc tụng nhiều cách, hầu hạ, cung kính, cúng dường thì có lợi ích lớn, có oai đức lớn, sinh các pháp lành, như mẹ của các hữu tình.

2. Lăn lượt vì người khác tuyên thuyết khai thị.

3. Có khả năng tu học kinh điển rộng lớn như vậy làm cho hữu tình sinh lòng tịnh tín hoan hỷ hơn hỷ, rồi thu nhận họ.

4. Lắng nghe chánh pháp không còn mong cầu.

5. Đối với Pháp sư khởi tưởng như Đạo sư.

6. Đối với chánh pháp luôn khởi tưởng như cam lồ.

7. Đối với chánh pháp luôn khởi tưởng như thuốc tiên.

8. Đối với chánh pháp ấy luôn khởi tưởng là lương dược.

9. Đối với chánh pháp chuyên cần chẳng kể thân mạng.

10. Mong cầu chánh pháp khởi tưởng về tu hành.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thâm nhận chánh pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau

đây thì làm con của Pháp vương. Những gì là mười?

1. Đủ các tướng trang nghiêm.
2. Thân thể được vẻ đẹp.
3. Các căn đầy đủ, tất cả đều viên mãn.
4. Đối với nơi sở hành của tất cả Như Lai tùy thuận tu hành.
5. Đối với Thánh đạo đạt được của tất cả Như Lai sẽ tùy thuận

đạt được.

6. Đối với Bồ-đề của tất cả Như Lai tùy thuận chứng ngộ.
7. Có thể diệt trừ được khổ não thế gian.
8. Giỏi học tất cả sở hành của bậc Thánh.
9. Giỏi tu tập phạm hạnh.
10. Có thể trụ vào thành Nhất thiết trí là nơi sở trụ của các Đức

Như Lai.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì làm con của Pháp vương

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế cung phụng. Những gì là mười?

1. Có thể hướng đến Bồ-đề không thoái chuyển.
2. Tất cả các ma không thể khuấy động.
3. Đối với Phật pháp không thoái lui.
4. Có thể tùy thuận nhập vào các tướng chân thật.
5. Tùy thuận thông đạt tất cả các pháp thấy đều bình đẳng.
6. Luôn ở trong tất cả Phật pháp không mượn duyên khác mà

có thể tin hiểu.

7. Khéo chứng được trí.
8. Thành tựu pháp bất cộng của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật.
9. Có thể vượt qua tất cả thế gian.
10. Chứng pháp Nhẫn vô sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế cung phụng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể biết ý thích tùy miên của hữu tình. Những gì là mười?

1. Biết rõ như thật tâm tham ý thích của tất cả hữu tình.
2. Biết rõ như thật tâm sân ý thích của tất cả hữu tình.
3. Biết rõ như thật tâm si ý thích của tất cả hữu tình.
4. Biết rõ như thật ý thích thượng phẩm của tất cả hữu tình.
5. Biết rõ như thật ý thích trung phẩm của tất cả hữu tình.
6. Biết rõ như thật ý thích hạ phẩm của tất cả hữu tình.
7. Biết rõ như thật ý thích điều thiện của tất cả hữu tình.
8. Biết rõ như thật ý vui thích vững chắc của tất cả hữu tình.
9. Biết rõ như thật tùy miên thường khởi của tất cả hữu tình.
10. Biết rõ như thật bạo ác tùy miên của tất cả hữu tình.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể biết ý thích tùy miên của hữu tình.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể thành thực được hữu tình một cách thiện xảo. Những gì là mười?

1. Nếu các hữu tình cần dùng sắc tướng Như Lai để được độ, liền hiện sắc tướng Như Lai.
2. Người cần dùng sắc tướng Bồ-tát để được độ, liền hiện sắc tướng Bồ-tát.
3. Người cần dùng sắc tướng Thanh văn để được độ, liền hiện sắc tướng Thanh văn.
4. Người cần dùng sắc tướng Duyên giác để được độ, liền hiện sắc tướng Duyên giác.
5. Người cần dùng sắc tướng Đế Thích để được độ, liền hiện sắc tướng Đế Thích.
6. Người cần dùng sắc tướng ma vương để được độ, liền hiện sắc tướng ma vương.
7. Người cần dùng sắc tướng Phạm thiên để được độ, liền hiện sắc tướng Phạm thiên.
8. Người cần dùng sắc tướng Bà-la-môn để được độ, liền hiện sắc tướng Bà-la-môn.
9. Người cần dùng sắc tướng Sát-đế-lợi để được độ, liền hiện sắc tướng Sát-đế-lợi.
10. Người cần dùng sắc tướng Cư sĩ để được độ, liền hiện sắc

tướng Cư sĩ.

Này thiện nam! Nếu các hữu tình cần dùng sắc tướng như vậy làm phương tiện để được điều phục thì Bồ-tát vì họ mà thị hiện từng loại sắc tướng để điều phục.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này có thể thành thực được hữu tình một cách thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tùy thuận an trụ. Những gì là mười?

1. Tâm chất trực.
2. Tâm nhu hòa.
3. Tâm không tà vạy.
4. Tâm không tổn hại.
5. Tâm không nhớ bản.
6. Tâm thanh tịnh.
7. Tâm không cứng cõi.
8. Không nói thô ác.
9. Luôn luôn nhẫn nhục.
10. Tùy thuận đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tùy thuận an trụ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được trụ an lạc. Những gì là mười?

1. Có thể được chánh kiến thanh tịnh đầy đủ.
2. Được giới đầy đủ.
3. Phép tắc thanh tịnh.
4. Được thuận với cảnh sở hành.
5. Không còn nhiễm đấm.
6. Thành tựu lòng từ bi.
7. Luôn nghĩ yêu thương.
8. Có thể được hòa đồng.
9. Có khả năng phát khởi Nhất thừa.
10. Không thờ thầy khác.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được trụ an lạc.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được thấu giữ thiện xảo. Những gì là mười?

1. Vì thấu giữ hữu tình mà tu lợi ích thí.
2. Vì thấu giữ hữu tình mà tu an lạc thí.
3. Vì thấu giữ hữu tình mà tu vô tận thí.
4. Vì thấu giữ hữu tình mà tu ngôn thuyết lợi ích.
5. Vì thấu giữ hữu tình mà tu ngôn thuyết nghĩa.
6. Vì thấu giữ hữu tình mà tu ngôn thuyết pháp.
7. Vì thấu giữ hữu tình mà chỉ bày lời nói ngôn thuyết nghĩa lý.
8. Vì thấu giữ hữu tình mà dùng thiện lợi ích.
9. Vì thấu giữ hữu tình mà đồng ẩm thực... nhiều ích họ.
10. Vì thấu giữ hữu tình mà cùng sinh sống, của cải, mọi việc để nhiều ích họ.

Này thiện nam! Pháp lợi ích: Đó là pháp thí, an lạc thí, tài thí, vô tận thí, là thường tuyên thuyết đạo lộ chỉ cho người. Ngôn thuyết lợi ích: là nói căn lành. Ngôn thuyết nghĩa: là nói chân thật. Ngôn thuyết pháp: là thuận theo pháp Như Lai dạy mà diễn thuyết. Ngôn thuyết lý: là không hoại thật nghĩa. Thiện lợi ích: là khiến cho chúng sinh diệt trừ bất thiện, an trí nơi thiện. Cùng ăn uống... nhiều ích họ: là cùng thọ dụng những thứ ăn uống, y phục.... Cùng ở sinh sống, của cải... nhiều ích họ: là cùng thọ dụng vàng, bạc, ma-ni, trân châu, ngọc bích, phệ lưu ly báu, loa bối, san hô, xe voi, xe ngựa như vậy...

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì thấu giữ sự thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể được đoan nghiêm. Những gì là mười?

1. Có thể được oai nghi vắng lặng.
2. Có thể được oai nghi không đối trá.
3. Có thể được oai nghi thanh tịnh.
4. Có thể khiến cho người nhìn thấy đều ưa thích.
5. Có thể khiến cho người nhìn thấy chấm dứt các điều ác, tâm ý vắng lặng.
6. Có thể khiến cho người nhìn thấy không nhàm chán.
7. Có thể khiến cho người nhìn thấy tâm ý vui mừng.

8. Có thể khiến cho người nhìn thấy tâm không ngăn ngại.

9. Có thể khiến cho người nhìn thấy sở nguyện đầy đủ.

10. Có thể khiến cho người nhìn thấy tâm sinh tịnh tín.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể được đoan nghiêm.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì làm chỗ nương tựa. Những gì là mười?

1. Có thể bảo vệ người khác vì các hữu tình sợ phiền não.

2. Có thể được ra khỏi, vì đồng hoang sinh tử nhiều đói khát.

3. Có khả năng cứu giúp, nghĩa là khiến cho các hữu tình ra khỏi biển sinh tử.

4. Có thể làm quyến thuộc, vì các hữu tình một mình nhiều lo sợ.

5. Làm thầy thuốc lớn, vì có thể đối trị bệnh phiền não.

6. Có thể làm nơi nương nhờ, vì các hữu tình không có ai để nhờ cậy.

7. Có thể làm nơi nương tựa, vì các hữu tình không có nơi nương tựa.

8. Có thể làm nơi quy y, vì các hữu tình không có ai nâng đỡ.

9. Có thể làm đèn trí, vì các hữu tình ở trong vô minh.

10. Có thể làm nơi quay về, vì các hữu tình không có nơi hướng về.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được làm chỗ nương tựa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì như cây thuốc lớn. Những gì là mười?

Này thiện nam! Như cây thuốc lớn có thể để cho hữu tình đều được thọ dụng. Những gì là mười?

1. Thọ dụng rễ cây.

2. Thọ dụng thân cây.

3. Thọ dụng cành cây.

4. Thọ dụng lá cây.

5. Thọ dụng hoa của nó.

6. Thọ dụng quả của nó.

7. Khi thấy thọ dụng sắc của nó.
8. Khi ngửi thọ nhận hương của nó.
9. Khi nếm thọ dụng vị của nó.
10. Khi chạm vào thọ dụng điện từ xúc của nó.

Này thiện nam! Bồ-tát cũng vậy, từ mới phát tâm cho đến thành Phật, có thể ban cho khắp tất cả hữu tình bị các bệnh phiền não những thứ thuốc pháp để cho họ được thọ dụng: Như thọ dụng Bồ thí ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thọ dụng Trì giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thọ dụng Nhẫn ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thọ dụng Tinh tấn ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thọ dụng Tĩnh lự ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thọ dụng Bát-nhã ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thấy thân của Bồ-tát mà được lợi ích thù thắng, hoặc nghe tên của Bồ-tát mà được lợi ích thù thắng, hoặc thưởng thức công đức của Bồ-tát mà được lợi ích thù thắng, hoặc cúng dường Bồ-tát mà được lợi ích thù thắng.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì như cây thuốc lớn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể chuyên cần tu phước đức. Những gì là mười?

1. Đối với Tam bảo tùy sức cúng dường.
2. Đối với các hữu tình bệnh hoạn thì hay bố thí thuốc men.
3. Đối với tất cả hữu tình đói khát bức bách thì hay bố thí đồ ăn, thức uống.
4. Đối với tất cả hữu tình bị lạnh, nóng... xâm nhập, uy hiếp thì hay bố thí y phục.
5. Đối với Hòa thượng, A-xà-lê, tâm thường tôn trọng cúng dường.
6. Đối với người đồng phạm hạnh thường đến thăm hỏi chắp tay lễ bái cung kính, cúng dường.
7. Kiến lập Già-lam, rừng cây, vườn tược.
8. Trong mọi lúc hay dùng của cải, lúa gạo... vật sở hữu chứa trong kho mà đem ra bố thí.
9. Đối với nô tỳ và người làm thuê luôn bình đẳng thương xót mà nuôi dưỡng họ.

10. Trong mọi lúc luôn tôn trọng cúng dường người trì giới thanh tịnh và các Sa-môn, Bà-la-môn...

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể chuyên cần tu phước đức.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được biến hóa thiện xảo. Những gì là mười?

1. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật mà nghe nghĩa sâu xa vi diệu.

2. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật mà lắng nghe chánh pháp.

3. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật mà cung kính cúng dường.

4. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật để tu tập tư lương Bồ-đề viên mãn.

5. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật diện kiến các Bồ-tát chứng Chánh đẳng giác mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán.

6. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật để đi đến đạo tràng.

7. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật để tự hiện đẳng giác khiến cho người khác đều thấy.

8. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật mà chuyển chánh pháp luân.

9. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật mà thị hiện vào Niết-bàn.

10. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật, từ lúc mới phát tâm cho đến thành Phật, trong khoảng thời gian ấy quán thấy các hữu tình đáng điều phục liền có thể hiện ra đủ thứ biến hóa để điều phục họ.

Bồ-tát tuy thị hiện biến hóa như vậy nhưng không phân biệt ta là chủ thể biến hóa, cảnh là đối tượng biến hóa, cũng chẳng phát

nguyện việc như vậy vốn là ta hóa ra.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát có thể tạo ra những thứ biến hóa. Vì sao đối với người năng hóa và việc sở hóa này mà được vô phân biệt?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nay ta vì ông sẽ nói ví dụ, ông nên lắng nghe.

Này thiện nam! Ví như mặt trời, mặt trăng chiếu sáng cả bốn châu, có khả năng làm lợi ích cho các hữu tình. Tuy mặt trời, mặt trăng kia hay làm lợi ích cho tất cả hữu tình nhưng chẳng phân biệt ta là hay chiếu sáng, cũng chẳng phân biệt hữu tình kia là được chiếu sáng. Nhưng vì Thiên tử nhật nguyệt kia thuở xưa nghiệp dị thực thành tựu, nên có khả năng làm việc lợi ích cho các hữu tình như vậy.

Này thiện nam! Các Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy biến hóa đủ thứ nhưng vô công dụng hạnh, đối với chủ thể hóa đối tượng hóa chẳng khởi phân biệt, ta là chủ thể hóa hữu tình là đối tượng hóa. Vì sao? Tất cả việc biến hóa như vậy, mỗi mỗi đều là do nghiệp thiện của Bồ-tát được thành thực, vì thuở phát nguyện tu hạnh như vậy, làm việc như vậy. Vì thế nên là được sự phân biệt về chủ thể hóa đối tượng hóa.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được biến hóa thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể mau chóng đạt được Vô thượng Bồ-đề hiện chứng Đẳng giác. Những gì là mười?

1. Được đầy đủ bố thí, vì khéo tích tập thành tựu bố thí.
2. Được đầy đủ giới, thành tựu tịnh giới không bị khuyết lậu, cũng không tạp nhiễm, siêu vượt tất cả Thanh văn, Duyên giác.
3. Đầy đủ an nhẫn.
4. Đầy đủ chánh cần.
5. Đầy đủ tinh lự.
6. Đầy đủ Bát-nhã.

7. Đầy đủ phương tiện.
8. Đầy đủ nguyện thù thắng.
9. Đầy đủ các lực.
10. Đầy đủ chánh trí.

Vì Bồ-tát có khả năng thành tựu trí, vượt qua tất cả quả vị Thanh văn, Duyên giác, do Bồ-tát có khả năng thành tựu bất cộng trí, lại có thể vượt qua Bồ-tát trụ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ chín cũng có thể vượt qua, do Bồ-tát được tròn đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể mau chóng đạt được Vô thượng Bồ-đề, hiện chứng Đăng giác.

Khi Đức Thế Tôn thuyết pháp môn này tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Thế giới này vốn có núi Tô-mê-lô, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà, núi Luân vi, núi Đại luân vi và núi báu... Tất cả núi ấy vì cúng dường Đức Phật nên đều cúi nghiêng hướng về núi Già-da. Lại nữa, thế giới này vốn có tất cả cây cối, hoa quả... thấy đều cúi nghiêng hướng về núi Già-da cúng dường Đức Phật và cúng dường pháp. Lại có vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha Bồ-tát dùng những thứ y phục các đồ báu trang nghiêm, lượng ấy chứa như núi Tô-mê-lô để cúng dường Phật, Pháp. Lại có vô lượng trăm ngàn câu-chi Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế chấp tay hướng về Đức Phật cung kính lễ bái, dùng hoa Mạn-đà-la, hoa Mạn-đà-la lớn tung lên Đức Phật. Lại có vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở giữa hư không, mỗi vi đem Thiên y dâng lên. Những cánh tay đưa lên tạo thành trăm ngàn âm thanh; dùng các hoa trời tung lên Đức Phật mà nói thế này: “Quá khứ, chư Phật đã xuất hiện ở thế gian chuyển bánh xe chánh pháp, nay Đức Thế Tôn cũng lại xuất hiện chuyển bánh xe diệu pháp. Nếu các hữu tình nào từng ở đời quá khứ cúng dường chư Phật, tu hành phước nghiệp chứa nhóm căn lành, hữu tình như vậy nay mới được nghe pháp môn này, hướng nữa là nghe rồi hết lòng sinh tịnh tín.”

Lại có vô lượng trăm ngàn Mạc-hô-lạc-già cũng vì cúng dường pháp môn này nên phát ra âm thanh lớn giống như tướng sấm, âm thanh ấy rền khắp. Lại biến hóa ra những thứ mây thơm, mưa xuống các dòng nước thơm, mưa ấy biến khắp tam thiên đại thiên thế giới

này cho đến đỉnh núi Già-da, nhưng chẳng nhiễu loạn các loài hữu tình.

Lại có vô lượng trăm ngàn các rồng, thể nữ ở trước Đức Thế Tôn trỗi lên những loại âm nhạc khen ngợi, cúng dường.

Lại có vô lượng trăm ngàn Kiên-đạt-phước, Khẩn-nại-lạc nhiễu bên phải tam thiên đại thiên thế giới và núi Già-da, phát ra âm thanh hay tuyệt khen ngợi, cúng dường.

Lại có vô lượng trăm ngàn câu-chi Dược-xoa mưa xuống những loại hoa sen để cúng dường.

Lại có vô lượng trăm ngàn các Bà-la-môn và Sát-đế-lợi dùng các tràng hoa, hương đốt, hương trộn, hương thoa, hương bột, y phục, lọng hoa và các loại cờ phướn để cúng dường Phật.

Lại có các Đức Phật ở trong vô lượng thế giới vì cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và cúng dường pháp nên giữa chạng mờ đều phóng ra ánh sáng, trong ánh sáng ấy hiện ra những loại màu sắc, những loại hình tướng, những loại ánh sáng như xanh, vàng, đỏ, trắng và hồng pha lê. Những ánh sáng phóng ra, ánh sáng đó nhiễu quanh cõi đại thiên này, có thể phá trừ tất cả ám chướng kia, ánh sáng ấy lại nhiễu quanh bên phải đỉnh núi Già-da và thân Đức Như Lai rồi nhập vào từ trên đánh Đức Thế Tôn. Lại có gió tốt lành thổi đến nơi ấy, người được chạm vấp liền cảm thấy an lạc.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp môn này ở trong chúng hội có bảy mươi hai na-do-tha Bồ-tát được pháp Nhãn vô sinh. Vô lượng trăm ngàn câu-chi do đa hữu tình xa lìa bụi trần được Pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng trăm ngàn câu-chi hữu tình chưa phát tâm thì phát tâm Bồ-đề.

Lúc ấy, núi Già-da có một Thiên nữ tên là Trường Thọ ở lâu nơi núi này, dẫn binh chúng và các quyến thuộc của mình đi đến chỗ Phật. Ở trong chúng hội từ chỗ ngồi đứng dậy, về cung điện của mình lấy đồ cúng dường rồi trở lại chỗ Phật cung kính cúng dường và bạch Đức Phật:

–Con biết Đức Thế Tôn ở đời quá khứ trong vô lượng kiếp thường trú nơi núi Già-da này, từng có bảy mươi hai ngàn Đức Phật đều vì Thế Tôn nói văn cú, nghĩa lý pháp môn này. Nay Đức Thế

Tôn trở lại nơi núi này vì chúng con mà nói đầy đủ văn cú, nghĩa lý pháp môn này.

Phật dạy:

–Này Thiên nữ! Nay người được nghe pháp bảo như vậy là lợi ích lớn.

Lúc ấy, có các chúng Thiên tử suy nghĩ thế này: “Thiên nữ Trường Thọ này thờ kính, hầu hạ chư Như Lai, nghe pháp môn này trải qua thời gian như vậy, vì sao không thể chuyển được thân nữ này?”

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái biết được tâm suy nghĩ của các Thiên tử, nên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thiên nữ Trường Thọ này trải qua thời gian như vậy cúng dường Như Lai, lại nghe pháp môn oai thần lực này, đến nay vẫn không thể chuyển được thân nữ?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Thiên nữ Trường Thọ này trụ vào pháp môn giải thoát không thể nghĩ bàn, vì nhân duyên lợi ích lớn cho tất cả hữu tình.

Này thiện nam! Ta biết Thiên nữ này về thuở xưa, vì hay khuyến thỉnh chư Phật Như Lai phát tâm Bồ-đề cho đến nhập Niết-bàn vượt qua sự tính toán. Thiên nữ này có oai đức lớn, ở trong Hiền kiếp cúng dường các Đức Phật, nơi cõi Phật này sẽ hiện Đăng giác, hiệu là Trường Thọ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đăng Giác.

Lúc ấy, Đức Bạc-già-phạm bảo Thiên nữ:

–Này Thiên nữ! Người nên thị hiện cõi Phật của mình!

Bấy giờ, Thiên nữ liền thị hiện nhập vào Nhất thiết sắc thân Tam-ma-địa. Khi nhập định này rồi, tam thiên đại thiên thế giới này bằng phẳng như bàn tay, cõi này tạo thành bằng phệ lưu ly, không có những thứ núi đá, cỏ cây xấu xí, khắp nơi thị hiện các cây kiếp-ba, suối nước chảy bao bọc mặt đất. Trong ao nước tám công đức tràn đầy, trên mặt nước nhiều hoa che phủ, có thể chuyển diệt những hữu tình thấp kém, thậm chí không nghe tên người nữ, nơi nơi thị hiện những loại hoa sen lớn như bánh xe. Ở trong hoa sen có các Bồ-tát ngồi kiết già. Lại thị hiện thân Bạc-già-phạm là Trường

Thọ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác vì các Bồ-tát diễn thuyết diệu pháp, có vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha Thích, Phạm, Hộ thế, các Đại Bồ-tát vây quanh trước sau nghe nói pháp môn này.

Bấy giờ, Thiên nữ Trưởng Thọ xuất định, ở trước Thế Tôn nhiều quanh bên phải ba vòng rồi ẩn mất ngay trong đại chúng.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như có thiện nam, thiện nữ nào nghe pháp môn này, hoặc có thể thọ trì, hoặc đọc tụng, hoặc tư duy, hoặc rộng nói cho người khác, những người như vậy bao nhiêu đời thì được sinh đến chỗ phước?

Phật nói:

–Này thiện nam! Như có người có thể bố thí cho tất cả hữu tình khắp tam thiên đại thiên thế giới, bố thí như vậy liên tục không gián đoạn, trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp. Nếu có người nam, người nữ nào có thể biên chép pháp môn này, khéo quán xét rõ ràng rồi có thể bố thí cho người khác sinh lòng tịnh tín thì công đức người này hơn phước đức của người trước. Vì sao? Này thiện nam! Vì tài thí kia là pháp thấp kém, bị hoại diệt còn pháp thí thù thắng có oai lực lớn. Vì sao? Này thiện nam! Vì các hữu tình đắm nhiễm tài sản, trải qua vô lượng kiếp xoay vần trong sinh tử, ưa pháp thế gian hoàn toàn không thể thọ nhận pháp vị rộng lớn.

Này thiện nam! Hoặc có thiện nam, thiện nữ nào có thể đem tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều an trí vào con đường mười thiện. Nếu có người đối với pháp môn thù thắng này mà lắng nghe, đọc tụng, tư duy, tu tập thì công đức của người này hơn phước đức của người trên. Vì sao? Này thiện nam! Vì mười đạo nghiệp thiện do từ pháp môn này mà sinh ra.

Này thiện nam! Lại có người giáo hóa tất cả hữu tình khắp tam thiên đại thiên thế giới đều được quả Thanh văn, Bích-chi-phật. Nếu có người nghe pháp môn này mà thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, tu tập, nói rộng cho người khác thì công đức của người này hơn phước đức của người trước. Vì sao? Này thiện nam! Vì nương vào pháp môn này mà được quả Thanh văn, Bích-chi-phật, nương vào pháp môn

này mà được quả Bồ-tát và chư Phật xuất thế gian.

Này thiện nam! Nếu người nào có thể thọ trì, đọc tụng pháp môn này thì người này tức là đã thọ trì, đọc tụng trong tất cả kinh. Vì sao? Vì kinh này là mẹ của các pháp.

Này thiện nam! Không những được pháp tánh này mà còn có thể chứng được pháp tánh rộng lớn.

Lúc ấy, các Thanh văn lớn nhờ oai thần của Phật từ chỗ ngồi đứng dậy bày áo vai phải, gối phải chầm đất, cung kính chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nghe pháp môn này chắc chắn có khả năng ra khỏi sinh tử mênh mông.

Phật bảo:

–Này các Bí-sô! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời các ông nói.

Bấy giờ, đức Bạc-già-phạm bảo đại chúng:

–Này các thiện nam! Nếu như các địa phương nào nói pháp môn này thì nên biết nơi ấy là đạo tràng Bồ-đề, là nơi chuyển pháp luân. Lại nên tư duy về nơi ấy tức là nơi tháp Phật lớn, cũng là nơi tất cả Đạo sư của chúng ta an trú. Vì sao? Này thiện nam! Vì pháp tánh tức là đại Bồ-đề, cũng là chuyển pháp luân, lại là Pháp thân tức là các Đức Như Lai. Nếu cúng dường pháp tức là cúng dường tất cả Như Lai. Nếu Pháp sư thuyết pháp ở địa phương nào thì nên đối với nơi ấy khởi tưởng như tháp Phật, nơi pháp sư ở khởi tưởng về tôn trọng, khởi tưởng về tri thức thiện, diễn thuyết về con đường chánh đạo; như gặp pháp sư nên hoan hỷ tinh tín vui mừng mời thỉnh lên tòa cung kính cúng dường, khen ngợi lành thay!

Này thiện nam! Nếu ta khen ngợi công đức của Pháp sư thuyết pháp cho đến kiếp tận cũng không thể nói một phần nhỏ công đức ấy. Vì sao? Nếu có thiện nam, thiện nữ nào ưa thích pháp ấy, đối với nơi thầy thuyết pháp đi đến, dùng máu thân mình rưới lên đường đi ấy, cũng không thể báo đền được một phần nhỏ công đức của pháp sư. Vì sao? Vì thầy thuyết pháp tức là có khả năng nắm giữ pháp nhãn Như Lai rất hy hữu.

Này thiện nam! Các vị Pháp sư thuyết pháp, lúc muốn nói pháp môn này, hoặc đang nói, hoặc đã nói thì nên hiện sự không sợ sệt,

không nên chìm đắm, không tỏ vẻ buồn bực, tâm không tổn hại, mặc áo sạch mới nên sinh tịnh tín, khi người khác khen ngợi không nên tự cao, không khởi ngã mạn, không khen mình chê người, không có sự mong cầu, nên thường cung kính diễn thuyết pháp này.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các địa phương, nơi nào có thể nói pháp môn này, con sẽ dẫn các binh chúng và quyến thuộc đến nơi ấy vì muốn lắng nghe pháp môn này và để bảo vệ thầy thuyết pháp.

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca! Hay thay! Hay thay! Nay ông nên làm việc chánh đáng như vậy, ông nên bảo vệ pháp tánh Như Lai.

Lúc ấy, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn này nên đặt tên gì? Chúng con thọ trì như thế nào?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Pháp môn này gọi là Bảo Vũ, cũng gọi là Bảo Tích Công Đức, gọi là Trí Đăng, còn gọi là pháp môn Sở Vấn Của Bồ-tát Chỉ Nhất Thiết Cái, ông nên thọ trì.

Khi Đức Bạc-già-phạm nói kinh này rồi, Bồ-tát Chỉ Nhất Thiết Cái và các Bồ-tát, tất cả Thanh văn, Thích, Phạm, Hộ thế và Đại Tự Tại Tịnh cư, chư Thiên, vô lượng trăm ngàn Thiên tử, các Thiên, Long, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tố-lạc, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già nghe Phật nói đều hoan hỷ phụng hành.



SỐ 661

KINH ĐẠI THỪA BÁCH PHƯỚC TUỞNG

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Địa-bà-ha-la,
người Thiên Trúc.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời, tại cung Phổ diệu trong nước Xá-vệ, Đức Thế Tôn đang ngồi trên tòa Sư tử báu trang nghiêm cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo vây quanh, cùng vô ương số chúng Đại Bồ-tát cung kính chiêm ngưỡng tôn nhan, thân tâm không lay động.

Bấy giờ, nương nhờ oai thần của Phật, ở giữa đại chúng, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đứng dậy, trịch áo vai phải, gối phải chạm đất, chấp tay hướng Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Căn tánh của tất cả chúng sinh sai khác, dục lạc không đồng, một âm Như Lai tùy theo họ mà diễn nói, hết thảy mọi loài đều hưởng lợi ích. Đại pháp ngôn âm nói ra như vậy đều nhờ phước đức của Như Lai mà thành tựu. Vậy những gì gọi là phước đức của Như Lai? Lượng phước đức ấy là bao nhiêu? Cúi xin Như Lai hãy vì con giải thích nghĩa này, để làm lợi ích cho vô số trăm ngàn chúng sinh?

Khi ấy, Đức Như Lai bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này thiện nam! Do đã vượt qua hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, nên ông mới có thể dùng đại tuệ đại Bi thỉnh hỏi Như Lai nghĩa lý như thế. Vậy ông hãy lắng nghe và suy nghĩ cho khéo, ta sẽ vì ông

phân biệt giảng nói. Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, nhóm lại hết thủy phước đức do hành mười thiện của tất cả chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề làm một, nhân lên cả trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Chuyển luân thánh vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Chuyển luân thánh vương thành tựu bảy báu, có đầy đủ ngàn con. Bảy báu là gì? Đó là: 1. Vòng vàng báu. 2. Voi báu. 3. Ngựa báu. 4. Châu báu. 5. Nữ báu. 6. Chủ tạng báu. 7. Chủ binh báu. Ngàn đứa con đều đoan nghiêm, tráng kiện, có thể hàng phục oán địch. Đó gọi là phước đức của vị Chuyển luân thánh vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong bốn thiên hạ đều thành tựu hết thủy phước đức của Chuyển luân thánh vương, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Đế Thích.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong bốn thiên hạ đều thành tựu mọi phước đức của Đế Thích, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị trời Tha hóa tự tại thứ sáu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong bốn thiên hạ đều thành tựu mọi phước đức của ma vương, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Tiểu thiên thế giới chủ Sơ thiên Phạm vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong tiểu thiên thế giới đều thành tựu mọi phước đức của Phạm vương Sơ thiên, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Trung thiên thế giới chủ Nhị thiên Phạm vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong Trung thiên thế giới đều thành tựu phước đức của Nhị thiên Phạm vương, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Tam thiên đại thiên thế giới chủ đệ Tứ thiên Phạm vương Ma-hê-thủ-la.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ma-hê-thủ-la có phước đức lớn, có trí tuệ lớn, có oai thần lớn, chẳng phải chút ít thiện căn mà thành tựu được. Vì sao? Vì vào thời hoại kiếp đến, từ cõi Tứ thiên đổ một cơn mưa

đúng thời rất lớn, suốt năm mươi kiếp, lượng nước tích lại đầy cả Tam thiên đại thiên, lên đến Phạm thế, mỗi một giọt nước, Ma-hê-thủ-la thấy đều biết cả.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong Tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu mọi phước đức của Ma-hê-thủ-la, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Độc xuất Bích-chi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hãy an trí ba ngàn thế giới là như vậy, còn giả sử, tất cả chúng sinh trong cõi nước của mười phương chư Phật đều thành tựu mọi phước đức của Bích-chi, nhân lên cho đến vô lượng, vô biên ức trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị thân sau cùng của Bồ-tát.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thân sau cùng của Bồ-tát như vậy và tất cả chúng sinh trong mười phương tận hư không giới, bao gồm: noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hữu sắc, vô sắc, hữu tướng vô tướng, phi hữu tướng phi vô tướng, thấy đều thành tựu mọi phước đức của vị thân sau cùng của Bồ-tát. Nhân số phước đức ấy lên cho đến số vô lượng, vô biên ức trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức trong một lỗ chân lông trên thân của Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ông nên biết, các lỗ chân lông trên thân Như Lai chính xác có đến chín mươi chín ức, mỗi lỗ đều đủ vô lượng phước đức như trên ta đã trình bày.

Này Văn-thù-sư-lợi! Mọi phước đức trong mỗi lỗ chân lông trên thân chư Phật Như Lai có chừng ấy phước đức cho đến nhân lên vô lượng, vô biên ức trăm ngàn lần, do đó, thân Như Lai được hình thành chỉ thuần phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Mọi điều tốt trên thân Phật như vậy lược nói có tám mươi loại. Những gì là mười?

1. Nhục kế lộ cao, đỉnh không thể thấy.
2. Mũi cao dài thẳng, lỗ mũi không héch.
3. Mày như trắng mới mọc, màu sắc xanh biếc.
4. Trái tai thông xuống.
5. Thân vững chắc như Na-la-diên.
6. Xương khớp nối nhau như móc câu liêm.
7. Khi đi bàn chân cách đất bốn tấc, ấn vẫn thành tựu.

8. Thân như tượng vương.
9. Móng tay, chân như đồng đỏ, mỏng mà bóng loáng.
10. Xương đầu gối tròn đẹp.
11. Thân luôn tinh sạch.
12. Da dễ mịn màng.
13. Thân thể ngay ngắn.
14. Ngón tay thon dài.
15. Hoa văn chỉ tay đẹp đẽ.
16. Gân mạch tiềm ẩn.
17. Sắc thân thanh nhã.
18. Mắt cá không lộ.
19. Thân không xiêu vẹo.
20. Cơ thể tròn đầy.
21. Thức tâm thanh tịnh.
22. Oai nghi đầy đủ.
23. Đi đứng an ổn, không có lay động.
24. Oai chấn khắp cả.
25. Mọi loài ưa thấy.
26. Mặt không hẹp dài.
27. Dung mạo nhan sắc không bị nhiễu loạn.
28. Tướng mặt rộng đẹp.
29. Môi như quả Tần-bà.
30. Âm thanh thâm viển.
31. Rốn sâu tròn đẹp.
32. Rốn uốn sang phải.
33. Tay chân tròn trịa.
34. Tay chân hành động theo tâm.
35. Đường chỉ tay chân rõ ràng.
36. Đường chỉ tay chân không đứt đoạn.
37. Ánh sáng tay chân có năm màu.
38. Mọi loài nhìn thấy đều vui thích.
39. Khuôn mặt như trăng rằm.
40. Nghĩ trước nói sau.
41. Lỗ chân lông phát ra hương vô thượng.

42. Bàn chân bằng phẳng.
43. Dáng vẻ như Sư tử vương.
44. Tóc lui như Tượng vương.
45. Bước đi như Nga vương.
46. Đầu như Ma-đà-na.
47. Thân thể rất đoan nghiêm.
48. Mọi âm thanh đầy đủ.
49. Màu răng trắng sạch.
50. Màu lưỡi như đồng đỏ.
51. Lưỡi mỏng mà dài.
52. Các căn thanh tịnh.
53. Sắc thân sáng trong.
54. Tay chân mịn màng.
55. Tay chân có đức tướng.
56. Diện môn tướng đầy đủ.
57. Lòng bàn tay, chân như hoa sen hồng.
58. Bụng không nổi lên.
59. Rốn không lồi.
60. Eo nhỏ vừa vặn.
61. Lông trên thân đẹp lướt theo một chiều.
62. Thân giữ gìn cẩn trọng.
63. Trên ngực có dáng như Thất-lợi-bà-sai.
64. Thân thể to lớn.
65. Tay chân mềm mại.
66. Viên quang một tấm.
67. Ánh sáng thân thường tỏa chiếu.
68. Xem chúng sinh như nhau.
69. Không xem thường chúng sinh.
70. Âm thanh hợp với mọi loài không tăng không giảm.
71. Không vướng mắc vào lời thuyết pháp.
72. Một âm biến khắp, đồng với ngôn ngữ của mọi loài.
73. Có nhân duyên mới thuyết pháp.
74. Hết thấy chúng sinh không thể thấy hết.
75. Bước đi thuận chiều phải.

76. Không có trạng thái tức giận.

77. Tóc dài đẹp.

78. Tóc không rối.

79. Tóc xoay bên phải.

80. Tóc xanh biếc.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như đã trình bày ở trên, nên gọi là tướng tốt phước đức Như Lai, nhân lên với số vô lượng, vô biên ức trăm ngàn lần thì thành Như Lai thân tùy theo mỗi tướng mà có đủ cả lượng công đức như vậy. Tướng phụ lại có tám mươi. Những gì là mười?

1. Dạng Phạm vương.

2. Dạng Đế Thích.

3. Dạng Đề-đâu-lại-tra.

4. Dạng Tỳ-lâu-lặc-xoa.

5. Dạng Tỳ-lâu-bác-xoa.

6. Dạng Tỳ-sa-môn.

7. Dạng Thủy thiên.

8. Dạng Nhật thiên.

9. Dạng Nguyệt thiên.

10. Dạng Hỏa thiên.

11. Dạng Phong thiên.

12. Dạng Long vương.

13. Tiên nhân.

14. Đồng nam.

15. Đồng nữ.

16. Hiền thánh tòa.

17. Cờ báu.

18. Ngưu vương.

19. Công đức Thiên nữ.

20. Sơn vương.

21. Ma-kiệt đại ngư.

22. Kim sí điểu vương.

23. Bưu vương.

24. Mã vương.

25. Khổng tước vương.

26. Cộg mạng điểu.
27. Ca-lăng-tần-già.
28. Phỉ thúy.
29. Anh võ.
30. Chích-câu-la điểu.
31. Nga vương.
32. Cửu cấp.
33. Tượng vương.
34. Cung điện.
35. Ma-ni châu.
36. Anh lạc.
37. Đại hải.
38. Hoa sen.
39. Nan-đà-bạt-đa.
40. Dục trì.
41. Linh mao.
42. Tát-để-ca.
43. Hoa man.
44. Bảo quan.
45. Thi-lợi-bà-sai.
46. Suất cái.
47. Giang hà.
48. Vân thiên.
49. Bảo kiếm.
50. Tượng câu.
51. Cây Tần-bà quả.
52. Nhẫn tay.
53. Ngọc châu đeo tai.
54. Chùy Kim cang.
55. Giáo, kích.
56. Mâu giáo.
57. Dao dài.
58. Đấu luân.
59. Cung tên.

60. Búa rìu.
61. Quyển tố.
62. Cà y, lưỡi cà y.
63. Dược thảo.
64. Bê con.
65. Trâu hoang.
66. Dê đen.
67. Bạch phát.
68. Trống trời.
69. Cái vồ vàng.
70. Thương khư.
71. Gương báu.
72. Rùa lớn.
73. Xung nhận.
74. Bình hoa.
75. Phấn mễ (bột gạo).
76. Cây hoa.
77. Cây quả.
78. Nhạn vương.
79. Luân trung sử tử.
80. Lộc vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Những điều như đã trình bày ở trên gọi là tướng tốt phước đức của Như Lai, nhân lên đủ vô lượng, vô biên ức trăm ngàn lần như vậy thì hợp thành một tướng của thân Như Lai. Thân tướng Như Lai có ba mươi hai tướng quý. Những gì là mười?

1. Lòng bàn chân bằng phẳng.
2. Tay chân có thiên bức luân võng.
3. Ngón tay chân thon dài.
4. Tay chân mềm mại như Đâu-la-miên.
5. Gót chân đầy đặn đẹp đẽ.
6. Ngón tay chân có màn giăng.
7. Mu bàn chân cao bằng tương ứng với gót chân.
8. Bụng thon như nai chúa.
9. Thân đứng ngay ngắn, tay duỗi quá gối.

10. Âm tàng không hiện.
11. Thân thể cân đối như cây Ni-câu-đà.
12. Trong một lỗ chân lông có một sợi lông khác mọc.
13. Lông trên thân thuận theo một chiều, màu xanh mềm mại, xoay theo chiều phải.
14. Sắc thân vi diệu hơn vàng của cõi Diêm-phù.
15. Ánh sáng nơi thân tỏa ra một trượng.
16. Da mỏng, mịn, láng, không bị bụi bám.
17. Hai vai tròn đẹp.
18. Thân rộng đoan nghiêm.
19. Ngực như sư tử vương.
20. Hai nách đầy đặn.
21. Răng trắng, to.
22. Bốn mươi cái răng.
23. Răng trắng, bằng, khít, chân răng sâu.
24. Bảy nơi đầy đặn.
25. Trán vuông như sư tử vương.
26. Trong mũi vị được thượng vị, hai bên trong cổ họng nước miếng luôn tiết ra.
27. Lưỡi mềm mỏng có thể che cả mặt đến mé tóc.
28. Phạm âm sâu xa như Ca-lăng-già.
29. Mắt như hoa Ưu-bát-la.
30. Lông mi như ngư vương.
31. Màu sắc bạch hào giữa hai chân mày như ngọc kha, như tuyết.
32. Đỉnh đầu do thịt xương hình thành.

Này Văn-thù-sư-lợi! Những điều như ta đã trình bày ở trên gọi là ba mươi hai tướng quý của Như Lai, do mọi phước đức nhóm lại đầy đủ. Nhân lên gấp cả vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ không thể đo lường, không thể nghĩ bàn, không thể nói thì hợp thành Như Lai đại pháp ngôn âm.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đại pháp ngôn âm của chư Phật như vậy tùy ý muốn sai khác của tất cả chúng sinh trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới mà thuyết pháp giáo hóa.

Này Văn-thù-sư-lợi! Mọi ngôn âm của chư Phật Như Lai đầy đủ vô lượng công đức như thế nào thì sự biến khắp thế giới, làm lợi ích cho chúng sinh cũng lại như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như trên đã trình bày, cái lượng phước đức không thể nghĩ bàn, hàng Thanh văn, Bích-chi-phật không thể sánh bằng. Vì sao? Vì phước đức này là do các công đức từ việc hành giới, tu đại Bi, đại tuệ phương tiện lực mà sinh ra, do đó, hàng Thanh văn, Bích-chi-phật không thể sánh bằng là vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Có hai pháp sinh thân Như Lai. Những gì là hai?

1. Thắng nguyện lực.
2. Phương tiện lực.

Do hai pháp này mà sinh thân Như Lai. Cho đến âm thanh, tướng tốt thuyết pháp, những việc làm đều từ hai pháp này làm nhân mà được thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Mọi căn tánh, mọi ham muốn của chúng sinh không giống nhau, vì thương xót muốn làm lợi ích khiến cho họ được an lạc, Như Lai mới xuất hiện ở đời. Tùy theo sự sai biệt của họ mà hiện các tướng, thuyết pháp giáo hóa, nêu ra những việc làm khiến họ được nhập vào Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi sau khi nghe Phật nói về các công đức, liền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Hôm nay, con được sự lợi ích tốt đẹp lớn lao, có khả năng biết được Như Lai là bậc không ai sánh bằng, là bậc làm y chỉ cho mọi chúng sinh, thanh tịnh không nhiễm, giống như hư không. Nay gặp được như vậy con thật lấy làm hy hữu!

Sau khi Phật nói kinh xong, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng chúng Tỳ-kheo chấp tay tin tưởng thọ trì và vui vẻ phụng hành.



SỐ 662

KINH ĐẠI THỪA BÁCH PHƯỚC TRANG NGHIÊM TƯỚNG

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Địa-bà-ha-la,
người Thiên Trúc.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Bà-già-bà ở cung điện Phổ diệu, tại đại thành Xá-vệ, vì muốn giáo hóa cho vô lượng chúng sinh, Đức Phật ngồi tòa Sư tử báu trang nghiêm, cùng đông đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo, chúng Đại Bồ-tát vô số, đều cung kính vây quanh chiêm ngưỡng thân tâm bất động.

Khi ấy, trong chúng có Đại Bồ-tát tên là Văn-thù-sư-lợi, thừa oai thần của Đức Phật từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật mà thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Như Lai có đại phước tụ, đại phước tụ ấy lớn thế nào? Cúi xin Thế Tôn vì con mà nói rõ để làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh, khiến họ ý vui đều được trọn vẹn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này thiện nam! Ông đã vượt qua tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, lại còn đem tâm đại Bi trí tuệ vì các chúng sinh mà thưa hỏi Như Lai nghĩa như vậy. Nay ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông mà phân biệt, nói rõ.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như phước tụ mười thiện của chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề, phước tụ ấy đem tính đếm so lường với số gấp

trăm lần mới bằng một phước tụ bảy báu của Chuyển luân thánh vương, vị vua thống lãnh bốn thiên hạ đầy đủ ngàn người con. Những gì là bảy báu? Đó là:

1. Kim luân báu.
2. Bạch tượng báu.
3. Cam mã báu.
4. Thần châu báu.
5. Ngọc nữ báu.
6. Chủ tạng báu.
7. Chủ binh báu.

Ngàn người con của Chuyển luân thánh vương kia mỗi mỗi oai mãnh đoạn nghiêm dũng kiện, có khả năng phá được giặc oán. Đây Văn-thù-sư-lợi! Đó là phước tụ của Chuyển luân thánh vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ của vua Chuyển luân thánh vương, vua của bốn thiên hạ và tất cả chúng sinh, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp trăm lần mới bằng một phước tụ của vua Đế Thích cõi trời Đao-lợi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ của Thiên vương Đao-lợi và tất cả chúng sinh bốn thiên hạ, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp trăm lần mới bằng phước tụ một của Ma vương Giáo Thọ Hộ Trì ở tầng trời thứ sáu của cõi Dục.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ của đệ lục Tự tại thiên ma và tất cả chúng sinh bốn thiên hạ, phước tụ đó đem tính đếm so lường gấp trăm ngàn lần mới bằng một phước tụ của một Phạm vương Sơ thiên ở cõi Từ tâm chiếu sát thuộc tiểu thiên thế giới.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ của Từ tâm chiếu sát tiểu thiên thế giới Sơ thiên Phạm vương và của tất cả chúng sinh trong thế giới ấy, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp trăm ngàn lần mới bằng một phước tụ của trung thiên thế giới Nhị thiên Phạm vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ của trung thiên thế giới Nhị thiên Phạm vương và của tất cả chúng sinh trong thế giới kia, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp trăm ngàn lần mới bằng phước tụ của một đại thiên thế giới Từ tâm chiếu sát Tứ thiên nội Ma-hê-thủ-la Thiên chủ.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đại Thiên chủ Ma-hê-thủ-la ấy chỗ thành tựu chẳng ít thiện căn. Vì sao? Vì Ma-hê-thủ-la có đại trí tuệ, đại thần thông. Như thế gian bị lửa thiêu đốt rồi mới được thành lập, còn ở đệ Tứ thiên thiên, mưa lớn xuống trải qua trong năm kiếp không dừng không nghỉ, nước ấy biến khắp đại thiên thế giới lên đến cõi Phạm thế không thiếu không giảm. Nước mưa như vậy Đại Thiên chủ Ma-hê-thủ-la đều có thể biết được.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy phước tụ của Ma-hê-thủ-la gọi là Phạm phước.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy phước tụ chứa tam thiên đại thiên thế giới Ma-hê-thủ-la và của tất cả chúng sinh ở thế giới kia, phước tụ đó đem tính đếm so lường vô lượng, vô biên ức trăm ngàn lần mới bằng phước tụ của một độc xuất đại Bích-chi-phật.

Này Văn-thù-sư-lợi! không những một đại thiên thế giới này, giả sử phước tụ của Bích-chi-phật, của tất cả chúng sinh ở thế giới mười phương chư Phật, phước tụ đó đem tính đếm so lường cho đến vô lượng ức trăm ngàn lần mới bằng phước tụ một thân sau cùng của Bồ-tát.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy phước tụ thân sau cùng của Bồ-tát và của tất cả chúng sinh hết thấy thế giới nơi mười phương tận hư không kia, như noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hữu sắc, vô sắc, hữu tướng, vô tướng, phi hữu tướng phi vô tướng, phước tụ đó đem tính đếm so lường cho đến vô lượng ức trăm ngàn lần mới bằng phước tụ của một sợi lông nơi thân Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy các sợi lông nơi thân Như Lai, số ấy có chín vạn chín ngàn, mỗi một sợi lông như vậy đều đầy đủ vô lượng phước tụ như trước đã nói.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy phước tụ của tất cả sợi lông nơi thân Như Lai, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại đến vô lượng ức trăm ngàn lần mới bằng một tướng tốt trong những tướng tốt của thân Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy các tướng tốt nơi thân Như Lai, lược nói số ấy có tám mươi loại. Đó là:

1. Phần đầu tròn đầy.

2. Tóc trang nghiêm đẹp đẽ.
3. Tóc màu xanh đen.
4. Tóc có mùi thơm.
5. Tóc rất mềm mại.
6. Tóc không rối.
7. Tóc không thưa thớt.
8. Tóc thường tăng trưởng.
9. Mỗi lỗ chân lông là một sợi tóc.
10. Tóc thẳng mượt hình xoắn ốc.
11. Hình dáng tóc như vòng hoa.
12. Tóc như chữ đức.
13. Khuôn mặt đầy đặn.
14. Lông phân chia ra đầy đủ.
15. Lông mày màu xanh biếc.
16. Lông mày không tạp loạn.
17. Đôi mắt rất đẹp
18. Đôi mắt dài rộng.
19. Đôi mắt thanh tịnh.
20. Đôi mắt sáng ngời.
21. Mắt màu xanh biếc đẹp như hoa sen xanh.
22. Tai rất dài và đẹp
23. Tai đầy đặn.
24. Tai không nghe lời ác.
25. Mũi dài cao thẳng.
26. Hai gò má đầy đặn.
27. Hai gò má không lồi lõm.
28. Hai gò má không thô.
29. Răng rất ngay thẳng.
30. Răng đều đặn.
31. Môi màu đỏ như quả Tần-bà.
32. Lưỡi đỏ mềm mại.
33. Tiếng như sấm vang.
34. Tiếng nói vang nghe rất xa.
35. Thân rất đầy đặn.

36. Thân thể đẹp đẽ.
37. Thân thể bằng phẳng.
38. Thân thể mềm mại.
39. Thân thể ngay thẳng.
40. Các phần thân tương xứng.
41. Thân rất tròn đẹp.
42. Thân đầy đặn.
43. Thân mềm mại.
44. Thân trong sạch.
45. Thân nhẹ nhàng vi diệu.
46. Thân không lay động.
47. Thân rất đoan nghiêm.
48. Thân không tỳ vết.
49. Ánh sáng của thân xua tan mọi bóng tối.
50. Bụng rất đẹp.
51. Bụng tròn đầy.
52. Bụng thon nhỏ.
53. Rốn sâu kín.
54. Rốn tròn.
55. Rốn cân xứng.
56. Dưới nách đầy đặn.
57. Khuỷu tay dài.
58. Ngón tay tròn trịa.
59. Ngón tay thon đẹp.
60. Chỏm tay rất đẹp.
61. Đường nét chỏm tay rõ ràng.
62. Chỏm tay đường nét không loạn.
63. Chỏm tay mềm mại.
64. Chỏm tay không thô.
65. Chỏm tay thẳng thớm.
66. Đầu gối tròn rộng.
67. Gót chân tròn trịa.
68. Bàn chân bằng phẳng.
69. Đi thuận theo bên phải.

70. Đi như voi chúa.
71. Đi như trâu chúa.
72. Đi như ngỗng chúa.
73. Bước đi oai hùng như sư tử chúa.
74. Móng ngón tay ngón chân thon thẳng mọc đều.
75. Mỗi móng tay móng chân như màu đồng đỏ.
76. Mỗi móng tay móng chân đều tươi thắm.
77. Gân mạch không nổi lên.
78. Đốt tay đốt chân liền sít.
79. Các căn không ô nhiễm.
80. Ai thấy cũng đều hoan hỷ.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như trước đã nói, tám mươi vẻ đẹp này gọi là vẻ đẹp phước tụ của Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy tám mươi vẻ đẹp phước tụ của Như Lai, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp vô lượng ức trăm ngàn lần mới bằng một vẻ đẹp phước tụ trong những vẻ đẹp nơi thân, tay, chân của Đức Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Lại có tám mươi vẻ đẹp phụ khác trong những vẻ đẹp tay chân của Đức Như Lai. Những gì là tám mươi? Đó là:

1. Giống như Phạm vương.
2. Giống như Thiên Đế.
3. Giống như Đề-đâu-lại-tra.
4. Giống như Tỳ-lâu-lặc-xoa.
5. Giống như Tỳ-lâu-bác-xoa.
6. Giống như Tỳ-sa-môn.
7. Giống như Thiên nữ công đức.
8. Giống như Nhật Thiên tử.
9. Giống như Nguyệt Thiên tử.
10. Giống như Thủy thiên.
11. Giống như Hỏa thiên.
12. Giống như Phong thiên.
13. Giống như Vân thiên.
14. Giống như Đại tiên.

15. Giống như núi chúa.
16. Giống như đồng nam.
17. Giống như đồng nữ.
18. Giống như cờ báu.
19. Giống như tàn lọng.
20. Giống như mũ báu.
21. Giống như tràng hoa.
22. Giống như ngọc châu anh lạc.
23. Giống như bông tai.
24. Giống như vòng đeo tai.
25. Giống như xuyên báu.
26. Giống như chiếc nhẫn đeo tay.
27. Giống như gương báu.
28. Giống như phát trần.
29. Giống như chữ đức.
30. Giống như bình hoa.
31. Giống như ma-ni.
32. Giống như gương báu.
33. Giống như chày kim cương.
34. Giống như cung tên.
35. Giống như mũi tên.
36. Giống như giáo mác.
37. Giống như mâu nhọn.
38. Giống như búa lớn.
39. Giống như cuốn lụa.
40. Giống như câu dài.
41. Giống như gương xung trận.
42. Giống như dùi vàng.
43. Giống như gậy trời.
44. Giống như trống trời.
45. Giống như ốc vàng.
46. Giống như lưng trống.
47. Giống như vòng hoa.
48. Giống như cung điện.

49. Giống như tòa báu.
50. Giống như ao tắm.
51. Giống như hoa sen.
52. Giống như phần gạo.
53. Giống như lúa mạch.
54. Giống như dực thảo.
55. Giống như cỏ tranh.
56. Giống như cây hoa
57. Giống như trái cây.
58. Giống như Kim sí điểu.
59. Giống như Ca-lăng-tần-già.
60. Giống như chim cộng mạng.
61. Giống như khổng tước.
62. Giống như chim cưu cấp.
63. Giống như nhạn chúa.
64. Giống như chim sẻ xanh.
65. Giống như chim oanh vũ.
66. Giống như chim thúy.
67. Giống như bươm sừ tử.
68. Giống như voi trắng trên núi Tuyết.
69. Giống như rồng chúa.
70. Giống như voi chúa.
71. Giống như ngựa chúa.
72. Giống như nai chúa.
73. Giống như trâu chúa.
74. Giống như trâu đồng hoang.
75. Giống như con trâu cái.
76. Giống như con dê đen.
77. Giống như con cá lớn.
78. Giống như rùa lớn.
79. Giống như cá chúa.
80. Giống như ốc chúa.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ta đã nói tám mươi vẻ đẹp như vậy, gọi là tướng vẻ đẹp phước tụ của Đức Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tám mươi vẻ đẹp phước tụ của Như Lai như vậy, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp vô lượng ức trăm ngàn lần mới bằng một tướng phước tụ trong ba mươi hai tướng Đại nhân của Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tướng Đại nhân của Như Lai có ba mươi hai tướng. Những gì là ba mươi hai? Đó là:

1. Đỉnh đầu có nhục kế đẹp nhô lên.
2. Tóc màu xanh đen xoay về bên phải.
3. Trán rộng lớn ngay thẳng trang nghiêm đẹp đẽ.
4. Tướng lông trắng giữa chân mày trắng hơn cái trắng của ngọc kha.
5. Mắt xanh giống như trâu chúa.
6. Miệng có bốn mươi cái răng không thêm bớt.
7. Răng bằng khít không có thưa.
8. Răng trắng sạch không nhơ, không đen.
9. Miệng có bốn cái răng màu tươi sạch.
10. Má, cằm đầy đặn.
11. Lưỡi mềm mỏng rộng lớn màu đỏ hồng.
12. Nếm các thức ăn đều thấy ngon.
13. Được tiếng Phạm âm nói ra như sấm vang.
14. Xương không rời ra, chỗ ấy bằng phẳng.
15. Hai vai tròn tựa đầy đặn.
16. Hai tay rủ xuống dài quá gối.
17. Phần trên thân như sư tử chúa.
18. Lông nơi thân đều lướt theo lên.
19. Thân tướng đầy đặn như cây Ni câu đà.
20. Thân cao diệu tới bảy khuỷu tay.
21. Màu da của toàn thân đều là sắc vàng ròng.
22. Mỗi một lỗ chân lông có một sợi lông.
23. Mã âm tàng che kín không lộ ra.
24. Hai đùi vế tròn đầy bằng phẳng.
25. Bộ tướng nghiêm hảo như nai chúa y ni.
26. Hai chân đầy đặn.
27. Hai lòng bàn chân đều bằng phẳng.

28. Chân, da, xương, thịt đều ở đúng vị trí.

29. Hai tay, hai chân đều mềm mại.

30. Hai tay, hai chân đều có màn mỏng.

31. Hai tay, hai chân đều thon dài.

32. Hai tay, hai chân đều có tướng hoa văn luân xa.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy đã nói ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân gọi là chánh tướng phước tụ của Đức Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ nơi ba mươi hai tướng Đại nhân của Đức Như Lai là như vậy. Phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp vô lượng a-tăng-kỳ lần, không thể suy lường, không thể nghĩ bàn, mới bằng đại pháp viên âm của Như Lai. Tùy theo phước tụ âm thanh mỗi loài mà Ngài giáo hóa tất cả chúng sinh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đại pháp viên âm của Đức Như Lai hay tùy theo mỗi một ý lạc của tất cả chúng sinh nơi vô lượng thế giới trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, ý lạc đó có thể biến khắp. Ngài tùy theo âm thanh mỗi loài mà thuyết pháp giáo hóa lợi ích an lạc cho chúng sinh như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Âm thanh của Đức Như Lai có vô lượng thế lực như vậy, oai quang của Như Lai cũng giống như thế..., những âm thanh ấy có thế lực vô lượng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Oai quang của Đức Như Lai kia đều có vô lượng thế lực như vậy, thân của Đức Như Lai cũng lại như thế, những oai quang ấy đều có vô lượng thế lực.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như trước đã nói, phước tụ không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm, đó chẳng phải chỗ đạt được của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật... Vì sao? Vì phước tụ từ nơi đại trí tuệ và đại Từ bi, là chỗ sinh ra vô lượng nguyện lực biến khắp tất cả. Vì vậy hàng Thanh văn và Bích-chi-phật không thể biết được.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy sắc thân vi diệu của Đức Như Lai được thành tựu là do tu hành thanh tịnh bố thí và trì giới và do hai nhân duyên tối thắng mà được thành tựu. Những gì là hai? Đó là:

1. Nguyện lực Như Lai tối thắng.

2. Thiện xảo hóa đạo của Như Lai.

Thế nào là Như Lai hóa đạo thiện xảo?

Nghĩa là các chúng sinh chưa trồng căn lành thì Như Lai khiến họ trồng căn lành, đã trồng căn lành rồi thì khiến căn lành kia thành thực, người nào căn lành đã thành thực khiến được giải thoát. Do hai nhân duyên này nên Ngài được sắc thân vi diệu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy sắc thân vi diệu của Đức Như Lai do hai nhân duyên này mà được thành tựu, âm thanh của Đức Như Lai cũng lại như vậy, do hai nhân duyên này mà được thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Âm thanh của Như Lai do hai nhân duyên mà được thành tựu, oai quang của Đức Như Lai cũng lại như thế, do hai nhân duyên mà được thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Oai quang của Đức Như Lai do hai nhân duyên mà thành tựu, Như Lai thuyết pháp cũng lại như vậy, do hai nhân duyên này mà được thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai thuyết pháp do hai nhân duyên mà được thành tựu, hạnh nguyện của Như Lai cũng lại như vậy, do hai nhân duyên này mà được thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai vì thương xót các chúng sinh nên xuất hiện ở đời, vì muốn lợi lạc cho các chúng sinh nên xuất hiện ở đời. Do chúng sinh có nhiều chủng tánh. Sự mong muốn, ưa thích sai khác, mỗi mỗi không giống nhau, cho nên Đức Như Lai tùy theo ý ưa thích đó mà hiện ra mỗi mỗi thân tướng tốt mà thuyết pháp giáo hóa, khiến các chúng sinh được điều phục; hướng dẫn họ vào trong Phật pháp khiến cho họ được thành tựu.

Nghe Phật nói phước tụ làm lợi ích cho tất cả hàng trời, người như vậy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con được đại thiện lợi, đại tối thắng, vô đẳng đẳng, đại cát tường, con nghĩ Đức Như Lai thanh tịnh bất động như hư không ở trong thế gian để làm chỗ nương nhờ cho các chúng sinh. Ngài rất khó gặp nhưng con nay lại được diện kiến.

Phật nói kinh này rồi, các Tỳ-kheo và các Đại Bồ-tát vui mừng chấp tay thâm tín lãnh thọ phụng hành.



SỐ 663

KINH KIM QUANG MINH

Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng Pháp sư Đàm-vô-sấm.

QUYỂN 1

Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật tại thành Vương xá. Bấy giờ, Như Lai dạo qua các pháp tánh thậm thâm vô lượng, bản hạnh chư Phật và các công hạnh thanh tịnh của các vị Bồ-tát.

Là Kim Quang Minh

Vua trong các kinh

Nếu có người nghe

Thường hay suy nghĩ.

Nghĩa lý sâu xa

Vô thượng nhiệm mầu

Kinh điển như vậy

Thường được bốn Phật.

Ở trong bốn phương

Gia bị hộ trì:

Phương Đông A-súc

Phương Nam Bảo Tướng.

Tây Vô Lượng Thọ

Bắc Vi Diệu Thanh

Ta nay sắp nói
Các pháp sám hối.
Là pháp vô thượng
Phát sinh công đức
Hoại các điều khổ
Dứt các nghiệp ác.
Là pháp căn bản
Nhất thiết chủng trí
Được trang nghiêm bởi
Vô lượng công đức,
Diệt các điều khổ
Ban vui không lường
Người thiếu các căn
Thọ mạng tổn giảm.
Nghèo khổ khốn cùng
Chư Thiên bỏ lia
Thân thuộc tranh tụng
Mọi người cãi vả.
Pháp luật gia hình
Tài vật tổn hao
Buồn lo sợ sệt
Sao xấu tai địch.
Bọn tà thuốc độc
Biến quái liên miên
Đêm thấy điềm dữ
Ngày thì lo phiền.
Nên tắm rửa sạch
Nghe kinh điển này
Chí tâm thanh tịnh
Mặc áo sạch sẽ.
Chuyên nghe hành xử
Sâu xa của Phật
Oai đức kinh này
Có thể tiêu trừ.
Việc ác như thế

*Khiến được tịch diệt
Thiên vương hộ thế
Đem các quan thuộc.
Và cùng vô lượng
Các chúng Dạ-xoa
Đều đến ủng hộ
Người trì kinh này.
Thiên thân Đại biện
Thần sông Ni-liên
Mẹ con quỷ thần
Địa thần Kiên lao.
Đại phạm Thiên vương
Tam thập tam thiên
Đại thần Long vương
Khẩn-na-la vương.
Ca-lâu-la vương
A-tu-la vương
Cùng quyến thuộc họ
Đều đến ủng hộ.
Người nghe kinh này
Ngày đêm không rời
Ta nay đang nói
Việc làm nhiệm mầu.
Thậm thâm bí mật
Của Phật Thế Tôn
Trăm ngàn muôn kiếp
Rất khó được gặp.
Nếu được nghe kinh
Hoặc vì người nói
Hoặc tâm tùy hỷ
Sấm đồ cúng dường.
Những người như thế
Từ vô lượng kiếp
Thường được chư Thiên
Tám Bộ cung kính.*

*Tu hành như thế
 Sinh các công đức
 Được vô lượng phước
 Không thể nghĩ bàn.
 Cũng được mười phương
 Chư Phật Thế Tôn
 Các Đại Bồ-tát
 Gia bị hộ trì.
 Y phục chỉnh tề
 Dùng hương thượng diệu
 Từ tâm cúng dường
 Thường không xa lìa.
 Thân, ý thanh tịnh
 Không các cấu uế
 Vui vẻ thích thú
 Ưa chuộng kinh này.
 Nếu ai được nghe
 Nên biết hay được
 Thân người, cõi người
 Và do chánh mạng.
 Nghe pháp sám hối
 Giữ gìn nơi tâm
 Là thượng thiện căn
 Chư Phật khen ngợi.*

M

Phẩm 2: THỌ LƯỢNG

Bấy giờ ở trong thành Vương xá có Đại Bồ-tát tên là Tín Tướng đã từng cúng dường vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chư Phật quá khứ, trồng các căn lành. Bồ-tát Tín Tướng suy nghĩ như vậy: “Vì nhân duyên gì mà Đức Như Lai Thích-ca thọ mạng ngắn ngủi, chỉ mới tám mươi tuổi?”

Lại còn nghĩ rằng: “Như Phật đã nói, có hai nhân duyên được

sống lâu dài. Những gì là hai?

1. Không sát sinh.
2. Bố thí thức ăn cho chúng sinh ăn.

Mà Đức Thế Tôn ở trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, tu giới không sát sinh, đầy đủ mười điều thiện, ban cho chúng sinh những thức ăn uống không thể hạn lượng, cho đến xương tủy máu thịt của mình thí cho chúng sinh đói khát được no đủ, hưởng nữa là các thứ vật thực.” Đại sĩ chí tâm nghĩ về Phật như thế.

Khi Bồ-tát đang suy nghĩ nghĩ này thì trong nhà kia tự nhiên gọn gàng, rộng rãi, trang nghiêm bằng mọi thứ lưu ly xanh biếc của các cõi trời, đủ các thứ báu xen lẫn với nhau làm thành mặt đất, cũng như chỗ ở các Đức Như Lai nơi Tịnh độ. Có các mùi hương mầu nhiệm hơn hương của các cõi trời. Khói mây bao phủ khắp nhà đó, ở bốn mặt nhà đều có bốn tòa cao bằng bảy báu tự nhiên xuất hiện. Toàn dùng áo trời để làm đồ trải. Trên những tòa báu nhiệm mầu đó đều có các hoa báu, do sức thọ dụng chư Phật hợp thành. Trên hoa sen có bốn Đức Như Lai: Ở phương Đông có vị Phật tên là A-súc, ở phương Nam có vị Phật tên là Bảo Tướng, ở phương Tây có vị Phật tên là Vô Lượng Thọ, ở phương Bắc có vị Phật tên là Vi Diệu Thanh. Bốn Đức Như Lai này ngồi trên tòa Sư tử bồng phóng hào quang sáng khắp thành Vương xá và cả tam thiên đại thiên thế giới, đến các thế giới chư Phật mười phương nhiều như cát sông Hằng, tung các hoa trời, tấu các nhạc trời. Lúc ấy chúng sinh ở trong tam thiên đại thiên thế giới, nhờ thần lực của chư Phật mà được những sự khoái lạc của cõi trời. Những kẻ thiếu căn, liền được đầy đủ. Nói tóm lại là những việc lợi ích trong thế gian lâu nay chưa từng thấy có, nay đều xuất hiện đầy đủ.

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng thấy được chư Phật và những việc hy hữu ấy, vui mừng phấn khởi cung kính chấp tay, hướng về chư Phật, tâm niệm thế này: “Thích-ca Như Lai vô lượng công đức, nhưng đối với việc thọ mạng tâm con sinh nghi, tại sao Đức Như Lai thọ mạng ngắn ngủi mới tám mươi tuổi mà lại nhập Niết-bàn?”

Lúc bấy giờ, bốn Đức Phật dùng tâm Chánh biến tri bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Này thiện nam! Ông nay không nên nghĩ lường về việc thọ mạng ngắn ngủi của Đức Như Lai. Vì sao? Này thiện nam! Chúng ta không thấy các cõi Trời, Người, Ma, Phạm thiên, các bậc Sa-môn cùng Bà-la-môn, Nhân phi nhân có thể nghĩ tính về thọ lượng của Đức Như Lai, biết được hạn lượng. Chỉ trừ Đức Như Lai mới có thể biết.

Khi đó bốn Đức Như Lai sắp nói về thọ mạng của Đức Phật Thích-ca Văn, cho nên ở các cõi trời Sắc giới, Dục giới, có các Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và có vô lượng ức na-do-tha các Đại Bồ-tát, nhờ thần lực của chư Phật đều đến tập trung tại nhà Bồ-tát Tín Tướng. Khi ấy bốn Phật ở trong đại chúng dùng kệ tóm lược ví dụ để nói về thọ lượng của Đức Thích-ca Như Lai:

*Nước bốn biển lớn
Biết được số giọt
Thọ mạng Thích Tôn
Không thể đếm được.
Các núi Tu-di
Biết được cân lượng
Thọ mạng Thích tôn
Không thể lường được.
Biết số các bụi
Tất cả đại địa
Thọ mạng Thích Tôn
Không thể tính được.
Hư không còn có
Bờ mé giới hạn
Thọ mạng Thích Tôn
Không thể kể được.
Ngàn muôn vạn kiếp
Không thể tính kể
Phật thọ vô lượng
Vô biên như thế.
Do nhân duyên ấy*

*Nên nói hai duyên
 Không hại mạng vật
 Thí thực vô lượng.
 Thế nên Đại Sĩ
 Thọ không thể kể
 Vô lượng, vô biên
 Cũng không hạn lượng.
 Thế nên người nay
 Không nên nghi hoặc
 Về việc thọ mạng
 Vô lượng của Phật.*

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng nghe bốn Đức Phật này giảng về việc thọ mạng vô lượng của Đức Thích-ca Như Lai, lòng tin sâu xa, vui mừng phấn khởi.

Khi nói đến phẩm Như Lai thọ lượng như vậy rồi thì vô lượng, vô biên chúng sinh phát tâm Chánh đẳng Chánh giác. Khi ấy bốn Đức Như Lai bỗng nhiên không còn hiện nữa.

M

Phẩm 3: SÁM HỐI

Bồ-tát Tín Tướng ngay trong đêm ấy mộng thấy trống vàng, hình dạng to lớn, đẹp đẽ, ánh sáng của nó chiếu khắp cũng như ánh sáng mặt trời. Trong ánh sáng ấy thấy được vô lượng, vô biên chư Phật Thế Tôn trong mười phương ngồi tòa lưu ly dưới các cây báu, cùng với vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh. Chư Phật đang vì họ mà thuyết pháp. Thấy trong đó có một người giống như vị Bà-la-môn cầm dùi đánh trống, tiếng kêu vang rền, tiếng ấy diễn nói kệ tụng Sám hối.

Khi ấy, Bồ-tát Tín Tướng thức tỉnh, chí tâm nhớ nghĩ kệ tụng Sám hối đã nghe trong mộng. Đến sáng ngày thì rời thành Vương xá mà đi thẳng đến núi Kỳ-xà-quật. Lúc ấy cũng có vô lượng, vô biên trăm ngàn chúng sinh cùng với Bồ-tát đến ngay chỗ Phật. Đi đến nơi rồi, đánh lễ chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi lui lại ngồi

một bên, cung kính, chấp tay chiêm ngưỡng tôn nhan, mắt không hề rời, đem việc trống vàng và kệ Sám hối đã thấy trong mộng, nói cho Phật nghe:

*Đêm qua chiêm bao
 Vẫn còn nhớ rõ
 Mộng thấy trống vàng
 Màu sắc rực rỡ,
 Ánh sáng chiếu diệu
 Sáng hơn mặt trời
 Chiếu khắp mười phương
 Hằng sa thế giới.
 Nhân ánh sáng ấy
 Được thấy chư Phật
 Ngồi tòa lưu ly
 Dưới các cây báu.
 Vô lượng đại chúng
 Vây quanh nghe pháp
 Thấy Bà-la-môn
 Đánh trống vàng ấy.
 Trong tiếng trống đó
 Nói kệ như vậy:
 Trống vàng lớn này
 Phát tiếng nhiệm mầu.
 Đều hay dứt trừ
 Tội khổ ba đời
 Tội khổ địa ngục
 Ngạ quỷ, súc sinh.
 Nghèo cùng khổ ách
 Nhiều thứ khổ khác...
 Trống này phát xuất
 Âm vang nhiệm mầu,
 Trừ các phiền não
 Bức bách chúng sinh
 Dứt mọi sợ sệt
 Khiến không lo sợ.*

*Cũng như chư Phật
Chẳng hề lo sợ
Chư Phật Thánh nhân
Đã được công đức.
Lìa khỏi sinh tử
Đến bờ Đại giác
Như vậy chúng sinh
Cũng được công đức.
Định và trợ đạo
Cũng như biển lớn
Trống này phát tiếng
Nhiệm mầu như vậy.
Khiến chúng sinh được
Phạm âm sâu xa
Chứng Phật Bồ-đề
Vô thượng thắng quả.
Chuyển pháp vô thượng
Thanh tịnh nhiệm mầu
Thọ vô lượng kiếp
Không thể nghĩ tính.
Diễn nói chánh pháp
Lợi ích chúng sinh
Hay diệt phiền não
Trừ các điều khổ.
Tham, sân, si thấy
Đều khiến diệt trừ
Hoặc có chúng sinh
Ở tại địa ngục.
Lửa cháy hừng hực
Thieu đốt thân ấy
Nếu nghe trống vàng
Âm thanh nhiệm mầu.
Phát ra ngôn giáo
Liên tìm lễ Phật
Cũng khiến chúng sinh*

*Biết được túc mạng.
Trăm đời ngàn đời
Muôn ngàn ức kiếp
Khiến tâm chánh niệm
Chư Phật Thế Tôn.
Cũng nghe những lời
Vô thượng nhiệm mầu
Trong trống vàng ấy
Phát tiếng vi diệu.
Lại khiến chúng sinh
Được gặp chư Phật
Xa lìa tất cả
Các thứ ác nghiệp.
Khéo tu vô lượng
Thiện nghiệp thanh tịnh
Chư Thiên, người đời
Và các chúng sinh.
Tùy sự suy nghĩ
Các điều nguyện cầu
Trống vàng phát xuất
Âm thanh như vậy.
Tất cả đều hay
Thành tựu đầy đủ
Nếu có chúng sinh
Đọa đại địa ngục.
Lửa dữ hừng hực
Đốt cháy thân kia
Không ai cứu hộ
Trôi lăn các nạn.
Sẽ khiến tất cả
Diệt trừ khổ ách
Nếu có chúng sinh
Các khổ bức bách.
Báo ba đường ác
Cho đến loài người*

Trống vàng như vậy
Phát xuất âm thanh.
Đều hay diệt trừ
Hết các nghiệp khổ
Kẻ không chỗ nương
Không ai cứu hộ.
Con vì tất cả
Làm chỗ quy y
Nay các Thế Tôn
Xin sẽ chứng tri.
Với con đã lâu
Sinh lòng đại Bi
Khắp cả mọi nơi
Mười phương Như Lai.
Đức Phật hiện tại
Đấng Lương Túc Tôn
Con vốn đã làm
Các nghiệp chẳng lành.
Nay xin sám hối
Trước Đấng Thập Lực
Không biết ân Phật
Và ân cha mẹ.
Không hiểu thiện pháp
Tạo các điều ác
Ỗ mình tôn quý
Và nhiều tiền bạc.
Tuổi trẻ buông lung
Làm các việc ác
Tâm niệm chẳng lành
Miệng nói lời dữ.
Tùy ý gây tạo
Không thấy điều lỗi
Phàm phu ngu muội
Ngăn che không biết.
Gần gũi bạn ác

Phiền não loạn tâm
Nhân duyên năm dục
Tâm sinh sân hận.
Không biết nhàm đủ
Cố làm việc ác
Gần kẻ phi Thánh
Nhân sinh keo kiệt.
Nhân duyên nghèo cùng
Gian nịnh làm ác
Lệ thuộc kẻ khác
Nên thường sợ sệt.
Không được tự tại
Mà phải làm ác
Tham dục ngu si
Khuấy động tâm hôn.
Khát ái thúc bách
Tạo các điều ác
Do nơi cơm áo
Và do nhan sắc.
Ràng buộc thiêu đốt
Tạo các điều ác
Thân, khẩu, ý nghiệp
Gây bao tội lỗi...
Những tội như thế
Nay đều sám hối
Hoặc không cung kính
Phật, Pháp, Thánh chúng.
Những tội như thế
Nay đều sám hối
Hoặc không cung kính
Duyên giác, Bồ-tát.
Những tội như thế
Nay đều sám hối
Vì do ngu si
Phỉ báng Chánh pháp.

*Không biết cung kính
Cha mẹ tôn trưởng...
Những tội như thế
Nay đều sám hối.
Ngu hoặc ngăn che
Kiêu mạn buông lung
Nhân tham, sân, si
Tạo các điều ác.
Những tội như thế
Nay đều sám hối
Con nay cúng dường
Vô lượng, vô biên.
Tam thiên đại thiên
Thế giới chư Phật
Con sẽ cứu giúp
Vô lượng chúng sinh.
Tất cả mười phương
Nơi nào có khổ
Con sẽ cứu độ
Không thể nghĩ bàn.
Vô số chúng sinh
Được trú Thập địa
Đã được an ổn
Trú Thập địa rồi.
Đều khiến đầy đủ
Như Lai Chánh giác
Vì một chúng sinh
Ức kiếp tu hành.
Khiến vô lượng chúng
Thoát khỏi biển khổ
Con sẽ vì những
Chúng sinh như thế.
Diễn nói các pháp
Thậm thâm mầu nhiệm
Là Kim Quang Minh*

Diệt trừ tội ác.
Gây tạo nhiều kiếp
Tội ác rất nặng
Nếu hay chí tâm
Một phen sám hối.
Những tội như thế
Thấy đều diệt hết
Con nay đã nói
Phương pháp sám hối.
Kim Quang Minh này
Thanh tịnh nhiệm màu
Hay diệt trừ gấp
Tất cả nghiệp chướng.
Con sẽ an ổn
Ở nơi Thập địa
Mười món trân bảo
Dùng làm gót chân.
Thành Phật vô thượng
Công đức quang minh
Độ các chúng sinh
Thoát khỏi ba cõi.
Chư Phật có những
Pháp tạng thậm thâm
Không thể nghĩ bàn
Vô lượng công đức.
Nhất thiết chủng trí
Nguyện đều đầy đủ
Trăm ngàn thiên định
Căn, Lực, Giác đạo.
Các Đà-la-ni
Không thể nghĩ bàn
Thập lực Thế Tôn
Con sẽ thành tựu.
Chư Phật Thế Tôn
Có đại Từ bi

Chứng nhận lòng thành
Con xin sám hối.
Hoặc con trăm kiếp
Gây bao tội lỗi
Do nhân duyên ấy
Sinh nhiều buồn khổ.
Nghèo cùng thiếu thốn
Rầu rĩ hoảng hốt
Sợ sệt tội ác
Tâm thường khủng khiếp.
Bất cứ nơi đâu
Không chút an vui
Mười phương hiện tại
Đại bi Thế Tôn.
Hay trừ chúng sinh
Mọi thứ sợ sệt
Nguyện nhận cho con
Thành tâm sám hối.
Khiến con tiêu trừ
Những điều sợ sệt
Con đã có những
Nghiệp cấu phiền não.
Chỉ nguyện hiện tại
Chư Phật Thế Tôn
Dùng nước đại Bi
Rửa trừ sạch sẽ.
Tội ác quá khứ
Nay đều sám hối
Những tội hiện tại
Thành tâm tỏ bày.
Việc ác chưa làm
Nguyện không dám làm
Những nghiệp đã làm
Không dám che giấu.
Ba nghiệp của thân

Bốn nghiệp của miệng
Ba nghiệp của ý
Nay đều sám hối.
Thân miệng tạo tác
Và do ý nghĩ
Mười thứ nghiệp ác
Sám hối tất cả.
Lìa mười nghiệp ác
Tu mười nghiệp lành
An ở Thập trụ
Cho đến thành Phật.
Đã tạo ác nghiệp
Phải chịu ác báo
Nay ở trước Phật
Thành tâm sám hối.
Hoặc cõi nước này
Hay thế giới khác
Có các pháp lành
Đều đem hồi hướng.
Con nay tu hành
Ba nghiệp lương thiện
Nguyện ở đời sau
Chứng đạo Vô thượng.
Hoặc ở các cõi
Sáu thú hiểm nạn
Ngu si vô trí
Tạo các điều ác.
Nay ở trước Phật
Đều xin sám hối
Thế gian có những
Sinh tử hiểm nạn.
Các nghiệp dâm dục
Ngu si phiền não
Những nạn như thế
Con nay sám hối.

Nạn tâm khinh lờn
Nạn gần bạn ác
Hiểm nạn ba cõi
Và nạn ba độc.
Khó không gặp nạn
Khó gặp thời tốt
Khó tu công đức
Cũng khó gặp Phật...
Những nạn như thế
Nay đều sám hối
Chư Phật Thế Tôn
Chỗ con nương tựa.
Thế nên con nay
Kính lễ chư Phật
Sắc vàng rực rỡ
Như núi Tu-di.
Thế nên con nay
Lễ Đấng Tôn Sư
Hình sắc vô thượng
Như vàng cõi trời.
Đôi mắt sáng ngời
Như ngọc lưu ly
Công đức uy nghi
Danh xưng rực rỡ.
Phật chiếu đại Bi
Diệt trừ tam tối
Thiện tịnh không cấu
Lìa những bụi mù.
Trí Phật tuyệt vời
Chiếu sáng khắp nơi
Lửa dữ phiền não
Khiến tâm nóng đốt.
Chỉ Phật hay trừ
Như trăng trong suốt
Ba hai tướng tốt

Tám mươi vẻ đẹp.
 Trang nghiêm thân Phật
 Ngắm mãi không nhàm
 Công đức huy hoàng
 Sáng tỏa muôn nơi.
 Như ánh mặt trời
 An trú ba cõi
 Cũng như lưu ly
 Không chút nhơ bẩn.
 Tỏa sắc nhiệm màu
 Đủ thứ khác lạ
 Sắc ấy ửng hồng
 Như mặt trời mọc.
 Pha lê, bạch ngọc
 Xen lẫn chiếu giăng
 Đủ thứ ngọc vàng
 Trang nghiêm thân Phật.
 Ở trong ba cõi
 Biển lớn sinh tử
 Nước ngập sóng dồi
 Nào loạn tâm con.
 Vị độc cay đắng
 Hết sức thô nhám
 Lưới sáng Như Lai
 Hay khiến khô cạn.
 Diệu thân đoan nghiêm
 Tướng hảo vô hạn
 Sắc vàng chói sáng
 Chiếu khắp tất cả.
 Biển lớn trí tuệ
 Đầy đủ ba cõi
 Thế nên con nay
 Cúi đầu đánh lễ.
 Như nước biển lớn
 Khó biết số lượng

Cát bụi đại địa
Không thể tính kể.
Những núi Tu-di
Không thể đo lường
Bờ mé hư không
Cũng không thể đến.
Chư Phật cũng vậy
Công đức vô lượng
Những kẻ có tâm
Không thể biết được.
Trong vô lượng kiếp
Hết lòng suy nghĩ
Không thể biết được
Công đức của Phật.
Những núi đại địa
Còn biết số lượng
Có thể đếm biết
Từng giọt nước biển.
Công đức của Phật
Không thể nào biết
Tướng hảo đoan nghiêm
Danh xưng đặc biệt.
Công đức như thế
Khiến chúng đều được
Con vì nhân duyên
Nhờ những thiện nghiệp.
Đời sau không lâu
Sẽ thành Chánh giác
Giảng nói diệu pháp
Lợi ích chúng sinh.
Độ thoát tất cả
Chúng khổ không lường
Phá dẹp các ma
Và bà con chúng.
Chuyển diệu pháp luân

Vô thượng thanh tịnh
Thọ vô lượng kiếp
Không thể nghĩ bàn.
Chúng sinh đầy đủ
Pháp vị cam lồ
Con sẽ đầy đủ
Sáu Ba-la-mật.
Cũng như chư Phật
Quá khứ thành tựu
Dứt các phiền não
Trừ hết nghiệp khổ.
Diệt hết tham dục
Sân, si, các loại...
Con sẽ nghĩ nhớ
Những việc đời trước.
Trăm đời ngàn đời
Trăm ngàn ức kiếp
Thường sẽ chí tâm
Chánh niệm chư Phật.
Nghe nói các pháp
Vô thượng nhiệm mầu
Con nhân thiện nghiệp
Thường gặp chư Phật.
Xa lìa điều ác
Tu các nghiệp lành
Tất cả thế giới
Chỗ có chúng sinh.
Khổ não không lường
Con sẽ trừ hết
Nếu có chúng sinh
Các căn hủy hoại.
Không được đầy đủ
Đều khiến đầy đủ
Mười phương thế giới
Có những bệnh khổ.

Ốm yếu ngặt nghèo
Không người giúp đỡ
Đều khiến giải thoát
Dứt các bệnh khổ.
Lại được sức lực
Bình phục như cũ
Hoặc phạm pháp luật
Phải bị tội hình.
Sợ sệt không lường
Sâu lo khổ não
Những người như thế
Đều khiến giải thoát.
Hoặc bị đánh đập
Cột trói gông cùm
Đủ các việc khổ
Thúc bách thân hình.
Vô lượng trăm ngàn
Rầu lo khủng khiếp
Đủ điều hoảng hốt
Rối loạn tâm can.
Tất cả khổ não
Vô biên như thế
Nguyện khiến tất cả
Đều được giải thoát.
Hoặc có chúng sinh
Khổ não đói khát
Khiến được đủ thứ
Vật thực ngon ngọt.
Kẻ mù thấy được
Kẻ điếc nghe được
Kẻ câm nói được
Kẻ rách có áo.
Những kẻ nghèo cùng
Liên được kho báu
Của cải đầy đủ

Không còn lo thiếu.
 Ai nấy cũng đều
 An ổn khoái lạc
 Cho đến không còn
 Một người khổ cực.
 Chúng sinh xem nhau
 Vui vẻ hòa hiệp
 Hình dáng oai nghiêm
 Người ưa trông thấy.
 Tâm thường suy nghĩ
 Việc lành của người
 Áo cơm no đủ
 Công đức vun đầy.
 Tùy ý suy nghĩ
 Của các chúng sinh
 Ước nguyện đều thành
 Các thứ ca nhạc:
 Tiêu, sáo, tranh, địch
 Cầm, sắc, trống, phách
 Đủ thứ âm thanh
 Nhiệm màu như thế.
 Nước sông, ao, hồ
 Suối, khe, rãnh, lạch
 Hoa Ưu-bát-la
 Xanh, vàng nở khắp.
 Tùy sự mong ước
 Của các chúng sinh
 Liên được đầy đủ
 Y phục, cơm nước.
 Tiền tài, trân bảo
 Vàng bạc, lưu ly
 Trân châu, ngọc bích
 Anh lạc xen nhau...
 Nguyện các chúng sinh
 Không nghe tiếng ác

Cho đến cũng không
Thấy các việc ác
Nguyện các chúng sinh.
Sắc diện tốt đẹp
Đối xử với nhau
Dung hòa mến thương
Những món cần dùng.
Có trong thế gian
Tùy nơi ý nghĩ
Đều khiến đầy đủ
Nguyện các chúng sinh.
Những việc mong cầu
Như chỗ họ cần
Vừa nghĩ liền được
Các cây hoa thơm.
Thường ở ba cõi
Rơi bột hương mịn
Và hương thoa mình
Chúng sinh thọ lãnh.
Vui vẻ khoái lạc
Nguyện các chúng sinh
Thường được cúng dường
Không thể nghĩ bàn.
Mười phương chư Phật
Vô thượng diệu pháp
Thanh tịnh không lường
Và cả đại chúng.
Bồ-tát, Thanh-văn
Nguyện cả chúng sinh
Thường được xa lìa
Ba ác, tám nạn.
Gặp chỗ không nạn
Hầu cận chư Phật
Pháp vương vô thượng
Nguyện các chúng sinh.

Thường sinh tôn quý
Của cải giàu có
An ổn vui vẻ
Hình sắc thượng diệu.
Trang nghiêm thân thể
Công đức thành tựu
Có đại công danh
Nguyện các người nữ.
Đều thành thân nam
Đầy đủ trí tuệ
Tinh tấn không khác
Thực hành tất cả.
Đạo hạnh Bồ-tát
Tâm siêng tu tập
Sáu pháp Ba-la-mật
Thường thấy mười phương.
Vô lượng chư Phật
Ngồi tòa lưu ly
Ở dưới cây báu
An trú thiền định.
Tự tại an lạc
Diễn thuyết chánh pháp
Chúng sinh ưa nghe
Con đời hiện tại.
Và đời quá khứ
Làm những nghiệp ác
Có các hiểm nạn
Không được vừa ý.
Nguyện đều diệt hết
Khiến không còn sót
Nếu các chúng sinh
Ba cõi trời buộc.
Mắc lưới sinh tử
Kiên cố khít chặt
Nguyện dùng dao trí

*Cắt đứt nát tan.
Trừ các khổ não
Sớm thành Chánh giác
Hoặc cõi Diêm-phù
Hay các phương khác.
Vô lượng thế giới
Có các chúng sinh
Tu hành tất cả
Công đức thiện diệu.
Thâm tâm của con
Vui vẻ theo họ
Nay con do bởi
Tùy hỷ công đức.
Và thân, khẩu, ý
Tu các nghiệp lành
Nguyện ở đời sau
Thành vô thượng đạo.
Được quả báu tốt
Thanh tịnh không nơ
Hoặc có kính thờ
Tán thán mười Lục.
Tín tâm thanh tịnh
Không các lười nghi
Hay nói những việc
Sám hối như thế.
Liên được vượt khỏi
Sáu mươi kiếp tội
Các thiện nam
Và thiện nữ.
Các vua Sát-lợi
Và Bà-la-môn
Nếu có cung kính
Chấp tay hướng Phật.
Xưng tán Như Lai
Và các kệ này*

Nơi nơi, chốn chốn
 Thường biết đời trước.
 Các căn đầy đủ
 Thanh tịnh đoan trang
 Tất cả công đức
 Đều được thành tựu.
 Nơi nơi, chốn chốn
 Thường được quốc vương
 Phụ tướng, đại thần
 Đều phải cung kính.
 Chẳng phải ở một
 Năm, hoặc mười phương
 Trông các công đức
 Nghe pháp sám ấy.
 Hoặc ở vô lượng
 Trăm ngàn muôn ức
 Chư Phật Như Lai
 Trông các căn lành
 Về sau sẽ được
 Nghe pháp sám này.

M

Phẩm 4: TÁN THÁN

Lúc ấy, Phật bảo Địa thần Kiên lao và Thiện nữ thiên:

–Quá khứ có vua tên Kim Long Tôn thường hay dùng lời tán thán như vậy mà tán thán Phật quá khứ, hiện tại và Phật vị lai:

Con nay tôn trọng
 Kính lễ tán thán
 Mười phương chư Phật
 Khứ, lai, hiện tại.
 Chư Phật thanh tịnh
 Vãng lạng nhiệm mầu
 Sắc hơn các sắc

*Rực rỡ chói lọi.
Tiếng Phật tối thượng
Ở trong các tiếng
Như tiếng Đại Phạm
Chấn động sâu xa.
Tóc Phật đen nhánh
Sáng chói óng ánh
Đẹp đẽ mượt dịu
Không gì dụ được.
Răng Phật sáng sạch
Cũng như ngọc tuyết
Nổi bật dung nhan
Bằng phẳng phân minh.
Mắt Phật sáng đẹp
Thanh tịnh nghiêm chỉnh
Như cánh sen xanh
Nở ánh mặt nước.
Tướng lưỡi rộng dài
Sắc hồng chói lọi
Sáng chói chiếu soi
Tươi như hoa nở
Hào tướng rực rỡ.
Như ánh nguyệt châu
Thanh tịnh rạng ngời
Tựa như lưu ly
Mày nhỏ cong dài.
Như hình trăng non
Sắc đen lóng lánh
Như sắc ong chúa
Mũi cao tròn thẳng.
Như thoi vàng đúc
Vi diệu mịn màng
Đẹp đẽ cân đối
Tướng tốt Như Lai
Thứ lớp tối thượng.*

*Được vị chân chánh
Không ai sánh bằng
Mỗi lỗ chân lông
Mọc một lông xoáy.
Mềm mại đen nháy
Như lông Khổng tước
Ngay trong khi sinh
Thân phóng hào quang.
Chiếu khắp mười phương
Vô lượng cõi nước
Diệt hết tất cả
Các khổ ba cõi.
Khiến các chúng sinh
Đều được an lạc
Địa ngục, ngạ quỷ
Cho đến súc sinh.
Hàng trời và người
An ổn không hoạn
Đều diệt hết cả
Vô lượng cõi ác.
Thân sắc màu nhiệm
Như vàng chói lợi
Diện mạo thanh tịnh
Như trăng tròn sáng,
Thân Phật tỏ rạng
Như ánh mặt trời
Đi đứng oai nghi
Giống như sư tử.
Đứng duỗi hai tay
Thòng xuống quá gối
Uyển chuyển như nhánh
Ta-la gió động,
Ánh sáng một tâm
Hay chiếu vô lượng
Sáng soi tất cả*

Trăm ngàn nhật nguyệt.
Thân Phật thanh tịnh
Không chút bợn nhơ
Ánh sáng chiếu khắp
Tất cả cõi Phật,
Hào quang rực rỡ
Chiếu sáng chói lọi
Vô lượng nhật nguyệt
Đều bị lu mờ.
Ánh sáng chư Phật
Chiếu vô lượng cõi
Hay khiến chúng sinh
Nương sáng thấy Phật,
Vốn đã tu tập
Trăm ngàn hạnh nghiệp
Chứa nhóm công đức
Trang nghiêm thân Phật,
Cánh tay thon tròn
Giống như vòi voi
Tay chân mềm mại
Kính mến không nhàm.
Khứ, lai chư Phật
Số như vi trần
Hiện tại chư Phật
Cũng lại như vậy.
Như Lai cũng thế
Con nay đều lễ
Thân khẩu thanh tịnh
Ý cũng như vậy.
Dùng hương hoa quý
Dâng hiến cúng dường
Ca vịnh tán dương
Trăm ngàn công đức,
Dẫu dùng trăm lưỡi
Ở trong ngàn kiếp

Tán công đức Phật
Không thể cùng tận.
Như Lai có những
Công đức hiện tại
Sâu xa kiên cố
Vi diệu đệ nhất,
Dẫu có ngàn lười
Muốn tán một Phật
Còn không thể hết
Chút phần công đức,
Hưởng nữa muốn tán
Công đức chư Phật
Dẫu cho biển lớn
Khấp cả trời đất.
Đến trời Hữu danh
Nước đầy trong ấy
Lấy một sợi lông
Chấm biết số giọt,
Nhưng không thể biết
Công đức một Phật
Con nay do lẽ
Tán tán chư Phật.
Thân, khẩu, ý nghiệp
Đều được thanh tịnh
Tất cả chỗ tu
Vô lượng nghiệp lành,
Cùng các chúng sinh
Chúng vô thượng đạo
Nhân vương tán tán
Phật như thế rồi,
Lại phát thệ nguyện
Vô lượng như vậy
Con hoặc đời sau
Vô lượng, vô biên.
A-tăng-kỳ kiếp

Sinh ở chỗ nào
Thường ở trong mộng
Thấy được trống vàng,
Được nghe âm thanh
Sám hối nhiệm màu
Do nay khen ngợi
Diện mạo thanh tịnh,
Nguyện con đời sau
Cũng được như thế
Công đức chư Phật
Không thể nghĩ bàn.
Ở trăm ngàn kiếp
Rất khó được gặp
Nguyện ở mai sau
Trong vô lượng đời.
Đêm thì mộng thấy
Ngày nói như thật
Con sẽ tu hành
Đầy đủ sáu Độ,
Cứu giúp chúng sinh
Vượt qua biển khổ
Thân con sau này
Thành đạo vô thượng.
Khiến thế giới con
Không đâu sánh bằng
Nhân duyên tán Phật
Dâng cúng trống vàng.
Do quả báo này
Trong đời tương lai
Gặp Phật Thích-ca
Được Phật thọ ký.
Và khiến hai con
Kim long, Kim quang
Thường sinh nhà con
Đồng được thọ ký.

*Nếu có chúng sinh
Không kẻ cứu giúp
Khổ sở thúc bức bách
Không nơi nương tựa,
Con ở mai sau
Vì những kẻ ấy
Làm chỗ nương tựa
Và giúp đỡ họ,
Trừ hết tất cả
Những điều khổ sở
Ban bố chúng sinh
Phước thiện an lạc
Con ở đời sau.
Tu đạo Bồ-đề
Không kể kiếp số
Cho đến cùng tận
Do Kim quang này.
Và pháp Sám hối
Khiến cho con đây
Biển ác, biển nghiệp
Biển lớn phiền não.
Đều khô cạn hết
Biển công đức con
Nguyện đều thành tựu.
Biển lớn trí tuệ
Thanh tịnh đầy đủ
Vô lượng công đức
Trợ đạo Bồ-đề.
Cũng như biển lớn
Đầy đủ trân bảo
Do sức Sám hối
Và Kim quang này,
Công đức Bồ-đề
Sáng suốt vô ngại
Trí tuệ rạng soi*

*Chiếu suốt thanh tịnh.
Con ở đời sau
Thân sáng chiếu khắp
Công đức oai thần
Quang Minh chói lợi,
Tối thắng đặc thù
Ở trong ba cõi
Sức các công đức
Không chút tổn giảm,
Sẽ độ chúng sinh
Vượt qua biển khổ
Đồng được an trí
Biển lớn công đức.
Đời sau nhiều kiếp
Tu đạo Bồ-đề
Như xưa chư Phật
Đã từng tu tập.
Ba đời chư Phật
Cõi nước tịnh diệu
Chư Phật chí tôn
Vô lượng công đức,
Khiến con đời sau
Được sự thù thắng
Công đức Tịnh độ
Như Phật Thế Tôn.
Tín Tướng nên biết:
Tôn giả Kim Long
Quốc vương lúc đó
Là thân ông đây,
Kim long, Kim quang
Hai con khi ấy
Tức nay con ông
Ngân-tướng, Kim tướng.*

M

Phẩm 5: KHÔNG

Vô lượng các kinh
Nói nhiều nghĩa không
Thế nên ở đây
Giải thích lược qua.
Chúng sinh căn độn
Trí tuệ kém cõi
Không thể biết rộng
Vô lượng nghĩa không.
Nên tôn kinh này
Chỉ nói tóm lược
Phương tiện nhiệm mầu
Dùng đủ nhân duyên.
Vì kẻ độn căn
Khởi lòng đại Bi
Ta nay diễn nói
Kinh điển nhiệm mầu.
Như ta đã hiểu
Biết ý chúng sinh
Thân này hư huyễn
Như mây trong không.
Xóm làng sáu nhập
Chỗ ở của giặc
Tất cả tụ ở
Đều chẳng biết nhau.
Mắt thấu nhận sắc
Tai phân biệt tiếng
Mũi ngửi các mùi
Lưỡi nếm các vị,
Còn phần thân căn
Tham lãnh các xúc
Ý căn phân biệt
Tất cả các pháp.

Sáu tình các căn
Mỗi mỗi tự duyên
Cảnh giới các trần
Không duyên thứ khác.
Tâm như ảo hóa
Rong ruổi sáu tình
Mà thường vọng tưởng
Phân biệt các pháp.
Cũng như người đời
Đuổi bắt hư không
Sáu giặc phá hoại
Ngu không biết tránh.
Tâm thường nương tựa
Cảnh giới sáu căn
Mỗi mỗi tự biết
Cảnh riêng của mình.
Duyên theo sắc, thanh
Hương, vi, xúc, pháp
Tâm ở sáu tình
Như chim sa lưới,
Tâm ấy thường thường
Ở nơi các căn
Theo đuổi các trần
Không thể tạm bỏ.
Thân luống hư dối
Không thể trường dưỡng
Không có tranh cãi
Cũng không có chủ.
Từ các nhân duyên
Hòa hợp mà có
Không có chắc thật
Do vọng tưởng khởi,
Cơ quan nghiệp lực
Hư dối tụ họp
Đất, nước, gió, lửa

Hợp lại tạo thành.
Tùy thời tăng giảm
Tàn hại lẫn nhau
Như bốn con rắn
Đồng nhốt một hộp.
Bốn rắn to ấy
Tính chất khác nhau
Hai trên hai dưới
Các phương cũng hai.
Rắn lớn như thế
Đều diệt không sót
Hai rắn đất, nước
Tánh chúng chìm xuống,
Hai tánh tâm, thức
Tháo động không ngừng
Tùy nghiệp chịu báo
Các cõi trời, người.
Tùy chỗ tạo nghiệp
Mà đọa các loài
Thức nước, lửa, gió
Khi tan diệt hoại.
Đại tiểu bất tịnh
Đầy chảy ra ngoài
Thân sinh các trùng
Không thể ưa mến.
Vất bỏ ngoài gò
Như cây mục nát
Thiện nữ nên biết
Các pháp như thế.
Chỗ nào có người
Và có chúng sinh
Bản tánh vắng lặng
Vì vô minh có.
Các đại cũng thế
Mỗi mỗi chẳng thật

Vốn tự không sinh
Tánh không hòa hợp.
Do nhân duyên ấy
Ta nói các đại
Từ gốc không thật
Hòa hiệp mà có.
Thể tướng vô minh
Vốn tự không có
Nhân duyên vọng tưởng
Hòa hợp mà có.
Vì không thật có
Giả danh vô minh
Thế nên ta nói
Gọi là vô minh,
Hành, thức, danh sắc
Lục nhập, xúc, thọ
Ái, thủ, hữu, sinh
Lão, tử sâu não.
Hạnh nghiệp các khổ
Không thể nghĩ bàn
Sinh tử vô ngần
Luân chuyển chẳng dứt.
Vốn không có sinh
Cũng không hòa hợp
Suy nghĩ bất thiện
Tâm hành gây tạo.
Ta đoạn tất cả
Các kiến trói buộc
Dùng đao trí tuệ
Rọc lưới phiền não.
Quán thân năm ấm
Tất cả vắng lặng
Chứng đạo vô thượng
Công đức nhiệm mầu.
Mở cửa cam lồ

Chỉ đồ cam lồ
Vào thành cam lồ
Ở nhà cam lồ.
Khiến các chúng sinh
Ăn vị cam lồ
Thổi loa đại pháp
Đánh trống đại pháp,
Đốt đuốc đại pháp
Tuôn mưa đại pháp
Ta nay phá dẹp
Tất cả oán kết,
Dựng cao cờ pháp
Mâu nhiệm thứ nhất
Độ các chúng sinh
Khởi biến sinh tử.
Hằng dứt ba ác
Vô lượng khổ não
Lửa dữ phiền não
Đốt các chúng sinh.
Không ai cứu hộ
Không chỗ nương tựa
Ta dùng mỹ vị
Cam lồ mát mẻ.
Giúp họ đầy đủ
Khiến lìa nóng bức
Ở vô lượng kiếp
Tu hành các hạnh,
Cúng dường, cung kính
Chư Phật Thế Tôn
Kiên cố tu tập
Đạo nghiệp Bồ-đề.
Cầu được Như Lai
Pháp thân chân thật
Xả bỏ thân mạng
Lóng đốt chân, tay.

*Đầu, mắt, tửy, não
Vợ, con yêu dấu
Tiền tài trân bảo
Trân châu, anh lạc,
Litu ly, vàng, bạc
Trân bảo, tiền, tài...
Tất cả vật quý.*



KINH KIM QUANG MINH

QUYỂN 2

Phẩm 6: TỨ THIÊN VƯƠNG

Bấy giờ, Thiên vương Tỳ-sa-môn, Thiên vương Đê-đầu-lại-tra, Thiên vương Tỳ-lưu-lặc-xoa, Thiên vương Tỳ-lưu-bác-xoa, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bài vai bên phải, quỳ gối bên phải sát đất, chấp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh mầu nhiệm này là vua trong các kinh, thường được chư Phật Thế Tôn hộ niệm, công đức sâu xa mầu nhiệm trang nghiêm Bồ-tát, thường được các trời, người cung kính, khiến tất cả các vị Thiên vương sinh lòng hoan hỷ, cũng được các vị Thiện thần ủng hộ thế gian khen ngợi. Kinh này hay chiếu soi các cung điện của các cõi trời. Kinh này có khả năng ban cho các chúng sinh những điều an vui. Kinh này có khả năng làm cho các dòng sông khổ đau các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh đều khô cạn. Kinh này có khả năng trừ mọi điều sợ sệt. Kinh này có khả năng đẩy lui tất cả các oán tặc phương khác. Kinh này có khả năng trừ tai nạn đói khát, khan hiếm lúa gạo. Kinh này có khả năng trừ tất cả tật dịch. Kinh này có khả năng diệt những điềm tai biến, sao xấu xuất hiện... Kinh này có khả năng trừ những sự ưu não. Nói tóm lại, kinh này có khả năng trừ tất cả vô lượng, vô biên trăm ngàn khổ não cho các chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh, mầu nhiệm này khi ở chỗ đông người giảng nói rộng khắp thì Tứ Thiên vương chúng con và cả quyến thuộc nghe được pháp vị cam lồ vô thượng này càng tăng thêm thân lực, tâm hồn mạnh mẽ sáng suốt, đủ các oai đức.

Kính bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con hay nói chánh pháp, tu theo chánh pháp, làm vua pháp ở đời, dùng chánh pháp trị

đời.

Bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con và hàng Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già dùng pháp trị đời, ngăn chặn tất cả các loài quỷ dữ hút tinh khí.

Bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con, hai mươi tám bộ các loại quỷ thần và cả vô lượng trăm ngàn quỷ thần, dùng Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt của người thường hay xem xét và ủng hộ cõi Diêm-phù-đề này.

Bạch Thế Tôn! Bởi thế cho nên chúng con có tên là vua Hộ thế. Nếu ở cõi nước nào có các cảnh giặc giã xâm lăng, đói khát, tật dịch, tất cả mọi thứ suy tổn gian nan, mà có những vị Tỳ-kheo nào hay thọ trì kinh này, thì Thiên vương chúng con sẽ khuyến lãn nhau, làm cho vị đó do sức chúng con, mau đến xóm làng quận huyện nước ấy đọc tụng giảng nói, phổ biến rộng rãi kinh Kim Quang Minh tối thắng nhiệm mầu này, khiến cho tất cả những suy vi như vậy thảy đều được tiêu diệt hết.

Kính bạch Thế Tôn! Như các quốc vương nơi quốc gia của mình nếu có người trì kinh này đi đến nước ấy, thì vị vua đó cần phải thân hành, đến chỗ vị ấy để nghe kinh điển mầu nhiệm này. Sau khi nghe rồi, được sự vui vẻ, lại phải hộ niệm cung kính vị ấy.

Kính bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con lại phải hết lòng ủng hộ vị vua nước ấy và cả nhân dân trong nước. Vì họ mà trừ những điều suy hoại, để được an ổn.

Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo, hoặc Tỳ-kheo-ni, hay Ưu-bà-tắc, hoặc Ưu-bà-di thọ trì kinh này, mà vị vua nào thường hay cung cấp cho người tụng kinh ấy được an ổn thì Tứ Thiên vương chúng con cũng phải làm cho vua ấy và cả nhân dân trong nước đều được an ổn, hoàn toàn không có những điều tai họa khốn ách.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu có bốn chúng thọ trì đọc tụng kinh nhiệm mầu này, mà có vị quốc vương nào hay cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi thì Tứ Thiên vương chúng con lại cũng phải làm cho vị vua ấy thường được bậc nhất ở trong các vị vua khác, được sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, cũng khiến các vị vua khác yêu chuộng kính mộ, khen ngợi điều lành

của vị vua ấy.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ngợi khen các vị Hộ-thế Tứ Thiên vương rằng:

–Hay thay! Hay thay! Này Tứ Thiên vương! Các ông quá khứ đã từng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi vô lượng vạn ức chư Phật. Ở chỗ chư Phật trông các căn lành, giảng nói chánh pháp, tu theo chánh pháp, như pháp trị đời, làm vua trong cả cõi người và trời. Các ông nay đây luôn luôn được lợi ích.

Đối với chúng sinh, sinh đại Từ bi, ban cho chúng sinh tất cả những điều vui vẻ, an lạc, thường hay ngăn chặn tất cả việc ác, ban các điều lành. Do nghĩa ấy nên nếu có vị vua nào hay cúng dường, cung kính, tôn trọng kinh Kim Quang Minh tối nhiệm mầu này, thì chính các ông phải hộ niệm như thế, diệt các khổ não, ban sự an vui cho vị vua ấy.

Này Tứ Thiên vương! Các ông cùng với tất cả quyến thuộc vô lượng, vô biên trăm ngàn quỹ thần, nếu hay hộ niệm kinh pháp như vậy, tức là hộ trì chánh pháp chư Phật quá khứ, hiện tại và đời vị lai. Thiên vương các ông và các chúng trời, trăm ngàn quỹ thần khi chiến đấu cùng với A-tu-la thì trời các ông thường được sự thắng lợi.

Các vị nếu hay hộ trì kinh này đều có thể trừ dẹp cảnh khổ như oán tặc, đói khát, tật dịch...

Nếu trong bốn chúng ai hay thọ trì, đọc tụng kinh này, các vị cũng nên hết lòng ủng hộ, vì những người ấy, diệt trừ tổn hao, lo buồn, sợ sệt, đem lại cho họ lợi ích an lạc.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên vương bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh cao tốt nhiệm mầu này, ở đời vị lai phổ biến đến đâu, hoặc cõi nước nào, hoặc quận tỉnh nào, nếu các quốc vương công minh trị đời lại hay cung kính, hết lòng nghe lãnh kinh quý giá này và lại cung kính, tôn trọng cung cấp bốn chúng thọ trì, đọc tụng kinh này, thì do nhân duyên ấy mà chúng con thường thường được nghe kinh điển mầu nhiệm cao siêu như thế, nghe rồi liền được tăng thêm thân lực, tâm hồn sáng suốt, đủ các oai đức. Thế nên chúng con và vô lượng quỹ thần thường phải ẩn hình, tùy theo chỗ nào phổ biến kinh mầu nhiệm này,

để lo ủng hộ, khiến không bị trở ngại. Cũng sẽ hộ niệm cho các quốc vương nghe kinh điển này và cả nhân dân của những vị ấy trừ những hoạn nạn, để cho họ được hoàn toàn an ổn. Những kẻ oán tặc ở phương khác đến cũng phải lui tan. Nếu vị vua nào khi nghe kinh này, mà có kẻ oán địch ở nước kế cận có ý chuẩn bị đủ bốn binh chủng để đến phá hoại, xâm chiếm nước mình thì bạch Thế Tôn! Do oai thần lực của kinh pháp này, nên nước oán địch kế cận ấy lại có kẻ oán địch khác gây ra tai nạn trong quốc gia họ, nổi lên những điều suy tổn, rối loạn, tai ách, tật dịch. Khi ấy kẻ địch kia đã bị những việc ác nổi lên như vậy rồi nhưng nếu còn chuẩn bị đầy đủ binh chủng nhắm đến nước ấy chinh phạt xâm lăng thì khi đó chúng con sẽ cùng quyến thuộc vô lượng, vô biên trăm ngàn quý thần ẩn hình hộ trợ, làm cho kẻ địch kia tự nhiên phải đâm ra lo sợ, khủng khiếp lui tan, bị đủ khốn nạn, binh chủng nước kia không thể tiến được, huống nữa có thể xâm lăng phá hoại.

Lúc bấy giờ, Phật khen Tứ Thiên vương:

–Hay thay! Hay thay! Này Tứ Thiên vương! Các ông đã ủng hộ cho ta trên đường tu tập trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, cho đến thành Phật, cung kính, cúng dường cho các quốc vương thọ trì kinh này, trừ những suy hoạn để họ an vui. Lại hay ủng hộ cung điện, nhà cửa, thành lũy, xóm làng, biên cương cõi nước, cho đến khiến kẻ oán tặc tan biến, diệt trừ mọi điều suy vi khổ não, để làm cho họ được sự an ổn. Cũng làm cho các quốc vương ở trong cõi Diêm-phù-đề không có những việc hung ác, suy tổn, chiến đấu, tranh tụng.

Này Tứ Thiên vương! Các vị nên biết! Cõi Diêm-phù-đề, có tám muôn bốn ngàn thành ấp tụ lạc, tám muôn bốn ngàn quốc vương cai trị, vị quốc vương nào lo ở nước ấy, vui vẻ, an lạc, mỗi vị đều được tự tại ở quốc gia của mình. Những vật sở hữu tiền tài, trân bảo, vị nào vị ấy đều có đầy đủ, không đi xâm chiếm, cướp đoạt lẫn nhau. Như chỗ phước đức tu tập nhiều đời, tùy nghiệp thọ quả, không sinh lòng ác tham cầu nước khác, mỗi mỗi đều tự sinh lòng lợi ích, sinh lòng từ bi, sinh lòng an vui, không ý tranh cãi, không tâm phá hoại, không tâm ràng buộc, không tâm đánh chiếm... Mỗi vị đều ở quốc gia của mình, vui vẻ an lạc, trên dưới hòa thuận như nước với sữa,

nghĩ thương mến nhau, thêm các căn lành. Do nhân duyên ấy cõi Diêm-phù-đề an vui giàu mạnh, nhân dân thịnh trị, đất đai màu mỡ, âm dương điều hòa, thời tiết thuận lợi, mặt trời, mặt trăng và các tinh tú không sai độ thường, mưa gió hợp thời, không có những điều tai nạn khốn ách, nhân dân giàu mạnh, tự đủ của cải, tâm không tham lam, không bồn sển, cũng không ganh ghét. Mọi người đều tu theo mười pháp lành. Người mãn tuổi thọ lâm chung hầu hết sinh lên cõi trời, cung điện cõi trời trang nghiêm đầy đủ, số chúng càng đông.

Nếu đời vị lai các quốc vương nào nghe kinh điển này và hay cúng dường, cung kính bốn chúng thọ trì kinh này, thì quốc vương ấy đã làm cho Tứ Thiên vương các vị và cả quyến thuộc vô lượng trăm ngàn quỷ thần đều được lợi ích an lạc. Vì sao? Vì Thiên vương các vị, nếu được thường thường nghe kinh điển này, tức là đã được uống nước chánh pháp, uống vị cam lồ, thân lực tăng trưởng, tâm hồn sáng suốt, đủ các oai đức. Các vị vua ấy nếu hay chí tâm nghe lãnh kinh này cũng tức là đã cúng dường ta; nếu cúng dường ta tức là cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu hay cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai thì chứa nhóm công đức vô lượng, không thể nghĩ bàn. Do nhân duyên ấy nên phải ủng hộ các vị vua này cho đến hoàng hậu, các vị thái tử, cung phi thể nữ, tất cả bà con... cũng được ủng hộ. Những điều suy tổn, khổ não tiêu diệt, những điều an lạc tự nhiên đầy đủ; cung điện nhà cửa an ổn thanh tịnh, không có những việc tai biến khốn ách, các Thần hộ trạch tăng trưởng oai đức cũng được vô lượng vui vẻ an lạc. Nhân dân nước ấy đều được đầy đủ hạnh phúc an vui, tất cả việc ác đều tiêu diệt hết.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên vương bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Ở đời vị lai nếu có vị vua muốn được hộ thân và hoàng hậu, vương phi, thể nữ, các vương tử, cung điện, nhà cửa đều được hộ vệ hết sức an toàn, tốt đẹp, đầy đủ công đức của vị vương giả không thể nghĩ bàn, muốn được thâu nhóm tất cả công đức, quốc gia không có giặc giã, oán thù ở phương khác đến, không có những việc lo buồn khổ sở thì, bạch Thế Tôn! Vị vua như vậy không nên buông lung, tán loạn tâm hồn, mà nên sinh lòng cung kính khiêm nhượng, cần phải trang nghiêm cung điện, nhà cửa hết sức

lộng lẫy, dùng thứ nước thơm rải xung quanh nhà, rải các thứ hoa trên tòa Sư tử và dùng những vật quý báu trang sức, treo lên vô số tràng phan, bảo cái quý giá đẹp đẽ; tắm rửa sạch sẽ, dầu thơm thoa mình, y phục chỉnh tề, trang nghiêm anh lạc, ngồi ghế nhỏ thấp, không tâm tự cao, không quá tự do, xa việc phóng túng, tự ti, khiêm hạ, diệt lòng kiêu mạn, chánh niệm nghe kinh nhiệm mầu như vậy, với người nói pháp tưởng như Thế Tôn. Lại ở trong cung đối với vương tử, hậu, phi, thê nữ và các quyến thuộc sinh lòng thương mến nói lời hòa nhã khuyên dùng đủ thứ phẩm vật cúng dường, cúng dường Pháp sư. Bấy giờ vua ấy đã khuyến hóa rồi, liền sinh vui vẻ, an lạc không lường. Lại tự sách tấn mình làm việc lợi ích, không sinh mệt mỏi. Đối với Pháp sư càng sinh cung kính.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Tứ Thiên vương:

–Khi đó vị vua ăn mặc sạch sẽ, dùng đủ thứ anh lạc trang nghiêm chỉnh tề, cầm lọng trắng đẹp, phục sức, dung nghi, giữ đúng phép tắc, tự thân hành ra nghênh tiếp Pháp sư. Vì sao? Vị quốc vương ấy như vậy là tùy theo mỗi bước đi tức là cúng dường, gặp được trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật Thế Tôn, lại được vượt khỏi các nạn sinh tử số kiếp như vậy. Lại ở trong những đời sau thường được phong địa vị Chuyển luân thánh vương và tùy theo từng bước đi đó, cũng được sức tự tại chẳng thể nghĩ bàn như công đức trong đời hiện tại, thường được cung điện tối thắng, hơn là cung điện bảy báu của trời và người. Bất kỳ sinh đâu cũng được sống lâu, nói năng hoạt bát, mọi người tin dùng, không sợ sệt, được nổi danh, trời, người cung kính, ở trong cõi người, cũng như cõi trời thường được những điều vui vẻ đặt biệt, có thế lực lớn, đầy đủ oai đức, sắc thân rực rỡ đoan nghiêm bậc nhất; được gặp chư Phật và Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ vô lượng phước đức.

Thiên vương các ông! Vị vua ấy thấy các công đức lợi ích như vậy, nên cần tự thân hành ra nghênh tiếp Pháp sư, hoặc cách một do-tuần cho đến trăm ngàn do-tuần đối với Pháp sư nên tưởng như Phật; nên nghĩ thế này: “Nay đấng Thích-ca Như Lai chánh trí đã vào cung điện của ta, nhận sự cúng dường của ta và vì ta thuyết pháp. Ta nghe pháp này rồi thì liền được Bất thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác, là đã gặp được trăm ngàn muôn ức na-do-tha Phật; là đã cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, là đã hoàn toàn xa lìa sự khổ trong ba đường ác. Ta nay đã trồng vô lượng nhân Chuyển luân thánh vương, Đế Thích, Phạm vương, đã trồng vô biên hạt giống thiện căn, đã khiến vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh qua khỏi sinh tử, đã chứa vô lượng, vô biên phước đức, hậu cung quyến thuộc đã được ủng hộ, trong cung không có những sự suy vi, quốc gia không có oán tặc gây rối, oán địch phương khác không thể xâm lăng.” Thiên vương các ông, vị vua như vậy nên phải cúng dường chánh pháp như vậy, thanh tịnh nghe nhận kinh nhiệm mầu này, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán bốn chúng đệ tử trì tụng kinh này, cũng sẽ hồi hướng công đức tối thắng này cho các vị và các quyến thuộc, chư Thiên, quỷ thần chứa các công đức như vậy thì đời này thường được vô lượng, vô biên, lợi ích tự tại không thể nghĩ lường. Oai đức thế lực thành tựu đầy đủ, hay dùng chánh pháp phá dẹp điều ác.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên vương bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu đời vị lai có các vị vua cung kính chánh pháp, hết lòng nghe lãnh kinh nhiệm mầu này, cung kính cúng dường, tôn trọng tán dương bốn chúng thọ trì, Thiên vương chúng con sẽ ở trong đó cùng nghe pháp này. Nguyên các quốc vương vì sự tự lợi, đem phần công đức của mình đã được, ban cho chúng con. Bạch Thế Tôn! Các quốc vương này đối với chỗ ngồi của người thuyết pháp, nên vì chúng con, đốt các thứ hương cúng dường kinh này, mùi hương ấy chỉ trong một niệm đến chỗ cung điện chư Thiên chúng con. Mùi hương ấy tức thời biến thành bảo cái, mùi hương nhiệm mầu, sắc vàng rực rỡ chiếu khắp tất cả cung điện chúng con, cung điện Đế Thích, cung điện Phạm thiên, Thiên thần Đại Biện, Thiên thần Công Đức, Địa thần Kiên Lao, quỷ thần Tán Chỉ, Tướng quân Tối Đại, hai mươi tám bộ quỷ thần Đại tướng, Ma-hê-thủ-la, Kim cang Mật Tích, Đại tướng quỷ thần Ma-ni-bạt-đà, quỷ mẹ và cả năm trăm quỷ con vây chung quanh, Long vương A-nậu-đạt cùng với Long vương Ta-kiệt-la... các quỷ thần ấy tự ở nơi cung điện của họ, đều được nghe mùi hương nhiệm mầu và

thấy ánh sáng của lọng hương chiếu khắp. Ánh sáng của lọng hương này cũng chiếu khắp cung điện cõi trời.

Phật bảo Thiên vương:

–Ánh sáng của lọng hương ấy chẳng phải chỉ đến cung điện của Tứ Thiên vương các vị. Vì sao? Vì khi các vị ấy tay cầm lư hương cúng dường kinh này, thì hương ấy biến khắp, trong một niệm đến tất cả tam thiên đại thiên thế giới, trăm ức mặt trời, mặt trăng, trăm ức biển lớn cùng núi Tu-di, trăm ức núi Thiết vi, núi Đại thiết vi và các núi chúa, trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức các cõi Tứ Thiên vương, trăm ức các cõi Tam thập tam thiên, cho đến trăm ức cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng ở trong tam thiên đại thiên thế giới. Cung điện hư không của tất cả Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, đều đầy lọng mây khói hương, ánh sáng của những lọng khói hương ấy cũng chiếu các cung điện. Như vậy, cả tam thiên đại thiên thế giới có các thứ lọng mây khói hương đều là do thần lực của kinh này. Các vị vua ấy khi cầm lư hương cúng dường kinh này, mùi hương không những chỉ khắp tam thiên đại thiên thế giới này mà trong một niệm biến khắp trăm ngàn vạn ức thế giới chư Phật trong mười phương nhiều như vô lượng, vô biên số cát sông Hằng. Ở trên chư Phật trong hư không cũng kết thành lọng hương ánh sáng chiếu khắp cũng như vậy.

Khi chư Phật Thế Tôn nghe mùi hương mâu nhiệm này, thấy lọng hương và ánh sáng sắc vàng ở khắp hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương phát khởi, thần lực biến hóa như vậy rồi, tất cả đồng thanh khen ngợi Pháp sư: “Hay thay! Hay thay! Đại sĩ! Ông có thể trình bày, phổ biến kinh điển nhiệm mâu sâu xa như vậy là đã thành tựu vô lượng, vô biên công đức không thể nghĩ bàn. Nếu có ai được nghe kinh điển sâu xa này, thì công đức không ít, huống nữa là thọ trì, đọc tụng, vì chúng sinh khác phân biệt chỉ bày, giảng giải nghĩa lý. Vì sao? Nay thiện nam! Kinh Kim Quang Minh nhiệm mâu này, vô lượng, vô biên ức na-do-tha các vị Bồ-tát được nghe, liền được Bất thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, chư Phật hiện tại ở trong vô lượng, vô biên hằng sa

thế giới chư Phật đồng thanh nói rằng:

–Này thiện nam! Người ở đời sau quyết định sẽ được ngồi, dưới cây Bồ-đề nơi đạo tràng, là bậc tối tôn, tối thắng trong ba cõi, vượt lên trên tất cả chúng sinh. Vì nhờ năng lực siêng năng tu tập, nên hành các pháp khổ hạnh, khéo trang nghiêm Bồ-đề đạo tràng, có thể phá hoại các tà luận ngoại đạo, đánh dẹp các ma, các thứ oán tặc, các loài dị hình ở trong tam thiên đại thiên thế giới, tổ ngộ các pháp vắng lặng bậc nhất, hoàn toàn thanh tịnh, được đạo Bồ-đề thậm thâm vô thượng.

Này thiện nam! Người đã có thể ngồi nơi tòa Kim cang, chuyển pháp luân sâu xa mười hai hành mà chư Phật khen ngợi là Vô thượng, có khả năng đánh trống pháp vĩ đại vô thượng, thổi kèn pháp nhiệm mầu vô thượng, dựng cờ pháp tối thắng vô thượng, đốt đuốc pháp sáng chói vô thượng, tuôn mưa pháp cam lồ vô thượng, cắt đứt vô lượng phiền não, oán kết, khiến vô lượng ngàn muôn ức na-do-tha chúng sinh vượt qua biển khổ bao la đáng sợ, giải thoát khỏi sự sinh tử luân chuyển vô biên giới hạn, gặp được vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha Phật.

Bấy giờ, Tứ Thiên vương bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh, pháp môn mầu nhiệm có khả năng đạt được tất cả vô lượng công đức trong đời hiện tại cũng như đời vị lai. Thế nên vị vua nếu được nghe kinh điển nhiệm mầu này là đã từng trông được các căn lành ở ngàn vạn ức vô lượng Đức Phật. Con vì nghĩ kính mến vị vua ấy, lại vì thấy được vô lượng phước đức lợi lạc chúng sinh cho nên chúng con cùng các quyến thuộc, vô lượng trăm ngàn vạn ức quỷ thần đều ở ngay nơi cung điện của mình, khi thấy những điềm lành lộng mây khói hương ứng hiện, vì muốn nghe pháp nên chúng con đến cung điện vua ấy, chỗ có thuyết pháp, ẩn hình để nghe. Đồng thời cũng có Đại phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Thiên thần Đại Biện, Thiên thần Công Đức, Địa thần Kiên Lao, quỷ thần Tán Chỉ, các Đại tướng quân tất cả hai mươi tám bộ quỷ thần, Ma-hê-thủ-la, Kim cang Mật Tích, Ma-ni-bạt-đà, Đại tướng quỷ tử mẫu và cả năm trăm quỷ con vây quanh, Long vương A-nậu-đạt, Long vương

Ta-kiệt-la, vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha quỷ thần các cõi... tất cả chúng ấy vì muốn nghe pháp, đều đến cung điện, chỗ ở của vua, nơi có thuyết pháp, ẩn hình để nghe mà không xuất hiện.

Kính bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con và các quyến thuộc, vô lượng quỷ thần đều đồng tâm cho vị vua này là bậc Thiện tri thức, cùng chung một hạnh, hạnh tương ứng thiện, có thể làm thí chủ thí pháp lớn Vô thượng, dùng vị cam lồ làm làm cho chúng con no đủ. Chúng con cần phải ủng hộ vị ấy trừ hết các điều tai nạn khốn ách, khiến cho vị ấy thường được an ổn. Cung điện, nhà cửa, quốc gia, làng mạc của vị vua ấy nếu có các việc ác hay tai họa đều được tiêu trừ.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu có vua nào đối kính điển này sinh tâm lia bỏ và không ưa nghe, không muốn cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán dương, hoặc trong bốn chúng có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cũng không cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán dương, thì Thiên vương chúng con và các quyến thuộc, vô lượng quỷ thần vì không được nghe lấy chánh pháp này, trái vị cam lồ, mất pháp lợi lớn, không có thể lực và oai đức, giảm tổn chúng Trời, tăng trưởng ác thú.

Kính bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con, vô lượng quỷ thần bỏ quốc gia đó; không những chúng con mà cả vô lượng các Thiện thần bảo vệ quốc gia đó đều bỏ đi hết. Thiên vương chúng con và các quỷ thần cũ đã bỏ đi rồi thì quốc gia đó sẽ có đủ thứ tai nạn khốn ách, tất cả nhân dân mất hết thiện tâm, chỉ biết những việc giận hờn, đấu tranh, phá hoại lẫn nhau, đủ các dịch bệnh, hiện ra nhiều điềm kỳ quái như là sao chổi, sao băng và các ngôi sao hiện điềm bất thường, hiện hai mặt trời, nhật thực, nguyệt thực, mống bạc, mống đen thường thường xuất hiện, bị nạn động đất phát nổ âm vang, gió lốc, mưa dữ..., không ngày nào khỏi, khan hiếm lúa gạo, đói khát, lạnh rét, bị nhiều giặc giã xâm lược phá hoại, nhân dân nước ấy chịu nhiều khổ não; địa phương ấy không có chỗ nào là đáng ưa thích. Bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con và cả vô lượng quỷ thần, cùng các vị cứu Thiện thần lâu năm bảo vệ quốc gia, khi đã xa lìa, thì quốc gia ấy sinh ra vô lượng việc ác như thế.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu có vị vua muốn được hộ vệ và quốc gia được nhiều an vui, muốn làm cho cả chúng sinh trong nước đều được hoàn toàn hạnh phúc, an lạc, muốn phá tất cả kẻ địch bên ngoài, muốn được tất cả nước ủng hộ, muốn dùng chánh pháp cai trị quốc gia, muốn được trừ diệt mọi sự sợ sệt cho các chúng sinh thì vị vua ấy cần phải quyết định nghe kinh điển này, cung kính cúng dường những người đọc tụng, thọ trì kinh này. Thiên vương chúng con và vô lượng quỷ thần do nhân duyên thiện căn pháp thực đó mà được uống pháp vị cam lồ vô thượng, thân lực tăng trưởng, tâm phát sáng suốt, chư Thiên càng đông. Vì sao? Vì vị vua ấy chí tâm nghe và lãnh thọ kinh này, như các Phạm thiên nói luận xuất dục, Thích Đề-hoàn Nhân nói các thiện luận và luận thần tiên của người năm thần thông.

Thế Tôn, Phạm thiên, Thích Đề-hoàn Nhân, quỷ thần và người có năm thần thông, tuy có trăm ngàn ức na-do-tha vô lượng thắng luận, nhưng kinh Kim Quang Minh này là tối thắng đối với những thứ ấy. Vì sao? Như Lai thuyết kinh Kim Quang Minh này là vì chúng sinh, làm cho tất cả các vị vua ở cõi Diêm-phù-đề này dùng chánh pháp để cai trị, vì muốn ban cho tất cả chúng sinh những điều an lạc, vì lòng thương yêu muốn bảo vệ cho tất cả chúng sinh, vì muốn cho chúng sinh không có những điều khổ não, không còn những kẻ oán tặc phương khác đến gây rối loạn, những điều tai ác không thể xảy đến, muốn cho quốc gia không bị nhiễu loạn... nên dùng chánh pháp giáo hóa nhân dân, không có những việc tranh cãi lẫn nhau. Thế nên các vị vua đều ở nơi quốc gia của mình đốt lên ngọn đuốc chánh pháp, soi sáng bằng chánh pháp, tăng thêm chúng Trời. Thiên vương chúng con, vô lượng quỷ thần trong cõi Diêm-phù, chư Thiên, Thiện thần do nhân duyên ấy được uống pháp vị cam lồ đầy đủ, được oai đức lớn, đầy đủ sức lực. Cõi Diêm-phù-đề thường được an ổn, nhân dân giàu có sung sướng. Lại ở đời sau vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp không thể nghĩ bàn, thường được hạnh phúc an lạc vô cùng, lại thường gặp được vô lượng chư Phật, trồng các thiện căn, nhiên hậu chứng thành Phật quả.

Được công đức vô lượng như thế đều là do Như Lai Chánh

Biến Tri Giác nói ra. Như Lai hơn cả trăm ngàn vạn ức na-do-tha các vị Đại Phạm thiên do sức đại Bi, cùng hơn trăm ngàn ức na-do-tha Thích Đề-hoàn Nhân, do sức khổ hạnh. Vì thế nên Như Lai vì các chúng sinh diễn thuyết kinh Kim Quang Minh.

Như cả chúng sinh và các vị vua cõi Diêm-phù-đề làm những công việc quốc gia thế gian hay xuất thế gian, tạo những bộ luận, đều nhân kinh này. Vì muốn làm cho chúng sinh an lạc, Thích-ca Như Lai thị hiện kinh này, phổ biến rộng rãi.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên ấy, nên các vị vua cần phải quyết định nghe và lãnh thọ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán dương kinh này.

Khi ấy, Đức Phật bảo Tứ Thiên vương:

–Này Tứ Thiên vương! Các vị và các quyến thuộc vô lượng ức na-do-tha các chúng quỷ thần, nếu các vị vua nào hay chí tâm nghe kinh điển này, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán dương, thì Thiên vương các vị phải ủng hộ, trừ những tai họa mà đem lại an vui cho họ. Nếu có ai hay phổ biến, giảng giải rộng rãi kinh điển mầu nhiệm này, làm những Phật sự to lớn ở đời và ở cõi trời, hay làm những việc lợi ích lớn cho vô lượng chúng sinh, thì người như thế, Thiên vương các vị cần phải ủng hộ, chớ để những nhân duyên khác nhiễu loạn, khiến tâm họ được định tĩnh an lạc, để lo tiếp tục phổ biến kinh này.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai phải, quỳ gối chấp tay, ở trước Thế Tôn nói kệ khen rằng:

*Phật Nguyệt thanh tịnh
Trang nghiêm viên mãn
Phật Nhật chói lợi
Phóng ngàn tia sáng,
Dung mạo Như Lai
Tươi vui tỏ rạng
Răng trắng sáng sạch
Như rễ hoa sen,
Công đức vô lượng*

Cũng như biển lớn
 Nguồn trí vô biên
 Đầy đủ pháp thủy.
 Trăm ngàn chánh định
 Hoàn toàn đầy đủ
 Chân bằng đầy đặn
 Hiện ngàn dấu tròn.
 Ngón chân màng lưới
 Giống như ngỗng chúa
 Sáng suốt chói lợi
 Như núi báu lớn.
 Thanh tịnh sáng suốt
 Tợ như vàng ròng
 Có những phước đức
 Không thể nghĩ bàn.
 Phật công đức lớn
 Con nay kính lễ
 Chân Pháp thân Phật
 Cũng như hư không.
 Ứng vật hiện hình
 Như trăng trong nước
 Không bị chướng ngại
 Như ánh sáng chiếu
 Thế nên con nay
 Đánh lễ Phật Nguyệt.

Khi ấy Thế Tôn dùng kệ đáp:

Kinh Kim Quang Minh
 Vua trong các kinh
 Thậm thâm tối thắng
 Là pháp tối thượng.
 Mười Lục Thế Tôn
 Đã từng tuyên thuyết
 Thiên vương các vị
 Cần phải ủng hộ.
 Do nhân duyên ấy

*Kinh mầu nhiệm này
Hay ban chúng sinh
Vô lượng an lạc.
Vì sự an lạc
Lợi ích chúng sinh
Phổ biến lâu dài
Ở cõi Diêm-phù.
Thì hay diệt trừ
Vô lượng điều khổ
Các cõi ác thú
Ở trong Tam thiên.
Đại thiên thế giới
Những vị quốc vương
Trong cõi Diêm-phù
Sinh lòng từ mẫn.
Chánh pháp độ đời
Nếu hay phổ biến
Kinh nhiệm mầu này
Thì quốc gia ấy.
An ổn giàu mạnh
Có các chúng sinh
Đều được an lạc
Nếu có vị vua.
Quý mến tự thân
Và cả quốc gia
Muốn được giàu mạnh
Nên phải chí tâm,
Tắm rửa sạch sẽ
Đến chỗ pháp hội
Nghe thọ kinh này
Kinh này hay làm.
Tất cả việc lành
Phá dẹp tất cả
Oán tặc trong ngoài
Lại hay trừ diệt.*

Vô lượng sợ sệt
Là vua các kinh
Hay ban vô lượng
An ổn vui sướng.
Cho cả chúng sinh
Ví như cây báu
Ở trong nhà người
Đều hay sinh ra.
Tất cả trân bảo
Kinh điển báu này
Cũng lại như vậy
Hay sinh công đức.
Cho các vị vua
Như nước trong mát
Có thể trừ khát
Kinh điển báu này.
Cũng lại như vậy
Hay trừ khao khát
Công đức của vua
Ví như ngọc báu.
Chứa cất trong rương
Đều ở trong tay
Tùy ý sử dụng
Kim Quang Minh này.
Cũng lại như vậy
Tùy ý hay ban
Pháp bảo cho vua
Kim Quang Minh này.
Kinh điển nhiệm mầu
Thường được chư Thiên
Cung kính cúng dường
Cũng được Hộ thế.
Tứ-đại Thiên vương
Oai thần thế lực
Hết sức hộ trì

Mười phương chư Phật.
 Thường hộ kinh này
 Có người giảng nói
 Khen ngợi: “Hay thay!”
 Cũng có trăm ngàn
 Vô lượng quỷ thần
 Từ mười phương đến
 Ứng hộ người ấy
 Có người được nghe
 Kinh điển báu này,
 Tâm sinh vui vẻ,
 Hơn hở không lường.
 Trong cõi Diêm-phù
 Vô lượng đại chúng
 Thấy đều vui vẻ,
 Họp nghe kinh này.
 Vì nghe kinh này
 Đủ các công đức
 Chúng Trời càng tăng
 Tinh khí thân lực.

Khi Tứ Thiên vương nghe kệ này rồi liền bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con xưa nay chưa từng được nghe pháp môn vắng lặng nhiệm mầu như thế.

Chúng con được nghe pháp môn này rồi mừng vui lẫn lộn, nước mắt chảy ròng, toàn thân rung động, phấn chấn.

Lại được vô lượng niềm an lạc mầu nhiệm trọn vẹn không thể nghĩ bàn.

Những vị ấy dùng hoa Mạn-đà-la, Đại mạn-đà-la cõi trời dâng rải cúng dường Thích-ca Như Lai. Cúng dường như vậy xong, lại bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con mỗi người đều có năm trăm quỷ thần sẽ thường phải đi theo để mà hộ vệ người thuyết pháp này.

M

Phẩm 7: ĐẠI BIỆN THIÊN

Bấy giờ, Trời Đại Biện bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người nào hay nói kinh pháp này, con sẽ làm cho vị ấy giảng nói càng thêm lưu loát, biện tài hoạt bát, làm cho những điều vị ấy nói ra rất được trang nghiêm và đúng thứ lớp, được trí tuệ biện tài. Trong kinh điển này, nếu có chỗ nào câu nghĩa sai lầm, thiếu chữ, con có thể làm cho vị Tỳ-kheo nói kinh pháp ấy nhớ rõ, nói đúng thứ lớp, không bị quên mất.

Nếu có chúng sinh ở chỗ trăm ngàn Đức Phật trông các thiện căn, thì người nói pháp này sẽ vì họ mà ở cõi Diêm-phù phổ biến kinh này, khiến không dứt tuyệt. Lại khiến vô lượng, vô biên chúng sinh được nghe kinh này, làm cho tất cả đều được quả báo thông minh sáng suốt không thể nghĩ bàn, phước đức không thể kể lường, thông hiểu vô lượng các pháp phương tiện, thấu suốt tất cả các thứ luận thuyết, biết rành tất cả kỹ thuật ở đời, vượt ra khỏi vòng sinh tử, không bị thoái chuyển, quyết định mau thành Chánh đẳng Chánh giác.

M

Phẩm 8: CÔNG ĐỨC THIÊN

Bấy giờ, có vị Công-đức Thiên bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Với vị Pháp sư nói kinh pháp này, con sẽ đáp ứng theo nhu cầu vị ấy, bất luận cơm, áo, thuốc thang, đồ nằm, mọi vật dụng khác..., con sẽ cung cấp đầy đủ không thiếu thốn, để cho tâm Pháp sư được an ổn, ngày đêm vui vẻ, chánh niệm tư duy chương cú, phân biệt nghĩa sâu xa. Nếu có chúng sinh nào đã từng ở chỗ trăm ngàn Đức Phật trông các thiện căn thì người nói pháp này sẽ vì họ mà ở cõi Diêm-phù phổ biến rộng rãi kinh nhiệm mầu này, không để đoạn tuyệt. Các chúng sinh ấy nghe kinh này rồi, ở đời vị lai vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp thường được an vui trong cõi trời, người gặp được chư Phật mau thành Chánh

giác, hoàn toàn không còn bị cảnh khổ sở trong các đường ác.

Kính bạch Thế Tôn! Về đời quá khứ con đã ở chỗ Đức Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn gieo các thiện căn. Thế nên con nay tùy phương tưởng niệm, tùy phương nhìn thấy, tùy phương hiện đến và có khả năng làm cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh được thọ hưởng an lạc, hoặc các vật dụng nuôi dưỡng thân thể như là cơm áo, vàng bạc, bảo báu, lưu ly, trân châu, san hô, hổ phách, ngọc bích, ngọc kha... đều được đầy đủ. Nếu có người nào thường hay đọc tụng kinh Kim Quang Minh thậm thâm mầu nhiệm vì con mà cúng dường chư Phật Thế Tôn, ba lần xưng hô tên của kinh này, đốt hương cúng dường, cúng dường Phật rồi, dùng phần hương hoa, các thứ mỹ vị riêng cúng cho con, khen ngợi các phương, nên biết! Người ấy đã chứa nhóm được những vật báu. Do nhân duyên ấy, chất đất tăng trưởng, hoa màu tốt tươi, chư Thiên, Địa thần thấy đều vui vẻ, các giống lúa gạo, cây lá, hoa quả tươi tốt, sum suê. Thần cây vui vẻ sinh ra vô lượng các thứ vật dụng. Khi ấy con nghĩ thương các chúng sinh, ban cho nhiều vật cần dùng để sống.

Bạch Thế Tôn! Tỳ-sa-môn Thiên vương ở phương Bắc này có thành tên A-ni-mạn-đà. Thành ấy có vườn Công đức hoa quang. Ở trong vườn ấy có vườn tốt nhất gọi là Kim tràng, bảo báu rất quý, đó chính là chỗ con thường an trú. Nếu có ai muốn được nhiều của cải và các vật báu, người ấy nên ở ngay chỗ ở của mình lau dọn sạch sẽ, tắm rửa thân thể, mặc đồ trắng sạch, dầu thơm thoa mình, rồi vì con mà xưng danh hiệu Đức Phật Bảo Hoa Lưu Ly Thế Tôn ba lần, lễ bái, cúng dường, đốt hương, rải hoa, cũng phải xưng hô kinh Kim Quang Minh, chí thành phát nguyện, đồng thời dùng ít hoa, hương mỹ vị riêng cúng cho con, khen ngợi các phương. Lúc ấy phải đọc các câu sau đây:

Ba-lợi Phú-lâu-na-giá-ly

Tam-mạn-đà-đạt-xá-ni-la-khư

Ma-ha Tỳ-ha-la-già-đế.

Tam-mạn-đà-tỳ-đà-ni-na-già-đế.
 Ma-ha Ca-lê-ba-đế.
 Ba-bà-nễ Tát-bà-đá-hậu.
 Tam-mạn-đà Tu-bát-lê Phú-lê
 A-dạ-na Đạt-mạ-đế
 Ma-ha Tỳ-cổ-tất-đế
 Ma-ha Di-lặc-bá Tăng-kỳ-đế.
 Hê-đế-tỷ Tam-bát-kỳ Hi-đế.
 Tam-mạn-đà A-tha
 A-nâu Bà-la-ni.

Mật chú Quán đảnh này là quyết định chân thật cát tường. Chúng sinh tu theo công hạnh Bồ-tát và trung thiện căn cần phải thọ trì, đọc tụng thông suốt bảy ngày, bảy đêm, thọ trì tám giới, sớm chiều tịnh tâm, hương hoa cúng dường thập phương chư Phật. Thương vì tự thân và các chúng sinh, hoàn toàn hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Phát nguyện như sau: “Khiến cho những điều con nay cầu nguyện đều được cát tường.”

Nhà cửa, phòng ở lau dọn sạch sẽ, hoặc A-lan-nhã, bất luận nơi nào, chỗ mình đang ở, dùng chất nước thơm rưới khắp vách nền, đốt loại hương quý, trần thiết hương án, dùng các hoa hương rải khắp xung quanh, nhất tâm cầu nguyện. Trong khi đó con thoảng qua một niệm sẽ vào nhà kia, liền ngồi trên tòa, từ ngày đêm ấy khiến cho nhà đó, hoặc xóm làng đó, hoặc phòng tăng đó, hoặc chỗ khoảng trống liền được đầy đủ tiền bạc, mọi vật: Hoặc là vàng ngọc, hoặc là trân bảo hoặc là trâu, dê hoặc là lúa, gạo... tất cả những thứ cần dùng không thiếu và được tất cả mọi sự an lạc.

Nếu ai có thể đem phần công đức tối thắng bởi những việc lành đã làm, hồi hướng cho con, con sẽ trọn đời không rời người ấy. Ở chỗ người ấy chí tâm hộ niệm, tùy theo những việc người ấy cần cầu, đều được thành tựu.

Cần phải chí tâm lễ kính các Đức Thế Tôn này:

-Bảo Thắng Như Lai.

-Vô Cấu Xí Bảo Quang Minh Vương Tướng Như Lai.

-Kim Diệm Quang Minh Như Lai.

- Kim Bách Quang Minh Chiếu Tạng Như Lai.
- Kim Sơn Bảo Cái Như Lai.
- Kim Hoa Diệm Quang Tướng Như Lai.
- Đại Cự Như Lai.
- Bảo Tướng Như Lai.
- Cũng phải kính lễ:
- Đông phương A-súc Như Lai.
- Nam phương Bảo Tướng Như Lai.
- Tây phương Vô Lượng Thọ Phật.
- Bắc phương Vi Diệu Thanh Phật.
- Cũng phải kính lễ:
- Bồ-tát Tín Tướng.
- Bồ-tát Kim Quang Minh.
- Bồ-tát Kim Tạng.
- Bồ-tát Thường Bi.
- Bồ-tát Pháp Thượng.

M

Phẩm 9: ĐỊA THẦN KIÊN LAO

Lúc bấy giờ, có Địa thần Kiên lao bạch:

-Kính bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh mầu nhiệm này, đời hiện tại hoặc đời vị lai, hoặc bất luận nơi nào, hoặc nơi thành thị, chỗ xóm làng, hoặc trong núi rừng, hoặc ở trên sông, hoặc chỗ trống vắng hoặc trong vương cung... tùy chỗ nào có phổ biến kinh này, trong địa phận ấy, trải tòa Sư tử, thỉnh vị Pháp sư ngồi trên tòa ấy, diễn giải rộng rãi kinh quý báu này, thì con sẽ đến đó thường xuyên hộ vệ, ẩn dưới pháp tòa, đầu đội hai chân của vị Pháp sư. Con nghe pháp rồi, được uống pháp vị cam lồ vô thượng, càng tăng khí lực, cả đại địa này sâu mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, từ Kim cang tể đến trên mặt biển và chỗ đất liền, được các chất vị tăng trưởng đầy đủ, phì nhiêu phong phú hơn ngày thường nhiều. Vì vậy cho nên trong cõi Diêm-phù cây cối, thảo dược, gốc rễ, nhánh lá, hoa trái sum suê,

màu sắc tốt tươi, mùi vị thơm ngon đều đầy đủ cả. Chúng sinh ăn rồi càng thêm sống lâu, sắc lực an ổn, tâm trí thông minh, sáu căn lanh lợi, oai đức nhan mạo đặc biệt trang nghiêm. Thành tựu tất cả việc như vậy rồi, việc làm đều được thành công, có thế lực lớn, siêng năng, dũng mãnh. Thế Tôn, vậy nên trong cõi Diêm-phù an ổn, vui vẻ, nhân dân thanh trị, tất cả chúng sinh đều được an lạc, vừa lòng, thích ý, tùy theo ý muốn.

Các chúng sinh này được đủ oai đức, thế lực lớn rồi, có khả năng cúng dường kinh Kim Quang Minh này và cung kính cúng dường bốn chúng thọ trì kinh này. Lúc đó con sẽ đến ngay chỗ ấy, vì làm cho các chúng sinh đều được an ổn vui sướng nên thỉnh người thuyết pháp, tuyên thuyết rộng rãi kinh điển mẫu nhiệm này. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nếu khi nào có phổ biến kinh Kim Quang Minh này, con và quyến thuộc được phần công đức gấp bội lúc thường, càng thêm thân lực, tâm phát lanh lợi.

Kính bạch Thế Tôn! Con ước pháp vị cam lồ vô thượng rồi thì ở cõi Diêm-phù-đề này, chu vi pháp hội bảy ngàn do-tuần đều được phát đạt hơn lúc bình thường.

Bạch Thế Tôn! quả địa cầu này, chỗ chúng sinh nương đều tăng trưởng tất cả những vật cần dùng cho đời sống. Tăng trưởng đủ những vật cần dùng rồi, khiến các chúng sinh tùy ý sử dụng, thọ sự khoái lạc. Tất cả các thứ cơm áo, thuốc men, nhà cửa, cung điện, cây cối, vườn rừng, sông, suối, ao, giếng... các vật nương tựa nơi đất như thế đều đầy đủ cả.

Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các chúng sinh ấy, vì biết ân con nên nghĩ thế này: “Ta phải quyết định nghe và lãnh hội kinh nhiệm mẫu này, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán dương.” Nghĩ như vậy rồi, liền từ chỗ ở hoặc nơi thành lũy, hoặc ở xóm làng, hoặc nơi nhà cửa, hoặc giữa chỗ trống không, đến nơi pháp hội để nghe thọ kinh này. Khi đã nghe và lãnh thọ xong rồi, trở về chỗ ở chúc tụng nhau: “Chúng ta ngay đây nghe pháp thậm thâm vô thượng nhiệm mẫu, đã được thâm nhóm các món công đức không thể nghĩ bàn, gặp được vô lượng, vô biên chư Phật, quả báo trong ba đường ác đã được giải thoát, ở đời vị lai thường sinh cõi người và các cõi trời hưởng thọ an

lạc.”

Các chúng sinh này đều ở ngay nơi chỗ ở của mình, hoặc vì người khác giảng nói kinh này, hoặc nói một thí dụ, một phẩm, một duyên, hoặc là xưng tán một Đức Thế Tôn, một vị Bồ-tát hoặc một bài kệ bốn câu, cho đến một câu và xưng tên đầu đề của kinh này thì bạch Thế Tôn! Tùy chúng sinh ấy ở chỗ nào, ngay nơi đó thường được phong phú, phì nhiêu, đầy đủ hơn các nơi khác. Phàm những vật gì nhân đất sinh ra, đều được tăng trưởng, to lớn, tốt tươi, khiến các chúng sinh hưởng thọ an lạc, giàu có của cải, châu báu, tiền bạc, ưa hành bố thí, tâm thường thâm tín Tam bảo kiên cố.

Lúc ấy Phật bảo Địa thần Kiên lao:

–Nếu chúng sinh nào, cho đến chỉ nghe nghĩa một câu kinh Kim Quang Minh này, ở trong cõi người thì sau khi lâm chung tùy ý vãng sinh lên cõi trời Tam thập tam.

Địa thần, nếu có những chúng sinh nào, vì muốn cúng dường kinh nhiệm mầu này, trang nghiêm nhà cửa, cho đến treo một cái tràng phan hay một bảo cái, cho đến một cái áo thì khi người ấy mạng chung, liền được sinh lên sáu tầng trời ở cõi Dục, nơi có cung điện bảy báu tự nhiên.

Địa thần, trong những cung điện bảy báu, đều tự nhiên có bảy Thiên nữ, cùng nhau vui vẻ, ngày đêm thường thọ hưởng niềm vui vi diệu không thể nghĩ bàn.

Lúc ấy, Địa thần bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Do nhân duyên ấy khi vị Tỳ-kheo thuyết kinh pháp này ngồi trên pháp tòa, con thường ngày đêm luôn luôn hộ vệ, không hề xa lìa, ẩn dưới pháp tòa, đầu đội hai chân vị Pháp sư ấy.

Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh ở chỗ trăm ngàn Phật trông các thiện căn, người nói pháp ấy, vì họ mà ở cõi Diêm-phù phổ biến rộng rãi kinh nhiệm mầu này, khiến không đoạ tuyệt. Các chúng sinh ấy được nghe kinh này, ở đời vị lai, vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp thường sinh cõi người và cõi trời, hưởng thọ an lạc, gặp được chư Phật, dứt trừ tất cả những điều khổ báo trong ba đường ác, mau được chứng thành Chánh đẳng Chánh giác.



KINH KIM QUANG MINH

QUYỂN 3

Phẩm 10: QUỶ THẦN TÁN CHỈ

Bấy giờ, đại tướng quỷ thần Tán chỉ cùng với hai mươi tám bộ quỷ thần liền từ chỗ ngồi đồng đứng dậy, trích vai áo phải, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, hoặc đời hiện tại và đời vị lai, bất kỳ chỗ nào hoặc ở thành thị, hoặc nơi thôn xóm, hoặc chốn núi rừng, sông đầm chỗ trống vắng, hoặc trong cung vua, bất luận kinh này truyền bá đến đâu, con sẽ cùng với hai mươi tám bộ Đại quỷ thần này, theo đến chỗ đó, ẩn hình ủng hộ cho người nói pháp, tiêu diệt các điều ác khiến Pháp sư ấy được sự an ổn. Đồng thời những người nghe pháp, bất luận đàn ông, đàn bà, con trai, con gái, đối với kinh này, cho đến chỉ nghe danh một Như Lai hay nghe danh một vị Bồ-tát và nghe tên đầu đề kinh này, thọ trì đọc tụng thì con sẽ theo hầu, thường trực ủng hộ, diệt trừ hết các điều ác cho họ, khiến họ an ổn. Kể cả quốc gia, xóm làng, thành quách hoặc nơi cung vua, chỗ có nhà cửa hoặc giữa chỗ trống không đều cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì con tên Đại tướng quỷ thần Tán Chỉ. Xin Thế Tôn nói rõ chỉ bày cho.

Kính bạch Thế Tôn! Con biết tất cả pháp và duyên pháp, hiểu rõ toàn thể các pháp, từng phần vị các pháp, như pháp an trú tất cả các pháp, như tánh đối với các pháp, chấp nhận tất cả pháp.

Kính bạch Thế Tôn! Con hiện thấy ánh sáng trí tuệ không thể nghĩ bàn, đước trí tuệ, hạnh trí tuệ không thể nghĩ bàn, khối trí tuệ không thể nghĩ bàn, cảnh giới trí tuệ không thể nghĩ bàn. Kính bạch Thế Tôn! Con đối các pháp, hiểu biết chân chánh, quán sát chân

chánh, phân biệt chân chánh, hiểu rõ các pháp nhân duyên chân chánh, trí giác chân chánh.

Kính bạch Thế Tôn! Do ý nghĩa đó nên con tên là Đại tướng Tán Chỉ.

Kính bạch Thế Tôn! Đại tướng Tán Chỉ con sẽ làm cho người nói pháp này lời lẽ trang nghiêm, biện tài bất tuyệt, chất vị tinh khí đều từ các lỗ chân lông theo vào, làm cho vị ấy thân lực đầy đủ, tâm hồn sáng suốt, thành tựu trí tuệ không thể nghĩ bàn, giữ được chánh niệm, những việc như vậy đều được đầy đủ, thân tâm vui vẻ, không bị mỏi mệt. Nhờ vậy mà có thể vì các chúng sinh giảng nói kinh này, phổ biến rộng rãi. Nếu có chúng sinh nào đã từng ở chỗ trăm ngàn Phật gieo trồng thiện căn thì người nói pháp này vì chúng sinh ấy ở cõi Diêm-phù-đề phổ biến kinh điển nhiệm mầu này, không để đoạn tuyệt.

Vô lượng chúng sinh nghe được kinh này sẽ được trí tuệ không thể nghĩ bàn, chứa nhóm công đức không thể nghĩ bàn. Ở đời vị lai vô lượng ức kiếp thường được an lạc trong cõi Trời, người sẽ gặp chư Phật, mau được chứng thành Chánh đẳng Chánh giác. Tất cả cảnh khổ trong ba đường ác vĩnh viễn xa lìa.

Nam-mô Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Quang Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.

Nam-mô Vô lượng bách thiên ức na-do-tha Trang nghiêm kỳ thân Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đã đốt lên đuốc pháp nhiệm mầu như thế.

Nam-mô Đệ Nhất Oai Đức Thành Tựu Chúng SỰ Đại Công Đức Thiên.

Nam-mô Bất Khả Tư Lượng Trí Tuệ Công Đức Thành Tựu Đại Biện Thiên.

M

Phẩm 11: CHÁNH LUẬN

Bấy giờ Phật bảo Địa thần Kiên Lao:

–Quá khứ có vua tên Lực Tôn Tướng, vua có Thái tử tên là Tín Tướng, chẳng bao lâu sẽ được kế vương vị, thống lãnh quốc gia.

Khi ấy, nhà vua bảo Thái tử rằng:

–Ở đời có bộ Chánh luận khéo y cai trị quốc gia. Lúc xưa hồi ta còn là Thái tử, khi sắp kế vị, bấy giờ Phụ vương vì ta đem bộ Chánh luận ấy ra giảng nói ta nghe. Ta nhờ luận đó trong hai vạn năm cai trị quốc gia thường được an ổn, chưa từng một niệm làm việc phi pháp và không bao giờ có lòng thiên vị đối với bà con của mình.

Những gì gọi là Chánh luận trị đời?

Kiên Lao Đại thần, lúc bấy giờ, vua Lực Tôn Tướng vì Thái tử Tín Tướng nói bài kệ này:

*Ta nay sẽ nói
Chánh luận các vua
Vì lợi chúng sinh
Dứt mọi nghi hoặc.
Tất cả Nhân vương
Thiên vương các cõi
Cần phải hoan hỷ
Chấp tay lắng nghe.
Các vua hội họp
Tại núi Kim cang
Thiên vương Hộ thế
Thưa hỏi Phạm vương:
Đấng Đại sư Phạm
Tự tại trong đời
Hay trừ nghi hoặc.
Vì tôi đoạn trừ
Vì sao là người
Được gọi là trời
Vì sao vua người,
Lại gọi Thiên tử
Sinh trong loài người
Ở cung điện vua*

Chánh pháp trị đời,
Mà gọi là trời
Thiên vương Hộ thế
Hỏi việc ấy rồi
Phạm thiên Tôn sư.
Liên nói kệ rằng
Tuy ông nay đây
Hỏi ta nghĩa ấy
Nhưng ta phải vì
Tất cả chúng sinh
Trình bày rõ ràng
Thắng luận thứ nhất
Nhân vì tập nghiệp
Sinh trong cõi người
Thống lãnh cõi nước,
Nên gọi Nhân vương
Khi ở trong thai
Chư Thiên bảo hộ
Hoặc bảo hộ trước
Sau khi nhập thai
Tuy sinh trong người
Được làm vua người,
Vì được trời hộ
Nên gọi Thiên tử
Trời Tam thập tam
Đều đem phước mình
Phân cho vị ấy
Nên gọi Thiên tử.
Thần lực gia hộ
Nên được tự tại
Xa lìa pháp ác
Ngăn không cho khởi
An trú thiện pháp
Tu hành tăng trưởng
Hay khiến chúng sinh

*Nhiều phước sinh Thiên
Ít hơn làm vua,
Cũng gọi chấp lạc.
Chúa tể La-sát
Hay ngăn việc ác,
Cũng gọi cha mẹ,
Dạy bảo tu thiện
Thị hiện quả báo
Chư Thiên ủng hộ
Các nghiệp thiện ác
Hiện tại vị lai
Hiện thọ quả báo
Chư Thiên hộ trì
Nếu có việc ác,
Bỏ qua không hỏi,
Không trị tội đó
Không dạy pháp chánh
Bỏ lìa pháp lành
Tăng trưởng việc ác.
Nên khiến trong nước
Nhiều kẻ gian loạn
Trời Tam thập tam
Đều sinh sân hận
Do vị quốc vương,
Không trị kẻ ác
Gian trá đầy dẫy
Phá hoại quốc gia
Oán địch phương khác,
Tranh nhau xâm lược
Tiền tài bảo vật
Của cải nhà mình
Những bọn trộm cướp
Tranh nhau cướp giết
Trị đời đúng pháp,
Tránh những việc trên*

Nếu cứ dung túng
Nước sẽ tiêu diệt
Ví như voi dữ,
Dậm đạp ao sen.
Như nổi gió bão
Thường đổ mưa to
Sao xấu xuất hiện
Nhật Nguyệt u ám
Ngũ cốc cây trái,
Đều không tươi tốt
Do vua bất chánh
Khiến nước đói khát
Các cõi Thiên cung,
Đều sinh lo buồn
Do vua bạo ngược
Không tu việc lành.
Các vị Thiên vương
Đều bảo nhau rằng:
Vua này làm ác
Làm bạn kẻ ác
Vì tạo điều ác
Nên chư Thiên giận
Vì chư Thiên giận
Nên nước suy bại.
Binh đao phi pháp
Gian trá, tranh cãi
Tật dịch tai bệnh
Xảy ra trong nước.
Chư Thiên lập tức
Bỏ lìa vua này
Khiến nước suy bại
Sinh ra sầu khổ.
Anh em, chị em
Vợ con quyến thuộc
Lưu vong ly biệt

*Thân bị tiêu diệt,
Thường bị sao rơi
Hiện hai mặt trời
Giặc cướp phương khác,
Xâm lược nước ấy
Nhân dân thường bị
Đói khổ, dịch bệnh
Đại thần trụ cột
Bỏ đi nơi khác,
Voi ngựa, xe cộ...
Giây phút tan tành.
Tài sản, nhà cửa
Thuộc của quốc gia
Tranh nhau cướp đoạt
Đao binh chết chóc.
Các thứ ngôi sao
Trái mất thường lệ
Các thứ dịch bệnh
Lan tràn cả nước.
Bọn người ân lộc
Lãnh chức đại thần
Các bọn quan liêu
Chuyên làm phi pháp
Làm ác như thế,
Riêng được ân sủng
Những người tu thiện
Ngày càng suy giảm.
Với kẻ làm ác
Lại sinh cung kính
Thấy người tu thiện
Tâm không đoái đến.
Nên khiến thế gian
Tai biến nổi lên
Tinh tú thất thường
Mưa hung gió dữ...*

Phá hoại chánh pháp
Cam lồ tối thượng
Các loài súc sinh
Phá chất đất màu.
Kính kẻ tệ ác
Chê bai người lành
Nên trời mưa dữ,
Đói khát, dịch bệnh
Lúa gạo quả hạt
Giảm mất chất vị
Sinh nhiều thứ bệnh
Đầy dẫy cả nước,
Cây trái ngon ngọt,
Ngày càng giảm sút
Chất vị đắng chát
Mỗi lúc thêm nhiều
Những nơi công viên
Thắng cảnh ngoạn mục
Đều bị khô tàn
Không thể vui được.
Những đồ ăn uống
Có chất thượng vị
Dần dần sút kém
Ăn không đủ bổ
Nhan sắc xấu xí
Khí lực suy kém.
Phàm ăn uống gì
Không biết nhàm đủ,
Tinh lực mạnh mẽ
Đều bị tiêu mất
Trong nước đầy dẫy
Những bọn biếng nhác
Đủ các thứ bệnh
Bức bách thân thể.
Ác tình biến động

*La-sát lộng hành
Nếu có vị vua
Làm điều phi pháp
Tăng trưởng ác đảng,
Tổn đạo trời, người
Ở trong ba cõi
Bị nhiều khổ não
Vô lượng việc ác
Khởi lên như thế.
Đều do nhà vua
Dung túng quyến thuộc
Tạo các việc ác
Bỏ qua không trị.
Nếu là người được
Chư Thiên ủng hộ,
Làm vua như vậy
Trọn không làm ác.
Có người tu thiện
Được sinh cõi trời
Kẻ làm bất thiện
Đọa ba đường ác.
Trời Tam thập tam
Đều sinh ray rứt.
Do vua dung ác
Bỏ qua không răn,
Trái nghịch chư Thiên,
Trái lời cha mẹ,
Làm con bất hiếu,
Không thể trị chánh,
Tạo việc gian ác,
Kẻ hoại quốc gia
Không nên dung túng,
Phải trị tội nghiêm.
Thế nên chư Thiên,
Hộ trì vua ấy,*

Để diệt pháp ác,
Vì tu nghiệp thiện,
Chánh trị hiện thế,
Vương vị càng tăng,
Nên phải nói rõ
Nghiệp thiện, bất thiện.
Chỉ bày nhân quả
Nên được làm vua,
Chư Thiên hộ trì,
Lân bang giúp đỡ
Vì mình, vì người,
Tu chánh trị quốc.
Có kẻ hoại nước,
Cần phải chánh giáo,
Vì dân, vì nước,
Tu hành chánh pháp
Không nên làm ác,
Không nên dung túng,
Có những việc khác,
Không thể hoại nước,
Nhân ác gian nhiều,
Sau sẽ sụp đổ
Khởi nhiều gian tham
Phá hoại quốc gia,
Ví như voi lớn,
Dậm phá ao sen
Oán hận chư Thiên,
Nên Thiên phiền nã
Khởi các việc ác,
Đầy đầy quốc gia.
Thế nên phải theo
Chánh pháp trị đời
Dùng thiện trị nước,
Không theo phi pháp,
Thà bỏ thân mạng,

Chẳng vì quyền thuộc,
Người thân hay sơ,
Tâm thường bình đẳng,
Coi người thân sơ,
Dung hòa như một
Chánh hạnh danh xưng,
Litu truyền ba cõi,
Chánh pháp trị nước
Nhiều người làm thiện
Thường dùng thiện tâm
Chiêm ngưỡng quốc vương,
Hay khiến cõi trời
Ngày càng thêm nhiều,
Thế nên chánh trị,
Gọi là Nhân vương
Tất cả chư Thiên
Ái hộ Nhân vương
Cũng như cha mẹ
Ái hộ con mình
Nên khiến nhật, nguyệt
Và các ngôi sao,
Xuất hiện đúng thời,
Không sai thường lệ,
Mưa gió thuận hòa,
Không bị tai ách,
Làm cho quốc gia
Thịnh vượng an lạc
Lợi ích nhân dân
Chúng đông Chư Thiên
Chính vì lẽ đó,
Hộ cho quốc vương
Thà bỏ thân mạng,
Không nên làm ác,
Không nên bỏ lià
Chánh pháp cao quý

Do nhờ chánh pháp
 Người đời được vui
 Thường được gần gũi,
 Người tu chánh pháp,
 Chứa nhóm công đức
 Trang nghiêm bản thân.
 Đối với bà con
 Thường biết đầy đủ.
 Phải xa người ác,
 Tu hành chánh pháp
 An ổn chúng sinh
 Với các pháp lành,
 Dạy bảo ngăn ngừa,
 Khiến xa điều ác
 Do đó trong nước,
 Giàu mạnh an lạc.
 Quốc vương cường thịnh,
 Oai đức đầy đủ.
 Những người dân nào
 Làm các việc ác,
 Cần phải ngăn chặn
 Giáo hóa đúng pháp,
 Quốc vương sẽ được
 Danh dự xứng đáng
 Khéo léo cai trị
 An ổn chúng sinh.

M

Phẩm 12: THIÊN TẬP

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai lại vì Địa thần nói những nhân duyên xa xưa bằng bài kệ:

Xưa ta từng làm
 Chuyển luân thánh vương

Bỏ bốn đại địa
Và cả biển lớn,
Lại ở thời đó
Dùng các vật báu
Trong khắp thiên hạ
Dâng cúng chư Phật
Phàm khi bố thí
Đem các vật quý,
Đều xả bỏ hết,
Không hề luyến tiếc
Ở đời quá khứ
Trong vô số kiếp,
Vì cầu chánh pháp
Thường bỏ thân mạng
Lại không thể nghĩ,
Nhiều kiếp quá khứ,
Có Đức Thế Tôn
Hiệu là Bảo Thắng
Đức Thế Tôn ấy,
Sau khi Niết-bàn,
Thì có Thánh vương
Tên là Thiện Tập
Thế lực chánh trị
Rất là rộng rãi,
Ở trong thiên hạ,
Rất được tự tại.
Vua ấy có thành
Tên Thủy âm tôn,
Ở trong thành ấy,
Lo việc trị hóa,
Đêm ngủ nằm mộng
Nghe công đức Phật
Và thấy Tỳ-kheo,
Tên là Bảo Minh
Khéo léo tuyên dương

Chánh pháp Như Lai
Tên Kim Quang Minh
Kính điển nhiệm mầu
Sáng như ban ngày
Đều chiếu soi khắp
Chuyển luân thánh vương
Chiêm bao thấy mộng.
Liên thức giác dậy
Thân tâm vui vẻ,
Vội rời cung điện
Đến chỗ tinh xá
Cúng dường cung kính
Các đại Thánh chúng,
Hỏi các Đại đức
Trong đại chúng này,
Có vị Tỳ-kheo
Tên là Bảo Minh
Thành tựu tất cả
Các công đức chẳng?
Lúc ấy Bảo Minh
Ở trong hang đá,
An tọa bất động
Suy nghĩ chánh niệm
Chuyên chú đọc tụng
Kinh Kim Quang Minh.
Có vị Tỳ-kheo
Liên dẫn nhà vua
Đi đến chỗ hang
Nơi Bảo Minh ở,
Khi ấy Bảo Minh
Vẫn còn an tọa,
Dung mạo đặc biệt
Oai đức rực rỡ.
Tỳ-kheo liền chỉ
Vị trong hang ấy

Là thầy Bảo Minh
Mà vua đã hỏi,
Hay trì pháp mâu,
Sở hành của Phật,
Kính Kim Quang Minh
Vua trong các kinh.
Khi ấy nhà vua
Lập tức lễ kính
Tỳ-kheo Bảo Minh
Và nói thế này:
Mặt như trăng tròn,
Oai đức rực rỡ.
Cúi xin vì con
Trình bày rõ ràng.
Kính Kim Quang Minh
Vua trong các kinh.
Khi ấy Bảo Minh
Liên nhận lời thỉnh.
Hứa vì vua nói
Kính Kim Quang Minh
Tam thiên đại thiên
Thế giới chư Thiên
Biết sẽ nói pháp,
Đều sinh hoan hỷ
Ở chỗ sạch sẽ
Thanh tịnh vi diệu,
Dùng các vật báu
Trải trên mặt đất
Nước thơm thượng hạng
Dùng đem rưới khắp,
Các thứ hoa đẹp
Rải khắp chỗ đó
Khi ấy nhà vua
Tự trải pháp tòa,
Treo các phan cái

*Trang hoàng đủ thứ
Tốt đẹp nhiệm màu,
Dùng các bột hương
Rải khắp xung quanh
Pháp tòa cao lớn
Tất cả chư Thiên,
Rồng và quỷ thần
Ma-hầu-la-già,
Khẩn-na-la thấy...
Trên trời rải xuống
Hoa Mạn-đà-la
Cùng khắp pháp tòa
Đầy cả nơi đó,
Không thể nghĩ bàn
Trăm ngàn vạn ức,
Không thể tính kể
Vô lượng chư Thiên
Đồng thời đều đến
Họp chỗ nói pháp
Khi ấy Bảo Minh
Trong hang đi ra,
Chư Thiên lập tức
Dùng hoa Ta-la
Đem dâng cúng dường
Tỳ-kheo Bảo Minh.
Lúc đó Bảo Minh
Tắm rửa thân thể,
Đắp y trang nghiêm,
Đến chỗ pháp tòa
Chắp tay kính lễ.
Nơi pháp tòa ấy
Tất cả Thiên vương,
Và các Thiên nhân
Rải các hoa báu
Hoa Mạn-đà-la,*

Đại Mạn-đà-la,
Đại Mạn-thù-sa...
Vô lượng trăm ngàn
Các thứ kỹ nhạc
Ở trong hư không
Không gảy tự kêu.
Tỳ-kheo Bảo Minh
Người sẽ thuyết pháp
Liên lên pháp tòa,
Ngồi thế kết già
Và niệm mười phương
Thiên ức Thế Tôn
Vô lượng chư Phật
Không thể nghĩ bàn
Đối với chúng sinh
Và vua Thiện Tập
Cùng lãnh thổ vua
Cho đến tận cùng
Nơi Nhật nguyệt chiếu
Khởi tâm đại Bi
Thời vị thuyết pháp
Liên vì nhà vua
Trình bày giảng nói
Kinh điển nhiệm mầu
Khi ấy đại vương
Vì được nghe pháp
Ở trước Tỳ-kheo
Đứng thẳng chấp tay
Chăm nghe chánh pháp
Tán thán: Hay thay!
Tâm vua buồn bã,
Khóc lóc lệ rơi
Bỗng lại vui mừng
Tâm ý hớn hở
Vì muốn cúng dường

*Kinh điển này vậy.
Khi ấy nhà vua
Dâng ngọc như ý
Vì các chúng sinh
Phát đại thệ nguyện:
Nguyện ngày hôm nay
Cõi Diêm-phù-đề
Đều mưa vô lượng
Các thứ bảo vật:
Vàng, ngọc, bảy báu
Và ngọc anh lạc.
Do nhân duyên ấy
Khiến cho tất cả
Vô lượng chúng sinh
Đều được sung sướng.
Ngay trong lúc ấy
Liên mưa bảy báu
Các thứ trang sức,
Mão trời đai ngọc,
Đủ loại anh lạc
Cỗ bàn ngon ngọt
Thấy đều đầy đủ
Khắp cả thiên hạ
Khi ấy nhà vua
Liên đem bảy báu
Vô lượng như vậy
Đầy cả thiên hạ
Dem dùng bố thí,
Cúng dường Tam bảo
Trong thời mật pháp.
Đức Phật Bảo Thắng
Tỳ-kheo vì vua,
Thuyết pháp khi ấy
Là Phật A-súc
Hiện bây giờ đây*

Còn vua Thiện Tập
Người nghe thọ pháp
Nay chính thân ta
Thích-ca Văn đây
Ta lúc bấy giờ
Bỏ cả đại địa
Báu đầy thiên hạ
Đem ra bố thí,
Mới được nghe kinh
Kim Quang Minh này
Nghe kinh này rồi,
Xưng rằng: Lành thay!
Vì nhờ nhân duyên
Do căn lành ấy
Thân được sắc vàng
Trăm phước trang nghiêm
Thường được vô lượng
Trăm ngàn vạn ức
Các loại chúng sinh
Đều ưa xem thấy
Đã được thấy rồi
Không có nhàm chán
Quá khứ chín mươi
Chín ức thiên kiếp
Thường được làm vị
Chuyển luân thánh vương
Cũng ở vô lượng
Trong trăm ngàn kiếp
Thường được thống lãnh
Các tiểu quốc vương
Không thể nghĩ bàn
Nhiều kiếp thường làm
Thích Đề-hoàn Nhân
Và vua Tịnh phạn
Lại thường gặp được

*Mười phương Thế Tôn
 Vô số vô lượng
 Không thể tính đếm.
 Được các công đức
 Vô lượng, vô biên,
 Đều do nghe kinh
 Và xưng: Lành thay!
 Như ta đã nguyện
 Thành tựu Bồ-đề
 Và Chánh Pháp thân
 Nay ta đã được.*

M

Phẩm 13: QUỶ THẦN

Bấy giờ, Phật bảo Công Đức thiên rằng:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn dùng những thứ phẩm vật cúng dường quý báu không thể nghĩ bàn để cúng dường Phật quá khứ, vị lai và Phật hiện tại, cũng như muốn biết hạnh nguyện sâu xa ba đời chư Phật, thì người ấy cần phải quyết định chí tâm, tùy chỗ nào có phổ biến kinh này, hoặc nơi thành thị, thôn làng, tư gia, hoặc ở chỗ trống, chánh niệm không loạn, chí tâm nghe kinh pháp mầu nhiệm này.

Khi ấy Thế Tôn trùng tuyên nghĩa này, nên nói kệ rằng:

*Nếu muốn cúng dường
 Tất cả chư Phật
 Muốn biết hạnh nguyện
 Chư Phật ba đời
 Cần phải đi đến
 Thành thị, xóm làng,
 Chỗ có kinh này,
 Chí tâm nghe thọ
 Kinh nhiệm mầu này
 Không thể nghĩ bàn,*

Công đức rộng lớn
Vô lượng, vô biên.
Hay khiến tất cả
Chúng sinh giải thoát
Vượt vô lượng khổ
Biển lớn các cõi.
Kinh này sâu xa,
Đầu, giữa, sau thiện
Không thể nói được
Thí dụ so sánh
Giả sử hằng hà
Vi trần đại địa
Nước các biển lớn,
Tất cả các núi...
Những vật như thế
Không thể ví dụ
Nếu nhập kinh này
Tức nhập pháp tánh
Thâm hiểu pháp tánh
An trú pháp tánh
Tức ở trong kinh,
Kim Quang Minh này
Mà được thấy ta
Thích-ca Mâu-ni
A-tăng-kỳ kiếp
Không thể nghĩ bàn.
Sinh trong trời, người
Thường được vui sướng
Vì hay được nghe,
Tin hiểu kinh này.
Như vậy chứa nhóm
Vô lượng công đức,
Không thể nghĩ bàn
Đều đã đạt được
Tùy ở chỗ nào

Hoặc trăm do-tuần
Dầu lửa cháy khắp
Cần phải vượt qua,
Hoặc đến xóm làng
Hoặc A-lan-nhã,
Đến tại pháp hội
Chí tâm nghe giảng
Vì nghe kinh này
Ác mộng, độc dược,
Các thứ sao xấu,
Tai biến tật dịch...
Tất cả các việc
Đều bị tiêu diệt.
Tại chỗ đạo tràng
Ngồi trên pháp tòa,
Thuyết kinh điển này,
Viết chép đọc tụng
Vị Pháp sư ấy
Nếu xuống pháp tòa
Khi ấy đại chúng
Cũng thấy nơi đó
Vẫn có người thuyết,
Hoặc Phật Thế Tôn
Hoặc thấy tượng Phật
Tượng chư Bồ-tát
Bồ-tát Phổ Hiền,
Văn-thù-sư-lợi,
Đại sĩ Di-lặc
Và các hình tượng...
Thấy đủ tất cả
Những việc ấy xong
Lập tức biến mất,
Trở lại như trước.
Thành tựu tất cả
Công đức như thế,

Lại được chư Phật
Đồng thanh khen ngợi
Oai đức tướng mạo
Vô lượng, vô biên.
Danh vang cùng khắp.
Hay trừ oan gia
Oán tắc phương khác,
Hay khiến lui tan.
Thân lực mạnh mẽ
Phá được cường địch.
Ác mộng tâm phiền...
Vô lượng nghiệp ác
Việc ác như vậy,
Đều được tiêu diệt.
Nếu vào quân trận
Thường hay thắng giặc,
Danh vang cùng khắp
Cõi Diêm-phù-đề
Cũng hay đánh dẹp
Tất cả oán địch,
Xa các việc ác,
Tu các việc lành.
Vào trận được thắng
Tâm thường vui vẻ.
Đại phạm Thiên vương
Trời Tam thập tam
Bốn vua Hộ thế
Kim cương Mật Tích
Chư vương quỷ thần
Đại tướng Tán Chỉ,
Quỷ Thiên-na-anh
Và Khẩn-na-la,
Rồng A-nậu-đạt,
Vua Ta-kiệt-la
Vua Ca-lâu-la

*Thiên thần Đại Biện
Và trời Công Đức
Các vị Thiên thần
Thượng thủ như thế,
Thường nên cúng dường
Người thuyết pháp này
Sinh trưởng tháp pháp
Không thể nghĩ bàn.
Chúng sinh xem thấy
Cung kính hoan hỷ.
Các vị Thiên vương
Cũng đều suy nghĩ
Rồi bảo nhau rằng,
Khiến chúng sinh này
Đều được thành tựu
Vô lượng oai đức.
Nếu hay đi đến
Chỗ pháp hội ấy
Người như thế là
Thành tựu thiện căn
Nếu có người nghe
Kinh sâu xa này
Sửa soạn trang nghiêm
Đến chỗ pháp hội
Tâm sinh chánh tín
Không thể nghĩ bàn
Cúng dường cung kính
Tháp pháp vô thượng,
Đại Bi như vậy,
Lợi ích chúng sinh
Tức là kho chứa
Vô lượng pháp bảo
Nhập vào pháp tánh
Sâu xa vô thượng
Do dùng tịnh tâm*

Nghe kinh điển này,
Những người như thế
Đều đã cúng dường
Vô lượng trăm ngàn
Chư Phật quá khứ
Do thiện căn ấy
Vô lượng nhân duyên
Nên mới nghe thọ
Kinh Kim Quang Minh,
Chúng sinh như vậy
Thường được vô lượng
Chư Thiên thần vương
Ái kính hộ vệ,
Đại biện công đức
Thiên vương Hộ thế
Vô lượng quỷ thần
Và các Lực sĩ...
Ngày đêm siêng năng,
Ứng hộ bốn phương,
Khiến không tai họa
Hằng lìa cảnh khổ,
Thích Đề-hoàn Nhân
Và Nhật Nguyệt Thiên
Diêm-ma-la vương
Các Thần gió, nước...
Thiên thần Vi-đà
Và Tỳ-nộ thiên,
Thiên thần Đại biện,
Và Tự tại Thiên
Thần lửa hết thấy...
Đại lực dũng mãnh
Thường hộ thế gian
Ngày đêm không rời
Đại Lực quỷ vương
Thần Na-la-diên,

Ma-hê-thủ-la
Hai mươi tám bộ
Tất cả quý thân,
Tán Chỉ đứng đầu
Trăm ngàn quý thân
Thần túc đại lực
Ứng hộ tất cả
Khiến không sợ sệt
Kim cang Mật Tích
Đại quý thân vương
Cùng với quyến thuộc
Năm trăm đồ đảng,
Tất cả đều là
Những Đại Bồ-tát.
Cũng đều ứng hộ
Người nghe kinh này
Ma-ni Bạt-đà
Đại quý thân vương
Và Kim tỳ-la,
A-la-bà-đế,
Tân-đâu-lô-già,
Đại thần Huỳnh Đầu,
Mỗi mỗi vị thần,
Đều có năm trăm
Quý thân quyến thuộc
Cũng thường ứng hộ
Người nghe kinh này
Chất-đa Tư-na
A-tu-la vương,
Và Càn-thát-bà
Na-la la-xà
Kỳ-na-ta-bà
Ma-ni càn-đà
Và Ni-kiền-đà,
Đại thần Chủ Mưa

Đại thần Ẩm Thực,
Ma-ha Già-trá
Kim sắc phát thân,
Bán-kỳ quỷ thân
Và Bán-chi-la,
Xa-bát-la-bà,
Có oai đức lớn,
Bà-na-lợi thân
Đàm-ma-bạt-la,
Ma-kiệt-bà-la,
Châm phát quỷ thân,
Tú-lợi-mật-đa,
Lặc-na-sí-xa,
Ma-ha Bà-na,
Và Quân-đà-giá,
Kiếm-ma-xá-đế,
Lại có đại thần
Xa-la-mật-đế,
Hê-ma-bạt-đa,
Tát-đa-kỳ-lê,
Đa-hê-ba-hê,
A-già-bạt-la,
Chi-la-ma-già,
Ương-quật-ma-la
Những vị thần ấy
Đều có vô lượng,
Thần túc đại lực,
Thường hay ủng hộ
Những người nghe thọ
Kinh mẫu nhiệm này
Rồng A-nậu-đạt,
Vua Ta-già-la,
Vua Mục-chân-lân
Vua Thi-bát-la
Vua Rồng Nan-đà

Vua Bạt-nan-đà
Tất cả như vậy
Trăm ngàn vua Rồng
Dùng đại thần lực
Thường đến ủng hộ
Người nghe kinh này
Ngày đêm không rời.
Ba-lợi-la-hầu,
Vua A-tu-la,
Tỳ-ma-chất-đa,
Cho đến Mậu-chỉ,
Thiểm-ma-lợi-tử,
Ba-ha-lê-tử,
Khư-la-đăng-đa,
Cho đến Kiên-đà,
Tất cả đều là
Vua A-tu-la
Có thần lực lớn
Thường đến ủng hộ
Người nghe kinh này
Ngày đêm không rời,
Ha-lợi-đế-nam,
Các mẹ con quỷ,
Và năm trăm thần,
Thường đến ủng hộ
Người nghe kinh này
Hoặc ngủ hoặc thức,
Đại Quỷ Chiên-đà
Và Chiên-đà-lợi,
Các Cưu-la-nữ,
Cưu-la-đàn-đề,
Hút tinh khí người,
Những quỷ thần ấy,
Đều có đại lực
Thường hay ủng hộ

Người thọ trì kinh
Mười phương thế giới
Các trời Đại biện,
Vô lượng Thiên nữ
Các trời Công đức,
Đều cùng quyến thuộc,
Địa thần Kiên Lao,
Những vị Đại thần,
Vườn, rừng, trái, hạt
Các vị thần ấy,
Sinh tâm hoan hỷ
Đều đến ủng hộ,
Người nào mến ưa
Gần gũi kinh này
Thì chính người ấy
Tăng mạng, sắc, lực
Công đức oai dung,
Trang nghiêm khác thường,
Các thứ ngôi sao,
Tai quái biến dị,
Đều bị biến mất,
Không thể lưu hại
Đêm nằm mộng dữ,
Thức dậy lo buồn
Việc ác như vậy,
Thấy đều tiêu diệt,
Địa thần Đại lực,
Thế phần rất nhiều,
Vì sức kinh này,
Biến được chất vị
Khắp cả đại địa
Đến cõi Kim cang
Dày mười sáu vạn
Tám ngàn do-tuần,
Bao nhiêu khí vị

Biển khắp trong đó,
Đều khiến tuôn ra
Đượm nhuần chúng sinh,
Nhờ sức kinh này
Khiến được vị đất
Đều hiện trên mặt
Dày trăm do-tuần,
Cũng khiến chư Thiên
Được tinh khí nhiều,
Đầy đủ thân lực,
Vui vẻ an lạc,
Trong Diêm-phù-đề
Có các vị thần
Tâm sinh vui vẻ,
Thọ lạc vô lượng
Vì sức kinh này,
Chư Thiên hoan hỷ,
Trăm giống lúa trái,
Đều được tốt tươi,
Tòng lâm ruộng vườn
Bông hoa rộ nở,
Mùi thơm ngào ngạt
Đầy khắp tất cả,
Trăm thứ cỏ cây
Sinh trưởng tốt tươi,
Mềm mại ngay thẳng,
Không có tà vạy,
Trong Diêm-phù-đề
Có các Long nữ
Vô số vô lượng
Không thể nghĩ bàn,
Tâm sinh hoan hỷ
Mừng rỡ không lường.
Khắp mọi nơi chốn
Ao hoa trang nghiêm

Ở trong ao ấy,
Sinh đủ thứ hoa:
Hoa Ưu-bát-la
Hoa Ba-đâu-ma
Hoa Câu-vật-đầu,
Hoa Phân-đà-ly
Ở nơi cung điện
Trừ các mây mù,
Khiến trong bầu trời
Không có bụi che
Bốn phương trong suốt,
Sáng sủa sạch sẽ,
Mặt trời chói lọi,
Phóng ngàn ánh sáng,
Chờn vờn đẹp đẽ
Soi chỗ tối tăm,
Vàng Diêm-phù-đàn
Dùng làm cung điện
Ở vào trong đó
Công đức vô lượng
Cả Nhật Thiên tử
Cho đến Nguyệt thiên,
Vì nghe kinh này
Tinh khí đầy đủ
Nhật Thiên tử này
Xuất Diêm-phù-đề,
Tâm sinh vui vẻ
Phóng ra vô lượng
Ánh sáng bủa khắp
Chiếu soi các phương
Ngay lúc xuất hiện
Phóng lưới ánh sáng
Làm nở hoa sen
Ở trong các ao
Trong Diêm-phù-đề

Vô lượng trái hạt
 Tùy thời thành thực
 Chúng sinh no đủ
 Khi ấy nhật nguyệt
 Chiếu sáng rực rỡ
 Ngôi sao xuất hiện
 Không sai thứ lớp,
 Mưa, gió thuận hòa,
 Phong phú, hưng thịnh,
 Giàu có của cải
 Không hề thiếu thốn,
 Kinh Kim Quang Minh
 Nhiệm mầu như vậy.
 Tùy ở nơi nào
 Giảng tụng phổ biến,
 Cảnh trí nước ấy
 Liên được tăng trưởng
 Vô lượng công đức
 Như đã nói trên.

M

Phẩm 14: THỌ KÝ

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai vì Bồ-tát Tín Tướng và hai người con, Ngân Tướng, Ngân Quang mà thọ ký thành Chánh đẳng Chánh giác. Khi ấy liền có mười ngàn Thiên tử oai đức đầy đủ, là bậc thượng thủ, đều từ cung trời Đao-lợi đi đến, đánh lễ chân Phật, lui ngồi một bên.

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Ông ở đời sau, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp không thể tính kể, ở thế giới Kim chiếu, sẽ thành Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Kim Bảo Cái Sơn vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Cho đến sau khi Đức Phật ấy nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp đều đã diệt hết. Trưởng tử Ngân Tướng sẽ ở cõi ấy, thành Phật kế tiếp. Thế giới bây giờ sẽ đổi tên là Tịnh Tràng, Phật hiệu là Kim-phù-dần Kim Tràng Quang Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cho đến sau khi Đức Phật ấy nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp cũng đều diệt hết.

Con thứ Ngân Quang sau đó tiếp theo kế tiếp thành Phật. Thế giới bấy giờ như cũ không khác, Phật hiệu là Kim Quang Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Mười ngàn Thiên tử này sau khi nghe ba vị Đại sĩ được thọ ký xong, lại nghe kinh Kim Quang Minh như vậy, nghe rồi vui vẻ, sinh tâm quý trọng, không bị cấu nhiễm, như ngọc lưu ly trong suốt không ngại, cũng như hư không.

Bấy giờ, biết mười ngàn vị Thiên tử này được thiện căn thuần thực, Như Lai liền thọ ký cho những vị đó:

Này các Thiên tử! Các vị đời sau, qua a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp sẽ thành Chánh giác. Ở thế giới này, đồng chung một nhà, một họ, một tên, hiệu là Thanh Mục Ưu-bát-la Hoa Hương Sơn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như vậy tuần tự xuất hiện ra đời kể đủ vạn Phật.

Lúc bấy giờ, tại đạo tràng có vị thần cây Bồ-đề tên là Đăng Tăng Ích bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Mười ngàn vị Thiên tử này ở trên cung trời Đao-lợi, vì nghe pháp nên tập trung đến đây, sao Như Lai liền thọ ký cho họ? Kính bạch Thế Tôn! Con chưa từng nghe các vị Thiên tử này tu hành đủ sáu Ba-la mật, cũng chưa từng nghe họ bỏ tay, chân, đầu, mắt, tủy, não, vợ, con yêu quý, của cải, lúa gạo, vải lụa, vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, san hô, ngọc trai,

ngọc bích và đồ ăn uống ngon ngọt, mền chiếu, áo quần, thuốc thang chữa bệnh, voi, ngựa, xe cộ, nhà cửa, điện đèn, vườn rừng, ao suối, tô tở, người hầu... như vô lượng các vị Bồ-tát khác, dùng đủ thứ đồ cúng dường nuôi sống, cung kính cúng dường quá khứ vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số chư Phật.

Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát như thế ở đời vị lai, cũng bỏ vô lượng những vật quý trọng đầu, mắt, tủy, não, vợ, con yêu quý, của cải, lúa gạo, vải lụa, cho đến tô tở... lần lượt tu hành thanh tựu sáu Ba-la mật. Thành tựu như thế rồi lại trải qua công tu khổ hạnh vô lượng kiếp số, sau mới thọ ký thành Phật.

Kính bạch Thế Tôn! Những vị Thiên tử này nhờ nhân gì, tu những căn lành thù thắng nào mà từ trên Trời kia vừa đến nghe pháp liền được thọ ký? Kính mong Thế Tôn, vì con giải nói, để cho con được dứt sự nghi ngờ.

Bấy giờ, Phật bảo thân cây Thiện nữ thiên rằng:

–Đều có nhân duyên, có căn lành thù thắng, do tùy tướng tu. Vì sao? Các Thiên tử này đã từ cung trời, bỏ các thú vui năm dục trên ấy, cố đến nghe kinh Kim Quang Minh này, được nghe kinh rồi lại còn tịnh tâm quý trọng kinh này, như thuyết tu hành và lại được nghe thọ ký ba vị Đại Bồ-tát này, cũng do nhân duyên thuở quá khứ phát tâm thệ nguyện, thế nên nay đều được ta thọ ký cho các vị ấy ở đời vị lai sẽ thành Chánh giác.

M

Phẩm 15: TRỪ BỆNH

Phật bảo thân cây Bồ-đề Đạo-tràng Thiện nữ thiên rằng:

–Này Thiện nữ thiên! Lắng nghe! Lắng nghe! Khéo ghi nhớ lấy! Ta sẽ vì ngươi nói những nhân duyên thệ nguyện xa xưa, trải qua vô lượng, vô số kiếp quá khứ không thể nghĩ bàn.

Lúc bấy giờ, có Đức Phật ra đời hiệu là Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật,

Thế Tôn.

Này Thiên nữ thiên! Lúc đó sau khi Phật nhập Niết-bàn, chánh pháp diệt rồi, trong thời tượng pháp có vua tên là Thiên Tự Tại Quang, tu theo chánh pháp như pháp trị đời. Nhân dân hòa thuận, hiếu dưỡng cha mẹ. Trong nước ấy có một vị trưởng giả tên là Trì Thủy, giỏi nghề thầy thuốc, cứu chữa các bệnh, phương tiện biết rõ tứ đại tăng giảm.

Này Thiên nữ thiên! khi ấy trong nhà trưởng giả Trì Thủy, sinh ra được một người con trai tên là Lưu Thủy, thân thể thù thắng, đoan chánh bậc nhất, hình sắc đẹp đẽ, đầy đủ oai đức, bản tánh thông minh, thấu hiểu các thứ sách luận, toán số, biết các kỹ nghệ, tất cả mọi thứ đều được thông đạt. Khi đó trong nước bị nạn bệnh dịch, vô số chúng sinh không ai tránh khỏi bị bệnh bức bách khổ não vô cùng.

Này Thiên nữ thiên! Lưu Thủy con của vị trưởng giả ấy thấy các chúng sinh bị bệnh khổ sở không lường như thế, vì các chúng sinh sinh lòng đại Bi liền suy nghĩ: “Vô lượng trăm ngàn chúng sinh bị các khổ não như vậy, cha ta tuy giỏi thầy thuốc, có thể chữa các bệnh nhân, biết rõ bốn đại bệnh hoạn tăng giảm nhưng nay tuổi già suy yếu khô gầy, da héo, mặt nhăn, ốm o, lập cập, đi đứng, tới lui cần phải nương ghế, chống gậy, mệt mỏi, khốn đốn, không thể đến các thành ấp xóm làng, mà nay vô lượng trăm ngàn chúng sinh gặp phải trọng bệnh, không ai cứu chữa. Ta nay phải đến thưa hỏi thân phụ những phương thuốc bí yếu trị bệnh. Thưa hỏi biết rồi, sẽ đi đến các thành ấp, xóm làng, chữa cho chúng sinh đã mắc trọng bệnh, làm cho họ được thoát khỏi cảnh khổ.

Khi đó con vị trưởng giả suy nghĩ như thế rồi, liền đến chỗ người cha làm lễ xong, đứng lui qua một bên, vòng tay thưa hỏi những việc tăng giảm của thân tứ đại, xin phụ thân dạy. Ông nói kệ rằng:

*Làm sao biết được
Tứ đại các căn
Suy tổn tiêu hao
Mà bị các bệnh?*

Làm sao biết được
Thời tiết ăn uống
Hoặc ăn, ăn xong
Lửa thân không diệt
Làm sao biết được
Trị phong và nhiệt
Nước dư bệnh phổi
Và các bệnh khác...
Khi nào phong động
Khi nào nhiệt động
Khi nào thủy động
Làm hại chúng sinh
Bấy giờ người cha
Liên dùng kệ tụng
Giải nói phương thuốc
Mà đáp cho con:
Ba tháng là Hạ
Ba tháng là Thu
Ba tháng là Đông
Ba tháng là Xuân
Mười hai tháng này,
Kể từ ba tháng
Theo số như vậy
Một năm bốn thời,
Nếu từng hai tháng
Thì đủ sáu thời,
Ba tháng thuộc xưa,
Nay theo hai tháng,
Tùy thời tiết ấy,
Ăn uống nghỉ ngơi,
Thì được khỏe mạnh
Y phương đã nói
Tùy thời trong năm,
Các căn tứ đại
Tăng giảm hư hoại,

*Khiến thân mắc bệnh,
Có thầy thuốc giỏi,
Tùy thuận bốn thời,
Ba tháng nuôi dưỡng
Điều hòa sáu đại
Tùy bệnh ăn uống,
Và dùng thuốc thang
Người bệnh phong nhiều
Mùa Hạ phát động,
Người bị bệnh nhiệt
Mùa Thu phát động
Người nhiều chứng bệnh
Mùa Đông phát động
Người bị bệnh phổi
Mùa Xuân thêm nặng,
Người có bệnh phong
Mùa Hạ nên uống
Chất béo, muối, dấm
Và ăn đồ nóng,
Người có bệnh nhiệt
Thu uống cam lạnh,
Có nhiều chứng bệnh
Đông uống dấm đường
Mùa Xuân bệnh phổi
Uống chất cay nóng,
Sau khi ăn no
Thì phát bệnh phổi,
Khi ăn tiêu rồi
Thì phát bệnh nhiệt,
Cơn đói đã qua
Thì phát bệnh phong
Bốn đại như thế
Tùy ba thời phát,
Bệnh phong ồm yếu
Dùng chất sữa béo,*

*Bệnh nhiệt hạ uống
 Trái A-lê-lặc,
 Nhiều bệnh nên uống
 Ba thứ diệu dược:
 Là chất ngọt, cay,
 Và các chất béo,
 Bệnh phổi nên uống
 Các chất vị nhờn.
 Nếu bệnh phong, nhiệt,
 Bệnh phổi đồng phân
 Trái thời mà phát
 Nên phải nhờ thầy,
 Tùy bệnh chuyên chữa
 Cơm cháo, thuốc thang.*

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ Lưu Thủy con ông trưởng giả hỏi về phương thuốc và sự tăng giảm của thân tứ đại. Nhân đó biết rõ được các phương thuốc. Khi biết các phương thuốc rồi ông ta đi khắp trong nước từ thành thị đến thôn quê hẻo lánh, nơi nào có những chúng sinh bệnh khổ thì ông thăm hỏi, an ủi mọi người và nói rằng tôi là thầy thuốc đây. Tôi là thầy thuốc biết các phương thuốc, nay sẽ vì người, chữa bệnh cứu giúp, trừ cho bệnh lành.

Này Thiện nữ thiên! Chúng sinh lúc ấy nghe ông Lưu Thủy thăm hỏi an ủi, hứa chữa lành bệnh nên các bệnh nhân sinh tâm vui vẻ mừng rỡ không lường.

Bấy giờ, có vô lượng chúng sinh gặp phải trọng bệnh, được nghe nói thế, sinh tâm hoan hỷ, trong người nhẹ nhàng tất cả bệnh hoạn đều được tiêu trừ, bình phục như thường, khí lực đầy đủ.

Này Thiện nữ thiên! Lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bệnh khổ nặng nề, khó chữa lành được, liền dẫn đem đến chỗ nhà trưởng giả, ông đem diệu dược ra trao bảo uống, uống xong bệnh nhân liền được bình phục.

Này Thiện nữ thiên! Ông Lưu Thủy đã ở trong nước ấy, từng chữa tất cả bệnh khổ chúng sinh đều được an lành.



KINH KIM QUANG MINH

QUYỂN 4

Phẩm 16: TRƯỞNG GIẢ LƯU THỦY

Phật bảo Thọ thần Thiên nữ thiên rằng:

–Lúc bấy giờ, trưởng giả Lưu Thủy ở trong nước vua Thiên Tự Tại Quang, chữa lành tất cả bệnh khổ chúng sinh, khiến cho thân thể an vui khỏe mạnh. Vì được lành bệnh, nên cùng nhau làm nhiều việc phước thiện, tu hạnh bố thí, tôn trọng, cung kính vị trưởng giả này và đều nói rằng:

–Lành thay! Trưởng giả! Ngài đã hay làm nhiều việc phước đức, lợi ích chúng sinh không thể nghĩ lường và được sống lâu. Thật xứng đáng là vua trong y giới. Giỏi trị vô lượng trọng bệnh chúng sinh. Chắc ngài là một Bồ-tát hóa thân nên thông hiểu đủ phương thuốc như vậy.

Này Thiên nữ thiên! Trưởng giả lúc ấy có vợ tên là Thủy Không Long Tạng, sinh hai người con. Người con thứ nhất tên là Thủy Không, người con thứ hai tên là Thủy Tạng. Khi ấy trưởng giả dẫn hai người con chu du khắp nơi, đi từ thành thị cho đến thôn quê. Sau cùng đi đến một cái đầm lớn, giữa khoảng đồng rộng, trưởng giả thấy các thú vật nào là cọp, beo, chồn, chó, chim, quạ... phần nhiều là những loài thú ăn thịt, vừa thấy bóng người thì những thú ấy kéo nhau bỏ chạy. Lúc ấy trưởng giả nghĩ rằng tại sao những cầm thú này kéo chạy như vậy? Ta hãy đuổi theo để xem chúng làm gì cho biết. Nghĩ như vậy rồi, trưởng giả đuổi theo, đi một lúc thì thấy có một cái ao, trong ao nước cạn. Trưởng giả thấy cá giẫy giụa trong vũng nước cạn, sinh lòng thương xót. Bấy giờ, có vị Thọ thần thị hiện nửa thân mình nói rằng:

–Lành thay! Lành thay! Đại thiện nam! Những con cá này thật

đáng thương lắm. Ông nên cho nước để cứu chúng đi. Chính tên ông là trưởng giả Lưu Thủy, có hai lý do mà ông được mang tên là Lưu Thủy. Những gì là hai?

1. Thường hay khai thông dòng nước.
2. Cho nước để cứu chúng sinh.

Vậy ông nay nên theo cái tên ấy để mà xác định cái hạnh chân thật.

Lúc ấy trưởng giả hỏi vị Thọ thần: “Số cá này được chừng độ bao nhiêu?” Thọ thần đáp rằng: “Số ấy mười ngàn.”

–Này Thiện nữ thiên! Lúc bấy giờ ông Lưu Thủy nghe nói số lượng như thế lại càng thương tâm.

Này Thiện nữ thiên! Lúc ấy gặp trời nắng gắt gao, mà nước trong ao lại còn quá ít nên mười ngàn cá ấy sắp bị chết, giãy giụa trong vũng nước. Khi thấy trưởng giả trên bờ nhìn xuống thì cả bầy đều hướng về phía ông và như tỏ lòng thiết tha cầu cứu nên cứ chăm chú về phía trưởng giả nhìn mãi không thôi.

Bấy giờ, trưởng giả chạy quanh tìm nước nhưng tìm không có. Lại trông đằng xa thấy cây đại thọ liền chạy đến đó, bẻ lấy nhánh lá đem trở lại che cho bầy cá ấy đỡ bớt nóng bức, rồi lại đi tìm dòng nước trước giờ phát xuất từ đâu. Đi khắp bốn phương nhưng không tìm ra được chỗ có nước. Càng đi xa hơn, tìm đến một nơi, bỗng thấy con sông tên là Thủy sinh. Lúc ấy lại có những người ác khác, vì muốn bắt đàn cá đó nên ở vùng thượng lưu, lựa chỗ hiểm yếu phá vỡ bờ đê không cho nước xuống. Trưởng giả nghĩ, chỗ đê bị phá hiểm trở khó đắp, dự tính đắp lại mất chín mươi ngày, trăm ngàn dân công vẫn không thể thành hưởng một mình ta.

Bấy giờ, trưởng giả liền chạy trở về, đến chỗ Đại vương, cung kính lễ bái, lui đứng một bên, chắp tay thưa vua và trình bày sự việc như thế này: “Tôi là người dân trong nước Đại vương, đi khắp đó đây chữa các thứ bệnh giúp cho đồng bào, đến vùng nọ, bỗng thấy một cái ao có mười ngàn cá, nước quá khô cạn vì trời nắng gắt, hiện bị khốn ách, không lâu nữa đàn cá sẽ chết. Xin Đại vương vui lòng cho mượn hai ngàn thớt voi, để đi chở nước cứu số cá ấy. Cũng như tôi đã từng cứu chữa các kẻ bệnh nhân.”

Lúc ấy, Đại vương liền sắc một vị Đại thần mau mau đem voi cung cấp. Đại thần vâng theo sắc lệnh của vua, nói với trưởng giả: “Hay thay! Đại sĩ! Bây giờ Ngài có thể tự tiện đi đến chuồng voi, tùy ý chọn lấy để làm những việc lợi ích chúng sinh cho được mãn nguyện.”

Bấy giờ trưởng giả và hai con đem hai mươi thớt voi đến nhà những người ở chung quanh thành, tìm mượn đồ chứa nước, liền đi đến sông, gần chỗ bờ đê, lấy nước nhanh chóng cho voi chở về đến chỗ ao kia. Những đồ chứa nước từ trên lưng voi lần lượt hạ xuống, đổ vào trong ao đầy lại như xưa. Khi ấy trưởng giả đi quanh trên bờ, thông thả, nhẹ nhàng. Bầy cá ấy cũng sung sướng bơi theo chung quanh bờ ao. Trưởng giả lại nghĩ, những bầy cá này tại sao lại cứ bơi đi theo ta? Chắc chúng bị đói nên muốn đòi ăn, thôi để ta sẽ tìm thức ăn cho.

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ Lưu Thủy bảo con ông rằng: “Con đem một thớt voi lớn mạnh nhất về nhà và thưa với ông nội rằng, trong nhà có những thứ gì ăn được, kể cả phần ăn của cha, mẹ cho đến phần của vợ con, tôi tớ, dồn hết tất cả, bỏ lên lưng voi, rồi con chở nhanh ra đây.”

Khi ấy hai con nghe lời cha dạy, cỡi thớt voi lớn về nhà, y theo những lời nói trên thưa với ông nội. Rồi hai người con thâu lấy vật thực, chở gấp ra ao.

Khi Trưởng giả thấy hai con trở lại hết sức vui mừng, vội đến bên con mở lấy vật thực tung vãi xuống ao. Cho cá ăn xong, ông liền tự nghĩ: “Ta nay đã cho số cá này ăn no đủ rồi thì đời sau ta sẽ bố thí pháp thực.”

Ông lại nghĩ rằng: Trước ta từng nghe một vị Tỳ-kheo ở chỗ thanh vắng, đọc tụng kinh điển Đại thừa Phương đẳng, trong kinh nói rằng: “Nếu có chúng sinh trong lúc lâm chung được nghe danh hiệu Bảo Thắng Như Lai, liền sinh cõi trời.” Ta nay sẽ vì mười ngàn cá này, nói pháp mười hai nhân duyên sâu xa và xưng danh hiệu Đức Phật Bảo Thắng.

Bấy giờ ở cõi Nam Diêm-phù-đề có hai hạng người, một hạng thâm tín Đại thừa Phương đẳng, hạng thứ hai lại thường hủy báng,

không sinh lòng tin nên trưởng giả nghĩ, ta sẽ lặn vào trong ao nước, vì số cá này nói pháp thâm diệu, suy nghĩ như thế rồi liền lặn xuống ao nói như thế này: “Nam-mô quá khứ Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.” Bảo Thắng Như Lai thưở xưa trong khi tu hạnh Bồ-tát, thệ nguyện rằng: “Nếu có chúng sinh nào ở mười phương cõi, đến lúc lâm chung nghe danh hiệu ta, sẽ khiến chúng ấy sau khi mạng chung, liền sinh cõi trời thứ ba mươi ba.” Rồi thì Trưởng giả lại vì số cá ấy giải nói pháp thâm diệu mười hai nhân duyên: “Vô minh duyên hành, rồi hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc tiếp tục duyên đến lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc lại duyên thọ, thọ lại duyên ái, ái lại duyên thủ, thủ duyên đến hữu, hữu lại duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não.”

Này Thiện nữ thiên! Lúc ấy Lưu Thủy và hai người con thuyết pháp xong rồi liền trở về nhà. Sau đó nhà ông khách khứa tụ hội, ăn uống nhộn nhịp, mỗi một ngủ say. Đêm ấy trời đất bỗng nhiên rung động, mười ngàn con cá cùng mạng chung một ngày. Những con cá ấy sau khi mạng chung sinh lên cõi trời và thành mười ngàn vị Thiên tử, những vị Thiên tử ấy cùng nghĩ rằng: “Chúng ta do những nhân duyên thiện nghiệp gì mà được sinh cõi Đao-lợi này?”

Các vị Thiên tử ấy lại bảo nhau: “Chúng ta trước kia ở cõi Diêm-phù, đọa loài súc sinh, bị làm thân cá. Nhờ có Trưởng giả Lưu Thủy cho nước và cho đồ ăn, lại còn vì chúng ta thuyết pháp mười hai nhân duyên sâu xa và xưng danh hiệu Bảo Thắng Như Lai. Do nhân duyên ấy nên khiến chúng ta được sinh lên cõi trời Đao-lợi này. Vậy nên chúng ta nay phải đến chỗ Trưởng giả cúng dường để báo ân xưa.”

Bấy giờ, mười ngàn vị Thiên tử từ cung trời Đao-lợi xuống cõi Diêm-phù, đến nhà thầy thuốc Trưởng giả Lưu Thủy. Khi ấy Trưởng giả đang ngủ trên lầu. Mười ngàn Thiên tử đem mười ngàn chuỗi ngọc trân châu và chuỗi ngọc anh lạc óng ánh đẹp đẽ của cõi trời để trên đầu Trưởng giả, rồi lấy mười ngàn để ở dưới chân, mười ngàn chuỗi để bên tay phải và mười ngàn chuỗi khác để bên tay trái. Lại

rải rất nhiều hoa Mạn-đà-la, Đại Mạn-đà-la ngập đầy đến gối, tấu các nhạc Trời, âm thanh nhiệm mầu. Trong cõi Diêm-phù có kẻ nào ngủ cũng phải thức dậy. Mười ngàn Thiên tử ở trên hư không, bay đi qua lại. Trong nước của vua Thiên Tự Tại Quang chỗ nào cũng có rải hoa sen đẹp trên cõi trời. Các vị Thiên tử ấy lại đi đến chỗ ao trước kia rải hoa, xong rồi ở đó biến về cung trời Đao-lợi, tùy ý tự tại hưởng thọ khoái lạc ở trên cõi ấy.

Ở tại Diêm-phù, sáng hôm sau vua Thiên Tự Tại Quang hỏi các Đại thần: “Đêm qua duyên gì hiện ra điềm lạ, sáng rực khắp cả hư không như vậy?” Đại thần đáp rằng: “Tâu Đại vương hay! Các vị Thiên tử cung trời Đao-lợi đã đến nhà ông Trưởng giả Lưu Thủy để bốn mươi ngàn trân châu, anh lạc và rải các thứ hoa Mạn-đà-la không thể xiết kể.” Nhà vua liền bảo vị Đại thần rằng: “Khanh nên đi đến nhà của Trưởng giả, khéo léo thăm hỏi và mời ông ấy đến đây cho ta.”

Đại thần nghe lệnh, liền đi đến nhà Trưởng giả Lưu Thủy nói những điều vua đã chỉ dạy và mời Trưởng giả đến để cho vua gặp.

Khi đó Trưởng giả liền đến chỗ vua. Vua hỏi Trưởng giả: “Vì nhân duyên gì hiện điềm như vậy?” Trưởng giả đáp rằng: “Tôi biết chắc là mười ngàn con cá đã chết cả rồi.”

Nhà vua bảo rằng: “Bây giờ, có thể cho người điều tra hỏi thử sự thật thế nào?”

Trưởng giả Lưu Thủy liền sai con ông đến chỗ ao kia, xem đàn cá chết sống thế nào.

Bấy giờ, người con nghe lời cha dạy, đến chỗ ao kia. Khi đến nơi thấy trong ao có nhiều hoa Mạn-đà-la chất dồn thành đống. Cá ở trong ao đều chết hết cả. Xem xong liền về thưa với người cha: “Những con cá ấy đều đã chết thật cả rồi.”

Bây giờ Lưu Thủy biết rõ sự thật, liền đến chỗ vua thưa với vua rằng: “Mười ngàn cá ấy đều đã chết cả.” Vua nghe như thế sinh tâm vui vẻ.

Bây giờ, Thế Tôn bảo cùng thân cây Đạo tràng Bồ-đề:

–Này Thiện nữ thiên! Trưởng giả Lưu Thủy lúc ấy chính là thân ta đây. Trưởng giả Thủy Không nay là La-hầu-la, thứ tử Thủy

Tạng nay là A-nan, mười ngàn con cá trong ao lúc ấy nay là mười ngàn vị Thiên tử này. Nên nay ta vì các vị ấy mà thọ ký sẽ thành Chánh đẳng Chánh giác. Còn vị thọ thần hiện nửa thân xưa, nay là thân người.

M

Phẩm 17: XÁ THÂN

Bây giờ, thần cây Đạo tràng Bồ-đề lại bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nghe Thế Tôn về thuở quá khứ tu đạo Bồ-tát, chịu đủ trăm ngàn khổ hạnh không lường, bỏ cả thân mạng, máu thịt xương tủy. Xin nguyện Thế Tôn vì sự lợi ích an lạc chúng sinh nói những nhân duyên khổ hạnh xưa kia.

Bấy giờ, Thế Tôn liền hiện thần túc. Vì do thần túc khiến cả đại địa sáu cách chấn động. Tại đại giảng đường ở giữa chúng hội, có tháp bảy báu từ đất hiện lên. Các thứ bảy báu bủa giảng trang nghiêm. Lúc ấy, đại chúng thấy vậy nên sinh tâm hoan hỷ cho là hy hữu. Thế Tôn liền từ pháp tòa đứng dậy cung kính lễ bái, nhiễu quanh tháp ấy, xong rồi trở lại pháp tòa an tọa.

Khi ấy thần cây Đạo tràng Bồ-đề bạch Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai là Bạc Thế Hùng xuất hiện ở đời thường được tất cả cung kính. Đối các chúng sinh, Phật là một Đấng Tối Tôn, Tối Thắng nhưng vì lẽ nào lễ bái tháp này?

Phật liền bảo:

–Này Thiện nữ Thiên! Thuở xưa khi ta tu đạo Bồ-tát, xá-lợi thân ta để nơi tháp này. Vì do thân ấy khiến ta sớm thành Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông có thể mở tháp, lấy xá-lợi ra cho đại chúng xem. Xá-lợi ấy chính là vô lượng công đức đã huân tập của sáu Ba-la-mật.

A-nan nghe lời Phật bảo thế rồi, liền đến chỗ tháp, lễ bái cúng dường mở cửa tháp ấy, thấy ở trong tháp có hộp bảy báu. Mở hộp ra xem, trông thấy xá-lợi màu hồng trắng đẹp, liền bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Xá-lợi trong đây sắc hồng trắng đẹp.

Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đem lại đây, đó là chân thân Đại sĩ.

Khi ấy A-nan liền bưng hộp báu đem đến chỗ Phật, dâng lên Thế Tôn.

Bấy giờ, Phật bảo tất cả đại chúng:

–Các người nay nên lễ xá-lợi này. Xá-lợi đó là do Giới, Định, Tuệ huân tu kết thành, là thứ phước điền tối thượng rất khó có thể có được.

Bấy giờ, đại chúng nghe Phật dạy thế tâm hồn vui vẻ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cùng chấp tay kính lễ xá-lợi Đại sĩ. Khi đó Thế Tôn vì muốn dứt trừ sự nghi ngờ của đại chúng nên nói nhân duyên xa xưa của xá-lợi này:

–Ngày ông A-nan! Ở đời quá khứ có vua tên là Ma-ha La-đà tu hành thiện pháp, khéo trị nước, không có thù địch. Vua ấy sinh được ba người con trai dung nhan đoan chánh, tướng mạo khác thường, oai đức bậc nhất. Thái tử thứ nhất tên là Ma-ha Ba-na-la, vị thứ tên là Ma-ha Đề-bà, vị nhỏ tên là Ma-ha Tát-đỏa. Ba vị vương tử này đi du ngoạn trong các khu rừng, lần lượt đi đến một rừng trúc lớn, xe giá dừng nghỉ. Vương tử thứ nhất nói với hai em: “Anh nay trong lòng có phần lo sợ, không biết ở trong rừng này sẽ có bị những điều gì suy tổn hay chẳng?” Vương tử thứ hai lại nói rằng: “Em nay không hề tiếc thân mạng mình, nhưng vì xa lìa tình thân ái nên có sự lo buồn.”

Vương tử thứ ba lại nói rằng: “Em nay không sợ cũng không lo buồn. Vì chốn núi rừng vắng vẻ, thanh tịnh. Thần, Tiên khen ngợi là chỗ an nhàn, có thể làm cho những người tu hành được phần an lạc.”

Các vị Vương tử bàn luận với nhau như thế rồi lại tiếp tục lên đường. Bỗng chốc gặp một con cọp vừa mới sinh độ bảy ngày, bảy con cọp con nằm vây xung quanh, đã quá đói khát, thân thể ốm yếu, gần muốn tuyệt mạng. Vương tử thứ nhất thấy thế liền nói: “Lạ thay! Cọp này sinh bảy ngày rồi, có bảy con bao vây xung quanh, không thể đi tìm các món ăn được, nếu bị đói khát bức bách chắc là trở lại ăn thịt các con.” Vương tử thứ ba hỏi: “Cọp ấy thường ăn vật gì?” Vương tử thứ nhất đáp: “Cọp ấy thường ngày

chỉ ăn máu thịt tươi nóng.” Vương tử thứ ba hỏi: “Chúng ta ai là người có thể cho cọp này ăn?” Vương tử thứ hai nói: “Cọp này đói khát thân thể ốm yếu, quá sức ngặt nghèo, sống chắc không được bao lâu nữa. Ta không thể tìm đồ ăn cho nó. Nếu có đi tìm đồ ăn đến đây thì cũng không thể cứu sống kịp được. Ai là người có thể không tiếc thân mạng hy sinh cứu sống nó đi.” Vị thứ nhất nói: “Tất cả những việc khó bỏ không gì hơn thân mạng.” Vị thứ hai nói: “Chúng ta nay tham tiếc thân mạng, nên với thân này không thể buông bỏ. Vì kém trí tuệ nên với việc này mà sinh sợ hãi. Nếu bậc Đại sĩ, vì muốn lợi ích kẻ khác cho nên sinh tâm đại Bi, vì chúng sinh mà xả bỏ thân mạng là việc dễ dàng.”

Khi ấy các vị vương tử lo buồn, đứng xem hồi lâu, rồi dất nhau đi. Bấy giờ vương tử thứ ba nghĩ rằng: “Nay là đúng lúc ta nên xả thân. Vì sao? Vì từ xưa nay ta đã bỏ biết bao thân mạng như thế này rồi, nhưng hoàn toàn không được lợi ích gì và cũng đã từng yêu quý thân này, bảo vệ thân này, lại còn cung cấp nào là nhà, cửa, đồ ăn, đồ nằm, y phục, thuốc men, voi ngựa, xe cộ, tùy thời nuôi dưỡng không cho thiếu thốn, nhưng lại còn sinh nhiều điều oán hại, không tránh khỏi sự vô thường bại hoại. Lại nữa, thân này không có chắc thật, không có ích lợi, thật là ích kỷ, không khác kẻ giặc, cũng như nhà xí. Ta nay phải dùng thân này tạo nghiệp vô thượng, làm cầu vĩ đại qua biển sinh tử. Hơn nữa bỏ được thân này là bỏ vô lượng ung thư tật bệnh, trăm ngàn thứ sợ sệt. Thân này chỉ có đại, tiểu tiện. Thân này không chắc thật, như bọt nước. Thân này không thanh tịnh, là chỗ ở của các thứ vi trùng. Thân này khả ố, gân mạch chằng chịt dẫn các đường máu, da xương tủy não nương giữ lấy nhau. Quán sát như thế rất đáng nhàm chán. Vậy nên ta nay cần phải xả bỏ thân này để cầu đạo quả tịch diệt Niết-bàn vô thượng, vĩnh viễn xa lìa lo buồn bệnh hoạn, vô thường biến đổi, dứt sự sinh tử, không còn trần lụy. Vô lượng thiên định, trí tuệ, công đức đầy đủ, thành tựu Pháp thân vi diệu, trăm phước trang nghiêm, chư Phật khen ngợi. Chứng được Pháp thân vô thượng như vậy, ban cho các chúng sinh vô lượng pháp lạc.”

Khi ấy Vương tử dũng mãnh chịu đựng, phát đại thệ nguyện

dùng tâm đại Bi huân tu nói trên, nhưng sợ hai anh sinh lòng lo sợ cản ngăn, hoặc gây trở ngại, nên bảo: “Các anh hãy cùng với tùy tùng đi lại chỗ nghỉ.” Khi ấy vương tử Ma-ha Tát-đỏa đi đến chỗ cọp, cởi bỏ quần áo để trên cành trúc và thệ nguyện rằng: “Ta nay vì sự lợi ích chúng sinh và để chứng được đạo quả vô thượng, vì lòng đại Bi bao la bất động, xả bỏ những việc rất khó xả bỏ. Vì cầu trí giác mà chư Bồ-tát từng hay tán thán, muốn độ chúng sinh trong khắp ba cõi thoát khỏi mọi sự sinh tử sợ sệt, khổ não nóng bức.”

Khi Vương tử thể như thế rồi liền tự phóng mình vào trước chỗ cọp đói. Khi ấy, do vì sức đại Bi của Vương tử nên cọp không làm gì được. Vương tử lại nghĩ: “Cọp nay ốm yếu, thân không đủ sức, không thể làm sao ăn được thân ta.” Vương tử liền đứng dậy đi tìm dao, tìm khắp không có nên lấy miếng tre đâm cổ chảy máu, ở trên đồi cao gieo mình trước cọp.

Lúc ấy đại địa chấn động sáu cách, mặt trời tối tăm, không còn sức sáng, như bị A-tu-la vương ngăn che, lại mưa các thứ hoa, hương quý lạ và trong hư không có các Thiên nhân thấy việc ấy nên sinh tâm vui mừng, khen chưa từng có, đồng tán thán rằng: “Hay thay! Hay thay! Đại sĩ Ngài nay thật xứng là người tu hạnh đại Bi. Vì thương chúng sinh nên hay bỏ được việc rất khó bỏ. Ngài là một người mạnh mẽ nhất đời, so với các người hiện đang tu tập. Ngài đã được chư Phật tán thán, ở chỗ thường lạc, không còn nhiệt não, không bao lâu sẽ chứng quả thanh tịnh Niết-bàn an lạc.”

Bấy giờ, cọp thấy thân Vương tử máu chảy liền liếm và xé ăn thịt, chỉ còn để lại tóc, xương, răng, móng

Lúc ấy, Vương tử thứ nhất thấy cả đại địa chấn động, nói với Vương tử thứ hai thế này:

*Chấn động đại địa,
Và biển rộng lớn
Mặt rời không sáng
Như có ngăn che,
Ở trên hư không
Rải các hương hoa
Chắc là em ta*

Đã bỏ thân mạng

Vương tử thứ hai lại nói kệ:

*Cọp kia sinh con
Đã trải bảy ngày
Bảy con vây quanh
Không có thức ăn
Khí lực suy tổn
Chẳng sống bao lâu
Em ta đại Bi,
Biết cọp đói khát,
Em không chịu nổi,
Sợ lại ăn con
Nên đã xả thân
Để cứu mạng cọp?*

Khi ấy, hai vị Vương tử hết sức buồn rầu, sợ sệt, khóc lóc, thở than, dung nhan tiều tụy. Lại dắt tay nhau dẫn đến chỗ cọp, thấy áo quần em treo trên cành trúc, hài cốt, tóc móng rơi rớt ngổn ngang, máu chảy lan tràn cả một khoảnh đất. Thấy xong ngất xỉu không thể gượng được, nhào ôm đống xương hôi lâu mới tỉnh, liền đứng dậy ôm đầu, kêu Trời, khóc la than thở: “Em ta còn nhỏ, tài năng hơn người, đặc biệt lại được cha mẹ yêu mến, bỗng nhiên bỏ thân để cho cọp đói! Ta nay về cung nếu cha mẹ hỏi, sẽ đáp làm sao! Thà ta ở đây sống chết với nhau chớ không nỡ nào thấy hài cốt này mà bỏ trở về gặp lại cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, bạn bè quen biết.”

Hai vị Vương tử buồn than áo não hồi lâu như vậy, rồi lần bỏ đi.

Bấy giờ, những người tùy tùng với vị Vương tử thứ hai, đi lạc tứ tán và tự thâm bảo: “Bây giờ ta đang ở phương nào?”

Bấy giờ Vương phi ở chốn Hoàng cung đang ngủ bỗng nhiên chiêm bao thấy hai vú mình bị cắt, răng bị rụng hết, thấy ba con chim Bồ câu con, một con bị điều bắt xé thịt.

Lúc ấy bỗng nhiên đại địa chấn động, Vương phi giật mình, vừa thức giấc dậy, tâm thần hoảng hốt, lo sầu khôn xiết, nói lời kệ rằng:

Ngày nay có chi
 Đại địa biển lớn
 Tất cả chấn động?
 Mọi vật không yên
 Mặt trời không sáng,
 Như bị ngăn che
 Lòng ta buồn khổ
 Mí mắt nháy hoài
 Như ta hôm nay
 Mộng thấy điềm tương
 Chắc có tai biến
 Khổ não chẳng lành.

Vương phi vừa nói dứt lời thì có người mặc áo xanh ở ngoài đi vào. Vì nghe tin Vương tử bỏ mạng, hoảng hốt sợ sệt, liền chạy vào cung, thưa với Vương phi: “Vừa rồi, có kẻ ở ngoài nghe các thị tòng đi tìm Vương tử, không biết ở đâu?”

Vương phi nghe xong, hết sức buồn bã, hai mắt lệ tràn đọng cả bờ mi, rồi liền vội vàng đến chỗ Đại vương, thưa Đại vương rằng: “Thiếp vừa được nghe có người báo tin mất đứa con út đáng yêu của thiếp rồi Đại vương ơi!” Đại vương nghe xong liền bị ngất xỉu, lo buồn khổ não, vừa khóc vừa than: “Tại sao nay lại bị mất người con mà tâm ta thường yêu mến, quý trọng?”

Bấy giờ, Thế Tôn muốn trùng tuyên nghĩa này, nên nói kệ rằng:

Ta thuở xa xưa
 Trong vô lượng kiếp
 Bỏ thân quý trọng
 Cầu đạo Bồ-đề
 Hoặc làm quốc vương
 Và làm Vương tử
 Bỏ việc khó bỏ
 Để cầu đạo giác.
 Ta nhớ đời trước
 Có đại quốc vương

Vị ấy tên là
Ma-ha La-đà.
Có vị Vương tử
Hay làm bố thí
Tên Vương tử ấy
Ma-ha Tát-đỏa.
Lại có hai anh
Người lớn tên là
Đại Ba-la-na
Anh thứ Đại Thiên
Ba người cùng đi
Đến một khu rừng
Thấy cọp vừa sinh
Đói không có ăn
Một vị Đại sĩ
Sinh tâm đại Bi
Ta nay phải bỏ
Thân quý trọng này
Không thì cọp đây
Vì đói quá ngặt
Có thể trở lại
Ăn lấy thịt con!
Liền lên đồi cao
Gieo mình trước cọp
Vì khiến cọp con
Được toàn tánh mạng
Khi ấy đại địa
Và các núi lớn
Thấy đều chấn động
Trùng thú kinh hoàng
Cọp, beo, sư tử
Sợ chạy tán loạn
Thế gian đều tối
Không có ánh sáng
Lúc ấy hai anh

Ở lại rừng trúc
Buồn rầu than khóc
Ôm lòng sầu khổ
Lên đi tìm kiếm
Đến gần chỗ cọp
Thấy mẹ con cọp
Miệng đều dính máu
Lại thấy hài cốt
Tóc lông răng móng
Máu dính loang lổ
Cùng khắp khoảng đất
Khi hai Vương tử
Thấy việc ấy rồi
Tâm thần bán loạn
Nhào lặn xuống đất
Thân hình bê bết
Đầy cả cát bụi
Quên mất chánh niệm
Tâm như cuồng si
Những người theo hầu
Nhìn thấy như vậy
Cũng sinh bi thảm
Kêu khóc thất thanh
Họ lấy nước lạnh
Phun tưới lẫn nhau
Sau đó tỉnh lại,
Mới đứng dậy được
Đương ngay lúc ấy
Vương tử xả thân
Chính lúc hậu cung
Vương phi, thế nữ
Năm trăm quyến thuộc
Cùng nhau vui vẻ.
Khi ấy Vương phi
Hai vú chảy sữa

Tất cả thân thể
Nhức như kim châm
Tâm sinh sầu não
Như mất con yêu
Lúc ấy Vương phi
Liên đến chỗ vua
Buồn rầu rơi lệ
Bày tỏ vua hay
Này Đại vương ơi!
Nghe đây! Nghe đây!
Nay lửa ưu sầu
Như đốt thân thiếp
Hai vú thiếp nay
Chảy sữa cùng lúc
Toàn thân thể đau đớn
Như bị kim châm
Thiếp thấy có điềm
Chẳng lành như thế
E chẳng gặp được
Đứa con yêu quý
Nay đem thân mạng
Dâng lên Đại vương
Xin mau sai người
Tìm kiếm con thiếp
Mộng ba chim câu
Mà thiếp ấm bông
Con nhỏ hơn hết
Thiếp rất yêu mến
Lại có chim Ưng
Bay đến cướp đi!
Thấy việc ấy rồi
Liên sinh lo buồn
Thiếp nay sầu khổ
E không toàn mạng
Xin mau sai người

Đi tìm con thiếp
Khi ấy Vương phi
Nói như thế rồi
Liên bị ngắt xử
Ngã lăn xuống đất
Vua nghe nói thế
Lòng rất đau buồn
Vì không được thấy
Người con mến yêu
Đại thần của vua
Và các quyến thuộc
Đều đến đông đủ
Ở hai bên vua
Buồn khóc kêu than
Tiếng vang trời đất
Lúc ấy dân chúng,
Có ở trong thành
Nghe tiếng khóc than
Kinh ngạc chạy đến
Cùng hỏi nhau rằng
Nay Vương tử đó
Còn sống được không
Hay là đã chết?
Như vị Đại sĩ
Ăn nói nhu hòa
Được người kính yêu
Khó có thể gặp.
Đã có nhiều người
Vào rừng tìm kiếm
Chốc lát có tin
Nhất định đã chết
Lúc ấy mọi người
Lo sợ như thế
Rồi lại gào khóc
Chấn động thân đất

*Khi ấy Đại vương
Liên đứng dậy đi
Lấy nước rưới Phi
Chốc lát tỉnh lại
Hoàn được chánh niệm
Hỏi nhỏ vua rằng
Con thiếp bây giờ
Còn sống hay chết
Bấy giờ vương phi
Vì nghĩ đến con
Càng thêm áo nã
Tâm không rời bỏ
Đứa con đáng yêu
Hình sắc đoan chánh
Tại sao một sớm
Bỏ ta chết đi?
Sao thân ta đây
Chẳng chết cho xong!
Mà thấy các việc
Khổ nã như vậy?
Con hiền đẹp đẽ
Giống như hoa sen
Ai hoại thân con
Khiến phải phân ly?
Phải chăng oán thù
Với ta ngày trước
Nghịch duyên phải trả
Mà giết con ư?
Mặt mày con tôi
Như trăng tròn sáng.
Không may một sớm
Gặp phải họa này
Thà khiến thân tôi
Tan như cát bụi
Chớ làm con tôi*

*Phải mất thân mạng!
Tôi thấy chiêm bao
Quả là báo ứng
Vô tình tôi nay
Chịu lấy họa này
Như tôi chiêm bao
Thấy rặng rụng hết
Hai vú đồng thời
Sữa tự chảy ra
Chắc chắn là tôi
Bị mất con cưng
Thấy ba chim câu
Điều bắt đi một
Trong ba đứa con
Bị mất đi một
Bấy giờ Đại vương
Liên bảo Vương phi
Để trẫm sẽ sai
Đại thần sứ giả
Đi khắp mọi nơi
Tìm kiếm các con
Thôi người chớ có
Ưu sầu lo lắng
Đại vương an ủi
Vương phi như thế
Lập tức xe giá,
Ra khỏi vương cung
Tâm sinh sầu não
Hết sức buồn khổ
Tuy giữa đám đông
Nhan mạo tiêu tụy
Liên ra khỏi thành,
Tìm kiếm con yêu
Lúc ấy cũng có,
Mọi người đông đảo*

*Buồn than vang động.
Đi theo sau vua.
Khi ấy Đại vương
Đã ra khỏi thành
Ngắm nhìn bốn phía,
Tìm kiếm các con
Tâm thần phiền loạn
Chẳng biết ở đâu,
Sau cùng xa thấy
Người đem tin đến
Đầu tóc bụi bặm
Áo quần đầy máu,
Phân tro đầy mình,
Vừa đến khóc than.
Lúc ấy Đại vương
Ma-ha La-đà
Thấy sứ giả đó,
Càng sinh áo nã
Ôm đầu kêu gào
Ngửa mặt khóc than.
Người sai đi tìm
Nay đã trở lại
Đi đến chỗ vua,
Tâu với vua rằng:
Xin vua chớ buồn
Các con vẫn còn,
Chốc lát về đến
Vua được thấy mặt.
Trong khoảng chốc lát
Có vị thần đến
Thấy vua sầu khổ
Nhan mạo tiêu tụy
Y phục trên thân
Bụi bặm nhơ nhớp
Thưa Đại vương hay*

Đã chết một vị
Tuy còn hai vị,
Khốn khổ tiêu tụy
Vương tử thứ ba
Thấy cọp mới sinh
Bị đói bảy ngày,
E ăn thịt con
Thấy cọp như vậy,
Sinh tâm đại Bi
Phát đại thệ nguyện
Sẽ độ chúng sinh
Ở đời vị lai
Chứng thành quả Phật
Liên lên đồi cao
Gieo mình trước cọp
Cọp đói lâu ngày,
Liên xé thịt ăn.
Tất cả máu thịt
Ăn hết chẳng còn
Chỉ còn hài cốt
Rơi rớt ngổn ngang.
Khi ấy Đại vương
Nghe vị thần nói
Bỗng liền ngất xỉu,
Ngã xuống hôn mê
Lửa dữ ưu sầu
Thieu đốt toàn thân.
Quyến thuộc cận thân
Cũng lại như thế
Dùng nước rưới vua
Hồi lâu mới tỉnh.
Đứng dậy ôm đầu
Kêu trời khóc than!
Lại có vị thần
Đến tâu vua rằng:

Ở trong rừng ấy
Thấy hai vương tử
Ưu sầu khổ sở.
Khóc lóc buồn than
Mê man mất trí,
Nhào lặn xuống đất,
Thần liên tìm nước,
Rướm khắp thân mình
Hồi lâu dần dần
Mới tỉnh trở lại.
Nhìn khắp bốn phương
Lửa sầu thiêu đốt
Diu dờ đứng dậy
Lại liền ngã quỵ
Ôm đầu than vãn
Kêu trời mà khóc
Vừa lại tán thán
Công đức người em
Khi ấy Đại vương,
Vì mất con yêu
Tâm thần bán loạn,
Khí lực tổn hao,
Khóc than áo não,
Và lại suy nghĩ
Đứa con nhỏ nhất
Ta rất thương yêu
Quý lớn vô thường
Liên lén bắt ăn
Hai đứa con kia
Tuy nay vẫn còn
Mà bị lửa phiền
Dày vò đốt cháy
Có thể vì vậy,
Đến nỗi bỏ mạng.
Ta phải mau đến

Đi vào rừng kia
Đón các con về
Cung điện của ta
Kẻo để mẹ chúng
Quá sức ưu phiền.
Như xé tim gan
E phải bỏ mạng.
Nếu thấy hai con
Được phần an ủi
Giữ gìn thân tâm,
Mong được toàn mạng
Khi ấy Đại vương
Thắng xe voi tốt,
Cùng các tùy tùng
Đi đến rừng kia.
Vừa đi nửa đường
Trông thấy hai con
Kêu trời trách đất
Kêu tên người em,
Nhà vua liền đến
Ôm lấy hai con
Khóc lóc kêu than
Lần hồi về cung
Thúc bảo hai con
Mau hầu thăm mẹ.
Phật bảo Thọ thân
Người nay nên biết
Ma-ha Tát-đỏa
Vương tử xả thân
Cứu cạp lúc ấy
Nay là thân ta
Đại vương lúc ấy
Ma-ha La-đà
Nay là phụ vương
Còn Thâu-đâu-đàn

*Vương phi lúc ấy
 Nay là Ma-da
 Vương tử thứ nhất
 Nay là Di-lặc
 Vương tử thứ hai
 Nay là Điều-đạt.
 Bảy giờ cọp mẹ
 Là Kiều-đàm-di
 Bảy con cọp con
 Năm vị Tỳ-kheo
 Là Xá-lợi-phất,
 Và Mục-kiền-liên.*

Bảy giờ, Đại vương Ma-ha La-đà và các vương phi buồn khóc thảm thiết, ai nấy đều cởi chuỗi ngọc anh lạc trên thân đưa cho mọi người, đi vào rừng trúc thâu lấy xá-lợi và xây ngay chỗ đó ngôi tháp bằng bảy báu.

Wương tử Ma-ha Tát-đỏa bảy giờ, khi sắp xả thân có thể nguyện rằng: “Nguyện xá-lợi tôi ở đời vị lai trải qua nhiều kiếp, thường vì chúng sinh mà làm Phật sự.”

Thọ thần Nữ Thiên, ấy là nhân duyên xa xưa mà ta phải lễ tháp.

Lúc bảy giờ vì thần lực của Phật nên tháp bảy báu ấy liền biến mất.

Khi Phật nói kinh này, vô lượng, vô số chư Thiên và loài người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

M

Phẩm 18: TÁN PHẬT

Lúc bảy giờ, có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng Bồ-tát, từ thế giới này đi đến cõi nước của Đức Kim Bảo Cái Sơn Như Lai. Khi đến nơi rồi, toàn thân rạp xuống đất làm lễ Đức Phật và lui đứng một bên, chắp tay hướng về phía Phật. Tất cả đồng thanh nói lời tán thán:

*Thân của Như Lai
Sắc vàng vi diệu
Ánh sáng rực rỡ
Như núi vàng lớn.
Thân thể dịu dàng
Như hoa sen vàng
Vô lượng tướng tốt
Tự trang nghiêm thân.
Nét đẹp theo hình
Thân hình thanh tịnh
Sáng suốt vô ngần
Như núi vàng ròng,
Trong sạch không dơ
Như vầng trăng sáng
Tiếng nói rỗng rang
Như tiếng Phạm Thiên,
Như tiếng Sư tử
Như tiếng sấm vang
Sáu thứ thanh tịnh
Âm thanh vi diệu.
Ca-lăng-tần-già
Tiếng chim Khổng tước
Thanh tịnh vô cấu
Oai đức đầy đủ,
Trăm phước tướng hảo
Trang nghiêm thân Phật
Ánh sáng chiếu xa
Không có giới hạn.
Trí tuệ vắng lặng
Không còn ái nhiễm
Thế Tôn thành tựu
Vô lượng công đức.
Ví như biển lớn
Núi báu Tu-di
Vì các chúng sinh*

*Sinh tâm thương xót.
Ở đời vị lai
Ban cho an lạc
Lời Như Lai nói
Nghĩa sâu đệ nhất.
Khiến cho chúng sinh
Vắng lặng an ổn
Ban cho chúng sinh
Vô lượng vui sướng.
Giảng diễn diệu pháp
Cam lồ vô thượng
Rộng mở pháp môn
Cam lồ vô thượng,
Vào khắp tất cả
Nhà cửa an vui
Khiến cho chúng sinh
Đều được giải thoát.
Qua khỏi vô lượng
Biển khổ ba cõi
An trú chánh đạo
Không còn lo khổ.
Như Lai Thế Tôn
Công đức trí tuệ
Lực đại Từ bi
Tinh tấn, phương tiện,
Vô lượng như vậy
Không thể tính kể
Chúng con ngày nay
Không thể nói hết.
Chư Thiên, loài người
Ở vô lượng kiếp
Hết sức nghĩ lường
Không thể biết được.
Như Lai đã có
Công đức trí tuệ*

*Biển lớn vô lượng
 Con nay khen ngợi.
 Công đức Như Lai
 Như một giọt nhỏ
 Trăm ngàn ức phần
 Không thể nói một.
 Nếu như con được
 Góp phần công đức
 Hồi hướng chúng sinh
 Chứng Vô thượng đạo.*

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng ở trong pháp hội này liền rời tòa đứng dậy, trích vai áo phải, quỳ gối sát đất, chấp tay hướng Phật mà tán thán rằng:

*Thế Tôn trăm phước
 Tướng hảo nhiệm mầu
 Công đức cao sâu
 Trang nghiêm thân thể.
 Thân tịnh chiếu xa
 Nhìn hoài không chán
 Như mặt trời sáng
 Chiếu khắp hư không.
 Ánh sáng rực rỡ
 Vô lượng, vô biên
 Cũng như vô số
 Trân bảo chất chồng,
 Ánh sáng năm sắc
 Xanh, hồng, đỏ, trắng
 Như khối lưu ly
 Pha lê vàng ròng,
 Sáng rực hư không
 Thấu đến các núi
 Có thể chiếu xa
 Vô lượng cõi Phật.
 Hay diệt vô lượng
 Khổ não chúng sinh*

Lại hay ban cho
Niềm vui tuyệt diệu.
Các căn thanh tịnh
Nhiệm mầu bậc nhất
Chúng sinh ưa thấy
Không có nhàm chán,
Tóc xanh mượt, mềm
Như lông Khổng tước
Như các ong chúa
Đậu trên hoa sen.
Thanh tịnh đại Bi
Công đức trang nghiêm
Vô lượng chánh định
Và đức đại Từ.
Công đức như vậy
Đều đã đầy đủ
Tướng tốt đẹp đẽ
Trang nghiêm thân thể,
Tất cả công đức
Giúp thành Chánh giác
Như Lai có thể
Điều phục chúng sinh.
Khiến tâm mềm mỏng
Hưởng thọ vui sướng
Tất cả công đức
Thâm diệu trang nghiêm.
Cũng được mười phương
Chư Phật tán thán
Hào quang chiếu sáng
Khắp cả muôn nơi,
Như ánh mặt trời
Chiếu khắp hư không
Công đức thành tựu
Như núi Tu-di.
Thị hiện khắp cùng

Khắp cả thế giới
 Răng trắng kín bằng
 Giống như ngọc tuyết,
 Đúc như mặt trời
 Chiếu sáng trên không
 Hào tướng giữa mây
 Xoáy vòng bên phải,
 Ánh sáng chói ngời
 Như ngọc lưu ly
 Thân tướng vi diệu
 Sáng như mặt trời.

Lúc ấy thần cây Đạo tràng Bồ-đề lại tán thán:

Nam-mô Thanh tịnh
 Vô lượng Chánh giác
 Pháp mẫu sâu xa
 Tùy thuận biết hết.
 Xa lìa tất cả
 Phi đạo, phi pháp
 Tự vượt ra khỏi
 Thành Phật Chánh giác.
 Biết hữu, Phi hữu
 Bản tánh thanh tịnh
 Hy hữu! Hy hữu!
 Công Đức Như Lai.
 Hy hữu! Hy hữu!
 Biển lớn Như Lai
 Hy hữu! Hy hữu!
 Như núi Tu-di.
 Hy hữu! Hy hữu!
 Hạnh Phật vô biên
 Hy hữu! Hy hữu!
 Đúc Phật ra đời.
 Như hoa Ưu-đàm
 Một lần xuất hiện
 Hy hữu! Như Lai

Vô lượng đại Bi.
Thích-ca Mâu-ni
Mặt trời giữa người
Vì muốn ích lợi
Cho các chúng sinh.
Nên thuyết tôn kinh
Nhiệm mầu như vậy
Hay thay! Như Lai
Các căn vắng lặng
Mà lại đi vào
Thành lớn thiện tịch.
Vô cấu thanh tịnh
Tam-muội sâu xa
Vào chỗ chư Phật
Đã từng tu hành.
Tất cả Thanh văn
Thân đều vắng lặng
Đấng Lương Túc Tôn
Hành xử cũng không.
Tất cả các pháp
Vô lượng như thế
Suy thấu tánh tướng
Cũng đều vắng lặng.
Tất cả chúng sinh
Tánh tướng cũng không
Vì tâm cuồng ngu
Không thể biết rõ.
Con thường niệm Phật
Ưa thấy Thế Tôn
Lại thường thệ nguyện
Không xa Đức Phật
Thường ở dưới đất,
Quy thẳng chấp tay
Hết lòng luyến mộ
Muốn thấy Đức Phật

*Con thường tu hành,
Tối thượng Đại bi,
Buồn khóc rơi lệ,
Muốn được thấy Phật,
Con thường khát ngưỡng
Muốn được thấy Phật
Vì lẽ ấy nên
Lửa lo thiêu đốt
Cúi xin Thế Tôn
Ban cho Từ bi,
Nước Pháp trong mát
Để diệt lửa phiền,
Thế Tôn từ mẫu
Bi tâm vô biên
Xin khiến cho con
Thường được thấy Phật.
Thế Tôn thường hộ
Tất cả trời, người
Thế nên con nay
Khát ngưỡng muốn thấy
Thân của Thanh văn
Giống như hư không,
Nắng, huyễn, vang, hóa
Như trăng trong nước.
Tánh của chúng sinh
Như trong giấc mộng
Như Lai hành xứ
Tịnh như lưu ly
Vào nơi pháp xứ
Cam lồ vô thượng.
Hay ban chúng sinh
Vô lượng an lạc
Hành xứ Như Lai
Nhiệm mầu sâu xa
Tất cả chúng sinh*

Không thể biết được
 Thần Tiên ngũ thông
 Và các Thanh văn,
 Tất cả Duyên giác
 Cũng không thể biết.
 Con nay không nghi
 Việc làm của Phật
 Xin nguyện Như Lai
 Vì con hiện thân
 Khi ấy Thế Tôn
 Từ Tam-muội khởi,
 Dùng tiếng nhiệm mầu
 Mà tán thán rằng:
 Lành thay! Lành thay!
 Thân cây Thiện nữ!
 Người hôm nay đây
 Thích nói như vậy
 Tất cả chúng sinh
 Nếu nghe pháp này,
 Đều nhập pháp môn
 Cam lồ Vô sinh.

M

Phẩm 19: CHÚC LỤY

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từ chánh định khởi, hiện đại thần lực, đưa cánh tay phải, xoa đầu các vị Đại Bồ-tát và các vị Thiên vương, cùng các Long vương, hai mươi tám bộ quỷ thần Tán Chỉ, các đại tướng quân mà bảo lời rằng:

–Ta ở vô lượng trăm ngàn vạn ức hằng hà sa kiếp tu tập theo kinh điển nhiệm mầu Kim Quang Minh này. Các vị cần phải thọ trì, đọc tụng, ở cõi Diêm-phù truyền bá rộng rãi pháp mầu nhiệm này, chớ để đoạn tuyệt. Nếu có những vị thiện nam hoặc thiện nữ nào ở đời vị lai thọ trì, đọc tụng kinh điển này thì chư Thiên các vị cần phải

ủng hộ. Nên biết người đó vô lượng đời sau thường được hạnh phúc trong cõi trời, người và sẽ gặp được mười phương chư Phật, mau được chứng thành Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy các vị Đại Bồ-tát và chư Thiên, Long vương, Đại tướng Tán Chỉ, hai mươi tám bộ liền từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến phía trước Đức Phật đánh lễ sát đất, đồng thanh thưa rằng:

–Như Thế Tôn dạy, chúng con xin phụng hành đầy đủ! (Thưa ba lần như thế: “Như lời Thế Tôn dạy chúng con đều xin phụng hành đầy đủ.”)

Bấy giờ, các vị Đại tướng Tán Chỉ đồng bạch:

–Như lời Thế Tôn dạy, nếu đời vị lai có người nào thường thọ trì kinh này, hoặc tự viết chép, hoặc bảo người chép, chúng con cùng với hai mươi tám bộ các vị quý thần thường phải theo hầu, ẩn hình ủng hộ người thuyết pháp này, khiến họ tiêu trừ các điều tai ác, được sự an lạc, không còn lo ngại.

Khi ấy, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni hiện đại thần lực, mười phương vô lượng thế giới thấy đều chấn động sáu cách. Lúc ấy chư Phật đều rất vui vẻ, vì sự phước đức kinh này đồng thời khen người tu trì đúng theo pháp môn, cho nên hiện ra vô lượng thần lực.

Bấy giờ, vô lượng, vô biên vô số chúng Bồ-tát và Bồ-tát Tín Tướng, Kim Quang, Kim Tạng, Thường Bi, Pháp Thượng ... Tứ Đại Thiên vương, mười ngàn Thiên tử cùng với thần cây Đạo tràng Bồ-đề, địa thần Kiên Lao và tất cả thế gian Thiên, Nhân, Tu la nghe lời Phật dạy đều phát đạo tâm Vô thượng Bồ-đề, vui mừng phấn khởi, đánh lễ lui ra.



SỐ 664

KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

*Sa-môn Thích Ngạn Tông, chùa Nhật nghiêm
hiệu đính.*

BÀI TỰA

Kinh Kim Quang Minh là lời dạy vô cùng sâu sắc mang đầy đủ chữ nghĩa như trống vàng đánh trong mơ; lý cực chân không, bảo tháp vọt lên trên đất. Quả đủ ba thân, đèn đáp báo xưa không thiếu; nhân mười Địa viên mãn, hiển hiện sở tu đầy đủ. Sở dĩ hiệu Kinh Vương được xưng đến thế thì mới biết người đời khen ngợi rộng rãi! Địa vị ấy rất khó lường!

Sa-môn Thích Bảo Quý ở chùa Đại Hưng Thiện gần với Đạo An đời nhà Chu là bậc sư tượng sáng suốt, thật đáng gọi là bậc lương tài, học tập nghiên cứu nhiều kinh điển, chưa từng hờ tay, đáng gọi là thân tử của Cù-đàm, Nhan Uyên của Khổng Thị. Có điều chúng tôi nhìn thấy Sa-môn Chi Mẫn Độ ở triều Tấn xưa hợp hai Chi hai Trúc, năm bản Thủ-lãng-nghiêm của Bạch ngũ gia làm một bộ, phân làm tám quyển. Lại hiệp một Chi, hai Trúc, ba bản Duy-ma của ba nhà làm một bộ, phân làm năm quyển. Nay Sa-môn Tăng Tự lại hiệp hai Sấm của La-thập và Gia-xá, bốn bản đại tập của bốn nhà làm một bộ phân làm sáu mươi quyển. Chẳng phải chỉ gom dòng nhỏ thêm cho biển cả mà cũng là tụ hạt cải, bồi đắp núi cao. Những hiệp kinh này, văn nghĩa đều sáng rõ đầy đủ. Ấy đã là dấu tích để lại của những bậc tiên triết. Chúng tôi liền nương theo đó và lấy làm quy

củ, mà thấy có ba bản kinh Kim Quang Minh: Đầu tiên, tại đời Lương có ngài Đàm-vô-sấm dịch làm bốn quyển, chỉ có mười tám phẩm. Tiếp đến đời Chu, ngài Xà-na-quật-đa dịch làm năm quyển, thành hai mươi phẩm. Sau đến đời Lương, ngài Tam tạng Chân Đế, ở Kiến Khang dịch bốn phẩm: Tam Thân Phân Biệt Nghiệp Chương Diệt, Đà-la-ni Tối Tịnh Địa. Vì do không mãn nguyện cho mấy... nên đã tìm ra cái mất để bổ túc phần trước phân làm hai mươi hai phẩm. Tuần tự ấy quả thật rằng, Pháp sư Đàm-vô-sấm gọi là kinh Kim Quang Minh, về thiên, phẩm có phần khiếm khuyết. Lại lần theo văn mà đoán nghĩa thì cho là lời nói này có chứng cứ nhưng so sánh với các kinh thì không ổn định. Khi thức, lúc ngủ, chúng tôi thường ôm mãi trong lòng và thường than, kinh này bí mật thâm áo, làm sao phần sau tìm không thấy phẩm Chúc Lụy? Trước tuy ba người dịch mà nghi chưa được giải bày, mãi tưởng đến Phạm văn, nguyện rằng được gặp.

Vào thời Đại Tùy, kinh mới liền đến, vua lệnh cho sở, ty tiếp nối nhau phiên dịch, đến năm Khai Hoàng thứ mười bảy, một thời nọ Pháp Tịch khuyến thỉnh: Tam tạng Pháp sư nước Kiền-đà-la của Bắc Thiên Trúc, đây là bậc Chí đức, một lần nữa tìm bản sau cùng thì quả có phẩm Chúc Lụy, lại còn được phẩm Ngân Chủ Đà-la-ni. Vậy nên biết, nguồn pháp điển phân tán, phái riêng phân nhánh, thừa rớt cuối dòng, lý khó toàn đủ. Nhờ Tam tạng Pháp sư Tuệ Tĩnh bổ xung thêm, ngài học nghiệp ưu viễn, kinh luận trong ngoài nhiều chỗ đều thông bác, tại kinh đô ở chùa Đại hưng thiện, liền vì phiên dịch, đồng thời hợp với những phẩm ra trước làm thành hai mươi bốn phẩm, chép làm tám quyển. Học sĩ Phí Trường Phòng ở thành đô chấp bút, Sa-môn Thích Ngạn Tông chùa Nhật nghiêm thông Phạm văn nên đã hiệu đính. Ngọc báu đã đủ, mừng rỡ kính sâu, nguyện đèn pháp này truyền kiếp vĩnh viễn.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng Pháp sư Đàm-vô-sám.

Hợp bộ: Sa-môn Thích Bảo Quý, chùa Đại hưng thiện, đời Tùy.

QUYỂN 1

Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thuở Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật tại thành Vương xá. Lúc đó Đức Như Lai đang du hóa nơi vô lượng pháp tánh sâu xa của các Đức Phật vượt qua sở hành thanh tịnh của các Bồ-tát. Kinh Kim Quang Minh là vua trong các kinh. Nếu có người nghe được thì có thể suy tư nghĩa lý sâu xa vi diệu vô thượng. Kinh điển như vậy này thường được sự hộ trì của bốn Đức Phật trong bốn phương. Những gì là bốn? Đó là:

Đức Phật A-súc ở phương Đông.

Đức Phật Bảo Tướng ở phương Nam.

Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây.

Đức Phật Vi Diệu Thanh ở phương Bắc.

Tôi nay sẽ nói các pháp Sám hối... công đức do pháp này sinh ra là không có gì sánh bằng, có thể dứt trừ các khổ và diệt trừ hết nghiệp bất thiện.

Nhất thiết chủng trí

Là pháp căn bản

Vô lượng công đức

Đối tượng trang nghiêm.

Diệt trừ các khổ

Ban vui không lường.

Các căn chẳng đủ

Tuổi thọ giảm dần

Bần cùng khốn khổ
Chư Thiên lìa bỏ
Gần gũi tranh cãi
Phép vua giam cầm
Những người giận dữ
Tài sản tổn hao
Lo buồn kinh sợ
Sao xấu tai ương
Trúng tà trúng độc
Biến quái nối liền
Ngủ thấy ác mộng
Ngày thì buồn phiền.
Nên tắm gội sạch
Nghe kinh điển này
Chí tâm thanh tịnh
Y phục sạch sẽ
Lắng nghe kinh này
Tu hành sâu xa
Uy đức kinh này
Tiêu trừ tất cả
Những ác như vậy.
Khiến được Niết-bàn
Bốn vua Hộ thế
Đem các quyển thuộc
Cùng chúng Dạ-xoa
Số nhiều không lường
Đều đến ủng hộ
Người trì kinh này.
Thiên thần Đại Biện
Thần sông Ni-liên
Thần Quỷ Tử Mẫu
Thần đất Kiên Lao
Vua trời Đại Phạm
Trời Tam thập tam
Đại thần Long vương

*Khẩn-na-la vương
Chúa Ca-lâu-la
A-tu-la vương
Cùng các quyến thuộc
Đều cùng đến đó
Ứng hộ người này
Ngày đêm không rời.
Nay ta giảng nói:
Hành hóa vi diệu
Bí mật sâu xa
Của các Thế Tôn
Trăm ngàn ức kiếp
Rất khó được gặp.
Nếu được nghe kinh
Hoặc vì người nói
Hoặc tâm tùy hỷ
Thiết lễ cúng dường
Những người như vậy
Trong vô số kiếp
Thường được chư Thiên
Tám bộ chúng kính.
Tu hành như vậy
Phát sinh công đức
Chẳng thể nghĩ bàn
Tích phước vô lượng
Cũng được mười phương
Chư Phật Thế Tôn
Bồ-tát thâm hành
Ứng hộ giữ gìn.
Mặc y phục sạch
Dùng thượng diệu hương
Từ tâm cúng dường
Thường không xa lìa
Thân ý thanh tịnh
Không có cấu bẩn*

Hoan hỷ vui mừng
 Ưa thích kinh này
 Nếu được nghe kinh
 Chắc hẳn sẽ biết
 Được làm thân người
 Sống đời chân chánh.
 Nghe xong sám hối
 Ghi nhớ trong lòng
 Bạc Thiện căn này
 Chư Phật khen ngợi.

M

Phẩm 2: THỌ MẠNG VÔ LƯỢNG

Bấy giờ, trong thành Vương xá, có vị Đại Bồ-tát tên là Tín Tướng, đã từng cúng dường vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn các Đức Phật đời quá khứ và gieo trồng các thiện căn. Bồ-tát Tín Tướng suy nghĩ: “Vì nhân gì, duyên gì mà tuổi thọ của Đức Thích-ca Như Lai ngắn ngủi chỉ tám mươi năm?” Bồ-tát lại nghĩ: “Như lời Đức Phật nói, có hai nhân duyên làm cho tuổi thọ được dài. Những gì là hai?”

1. Chẳng giết hại.
2. Bố thí thức ăn.

Nhưng Đức Thế Tôn trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, đã tu giới chẳng giết hại, đầy đủ mười điều thiện, bố thí đồ ăn thức uống nhiều không thể tính kể, thậm chí cả thân mình, xương tủy, máu thịt còn làm no đủ cho chúng sinh đói khát huống là thức ăn, thức uống khác? Vị Đại sĩ chí tâm nghĩ về Đức Phật như vậy. Khi suy nghĩ nghĩa này thì nhà của vị ấy bỗng nhiên rộng lớn ra cùng với những thứ trang nghiêm như lưu ly xanh biếc, đủ thứ châu báu xen lẫn nhau tạo thành đất nơi ấy, giống như nơi ở thanh tịnh của Đức Như Lai, có hương thơm vi diệu hơn cả hương thơm của chư Thiên, khói mây bông xuống khắp đầy gian nhà, bốn phía đều có bốn ngôi tòa cao đẹp để quý báu tự nhiên xuất hiện, được trải bằng

toàn vải vóc cõi trời. Trên những tòa vi diệu này đều dùng hoa trời mọi thứ báu hợp thành làm chỗ ngồi cho các Đức Phật. Ở trên hoa sen có bốn Đức Như Lai:

Đức Phật A-súc ở phương Đông.

Đức Phật Bảo Tướng ở phương Nam.

Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây.

Đức Phật Vi Diệu Thanh ở phương Bắc.

Bốn Đức Như Lai này ngồi trên tòa Sư tử, bỗng nhiên phóng ra ánh sáng lớn chiếu soi khắp thành Vương xá và tam thiên đại thiên thế giới cho đến thế giới chư Phật nhiều như cát sông Hằng trong mười phương. Trời mưa xuống những hoa trời, trỗi lên âm nhạc cõi trời... Bấy giờ, chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, nhờ thần lực của Đức Phật, cảm nhận được niềm an lạc của cõi trời, những người các căn chẳng đủ liền được đầy đủ... Nói tóm lại, tất cả những điều lợi ích của thế gian, những việc chưa từng có đều xuất hiện đầy đủ.

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng thấy các Đức Phật và những việc hy hữu này, vui mừng hớn hở, cung kính chấp tay hướng về các Đức Thế Tôn, chí tâm niệm Phật, suy nghĩ: “Đức Thích-ca Như Lai công đức không lường, chỉ vì tuổi thọ của Đức Thế Tôn mà làm cho lòng ta sinh nghi hoặc! Sao tuổi thọ của Đức Như Lai chỉ có tám mươi năm như vậy?”

Bấy giờ, bốn Đức Phật bởi lẽ do Chánh Biến Tri nên bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Này thiện nam! Ông không nên suy nghĩ về tuổi thọ ngắn ngủi của Như Lai! Vì sao? Này thiện nam! Vì chúng ta chẳng thấy chư Thiên, loài người, ma chúng, Phạm chúng, Sa-môn, Bà-la-môn, người và chẳng phải người có thể suy nghĩ, tính toán về thời lượng sống lâu của Như Lai và biết giới hạn của sự sống lâu ấy, chỉ trừ chính Đức Như Lai!

Khi ấy, bốn Đức Như Lai muốn tuyên nói tuổi thọ của Đức Phật Thích-ca Văn thì hàng Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già của Dục giới, Sắc giới và vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Đại Bồ-tát, nhờ thần lực của Phật,

đều đến hội họp tại nhà của Đại Bồ-tát Tín Tướng. Bấy giờ, bốn Đức Phật, ở giữa đại chúng, dùng kệ để ví dụ nói sơ lược về tuổi thọ của Đức Như Lai Thích-ca:

*Nước ở biển sông
 Có thể tính giọt
 Nhưng không thể tính
 Tuổi thọ Thích Tôn.
 Như núi Tu-di
 Có thể cân lường
 Không thể suy lường
 Tuổi thọ Thích Tôn.
 Tất cả đại địa
 Biết được bụi trần
 Không thể tính toán
 Tuổi thọ Thích Tôn.
 Biên giới hư không
 Có thể cùng tận
 Không thể tính kể
 Tuổi thọ Thích Tôn.
 Không thể tính kiếp
 Ước trăm ngàn muôn
 Phật thọ như vậy
 Vô lượng, vô biên
 Do nhân duyên đó
 Nên nói hai duyên:
 Chẳng hại mạng sống
 Thí thực không lường
 Cho nên, Đại sĩ!
 Tuổi thọ khó lường
 Vô biên vô lượng
 Không có giới hạn.
 Vì vậy ông nay
 Chẳng nên nghi ngờ
 Tuổi thọ không lường
 Của Đức Như Lai.*

(Theo đơn bản, năm hàng sau cùng không có)

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Tín Tướng nghe bốn vị Phật này tuyên nói về tuổi thọ không lường của Đức Như Lai thì tin hiểu sâu xa vui mừng hơn hở. Khi nói phẩm Thọ Mạng của Như Lai này thì vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bốn vị Phật bỗng nhiên biến mất. *(Đoạn sau này do ngài Quật-đa dịch bổ sung).*

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng được nghe các Đức Phật giảng nói về tuổi thọ của Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn rồi bạch với các Đức Phật:

–Thưa các Thế Tôn! Sao Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy?

Nói như vậy rồi, các Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Khi Đức Thích-ca Mâu-ni xuất hiện ở đời năm trước thì ở trong cõi đời sống lâu trăm tuổi, nhưng vì đối với chúng sinh tin hiểu thấp kém, chúng sinh ít căn lành, ngã kiến, chúng sinh kiến, mạng kiến, dưỡng dục Phú-già-la kiến, tà kiến, ngã, ngã sở, chấp trước... vì lợi ích các chúng sinh phạm phu và ngoại đạo Ni-kiền Tử, Ba-lê-bà-xà-ca... nên Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy để làm cho chúng sinh được thành tựu.

Này thiện nam! Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy mà những chúng sinh đó, nếu biết Đức Như Lai vào Niết-bàn rồi thì phát sinh các tưởng, buồn khổ hiếm thấy, chưa từng có và tưởng lo buồn mà mau chóng thọ nhận những kinh điển, sẽ gìn giữ đọc tụng, chẳng hủy báng. Vậy nên, Đức Như Lai thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy. Những chúng sinh đó, nếu thấy Đức Như Lai chẳng vào Niết-bàn thì không có tưởng hiếm có, ưu sầu và tưởng chưa từng có, họ sẽ chẳng thọ nhận các kinh điển của Đức Như Lai đã giảng nói cũng chẳng gìn giữ, đọc tụng. Vì sao? Vì chấp là thường. Này thiện nam! Ví như có một trượng phu mà cha mẹ có phước báo, được nhiều tiền của, nhưng các con của vị trượng phu đó biết có nhiều của cải rồi thì chẳng có tưởng hiếm thấy, tưởng chưa từng có. Vì sao? Vì cho là phước báo nhiều. Này thiện nam! Đúng

vậy! Đúng vậy! Những chúng sinh đó, nếu biết Như Lai chẳng vào Niết-bàn, không có tướng hiếm thấy, tướng chưa từng có và tướng khó được. Vì sao? Vì cho là thường. Nay thiện nam! Ví như có một trượng phu, cha mẹ nghèo cùng có ít phước báo, những người đó, hoặc đến trong nhà của vua và đại thần của vua, thấy kho đầy đủ thứ châu báu, ở đó, họ có được tướng hiếm có, chưa từng có, sẽ sinh tướng khó có được và cũng vì của cải đó cần cù phát sinh ý siêng năng, muốn được số của cải đó. Vì sao? Vì cho là ít quả báo.

Nay thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Những chúng sinh kia nếu thấy Đức Như Lai đã vào Niết-bàn thì sẽ được việc hy hữu, được việc chưa từng có, sẽ sinh ý tưởng buồn khổ. Trong vô lượng kiếp, các Đức Phật Thế Tôn mới xuất hiện ở đời, ví như hoa Ưu-đàm-bát-la trong vô lượng kiếp mới xuất hiện ở đời. Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đức Phật Thế Tôn trong vô lượng kiếp mới xuất hiện ở đời thì những chúng sinh kia được hạnh hiếm thấy việc chưa từng có nên rất vui mừng. Những người đó thấy Đức Như Lai thì sẽ tin tưởng hướng về. Khi nghe lời chân thật của Đức Như Lai thì họ thọ trì những kinh điển như vậy, sẽ không làm sai trái.

Nay thiện nam! Do nghĩa này nên Đức Như Lai trụ thế chẳng lâu, sẽ mau chóng Niết-bàn. Nay thiện nam! Các Đức Phật Thế Tôn dùng phương tiện khéo léo như vậy để thành thực chúng sinh.

Lúc ấy, những Đức Phật Thế Tôn kia biến mất.

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng cùng vô lượng trăm ngàn Bồ-tát và vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đi đến chỗ Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Chánh Biến Tri trong núi Kỳ-xà-quật. Đến nơi, họ đảnh lễ dưới chân Đức Phật, đứng qua một bên. Đại Bồ-tát Tín Tướng bạch với Đức Phật những việc như đã nói ở trên. Rồi những Đức Phật Thế Tôn kia đi tới chỗ đức Thích Ca Mâu-ni Như Lai trong núi Kỳ-xà-quật. Đến nơi, các vị đều theo phương hướng mà ngồi vào từng tòa ngồi của mình. Lúc ấy, các Đức Phật Thế Tôn, đều bảo các Bồ-tát thị giả:

–Nay thiện nam! Ông hãy đi đến chỗ Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai! Đến nơi, hãy vì chúng ta thăm hỏi: “Đức Như Lai có ít bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực an vui chăng?” Lại nói: “Hay thay!

Thưa Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai! Hôm nay, Đức Như Lai muốn nói pháp bản của kinh Kim Quang Minh, chúng con sẽ tùy hỷ lắng nghe!”

Bấy giờ, những vị Đại Bồ-tát đó đi đến chỗ Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai. Đến nơi, họ đánh lễ dưới chân, lễ rồi, lùi về một bên. Các vị Đại Bồ-tát bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bốn Đức Phật Thế Tôn ở bốn phương hỏi thăm Đức Thế Tôn có ít bệnh, đi đứng có nhẹ nhàng, khí lực có an lạc không?

Rồi những vị Bồ-tát đó lại bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Thế Tôn nói pháp bản kinh Kim Quang Minh làm cho các chúng sinh lợi ích an lạc, cho đến trừ diệt đói khát, hiểm nguy...

Lúc ấy, Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai khen các Bồ-tát:

–Hay thay! Hay thay! Nay các thiện nam! Các ông mới có thể vì các chúng sinh kính thỉnh Như Lai!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta chẳng rời khỏi núi
Thường nói kinh báu này
Vì thành tựu chúng sinh
Thị hiện Bát-niết-bàn
Phàm phu chấp sai lầm
Chẳng tin lời ta nói
Vì thành tựu cho họ
Ta hiện Bát-niết-bàn.*

Lúc đó, trong đại hội có Bà-la-môn họ Kiều-trần-như tên là Thánh Ký, lắng lòng an tọa, có vô lượng trăm ngàn các Bà-la-môn vây quanh đang cùng cung kính cúng dường Đức Như Lai. Nghe Đức Phật Thế Tôn chỉ thọ tám mươi tuổi sẽ vào Niết-bàn, vị ấy rơi lệ buồn khóc, cùng với trăm ngàn các Bà-la-môn đều đứng dậy đánh lễ dưới chân Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Phật Như Lai thương xót, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, kính xin Như Lai đại Từ, đại Bi, khiến cho họ đều

được an lạc lớn, vì chúng sinh làm cha mẹ chân thật tối thượng chẳng thể nghĩ bàn, vì thế gian làm chỗ quy y, che chở, hộ trì khiến cho các chúng sinh an lạc thanh tịnh, như vầng trăng tròn sáng trong tỏa ra ánh sáng lớn, như mặt trời soi rọi đến núi Ưu-đà-diên. Nếu Thế Tôn xem chúng sinh như La-hầu-la thì nguyện xin Phật vì con ban cho một ân đức!

Lúc đó, Đức Như Lai im lặng không đáp. Ở trong hội này, có đồng tử con của vua nước Lật-xa-tỳ tên là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, ở giữa đại chúng, đầy đủ biện tài về ngôn từ, hỏi đáp khéo léo. Lúc đó, vương tử nương thần lực của Đức Phật, nói với Bà-la-môn Kiều-trần-như:

–Thưa Đại Bà-la-môn! Ngài cầu ân đức gì ở Đức Thế Tôn? Ta có thể vì ông ban ân như ý muốn!

Vị Bà-la-môn nói:

–Hay thay! Thưa vương tử! Chúng tôi nguyện muốn cung kính cúng dường thân của Đức Thế Tôn, vậy nên, chúng tôi muốn được xá-lợi của Đức Như Lai, dù chỉ một phần như hạt cải. Vì sao? Vì theo như tôi nghe, thiện nam, thiện nữ nào cung kính cúng dường xá-lợi của Đức Như Lai thì làm vua sáu cõi trời, giàu sang, an lạc vô cùng.

Lúc đó, vương tử liền đáp:

–Thưa Đại Bà-la-môn! Ngài hãy một lòng lắng nghe! Nếu ngài muốn nguyện cầu vô lượng công đức và quả báo làm vua sáu cõi trời thì kinh Kim Quang Minh này đứng đầu trong các kinh, có phước báo không cùng, khó hiểu khó bàn, hàng Thanh văn, Duyên giác chẳng thể biết. Kinh này bao gồm hết công đức như vậy và vô biên phước báo chẳng thể nghĩ bàn. Tôi nay vì ông nói lược điều đó.

Vị Bà-la-môn nói:

–Hay thay! Thưa vương tử! Như vậy, sự vi diệu của kinh Kim Quang Minh công đức vô biên, khó hiểu, khó biết... cho đến chẳng thể nghĩ bàn như vậy. Các Bà-la-môn ở bên cạnh nước của chúng tôi đều nói: “Thiện nam, thiện nữ nào được xá-lợi của Đức Phật như hạt cải, đặt trong tháp nhỏ, trong chốc lát lễ bái cung kính cúng dường thì công đức vô biên. Người này qua đời sẽ làm chủ sáu cõi trời, được niềm vui thượng diệu chẳng thể cùng tận. Sao ông chẳng

ưa thích cúng dường xá-lợi để cầu quả báo này!” Như vậy, thưa vương tử! Do nhân duyên này, tôi mới theo Đức Phật muốn cầu xin một ân đức!

Lúc đó, vương tử liền dùng kệ đáp:

*Trong dòng sông chảy nhanh
 Sinh được hoa Câu-vật
 Xá-lợi thân Thế Tôn
 Chắc chắn chẳng thể được.
 Giả sử quạ màu hồng
 Câu-chỉ-la hình trắng
 Thân chân thật Thế Tôn
 Chẳng thể thành xá-lợi,
 Giả sử cây Diêm-phù
 Hay sinh trái Đa-la
 Những cây Khư-thọ-la
 Chuyển sinh quả Am-la
 Thân bất diệt của Phật
 Chẳng thể sinh xá-lợi.
 Giả sử dùng lông rùa
 Để dệt thành quần áo
 Thân Phật chẳng hư vọng
 Trọn không có xá-lợi
 Giả sử chân muỗi mòng
 Có thể làm thành quách
 Thân Như Lai tịch tịnh
 Không hề có xá-lợi.
 Giả sử khiến con trùng
 Trong miệng sinh răng trắng
 Thân Như Lai giải thoát
 Không bị sắc trói buộc.
 Sừng thỏ làm bạc thêm
 Từ đất lên đến trời
 Nghĩ sai về xá-lợi
 Công đức không hề có.
 Chuột leo thêm sừng thỏ*

Nguyệt thực trừ Tu-la
Nương xá-lợi trừ mê
Không thể được giải thoát.
Như con ruồi say rượu
Chẳng thể tạo ổ hang
Với Phật không chánh hạnh
Ba thừa chẳng thể mong
Như lừa chỉ no đủ
Trợn không có kỹ năng
Ca múa khiến người thích
Hàng Nhị thừa, phạm phu,
Tự làm bảo người làm
Không thể có điều đó.
Giả sử cú cùng quạ
Cùng đậu trên một cành
Hòa hợp thương yêu nhau
Thế Như Lai chân thật
Thân xá-lợi hư vọng
Không bao giờ thật có
Như lá Ba-la-nại
Mưa gió, chẳng thể ngăn
Với Phật khởi hư vọng
Sinh tử chẳng diệt tan.
Như thuyền lớn trên biển
Chở của báu đầy tràn
Sức người nữ mới sinh
Nắm giữ, không thể có.
Pháp thân không bờ cõi
Đất bất tịnh phiền não
Chẳng thể hiểu Như Lai
Nghĩa ấy cũng như vậy.
Ví như loài chim sẻ
Chẳng thể ngậm Hương Sơn
Phiền não nương Pháp thân
Chẳng bị phiền não động.

*Như vậy thân Như Lai
Sâu xa khó nghĩ lường
Nếu chẳng như pháp quán
Ước nguyện khó thành tựu.*

Vị Bà-la-môn nghe nghĩa này rồi, liền dùng kệ đáp vương tử:

*Hay thay! Hay thay!
Ông chính Phật tử
Người đại cát tường
Phương tiện thiện xảo
Vời lý chẳng động
Đã được thọ ký
Vương tử nghe tôi
Nay lần lượt nói:
Chỗ nương độ đời
Phật đức khó nghĩ
Cảnh giới Như Lai
Người không thể biết.
Tất cả chư Phật
Chẳng giống loài người.
Tất cả chư Phật
Tịch tịnh xưa nay
Tất cả chư Phật
Tu hành như nhau.
Tất cả chư Phật
Thường trụ đời sau
Tất cả chư Phật
Một thể đồng nhau.
Những nghĩa như vậy
Là pháp Như Lai.
Thân thật Như Lai
Chẳng phải tạo tác
Vì sao như thế?
Vì Phật vô sinh
Kim cang chẳng hoại
Trong ngoài không ngại*

Thị hiện tướng thân
 Giáo hóa chúng sinh.
 Như Lai Đại tiên
 Không có sắc tượng.
 Như vậy là thân
 Chẳng phải máu thịt
 Làm sao cho là
 Có được xá-lợi?
 Vì độ chúng sinh
 Phương tiện thị hiện
 Tất cả Chánh giác
 Chân pháp là thân.
 Pháp giới thanh tịnh
 Gọi là Như Lai
 Vương tử nên biết
 Như vậy Phật thân
 Đúng như Phật nói
 Nghĩa lý như vậy
 Tôi nghe biết rồi.
 Vì thỉnh Như Lai
 Giảng nói rõ ràng
 Nghĩa lý chân thật
 Nên cầu xá-lợi
 Mở cửa phương tiện!

Lúc đó, ba vạn hai ngàn Thiên tử trong hội nghe giảng nói ý nghĩa về tuổi thọ sâu xa như vậy của Như Lai rồi, tất cả đều đối với đạo Bồ-đề vô thượng phát tâm kiên cố, vui mừng hớn hở, cùng nói kệ khen:

Tất cả chư Phật
 Chẳng nhập Niết-bàn
 Tất cả chư Phật
 Thân không hoại tan.
 Chỉ vì thành thực
 Cho các chúng sinh
 Phương tiện thắng trí

*Thị hiện Niết-bàn.
 Như Lai tiền tế
 Chẳng thể nghĩ bàn
 Như Lai hậu tế
 Thường, không hoại tan
 Như Lai trung tế
 Vô số nghiêm trang.
 Đều vì lợi ích
 Chúng sinh pháp giới.*

Lúc đó, Bồ-tát Tín Tướng nghe các Đức Như Lai và hai vị Đại sĩ giảng nói về ý nghĩa tuổỉ thọ của Đức Thích-ca rồi, được thỏa mãn ước nguyện, lòng không nghi hoặc, hớn hở vui mừng, khắp thân tâm đều an lạc.

Bấy giờ, có vô lượng, vô số những loài chúng sinh nghe nghĩa này đều phát tâm đối với đạo Vô thượng. Bốn Đức Như Lai bỗng nhiên biến mất, trong đại hội này chỉ còn lại Đức Thích-ca Như Lai.

M

Phẩm 3: PHÂN BIỆT VỀ BA THÂN

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, ở trong đại chúng, đứng dậy, sửa áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Đức Phật, dùng hoa Kim bảo thượng diệu, tràng phan, bảo cái bằng châu báu để cúng dường, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với các Đức Như Lai, Đại Bồ-tát làm sao theo đúng như chánh pháp tu hành?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Suy nghĩ kỹ càng! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Này thiện nam! Tất cả Như Lai có ba loại thân mà Đại Bồ-tát đều nên biết. Những gì là ba?

1. Hóa thân.
2. Ứng thân.
3. Pháp thân.

Vì thế ba thân ấy đều chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác.

Thế nào là Bồ-tát hiểu rõ về hóa thân? Đây thiện nam! Thuở xưa, Như Lai tu hành trong các Địa, vì tất cả chúng sinh tu vô số pháp, nhờ những pháp tu này mà tu hành viên mãn, nhờ lực tu hành mà được tự tại, nhờ lực tự tại nên tùy theo tâm chúng sinh, theo hạnh chúng sinh, theo cảnh giới chúng sinh, hiểu rõ phân biệt nhiều chủng loại, chẳng sớm, chẳng trễ mà lúc nào cũng tương ứng, thời gian tương ứng, hành động tương ứng, nói pháp tương ứng hiện vô số thân. Đó gọi là hóa thân.

Này thiện nam! Các Đức Phật Như Lai này vì các Bồ-tát thấu đạt nên nói chân đế, vì thấu đạt sinh tử và Niết-bàn là một vị, tự thân thấy nỗi sợ hãi và niềm vui mừng của chúng sinh; vì Phật pháp vô biên mà làm căn bản, Như Lai tương ứng với Như như, nguyện lực trí Như như. Thân này thị hiện đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, vàng sáng tròn sau cổ. Đó gọi là Ứng thân.

Này thiện nam! Làm sao Đại Bồ-tát hiểu rõ về Pháp thân? Vì muốn diệt trừ tất cả những chướng phiền não..., vì muốn đầy đủ tất cả những pháp lành thì chỉ có Như như, trí Như như. Đó gọi là Pháp thân. Hai loại thân trước là giả danh có, thân thứ ba này gọi là chân thật. Thân này làm căn bản cho hai thân trước. Vì sao? Vì lìa khỏi pháp Như như, lìa khỏi trí không phân biệt thì tất cả chư Phật không có pháp nào khác. Vì sao? Vì tất cả chư Phật trí tuệ viên mãn, dứt trừ tất cả phiền não, được Phật địa thanh tịnh. Vậy nên pháp Như như và trí Như như thâm nhiếp tất cả Phật pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Tất cả chư Phật lợi ích cho mình, cho người đã đến chỗ cao tột. Lợi ích của mình tức là pháp Như như. Lợi ích người khác tức là trí Như như. Ở chỗ lợi ích mình và người mà được tự tại, vô số, vô biên công dụng. Vậy nên, phân biệt Phật pháp vô lượng, vô biên vô số như vậy. Đây thiện nam! Ví như nường vào suy nghĩ vọng tưởng nói đủ thứ phiền não, nói đủ thứ nghiệp, nói đủ thứ quả báo. Nường vào pháp Như như, trí Như như như vậy nói đủ loại Phật pháp, nói đủ loại pháp Duyên giác, nói đủ loại pháp Thanh văn. Nường vào pháp Như như, nường vào trí Như như mà tất cả Phật pháp được thành tựu tự tại. Đó là điều chẳng thể nghĩ bàn thứ nhất.

Ví như vẽ vào hư không để trang trí cũng khó nghĩ bàn. Như vậy, đối với pháp Như như và trí Như như mà nhiếp lấy, thành tựu Phật pháp cũng khó nghĩ bàn.

Này thiện nam! Thế nào là pháp Như như và trí Như như? Hai loại không phân biệt mà được sự tự tại? Này thiện nam! Ví như Đức Như Lai đã nhập Niết-bàn mà nguyện tự tại, nên vô số việc chưa chấm dứt, đó là nhờ pháp Như như và trí Như như ấy mà được tự tại.

Lại nữa, Đại Bồ-tát nhập vào định Vô tâm, nương vào nguyện lực từ trước, từ thiên định dậy khởi sự việc. Như vậy, hai pháp không có sự phân biệt, được tự tại. Này thiện nam! Ví như mặt trời, mặt trăng không có phân biệt, cũng như gương, nước không có phân biệt, ánh sáng cũng không phân biệt, ba thứ hòa hợp nên có hình ảnh. Như vậy pháp Như như và trí Như như cũng không có phân biệt, do nguyện tự tại nên chúng sinh có cảm mà có hai thân ứng và hóa như bóng của mặt trời, mặt trăng do hòa hợp mà sinh ra. Lại nữa, này thiện nam! Ví như vô lượng, vô biên gương nước nương vào ánh sáng nên bóng rỗng không, hiện lên đủ tướng khác nhau. Rỗng không tức là vô tướng.

Này thiện nam! Như vậy, sự giáo hóa các chúng đệ tử... chính là hình bóng của Pháp thân. Do nguyện lực nên ứng vào hai thân, hiện đủ thứ tướng mạo. Ở Địa Pháp thân không có tướng sai khác. Này thiện nam! Nương vào hai thân này mà tất cả chư Phật giảng nói Hữu dư Niết-bàn. Nương vào Pháp thân nên chư Phật nói Vô dư Niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả pháp còn lại đều hoàn toàn rỗng ráo. Nương vào ba thân này, tất cả chư Phật nói Vô trụ xứ Niết-bàn. Vì sao? Vì hai thân chẳng trụ Niết-bàn. Vì hai thân là giả danh chẳng thật có, từng niệm từng niệm luôn diệt chẳng trụ, có lúc xuất hiện do không số định, còn Pháp thân thì chẳng như vậy. Vậy nên, hai thân không trụ Niết-bàn. Pháp thân thì không hai nên chẳng trụ ở Bất-niết-bàn. Vậy nên, nói nương vào ba thân là Vô trụ xứ Niết-bàn. Này thiện nam! Tất cả phạm phu vì ba tướng nên bị trói buộc, có chướng ngại, xa lìa ba thân, chẳng đạt được ba thân. Những gì là ba?

1. Tướng tư duy phân biệt.
2. Tướng y tha khởi.
3. Tướng thành tựu.

Như vậy, các tướng chẳng thể hiểu, chẳng thể diệt, chẳng thể tịnh nên chẳng đạt được ba thân. Đối với ba tướng này, có thể hiểu, có thể diệt, có thể tịnh nên các Đức Phật đầy đủ ba thân. Đây thiện nam! Những người phàm phu chưa thể nhổ sạch ba tâm nên xa lìa ba thân, không đạt đến ba thân. Những gì là ba tâm?

1. Tâm khởi sự.
2. Tâm y căn bản.
3. Tâm căn bản.

Nướng theo phương pháp điều phục thì tâm khởi sự hết, nướng theo phương pháp đoạn trừ thì tâm y căn bản hết, nướng theo bướng tận gốc thì tâm căn bản hết. Tâm khởi sự diệt nên hiển bày Hóa thân, tâm y căn bản diệt nên được hiển hiện Ứng thân, tâm căn bản diệt nên đạt được Pháp thân. Vậy nên, tất cả Như Lai đầy đủ ba thân. Đây thiện nam! Tất cả chư Phật đối với thân thứ nhất đồng sự với chư Phật, đối với thân thứ hai cùng ý với chư Phật, đối với thân thứ ba cùng thể với chư Phật. Đây thiện nam! Thân Phật đầu tiên này, tùy theo ý chúng sinh có nhiều chủng loại nên hiện vô số tướng. Vậy nên nói là nhiều. Thân Phật thứ hai này, theo một ý của đệ tử nên hiện một tướng. Vậy nên nói là một. Thân Phật thứ ba này vượt qua tất cả các tướng, chẳng phải cảnh giới chấp tướng. Vậy nên nói là chẳng một, chẳng hai. Đây thiện nam! Thân thứ nhất này nướng vào ứng thân nên được hiển hiện. Ứng thân này nướng vào Pháp thân nên được hiển hiện. Pháp thân này là hiện hữu chân thật, không chỗ nướng. Đây thiện nam! Ba thân như vậy do có nghĩa này mà nói đến thường, do có nghĩa ấy nên nói đến vô thường. Hóa thân thì thường chuyển pháp luân, nơi nào cũng dùng như phương tiện nối tiếp nhau chẳng đoạn dứt. Vậy nên nói là thường, chẳng phải là căn bản; đầy đủ các dụng nhưng chẳng thị hiện nên nói là vô thường. Ứng thân thì từ vô tử sinh tử nối tiếp nhau chẳng dứt đoạn, có thể nắm giữ pháp bất cộng của tất cả chư Phật, chúng sinh chưa độ hết thì công dụng cũng chẳng tận. Vậy nên nói là thường, chẳng phải là

căn bản. Do dụng đầy đủ chẳng hiển hiện nên nói là vô thường. Pháp thân thì chẳng phải là pháp thực hành, không có gì khác biệt, chính là căn bản nên giống như hư không. Vậy nên nói là thường.

Này thiện nam! Là vô phân biệt trí và Vô thắng trí, là pháp Như như, cảnh giới vô thắng là pháp Như như, là Như như trí. Hai thứ Như như này, Như như chẳng một, chẳng khác. Vậy nên Pháp thân là tuệ thanh tịnh, là diệt thanh tịnh. Do hai loại thanh tịnh này nên Pháp thân đầy đủ thanh tịnh. Lại nữa, này thiện nam! Phân biệt có bốn loại thân: Có Hóa thân chẳng phải Ứng thân, có Ứng thân chẳng phải Hóa thân, có Hóa thân cũng là Ứng thân, có thân chẳng phải Hóa thân cũng chẳng phải Ứng thân. Hóa thân nào chẳng phải Ứng thân? Như Lai đã nhập Niết-bàn nhưng do nguyện tự tại nên để lại thân này. Thân như vậy tức là Hóa thân. Thế nào là ứng thân chẳng phải Hóa thân? Là thân trước của địa này. Sao gọi là Hóa thân cũng là Ứng thân? Là thân Như Lai trụ ở Hữu dư Niết-bàn. Thế nào là chẳng phải Hóa thân chẳng phải Ứng thân? Là Pháp thân của Như Lai.

Này thiện nam! Pháp thân này là thị hiện hai loại Vô sở hữu. Những gì gọi là hai loại vô sở hữu? Đối với Pháp thân này thì tướng và tướng xứ cả hai đều không, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải một chẳng phải hai, chẳng phải số chẳng phải phi số, chẳng phải sáng chẳng phải tối. Như vậy trí Như như chẳng thấy tướng và tướng xứ, chẳng thấy chẳng phải có chẳng phải không, chẳng thấy chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng thấy chẳng phải số chẳng phải phi số, chẳng thấy chẳng phải sáng chẳng phải tối. Vậy nên cảnh giới thanh tịnh, trí tuệ thanh tịnh, chẳng thể phân biệt, không có trung gian, chính là căn bản của Diệt đạo. Ở Pháp thân này hiển hiện Như Lai.

Này thiện nam! Do quả báo, xứ sở, cảnh giới, nhân duyên của thân này nương vào căn bản nên khó nghĩ suy lường. Nếu đứng về liễu nghĩa mà nói thì thân này tức là Đại thừa, là Như Lai tánh, là Như Lai tạng. Nương vào thân này được phát tâm ban đầu, thì mục đích tu hành cũng được hiển hiện, tâm Bất thoái địa cũng được hiện bày, tâm Nhất sinh bổ xứ, tâm Kim cang, tâm Như Lai cũng đều hiển

hiện, vô lượng, vô biên diệu pháp của Như Lai cũng đều hiển hiện. Nương vào Pháp thân này thì Đại Tam-muội chẳng thể nghĩ bàn cũng được hiển hiện. Nương vào Pháp thân này được hiện bày tất cả đại trí. Vậy nên hai thân nương vào Tam-muội, nương vào trí tuệ mà được hiển hiện. Như Pháp thân này nương vào tự thể mà nói là thường, là thật, nương vào Đại Tam-muội nên nói đến lạc, nương vào đại trí nên nói thanh tịnh. Vậy nên, Như Lai thường trụ, tự tại, an lạc, thanh tịnh. Nương vào Đại Tam-muội, tất cả thiền định, Thủ-lăng-nghiêm... tất cả niệm xứ, đại pháp niệm... đại Từ, đại Bi, tất cả Đà-la-ni, tất cả sáu thần thông, tất cả tự tại, tất cả pháp bình đẳng thâm nhiếp, như vậy Phật pháp đều xuất hiện. Nương vào Đại trí này thì mười Lực lớn, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại biện, một trăm tám mươi pháp Bất cộng, tất cả pháp hy hữu chẳng thể nghĩ bàn của Phật đều hiển hiện. Ví như nương vào ngọc báu Như ý phát ra thì vô lượng, vô biên đủ thứ những báu đều được hiện. Như vậy nương vào báu Đại Tam-muội, nương vào báu đại trí tuệ thì phát ra đủ loại vô lượng, vô biên những báu diệu pháp của Phật. Này thiện nam! Như vậy, trí tuệ Tam-muội của Pháp thân vượt qua tất cả tướng, chẳng chấp trước ở tướng, chẳng thể phân biệt, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Đó gọi là Trung đạo. Tuy có phân biệt nhưng không có thể phân biệt, tuy có ba số mà không có ba thể, chẳng thêm, chẳng bớt giống như mộng huyễn, cũng không có đối tượng chấp giữ, cũng không có chủ thể chấp, pháp thể Như như chính là chỗ giải thoát, vượt qua cảnh giới tử sinh, vượt khỏi tối tăm sinh tử, chỗ chẳng thể đến chẳng thể tu hành của tất cả chúng sinh, là nơi trú xứ của tất cả các Đức Phật, Bồ-tát. Này thiện nam! Ví như có người nguyện muốn được vàng, tìm kiếm khắp nơi, liền thấy quặng vàng. Thấy quặng rồi, liền phá vỡ quặng, lựa chọn lấy vàng cho vào bên trong lò luyện, rồi nấu chảy, gạn lọc thì được vàng ròng, rồi tùy ý trở lại làm thành những vòng, xuyên... đủ thứ đồ trang sức. Tuy nhiều những công dụng nhưng thật tánh của vàng chẳng đổi. Nếu có thiện nam, thiện nữ cần cầu giải thoát thù thắng, tu hành việc thiện ở đời thì được thấy Như Lai và chúng đệ tử, được gần gũi rồi, liền bạch: “Bạch Thế Tôn! Những gì là thiện? Những gì là bất thiện? Những gì

là tu hành chân chánh để được thanh tịnh, lìa khỏi bất tịnh?” Chư Phật Như Lai và chúng đệ tử suy nghĩ: “Thiện nam, thiện nữ này muốn cầu thanh tịnh, muốn nghe chánh pháp!” Biết như vậy rồi, chư Phật liền nói chánh pháp. Thiện nam, thiện nữ đó nghe chánh pháp rồi liền chánh niệm ghi nhớ, giữ gìn, phát tâm tu hành, được diệu lực tinh tấn, phá trừ chướng ngại lười biếng. Phá chướng lười biếng rồi, diệt trừ tất cả tội chướng. Phá tội chướng rồi, ở chỗ học xứ của Bồ-tát phá chướng không tôn trọng. Phá chướng không tôn trọng rồi liền phá tâm dao động. Phá tâm dao động rồi thì vào được Địa thứ nhất. Nướng vào Địa thứ nhất nhỏ sạch chướng lợi ích. Nhỏ sạch chướng lợi ích rồi thì được vào Địa thứ hai. Nướng vào được Địa thứ hai liền phá mọi chướng chẳng bị phiền não khốn khổ bức bách. Phá chướng này rồi, thể nhập Địa thứ ba. Nướng vào Địa thứ ba này phá chướng nhuuyến tịnh của tâm. Phá chướng nhuuyến thanh tịnh của tâm rồi, vào đến Địa thứ tư. Nướng vào Địa thứ tư này phá chướng phương tiện thiện xảo. Phá chướng phương tiện thiện xảo rồi, đạt được Địa thứ năm. Nướng vào Địa thứ năm này thì phá chướng thấy rõ chân tục. Phá chướng thấy rõ chân tục rồi, thể nhập Địa thứ sáu. Nướng vào Địa thứ sáu này liền phá chướng thấy hành tướng. Phá chướng thấy hành tướng rồi, thể nhập vào Địa thứ bảy. Nướng vào Địa thứ bảy này phá chướng chẳng thấy tướng diệt. Phá chướng chẳng thấy tướng diệt rồi, đạt được Địa thứ tám. Nướng vào Địa này phá chướng chẳng thấy tướng sinh. Phá chướng chẳng thấy tướng sinh rồi, hội nhập vào Địa thứ chín. Nướng vào Địa này phá chướng được sáu thông. Phá chướng sáu thông rồi thể nhập vào Địa thứ mười. Nướng vào Địa này phá chướng Nhất thiết sở tri. Phá Nhất thiết sở tri chướng rồi thì trừ sạch bản tâm, vào Như Lai địa. Như Lai địa tức là ba loại thanh tịnh nên được thanh tịnh bậc nhất. Những gì là ba?

1. Phiền não tịnh.
2. Khổ tịnh.
3. Tướng tịnh.

Ví như có người tôi luyện dung dịch vàng nấu chảy, đã đốt, đã đập rồi thì không còn bụi bẩn, làm hiển hiện thể của vàng vốn sáng sạch. Vàng này sáng sạch chính là vàng ròng. Ví như thủy giới lắng

động trong sạch không vẫn đục nữa vì hiển bày tính nước sạch trong, đâu phải là không có nước? Như vậy, Pháp thân mà phiền não vốn khởi lên đều thanh tịnh. Pháp thân này thanh tịnh chẳng phải là không bản thể. Ví như trong hư không khói, mây, bụi, mù đều đã sạch. Hư không thanh tịnh này chẳng phải là không có hư không? Như vậy tất cả các khổ của Pháp thân đều diệt hết nên nói thanh tịnh, chẳng phải là không thể tánh. Ví như có người trong khi nằm ngủ mơ thấy nước lớn chảy khắp thân mình, vận tay động chân, ngược dòng nước mà lên. Do tâm lực chẳng lười biếng thoái lui ấy nên từ bờ này đến được bờ kia. Sau khi tỉnh giấc chẳng thấy có nước và bờ kia, bờ này. Sinh tử vọng tưởng đã diệt hết rồi thì giác ngộ thanh tịnh chẳng phải là không giác ngộ? Như vậy, tất cả vọng tưởng của pháp giới chẳng sinh trở lại nên nói là thanh tịnh, chẳng phải là không có thể tánh mà nói là thanh tịnh. Lại nữa, này thiện nam! Pháp thân này do phiền não chướng thanh tịnh nên có thể hiển hiện Ứng thân, nghiệp chướng thanh tịnh nên có thể hiện bày Hóa thân, Trí chướng thanh tịnh nên có thể hiện bày Pháp thân. Ví như nường vào hư không sinh ra chớp, nường vào chớp phát ra ánh sáng. Như vậy nường vào Pháp thân nên sinh ra Ứng thân, nường vào Ứng thân nên sinh ra Hóa thân. Vậy nên, tánh thanh tịnh bậc nhất thu nhiếp Pháp thân, trí tuệ thanh tịnh bao trùm Ứng thân, Tam-muội thanh tịnh bao trùm Hóa thân. Ba loại thanh tịnh này là pháp Như như, là chẳng khác Như như, là Nhất vị Như như, là Giải thoát Như như, là cứu cánh Như như. Vậy nên, thể của chư Phật là một chẳng khác.

Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ cho rằng Như Lai là Đại sư của ta, nên biết thiện nam, thiện nữ đó đều biết, đều thấy thân Như Lai không có thân khác. Này thiện nam! Đối với tất cả cảnh giới chẳng phải tư duy chân chánh để đoạn trừ hết, chính là đối với pháp này không có hai tướng không có phân biệt. Sự tu hành của bậc Thánh đối với Như như không có hai tướng trong pháp tu hành. Tất cả mọi chướng ngại đều trừ diệt như vậy. Như diệt trừ tất cả chướng như vậy thì pháp Như như, Như như trí vô cùng thanh tịnh. Pháp giới Như như và trí tuệ thanh tịnh. Tất cả tự tại đều bao trùm trọn vẹn như vậy, đạt được tất cả tự tại thì tất cả các chướng đều diệt

trừ, tất cả mọi thứ đều thanh tịnh. Tướng trí Như như này nếu thấy như vậy thì gọi là Thánh kiến, đó gọi là chân thật thấy Phật. Vì sao? Vì Như như được thấy Như như! Vì thế Như Lai thấy tất cả chư Như Lai! Vì sao? Vì Thanh văn, Duyên giác đã ra khỏi ba cõi, tìm kiếm cảnh giới chân thật nên chẳng thể thấy biết. Sự chẳng thấy biết của Thánh nhân, tất cả phàm phu đều sinh nghi hoặc, phân biệt điên đảo, chẳng thể được độ thoát, ví như con thỏ muốn bơi qua biển cả. Vì sao? Vì chẳng thể thông đạt pháp Như như.

Lại nữa, này thiện nam! Tất cả Như Lai tâm không phân biệt, đối với tất cả pháp đều được tự tại, trí tuệ, nhận thức thấy đều vô ngại, thanh tịnh, chính là cảnh giới của mình chẳng chung với người khác. Vậy nên, ở vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, các Đức Như Lai chẳng tiếc thân mạng có thể làm việc khó làm nên được thân này. Thân này tối thượng không thể so sánh, là chỗ tối thắng, chẳng thể nghĩ bàn, vượt qua giới hạn của lời nói, là nơi tịch tịnh vượt qua tất cả sự sợ hãi. Này thiện nam! Như vậy, thấy biết Như như là chẳng sinh, chẳng già, chẳng chết, tuổi thọ không giới hạn, không ngủ nghỉ, không ăn uống, thân tâm luôn định tĩnh, không tán loạn. Nếu đối với Như Lai khởi lòng tranh cãi thì chẳng thể thấy Như Lai. Lời nói của Như Lai đều đem lại lợi ích, người nào lắng nghe đều được giải thoát. Nếu có người ác, voi ác, cầm thú hung dữ... thì chẳng thể gặp. Đối với Như Lai mà khởi nghiệp thì quả báo vô biên. Tất cả Như Lai không việc gì không ghi nhớ. Tâm không muốn biết tất cả cảnh giới. Đối với sinh tử và Niết-bàn không có tâm sai khác. Lời thọ ký của Như Lai không gì chẳng quyết định. Các Đức Phật Như Lai, trong bốn uy nghi đều dùng trí để thu giữ. Tất cả các pháp không có gì chẳng làm, dùng tâm Từ bi bao trùm khắp cả để làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Kim Quang Minh này mà lắng nghe, tin hiểu thì chẳng bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la, thường được sinh lên cõi trời, cõi người chẳng làm hạng hạ liệt, thường gần gũi với các Đức Phật Như Lai, nghe nhận chánh pháp, thường sinh ra ở các cõi Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì được nghe pháp sâu xa này. Thiện nam này Như Lai đã

thấy, đã thọ ký sẽ không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thiện nam này được nghe pháp sâu xa như vậy thì phải biết người đó chẳng chê bai Như Lai, chẳng phỉ báng chánh pháp, chẳng chê bai Thánh tăng, tất cả chúng sinh chưa gieo trồng căn lành khiến cho họ gieo trồng, người đã gieo trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng thành tựu, khiến cho chúng sinh trong tất cả thế giới đều có thể tu hành sáu pháp Ba-la-mật.

Lúc đó, Bồ-tát Hư Không Tạng, Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, các Thiên chúng... liền đứng dậy, sửa áo vai phải, chấp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu cõi nước nào mà có giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì ở cõi nước ấy có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Dân chúng của quốc vương đó cường thịnh, không có các oán địch, lìa khỏi dịch bệnh, tuổi thọ lâu dài, cát tường an lạc, chánh pháp hưng thịnh.

2. Tể tướng, đại thần hòa thuận không tranh giành sự tín nhiệm của vua.

3. Sa-môn, Bà-la-môn và nhân dân trong thôn ấp của cõi nước ấy đều tu hành theo chánh pháp, nhiều sự lợi ích, tuổi thọ dài lâu, giàu có an vui, vun bồi những ruộng phước.

4. Trong ba mùa, bốn đại điều hòa thích hợp, được chư Thiên cùng nhau ủng hộ, lòng từ bi bình đẳng không gây hại, khiến cho tất cả chúng sinh thành tâm quy ngưỡng, đều tu hành hạnh Bồ-đề.

Bốn thứ công đức lợi ích như vậy, chúng con đều sẽ vì chúng sinh làm lợi ích khắp nơi.

Đức Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Các ông cần phải như vậy mà tu hành đúng như kinh điển này thì pháp trụ thế lâu dài.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

QUYỂN 2

Phẩm 4: SÁM HỐI

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng ngay trong đêm ấy mơ thấy chiếc trống vàng có hình dáng lớn đẹp. Ánh sáng của trống ấy soi trùm khắp ánh sáng mặt trời. Ở trong ánh sáng lại được thấy vô lượng, vô biên các Đức Phật Thế Tôn khắp mười phương ngồi trên tòa lưu ly dưới những cây báu, đang thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh, thấy có một người giống như Bà-la-môn dùng dùi đánh trống, phát ra âm thanh lớn. Âm thanh ấy diễn nói kệ tụng Sám hối. Sau khi tỉnh giấc Bồ-tát Tín Tướng chí tâm nhớ nghĩ kệ tụng Sám hối đã nghe trong mơ. Sáng hôm sau, Bồ-tát ra khỏi thành Vương xá. Bấy giờ, cũng có vô lượng, vô biên trăm ngàn chúng sinh cùng với Bồ-tát đều đến chỗ Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật. Đến chỗ Đức Phật rồi, Bồ-tát đánh lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lui về ngồi một bên, cung kính chấp tay chiêm ngưỡng tôn nhan rồi, đem những điều thấy trống vàng và kệ Sám hối trong giấc mơ ấy, bạch Đức Như Lai:

*Giấc mơ đêm trước
Hết lòng ghi nhớ
Mơ thấy trống vàng
Sắc đẹp rực sáng
Ánh sáng rất lớn
Hơn cả mặt trời
Soi khắp mười phương
Hằng sa thế giới
Nhờ ánh sáng ấy
Thấy các Như Lai
Ngồi tòa lưu ly*

Dưới những cây báu
Vô số đại chúng
Vây quanh nghe pháp.
Thấy Bà-la-môn
Đang đánh trống vàng
Trong tiếng trống ấy
Nói kệ như vậy.
Phát ra diệu âm
Của trống vàng này
Có thể trừ diệt
Các khổ ba đời
Khổ đau địa ngục
Ngạ quỷ súc sinh
Bần cùng khốn khó
Và khổ các cõi.
Trống này phát ra
Âm thanh nhiệm mầu
Trừ hết phiền não
Tất cả chúng sinh.
Chấm dứt sợ hãi
Không còn lo âu
Giống như chư Phật
Không hề sợ hãi.
Chư Phật, Thánh nhân
Công đức đã thành
Lìa khỏi sinh tử
Đến bờ đại trí.
Chúng sinh như vậy
Đạt được công đức
Định và trợ đạo
Giống như biển cả
Trống này phát ra
Diệu âm như vậy
Khiến chúng sinh được
Phạm âm sâu xa

Chứng quả Vô thượng
Bồ-đề thù thắng
Chuyển pháp Vô thượng
Vi diệu thanh tịnh
Tuổi thọ không lường
Kiếp chẳng nghĩ bàn
Diễn nói chánh pháp
Lợi ích chúng sinh
Trừ hết phiền não
Các khổ tiêu tan
Các tham, sân, si
Đều khiến tịch diệt.
Nếu có chúng sinh
Ở chốn địa ngục
Lửa lớn bùng cháy
Thieu nung thân ấy
Nếu nghe trống vàng
Tiếng vang vi diệu
Phát ra lời dạy
Liên tìm lễ Phật.
Cũng khiến chúng sinh
Biết rõ đời trước
Trăm đời, ngàn đời
Đến ngàn vạn ức
Khiến tâm chánh niệm
Chư Phật Thế Tôn
Cũng nghe lời nói
Vô thượng vi diệu.
Diệu âm phát ra
Từ trong trống vàng
Lại khiến chúng sinh
Được gặp chư Phật
Xa lìa tất cả
Các loại nghiệp ác
Khéo tu vô lượng

Hạnh nghiệp thanh tịnh.
Chư Thiên, loài người
Hết thấy chúng sinh
Tùy theo suy nghĩ
Và những nguyện cầu
Trống vàng như vậy
Vang lên âm thanh
Đều có thể biết
Thành tựu đầy đủ.
Nếu có chúng sinh
Bị đọa địa ngục
Lửa mạnh hừng cháy
Thieu đốt thân ấy
Không ai đỡ đỡ
Các nạn chuyển vần...
Khiến những người đó
Đều diệt các khổ.
Nếu có chúng sinh
Bị khổ hoành hành
Đọa ba đường dữ
Và trong loài người
Như vậy trống vàng
Vang lên âm thanh
Có thể diệt hết
Tất cả các khổ.
Người không chỗ nương
Không ai cứu giúp
Ta sẽ vì họ
Làm chỗ nương nhờ.
Các đấng Thế Tôn
Nay sẽ chứng biết
Con lâu nay đã
Khởi tâm đại Bi
Ở khắp mọi nơi
Mười phương chư Phật

*Hiện tại Thế Hùng
Đáng Lương Túc Tôn!
Con vốn tạo tác
Nghiệp ác chẳng lành
Nay xin sám hối
Các đấng Thập lực!
Chẳng biết hồng ân
Thế Tôn cha mẹ
Chẳng rõ pháp lành,
Làm các điều ác,
Y lại dòng họ
Của cải giàu sang
Tuổi trẻ buông lung
Làm các việc ác,
Lòng nghĩ chẳng lành
Miệng tạo nghiệp ác
Theo tâm tạo tác
Chẳng thấy lỗi lầm,
Phàm phu ngu si
Ngăn che chẳng biết
Gần gũi bạn ác
Phiền não, tán loạn
Nhân duyên năm dục
Lòng sinh sân hận
Chẳng biết nhàm chán
Làm các điều ác.
Gần gũi phàm phu
Bởi lòng ganh ghét
Do duyên bản cùng
Gian dối làm ác
Lệ thuộc người khác
Thường hay kinh sợ.
Chẳng được tự tại
Tạo các việc ác.
Tham dục, sân, si*

Quấy nhiễu lòng họ
Khát ái bức bách
Làm mọi điều ác.
Nương nơi ăn mặc
Và cả nữ sắc
Kết sử phiền não
Tạo các điều ác.
Thân miệng ý ác
Chứa nhóm ba nghiệp
Những tội như vậy
Nay xin sám hối!
Hoặc chẳng cung kính
Phật, Pháp, Thánh tăng
Các tội như vậy
Nay đều sám hối!
Hoặc chẳng cung kính
Duyên giác, Bồ-tát
Tội lỗi như trên
Nay xin sám hối!
Bởi do vô trí
Phỉ báng chánh pháp
Chẳng biết cung kính
Cha mẹ tôn trưởng
Mọi tội như trên
Nay xin sám hối!
Mê hoặc che lấp
Kiêu mạn, buông lung
Do tham, si, sân
Tạo các điều ác
Mọi tội như trên
Nay đều sám hối!
Con nay cúng dường
Vô lượng, vô biên
Hết thấy Đức Phật
Ba ngàn thế giới

*Con sẽ cứu giúp
Vô lượng chúng sinh
Chịu các khổ nạn
Khắp cả mười phương
Con sẽ an lập
Chẳng thể nghĩ bàn
A-tăng-kỳ chúng
Khiến trụ mười địa.
Những ai đã được
Trụ ở Thập địa
Thì khiến đủ đầy
Chánh Giác Như Lai!
Vì một chúng sinh
Ức kiếp tu hành
Khiến vô lượng chúng
Vượt qua biển khổ
Con sẽ vì khắp
Tất cả chúng sinh
Giảng pháp Sám hối
Vi diệu sâu xa
Gọi kinh Kim Quang
Diệt trừ các ác!
Ngàn kiếp đã làm
Nghệp ác nặng nề
Nếu ai chí tâm
Một lần sám hối
Như vậy mọi tội
Đều được diệt tan.
Con nay đã nói
Về pháp Sám hối
Kim Quang Minh này
Thanh tịnh vi diệu
Mau chóng diệt trừ
Tất cả nghiệp chướng.
Con sẽ an lập*

Trụ ở Thập địa
Mười loại bảo thân
Dùng làm chân đi
Thành Phật Vô thượng
Ánh sáng công đức
Khiến các chúng sinh
Qua biển ba cõi.
Tặng pháp sâu xa
Của chư Như Lai
Chẳng thể nghĩ bàn
Vô lượng công đức
Nhất thiết chủng trí
Nguyện đều đầy đủ
Trăm ngàn thiền định
Giác đạo, lực, căn
Chẳng thể nghĩ bàn
Các Đà-la-ni
Mười lực Thế Tôn
Con sẽ thành tựu.
Chư Phật Thế Tôn
Có từ bi lớn
Sẽ chứng lòng thành
Nhận con sám hối.
Nếu con trăm kiếp
Tạo nên điều ác
Do nhân duyên đó
Sinh ra buồn khổ
Thiếu thốn bần cùng
Buồn rầu kinh sợ
Sợ hãi nghiệp ác
Tâm thường khiếp nhọc
Ở khắp mọi nơi
Không hề an lạc
Mười phương hiện tại
Đại Bi Thế Tôn

Trừ hết sợ hãi
Cho khắp chúng sinh.
Xin nhận lời con
Thành tâm sám hối
Khiến con sợ hãi
Đều được tiêu tan.
Nghiệp ác, phiền não
Con đã tạo ra
Nguyện xin hiện tại
Chư Phật Thế Tôn
Dùng nước đại Bi
Khiến được thanh tịnh.
Các ác quá khứ
Nay đều sám hối,
Tội lỗi hiện tại
Thành tâm phát lộ,
Việc ác chưa làm
Chẳng dám làm nữa,
Nghiệp ác đã làm
Chẳng dám che giấu.
Ba thứ nghiệp thân
Nghiệp miệng có bốn
Cùng ba nghiệp ý
Nay đều sám hối.
Miệng thân tạo tác
Và cả ý nghĩ
Mười nghiệp chẳng lành
Sám hối tất cả.
Trừ sạch mười ác
Tu hành mười thiện
Thập trụ dừng yên
Chúng được mười lực.
Nghiệp ác tạo nên
Đáng chịu ác báo
Nay trước Thế Tôn

Thành tâm sám hối.
Nếu ở nước này
Những thế giới khác
Có pháp lành nào
Đều đem hồi hướng
Con đã tu hành
Thân miệng ý thiện
Nguyện ở đời sau
Được đạo Vô thượng!
Nếu tại thế gian
Sáu đường hiểm nạn
Không trí, ngu đần
Tạo các việc ác
Nay trước Thế Tôn
Đều xin sám hối!
Thế gian vốn có
Sinh tử hiểm nạn
Đủ thứ dâm loạn
Phiền não, ngu si
Những nạn như trên
Con nay sám hối!
Nạn tâm xem thường
Nạn gần bạn ác
Nạn hiểm ba cõi
Và nạn ba độc
Khó gặp không nạn
Khó gặp lúc tốt
Khó tu phước đức
Gặp Phật cũng khó
Những nạn như trên
Đều xin sám hối!
Con xin nương nhờ
Chư Phật Thế Tôn
Vậy nên nay con
Kính lễ biển Phật!

Sáng rực sắc vàng
Như núi Tu-di
Vậy nên nay con
Đảnh lễ Tối Thắng!
Sắc ấy Vô thượng
Giống như vàng ròng
Tướng mắt thanh tịnh
Như lưu ly biếc.
Công đức uy nghi
Danh xưng hiển hiện
Đại Bi của Phật
Mặt trời diệt tối
Trong lành không nơ
Lìa những bụi ngăn
Chư Phật Vô thượng
Mặt trời soi khắp
Lửa phiền não rực
Khiến lòng nóng bừng
Chỉ Phật trừ được.
Như trăng trong sáng
Ba mươi hai tướng
Tám mươi vẻ đẹp
Trang nghiêm thân Phật
Chiêm ngưỡng không chán.
Công đức lồng lộng
Lưới sáng hiển bày
An trụ ba cõi
Chiếu như mặt trời
Như lưu ly trong
Sạch không tỳ vết
Màu sắc lộng lẫy
Chủng loại đều khác
Sắc ấy đỏ hồng
Như mặt trời mọc
Pha lê bạch ngân

Điểm tô lưới sáng
Đủ thứ như trên
Trang nghiêm Phật nhật.
Biển cả tử sinh
Ở trong ba cõi
Sóng quét nước tràn
Nào loạn lòng con
Vị ấy khổ độc
Rất là thô nhám
Lưới sáng Như Lai
Hay khiến khô hết.
Diệu thân đoan nghiêm
Tướng tốt đặc biệt
Sắc vàng sáng rỡ
Chiếu khắp tất cả
Biển cả trí tuệ
Rộng đầy ba cõi
Vậy nên nay con
Cúi đầu kính lễ.
Như nước biển cả
Rất khó biết được
Bụi trần đại địa
Chẳng thể kể hết
Những núi Tu-di
Khó thể lường xét
Bờ cõi hư không
Cũng chẳng biết được.
Cũng vậy Thế Tôn
Công đức vô lượng,
Đem tất cả tâm
Cũng không thể biết,
Trong vô lượng kiếp
Hết lòng suy nghĩ
Chẳng thể biết thông
Bờ công đức Phật.

Núi cả đại địa
Còn có thể lường,
Giọt nước biển cả
Còn thể tính thông.
Công đức chư Phật
Không ai biết được!
Tướng tốt nghiêm trang
Khen ngợi danh xưng
Công đức như vậy
Khiến chúng đều được
Con do nghiệp lành
Cùng các nhân duyên
Đời sau chẳng lâu
Sẽ thành Phật đạo.
Tuyên giảng diệu pháp
Lợi ích chúng sinh
Độ thoát tất cả
Các khổ không lường,
Trừ sạch các ma
Quyển thuộc của chúng.
Chuyển diệu pháp luân
Vô thượng thanh tịnh
Tuổi thọ không lường
Kiếp chẳng nghĩ bàn,
Khiến chúng sinh đủ
Vị pháp cam lộ.
Con sẽ đầy đủ
Sáu pháp Ba-la-mật
Giống như chư Phật
Quá khứ đã thành
Đoạn các phiền não
Trừ tất cả khổ
Diệt hết tham, sân
Và các si mê
Chúng con nhớ nghĩ

Đời trước của mình
Trong trăm ngàn kiếp
Trăm ngàn ức đời
Thường phải chí tâm
Chánh niệm chư Phật
Nghe giảng các pháp
Vi diệu Vô thượng.
Con nhờ nghiệp lành
Thường gặp chư Phật
Các ác lìa nhanh
Tu các nghiệp thiện.
Tất cả chúng sinh
Trong các thế giới
Khổ não không lường
Con sẽ diệt hết!
Nếu có chúng sinh
Các căn hư hoại
Chẳng được hoàn toàn
Đều khiến đầy đủ
Thế giới mười phương
Bệnh tật khổ đau
Thiếu thốn gây mòn
Không người cứu giúp
Khiến giải thoát liền
Những khổ như vậy,
Thế lực hoàn toàn
Bình phục như cũ.
Nếu phạm phép vua
Sắp bị tử hình
Sợ hãi không lường
Ưu sầu khổ não
Những người như trên
Đều được giải thoát
Nếu chịu cùm gông
Đánh đập giam cầm

Đủ thứ khốn cùng
Bức bách thân thể
Trăm ngàn vô số
Kinh sợ lo buồn
Đủ nỗi sợ hãi
Nhiều loạn tâm can
Buồn lo khổ não
Vô lượng như vậy
Nguyện khiến tất cả
Được giải thoát liền
Nếu có chúng sinh
Đói khát nhiều phiền
Khiến được mọi thứ
Đồ ăn uống ngon
Người mù được thấy
Điếc nghe rõ ràng
Người câm nói được
Trần truồng được áo
Người nghèo cùng khốn
Liền được kho báu
Kho lẫm tràn đầy
Thiếu thốn không còn...
Tất cả đều được
Hoan hỷ bình an
Thậm chí không có
Một người chịu khổ
Chúng sinh đều có
Nhan sắc tươi tắn
Hình dáng đoan nghiêm
Người ưa gặp gỡ
Lòng luôn nghĩ đến
Việc thiện, người khác
Thực phẩm đầy đủ
Công đức trọn vẹn.
Theo ý chúng sinh

Suy nghĩ mong muốn
Đều nguyện được thành
Đủ thứ nhạc cụ
Không hầu, đàn tranh
Cầm, sắt, trống, thổi...
Đủ thứ như trên
Âm thanh vi diệu
Sông suối, ao hồ
Và các dòng nước
Có hoa bằng vàng
Và hoa Ưu-bát
Theo ý chúng sinh
Nghĩ đến cầu xin
Liên được đủ thứ.
Y phục, thực phẩm
Tiền tài trân bảo
Lưu ly, kim ngân
Trân châu, ngọc bích
Anh lạc xen lẫn
Nguyện cho chúng sinh
Chẳng nghe tiếng ác
Thậm chí không hề
Thấy được điều ác.
Nguyện cho chúng sinh
Sắc mạo đẹp xinh
Tất cả đều cùng
Thương yêu lẫn nhau.
Đồ dùng sinh sống
Ở khắp thế gian
Tùy họ mong ước
Khiến được đầy đủ.
Nguyện cho chúng sinh
Những việc mong cầu
Mà họ cần đến
Theo niệm được liền!

Cây cối hoa hương
Thường theo thời tiết
Mưa xuống hương bột
Và hương xoa thân
Chúng sinh nhận được
Vui mừng vô cùng
Nguyện cho chúng sinh
Thường được cúng dường
Mười phương chư Phật
Nhiều chẳng nghĩ bàn
Diệu pháp Vô thượng
Sạch trong không nhơ
Và những Bồ-tát
Đại chúng Thanh văn.
Nguyện cho chúng sinh
Thường được lìa khỏi
Tám nạn, ba ác
Gặp chỗ không nạn
Kính hầu Thế Tôn
Đấng vua Vô thượng.
Nguyện cho chúng sinh
Sinh nhà giàu sang
Của báu nhiều thêm
Yên ổn giàu vui
Tướng mạo đẹp đẽ
Trang nghiêm thân ấy
Công đức viên thành
Có danh xưng lớn!
Nguyện cho nữ nhân
Đều thành nam tử
Đầy đủ trí tuệ
Tinh tấn chẳng lười
Tất cả đều tu
Theo đạo Bồ-tát
Siêng năng tu hành

Sáu pháp Ba-la-mật
Thường thấy mười phương
Chư Phật không lường
Ngồi dưới cây báu
Trên tòa lưu ly
An trụ thiền định
Tự tại an lạc
Diễn nói chánh pháp
Mọi người thích nghe
Nghiệp ác đã tạo
Hiện tại của con
Và đời quá khứ
Tai nạn, nguy hiểm
Đáng bị quả ác
Nhưng chẳng vừa lòng
Nguyện xin diệt hết
Không còn mảy may.
Nếu các chúng sinh
Ba cõi buộc ràng
Màn lưới sinh tử
Giăng khắp chắc bền
Nguyện dùng đao trí
Cắt đứt, phá tan
Trừ các khổ não
Sớm thành Bồ-đề
Nếu Diêm-phù này
Và nhiều phương khác
Vô lượng thế giới
Có chúng sinh nào
Đã làm vô số
Công đức tốt lành
Thì con hết lòng
Hoan hỷ theo họ
Do việc này con
Tùy hỷ công đức

Việc làm nghiệp lành
Của thân miệng ý
Nguyên ở đời sau
Thành đạo Vô thượng
Thanh tịnh không nơ
Quả báo cát tường
Nếu có kính lễ
Khen đáng Thập lực
Lòng tin thanh tịnh
Không còn lưới nghi.
Làm theo như trên
Nói lời sám hối
Liên được thoát hẳn
Tội sáu mươi kiếp.
Các thiện nam tử
Và thiện nữ nào
Các vua Sát-lợi
Và Bà-la-môn...
Nếu có cung kính
Khen ngợi Thế Tôn
Chấp tay hướng Phật
Và khen kệ này
Dù ở nơi nào
Cũng biết đời trước
Đầy đủ các căn
Thanh tịnh đoan nghiêm
Vô lượng công đức
Đều được viên thành
Bất cứ nơi đâu
Cũng làm quốc vương
Tể tướng, đại thần
Thấy đều cung kính
Chẳng phải ở chỗ
Một, năm, mười Phật
Gieo trồng công đức

*Nghe pháp Sám hối,
Mà ở không lường
Trăm ngàn vạn ức
Chỗ Phật Thế Tôn
Gieo trồng thiện căn
Sau mới được nghe
Pháp Sám hối này.*

M

Phẩm 5: NGHIỆP CHUỖNG DIỆT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khéo phân biệt chân chánh thể nhập vào pháp sâu xa hiếm có gọi là Thiên, từ lỗ chân lông phóng ra đủ loại ánh sáng, Vô lượng trăm ngàn màu sắc đều từ thân phát ra. Bên trong ánh sáng này, tất cả cõi nước của chư Phật đều hiện ra, dùng số cát sông Hằng khắp mười phương mà thí dụ suy tính cũng chẳng thể biết được. Đời ác năm trước cũng được ánh sáng này chiếu đến. Những chúng sinh ở các cõi đó đã làm mười điều ác, gây ra năm tội Vô gián, chê bai Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, xem thường bậc tôn trưởng... đáng đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh... nhưng tất cả đều nhờ ánh sáng này chiếu đến chỗ họ ở. Những chúng sinh đó thấy ánh sáng ấy rồi, liền được an lạc. Nhờ uy lực của ánh sáng nên các chúng sinh trở nên đoan nghiêm, đẹp đẽ, sắc tướng đầy đủ, phước đức trang nghiêm, đều được gần gũi các Đức Phật Thế Tôn.

Lúc đó, đại chúng cùng Thiên đế Thích và Nữ thần sông Hằng đều đến chúng hội, lui ngồi một bên.

Khi ấy, Thiên đế Thích nương thần lực của Đức Phật, liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay hướng về Đức Phật, bạch:

– Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để thiện nam, thiện nữ nguyện cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tu hành Đại thừa, cứu giúp tất cả chúng sinh? Những nghiệp chướng đó làm sao sám hối để được giải thoát?

Đức Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Nay thiện nam! Ông nay tu hành muốn vì vô lượng, vô số, vô biên chúng sinh, khiến cho họ được thanh tịnh giải thoát an lạc, thương xót khắp thế gian. Nay thiện nam! Tất cả chúng sinh vì nghiệp chướng nên rơi vào nhiều tội lỗi, cần phải ngày đêm sáu thời, mặc áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng một ý, tự mình xưng lên: “Thành kính đảnh lễ tất cả chư Phật Thế Tôn hiện tại mười phương thế giới đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân, chiếu soi pháp luân, hộ trì pháp luân, rưới xuống mưa pháp lớn, đánh lên trống Đại pháp, thổi loa Đại pháp, phát ra âm thanh vi diệu, dựng Đại pháp tràng, thấp đuốc Đại pháp vì muốn lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh, thực hành pháp thí, khuyên nhủ dẫn dắt, gánh vác tất cả chúng sinh, vì khiến cho vô lượng, vô số chúng sinh được thanh tịnh, được an lạc, vì khiến cho đại chúng được quả báo lớn, vì muốn chư Thiên, loài người được thanh tịnh. Đức Thế Tôn như vậy, nên con lễ bái cung kính dùng thân miệng ý đảnh lễ quy y chân thành. Các Đức Thế Tôn dùng tuệ chân thật, dùng nhãn chân thật, chứng đắc chân thật, bình đẳng chân thật biết hết, thấy hết nghiệp thiện ác của tất cả chúng sinh. Con từ vô thủy theo dòng sinh tử cùng tất cả chúng sinh đã tạo nghiệp chướng, bị sự ràng buộc của tham, sân, si... khi chưa biết Phật, khi chưa biết Pháp, khi chưa biết Tăng thì chưa biết thiện ác, vì thân miệng ý tạo vô lượng tội. Do lòng ác nên làm thân Phật chảy máu, chê bai chánh pháp, phá hòa hợp Tăng, giết hại A-la-hán, giết hại cha mẹ, tự làm mười pháp bất thiện rồi, dạy người khác làm, thấy người làm tùy hỷ. Thân có ba, miệng bốn, ý ba nghiệp, đối với các chúng sinh ngang ngược phát sinh sự chê bai, cân đong lừa dối lấy giả làm chân, đem đồ ăn uống bất tịnh cho chúng sinh, đối với cha mẹ trong sáu đường sinh tử thì xúc phạm, làm hại đối với vật dụng của chùa tháp, vật dụng của thường trụ tăng, vật dụng của bốn phương tăng thì sinh tâm trộm cắp, cướp đoạt, tự do sử dụng, đối với lời dạy của Đức Phật, dạy bảo về pháp luật thì thường tạo ra những lỗi lầm, học tập xằng bậy, không theo lời sư trưởng dạy bảo, thấy người thực hành pháp Thanh văn, người thực hành pháp Duyên giác,

người thực hành pháp Đại thừa thì ưa mắng nhiếc khiến cho những người tu hành ấy thoái lui, sầu hận. Thấy có người hơn mình liền ôm lòng ganh ghét, chướng ngại đối với pháp thí, tài thí bị vô minh che phủ, tà kiến nghi hoặc, khiến ác tăng trưởng, đối với chư Phật thì nói lời ác, pháp nói phi pháp, phi pháp nói là pháp... Những tội như vậy, chính chư Phật bằng tuệ chân thật, nhãn chân thật, chứng đắc chân thật, bình đẳng chân thật nên thấy hết biết hết, cung kính đối trước chư Phật đều xin phát lồ sám hối, chẳng dám che giấu, tội chưa làm chẳng dám làm nữa, tội đã làm nay đều sám hối! Nghiệp chướng đã tạo đáng bị đọa vào đường ác như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la... Sinh chỗ mười hai nạn, nguyện xin nghiệp chướng của con trong đời này đều diệt trừ hết, chẳng thọ nhận ở đời vị lai giống như việc tu hành đạo Tam-bồ-đề của những Đại Bồ-tát đời quá khứ, mà tất cả nghiệp chướng đều đã Sám hối, như hôm nay, con cũng Sám hối nghiệp chướng, đều phát lộ ra, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được tiêu trừ, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Cũng như các Bồ-tát đời vị lai tu hạnh Tam-bồ-đề, tất cả nghiệp chướng đều đã sám hối. Như hôm nay, con cũng sám hối nghiệp chướng đều phát lộ ra, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Cũng như những Đại Bồ-tát của thế giới mười phương hiện tại tu hạnh Tam-bồ-đề, tất cả nghiệp chướng đều đã sám hối. Như nghiệp chướng hôm nay, con đều phát lộ ra và xin sám hối, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Cũng như những Đại Bồ-tát ba đời, quá khứ, vị lai, hiện tại, nghiệp chướng như vậy đều xin sám hối. Con cũng như vậy, tất cả nghiệp chướng nay con cũng xin sám hối, đều phát lộ ra, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Vậy nên thiện nam! Nếu có tội lỗi trong một sát-na chẳng được che giấu, huống gì là một ngày, một đêm. Nay thiện nam! Nếu có người phạm tội mà nguyện được thanh tịnh, ôm lòng hổ thẹn, tin vào đời vị lai nhất định có quả báo, nên rất sợ hãi, bởi vậy nên cố gắng tu hành. Ví như nam nữ, như lửa cháy đầu, như lửa cháy y phục phải mau dập tắt, lửa nếu chẳng tắt, lòng chẳng được yên! Thiện nam này, nếu đã phạm tội thì cũng lại như vậy, liền

xin sám hối, khiến cho tội diệt trừ. Đối với tất cả pháp, muốn cầu sự thanh tịnh, không có các chướng ngại nên như vậy mà sám hối, tội sau này chẳng dám làm nữa. Nếu muốn sinh vào nhà giàu sang, vàng bạc, thóc gạo kho lẫm đầy ắp, thì phát khởi hạnh Đại thừa cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh vào gia đình Bà-la-môn giàu sang đầy đủ bả bấu thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh vào gia đình Sát-đế-lợi cao quý và Chuyển luân thánh vương cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Tứ Thiên vương cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời thứ Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Phạm phụ, Phạm tịnh, Đại phạm cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Thiếu quang, Vô lượng quang, Tịnh quang cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Vô dục, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời A-ca-ni-sắc cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn cầu quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán cũng nên sám hối, trừ diệt nghiệp chướng. Nếu muốn nguyện cầu ba Minh, sáu Thông, Bồ-đề tự tại, Thanh văn lực Cứu cánh, Thanh văn Đại tự tại, Bích-chi-phật, Bồ-đề Tự tại địa cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn nguyện cầu trí Nhất thiết trí, Tịnh trí, Bất tư nghị trí, Bất động trí, Vô thượng Chánh đẳng giác Chánh biến trí cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Vì sao? Đây thiện nam! Vì tất cả các pháp đều từ nhân duyên sinh. Như Lai đã giảng nói, tướng khác sinh, tướng khác diệt do nhân duyên khác vậy. Lúc đó, các pháp quá khứ đã diệt, đã hết, đã chuyển, như vậy nghiệp chướng không còn sót lại nữa. Các hành pháp đó chưa được hiện bày khiến được sinh khởi, nghiệp chướng vị lai chẳng khởi lên nữa. Vì sao? Đây thiện nam! Vì tất cả pháp rỗng không. Như Lai đã nói, cũng không chúng sinh, cũng không thọ giả, cũng không nhân ngã, cũng không sinh diệt, cũng không hành pháp. Đây thiện nam! Tất cả các pháp đều nương vào căn bản. Căn bản này cũng chẳng thể nói. Vì

sao? Vì vượt hơn tất cả tướng. Nếu có thiện nam, thiện nữ thể nhập vào chân lý như vậy, sinh ra tín kính gọi là không chúng sinh mà có cội gốc. Do nghĩa này nên nói đến sám hối trừ diệt nghiệp chướng. Này thiện nam! Có bốn pháp thành tựu để thiện nam, thiện nữ diệt trừ nghiệp chướng, được mãi mãi thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Thành tựu tâm chân chánh.
2. Nghĩ đến nghĩa lý kinh điển sâu xa chẳng hề chệch.
3. Đối với Bồ-tát mới phát tâm khởi lên tâm Nhất thiết trí.
4. Đối với tất cả chúng sinh khởi lên lòng từ vô lượng.

Nếu có thể thành tựu bốn pháp như vậy mà sám hối thì nghiệp chướng được vĩnh viễn tiêu diệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Chuyên tâm giữ ba nghiệp
Chẳng chệ kinh sâu xa
Tạo tâm Nhất thiết trí
Nghiệp chướng sạch, từ tâm.*

Này thiện nam! Lại có bốn nghiệp chướng rất lớn, khó có thể thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Đối với luật nghi của Bồ-tát phạm tội ác rất nặng.
2. Đối với mười hai bộ kinh Đại thừa sinh tâm chệch.
3. Trong tự thân chẳng thể tăng trưởng tất cả thiện căn.
4. Tâm tham trước các cõi.

Lại có bốn pháp đối trị diệt trừ nghiệp chướng. Những gì là bốn?

1. Đối với tất cả các Đức Như Lai trong các thế giới khắp mười phương chí tâm gần gũi, sám hối tất cả tội.
2. Vì tất cả chúng sinh trong mười phương mà thỉnh cầu các Đức Phật nói các pháp vi diệu.
3. Tùy hỷ công đức thành tựu của tất cả chúng sinh trong mười phương.
4. Dùng tất cả công đức căn lành sẵn có của mình đều hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi đó, Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao đối với hạnh Đại thừa mà thiện nam,

thiện nữ có người thực hành, có người chẳng thực hành? Làm sao để tùy hỷ được công đức thiện căn của tất cả chúng sinh?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ, ngày đêm sáu thời, mặc áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng một ý, tự xưng lên: “Tất cả chúng sinh trong thế giới khắp các phương tu bố thí, tu giới, tu định thì con nay đều tùy hỷ.” Do sự tùy hỷ như trước nên bậc Tôn thắng khả ái Vô thượng Vô đẳng đều tùy hỷ. Như vậy, thiện căn tạo ra ở quá khứ và vị lai đều tùy hỷ. Trong đời hiện tại, công đức phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát sơ phát tâm, chứa nhóm công đức rộng lớn tu hành hạnh Bồ-tát hơn trăm đại kiếp, được Vô sinh pháp nhẫn, được bất thoái địa, chứa nhóm công đức được Nhất sinh bổ xứ... dùng tất cả công đức như vậy để tùy hỷ khen ngợi giống như trên đã nói. Công đức của tất cả Bồ-tát quá khứ, vị lai đều tùy hỷ khen ngợi cũng lại như vậy. Hiện tại, tất cả chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri trong các thế giới khắp mười phương đã đủ đạo Tam-bồ-đề, vì độ thoát tất cả chúng sinh, chuyển pháp luân Vô thượng, thực hành pháp thí vô ngại, thấp được Đại pháp, đánh lên trống Đại pháp, thổi loa Đại pháp phát ra âm thanh vi diệu, dựng cờ Đại pháp... Tất cả chúng sinh đều nhờ ân pháp thí, đều được mãn nguyện, giáo hóa chúng sinh khiến cho họ tin nhận, vì muốn an lạc cho tất cả chúng sinh, thương xót tất cả chúng sinh, tất cả hàng trời, người đều được an lạc. Căn lành công đức của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát đều đã tu tập thành tựu. Nếu có chúng sinh chưa đủ các công đức như vậy thì đều khiến cho họ đầy đủ. Con đều tùy hỷ khen ngợi tất cả. Nói như vậy, cũng như các công đức của chư Phật, Bồ-tát và chúng Thanh văn trong ba đời, con đều tùy hỷ khen ngợi tất cả. Đúng vậy! Này thiện nam! Tùy hỷ chứa nhóm vô lượng, vô số công đức. Ví như tất cả chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành A-la-hán, diệt tất cả các lậu hoặc, có thiện nam, thiện nữ trọn đời dùng bốn loại vật dụng như y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men để cúng dường thì công đức như vậy chẳng sánh kịp công đức của người tu pháp tùy hỷ. Vì sao? Vì công đức trước có số có

hạn lượng, chẳng thể bao gồm tất cả các công đức, còn công đức tùy hỷ này không có hạn lượng, có thể bao trùm tất cả công đức của ba đời. Vậy nên, này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ muốn tăng trưởng thiện căn của mình thì nên tùy hỷ người tu công đức như vậy. Nếu có nữ nhân muốn chuyển nữ làm nam thì nên tùy hỷ người tu công đức như vậy!

Lúc đó, trời Đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn vì con giảng nói lại công đức thỉnh cầu! Vì con muốn khiến cho Bồ-tát ở vị lai được ánh sáng lớn và Bồ-tát hiện tại phát nguyện tu hành.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ cầu nguyện đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên tu hành đạo Đại thừa, Thanh văn, Duyên giác. Chúng sinh nào chưa được tu hành thì ngày đêm sáu thời, mặc áo bầy vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng một ý, tự xưng lên: “Đảnh lễ tất cả chư Phật Thế Tôn khắp mười phương hiện đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có thể chuyển pháp luân Vô thượng, thấp đèn Đại pháp, giữ gìn đạo lý của pháp, bố thí pháp vô ngại, thấp đuốc Đại pháp, rưới xuống mưa Đại pháp, đánh trống Đại pháp, thổi loa Đại pháp phát ra âm thanh vi diệu, dựng cờ Đại pháp vì độ thoát tất cả chúng sinh... đều nói như trên cho đến trời, người đều được an lạc.”

Lại nữa, này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ muốn đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên tu hạnh Đại thừa, Thanh văn, Duyên giác. Trong số ấy có người chưa tu hành thì ngày đêm sáu thời, mặc áo bầy vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng một ý, tự nói lên: “Đảnh lễ tất cả chư Phật Thế Tôn trong mười phương thế giới muốn bỏ ỨNG THÂN VÀO NIẾT-BÀN. Hôm nay, con cúi thỉnh chư Phật đừng nhập Niết-bàn, trụ lâu ở đời, để độ thoát, đem an lạc cho tất cả chúng sinh... như đã nói ở trước cho đến trời, người đều được an lạc! Nay con đem công đức thiện căn thỉnh cầu này để hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác. Cũng như công đức của các vị Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai và hiện tại đều hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, con cũng như vậy, tất cả công đức thỉnh cầu của con đều hồi hướng hết về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Nay thiện nam! Giả dụ như có thiện nam, thiện nữ dùng bảy báu chứa đầy trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường Như Lai. Nếu lại có thiện nam, thiện nữ kính thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân thì công đức thỉnh cầu này hơn phước kia. Vì sao? Vì căn lành ở trên là tài thí, còn công đức kính thỉnh là pháp thí.

Nay thiện nam! Giả sử bảy báu chứa đầy trong tam thiên đại thiên thế giới nhiều như số cát sông Hằng, nếu có thiện nam, thiện nữ dùng bảy báu đầy khắp các thế giới nhiều như số cát sông Hằng đó mà cúng dường tất cả các Đức Phật. Nếu lại có thiện nam, thiện nữ kính thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân thì phước này hơn phước kia. Vì sao? Vì pháp thí ấy có năm việc. Những gì là năm?

1. Pháp thí thì người và ta đều được lợi ích, còn tài thí chẳng vậy.
2. Pháp thí có thể khiến cho chúng sinh ra khỏi ba cõi, còn tài thí thì chẳng ra khỏi Dục giới.
3. Pháp thí thì lợi ích cho Pháp thân, còn tài thí thì tăng trưởng sắc thân.
4. Pháp thí thì tăng trưởng đến vô tận, còn tài thí thì cũng có lúc bị cạn kiệt.
5. Pháp thí có thể đoạn trừ vô minh, còn Tài thí thì chế ngự được lòng tham.

Vậy nên, nay thiện nam! Công đức thỉnh cầu vô lượng, vô số, khó có thể ví dụ. Như thuở xưa, khi ta tu hạnh Bồ-tát, đã kính thỉnh các Đức Thế Tôn chuyển Đại pháp luân như trước. Do căn lành này nên tất cả Đế Thích và Đại Phạm vương kính thỉnh ta chuyển Đại pháp luân. Thế Tôn thỉnh chuyển Pháp Luân vì độ thoát và đem an lạc cho tất cả chúng sinh và hàng trời, người. Thuở xưa, khi ta tu hạnh Bồ-đề đã thỉnh cầu Như Lai ở đời lâu dài đừng nhập Niết-bàn. Nương vào công đức này nên ta được mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại biện, đại Từ, đại Bi, được vô lượng, vô số pháp bất cộng. Ta

đã vào Vô dư Niết-bàn mà Chánh pháp của ta trụ ở đời lâu dài. Pháp thân của ta thì thanh tịnh không gì sánh bằng, với vô số tướng mạo, vô lượng trí tuệ, vô lượng tự tại, vô lượng phước đức khó có thể nghĩ bàn. Tất cả chúng sinh nhờ thấm nhuần tâm Từ sâu xa, trong trăm ngàn vạn ức kiếp nói chẳng thể hết. Vậy nên, Pháp thân có thể bao trùm kho tàng tất cả pháp mà tất cả pháp chẳng thể bao trùm kho tàng Pháp thân. Pháp thân thường trụ chẳng rơi vào thường kiến, tuy lại đoạn diệt nhưng chẳng rơi vào đoạn kiến mà phá tan vô số kiến chấp của tất cả chúng sinh, có thể sinh ra tất cả chủng loại nhận thức chân chánh, có thể cởi bỏ sự trói buộc của tất cả chúng sinh, có thể gieo trồng những cội rễ thiện của tất cả chúng sinh, có thể thành tựu căn lành của tất cả chúng sinh, người đã thành tựu thì có thể khiến cho được giải thoát, không tạo tác không lay động, vô vi tịch tĩnh, an lạc tự tại, xa lìa ồn náo, vượt khỏi ba đời có thể thấy ba đời, vượt khỏi cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác, là sự tu hành của Đại địa Bồ-tát, tất cả Như Lai đều không khác bản thể. Nhờ năng lực thiện căn công đức thỉnh cầu nên hôm nay ta đã được Pháp thân như vậy. Vậy nên, này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ vì chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà dùng một câu, một kệ để thọ trì, khuyên bảo và vì người giảng nói thì thiện căn công đức khó có thể hạn lượng, huống nữa là kính thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân, trụ thế lâu dài chớ vào Niết-bàn.

Lúc đó, trời Đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao thiện nam, thiện nữ muốn đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà tu hành đạo Đại thừa, Thanh văn, Duyên giác? Nếu có chúng sinh chưa được tu hành thiện căn công đức thì làm sao đem hồi hướng đến trí Nhất thiết trí?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tu hành đạo Đại thừa Thanh văn, Duyên giác. Nếu có chúng sinh chưa được tu hành thì trong một ngày một đêm, một lòng một ý, tự nói: “Con từ vô thủy sinh tử đến nay, thiện căn của con đều đã thành tựu, ở chỗ Tam bảo hoặc ở chỗ khác... cho đến súc sinh, người chẳng phải người... cho đến đem một

thăng, một nhúm đem bố thí cho tất cả và dùng lời nói khéo léo hòa giải sự tranh cãi, ba quy y, học giới, tất cả thiện căn công đức đều do sám hối mà được, đều do tùy hỷ mà được, đều do thỉnh cầu mà được. Những thiện căn đó đặt yên một chỗ rồi thâm nhiếp, đồng thời tập hợp tất cả đều đem bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh, đã vĩnh viễn bố thí lại không có lòng đoạt lấy, giải thoát chẳng nắm giữ. Như chư Phật Thế Tôn thấy biết chẳng thể nghĩ lường, trí tuệ của Phật, không chướng ngại, không nhiễm ô. Tất cả thiện căn công đức như vậy, chư Phật đem bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh mà chẳng trụ tướng tâm, chẳng xả tướng tâm. Con cũng như vậy, thiện căn công đức đều đem bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh. Con nguyện cho tất cả chúng sinh đều được tay báu, phá hư không sinh ra châu báu, làm mãn nguyện của chúng sinh, giàu có vô tận, phước đức vô tận, diệu pháp vô tận, tự tại vô tận, bốn biện tài vô tận vì được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì được trí Nhất thiết trí nên con nay bố thí cho tất cả chúng sinh thiện căn công đức. Từ thiện căn này lại đạt được vô lượng tất cả thiện căn, rồi con thâm nhiếp hết thảy, đem hết hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhờ thiện căn này, con cùng với chúng sinh đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được trí Nhất thiết trí. Như Đại Bồ-tát thuở xưa tu hành đạo Bồ-đề, đều đem thiện căn công đức hồi hướng đến Nhất thiết chủng trí. Con cũng như vậy, thiện căn công đức cũng đều hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhờ thiện căn này, con cùng với chúng sinh cùng lúc đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì đạt được trí Nhất thiết trí nên giống như thiện căn công đức của Đại Bồ-tát ở vị lai cũng nên hồi hướng cùng với tất cả chúng sinh đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con cũng như vậy, thiện căn công đức sẵn có của con cũng đem hồi hướng... như đã nói rõ ở trên. Giống như thiện căn công đức của các Đại Bồ-tát hiện tại hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với tất cả chúng sinh đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con cũng như vậy, thiện căn công đức sẵn có của con cũng cùng với chúng sinh đó... như đã nói rõ ở trên. Như các Đức Phật khác ngồi dưới cây Bồ-đề nơi Đạo tràng, không ô nhiễm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, trụ ở

Pháp tạng vô tận, Đà-la-ni, Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội, phá ma Ba-tuần và vô lượng binh chúng, nên thấy biết, nên giác ngộ, nên thông đạt... tất cả như vậy chỉ trong một sát-na đều soi rõ hết. Rồi vào giữa đêm, các ngài chứng được đạo Cam lộ, được pháp Cam lộ. Con cũng như vậy, cùng với tất cả chúng sinh có chung thiện căn. Nhờ thiện căn này nên đều được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được trí Nhất thiết trí, giống như Đức Phật Vô Lượng Thọ, Đức Phật Thắng Quang, Đức Phật Diệu Quang, Đức Phật A-súc, Đức Phật Công Đức Thiện Quang, Đức Phật Sư Tử Quang Minh, Đức Phật Bách Quang Minh, Đức Phật Vông Quang Minh, Đức Phật Bảo Tướng, Đức Phật Bảo Viêm, Đức Phật Viêm Quang Minh, Đức Phật Viêm Thịnh Quang Minh, Đức Phật An Cát Thượng Vương, Đức Phật Vi Diệu Thanh, Đức Phật Diệu Trang Nghiêm, Đức Phật Pháp Tràng, Đức Phật Thượng Thắng Thân, Đức Phật Biến Khả Ái Sắc, Đức Phật Quang Minh Biến Chiếu, Đức Phật Phạm Tịnh Vương, Đức Phật Thượng Tính.

Như vậy, các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều thị hiện ứng hóa chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển Vô thượng pháp luân, vì muốn độ thoát, đem an lạc đến cho tất cả chúng sinh... đã nói rõ như trên. Con cũng vậy, cùng với chúng sinh đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển đại pháp luân... nói rõ như trên. Thiện nam! Thiện nữ nào được nghe phẩm Diệt Nghiệp Chương của kinh Kim Quang Minh vua của các kinh này thì các vị nên thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng quên, vì người khác giải nói rộng ra thì sẽ được vô lượng, vô số công đức rộng lớn. Ví như tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, cùng một lúc đều được thành tựu thân người, được thân người rồi, đạt được đạo Duyên giác. Thiện nam, thiện nữ nào trọn đời cung kính lễ bái, dùng bốn loại phẩm vật để cúng dường, đối với từng vị Duyên giác đều dùng bảy báu nhiều như núi Tu-di để cúng dường. Sau đó, từng vị Duyên giác đều vào Niết-bàn, những người ấy lại dựng tháp bằng bảy báu. Những gì là bảy báu? Là vàng, bạc, lưu ly, pha-lê, mã não, xa cừ, ngọc báu xanh vàng... Những tháp ấy cao rộng mười hai do-tuần, lại dùng những hoa

hương, cờ, phướn và lọng báu... tất cả đều dùng để cúng dường. Nay thiện nam! Ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ đó được phước nhiều không?

–Rất nhiều, thưa Đức Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Nay thiện nam! Phẩm Diệt Nghiệp Chương của kinh Kim Quang Minh, vua trong tất cả các kinh điển vi diệu này, ông phải thọ trì đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng quên, vì người khác giải nói rộng ra thì công đức thiện căn như đã nói trước đối với sự chứa nhóm công đức sau này, trăm phần chẳng bằng một! Dù trăm ngàn vạn ức phần tính toán, ví dụ cũng chẳng thể biết được! Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ đó trụ ở trong chánh hạnh, kính thỉnh Đấng Chánh Giác Thế Tôn nơi các cõi Phật khắp mười phương chuyển pháp luân Vô thượng, đều khiến cho Như Lai hoan hỷ khen ngợi. Nay thiện nam! Như lời ta nói, trong tất cả sự bố thí thì pháp thí là hơn hết. Vậy nên, nay thiện nam! Ở chỗ Tam bảo mà thiết lễ cúng dường chẳng thể sánh được, thọ trì Tam quy và các giới cấm chẳng thể sánh được. Tam bảo chẳng rộng không chẳng thể sánh được. Đối với Tam bảo trong ba đời của tất cả thế giới mà thỉnh cầu trụ thế lâu dài chẳng thể so sánh được. Tất cả thế giới ở ba đời trong vô lượng kiếp, kính thỉnh Như Lai nói chánh pháp sâu xa, chẳng thể so sánh được. Tất cả chúng sinh của tất cả thế giới tùy sức lực, tùy khả năng, tùy tấm lòng mà ở trong ba thừa khuyên phát tâm Bồ-đề, chẳng thể sánh được. Đối với chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời đều khiến cho họ không trở ngại, mau chóng được thành tựu công đức đủ đầy, chẳng thể sánh được. Khuyên bảo chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời khiến cho họ không ngăn ngại nơi đạo Tam-bồ-đề, chẳng thể sánh được. Khuyên bảo chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời khiến cho họ ra khỏi bốn đường ác, chẳng thể sánh được. Khuyên bảo chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời khiến cho họ diệt hết nghiệp ác sâu nặng, chẳng thể sánh được. Tất cả khổ não mà khuyên bảo khiến cho họ được giải thoát, chẳng thể so sánh được. Tất cả sợ hãi khổ khổ bức bách mà khuyên bảo khiến cho họ được giải thoát, chẳng thể sánh được. Ở trước chư Phật ba đời, đem thiện căn công đức của

tất cả chúng sinh mà khuyên bảo khiến cho họ đều tùy hỷ, tự phát nguyện nơi đạo Bồ-đề trong ba đời, chẳng thể sánh được. Diệt trừ hạnh ác, mắng nhiếc đường nghiệp ác và tất cả thiện căn công đức đều nguyện thu giữ, đời đời kiếp kiếp đều tỉnh cầu, cung kính cúng dường tất cả ngôi Tam bảo, tỉnh cầu khắp nơi đều thanh tịnh phước hạnh, thành tựu viên mãn đạo Tam-bồ-đề, tỉnh cầu viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, tỉnh cầu chuyển pháp luân vô thượng, tỉnh cầu trụ vô lượng kiếp, nói vô lượng pháp vi diệu sâu xa... chẳng thể so sánh được!

Lúc đó, trời Đế Thích, nữ thần, sông Hằng, vô lượng Phạm vương và Tứ Thiên vương đứng dậy, đều sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay đảnh lễ, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng con được nghe vua của các kinh, là kinh Kim Quang Minh này, nay sẽ thọ trì đọc tụng, vì người khác giải nói rộng rãi, sẽ nương vào pháp này mà trụ. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì chúng con muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì theo nghĩa này, có vô số tướng để thực hành chánh pháp.

Lúc đó, Phạm vương và trời Đế Thích... đều vân tập đến chỗ nghe pháp, dùng vô số hoa Mạn-đà-la tung lên trên Đức Phật. Đất của tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động lớn, tất cả trống trời và các âm nhạc chẳng thổi mà tự kêu lên và phóng ra ánh sáng màu vàng ròng đầy khắp thế giới, phát ra tiếng nói: “Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này đem ân đức Từ bi đến khắp nơi, vô lượng lợi ích, làm tăng trưởng vô số thiện căn của các Bồ-tát, diệt trừ các nghiệp chướng.”

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Đây thiện nam! Vì ta nhớ thuở xưa, cách đây hàng trăm ngàn a-tăng-kỳ kiếp, có đức Bảo Vương Đại Viêm Chiếu Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri xuất hiện ở đời và trụ ở thế giới trong sáu trăm tám mươi ức kiếp. Lần vân tập chúng hội đầu tiên của Đức Như Lai, có trăm ngàn vạn ức ức chúng đều đã chứng quả A-la-hán, các lậu đã hết, đủ sáu thần thông, tự tại vô ngại. Lần vân tập chúng hội thứ hai, có chín mươi ngàn vạn ức ức chúng đã chứng quả A-la-hán, các lậu đều hết,

ba Minh, sáu Thông đều được tự tại. Lần vân tập chúng hội thứ ba, có chín mươi tám ngàn vạn ức ức chúng đều đã chứng quả A-la-hán, ba Minh, sáu Thông tự tại vô ngại. Lúc đó, Đức Như Lai Bảo Vương Đại Viêm Chiếu vì muốn độ thoát đem lại an lạc cho tất cả Trời, Người, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn và các nhân dân nên xuất hiện ở đời. Nay thiện nam! Bấy giờ, ta làm thân nữ tên là Phước Bảo Quang Minh. Lần vân tập chúng hội thứ ba, chỗ ngồi của ta gần chỗ Đức Thế Tôn, ta đã thọ trì đọc tụng kinh Kim Quang Minh này, vì người khác giải nói rộng rãi, vì chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên, Đức Thế Tôn ấy đã thọ ký cho ta: Thiếu nữ Phước Bảo Quang Minh này, ở đời vị lai, sẽ được thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Sau khi xả bỏ thân nữ, từ đó đến nay, ta luôn vượt hẳn bốn đường ác, sinh trong cõi trời, cõi người, thọ nhận niềm vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn lần làm Chuyển luân vương, đến hôm nay được thành Phật, danh xưng vang lừng khắp cả thế giới.

Lúc này, hội chúng mới thấy Đức Như Lai Bảo Vương Đại Viêm Chiếu chuyển pháp luân Vô thượng, nói pháp vi diệu. Về phương Đông, cách cõi Ta-bà này trăm ngàn hằng hà sa số cõi Phật, có thế giới tên là Bảo trang nghiêm, hiện nay Đức Phật kia chưa nhập Niết-bàn vẫn đang giảng nói pháp vi diệu, hóa độ khắp tất cả chúng sinh.

Lại nữa, nếu có thiện nam, thiện nữ nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Vương Đại Viêm Chiếu này thì được không thoái chuyển ở địa Bồ-tát cho đến Bát-niết-bàn. Nếu có người nữ nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Vương Đại Viêm Chiếu thì lúc sắp lâm chung được Đức Thế Tôn đi đến chỗ người ấy. Được thấy Đức Phật rồi, người ấy chẳng bao giờ thọ thân nữ. Nay thiện nam! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này có vô số lợi ích, làm tăng trưởng vô số căn lành của các Bồ-tát, diệt trừ các nghiệp chướng. Nay thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở khắp nơi vì người khác giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì ở

tại đất nước của họ đều được bốn loại thiện căn công đức. Những gì là bốn?

1. Quốc vương không có các bệnh tật, phiền não và các tai nạn.
2. Tuổi thọ lâu dài, không có chướng ngại.
3. Không có những oán thù, binh chướng hùng mạnh không ai có thể thắng nổi.
4. An ổn vui vẻ, diệu pháp thường hưng thịnh. Vì sao? Vì vua cõi người như vậy thì Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, chúng Dạ-xoa thường đến ủng hộ. Nay thiện nam! Có việc như vậy không?

Tất cả vô lượng Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương và chúng Dạ-xoa đều đồng thanh đáp:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy! Ở cõi nước nào có giảng nói kinh này thì quốc vương các nước đó được chúng con và bốn Thiên vương thường đến ủng hộ, cùng gần gũi với các vua ấy. Nếu có tất cả tai nạn chướng ngại, oán thù thì chúng con và bốn Thiên vương đều có thể trừ sạch hết. Nếu có bệnh tật, phiền não, những điều chẳng vừa ý chúng con đều khiến cho trừ khỏi, tăng trưởng tuổi thọ. Đối với pháp cát tường, đối với pháp ái kính thì chúng con có thể khiến cho họ khởi tâm hoan hỷ. Chúng con cũng có thể làm cho binh chướng của những vua ấy đều hùng mạnh.

Đức Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Nay thiện nam! Đúng như lời ông nói! Các ông hãy như lời ta dạy mà tu hành! Vì sao? Vì các quốc vương này theo đúng như pháp tu hành, tất cả nhân dân đều theo vua tu tập. Nhân dân nào có thể theo đúng như pháp để tu hành thì các ông đều nhờ đó mà được sắc lực, an lạc, cung điện sáng đẹp, quyến thuộc cường thịnh

Các Đế Thích, Phạm vương... bạch:

–Đúng vậy! Bạch Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Ở đất nước này, khắp nơi đều giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh thì các đại thần, tể tướng của các cõi nước mong nhờ bốn ân. Những gì là bốn?

1. Tương thân, hòa kính, thương yêu, tôn trọng, nhẫn nhịn lẫn

nhau.

2. Thường được sự kính trọng của đức vua, cũng được sự cung kính ủng hộ của Sa-môn, Bà-la-môn, các cõi nước lớn, nhỏ.

3. Khinh tài, trọng pháp, chẳng cầu thắng lợi, thanh danh lan truyền khắp nơi, mọi người đều khen ngợi ngưỡng mộ.

4. Tuổi thọ lâu dài, yên ổn vui vẻ. Đó là bốn thứ ân đức.

Cõi nước nào tuyên nói kinh này thì Sa-môn, Bà-la-môn... được bốn công đức. Những gì là bốn?

1. Đầy đủ y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men.

2. Luôn được an tâm ngồi thiền, đọc tụng.

3. Nương vào núi rừng được ở yên vui.

4. Nương vào tâm đều được thỏa mãn như ý.

Đó gọi là bốn công đức. Cõi nước nào giảng nói kinh này thì tất cả nhân dân đều được giàu có an vui, không có các dịch bệnh, khách thương buôn bán đổi chác thu hoạch được nhiều của báu, đầy đủ bốn phước. Đó gọi là đủ loại công đức lợi ích.

Lúc đó, Đế Thích, Phạm vương, bốn Thiên vương và đại chúng trong chúng hội này, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy, ý nghĩa kinh điển này rất sâu xa, nếu đời hiện tại có Đức Như Lai, ba mươi bảy phẩm trợ đạo... thì pháp vẫn trụ thế chưa diệt, nhưng nếu khi kinh điển này diệt thì Chánh pháp cũng diệt.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Thể chất của kinh Kim Quang Minh này, một câu, một bài kệ, một phẩm, một bộ, nếu một lòng nghe chân chánh, một lòng gìn giữ chân chánh, một lòng suy nghĩ chân chánh, một lòng đọc tụng chân chánh, một lòng vì người khác giảng nói rộng truyền thì được an vui mãi mãi.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

QUYỂN 3

Phẩm 6: ĐÀ-LA-NI TỐI TỊNH ĐỊA

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm cùng với vô lượng ức chúng đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Đức Phật, đem đủ loại hương hoa, cờ, phướn và lọng bằng báu để cúng dường rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Dùng bao nhiêu nhân duyên để có được tâm Bồ-đề? Thế nào là tâm Bồ-đề? Bạch Thế Tôn! đối với Bồ-đề thì tâm hiện tại chẳng thể nắm giữ, tâm vị lai chẳng thể nắm giữ, tâm quá khứ chẳng thể nắm giữ. Lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề chẳng thể nắm giữ. Bồ-đề thì chẳng thể nói năng, tâm cũng không phải sắc, không tướng, không sự, không nghiệp, chẳng phải có thể tạo tác. Chúng sinh thì cũng chẳng thể nắm giữ, cũng chẳng thể biết! Bạch Thế Tôn! Làm sao để biết nghĩa sâu xa của các pháp?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Sự nghiệp tạo tác bí mật của Bồ-đề chẳng thể biết được. Lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề cũng chẳng thể nắm giữ. Bồ-đề thì chẳng thể nói năng, tâm cũng vô tướng, chúng sinh cũng chẳng thể biết được. Vì sao? Vì ý là Như, tâm cũng như vậy. Tâm là Như, Bồ-đề cũng như vậy, chúng sinh cũng như vậy. Chúng sinh là Như, tất cả pháp ba đời cũng như vậy.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Như vậy Đại Bồ-tát được gọi là tâm thông tất cả pháp, chính là nói Bồ-đề và tâm Bồ-đề. Bồ-đề chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Tâm cũng như vậy, chúng sinh cũng như vậy. Ở trong như này cũng chẳng thể nắm giữ. Vì sao? Vì tất cả pháp không sinh. Bồ-đề chẳng thể nắm giữ, tên

Bồ-đề chẳng thể nắm giữ, chúng sinh chẳng thể nắm giữ, tên chúng sinh chẳng thể nắm giữ, Thanh văn chẳng thể thủ đắc, tên Thanh văn chẳng thể nắm giữ, Duyên giác chẳng thể nắm giữ, Tên Duyên giác chẳng thể nắm giữ. Bồ-tát chẳng thể nắm giữ tên, Bồ-tát chẳng thể nắm giữ, Phật chẳng thể nắm giữ, tên Phật chẳng thể nắm giữ, hành phi hành chẳng thể nắm giữ, tên hành phi hành chẳng thể nắm giữ. Ở trong tất cả pháp Tịch tĩnh mà được an trụ, nương vào tất cả thiện căn công đức mà được phát ra thì đó gọi là sơ phát tâm Bồ-đề, ví như núi chúa Bảo Tu-di. Đó gọi là nhân Bồ thí ba-la-mật. Phát tâm thứ hai ví như đại địa giữ gìn tất cả pháp sự. Đó gọi là nhân Trì giới ba-la-mật. Ví như sư tử có lông ức dài, là vua của loài thú, có thần lực lớn, sống một mình, không sợ không run rẩy, tâm thứ ba như vậy gọi là nhân Nhẫn nhục ba-la-mật. Ví như sức Na-la-diên của phong luân mạnh mẽ nhanh chóng, tâm thứ tư chẳng thoái chuyển như vậy, đó gọi là nhân Tinh tấn ba-la-mật. Ví như lầu ngoạ cảnh bằng bảy báu có bốn hành lang xung quanh, gió mát mẻ thổi vào bốn cửa. Tâm thứ năm như vậy sinh ra đủ loại pháp tạng công đức còn chưa đầy đủ. Đó gọi là nhân Thiền định Ba-la-mật. Ví như ánh sáng vằng mặt trời tỏa sáng rực rỡ. Tâm thứ sáu như vậy có thể phá diệt tối tăm sinh tử. Đó gọi là nhân Trí tuệ ba-la-mật. Ví như vị thương chủ giàu có có thể khiến cho các tâm nguyện được thỏa mãn. Tâm thứ bảy như vậy có thể khiến vượt khỏi con đường hiểm ác sinh tử, có thể khiến được nhiều châu báu công đức. Đó gọi là nhân Phương tiện thắng trí Ba-la-mật. Ví như vầng trăng tròn đầy sạch trong. Tâm thứ tám như vậy, tất cả cảnh giới đều thanh tịnh tròn vẹn. Đó gọi là nhân Nguyện Ba-la-mật. Ví như Chuyển luân thánh vương làm chủ Binh thần báu thì xử lý phân công như ý muốn. Tâm thứ chín như vậy, khéo có thể làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, công đức thấm nhuần khắp nơi đem lại lợi ích rộng rãi cho tất cả. Đó gọi là nhân Lực Ba-la-mật. Ví như hư không và Chuyển luân thánh vương. Tâm thứ mười như vậy, đối với tất cả cảnh giới đều thông đạt, đối với tất cả pháp tự tại, đạt được địa vị Quán đảnh. Đó gọi là nhân trí Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Như vậy là mười loại nhân về tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nương theo năm pháp để thành tựu Bồ thí ba-la-mật của Đại Bồ-tát. Những gì là năm?

1. Tín căn.
2. Từ bi.
3. Không có tâm tham dục.
4. Giáo hóa tất cả chúng sinh.
5. Nguyện cầu trí Nhất thiết trí.

Thiện nam này nương theo năm pháp đó thì được thành tựu Bồ thí ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nương theo năm pháp thì Đại Bồ-tát thành tựu Trì giới ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Ba nghiệp thanh tịnh.
2. Chẳng tạo tác nhân duyên phiền não cho tất cả chúng sinh.
3. Cắt đứt các con đường ác, mở cửa đường lành.
4. Qua khỏi các Địa của Thanh văn, Duyên giác.
5. Tất cả nguyện và công đức đều được đầy đủ.

Này thiện nam! Nương theo năm pháp này thì được thành tựu Trì giới ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát có thể thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Điều phục phiền não tham, sân.
2. Quán chỉ tức, chẳng tiếc thân mạng, chẳng mong cầu an lạc.
3. Suy nghĩ nghiệp xưa.
4. Muốn thành tựu thiện căn công đức của tất cả chúng sinh nên phát tâm Từ bi.
5. Vì muốn được Vô sinh pháp nhẫn sâu xa.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật. Những gì năm?

1. Trừ sạch các phiền não.
2. Phước đức chưa đủ thì chẳng được an vui.
3. Tất cả việc khó làm chẳng sinh lòng nhàm chán.
4. Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh nên thành tựu đại Từ,

đại Bi để giáo hóa.

5. Nguyện cầu các Địa không thoái chuyển.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Thiền ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thu giữ tất cả thiện pháp chẳng để tan mất.
2. Thoát khỏi sinh tử, chẳng nhiễm trước vào nhị biên.
3. Nguyện được thần thông vì thành tựu thiện căn của chúng sinh.
4. Phát tâm làm sạch sẽ pháp giới vì lòng thanh tịnh.
5. Cắt đứt cội rễ tất cả phiền não của chúng sinh.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Thiền ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả chư Phật Bồ-tát thông tuệ đại trí thì cúng dường thân cận lòng không nhàm chán.
2. Các Đức Phật Như Lai giảng nói pháp sâu xa, lòng thường ưa nghe không biết nhàm chán.
3. Chân tục thắng trí.
4. Thấy, nghĩ về phiền não, dùng thắng trí như vậy có thể phân biệt, đoạn trừ.
5. Đối với pháp ngũ minh của thế gian đều thông đạt.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện Thắng trí Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thông đạt hết ý tham dục và tâm hành phiền não của tất cả chúng sinh.

2. Hiểu rõ vô lượng những pháp môn đối trị.

3. Vào ra tự tại nơi tâm đại Từ, đại Bi.

4. Có thể tu hành thành tựu Đại Ba-la-mật, nguyện cầu đều thỏa mãn.

5. Thông đạt, giữ gìn tất cả Phật pháp, nguyện cầu đều đầy đủ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện Thắng trí Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả pháp xưa nay chẳng sinh chẳng diệt, chẳng có chẳng không, lòng trụ nơi an lạc.

2. Quan sát tất cả các pháp vi diệu, tất cả cấu bấn đều thanh tịnh, tâm được an trụ.

3. Vượt qua tất cả tướng, tâm Như như, không tạo tác, không vận hành, chẳng khác, chẳng động, tâm an ổn với Như như.

4. Vì việc lợi ích chúng sinh, tuy ở trong tục đế, nhưng tâm luôn an trụ.

5. Đối với chỉ và quán có khả năng trụ cùng một lúc.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Nương theo năm pháp sau đây để Đại Bồ-tát thành tựu Lực Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tâm hạnh hiểm ác của tất cả chúng sinh, dùng trí lực có thể trừ được.

2. Có thể khiến cho tất cả chúng sinh thể nhập vào pháp sâu xa.

3. Thấy biết rõ tất cả chúng sinh qua lại trong sinh tử theo nhân

duyên của họ.

4. Đối với ba nhóm trí lực của tất cả chúng sinh có thể phân biệt biết rõ.

5. Lý Như là chủng tử, là thành thực, là giải thoát. Như vậy nói pháp đều chính là trí lực.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Lực Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát tu hành thành tựu Trí ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả pháp phân biệt thiện ác, đầy đủ năng lực trí tuệ.

2. Đối với pháp ác, pháp thiện xa lìa hay nhiếp lấy, đầy đủ năng lực trí tuệ.

3. Đối với sinh tử, Niết-bàn chẳng nhàm chán, chẳng mừng vui, đầy đủ năng lực trí tuệ.

4. Hạnh đại phước đức, hạnh đại trí tuệ đạt được trọn vẹn, đầy đủ năng lực trí tuệ.

5. Tất cả pháp Bất cộng... của chư Phật và trí Nhất thiết trí, đầy đủ pháp Quán đỉnh và năng lực trí tuệ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí ba-la-mật

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Thế nào là nghĩa của Ba-la-mật? Hành đạo lợi ích thù thắng là nghĩa của Ba-la-mật. Đầy đủ trí vô cùng sâu xa là nghĩa của Ba-la-mật; thực hành hay chẳng thực hành theo pháp, lòng chẳng chấp trước là nghĩa của Ba-la-mật; tội lỗi của sinh tử, công đức của Niết-bàn, chánh giác, chánh quán là nghĩa của Ba-la-mật; kẻ ngu người trí đều thấu nhận hết là nghĩa của Ba-la-mật; có thể hiển hiện đủ loại báu pháp quý giá vi diệu là nghĩa của Ba-la-mật; đầy đủ trí vô ngại giải thoát là nghĩa của Ba-la-mật; pháp giới, chúng sinh giới phân biệt biết rõ là nghĩa của Ba-la-mật; Bồ thí và Trí... có thể khiến đạt đến Địa không thoái chuyển là nghĩa của Ba-la-mật; có khả năng làm đầy đủ Vô sinh pháp nhẫn, là nghĩa của Ba-la-mật, có thể thành tựu thiện căn công đức của tất cả chúng sinh là nghĩa của Ba-la-mật; ở đạo tràng Bồ-đề thanh lương thành tựu Phật

tuệ, mười Lực, bốn Vô úy, pháp Bất cộng... là nghĩa của Ba-la-mật; sinh tử, Niết-bàn đều là lằm chắp, có thể đoạn trừ sạch là nghĩa của Ba-la-mật; cứu độ tất cả là nghĩa của Ba-la-mật; tất cả ngoại đạo đến vấn nạn nhau có thể khéo léo giải thích, khiến cho họ hàng phục là nghĩa của Ba-la-mật; có thể chuyển mười hai bánh xe hành pháp là nghĩa của Ba-la-mật; không đấm trước, không kiến chấp, không vướng mắc, không suy nghĩ gì khác là nghĩa của Ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ nhất là tướng hiện tiền, vô lượng, vô biên đủ loại vật báu tàng có khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ hai là tướng hiện tiền, đất trong tam thiên đại thiên thế giới bằng phẳng như bàn tay, vô lượng, vô số màu sắc đẹp đẽ, dùng báu thanh tịnh làm vật dụng để trang nghiêm, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ ba là tướng hiện tiền, tự thân dũng mãnh, được trang bị bằng áo giáp, binh khí, hàng phục tất cả oán thù, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tư là tướng hiện tiền, bốn phương phong luân đủ loài hoa đẹp đều tung rải đầy khắp trên mặt đất, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ năm là tướng hiện tiền, như thiếu nữ báu được trang sức đầy đủ. Trên đỉnh đầu cô ấy được rải nhiều hoa Đa-la, chuỗi báu đẹp trang sức suốt từ thân đến đầu, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ sáu là tướng hiện tiền, ao hoa bảy báu có bốn bậc thêm, cát bằng vàng đầy khắp, thanh tịnh không bẩn, nước tám công đức đều đầy tràn. Hoa Uất-ba-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi... ao ấy đều trang nghiêm, ở chỗ ao hoa tự nhiên vui chơi, vui vẻ thanh tịnh, mát mẻ không gì so sánh, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ bảy là tướng hiện tiền, bên trái, bên phải đáng đọa địa ngục nhưng do diệu lực của Bồ-tát nên chẳng bị đọa, không bị tổn thương, không hề buồn khổ, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tám là tướng hiện tiền, bên trái, bên phải, sư tử có lông ức dài, vua trong loài thú, tất cả mọi loài thú đều sợ hãi, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ chín là tướng hiện tiền, Chuyển luân thánh vương có vô lượng ức chúng vây quanh cúng dường, trên đỉnh đầu được che bằng lọng trắng, được trang hoàng bằng vô lượng loại báu, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ mười là tướng hiện tiền, thân Như Lai sắc vàng sáng rực, vô lượng ánh sáng thanh tịnh đều viên mãn, vô lượng ức Phạm vương vây quanh cung kính cúng dường, chuyển bánh xe diệu pháp Vô thượng. Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Sao Địa đầu tiên gọi là Hoan hỷ? Vì được ra đời, điều mà ngày xưa chưa được của tâm, hôm nay mới làm được việc lớn, công dụng lớn, mọi nguyện cầu đều thành tựu như ý nên rất vui mừng an lạc. Vì vậy, Địa đầu gọi là Hoan hỷ địa. Tất cả tội vi tế, tội lỗi phá giới đều thanh tịnh. Vì thế Địa thứ hai gọi là Vô cấu địa.

Vô lượng trí tuệ Tam-muội sáng suốt, chẳng thể lay động, không thể hàng phục, dùng nghe, thọ trì Đà-la-ni làm căn bản. Vì vậy Địa thứ ba gọi là Minh địa.

Có thể thiêu cháy phiền não, dùng lửa trí tuệ tăng trưởng ánh sáng, dùng đạo phẩm tu hành này làm xứ sở nương tựa. Vì thế Địa thứ tư gọi là Diệm địa.

Việc tu hành phương tiện thắng trí tự tại này khó được, sự nhìn thấy, suy nghĩ và phiền não cũng chẳng thể điều phục. Vì vậy Địa thứ năm gọi là Nan thắng địa.

Hành pháp nối tiếp nhau tỏ rõ hiển hiện, vô tướng, nhiều tư duy đều hiện tiền. Vì vậy, Địa thứ sáu gọi là Hiện tiền địa.

Đối với vô lậu, vô gián, vô tướng, tư duy giải thoát Tam-muội, vượt xa sự tu hành. Địa này thanh tịnh không chướng ngại. Vì vậy Địa thứ bảy gọi là Viễn hành địa.

Vô tướng, chánh tư duy, luôn tu hành tự tại, các phiền não chẳng thể làm lay động. Vì vậy Địa thứ tám gọi là Bất động địa.

Giảng nói tất cả chủng loại các pháp mà được tự tại không hề

bị trôi buộc, trí tuệ tăng trưởng, tự tại không ngăn ngại. Vì vậy Địa thứ chín gọi là Thiện tuệ địa.

Pháp thân như hư không, trí tuệ như mây lớn có thể che đầy khắp tất cả. Vì vậy Địa thứ mười gọi là Pháp vân địa.

Địa thứ nhất muốn hành đạo có hình tướng là vô minh chướng ngại, sợ hãi sinh tử là vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ nhất.

Tội lỗi vi tế là nhân vô minh, đủ loại nghiệp và hành tướng là nhân vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ hai.

Điều từ xưa chưa đạt được mà nay có được nên vọng động trào dâng là nhân vô minh; chẳng nghe, thọ trì đầy đủ Đà-la-ni là nhân vô minh. Nương theo hai tâm thô lậu là chướng Địa thứ ba.

Đối với vị thiền định mà sinh lòng tham đắm là nhân vô minh, ưa thích pháp thanh tịnh vi tế là nhân vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ tư.

Một ý suy nghĩ muốn vào Niết-bàn, một ý suy nghĩ vào sinh tử; suy nghĩ Niết-bàn này và suy nghĩ sinh tử này chính vô minh là nhân. Suy nghĩ sinh tử Niết-bàn không bình đẳng, chính vô minh làm nhân. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ năm.

Hành pháp nối tiếp nhau, hiển hiện rõ ràng, chính vô minh là nhân, đôi lúc thực hành pháp tướng đạt đến tâm, chính vô minh là nhân. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ sáu.

Các tướng vi tế hoặc hiện hay chẳng hiện là do vô minh; tư duy một vị thuần thực, muốn đoạn trừ nhưng chưa đạt được phương tiện là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ bảy.

Đối với pháp vô tướng dùng nhiều công lực là do vô minh; chấp tướng cho là tự tại khó có thể giải thoát là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ tám.

Giảng nói pháp không lường, đối với danh xưng, mùi vị, câu cú không lường, trí tuệ phân biệt không lường mà chưa thể thâm nhập là do vô minh. Bốn vô ngại biện chưa được tự tại là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ chín.

Thần thông rộng lớn chưa đạt được như ý là do vô minh; tạng bí mật vi diệu mà tu hành chưa đầy đủ là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ mười.

Tất cả cảnh giới làm ngăn ngại trí tuệ vi tế là nhân vô minh. Ở vị lai, chướng ngại này chẳng sinh ra, chưa có mặt nhưng chẳng lại sinh ra trí thì chính vô minh là nhân. Đó là chướng Như Lai địa.

Này thiện nam! Đối với Bồ-tát ở Địa thứ nhất thì tu hành hướng về Bồ thí ba-la-mật.

Đối với Địa thứ hai thì tu hành hướng về Trì giới ba-la-mật.

Đối với Địa thứ ba thì tu hành hướng về Nhẫn nhục ba-la-mật.

Đối với Địa thứ tư tu hành hướng về Tinh tấn ba-la-mật.

Đối với Địa thứ năm tu hành hướng về Thiền định Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ sáu tu hành hướng về Trí tuệ ba-la-mật.

Đối với Địa thứ bảy tu hành hướng về Phương tiện thắng trí Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ tám tu hành hướng về Nguyện Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ chín tu hành hướng về Lục Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ mười tu hành hướng về Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ban đầu phát tâm tu hành được sinh ra Tam-ma-đề tên là Diệu bảo khởi.

Phát tâm ở Địa thứ hai thì tu hành được sinh ra Tam-ma-đề Khả ái trụ.

Phát tâm ở Địa thứ ba thì tu hành được sinh ra Tam-ma-đề Nan động.

Phát tâm ở Địa thứ tư thì tu hành được sinh ra Tam-muội Không thoái chuyển.

Phát tâm ở Địa thứ năm thì tu hành được sinh ra Tam-muội Bảo hoa.

Phát tâm ở Địa thứ sáu thì tu hành được sinh ra Tam-muội Nhật viên quang diệu.

Phát tâm ở Địa thứ bảy thì tu hành được sinh ra Tam-muội Nhất thiết nguyện như ý thành tựu.

Phát tâm ở Địa thứ tám thì tu hành được sinh ra Tam-muội Hiện tại phát hiện tiền chứng trụ.

Phát tâm ở Địa thứ chín thì tu hành được sinh ra Tam-muội Trí tạng.

Phát tâm ở Địa thứ mười thì tu hành được sinh ra Tam-muội Thủ-lãng-nghiêm Ma-già.

Này thiện nam! Đó gọi là mười loại phát tâm của các Đại Bồ-tát. Này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ nhất này nương theo lực công đức gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói thần chú:

Đát điệt tha, phú lâu ni, na la đệ, đầu hống đầu hống đầu hống, na bạt tu lý dủ, ô bà ta chỉ, na bạt chiên đố lỗ, đệ dũ đa chỉ, đa bạt đạc lạc sam, đăn địa ba lý ha lam, câu lưu, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát sông Hằng hộ trì. Bồ-tát Địa thứ nhất tụng trì chú Đà-la-ni này, thì được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ, tất cả ác quỷ, những sự phiền não, tai ương của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng ngại, lúc nào cũng nghĩ đến Địa thứ nhất.

Này thiện nam! Những Đại Bồ-tát khéo an trụ ở Địa thứ hai này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, uất tọa ly, chỉ lý chỉ lý, uất thụ la, thụ la nam, thiền đầu thiền đầu uất tọa ly, hống liễu hống liễu, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong hai sông Hằng hộ trì. Bồ-tát Địa thứ hai trì tụng chú Đà-la-ni này, thì được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ, tất cả ác quỷ và oán tặc, tai ương, các phiền não của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến Địa thứ hai.

Này thiện nam! Những Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ ba Nan thắng đại lực này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, đăn đãi chỉ, bát đãi chỉ, kha la trí, cao lại trí, chỉ do ly, đăn chỉ ly, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong ba sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ ba trì tụng chú Đà-la-ni này, thì được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ, những oán tặc, tai ương và những phiền não của người chẳng phải người, giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến

Địa thứ ba.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ tư Đại lợi ích nan hoại này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, thi lý thi lý, đà di ni đà di ni, đà lý đà lý ni, thi lý thi lý ni, tỳ xá la bà tế, ba thỉ na, bàn đà ha mị đế, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong bốn sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ tư trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử, tất cả ác quỷ, những oán tặc, tai ương và những độc hại của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến Địa thứ tư.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ năm chủng chủng công đức trang nghiêm này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, ha lý ha lý ni, già lý già lý ni, kha la ma ni, tăng kha la ma ni, tam hà ha sa ni, diệm bà ha ni, đam bà ha ni, mô ha ni, tá điễm bộ hống bộ, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong năm sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ năm trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả cọp, sói, sư tử độc hại, tất cả ác quỷ và oán tặc, tai ương, những sự quấy nhiễu của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến Địa thứ năm.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ sáu Viên trí... này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, tỳ đầu ly tỳ đầu ly, ma lý ni, kha lý kha lý bí, đầu dụ ha đế, lưu lưu lưu lưu, châu liễu châu liễu, đố lỗ bà đố lỗ bà, xá xá giả, bà lật sa, tát hoạt tư đế, tát bà tát đỏa nam, tất trì hà đầu, mạn đa la ba tả, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong sáu sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ sáu trì tụng Đà-la-ni này, được tất cả sợ hãi, tất cả cọp, sói, sư tử... độc hại, tất cả ác quỷ và oán địch, tai ương, những sự quấy nhiễu của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ sáu.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở đối với pháp Địa thứ bảy Thắng hạnh này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, xà ha xà ha lậu, xà ha xà ha xà ha lậu, tỳ liễu chỉ

tỳ liễu chỉ, a mật đa la dà ha ni, bà lực sái ni, tỳ liễu sỉ chỉ, bà liễu bà đế, tỳ đề hỷ chỉ, tần đà tỳ lý ni, mật lát đất đế chỉ, bồ hô trừu đậu bồ hô trừu đậu, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong bảy sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ bảy trì tụng chú Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử, tất cả ác quỷ và những oán tặc, độc hại, tai ương của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ bảy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ tám Vô tận tạng này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát diệt tha, thỉ lý thỉ lý, thi lý, mị đế mị đế, kha lý kha lý, ha lý ha lý, ế liễu ế liễu, chu liễu chu liễu, bàn đà ha mị, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong tám sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ tám trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ và oán tặc, độc hại, tai nạn của người, chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ tám.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ chín Vô lượng môn này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát diệt tha, ha lý chiêm địa lý chỉ, câu lam bà la thê, đầu la tử, bạt tra bạt tra tử, thỉ lý thỉ lý, kha thi lý, kha tử thi lý, tát hoạt tư đế, tát bà tát đỏa nam, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong chín sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ chín trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ và oán tặc độc hại, tai nạn của người, chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ chín.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ mười Phá hoại kiên cố Kim cang sơn này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni:

Đát diệt tha, tất đề ế, tu tất đề ế, mỗ giả nữ, mỗ sai nữ, tỳ mục đế, a ma li, tỳ ma li, niết ma li, mãng dà li, hỷ lại nhã kiết thứ bệ ế, hà thứ na kiết thứ bệ ế, bà mạn đa bạt khát đệ li, tát bà lại tha ta đà ha nữ, ma na tử, ma ha ma na tử, át bộ hống đế, át triết bộ hống đế,

bà la đê, tỳ la thị, át chu đê, a mỹ lý đê, a la thị, tỳ la thị, bà lam ha mể, bà làm ma tu lị, phú lâu nĩ, phú lâu na ma nô la thể, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni Quán đảnh cát tường cú này được chư Phật nhiều hơn số cát trong mười sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ mười trì tụng chú Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ và oán thù, độc hại, tai nạn của người, chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ mười.

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Viêm liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, liền dùng kệ tụng khen ngợi Đức Phật:

*Kính lễ Đấng Vô Tỷ
Nói nghĩa vô tướng sâu
Chúng sinh mất chánh kiến
Như Lai cứu giúp họ.
Phật nhân của Thế Tôn
Không chấp tướng một pháp
Pháp nhân Vô thượng tôn
Thấy nghĩa chẳng nghĩ bàn.
Một pháp chẳng thể sinh
Một pháp cũng chẳng diệt
Vì thấy biết bình đẳng
Ngài đạt đến Vô thượng!
Chẳng tổn đến sinh tử
Ngài nguyện chứng Niết-bàn!
Vượt qua hai kiến chấp
Nên tịch tịnh viên thành.
Trí Thế Tôn một vị
Tịnh hay chẳng thanh tịnh
Chẳng phân biệt giới hạn.
Được thanh tịnh Vô thượng.
Thế Tôn thân vô biên.
Chẳng nói một ngôn tự*

Chúng đệ tử Thế Tôn
 Đủ đầy mưa pháp vũ.
 Suy nghĩ tướng chúng sinh
 Tất cả đều không có
 Các chúng sinh khốn khổ
 Thế Tôn cứu tế khắp.
 Khổ, vui, thường, vô thường
 Có ngã hay không ngã...
 Như vậy rất nhiều nghĩa
 Tuệ Thế Tôn vô trước.
 Chẳng khác với thế gian
 Như hang rỗng tiếng vang
 Chẳng độ cũng chẳng diệt
 Chỉ Phật biết rõ ràng.
 Pháp giới không phân biệt
 Nên không có Thừa khác
 Vì độ chúng sinh nên
 Phân biệt nói ba thừa.

Lúc đó, Phạm vương Đại Tự Tại, ở trong đại hội, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có, khó lường! Nghĩa vi diệu của kinh Kim Quang Minh này hoàn toàn viên mãn, đều có thể thành tựu tất cả Phật pháp, tất cả Phật ân!

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đây thiện nam! Đúng như lời ông nói! Đây thiện nam! Nếu được nghe kinh Kim Quang Minh này thì tất cả Bồ-tát chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Đây thiện nam! Vì Bồ-tát trụ ở địa Bất thoái này đã thành thực thiện căn vì đã được lắng nghe, thọ trì và đọc tụng kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này là Đệ nhất ấn, là vua của các kinh. Vì sao? Đây thiện nam! Nếu tất cả chúng sinh chưa gieo trồng căn lành, chưa thành tựu căn lành, chưa gần gũi với các Đức Phật thì chẳng được nghe kinh Kim Quang Minh này. Đây thiện nam! Do

lắng nghe, thọ trì kinh Kim Quang Minh này nên tất cả tội chướng của thiện nam, thiện nữ đó đều có thể trừ diệt, được thanh tịnh hoàn toàn, thường được thấy Phật, chẳng xa lìa Thế Tôn, thường được nghe diệu pháp, thường lắng nghe Chánh pháp, sinh ở địa Bất thoái, được gần gũi bậc Thắng sư tử chẳng hề xa lìa, đạt được Đà-la-ni Vô tận vô giảm hải ấn xuất diệu công đức, Đà-la-ni Vô tận vô giảm chúng sinh ý hành ngôn ngữ thông đạt, Đà-la-ni Vô tận vô giảm nhật viên vô cấu tướng quang, Đà-la-ni Vô tận vô giảm mãn nguyệt tướng quang, Đà-la-ni Vô tận vô giảm năng phục nhất thiết hoặc sự công đức lưu, Đà-la-ni Vô tận vô giảm phá hoại kiên cố Kim cang sơn, Đà-la-ni Vô tận vô giảm thuyết bất khả tư nghị nhân duyên tạng, Đà-la-ni Vô tận vô giảm chân thật ngữ ngôn pháp tắc âm thanh thông đạt, Đà-la-ni Vô tận vô giảm hư không vô cấu tâm hành ấn và Đà-la-ni Vô tận vô giảm vô biên Phật thân năng hiển hiện. Nay thiện nam! Những Đà-la-ni như vậy đều được thành tựu. Những Đại Bồ-tát, ở khắp tất cả cõi Phật mười phương, được các Đức Phật hóa thân nói vô số chánh pháp thâm diệu, nên đối với pháp Như như chẳng động, chẳng đi, chẳng đến, khéo léo thành tựu căn lành cho tất cả chúng sinh mà cũng chẳng thấy tất cả chúng sinh có thể thành tựu, giảng nói vô số giáo pháp mà đối với các ngôn từ chẳng động, chẳng đi, chẳng dừng, chẳng đến, có thể hiện bày sinh diệt để hướng về không sinh diệt, giảng nói các hành pháp mà không chỗ đến đi, do tất cả pháp đều không sai khác.

Sau khi Đức Phật nói kinh Kim Quang Minh này, ba vạn ức Đại Bồ-tát đạt được Vô sinh pháp nhẫn, vô lượng các Bồ-tát chẳng thoái tâm Bồ-đề, vô lượng, vô biên Tỳ-kheo được Pháp Nhân Tịnh, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề. Khi đó, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đạo ngược dòng tử sinh
Rất vi diệu khó thấy
Tham dục che chúng sinh
Tối tăm ngu chẳng thấy.*

Lúc đó, tất cả đại chúng đều đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu bất cứ chỗ nào tuyên giảng kinh Kim Quang Minh này thì tất cả đại chúng của hội này đều đến chỗ đó để nghe pháp. Pháp sư giảng nói pháp này có vô số lợi ích, an vui, không chướng ngại, thân tâm sáng khoái. Chúng con đều sẽ tận tâm cúng dường Pháp sư ấy và làm cho các chúng hội đều yên ổn, an lạc. Cõi nước này không có các oán tặc, nạn sợ hãi, không lo sợ đói kém, không lo sợ loài chẳng phải người, nhân dân hưng thịnh. Chỗ giảng nói pháp này, tất cả chư Thiên, người chẳng phải người và các chúng sinh chẳng được đi qua ở trên làm thối bấn nơi ấy. Vì sao? Vì chỗ nói pháp tức là Thập của kinh này. Thiện nam, thiện nữ cần phải dùng những hương hoa, lụa là năm sắc, phước lọng để cúng dường chỗ nói pháp đó. Chúng con sẽ cứu giúp họ, đem lại lợi ích, tiêu trừ tất cả chướng ngại, họ cần dùng vật gì đều cung cấp đầy đủ như ý.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Các ông cần phải tinh cần tu hành đúng như kinh điển này thì pháp sẽ trụ ở đời lâu dài.

M

* *Ghi chú:*

Để tham chiếu thêm phần Chương ngại từ Địa đầu tiên đến Địa thứ mười ở phần trên của (trang 374) kinh Kim Quang Minh Hợp Bộ, Đại Chánh Tân Tu.

Sợ hãi sinh tử, vô minh là chương của Địa thứ nhất. Tội lỗi vi tế là nhân vô minh, vô số hành tướng của nghiệp là nhân vô minh. Đó là chương của Địa thứ hai. Nghiệp chưa được lợi ích nên vọng động trào ra là nhân vô minh, chẳng nghe thọ trì đầy đủ Đà-la-ni là nhân vô minh. Hai vô minh đó là chương của Địa thứ ba. Vị của thiền định ưa sinh lòng tham ái chấp trước thì vô minh làm nhân. Đó là chương của Địa thứ tư. Một ý suy nghĩ muốn vào Niết-bàn, một ý suy nghĩ muốn vào sinh tử. Suy nghĩ Niết-bàn đó và suy nghĩ sinh tử đó chánh vô minh là nhân. Suy nghĩ chẳng bình đẳng về sinh tử và Niết-bàn chánh vô minh là nhân. Đó là chương của Địa thứ năm. Tướng hành pháp tiếp nối hiển hiện rõ ràng thì vô minh là nhân, tướng pháp đôi lúc đi đến với tâm chính vô minh là nhân, một vị

thuần thực, suy nghĩ muốn đoạn mà chưa đạt được phương tiện. Chánh vô minh là nhân. Đó là chương của Địa thứ sáu. Các tướng vi tế hoặc hiện hay chẳng hiện chánh vô minh là nhân. Một vị thuần thực, suy nghĩ muốn đoạn mà chưa đạt được phương tiện, chánh vô minh là nhân. Đó là chương của Địa thứ bảy. Đối với pháp vô tướng dùng nhiều công lực chánh vô minh là nhân, chấp tướng tự tại khó có thể được độ chánh vô minh là nhân. Nương theo hai thứ tâm thô lậu đó là chương của Địa thứ tám. Nói pháp vô lượng, danh xưng, mùi vị, câu cú vô lượng; trí tuệ phân biệt vô lượng mà chưa có thể tu tập thì vô minh là nhân; bốn vô ngại biện chưa được tự tại chính vô minh là nhân. Nương theo hai thứ tâm thô lậu đó là chương của Địa thứ chín. Thần thông bậc nhất chưa đạt được như ý chính vô minh là nhân, tạng bí mật vi diệu tu hành chưa đầy đủ chính vô minh là nhân. Nương theo hai thứ tâm thô lậu đó là chương của Địa thứ mười. Tất cả cảnh giới vi tế mà trí bị ngăn ngại thì vô minh là nhân. Ở vị lai, chương ngại này chẳng sinh ra chưa có mặt nhưng chẳng sinh ra trí thì chính vô minh là nhân. Đó là chương của Như Lai địa.

Ghi chú thêm mười bài chú của bản Đại Tạng đời Minh để tham khảo:

1. Đá điệt tha, phú lâu nĩ, na la đề, đậu hống đậu hống đậu hống, gia bạt tu lý du, ô bà ta để, gia bạt chiên đà lỗ, đề du đa để, đá bạt dịch lạc sám, đàn địa ba lý ha lam, câu lưu, tá ha.

2. Đa điệt tha, uất toa ly, chỉ lý chỉ lý, uất xã la, xã la nam, thiên đầu thiên đầu, uất tọa ly, hống liễu hống liễu, tá ha.

3. Đá điệt tha, đàn địa chỉ, bát đà chỉ, kha la trí, cao lại trí, chỉ do lệ, đàn tri lệ, tá ha.

4. Đá điệt tha, thi lệ thi lệ, đà di nị đà di nị, đà lý đà lý nị, thi lý thi lý nị, bệ xả la bà tế, ba tử na, bà đa ha mị để, tá ha.

5. Đá điệt tha, ha lý ha lý nị, già lý già lý nị, ca la ma nị, tăng ca la ma nị, tam ba ha sa nị, diễm bà ha nị, tất đam bà ha nị, mô ha nị, tá diễm bộ hống bệ, tá ha.

6. Đá điệt tha, tỳ đầu lệ tỳ đầu lệ, ma lý nị, kha lý kha lý, bạt đầu dụ ha để, lưu lưu lưu lưu, chu liễu chu liễu, đồ lỗ bà đồ lỗ bà, già già già già, bà lật sa, tất hoạt kỳ để, tất bà tất đỏa nam, tất trì hà

đầu, mạn đa la ba thí, tá ha.

7. Đá diệt tha, xà ha xà ha lậu, xà ha xà ha lậu, tỳ liễu chỉ tỳ liễu chỉ, a mật đa la dà ha nĩ, bà lực sái nĩ, tỳ liễu sĩ chỉ, bà liễu ba đế, tỳ đề hỷ chỉ, tần đà tỳ lý nĩ, mật lát đát đế chỉ, bồ hô trữu dậu bồ hô trữu dậu, tá ha.

8. Đá diệt tha, tử lý tử lý, thỉ ly ni, mị đế mị đế, kha lý kha lý, ha lý ha lý, ế liễu ế liễu, chu liễu chu liễu, bạ ã ha mi, tá ha.

9. Đá diệt tha, ha lý chiên ã lý chỉ, câu lam bà la thê, đầu la tử, bạt tra bạt tra tử, tử lý tử lý, kha tử lý, kha tử tu lý, tát hoạt tát hoạt kỳ đế, tát bà tát ão nam, tá ha.

10. Đá diệt tha, tất ã ế, tu tất ã ế, mỗ giả ni, mỗ sai nê, tỳ mục đế, a ma lị, tỳ ma lị, niết ma lị, mãng ã lị, hỷ lại nhã cạt lạt bệ ế, hà lạt na cạt lạt bệ ế, ta mạn ã bạt cạt ã lị, tát bạt lạt tha ta ã ha nê, ma na tử, ma ha ma na tử, át bộ hống đế, át triết bộ hống đế, bà la ã, tỳ la ã, át chu đế, a mỹ lý đế, a la thị, tỳ la thị, bà lã ha mị, bà lã ma tu lị, phú lâu nê, phú lâu na ma nô la thê, tá ha.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

QUYỂN 4

Phẩm 7: TÁN THÁN

Bấy giờ, Đức Phật bảo Địa thần Kiên Lao:

–Này Thiện nữ thiên! Đời quá khứ có vị vua tên là Kim Long
Tôn thường khen ngợi các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại:

*Con nay tôn trọng
Kính lễ ngợi khen
Khứ, lai, hiện tại
Chư Phật mười phương.
Chư Phật thanh tịnh
Tịch diệt nhiệm mầu
Sắc tướng bậc nhất
Ánh vàng chiếu sáng.
Ở trong các tiếng
Tiếng Phật trên hết
Giống như Đại Phạm
Tiếng sấm rền vang.
Tóc Phật đen biếc
Xoắn ốc sáng lên
Ong xanh, khổng tước
Màu chẳng thể bằng.
Răng Phật trắng tinh
Như ngọc kha tuyết
Hiện ánh vàng ròng
Phân đều sáng sạch.
Mắt Phật dài, to
Thanh tịnh, không nơ
Như đóa sen biếc*

Nở soi nước xanh.
Tướng lưỡi dài rộng
Hình sắc ánh hồng
Ánh sáng chiếu diệu
Như hoa mới nở.
Tướng tốt giữa mây
Trắng màu ánh trắng
 Xoắn phải thấm nhuận
Lưu ly sạch trong
Mây cong dài nhỏ
Hình mảnh trắng non
Màu sắc đen mướt
Hơn cả ong chúa.
Mũi cao tròn thẳng
Như thoi vàng đúc
Mềm mại vi diệu
Chính giữa khuôn mặt.
Tướng tốt Như Lai
Thứ lớp tối thượng
Được vị chân chánh
Không ai sánh bằng.
Mỗi lỗ chân lông
Sinh một lông xoắn
Mịn mềm xanh biếc
Giống cổ chim công.
Khi vừa mới sinh
Thân phóng ánh sáng
Soi khắp mười phương
Vô lượng cõi nước
Ba cõi diệt tan
Tất cả các khổ
Khiến các chúng sinh
Đạt được an lạc.
Địa ngục, súc sinh
Và cả ngã quỷ

Tất cả trời, người
Yên ổn không nạn.
Đều bị diệt tan
Vô lượng cõi ác.
Sắc thân vi diệu
Như nước vàng tụ.
Diện mạo thanh tịnh
Như vàng trắng tròn.
Thân Phật sáng rõ
Như mặt trời mọc
Uy nghi đi, đứng
Như chúa Sư tử.
Tay dài buông xuống
Quá khỏi đầu gối
Giống như gió động
Cành Ta-la rung.
Vàng sáng một tâm
Chiếu sáng không lường
Như cả trăm ngàn
Mặt trời, mặt trăng.
Thân Phật tịnh diệu
Không hề như bản
Ánh sáng soi khắp
Tất cả cõi Phật.
Phật quang lồng lộng
Sáng rực lửa hừng
Che lấp vô lượng
Mặt trời, mặt trăng.
Đuốc, mặt trời Phật
Soi vô lượng cõi
Đều khiến chúng sinh
Theo sáng thấy Phật.
Vốn đã tu hành
Trăm ngàn hạnh nghiệp
Chứa nhóm công đức

*Trang nghiêm thân Phật.
Cánh tay nhỏ tròn
Như mũi tượng vương
Tay chân sạch mềm
Kính ái không chán.
Chư Phật khứ lai
Như số vi trần
Chư Phật hiện tại
Cũng lại như trên.
Như Lai cũng vậy
Con nay kính lễ!
Thân miệng thanh tịnh
Ý cũng như vậy
Dùng hoa hương quý
Cung kính cúng dường.
Trăm ngàn công đức
Ca ngâm, ngợi khen.
Giả sử trăm lữ
Ở trong ngàn kiếp
Khen công đức Phật
Chẳng thể tận cùng!
Công đức Như Lai
Vốn có trong đời
Vô số bền chắc
Vi diệu bậc nhất.
Vị có ngàn lữ
Muốn khen một Phật.
Còn chẳng thể hết
Phần nhỏ công đức!
Hướng muốn ngợi khen
Công đức chư Phật!
Đại địa, cõi trời
Lấy làm biển cả
Đến trời Hữu danh
Tràn đầy những nước*

Còn dùng sợi lông
Đếm biết số giọt.
Nhưng không thể biết
Công đức một Phật
Con đã kính lễ
Khen ngợi Thế Tôn!
Nghiệp thân miệng ý
Thấy đều thanh tịnh.
Vô lượng nghiệp thiện
Đều đã tu tập
Cùng các chúng sinh
Chứng đạo Vô thượng.
Như vậy Nhân vương
Đã khen ngợi Phật
Lại phát vô lượng
Thệ nguyện như vậy:
Nếu con đời sau
Vô lượng, vô biên
A-tăng-kỳ kiếp
Dù ở nơi đâu
Thường ở trong mộng
Nhìn thấy trống vắng
Được nghe âm thanh
Sám hối sâu xa
Nay đã ngợi khen
Diện mạo thanh tịnh
Đời sau con nguyện
Cũng được như vậy.
Công đức Thế Tôn
Chẳng thể nghĩ bàn
Trong trăm ngàn kiếp
Rất khó được gặp.
Nguyện ở đời sau
Trong vô lượng kiếp
Đêm thấy trong mộng

Ngày nói như thật.
Con sẽ tu hành
Đầy đủ Lục độ
Cứu giúp chúng sinh
Vượt qua biển khổ
Về sau thân con
Thành đạo Vô thượng
Khiến thế giới con
Không gì sánh bằng.
Được dâng trống vàng
Nhân duyên khen Phật.
Do phước báo này
Vào đời vị lai
Gặp Đức Thích-ca
Được Phật thọ ký
Đồng khiến hai con
Kim Long, Kim Quang
Thường sinh nhà con
Đều được thọ ký.
Nếu có chúng sinh
Không ai giúp đỡ
Các khổ vây quanh
Không chỗ nương nhờ
Thì ở vị lai
Con sẽ vì họ
Làm người cứu giúp
Và chỗ nương tựa
Có thể trừ khổ
Khiến diệt tận cùng.
Ban cho chúng sinh
An vui điều lành.
Đời vị lai đây
Hành Bồ-đề đạo
Chẳng kể kiếp số
Tận cùng bản tế

*Do Kim Quang ấy
Sám hối nhân duyên:
Giả sử biển ác
Biển nghiệp của con
Và biển phiền não
Đều cạn không còn,
Biển công đức, nguyện
Của con viên thành,
Biển cả trí tuệ
Đầy đủ sạch trong
Công đức không lường
Trợ đạo Bồ-đề
Như biển mênh mông
Đầy đủ châu báu
Nhờ Kim Quang này
Do lực sám hối
Công đức Bồ-đề
Ánh sáng vô ngại
Tuệ quang thanh tịnh
Soi suốt sạch trong.
Thân con đời sau
Ánh sáng chiếu khắp.
Công đức uy thần
Ánh sáng rực rỡ
Ở trong ba cõi
Đặc thù tối thắng
Những lực công đức
Không hề giảm tổn
Sẽ độ chúng sinh
Vượt qua biển khổ
Đều đem đặt vào
Biển cả công đức.
Nhiều kiếp đời sau
Hành đạo Bồ-đề
Như xưa chư Phật*

Hành đạo Bồ-đề
 Ba đời chư Phật
 Cõi nước sạch, quý.
 Chư Phật Chí tôn
 Vô lượng công đức
 Khiến con đời sau
 Được điều đặc biệt
 Cõi tịnh, công đức
 Như Phật Thế Tôn!
 Tín Tướng nên biết
 Bấy giờ, quốc vương
 Tôn giả Kim Long
 Chính là thân ông!
 Hai con lúc đó
 Kim Long, Kim Quang
 Nay là con ông
 Ngân Tướng vân vân...

M

Phẩm 8: KHÔNG

Vô lượng kinh khác
 Giảng rộng về Không
 Nên ở kinh này
 Tóm lược giải nói.
 Chúng sinh căn chậm
 Trí tuệ ít ỏi
 Chẳng thể biết nhiều
 Vô lượng nghĩa không
 Nên ở kinh này
 Lược nói về “không.”
 Phương tiện vi diệu
 Vô số nhân duyên.
 Vì kẻ căn chậm

*Khởi tâm đại Bi
Nay ta điễn nói
Kinh vi diệu này.
Như ta hiểu rõ
Tâm ý chúng sinh
Thân này hư nguy
Giống như hư không.
Lục nhập xóm làng
Chỗ dừng giấc kết
Tất cả tự trụ
Đều chẳng biết nhau.
Nhãn căn nhận sắc
Tai phân biệt thanh
Mũi ngửi các hương
Lưỡi nếm các vị
Còn về thân căn
Tham nhận các xúc
Ý căn phân biệt
Tất cả pháp trần.
Sáu tình các căn
Đều có nhân duyên
Cảnh giới các trần
Chẳng tạo duyên khác.
Tâm như huyền hóa
Chạy theo sáu tình
Mà luôn vọng tưởng
Phân biệt các pháp
Giống như mọi người
Chạy theo hư không.
Tai hại sáu giác
Ngu chẳng biết tránh
Tâm luôn nương tựa
Cảnh giới sáu căn
Tất cả tự biết
Là chỗ dò xét*

Đi theo sắc, thanh
Hương, vị, xúc, pháp
Tâm ở sáu tình
Như chim mắc lưới
Tâm ấy mọi chỗ
Luôn ở các căn
Theo đuổi các trần
Không hề tạm bỏ.
Thân rỗng, hư ngụy
Chẳng thể trường dưỡng
Không có tranh tụng
Cũng không làm chủ.
Từ các nhân duyên
Hòa hợp mà có
Không có thật, bền
Vọng tưởng khởi lên
Tất cả nghiệp lực
Hư giả, rỗng không.
Địa, thủy, hỏa, phong
Tập hợp thành lập
Tùy lúc giảm, tăng
Tàn hại lẫn nhau.
Giống như bốn rắn
Cùng ở một hộp
Rắn bốn Đại đó
Tánh chúng khác nhau
Trên hai, dưới hai
Các phương cũng hai.
Như vậy rắn Đại
Đều diệt không còn.
Hai rắn Địa, Thủy
Tánh chúng nặng chìm.
Hai rắn Phong, Hỏa
Tánh nhẹ thăng lên.
Hai tánh tâm thức

Lay động chẳng dừng
Theo nghiệp thọ báo
Các cõi trời, người
Theo nghiệp đã tạo
Bị đọa ba cõi.
Địa, thủy, hỏa, phong
Khi hoại diệt tan
Đại, tiểu bất tịnh
Chảy tràn bên ngoài
Thân sinh ra trùng
Không thể yêu thích
Bỏ nơi gò mả
Như cây mục nát
Thiện nữ phải quán
Các pháp như vậy
Chỗ nào có người
Và cả chúng sinh.
Vốn tính tịch tĩnh
Vô minh nên có
Các Đại như trên
Tất cả chẳng thật.
Vốn tự chẳng sinh
Tánh không hòa hợp
Do nhân duyên trên
Ta nói các Đại
Vốn chẳng chân thật
Hòa hợp mà có.
Thể tánh vô minh
Vốn tự chẳng có
Vọng tưởng nhân duyên
Hòa hợp mà sinh
Do không thật có
Vô minh giả danh
Vậy nên ta nói
Gọi rằng vô minh

Hành, thức, danh sắc
 Lục nhập, xúc, thọ
 Ái, thủ, hữu, sinh
 Lão tử, ưu não
 Các nghiệp và khổ
 Chẳng thể nghĩ bàn
 Sinh tử vô tế
 Xoay vần chẳng dứt.
 Vốn không có sinh
 Cũng không hòa hợp,
 Suy nghĩ chẳng lành
 Tâm hành tạo tác
 Ta đoạn tất cả
 Kiến chấp buộc ràng
 Dùng dao trí tuệ
 Cắt lưới phiền não.
 Ngôi nhà năm ấm
 Quán đều tịch tĩnh
 Chứng đạo Vô thượng
 Công đức vi diệu
 Mở cửa cam lộ
 Hiện bình cam lộ
 Vào thành cam lộ.
 Ở nhà cam lộ
 Khiến cho chúng sinh
 Ăn vị cam lộ
 Thổi loa đại pháp
 Đánh trống đại pháp
 Thấp đèn đại pháp
 Rưới mưa Thắng pháp.
 Ta nay phá tan
 Tất cả oán kết
 Dựng lên pháp tràng
 Vi diệu đệ nhất.
 Độ các chúng sinh

*Khởi biến sinh tử
Dứt hẳn ba ác
Vô lượng khổ não.
Phiền não bừng cháy
Thieu đốt chúng sinh
Không ai cứu giúp
Không chỗ nương tựa
Ta dùng cam lộ
Vị ngon mát dịu
Khiến họ đầy đủ
Nóng cháy khỏi liền.
Ở vô lượng kiếp
Tu hành các hạnh
Cúng dường cung kính
Chư Phật Thế Tôn
Kiên cố tu tập
Đạo quả Bồ-đề
Cầu được Pháp thân
Như Lai chân thật
Bỏ những vật quý
Cơ thể, tay chân
Đầu mắt não tửy
Tình yêu nữ nam
Tiền tài trân bảo
Trân châu, kim ngân
Lutu ly, anh lạc
Vô số vật khác
Hoan hỷ bố thí
Tâm không hối tiếc
Quán pháp tánh không
Là trí Vô thượng.*

*Trong tam thiên đại thiên thế giới
Chặt cây cối để làm thẻ đếm,
Ba ngàn đại địa tán thành bụi
Những bụi này cùng khắp hư không,*

*Tất cả chúng sinh có trí tuệ
 Dem trí tuệ này cho một người,
 Những người như vậy nhiều như bụi.
 Tính số bụi này, biết số lượng.
 Trí tuệ Như Lai chẳng thể tính
 Một niệm trí tuệ của Thế Tôn
 Trong vô số kiếp, tính không hết.*

M

Phẩm 9: Y KHÔNG MÁN NGUYỆN

Hán dịch: Đời Lương, Tam tạng Pháp sư Chân Đế.

Lúc đó, Thiện nữ thiên Như Ý Bảo Quang Diệu, ở giữa đại chúng đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay cung kính, dùng kệ bạch Đức Phật:

*Con hỏi Lương Túc Tôn
 Tối Thắng soi thế gian
 Pháp Bồ-tát chánh hạnh
 Nguyện rủ lòng chấp nhận.
 Phật dạy: Thiện nữ thiên
 Nếu người có nghi ngờ
 Thì tùy ý thưa hỏi
 Ta sẽ phân biệt nói!
 Bồ-tát tu thế nào
 Hạnh Bồ-đề chân chánh
 Là sinh tử, Niết-bàn
 Lợi ích mình và người?*

Đức Phật bảo:

–Này Thiện nữ thiên! Nương theo pháp giới mà hành pháp Bồ-đề, tu hạnh bình đẳng. Này Thiện nữ thiên! Thế nào gọi là nương nơi pháp giới tu pháp Bồ-đề, tu hạnh bình đẳng? Này Thiện nữ thiên! Năm ấm có thể hiện pháp giới, pháp giới tức là năm ấm. Năm ấm cũng chẳng thể nói, chẳng phải năm ấm cũng chẳng thể nói. Vì sao?

Vì nếu năm ấm là pháp giới tức là đoạn kiến. Nếu lìa khỏi năm ấm tức là thường kiến. Lìa khỏi nhị biên, chẳng chấp trước nhị biên, thì chẳng thể chấp sai lầm. Cái thấy không tên gọi không hình tướng, đó gọi là nói đến pháp giới. Nay Thiện nữ thiên! Làm sao năm ấm có thể hiện ra pháp giới? Nay Thiện nữ thiên! Như vậy năm ấm chẳng từ nhân duyên sinh. Vì sao? Vì nếu từ nhân duyên sinh thì đã sinh nên được sinh và chưa sinh nên được sinh. Nếu đã được sinh thì vì nhân duyên gì sinh? Nếu đã sinh mà chẳng từ nhân duyên sinh thì nếu khi chưa sinh chẳng thể được sinh. Vì sao? Vì chưa sinh các pháp tức là không có, không tên gọi, không hình tướng, chẳng thể dùng tính toán thí dụ để biết được, vì chẳng phải do nhân duyên sinh ra. Nay Thiện nữ thiên! Ví như tiếng trống nường vào gỗ, nường vào da, nường vào dùi, nường vào nhân công nên được phát ra tiếng. Tiếng trống đó là không, quá khứ cũng không, vị lai cũng không, hiện tại cũng không. Vì sao? Vì âm thanh của trống đó chẳng từ gỗ sinh ra, chẳng từ da sinh ra, chẳng từ dùi sinh ra, chẳng từ nhân công sinh ra. Tiếng này chẳng từ ba đời sinh ra tức là chẳng sinh. Nếu chẳng sinh thì chẳng diệt. Nếu chẳng thể diệt thì không từ đâu đến. Nếu không từ đâu đến thì cũng không đi về đâu. Nếu không đi về đâu thì chẳng thường chẳng đoạn. Nếu chẳng thường chẳng đoạn thì chẳng một chẳng khác. Vì sao? Vì nếu chẳng một chẳng khác đối với pháp giới. Nếu vậy thì người phàm phu có thể thấy Chân đế, đạt được Niết-bàn an lạc Vô thượng. Nghĩa này chẳng đúng! Vậy nên chẳng phải một. Nếu cho là khác thì tất cả hành tướng của chư Phật Bồ-tát tức là chấp trước, chưa được giải thoát phiền não trói buộc thì chẳng thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì tất cả Thánh nhân ở trong pháp hành và phi hành đồng với trí tuệ hành. Cho nên chẳng khác. Vậy nên, năm ấm chẳng phải có, chẳng từ nhân duyên sinh, chẳng phải chẳng có năm ấm, chẳng vượt trên cảnh giới bậc Thánh, chẳng phải dùng ngôn ngữ để hiểu được, không tên gọi, không hình tướng, không nhân, không duyên, không có cảnh giới, không có thí dụ, vốn là tịch tịnh, xưa nay tự nó là không! Vậy nên, năm ấm có thể hiện pháp giới. Nay Thiện nữ thiên! Thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác, khác với chân khác với tục. Như vậy khó có thể nghĩ lường! Đối với cảnh giới Thánh, phàm không tư duy sai khác, chẳng bỏ tục, chẳng bỏ chân, nương theo pháp giới làm hạnh Bồ-đề.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói xong, Thiện nữ thiên hớn hở vui mừng, liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng đảnh lễ bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã giảng nói về chánh hạnh Bồ-đề, con nay phải học tập!

Khi đó, chủ cõi Ta-bà, vua trời Đại Phạm, ở giữa đại chúng, hỏi Thiện nữ thiên Như Ý Bảo Quang Diệu:

–Hạnh Bồ-đề này khó có thể tu hành. Làm sao tâm của Thiên nữ đối với hạnh Bồ-đề này mà được tự tại?

Thiện nữ thiên đáp:

–Thưa Đại Phạm vương! Nếu lời Đức Phật nói là sâu xa, chân thật thì tất cả phàm phu chẳng đạt được vị ấy. Cảnh giới Thánh này vi diệu khó biết! Nếu lòng tôi nương theo pháp này mà được trụ nơi an lạc, là lời nói chân thật thì tôi nguyện cho vô lượng, vô biên chúng sinh trong tất cả đời ác năm trước đều được ba mươi hai tướng màu vàng ròng, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, ngồi hoa sen báu, nhận được vô lượng an lạc, mưa xuống hoa đẹp cõi trời, các âm nhạc cõi trời chẳng tấu mà tự kêu, tất cả sự cúng dường đều đầy đủ.

Khi ấy, Thiện nữ thiên nói xong, chúng sinh trong tất cả đời ác năm trước đều đầy đủ ba mươi hai tướng màu vàng ròng, chẳng phải nam chẳng phải nữ, ngồi hoa sen báu, nhận được vô lượng an lạc giống như cung trời Tha hóa tự tại, không có các đường ác, cây báu thẳng hàng, hoa sen bảy báu đầy khắp thế giới, mưa xuống hoa trời bảy báu đẹp đẽ, nhạc trời tấu lên, Thiện nữ thiên Như Ý Bảo Quang Diệu lập tức chuyển thân nữ làm thân Phạm thiên.

Vua trời Đại Phạm hỏi Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu:

–Thuở xưa, Bồ-tát dùng hạnh gì để tu hành hạnh Bồ-đề?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Phạm vương! Nếu trăng đầy nước có thể tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng đã tu hành hạnh Bồ-đề! Nếu nằm mơ thấy tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề! Nếu giọt sương, ánh

lửa tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề! Nếu âm vang của tiếng tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề!

Vua trời Đại Phạm nghe lời này rồi, nói với Bồ-tát:

–Bồ-tát nương vào đâu mà nói lời này?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Phạm vương! Không có một pháp nào mà có thật tướng, hoặc thành tướng nhân quả!

Phạm vương lại bạch:

–Nếu như vậy thì các phàm phu đáng lẽ đều đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

Bồ-tát đáp:

–Do suy nghĩ điều gì mà vua nói như vậy? Thưa Phạm vương! Người si mê khác, người trí tuệ khác, Bồ-đề khác, chẳng phải Bồ-đề đê khác, giải thoát khác, chẳng phải giải thoát khác! Thưa Phạm vương! Như vậy các pháp bình đẳng không sai khác, đối với pháp giới này Như như chẳng khác, không có trung gian để có thể chấp giữ, không tăng không giảm. Thưa Phạm vương! Ví như nhà ảo thuật, giỏi phép ảo thuật cùng với đệ tử ở tại ngã tư đường, lấy những đất, cát, cây, lá... gom lại một chỗ, rồi làm đủ phép ảo thuật, khiến cho mọi người nhìn thấy những đàn voi, ngựa, những xe, những quân, từng đóng bẩy báu, đủ thứ tràn đầy... nếu có chúng sinh ngu si ít trí tuệ, chẳng có khả năng tư duy, chẳng biết gốc huyễn hóa, hoặc thấy hoặc nghe rồi suy nghĩ: “Đúng như ta đã thấy những đàn voi ngựa...” Rồi họ cho đó là chân thật. Như điều đã thấy nghe, tùy theo năng lực rồi chấp vào điều đã thấy, họ tự nói là thật nhưng đối với người khác chẳng phải chân thật, về sau chẳng suy nghĩ lại. Người có trí thì có thể suy nghĩ rõ được gốc huyễn, hoặc thấy hoặc nghe rồi suy nghĩ: “Những đàn voi, ngựa... ta thấy chẳng phải là chân thật, chỉ có việc huyễn hóa mê hoặc mắt người. Những điều này mà gọi là những đàn voi, ngựa... và những kho lẫm thì chỉ có danh tự, không có thật thể!” Rồi như điều đã thấy, như điều đã nghe, tùy theo năng lực chẳng chấp trước sự thấy và tự nói là thật, đối với người khác chẳng phải là chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại. Những người trí này nói theo ngôn ngữ của thế gian, đều

muốn khiến người khác biết nghĩa chân thật. Nhưng tư duy như điều đã thấy, đã nghe thì chẳng như vậy. Thưa Phạm vương! Như vậy, nếu có chúng sinh phàm phu ngu si chưa đạt được trí tuệ của bậc Thánh xuất thế, chưa biết tất cả các pháp Như như, chẳng thể ngôn thuyết, thì những phàm phu đó hoặc thấy hoặc nghe hành pháp hay chẳng phải hành pháp liền suy nghĩ: “Thật có các pháp như vậy, đúng như điều ta thấy, đúng như điều ta nghe!” Những người phàm phu đó như điều đã thấy, đã nghe, rồi tùy theo năng lực mà chấp trước cái thấy, tự nói là thật, đối với người khác chẳng phải chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại. Nếu có chúng sinh chẳng phải người phàm phu, đã thấy Đệ nhất nghĩa đế, đạt được trí tuệ của bậc Thánh xuất thế, biết tất cả pháp Như như, chẳng thể ngôn thuyết. Các Thánh nhân này hoặc thấy hoặc nghe hành pháp hoặc chẳng phải hành pháp, tùy theo năng lực chẳng chấp trước sự thấy, tự nói rằng là thật, đối với người khác chẳng phải chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại, hành pháp không thật, chẳng phải hành pháp không thật, cũng như điều ta đã nghe, như điều ta đã thấy chỉ là suy nghĩ hư vọng, hành tướng chẳng phải hành tướng, mê hoặc trí tuệ của người. Điều gọi là hành pháp hay chẳng phải hành pháp, chỉ có danh tự, không có thật thể. Như điều ta đã thấy, như điều ta đã nghe tùy theo năng lực chẳng chấp trước sự thấy, tự nói là thật, đối với người khác chẳng phải chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại. Những Thánh nhân này dùng ngôn ngữ như thế gian, thuận theo họ để giảng nói, vì muốn khiến cho người khác biết nghĩa chân thật. Như vậy, thưa Phạm vương! Thánh tri kiến của những Thánh nhân này chẳng thể nói là pháp Như như, bao gồm cả hành pháp và chẳng phải hành pháp. Pháp Như như này là trí Tha chứng nên nói có vô số tên gọi.

Vua trời Đại Phạm hỏi Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu:

–Có bao nhiêu chúng sinh có thể hiểu có thể thông đạt chánh pháp sâu xa vi diệu như vậy?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Phạm vương! Có bao nhiêu tâm chúng sinh bị mê hoặc thì có bấy nhiêu chúng sinh có thể hiểu có thể thông đạt pháp sâu xa

đó.

Phạm vương lại hỏi:

–Người huyền hóa này chẳng có thì số tâm như vậy từ đâu mà có?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Phạm vương! Như vậy, Pháp giới chẳng có chẳng không. Như vậy, chúng sinh có thể hiểu có thể thông đạt nghĩa lý sâu xa này.

Khi đó, Phạm vương bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu này thông đạt chẳng thể nghĩ bàn nghĩa lý sâu xa như vậy.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đây Phạm vương! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu này đã dạy Phạm vương học quán sát pháp Nhãn vô sinh!

Đến đây, vua trời Đại Phạm cùng các Phạm chúng đứng dậy sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu, thưa:

–Thật là hiếm có! Hôm nay chúng tôi được gặp Đại sư, được nghe chính pháp!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, đối với tất cả pháp đều thông đạt vô ngại, nên bảo Phạm vương:

–Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu này ở đời vị lai sẽ được làm Phật hiệu là Đức Bảo Diệm Cát Thượng Tạng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Khi Phật nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, ba ngàn ức Bồ-tát đạt được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tám ngàn ức Thiên tử được thanh tịnh hoàn toàn đối với pháp thành tựu pháp Nhãn thanh tịnh, vô lượng, vô số quốc vương, dân chúng đạt được pháp Nhãn thanh tịnh, năm mươi ức Tỳ-kheo tu hành hạnh Bồ-đề, nhưng muốn thoát tâm Bồ-đề, nghe Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu nói pháp, liền được nguyện kiên cố, đầy đủ chẳng thể nghĩ bàn, trở lại phát tâm Bồ-đề, đều tự cởi áo cúng dường Bồ-tát, một lần nữa phát tâm Vô thượng thắng tấn. Phát tâm

Vô thượng thắng tấn rồi, chư vị ấy phát nguyện: “Xin khiến cho thiện căn công đức của chúng con đều chẳng thoái chuyển, xin hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như vậy, những Tỳ-kheo ấy nương theo công đức này tu hành, trải qua chín mươi đại kiếp sẽ được thành tựu. Những Tỳ-kheo này ra khỏi sinh tử, Đức Phật thọ ký cho chư vị ấy: Trải qua ba mươi a-tăng-kỳ kiếp, sẽ được gặp Đức Phật hiệu Nan Thắng Quang Vương. Cõi nước của Đức Phật ấy tên là Vô Cấu Quang, chư vị ấy cùng đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng một danh hiệu là Nguyễn Trang Nghiêm Gian Xí Vương Phật.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Phạm vương:

–Kinh Kim Quang Minh này nếu chú ý lắng nghe thì có thần lực lớn. Nay Phạm vương! Ông đã tu hành sáu pháp Ba-la-mật hàng trăm ngàn đại kiếp mà không có phương tiện, nhưng nếu có thiện nam, thiện nữ đã được nghe kinh Kim Quang Minh này, ghi chép, hàng nửa tháng, nửa tháng một lần chuyên đọc tụng thì sẽ được tích chứa công đức lành này so với công đức trước nhân lên trăm ngàn phần chẳng sánh kịp một phần, thậm chí tính toán thí dụ cũng chẳng thể biết được. Nay Phạm vương! Vì thế, ta nay phải khiến cho các ông tu học, thọ trì, vì người khác giải nói rộng rãi. Vì sao? Vì kinh điển vi diệu sâu xa như vậy, khi ta tu hành đạo Bồ-tát, như người ra chiến trận, chẳng tiếc thân mạng để được thông hiểu kinh này mà thọ trì, đọc tụng, vì người khác giải nói. Nay Phạm vương! Ví như Chuyển luân thánh vương, nếu vua tại thế thì bảy báu của vua chẳng mất, nếu vua băng hà thì tất cả bảy báu tự nhiên biến mất. Nay Phạm vương! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này nếu hiện ở đời thì báu đại Chánh pháp đều chẳng diệt. Vậy nên, phải nương theo kinh Kim Quang Minh để nghe, đọc tụng, thọ trì, vì người khác giải nói, ghi chép, đối với công đức này nên tu hành Tinh tấn ba-la-mật, chẳng tiếc thân mạng, chẳng sợ mệt nhọc. Những đệ tử của ta cần phải tinh cần tu học như vậy!

Lúc đó, vua trời Đại phạm Thiên vương cùng với vô lượng Phạm chúng, Đế Thích, Tứ Thiên vương và chúng Dạ-xoa đều đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính

bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng con sẽ hộ trì, lưu truyền kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này! Pháp sư nói pháp, nếu có những ách nạn, chúng con sẽ trừ diệt, khiến chư vị ấy đủ các sắc tướng và vị ngon, biện tài vô ngại, thân tâm giải thoát, chúng trong pháp hội đều được an lạc. Cõi nước đó nếu đói kém, giặc giã, sợ hãi phi nhân... thì chúng con sẽ phá tan hết. Giả sử nhân dân nước ấy giàu có, an lạc, đều do ân đức và năng lực của bốn vua chúng con. Nếu có người cúng dường kinh điển này, chúng con cũng sẽ luôn ủng hộ họ như đối với Đức Phật không khác.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

QUYỂN 5

Phẩm 10: TỨ THIÊN VƯƠNG

Bấy giờ, vua trời Tỳ-sa-môn, vua trời Đê-đâu-lại-tra, vua trời Tỳ-lưu-lặc-xoa, vua trời Tỳ-lưu-bát-xoa đều đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này là vua của các kinh, được sự hộ niệm của các Đức Phật Thế Tôn, trang nghiêm công đức sâu xa vi diệu của Bồ-tát, thường được sự cung kính của chư Thiên, có thể khiến cho vua trời, khởi tâm hoan hỷ, cũng được sự khen ngợi của các vị Hộ thế. Kinh này có thể chiếu soi cung điện của chư Thiên. Kinh này có thể ban niềm an lạc cho chúng sinh. Kinh này có thể khiến cho các dòng sông địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh khô cháy cạn kiệt. Kinh này có thể trừ được tất cả sự sợ hãi. Kinh này có thể đẩy lùi giặc giã ở phương khác đến. Kinh này có thể trừ nạn lúa gạo khan hiếm, đói kém. Kinh này có thể trị khỏi tất cả dịch bệnh. Kinh này có thể diệt trừ sao xấu biến đổi. Kinh này có thể trừ sạch tất cả ưu phiền. Nói tóm lại, kinh này có thể diệt trừ vô lượng, vô biên trăm ngàn khổ não của tất cả chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, nếu khi ở trong đại chúng có tuyên nói rộng rãi thì bốn vua chúng con và quyến thuộc khác nghe vị pháp Cam lộ Vô thượng này được tăng thêm năng lực nơi thân, lòng tinh tấn, dũng mãnh, đủ các uy đức.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con có thể nói chánh pháp, tu hành Chánh pháp, làm Pháp vương ở thế gian đem pháp trị đời.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con và Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già dùng pháp trị đời, ngăn chặn các quỷ ác ăn nuốt tinh khí.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con, hai mươi tám bộ những quỷ thần... và vô lượng trăm ngàn quỷ thần dùng mắt trời thanh tịnh hơn mắt loài người luôn quan sát ủng hộ cõi Diêm-phù-đề này.

Bạch Thế Tôn! Vậy nên chúng con được gọi là vua Hộ thế. Nếu đất nước này có những suy hao, oán tặc xâm phạm, đói kém dịch bệnh đủ thứ khốn khổ, nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này thì bốn vua chúng con sẽ cùng nhau thỉnh cầu vị Tỳ-kheo ấy. Do sức của chúng con, nên vị ấy mau chóng đi đến làng xóm, quận huyện của nước kia, tuyên nói, lưu hành rộng rãi kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này. Nhờ đó mà đủ thứ trăm ngàn sự suy hao như vậy... đều tận diệt hết.

Bạch Thế Tôn! Như đất nước của các quốc vương, nếu có người trì kinh này đến nước ấy thì vua nước đó phải đến chỗ người ấy để nghe nhận kinh điển vi diệu này, nghe rồi vui mừng, lại phải hộ niệm cung kính người đó.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con lại sẽ hết lòng siêng năng ủng hộ vua và nhân dân trong nước đó, vì họ trừ sạch tai nạn, khiến cho họ được yên ổn.

Bạch Thế Tôn! Có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì kinh này, nếu họ được những vị quốc vương có thể ủng hộ khiến cho họ được yên ổn thì bốn vua chúng con cũng sẽ làm cho vua đó và nhân dân trong nước thấy đều yên ổn, không còn những tai nạn.

Bạch Thế Tôn! Nếu có bốn chúng thọ trì, đọc tụng kinh điển vi diệu này nếu những vị quốc vương có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán thì bốn vua chúng con cũng sẽ khiến cho vị quốc vương này, ở trong các vua, thường được sự cúng dường, cung kính tôn trọng, tán thán đệ nhất, cũng khiến cho những vua khác khâm phục, hâm mộ, ngợi khen vua ấy tốt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi bốn Thiên vương Hộ thế:

–Hay thay! Hay thay! Bốn vua các ông, đời quá khứ, đã từng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi vô lượng trăm ngàn vạn ức các Đức Phật. Ở chỗ các Đức Phật, các ông đã gieo trồng căn lành, giảng nói chánh pháp, tu hành chánh pháp, dùng pháp trị đời,

làm vua trời, người. Hôm nay, các ông được ích lợi lâu dài, đối với các chúng sinh thực hành đại Từ, đại Bi, ban cho chúng sinh tất cả niềm vui, có thể ngăn chặn các điều ác, thường ban cho các điều thiện. Do nghĩa này nên quốc vương nào có thể cúng dường, cung kính kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì các ông hộ niệm đúng lúc như vậy, diệt trừ khổ não và khiến cho vị vua ấy an lạc. Bốn vua các ông và các quyến thuộc vô lượng, vô biên trăm ngàn quý thần, nếu có thể hộ niệm kinh điển này tức là hộ trì chánh pháp của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Bốn vua các ông và Thiên chúng khác, trăm ngàn quý thần cùng với A-tu-la khi cùng chiến đấu thì chư Thiên các ông luôn được thắng lợi. Các ông, nếu có thể hộ niệm kinh này thì có thể tiêu diệt, hàng phục tất cả khổ như giặc oán, đói kém, dịch bệnh... Nếu bốn bộ chúng có thể thọ trì, đọc tụng kinh này thì các ông cũng nên gia tâm ủng hộ, vì họ trừ sạch phiền não và ban an lạc cho họ.

Bấy giờ, bốn Thiên vương lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, ở đời vị lai, hoặc đất nước, thành ấp, quận huyện, xóm làng... chỗ nào có kinh này lưu truyền, nếu các quốc vương dùng luật trời trị thế, lại có thể cung kính chí tâm nghe nhận kinh điển vi diệu này, lại tôn trọng cúng dường, cung cấp cho bốn bộ chúng thọ trì kinh điển này. Do nhân duyên này, chúng con lúc nào cũng được nghe kinh điển vi diệu này, nghe rồi liền được tăng thêm sức mạnh của thân, tâm tinh tấn dũng mãnh, đủ các uy đức. Vậy nên, chúng con và vô lượng quý thần thường phải ẩn hình đi đến chỗ lưu truyền kinh điển ấy để ủng hộ trừ sạch tai nạn, cũng hộ niệm những quốc vương... và dân chúng nước ấy nghe kinh đó khiến trừ khỏi mọi tai nạn, làm cho họ đều được yên ổn, cũng khiến cho các giặc oán ở cõi khác thoái lui tan rã. Nếu có quốc vương khi nghe kinh này mà oán thù, ở nước bên cạnh dấy khởi ý niệm như vậy: “Ta sẽ đem đủ bốn binh chúng hủy hoại đất nước kia.” Bạch Thế Tôn! Do thần lực kinh điển này nên bấy giờ, kẻ địch bên cạnh lại có oán thù khác gây tai nạn. Ở đất nước ấy khởi lên những tai họa phiền não khác và dịch bệnh. Bấy giờ, nếu kẻ oán thù khởi lên những việc ác như vậy rồi, chuẩn bị đầy đủ bốn

binh chúng đi đến đất nước đó chinh phạt thì chúng con sẽ cùng với quyền thuộc vô lượng, vô biên trăm ngàn quỷ thần che giấu thân hình của mình, vì đất nước đó mà hỗ trợ, khiến cho oán thù kia tự nhiên thoái lui, tan rã, vô cùng sợ hãi, đủ thứ tai nạn. Binh chúng nước kia còn chẳng thể đến, huống là lại có thể phá hoại được.

Bấy giờ, Đức Phật khen bốn vua trời:

–Hay thay! Hay thay! Bốn vua các ông mới có thể ủng hộ ta. Trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, các ông đã tu tập Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và cung kính cúng dường những vị quốc vương thọ trì kinh này, vì họ tiêu trừ sạch tai nạn, khiến cho các vua ấy an lạc, lại có thể ủng hộ cung điện, nhà cửa, thành ấp, xóm làng, biên cương đất nước... cho đến khiến tất cả oán thù đều thoái lui tan rã, diệt hết phiền não, khiến cho được yên ổn. Các ông cũng khiến cho các vua trong cõi Diêm-phù-đề không có những việc hung ác, làm hại, kiện tụng. Bốn vua nên biết! Tám muôn bốn ngàn thành ấp, tụ lạc của cõi Diêm-phù-đề này, tám muôn bốn ngàn vị quốc vương... đều ở nước của họ vui sướng an lạc, tất cả ở cõi nước mình mà được tự tại, đầy đủ tiền tài trân bảo, chẳng chiếm đoạt lẫn nhau. Theo đúng sự tu tập nghiệp đời trước của họ mà tùy nghiệp thọ quả báo, chẳng sinh lòng ác, tham cầu cõi nước của người khác, tất cả đều tự sinh lòng lợi ích, sinh ra lòng từ, lòng an lạc, lòng chẳng tranh tụng, lòng chẳng phá hoại, lòng không trói buộc, lòng không khổ sở, đều ở đất nước của họ tự sinh ra an lạc, trên dưới hòa hợp giống như nước với sữa, luôn thương yêu nhau, tặng thêm các căn lành. Do những nhân duyên này nên cõi Diêm-phù-đề này yên ổn, giàu có, an lạc, nhân dân đông đúc, đất đai màu mỡ, âm dương điều hòa, thời tiết không lẫn lộn, mặt trời, mặt trăng, tinh tú chẳng sai lệch, gió mưa theo đúng mùa, không có các tai ương ngang trái, nhân dân giàu có, tự biết đủ đối với của cải, lòng không tham lam bồn sển cũng không ganh ghét... làm mười điều thiện. Người ở cõi ấy mạng chung phần nhiều được sinh lên cõi trời, cung trời sung mãn tăng thêm Thiên chúng. Nếu đời vị lai, có các vị quốc vương nào nghe kinh điển này và cung kính cúng dường bốn bộ chúng thọ trì kinh này thì quốc vương ấy được an lạc, lợi ích. Nay bốn vua các ông và quyền

thuộc, vô lượng trăm ngàn quý thần...! Vì sao? Vì bốn vua các ông nếu lúc nào cũng được nghe kinh điển này thì vì đã được dòng nước Chánh pháp, uống vị cam lồ, tăng thêm sức mạnh của thân, lòng tinh tấn dũng mãnh, đủ các uy đức. Các vị quốc vương này nếu có thể chí tâm nghe nhận kinh điển này tức là đã cúng dường ta. Nếu cúng dường ta tức là cúng dường chư Phật, trong quá khứ, vị lai và hiện tại. Nếu có thể cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại thì chứa nhóm được vô lượng công đức chẳng thể nghĩ bàn. Do nhân duyên này nên các quốc vương ấy đáng được ủng hộ và trong cung hậu phi, thể nữ, quyến thuộc, các vương tử... cũng đáng được ủng hộ, phiên nào được tiêu diệt, an lạc hưng thịnh, cung điện nhà cửa yên ổn thanh tịnh, không các tai biến, thân hộ gia trạch tăng trưởng uy đức, cũng có được vô lượng vui sướng an lạc, trong các cõi nước ấy, nhân dân đều hưởng được niềm vui an lạc, tất cả việc ác đều tiêu diệt.

Bấy giờ, bốn vua trời bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đồi vị lai, vị quốc vương nào muốn được phòng hộ tự thân và hậu phi, thể nữ, các vương tử... cung điện nhà cửa, được phòng hộ thân bậc nhất, cõi nước vua cai trị vô cùng thù thắng, đủ công đức của bậc vương giả chẳng thể nghĩ bàn, muốn được chứa nhóm vô lượng phước đức, đất nước không có oán thù từ phương khác đến, không có các sự lo buồn và những việc khổ thì bạch Thế Tôn! Vị quốc vương ấy chẳng nên buông lung, tán loạn tâm mình, nên sinh lòng cung kính nhún nhường, nên trang hoàng cung điện nhà cửa đẹp đẽ vi diệu bậc nhất, dùng đủ loại nước thơm rải lên đất, tung vô số hoa, rải lên đại pháp tòa Sư tử và dùng vô lượng vật trân quý hiếm có để trang sức, giảng vô số cờ, phướn, lọng báu vi diệu. Rồi đức vua phải tắm gội sạch sẽ, dùng hương thơm xoa thân, mặc áo sạch đẹp, tự trang sức bằng chuỗi ngọc, ngồi ở tòa ngồi nhỏ thấp, chẳng tự cao tự đại, bỏ ý niệm tự do, không còn buông lung, khiêm cung nhún nhường, trừ khử kiêu mạn mà chánh niệm nghe nhận kinh điển như vậy. Đối với người nói pháp thì vua ấy nghĩ như là Thế Tôn. Lại đối với hậu phi, vương tử, thể nữ, quyến thuộc ở nội cung thì vua sinh lòng từ ái, dung mạo hòa nhã, cùng khuyên họ

đem đủ vật dụng cúng dường mà cúng dường pháp sư. Khi vị vua này đã khuyến hóa rồi liền phát sinh vô lượng hoan hỷ an lạc, lòng vui mừng bội phần, lại tự khích lệ mình, chẳng mệt mỏi, làm nhiều lợi ích, đối với người nói pháp sinh ra lòng cung kính bội phần.

Lúc ấy, Đức Phật bảo bốn vị vua trời:

–Bấy giờ vị quốc vương nên mặc áo trắng sạch sẽ tinh khiết, với đủ loại chuỗi ngọc tề chỉnh trang nghiêm, cầm lọng thượng diệu bằng lụa là, phục sức dung nghi chẳng mất phép tắc đời thường, đích thân ra nghênh đón người nói pháp. Vì sao? Vì vị vua này như vậy tùy theo bước chân ông ấy, trong từng bước, từng bước tức là đã cúng dường, gặp gỡ trăm ngàn ức na-do-tha các Đức Phật Thế Tôn, lại được thoát khỏi nạn sinh tử bằng số kiếp như vậy. Lại vào đời sau, trong số kiếp như thế, thường được phong nhận địa vị Chuyển luân vương. Tùy theo từng bước từng bước của vua ấy mà cũng được công đức đời hiện tại như vậy, lực tự tại chẳng thể nghĩ bàn, thường được cung điện trời, người bằng bảy báu vi diệu tối thắng bậc nhất, ở tại chỗ nào cũng được tăng thêm tuổi thọ, lời nói luận biện đều được mọi người tin tưởng không bị ganh ghét, có danh xưng lớn, thường được trời, người cung kính, nhận được an lạc thượng diệu của chư Thiên, trong loài người, được thế lực lớn, đầy đủ uy nghi, sắc thân đẹp đẽ, đoan nghiêm đệ nhất, thường gặp các Đức Phật, gặp gỡ Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ vô lượng phước đức. Nay bốn vua các ông! Như vậy, vị quốc vương ấy được vô lượng công đức lợi ích như vậy... Vì thế, vị vua này cần phải đích thân ra nghênh đón vị Pháp sư, hoặc từ một do-tuần đến trăm ngàn do-tuần, đối với pháp sư nên tưởng như Phật, nên khởi ý niệm này: “Hôm nay, Đức Thích-ca Như Lai Chánh trí vào cung của ta, nhận sự cúng dường của ta, vì ta nói pháp. Ta nghe pháp này liền chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì đã được gặp trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật, vì đã cúng dường các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, đã được thoát hẳn khổ ba đường ác. Ta nay đã gieo trồng trăm ngàn vô lượng nhân của Chuyển luân thánh vương, Đế Thích, Phạm vương, đã gieo trồng vô biên hạt giống căn lành, đã khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức những chúng sinh... qua khỏi sinh tử, đã

chứa nhóm vô lượng, vô biên phước đức, hậu cung quyến thuộc đã được hộ vệ bởi cung điện nhà cửa, các suy bại, hao tổn đều đã tiêu diệt, đất nước không có oán thù, chông gai, oán địch phương khác chẳng thể xâm lăng.” Nay bốn vua các ông! Như thế, vị quốc vương ấy nên cúng dường chánh pháp như vậy, thanh tịnh nghe nhận kinh điển vi diệu này và cung kính cúng dường tôn trọng tán thán bốn bộ chúng thọ trì kinh điển này, cũng sẽ hồi hướng phần công đức tối thắng đã đạt được này ban cho các ông và quyến thuộc, chư Thiên, quý thần khác... chứa nhóm các công đức thiện như vậy thì đời hiện tại thường được vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn lợi ích tự tại, uy đức thế lực thành tựu đầy đủ, có thể dùng Chánh pháp hàng phục các ác.

Bấy giờ, bốn vua trời bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu đời vị lai có các quốc vương cung kính chánh pháp như vậy, chí tâm nghe nhận kinh điển vi diệu này và cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi bốn bộ chúng thọ trì kinh điển này, sửa sang nhà cửa, tưới nước thơm lên đất, chuyên tâm chánh niệm khi nghe nói pháp thì bốn vua chúng con cũng sẽ ở trong đó cùng nghe pháp này. Nguyện cho các quốc vương được lợi ích, đem một phần ít công đức của mình có được ban cho chúng con! Bạch Thế Tôn! Các quốc vương đó ở chỗ ngồi của người nói pháp, vì chúng con nên đốt đủ loại hương thơm cúng dường kinh này. Hương thơm vi diệu này ở trong khoảnh khắc một niệm liền tỏa đến cung điện chư Thiên của chúng con. Hương thơm ấy tức thời biến thành lọng hương. Lọng hương vi diệu ấy màu vàng chói sáng chiếu vào cung điện chúng con, cung của Đế Thích, cung của Phạm vương, của Đại Biện thần thiên, của Công Đức Thần thiên, của Kiên Lao địa thần, của Tán Chỉ quý thần tối đại tướng quân, của hai mươi tám bộ quý thần đại tướng, Ma-hê-thủ-la, Kim Cang Mật Tích, Ma-ni-bạt-đa quý thần đại tướng, Quỷ Tử Mẫu cùng năm trăm con trẻ vây quanh, A-nâu-đạt Long vương, Bà-yết-la Long vương... Những chúng như vậy tự ở cung điện mà tất cả đều được nghe mùi hương vi diệu này và thấy ánh sáng của lọng hương soi khắp. Ánh sáng của lọng hương này cũng chiếu soi đến tất cả cung điện của chư Thiên.

Đức Phật bảo bốn vua trời:

–Ánh sáng của lọng hương này chẳng phải chỉ đến cung điện của bốn vua các ông. Vì sao? Vì những quốc vương này khi tay bưng lò hương cúng dường kinh thì hương ấy lan cùng khắp, trong khoảng khắc một niệm, đến khắp tam thiên đại thiên thế giới: trăm ức mặt trời mặt trăng, trăm ức biển cả, trăm ức núi Tu-di, trăm ức núi Đại thiết vi, núi Tiểu thiết vi và các núi chúa, trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức bốn Thiên vương, trăm ức Tam thập tam thiên, cho đến trăm ức Phi tướng phi phi tướng thiên, ở tam thiên đại thiên thế giới này, tất cả cung điện của Rồng, Quỷ, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đều đầy đủ các lọng mây khói thơm trong hư không, ánh sáng vàng rực của lọng mây ấy cũng soi chiếu cung điện. Như vậy, đủ loại lọng mây khói thơm trong tam thiên đại thiên thế giới đều chính là sức uy thần của kinh này. Những quốc vương này khi tay bưng lò hương cúng dường kinh thì đủ loại hương thơm chẳng chỉ lan khắp tam thiên đại thiên thế giới này mà trong khoảng khắc một niệm cũng lan khắp mười phương vô lượng, vô biên hằng hà sa số trăm ngàn vạn ức thế giới của chư Phật. Ở trên các Đức Phật, trong hư không hương thơm cũng kết thành lọng hương màu vàng chiếu soi khắp cũng lại như vậy, các Đức Phật Thế Tôn nghe được hương vi diệu này, thấy được lọng hương đó và ánh sáng màu vàng, hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn trong các thế giới khắp mười phương thấy những thần lực biến hóa như vậy rồi, khác miệng đồng lời, khen ngợi người nói pháp: “Hay thay! Hay thay! Này Đại sĩ! Ông nay có thể tuyên nói lưu truyền rộng rãi kinh điển vi diệu sâu xa như vậy tức là đã thành tựu vô lượng, vô biên công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người nghe kinh điển sâu xa này thì đạt được công đức chẳng ít, hướng là thọ trì đọc tụng vì chúng sinh khác mở bày phân biệt diễn nói nghĩa kinh ấy. Vì sao? Này thiện nam! Vì kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, vô lượng, vô biên ức na-do-tha những Bồ-tát... nếu được nghe thì chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Lúc ấy, các Đức Phật hiện tại của vô lượng, vô biên hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, khác miệng đồng thanh nói:

“Này thiện nam! Vào đời sau, nhất định ông sẽ được ngồi dưới cây Bồ-đề nơi Đạo tràng, thành bậc Tối tôn Tối thắng ở trong ba cõi, vượt lên trên tất cả chúng sinh, do sức siêng năng tu tập nên các hạnh khổ, khéo có thể trang nghiêm Bồ-đề Đạo tràng, có thể phá hoại tà luận của ngoại đạo trong tam thiên đại thiên thế giới, hàng phục những ma quân oán tặc kỳ dị, thông đạt những pháp tịch diệt thanh tịnh vô cấu đệ nhất và đạo Bồ-đề vô thượng sâu xa. Này thiện nam! Ông đã có thể ngồi tòa Kim cang, chuyển pháp luân mười hai hạnh sâu xa được chư Phật khen là Vô thượng, có thể đánh trống Pháp tối đại vô thượng, có thể thổi tù và vi diệu Vô thượng, có thể dựng pháp tràng tối thắng Vô thượng, có thể thấp đuốc pháp cực sáng Vô thượng, có thể rưới mưa pháp cam lộ Vô thượng, có thể đoạn dứt vô lượng oán kết phiền não, có thể khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha chúng qua khỏi biển cả không hề đáng sợ, có thể thoát khỏi sự sinh tử luân chuyển không bờ cõi, lại gặp được vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật.

Bấy giờ, bốn Thiên vương lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này có thể đạt được vô số, vô lượng công đức ở vị lai, hiện tại. Vậy nên, quốc vương nào được nghe kinh điển vi diệu này tức là họ đã ở trăm ngàn vạn ức chỗ Phật để gieo trồng các căn lành. Chúng con do cung kính quốc vương này nên đạt được vô lượng phước đức. Bốn vua chúng con và quyến thuộc khác, vô lượng trăm ngàn vạn ức quý thần, ở nơi cung điện của mình khi thấy đủ loại điềm lành lộng mây khói hương thì chúng con ẩn giấu chẳng hiện thân, vì nghe pháp nên sẽ đến chỗ vua đó, dừng ở chỗ cung điện có giảng pháp. Đại phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại Biện thiên thần, Công Đức thiên thần, Kiên Lao địa thần, Tán Chỉ quý thần đại tướng quân... Hai mươi tám bộ quý thần đại tướng, Ma-hê-thủ-la, Kim Cang Mật Tích, Ma-ni-bạt-đà quý thần đại tướng, Quý tử mẫu và năm trăm quý con vây quanh, Long vương A-nậu-đạt, Long vương Ta-yết-la... vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha quý thần, chư Thiên.... Những chúng như vậy vì nghe pháp nên đều ẩn mất, chẳng hiện thân mình, đi đến chỗ vị quốc vương, dừng ở chỗ cung điện có nói pháp.

Bạch Thế Tôn! Bốn Thiên vương chúng con và vô lượng quý thần quyến thuộc khác đều sẽ đồng tâm xem vị quốc vương này là Thiên tri thức, đồng chung một hạnh, hạnh thiện tương ứng, vua ấy có thể làm vị thí chủ đại pháp Vô thượng, dùng vị cam lộ làm sung mãn chúng con. Chúng con cần phải ủng hộ vị vua đó, trừ khử hết tai nạn khiến cho được yên ổn và khiến cho những tai ương hoạn nạn của cung điện, nhà cửa, đất nước thành ấp của vua ấy đều bị tiêu diệt.

Bạch Thế Tôn! Nếu có quốc vương đối với kinh điển này, lòng phát sinh lừa dối, chẳng ưa nghe và lòng vua ấy chẳng muốn cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, hoặc bốn bộ chúng có người thọ trì, đọc tụng, khen ngợi mà các vua ấy cũng lại chẳng thể cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi thì bốn vua chúng con và vô lượng quý thần, quyến thuộc khác chẳng được nghe chánh pháp này, quay lưng với vị cam lộ, mất pháp lợi lớn, không có thế lực và cả uy đức, tổn giảm Thiên chúng, tăng thêm đường ác.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con và vô lượng quý thần bỏ đất nước của vị quốc vương ấy. Chẳng chỉ riêng chúng con mà cũng có vô lượng vị thủ hộ đất nước, các thiện thần cũ đều bỏ đi. Chúng con, chư Thiên và các quý thần đã bỏ đi rồi thì đất nước ấy sẽ có đủ thứ tai họa khác thường, tất cả nhân dân mất đi thiện tâm của mình, chỉ có sự trôi buộc, sân hận, đấu tranh, phá hoại lẫn nhau, nhiều thứ dịch bệnh, sao xấu xuất hiện, sao quái lạ tan vỡ rơi rụng, năm sao và các tinh tú đi sai quỹ đạo, hai mặt trời cùng xuất hiện, bị nhật thực nguyệt thực, cầu vồng trắng đen xấu xuất hiện từng lúc từng lúc, cả đại địa chấn động phát ra âm thanh lớn, gió lớn, mưa to không ngày nào không có, lúa gạo kham hiếm, đói rét, có nhiều giặc oán phương khác đến xâm lấn, nhân dân đất nước ấy chịu nhiều khổ não, đất nước ấy không có chỗ nào đáng ưa thích cả.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con và những vô lượng trăm ngàn quý thần cùng các thiện thần cũ thủ hộ đất nước đó khi đi xa thì ở đó sinh ra vô lượng việc ác như vậy... Bạch Thế Tôn! Nếu có vị quốc vương muốn được tự ủng hộ và vương quốc của mình được nhiều an lạc, muốn khiến cho tất cả chúng sinh của đất nước đều

thành tựu đầy đủ an lạc, muốn được hàng phục tất cả oán thù bên ngoài, muốn được sự ủng hộ của tất cả đất nước, muốn dùng chánh pháp để trị vì đất nước, muốn được diệt trừ sự sợ hãi của chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Vị quốc vương này nhất định cần phải nghe kinh điển này và cung kính cúng dường người đọc tụng thọ trì kinh điển này! Bốn vua chúng con và vô lượng quý thần do nhân duyên thiện căn được ăn pháp này, được uống vị pháp cam lộ Vô thượng nên tăng trưởng sức mạnh của thân, lòng tinh tấn dũng mãnh, làm lợi ích chư Thiên. Vì sao? Vì do vị quốc vương này chí tâm nghe nhận kinh điển này. Như các Phạm thiên nói ra Dục luận, Thích Đề-hoàn Nhân nói ra đủ loại Thiên luận, người có năm Thần thông nói ra Thần tiên luận.

Bạch Thế Tôn! Phạm thiên, Thích Đề-hoàn Nhân, người năm Thần thông tuy có trăm ngàn ức na-do-tha vô lượng Thắng luận nhưng kinh Kim Quang Minh là tối thắng ở trong số đó. Vì sao? Vì Đức Như Lai nói kinh Kim Quang Minh này vì chúng sinh, vì khiến cho các quốc vương trong tất cả cõi Diêm-phù-đề dùng chánh pháp cai trị, vì ban cho tất cả chúng sinh sự an lạc, vì muốn bảo hộ tất cả chúng sinh, muốn khiến cho chúng sinh không còn các khổ não, không có oán tặc chông gai của phương khác, các ác hại đều quay lưng, chẳng hướng đến, muốn khiến cho đất nước không có ưu phiền, dùng chánh pháp để giáo hóa, không có tranh tụng. Vậy nên, quốc vương ở mỗi đất nước nên thấp đước pháp, làm sáng rực chánh pháp để làm lợi ích cho chư Thiên. Bốn Thiên vương chúng con và vô lượng quý thần, chư Thiên, thiện thần ở trong cõi Diêm-phù-đề, do nhân duyên này nên được uống pháp vị cam lộ sung mãn, được uy đức lớn và sức tinh tấn đầy đủ. Cõi Diêm-phù-đề được yên ổn, giàu có an vui, nhân dân đông đúc an lạc. Ở chỗ này lại vào đời sau vô lượng trăm ngàn chẳng thể nghĩ bàn na-do-tha kiếp, nhân dân thường có được an lạc vi diệu bậc nhất, lại được gặp gỡ vô lượng chư Phật, gieo trồng các thiện căn, về sau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô lượng công đức như vậy... đều từ chính lời Đức Như Lai Chánh Biến Tri nói ra. Như Lai đã từng vì trăm ngàn ức na-do-tha các Phạm thiên mà dùng năng lực đại Bi, cũng vì vô biên

trăm ngàn ức na-do-tha Thích Đề-hoàn Nhân mà dùng năng lực khổ hạnh. Vì thế, Như Lai vì chúng sinh điển nói kinh Kim Quang Minh này. Nếu tất cả chúng sinh của cõi Diêm-phù-đề và những vị quốc vương thế gian hay xuất thế gian mà làm việc nước, tạo thế luận đều nhờ kinh này, muốn làm cho chúng sinh được an lạc thì Đức Thích-ca Như Lai thị hiện kinh này, tuyên nói rộng rãi, lưu truyền khắp nơi.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên các vị quốc vương nhất định cần phải nghe nhận, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi kinh này.

Bấy giờ, Đức Phật lại bảo bốn vua trời:

–Bốn vua các ông và quyến thuộc, vô lượng trăm ngàn na-do-tha quỷ thần khác, nếu các quốc vương này có thể chí tâm lắng nghe kinh điển này và cúng dường cung kính tôn trọng khen ngợi thì bốn vua các ông nên ủng hộ, diệt trừ tai nạn khiến họ được an vui. Người nào có thể tuyên nói rộng rãi, lưu hành cùng khắp kinh điển vi diệu này, ở trong cõi trời, cõi người làm việc Phật lớn lao, có thể đem lại lợi ích lớn cho vô lượng chúng sinh... người như vậy thì bốn vua các ông nhất định phải ủng hộ, chớ khiến cho họ vì duyên khác mà bị nhiều loạn, phải làm cho lòng họ điềm tĩnh, luôn được an lạc, tiếp tục sẽ được tuyên nói rộng rãi kinh này.

Bấy giờ, bốn vị vua trời liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay, ở trước Đức Thế Tôn dùng kệ khen:

*Phật nguyệt thanh tịnh
Đủ đầy trang nghiêm
Phật nhật sáng rỡ
Phóng ngàn hào quang.
Tôn nhan Như Lai
Thanh tịnh tối thượng.
Răng trắng không như
Như rễ hoa sen.
Công đức vô lượng
Như biển mênh mông.
Vực trí không đáy*

Nước pháp đầy tràn.
 Trăm ngàn Tam-muội
 Không có khuyết giảm.
 Dưới chân bằng phẳng
 Tướng thiên bức hiện
 Ngón chân màng lưới
 Giống như ngỗng chúa
 Ánh sáng rực rỡ
 Như núi báu chúa
 Thanh tịnh vi diệu
 Như vàng luyện ròng.
 Phước đức của Ngài
 Chẳng thể nghĩ bàn
 Núi công đức Phật
 Con nay kính lễ.
 Chân Pháp thân Phật
 Giống như hư không
 Ứng vật hiện hình
 Như trăng trong nước
 Không có chướng ngại
 Như lửa, huyễn hóa
 Vậy nên nay con
 Cúi lạy Phật nguyện.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

Kinh Kim Quang Minh
 Vua của các kinh
 Sâu xa thâm diệu
 Vì không gì trên.
 Mười lực Thế Tôn
 Tuyên nói kinh này.
 Bốn vua các ông
 Phải siêng hộ trì
 Vì nhân duyên đó
 Kinh thâm diệu này
 Ban cho chúng sinh

Vô lượng an lạc
Vì lợi ích thấy
Của các chúng sinh
Mãi mãi lưu truyền
Ở Diêm-phù-đề
Diệt hết ba ngàn
Đại thiên thế giới
Đường ác trong ấy
Và vô lượng khổ
Các vị quốc vương
Cõi Diêm-phù-đề
Chúng sinh xót thương
Chánh pháp trị thế.
Thường tuyên lưu truyền
Kinh vi diệu này
Khiến khắp cõi ấy
Yên ổn giàu có
Tất cả chúng sinh
Đều được an lạc.
Nếu có quốc vương
Muốn yêu chính mình
Và cả đất nước
Muốn được thịnh vượng
Thì phải hết lòng
Tắm rửa sạch sẽ
Đến chỗ pháp hội
Nghe Kim Quang Minh.
Kinh này có thể
Làm nên việc lành
Tiêu diệt tất cả
Oán tặc trong ngoài,
Lại hay trừ diệt
Sợ hãi không lường.
Vua các kinh này
Ban cho tất cả

Vô lượng chúng sinh
Yên ổn an lạc.
Như cây trên bảo
Ở trong nhà dân
Có thể sinh sản
Tất cả châu báu.
Kính vi diệu này
Cũng lại như trên
Có thể sản sinh
Các vua công đức.
Như nước lạnh trong
Có thể trừ khát
Kính Kim Quang Minh
Cũng lại như vậy
Trừ khử các vua
Khao khát công đức
Như hòm chứa đựng
Các vật báu lạ
Ở trong tay mình
Sử dụng tùy ý.
Kính Kim Quang Minh
Cũng lại như vậy
Cho theo ý mình
Các vua pháp bảo
Kim Quang Minh này
Kính điển vi diệu
Thường được chư Thiên
Cung kính cúng dường
Cũng được hộ thế
Bốn Đại Thiên vương
Uy thần thế lực
Theo hộ, giữ gìn.
Chư Phật mười phương
Thường niệm kinh này
Có người diễn nói

*Khen ngợi: Lành thay!
 Cũng có trăm ngàn
 Vô lượng thần quý
 Đến từ mười phương
 Ủng hộ người đó.
 Nếu có người nào
 Được nghe kinh này
 Lòng sinh hoan hỷ
 Hớn hở không lường.
 Cõi Diêm-phù-đề
 Vô lượng đại chúng
 Hết thấy vui mừng
 Tập hợp nghe pháp,
 Nghe Kinh Kim Quang
 Đủ các uy đức
 Thiên chúng lợi ích
 Tinh khí, thân lực.*

Bấy giờ, bốn vua trời nghe kệ này xong, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con từ xưa đến nay chưa từng được nghe pháp tịch diệt vi diệu như vậy. Chúng con nghe rồi, lòng sinh ra buồn vui, nước mắt tuôn trào, toàn thân rung động, chi thể rã rời, nhưng lại được đầy đủ vô lượng diệu lạc chẳng thể nghĩ bàn.

Rồi họ dùng hoa Mạn-đà-la, hoa Đại mạn-đà-la của cõi trời tung lên trên Đức Như Lai để cúng dường. Làm như vậy để cúng dường Đức Phật rồi, bốn vua trời lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con, mỗi người đều có năm trăm quý thần luôn luôn hộ vệ người nói pháp.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

QUYỂN 6

Hán dịch: Đời Tùy, Pháp sư Xà-na-quật-đa.

Hợp bộ: Đời Tùy, Sa-môn Thích Bảo Quý, chùa Đại hưng

thiện.

Phẩm 11: NGÂN CHỦ ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Các Bồ-tát này đã huân tu các pháp, gọi là các Bồ-tát, Bồ-tát chứa nhóm các hạnh từ xưa, Bồ-tát nhiếp giữ. Có pháp căn bản tên là Bất nhiễm trước Đà-la-ni.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nói về Đà-la-ni, thì Đà-la-ni câu nghĩa gì đây? Vì Đà-la-ni chẳng phải là Đà-la-ni, bạch Thế Tôn! Vì phương xứ chẳng phải là phương xứ!

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Rất hay! Rất hay! Này Xá-lợi-phất! Như ông phát hạnh Đại thừa, tin hiểu Đại thừa, tăng sức Đại thừa! Đúng như lời ông nói, Đà-la-ni ấy chẳng phải phương xứ, chẳng phải chẳng phương xứ, chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng pháp, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng phải sự vật, chẳng phải chẳng sự vật, chẳng phải duyên, chẳng phải chẳng duyên, chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành, không có pháp sinh cũng không có diệt, chỉ vì lợi ích cho hàng Bồ-tát. Như vậy nói Đà-la-ni này là thực hành đạo hợp lực trụ. Đó gọi là các công đức Phật, Giới của Phật, học của Phật, mật ý của Phật, sinh ra Phật, gọi là pháp căn bản tên là Bất nhiễm trước Đà-la-ni.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn vì con diễn nói kinh

điển. Nguyên vì con diễn nói pháp căn bản Đà-la-ni này, hàng Bồ-tát trụ ở trong đó rồi sẽ chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ thành Chánh nguyên, chẳng nương tựa pháp biện tài tự tính, sẽ được sự hiếm có, tự an trụ đạo, gọi là đạt được Đà-la-ni.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Rất hay! Rất hay! Này Xá-lợi-phất! Đúng vậy! Đúng vậy! Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đạt được Đà-la-ni nên nói như Phật. Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đạt được Đà-la-ni, nếu có người cúng dường tôn trọng, phụng sự cung cấp thì phải như cúng dường Phật. Này Xá-lợi-phất! Nếu có người nghe Đà-la-ni này hoặc thọ trì, hoặc tin hiểu thì những người đó lại được cúng dường như vậy, chẳng lìa khỏi tâm Bồ-đề, như Phật không khác. Này Xá-lợi-phất! Đây là Đà-la-ni.

Đa diệt tha, san đà la ni, uất đa la ni, tam bát la đế sử si đa, tu na ma, tu bát la đế sa tra, tử xà dạ ba la, tát đế gia bát la đề xà nhã, tu a hô ha, xà na ma đế, uất đa ba đà ni, a bà na ma nê, a tử sư đà nê, a tử tỷ gia hạ la, thủ bà la đế, tu nê thi lợi đa, bà hầu cùng bà, a tử bà đà, ta bà ha.

Này Xá-lợi-phất! Đây là câu Đà-la-ni tên là Bất nhiễm trước, chân chánh an trụ, chân chánh thọ nhận tạo tác rồi. Nếu Bồ-tát thọ trì thì vị đó hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp chẳng bỏ các nguyện, thân Bồ-tát đó sẽ có thể hàng phục được đao, gậy, thuốc độc, thú dữ... Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Đà-la-ni Bất nhiễm trước này là mẹ của chư Phật quá khứ, mẹ của chư Phật vị lai, mẹ của chư Phật hiện tại, gọi là pháp căn bản tên là Bất nhiễm trước Đà-la-ni. Này Xá-lợi-phất! Nếu trong mười a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới có đầy bảy báu, rồi đem số báu đó cúng dường các Đức Phật Thế Tôn và dùng đồ ăn thức uống, quần áo thượng hạng đem cúng dường những Đức Phật trong ngàn ấy a-tăng-kỳ kiếp đó. Nếu đối với pháp căn bản Đà-la-ni Bất nhiễm trước này, chỉ trì một câu thì phước đức này sinh ra nhiều hơn phước đức cúng dường trên kia. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì pháp căn bản Đà-la-ni Bất nhiễm trước này là mẹ của chư Phật vậy.

M

Phẩm 12: ĐẠI BIỆN THIÊN

Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng Pháp sư Đàm-vô-sám.

Bấy giờ, Thiên thần Đại Biện bạch:

–Bạch Thế Tôn! Người nói pháp đó, con sẽ làm tăng thêm năng lực Nhạo thuyết biện tài, khiến cho người ấy nói pháp trang nghiêm, tuần tự khéo được đại trí. Nếu trong kinh này có mất văn tự, câu nghĩa lầm lỗi thì con có thể khiến cho vị Tỳ-kheo nói pháp này theo thứ lớp trở lại được năng lực tổng trì, khiến cho chẳng quên mất. Nếu có chúng sinh ở chỗ trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành thì người nói pháp này vì những người đó nên ở cõi Diêm-phù-đề để giải nói, lưu truyền rộng rãi kinh điển vi diệu này, khiến chẳng đoạn dứt, lại khiến cho vô lượng, vô biên chúng sinh được nghe kinh này, sẽ khiến cho những người đó được lợi ích dũng mạnh chẳng thể nghĩ bàn, chứa nhóm trí tuệ lớn, quả báo phước đức chẳng thể xưng lường, giải lý giải đủ loại vô lượng phương tiện, có thể biện luận khéo léo thông suốt tất cả các luận, giỏi biết đủ loại kỹ thuật của thế gian, có thể ra khỏi sinh tử được không thoái chuyển, nhất định mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

(Phần dưới đây do ngài Xà-na-quật-đa dịch bổ túc vào)

Con nay lại muốn nói cho người nói pháp ấy phép chú được tắm rửa. Nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này, lại có chúng sinh rất ưa thích nghe kinh điển này thì con vì những người đó trừ tất cả sao xấu tai họa, trừ hết dịch khí bệnh tật, khổ sinh tử, ác khẩu, đấu tranh, miệng lưỡi huyên quan, đêm nằm ác mộng, ác thần chướng nạn, thuốc độc, bùa chú... tất cả ác chướng đều được diệt trừ. Những chúng sinh này nếu có nghe nhận kinh pháp đó thì cần phải trì tụng chú này, dùng chú được nấu nước nóng tắm rửa thân mình. Vậy nên con nói pháp chú được: Lấy xương bồ tốt, hùng hoàng, mục tước hương, thi lợi sa, cam tùng hương, xa di (câu kỷ), thảo hoắc hương, hoa cao thảo, trầm hương, quế bì, đinh hương, phong hương, bạch giao hương, an tức hương, A-la-sa tiền hương, linh lăng hương, ngải nập hương, chiêm-đàn hương, thạch hùng hoàng, thanh mộc

hương, Uất kim hương, phụ tử, giới tử (hạt cải), súc sư, mật uất kim căn, na-la-đà thảo, long hoa...

Những vị thuốc như vậy thái mỏng ra, dùng ngày sao Quỷ hòa hợp giã thuốc. Giã thuốc rồi trì chú này vào đó một trăm lẻ tám biến, liền nói chú:

Đa điệt tha tô chỉ, yết li chỉ, ca ma đá tả xà nô ca la trì ha nô ca la trì, nhân đà la xà li, xa ca đề ly, ba xà đề, ly a bạt đá, ca tư hài na, câu độ câu, ca tỳ la ca tỳ la mật chỉ thi la mật chỉ san đề, đầu đầu ma bạt chỉ thi li thi li tát đế, gia tát thất đế, ta ba ha.

Rồi dùng phân trâu trét lên đất dọc ngang bảy khuỷu tay để làm Đạo tràng, dùng hoa tung rải trong Đạo tràng, treo phướn, lọng bằng lụa ngũ sắc che khắp trên đất ấy, dùng chén vàng chén bạc đựng nước đường phèn, nước bồ đào, nước đường, sữa, đặt ở bên ngoài đạo tràng. Ở bốn góc đều có một người mình mang mâu giáp, tay cầm giáo, gậy, giấu mình mà đứng. Lại cần bốn đồng nữ, đồng tử đều mặc áo sạch cầm bình hoa cũng đứng ở bốn góc của đạo tràng, đốt giao hương cúng dường chẳng được gián đoạn. Lại làm phướn thần năm sắc, bốn góc an trí cờ báu và năm loại âm thanh nhạc cụ, dùng đồ sạch mới đựng nước thơm ấy đặt ở giữa đạo tràng. Rồi trước phải kết giới, sau mới tắm gội. Đọc chú kết giới:

Đa điệt tha, át la ky, gia gia nữ, ê li thi, li xí xí li, ta ba ha.

Rồi trì chú vào nước hai mươi mốt biến, tung rải khắp bốn phương. Lại nói chú nước thuốc, chú thân. Trước trì chú thân một trăm lẻ tám biến, lại trì chú nước thuốc một trăm lẻ tám biến, rồi dùng nước thuốc này tắm gội thân mình. Chú tắm gội là:

Đa điệt tha, ta đà trì, tỳ đà trì, tỳ đà trà, bạt đế ta ba ha.

Tụng chú tắm gội rồi, hành giả vì chính người ấy phát thệ nguyện rộng lớn: “Nguyện xin sao Thần khắp bốn phương che chở thân mạng, luôn khiến cho tốt lành, không có các chướng nạn, sao xấu tai họa đều không sợ hãi, bốn đại an lành, không có các bệnh tật, tất cả nỗi sợ hãi đều được trừ khỏi.” Lại nói chú thân và nguyện chú:

Ta nữ tỳ ta nữ, ta ba ha, ta đà trì, tỳ đà trì ta ba ha ta đà la, tam phù đá gia, ta ba ha, cần đà ma đà na gia ta ba ha, ni la kiền tha gia

ta ba ha, a la kỳ đá, tỳ lệ xà gia ta ba ha ê ma bà, tam phù đá gia, ta ba ha, a ni di la bạc ca đá la gia ta ba ha, nắn mồ bà dà bà đế, bạt lam ma nĩ na ma ta la tát ky đế ma ha đề tỳ tứ trấn đố, mạn đá la bát đà đảm bà la hùng ma a nô mạn nhĩ đô ta ba ha.

Đến đây, Thiên thần Đại Biện bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì, đọc tụng, ghi chép, lưu truyền, theo đúng như pháp mà làm, hoặc thành ấp, xóm làng, đồng trống, đường đi, chùa tháp, tăng phòng, trú xứ của người thế tục... con sẽ vì những người này, đem theo quyển thuộc, tấu lên âm nhạc trời, đi đến đạo tràng, trừ diệt tất cả bệnh, tất cả sao xấu tai họa, trừ tất cả dịch bệnh, khổ sinh tử, trừ tất cả ác khẩu, đấu tranh, miệng lưỡi của quan huyện, trừ tất cả đêm nằm ác mộng, trừ tất cả ác thần chướng nạn, trừ tất cả thuốc độc, bùa chú, trừ tất cả ác chướng. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì đọc tụng kinh này thì mau chóng qua khỏi phiền não, thể nhập vào Địa A-tỳ-bạt-trí, hưởng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do công đức này nên chư vị ấy mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Thiên thần Đại Biện:

–Hay thay! Hay thay! Đây Thiên thần Đại Biện! Ông có thể vì chúng sinh suy nghĩ việc thiện, có thể khiến cho tất cả chúng sinh phát khởi lòng ý chí không sợ của họ, vì các chúng sinh giảng nói công năng của thuốc chú này, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Đến đây, Thiên thần Đại Biện lễ Đức Phật ba lạy rồi trở lại chỗ ngồi. Bấy giờ, Bà-la-môn Kiều-trần-như, do năng lực thần chú nên thỉnh Thiên thần Đại Biện:

*Con cũng cung kính
Thiên thần Đại Biện
Danh tiếng vang khắp
Tất cả thế gian.
Luôn ở trong núi
Trời, Rồng, Quỷ thần
Tất cả đều kính
Thường mặc áo cỏ.*

*Và đứng một chân
Tất cả chư Thiên
Đều đi đến đó
Muốn thỉnh Thiên thần.
Nguyện cho tất cả
Chúng sinh trí tuệ
Hiểu rõ ngôn ngữ
Hay dùng lời lành.*

Đa diệt tha, mâu li tỳ li, a bà kỳ, a bà xà bạt đế hưng cừ li, di cừ li, tân dà la bạt đế, ương cừ sái mặt lợi chỉ tô ma đế, đề kỳ ma đế, a kỳ lợi, ma kỳ lợi đa la già bạt đế, chỉ chỉ lợi thi lợi di lợi, ma chỉ lợi la di nĩ, lô ca chiết sư đế, lô ca thi li sư đế, lô ca tất lợi dịch tất đà bạt la đế, tỳ ma mục xí, thủ chỉ già lợi a ba la đế ha đế a ba la đế hà đa phù địa, nam mâu chỉ nam mâu chỉ, ma ha đề tỳ ba la đế đà lợi hất na, na ma ta ca lam ma ma phù địa a ba la đế ha đa bà bà đố, xa tát đa la, xa lô ky đạn đa, la tỳ tra ca ca tỳ gia địa sơ, đa diệt tha, ma ha ba la bà tỳ ê lợi di lợi, ê lợi di lợi, tỳ già la đố, ma ma phù địa y phạm na ma tả bà na dà bà đế, tỳ gia đề ta la ta bạt đế, ca la trì chỉ do li ê lợi di lợi ê lợi di lợi, a bà ha dương di ma ha đề, tỳ phật đà tát tri na, đạt ma tát tri na tăng dà tát tri na nhân đà la tát tri na, bà lâu na tát tri na di lô chỉ tát tri na, bà đề na tri sáng tát tri na, tát tri na bà chi nĩ na, a bà ha, dương di ma ha đề tỳ đá diệt tha, ê lợi di lợi, ê lợi ê lợi tỳ già la đô bột đề, ma ma nam mô bà già bà đế, ma ha đề tỳ ta la ta ba đế, tất trấn đố mạn đa la ba đà, ta ba ha.

Lúc ấy, Bà-la-môn Kiều-trần-như dùng kệ khen Thiên thần Đại Biện:

*Tất cả các quý thân
Nay chí tâm lắng nghe
Tôi nay muốn ngợi khen
Thiên thần Đại Thánh Biện.
Đại Biện thiên tôn quý
Trong tất cả phái nữ
Trời, A-tu-la thấy...
Dạ-xoa và Càn-thát*

Trong các thánh thế gia
 Tôn quý hơn tất cả.
 Công đức nhiều vô tận
 Dùng để trang nghiêm thân
 Mắt như hoa Ưu-bát
 Tướng trí tuệ công đức
 Như ngọc bảy báu thành
 Thế gian rất khó thấy
 Tôi nay muốn ngợi khen
 Lời tối thắng sâu xa.

Quyết định ban cho tất cả chúng
 Tối thắng tối cao không ai hơn
 Tướng tốt đoan nghiêm nhuần chúng sinh
 Hình dáng thanh tịnh như hoa sen
 Mắt lớn đẹp đẽ hơn tất cả
 Thân thể đoan chánh nhìn không chán
 Vô số các tướng tốt trang nghiêm
 Ánh sáng thanh tịnh như vầng trăng
 Trí tuệ thấu suốt khắp tất cả
 Đạt được tổng trì và nhớ dai
 Hiện hình người cười trên sư tử
 Thân có tám tay để trang nghiêm
 Chúng sinh nhìn thấy như trăng rằm
 Tiếng cực hay ngôn ngữ biện tài
 Trí tuệ sâu xa khó nghĩ bàn
 Do trí tuệ này luôn tròn đầy.
 Ban cho chúng sinh tất cả nguyện
 Là bậc Tối thượng trong tất cả.
 Đế Thích, Tu-la, cùng Dạ-xoa
 Càn-thát-bà và cả chư Thiên...
 Tất cả đại chúng thường ngợi khen
 Tất cả chúng tôi nên cúng dường
 Lòng cung kính thanh tịnh cẩn trọng
 Do nguyện này nên được cát tường
 Ở chỗ sợ hãi luôn phòng hộ.

*Nếu lại có người lòng thanh tịnh
Sáng sớm tụng kệ bảy chữ này
Ta khiến người này được mãn nguyện
Cần gì cấp cho không thiếu thốn.*

Nói kệ này xong, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

M

Phẩm 13: CÔNG ĐỨC THIÊN

Bấy giờ, trời Công đức bạch:

–Bạch Thế Tôn! Người nói pháp này, nếu cần dùng các vật dụng như y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men và các của cải khác thì con sẽ cung cấp không có gì thiếu thốn, khiến cho lòng an trụ, ngày đêm an lạc, chánh niệm tư duy về chương cú kinh này, phân biệt ý nghĩa sâu xa. Nếu có chúng sinh ở chỗ trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành thì người nói pháp này vì những chúng sinh đó nên ở cõi Diêm-phù-đề tuyên dương, lưu truyền rộng rãi kinh điển vi diệu này khiến cho chẳng đoạn dứt. Những chúng sinh đó nghe kinh này rồi, ở đời vị lai vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp, thường ở cõi trời, trong loài người được hưởng niềm vui, gặp gỡ chư Phật; mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khổ của ba đường ác đều hết không còn.

Bạch Thế Tôn! Con đã ở chỗ Đức Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn trong đời quá khứ, gieo trồng các căn lành. Vậy nên con nay tùy theo phương nghĩ đến, tùy theo phương nhìn thấy, tùy theo phương đi đến mà khiến cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh đạt được những sự an lạc như y phục, ẩm thực, đồ dùng sinh sống, vàng, bạc, bảo báu, trân châu, lưu ly, san hô, hổ phách, ngọc bích, ngọc kha... đều không gì thiếu thốn. Nếu có người khen ngợi kinh điển vi diệu Kim Quang Minh, vì con cúng

dường các Đức Phật Thế Tôn, ba lần xưng tên con, đốt hương cúng dường. Cúng dường Đức Phật rồi, lại dùng hoa hương, đủ các vị ngon cúng dường riêng cho con, tung rải khắp các phương thì nên biết người đó liền có thể tụ tập của cải vật báu. Do nhân duyên này nên tăng trưởng vị của đất, thần đất và chư Thiên đều được hoan hỷ, việc gieo trồng lúa gạo, mầm, thân, cành, lá, quả trái sum suê. Thần cây vui mừng sinh ra vô lượng đủ thứ những vật. Khi ấy, con dùng lòng từ nghĩ đến các chúng sinh nên ban cho họ nhiều vật dụng cần dùng cho cuộc sống.

Bạch Thế Tôn! Vua Tỳ-sa-môn ở phương Bắc này có ngôi thành tên là A-ni-mạn-đà. Thành ấy có vườn tên là Công đức hoa quang. Ở trong vườn này có khu vườn tối thắng tên là Kim tràng với bảy báu rất vi diệu. Đây là nơi con thường ở. Nếu muốn của báu được tăng trưởng thì người này phải ở chỗ của mình, tưới nước quét dọn sạch sẽ, tắm gội thân thể, mặc áo trắng tinh khiết, dùng hương quý xoa thân, rồi vì con chí tâm xưng danh diệu Đức Phật Bảo Hoa Lưu Ly Thế Tôn ba lần, lễ bái cúng dường, đốt hương, tung hoa, cũng phải ba lần xưng kinh Kim Quang Minh và chí thành phát nguyện, lại dùng hương hoa, đủ thứ vị ngon cúng riêng cho con, tung rải khắp các phương. Bấy giờ, phải nói chương cú như vậy:

–Bà lệ phú lâu na già lợi, tam mạn đà đạt xá ni, ma ha tỳ ha la dà đế, tam mạn đà tỳ na dà đế, ma ha dà lệ ba đế, ba ta di, tát bà đá tam mạn đà, tu bát lệ phú lệ, a dạ na đạt ma đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha di lạc ky tăng kỳ đế, ê đế tử tam bác kỳ hy đế, tam mạn đà a tha, a miễn ta la ni.

Nam-mô Nhất Thiết Tam Thế Phật! Nam-mô Nhất Thiết Chư Bồ-tát! Nam-mô Di-lặc Bồ-tát... con nay muốn nói thần chú:

–Đá điệt tha, ba lệ phú lâu na già lợi, tam mạn đà đạt xá ni, ma ha tỳ ha la dà đế, tam mạn đà tỳ đà na dà đế, ma ha ca diếp lệ gia, ba lợi ba la ba nữ tát bà lợi đà tam mạn đà tu bát lợi đế, phú lệ na a dạ na đạt ma đa ma ha câu tất đế, ma ha di lạc đế lô ky tăng kỳ đế đế ê đế tử tăng kỳ hi đế, tam mạn đà át tha hà miễn ba la ni, tá ba ha.

Chương cú quán đảnh này, nhất định là cát tường, chân thật

chẳng hư dối. Chúng sinh đấng hạnh và thiện căn bậc trung cần phải thọ trì đọc tụng thông suốt, bảy ngày bảy đêm thọ trì tám giới, sáng chiều tịnh tâm, dùng hương hoa cúng dường mười phương chư Phật, thường vì thân mình và các chúng sinh mà hồi hướng đầy đủ về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khởi thệ nguyện này khiến cho nguyện cầu của con đều được cát tường, nơi chỗ ở của mình như nhà cửa, phòng xá phải quét dọn sạch sẽ, hoặc tại chỗ của mình, hoặc chốn A-lan-nhã dùng bùn thơm tô trát trên đất, đốt hương thơm vi diệu, bày tòa ngồi đẹp thanh tịnh, dùng đủ loại hoa hương tung trải lên đất ấy để đợi con. Vào lúc đó, trong chùng khoảnh khắc một niệm, con vào nhà người ấy liền ngồi trên tòa vi diệu đó. Từ đây, ngày đêm con khiến cho gia cư này, hoặc thôn ấp, hoặc tăng phường, hoặc nơi đất trống, không điều gì thiếu thốn. Hoặc tiền, hoặc vàng bạc, hoặc trâu bảo, hoặc trâu dê, hoặc lúa gạo... tất cả vật cần dùng liền được đầy đủ, mọi người đều được an lạc. Nếu họ có thể đem phần căn lành tối thắng đã làm của mình mà hồi hướng cho con thì con sẽ trọn đời chẳng xa người ấy, bất cứ ở đâu cùng chí tâm hộ niệm, tùy theo sự cầu xin của người ấy, con khiến cho họ được thành tựu. Người ấy cần phải chí tâm kính lễ những Đức Phật Thế Tôn có danh hiệu là Như Lai Bảo Thắng, Như Lai Vô Cấu Xí Bảo Quang Minh Vương Tướng, Như Lai Kim Diệm Quang Minh, Như Lai Kim Bách Quang Minh Chiếu Tạng, Như Lai Kim Sơn Bảo Cái, Như Lai Kim Hoa Diệm Quang Tướng, Như Lai Đại Cự, Như Lai Bảo Tướng... cũng cung kính lễ bái: Bồ-tát Tín Tướng, Bồ-tát Kim Quang Minh, Bồ-tát Kim Tạng, Bồ-tát Thường Bi, Bồ-tát Pháp Thượng... cũng lễ bái Đức Như Lai A-súc ở phương Đông, Đức Như Lai Bảo Tướng ở phương Nam, Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây, Đức Phật Vi Diệu Thanh ở phương Bắc.

M

Phẩm 14: KIÊN LAO ĐỊA THẦN

Bấy giờ, địa thần Kiên Lao bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh này, hoặc đời hiện tại, hoặc đời vị lai ở tại khắp nơi, hoặc thành ấp, xóm làng, hoặc núi sông, chỗ đất trống, hoặc cung vua nhà cửa...

Bạch Thế Tôn! tùy theo chỗ kinh điển này lưu truyền, trong địa phận này bày tòa ngời Sư tử để người nói pháp ngồi trên tòa ấy điển nói rộng rãi kinh điển vi diệu này, con sẽ luôn ở đó, ẩn thân để hộ vệ, ở dưới pháp tòa đánh lễ kính trọng dưới chân pháp sư ấy. Con nghe pháp rồi, được uống pháp vị cam lộ Vô thượng, tăng thêm khí lực, mà đại địa này sâu đến mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, từ bờ cõi Kim cang đến trên đất biển đều được tăng trưởng đầy đủ các vị, màu mỡ thịnh vượng hơn ngày hôm nay. Do vậy, trong cõi Diêm-phù-đề, thảo dược, cây cối, rễ, thân, cành, lá, hoa, trái sum suê, sắc đẹp vị thơm đều đầy đủ. Chúng sinh ăn rồi, được tăng trưởng tuổi thọ, sắc đẹp sức lực, biện tài, yên ổn, các căn, sáu tình đầy đủ thông suốt, uy đức dung mạo đoan nghiêm đặc thù. Thành tựu đủ loại như vậy rồi, sự nghiệp đã làm phần nhiều thành công, có thể lực lớn, tinh cần dũng mãnh. Như vậy, bạch Thế Tôn! Trong cõi Diêm-phù-đề yên ổn, giàu có, vui sướng, nhân dân đông đúc, tất cả chúng sinh được hưởng nhiều an lạc, hài lòng vừa ý tùy theo niềm vui của họ. Những chúng sinh này được uy đức, thế lực lớn như vậy rồi, có thể cúng dường kinh Kim Quang Minh và cung kính cúng dường bốn bộ chúng và người thọ trì kinh này. Vào lúc ấy, con sẽ đến chỗ ấy, vì các chúng sinh được an lạc mà thỉnh người nói pháp tuyên bố rộng rãi kinh điển như vậy. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì kinh Kim Quang Minh này, nếu khi tuyên nói rộng rãi thì uy đức đạt được của con và quyến thuộc hơn gấp bội bình thường, thân lực tăng trưởng, lòng tinh tấn dũng mãnh.

Bạch Thế Tôn! Con uống vị cam lộ Vô thượng rồi, đất ở cõi Diêm-phù-đề ngang dọc bảy ngàn do-tuần màu mỡ bội phần lúc thường. Bạch Thế Tôn! Đại địa mà tất cả chúng sinh nương tựa này

đều có thể tăng trưởng tất cả vật cần dùng. Tăng trưởng tất cả vật cần dùng rồi, khiến cho các chúng sinh sử dụng theo ý muốn, được hưởng an lạc với đủ loại ẩm thực, y phục, giường nằm, cung điện, nhà cửa, cây cối, vườn rừng, sông ao, suối giếng... Những vật như vậy nhờ nương vào đất đều có đầy đủ. Như vậy, bạch Thế Tôn! Những chúng sinh này vì biết ân con nên suy nghĩ: “Ta phải nhất định nghe nhận kinh này, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi!” Nghĩ thế rồi, họ liền từ chỗ ở, hoặc thành ấp, xóm làng, nhà cửa, đất trống đi đến chỗ pháp hội để nghe nhận kinh này. Nghe nhận rồi, họ trở lại chỗ ở của mình, đều vui mừng và nói: “Chúng ta hôm nay được nghe pháp vi diệu sâu xa Vô thượng này, đã chứa nhóm được công đức chẳng thể nghĩ bàn, gặt gở vô lượng, vô biên các Đức Phật, quả báo ba đường ác đã được giải thoát, vào đời vị lai thường sinh lên cõi trời và trong loài người, được hưởng an lạc.” Những chúng sinh đó đều ở tại trú xứ, hoặc vì người khác diễn nói kinh này, hoặc nói một ví dụ, một phẩm, một duyên, hoặc lại khen ngợi một Đức Phật, một vị Bồ-tát, một bài kệ bốn câu... cho đến một câu và xưng danh tự đầu đề kinh này...

Bạch Thế Tôn! tùy theo chỗ ở của chúng sinh đó mà đất nơi ấy trù phú thịnh vượng hơn đất chỗ khác. Phàm mọi vật sinh ra nhờ đất này đều được tăng trưởng rộng lớn nhiều thêm khiến cho chúng sinh được hưởng an lạc, của báu dư thừa, ưa thích bố thí, lòng thường kiên cố tin sâu Tam bảo.

Lúc ấy, Đức Phật bảo địa thần Kiên Lao:

–Nếu có chúng sinh thậm chí chỉ nghe ý nghĩa một câu của kinh Kim Quang Minh này thì tuổi thọ trong loài người hết được tùy ý vãng sinh lên Tam thập tam thiên. Nay Địa thần! Nếu có chúng sinh vì muốn cúng dường kinh điển này mà trang hoàng nhà cửa... cho đến giăng treo một cờ một lọng, hoặc dùng một tấm vải... thì sáu tầng trời cõi Dục đã có cung điện bảy báu tự nhiên, người này sau khi mạng chung liền vãng sinh về đó. Nay Địa thần! Ở trong những cung điện bảy báu, tất cả đều tự nhiên có bảy Thiên nữ cùng nhau vui đùa, ngày đêm thường được hưởng an lạc vi diệu chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Địa thần bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên khi Tỳ-kheo ngồi pháp tòa nói pháp, con thường ngày đêm hộ vệ chẳng rời, ẩn che thân mình và tại dưới pháp tòa, đánh lễ dưới chân vị ấy, bạch Thế Tôn! Nên nếu có chúng sinh ở nơi trăm ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành thì người nói pháp này vì những người đó mà ở cõi Diêm-phù-đề tuyên nói, lưu truyền kinh điển vi diệu này khiến cho chẳng đoạn dứt. Những chúng sinh đó nghe kinh này rồi, đời vị lai vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp, họ ở cõi trời, hoặc trong loài người thường được hưởng an lạc, gặp gỡ các Đức Phật, mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khổ của ba đường ác đều đoạn trừ sạch.

M

Phẩm 15: TÁN CHỈ QUỶ THẦN

Bấy giờ, Đại tướng quân quỷ thần Tán Chỉ và hai mươi tám bộ những quỷ thần đều liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, nếu đời hiện tại và đời vị lai, ở tại khắp nơi, hoặc thành ấp, xóm làng, hoặc sông núi, chỗ trống, hoặc cung vua, nhà cửa... tùy theo chỗ lưu truyền của kinh điển này, con sẽ cùng với hai mươi tám bộ đại quỷ thần này đi đến chỗ đó, ẩn che thân hình để theo ủng hộ người nói pháp đó, tiêu diệt các ác khiến cho được yên ổn. Còn chúng nghe pháp, hoặc nam hoặc nữ hay đồng nam, đồng nữ, đối với kinh này, thậm chí chỉ nghe được danh hiệu một Đức Như Lai, một vị Bồ-tát và danh tự đầu đề của kinh điển này mà thọ trì đọc tụng thì con sẽ theo hầu, túc trực để ủng hộ, diệt hết ác của người ấy, khiến cho được yên ổn và làng, nước, thành quách hay cung điện vua, nhà cửa, chỗ trống đều cũng như vậy. Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà con tên là Đại tướng quỷ thần Tán Chỉ? Thưa vâng, Đức Thế Tôn tự sẽ chứng biết. Bạch Thế Tôn! Con biết tất cả pháp, tất cả duyên pháp, rõ tất cả pháp, biết rành rẽ pháp, như pháp an trụ vào

tất cả pháp, như tính đối với tất cả pháp, bao hàm tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Con hiện tại thấy ánh sáng trí chẳng thể nghĩ bàn, đước trí chẳng thể nghĩ bàn, hạnh trí chẳng thể nghĩ bàn, chứa nhóm trí chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới trí chẳng thể nghĩ bàn. Bạch Thế Tôn! Con đối với các pháp hiểu rõ chân chánh, quán sát chân chánh, được phân biệt chân chánh, thông đạt chân chánh. Con đối với duyên chân chánh có thể hiểu rõ. Bạch Thế Tôn! Do vậy nên gọi là Đại tướng Tán Chỉ. Bạch Thế Tôn! Đại tướng Tán Chỉ con khiến cho người nói pháp trang nghiêm về lời nói, biện luận chẳng gián đoạn, mọi vị tinh khí theo lỗ chân lông vào làm sung mãn thêm thân lực, lòng tinh tấn dũng mãnh, thành tựu trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, thể nhập vào suy niệm chân chánh... Những việc như vậy đều khiến cho người nói pháp đó đầy đủ, lòng không nhàm chán, thân được an vui, lòng được hoan hỷ. Do vậy, người đó có thể vì chúng sinh giảng nói rộng rãi kinh này. Nếu có các chúng sinh ở nơi trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành thì người nói pháp vì những chúng sinh đó, ở trong cõi Diêm-phù-đề tuyên dương, lưu truyền rộng rãi kinh điển vi diệu này khiến cho chẳng gián đoạn. Vô lượng chúng sinh nghe kinh này rồi sẽ chứa nhóm trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, nhiếp lấy công đức tụ chẳng thể nghĩ bàn. Vào đời vị lai vô lượng trăm ngàn kiếp, họ thường ở trong loài người, cõi trời được hưởng an lạc, vào đời vị lai được gặp gỡ các Đức Phật, mau chóng chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả mọi khổ và ba đường ác được diệt trừ vĩnh viễn. Nam-mô Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Quang Chiếu Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri! Nam-mô Vô Lượng Bách Thiên Úc Na-do-tha Trang Nghiêm Kỳ Thân Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri thấp lên đước pháp vi diệu như vậy! Nam-mô Đệ Nhất Uy Đức Thành Tựu Chúng SỰ Đại Công Đức Thiên! Nam-mô Bất Khả Tư Lượng Trí Tuệ Công Đức Thành Tựu Đại Biện Thiên!

M

Phẩm 16: CHÁNH LUẬN

Lúc ấy, Đức Phật bảo địa thần Kiên Lao:

–Thuở quá khứ, có vị vua tên là Lực Tôn Tướng, vị vua ấy có người con tên là Tín Tướng chẳng bao lâu sẽ nhận ngôi Quán Đảnh, thống lĩnh đất nước. Bấy giờ, vua cha bảo Thái tử Tín Tướng: “Đời có Chánh luận khéo trị đất nước! Ta thuở xưa từng làm Thái tử, chẳng bao lâu phải nối ngôi vua cha.” Bấy giờ, vua cha giảng nói Chánh luận cho ta. Ta dùng Chánh luận này khéo trị đất nước đến hai vạn năm, chưa từng có một niệm dùng hạnh phi pháp, đối với quyền thuộc của mình, không bị vương mắc bởi tình cảm.

Những gì là Chánh luận trị đời? Nay Địa thần! Bấy giờ, vua Lực Tôn Tướng vì thái tử Tín Tướng mà nói kệ:

*Ta nay sẽ nói
 Các vua Chánh luận
 Vì lợi chúng sinh
 Đoạn các nghi ngờ
 Tất cả quốc vương
 Vua trời chư Thiên
 Nên phải hoan hỷ
 Chắp tay lắng nghe:
 Các vua hòa hợp
 Gom núi Kim cang.
 Hộ thế bốn trấn
 Thừa hỏi Phạm vương:
 Đại sư Phạm tôn
 Đấng Tỳ Tại Thiên
 Đoạn trừ tất cả
 Nghi ngờ cho tôi
 Làm sao người đó
 Được gọi là Thiên?
 Làm sao quốc vương
 Lại gọi Thiên tử?
 Sinh trong loài người*

Sống ở cung vua
Chính pháp trị thế
Mà gọi là Thiên?
Bốn vua Hộ thế
Hỏi xong việc đó
Tôn sư Phạm vương
Liên nói kệ đáp:
Các ông tuy dùng
Nghĩa này mà hỏi
Ta nay cần phải
Vì mọi chúng sinh
Mở bày tuyên dương
Thắng luận đệ nhất.
Do chứa nhóm nghiệp
Sinh trong nhân gian
Thống lĩnh đất nước
Nên xưng quốc vương.
Ở trong thai mẹ
Chư Thiên bảo hộ
Hoặc trước giữ gìn
Sau vào thai mẹ
Tuy ở loài người
Mà làm quốc vương
Vì trời ủng hộ
Lại xưng Thiên tử
Tam thập tam thiên
Đều lấy đức mình.
Chia cho người đó
Nên gọi Thiên tử.
Đã thêm sức thần
Nên được tự tại
Lìa khỏi pháp ác
Ngăn khiến chẳng khởi
An trụ pháp thiện
Tu tập tăng thêm

*Hay khiến chúng sinh
Sinh lên cõi trời
Nửa tên quốc vương.
Cũng tên Chấp Lạc,
La-sát hung dữ
Ngăn ngừa điều ác.
Cũng gọi cha mẹ
Khuyên răn tu thiện
Thị hiện quả báo
Chư Thiên ủng hộ.
Các nghiệp ác lành
Vị lai, hiện tại
Hiện chịu quả báo
Chư Thiên đã hộ.
Nếu có việc ác
Chẳng hỏi mà tha.
Chẳng trị tội ấy
Chánh giáo chẳng dùng
Bỏ xa thiện pháp
Tăng thêm việc ác
Nên khiến trong nước
Nhiều những tranh gian
Tam thập tam thiên
Đều sinh sân hận
Do vị quốc vương
Tha ác không trị
Ác pháp hại dân
Gian trá đầy dẫy.
Oán thù phương khác
Tranh đến xâm lược
Của cải nhà mình
Tiền tài trân bảo
Giặc trộm hung ác
Cùng nhau cướp đoạt.
Như pháp trị đời*

Chẳng làm việc đó.
Nếu làm việc đó
Nước ấy diệt tan
Như con voi điên
Dày xéo ao sen
Gió bão bỗng khởi
Mưa độc thường tuôn
Sao xấu xuất hiện
Nhật nguyệt tối tăm
Kết quả ngũ cốc
Đều chẳng nhiều thêm.
Do vua bỏ chính
Khiến nước cơ hàn
Trời ở cung điện
Đều ôm lo buồn.
Do vua bạo ngược
Chẳng tu việc lành
Lúc đó, Thiên đế
Nói với nhau rằng:
Vua này làm ác
Bạn cũng ác hung
Vì nghiệp làm ác
Bị trời giận hờn
Do trời nổi giận
Chẳng lâu mất nước
Binh khí phi pháp
Gian trá đấu tranh
Dịch bệnh hoành hành
Đồn vào nước ấy.
Tất cả trời liền
Lìa bỏ vua đó
Khiến nước ấy mất
Vô cùng sâu não.
Anh em chị em
Vợ con quyến thuộc

*Tan rã cô độc
Thân cũng diệt vong.
Sao băng rơi rụng
Hiện hai mặt trời
Giặc ác phương khác
Xâm lược cõi ấy.
Nhân dân đói rét
Nhiều những dịch bệnh
Đại thần trọng dụng
Lìa bỏ tử vong
Voi ngựa xe cộ
Thoáng chốc diệt tan
Gia tài sản nghiệp
Vốn của đất nước
Tranh nhau cướp đoạt
Chết vì đao binh
Hết thầy vì sao
Không theo quĩ đạo
Các dịch bệnh ác
Lan khắp nước ấy.
Những người hưởng lộc
Đại thần sủng ái.
Và những quan lại
Chuyên làm phi pháp.
Làm ác như trên
Mà hưởng bổng lộc
Người tu pháp lành
Ngày ngày suy giảm
Người theo pháp ác
Mà sinh cung kính.
Thấy người tu hành
Lòng chẳng ngoái lại
Nên khiến thế gian
Ba điều lạ khởi:
Sao mất độ thường*

Tuôn mửa gió dữ.
Phá hoại pháp chân
Cam lộ Vô thượng
Những loài chúng sinh
Và đất màu mỡ.
Kính nhường tộ ác
Chê bai người lành
Nên mửa đá tuông
Dịch bệnh, đói, chết
Trái cây, gạo thóc
Suy giảm vị ngon
Chúng sinh nhiều bệnh.
Lan khắp nước ấy
Quả ngon trái ngọt
Ngày ngày giảm dần
Vị đắng chát, dở
Theo thời tăng lên.
Chỗ cũ vui chơi
Đáng yêu vô cùng
Nay đều khô héo
Không còn ưa thích.
Đồ ăn chúng sinh
Vị ngon hảo hạng
Tổn giảm dần dần
Ăn không bổ dưỡng
Dung nhan xấu xí
Khí lực suy hao.
Phàm việc uống ăn
Chẳng biết vừa đủ,
Sức lực, tinh thần
Không còn dững mãi.
Biếng nhác chơi rong
Tràn đầy nước ấy.
Bệnh tật nhiều thêm
Bức bách thân ấy.

Sao xấu biến động
La-sát làm loạn
Nếu có quốc vương
Làm theo phi pháp
Bạn ác tăng lên
Tổn đạo trời, người
Ở trong ba cõi
Khổ não thêm nhiều.
Khởi lên việc ác
Như vậy không lường
Đều do quốc vương
Thương yêu quyến thuộc
Dung túng tạo ác
Chẳng trị mà tha.
Nếu là hàng trời
Ủng hộ đời sống
Thì vua như trên
Trọn chẳng được thế.
Có người làm lành
Được sinh cõi trời
Người làm điều ác
Bị đọa ba đường
Tam thập tam thiên
Sinh ra cháy nóng
Do vua chứa ác
Tha mà chẳng trị.
Trái nghịch hàng trời
Và cha mẹ dạy
Chẳng trị chánh chân
Chẳng phải con hiếu
Khởi lên gian ác
Phá hoại đất nước.
Chẳng nên buông tha
Cần phải trị tội
Vậy nên hàng trời

Hộ trì vua đó.
Ác pháp diệt tan
Tu tập căn lành
Đời này chánh trị
Vương vị được tăng
Điều đó nên nói
Nghịệp lành, chẳng lành.
Hay bày nhân quả
Nên được làm vua
Chư Thiên ủng hộ
Vua lảng giềng giúp
Vì mình vì người
Tu chánh trị nước.
Có người phá nước
Phải dùng chánh giáo.
Vì mạng và nước
Tu hành chánh pháp
Chẳng nên làm ác
Không dung túng ác
Còn các việc khác
Chẳng nên phá nước
Nhiều nhân gian ác
Sau sẽ bại hoại.
Nếu nhiều gian trá
Hủy hoại đất nước
Như voi dữ nhất
Phá hoại ao sen.
Oán hận hàng trời
Nên trời phiền não
Khởi các việc ác
Khắp cùng nước ấy.
Vậy nên phải dùng
Chánh pháp trị thế,
Dùng thiện dạy dân
Chẳng theo phi pháp.

*Thà mất thân mạng
Chẳng yêu quyến thuộc
Người thân, chẳng thân
Lòng luôn bình đẳng.
Xem thân, không thân
Hòa hợp làm một.
Chánh hạnh danh xưng
Lưu truyền ba cõi
Chánh pháp trị nước
Người làm nhiều thiện,
Thường dùng thiện tâm
Chiêm ngưỡng quốc vương
Hay khiến Thiên chúng
Đầy đủ sung mãn.
Vậy nên Chánh trị
Gọi là quốc vương
Tất cả trời, người
Kính mến quốc vương.
Giống như cha mẹ
Ủng hộ con mình
Nên khiến mặt trời
Các sao và trăng
Luôn đúng quỹ đạo
Chẳng mất độ thường
Gió mưa đúng lúc
Không có tai ương
Khiến nước phồn thịnh
Vô cùng an lạc
Dân được lợi ích
Như chúng chư Thiên.
Do nhân duyên đó
Nên các quốc vương
Thà mất thân mạng
Chẳng nên làm ác
Chẳng nên lừa bịp*

*Chánh pháp bảo trân
Do chánh pháp bảo
Người đời yêu thương.
Thường phải thân cận
Người tu chánh pháp
Chứa nhóm công đức
Trang nghiêm thân ấy
Với quyến thuộc mình
Luôn biết vừa đủ
Phải xa người ác
Tu trị chính pháp.
Chúng sinh an trụ
Ở các thiện pháp
Dạy bảo hộ phòng
Khiến lìa bất thiện
Nên đất nước yên
Giàu có vui sướng
Vua đó cũng thêm
Uy đức đầy đủ
Tùy theo nhân dân
Làm các pháp ác
Cần phải phục hàng
Như pháp dạy răn
Vua này sẽ được
Danh dự tốt lành
Khéo hay nhiếp hộ
An lạc chúng sinh.*



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

QUYỂN 7

Phẩm 17: THIỆN TẬP

Đến đây, Đức Như Lai lại dùng kệ nói với Địa thần về nhân duyên thuở trước:

*Ta xưa từng làm
Chuyển luân thánh vương
Bỏ hết bốn cõi
Và biển cả luôn.
Lại vào lúc đó
Đem bốn thiên hạ
Chứa đầy trân báu
Dâng lên chư Phật.
Phàm của bố thí
Đều bỏ vật quý
Chẳng thấy luyến tiếc
Mà người chẳng bỏ.
Ở đời quá khứ
Trong vô số kiếp
Cần cầu chánh pháp
Thường bỏ thân mạng.
Lại đời quá khứ
Kiếp chẳng nghĩ bàn
Có Phật Thế Tôn
Danh hiệu Bảo Thắng.
Đức Phật Thế Tôn
Sau khi Niết-bàn
Có vị Thánh vương
Tên là Thiện Tập*

Ở bốn thiên hạ
 Rất được tự tại
 Thế lực cai trị
 Tận biến mệnh mông
 Thành của vua ấy
 Tên Thủy âm tôn
 Ở trong thành ấy
 Dạy bảo dân chúng
 Trong giấc mộng đẹp
 Nghe công đức Phật
 Gặp Tỳ-kheo tăng
 Tên là Bảo Minh
 Tuyên nói khéo léo
 Chánh pháp Thế Tôn
 Gọi là kinh điển
 Kim Quang vi diệu
 Sáng như mặt trời
 Chiếu soi khắp cùng
 Vua Chuyển luân đó
 Mơ việc này xong
 Tức thời tỉnh giấc
 Thân tâm vui mừng
 Rời khỏi cung điện
 Đến chỗ Tăng phường
 Cúng dường cung kính
 Những đại thánh Tăng
 Hỏi các Đại đức
 Trong đại chúng này
 Tỳ-kheo tăng nào
 Tên là Bảo Minh
 Thành tựu tất cả
 Các công đức chẳng?
 Bấy giờ, Bảo Minh
 Ở trong một động
 Ngồi yên bất động

*Tư duy chánh niệm
Tụng đọc kinh điển
Kim Quang Minh này.
Có Tỳ-kheo tăng
Đem vị vua đó
Đến chỗ Bảo Minh
Nơi vị ấy ở.
Lúc này Bảo Minh
Ở tại trong động
Hình tướng đặc biệt
Uy đức cao vời.
Vị ấy tâu vua:
Người trong hang này
Là người Ngài hỏi
Tỳ-kheo Bảo Minh
Tu tập công hạnh
Chư Phật sâu xa
Tên Kim Quang Minh
Vua của kinh điển.
Đức vua Thiện Tập
Tức thời lễ kính
Tỳ-kheo Bảo Minh
Và thưa như vậy:
Mặt như trăng rằm
Uy đức cao vời
Xin nguyện vì trẫm
Diễn bày tuyên dương
Kim Quang Minh đó
Vua của các kinh!
Tôn giả Bảo Minh
Nhận lời vua thỉnh
Vì vua giảng tuyên
Kim Quang Minh đó
Tam thiên đại thiên
Thế giới chư Thiên*

*Biết sẽ nói pháp
Nên rất vui mừng.
Ở chỗ tinh khiết
Vi diệu sạch trong
Đủ loại trân bảo
Trải đầy mặt đất
Nước thơm thượng diệu
Dùng tưới lên trên
Tung các hoa đẹp
Ngập tràn chỗ ấy.
Nhà vua lúc đó
Tự bày pháp tọa
Treo cờ, phướn, lọng
Dùng báu trang hoàng
Đủ loại vi diệu
Hương bột đặc biệt
Đều cùng tung lên
Tòa cao đại pháp.
Tất cả hàng trời
Rồng và quỷ thần
Ma-hầu-la-già
Và Khẩn-na-la...
Trên trời mưa xuống
Hoa mạn-đà-la
Rải khắp pháp tòa
Tràn đầy nơi ấy
Chẳng thể nghĩ bàn
Trăm ngàn vạn ức
Na-do-tha lần
Vô lượng chư Thiên
Cùng hội nơi ấy
Nơi nói pháp này.
Lúc đó Bảo Minh
Liên ra khỏi động
Tức thời chư Thiên*

*Dùng hoa Ta-la
Tung lên cúng dường
Tỳ-kheo Bảo Minh.
Bảo Minh lúc đó
Tắm sạch thân mình
Mặc áo sạch đẹp
Đến chỗ pháp tòa
Chắp tay kính lễ
Tòa pháp cao đó
Tất cả vua trời
Và chúng trời, người
Rưới hoa Mạn-đà
Cả hoa Đại mạn.
Vô lượng trăm ngàn
Đủ loại nhạc cụ
Ở trong hư không
Tự kêu chẳng tấu
Tỳ-kheo Bảo Minh
Vị sẽ nói pháp
Liên lên tòa cao
Và ngồi kiết già
Liên niêm mười phương
Chẳng thể nghĩ bàn
Vô lượng ngàn ức
Chư Phật Thế Tôn
Đối với chúng sinh
Khởi tâm đại Bi.
Khu vực thống lãnh
Của vua Thiện Tập
Như được soi sáng
Mặt trời, mặt trăng
Vị nói chánh pháp
Liên vì đại vương.
Diễn bày tuyên nói
Kinh vi diệu này.*

Đại vương khi đó
Vì nghe pháp nên
Trước Tỳ-kheo ấy
Chấp tay đứng gần
Mà nghe chánh pháp
Ngợi khen: Hay thay!
Lòng vua buồn thương
Chan hòa nước mắt
Liên lại vui mừng
Tâm ý phấn chấn
Vì muốn cúng dường
Kính thỉnh này vậy.
Bấy giờ liền lấy
Ngọc châu Như ý
Vì các chúng sinh
Phát nguyện rộng lớn
Nguyện ngày hôm nay
Ở Diêm-phù-đề
Mưa xuống vô lượng
Đủ loại ngọc báu
Bảy báu quý lạ
Chuỗi ngọc đẹp đẽ
Do nhân duyên trên
Khiến cho vô lượng
Tất cả chúng sinh
Đều được an lạc.
Lúc ấy lập tức
Mưa xuống bảy báu,
Những loại trang sức
Mũ trời hoa tai
Đủ loại chuỗi ngọc
Tòa báu, vị ngon
Đều sung mãn khắp
Trong bốn thiên hạ.
Nhà vua Thiện Tập

*Liên đem vô lượng
Bảy báu chứa trong
Bốn thiên hạ đó
Theo trong di giáo
Bảo Thắng Thế Tôn
Đem dùng bố thí
Cúng dường Tam bảo
Tỳ-kheo vì vua
Nói pháp lúc ấy.
Đến nay hiện tại
A-súc Thế Tôn!
Còn vua Thiện Tập
Người nghe pháp trên
Nay thân ta đó
Là Thích-ca Vãn!
Ta vào lúc ấy
Bỏ cả giang san
Báu đầy bốn cõi
Đem bố thí mong
Được nghe kinh điển
Vi diệu Kim Quang
Nghe kinh đó xong
Khen ngợi: Hay thay!
Do nghiệp nhân duyên
Của căn lành ấy.
Thân sắc vàng ròng
Trăm phước trang nghiêm
Thường được không lường
Trăm ngàn vạn ức
Những loài chúng sinh
Ưa thích chiêm ngưỡng.
Người được thấy xong
Không hề nhàm chán.
Chín chín ức ngàn
Kiếp đời quá khứ*

Ta thường được làm
 Vua Chuyển luân Thánh
 Cũng ở không lường
 Trăm ngàn ức kiếp
 Làm vua thống lĩnh
 Những vua nước nhỏ
 Trong vô số kiếp
 Thường được làm vị
 Thích Đề-hoàn Nhân
 Và vua Tịnh Phạn.
 Lại gặp Thế Tôn
 Những đấng Thập lực
 Số ấy không lường
 Chẳng thể xưng kể
 Đạt được vô biên
 Vô lượng công đức
 Đều do nghe kinh
 Và khen: Lành thay!
 Như ta ước nguyện
 Thành tựu Bồ-đề
 Và thân Chánh pháp
 Ta nay đã được.

M

Phẩm 18: QUỶ THẦN

Đức Phật bảo trời Công đức:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ muốn dùng vật phẩm cúng dường vi diệu chẳng thể nghĩ bàn để cúng dường các Đức Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại và muốn được biết hành xứ sâu xa của các Đức Phật ba đời thì người đó nên phải nhất định chí tâm tùy theo chỗ có kinh này lưu truyền, hoặc thành ấp, xóm làng, nhà cửa, chỗ trống, chánh niệm chẳng loạn động, chí tâm nghe kinh điển vi diệu này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ:

*Nếu muốn cúng dường
Tất cả chư Phật
Muốn biết hành xử
Ba đời chư Phật
Cần phải đến thành
Áp, xóm làng đó.
Nơi có kinh này
Hết lòng nghe nhận
Kinh vi diệu đó
Chẳng thể nghĩ bàn
Biển cả công đức
Vô lượng, vô biên
Hay khiến tất cả
Chúng sinh giải thoát
Qua biển các cõi
Vô lượng khổ đau
Kinh này sâu xa
Đầu, giữa và sau
Chẳng thể nói năng
Thí dụ so sánh
Ví cát sông Hằng
Bụi trần đại địa
Nước biển mênh mông
Tất cả các núi...
Những vật như trên
Chẳng ví dụ được.
Người nghe kinh này
Liên vào pháp tánh
An trụ sâu xa
Trong pháp tánh Như
Tức là ở trong
Kinh Kim Quang Minh
Mà được thấy ta
Thích-ca Mâu-ni
Thì chẳng nghĩ bàn*

Trong vô số kiếp
Sinh trong trời, người
Thường được an lạc,
Nghe được kinh này
Có thể tin hiểu.
Như vậy vô lượng
Chẳng thể nghĩ bàn
Công đức phước tụ
Đều đã được liền.
Tùy theo chỗ đến
Hoặc trăm do-tuần
Lửa rục khắp nơi
Đều vượt qua được.
Hoặc đến xóm làng
Chốn A-lan-nhã
Đến chỗ pháp hội
Hết lòng kính nhận
Lắng nghe kinh đó
Ác mộng thuốc độc
Hết thấy vì sao
Thay đổi tai họa
Tất cả việc ác
Tiêu diệt không còn.
Ở chỗ nói pháp
Trên tòa hoa sen
Nói kinh điển đó
Đọc tụng, ghi chép
Người nói pháp đó
Nếu xuống pháp tòa
Bấy giờ đại chúng
Còn thấy nơi tòa
Vẫn có người nói
Hoặc Phật Thế Tôn
Hoặc thấy tượng Phật
Hay tượng Bồ-tát

*Bồ-tát Phổ Hiền
Văn-thù-sư-lợi
Đại sĩ Di-lặc
Và những sắc hình...
Thấy đủ mọi thứ
Việc làm đã xong
Liên được diệt hết
Như trước không khác
Hoàn thành như vậy
Những công đức ấy
Được Phật Thế Tôn
Hết lời ngợi khen
Uy đức tướng mạo
Vô lượng, vô biên
Có danh xưng lớn
Đẩy lui oán địch
Giặc cướp phương khác
Khiến cho tan rã
Nhiều sức dũng mãnh
Phá tan thù địch
Ác mộng, phiền não
Vô lượng nghiệp ác
Việc dữ như vậy
Thấy đều diệt tan.
Nếu vào quân trận
Thường thắng đối phương
Tiếng khen vang khắp
Cõi Diêm-phù-đề
Cũng giỏi phá tan
Tất cả oán thù
Xa lìa các ác
Tu tập việc lành
Vào trận được thắng
Lòng thường vui mừng.
Vua trời Đại Phạm*

*Tam thập tam thiên
Bốn vua Hộ thế
Kim Cang Mật Tích
Các vua quỷ thần
Đại tướng Tán Chỉ
Quỷ Thiên Na Anh
Và Khẩn-na-la
Rồng A-nậu-đạt
Vua Ta-kiệt-la
Vua A-tu-la
Vua Ca-lâu-la
Thiên thần Đại Biện
Và trời Công Đức...
Những Thiên thần ấy
Là bậc đứng đầu
Thường phải cúng dường
Người nghe pháp đó
Sinh chẳng nghĩ bàn
Tư tưởng Pháp, tháp
Chúng sinh thấy liền
Cung kính hoan hỷ
Và các Thiên vương
Cũng đều suy nghĩ
Nói với nhau rằng:
Nay chúng sinh đó
Uy đức không lường
Đều đã thành tựu
Nếu ai đi đến
Với pháp hội ấy
Thì người như vậy
Thiện căn bậc thượng.
Nếu người nghe được
Kinh điển sâu xa
Thì nên đi đến
Chỗ hội pháp chân*

Lòng sinh chánh tín
Chẳng thể nghĩ bàn
Cúng dường cung kính
Tháp pháp Vô thượng.
Đại Bi như vậy
Lợi ích chúng sinh
Tức là bảo khí
Pháp sâu không lường
Thể nhập pháp tánh
Vô thượng sâu xa
Do tâm thanh tịnh
Nghe kinh điển ấy
Những người như vậy
Đều đã cúng dường
Trăm ngàn chư Phật
Quá khứ không lường
Do nhân duyên đó
Vô lượng căn lành
Nên sẽ nghe nhận
Kinh Kim Quang Minh
Chúng sinh như vậy
Thường được không lường
Các Thiên thần, vua
Thương kính, hộ trì.
Bốn vua Hộ thế
Đại Biện, Công Đức
Vô lượng Quỷ thần
Và các lực sĩ
Ngày đêm tinh cần
Ứng hộ bốn phương
Thích Đề-hoàn Nhân
Và trời Nhật Nguyệt
Vua Diêm-ma-la
Các thần Gió, Nước
Thiên thần Vi-đà

Và trời Tỳ-nữ
 Thiên thân Đại Biện
 Và trời Tự Tại
 Thần lửa vân vân...
 Đại lực dũng mãnh
 Thường hộ thế gian
 Ngày đêm không rời
 Quỷ thân Đại Lực
 Và Na-la-diên
 Ma-hê-thủ-la
 Hai mươi tám bộ
 Đứng đầu Tán Chỉ
 Trăm ngàn quỷ thần
 Thần túc đại lực
 Hộ người nghe kinh
 Khiến họ chẳng sợ.
 Kim Cang Mật Tích
 Đại quỷ thần vương
 Và quyến thuộc họ
 Năm trăm đồ chúng
 Tất cả đều là
 Hàng Đại Bồ-tát
 Cũng đều ủng hộ
 Người nghe pháp trên.
 Ma-ni-bạt-đà
 Đại quỷ thần vương
 Phú-na-bạt-đà
 Và Kim-tỳ-la
 A-la-bà-đế
 Tân-đâu-lô-đà
 Đại thần Hoàng Đầu
 Mỗi một các thần
 Đều có năm trăm
 Quyến thuộc quỷ thần
 Cũng thường ủng hộ

Người nghe Kinh đó.
Chất-đa-tư-na
Vua A-tu-la
Và Càn-thát-bà
Na-la-la-xà
Kỳ na sa bà
Ma ni càn đà
Và Ni càn đà
Đại thần Chủ Vũ
Thần Đại Thực phẩm
Ma-ha Đà-tra
Thần Kim Sắc Phát
Quỷ thần Bán Kỳ
Và Bán-chi-la
Xa-bát-la-bà
Có đại uy đức
Thần Bà-na-lợi
Đàm Ma-bạt-la
Ma-kiệt-bà-la
Quỷ thần Châm phát
Tú-lợi-mật-đa
Lặc-na-sí-xa
Ma-ha-ba-na
Và Quân-đà-già
Kiếm-ma-xá-đế
Lại có đại thần
Xa-la-mật-đế
Ê-ma-bạt-đà
Tát-đa-kỳ-lê
Những thần như vậy...
Đều có không lường
Thần tức đại lực
Thường siêng ủng hộ
Người đã nghe nhận
Kinh vi diệu đó.

Vua A-nậu-đạt
 Và Ta-dà-la
 Vua Mục-chân-lân
 Và Y-la-bát
 Long vương Nan-đà
 Và Bạt-nan-đà
 Có như vậy những
 Trăm ngàn Long vương...
 Dùng thần lực lớn
 Thường đến ủng hộ
 Người nghe kinh đó
 Chẳng rời ngày đêm.
 Ba-lợi La-hầu
 Vua A-tu-la
 Tỳ-ma-chất-đa
 Và Dĩ-mậu-chỉ
 Viêm-ma-lị Tử
 Ba-ha-lị Tử
 Khư-la-ương-đà
 Và Dĩ-kiền-đà
 Những vị đó là
 Vua A-tu-la
 Có thần lực lớn
 Thường đến ủng hộ
 Người nghe kinh đó
 Chẳng rời ngày đêm.
 Ha-lê-đế Nam
 Cùng mẹ con quỷ
 Và năm trăm thần
 Thường đến ủng hộ
 Người nghe kinh đó
 Hoặc thức hay ngủ.
 Chiên-đà, Đà-lợi
 Nữ Đại quỷ thần...
 Cưu-la, Đàn-đề

Nuốt tinh khí người
Những thần như vậy...
Đều có lực lớn
Thường siêng ủng hộ
Mười phương thế giới
Người thọ trì kinh
Thiên thần Đại Biện
Vô lượng Thiên nữ...
Và trời Công đức...
Đều cùng quyến thuộc
Địa thần Kiên Lao
Gieo trồng vườn rừng
Đại thần Quả Thật
Những thần như vậy
Lòng sinh vui mừng
Đều đến ủng hộ
Yêu thích thân gần
Với kinh điển đó
Đối với chúng sinh
Tăng thêm tuổi thọ
Uy mạo công đức
Trang nghiêm bội thường
Hết thấy vì sao
Biến đổi tai họa
Đều có thể diệt
Không có sót còn.
Đêm nằm ác mộng
Tỉnh thức lo buồn
Việc ác như vậy
Thấy đều diệt tan.
Địa thần lực lớn
Thế lực mạnh mẽ
Mà lực kinh đó
Có thể biến vị
Đại địa như vậy

Đến Kim cang tế
Gồm mười sáu vạn
Tám ngàn do-tuần
Khí vị trong đó
Không đâu chẳng có
Đều khiến trào dâng
Thấm nhuần chúng sinh
Sức mạnh kinh đó
Hay khiến mùi đất
Mặt đất trào lên
Dày trăm do-tuần
Khiến cả chư Thiên
Được vị tinh khiết
Tăng thêm thân lực
An lạc vui mừng.
Tất cả các thần
Trong cõi Diêm-phù
Lòng sinh hoan hỷ
An lạc không lường.
Nhờ lực kinh đó
Chư Thiên vui mừng
Trăm thứ lúa gạo
Đều được gia tăng
Vườn tược rừng rậm
Có hoa nở rộ
Hương thơm sức nước
Lan tỏa khắp cùng
Trăm loài cây cối
Sinh trưởng tươi tốt
Thân cây mềm mại
Không có vẹo cong.
Cõi Diêm-phù-đề
Đều có long nữ
Số ấy vô lượng
Chẳng thể nghĩ bàn

Lòng sinh hoan hỷ
Rất đỗi vui mừng
Ở khắp mọi nơi
Ao hoa trang nghiêm
Ở trong ao ấy
Nở đủ loại hoa
Hoa Ưu-bát-la
Hoa Ba-đâu-ma
Hoa Câu-vật-đầu
Hoa Phân-đà-lợi
Ở cung điện mình
Tiêu trừ mây, mù
Khiến trong hư không
Không có bụi bặm
Các phương trong suốt
Tịnh khiết sáng ngời
Nhật vương rực rỡ
Phóng ngàn ánh sáng
Hoan hỷ vui mừng
Soi chỗ che tối.
Vàng Diêm-phù-đàn
Dùng làm cung điện
Và ở trong ấy
Uy đức không lường
Thiên tử mặt trời
Và cả Nguyệt thiên
Nghe được kinh đó
Tinh khí đầy tràn
Nhật Thiên tử đó
Mọc ở Diêm-phù
Lòng sinh hoan hỷ
Phóng ra không lường
Lưới sáng ánh sáng
Soi khắp các phương
Ngay khi xuất hiện

Phóng ra lưới sáng
 Mở bày vô số
 Những ao hoa sen
 Cõi Diêm-phù-đề
 Quả trái không lường
 Tùy thời chín, già
 No đủ chúng sinh
 Lúc đó nhật, nguyệt
 Chiếu soi đặc biệt
 Vì sao vận hành
 Chẳng sai quỹ đạo
 Gió mưa đúng tiết
 Giàu thịnh đông đúc
 Cửa báu nhiều hơn
 Không gì thiếu thốn
 Kinh điển vi diệu
 Kim Quang Minh này
 Tùy chỗ lưu hành
 Tùy nơi đọc tụng
 Cõi nước, cảnh giới
 Được tăng lợi ích,
 Như đã nói trên
 Vô lượng công đức.

M

Phẩm 19: THỌ KÝ

Bấy giờ, Đức Như Lai vì Bồ-tát Tín Tướng này và hai con của Bồ-tát là Ngân Tướng và Ngân Quang, thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc đó, liền có mười ngàn vị Thiên tử mà Uy Đức Xí Vương đứng đầu, đều từ cõi trời Đao-lợi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân, lùi về ngồi một bên.

Lúc ấy, Đức Phật bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Vào đời vị lai, trải qua vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô

số kiếp chẳng thể tính kể, ở thế giới Kim Chiếu, ông sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Kim Bảo Cái Sơn Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cho đến sau khi Đức Phật này nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp đều diệt hết rồi, con trưởng Ngân Tướng sẽ ở cõi này thành Phật kế tiếp. Thế giới ấy bấy giờ đổi tên là Tịnh Tràng, Đức Phật hiệu là Diêm-phù Đàn Kim Tràng Quang Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Rồi cho đến sau khi Đức Phật này nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp đều diệt hết rồi, người con thứ Ngân Quang lại được thành Phật kế tiếp. Tên gọi thế giới như cũ không khác, Đức Phật hiệu là Kim Quang Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Mười ngàn Thiên tử này nghe ba vị Đại sĩ được thọ ký, lại nghe kinh Kim Quang Minh như vậy. Nghe rồi, họ hoan hỷ, phát sinh lòng ân cần tôn trọng, tâm họ không nhớ uest như lưu ly trong sạch, thanh tịnh không ngăn ngại như hư không. Bấy giờ, biết căn lành của mười ngàn Thiên tử đó đã thành thực, Đức Như Lai liền thọ ký đạo quả Bồ-đề cho họ.

–Này những Thiên tử! Vào đời vị lai, trải qua a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, ở thế giới này, các ông sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng ở chung một nhà, một họ, một tên, hiệu là Thanh Mục Ưu-bát-la Hoa Hương Sơn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như vậy theo thứ lớp xuất hiện ở đời, thường có một vạn Phật.

Lúc ấy, thần cây Bồ-đề Đạo tràng tên là Đẳng Tăng Ích bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Mười ngàn vị Thiên tử này ở cung Đạo-lợi vì nghe pháp nên đến tập họp nơi đây, sao Đức Như Lai liền thọ ký cho họ? Bạch Thế Tôn! Con chưa từng nghe những vị Thiên tử đó tu

hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, cũng chưa từng nghe xả bỏ tay, chân, đầu, mắt, tủy não, vợ con yêu, cửa báu, lúa gạo, lụa là, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, san hô, ngọc kha, ngọc bích, đồ ăn thức uống ngon lành, y phục, giường nằm, thuốc thang trị bệnh, voi, ngựa, xe cộ, cung điện, nhà cửa, vườn rừng, suối ao, tôi trai, tớ gái... như vô lượng trăm ngàn Bồ-tát khác đem vô số của cải cung kính cúng dường vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha các Đức Phật Thế Tôn đời quá khứ. Như vậy, Bồ-tát ở đời vị lai cũng xả bỏ vô lượng vật quý trọng, đầu mắt, não, tủy, vợ con yêu quý, cửa báu, lúa gạo, lụa là... cho đến nô bộc... theo thứ tự tu hành thành tựu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Thành tựu vậy rồi, tu hành hoàn bị khổ hạnh trải qua vô lượng, vô biên kiếp số, sau đó mới được thọ ký đạo Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Những Thiên tử đó vì nhân duyên gì, tu hành những căn lành thù thắng vi diệu nào, mà từ trời kia đến tạm được nghe pháp, liền được thọ ký? Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con giải nói, đoạn trừ lưới nghi của con.

Bấy giờ, Đức Phật bảo thần cây:

–Này Thiện nữ thiên! Họ đều có nhân duyên, có căn lành vi diệu, đã theo tướng tu hành. Vì sao? Vì do những Thiên tử này ở chỗ trú xứ, lìa bỏ niềm vui năm dục nên đến nghe kinh Kim Quang Minh này, đã nghe pháp rồi, đối với kinh này tịnh tâm ân cần tôn trọng, theo đúng lời dạy tu hành, lại được nghe lời thọ ký của ba Đại Bồ-tát này, cũng do nhân duyên thệ nguyện phát tâm xưa ở đời quá khứ. Vậy nên, ta nay đều cùng thọ ký, vào đời vị lai sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

M

Phẩm 20: TRỪ BỆNH

Đức Phật bảo thần cây Bồ-đề Đạo tràng:

–Này Thiện nữ thiên! Hãy lắng nghe và khéo nhớ nghĩ! Ta sẽ vì người diễn nói nhân duyên thệ nguyện thuở xưa. Thuở quá khứ vô lượng chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Đức Phật xuất

hiện ở đời, hiệu là Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay Thiện nữ thiên! Bấy giờ, Đức Phật đó sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp diệt rồi, ở trong thời Tượng pháp, có vị vua tên là Thiên Tự Tại Quang tu hành theo chánh pháp, theo đúng như pháp trị đời, nhân dân hòa thuận, hiếu dưỡng cha mẹ. Trong nước vị vua đó có một ông trưởng giả tên là Trì Thủy giỏi biết phương thuốc cứu các bệnh khổ, phương tiện khéo léo, biết sự tăng giảm của bốn đại. Nay Thiện nữ thiên! Bấy giờ, trong gia đình đại trưởng giả Trì Thủy sinh đứa con sau cùng tên là Lưu Thủy, tướng mạo thù thắng, đoan chánh đê nhất, hình sắc vi diệu, uy đức đầy đủ, bẩm tính thông tuệ, hiểu thông các luận, khéo đủ các nghề, văn chương, tính toán không gì chẳng thông đạt. Bấy giờ, ở đất nước ấy, có họa dịch bệnh, có vô lượng trăm ngàn những chúng sinh đều không thoát khỏi, bị các khổ não bức bách. Nay Thiện nữ thiên! Con ông trưởng giả là Lưu Thủy thấy vô lượng trăm ngàn chúng sinh chịu những khổ não đó nên vì những chúng sinh này sinh lòng đại Bi, nên khởi tư duy này: “Như vậy vô lượng trăm ngàn chúng sinh đang chịu các khổ não, trưởng giả cha ta tuy giỏi phương thuốc trị bệnh có thể cứu các khổ, phương tiện khéo léo, biết sự tăng giảm của bốn đại nhưng tuổi đã già cả suy yếu cần cỗi, da dễ nhăn nheo, mặt mày dùm dỏ khô gầy, run rẩy, đi lại nhờ vào cây gậy, khốn đốn mệt mỏi, chẳng thể đi đến những thành ấp, xóm làng kia mà nơi đó vô lượng trăm ngàn chúng sinh lại gặp bệnh nặng không ai có thể cứu chữa. Ta nay đến chỗ phụ thân Đại y hỏi thăm phép bí mật của phương thuốc trị bệnh. Hỏi thăm để biết rồi, ta sẽ đi đến từng nhà của thành ấp, xóm làng mà trị liệu những bệnh nặng cho các chúng sinh, khiến cho họ đều được thoát khỏi vô lượng đau khổ.” Con ông trưởng giả suy nghĩ vậy rồi liền đến chỗ của cha, đầu mặt sát đất làm lễ cha, vòng tay lui lại đứng và dùng kệ hỏi cha về sự tăng giảm của bốn đại:

Làm sao biết được

Bốn đại, các căn

Suy tổn nối nhau

Mà bệnh phát sinh?
Làm sao biết được
Thời tiết, uống ăn?
Nếu món đã ăn
Lửa thân chẳng diệt
Làm sao biết được
Trị nhiệt và phong?
Nước quá bệnh phổi
Và bệnh đảng phân
Khi nào động phong?
Khi nào động nhiệt?
Khi nào động nước?
Tổn hại chúng sinh.
Người cha trưởng giả
Dùng lời kệ tụng
Giải nói y phương
Mà đáp con rằng:
Ba tháng mùa Hạ
Thu ba tháng tròn
Ba tháng mùa Đông
Ba tháng mùa Xuân
Là mười hai tháng
Nếu nói ba tháng
Theo số như trên
Một năm bốn mùa
Nếu nói hai tháng
Đầy đủ sáu mùa
Ba tháng vốn nhiếp
Hai tháng hiện thời
Theo thời tiết đó
Tiêu tức uống ăn
Có thể ích thân
Y phương đã nói
Theo mùa trong năm
Các căn bốn đại

*Thay thế, giảm, tăng
Khiến thân bị bệnh
Có thầy thuốc giỏi
Tùy thuận bốn mùa
Ba tháng dưỡng chăm
Điều hòa bốn đại
Theo bệnh uống ăn
Và dùng thuốc thang
Kể nhiều bệnh phong
Mùa hè phát bệnh.
Người nhiều bệnh nóng
Phát bệnh thu sang
Người bệnh đẳng phân
Mùa đông phát bệnh.
Người bị bệnh phổi
Mùa xuân bệnh tăng.
Người có bệnh phong
Mùa hạ nên uống
Nước béo mỡ màng
Và món ăn nóng.
Người có bệnh nóng.
Thu uống lạnh, ngọt
Bệnh đẳng phân dùng
Béo ngọt mùa Đông
Bệnh phổi Xuân uống
Béo nóng cay nồng.
Sau khi ăn no
Bệnh phổi phát sinh
Đến khi bụng đói
Thì bệnh nóng phát
Sau thức ăn tiêu
Thì phát bệnh phong.
Như vậy bốn đại
Ba mùa phát sinh.
Ốm gây bệnh phong*

*Bồi dưỡng váng sữa
 Bệnh nóng thuốc thang
 Uống Ha-lê-lặc
 Bệnh đặng phân nên
 Uống ba thứ thuốc
 Đó là ngọt, cay
 Và cả váng sữa
 Bệnh phổi nên dùng
 Thuốc thang đúng lúc
 Nếu bệnh nóng, phong
 Bệnh phổi, đặng phân
 Trái mùa mà phát
 Phải nhờ thầy thuốc
 Tùy bệnh liệu lường
 Ăn uống, thuốc thang.*

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, con trưởng giả là Lưu Thủy hỏi người cha thầy thuốc về sự tăng giảm của bốn đại, nhân đó được rõ tất cả phương thuốc. Con ông trưởng giả ấy biết phương thuốc rồi, đi đến khắp trong nước, thành ấp, xóm làng... Ở khắp nơi, tùy theo chỗ có chúng sinh bệnh khổ, dùng lời dịu dàng an ủi dỗ dành như vậy: “Ta là thầy thuốc! Ta là thầy thuốc! Ta biết rành các phương thuốc, nay sẽ vì các người trị liệu cứu giúp khiến cho tất cả đều khỏi bệnh!”

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, chúng sinh nghe con ông trưởng giả dùng lời dịu dàng an ủi dỗ dành, hứa vì họ trị bệnh nên lòng họ hoan hỷ, hớn hở khôn xiết. Có trăm ngàn vô lượng chúng sinh bị bệnh rất nặng, được nghe lời nói đó, lòng sinh hoan hỷ, đủ thứ bệnh hoạn liền được khỏi, bình phục như cũ, khí lực sung mãn.

Này Thiện nữ thiên! Lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bệnh khổ sâu nặng khó trừ khỏi, họ cùng đến chỗ con ông trưởng giả. Con ông trưởng giả liền cho họ thuốc hay và bảo uống, uống rồi bệnh được trừ khỏi, cũng được bình phục.

Này Thiện nữ thiên! Con ông trưởng giả đó, ở trong nước ấy trị bệnh cho mọi người, khiến bệnh khổ của chúng sinh đều được trừ

khởi.

M

Phẩm 21: CON ÔNG TRƯỞNG GIẢ LƯU THỦY

Đức Phật bảo thần cây:

–Bấy giờ, con ông trưởng giả tên Lưu Thủy, ở trong nước Thiên tự tại quang vương, trị vô lượng bệnh khổ của tất cả chúng sinh rồi, khiến cho thân thể họ bình phục như cũ, đạt được an lạc. Do bệnh được trừ nên họ tạo ra nhiều phước nghiệp, tu hành bố thí, tôn trọng cung kính con ông trưởng giả này và nói: “Hay thay! Thưa trưởng giả! Trưởng giả đã tăng trưởng thêm việc phước đức! Có thể tăng thêm cho chúng sinh tuổi thọ không lường! Trưởng giả chân thật là bậc Đại y vương, giỏi trị liệu vô lượng bệnh nặng của chúng sinh. Trưởng giả nhất định là Bồ-tát biết rành các phương thuốc!”

Này Thiện nữ thiên! Con ông trưởng giả đó có người vợ tên là Thủy Không Long Tạng, sinh được hai đứa con, một tên là Thủy Không, hai tên là Thủy Tạng. Con ông trưởng giả đem theo hai người con đó, thứ lớp đi qua những thành ấp, xóm làng... Sau cùng đến trong một khu rừng lớn trống không, có nhiều hổ, sói, chó... những loài chim thú ăn thịt, uống máu. Tất cả đều chạy nhanh về một hướng. Con ông trưởng giả khởi lên ý nghĩ: “Những loài cầm thú này vì nhân duyên gì mà chạy nhanh về một hướng? Ta phải đuổi theo sau mà quan sát chúng!” Con ông trưởng giả liền đuổi theo chúng thì thấy có một cái ao. Nước trong ao ấy khô cạn mà ở trong ao có nhiều loài cá. Con ông trưởng giả thấy số cá đó rồi, phát sinh lòng đại Bi. Có vị thần cây thị hiện nửa thân nói: “Hay thay! Hay thay! Thưa đại thiện nam! Số cá này thật đáng thương, Ngài có thể cho chúng nước! Vì thế tên Ngài gọi là Lưu Thủy. Lại có hai duyên cơ để gọi là Lưu Thủy, một là có thể khiến nước chảy; hai là có thể cho nước. Ngài nay cần phải theo danh mà định thật!” Con ông trưởng giả hỏi vị thần cây: “Số cá này là bao nhiêu con?” Vị thần cây đáp: “Số cá ấy đầy đủ là mười ngàn con.”

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, ông Lưu Thủy nghe số lượng cá đó rồi, lại sinh lòng đại Bi tăng thêm bội phần. Này Thiện nữ thiên! Cái ao trống không này bị phơi dưới ánh mặt trời, chỉ còn chút ít

nước. Mười ngàn con cá này sắp vào cửa chết, vùng vẫy khắp bốn hướng, nhìn thấy ông trưởng giả đó, lòng chúng mong được giúp đỡ. Trưởng giả đi đến đâu, chúng đều dõi mắt nhìn theo chưa từng rời bỏ. Lúc đó, ông trưởng giả chạy khắp bốn phía tìm kiếm nguồn nước nhưng không có. Ông liền nhìn lại bốn bên, thấy có cây đại thọ, liền lấy cành lá đem đập trên ao để tạo ra bóng mát. Che bóng mát rồi, ông lại tìm kiếm xem nước trong ao này vốn từ đâu đến? Ông lại đi khắp bốn hướng để tìm kiếm vẫn không biết chỗ nguồn nước. Ông lại nhanh chóng chạy rất xa, đến chỗ khác thì thấy một dòng sông lớn tên là Thủy Sinh. Bấy giờ, lại có những người ác khác vì bắt những con cá này nên ở chỗ thượng lưu cheo leo hiểm trở, tháo bỏ nước ấy chẳng cho chảy xuống. Nhưng chỗ tháo nước ấy cheo leo hiểm trở khó đắp lại. Nếu phải tu sửa thì tính ra, trải qua chín mươi ngày với trăm ngàn nhân công còn chẳng thể thành, huống gì là một mình ta. Con ông trưởng giả mau chóng trở về, đến chỗ vị Đại vương lễ lạy rồi lui ra ngồi một bên, chấp tay hướng về vua nói lên nhân duyên ấy: “Thần vì nhân dân của đất nước đại vương trị liệu đủ thứ bệnh, rồi dần dần đi đến vùng rừng cây cây không kia, thấy có một cái ao mà nước ao khô cạn, có mười ngàn con cá bị phơi dưới ánh nắng mặt trời. Hôm nay, chúng khốn khổ sắp chết, chẳng còn sống được bao lâu. Nguyện xin Đại vương cho thần mượn hai mươi con voi lớn để chở nước cứu mạng số cá đó như thần đã ban tuổi thọ cho những người bệnh.” Bấy giờ, Đại vương liền ra lệnh cho đại thần mau chóng cung cấp. Bấy giờ, vị đại thần phụng mệnh lệnh của vua nói với trưởng giả: “Hay thay! Thưa Đại sĩ! Nay Đại sĩ tự mình đến chuồng voi, tùy ý chọn lấy để làm lợi ích chúng sinh khiến cho chúng được an lạc.”

Lúc đó, ông Lưu Thủy và hai con của mình đem hai mươi con voi lớn và theo những người trong thành đã được trị bệnh mà tìm mượn túi da. Rồi mau chóng đi đến chỗ tháo nước ở thượng lưu của dòng sông kia lấy đầy những túi nước cho voi chở, nhanh chóng chạy gấp trở lại cái ao rộng không. Từ trên lưng voi hạ những túi nước xuống, rót vào trong ao nước liền đầy tràn khắp trở lại như cũ. Con ông trưởng giả đi quanh ở bốn bờ ao. Bấy giờ, những con cá đó cũng

men theo bờ mà đi theo. Con ông trưởng giả lại suy nghĩ: “Những con cá này sao lại đi theo ta, nhất định chúng bị sự não hại của lửa đóm, lại muốn theo ta tìm kiếm đồ ăn thức uống. Ta nay phải cho chúng.”

Này Thiện nữ thiên! Bây giờ, con ông trưởng giả Lưu Thủy bảo hai con của mình: “Các con lấy một con voi mạnh nhất, mau chóng đến trong nhà thưa với ông nội là, vật có thể ăn được có trong nhà, thậm chí phần ăn uống của cha mẹ và cả phần của vợ con, nô tỳ... gom góp tất cả chở hết lên lưng voi và cấp tốc quay trở lại đây.”

Bây giờ, hai người con theo đúng như lời dạy bảo của cha, cưỡi con voi lớn nhất đi về trong nhà, thưa với ông nội của mình, về những việc như trên. Khi ấy, hai người con thu lấy những vật có thể ăn được trong nhà, chở hết lên lưng voi mau chóng trở lại chỗ của cha, đến ao trống không. Con ông trưởng giả thấy con mình trở lại, lòng sinh vui mừng hơn hờ không lường, đến bên cạnh con, lấy đồ ăn uống tung xuống trong ao. Cho cá ăn rồi, ông liền tự suy nghĩ: “Ta nay đã có thể cho cá này ăn khiến cho chúng no đủ. Đến đời vị lai ta sẽ bố thí cho chúng pháp thực.” Ông lại suy nghĩ: “Ta từng nghe, đời quá khứ, ở chỗ thanh vắng, có một vị Tỳ-kheo đọc tụng kinh điển Đại thừa Phương Đẳng. Trong kinh ấy nói: Nếu có chúng sinh lúc sắp mạng chung được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Thắng thì liền sinh lên trời. Ta nay sẽ vì mười ngàn con cá này mà giải nói mười hai nhân duyên sâu xa và cũng sẽ xưng nói danh hiệu Đức Phật Bảo Thắng.” Trong cõi Diêm-phù-đề có hai hạng người, một là người tin sâu Đại thừa Phương Đẳng; hai là người chê bai chẳng hề tin ưa. Con ông trưởng giả suy nghĩ: “Ta nay phải vào trong ao nước, vì những con cá này nói pháp sâu xa vi diệu.” Tư duy vậy rồi, ông liền vào ao nước, nói như vậy: “Nam-mô quá khứ Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.” Đức Bảo Thắng Như Lai vốn thuở xưa khi tu hành đạo Bồ-tát đã phát thệ nguyện: “Nếu có chúng sinh ở mười phương thế giới, lúc sắp mạng chung mà nghe danh hiệu ta thì sẽ khiến cho những người đó mạng chung rồi liền được sinh lên trời Tam thập

tam.” Bấy giờ, ông Lưu Thủy lại vì số cá đó giải nói diệu pháp sâu xa, như là: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão, tử, ưu bi khổ tụ.

Này Thiên nữ thiên! Bấy giờ, con ông trưởng giả tên Lưu Thủy và hai con của mình nói pháp đó rồi liền cùng trở về nhà. Con ông trưởng giả đó, lại sau khi khách khứa hội họp, say rượu nằm ngủ. Bấy giờ, đất ấy bỗng chấn động lớn, mười ngàn con cá cùng chết một ngày. Sau khi chết, chúng liền sinh lên cõi trời Đao-lợi. Sinh lên trời rồi, chúng suy nghĩ: “Chúng ta vì nhân duyên thiện nghiệp gì mà được sinh lên trong cõi trời Đao-lợi này?” Chúng lại nói với nhau: “Chúng ta trước ở trong cõi Diêm-phù-đề, bị đọa vào loài súc sinh thọ thân của loài cá. Con ông trưởng giả tên Lưu Thủy cho chúng ta nước và thực phẩm, lại vì chúng ta giải nói mười hai nhân duyên sâu xa, đồng thời xưng danh hiệu Đức Như Lai Bảo Thắng. Do nhân duyên đó mà chúng ta được sinh lên cõi trời này. Vậy nên, chúng ta nay phải đi đến chỗ con ông trưởng giả ấy để cúng dường báo ân.” Bấy giờ, mười ngàn vị Thiên tử từ cõi trời Đao-lợi xuống cõi Diêm-phù-đề, đến nhà con ông trưởng giả Đại Y vương Lưu Thủy. Con ông trưởng giả, đang ở trên lầu nằm ngủ. Mười ngàn Thiên tử này đem theo mười ngàn chuỗi ngọc trân châu vi diệu của cõi trời đặt bên đầu ông ấy. Họ lại đem mười ngàn chuỗi ngọc đặt bên chân ông ấy. Họ lại đem mười ngàn chuỗi ngọc đặt bên hông phải. Họ lại đem mười ngàn chuỗi ngọc đặt bên hông trái, rồi trời mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Đại Mạn-đà-la ngập đến gối với đủ nhạc cụ cõi trời phát ra âm thanh vi diệu làm cho những người ngủ say trong cõi Diêm-phù-đề đều thức dậy, con ông trưởng giả Lưu Thủy cũng thức dậy. Mười ngàn vị Thiên tử đó bay đi trên hư không. Ở trong nước của vua Thiên Tự Tại Quang, khắp nơi đều mưa xuống hoa sen trời vi diệu. Các Thiên tử đó lại đến chỗ cũ, nơi ao trống không lại mưa xuống hoa trời. Rồi từ đây, họ biến mất, trở về cung trời Đao-lợi, theo ý tự tại hưởng thụ năm dục của trời. Qua hôm sau, ở cõi Diêm-phù-đề, vua Thiên Tự Tại Quang hỏi các đại thần: “Đêm qua, vì nhân duyên

gì mà thị hiện tướng điềm lành vi diệu, lại có ánh sáng lớn như vậy?” Đại thần đáp: “Tâu Đại vương! Đó là chư Thiên của trời Đao-lợi, ở nhà con ông trưởng giả tên Lưu Thủy, mưa xuống bốn mươi ngàn chuỗi ngọc trân châu và hoa Mạn-đà-la không thể kể xiết.” Nhà vua liền bảo các đại thần: “Các khanh có thể đi đến nhà ông trưởng giả kia dùng lời khéo léo khuyên bảo khiến ông ấy đến đây.” Vị đại thần nhận sắc lệnh vua liền đi đến nhà ông ấy, tuyên nói giáo lệnh của vua, gọi ông trưởng giả đó. Lúc đó, ông trưởng giả liền đến chỗ vua. Nhà vua hỏi ông trưởng giả: “Vì nhân duyên gì mà thị hiện điềm tướng như vậy?” Con ông trưởng giả tâu: “Thần biết mười ngàn con cá này, mạng chúng đã hết.” Vị Đại vương nói: “Nay ông có thể sai người xem xét việc đó có thật không.” Bấy giờ, ông Lưu Thủy liền sai con mình đến chỗ cái ao kia xem những con cá đó chết, sống ra sao để quyết định sự thật. Bấy giờ, con ông vâng lời đi đến cái ao đó. Đến ao rồi, họ thấy trong ao ấy có nhiều hoa Đại Mạn-đà-la chất thành đống. Trong ao ấy, các con cá đều đã chết. Thấy rồi, họ liền trở về thưa với cha mình: “Những con cá kia đều đã chết.” Bấy giờ, ông Lưu Thủy biết việc đó rồi, lại đến chỗ nhà vua, tâu: “Mười ngàn con cá đó đều đã chết.” Nhà vua nghe rồi, lòng sinh hoan hỷ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo thần cây Bồ-đề Đạo tràng:

–Này Thiện nữ thiên! Người có biết, con ông trưởng giả tên Lưu Thủy bấy giờ, nay là thân ta, con trưởng Thủy Không nay là La-hầu-la, con thứ Thủy Tạng nay là A-nan. Mười ngàn con cá lúc đó, nay là mười ngàn vị Thiên tử. Vậy nên, hôm nay ta vì những Thiên tử ấy thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vị thần cây hiện nửa thân lúc ấy, nay là thân người đó.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ QUYỂN 8

Phẩm 22: XẢ BỎ THÂN MẠNG

Bấy giờ, thần cây Bồ-đề Đạo tràng lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Đức Thế Tôn ở đời quá khứ khi tu hành đạo Bồ-tát, chịu đủ vô lượng trăm ngàn khổ hạnh, xả bỏ thân mạng, máu thịt, xương tủy... Nguyện xin Đức Thế Tôn nói chút ít về nhân duyên khổ hạnh thuở xưa vì lợi cho chúng sinh đạt được an lạc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền thị hiện thần túc. Sức thần túc khiến cho đại địa này chấn động sáu cách, ở trong đại giảng đường nơi chúng hội, có tháp bảy báu từ đất vọt lên với màn lưới bằng mọi thứ báu che khắp trên tháp ấy. Bấy giờ, đại chúng thấy việc đó rồi đều phát sinh tâm hiếm có.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn liền đứng dậy lễ bái ngôi tháp này, cung kính nhiễu quanh, rồi trở về tòa ngồi cũ. Lúc ấy, thần cây Bồ-đề Đạo tràng bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đấng Thế Hùng Như Lai xuất hiện ở đời, thường được sự cung kính của tất cả, đối với các chúng sinh là Bạc TỐI THẮNG TỐI TÔN, vì nhân duyên gì lại lễ bái ngôi tháp đó?

Đức Phật bảo:

–Này Thiện nữ thiên! Ta khi xưa tu hành đạo Bồ-tát, xá-lợi của thân ta tôn trí ở tháp này. Do nhờ thân đó đã khiến cho ta sớm thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông có thể mở tháp lấy xá-lợi trong đó bày ra cho đại chúng này xem! Xá-lợi này mới chính là sự huân tập vô lượng công đức của sáu pháp Ba-la-mật.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan nghe theo lời dạy bảo của Đức Phật liền

đến chỗ ngôi tháp, lễ bái cúng dường, rồi mở cửa ngôi tháp ấy. Thấy trong tháp ấy có cái hộp bằng bảu báu, lấy tay mở hộp ra, lại thấy xá-lợi trong hộp ấy màu hồng trắng vi diệu, Tôn giả bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xá-lợi trong này có màu hồng trắng!

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đem lại cho ta! Đây chính là xá-lợi nơi thân của bậc Đại sĩ!

Lúc ấy, A-nan liền bưng hộp báu trở lại chỗ Đức Phật và dâng lên Đức Phật. Bấy giờ, Đức Phật bảo tất cả đại chúng:

–Các ông nay có thể làm lễ xá-lợi này! Xá-lợi này chính là sự huân tu của giới, định, tuệ, rất là khó được, là ruộng phước tối thắng!

Bấy giờ, đại chúng nghe lời nói đó rồi, lòng rất hoan hỷ, liền đứng dậy chấp tay cung kính đánh lễ xá-lợi của Bồ-tát Đại sĩ. Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn vì đại chúng dứt trừ lưới nghi nên nói về nhân duyên thuở xưa của xá-lợi này:

–Này A-nan! Đời quá khứ có vị vua tên là Ma-ha-la-đà tu hành thiện pháp, khéo cai trị đất nước, không có oán thù. Ông có ba người con đọan chính đẹp đẽ, hình sắc đặc thù, uy đức đệ nhất. Thái tử thứ nhất tên là Ma-ha Ba-na-la, thứ tử tên là Ma-ha Đề-bà và con út tên là Ma-ha Tát-đỏa. Ba vương tử này ở các vườn rừng dạo chơi, tham quan, theo thứ lớp dần dần đến một khu rừng trúc lớn dừng xa giá nghỉ ngơi. Vị vương tử thứ nhất nói: “Hôm nay, lòng ta rất lo sợ! Ở trong rừng này ta e rằng sức lực suy tổn.” Vị vương tử thứ hai nói: “Hôm nay, ta chẳng tự tiếc thân, chỉ xa lìa những điều yêu thích nên lòng ưu sầu.” Vị vương tử thứ ba lại nói: “Hôm nay, ta không hề sợ sệt cũng không buồn phiền. Trong núi vắng vẻ thì được thần tiên khen ngợi. Chỗ nhàn tịnh này có thể khiến cho người tu hành yên ổn hưởng thụ niềm vui.” Các vị vương tử nói những lời đó rồi, đi về phía trước, thấy có một con cọp vừa sinh được bảy ngày và có bảy con cọp con vây quanh. Chúng đói khát khốn cùng, tiều tụy, thân thể gầy yếu suy tổn, mạng sống sắp hết. Vị vương tử thứ nhất thấy những con cọp đó rồi nói: “Lạ thay! Con cọp này sinh đến nay đã bảy ngày với bảy con vây quanh mà chẳng tìm được đồ ăn. Nếu bị đói bức bách nhất định quay trở lại ăn con mình.” Vị vương tử thứ ba

hỏi: “Đồ ăn của con cọp này thường là vật gì?” Vị vương tử thứ nhất đáp: “Cọp này chỉ ăn máu thịt mới nóng hổi.” Vị vương tử thứ ba nói: “Các anh, ai có thể cho con cọp này ăn?” Vị vương tử thứ hai nói: “Con cọp này đói lắm, thân thể gầy yếu, cùng khốn, thiếu thốn, mạng còn chẳng bao lâu! Nó chẳng chờ được việc đi chỗ khác tìm đồ ăn cho nó. Giả sử đi chỗ khác tìm được thì nhất định chẳng giúp được mạng nó. Ai có thể vì con cọp này chẳng tiếc thân mạng?” Vị vương tử thứ nhất nói: “Tất cả sự khó bỏ không gì hơn thân mạng mình.” Vị vương tử thứ ba nói: “Chúng ta hôm nay vì tham tiếc nên đối với thân mạng này chẳng thể buông bỏ, vì trí tuệ ít quá nên đối với việc này sinh ra kinh sợ. Nếu các Đại sĩ muốn lợi ích cho kẻ khác, sinh lòng đại Bi vì chúng sinh thì việc xả bỏ thân mạng này chẳng đủ làm khó đâu.” Các vương tử lòng rất buồn lo, đứng hồi lâu, mắt nhìn chưa từng rời bỏ. Quan sát thế rồi, họ liền bỏ đi. Bấy giờ, vị vương tử thứ ba nghĩ: “Ta nay đã đến lúc bỏ thân này! Vì sao? Vì từ xưa đến nay ta đã nhiều lần bỏ tám thân này đều không có mục đích và cũng thường yêu thích giữ gìn nhà cửa... lại còn được cung cấp y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men, voi ngựa, xe cộ... tùy thời nuôi dưỡng không thiếu thốn thức gì mà chẳng biết ân, ngược lại còn sinh ra oán hại... về sau chẳng thoát khỏi vô thường bại hoại. Lại nữa, thân này chẳng bền, không lợi ích gì, đáng ghét như giặc, giống như đi nhà xí! Ta hôm nay phải khiến cho thân này tạo nghiệp lành, ở trong biển sinh tử làm cây cầu lớn. Lại nữa, nếu xả bỏ thân này thì xả bỏ vô lượng bệnh tật ung thư, lở móng và trăm ngàn nỗi sợ hãi. Thân này chỉ có đại tiểu tiện; thân này chẳng bền như bọt nổi trên nước; thân này như uế, là chỗ chứa của nhiều loài trùng; thân này bất tịnh, gân buộc máu đắp, da, xương, tủy, não... cùng liên kết giữ nhau... quan sát như vậy thì rất đáng chán ghét! Vậy nên ta nay cần phải lia bỏ để cầu Niết-bàn tịch diệt Vô thượng, xa lìa vĩnh viễn lo buồn vô thường biến đổi, bất dứt sinh tử, không còn những phiền não, vô lượng thiện định trí tuệ công đức thành tựu đầy đủ, Pháp thân vi diệu với trăm phước trang nghiêm, được chư Phật khen ngợi, chứng thành Pháp thân Vô thượng như vậy, ban cho các chúng sinh vô lượng pháp lạc.” Khi đó, vương tử dũng mãnh đủ sức làm đại

nguyện này, dùng đại Bi ở trên huân tu tâm mình và nghĩ lo cho lòng của hai người anh sợ hãi, hoặc sợ họ ngăn chặn gây khó khăn nên liền nói với họ: “Các anh nay có thể cùng quyến thuộc trở lại chỗ dừng nghỉ ấy.” Bấy giờ, vương tử Ma-ha Tát-đỏa trở lại chỗ con cọp, cởi quần áo treo lên cành trúc, nói lời thề: “Ta nay vì lợi ích cho các chúng sinh, vì chứng đạo Vô thượng Bồ-đề, vì đại Bi bất động xả bỏ điều khó bỏ, vì cầu sự khen ngợi của trí Bồ-đề, vì muốn độ những chúng sinh trong ba cõi, vì diệt nỗi sợ sinh tử và mọi thứ phiền não thiêu đốt...” Khi phát lời thề này rồi, vương tử liền tự buông thân nằm trước cọp đói. Khi đó, do lực đại Bi của vương tử nên cọp không thể làm gì! Vương tử lại suy nghĩ như vậy: “Thân cọp này gây yếu không còn sức lực, chẳng thể ăn được máu thịt của thân ta”, liền đứng dậy đi tìm dao, tìm kiếm khắp nơi nhưng không có. Vương tử liền dùng tre khô đâm vào cổ cho máu chảy ra, rồi ở trên núi cao gieo mình xuống trước cọp. Lúc đó, đại địa chấn động sáu cách, mặt trời không ánh sáng như bị vua A-tu-la La-hầu-la bắt giữ ngăn che. Trời lại mưa xuống đủ loại hoa, đủ loại hương quý. Trong hư không có những trời khác thấy việc này rồi, sinh lòng vui mừng, khen chưa từng có và khen ngợi: “Hay thay! Hay thay! Bạc Đại sĩ! Ông nay chân thật là bậc thực hành đại Bi, vì chúng sinh nên điều khó bỏ có thể bỏ được! Đối với những bậc học giả, Đại sĩ dũng kiện bậc nhất! Đại sĩ đã được sự khen ngợi của chư Phật, thường an lạc nơi trụ xứ, chẳng bao lâu sẽ chứng được Niết-bàn thanh tịnh không phiền não, không nóng bức!” Con cọp này, bấy giờ, thấy máu chảy ra thấm bản thân của vương tử liền liếm máu, ăn thịt chỉ còn lại xương. Bấy giờ, vương tử thứ nhất thấy đất chấn động lớn liền nói kệ với vương tử thứ hai:

*Chấn động đại địa
Và biển mênh mông
Mặt trời không sáng
Như bị che phủ.
Ở trên hư không
Mưa xuống hoa hương
Chắc là em ta*

Đã bỏ thân mạng.

Vương tử thứ hai lại nói kệ:

*Cọp kia sinh con
Trải bảy ngày liền
Bảy con vây quanh
Không có uống ăn.
Khí lực suy tổn
Thân mạng chẳng còn
Em ta từ mẫn
Biết cọp quá đói
Sợ không chịu nổi
Trở lại ăn con
Nên đã xả thân
Để cứu mạng cọp.*

Lòng của hai vương tử rất buồn sợ, khóc lóc, dung mạo tiêu tụy, cùng nhau trở lại chỗ hổ, thấy quần áo của em mặc đều mắc ở trên một cành tre, hài cốt, tóc móng vương vãng tứ tung, máu chảy khắp nơi làm thối bẩn đất nơi ấy. Thấy rồi, hai anh ngất đi, chẳng tự chủ được, gieo mình lên trên xương, hồi lâu mới tỉnh liền đứng dậy, đưa tay lên kêu trời than khóc: “Em ta thơ ấu mà tài năng hơn người, đặc biệt được sự yêu thương của cha mẹ, bỗng nhiên xả thân đem cho cọp đói ăn. Chúng ta nay trở về cung, giả sử cha mẹ hỏi thì phải đáp làm sao đây? Ta thà ở tại đây cùng chết một chỗ! Ta chẳng nề nhìn thấy hài cốt tóc móng này. Sao lòng đành lìa bỏ để về gặp cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, bằng hữu tri thức!” Hai vị vương tử buồn thương gào khóc áo não, rồi dần dần bỏ đi. Tùy tùng theo hầu tiểu vương tử đều tứ tán các phương, họ nói với nhau: “Hôm nay trời của ta là ở chỗ nào?” Bấy giờ, trong giấc ngủ, vương phi mộng thấy vú bị cắt, răng bị rơi rụng, được ba con bồ câu non thì chim ưng ăn mất một. Bấy giờ, khi đại địa chấn động, vương phi kinh hãi thức dậy, lòng rất buồn sợ mà nói kệ:

*Hôm nay vì sao
Đất bằng biển cả
Tất cả chấn động*

Mọi vật không yên
 Mặt trời không sáng
 Như bị che phủ
 Lòng ta buồn khổ
 Mí mắt nháy hoài
 Như ta hôm nay
 Đã thấy điềm tương
 Ất có tai ương
 Khổ não chẳng lành.

Đến đây, vương phi nói kệ này rồi, thì người hầu ở bên ngoài đã nghe được tin tức của vị vương tử, lòng kinh hoàng sợ hãi, liền vào trong thưa vương phi: “Ở bên ngoài nghe các tùy tùng tìm kiếm vương tử mà chẳng biết ở đâu?” Vương phi nghe rồi rất buồn khổ, khóc lóc nước mắt tràn mi, đi đến chỗ vị Đại vương tâu: “Thần thiếp được người truyền báo là đã mất đứa con yêu thương nhỏ nhất rồi.” Vị Đại vương nghe rồi lại ngất đi, nghẹn ngào khổ não, gạt nước mắt, nói: “Sao hôm nay ta mất đi sự yêu thương trong lòng?” Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói lại ý nghĩa này nên nói kệ:

Ta thuở xa xưa
 Trong vô lượng kiếp
 Bỏ thân đáng yêu
 Cầu đạo Bồ-đề
 Hoặc làm quốc vương
 Và làm vương tử
 Bỏ việc khó bỏ
 Để cầu Bồ-đề
 Ta nhớ thuở xưa
 Có quốc vương lớn
 Vua ấy tên là
 Ma-ha La-đà
 Con của vua đó
 Hay làm bố thí
 Con ấy tên là
 Ma-ha Tát-đỏa

Lại có hai anh
Anh trưởng tên là
Đại Ba-la-na
Anh thứ Đại Thiên
Ba người cùng đi
Đến một núi vắng
Thấy cọp mới sinh
Đói không có ăn
Một vị Đại sĩ
Khởi tâm đại Bi
Ta nay sẽ bỏ
Thân quý trọng này
Không thì cọp đây
Đói khát bức ngặt
Có thể lại ăn
Chính con mình sinh
Liền lên núi cao
Gieo mình trước cọp
Vì khiến cọp con
Được toàn tánh mạng
Khi đó đại địa
Và các núi lớn
Thấy đều chấn động
Kinh động thú rừng
Cọp, sói, sư tử
Chạy nhanh tứ tán
Thế gian đều tối
Không có ánh sáng
Lúc đó hai anh
Ở tại rừng trúc
Trong lòng lo sợ
Buồn rầu than khóc
Lên đi tìm kiếm
Đến gần chỗ cọp
Thấy mẹ con cọp

Miệng đều dính máu
Lại thấy tóc lông
Răng móng hài cốt
Vung vãi lung tung
Máu lan khắp đất.
Khi hai vương tử
Thấy việc đó rồi
Sâu thẳm trong lòng
Ngã lặn ra đất
Thân hình bụi bặm
Khắp cả thân mình
Quên mất chánh niệm
Tâm bị mê sảng.
Những người theo hầu
Nhìn thấy việc đó
Cũng rất buồn thương
Gào khóc thất thanh
Họ lại cùng nhau
Dùng nước lạnh vẩy
Lát sau lại tỉnh
Mới đứng dậy được
Lúc đó vương tử
Trong lúc xả thân
Thì ở hậu cung
Vương phi thể nữ
Năm trăm quyến thuộc
Cùng nhau vui vẻ.
Vương phi lúc đó
Hai vú tuôn sữa
Khắp cả thân thể
Đau như kim châm
Lòng sinh sầu lo
Như mất con yêu.
Vương phi lúc đó
Vội đến chỗ vua

Buồn rầu rơi lệ
Bày tỏ vua hay
Tâu cùng Đại vương
Lắng nghe cho kỹ!
Lửa dữ lo buồn
Nay đốt thân thiếp
Hai vú thiếp nay
Cùng lúc chảy sữa
Toàn thân đau đớn
Như bị kim châm.
Thiếp thấy có điềm
Chẳng lành như vậy
Sợ chẳng gặp được
Đứa con yêu quý
Nay đem thân mạng
Dâng lên đại vương
Xin mau sai người
Tìm kiếm con thiếp.
Mộng ba chim câu
Mà thiếp ấm bông
Con nhỏ hơn hết
Thiếp rất mến thương
Lại có chim ưng
Bay đến cướp đi
Mơ thấy việc đó
Liên sinh lo buồn
Thiếp nay đau buồn
Sợ mạng chẳng cứu!
Xin mau sai người
Tìm kiếm con thiếp!
Nói lời đó xong
Vương phi khi đó
Liên quát xử ngay
Ngã lăn ra đất.
Vua nghe nói thế

Lòng rất đau buồn
Vì không được gặp
Đứa con yêu mến.
Khi ấy đại thần
Và các quyền thuộc
Đều đến đông đủ
Ở hai bên vua
Kêu gào khóc lóc
Tiếng động trời đất.
Bấy giờ dân chúng
Ở trong thành ấy
Nghe tiếng đó xong
Kinh ngạc chạy đến
Cùng hỏi nhau rằng
Nay vương tử đó
Có sống lại không
Hay là đã chết
Như Đại sĩ đó
Thường nói dụ dàng
Mọi người yêu thích
Khó có thể gặp
Rồi có nhiều người
Vào rừng kiếm tìm
Chốc lát có tin
Nhất định đã chết
Lúc ấy mọi người
Rất là hãi hùng
Lại buồn gào khóc
Chấn động thần đất.
Bấy giờ Đại vương
Liền đứng dậy đi
Lấy nước rưới phi
Hồi lâu mới tỉnh
Chánh niệm hoàn hồn
Hỏi nhỏ vua rằng:

Con thiếp bây giờ
Hiện nay ra sao?
Bấy giờ vương phi
Nghĩ đến con mình
Càng thêm ảo não
Tâm không rời bỏ
Đứa con dấu yêu
Hình sắc đoan chính
Mà sao một sớm
Bỏ ta mà đi
Sao thân ta chẳng
Chết trước cho xong?
Mà thấy những việc
Khổ não như trên!
Con hiền sắc đẹp
Như sen tinh khiết
Ai hại thân con
Khiến phải chia ly
Chẳng phải là ta
Oán thù kiếp trước
Nghệp duyên phải trả
Mà giết con sao?
Mặt mày con ta
Sáng như trăng rằm
Không may một sớm
Gặp phải họa này
Thà khiến thân ta
Tan nát như bụi
Chớ làm con ta
Phải mất thân mạng
Ta thấy trong mơ
Đã được báo trước
Vô tình nay ta
Chịu lấy họa này
Như ta mơ thấy

Thấy răng rụng hết
Hai vú cùng lúc
Sữa tự chảy ra,
Nhất định là ta
Mất con yêu mến.
Mơ ba chim câu
Ứng bắt đi một
Trong ba đứa con
Nhất định mất một.
Bấy giờ Đại vương
Liên bảo vương phi:
Nay trẫm sẽ sai
Đại thần sứ giả
Đi khắp Đông, Tây
Truy tìm kiếm con
Ái khanh có thể
Chớ quá lo buồn!
Đại vương an ủi
Vương phi như vậy
Lập tức xe giá
Liên nghiêm xa giá
Đi ra khỏi cung
Lòng sinh sầu não
Đau khổ vô cùng.
Tuy giữa mọi người
Dung mạo tiêu tụy
Liên ra khỏi thành
Tìm kiếm con yêu.
Bấy giờ cũng có
Mọi người đông đảo
Khóc thương chấn động
Đi theo sau vua.
Lúc đó Đại vương
Ra khỏi thành ấy
Ngắm nhìn bốn phía

*Tìm kiếm con mình
Phiền não loạn tâm
Không biết ở đâu
Sau cùng xa thấy
Người đem tin đến
Đâu lấm bụi bặm
Áo quần đầy máu
Tro phân đầy mình
Vừa đến khóc than
Bấy giờ Đại vương
Ma-ha La-đà
Thấy sứ đó xong
Lại càng buồn khổ
Đưa tay kêu lên
Ngửa mặt mà khóc.
Người sai đi tìm
Vừa về đến nơi
Đã đến chỗ vương
Tâu với vua rằng:
Xin vua chớ buồn
Các con còn đó
Họ sẽ đến liền
Cho vua được gặp!
Trong khoảng chốc lát
Lại có người đến
Thấy vua khổ buồn
Dung nhan tiều tụy.
Áo mặc trên thân
Bụi đất lấm đầy!
Tâu Đại vương biết!
Đã mất một vị
Hai con tuy còn
Tiều tụy khôn khổ.
Vương tử thứ ba
Thấy cọp mới sinh*

Bảy ngày đói lả
Sợ lại ăn con.
Thấy cọp như vậy.
Khởi tâm đại Bi
Phát đại thệ nguyện
Sẽ độ chúng sinh
Ở đời vị lai
Chúng thành quả Phật
Liên lên chỗ cao
Gieo mình trước cọp
Cọp đói lâu ngày
Liên xé thịt ăn.
Tất cả máu thịt
Ăn hết chẳng còn
Chỉ có hài cốt
Vung vãi trên đất.
Bấy giờ Đại vương
Nghe bề tôi nói
Lòng lại buồn phiền
Ngất xỉu ngã lãn
Ưu sầu lửa dữ
Đốt cháy toàn thân.
Quyến thuộc thân cận
Cũng lại như thế.
Dùng nước rưới vua
Hồi lâu mới tỉnh
Đứng dậy ôm đầu
Kêu trời mà khóc.
Lại có đại thần
Đến tâu vua rằng:
Ở trong rừng đó
Thấy hai vương tử
Khóc lóc buồn than
Ưu sầu khổ sở
Bất tỉnh mê man

*Gieo mình xuống đất
Thần liền tìm nước
Rưới khắp thân mình
Đến hồi lâu sau
Mới tỉnh trở lại.
Nhìn thấy bốn phương
Lửa dữ cháy rực
Nâng đỡ đứng dậy
Lại ngã quỵ xuống
Ôm đầu than vãn
Kêu trời mà khóc
Bất chợt lại khen
Công đức em mình.
Lúc đó Đại vương
Do mất con yêu
Trong lòng bán loạn
Khí lực hao tổn
Khóc lóc buồn đau
Và lại suy nghĩ:
Là đứa nhỏ nhất
Ta rất yêu nó
Quý lớn vô thường
Vội vàng ăn nuốt!
Còn lại hai con
Tuy nay vẫn còn
Nhưng bị lửa phiền
Dày vò đốt cháy
Hoặc vì điều này
Mà phải bỏ mạng
Ta phải mau đến
Đi vào rừng đó
Đón các con về
Cung điện của ta.
Chớ để mẹ chúng
Vô cùng đau khổ*

*Như xé tâm can
Có thể mất mạng.
Nếu thấy hai con
Được phần an ủi
Có thể bảo toàn
Mạng sống còn lại.
Bấy giờ Đại vương
Xa giá voi quý
Cùng các tùy tùng
Đi đến rừng đó.
Liên ở giữa đường
Trông thấy hai con
Kêu trời, trách đất
Và gọi tên em.
Đức vua liền đến
Ôm lấy hai con
Kêu thương khóc lóc
Lên đường về cung.
Thúc bảo hai con
Đến hầu thăm mẹ.
Phật bảo Thọ thần:
Người phải biết rằng,
Bấy giờ vương tử
Ma-ha Tát-đỏa
Xả thân cạo ă
Nay là thân ta!
Bấy giờ Đại vương
Ma-ha La-đà
Nay là Phụ vương
Còn Thâu-đâu-đàn
Bấy giờ Vương phi
Nay là Ma-gia!
Vương tử thứ nhất
Nay Di-lặc đó!
Vương tử thứ hai*

*Nay là Điều-đạt!
 Bấy giờ cọp mẹ
 Là Kiều-đàm-di
 Bầy con cọp con
 Là năm Tỳ-kheo
 Nay Xá-lợi-phất
 Và Mục-kiền-liên.*

Bấy giờ, Đại vương Ma-ha La-đà và các vương phi gào thương khốc lóc. Họ đều cởi áo mào, chuỗi ngọc trên thân mình rồi cùng với đại chúng đi đến trong rừng trúc thâu nhật xá-lợi của vương tử ấy và lập tức dựng lên tháp bảy báu ở tại chỗ đó. Lúc vương tử Ma-ha Tát-đỏa sắp xả mạng, lập lời thệ nguyện: “Nguyện cho xá-lợi của ta, ở đời vị lai, trải qua vô số kiếp, luôn vì chúng sinh mà làm Phật sự.”

Khi Đức Phật nói kinh này, vô lượng a-tăng-kỳ trời và người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay Thọ thần! Đó gọi là nhân duyên lễ tháp thuở xưa!

Bấy giờ, do thần lực của Đức Phật nên tháp bảy báu đó lập tức biến mất.

M

Phẩm 23: TÁN PHẬT

Bấy giờ, vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng Bồ-tát từ thế giới này đi đến cõi nước của Đức Như Lai Kim Bảo Cái Sơn Vương. Đến cõi đó rồi, các vị Bồ-tát ấy gieo năm vóc xuống đất, kính lễ Đức Phật, lui về đứng một bên, hướng về Đức Phật chắp tay, cùng cất tiếng khen ngợi:

*Thân Đức Thế Tôn
 Sắc vàng vi diệu
 Ánh sáng rực rỡ
 Như núi vàng lớn.
 Thân thể dịu dàng
 Như hoa sen vàng.
 Vô lượng tướng tốt*

Dùng trang nghiêm mình
Vẽ đẹp theo hình
Ánh sáng đẹp thân
Tịnh khiết hơn hết
Như núi vàng tía,
Trong sạch không nơ
Như vàng trắng sáng
Tiếng Ngài trong suốt
Hay như Phạm thiên
Như tiếng Sư tử
Tiếng sấm vang động...
Sáu loại thanh tịnh
Âm thanh vi diệu
Ca-lăng-tần-già
Tiếng chim Khổng tước
Thanh tịnh không nơ
Uy đức đầy đủ
Trăm phước tướng tốt
Trang nghiêm thân Phật
Ánh sáng chiếu xa
Không có giới hạn
Trí tuệ vắng lặng
Không còn ái nhiễm
Thế Tôn thành tựu
Vô lượng công đức
Như biển mênh mông
Núi báu Tu-di.
Vì các chúng sinh
Sinh lòng xót thương
Ở đời vị lai
Ban niềm vui sướng.
Lời Thế Tôn nói
Nghĩa sâu đệ nhất
Khiến cho chúng sinh
Vắng lặng yên ổn.

*Ban cho chúng sinh
Vô lượng an lạc
Diễn nói diệu pháp
Cam lộ Vô thượng.
Mở bày pháp môn
Cam lộ bậc nhất
Vào khắp tất cả
Nhà cửa an vui
Khiến cho chúng sinh
Đều được giải thoát
Qua khỏi vô lượng
Biển khổ ba cõi
An trụ chánh đạo
Không còn ưu khổ
Như Lai Thế Tôn
Trí tuệ công đức
Lực đại Từ bi
Tinh tấn phương tiện
Vô lượng như vậy
Chẳng thể tính kể
Hôm nay chúng con
Không thể nói hết
Chư Thiên, loài người
Trong vô lượng kiếp
Suy nghĩ so lường
Chẳng thể biết được
Như Lai đã có
Công đức trí tuệ
Vô lượng biển cả
Con nay khen ngợi
Công đức Thế Tôn
Như một giọt nhỏ
Trăm ngàn ức phần
Chẳng nói được một
Nếu như con được*

*Góp phần công đức
Hồi hướng chúng sinh
Chứng đạo Vô thượng.*

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng, ở trong hội này, liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật, khen ngợi:

*Thế Tôn trăm phước
Tướng tốt vi diệu
Công đức số ngàn
Trang nghiêm thân ấy
Tịnh sắc chiếu xa
Nhìn Phật không chán
Như ánh mặt trời
Trùm khắp hư không
Ánh sáng rực rỡ
Vô lượng, vô biên
Giống như vô số
Ngọc báu chất chồng
Tỏa sáng năm sắc
Trắng, đỏ, xanh, hồng
Như khối lưu ly
Pha lê, vàng ròng.
Ánh sáng chói lòa
Thấu đến các núi
Có thể chiếu thấu
Vô lượng cõi Phật.
Diệt trừ khổ não
Vô lượng chúng sinh
Lại hay ban cho
Niềm vui thượng diệu.
Các căn thanh tịnh
Vi diệu bậc nhất
Chúng sinh ngắm nhìn
Không biết nhàm chán.
Tóc mềm biếc xanh*

Như lông Khổng tước
Như các ong chúa
Đậu trên hoa sen.
Đại Bi thanh tịnh
Công đức trang nghiêm
Vô lượng Tam-muội
Và đức đại Từ
Công đức như vậy
Đều đã đầy đủ
Tướng tốt đẹp đẽ
Nghiêm sức thân Phật
Tất cả công đức
Giúp thành Bồ-đề.
Như Lai có thể
Điều phục chúng sinh
Khiến lòng nhu nhuyễn
Hưởng thọ vui sướng.
Vô số công đức
Trang nghiêm thâm diệu
Cũng được mười phương
Chư Phật khen ngợi
Hào quang chiếu sáng
Khắp cả muôn nơi
Như ánh mặt trời
Sáng khắp hư không
Công đức thành tựu
Như núi Tu-di
Thị hiện khắp nơi
Ở các thế giới.
Răng trắng kín bằng
Trong như ngọc tuyết
Đức như mặt trời
Sáng giữa hư không.
Tướng tốt giữa mi
Xoáy vòng bên phải

*Phát ra ánh sáng
Như ngọc lưu ly
Thân tướng vi diệu
Mặt trời trên không.*

Bấy giờ, thần cây Bồ-đề Đạo tràng lại khen:

*Nam-mô Chánh giác
Vô thượng thanh tịnh!
Diệu pháp sâu xa
Tùy nguyện hiểu thông
Xa lìa tất cả
Phi pháp, phi đạo
Ra khỏi một mình
Thành Phật Chánh giác
Biết hữu, phi hữu
Bản tánh thanh tịnh.
Công đức Thế Tôn
Thật là hiếm có
Thế Tôn biến cả
Thật là hiếm có
Như núi Tu-di
Thật là hiếm có
Hạnh Phật vô biên
Phật hiện thế gian
Như hoa Ưu-bát
Một lần xuất hiện
Thật là hiếm có
Đại Bi không lường
Thích-ca Văn Phật
Mặt trời thế gian
Vì muốn lợi ích
Cho chúng sinh nên
Tuyên nói kinh điển
Nhiệm mầu như vậy
Hay thay! Đức Phật
Các căn vắng lặng*

Mà lại thể nhập
Thành lớn Thiện Tịch.
Vô cấu thanh tịnh
Tam-muội sâu xa
Vào chỗ chư Phật
Đã từng tu hành.
Tất cả Thanh văn
Thân đều tịch tĩnh
Lưỡng Túc Thế Tôn
Hành xứ cũng không.
Tất cả như vậy
Vô lượng các pháp
Thấu rõ tánh tướng
Cũng đều vắng lặng.
Tất cả chúng sinh
Tính tướng cũng không.
Vì tâm ngu si
Chẳng thể hiểu biết
Con thường niệm Phật
Ưa thấy Thế Tôn
Thường phát thệ nguyện:
Chẳng lìa Đức Phật
Dưới đất con thường
Quỳ gối chấp tay
Luyến mộ trong lòng
Muốn nhìn thấy Phật.
Con thường tu hành
Đại Bi tối thượng
Thương khóc lệ tuông
Muốn thấy được Phật.
Con thường ngưỡng mong
Muốn thấy được Phật.
Vì việc này nên
Lửa lo rục cháy
Nguyện xin Thế Tôn

*Ban cho Từ bi
Nước pháp trong lành
Để diệt lửa phiền.
Thế Tôn xót thương
Lòng Bi vô lượng
Nguyện cho thân con
Thường được thấy Phật.
Phật thường hộ trì
Tất cả trời, người
Vậy nên nay con
Khát ngưỡng muốn thấy
Thân của Thanh văn
Giống như hư không,
Nắng, huyễn, vang, hóa
Như trăng trong nước.
Tánh của chúng sinh
Như thấy trong mộng.
Hành xứ Thế Tôn
Sạch như lưu ly
Thể nhập pháp xứ
Cam lộ Vô thượng.
Ban cho chúng sinh
Vô lượng an lạc
Hành xứ Như Lai
Vi diệu sâu xa
Tất cả chúng sinh
Không thể biết được.
Thần tiên ngũ thông
Tất cả Duyên giác
Và hàng Thanh văn
Cũng chẳng thể biết.
Con chẳng nghi hoặc
Hành xứ Thế Tôn
Nguyện Phật từ miễn
Vì con hiện thân!*

*Bấy giờ Thế Tôn
Ra khỏi Tam-muội
Dùng tiếng cực hay
Nói lời ngợi khen:
Hay lắm! Hay lắm!
Thiên nữ Thọ thân!
Ngươi nay khéo nói
Lời ngợi khen ấy!*

M

Phẩm 24: PHÚ CHÚC

Hán dịch: Đời Tỳ, ngài Xà-na-quật-đa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chúng Đại Bồ-tát:

–Này những Đại Trưởng phu! Các ông ai có thể hộ trì thành tựu Bồ-đề hàng a-tăng-kỳ kiếp của chư Như Lai này? Sau khi ta diệt độ, ai sẽ đem pháp căn bản này truyền bá rộng rãi, khiến cho chánh pháp trụ thế lâu dài?

Lúc ấy, trong chúng Bồ-tát đó, có sáu mươi ức Bồ-tát và sáu mươi ức Thiên nữ đều đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đủ sức có thể hộ trì thành tựu Bồ-đề hàng a-tăng-kỳ kiếp của các Đức Như Lai này! Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, chúng con sẽ truyền bá rộng rãi pháp này!

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Lời chư Phật chân thật
An trụ trong thật pháp
Chư Phật trụ chân thật
Kinh này thêm tồn tại.
Đại Bi là áo giáp
Đại Từ là an trụ
Do từ lực chư Phật
Kinh này thêm tồn tại.
Phước tụ là áo giáp*

Đã sinh ra trí tuệ
 Các tụ hòa hợp nên
 Kinh này thêm tồn tại.
 Hàng phục hết các ma
 Các luận cũng phá tan
 Đoạn trừ các kiến xong
 Kinh này thêm tồn tại.
 Các Thiên vương Hộ thế
 A-tu-la, Phạm thiên
 Càn-thát-bà, trời, rồng
 Thực hành theo kinh này.
 Đất ở và hư không
 Tất cả các Thiên nữ
 Nhờ chư Phật an trụ
 Nên nói hành pháp ấy.
 Do phạm hạnh tương ứng
 Đã trang nghiêm bốn thật.
 Trừ hết bốn loại ma
 Tạng này thêm tồn tại.
 Nếu tạo màu hư không
 Hoặc sắc làm phi sắc
 Chư Phật đã an trụ
 Không thể lay động được!

Bấy giờ, bốn vị Đại Thiên vương đồng thanh nói kệ:

Chúng con đối kinh này
 Sẽ hộ trì như vậy
 Quyển thuộc và các con
 Cũng khéo léo hộ trì.
 Nếu người trì kinh này
 Đã tạo duyên Bồ-đề
 Con sẽ gần người đó
 Hộ trì cả bốn phương!

Bấy giờ, Thiên Đế hưởng về Đức Phật nói kệ này:

Con biết ân chư Phật
 Đạo sư cũng chứng xong

*Kinh điển này tối thắng
 Đã nói Phật giáng sinh.
 Con đối chư Phật đó
 Phải hộ trì đên ân
 Phải hộ trì kinh này
 Và cả người trì kinh.*

Bấy giờ, vua trời Đại Phạm, chủ của thế giới Ta-ha hướng về Đức Phật nói bài kệ này:

*Các định và vô lượng
 Những thừa và giải thoát
 Đều do kinh này sinh
 Đã nói Phật ra đời.
 Con bỏ vui cõi Phạm
 Nơi kinh này lưu hành
 Con đến đó nghe nhận
 Và hộ trì như trên.*

Bấy giờ, Thiên tử San-đâu-suất-đa hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Nếu trụ ở Bồ-đề
 Thì sẽ ở Đâu-suất
 Kinh này Phật đã nói
 Nếu phải có người giữ.
 Thừa Thế Tôn, con trì!
 Phước báu trời con bỏ
 Xuống trụ châu Diêm-phù
 Sẽ nói pháp hành ấy!*

Bấy giờ, thương chủ Ma-la-tử hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Nghiệp ma đã thanh tịnh
 Thì chẳng theo các ma
 Nếu thọ trì kinh này
 Chánh nghĩa Tu-đa-la.
 Chúng con đối kinh này
 Sẽ hộ trì như vậy
 Dục, tinh tấn phát ra
 Con nay truyền bá khắp!*

Bấy giờ, Ma-la-ba-ti-ma hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Con đối chúng sinh đó
Sẽ chẳng làm chướng ngại
Nếu ủng hộ người ấy
Con bẻ gãy não phiền.
Các ma không thể hại
Nên nói đối kinh này
Do chư Phật hộ trì
Chúng ta phải giữ gìn!*

Bấy giờ, Thiên tử Thiên tử hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Nếu chư Phật Bồ-đề
Thuyết giảng rộng kinh này
Nếu người trì kinh trên
Tức cúng dường chư Phật.
Con sẽ trì kinh này
Vì ức chư Thiên nói
Giáo hóa hướng Bồ-đề
Nên nghe và kính trọng!*

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Chẳng mời đến bạn bè
Nếu kia trụ Bồ-đề
Hộ trì các pháp ấy
Xả bỏ chính thân mình.
Nên con đến Đâu-suất
Tu-đa-la như vậy
Do Phật an trụ nên
Con sẽ giảng nói rộng.*

Bấy giờ, thượng tọa Ma-ha Ca-diếp hướng về Đức Phật nói kệ:

*Chúng con ít trí tuệ
Thừa Thanh văn đã nói
Tùy khả năng, thế lực
Pháp thầy dạy phải trì
Nếu người trì kinh này.
Thì con sẽ ủng hộ
Dem khả năng biện tài*

Bàn điều lành cùng họ.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan-đà hướng về Đức Phật nói kệ này:

Các kinh, số ngàn muôn

Con nghe từ miệng thầy

Dạy những kinh điển này

Trước con chưa từng nghe.

Nay con gặp kinh này

Đổi mặt nhận lấy xong

Con sẽ truyền bá khắp

Muốn cầu đạo Bồ-đề!

Khi Đức Phật nói kinh này, Thiên nữ Bồ-đề Cao Thọ Thiện Tịch và những Thiên nữ Đại Biện..., những Thiên nữ Công Đức..., những Thiên nữ khác và các Thiên chúng do Đế Thích, Phạm vương, Tỳ-sa-môn... đứng đầu, các vua trời và đại Thiên chúng của họ, Càn-thát-bà, A-tu-la... cùng thế gian đối với lời nói của Đức Phật đều rất hoan hỷ.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ra khỏi Tam-muội, thị hiện thần lực lớn, dùng tay phải xoa đỉnh đầu các vị Đại Bồ-tát cùng các vua trời và Long vương, hai mươi tám bộ Đại tướng quân Tán Chỉ Quỷ thần... rồi nói:

–Trong vô lượng trăm ngàn vạn ức hằng hà sa kiếp, Như Lai đã tu tập kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, các ông phải thọ trì, đọc tụng, tuyên nói rộng rãi pháp này! Các ông lại làm cho kinh này không đoạn dứt trong cõi Diêm-phù-đề. Nếu có thiện nam, thiện nữ ở trong đời vị lai thọ trì đọc tụng kinh điển này thì chư Thiên, các ông luôn phải ủng hộ! Phải biết người đó ở đời vị lai, trải qua vô lượng trăm ngàn đời, sinh trong cõi trời, người luôn được hưởng an lạc. Ở đời vị lai, họ gặp được các Đức Phật và mau chóng được chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy, các vị Đại Bồ-tát và trời, rồng hai mươi tám bộ Đại tướng Tán Chỉ... liền đứng dậy, đi đến trước Đức Phật, năm vóc gieo xuống đất, đồng thanh thưa:

–Theo đúng như lời dạy bảo của Đức Thế Tôn, chúng con sẽ phụng hành đầy đủ!

Họ bạch ba lần: “Theo đúng như lời dạy bảo của Đức Thế Tôn, chúng con sẽ phụng hành đầy đủ” như vậy. Lúc ấy, Đại tướng quân Tấn Chỉ bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu sau này, trong đời vị lai, có người thọ trì kinh này, hoặc tự chép, hoặc sai người khác chép, con sẽ cùng với hai mươi tám bộ quỷ thần này... luôn phải che giấu thân hình, theo làm thị vệ, ủng hộ người nói pháp này, tiêu diệt hết các việc ác, khiến cho được yên ổn! Nguyện không còn lo nghĩ.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thần lực lớn, vô lượng thế giới khắp mười phương đều chấn động sáu cách. Lúc đó, các Đức Phật đều rất hoan hỷ, vì phó chúc kinh này nên khen ngợi người hộ trì pháp, nên thị hiện vô lượng thần lực. Lúc này, vô lượng, vô biên vô số Đại Bồ-tát, đại chúng và Bồ-tát Tín Tướng, Kim Quang Minh tạng, Thường Bi Pháp thượng... Tứ Thiên vương, mười ngàn Thiên tử cùng với thần cây Bồ-đề Đạo tràng, thần đất Kiên Lao... và tất cả Trời, Người, A-tu-la... của thế gian nghe lời dạy của Đức Phật đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, rất đổi vui mừng, làm lễ mà ra đi.



SỐ 665

KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Sa-môn Nghĩa Tịnh.

QUYỂN 1

Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thuở Đức Bạc-già-phạm ở trên đỉnh núi Thửu phong tại thành Vương xá với pháp giới thậm thâm thanh tịnh, cảnh giới của các Đức Phật, nơi ở của Như Lai, cùng với chúng đại Tỳ-kheo, chín vạn tám ngàn người. Những vị ấy đều là A-la-hán, có khả năng điều phục như đại tượng vương, các lậu đã trừ, không còn phiền não, đạt tâm giải thoát và tuệ giải thoát, việc làm đã xong, xả bỏ những gánh nặng, đạt được lợi mình, hết các hữu kết, được đại tự tại, trụ giới thanh tịnh, phương tiện khéo léo, trí tuệ trang nghiêm, chứng tám giải thoát, đã đến bờ kia. Những vị ấy tên là Tỳ-kheo A-nhã Kiều-trần-như, Tỳ-kheo A-thuyết-thị-đa, Tỳ-kheo Bà-thấp-ba, Tỳ-kheo Ma-ha Na-ma, Tỳ-kheo Bà-đế-lợi-ca, Đại Ca-diếp-ba, Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Đà-gia Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Xá-lợi Tử, Đại Mục-kiền-liên... chỉ còn A-nan-đà trụ ở bậc Hữu học. Những bậc Đại Thanh văn như vậy... đều vào lúc quá trưa, ra khỏi định, đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, đi nhiều bên phải ba vòng, lùi về ngồi một bên.

Lại có các Đại Bồ-tát gồm trăm ngàn vạn ức vị. Những vị ấy có uy đức lớn như Đại Long vương, tiếng lành vang khắp nơi, mọi người đều biết, bố thí trì giới thanh tịnh, thường ưa phụng trì hạnh nhẫn nhục tinh tấn trải qua vô lượng kiếp, vượt qua những tịnh lực, chuyên niệm hiện tiền, mở mang cửa tuệ, khéo tu phương tiện, tự tại vô ngại, thần thông vi diệu, đạt được môn Tổng trì, biện tài vô ngại, đoạn trừ các phiền não, lụy nhiễm đều dứt, chẳng bao lâu sẽ thành Nhất thiết chủng trí, hàng phục ma quân, đánh lên trống pháp chế ngự những ngoại đạo khiến cho họ khởi tâm thanh tịnh, chuyển bánh xe diệu pháp hóa độ trời, người, cõi Phật mười phương đều trang nghiêm, hữu tình trong sáu đường đều được lợi lạc, thành tựu đại trí, đầy đủ đại nhẫn, trụ ở tâm đại Từ bi, có lực lớn kiên cố, phụng sự các Đức Phật, chẳng nhập Niết-bàn, phát lòng thệ nguyện rộng lớn đến tận đời vị lai, ở chỗ Phật gieo trồng các nhân thanh tịnh, đối với pháp ba đời, ngộ nhẫn vô sinh, vượt qua cảnh giới hành hóa của hàng Nhị thừa, dùng đại thiện xảo hóa độ thế gian, đối với lời dạy của bậc Đại sư, đều có khả năng diễn bày pháp bí mật, tính Không thậm thâm đều đã rõ biết, không còn nghi hoặc. Những Bồ-tát ấy tên là Bồ-tát Vô Chướng Ngại Chuyển Pháp Luân, Bồ-tát Thường Phát Tâm Chuyển Pháp Luân, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Hư Tức, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Tổng Trì Tự Tại Vương, Bồ-tát Đại Biện Trang Nghiêm Vương, Bồ-tát Diệu Cao Sơn Vương, Bồ-tát Đại Hải Thâm Vương, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Đại Bảo Tràng, Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Bảo Thủ Tự Tại, Bồ-tát Kim Cang Thủ, Bồ-tát Hoan Hỷ Lực, Bồ-tát Đại Pháp Lực, Bồ-tát Đại Trang Nghiêm Quang, Bồ-tát Đại Kim Quang Trang Nghiêm, Bồ-tát Tịnh Giới, Bồ-tát Thường Định, Bồ-tát Cực Thanh Tịnh Tuệ, Bồ-tát Kiên Cố Tinh Tấn, Bồ-tát Tâm Như Hư Không, Bồ-tát Bất Đoạn Đại Nguyện, Bồ-tát Thí Dực, Bồ-tát Liệt Chư Phiền Não Bệnh, Bồ-tát Y Vương, Bồ-tát Hoan Hỷ Cao Vương, Bồ-tát Đắc Thượng Thọ Ký, Bồ-tát Đại Vân Tịnh Quang, Bồ-tát Đại Vân Trì Pháp, Bồ-tát Đại Vân Danh Xưng Hỷ Lạc, Bồ-tát Đại Vân Hiện Vô Biên Xưng, Bồ-tát Đại Vân Sư Tử Hống, Bồ-tát Đại Vân Ngư Vương Hống, Bồ-tát Đại Vân Cát

Tường, Bồ-tát Đại Vân Bảo Đức, Bồ-tát Đại Vân Nhật Tạng, Bồ-tát Đại Vân Nguyệt Tạng, Bồ-tát Đại Vân Tinh Quang, Bồ-tát Đại Vân Hỏa Quang, Bồ-tát Đại Vân Điển Quang, Bồ-tát Đại Vân Lô Âm, Bồ-tát Đại Vân Tuệ Vũ Sung Biển, Bồ-tát Đại Vân Thanh Tịnh Vũ Vương, Bồ-tát Đại Vân Hoa Thọ Vương, Bồ-tát Đại Vân Thanh Liên Hoa Hương, Bồ-tát Đại Vân Bảo Chiên Đàn Hương Thanh Lương Thân, Bồ-tát Đại Vân Trừ Ám, Bồ-tát Đại Vân Pháp Ế... vô lượng các Đại Bồ-tát như vậy... khi quá trưa, đều ra khỏi định, đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiều về bên phải ba vòng, lui ngồi một bên. Lại có năm ức tám ngàn đồng tử Lị-xa-tỳ: Đồng tử Sư Tử Quang, Đồng tử Sư Tử Tuệ, Đồng tử Pháp Thọ, Đồng tử Nhân-đà-la Thọ, Đồng tử Đại Quang, Đồng tử Đại Mãnh, Đồng tử Phật Hộ, Đồng tử Pháp Hộ, Đồng tử Tăng Hộ, Đồng tử Kim Cang Hộ, Đồng tử Hư Không Hộ, Đồng tử Hư Không Hống, Đồng tử Bảo Tạng, Đồng tử Cát Tường Diệu Tạng... do những người như vậy làm thượng thủ. Họ đều an trụ ở Bồ-đề vô thượng, ở trong Đại thừa thâm tín hoan hỷ. Họ đều vào lúc quá trưa, đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiều về bên phải ba vòng, lui về ngồi một bên.

Lại có bốn vạn hai ngàn Thiên tử là Thiên tử Hỷ Kiến, Thiên tử Hỷ Duyệt, Thiên tử Nhật Quang, Thiên tử Nguyệt Kế, Thiên tử Minh Tuệ, Thiên tử Hư Không Tịnh Tuệ, Thiên tử Trừ Phiền Nã, Thiên tử Cát Tường... mà những Thiên tử như vậy làm thượng thủ. Họ đều phát nguyện lớn, hộ trì Đại thừa, tiếp nối làm cho chánh pháp hưng thịnh, chẳng bị đoạn tuyệt. Họ đều vào lúc quá trưa, đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiều về bên phải ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lại có hai vạn tám ngàn Long vương như: Long vương Liên Hoa, Long vương Ê-la-diệp, Long vương Đại Lực, Long vương Đại Hống, Long vương Tiểu-ba, Long vương Trì Sử Thủy, Long vương Kim Diện, Long vương Như Ý... mà những Long vương như vậy làm thượng thủ, đối với pháp Đại thừa, họ thường ưa thọ trì, phát tâm thâm tín, xưng dương ủng hộ, đều vào lúc quá trưa, đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiều về bên phải ba vòng, rồi

lui về ngồi một phía.

Lại có ba vạn sáu ngàn các Dược-xoa do vua trời Tỳ-sa-môn làm thượng thủ là Dạ-xoa Am-bà, Dạ-xoa Trì-am-bà, Dạ-xoa Liên Hoa Quang Tạng, Dạ-xoa Liên Hoa Điện, Dạ-xoa Diệu Mi, Dạ-xoa Hiện Đại Bồ, Dạ-xoa Động Địa, Dạ-xoa Thôn Thực... những Dạ-xoa như vậy đều ưa thích Chánh pháp của Như Lai, thâm tín hộ trì chẳng biết mỗi một, đều vào lúc quá trưa, đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiều quanh về bên phải ba vòng, rồi lui về ngồi một phía.

Lại có bốn vạn chín ngàn Yết-lộ-trà vương mà vua Hương Tượng Thế Lực làm thượng thủ. Và còn Càn-thát-bà, A-tô-la, Khẩn-na-la, Ma-hô-lạc-dà... tất cả thần tiên của núi rừng sông biển, cùng các vị vua của các nước lớn, các hậu phi trong cung, nam nữ tịnh tín, đại chúng trời, người... tất cả đều đến hội họp, đều nguyện ủng hộ Đại thừa Vô thượng, đọc tụng, thọ trì, ghi chép, lưu bố... Tất cả đều vào lúc quá trưa, đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiều quanh bên phải ba vòng, rồi lui về ngồi một phía. Như vậy đại chúng Thanh văn, Bồ-tát, trời, người, tám bộ rồng thần... đã vân tập rồi, mỗi mỗi đều hết lòng chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng tôn dung, mắt chưa từng rời bỏ, nguyện ưa muốn nghe diệu pháp thù thắng. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn, vào lúc xế trưa ngày hôm đó, ra khỏi định, quan sát đại chúng mà nói lời tụng rằng:

*Diệu pháp Kim Quang Minh
Vua đứng đầu các kinh
Thậm thâm khó được nghe
Cảnh giới của chư Phật.
Ta sẽ vì mọi người
Tuyên nói kinh điển này
Cùng bốn phương bốn Phật
Uy thần chung hộ trì.
Phương Đông Phật A-súc
Phương Nam Phật Bảo Tướng
Vô Lượng Thọ phương Tây
Phương Bắc Thiên Cổ Âm.*

Ta lại diễn diệu pháp
Bậc nhất trong các sám
Hay diệt tất cả tội
Các nghiệp ác không còn.
Và tiêu mọi khổ hoạn
Thường ban vui không lường
Căn bản Nhất thiết trí
Các công đức trang nghiêm.
Chúng sinh thân chẳng đủ
Tuổi thọ tổn giảm dần
Các tướng ác hiện ra
Thiên thần đều lia bỏ
Bạn bè đều hờn giận
Quyến thuộc đều chia lìa
Đó, đây cùng ngang trái
Của quý đều tản mất
Sao xấu điềm quái lạ
Bị độc hại, trúng tà
Hoặc lại nhiều lo buồn
Bị khổ sở bức ngặt
Ngủ thường thấy ác mộng
Nhân đây sinh não phiền
Người đó phải tắm gội
Mặc áo sạch tinh thơm
Đối kính vi diệu này
Thậm thâm được Phật khen
Lòng chuyên chú không loạn
Đọc tụng, nghe, giữ gìn.
Do uy lực kính này
Được lìa xa tai nạn
Và mọi khổ nạn khác
Tất cả đều trừ diệt.
Bốn vua trời Hộ thế
Và quyến thuộc đại thần
Vô số các Dạ-xoa

Đều một lòng ủng hộ
 Thiên nữ Đại Biện Tài
 Thủy thần sông Ni-liên
 Thần mẹ Ha-lợi-để
 Chúng địa thần Kiên Lao
 Vua trời Phạm Đế Thích
 Khẩn-na-la, Long vương
 Và vua chim cánh vàng
 Chúng trời A-tô-la
 Những Thiên thần như vậy
 Cùng đem theo bà con
 Đều đến hộ người đó
 Ngày đêm chẳng rời bỏ.
 Ta sẽ nói kinh này
 Phật hành xứ thâm thâm
 Lời mật giáo chư Phật
 Ngàn muôn kiếp khó gặp.
 Người nào nghe kinh này
 Vì người khác tuyên dương
 Hoặc lòng sinh tùy hỷ
 Hoặc thiết lễ cúng dường.
 Với những người như vậy
 Sẽ ở vô số kiếp.
 Thường được sự cung kính
 Của Trời, Người, Thần, Rồng,
 Phước đức nhiều vô lượng
 Số hơn cát sông Hằng.
 Người đọc tụng kinh này
 Đều được những công đức
 Mười phương đều tôn trọng
 Các Bồ-tát thâm hành
 Ủng hộ người trì kinh
 Khiến lìa các khổ nạn.
 Người cúng dường kinh này
 Như trước tắm gội thân

Ăn uống và xoa hương
 Ý luôn khởi từ bi.
 Nếu muốn nghe kinh này
 Lòng vô cấu, thanh tịnh
 Thường sinh niệm hoan hỷ
 Tăng trưởng các công đức
 Nếu đem lòng tôn trọng
 Người lắng nghe kinh này.
 Được sinh vào cõi người
 Là xa các khổ nạn.
 Căn lành được thuận thực
 Được chư Phật ngợi khen
 Mới được nghe kinh này
 Và đạt pháp Sâm hối.

M

Phẩm 2: TUỔI THỌ CỦA NHƯ LAI

Bấy giờ, đại thành Vương xá có một Đại Bồ-tát tên là Diệu Tràng, đời quá khứ, chỗ vô lượng ức vô số trăm ngàn Đức Phật phụng sự cúng dường, gieo trồng các căn lành. Lúc đó, Bồ-tát Diệu Tràng một mình ở chỗ yên tĩnh, suy nghĩ: “Do nhân duyên gì mà tuổi thọ của Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ngắn ngủi, chỉ có tám mươi năm?” Rồi lại suy nghĩ rằng: “Như lời Đức Phật nói, có hai nhân duyên được tuổi thọ lâu dài. Những gì là hai?”

1. Chẳng hại sinh mạng.
2. Bố thí cho người khác đồ ăn thức uống.

Nhưng Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni từng ở vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số đại kiếp chẳng hại sinh mạng, tu hành mười nghiệp thiện, thường đem đồ ăn thức uống ban cho tất cả chúng sinh đói khát, thậm chí cả máu thịt xương tủy của thân mình cũng đem thí cho khiến chúng sinh được no đủ, hưởng là thức ăn thức uống.” Khi Bồ-tát ấy ở chỗ Đức Thế Tôn khởi ý niệm này, do uy lực của Đức Phật nên ngôi nhà ấy bỗng nhiên rộng rãi, trang nghiêm thanh tịnh

với lưu ly xanh, đủ thứ các loại báu trang hoàng chan hòa màu sắc như cõi Phật thanh tịnh. Có hương thơm vi diệu hơn cả hương thơm cõi trời, lan tỏa khắp nơi. Ở bốn mặt nhà ấy đều có tòa Sư tử thượng diệu do bốn thứ báu tạo thành, trên tòa ấy trải vải báu của trời. Ở những tòa này lại có hoa sen vi diệu được trang trí bằng đủ thứ trân bảo và đều có những Đức Như Lai tự nhiên hiển hiện. Ở trên hoa sen có bốn Đức Như Lai: Đức Bất Động ở phương Đông, Đức Bảo Tướng ở phương Nam, Đức Vô Lượng Thọ ở phương Tây, Đức Thiên Cổ Âm ở phương Bắc. Bốn Đức Như Lai đó đều đang ngồi kiết già, phóng ra ánh sáng lớn soi sáng khắp thành Vương xá và tam thiên đại thiên thế giới này cho đến những cõi nước chư Phật nhiều như cát sông Hằng trong mười phương, mưa xuống các loại hoa trời, tấu lên nhạc trời... Bấy giờ, các chúng sinh trong Nam Thiệm-bộ châu này và trong tam thiên đại thiên thế giới, nhờ uy lực của Đức Phật, được niềm vui thù thắng thượng diệu, không có sự thiếu thốn. Người mà thân chẳng đủ, nhờ ân đó được đầy đủ, người mù có thể thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người ngu được trí, nếu người tâm loạn thì được tâm như cũ, nếu người không y phục thì được y phục, người bị giặc ác thì được sự kính trọng của người, người có cấu bẩn thì thân được thanh khiết. Ở thế gian này, những việc lợi ích, những điều chưa từng có đều hiển hiện.

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng thấy bốn Đức Như Lai và những việc hy hữu thì vui mừng hơn hở, chấp tay một lòng chiêm ngưỡng tướng thù thắng của các Đức Phật rồi lại suy nghĩ về công đức không lường của Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni. Chỉ có thọ mạng của Phật là Bồ-tát vẫn còn sinh lòng nghi hoặc: “Sao Đức Như Lai công đức vô lượng mà thọ mạng lại ngắn ngủi chỉ có tám mươi năm?” Bấy giờ, bốn Đức Phật bảo Bồ-tát Diệu Tràng:

–Này thiện nam! Ông nay chẳng nên suy nghĩ về tuổi thọ dài hay ngắn của Đức Như Lai! Vì sao? Này thiện nam! Chúng ta chẳng thấy chư Thiên, Thế gian, Phạm ma, Sa-môn, Bà-la-môn, người, chẳng phải người... mà có thể tính toán biết được giới hạn thời lượng sống lâu của Đức Phật, chỉ trừ đấng Vô thượng Chánh Biến Tri.

Khi ấy, bốn Đức Như Lai muốn nói về thọ lượng của Đức Phật

Thích-ca Mâu-ni, do uy lực của Phật, trời Dục giới, trời Sắc giới, những rồng, quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tô-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-na-la, Mạc-hô-lạc-già và vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Đại Bồ-tát đều đến hội họp vào trong nhà thanh tịnh vi diệu của Bồ-tát Diệu Tràng. Bấy giờ, bốn Đức Phật ở giữa đại chúng, muốn hiển bày thọ mạng vô lượng của Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni mà nói kệ rằng:

*Nước trong các biển lớn
Số giọt có thể lường
Không thể tính biết được
Thọ lượng của Thế Tôn!
Chẻ những núi cao diệu
Thành hạt cải đếm được
Không ai có thể tính
Thọ lượng Đức Thích Tôn!
Tất cả đất đai địa
Có thể biết số bụi
Không ai có thể tính
Thọ lượng Đức Thích Tôn!
Giả sử lường hư không
Có thể tận biên giới
Không thể đo biết được
Thọ lượng Đức Thích Tôn!
Nếu người ở ức kiếp
Tận lực tính toán luôn
Cũng vẫn không thể biết
Thọ lượng Đức Thích Tôn!
Chẳng hại mạng chúng sinh
Và thí cho uống ăn
Do hai thứ nhân ấy
Được tuổi thọ lâu dài.
Vì vậy nên tuổi thọ
Bậc Đại giác khó lường.
Như kiếp không bờ cõi
Tuổi thọ cũng như trên
Này Diệu Tràng phải biết*

Khởi nghi hoặc, chẳng nên!

Tuổi thọ bậc Tối thắng

Không thể biết số lượng!

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng nghe bốn Đức Như Lai nói về thọ lượng vô hạn của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, bạch:

– Bạch Thế Tôn! Làm sao Đức Như Lai thị hiện thọ lượng ngắn ngủi như vậy?

Bốn Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Diệu Tràng:

– Này thiện nam! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở đời năm trước, khi xuất hiện, loài người thọ một trăm tuổi, bản tánh thấp hèn, căn lành mỏng manh, lại không có lòng tin hiểu. Những chúng sinh này có nhiều ngã kiến, nhân kiến chúng sinh thọ giả dưỡng dục tà kiến, ngã, ngã sở kiến, đoạn kiến, thường kiến... vì muốn lợi ích cho các chúng sinh này và chúng ngoại đạo... những loại như vậy, khiến họ phát sinh sự hiểu biết chân chánh, mau được thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Vậy nên Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy.

Này thiện nam! Nhưng Đức Như Lai muốn khiến cho chúng sinh thấy Như Lai nhập Niết-bàn rồi sẽ sinh tư tưởng khó gặp, tư tưởng ưu khổ... Đối với các kinh giáo mà Đức Thế Tôn đã giảng nói, họ sẽ mau chóng thọ trì, đọc tụng thông lợi, vì người giải nói chẳng sinh ra hủy báng. Vậy nên Đức Như Lai thị hiện có tuổi thọ ngắn ngủi. Vì sao? Vì những chúng sinh đó nếu thấy Như Lai chẳng vào Bát-niết-bàn thì chẳng sinh tư tưởng cung kính khó gặp và đối với kinh điển thậm thâm của Như Lai nói cũng chẳng thọ trì đọc tụng thông lợi và vì người giảng nói. Vì sao? Do thường thấy Phật nên chẳng tôn trọng.

Này thiện nam! Ví như có người thấy cha mẹ mình có nhiều tài sản, trân bảo tràn đầy. Họ liền đối với của cải chẳng sinh tư tưởng hiếm có, khó gặp. Vì sao? Vì đối với tài vật của cha, sinh ra ý tưởng cho là bình thường. Này thiện nam! Những chúng sinh kia cũng vậy, nếu thấy Đức Như Lai chẳng vào Niết-bàn thì chẳng sinh tư tưởng hy hữu, khó gặp. Vì sao? Vì do thường kiến! Này thiện nam! Ví như có người, cha mẹ nghèo cùng, của cải thiếu thốn. Nhưng người nghèo

kia hoặc đi đến nhà của vua hoặc nhà của đại thần, thấy kho lẫm những nơi ấy đều đầy tràn những thứ trân bảo thì liền sinh lòng hy hữu, tư tưởng khó gặp. Người nghèo đó vì muốn cầu của cải nên bằng nhiều phương cách sách tấn, siêng năng không lười biếng. Vì sao? Vì để bỏ bản cùng, nhận an vui vậy. Nay thiện nam! Những chúng sinh kia cũng vậy, nếu thấy Đức Như Lai vào Niết-bàn thì sinh tư tưởng khó gặp... cho đến tư tưởng ưu khổ... mà khởi lên ý niệm: “Ở vô lượng kiếp, chư Phật Như Lai xuất hiện ở đời như khi hoa Ưu-đàm-bát-la một lần xuất hiện”, thì những chúng sinh kia mới phát tâm hy hữu, tư tưởng khó gặp, nên nếu gặp Như Lai thì lòng mới sinh kính tín, nghe nói chánh pháp mới sinh tư tưởng cho là thật ngữ, tất cả các kinh điển đều thọ trì, chẳng hề hủy báng. Nay thiện nam! Do nhân duyên này nên Đức Phật Thế Tôn chẳng ở lâu nơi đời mà phải mau chóng vào Niết-bàn. Nay thiện nam! Các Đức Như Lai dùng những phương tiện khéo léo như vậy để thành tựu chúng sinh.

Bấy giờ, bốn Đức Phật nói những lời này xong thì bỗng nhiên biến mất.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Diệu Tràng cùng vô lượng trăm ngàn Bồ-tát và vô lượng ức vô số trăm ngàn chúng sinh đều cùng nhau đi đến chỗ Đức Như Lai Chánh Biến Tri Thích-ca Mâu-ni trên núi Thấu phong, đánh lễ dưới chân Đức Phật, rồi đứng về một phía. Bồ-tát Diệu Tràng đem những việc như trên bạch đầy đủ với Đức Thế Tôn. Cùng lúc đó bốn Đức Như Lai cũng đi đến núi Thấu phong, tới chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và đều tùy theo phương của mình mà ngồi vào tòa, rồi bảo Bồ-tát thị giả rằng: “Nay thiện nam! Ông nay có thể đi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, vì ta mà hỏi thăm Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi ở nhẹ nhàng, các hành an vui chẳng?” Rồi Phật lại nói rằng: “Hay thay! Hay thay! Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni hôm nay có thể diễn nói kinh Kim Quang Minh pháp cốt yếu, thậm thâm, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, trừ bỏ đói kém, khiến cho họ được an lạc, ta sẽ tùy hỷ.”

Khi ấy, thị giả của các Đức Phật đều đi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đánh lễ dưới chân, rồi lui về đứng một bên, đều bạch Đức Phật rằng:

–Đấng Thiên Nhân Sư bảo con hỏi thăm đấng Vô Lượng có ít bệnh, ít khổ, đi ở nhẹ nhàng, các hành an vui không?

Các vị Phật ấy lại nói rằng:

–Hay thay! Hay thay! Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai, hôm nay có thể diễn nói kinh Kim Quang Minh là pháp cốt yếu, thậm thâm, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, trừ bỏ sự đói kém, khiến cho tất cả đều được an vui.

Bấy giờ, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác bảo các Bồ-tát thị giả đó rằng:

–Hay thay! Hay thay! Bốn Đức Như Lai kia đã có thể vì sự ích lợi và an lạc của các chúng sinh mà khuyến thỉnh ta tuyên dương Chánh pháp!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta ở núi Thấu phong
Tuyên nói kinh báu này
Vì thành tựu chúng sinh
Thị hiện vào Niết-bàn.
Phàm phu khởi tà kiến
Lời ta nói, chẳng tin,
Vì thành tựu cho họ
Ta thị hiện Niết-bàn.*

Trong đại hội có vị Bà-la-môn, họ Kiều-trần-như tên là Pháp sư Thọ Ký cùng với vô lượng trăm ngàn các Bà-la-môn cúng dường Đức Phật rồi, nghe Đức Thế Tôn vào Bát-niết-bàn thì nước mắt ràn rụa, làm lễ dưới chân Đức Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu quả thật Đức Như Lai đối với các chúng sinh có lòng đại Từ bi, thương xót đem lại lợi ích khiến cho họ được an lạc giống như cha mẹ, không ai bằng, thì có thể cho thế gian làm chỗ quy y như trăng tròn thanh tịnh, dùng đại trí tuệ có thể vì họ soi sáng như mặt trời mới mọc, quan sát khắp chúng sinh yêu thương không thiên lệch, đồng như La-hầu-la. Nguyện xin Đức Thế Tôn cho con một ước nguyện.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lặng im. Nhờ uy lực của Đức Phật nên ở trong chúng này, có một đồng tử Li-xa-tỳ tên là Nhất Thiết Chúng

Sinh Hỷ Kiến nói với Bà-la-môn Kiều-trần-như:

–Thưa Đại Bà-la-môn! Ngài nay theo Đức Phật muốn xin nguyện vọng gì? Tôi có khả năng cho Ngài?

Vị Bà-la-môn nói rằng:

–Thưa đồng tử! Tôi muốn cúng dường Thế Tôn Vô thượng. Nay tôi theo Đức Như Lai cầu thỉnh xá-lợi dù chỉ một phần như hạt cải. Vì sao? Vì tôi từng nghe nói rằng, nếu thiện nam, thiện nữ nào được xá-lợi của Phật một phần chừng bằng hạt cải mà cung kính cúng dường thì người đó sẽ được sinh lên cõi trời Tam thập tam, làm Đế Thích.

Lúc đó, đồng tử nói với vị Bà-la-môn rằng:

–Nếu muốn nguyện sinh lên trời Tam thập tam nhận phước báo thù thắng thì cần phải chí tâm lắng nghe kinh Kim Quang Minh tối thắng, là kinh thù thắng trong các kinh, khó hiểu, khó thể nhập, Thanh văn, Độc giác chẳng thể biết. Kinh này có thể sinh khởi vô lượng, vô biên quả báo phước đức... cho đến thành Bồ-đề vô thượng. Tôi nay vì Ngài lược nói việc ấy!

Vị Bà-la-môn nói rằng:

–Hay thay! Thưa đồng tử! Kinh Kim Quang Minh này sâu xa bậc nhất khó hiểu, khó thể nhập, Thanh văn, Độc giác còn chẳng thể biết, huống gì chúng tôi là người biên địa hèn kém, trí tuệ cạn cợt mà có thể hiểu được sao? Vậy nên tôi nay cầu xá-lợi của Đức Phật một phần nhỏ chừng như hạt cải để đem về bản xứ, đặt vào trong hộp báu, cung kính cúng dường để sau khi mạng chung được làm Đế Thích, luôn hưởng thụ an lạc. Sao ông chẳng thể vì tôi theo đức Minh Hành Túc cầu xin một nguyện vọng ấy?

Bà-la-môn nói lời đó rồi, bấy giờ, đồng tử liền vì Bà-la-môn nói kệ:

*Nước sông Hằng chảy nhanh
Có thể sinh sen trắng
Chim vàng thành màu trắng
Quạ đen biến thành đỏ
Giả sử cây Thiệm-bộ
Sinh được quả Đa-la*

Trong cành Khiết-thọ-la
 Lá Am-la xuất hiện.
 Những vật hy hữu kia
 Hoặc có thể chuyển biến
 Xá-lợi Đức Thích-ca
 Rốt ráo chẳng thể được
 Giả sử dùng lông rùa
 Dệt thành y phục đẹp
 Lạnh có thể mặc vào
 Mới cầu xá-lợi Phật.
 Giả sử chân muỗi, ve
 Có thể dựng lâu đài
 Vững bền chẳng dao động
 Mới cầu xá-lợi Phật.
 Giả sử con đĩa nước
 Trong miệng sinh răng trắng
 Như kim dài, to, bén
 Mới cầu xá-lợi Phật.
 Giả sử sừng hổ đen
 Dùng làm thành thêm bạc
 Để đi lên thiên cung
 Mới cầu xá-lợi Phật.
 Chuột nhờ bạc này lên
 Diệt trừ A-tô-la
 Ngăn vàng trắng trong không
 Mới cầu xá-lợi Phật.
 Nếu ruồi uống rượu say
 Đi khắp trong thôn ấp
 Làm nhà cửa khắp nơi
 Mới cầu xá-lợi Phật.
 Nếu khiến màu môi lừ
 Đỏ như trái Tần-bà
 Rồi khéo léo múa ca
 Mới cầu xá-lợi Phật.
 Qua cùng chim cú mèo

Cùng sống chung một chỗ
 Đó, đây hòa thuận nhau
 Mời cầu xá-lợi Phật.
 Giả sử lá Ba-la
 Có thể làm dù che
 Ngăn được trận mưa lớn
 Mời cầu xá-lợi Phật.
 Giả sử thuyền bè to
 Chở đầy các châu báu
 Đi được trên đất liền
 Mời cầu xá-lợi Phật.
 Giả sử loài chim ri
 Dùng mỏ ngậm núi Hương
 Đi đến khắp mọi nơi
 Mời cầu xá-lợi Phật.

Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Pháp sư Thọ Ký nghe bài tụng này rồi cũng dùng kệ đáp lại đồng tử Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rằng:

Hay thay! Đại đồng tử
 An lành giữa đại chúng
 Tâm phương tiện thiện xảo
 Được thọ ký Vô thượng
 Như Lai uy đức lớn
 Có thể cứu thế gian
 Đồng tử hãy lắng nghe
 Tôi sẽ lần lượt nói
 Cảnh giới Phật khó bàn
 Thế gian không sánh bằng
 Tánh Pháp thân thường trụ
 Tu hành không sai khác
 Thế chư Phật đều đồng
 Lời nói pháp cũng vậy
 Vô vi của Thế Tôn
 Cũng vốn là không sinh
 Thế Thế Tôn Kim Cang.
 Quyền biến hiện hóa thân

*Nên xá-lợi Thế Tôn
 Không giống như hạt cải
 Phật chẳng thân máu thịt
 Làm sao có xá-lợi?
 Phương tiện xương thân lưu
 Vì lợi ích chúng sinh
 Pháp thân là Chánh giác
 Như Lai tức pháp giới
 Đây là chân thân Phật
 Cũng nói pháp như vậy.*

Bấy giờ, ba vạn hai ngàn Thiên tử trong hội nghe nói về tuổi thọ lâu dài của Đức Như Lai, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vui mừng hớn hở, được điều chưa từng có, họ đồng thanh nói kệ:

*Phật chẳng Bát-niết-bàn
 Chánh pháp cũng chẳng diệt
 Vì lợi ích chúng sinh
 Nên thị hiện diệt tận.
 Thế Tôn chẳng nghĩ bàn
 Diệu thể không thay đổi
 Vì lợi ích chúng sinh
 Hiện đủ loại trang nghiêm.*

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng ở trước Đức Phật và bốn Đức Như Lai, cùng với hai Đại sĩ, các Thiên tử được nghe nói về thọ lượng của Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni rồi, đứng dậy, chấp tay cung kính, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu thật như vậy, các Đức Phật Như Lai chẳng vào Bát-niết-bàn, không có xá-lợi thì sao trong kinh nói có Niết-bàn và xá-lợi của Phật, khiến cho trời, người cung kính cúng dường? Và các Đức Phật đời quá khứ hiện nay có xương thân lưu bố ở thế gian cho trời, người cúng dường được phước vô biên, nay lại nói không? Vì thế, con rất lấy làm nghi hoặc, nguyện xin Đức Thế Tôn từ bi giảng giải cho chúng con!

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Diệu Tràng và đại chúng:

–Các ông phải biết rằng, gọi Bát-niết-bàn, có xá-lợi chính là mật ý. Ta nói về ý nghĩa như vậy, các ông phải một lòng lắng nghe. Nay thiện nam! Đại Bồ-tát nên biết, có mười pháp có thể hiểu nghĩa lý chân thật của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về việc có đại Bát-niết-bàn hoàn hảo. Những gì là mười?

1. Các Đức Phật Như Lai đoạn trừ hoàn toàn các Phiền não chướng và Sở tri chướng nên gọi là Niết-bàn.

2. Các Đức Phật Như Lai có khả năng hiểu rõ vô tánh của hữu tình và vô tánh của pháp nên gọi là Niết-bàn.

3. Có thể thay đổi sự nương tựa vào thân và sự nương tựa vào pháp nên gọi là Niết-bàn.

4. Đối với các loài hữu tình mặc tình xoay vần ngưng nghỉ, nhân duyên biến hóa nên gọi là Niết-bàn.

5. Chứng được tướng chân thật không sai biệt, Pháp thân bình đẳng nên gọi là Niết-bàn.

6. Biết rõ bản tánh của sinh tử và Niết-bàn vốn không hai, nên gọi là Niết-bàn.

7. Liều ngộ căn bản của tất cả các pháp, chứng được thanh tịnh, nên gọi là Niết-bàn.

8. Tu hành trọn vẹn đối với tất cả pháp không sinh không diệt, nên gọi là Niết-bàn.

9. Chân như pháp giới thật tế bình đẳng, đạt được Chánh trí nên gọi là Niết-bàn.

10. Đạt được tâm không phân biệt đối với tính các pháp và tính Niết-bàn, nên gọi là Niết-bàn. Đó gọi là mười pháp nói có Niết-bàn.

Lại nữa, nay thiện nam! Đại Bồ-tát nên biết, lại có mười pháp có thể giải nghĩa lý chân thật của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về việc ngài nói có đại Bát-niết-bàn hoàn hảo. Những gì là mười?

1. Tất cả phiền não đều do dục lạc làm gốc, từ dục lạc sinh ra, các Đức Phật Thế Tôn đoạn dứt dục lạc, nên gọi là Niết-bàn.

2. Do các Đức Như Lai đoạn trừ các dục lạc, chẳng chấp một pháp nào. Do không nắm giữ, nên không đi không lại, không có đối tượng chấp thủ, nên gọi là Niết-bàn.

3. Do không đi lại và không chấp thủ, đó là Pháp thân chẳng

sinh chẳng diệt. Do không sinh diệt nên gọi là Niết-bàn.

4. Sự không sinh diệt này chẳng phải là đối tượng tuyên nói của ngôn ngữ, ngôn ngữ đoạn dứt, nên gọi là Niết-bàn.

5. Không có nhân, ngã chỉ có pháp sinh diệt được chuyển y, nên gọi là Niết-bàn.

6. Phiền não theo mê hoặc đều chỉ là khách trần, pháp tánh mới chính là chủ, không đến không đi, Phật rõ biết như vậy, nên gọi là Niết-bàn.

7. Chân như chính là chân, còn lại đều hư vọng cả. Thể tánh chân thật tức là Chân như. Tánh của Chân như tức là Như Lai, đó gọi là Niết-bàn.

8. Tánh của thật tế không có hý luận, chỉ có Như Lai chứng được pháp thật tế, đoạn trừ hẳn hý luận, gọi là Niết-bàn.

9. Vô sinh là chân thật, sinh là hư vọng, người ngu si trôi lăn trong sinh tử. Thể của Như Lai chân thật không hư vọng, gọi là Niết-bàn.

10. Pháp chẳng thật là pháp do duyên sinh. Pháp chân thật chẳng do duyên khởi, thể tánh của Pháp thân Như Lai là chân thật, gọi là Niết-bàn.

Này thiện nam! Đó gọi là mười pháp nói có Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nên biết lại có mười pháp có thể giải nghĩa lý chân thật của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về việc ngài nói có đại Bát-niết-bàn hoàn hảo. Những gì là mười?

1. Như Lai biết rõ về bố thí và quả báo của bố thí không ngã và ngã sở. Bố thí và quả báo của bố thí này chẳng thể phân biệt, trừ diệt hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

2. Như Lai biết rõ về trì giới và quả báo của trì giới vô ngã và ngã sở. Trì giới và quả báo của trì giới này chẳng thể phân biệt, diệt trừ hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

3. Như Lai biết rõ về nhẫn nhục và quả báo của nhẫn nhục vô ngã và ngã sở. Nhẫn nhục và quả báo của nhẫn nhục này chẳng thể phân biệt, diệt trừ hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

4. Như Lai biết rõ về tinh tấn và quả báo của tinh tấn vô ngã

và ngã sở. Tinh tấn và quả báo của tinh tấn chẳng thể phân biệt, diệt trừ hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

5. Như Lai biết rõ về định và quả báo của định vô ngã và ngã sở. Định và quả định này chẳng thể phân biệt, diệt trừ hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

6. Như Lai biết rõ về tuệ và quả báo của tuệ vô ngã và ngã sở. Tuệ và quả báo của tuệ này chẳng thể phân biệt, trừ diệt hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

7. Các Đức Phật Như Lai có thể rõ biết tất cả loài hữu tình và chẳng phải hữu tình, tất cả các pháp đều vô tánh, chẳng thể phân biệt, trừ diệt hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

8. Nếu tự yêu thương chấp chặt bản mình thì liền khởi tâm tìm cầu, do tìm cầu nên chịu mọi khổ não. Các Đức Phật Như Lai diệt trừ sự tự chấp chặt bản mình nên đoạn trừ hẳn, không còn tìm cầu, nên gọi là Niết-bàn.

9. Pháp hữu vi đều có số lượng, pháp vô vi thì không còn số lượng. Phật lìa khỏi pháp hữu vi, chứng pháp vô vi không số lượng, nên gọi là Niết-bàn.

10. Như Lai rõ biết thể tánh của hữu tình và pháp đều là không, lìa không chẳng phải có. Tánh không tức là Pháp thân chân thật, nên gọi là Niết-bàn.

Này thiện nam! Đó gọi là mười pháp nói có Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Đâu phải chỉ có Như Lai mới chẳng Bát-niết-bàn. Đó là hy hữu! Lại có mười pháp hy hữu, chính là hạnh Như Lai. Những gì là mười?

1. Sinh tử tội lỗi, Niết-bàn tịch tịnh. Do đối với sinh tử và cả Niết-bàn chứng được bình đẳng, chẳng ở trong lưu chuyển, chẳng trụ ở Niết-bàn, đối với các hữu tình chẳng sinh chán bỏ. Đó là hạnh của Như Lai.

2. Phật đối với chúng sinh chẳng nghĩ rằng, “những kẻ ngu này có kiến chấp điên đảo, bị sự ràng buộc ép ngặt của các phiền não, ta nay khai ngộ khiến cho họ giải thoát.” Nhưng do lực thiện căn Từ bi thuở xưa vẫn ở trong loài hữu tình kia, theo căn tánh của chúng, ý ưa thẳng giải, chẳng khởi phân biệt, vẫn chuyển vẫn tế độ, thị hiện giáo

hóa, lợi ích vui mừng đến tận đời vị lai, không có cùng tận. Đó là hạnh của Như Lai.

3. Phật không có ý niệm này: “Ta nay diễn nói mười hai phần giáo lợi ích cho hữu tình”, nhưng do lực thiện căn từ bi, vì những hữu tình đó, vẫn giảng nói rộng rãi, cho đến tận đời vị lai, không có cùng tận. Đó là hạnh của Như Lai.

4. Phật không có ý niệm này: “Ta nay đi đến thành ấp, xóm làng kia, đến cung vua, nhà của đại thần, Bà-la-môn, sát-lợi, tỳ-xá, mậu-đạt-la... đến những chỗ ấy để khát thực. Nhưng do lực tập quán của các hạnh của thân, miệng, ý thuở xưa nên vẫn đến nơi đó, vì sự lợi ích mà đi khát thực. Đó là hạnh của Như Lai.

5. Thân của Như Lai không có đói khát, cũng không tướng yếu đuối, mệt mỏi hay tiện lợi, tuy có khát thực, có nhận thức ăn mà không hề có sự ăn uống, cũng không phân biệt. Nhưng vì sự lợi ích của hữu tình mà thị hiện có tướng ăn. Đó là hạnh của Như Lai.

6. Phật không có ý niệm này: “Những chúng sinh này có thượng, trung, hạ, tùy theo căn cơ, tính khí của họ mà vì họ nói pháp.” Nhưng Phật Thế Tôn vẫn không có tâm phân biệt, tùy theo khả năng tiếp nhận của họ mà khéo léo ứng hợp theo cơ duyên, vì họ nói pháp. Đó là hạnh của Như Lai.

7. Phật không có ý niệm này: “Loài hữu tình này chẳng cung kính ta, thường đối với ta phát ra lời trách mắng, ta chẳng thể cùng với họ cùng nói chuyện. Loài hữu tình kia cung kính ta, thường đối với ta cùng nhau khen ngợi. Ta sẽ cùng với họ nói chuyện.” Nhưng Như Lai vẫn khởi lòng Từ bi, bình đẳng không phân biệt. Đó là hạnh của Như Lai.

8. Các Đức Phật Như Lai không tâm có yêu ghét, kiêu mạn, tham tiếc và các phiền não. Nhưng Như Lai thường ưa tịch tịnh, khen ngợi sự ít ham muốn, lìa xa chỗ huyên não. Đó là hạnh của Như Lai.

9. Như Lai không có pháp nào mà chẳng biết và chẳng hoàn toàn thông đạt, đối với cảnh trí hiện tiền của tất cả các cõi, Ngài không hề phân biệt. Nhưng Như Lai thấy sự tạo tác sự nghiệp của những hữu tình, tùy theo tâm ý của họ, vận chuyển phương tiện dẫn dụ khiến cho họ được giải thoát. Đó là hạnh của Như Lai.

10. Như Lai nếu thấy một số hữu tình được giàu thịnh, chẳng hoan hỷ, thấy họ suy tổn cũng chẳng lo buồn. Nhưng nếu Như Lai thấy những hữu tình kia tu tập Chánh hạnh thì dùng tâm đại Từ vô ngại tự nhiên cứu giúp. Nếu thấy hữu tình tu tập tà hạnh thì cũng dùng tâm đại Bi vô ngại tự nhiên cứu giúp. Đó là hạnh của Như Lai.

Này thiện nam! Như vậy phải biết rằng, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói có vô biên Chánh hạnh như vậy. Các ông nên biết, đó gọi là tướng Niết-bàn chân thật. Hoặc khi thấy có Bát-niết-bàn, thì đó là phương tiện quyền biến và sự lưu lại xá-lợi để các hữu tình cung kính cúng dường đều là lực thiện căn từ bi của Như Lai. Nếu người cúng dường thì ở đời vị lai lìa xa tám nạn, được gặp các Đức Phật, gặp Thiện tri thức, chẳng mất thiện tâm, phước báo vô biên, mau chóng sẽ được giải thoát, chẳng bị sự trói buộc của sinh tử. Những diệu hạnh như vậy, các ông phải siêng năng tu hành, chớ nên buông lung!

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng nghe Đức Phật đích thân nói chẳng Bát-niết-bàn và hạnh thậm thâm mà chấp tay cung kính bạch rằng:

–Con nay mới biết Như Lai Đại sư chẳng vào Bát-niết-bàn và lưu lại xá-lợi để làm lợi ích cho khắp các chúng sinh, thân tâm con rất đổi vui sướng, thật là chưa từng có!

Khi nói phẩm Thọ Lượng của Như Lai này thì vô lượng, vô số, vô biên chúng sinh đều phát tâm Vô đẳng đẳng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bốn Đức Như Lai bỗng nhiên biến mất. Bồ-tát Diệu Tràng làm lễ dưới chân Đức Phật rồi, đứng dậy trở về chỗ ở của mình.



KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

QUYỂN 2

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Sa-môn Nghĩa Tịnh.

Phẩm 3: PHÂN BIỆT BA THÂN

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, ở trong đại chúng, đứng dậy sửa lại áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Đức Phật, dùng hoa báu vàng vi diệu thượng hạng, tràng phan, bảo cái để cúng dường, rồi bạch:

– Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải làm thế nào để như pháp tu hành đối với sự bí mật thâm của các Đức Như Lai?

Đức Phật bảo:

– Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói!

Này thiện nam! Tất cả Như Lai có đều có ba loại thân. Những gì là ba?

1. Hóa thân.
2. Ứng thân.
3. Pháp thân.

Ba thân như vậy bao gồm đầy đủ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu rõ biết chân chánh sẽ mau chóng ra khỏi sinh tử.

Sao gọi là Bồ-tát biết rõ Hóa thân? Này thiện nam! Như Lai thuở xưa ở trong các Địa tu hành, vì tất cả chúng sinh tu đủ các loại pháp. Tu tập như vậy cho đến khi tu hành viên mãn. Nhờ lực tu hành nên được đại tự tại. Nhờ lực tự tại nên tùy theo ý chúng sinh, tùy theo hạnh chúng sinh, tùy theo cảnh giới của chúng sinh, tất cả đều rõ biết, phân biệt, chẳng sớm, chẳng trễ, luôn tương ứng với chỗ, tương ứng với thời, tương ứng với hạnh để nói pháp tương ứng,

hiện các loại thân. Đó gọi là Hóa thân.

Này thiện nam! Làm thế nào để Bồ-tát biết rõ Ứng thân? Nghĩa là các Đức Như Lai vì muốn các Bồ-tát được thông đạt nên nói đến Chân đế, vì khiến cho các vị hiểu rõ sinh tử, Niết-bàn là một vị, vì trừ kinh sợ và đạt được vui mừng cho các chúng sinh còn thân kiến, vì Phật pháp vô biên mà làm gốc, như thật tương ứng với Như như, trí Như như, vì lực nguyện xưa nên thân này được hiện, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, vàng sáng tròn sau cổ... đó gọi là Ứng thân.

Này thiện nam! Làm thế nào để Đại Bồ-tát rõ biết Pháp thân? Vì trừ các chướng phiền não..., vì đủ các thiện pháp nên chỉ có Như như, trí Như như. Đó gọi là Pháp thân. Hai thân trước là giả danh mà có. Thân thứ ba này là chân thật mà có và vì hai thân trước mà làm căn bản. Vì sao? Vì lìa khỏi Như như của pháp, lìa khỏi trí không phân biệt thì tất cả chư Phật không có pháp khác. Tất cả chư Phật, trí tuệ đầy đủ, tất cả phiền não tận diệt rốt ráo, được Phật địa thanh tịnh. Vậy nên Như như pháp, trí Như như bao gồm tất cả Phật pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Tất cả chư Phật, lợi ích cho mình, cho người đã đạt đến hoàn hảo. Lợi ích của mình thì chính là Như như pháp. Lợi ích cho người khác thì chính là trí Như như. Chư Phật có thể đối với sự lợi ích của mình, của người mà được tự tại thành tựu các diệu dụng vô biên. Vậy nên, phân biệt tất cả Phật pháp có vô lượng, vô biên những sự sai biệt.

Này thiện nam! Ví như nươg vào vọng tưởng mà suy nghĩ nói ra các loại phiền não, nói ra các loại nghiệp nhân và đủ loại quả báo. Như vậy, nươg Như như pháp, nươg vào chỉ trí Như như nói đủ loại Phật pháp, nói các pháp Độc giác, nói các pháp Thanh văn. Nươg vào Như như pháp, nươg vào trí Như như thì tất cả Phật pháp đều tự tại thành tựu. Đó là sự chẳng thể nghĩ bàn thứ nhất. Ví như vẽ vào hư không để tạo tác đồ trang nghiêm là khó nghĩ bàn, cũng vậy, nươg vào Như như pháp, nươg vào trí Như như để thành tựu Phật pháp cũng khó nghĩ bàn.

Này thiện nam! Sao gọi là Như như pháp, trí Như như? Cả hai không phân biệt mà được tự tại thành tựu sự nghiệp. Này thiện nam!

Ví như Như Lai vào Niết-bàn mà nguyện tự tại nên tất cả sự nghiệp đều được thành tựu. Như như pháp, trí Như như tự tại thành tựu sự nghiệp cũng như vậy.

Lại nữa, Đại Bồ-tát vào định Vô tâm, nương theo nguyện lực trước, rồi ra khỏi định, thực hành mọi sự nghiệp, hai pháp như vậy không có phân biệt tự tại thành tựu sự nghiệp. Đây thiện nam! Ví như mặt trời, mặt trăng không có phân biệt, gương mặt nước không có phân biệt, ánh sáng cũng không phân biệt. Ba loại hòa hợp lại thì có hình ảnh sinh ra! Như vậy Như như pháp, trí Như như cũng không phân biệt, do nguyện tự tại, chúng sinh có cảm nên hiện Ứng thân và Hóa thân như hình bóng mặt trời, mặt trăng do hòa hợp mà xuất hiện.

Lại nữa, đây thiện nam! Ví như vô lượng, vô biên gương mặt nước nương vào ánh sáng nên ảnh của hư không được hiện đủ loại tướng khác nhau. Hư không tức là vô tướng. Đây thiện nam! Như vậy những đệ tử nhận được những sự giáo hóa chính là ảnh của Pháp thân. Do nguyện lực nên đối với hai loại thân, thị hiện vô số tướng mà ở lãnh vực của Pháp thân, không có tướng nào khác. Đây thiện nam! Nương vào hai thân này, tất cả chư Phật nói Niết-bàn Hữu dư. Nương vào Pháp thân này, chư Phật nói Niết-bàn Vô dư. Vì sao? Vì tất cả pháp còn lại đều diệt hoàn toàn. Nương vào ba thân này, tất cả chư Phật nói Niết-bàn Vô trụ xứ. Vì hai thân nên chẳng trụ Niết-bàn, lìa khỏi Pháp thân không có Phật nào khác. Vì sao hai thân chẳng trụ Niết-bàn? Vì hai thân là giả danh, không thật, từng niệm từng niệm sinh diệt, chẳng tồn tại nhất định, thỉnh thoảng xuất hiện do bất định, còn Pháp thân thì chẳng vậy. Vậy nên hai thân chẳng trụ Niết-bàn còn Pháp thân chẳng hai. Vậy nên chẳng trụ Niết-bàn, nên nương vào ba thân nói Niết-bàn Vô trụ.

Này thiện nam! Tất cả phạm phu vì ba tướng nên có trói buộc có chương ngại, xa lìa ba thân, chẳng đến ba thân. Những gì là ba?

1. Tướng biến kế sở chấp.
2. Tướng y tha khởi.
3. Tướng thành tựu.

Các tướng như vậy chẳng thể hiểu, chẳng thể diệt, chẳng thể

tịnh. Vậy nên chẳng được đến với ba thân. Ba tướng như vậy có thể hiểu, có thể diệt, có thể tịnh. Vậy nên chư Phật đầy đủ ba thân.

Này thiện nam! Những người phàm phu chưa thể trừ được ba tâm này nên xa lìa ba thân, chẳng thể được đến. Những gì là ba?

1. Tâm khởi sự.
2. Tâm y căn bản.
3. Tâm căn bản.

Nương các đạo điều phục thì tâm khởi sự diệt, nương theo pháp đoạn đạo thì tâm nương theo căn bản diệt, nương theo đạo Tối thắng thì tâm căn bản diệt. Tâm khởi sự diệt, được hiện Hóa thân. Tâm nương căn bản diệt nên được hiển bày Ứng thân. Tâm căn bản diệt nên được đến với Pháp thân. Vậy nên tất cả Như Lai đầy đủ ba thân.

Này thiện nam! Tất cả chư Phật ở thân thứ nhất cùng chư Phật đồng sự, ở thân thứ hai cùng chư Phật đồng ý, ở thân thứ ba cùng chư Phật đồng thể. Này thiện nam! Thân Phật đầu tiên này tùy theo ý của chúng sinh có nhiều loại nên hiện đủ loại tướng. Vậy nên nói là nhiều. Thân Phật thứ hai vì đệ tử một ý nên hiện một tướng. Vậy nên nói là một. Thân Phật thứ ba qua khỏi tất cả tướng, chẳng phải cảnh giới chấp tướng. Vậy nên nói là chẳng một, chẳng hai. Này thiện nam! Thân thứ nhất nương vào Ứng thân được hiển hiện. Thân thứ hai nương vào Pháp thân được hiển hiện. Pháp thân là chân thật có, không hề nương tựa. Này thiện nam! Như vậy, ba thân vì nghĩa có mà nói đến thường, vì nghĩa có mà nói đến vô thường. Hóa thân thì luôn luôn vận chuyển pháp luân, khắp nơi nơi tùy duyên mà phương tiện nối tiếp nhau chẳng đoạn dứt. Vậy nên, nói là thường. Chẳng phải là căn bản nên đầy đủ đại dụng, chẳng hiển hiện nên nói là vô thường. Ứng thân thì từ vô thủy đến nay nối tiếp nhau chẳng đoạn dứt, tất cả pháp bất cộng của chư Phật có thể được giữ gìn, chúng sinh là không cùng tận, nên diệu dụng của ứng thân cũng không cùng tận. Vậy nên, nói là thường. Chẳng phải là căn bản, nên đầy đủ các dụng, chẳng hiển hiện nên nói là vô thường. Pháp thân thì chẳng phải là pháp thực hành, không có tướng khác, là căn bản nên giống như hư không. Vậy nên nói là thường.

Này thiện nam! Lìa khỏi trí vô phân biệt, lại không Thắng trí,

lìa khỏi Như như pháp, không có cảnh giới thù thắng, đó là Như như pháp, chính là Như như tuệ. Hai loại Như như này, Như như chẳng phải một, chẳng khác. Vậy nên Pháp thân là tuệ thanh tịnh, là diệt thanh tịnh. Do hai thanh tịnh này nên Pháp thân đầy đủ thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Phân biệt về ba thân, có bốn loại khác nhau: Có Hóa thân chẳng phải Ứng thân, có Ứng thân chẳng phải hóa thân, có Hóa thân cũng là Ứng thân, có chẳng phải Hóa thân cũng chẳng phải Ứng thân.

Sao là Hóa thân chẳng phải Ứng thân? Là các Đức Như Lai sau khi vào Bát-niết-bàn, do nguyện tự tại nên tùy duyên lợi ích. Đó gọi là Hóa thân.

Sao là Ứng thân chẳng phải Hóa thân? Là thân trụ ở Bồ-tát địa.

Sao là Hóa thân cũng là Ứng thân? Là thân trụ ở Niết-bàn Hữu dư.

Sao là chẳng phải Hóa thân, chẳng phải Ứng thân? Chính là Pháp thân.

Này thiện nam! Pháp thân này hiển hiện hai loại không sở hữu. Những gì là hai loại không sở hữu? Đối với Pháp thân này thì tướng và nơi chốn của tướng, cả hai đều là không, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải số, chẳng phải phi số, chẳng phải sáng, chẳng phải tối... Như vậy trí Như như chẳng thấy tướng và nơi chốn của tướng, chẳng thấy chẳng phải có chẳng phải không, chẳng thấy chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng thấy chẳng phải số chẳng phải phi số, chẳng thấy chẳng phải sáng chẳng phải tối... Vì vậy, phải biết cảnh giới thanh tịnh, trí tuệ thanh tịnh chẳng thể phân biệt, không có trung gian, là căn bản của đạo tịch diệt. Với Pháp thân này, có thể hiển hiện vô số sự nghiệp của Như Lai.

Này thiện nam! Nhân duyên, cảnh giới, xứ sở và quả báo của thân này vì nương vào căn bản nên rất khó nghĩ bàn. Nếu rõ được nghĩa này thì thân này tức là Đại thừa, là Như Lai tánh, là Như Lai tạng. Nương vào thân này được phát tâm đầu tiên, tâm tu hành các địa; được hiển hiện tâm của quả vị không thoái chuyển; cũng được hiển hiện tâm Nhất sinh bổ xứ, tâm Kim cang, tâm Như Lai; hiển

hiện, vô lượng, vô biên diệu pháp của Như Lai, tất cả đều hiển hiện. Nương vào Pháp thân này, sẽ được hiển hiện đại Tam-muội không thể nghĩ bàn. Nương vào Pháp thân này, được hiện tất cả Đại trí. Vậy nên, hai thân nương vào Tam-muội, nương vào trí tuệ mà được hiển hiện như Pháp thân này. Nương vào tự thể nói Thường, nói Ngã. Nương vào Đại Tam-muội nên nói đến Lạc. Nương vào đại trí nên nói Thanh tịnh. Vậy nên, Như Lai thường trụ tự tại an lạc thanh tịnh. Nương vào đại Tam-muội, tất cả thiền định, Thủ-lăng-nghiêm... tất cả niệm xứ, đại pháp niệm... đại Từ, đại Bi, tất cả Đà-la-ni, tất cả thần thông, tất cả tự tại, tất cả pháp đều bao gồm trong bình đẳng. Các Phật pháp như vậy tất cả đều xuất hiện. Nương vào Đại trí này, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại biện, một trăm tám mươi pháp Bất cộng, tất cả pháp hy hữu chẳng thể nghĩ bàn đều hiển hiện. Ví như nương vào ngọc báu Như ý, vô lượng, vô biên các loại trân bảo đều được hiện ra. Cũng vậy, nương vào ngọc báu đại Tam-muội và ngọc báu đại trí tuệ có thể phát sinh vô lượng, vô biên các loại diệu pháp của các Đức Phật.

Này thiện nam! Như vậy Pháp thân, Tam-muội và trí tuệ vượt qua tất cả các tướng, chẳng lệ thuộc vào tướng, chẳng thể phân biệt, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Đó gọi là trung đạo, tuy có phân biệt nhưng Thể không phân biệt, tuy có ba số mà không có ba thể, chẳng tăng, chẳng giảm giống như mộng huyễn, cũng không có đối tượng chấp, cũng không có chủ thể chấp, pháp thể Như như là xứ sở của Giải thoát, vượt qua cảnh giới ma chết, vượt qua sự tối tăm của sinh tử, tất cả chúng sinh chẳng thể tu hành, chẳng thể đạt đến được, là trú xứ của tất cả chư Phật, Bồ-tát.

Này thiện nam! Ví như có người ước muốn có được vàng, tìm kiếm khắp nơi, liền được quặng vàng. Đã được quặng rồi, người ấy nghiền nát ra, chọn lấy phần tinh ròng cho vào lò nấu luyện, người đó được vàng sạch, rồi tùy ý làm thành những vòng, xuyên, nhiều đồ trang sức. Tuy có những công dụng khác nhau, nhưng tính vàng chẳng biến đổi.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu thiện nam, thiện nữ cầu giải thoát thù thắng, tu hành việc thiện ở đời, được thấy Đức Như Lai và chúng

đệ tử, được gần gũi rồi liền bạch: “Bạch Thế Tôn! Những gì là thiện? Thế nào là chẳng thiện? Phải tu hành chân chánh như thế nào để được hạnh thanh tịnh?” Các Đức Phật Như Lai và chúng đệ tử khi thấy những người đó hỏi thì suy nghĩ: “Những thiện nam, thiện nữ này chắc là muốn cầu thanh tịnh, muốn nghe chánh pháp.” Chư Phật và chúng đệ tử liền vì những người ấy nói pháp, khiến cho họ được khai ngộ. Những người đó đã nghe rồi thì chánh niệm ghi nhớ hộ trì, phát tâm tu hành, được năng lực tinh tấn, tiêu trừ nghiệp chướng biếng trễ, diệt tan tất cả các tội, đối với những học xứ, lìa bỏ sự chẳng tôn trọng, chấm dứt tâm trạo hối, nhập vào Địa thứ nhất. Nương vào tâm Địa thứ nhất, hành giả trừ chướng ngại làm lợi lạc hữu tình thì được vào Địa thứ hai. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về chẳng bước ngặt thì thể nhập vào Địa thứ ba. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về tâm nhu nhuyễn thanh tịnh thì vào được Địa thứ tư. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về phương tiện thiện xảo thì vào Địa thứ năm. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về việc thấy Chân đế, Tục đế thì nhập vào Địa thứ sáu. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về thấy rõ hành tướng thì nhập vào Địa thứ bảy. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về chẳng thấy Diệt tướng thì nhập vào với Địa thứ tám. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về chẳng thấy Sinh tướng thì nhập vào Địa thứ chín. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại Lục thông thì nhập vào Địa thứ mười. Ở trong Địa này, trừ Sở tri chướng, trừ tâm căn bản thì vào Như Lai địa. Như Lai địa do có ba tịnh nên gọi là cực thanh tịnh. Những gì là ba tịnh?

1. Phiền não tịnh.
2. Khổ tịnh.
3. Tướng tịnh.

Ví như vàng ròng nấu chảy đã được tôi luyện, đã thiêu đốt luyện đập rồi thì không còn bụi bẩn, bản tánh thanh tịnh của vàng được hiển hiện. Thế của vàng thanh tịnh chẳng phải là không có vàng. Ví như nước đục, ngưng lắng sạch trong không còn cặn bẩn. Bản tánh sạch trong của nước được hiển hiện thì chẳng phải là không có nước. Như vậy, Pháp thân cùng với phiền não lẫn lộn, nếu trừ Khổ tập rồi, không còn Tập nào, bản tánh thanh tịnh của Phật được

hiển hiện, chẳng phải là không có thể tánh. Ví như hư không bị sự ngăn che của khói mây bụi mù. Nếu trừ hết sự ngăn che rồi thì cõi hư không thanh tịnh đó chẳng phải là không có hư không. Như vậy, Pháp thân mà tất cả các khổ đều hết nên nói là thanh tịnh, chẳng phải là không có Thể. Ví như có người trong giấc ngủ, mơ thấy nước sông lớn cuốn trôi thân mình, vận động tay chân cắt dòng chảy mà bơi qua đến bờ bên kia, do thân tâm người đó chẳng lười biếng thoái lui. Từ trong mơ tỉnh ra rồi, người đó chẳng thấy có nước và bờ này, bờ kia riêng biệt, đó chẳng phải là không có tâm. Sinh tử vọng tưởng đã diệt hết rồi thì sự giác ngộ thanh tịnh này chẳng phải là không có giác ngộ. Pháp giới như vậy tất cả các vọng tưởng chẳng sinh ra nữa, nên nói là thanh tịnh, chẳng phải là chư Phật không có thật thể.

Lại nữa, này thiện nam! Pháp thân này hoặc chướng thanh tịnh nên hiện ra Ứng thân, nghiệp chướng thanh tịnh thì hiện ra hóa thân, trí chướng thanh tịnh thì hiện ra Pháp thân. Ví như nhờ hư không phát ra chớp, nhờ chớp phát ra ánh sáng. Như vậy nương vào Pháp thân có thể hiện ra Ứng thân, nương vào Ứng thân có thể hiện ra Hóa thân. Do tính thanh tịnh nên có thể hiện ra Pháp thân, trí tuệ thanh tịnh có thể hiện Ứng thân, Tam-muội thanh tịnh có thể hiện Hóa thân. Ba loại thanh tịnh này là Như như của pháp, Như như không phân biệt Như như một vị, Như như giải thoát, Như như cứu cánh. Vậy nên, thể của chư Phật là không khác.

Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ nói Như Lai là Đại sư của ta. Nếu có niềm tin chắc chắn như vậy thì họ liền ứng với tâm sâu xa, hiểu rõ thân của Như Lai không có sai khác.

Này thiện nam! Do nghĩa này, đối với các cảnh giới, tất cả các tư duy không chân chánh đều đoạn trừ hết, liền biết pháp đó không có hai tướng, cũng không phân biệt. Việc tu hành của bậc Thánh và Như như đối với những vị ấy, đều không có hai tướng. Vì họ tu hành chân chánh. Tất cả các chướng ngại như vậy như vậy đều trừ diệt hết. Tất cả các chướng của Như như đều diệt, như vậy, Như như pháp, trí Như như như vậy đạt được thanh tịnh tối thắng. Pháp giới Như như, chánh trí thanh tịnh, như vậy, tất cả những sự tự tại bao gồm đầy đủ đều được thành tựu, tất cả các chướng đều trừ diệt. Tất

cả các chương ngại đều được thanh tịnh nên đó gọi là tướng chân thật của Chánh trí chân như. Thấy như vậy gọi là sự thấy của bậc Thánh. Đó gọi là chân thật thấy Phật. Vì sao? Vì như thật được thấy pháp Chân như. Vậy nên, các Đức Phật đều có thể thấy khắp tất cả các Đức Như Lai. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đã ra khỏi ba cõi, cầu cảnh giới chân thật, chẳng thể thấy biết. Như vậy vì cảnh giới của Thánh nhân chẳng thể thấy biết nên tất cả phàm phu đều sinh nghi hoặc, phân biệt điên đảo, chẳng thể được giải thoát, như con thỏ trôi nổi trong biển chắc chắn chẳng thể vượt qua. Vì sao? Vì sức của nó yếu ớt vậy. Người phàm phu cũng như vậy, chẳng thể thông đạt Như như của pháp. Nhưng các Đức Phật Như Lai không có tâm phân biệt, đối với tất cả pháp được đại tự tại, thanh tịnh đầy đủ, trí tuệ sâu xa. Đó là cảnh giới của tự mình chẳng chung với người khác. Vậy nên, các Đức Phật Như Lai ở vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, chẳng tiếc thân mạng tu hành khổ hạnh mới được thân tối thượng không ai sánh bằng chẳng thể nghĩ bàn này. Qua lời nói để nói lên cảnh giới là tịch tịnh, vi diệu, không còn sợ hãi.

Này thiện nam! Như vậy người thấy biết Chân như của pháp thì không sinh, già, chết, tuổi thọ vô hạn, không có ngủ nghỉ, cũng không đói khát, tâm luôn ở trong định, không loạn động. Nếu đối với Như Lai khởi tâm tranh luận thì chẳng thể thấy được Như Lai. Lời nói của các Đức Phật đều đem lại lợi ích, những người lắng nghe không ai chẳng giải thoát. Những loài cầm thú ác, người ác, quỷ ác tuy chẳng gặp gỡ mà do nghe pháp nên quả báo vô tận. Nhưng các Đức Như Lai không việc gì chẳng thọ ký, tất cả cảnh giới, đều không có tâm muốn biết, sinh tử và Niết-bàn không có tư tưởng khác. Lời thọ ký của Như Lai luôn luôn chắc chắn. Trong bốn uy nghi của các Đức Phật Như Lai luôn luôn bao gồm trong trí tuệ. Tất cả các pháp không có pháp nào chẳng được thấu gồm trong Từ bi và tất cả đều để làm lợi ích an lạc cho các chúng sinh.

Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ đối với kinh Kim Quang Minh này mà lắng nghe, tin hiểu thì không bị đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, a-tu-la, luôn sinh ở cõi trời, người, chẳng sinh vào nhà thấp hèn, thường được gần gũi các Đức Phật Như Lai, nghe nhận

chánh pháp, thường sinh vào cõi nước thanh tịnh của chư Phật. Vì sao? Vì do được nghe pháp sâu xa này. Thiện nam, thiện nữ này sẽ được Như Lai thọ ký sẽ được không thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu thiện nam, thiện nữ, đối với pháp vi diệu, sâu xa này chỉ nghe qua một lần, phải biết người đó chẳng hủy báng Như Lai, chẳng khinh chê chánh pháp, chẳng xem thường Thánh chúng, tất cả chúng sinh chưa gieo trồng thiện căn, họ đều khiến cho được gieo trồng, kẻ đã gieo trồng thiện căn thì khiến cho tăng trưởng, thành thực. Đối với chúng sinh trong tất cả thế giới, họ đều khuyến khích tu hành sáu pháp Ba-la-mật.

Bấy giờ, Bồ-tát Hư Không Tạng, Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, các Thiên chúng... liền đứng dậy, sửa lại áo bày vai phải, chấp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu ở nơi nào có giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh Vương này thì ở đất nước ấy có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Quân chúng của quốc vương hùng mạnh, không có những oán địch, lia khỏi tật bệnh, tuổi thọ lâu dài, cát tường an lạc, chánh pháp hưng thịnh.

2. Trong cung, phi, hậu, vương tử, các quan lại đều hòa hợp vui vẻ, không có tranh cãi, không còn đua nịnh để được sự ưu ái trọng dụng của vua.

3. Sa-môn, Bà-la-môn và dân chúng trong nước đều tu hành chánh pháp, không bệnh hoạn, an lạc, không có người chết oan, đối với những ruộng phước tất cả đều tu tập.

4. Ở trong ba mùa, bốn đại luôn điều hòa, thích hợp, thường được chư Thiên càng thêm ủng hộ, Từ bi bình đẳng, không có lòng gây tổn thương, tai hại, khiến cho các chúng sinh quy kính Tam bảo, đều nguyện tu tập hạnh Bồ-đề. Đó là bốn việc lợi ích.

Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng thường vì lưu truyền rộng rãi các kinh điển nên theo người thọ trì kinh như vậy ở tại chỗ của họ và vì họ làm lợi ích.

Đức Phật bảo:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy!

Các ông cần phải siêng năng lưu truyền kinh điển vi diệu này để khiến cho chánh pháp trụ lâu dài ở đời.

M

Phẩm 4: MƠ THẤY TRỐNG VÀNG SÁM HỐI

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng ở trước Đức Phật, đích thân được nghe diệu pháp này rồi vui mừng hơn hở, một lòng tư duy trở về đến chỗ của mình. Trong đêm, ông mơ thấy cái trống vàng lớn, ánh sáng rực rỡ giống như vầng mặt trời. Trong ánh sáng này, Bồ-tát thấy vô lượng các Đức Phật ở mười phương đang ngồi trên tòa lưu ly ở dưới cây báu với vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh mà vì họ nói pháp. Thấy một vị Bà-la-môn cầm dùi đánh trống vàng, phát ra âm thanh lớn. Trong âm thanh ấy diễn nói kệ tụng vi diệu nói rõ về pháp Sám hối. Bồ-tát Diệu Tràng nghe rồi đều ghi nhớ rõ ràng tất cả. Sáng hôm sau, ông cùng với vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, đem theo những đồ cúng dường, ra khỏi thành Vương xá, đi đến núi Thấu phong, tới chỗ Đức Thế Tôn, làm lễ dưới chân Đức Phật rồi, thiết bày hương hoa, đi nhiễu về bên phải ba vòng, lui về ngồi một phía, chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Thế Tôn, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ở trong mơ con thấy có vị Bà-la-môn, cầm dùi đánh chiếc trống vàng vi diệu phát ra âm thanh lớn. Trong âm thanh đó diễn nói lời kệ tụng vi diệu nói rõ về pháp Sám hối. Con đều ghi nhớ rõ ràng, nguyện xin Đức Thế Tôn rũ lòng đại Từ bi nghe lời nói của con!

Ông liền ở trước Đức Phật mà nói kệ rằng:

*Con ở trong đêm trước
Mơ thấy chiếc trống vàng
Hình thể rất đẹp đẽ
Ánh sáng vàng tỏa quanh
Như mặt trời rực rỡ
Ánh sáng chiếu muôn nơi
Lan tỏa khắp mười phương*

Đều thấy các Thế Tôn.
 Ngồi trên tòa lưu ly
 Ở dưới gốc cây báu
 Vô lượng trăm ngàn chúng
 Cung kính mà vây quanh.
 Có vị Bà-la-môn
 Dùng dùi đánh trống vàng.
 Ở trong tiếng trống ấy
 Nói kệ vi diệu rằng:

Trống Kim Quang Minh phát tiếng hay
 Vang khắp cõi tam thiên đại thiên
 Diệt trừ tội nặng trong ba đường
 Và những khổ ách chốn nhân gian.
 Do uy lực của tiếng trống này
 Diệt hẳn tất cả chướng não phiền
 Đoạn trừ kinh sợ khiến yên ổn
 Ví như Đấng Tự Tại Mâu-ni.
 Phật ở trong biển cả sinh tử
 Tích hạnh, tu thành Nhất thiết trí
 Khiến chúng sinh giác ngộ đủ đầy
 Cứu cánh đều về biển công đức.
 Nhờ trống vàng này phát tiếng mầu
 Khiến mọi người nghe đạt Phạm âm
 Chúng được quả Bồ-đề vô thượng
 Thường chuyển pháp luân diệu thanh tịnh
 Sống thọ chẳng thể nghĩ bàn kiếp
 Tùy cơ nói pháp lợi quần sinh
 Đoạn trừ phiền não mọi dòng khổ
 Tham, sân, si thấy đều diệt tan.
 Nếu có chúng sinh ở đường ác
 Lửa lớn rực cháy khắp toàn thân
 Nếu được nghe tiếng trống nhiệm mầu
 Liền lìa khổ não, quy y Phật
 Đều được thành tựu Túc Mạng Trí
 Hay nhớ đời quá khứ trăm ngàn

Đều luôn chánh niệm Đấng Mâu-ni
 Được nghe lời Phật dạy sâu xa
 Nhờ nghe tiếng trống vàng thù thắng
 Thường được thân cận các Thế Tôn
 Liả bỏ tất cả các nghiệp ác
 Tu hành thanh tịnh các nghiệp thiện.
 Tất cả trời, người, các hữu tình
 Những người tôn trọng, nguyện chí thành
 Được nghe tiếng trống vàng vi diệu
 Tất cả đều được thỏa mong cầu.
 Chúng sinh bị đọa ngục Vô Gián
 Khổ lửa rừng rực đốt cháy thân
 Không người cứu giúp chốn luân hồi
 Người nghe đều được trừ diệt khổ
 Trong trời, người, bàng sinh, ngạ quỷ
 Hiện tại đang chịu các khổ nà
 Được nghe trống vàng phát tiếng diệu
 Đều được liả khổ, đạt giải thoát.

Cõi mười phương hiện tại
 Lương Túc Tôn thường trụ
 Nguyện đem lòng Bi lớn
 Thương xót nhớ nghĩ con
 Chúng sinh không ai cứu
 Cũng không chốn nương về
 Vì những loài như vậy
 Hay làm nơi nương tựa
 Tội con tạo trước đây
 Ác nghiệp nặng vô cùng
 Nay trước Đấng Thập Lực
 Con sám hối hết lòng!
 Con chẳng tin chư Phật
 Cũng chẳng kính mẹ cha
 Chẳng lo tu điều thiện
 Luôn tạo các nghiệp ác.
 Tự cho mình cao quý

*Dòng giống và tài vị
Tuổi trẻ mãi buông lung
Thường tạo các nghiệp ác.
Lòng luôn khởi tà niệm
Miệng nói những lời ác
Không thấy điều tội lỗi
Thường thọ các nghiệp ác
Luôn làm điều ngu si
Tâm vô minh che khuất
Thuận theo bạn chẳng tốt
Thường tạo các nghiệp ác
Hoặc vì ham giỡn vui
Hoặc lại mang lo buồn
Vì tham sân trối buộc
Nên con tạo nghiệp ác
Gần gũi người chẳng lành
Do ý xan, tật đố
Làm lừa dối bạn cùng
Nên con tạo nghiệp ác.
Do gần gũi người ác
Tâm bợn sển, ghét ganh
Bạn cùng, hay dua nịnh
Nên con tạo điều ác
Tuy chẳng ưa lỗi lầm
Nhưng do còn sợ hãi
Chẳng hề được tự tại
Nên con tạo điều ác.
Hoặc vì tâm loạn động
Hoặc do tâm giận hờn
Và đói khát não phiền
Nên con tạo nghiệp ác.
Do y phục, uống ăn
Và tham ái nữ sắc
Bị lừa phiền não đốt
Nên con tạo nghiệp ác.*

Đối với Phật, Pháp, Tăng
Chẳng có tâm cung kính
Tạo mọi tội như trên
Con nay xin sám hối
Với Bồ-tát, Độc giác...
Cũng không lòng cung kính
Tạo các tội như trên
Con nay xin sám hối
Vô tri, chê chánh pháp
Bất hiếu với cha mẹ
Tạo các tội như trên
Con nay xin sám hối
Do kiêu mạn, ngu si
Và tham dục, sân hận
Tạo các tội như trên
Con nay xin sám hối!
Con ở cõi mười phương
Cúng dường vô số Phật
Nguyện cứu giúp chúng sinh
Khiến lìa các khổ nạn
Nguyện tất cả hữu tình
Đều trụ trong Thập địa
Phước trí viên mãn xong
Thành Phật độ quần sinh
Con vì các chúng sinh
Khổ hạnh trăm ngàn kiếp
Dùng lực đại trí tuệ
Khiến họ rời biển khổ.
Con vì các hữu tình
Diễn nói kinh sâu xa
Tối Thắng Kim Quang Minh
Hay trừ các nghiệp ác
Nếu người trăm ngàn kiếp
Tạo tội nặng vô cùng
Chỉ vừa mới phát lộ

Mọi nghiệp ác liền diệt
Nương Kim Quang Minh này
Sám hối như trên đây.
Sẽ nhanh chóng diệt trừ
Tất cả các nghiệp khổ.
Trăm ngàn Định thù thắng
Tổng trì chẳng nghĩ bàn
Căn, lực, các giác chi
Tu tập không biết mệt.
Con sẽ đến Thập địa
Chỗ đầy đủ châu báu
Viên mãn công đức Phật
Cứu độ dòng sinh tử.
Con ở các biển Phật
Tặng công đức sâu xa
Diệu trí khó nghĩ bàn
Đều khiến được đầy đủ.
Nguyện xin Phật mười phương.
Quán sát hộ niệm con
Đều dùng tâm đại Bi
Thương nhận con sám hối!
Con ở trong nhiều kiếp
Đã tạo các nghiệp ác
Do đó khổ não sinh
Thương con, nguyện tiêu diệt!
Con tạo nghiệp chẳng lành
Thường sinh lòng lo sợ
Ở trong bốn uy nghi
Không lúc nào an lạc
Chư Phật đại Từ bi
Trừ sợ cho chúng sinh
Nguyện nhận con sám hối!
Khiến được lìa ưu khổ
Con có chướng phiền não
Và cả những nghiệp báo

Xin dùng nước đại Bi
 Tẩy rửa khiến thanh tịnh
 Các tội con đã tạo
 Và nghiệp ác đang tạo
 Con chí tâm phát lồ
 Nguyên tiêu trừ tất cả
 Các nghiệp ác vị lai
 Phòng hộ không cho khởi
 Giả sử có lỗi lầm
 Không hề dám che giấu.
 Thân ba, miệng bốn loại
 Ý nghiệp lại có ba
 Trói buộc các hữu tình
 Tiếp nối từ vô thỉ
 Do thân, miệng, ý này
 Tạo tác mười nghiệp ác.
 Nhiều tội lỗi như trên
 Con nay đều sám hối!
 Nghiệp ác con tạo nên
 Khổ báo phải tự chịu
 Nay trước các Thế Tôn
 Con chí thành sám hối!
 Ở thế giới phương khác
 Và châu Thiệm-bộ này
 Tất cả các nghiệp lành
 Con đều xin tùy hỷ
 Nguyên bỏ mười nghiệp ác
 Tu hành mười nghiệp lành
 An trụ trong Thập địa
 Thường thấy Phật mười phương.
 Con dùng thân miệng ý
 Tu hành nghiệp phước trí
 Nguyên nhờ căn lành này
 Mau thành tuệ Vô thượng.
 Con nay đối trước Đấng Thập Lực

Phát lồ những việc gây khổ nạn
Nạn ba hữu phạm ngu muội
Nạn tạo nghiệp ác nặng vô cùng
Con đã chứa nhóm nạn tà dục
Nạn thường khởi tham ái luân hồi
Nạn ở thế gian thường chấp thủ
Nạn tất cả phiền não phạm phu
Nạn cuồng tâm tán loạn điên đảo
Nạn theo gần gũi bạn bè ác
Nạn hay tham nhiễm trong sinh tử
Nạn sân si ám độn tạo tội
Nạn sinh tám chỗ không nhàn hạ
Nạn chưa từng chứa nhóm công đức
Con nay ở trước Đấng Tối Thắng
Sám hối nghiệp ác tội vô biên
Con xin quy y bậc Thiện thế!
Lạy Đấng Vô thượng phước như biển!
Như núi vàng ròng chiếu mười phương
Kính nguyện Từ bi nhiếp thọ con!
Thân màu vòng ròng sáng thanh tịnh
Mắt như lưu ly biếc sạch trong
Đấng danh xưng uy đức an lành
Mặt trời bi trí trừ tối tăm.
Phật nhật quang minh chiếu khắp nơi
Hiền thiện thanh tịnh lìa các trần
Trăng Mâu-ni vô cùng mát mẻ
Trừ nóng phiền não cho chúng sinh.
Ba mươi hai tướng rất trang nghiêm
Tám mươi vẻ đẹp đều viên mãn
Phước đức khó nghĩ, không ai sánh.
Như mặt trời soi sáng thế gian
Sắc như lưu ly sạch không bẩn
Như vầng trăng sáng giữa hư không
Ánh thân vàng pha lê vi diệu
Trang nghiêm bằng vô số quang minh

Ở trong dòng chảy khổ sinh tử
 Nước già, bệnh, lo, buồn, trôi cuốn
 Biển khổ như vậ khó chịu nổi
 Mặt trời Phật chiếu khiến cạn khô.
 Con xin kính lễ Nhất thiết trí
 Đấng hy hữu thế giới ba ngàn
 Ánh sáng rực rỡ, thân vàng ròng
 Các loại diệu hảo đều trang nghiêm.
 Như nước biển cả khó đo lường
 Bụi trần đại địa chẳng thể đếm
 Như núi Diệu cao không kể xiết
 Cũng không giới hạn như hư không
 Công đức chư Phật cũng như vậy
 Tất cả hữu tình chẳng biết được
 Dù vô lượng kiếp mãi tư duy
 Cũng không biết bờ biển công đức
 Đem hết đại địa các gò, núi
 Nghiền vụn như bụi có thể lường
 Đầu lông, nước biển còn đếm được
 Không thể tính công đức Thế Tôn!
 Tất cả hữu tình đều khen ngợi
 Các danh xưng công đức Thế Tôn
 Tướng tốt thanh tịnh đẹp trang nghiêm
 Chẳng thể suy lường biết rõ được
 Tất cả mọi thiện nghiệp của con
 Nguyên được mau thành Vô thượng Tôn
 Giảng nói chánh pháp lợi chúng sinh
 Khiến đều giải thoát mọi khổ đau.
 Hàng phục chúng ma quân đại lực
 Vận chuyển Chánh Pháp luân Vô thượng
 Trụ lâu kiếp số khó nghĩ bàn
 Khiến chúng sinh đủ vị cam lồ
 Giống như các bậc Tối Thắng xưa
 Sáu pháp Ba-la-mật đều viên mãn.
 Diệt sân, si và các tham dục

Điều phục phiền não, trừ các khổ.
Nguyện con thường được Túc Mạng Trí
Nhớ được trăm ngàn đời quá khứ
Cũng luôn ghi nhớ Đấng Mâu-ni
Nghe pháp sâu xa của chư Phật.
Nguyện con nhờ những nghiệp lành này
Phụng sự vô lượng Tối Thắng Tôn
Xa lìa tất cả nhân bất thiện
Luôn được tu hành pháp vi diệu.
Các chúng sinh của mọi thế giới
Đều lìa khỏi khổ, được an lạc
Nếu người chẳng đầy đủ các căn
Khiến họ thân tướng được viên mãn.
Nếu có chúng sinh bị bệnh khổ
Thân hình gây yếu không chỗ nương
Đều khiến bệnh khổ được tiêu diệt
Sắc lực các căn đều mạnh khỏe
Nếu Phạm vương pháp bị gia hình
Mọi khổ bức ngặt sinh ưu phiền
Khi họ chịu cực khổ như thế
Không ai cứu hộ, chẳng chỗ nương.
Hoặc bị roi, gậy, gông, cùm, trói
Những vật gây khổ bức thiết thân
Khi vô lượng trăm ngàn ưu não
Bức ngặt thân tâm chẳng tạm yên
Đều khiến được thoát khỏi trói buộc
Mọi sự khổ nạn vì roi, gậy...
Người sắp bị chém được tha mạng
Các mọi khổ đều khiến diệt trừ hẳn.
Nếu có chúng sinh bị đói khát
Khiến họ được đủ loại vị ngon
Người điếc được nghe, mù được thấy
Người què đi được, câm biết nói.
Chúng sinh nghèo khổ được kho báu
Không thiếu thốn, kho lẫm đầy tràn

Điều khiến được niềm vui thượng diệu
 Không chúng sinh nào bị khổ buồn
 Tất cả trời, người đều ưa thấy
 Tướng mạo hiền từ và đẹp đẽ
 Điều đang được vô lượng an vui
 Phước đức đầy đủ, sống thịnh vượng.
 Các chúng sinh nghĩ về kỹ nhạc
 Âm thanh vi diệu liền trỗi lên
 Nghĩ nước liền hiện ao mát mẻ
 Hoa sen sắc vàng nổi bên trên.
 Tùy tâm chúng sinh nghĩ tưởng gì
 Thực phẩm, y phục và giường nằm
 Vàng bạc, lưu ly châu báu đẹp
 Chuỗi ngọc trang nghiêm đều đầy đủ.
 Không cho chúng sinh nghe tiếng ác
 Cũng chẳng thấy nhau sự lỗi lầm.
 Tất cả tướng mạo đều đẹp đẽ
 Luôn thương yêu nhau bằng từ tâm.
 Vật dụng vui sống ở thế gian
 Điều được đầy đủ theo ý muốn
 Cửa quý đạt được không tham tiếc
 Dem chia bố thí cho chúng sinh.
 Hương đốt, hương xoa và hương bột
 Các loại hoa đẹp đủ màu xen
 Mỗi ngày ba thời từ cây rưng
 Tùy ý sử dụng sinh vui mừng
 Nguyên các chúng sinh đều cúng dường
 Tất cả Đấng Tối Thắng mười phương
 Pháp ba thừa thanh tịnh vi diệu
 Chúng Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn.
 Thường nguyện, chớ ở chỗ thấp hèn
 Chẳng đọa tám không nơi không an ổn
 Sinh vào cõi người sống an vui
 Được gần, phụng sự Phật mười phương.
 Nguyên thường được sinh nhà giàu sang

Của cải, kho báu luôn đầy tràn
Tướng mạo, tiếng khen không ai sánh
Tuổi thọ lâu dài hàng kiếp số.
Nguyện cho người nữ được thành nam
Cường tráng, thông minh, nhiều trí tuệ
Tất cả thường hành đạo Bồ-tát
Siêng tu sáu Độ, đến bờ kia.
Thường thấy vô lượng Phật mười phương
An trụ ở dưới cây báu chúa
Ngồi tòa Sư tử lưu ly đẹp
Luôn được đích thân chuyển pháp luân.
Nếu ở quá khứ và hiện tại
Luân hồi ba cõi tạo các nghiệp,
Phải bị đọa vào đường bất thiện
Xin nguyện được tiêu diệt hoàn toàn.
Tất cả chúng sinh trong biển cõi
Bị lưới sinh tử trói chắc bền
Nguyện đem kiếm trí mà cắt đứt
Lìa khổ, mau chóng chứng Bồ-đề.
Chúng sinh trong Thiệm-bộ châu này
Hoặc ở các thế giới phương khác
Đã tạo các phước điền thù thắng
Con nay phát nguyện đều tùy hỷ.
Đem việc phước đức tùy hỷ ấy
Và thân, miệng, ý tạo nghiệp lành
Nguyện nghiệp thù thắng luôn tăng trưởng
Mau chứng đại Bồ-đề vô thượng.
Công đức lễ lạy khen ngợi Phật
Thâm tâm thanh tịnh không như ướ
Hồi hướng phát nguyện phước vô biên
Được thoát đường ác sáu mươi đời.
Nếu có người nam người nữ nào
Các dòng họ lớn, Bà-la-môn...
Chấp tay một lòng khen ngợi Phật
Đời đời luôn nhớ việc đời trước

*Các căn thanh tịnh, thân viên mãn
 Công đức thù thắng đều thành tựu.
 Nguyện đời vị lai sinh chỗ nào
 Cũng được trời, người thường chiêm ngưỡng
 Chẳng phải chỗ một Phật, mười Phật...
 Tu các căn lành được nghe kinh.
 Chỗ trăm ngàn Phật trông căn lành
 Mới được nghe pháp Sám hối này.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe lời như vậy xong, khen Bồ-tát Diệu Tràng rằng:

–Hay thay! Hay thay! Nay thiện nam! Như giấc mơ của ông, trống vàng phát ra âm thanh khen ngợi công đức chân thật của Như Lai cùng pháp Sám hối. Nếu có người nghe, đạt được phước rất nhiều, làm lợi ích cho các hữu tình, diệt trừ tội chướng. Ông nay nên biết nghiệp thù thắng này đều là nhân duyên tu tập phát nguyện và khen ngợi từ quá khứ và do uy lực của chư Phật gia hộ. Nhân duyên này ta sẽ vì ông giải nói.

Các đại chúng nghe pháp này rồi đều hoan hỷ kính tin phụng hành.



KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

QUYỂN 3

Phẩm 5: DIỆT NGHIỆP CHUỐNG

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong sự phân biệt chân chánh, nhập vào Tĩnh lự vi diệu thâm thâm. Từ lỗ chân lông của thân Phật phóng ra ánh sáng lớn với vô lượng trăm ngàn màu sắc, cõi nước của các Đức Phật đều hiện ra trong ánh sáng các cõi ấy, nếu đem số cát sông Hằng mười phương suy lường không ví dụ nào có thể sánh kịp. Đời ác năm trước được sự chiếu soi của ánh sáng này, các chúng sinh ở đây tạo tác mười nghiệp ác, năm tội vô gián, phỉ báng Tam bảo, bất hiếu với mẹ cha, khinh mạn sư trưởng và các Bà-la-môn... đáng bị đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sinh... nhưng nhờ ánh sáng chiếu đến chỗ ở, các hữu tình đó được thấy ánh sáng ấy, nhờ năng lực của ánh sáng, họ đều được an lạc, dáng mạo đẹp đẽ, sắc tướng đầy đủ, phước trí trang nghiêm, được thấy chư Phật. Lúc đó, Đế Thích, tất cả các vị Trời, nữ thần sông Hằng cùng các đại chúng, nhờ ánh sáng hy hữu nhiệm mầu này, đều đến chỗ Đức Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lui về ngồi một bên.

Bấy giờ, trời Đế Thích nương uy lực của Đức Phật, liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ làm thế nào để nguyện cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tu hành Đại thừa, giáo hóa tất cả các loài hữu tình tà kiến điên đảo, đã từng tạo các nghiệp chướng tội, sám hối thế nào để được diệt trừ?

Đức Phật bảo trời Đế Thích rằng:

–Hay thay! Hay thay! Nay thiện nam! Ông nay tu hành, muốn

vì vô lượng, vô biên chúng sinh, khiến cho họ được thanh tịnh, giải thoát, an lạc, thương xót thế gian, đem phước lợi cho tất cả. Nếu có chúng sinh, do nghiệp chướng nên tạo các tội thì cần phải sách tấn khuyến khích họ, ngày đêm sáu thời, mặc áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng chuyên niệm và tự thệ rằng: “Quy mạng đánh lễ tất cả chư Phật hiện tại trong mười phương đã đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vận chuyển pháp luân vi diệu, gìn giữ soi chiếu pháp luân, tuôn mưa pháp lớn, đánh lên trống đại pháp, thổi vang loa đại pháp, kiến lập đại pháp tràng, thấp sáng đuốc đại pháp... Vì muốn lợi ích an lạc cho các chúng sinh nên thường thực hành pháp thí, dõ dành sách tấn quần sinh, khiến cho họ đạt quả vị lớn, chứng đắc niềm vui an lạc lâu dài. Đối với các Đức Phật Thế Tôn ấy, con đem thân, miệng ý cúi đầu quy y chân thành, chí tâm kính lễ! Các Đức Thế Tôn đó dùng tuệ chân thật, dùng mắt chân thật, sự chứng minh chân thật, bình đẳng chân thật thấy biết tất cả các nghiệp thiện, ác của tất cả chúng sinh. Con từ sinh tử vô thủy cho đến nay, trôi lăn theo đường ác, cùng với các chúng sinh tạo tội nghiệp chướng, bị sự ràng buộc của tham sân si. Khi chưa biết Phật, khi chưa biết Pháp, khi chưa biết Tăng nên chưa biết thiện, ác, do thân, miệng, ý tạo tội vô gián, có tâm ác làm thân Phật chảy máu, phỉ báng chánh pháp, phá hòa hợp tăng, giết hại a-la-hán, giết hại cha mẹ... Thân ba, miệng bốn và ý có ba nghiệp, tạo mười nghiệp ác, tự mình làm, dạy người khác làm, thấy người khác làm tùy hỷ. Đối với những người hiền thiện thì ngang ngược bài báng, làm hại, cân đong gian dối, lấy dối làm thật, đem thức ăn thức uống bất tịnh thí cho tất cả, cha mẹ ở trong sáu đường lại làm hại nhau, hoặc ăn trộm vật của tháp, vật của Tăng bốn phương, vật của Tăng hiện tiền, tự ý sử dụng, chẳng ưa phụng hành pháp luật của Đức Thế Tôn, chẳng thuận theo lời chỉ dạy của sư trưởng, thấy người tu hành hạnh Thanh văn, Độc giác, Đại thừa thì hay nói lời nhục mạ khiến cho hành giả sinh tâm hối hận, phiền não, thấy có người hơn mình lại tỏ ra ganh ghét, thị tài, thí pháp thường sinh lòng xan tham hối tiếc, bị vô minh che lấp, tà kiến mê hoặc tâm, chẳng tu nhân thiện khiến cho điều ác tăng

thêm, ở chỗ chư Phật mà khởi lên sự bài bác, pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp... Mọi tội như vậy Phật đã dùng tuệ chân thật, mắt chân thật, sự chứng minh chân thật, bình đẳng chân thật thấy biết tất cả. Con xin quy y! Đối trước chư Phật con xin phát lộ sám hối tất cả, chẳng dám che giấu. Tội chưa làm, con chẳng dám làm, tội đã làm con xin thành tâm thành tâm sám hối. Nghiệp chướng đã tạo, đáng bị đọa địa ngục, súc sinh, ngã quỷ, A-tu-la và tám chỗ hoạn nạn! Nguyên cho tất cả nghiệp chướng đời này của con đều được tiêu diệt! Các quả báo ác đời vị lai con không dám làm. Như đời quá khứ, các Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề, các nghiệp chướng của các vị đều đã sám hối, nghiệp chướng của con hôm nay cũng xin phát lộ sám hối, chẳng dám che giấu. Tội đã tạo, nguyện được trừ diệt, điều ác vị lai con không dám tạo nữa! Cũng như đời vị lai, các Đại Bồ-tát tu hạnh bồ-đề, các nghiệp chướng của chư vị đều xin sám hối, nghiệp chướng của con, hôm nay cũng xin phát lộ sám hối, chẳng dám che giấu. Tội đã tạo, nguyện được trừ diệt, điều ác tương lai con không dám tạo nữa! Như đời hiện tại, những Đại Bồ-tát trong mười phương thế giới tu hạnh Bồ-đề, các nghiệp chướng của chư vị đều đã sám hối, nghiệp chướng của con, hôm nay cũng xin sám hối, đều phát lộ hết chẳng dám che giấu. Tội đã tạo, con nguyện được trừ diệt, việc ác vị lai con không làm nữa.”

Này thiện nam! Do nhân duyên này nên nếu có tạo tội dù trong một sát-na cũng không được che giấu, huống gì là một ngày, một đêm cho đến một thời gian dài? Nếu có phạm tội muốn cầu thanh tịnh thì tâm phải hổ thẹn, tin vào vị lai nhất định có quả báo ác, phải hết sức kinh sợ! Nên sám hối như vậy. Như người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì cấp cứu làm cho tắt ngay. Nếu lửa chưa tắt thì lòng chẳng được yên. Người nào phạm tội cũng phải như vậy, đều xin sám hối khiến cho mau trừ diệt. Nếu có người nguyện xin vào nhà giàu có an vui, nhiều tiền của châu báu, lại muốn phát tâm tu tập Đại thừa thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng. Muốn sinh vào nhà giàu sang, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi và vua Chuyển luân với bảy báu đầy đủ thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

Này thiện nam! Nếu có người muốn sinh lên trời Tứ Thiên

vương, cõi trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại... cũng cần nên sám hối để diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Phạm chúng, Phạm phụ, Đại phạm, trời Thiếu quang, Vô lượng quang, Cực quang tịnh, trời Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Vô vân, Phước sinh, Quảng quả, Vô phiền, Vô nhiệt, Thiện hiện, Thiện kiến, Sắc cứu cánh thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn cầu Quả dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán thì cũng cần sám hối diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn nguyện cầu ba Minh, sáu Thông, Thanh văn, Duyên giác, tự tại Bồ-đề cho đến Cứu cánh địa, trí Nhất thiết trí, trí Thanh tịnh, trí Bất tư nghi, trí Bất động, trí Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì cũng cần sám hối để diệt trừ nghiệp chướng. Vì sao? Nay thiện nam! Vì tất cả các pháp từ nhân duyên sinh. Đức Như Lai đã dạy, tướng khác sinh ra, tướng khác diệt đi, là do nhân duyên khác vậy. Như vậy, các pháp quá khứ đều đã diệt hết, tất cả các nghiệp chướng đều không còn sót lại. Các hành pháp này chưa được hiện sinh mà nay được sinh, còn nghiệp chướng vị lai lại chẳng khởi lên nữa. Vì sao? Nay thiện nam! Vì tất cả các pháp đều không! Đức Như Lai đã dạy không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng cũng không sinh diệt cũng không có hành pháp.

Nay thiện nam! Tất cả các pháp đều nương vào căn bản, cũng chẳng thể nói. Vì sao? Vì các pháp đều vượt qua khỏi tất cả các tướng! Nếu có thiện nam, thiện nữ thể nhập vào chân lý vi diệu, như vậy sinh lòng kính tin, đó gọi là không có chúng sinh mà có căn bản. Do nghĩa này nên nói đến sám hối để diệt trừ nghiệp chướng.

Nay thiện nam! Nếu người thành tựu bốn pháp thì có thể trừ nghiệp chướng, được hoàn toàn thanh tịnh. Những gì là bốn.

1. Chẳng khởi tâm tà, thành tựu chánh niệm.
2. Đối với nghĩa lý sâu xa, không được hủy báng.
3. Đối với Bồ-tát mới phát tâm, nên khởi lên lòng Nhất thiết trí.

4. Đối với các chúng sinh, phát khởi lòng Từ vô lượng.

Đó gọi là bốn pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lời tụng rằng:

*Chuyên tâm giữ ba nghiệp
Không hủy báng pháp mầu
Khởi tướng Nhất thiết trí
Lòng từ sạch nghiệp chướng.*

Này thiện nam! Có bốn loại nghiệp chướng rất khó diệt trừ. Những gì là bốn?

1. Đối với luật nghi của Bồ-tát mà phạm điều ác sâu nặng.
2. Đối với kinh Đại thừa mà sinh tâm hủy báng.
3. Đối với căn lành của mình mà chẳng thể làm cho tăng trưởng.
4. Tham đắm ba cõi, không có lòng mong ra khỏi.

Lại có bốn điều đối trị nghiệp chướng. Những gì là bốn?

1. Đối với tất cả các Đức Như Lai trong thế giới khắp mười phương, luôn hết lòng thân cận, nói lên tất cả tội.
2. Vì tất cả chúng sinh mà khuyến thỉnh chư Phật nói pháp sâu xa, vi diệu.
3. Tùy hỷ các công đức của tất cả chúng sinh.
4. Tất cả căn lành công đức đều đem hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Những người nam, người nữ ở thế gian, đối với hạnh Đại thừa, có người có thể tu hành, có kẻ chẳng thể tu hành thì làm sao có thể tùy hỷ được căn lành công đức của tất cả chúng sinh?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu có chúng sinh tuy đối với Đại thừa chưa thể tu tập, nhưng ngày đêm sáu thời, mặc áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng chuyên niệm, khi thực hạnh tùy hỷ, được phước không lường, nên tự thệ rằng: “Tất cả chúng sinh của thế giới mười phương hiện đang tu hành bố thí, trì giới, tâm, tuệ, con đều tùy hỷ sâu sắc. Do tạo được phước tùy hỷ như vậy nên nhất định chứng được quả Tôn trọng thù thắng vô thượng vô đẳng vi diệu bậc nhất. Như vậy tất cả các thiện căn của tất cả chúng sinh ở đời quá khứ cũng như ở vị lai con đều xin tùy hỷ. Lại đối với công đức

phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát mới lập hạnh đời hiện tại, qua trăm đại kiếp tu hành hạnh Bồ-tát, có đại công đức, được Vô sinh pháp nhẫn, đến Bất thoái chuyển Nhất sinh bổ xứ, tất cả các công đức như vậy, con đều chí tâm tùy hỷ tán thán. Các công đức của tất cả Bồ-tát ở đời quá khứ cũng như ở vị lai con cũng xin tùy hỷ, tán thán như vậy. Lại đối với tất cả các Đức Phật Ứng Chánh Biến Tri trong mười phương thế giới hiện tại đã chứng Bồ-đề vi diệu, vì độ chúng sinh nên chuyển pháp luân Vô thượng, thực hành pháp thí vô ngại, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng cờ pháp, tuôn mưa pháp, thương xót khuyến hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả họ đều tin nhận, đều nhờ pháp thí được sung túc, an lạc vô tận. Lại nữa, các công đức chứa nhóm căn lành của Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác, chúng sinh nào chưa đủ những công đức như vậy thì đều khuyến cho họ đầy đủ, con đều xin tùy hỷ. Như vậy, các công đức của các Đức Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác ở đời quá khứ cũng như ở vị lai con cũng đều chí tâm tùy hỷ tán thán.”

Này thiện nam! Tùy hỷ như vậy sẽ được vô lượng công đức. Giả như chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới nhiều như cát sông Hằng đều đoạn trừ phiền não, thành A-la-hán, nếu có thiện nam, thiện nữ trọn đời thường dùng y phục, ẩm thực, giường nằm, thuốc men thượng diệu vì những A-la-hán trên mà cúng dường thì công đức ấy chẳng bằng một phần ngàn của công đức tùy hỷ nêu ở trước. Vì sao? Vì công đức cúng dường có số có lượng, chẳng bao gồm tất cả các công đức. Công đức tùy hỷ vô lượng, vô số, có thể bao gồm tất cả công đức của ba đời. Vậy nên, nếu người muốn cầu tăng trưởng căn lành thù thắng thì nên tu tập công đức tùy hỷ như vậy. Nếu có người nữ nguyện chuyển thân nữ thành nam thì cũng nên tu tập công đức tùy hỷ, nhất định sẽ được tùy tâm hiện thành người nam.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con đã biết công đức tùy hỷ, công đức khuyến thỉnh. Nguyện xin ngài vì con giảng nói để khiến cho tất cả Bồ-tát đời vị lai sẽ chuyển pháp luân, Bồ-tát hiện tại tu hành chân chánh!

Đức Phật bảo trời Đế Thích rằng:

–Thiện nam, thiện nữ nào nguyện cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cần phải tu hành đạo Thanh văn, Độc giác, Đại thừa. Người này ngày đêm sáu thời với uy nghi như đã nói ở trước mà một lòng chuyên niệm, tự thệ rằng: “Con xin quy y tất cả các Đức Phật Thế Tôn khắp mười phương đã được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chưa chuyển pháp luân vô thượng, muốn xả báo thân vào Niết-bàn, con đều chí thành đảnh lễ khuyến thỉnh chư Phật ấy chuyển Đại pháp luân, tuôn mưa pháp, thấp đèn Đại pháp, soi sáng đường chân lý, bố thí pháp vô ngại, không vào Bát-niết-bàn, trụ thế lâu dài, độ thoát an lạc tất cả chúng sinh... như đã nói ở trước... cho đến an lạc vô tận! Con xin đem công đức khuyến thỉnh này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như những vị Đại Bồ-tát ở đời quá khứ cũng như ở vị lại và hiện tại đem công đức khuyến thỉnh hồi hướng về Bồ-đề, con cũng như vậy, công đức khuyến thỉnh xin hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Giả sử có người dùng bảy báu chứa đầy trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường Như Lai. Lại nếu có người khuyến thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân thì công đức của người này hơn người kia. Vì sao? Vì phước người kia là phước tài thí, người này là phước pháp thí. Này thiện nam! Và lại, bỏ qua việc cúng dường bảy báu đầy trong tam thiên đại thiên thế giới, nếu có người dùng bảy báu chứa đầy trong hằng hà sa số đại thiên thế giới cúng dường tất cả các Đức Phật thì công đức khuyến thỉnh cũng thù thắng hơn người đó. Do pháp thí ấy có năm điều lợi ích thù thắng. Những gì là năm?

1. Pháp thí vừa lợi mình, lợi người, còn tài thí không được như vậy.
2. Pháp thí có thể khiến cho chúng sinh ra khỏi ba cõi, phước của tài thí chẳng ra khỏi Dục giới.
3. Pháp thí có thể thanh tịnh Pháp thân, tài thí chỉ tăng trưởng được sắc thân.
4. Pháp thí vô cùng, tài thí có thể hết.
5. Pháp thí có thể đoạn trừ vô minh, tài thí chỉ điều phục tham

ái.

Vậy nên, này thiện nam! Công đức khuyến thỉnh thật là vô lượng, vô biên khó có thể ví dụ. Như ta thuở xưa khi tu hành đạo Bồ-tát, khuyến thỉnh chư Phật chuyển Đại pháp luân. Do căn lành đó nên hôm nay tất cả Đế Thích, các Phạm vương... khuyến thỉnh ta chuyển Đại pháp luân.

Này thiện nam! Thỉnh chuyển pháp luân là muốn độ thoát an lạc cho các chúng sinh nên thuở xưa, ta thực hành hạnh Bồ-đề, khuyến thỉnh Như Lai trụ lâu ở thế gian, chớ vào Bát-niết-bàn. Nhờ căn lành này, ta được mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại biện tài, đại Từ, đại Bi, chứng được vô số pháp bất cộng. Ta sẽ vào Niết-bàn Vô dư, chánh pháp của ta tồn tại lâu ở đời, Pháp thân của ta thanh tịnh không ai sánh bằng, vô số tướng vi diệu, vô lượng trí tuệ, vô lượng tự tại, vô lượng công đức khó có thể nghĩ bàn, tất cả chúng sinh đều nhờ lợi ích trăm ngàn vạn kiếp nói chẳng thể biết. Pháp thân gồm chứa tất cả các pháp mà tất cả các pháp chẳng bao gồm Pháp thân. Pháp thân thường trụ chẳng rơi vào thường kiến, tuy lại đoạn diệt nhưng cũng chẳng phải đoạn kiến, có thể phá tan các kiến chấp sai lầm của chúng sinh, có thể làm phát sinh các kiến giải chân chánh của chúng sinh, có thể mở sự trói buộc của tất cả chúng sinh, không có trói buộc nào mà chẳng mở được, có thể gieo trồng những gốc rễ thiện của chúng sinh, người chưa thuần thực thì khiến cho thuần thực, người đã thuần thực thì khiến cho giải thoát, không tạo tác, không dao động, lìa xa náo loạn, tịch tĩnh vô vi, tự tại an lạc, qua khỏi ba đời mà có thể hiện ba đời, sinh ra cảnh giới của Thanh văn, Độc giác, việc tu hành của các Đại Bồ-tát, thể tánh của tất cả Như Lai không có gì khác. Những điều này đều do sức thiện căn công đức khuyến thỉnh. Như vậy Pháp thân thì ta nay đã được. Vậy nên, nếu có người muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì ở trong các Kinh, một câu, một bài tụng, vì người giải nói được thiện căn công đức còn không hạn lượng, huống gì là khuyến thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân, trụ thế lâu dài, không vào Bát-niết-bàn!

Trời Đế Thích lại bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ vì cầu Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác, tu hành đạo ba Thừa mà có được thiện căn thì làm thế nào để hồi hướng về trí Nhất thiết trí?

Đức Phật bảo trời Đế Thích rằng:

–Này thiện nam! Nếu có chúng sinh muốn cầu Bồ-đề, tu hành đạo ba thừa đạt được thiện căn, phát nguyện hồi hướng thì phải ngày đêm sáu thời ân cần trân trọng, chí tâm phát lời thệ rằng: “Con từ sinh tử vô thủy đến nay, ở chỗ Tam bảo tu hành thành tựu, được các thiện căn, thậm chí thí cho loài súc sinh một nắm đồ ăn, hoặc dùng lời nói tốt lành hòa giải tranh cãi, hoặc thọ Tam quy và các học xứ, hoặc lại có được thiện căn nhờ sám hối, khuyến thỉnh, tùy hỷ..., hôm nay con phát nguyện bao gồm tất cả để bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh, không có lòng hối tiếc, là phần giải thoát nhờ căn lành đã bao gồm. Như tri kiến của Phật Thế Tôn là chẳng thể nghĩ bàn, thanh tịnh vô ngại, căn lành công đức có được như vậy, đều đem bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh mà chẳng trụ tướng tâm, chẳng bỏ tướng tâm, con cũng như vậy, xin đem hết căn lành công đức bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh, nguyện xin đạt được đôi tay như ý, khuấy đảo vào hư không tuôn ra các châu báu để thỏa mãn các ý nguyện của chúng sinh, giàu có, an vui vô tận, trí tuệ vô cùng, biện tài về diệu pháp đều luôn thông suốt, cùng với chúng sinh đồng chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được Nhất thiết trí. Rồi nhờ căn lành này lại sinh ra vô lượng thiện pháp, cũng đem hồi hướng về Bồ-đề vô thượng.

Lại như các Đại Bồ-tát thời quá khứ khi tu hành, công đức căn lành đều đem hồi hướng về Nhất thiết chủng trí, Bồ-tát hiện tại, vị lai cũng như vậy. Nhưng căn lành công đức của con cũng đều hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những căn lành này con nguyện cùng chung với tất cả chúng sinh đều thành Chánh giác. Như các Đức Phật khác, ngồi nơi đạo tràng dưới cây Bồ-đề, thanh tịnh vô ngại chẳng thể nghĩ bàn, trụ trong kho tàng pháp vô tận Đà-la-ni, định Thủ-lăng-nghiêm, phá tan vô lượng binh chúng của ma Ba-tuần, những điều thấy hiểu biết đều thông đạt... tất cả những điều như vậy chỉ trong một sát-na đều chiếu soi rõ biết. Rồi vào cuối đêm chứng được pháp cam lộ, chứng được nghĩa cam lộ... con và

chúng sinh đều nguyện đồng chứng Diệu giác như vậy.

Các Phật Vô Lượng Thọ, Phật Thắng Quang, Phật Diệu Quang, Phật A-súc, Phật Công Đức Thiện Quang, Phật Sư Tử Quang Minh, Phật Bách Quang Minh, Phật Vô Lượng Quang Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Bảo Diệm, Phật Diệm Minh, Phật Diệm Thịnh Quang Minh, Phật Cát Tường Thượng Vương, Phật Vi Diệu Thanh, Phật Diệu Trang Nghiêm, Phật Pháp Tràng, Phật Thượng Thắng Thân, Phật Khả Ái Sắc Thân, Phật Quang Minh Biến Chiếu, Phật Phạm Tịnh Vương, Phật Thượng Tính... những Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri như vậy ở quá khứ, vị lai và cả hiện tại, thị hiện ứng hóa đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân vô thượng vì độ chúng sinh... con cũng nguyện được như vậy (như đã nói ở trên).

Này thiện nam! Nếu người nam, người nữ nào có lòng thanh tịnh đối với phẩm Diệt Nghiệp Chương của kinh Kim Quang Minh Tối Thắng này mà thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng quên, vì người khác giảng nói rộng rãi thì được vô lượng, vô biên công đức lớn. Ví như chúng sinh của tam thiên đại thiên thế giới cùng một lúc đều được thành tựu thân người, được thân người rồi thành đạo Độc giác. Này thiện nam, thiện nữ nào trọn đời cung kính, tôn trọng cúng dường tứ sự cho mỗi một vị Độc giác, đều cúng dường bảy báu như núi Tu-di. Sau khi những vị Độc giác này vào Niết-bàn, người đó đều dùng châu báu để xây dựng tháp cúng dường. Tháp ấy cao rộng, mười hai do-tuần, người đó dùng những hoa hương, cờ phướn, lọng báu thường xuyên cúng dường. Này thiện nam! Ý ông thế nào? Người đó đạt được công đức có nhiều không?

Trời Đế Thích bạch rằng:

–Rất nhiều! Bạch Thế Tôn!

–Này thiện nam! Nếu lại có người đối với phẩm Diệt Nghiệp Chương của kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này mà thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng quên, vì người khác giảng nói rộng rãi thì đạt được công đức mà công đức cúng dường nói ở trước chẳng bằng một phần trăm, một phần trăm ngàn vạn ức cho đến tính lượng, thí dụ cũng không thể sánh kịp. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ đó trụ ở trong chánh hạnh, khuyến thỉnh tất cả các Đức Phật

mười phương chuyển pháp luân Vô thượng, đều được các Đức Phật hoan hỷ khen ngợi. Nay thiện nam! Như lời ta nói, trong tất cả thí thì pháp thí là hơn hết. Vậy nên, này thiện nam! Ở chỗ Tam bảo thiết lập những sự cúng dường là không gì sánh bằng, khuyên thọ Tam quy, giữ tất cả giới không sai phạm, ba nghiệp chẳng rộng không, là không gì sánh được. Tất cả chúng sinh của tất cả thế giới tùy sức lực, tùy khả năng, tùy sở nguyện ưa thích, ở trong ba Thừa khuyên họ phát tâm Bồ-đề, là không gì sánh được! Chúng sinh trong tất cả thế giới ở ba đời đều được vô ngại, mau chóng khiến cho họ thành tựu vô lượng công đức, là không gì sánh được! Tất cả chúng sinh trong cõi nước ba đời, đều khiến họ được không chướng ngại, được Tam-bồ-đề, là không gì sánh được. Tất cả các chúng sinh trong cõi nước ba đời, khuyên khiến cho họ mau chóng ra khỏi khổ của bốn đường ác, là không gì sánh được. Tất cả chúng sinh trong cõi nước ba đời, khuyên khiến cho họ được trừ diệt nghiệp ác sâu nặng, là không gì sánh được. Khuyên khiến họ giải thoát tất cả khổ não, là không gì sánh được. Tất cả sự sợ hãi của khổ não bức thiết, khiến cho họ được giải thoát tất cả, là không gì sánh được. Công đức của tất cả chúng sinh, ở trước chư Phật ba đời, khuyên khiến cho họ được tùy hỷ phát nguyện Bồ-đề, là không gì sánh được. Khuyên trừ ác hạnh, nghiệp nhục mạ, tất cả công đức đều nguyện thành tựu, ở trong cuộc sống, khuyến thỉnh cúng dường, tôn trọng, tán thán tất cả Tam bảo, khuyến thỉnh chúng sinh thanh tịnh tu hành hạnh phước đức, thành tựu viên mãn Bồ-đề, là không gì sánh được. Vậy nên, ông phải biết, khuyến thỉnh Tam Bảo của tất cả thế giới trong ba đời, khuyến thỉnh đủ đầy sáu pháp Ba-la-mật, khuyến thỉnh chuyển pháp luân Vô thượng, khuyến thỉnh trụ thế trải qua vô lượng kiếp, tuyên nói vô lượng pháp sâu xa vi diệu thì công đức không gì có thể so sánh được.

Bấy giờ, trời Đế Thích và Nữ thần sông Hằng, vô lượng Phạm vương, Tứ đại Thiên vương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay đánh lễ, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đều được nghe kinh Kim Quang

Minh Tối Thắng Vương này, nay đều thọ trì, đọc tụng thông suốt, vì người khác phải nói rộng rãi và an trụ nương theo pháp này. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì chúng con muốn cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thuận theo nghĩa này đủ các tướng thù thắng, đúng như pháp mà tu hành.

Bấy giờ, Phạm vương, trời Đế Thích... Ở chỗ nói pháp đều dùng đủ thứ hoa Mạn-đà-la tung lên trên Đức Phật, đất của tam thiên đại thiên thế giới làm chấn động lớn, tất cả trống trời và các âm nhạc không đánh mà tự trỗi lên và phóng ra ánh sáng màu vàng rông chiếu khắp thế giới, phát ra âm thanh vi diệu. Trời Đế Thích bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Những sự kiện này đều chính là do sức uy thần của kinh Kim Quang Minh, Từ bi cứu giúp khắp nơi, vô số lợi ích, tăng trưởng vô số căn lành Bồ-tát, diệt các nghiệp chướng.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Nay thiện nam! Ta nhớ thuở xưa, cách đây vô lượng trăm ngàn a-tăng-kỳ kiếp có Đức Phật hiệu là Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như Lai Ứng Chánh Biến Tri xuất hiện ở thế gian, trụ thế sáu trăm tám mươi ức kiếp. Bấy giờ, Đức Như Lai Bảo Vương Đại Quang Chiếu vì muốn độ thoát Trời, Người, Đế Thích, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn... khiến cho tất cả chúng sinh đều được an lạc. Đang khi xuất hiện, hội thuyết pháp đầu tiên, Ngài hóa độ được trăm ngàn ức ức vạn người, tất cả đều đạt quả A-la-hán, các lậu đã hết, ba Minh, sáu Thông tự tại vô ngại. Ở hội thứ hai, lại hóa độ được chín mươi ngàn ức ức vạn người, tất cả đều chứng quả A-la-hán, các lậu đã hết, ba Minh, sáu Thông tự tại, vô ngại. Ở hội thứ ba, lại hóa độ được chín mươi tám ngàn ức ức vạn người, tất cả đều chứng quả A-la-hán, viên mãn như trên.

Nay thiện nam! Lúc ấy ta làm thân người nữ tên là Phước Bảo Quang Minh, ở hội thứ ba, được gần gũi Đức Thế Tôn, thọ trì, đọc tụng kinh Kim Quang Minh này, vì người khác giảng nói rộng rãi, cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn đó thọ ký cho ta rằng: “Người con gái

Phước Bảo Quang Minh này vào đời vị lai sẽ được làm Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.” Sau khi xả bỏ thân nữ, từ đó về sau, ta vượt khỏi bốn đường ác, sinh ra trong cõi trời, người, hưởng sự an vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn đời làm Chuyển luân vương... cho đến ngày hôm nay được thành Chánh giác, tiếng lành vang khắp thế giới.

Đại chúng bỗng nhiên đều thấy Đức Như Lai Bảo Vương Đại Quang Chiếu đang chuyển Pháp luân vô thượng, nói pháp vi diệu.

Đức Phật nói tiếp:

–Này thiện nam! Cách thế giới Ta-bà này về phương Đông, qua trăm ngàn hằng hà sa số cõi Phật, có thế giới tên là Bảo trang nghiêm, Đức Như Lai Bảo Vương Đại Quang Chiếu ấy, nay đang ở tại cõi đó, chưa vào Bát-niết-bàn và đang nói pháp vi diệu, hóa độ cho khắp quần sinh. Người mà các ông thấy chính là Đức Phật ấy!

Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe danh hiệu Đức Như Lai Bảo Vương Đại Quang Chiếu này thì đối với địa Bồ-tát được không thoái chuyển, đến Đại Niết-bàn. Nếu có người nữ nghe danh hiệu Đức Phật này thì lúc sắp mạng chung được thấy Phật đến chỗ của mình, nhờ đã thấy Đức Phật nên không bao giờ thọ thân nữ nữa. Này thiện nam! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này có vô số lợi ích, vô số căn lành Bồ-tát được tăng trưởng, diệt các nghiệp chướng.

Này thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, bất kỳ ở đâu mà vì người giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì ở cõi nước ấy đều đạt được bốn loại căn lành phước lợi. Những gì là bốn?

1. Quốc vương không bệnh, lìa khỏi các tai ách.
2. Tuổi thọ lâu dài, không có chướng ngại.
3. Không các oán địch, binh chướng hùng dũng.
4. Yên ổn thịnh vượng vui sướng, chánh pháp lưu thông.

Vì sao? Vì những vị vua cõi người như vậy thường được Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương và chúng Dạ-xoa cùng nhau

ủng hộ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Thiên chúng rằng:

–Này những thiện nam, việc này thật chẳng?

Lúc đó, vô số Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương và chúng Dạ-xoa đều cùng lúc đồng thanh đáp Đức Thế Tôn rằng:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu ở cõi nước nào có giảng nói, đọc tụng kinh vi diệu này, đối với những vị vua các nước đó, Tứ Thiên vương chúng con sẽ luôn đến ủng hộ, cùng nhau đi đứng. Vua ấy, nếu có tất cả tai chướng và các oán địch thì Tứ Thiên vương chúng con đều khiến cho tiêu diệt hết, lo buồn, dịch bệnh cũng khiến cho trừ khỏi, tăng thêm tuổi thọ, cảm ứng điềm tốt lành, ước nguyện được thỏa lòng, tâm ý luôn luôn hoan hỷ. Chúng con cũng có thể khiến cho binh lính trong nước ấy đều luôn hùng dũng!

Đức Phật khen rằng:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Đúng như lời nói của ông! Các ông phải tu hành! Vì sao? Vì các quốc vương này khi theo đúng như pháp hành sự thì tất cả nhân dân đều theo vua tu tập. Theo đúng như pháp tu hành thì các ông đều được nhờ uy lực thù thắng này mà cung điện được sáng, quyến thuộc được cường thịnh!

Đế Thích, Phạm vương... bạch Đức Phật rằng:

–Đúng vậy! Bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Nếu có chỗ giảng đọc lưu thông kinh điển vi diệu này thì Đại thần, quan lại ở trong nước ấy được bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Hòa thuận thân nhau, luôn tôn trọng, yêu quý nhau.
2. Thường được sự sủng ái của vua, cũng được sự tuân kính của Sa-môn, Bà-la-môn, nước lớn, nước nhỏ.
3. Xem nhẹ tiền tài, coi trọng luật pháp, chẳng cầu lợi lạc ở đời, tiếng tốt vang khắp nơi, được mọi người kính ngưỡng.
4. Tuổi thọ kéo dài, yên ổn, vui vẻ.

Nếu ở cõi nước nào tuyên nói Kinh này thì Sa-môn, Bà-la-môn được bốn điều lợi ích thù thắng. Những gì là bốn?

1. Y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang trị bệnh không có gì

thiếu thốn.

2. Luôn được an tâm suy nghĩ đọc tụng.
3. Nương ở an vui trong núi rừng.
4. Tùy theo ước nguyện của lòng, đều được viên mãn.

Nếu ở cõi nước nào có tuyên nói kinh này thì tất cả nhân dân đều được thịnh vượng an vui, không có các dịch bệnh, thương buồn qua lại đạt được nhiều của cải quý báu, đầy đủ các phước thù thắng. Đó gọi là các loại công đức lợi ích.

Lúc bấy giờ, Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương và các đại chúng bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Ý nghĩa sâu xa của kinh điển này, nếu còn tồn tại thì phải biết ba mươi bảy phẩm pháp trợ Bồ-đề của Như Lai trụ thế chưa diệt. Nếu khi kinh điển này diệt hết thì chánh pháp cũng diệt!

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này thiện nam! Các ông đối với kinh Kim Quang Minh này, một câu, một bài tụng, một phẩm, một bộ đều phải một lòng đọc tụng chân chánh, nghe giữ chân chánh, tư duy chân chánh, tu tập chân chánh và vì các chúng sinh tuyên nói, lưu bố rộng rãi thì mãi mãi được an vui, phước lợi vô biên!

Khi ấy, các đại chúng nghe Đức Phật giảng nói xong, tất cả đều được lợi ích thù thắng, hoan hỷ thọ trì.



KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

QUYỂN 4

Phẩm 6: ĐÀ-LA-NI TỐI TỊNH ĐỊA

Bấy giờ, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm cùng với vô lượng ức đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay, cung kính đảnh lễ dưới chân Đức Phật, dùng các loại hương hoa, cờ, phướn và lọng báu để cúng dường rồi bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Phải nhờ bao nhiêu nhân duyên mới được tâm Bồ-đề? Thế nào là tâm Bồ-đề? Bạch Thế Tôn! Tức là đối với Bồ-đề, tâm hiện tại chẳng thể đạt được, tâm vị lai chẳng thể đạt được, tâm quá khứ chẳng thể đạt được, lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề cũng chẳng thể đạt được. Bồ-đề là chẳng thể ngôn thuyết, tâm cũng không sắc, không tướng, không có sự nghiệp, chẳng phải có thể tạo tác, chúng sinh cũng chẳng thể đạt được, cũng chẳng thể biết. Bạch Thế Tôn! Nghĩa thâm thâm của các pháp làm sao lại có thể biết được?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Bồ-đề vi diệu, sự nghiệp tạo tác đều chẳng thể đạt được. Nếu lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề cũng chẳng thể đạt được. Bồ-đề là chẳng thể nói, tâm cũng chẳng thể nói, không sắc, không tướng, không sự nghiệp, tất cả chúng sinh cũng chẳng thể đạt được. Vì sao? Vì Bồ-đề và tâm đồng với chân như, chủ thể chứng và đối tượng chứng đều bình đẳng, chẳng phải không có các pháp mà có thể rõ biết. Này thiện nam! Đại Bồ-tát biết như vậy thì mới được gọi là thông đạt các pháp, khéo nói Bồ-đề và tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề chẳng phải quá khứ, chẳng

phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Tâm cũng như vậy, chúng sinh cũng như vậy, trong đó, hai tướng thật sự chẳng thể đạt được. Vì sao? Vì do tất cả pháp đều không sinh vậy. Bồ-đề chẳng thể đạt được, tên Bồ-đề cũng chẳng thể đạt được; chúng sinh, tên chúng sinh chẳng thể đạt được; Thanh văn, tên Thanh văn chẳng thể đạt được; Độc giác, tên Độc giác chẳng thể đạt được; Bồ-tát, tên Bồ-tát chẳng thể đạt được; Phật, tên Phật chẳng thể đạt được; hành, chẳng phải hành chẳng thể đạt được; tên hành, chẳng phải tên hành chẳng thể đạt được. Do chẳng thể đạt được nên ở trong tất cả pháp tịch tịnh mà được an trụ. Điều này nương theo tất cả căn lành công đức mà được sinh khởi.

Này thiện nam! Ví như núi báu chứa Tu-di ích lợi cho tất cả, tâm Bồ-đề này làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Đó gọi là nhân thứ nhất Bồ thí ba-la-mật.

Này thiện nam! Ví như đại địa giữ gìn mọi vật. Đó gọi là nhân thứ hai Trì giới ba-la-mật.

Ví như sư tử có uy lực lớn, một mình bước đi không sợ hãi, lia khỏi sự kinh sợ. Đó gọi là nhân thứ ba Nhẫn nhục ba-la-mật.

Ví như vầng gió năng lực Na-la-diên mạnh mẽ, nhanh chóng, lòng chẳng thoái lui. Đó gọi là nhân thứ tư Tinh tấn ba-la-mật.

Ví như lầu Bảy báu có đường bốn thêm bậc, gió mát thổi đến bốn cửa, cảm nhận niềm vui yên ổn, kho tàng pháp Thiền định tràn đầy. Đó gọi là nhân thứ năm Thiền ba-la-mật.

Ví như ánh sáng vầng mặt trời sáng chói chang, tâm này có thể nhanh chóng phá diệt tối tăm của vô minh sinh tử. Đó gọi là nhân thứ sáu Trí tuệ ba-la-mật.

Ví như vị thương chủ có thể khiến cho tất cả các ước nguyện đều thỏa mãn đầy đủ, tâm này có thể qua khỏi con đường hiểm nguy sinh tử, được châu báu công đức. Đó gọi là nhân thứ bảy Phương tiện thắng trí ba-la-mật.

Ví như mặt trăng tròn sáng trong, không bị che ngăn, tâm này có thể thanh tịnh đầy đủ đối với tất cả cảnh giới. Đó gọi là nhân thứ tám Nguyện ba-la-mật.

Ví như vị chủ binh Bảo Thần của Chuyển luân thánh vương

tùy ý tự tại, tâm này có thể khéo léo làm trang nghiêm cõi nước Phật thanh tịnh, công đức không lường, lợi ích cho khắp các quần sinh. Đó gọi là nhân thứ chín Lực ba-la-mật.

Ví như hư không và Chuyển luân thánh vương, tâm này có thể đối với tất cả cảnh giới không có chướng ngại, đối với tất cả nơi chốn đều được tự tại đạt đến địa vị Quán đảnh. Đó gọi là nhân thứ mười Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Đó gọi là mười loại nhân của tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Mười nhân như vậy, các ông phải tu hành!

Này thiện nam! Nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Bồ thí ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Tín căn.
2. Từ bi.
3. Tâm không ham muốn.
4. Giáo hóa tất cả chúng sinh.
5. Nguyện cầu trí Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Bồ thí ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trì giới ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Ba nghiệp thanh tịnh.
2. Không để tất cả chúng sinh tạo tác nhân duyên phiền não.
3. Đóng các đường ác, mở cửa đường thiện.
4. Vượt qua quả vị Thanh văn, Độc giác.
5. Đầy đủ tất cả công đức.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trì giới ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Có thể điều phục tham, sân, phiền não.
2. Chẳng tiếc thân mạng, chẳng cầu an lạc, ngừng diệt các tướng.
3. Tư duy về nghiệp quá khứ, gặp khổ có thể kham nhẫn.
4. Phát tâm Từ bi, thành tựu các căn lành cho chúng sinh.

5. Được pháp Nhẫn vô sinh sâu xa.

Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Chẳng ưa ở chung cùng các phiền não.
2. Phước đức chưa đủ thì chẳng nhận sự an vui.
3. Đối với khổ hạnh khó thực hành chẳng sinh lòng chán nản.
4. Dùng đại Từ bi làm lợi ích cho tất cả, phương tiện làm cho tất cả chúng sinh đều thành tựu.

5. Nguyện cầu quả vị không thoái chuyển.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Thiên ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Bao gồm các thiện pháp khiến cho chẳng tổn mất.
2. Thường nguyện giải thoát, chẳng chấp chặt vào Nhị biên.
3. Nguyện được thần thông, thành tựu các thiện căn cho chúng sinh.

4. Vì làm thanh tịnh pháp giới, nên diệt trừ tâm cấu bẩn.

5. Đoạn trừ phiền não căn bản cho chúng sinh.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Thiên ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thường cúng dường, gần gũi tất cả các Đức Phật, Bồ-tát và các Bậc trí tuệ sáng suốt không hề nhầm chán.

2. Được các Đức Phật Như Lai nói pháp thậm thâm, lòng thường ưa nghe không biết chán.

3. Trí tuệ thù thắng khéo léo phân biệt về lý chân lẽ tục.

4. Nhanh chóng đoạn trừ các phiền não kiến tư hoặc.

5. Các nghề nghiệp thế gian, pháp năm minh đều thông đạt hết.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-

mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Phương tiện ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thông đạt tất cả các ý ưa phiền não, tâm và hành động sai biệt của hết thấy chúng sinh.
2. Tâm hiểu rõ vô lượng các pháp môn đối trị.
3. Thiên định đại Từ bi ra vào tự tại.
4. Đối với các Ba-la-mật đều nguyện tu hành, thành tựu đầy đủ.
5. Tất cả Phật pháp đều nguyện thông hiểu và bao gồm không sót.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Phương tiện thắng trí Ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả pháp từ xưa đến nay chẳng sinh chẳng diệt, chẳng phải có, chẳng phải không... lòng được an trụ.
2. Quan sát tất cả pháp nghĩa lý vi diệu, lià cấu bấn, thanh tịnh... lòng được an trụ.
3. Qua tất cả tướng, là Chân như căn bản, không tạo tác, không vận hành, chẳng đổi khác, chẳng lay động, lòng được an trụ.
4. Vì muốn lợi ích việc của các chúng sinh nên ở trong tục đế, lòng được an trụ.
5. Đối với Xa-ma-tha (chỉ) và Tỳ-bát-xá-na (quán) đồng thời vận hành, lòng được an trụ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Lực Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Dùng năng lực chánh trí có thể biết rõ tâm hành thiện ác của tất cả chúng sinh.
2. Có thể khiến cho tất cả chúng sinh thể nhập vào pháp vi diệu thậm thâm.
3. Biết rõ như thật tất cả chúng sinh luân hồi sinh tử theo duyên

nghiệp của họ.

4. Đối với ba loại căn tánh của các chúng sinh, dùng năng lực chánh trí có thể phân biệt biết được.

5. Đối với các chúng sinh, theo đúng như lý vì họ giải nói, khiến cho họ gieo trồng thiện căn, được thành thực, độ thoát, đều là nhờ năng lực trí tuệ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu lực Ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trí ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Có thể đối với các pháp, phân biệt được thiện ác.

2. Xa lìa các pháp bất tịnh, gồm thâu các pháp thanh tịnh.

3. Không chán sinh tử, chẳng ham Niết-bàn.

4. Đủ hạnh phước trí, đến chỗ hoàn hảo.

5. Thọ nhân sự Quán đảnh, thù thắng có thể được những pháp Bất cộng của chư Phật và trí Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Ý nghĩa của Ba-la-mật là gì? Đó là: Tu tập lợi ích thù thắng là nghĩa của Ba-la-mật. Viên mãn vô lượng trí tuệ sâu xa là nghĩa của Ba-la-mật. Tâm không chấp thủ vào pháp tạo tác hay chẳng tạo tác là nghĩa của Ba-la-mật, Giác ngộ và quan sát chân chánh lỗi lầm của sinh tử, công đức của Niết-bàn, là nghĩa của Ba-la-mật. Giáo hóa tất cả kẻ ngu người trí là nghĩa của Ba-la-mật. Có thể hiện vô số pháp châu báu vi diệu là nghĩa của Ba-la-mật. Trí tuệ vô ngại giải thoát đầy đủ là nghĩa của Ba-la-mật. Phân biệt đúng đắn về pháp giới, chúng sinh giới là nghĩa của Ba-la-mật. Bồ thí, trí tuệ đạt đến không thoái chuyển là nghĩa của Ba-la-mật. Khiến cho pháp nhãn vô sinh được đầy đủ là nghĩa của Ba-la-mật. Khiến cho thiện căn công đức của tất cả chúng sinh được thành thực là nghĩa của Ba-la-mật. Có thể đối với Bồ-đề, thành tựu mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, những pháp Bất cộng... là nghĩa của Ba-la-mật. Sinh tử Niết-bàn biết rõ không có hai tướng là nghĩa của Ba-la-mật. Cứu độ tất cả là nghĩa của Ba-la-mật. Tất cả ngoại đạo đến vấn nạn, có thể giải thích khéo léo khiến cho họ bị điều phục là nghĩa của Ba-la-mật. Có thể chuyển pháp luân mười hai hành vi diệu là nghĩa của

Ba-la-mật. Không tham đắm, không kiến chấp, không bị các nạn là nghĩa của Ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát Địa thứ nhất thì tướng này hiện trước tam thiên đại thiên thế giới, vô lượng, vô biên đủ loại kho báu không đâu chẳng tràn đầy, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ hai thì tướng này hiện trước tam thiên đại thiên thế giới, đất bằng phẳng như bàn tay, được trang trí bằng vô lượng, vô biên các loại châu báu thanh tịnh, màu sắc đẹp đẽ, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ ba thì tướng này hiện trước tướng mào hùng dũng, áo giáp và vũ khí trang nghiêm, thu phục tất cả oán địch, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tư thì tướng này hiện trước bốn phương có gió chuyển, các loại hoa đẹp tung rải khắp mặt đất, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ năm thì tướng này hiện trước có diệu bảo nữ khắp thân trang sức bằng những chuỗi ngọc báu, đầu đội mũ hoa quý báu, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ sáu thì tướng này hiện trước ao hoa bảy báu có bốn đường thêm, cát vàng trải khắp, thanh tịnh không bẩn, nước tám công đức tràn đầy, hoa Ôn-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi tùy chen nhau đua nở, đẹp đẽ, dạo chơi vui vẻ nơi ao hoa, mát mẻ không gì sánh bằng, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ bảy thì tướng này hiện trước ở trước Bồ-tát có các chúng sinh đáng bị đọa địa ngục, do năng lực Bồ-tát, liền được sinh Thiên chẳng bị đọa địa ngục, không có tổn thương, cũng không kinh sợ, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tám thì tướng này hiện trước ở hai bên thân có Sư tử vương hộ vệ, tất cả mọi loài thú đều kinh sợ, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ chín thì tướng này hiện trước Thánh vương chuyển luân với vô lượng ức chúng vây quanh cúng dường, trên đỉnh che lọng trắng được trang trí bằng vô lượng châu báu, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ mười thì tướng này hiện trước: thân Như Lai màu vàng ròng rực rỡ với vô lượng ánh sáng thanh tịnh đều viên mãn, có vô lượng ức Phạm vương vây quanh cung kính, Như Lai vận chuyển pháp luân vô thượng vi diệu, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Vì sao Địa thứ nhất gọi là Hoan hỷ (Pīamuditā)? Nghĩa là mới chứng được tâm xuất thế, trước đây chưa được mà nay mới được, đối với việc lớn đúng như sở nguyện, đều thành tựu tất cả, sinh ra vô cùng vui mừng. Vậy nên, Địa thứ nhất gọi là Hoan hỷ. Những cấu uế vi tế, lỗi lầm phạm giới đều được thanh tịnh, nên Địa thứ hai gọi là Vô cấu (Vimalā). Vô lượng ánh sáng trí tuệ Tam-muội, chẳng thể lay động, không thể thu phục, Văn trì đà-la-ni làm căn bản, nên Địa thứ ba gọi là Minh địa (Prabhā - Karī). Dùng lửa trí tuệ thiêu đốt các phiền não, tăng trưởng ánh sáng, tu hành các pháp đưa đến giác ngộ, nên Địa thứ tư gọi là Diêm địa (Arcixmati). Tu hành phương tiện thắng trí tự tại rất khó được, điều phục được phiền não kiến tư hoặc khó phục, nên Địa thứ năm gọi là Nan thắng (Sudurjayā). Hành pháp nối tiếp nhau tỏ rõ hiển hiện, tư duy vô tướng đều hiện tiền, nên Địa thứ sáu gọi là Hiện tiền (Abhimuktī). Tư duy vô lậu, không gián đoạn, vô tướng, Tam-muội giải thoát, tu hành cao vời, Địa này thanh tịnh không có chướng ngại, nên Địa thứ bảy gọi là Viễn hành (Dūraṅgamā). Tư duy vô tướng, tu đạt được tự tại, các phiền não chẳng thể khiến cho dao động, nên Địa thứ tám gọi là Bất động (Acalā). Nói tất cả pháp có vô số sai biệt đều được tự tại, không lo âu, không lệ thuộc, tăng trưởng trí tuệ, tự tại vô ngại, nên Địa thứ chín gọi là Thiện tuệ (Saḍdhamatī). Pháp thân như hư không, trí tuệ như vàng mây lớn có thể che phủ tất cả, nên Địa thứ mười gọi là Pháp vân (Dharma - maghā).

Này thiện nam! Vô minh chấp thủ có tướng ngã, pháp và vô minh sợ hãi được ác sinh tử, hai chướng vô minh này ở Địa thứ nhất. Vô minh phạm các học xứ vi tế và vô minh phát khởi các nghiệp hạnh, hai chướng vô minh này ở Địa thứ hai. Vô minh chưa được khiến cho được đắm nhiễm và vô minh chướng ngại Tổng trì thù thắng, hai chướng vô minh này ở Địa thứ ba. Vô minh vui mừng tham đắm Thiền và vô minh ưa thích pháp thanh tịnh, vi diệu, hai chướng

vô minh này ở Địa thứ tư. Vô minh muốn quay lưng với sinh tử và vô minh mong đạt đến Niết-bàn, hai chướng vô minh này ở Địa thứ năm. Vô minh quan sát hành lưu chuyển, vô minh hiện ra tướng thô. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ sáu. Vô minh các tướng hiện hạnh vi tế, vô minh vô tướng khởi ý an vui. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ bảy. Vô minh quán công dụng của vô tướng, vô minh chấp tướng tự tại. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ tám. Vô minh chưa đạt thiện xảo về Nghĩa vô ngại và Pháp vô ngại, vô minh đối với từ biện tài chẳng theo ý muốn. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ chín. Vô minh đối với đại thần thông chưa được tự tại biến hiện, vô minh chưa thể hiểu rõ những vi tế bí mật. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ mười. Vô minh hiểu biết chướng ngại đối với tất cả cảnh giới vi tế, vô minh nặng nề về các phiền não vi tế. Hai chướng vô minh này ở Phật địa.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ nhất thực hành Thí ba-la-mật, ở Địa thứ hai thực hành Giới ba-la-mật, ở Địa thứ ba thực hành Nhẫn ba-la-mật, ở Địa thứ tư thực hành Tinh tấn ba-la-mật, ở Địa thứ năm hành Định ba-la-mật, ở Địa thứ sáu thực hành Tuệ ba-la-mật, ở Địa thứ bảy thực hành Phương tiện thắng trí ba-la-mật, ở Địa thứ tám thực hành Nguyện ba-la-mật, ở Địa thứ chín thực hành Lực Ba-la-mật, ở Địa thứ mười thực hành Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ban đầu mới phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Diêu bảo, Bồ-tát ở Địa thứ hai phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Khả ái lạc, ở Địa thứ ba phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Nan động, ở Địa thứ tư phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Bất thoái chuyển, ở Địa thứ năm phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Bảo hoa, ở Địa thứ sáu phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Nhật viên quang diệm, ở Địa thứ bảy phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Nhất thiết nguyện như ý thành tựu, ở Địa thứ tám phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Hiện tiền chứng trụ, ở Địa thứ chín phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Trí tạng, ở Địa thứ mười phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Dũng tiến.

Này thiện nam! Đó gọi là mười loại phát tâm của Đại Bồ-tát.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ nhất này được Đà-la-ni tên là Y công đức lực.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, bô luật nĩ, mạn nô lạt thế, độc hổ, độc hổ, độc hổ, gia bạt, tô lợi du, a bà bà tát đế, gia bạt, chiên đạt la, điêu đát đế, đa bạt đạt lạc xoa mạn, đan trà bát lợi ha lam, củ lỗ, tá ha, (Tadyathā pūrṇi mantrate tuhu tuhu yava-sūrya avabhāsati yava-candra cukuti tavata raksa maṃ caṇḍa pariharaṃ kuru svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này do các Đức Phật nhiều hơn số cát trong một sông Hằng nói để ủng hộ Đại Bồ-tát Địa thứ nhất. Nếu người nào đọc tụng thọ trì chú Đà-la-ni này thì được thoát tất cả những sợ hãi về cạp, sói, sư tử... các loài thú dữ, tất cả ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não... được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ nhất.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ hai được Đà-la-ni gọi là Thiện an lạc trụ:

Đát điệt tha, ôn xiển lí, chất lí, chất lí, ôn xiển la xiển la, nam thiện đố thiện đố ôn xiển lí, hổ lỗ hổ lỗ, tá ha (Tadyathā untali síri síri untali tannaṃ jant jantu untali huru svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát trong hai sông Hằng nói để ủng hộ Đại Bồ-tát Địa thứ hai. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát khỏi những nỗi kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ hai.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ ba được Đà-la-ni gọi là Nan thắng lực:

Đát điệt tha, đan trạch, chỉ bát, trạch chỉ, yết lạt trí cao lạt trí, kê do lý, đan trí lý, tá ha (Tadyathā tantaki pautaki karati kaurati keyuri tantili svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát trong ba sông Hằng nói để ủng hộ Đại Bồ-tát Địa thứ ba. Nếu có người trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát được những nỗi kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não, được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ

ba.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ tư được Đà-la-ni gọi tên là Đại lợi ích:

Đát điệt tha, thất lị thất lị, đà nhị nữ đà nhị nữ, đà lí đà lí nữ, thất lị thất lị nữ, tỳ xá la ba thế ba thế ná, bạn đà nhị đế, ta ha (Tadyathā síri síri damini damini dari-darini síri-sírini vicara paci-pacina pandamite svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát trong bốn sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ tư. Nếu có người trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát khỏi những sự kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ tư.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ năm được Đà-la-ni gọi là Chủng Chủng công đức trang nghiêm:

Đát điệt tha, ha lý ha lý, nữ già lý già lý nữ, yết lạt ma, nữ tăng yết lạt ma, nữ, tam ba sơn nữ chiêm bạt nữ, tất đam bà nữ mô hán nữ, toái diêm bộ bệ, tá ha (Tadyathā hari hariṇi cariṇi kara-maṇi saṃkramaṇi sambasuni cambani stanvani mohani sija-buhe svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát trong năm sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ năm. Nếu có người trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi các nỗi kinh sợ về ác thú, ác quỷ, người chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ năm.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ sáu được Đà-la-ni gọi là Viên mãn trí:

Đát điệt tha, tỳ tử lí tỳ tử lí, ma lí nữ ca lí ca lí, tỳ độ hán đế, lỗ lỗ lỗ lỗ, chủ lỗ chủ lỗ, đố lỗ bà đố lỗ bà, xả xả thiết giả bà lí sái tai, tất đế tát bà tát đỏa nam, tất điện đố mạn đát la bát đà nữ, tá ha (Tadyathā vitori vitorim ariṇi mariṇi kiri kiri vitohanti ruru-ruru curu curu durva duruva śaśa śaccha variśa svasti sasva-sattvānāṃ siddhyantu maya mantra padāni svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát

trong sáu sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát ở Địa thứ sáu. Nếu có người trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi những nỗi kinh sợ về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ sáu.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ bảy được Đà-la-ni gọi là Pháp thắng hạnh:

Đát điệt tha, chước ha, chước ha, lố chước ha chước ha chước ha lố, tỳ bệ chỉ tỳ bệ chỉ, a mật lật đa đề hán nĩ, bột lí sơn nĩ, tỳ lố sắc chỉ, bà lố phạt đế, tỳ đề hê chỉ, tần đà bệ lí nhĩ, a mật lí đế chỉ, bạc hổ chủ dữ, bạc hổ chủ dữ, tá ha (Tadyathā jaha jaharu jaha viduke viduke amṛta khaṇi vṛṣṣaṇi vairu caṇi vairucike varuvatti vidhibike bhandin variṇi amṛtike bahujaja bahūjayu svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là cửa chư Phật nhiều hơn số cát trong bảy sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ bảy. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi những nỗi sợ hãi về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ bảy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ tám được Đà-la-ni gọi là Vô tận tạng:

Đát điệt tha, thất lị thất lị thất lị nĩ, mật đế mật đế, yết lí yết lí ế lố ế lố, chủ lố chủ lố, bạn đà nhị, tá ha (Tadyathā śiri śiri śiriṇi mite mite kari kari heru heru heru curu curu vadani svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là cửa chư Phật nhiều hơn số cát trong tám sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ tám. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi những nỗi kinh sợ về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải khỏi năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ tám.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ chín được Đà-la-ni gọi là Vô lượng môn:

Đát điệt tha, há lí chiêm trà lí chỉ, câu lam bà lạt thể, đô lạt tử,

bạt tra bạt tra tử thất lị thất lị ca thất lí ca tất thất lị, tá tất đễ, tát bà tát đỏa nam, tá ha (Tadyathā hari caṇḍarīke kulamābhate torisi bata batasi śiri śiri kapiśiri svasti sarva-sattvānāṃ svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni là lời của chư Phật nhiều hơn số cát trong chín sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ chín. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát được khỏi những sự kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não, được giải thoát khỏi năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ chín.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ mười được Đà-la-ni gọi là Phá kim cang sơn:

Đát diệt tha, tất đễ, tô tất đễ, mô chiết nĩ mộc sát nĩ tỳ mộc đễ am mật lệ, tỳ mật lệ niết mật lệ, mang yết lệ tê lan nhã yết bệ, hạt lạt đát na yết bệ, tam mạng đa bạt diệt lệ, tát bà át tha ta đản nĩ, ma nại tư mạc ha ma nại tư, át bộ đễ át, thất bộ đễ, a lại thệ tỳ lạt thệ át chủ đễ am mật lạt đễ, a lại thệ tỳ lạt thệ, bạt lam mê, bạt la hám ma ta, lệ bộ lạt nĩ bộ lạt na, mạn nô lạt thệ, tá ha (Tadyathā sidhi susidhe mocani mokṣaṇi vimukti amale nirmale mogale hiranyagarbhe ratnagarbhe samantabhadre sarvānte sthāni manasi ambuti antibuti acare virase anṇti amṛta arase virase brahme brahmane pūrṇī puraṇā mastrate svāhā).

Này thiện nam! Câu cát tường quán đỉnh Đà-la-ni là của các Đức Phật nhiều hơn số cát trong mười sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ mười. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi các nỗi sợ hãi về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và tất cả độc hại đều được diệt trừ, giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ về Địa thứ mười.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm nghe Đức Phật nói những Đà-la-ni chẳng thể nghĩ bàn này rồi liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, nói kệ khen ngợi Đức Phật:

Lẽ đấng không sánh bằng

Pháp vô tướng sâu xa

Chúng sinh mất chánh tri

Chỉ có Phật cứu độ
Tuệ nhãn Như Lai sáng
Chẳng thấy một pháp tướng
Dùng pháp nhãn chân chánh
Soi khắp chẳng nghĩ bàn.
Chẳng sinh ở một pháp
Cũng chẳng diệt một pháp
Do nhìn thấy bình đẳng
Được đến chỗ vô thượng.
Chẳng hoại trong tử sinh
Cũng chẳng trụ Niết-bàn
Chẳng nắm giữ nhị biên
Vì vậy, chứng viên tịch
Với thanh tịnh, bất tịnh
Thế Tôn biết một vị
Do chẳng phân biệt pháp.
Nên thanh tịnh bậc nhất
Thân Thế Tôn vô biên
Dù không nói lời nào
Cũng khiến các đệ tử
Được mưa pháp đầy đủ
Phật quán tướng chúng sinh
Tất cả đều vốn không.
Nhưng với người khổ não
Phật luôn luôn cứu giúp
Khổ lạc, ngã vô ngã
Thường và vô thường...
Chẳng một cũng chẳng khác
Chẳng diệt cũng chẳng sinh.
Nhiều các nghĩa như vậy
Tùy nói có sai biệt
Như tiếng vọng trong hang
Chỉ có Phật rõ biết.
Pháp giới không phân biệt
Nên không có Thừa khác

*Vì hóa độ chúng sinh
Phân biệt nói ba Thừa.*

Bấy giờ, vua trời Phạm Đại Tự Tại cũng đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Đức Phật mà bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này thật hiếm có, khó lường, đầu, giữa, cuối đều thiện, văn nghĩa hoàn hảo, có thể thành tựu tất cả Phật pháp. Người nào thọ trì tức là báo ân chư Phật.

Đức Phật bảo rằng:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Này thiện nam! Người nào được nghe kinh điển này thì đều chẳng thoái lui đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Này thiện nam! Vì kinh này có thể làm cho căn lành thù thắng của Bồ-tát Bất thoái địa được thành tựu, là pháp ấn bậc nhất, là vua trong mọi kinh, nên cần lắng nghe, thọ trì, đọc tụng. Vì sao? Này thiện nam! Vì nếu tất cả chúng sinh chưa gieo trồng căn lành, chưa thành thực căn lành, chưa gần gũi các Đức Phật thì chẳng thể nghe được pháp vi diệu đó. Thiện nam, thiện nữ nào có thể nghe nhận thì tất cả tội chướng đều trừ diệt hết, được thanh tịnh bậc nhất, thường được thấy Phật, chẳng lìa khỏi chư Phật và bậc Thiện tri thức có hạnh thù thắng, nghe diệu pháp, trụ ở Bất thoái địa, đạt được các môn Đà-la-ni thù thắng không tận không giảm như là Đà-la-ni Hải ấn xuất diệu công đức không tận không giảm, Đà-la-ni Thông đạt chúng sinh ý hành ngôn ngữ không tận không giảm, Đà-la-ni Nhật viên vô cấu tướng quang không tận không giảm, Đà-la-ni Mãn nguyệt tướng quang không tận không giảm, Đà-la-ni Năng phục chư hoặc diệt công đức lưu không tận không giảm, Đà-la-ni Pháp Kim cang sơn không tận không giảm, Đà-la-ni Thuyết bất khả thuyết nghĩa nhân duyên không tận không giảm, Đà-la-ni Thuyết bất khả thuyết nghĩa nhân duyên không tận không giảm, Đà-la-ni Thông đạt thật ngữ pháp tắc âm thanh không tận không giảm, Đà-la-ni Hư không vô cấu tâm hạnh ấn không tận không giảm, Đà-la-ni Vô biên Phật thân giai năng hiển hiện không tận không giảm.

Này thiện nam! Những Đà-la-ni môn vô tận vô giảm như vậy... đều được thành tựu. Đại Bồ-tát này có thể ở tất cả cõi Phật trong mười phương hóa làm thân Phật diễn nói vô số chánh pháp Vô thượng, đối với pháp Chân như chẳng động, chẳng trụ, chẳng đến, chẳng đi, có thể khéo léo thành thực căn lành của tất cả chúng sinh, mà chẳng thấy một chúng sinh nào được thành thực, tuy nói vô số các pháp nhưng ở trong ngôn từ chẳng động, chẳng trụ, chẳng đến, chẳng đi, có thể ở trong sinh diệt mà chứng pháp không sinh diệt. Vì nhân duyên gì mà nói các hành pháp không có đến đi? Vì do bản thể của tất cả pháp không khác.

Khi nói pháp này thì ba vạn ức Đại Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh, vô lượng các Bồ-tát đạt được tâm Bồ-đề, không thoái lui vô lượng, vô biên Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni được Pháp nhãn thanh tịnh, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-tát. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Pháp thù thắng ngược dòng sinh tử
Sâu xa, vi diệu, khó được nhìn
Hữu tình bị tham dục che mờ
Chẳng thấy nên chịu khổ vô cùng.*

Bấy giờ, đại chúng đều đứng dậy, đánh lễ dưới chân Đức Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu ở đâu có giảng nói đọc tụng kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này thì chúng con, cả đại chúng, đều đi đến đó làm đại chúng nghe pháp, khiến vị thầy thuyết pháp ấy được lợi ích an lạc, thân không chướng ngại, ý được thư thái. Chúng con đều sẽ tận tâm cúng dường, cũng khiến cho thính chúng yên ổn, vui vẻ, ở trong cõi nước không có các khổ về oán thù kinh sợ, tai nạn đói kém, dân chúng luôn đông đúc. Nơi đạo tràng nói pháp này, tất cả những trời, người, chẳng phải người... tất cả chúng sinh đều không được giảm đọa và làm ô ố. Vì sao? Vì chỗ nói pháp tức là tháp Phật (Caitya), phải dùng hương hoa, lòng phước báu bằng lụa thêu đẹp để cúng dường. Chúng con sẽ luôn giữ gìn ủng hộ, khiến cho nơi ấy không bị suy tổn.

Đức Phật bảo đại chúng:

–Này các thiện nam! Các ông cần phải tinh tấn chuyên cần tu

tập kinh điển vi diệu này, đó tức là làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài ở đời.



KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG QUYỂN 5

Phẩm 7: LIÊN HOA DỤ TÁN (KAMALĀKARA)

Bấy giờ, Đức Phật bảo thân cây Bồ-đề rằng:

–Này Thiện nữ thiên! Người nay nên biết, ông Diêu Tràng nằm mơ thấy trống vàng vi diệu phát ra âm thanh lớn nhiệm mầu, khen công đức của Phật cùng pháp Sám hối. Do nhân duyên này, ta sẽ giảng nói việc ấy cho các người. Các người nên lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ càng. Thuở quá khứ có vị vua tên là Kim Long Chủ thường dùng ví dụ tán thán hoa sen để khen ngợi chư Phật ba đời trong mười phương.

Đức Phật liền vì đại chúng nói lời khen ấy rằng:

*Phật quá khứ, vị lai, hiện tại
An trụ trong thế giới mười phương
Con nay chỉ thành cúi đầu lễ
Nhất tâm khen ngợi các Tối thắng
Đấng Mâu-ni thanh tịnh vô thượng
Thân sáng rực rỡ như vàng ròng
Âm thanh Phật, hơn hẳn tất cả
Như tiếng sấm vang trời Đại phạm
Tóc bóng đẹp như ong đen chúa
Uyển chuyển xoắn đều màu xanh biếc
Răng trắng kín đều như kha tuyết
Bằng thẳng hiển hiện tỏa ánh sáng
Mắt thanh tịnh đẹp đẽ trang nghiêm
Giống như cánh hoa sen xanh lớn.
Tướng lưới rộng dài rất mềm mại*

Ví như trong nước hiện sen hồng.
 Giữa hai chân mày, tướng bạch hào
 Màu pha lê, xoắn về bên phải
 Làn mi dài nhỏ như trắng non
 Màu sắc rực rỡ như ong chúa.
 Mũi cao dài thẳng như đỉnh vàng
 Tướng hoàn hảo tỏa sáng, thanh tịnh
 Làn hương vi diệu cả thế gian
 Khi nghe liền biết đang ở đâu
 Thân Phật màu vàng ròng tối thắm
 Tướng mỗi sợi lông đều giống nhau
 Xoắn về phải, mềm mại, xanh biếc
 Ánh sáng vi diệu, không gì sánh.
 Khắp thân tỏa sáng màu rực rỡ
 Soi chiếu thế giới khắp mười phương
 Diệt khổ cho chúng sinh ba cõi
 Khiến tất cả họ đều an lạc.
 Trong địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ
 Đường A-tu-la, trời và người
 Khiến họ trừ diệt mọi khổ sở
 Luôn được tự nhiên vui yên ổn
 Ánh sáng nơi thân thường chiếu khắp
 Như nước vàng ròng không gì sánh.
 Khuôn mặt tròn sáng như trăng rằm
 Môi đỏ đẹp như quả Tần-bà
 Bước đi uy nghi như sư tử
 Thân sáng như mặt trời mới mọc
 Cánh tay thon dài xuống quá gối
 Giống như cành Ta-la buông rũ
 Vầng sáng một tâm chiếu vô biên
 Như trăm ngàn mặt trời rực rỡ
 Đến được khắp tất cả cõi Phật
 Tùy theo chỗ ở độ quần sinh
 Lưới sáng thanh tịnh không gì bằng
 Sáng soi đầy khắp trăm ngàn cõi

Chiếu khắp mười phương không chướng ngại
Tất cả tối tăm đều diệt tan.
Ánh từ Thiện thế thường ban vui
Màu vi diệu núi vàng ròng
Chiếu đến tất cả trăm ngàn cõi
Chúng sinh gặp được đều giải thoát.
Thân Phật thành tựu vô lượng phước
Tất cả công đức cùng trang nghiêm
Là Bạc Tôn quý, vượt ba cõi
Thù thắng, thế gian không ai bằng.
Tất cả chư Phật đời quá khứ
Bằng số bụi trần trong đại địa
Phật mười phương vị lai, hiện tại
Cũng nhiều như bụi trần đại địa
Con xin chí thành thân, ngữ, ý
Cúi đầu quy y Phật ba đời
Khen ngợi biển công đức vô biên
Đủ loại hương hoa đều cúng dường.
Giả sử miệng con có ngàn lưỡi
Vô lượng kiếp tán thán Như Lai
Công đức Thế Tôn không thể bàn
Tối thắng sâu xa khó diễn bày
Giả sử con có trăm ngàn lưỡi
Khen một công đức một Thế Tôn
Trong một phần nhỏ con khó biết
Hướng công đức chư Phật vô biên
Giả sử đại địa, các cõi trời
Cho đến Hữu danh đều là biển
Dùng sợi lông đếm biết giọt nước
Một công đức Phật rất khó lường.
Con xin chí thành thân, ngữ, ý
Lễ khen công đức Phật vô biên
Phước báo thù thắng khó nghĩ bàn
Bố thí chúng sinh mau thành Phật
Vua ấy khen ngợi Như Lai rồi

Tâm càng sâu xa phát thệ nguyện
 Nguyện con sẽ ở đời vị lai
 Sinh tại vô lượng, vô số kiếp
 Trong mơ thường thấy trống vàng lớn
 Được nghe âm thanh pháp Sám hối.
 Ví hoa sen khen công đức Phật
 Nguyện thành chánh giác, chứng vô sinh
 Một lần chư Phật hiện ở đời
 Trong năm ngàn kiếp khó được gặp.
 Đêm mơ thường nghe tiếng trống mâu
 Ngày thì theo đó luôn Sám hối
 Con sẽ tu viên mãn sáu độ
 Cứu vớt chúng sinh khỏi biển khổ
 Sau sẽ được thành Vô thượng giác
 Cõi Phật thanh tịnh không thể bàn
 Trống vàng vi diệu dâng cúng Phật
 Khen công đức chân thật Thế Tôn.
 Nhờ đó sẽ gặp Phật Thích-ca
 Thọ ký cho con thành Chánh giác.
 Hai con: Kim Long và Kim Quang
 Quá khứ từng là Thiện tri thức
 Đời đời nguyện sinh vào nhà con
 Được thọ ký Bồ-đề vô thượng.
 Nếu chúng sinh không ai cứu giúp
 Chịu khổ mãi mãi trong luân hồi
 Con nguyện đời sau làm chỗ tựa
 Khiến họ luôn luôn được an vui.
 Các khổ ba cõi nguyện trừ diệt
 Luôn được chỗ an vui như ý
 Ở đời sau tu đạo Bồ-đề
 Luôn như quá khứ, thành Thế Tôn.
 Nguyện phước sám hối Kim Quang này
 Cạn hẳn biển khổ, tội tiêu tan
 Nghiệp chướng phiền não đều dứt sạch
 Khiến con mau được quả thanh tịnh.

*Biển cả phước trí không bờ bến
 Sâu không đáy, lìa bản sạch trong
 Nguyên con được biển công đức ấy
 Mau thành đại Bồ-đề vô thượng.
 Nhờ lực sám hối Kim Quang này
 Được phước đức ánh sáng thanh tịnh
 Đã được ánh sáng thanh tịnh rồi
 Dùng ánh sáng trí soi tất cả.
 Nguyên ánh sáng thân con bằng Phật
 Phước đức trí tuệ như Thế Tôn
 Bạc tôn quý trong mọi thế giới
 Uy lực tự tại không ai bằng.
 Nguyên siêu việt biển khổ hữu lậu
 Biển vui vô vi, nguyện tự tại
 Nguyên thường đầy biển phước hiện tại
 Biển trí vị lai, nguyện viên mãn
 Nguyên đất nước con vượt ba cõi
 Công đức thù thắng được vô biên
 Những người hữu duyên cùng sinh đến
 Đều được mau thành trí thanh tịnh!*

*Diệu tràng, ông nên biết
 Quốc vương Kim Long Chủ
 Từng phát nguyện như vậy
 Người đó là thân ông
 Hai người con lúc trước
 Kim Long và Kim Quang
 Túc Ngân Tướng, Ngân Quang.
 Đã được Ta thọ ký
 Đại chúng nghe nói xong
 Đều phát tâm Bồ-đề
 Nguyên hiện tại, vị lai
 Luôn nương sám hối này!*

**Phẩm 8: ĐÀ-LA-NI KIM THẮNG
(HIRANYAVA-TĪ-DHĀRANĪ)**

Bấy giờ, ở giữa chúng Đức Thế Tôn, bảo Đại Bồ-tát Thiện Trụ:

–Này thiện nam! Có Đà-la-ni tên là Kim Thắng. Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn gần gũi và muốn gặp các Đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại để cung kính cúng dường thì nên thọ trì Đà-la-ni này. Vì sao? Vì Đà-la-ni này chính là mẹ của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Vậy nên, ông phải biết người thọ trì Đà-la-ni này là đã đầy đủ phước đức lớn, đã ở chỗ vô lượng Phật đời quá khứ gieo trồng các căn lành nên nay mới được thọ trì, đối với giới thanh tịnh, chẳng hủy, chẳng khuyết, không có chướng ngại, chắc chắn thể nhập được vào pháp môn sâu xa.

Đức Thế Tôn liền nói phép trì chú: Trước hết là xưng danh hiệu chư Phật và Bồ-tát, chí tâm cung kính đảnh lễ, sau đó mới tụng chú:

Nam-mô Thập Phương Nhất Thiết Chư Phật.

Nam-mô chư Đại Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nam-mô Thanh văn, Duyên giác Nhất Thiết Thánh Hiền.

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Đông Phương Bất Động Phật.

Nam-mô Nam Phương Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Tây Phương A-di-đà Phật.

Nam-mô Bắc Phương Thiên Cổ Âm Vương Phật.

Nam-mô Thượng Phương Quảng Chúng Đức Phật.

Nam-mô Hạ Phương Minh Đức Phật.

Nam-mô Bảo Tạng Phật.

Nam-mô Phổ Quang Phật.

Nam-mô Phổ Minh Phật.

Nam-mô Hương Tích Phật.

Nam-mô Liên Hoa Thắng Phật.

Nam-mô Bình Đẳng Kiến Phật.

Nam-mô Bảo Kế Phật.

Nam-mô Bảo Thượng Phật.
 Nam-mô Bảo Quang Phật.
 Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.
 Nam-mô Biện Tài Trang Nghiêm Tư Duy Phật.
 Nam-mô Tịnh Nguyệt Quang Xưng Tướng Vương Phật.
 Nam-mô Hoa Nghiêm Quang Phật.
 Nam-mô Quang Minh Vương Phật.
 Nam-mô Thượng Quang Vô Cấu Xưng Vương Phật.
 Nam-mô Quan Sát Vô Úy Tự Tại Vương Phật.
 Nam-mô Vô Úy Danh Xưng Phật.
 Nam-mô Tối Thắng Vương Phật.
 Nam-mô Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát.
 Nam-mô Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát.
 Nam-mô Hư Không Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát.
 Nam-mô Diệu Cát Tường Bồ-tát Ma-ha-tát.
 Nam-mô Kim Cang Thủ Bồ-tát Ma-ha-tát.
 Nam-mô Phổ Hiền Bồ-tát Ma-ha-tát.
 Nam-mô Vô tận Ý Bồ-tát Ma-ha-tát.
 Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát Ma-ha-tát.
 Nam-mô Từ Thị Bồ-tát Ma-ha-tát.
 Nam-mô Thiện Tuệ Bồ-tát Ma-ha-tát.
 Rồi Đức Phật nói Đà-la-ni rằng:

Nam mô hát lại đất na đất lại dạ dã, đất diệt tha, quân đê, quân đê, củ chiết lệ, củ chiết lệ, nhất trát lí, mật trát lí, tá ha (Namo ratna-trayāya tadyathā kunte kunte kuśate kuśale kuśale icchili mitili svāhā).

Đức Phật bảo Bồ-tát Thiện Trụ rằng:

–Đà-la-ni này chính là mẹ của các Đức Phật trong ba đời. Nếu thiện nam, thiện nữ nào trí chú này thì có thể sinh ra vô lượng, vô biên công đức là đã cúng dường cung kính tôn trọng tán thán vô số chư Phật. Các Đức Phật ấy đều vì người này mà thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu người nào trì chú này thì tùy theo mong muốn về y phục, thức ăn, của cải, học rộng, thông minh, trí tuệ, không bệnh, sống lâu được phước rất nhiều, theo điều cầu

nguyện đều được như ý. Nay Thiện trụ! Người trì chú này thì dù chưa chứng Bồ-đề vô thượng vẫn thường cùng ở chung với Bồ-tát Kim Thành Sơn, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Đại Hải, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Đại Bằng-dà-la... và được sự ủng hộ của các vị Bồ-tát. Nay Thiện trụ! Ông nên biết, khi trì chú này thì làm phép như vậy: Trước nên trì tụng đủ một vạn lễ tám lần để làm phương tiện trước. Tiếp đến, ở trong phòng tối, trang nghiêm đạo tràng, ngày mùng một đầu tháng, tắm gội sạch sẽ mặc áo tinh khiết, xông hương rải hoa cúng dường cùng những thức ăn thức uống. Rồi vào trong đạo tràng, trước phải xưng danh hiệu và đảnh lễ chư Phật, Bồ-tát như đã nói ở trước. Rồi chí tâm ân cần cẩn trọng sám hối tội trước đây đã làm, quỳ gối phải xuống đất mà tụng chú như trước đủ một ngàn lễ tám lần rồi ngồi ngay ngắn để tư duy, nhớ đến thệ nguyện của mình. Khi mặt trời chưa mọc, ở trong đạo tràng, ăn thức ăn thanh tịnh và mỗi ngày chỉ ăn một lần, đến mười lăm ngày mới ra khỏi đạo tràng. Sự hành trì đó có thể khiến cho người này được phước đức uy lực chẳng thể nghĩ bàn, tùy theo sự nguyện cầu không gì chẳng viên mãn. Nếu nguyện cầu chưa được như ý, thì vào đạo tràng một lần nữa, đã được như ý rồi thì nên thường thọ trì đừng quên.

M

Phẩm 9: TRÙNG HIỂN KHÔNG TÍNH (DẠY RÕ VỀ TÁNH KHÔNG)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú này rồi, vì muốn lợi ích cho đại chúng các Đại Bồ-tát, trời, người, khiến cho tất cả được thấu đạt Đệ Nhất nghĩa chân thật thâm sâu nên một lần nữa làm sáng rõ tánh Không mà nói kệ rằng:

*Ta thấu rõ kinh sâu xa khác
Nói pháp vì diệu chân thật Không
Nay ở trong kinh đứng đầu này
Lược nói pháp Không không thể bàn
Đối với các pháp lớn, sâu xa*

Hữu tình không trí, chẳng thể hiểu
Nên ta giảng nói lại cho họ
Khiến cho được khai ngộ pháp không.
Vì lòng đại Bi thương chúng sinh
Dùng phương tiện, nhân duyên thù thắng
Hôm nay ta ở trong đại chúng
Diễn nói khiến họ rõ nghĩa không.
Thân này như xóm làng trống không
Sáu trần nương tựa chẳng biết nhau
Sáu trần nương theo căn khác nhau
Đều chẳng biết nhau cũng như trên
Nhãn căn thường quan sát đến sắc
Không ngừng nghe tiếng là nhĩ căn
Tỵ căn luôn ngửi thấy các mùi
Thiệt căn luôn nếm đến vị ngon
Thân căn nhận xúc chạm êm ái
Ý căn rõ pháp không biết chán
Sáu căn tùy theo các việc khởi
Theo cảnh mỗi căn sinh phân biệt
Thức như huyễn hóa chẳng phải thật
Nương vào căn, cảnh, vọng tham cầu
Như người chạy trốn làng xóm trống
Sáu thức nương căn cũng như vậy.
Tâm chạy khắp cầu tùy theo cảnh
Nương cảnh, nhờ căn rõ các việc
Thường ái sắc, thanh, hương, vị, xúc
Tâm, tư các pháp không tạm dừng.
Tùy duyên biến hành đối sáu căn
Không ngại như chim bay trong không
Mượn các căn này làm chỗ nương
Mới phân biệt ngoại cảnh rõ ràng.
Thân này không biết, không tác giả
Thể chẳng bền chắc, mượn duyên thành
Sinh ra từ phân biệt hư vọng
Như máy móc do nghiệp chuyển vần.

Đất, nước, lửa, gió hợp thành thân
 Tùy theo nhân duyên, quả khác nhau
 Trái nhau, hại nhau cùng một chỗ
 Như bốn rắn độc ở hòm rương.
 Rắn bốn đại này tánh khác nhau
 Tuy ở một chỗ, có thặng, trầm
 Hoặc lên hoặc xuống khắp châu thân
 Nhưng chúng đều trở về pháp diệt
 Ở trong bốn loại rắn độc này
 Hai rắn đất, nước: tính nặng, chìm
 Hai rắn gió lửa, tính nhẹ nổi
 Do chúng trái nhau, các bệnh sinh...
 Tâm thức nương tựa vào thân này
 Tạo tác các loại nghiệp thiện ác,
 Sinh cõi trời, người, ba đường ác
 Tùy theo nghiệp lực thọ thân hình.
 Thân bị các bệnh, sau khi chết
 Đại tiểu tiện lợi chảy tràn lan
 Thối rữa, giòi bọ chẳng thể ưa
 Như cây mục, bỏ rừng thầy chết
 Các ông phải quán pháp như vậy
 Thì sao chấp có ngã, chúng sinh...
 Tất cả các pháp đều vô thường
 Từ năng lực vô minh khởi lên.
 Các đại chúng ấy đều hư vọng
 Vốn chẳng thật có, thể: không sinh
 Nên, tánh đại chúng đều trống rỗng
 Biết hư vọng này chẳng thật có.
 Tự tánh vô minh vốn là không
 Nhờ sức các duyên hòa hợp có
 Ở tất cả thời mất chánh tuệ
 Nên ta nói đó là vô minh.
 Hành, thức vì duyên có danh sắc
 Sáu nhập và xúc, thọ sinh theo
 Ái, thủ, hữu duyên sinh, lão, tử

Ưu bi khổ não theo đuổi luôn.
 Các khổ, nghiệp ác, thường trói buộc
 Sinh tử luân hồi không lúc dừng.
 Xưa nay chẳng có, thể vốn không
 Do chẳng như lý, phân biệt sinh.
 Ta đoạn tất cả các phiền não
 Thường dùng hạnh chánh trí hiện tiền
 Rõ nhà năm uẩn đều rỗng không
 Cầu chứng Bồ-đề chỗ chân thật.
 Ta mở cửa đại thành Cam lộ
 Thị hiện pháp cam lộ vi diệu
 Đã được vị cam lộ chân thật
 Thường dùng cam lộ ban chúng sinh.
 Ta đánh trống pháp lớn bậc nhất
 Ta thổi loa pháp lớn tột cùng
 Ta thắp đèn sáng lớn tối thắng
 Ta tuôn mưa pháp lớn vô cùng.
 Điều phục phiền não, các oán kết
 Kiến lập Pháp tràng lớn vô thượng
 Ở biển sinh tử cứu quần sinh
 Ta đóng chặt cửa ba đường ác
 Lửa dữ phiền não đốt chúng sinh
 Không nơi nương tựa, không ai giúp
 Ta ban cam lộ, được mát mẻ
 Nóng bức thân tâm đều trừ tan.
 Do đó, ta ở vô lượng kiếp
 Cung kính cúng dường các Thế Tôn
 Giữ giới kiên cố hướng Bồ-đề
 Cầu chứng Pháp thân, chốn an lạc
 Cho người tay, chân và tai, mắt
 Vợ con, tôi tớ... lòng không tiếc.
 Của quý, bầy báu... vật trang nghiêm
 Tùy ý người xin đều cho hết.
 Nhẫn nhục... các cõi đều tu hành
 Mười địa viên mãn, thành chánh giác

Ta được tôn xưng Nhất thiết trí
 Không chúng sinh nào suy lường được.
 Giả sử cõi tam thiên đại thiên
 Các vật sinh trưởng khắp đất đai
 Tất cả các cây cối, rừng rậm
 Lúa, mè, tre, sậy và nhánh cành...
 Đều chặt lấy hết những vật này...
 Dem nghiền nát vụn như bụi trần
 Khó lường biết được chỗ chứa nhóm
 Cho đến tràn đầy cõi hư không.
 Tất cả các cõi nước mười phương
 Đất đai cõi tam thiên đại thiên
 Đều đem nghiền nát thành bụi trần
 Số lượng bụi này chẳng thể tính.
 Giả sử trí tất cả chúng sinh
 Dem làm trí tuệ cho một người
 Người trí như vậy đông vô số
 Có thể biết số bụi trần trên.
 Một niệm trí Thế Tôn Mâu-ni
 Những người trí đó cùng suy lường
 Dù trải qua nhiều ức các kiếp
 Chẳng thể tính biết một phần nhỏ.

Khi các đại chúng nghe Đức Phật nói về tính Không sâu xa, có vô lượng chúng sinh có thể liễu đạt thể tính của bốn Đại, năm Uẩn đều Không; sáu Căn, sáu Cảnh hư vọng sinh ra trói buộc. Họ nguyện từ bỏ luân hồi, chân chánh tu hành giải thoát, vô cùng vui mừng, theo đúng lời dạy phụng trì.

M

Phẩm 10: Y KHÔNG MÃN NGUYỆN (NƯỞNG VÀO KHÔNG ĐƯỢC MÃN NGUYỆN)

Bảy giờ Thiên nữ Như Ý Bảo Quang Diệu, ở trong đại chúng, nghe nói pháp sâu xa, hơn hởi vui mừng, đứng dậy, sửa lại áo vai

phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Thế Tôn giảng nói cho con về pháp tu hành nghĩa lý sâu xa!

Rồi thiên nữ nói kệ:

*Thưa Đấng Lương Túc Tôn
Tối Thắng soi thế giới
Pháp Bồ-tát chánh hạnh
Nguyên xin Phật giảng nói!
Phật nói: “Thiện nữ thiên!
Nếu có điều nghi ngờ
Hãy tùy ý thưa hỏi
Ta sẽ phân biệt nói!”
Khi đó, Thiên nữ thưa Thế Tôn:
Làm sao các Bồ-tát
Tu chánh hạnh Bồ-đề
Lìa sinh tử Niết-bàn
Lợi ích mình, người khác?*

Đức Phật bảo:

–Này Thiện nữ thiên! Nương vào pháp giới, thực hành pháp Bồ-đề, tu hạnh bình đẳng! Thế nào là nương vào pháp giới mà thực hành pháp Bồ-đề và Tu hạnh bình đẳng? Nghĩa là đối với năm uẩn có thể hiện pháp giới. Pháp giới tức là năm uẩn. Năm uẩn chẳng thể nói, chẳng phải năm uẩn chẳng thể nói. Vì sao? Vì nếu pháp giới là năm uẩn thì tức là đoạn kiến, còn nếu lìa khỏi năm uẩn thì tức là thường kiến. Lìa khỏi hai tướng, chẳng chấp thủ nhị biên, chẳng thể thấy, vượt khỏi đối tượng nhận thức, không danh, không tướng, đó gọi là nói đối với pháp giới. Này Thiện nữ thiên! Làm sao năm uẩn có thể hiện pháp giới? Như vậy năm uẩn chẳng từ nhân duyên sinh. Vì sao? Vì nếu từ nhân duyên sinh thì vì đã sinh nên sinh, vì chưa sinh nên sẽ sinh. Nếu đã sinh nên sinh thì cần gì nhân duyên? Còn nếu chưa sinh mà sẽ sinh được thì chẳng thể được sinh. Vì sao? Vì các pháp chưa sinh tức là chẳng có, không danh, không tướng, chẳng thể suy lường hay thí dụ được, chẳng phải là đối tượng sinh của nhân duyên! Này Thiện nữ thiên! Ví như tiếng trống là nhờ vào gõ, vào

da và dùi, tay... nên được phát ra tiếng. Như vậy tiếng trống quá khứ cũng rỗng không, vị lai cũng rỗng không, hiện tại cũng rỗng không. Vì sao? Vì âm thanh của trống này chẳng từ gỗ sinh ra, chẳng từ da và dùi, tay sinh ra, chẳng ở ba đời sinh ra, tức là chẳng sinh. Nếu chẳng thể sinh thì chẳng thể diệt. Nếu chẳng thể diệt thì không từ đâu đến. Nếu không từ đâu đến thì cũng không đi về đâu. Nếu không đi về đâu thì chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Nếu chẳng phải thường, chẳng phải đoạn thì chẳng một, chẳng khác. Vì sao? Vì đây nếu là một thì chẳng khác pháp giới. Nếu như vậy thì người phạm phu đáng lý phải thấy Chân đế, được Niết-bàn Vô thượng an lạc. Vì chẳng như vậy thì nên chẳng một. Nếu nói khác thì tất cả hành tướng chư Phật, Bồ-tát tức là chấp thủ, chưa được giải thoát sự trói buộc của phiền não, tức là chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì tất cả thánh nhân đối với hành, chẳng phải hành, đồng một tính chân thật, cho nên chẳng khác! Vì thế, nên biết, năm uẩn chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng từ nhân duyên sinh chẳng phải không từ nhân duyên sinh, chính là sự nhận biết của bậc Thánh, chẳng phải cảnh giới nào khác, cũng chẳng phải đối tượng diễn tả được của lời nói, không danh, không tướng, không nhân, không duyên, cũng không thí dụ, trước sau tịch tịnh, xưa nay vốn không. Vì thế, năm uẩn có thể hiện pháp giới.

Này Thiện nữ thiên! Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khác với chân đế, khác với tục đế, khó có thể nghĩ lường... thì đối với cảnh Phạm, Thánh, thể chẳng phải một, khác, chẳng bỏ tục đế, chẳng lìa chân như, nương vào pháp giới, tu hạnh Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lời này xong, Thiện nữ thiên vô cùng vui mừng liền đứng dậy, sửa lại áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, nhất tâm đánh lễ, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Lời nói về Chánh hạnh Bồ-đề như trên con nguyện sẽ tu học.

Lúc đó, vua trời Đại phạm, chủ cõi Ta-bà, ở trong đại chúng, hỏi Thiên nữ Như Ý Bảo Quang Diệu rằng:

–Hạnh Bồ-đề này khó có thể tu hành, nay làm thế nào để được tự tại đối với hạnh này?

Bấy giờ, Thiện nữ thiên đáp Phạm vương rằng:

–Thưa Đại phạm vương! Như lời Đức Phật dạy thật là sâu xa, tất cả các chúng sinh, không thể hiểu ý nghĩa ấy, là cảnh giới của bậc Thánh, rất vi diệu, khó biết. Hôm nay, tôi nhờ vào pháp này mà được an lạc, nếu đây là lời nói chân thật thì tôi nguyện khiến cho tất cả vô lượng, vô số vô biên chúng sinh của đời ác năm trước đều được thân sắc vàng ròng với ba mươi hai tướng tốt, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, ngồi trên hoa sen báu, nhận được vô lượng niềm vui, mưa xuống hoa trời đẹp, âm nhạc chư Thiên chẳng đánh mà tự nhiên trỗi lên, tất cả đồ cúng dường đều đầy đủ.

Thiện nữ thiên nói lời đó xong thì tất cả chúng sinh trong đời ác năm trước đều có thân màu vàng ròng, đủ tướng của bậc đại nhân, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, ngồi trên hoa sen báu, nhận được vô lượng niềm vui giống như cung trời Tha hóa tự tại, không có các đường ác, cây báu thẳng hàng, hoa sen bằng bảy báu đầy khắp thế giới, lại mưa xuống hoa trời bảy báu vô cùng đẹp đẽ, trỗi lên âm nhạc cõi trời. Thiện nữ thiên Như Ý Bảo Quang Diệu liền chuyển thân nữ thành thân Phạm Thiên. Vua trời Đại Phạm hỏi Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu rằng:

–Thưa Nhân giả! Ngài tu hành hạnh Bồ-đề như thế nào?

Đáp rằng:

–Thưa Phạm vương! Nếu trồng trong nước tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề! Nếu trong mộng tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề. Nếu đang nắng tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề. Nếu tiếng vọng trong hang tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề.

Nghe xong, vua Đại Phạm thưa Bồ-tát rằng:

–Ngài nương vào ý nghĩa nào mà nói lời nói này?

Đáp rằng:

–Thưa Phạm vương! không có một pháp nào là thật tướng tất cả, chỉ do nhân duyên mà được thành.

Phạm vương nói rằng:

–Nếu như vậy thì những tất cả những người phàm phu đúng lý đều được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

Đáp rằng:

–Ngài do ý gì mà nói lời đó? Người ngu si khác, người trí tuệ khác, Bồ-đề khác, chẳng phải Bồ-đề khác, giải thoát khác, chẳng phải giải thoát khác? Thưa Phạm vương! Như vậy các pháp bình đẳng không khác. Đối với pháp giới này, Chân như chẳng phải một, chẳng phải khác, không có trung gian nào có thể nắm giữ, không tăng, không giảm. Thưa Phạm vương! Ví như nhà ảo thuật và các đệ tử hiểu rõ các phương pháp ảo thuật, ở ngã tư đường lớn, nhặt lấy những đất, cát, cỏ, cây, cành lá... gom lại một chỗ, rồi làm các phép ảo thuật khiến cho mọi người nhìn thấy những voi, những ngựa, những xe cộ, binh chúng... và các kho tàng được đầy bầy báu... nếu chúng sinh ngu si vô trí, chẳng thể suy nghĩ, chẳng biết gốc huyễn hóa, hoặc thấy, hoặc nghe liền suy nghĩ: “Những voi, ngựa... mà ta đã thấy đây đều là thật có, còn những cái khác đều hư vọng.” Sau đó, chẳng suy nghĩ lại cho kỹ càng. Người có trí thì chẳng như vậy, biết rõ gốc huyễn hóa nên hoặc thấy, hoặc nghe đều suy nghĩ: “Những voi, ngựa... như ta đã thấy chẳng phải là chân thật, chỉ là việc huyễn hóa, mê hoặc mắt người, vọng cho là voi, ngựa... và các kho tàng, chỉ có tên không có thật. Như điều ta thấy nghe, chẳng chấp là thật.” Về sau, suy nghĩ biết sự hư vọng ấy. Vì vậy, người trí biết rõ tất cả pháp đều không thật thể, chỉ theo thế tục như thấy như nghe tuyên bày việc ấy, suy nghĩ nghĩa lý chắc chắn thì chẳng như vậy, lại do giả định mà nói để hiển bày nghĩa thật.

Thưa Phạm vương! Chúng sinh ngu si, chưa đạt được mắt của Bạc Thánh tuệ xuất thế, chưa biết tất cả các pháp nên chân như chẳng thể nói. Những kẻ phàm phu đó hoặc thấy hoặc nghe hành pháp chẳng phải hành pháp, rồi như vậy mà tư duy liền sinh ra chấp thủ, cho đó là thật. Đối với Đệ nhất nghĩa, họ chẳng thể rõ biết các pháp Chân như là chẳng thể nói. Những hoặc thấy hoặc nghe hành pháp, chẳng phải hành pháp, rồi tùy theo sức của mình, chẳng sinh ra chấp thủ, cho là thật có, rõ biết tất cả các hành pháp không thật và chẳng phải hành pháp cũng không thật, chỉ vọng tưởng nghĩ suy ra

tướng hành, hay tướng chẳng phải hành, chỉ có tên gọi, không có thật thể. Các bậc Thánh nhân tùy theo thể tục mà giảng nói để khiến cho họ biết nghĩa chân thật. Như vậy, thưa Phạm vương! Những Thánh nhân này dùng Thánh trí để nhận thức, thấy rõ pháp Chân như là chẳng thể nói, hành pháp hay chẳng phải hành pháp cũng vậy, vì khiến cho người khác chứng biết nên nói vô số, lời nói và tên gọi của thể tục.

Vua trời Đại Phạm hỏi Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu:

–Có bao nhiêu chúng sinh có thể hiểu biết chánh pháp sâu xa như vậy?

Đáp rằng:

–Thưa Phạm vương! Mọi chúng sinh huyễn hóa có tâm, tâm sở đều có thể hiểu được chánh pháp sâu xa ấy.

Phạm vương nói rằng:

–Thể của người huyễn hóa này là chẳng phải có thì tâm sở này từ đâu mà sinh ra?

Đáp rằng:

–Nếu biết pháp giới chẳng có, chẳng không, các chúng sinh như vậy đều có thể hiểu được nghĩa lý sâu xa.

Bấy giờ, Phạm vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu thật không thể nghĩ bàn, thông đạt ý nghĩa sâu xa như vậy.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay Phạm vương! Đúng như lời ông nói! Bồ-tát như Ý Bảo Quang Diệu này đã dạy các ông phát tâm tu học Vô sinh pháp nhẫn.

Lúc đó, vua trời Đại Phạm cùng các Phạm chúng đứng dậy, sửa lại áo vai phải, chấp tay cung kính đảnh lễ dưới chân Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu, thưa:

–Hy hữu! Hy hữu! Hôm nay chúng tôi may mắn được gặp Đại sĩ, được nghe chánh pháp!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Phạm vương:

–Như Ý Bảo Quang Diệu này, vào đời vị lai, sẽ được làm Phật hiệu là Bảo Diệm Cát Tường Tạng, Như Lai Ứng Chánh Biến Tri,

Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Khi Đức Phật nói phẩm này, có ba ngàn ức Bồ-tát đối với được không thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tám ngàn ức Thiên tử, vô lượng, vô số quốc vương, quan và dân chúng xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, trong hội có năm mươi Tỳ-kheo tu hành hạnh Bồ-tát muốn thoái tâm Bồ-đề, khi nghe Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu nói pháp này thì đều được vững chãi không thể nghĩ bàn, viên mãn các nguyện trước đây, trở lại phát khởi tâm Bồ-đề, đều tự cõi y cúng dường Bồ-tát, một lần nữa phát tâm tinh tấn thù thắng Vô Thượng. Họ đều phát nguyện: “Nguyện cho chúng con công đức căn lành không thoái chuyển, hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Đức Phật bảo Phạm vương rằng:

–Này Phạm vương! Những Tỳ-kheo đó y vào công đức này, đúng như lời dạy tu hành, qua chín mươi đại kiếp, sẽ được giải thoát giác ngộ, lìa khỏi sinh tử.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền thọ ký:

–Này các Tỳ-kheo! Qua ba mươi a-tăng-kỳ kiếp, các ông sẽ được làm Phật, ở kiếp tên là Nan thắng quang vương, nước tên là Vô cấu quang. Các ông đồng thời đều được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng danh hiệu là Nguyệt Trang Nghiêm Giác Vương với mười hiệu đầy đủ!

Đức Phật nói tiếp:

–Này Phạm vương! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, nếu được nghe và thọ trì thì có uy lực lớn. Giả sử có người ở trăm ngàn đại kiếp tu hành sáu pháp Ba-la-mật mà không có phương tiện. Nếu thiện nam, thiện nữ nào ghi chép kinh Kim Quang Minh như vậy, rồi mỗi nửa tháng đều chuyên tâm đọc tụng thì công đức này rất lớn, công đức trước chẳng bằng một phần trăm... cho đến suy tính thí dụ cũng chẳng thể sánh kịp.

Này Phạm vương! Cho nên, hôm nay khuyên ông nên tu học, nhớ nghĩ, thọ trì, vì người khác giải nói rộng rãi. Vì sao? Vào thuở xa xưa, khi ta tu hành đạo Bồ-tát, giống như dưng sĩ xông vào trận

chiến, chẳng tiếc thân mạng, lưu thông kinh điển vi diệu như vậy, thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói.

Này Phạm vương! Ví như Thánh vương chuyển luân còn ở đời thì bảy báu chẳng diệt, nếu vua băng thì bảy báu tự nhiên diệt hết. Này Phạm vương! kinh vua vi diệu Kim Quang Minh này, nếu còn tồn tại ở đời thì pháp bảo Vô thượng đều chẳng diệt, còn nếu không có kinh này thì pháp bảo ở đâu cũng ẩn mất. Vậy nên, đối với Kinh vương này, phải chuyên tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói, khuyên cho họ ghi chép, tu hành Tinh tấn ba-la-mật, chẳng tiếc thân mạng, chẳng sợ mệt nhọc... được công đức thù thắng. Những đệ tử của ta cần phải tinh tấn, chuyên cần tu học như vậy.

Bấy giờ, vua trời Đại phạm cùng vô lượng Phạm chúng, Đế Thích, Tứ Thiên vương và các Dược-xoa đều đứng dậy, sửa lại áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện giữ gìn, ủng hộ lưu truyền kinh điển Kim Quang Minh vi diệu này! Đối với thầy nói pháp, nếu có các hoạn nạn con sẽ trừ diệt, khiến cho đủ mọi điều lành, luôn luôn mạnh khỏe, biện tài vô ngại, thân ý như thái, người nghe trong pháp hội đều được an lạc. Nếu ở cõi nước, có đói kém, oán tặc, phi nhân làm nã hại thì Thiên chúng chúng con, ủng hộ, khiến cho nhân dân nơi ấy được yên ổn, thịnh vượng, an vui, không có những điều oan uổng, ngang ngược... tất cả đều nhờ sức của Thiên chúng chúng con. Nếu có người cúng dường kinh điển này thì chúng con cũng sẽ cúng dường cung kính họ như Phật chẳng khác.

Bấy giờ, Phật bảo vua trời Đại phạm và các phạm chúng, cho đến Tứ Thiên vương, các Dược-xoa... rằng:

–Hay thay! Hay thay! Các ông được nghe pháp vi diệu, sâu xa, lại có thể đối với Kinh vương vi diệu này phát tâm ủng hộ và thọ trì, các ông sẽ đạt được phước thù thắng vô biên, mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề!

Phạm vương... nghe Đức Phật nói xong, hoan hỷ kính nhận.

M

**Phẩm 11: TỬ THIÊN VƯƠNG QUÁN SÁT NHÂN THIÊN
(CATUR-MAHĀRĀJĀ)**

Bấy giờ, vua trời Đa văn, vua trời Trì quốc, vua trời Tăng trưởng, vua trời Quảng mục đều đứng dậy, sửa áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay hướng về Đức Phật, lễ dưới chân Đức Phật rồi bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này được tất cả chư Phật thương niệm quan sát, được tất cả Bồ-tát cung kính, được tất cả trời, rồng luôn cúng dường và được chư Thiên hoan hỷ, tất cả các vua trời Hộ thế xưng dương tán thán, Thanh văn, Độc giác đều cùng thọ trì, có thể soi sáng tất cả các cung điện của chư Thiên, có thể ban cho tất cả chúng sinh sự an vui thù thắng, chấm dứt địa ngục, ngã quỷ, bàng sinh, các đường khổ não, tất cả sự sợ hãi đều có thể diệt hết, oán địch liền rút lui, thời ác đời kém thì khiến cho được mùa thịnh vượng, bệnh dịch khổ sở đều khiến cho trừ khỏi, tất cả tai ương trăm ngàn khổ não đều tiêu diệt hết.

Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này có thể làm yên ổn lợi lạc như vậy! Ích lợi cho chúng con! Nguyên xin Đức Thế Tôn, ở giữa đại chúng, vì chúng con mà giảng nói! Bốn vua chúng con cùng các quyến thuộc nghe pháp vị cam lồ Vô thượng này, khí lực thật dồi dào, tăng thêm ánh sáng oai lực, tinh tấn, dũng mãnh, thần thông hơn bội phần.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con tu hành chánh pháp, thường nói chánh pháp, đem chánh pháp giáo hóa thế gian. Chúng con khiến cho những Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-thất-bà, A-tu-la, Yết-lộ-trà, Câu bàn trà, Khẩn-na-lạc, Mạc-hô-lạc-già và các vua cõi người thường dùng chánh pháp mà giáo hóa ở đời, ngăn bỏ các điều ác, nếu có quỷ thần hút tinh khí người và người không có tâm Từ bi, đều khiến cho đi xa.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con cùng hai mươi tám bộ đại tướng Dược-xoa cùng với vô lượng trăm ngàn Dược-xoa dùng Thiên nhân thanh tịnh hơn hẳn mắt người đời quan sát ủng hộ Thiệm-bộ châu này.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, các vua chúng con được gọi là bậc Hộ thế. Lại nữa, ở trong châu này, nếu có quốc vương bị giặc thù khác thường đến xâm lấn quấy nhiễu và nhiều dịch bệnh, đói kém khắp nơi, vô lượng trăm ngàn sự tai ách. Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con cung kính cúng dường kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này. Nếu có Pháp sư Tỳ-kheo thọ trì đọc tụng thì bốn vua chúng con cùng đến để tỉnh thức và khuyến thỉnh vị ấy. Pháp sư đó nhờ sức thần thông giác ngộ của con nên đến cõi nước đó mà giảng nói và lưu bố rộng rãi kinh điển Kim Quang Minh sâu nhiệm này. Nhờ uy lực của kinh, vô lượng trăm ngàn sự suy não, tai ách đều tiêu trừ hết.

Bạch Thế Tôn! Các vị vua cõi người, nếu ở trong nước ấy, có Pháp sư Tỳ-kheo thọ trì Kinh này đến, nên biết, Kinh này cũng đến nước ấy.

Bạch Thế Tôn! Vua nước đó nên đến chỗ vị pháp sư để nghe vị ấy giảng nói. Nghe rồi hoan hỷ, đối với pháp sư, nên cung kính cúng dường, hết lòng ủng hộ khiến cho pháp sư không lo buồn để diễn nói kinh này, ích lợi cho tất cả.

Bạch Thế Tôn! Vì Kinh này nên bốn vua chúng con đều cùng một lòng ủng hộ vị vua đó và nhân dân trong nước, khiến cho họ lìa khỏi hoạn nạn, thường được yên ổn.

Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ kinh này, vị vua kia tùy theo sự cần dùng của họ, cung cấp cúng dường khiến cho họ không thiếu thốn, bốn vua chúng con khiến cho vị vua và cả dân chúng trong nước đều yên ổn, xa lìa hoạn nạn. Bạch Thế Tôn! Nếu có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, vị vua đối với người này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, chúng con sẽ khiến cho vị vua đó, ở trong các vị vua, được cung kính tôn trọng là vị đứng đầu, được các quốc vương khác cùng nhau khen ngợi.

Đại chúng nghe xong, hoan hỷ tín thọ, phụng trì.



KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

QUYỂN 6

Phẩm 12: TỬ THIÊN VƯƠNG HỘ QUỐC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe bốn vị vua trời cung kính cúng dường kinh Kim Quang Minh và có thể ủng hộ những người thọ trì kinh thì khen rằng:

–Hay thay! Hay thay! Bốn vua các ông đã ở chỗ vô lượng trăm ngàn vạn ức Đức Phật đời quá khứ, cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi, gieo trồng các căn lành, tu hành chánh pháp, thường nói chánh pháp, dùng chánh pháp giáo hóa đời. Các ông từ lâu thường nghĩ đến lợi ích cho các chúng sinh, khởi tâm đại Từ, nguyện ban cho họ sự an vui. Nhờ nhân duyên này, đời hiện tại, các ông được quả báo thù thắng. Nếu có vị vua cõi người cung kính cúng dường kinh điển Tối Thắng Kim Quang Minh này, các ông nên siêng năng ủng hộ, khiến cho họ được yên ổn. Bốn vua các ông và quyến thuộc cùng vô lượng, vô số trăm ngàn Đực-xoa ủng hộ kinh này tức là hộ trì chánh pháp của các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Bốn vua các ông và Thiên chúng khác cùng các Đực-xoa và A-tô-la khi chiến đấu với nhau thì nhóm các ông thường được thắng lợi. Các ông, nếu có thể hộ trì Kinh này, nhờ năng lực của Kinh nên có thể trừ các khổ như giặc thù, đói kém và các dịch bệnh... Vậy nên các ông, nếu thấy bốn chúng thọ trì đọc tụng Kinh Vương này thì cũng nên siêng năng dốc lòng cùng hộ trì, vì họ diệt trừ khổ não, ban cho họ sự an vui.

Bấy giờ, bốn vua trời liền đứng dậy, sửa lại áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Tối Thắng Kim Quang Minh này, ở đời

vị lai, nếu có cõi nước, thành ấp, xóm làng, núi rừng, đồng trống... bất cứ chỗ nào khi kinh này lưu truyền đến, nếu vua nước đó đối với kinh điển này, chí tâm nghe nhận, khen ngợi cúng dường, đồng thời, cung cấp cho bốn chúng thọ trì kinh đó, hết lòng ủng hộ, khiến cho họ không còn khổ não. Do nhân duyên này nên con ủng hộ vị vua đó và các dân chúng, khiến cho họ đều được yên ổn, xa lìa những lo khổ, tăng thêm tuổi thọ, uy đức đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Nếu vị quốc vương đó thấy bốn chúng thọ trì kinh này mà hết lòng cung kính ủng hộ giống như cha mẹ, tất cả sự cần dùng đều cung cấp đầy đủ, bốn vua chúng con luôn luôn vì vua đó ủng hộ, khiến cho các loài hữu tình không loài nào chẳng tôn kính. Vậy nên chúng con cùng với vô lượng Dược-xoa, các thần, tùy theo chỗ lưu truyền của kinh vua thâm diệu này mà ẩn thân ủng hộ khiến cho không có gì trở ngại. Chúng con cũng sẽ hộ niệm những người và các quốc vương... nghe kinh này, diệt trừ hoạn nạn cho họ, khiến cho họ yên ổn, giặc thù phương khác, đều khiến lui tan. Nếu có vị vua cõi người khi nghe kinh này mà giặc thù nước bên cạnh khởi lên ý niệm: “Sẽ đem đủ bốn binh phá hoại đất nước kia.” Bạch Thế Tôn! Do sức uy thần của kinh vua này nên lúc đó kẻ địch bên cạnh lại bị oán thù khác đến xâm lấn quấy nhiễu biên giới của nước ấy, bị nhiều tai biến, dịch bệnh lan tràn. Vị vua nghe kinh này liền tập hợp bốn binh nhằm xuất phát đến chinh phục nước đó, bấy giờ, chúng con, sẽ cùng với quyến thuộc, vô lượng, vô biên Dược-xoa, các thần đều tự ẩn hình giúp đỡ cho vị vua này, khiến cho kẻ thù kia tự nhiên quy hàng, đi đến biên giới nước ấy còn chẳng dám, huống là đem binh đánh nhau.

Bấy giờ, Đức Phật bảo bốn vua trời:

–Hay thay! Hay thay! Bốn vua các ông mới có thể ủng hộ kinh điển như vậy! Vào thời quá khứ, hàng trăm ngàn ức vô số kiếp, ta tu các hạnh khổ, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứng Nhất thiết trí, hôm nay nói pháp này. Nếu có vị vua cõi người thọ trì kinh này, cung kính cúng dường thì được tiêu tan hoạn nạn, khiến cho họ yên ổn, lại ủng hộ thành ấp, xóm làng... cho đến giặc thù đều khiến cho lui tan, cũng khiến cho tất cả các vua trong Thiệm-bộ châu

không hề bị khổ não về việc đấu tranh.

Này bốn vua! Các ông nên biết, Thiệm-bộ châu này có tám vạn bốn ngàn thành ấp, xóm làng, tám vạn bốn ngàn vị vua... đều ở đất nước của mình thọ nhận những sự an vui, đều được tự tại, có của báu đầy đủ, thọ dùng chẳng xâm chiếm nhau, tùy theo nhân đời trước mà thọ quả báo của mình, chẳng khởi ý niệm ác tham cầu nước của người khác. Họ đều ít ham muốn lợi lạc, không có các khổ về chiến đấu, trói buộc. Nhân dân nước ấy an vui tự nhiên, trên dưới hòa mục giống như nước sữa, luôn yêu thương và kính trọng nhau, hoan hỷ, tự tại, từ bi khiêm nhường, tăng trưởng căn lành. Do nhân duyên đó nên Thiệm-bộ châu này yên ổn, thịnh vượng, an vui, nhân dân đông đúc, đất đai màu mỡ, lạnh nóng điều hòa, thời tiết chẳng trái mùa, mặt trời, mặt trăng, tinh tú chuyển động bình thường không khiếm khuyết, gió mưa thuận thời, không còn các tai nạn, tài sản của báu đều tràn đầy, lòng không bồn sển, thường thực hành bố thí, đủ mười nghiệp thiện, những người này qua đời phần nhiều sinh lên trời làm tăng thêm Thiên chúng.

Này đại vương! Nếu đời vị lai có những quốc vương nghe nhận kinh này, cung kính cúng dường, đồng thời tôn trọng khen ngợi bốn bộ chúng thọ trì kinh này, lại muốn an lạc, lợi ích nhiều cho các ông và các quyến thuộc, vô lượng trăm ngàn các Đực-xoa chúng. Vậy nên vị vua kia thường phải nghe nhận kinh vua vị diệu này, do được nghe vị cam lộ vô thượng của nước pháp này nên tăng thêm thế lực thân tâm của các ông; tinh tấn dũng mãnh, ánh sáng phước đức uy lực đều được đầy đủ. Những quốc vương đó nếu có thể chí tâm nghe nhận kinh này, tức là sự cúng dường to lớn hiếm có cúng dường cho ta, Thích-ca Mâu-ni Ứng Chánh Đẳng Giác. Nếu cúng dường ta là cúng dường trăm ngàn ức vô số Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Nếu có thể cúng dường ba đời các Đức Phật thì được công đức nhiều vô lượng chẳng thể nghĩ bàn. Do nhân duyên này nên các ông cần phải ủng hộ vị vua kia, hoàng hậu, cung phi và quyến thuộc khiến cho họ không còn khổ não và trong cung điện, nhà cửa thường được an vui, công đức khó nghĩ bàn. Nhân dân trong các cõi nước đó cũng luôn thọ nhận được vô số niềm vui năm dục, tất cả việc ác đều được

tiêu trừ.

Bấy giờ, bốn vua trời bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Ở đời vị lai, nếu có vị quốc vương ưa nghe kinh Kim Quang Minh này vì muốn ủng hộ thân mình, hoàng hậu cung phi, vương tử cho đến các thể nữ trong cung... thành ấp, xóm làng, cung điện... đều được an lạc tịch tĩnh hoan hỷ tối thượng bậc nhất chẳng thể nghĩ bàn, trong đời hiện tại, ở ngôi vị vua tôn quý, tự tại hưng thịnh, thường được tăng trưởng. Vua ấy lại muốn có được vô lượng, vô biên phước đức khó nghĩ bàn, ở đất nước mình, khiến cho không có giặc giã và những việc khổ não, tại nạn.

Bạch Thế Tôn! Vị quốc vương này không nên buông lung để tâm tán loạn, phải cung kính chí thành ân cần tôn trọng nghe nhận Kinh vua tối thắng này. Khi muốn nghe kinh, trước hết nhà vua phải dốc lòng trang nghiêm phòng nhà trong cung, thật rõ ràng bậc nhất, nước thơm tưới đất, tung trái nhiều loại hoa quý, đặt pháp tòa Sư tử thù thắng, dùng những đồ trân bảo trang hoàng, giăng bày nhiều phướn, lọng báu, đốt hương thơm vô giá, trỗi lên các âm nhạc. Vị vua ấy, bấy giờ phải tắm gội sạch sẽ, dùng hương thơm xoa thân, mặc áo mới sạch sẽ và đeo những chuỗi ngọc, ngồi tòa ngồi thấp nhỏ, chẳng nghĩ mình là người cao quý, xả bỏ ngôi vị tự tại, xa lìa tâm kiêu mạn, tâm giữ chánh niệm nghe kinh sâu nhiệm này, đối với vị Pháp sư, khởi tưởng xem như bậc Đại sư. Nhà vua lại đối với hậu phi, vương tử, thể nữ, quyến thuộc ở trong cung sinh lòng từ mẫn, vui vẻ nhìn nhau, nét mặt nhu hòa, lời nói êm dịu, thân tâm lan khắp niềm vui lớn, khởi ý niệm: “Ta nay đạt được sự ích lợi lớn thù thắng khó nghĩ bàn! Đối với kinh sâu nhiệm này, phải cúng dường thật nhiều.” Thiết bày lễ xong, thấy Pháp sư đến, nhà vua phải khởi lòng cung kính khát ngưỡng.

Bấy giờ, Đức Phật bảo bốn vua trời rằng:

–Không nên nghênh đón Pháp sư như vậy! Vị quốc vương đó nên mặc y phục thuần tịnh tinh khiết, đeo các chuỗi ngọc để trang nghiêm, tự cầm lọng trắng báu và các hương hoa, chuẩn bị nghi thức l bái chính tề, trỗi nhiều loại âm nhạc, đi bộ ra cửa thành để nghênh đón vị Pháp sư đó, luôn luôn nghĩ đến tâm cung kính để làm việc cát

tường.

Này bốn vua! Do nhân duyên gì mà vị quốc vương đó gần gũi cung kính cúng dường như vậy? Do việc nhắc chân lên, hạ chân xuống của vị quốc vương đó, từng bước, từng bước đều là cung kính, phụng sự tôn trọng trăm ngàn vạn ức vô số các Đức Phật Thế Tôn, lại được vượt thoát số kiếp khổ sinh tử như vậy. Lại nữa, vào đời vị lai, trong các số kiếp như vậy vị vua đó sẽ nhận ngôi vị chuyển luân thù thắng. Theo từng bước, ở đời hiện tại, nhà vua được phước đức tăng trưởng, tự tại làm vua, cảm ứng khó nghĩ bàn, mọi người kính trọng, sẽ ở vô lượng trăm ngàn ức kiếp trời, người có được các cung điện bảy báu, sinh ra ở đâu cũng luôn được làm vua, tăng thêm tuổi thọ, lời nói luôn có tính thuyết phục, được trời, người kính tín, không hề kinh sợ, có tiếng tăm lớn, mọi người đều chiêm ngưỡng, ở cõi trời trong loài người đều được an vui thù thắng vi diệu, có thế lực, lực có đại uy đức, thân tướng trang nghiêm kỳ diệu không ai sánh bằng, được gặp Đấng Thiên Nhân Sư, gặp bậc Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ vô lượng phước đức. Này bốn vua! Các ông nên biết những quốc vương đó được vô số, vô lượng công đức lợi ích như vậy... nên hãy tự đến nghênh đón Pháp sư, hoặc từ khoảng cách một do-tuần... cho đến trăm ngàn do-tuần, đối với thầy nói pháp nên khởi tưởng xem như Phật. Về đến thành rồi, các vua ấy nên khởi ý niệm: “Hôm nay Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vào trong cung của ta, nhận sự cúng dường của ta, vì ta nói pháp, ta nghe pháp liền được không thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức là được gặp trăm ngàn vạn ức vô số các Đức Phật Thế Tôn. Hôm nay, ta dùng nhiều loại nhạc cụ thượng diệu thù thắng rộng lớn cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Hôm nay ta đã dứt sạch vĩnh viễn những nỗi khổ của cõi Diêm-ma vương, địa ngục, ngã quý, bàng sinh, đã gieo trồng vô lượng trăm ngàn vạn ức hạt giống căn lành Chuyển luân thánh vương, vua trời Đế Thích, Phạm vương,... ta nên khiến cho trăm ngàn vạn ức chúng sinh ra khỏi khổ sinh tử, được niềm vui Niết-bàn, chứa nhóm vô lượng, vô biên phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Hậu cung quyến thuộc và các dân chúng đều nhờ ân đức được yên ổn, đất nước thanh bình, không

có những tai nạn, độc hại, người ác, giặc thù phương khác chẳng đến xâm lấn quá nhiều, không còn lo lắng.

Này bốn vua! Các ông nên biết, vị nhân vương đó nên tôn trọng chánh pháp như vậy, cũng nên tôn trọng tán thán các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì kinh điển vì diệu này, đạt được các căn lành, trước đem phước thù thắng ban cho các ông và các quyến thuộc. Vị quốc vương đó có nhân duyên nghiệp thiện phước đức lớn, ở trong đời hiện tại được đại tự tại, tăng thêm ánh sáng oai đức, tướng an lành vì diệu trang nghiêm, đối với tất cả giặc thù, đều có thể dùng chánh pháp mà tiêu diệt, hàng phục tất cả.

Bấy giờ, bốn vua trời bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có vị quốc vương có thể cung kính chánh pháp nghe Kinh sâu vương này, như vậy cùng với tấm lòng cung kính cúng dường tôn trọng tán thán bốn chúng thọ trì kinh này, vị quốc vương đó muốn cho chúng con được hoan hỷ, phải ở một bên gần pháp tòa, lấy nước thơm tưới đất, rải các loại hoa quý, đặt ở chỗ đó bốn ngai vàng, chúng con với vị vua kia cùng nghe chánh pháp. Tất cả các căn lành tự lợi của vua ấy và phần phước đều ban cho chúng con. Bạch Thế Tôn! Vị quốc vương đó, khi thỉnh vị nói pháp lên tòa, liền vì chúng con đốt mọi loại hương thơm cúng dường kính đó. Bạch Thế Tôn! Khói hương đó trong khoảng một niệm bay lên hư không, liền đến cung điện của các trời chúng con, ở trong hư không, khói hương biến thành lọng hương. Thiên chúng chúng con nghe hương thơm vì diệu đó, hương thơm có ánh sáng vàng ròng soi sáng cung điện của chúng con ở cho đến cung của Phạm vương và của Đế Thích, cung của trời Đại biện tài, trời Đại cát tường, chỗ ở của thần đất Kiên Lao, đại tướng Chánh Liễu Tri, hai mươi tám bộ thần Dược-xoa, trời Đại tự tại, chúa Kim Cang Mật Tích, đại tướng Bảo Hiền, quỷ tử mẫu Ha-lợi-đế với năm trăm quyến thuộc, vua rồng Vô Nhiệt Nảo Trì, vua rồng Đại Hải! Bạch Thế Tôn! Những chúng như vậy... ở tại cung điện mình thấy khói hương đó, trong khoảng một sát-na, biến thành lọng hương, nghe mùi thơm ngát, nhìn thấy ánh sáng tỏa màu đến khắp tất cả các cung của các Thiên thần.

Đức Phật bảo bốn vị vua trời rằng:

–Ánh sáng hương thơm đó chẳng phải chỉ đến cung điện này biến thành lọng hương, phóng ra ánh sáng lớn, do khi vị quốc vương đó tay bưng lò hương đốt các loại hương quý để cúng dường kinh, hơi khói hương ấy, ở trong khoảnh khắc một niệm, đến khắp tam thiên đại thiên thế giới, trăm ức mặt trời, mặt trăng, trăm ức núi chúa Diệu cao, trăm ức bốn châu, ở chỗ cung điện tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-thất-bà, A-tô-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-na-la, Mạc-hô-lạc-già của tam thiên đại thiên thế giới, trong hư không đều tràn đầy, đủ loại khói hương, biến thành lọng mây. Lọng mây ấy màu vàng ròng soi khắp thiên cung. Như vậy các loại mây hương, lọng hương của tam thiên đại thiên thế giới đều chính là sức uy thần của kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương. Các vị quốc vương này khi tay bưng lò hương cúng dường Kinh thì vô số mùi hương chẳng phải không những chỉ lan khắp tam thiên đại thiên thế giới này mà trong khoảnh khắc một niệm, cũng lan tỏa khắp trăm ngàn vạn ức các cõi nước Phật khắp mười phương, nhiều như số cát trong vô lượng, vô biên sông Hằng ở bên trên chư Phật, trong hư không biến thành lọng hương màu vàng ròng soi khắp nơi, cũng như vậy. Các Đức Phật đó nghĩ thấy hương thơm vi diệu này, nhìn thấy lọng mây màu vàng ròng. Các Đức Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Hằng ở mười phương thế giới hiện thân biến rồi, các Đức Thế Tôn đó đều cùng quan sát, đồng thanh khen pháp sư rằng: “Hay thay! Hay thay! Nay Đại trượng phu! Ông có thể lưu bố rộng rãi kinh điển vi diệu sâu xa như vậy tức đã thành tựu vô lượng, vô biên phước đức, chẳng thể nghĩ bàn.” Nếu có người nghe kinh này, đạt được công đức còn rất nhiều! Huống gì là người ghi chép, thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói và theo đúng như lời dạy tu hành! Vì sao? Nay thiện nam! Chúng sinh nào nghe kinh Kim Quang Minh Tối Thắng vương này, liền được không thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc bấy giờ, mười phương có trăm ngàn ức vô lượng, vô số những cõi nước Phật nhiều như cát sông Hằng, tất cả các Đức Như Lai của những cõi nước đều đồng thanh, ở trên pháp tòa, khen vị pháp sư kia rằng: “Hay thay! Hay thay! Nay thiện nam! Ông vào đời

vị lai, bằng sức tinh tấn, sẽ tu vô lượng trăm ngàn hạnh khổ, đầy đủ tư lương vượt lên các Thánh chúng, ra khỏi ba cõi, làm đấng Tối Thắng, sẽ ngồi dưới cây Bồ-đề trang nghiêm thù thắng, cứu độ các chúng sinh có nhân duyên trong tam thiên đại thiên thế giới, có thể khéo léo tiêu diệt hàng phục quân chúng của các ma có hình dạng đáng sợ, giác ngộ các pháp thanh tịnh bậc nhất và Chánh đấng Bồ-đề sâu xa vô thượng.

Này thiện nam! Ông sẽ ngồi ở tòa Kim cang, chuyển pháp luân mười hai hành sâu xa, vi diệu vô thượng mà chư Phật khen ngợi, có thể đánh lên trống pháp lớn vô thượng, thổi vang loa pháp cực diệu vô thượng, dựng lên pháp tràng thù thắng vô thượng, chiếu sáng đuốc pháp sáng vô thượng, mưa xuống mưa pháp cam lộ vô thượng, cắt đứt vô lượng oán kết phiền não, khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số hữu tình qua khỏi biển lớn không bờ bến đáng sợ, giải thoát sự luân hồi sinh tử không bờ cõi, gặp được vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số Đức Phật.

Bấy giờ, bốn vị vua trời lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này có thể ở trong đời vị lai, hiện tại thành tựu được vô lượng công đức như vậy. Vậy nên, vị quốc vương, nếu được nghe kinh điển vi diệu này, tức là đã ở chỗ trăm ngàn trăm ngàn vạn ức vô lượng Đức Phật gieo trồng căn lành. Đối với vị quốc vương đó, con sẽ hộ niệm, cho vị ấy được vô lượng phước đức, lợi ích. Bốn vua chúng con và quyến thuộc vô lượng trăm ngàn vạn ức các thần khác, ở cung điện của mình, khi thấy các loại khói hương, mây hương, lọng hương thần biến, chúng con sẽ ẩn thân, vì nghe pháp nên sẽ đến chỗ trang nghiêm, thanh tịnh của vua ấy, dừng ở chỗ cung điện giảng pháp. Như vậy, cho đến Phạm vương, Đế Thích, trời Đại biện tài, trời Đại Cát tường, thần đất Kiên Lao, đại tướng Chánh Liễu Tri, hai mươi tám bộ Dược-xoa thần, trời Đại tự tại, Kim cang Mật Tích, đại tướng Bảo Hiền, Quỷ tử mẫu Ha-lợi-để với năm trăm quyến thuộc, vua rồng Vô Nhiệt Nã Trì, vua rồng Đại Hải, vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số chư Thiên, Dược-xoa... những chúng như vậy, vì nghe pháp nên đều chẳng hiện thân, đi đến cung điện thù thắng của vị quốc

vương đó, chỗ tòa thuyết pháp cao trang nghiêm. Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con và quyến thuộc, Dục-xoa, các thần đều sẽ một lòng cùng với vị quốc vương đó làm Thiện tri thức. Nhờ vị thí chủ pháp lớn Vô thượng này dùng vị cam lộ cho con đầy đủ, vậy nên, chúng con ủng hộ vị vua đó, trừ hoạn nạn cho vua ấy, khiến cho được yên ổn và các tai biến xấu ác của cung điện, thành ấp, cõi nước ấy đều khiến cho tiêu diệt.

Bấy giờ, bốn vua trời đều cùng chấp tay bạch:

–Kính thưa Thế Tôn! Nếu vị quốc vương nào ở cõi nước của mình, tuy có Kinh này, nhưng chưa từng lưu truyền, lòng sinh lìa bỏ, chẳng ưa lắng nghe, cũng chẳng cúng dường tôn trọng, khen ngợi, thấy người của bốn chúng thọ trì kinh điển sâu nhiệm này cũng chẳng tôn trọng cúng dường, khiến cho chúng con và quyến thuộc, vô lượng chư Thiên khác chẳng được nghe diệu pháp thâm thâm này, không được vị cam lộ, mất dòng chánh pháp, không có ánh sáng oai đức và cả thế lực, tăng trưởng đường ác, trời, người giảm ít, rơi vào sông sinh tử, ngược đường Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con cùng các quyến thuộc và Dục-xoa... thấy việc như thế, liền bỏ đất nước ấy, lòng không ủng hộ. Chẳng phải chỉ mình chúng con rời bỏ vị vua đó mà vô lượng các vị đại thiện thần ủng hộ đất nước đều bỏ đi hết. Chúng con đã bỏ đi rồi, đất nước ấy sẽ bị nhiều tai họa, mất nước, mất ngôi, tất cả mọi người đều không có lòng lành, chỉ có sự trói buộc, giết hại, sân giận tranh cãi lẫn nhau, dèm pha, đua nịnh, chê bai và sống vô tội vạ, bệnh dịch lan tràn, điềm sao xấu thường xuất hiện, hai mặt trời mọc cùng lúc, nhật, nguyệt thực không thường, cầu vòng hai màu đen trắng biểu hiện tương chướng lạnh, sao băng, động đất, bên trong giếng phát ra tiếng, mưa, gió lớn chẳng thuận thời tiết, thường gặp đói kém, mùa màng thất bát, có nhiều giặc thù phương xa đến xâm lược, dân chúng trong nước chịu nhiều khổ não, đất đai không có chỗ nào đáng nương vào.

Bạch Thế Tôn! Khi bốn vua chúng con và vô lượng trăm ngàn Thiên thần, cùng các vị thiện thần hộ đất nước lìa bỏ đi, sinh ra vô lượng trăm ngàn việc ác tai quái như vậy... Bạch Thế Tôn! Nếu có vị vua muốn giữ gìn đất nước luôn được an vui, muốn khiến cho chúng

sinh đều được yên ổn, muốn được tiêu diệt, thu phục tất cả giặc ngoại xâm, ở nước của mình luôn được hưng thịnh, muốn khiến cho chính pháp lưu truyền ở thế gian, pháp ác khổ não đều trừ diệt.

Bạch Thế Tôn! Các quốc vương đó nhất định phải nghe nhận kinh vua vi diệu này, nên cung kính cúng dường người thọ trì kinh này. Chúng con và vô lượng Thiên chúng khác nhờ uy lực căn lành của chính pháp này nên được uống pháp vị cam lộ vô thượng, tăng thêm quyền thuộc của chúng con, các Thiên thần khác đều được lợi ích thù thắng. Vì sao? Vì do vị quốc vương này chí tâm nghe nhận kinh điển này.

Bạch Thế Tôn! Như trời Đại Phạm, đối với các hữu tình, thường vì họ tuyên nói thế luận và xuất thế luận. Đế Thích lại nói vô số các luận. Các vị tiên đạt năm thân thông cũng nói các luận. Bạch Thế Tôn! Phạm vương, Đế Thích, các vị nhân đạt năm thông tuy có trăm ngàn ức, vô số vô lượng các luận, nhưng Đức Phật Thế Tôn từ bi thương xót, vì chúng trời, người nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh so với những luận nói ở trước hơn gấp trăm ngàn ức, vô số lần, chẳng thể lấy gì làm ví dụ. Vì sao? Vì kinh này có thể khiến cho các vị vua của Thiệm-bộ châu... dùng chánh pháp để giáo hóa thế gian, có thể ban cho chúng sinh sự an lạc, tự hộ vệ được thân mình và các quyền thuộc, khiến cho họ không khổ não, lại không bị giặc thù phương khác xâm hại, tất cả các điều ác đều đi xa, cũng khiến cho tai nạn của đất nước bị ngăn chặn, trừ diệt hết, dùng chánh pháp để giáo hóa, không có tranh cãi. Vậy nên, những quốc vương đó ở đất nước mình nên thấp đước pháp soi sáng vô biên, tăng thêm Thiên chúng cùng các quyền thuộc.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con, vô lượng các Thiên thần, Dục-xoa và Thiên thần trong Thiệm-bộ châu, nhờ nhân duyên này, được uống vị pháp cam lộ Vô thượng, đạt được ánh sáng uy đức lớn thế lực lớn, không gì không đầy đủ, tất cả chúng sinh đều được yên ổn. Lại vào đời sau vô lượng trăm ngàn chẳng thể nghĩ bàn vô số kiếp, chúng con thường được an vui, lại được gặp gỡ vô lượng các Đức Phật, gieo trồng các căn lành, sau sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vô lượng, vô biên những lợi ích thù thắng

như vậy đều chính là nhờ tâm đại Từ bi của Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hơn hẳn các Phạm chúng, nhờ đại trí tuệ vượt trên Đế Thích, tu các hạnh khổ hơn các vị tiên đạt năm thông... gấp trăm ngàn vạn ức vô số lần, chẳng thể xứng kể. Chư Phật đã vì các chúng sinh giảng nói kinh điển vi diệu như vậy khiến tất cả quốc vương và dân chúng của Thiệm-bộ châu thông rõ phép tắc của thế gian mà trị nước, dạy người và việc khuyên bảo dẫn đường. Nhờ năng lực lưu thông của kinh vương này nên khắp nơi đều được yên vui. Những phước lợi này đều chính là nhờ Đức Đại Sư Thích-ca, đối với kinh điển này, vì chúng sinh lưu thông năng lực từ bi. Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên các vị quốc vương... đều nên thọ trì, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi kinh vi diệu này. Vì sao? Vì các công đức thù thắng chẳng thể nghĩ bàn như vậy... đem lại lợi ích cho tất cả. Vậy nên, gọi là kinh vua Tối thắng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo bốn vua trời:

–Bốn vua các ông và quyến thuộc, vô lượng trăm ngàn ức vô số đại chúng chư Thiên thấy những quốc vương đó, chí tâm nghe kinh này, cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi thì cần phải ủng hộ, trừ diệt các hoạn nạn cho họ, có thể khiến các ông cũng được an lạc. Nếu bốn bộ chúng có thể lưu truyền rộng rãi kinh vương này, ở trong hàng trời, người thực hành các Phật sự làm thể lợi ích cho khắp vô lượng chúng sinh. Người như vậy, bốn vua các ông thường nên ủng hộ. Bốn chúng như vậy, các ông không nên để cho những nhân duyên khác xâm hại quấy nhiễu, các ông phải làm cho thân tâm của họ tịch tịnh an lạc. Đối với kinh điển này, các ông phải tuyên dương lưu truyền rộng rãi khiến cho chẳng gián đoạn, lợi ích cho loài hữu tình đến tận đời vị lai!

Bấy giờ, vua trời Đa Văn đứng dậy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có pháp Đà-la-ni Như ý bảo châu. Chúng sinh nào ưa thọ trì thì được công đức không lường. Con thường ủng hộ khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, có thể thành tựu phước và trí tuệ làm tư lương cho chính mình. Người muốn thọ trì thì trước phải tụng chú hộ thân này.

Liền nói chú rằng:

Nam mô bệ thất la mặt nả dã mạc a hạt la xà dã, đát điệt tha, la la la la, củ nộ củ nộ, khu nộ khu nộ, lũ nộ lũ nộ, tấp phước tấp phước yết la, yết la mạc ha tỳ yết lạt ma, mạc ha tỳ yết lạt ma, mạc ha hạt la xã, hạt lạt xoa hạt lạt xoa, đố mạn (tự xưng tên của mình), tát bà tát đỏa nan giả, tá ha (Namo Vaiśravanāyamahārājāya tadyathā ra ra ra ra kunu kunu (bunu bunu) khunu khunu sapa sapa (kara kara vikāraṃ) mahāvīkārama mahāvīkārama (mahā kāla) mahārāja rakṣa rakṣantu nāṃ sarva-sattvānāṃ svāhā).

Bạch Thế Tôn! Người tụng chú này phải dùng chỉ trắng mà chú vào đó bảy biến. Cứ mỗi biến thì buộc vào sau khuỷu tay một lần thì việc chắc chắn thành. Rồi nên lấy các thứ hương như chiên-đàn an tức, long não, tô hạp, đa-yết-la, huân lục (cỏ thơm, linh lăng hương) đều phải phân lượng bằng nhau, hòa hợp lại một chỗ. Tay bưng lư hương, đốt hương cúng dường. Phải tắm gội sạch sẽ, mặc áo tinh khiết, ở trong phòng nhà yên tĩnh thì có thể đọc thần chú.

Cung thỉnh con, Thiên vương Bệ-thất-la Mặt-nả bằng lời chú rằng:

Nam mô bệ thất la mặt nả dã.

Nam mô đàn na đà dã, đàn nê thuyết la dã, a yết xã, a bát lại nhị đá, đàn nê thuyết la, bát la ma, ca lưu ni ca, tát bà tát đỏa, tứ đá chấn đá, ma na (xưng tên mình), đàn na mặt nô bát lạt duệ xã, toái diêm ma yết xã, tá ha (Namo Vaiśravanāya namo Dānadāya Dāneśvarāya ākarśa aparimita daneśvara parama kāruṇika sarva-sattvahitacinta mama dāna vardhaparye svayaṃ ākarśa svāhā).

Tụng đủ chú này bảy lần rồi tiếp đến tụng lại bài chú cũ. Khi muốn tụng chú, trước phải xưng tên, kính lễ Tam bảo và Thiên vương Bệ-thất-la Mặt-nả, có thể bố thí của cải khiến cho sự cầu nguyện của các chúng sinh đều có thể thành tựu, ban cho họ sự an vui. Đánh lễ như vậy xong, tiếp đến tụng thần chú Như ý mặt ni bảo tâm của vua trời Bệ-thất-la Mặt-nả.

Bấy giờ, vua trời Đa văn liền ở trước Đức Phật, nói thần chú Như ý ma ni bảo tâm:

Nam mô hạt lạt đất na, đất lạt dạ dã, Nam mô bệ thất la mặt nã dã.

Nam mô ha là xà dã, đất diệt tha, tứ nhị tứ nhị, tô mẩu tô mẩu, chiêm trà chiêm trà, chiết la chiết la, tát la tát la, yết la yết la, chỉ lý chỉ lý, củ lũ củ lũ, mẩu lũ mẩu lũ, chủ lũ chủ lũ, ta đạ dĩ ngạch tham, xưng con tên là..., nặc điểm ngạch tha, đạ đạ đồ tá ha, nam mô bệ thất la mặt na dã tá ha, đàn na đà dã tá ha, man nô lạt tha bát lợi bô lạt ca dã tá ha (Namo ratnatrayāya namo Vaiśramanāya mahārājāya tadyathā śimi śimi sumu sumu caṇḍa caṇḍa care care sara sara kara kara kiri kiri kuru kuru muru muru curu curu sādāya (dharma) ātmanam nityam antara dhātu svāhā; namo Vaiśramanāya svāhā dhanadāya svāhā manoratha paripūrikāya svāhā).

Khi thọ trì chú, tụng trước một ngàn lần, sau đó ở trong tịnh thất, dùng Cù-ma (Gomaya) trát lên đất làm đàn tràng nhỏ, ăn uống đúng thời, một lòng cúng dường, luôn đốt hương thơm khiến cho khói chẳng dứt, tụng tâm chú nói trước, ngày đêm giữ tâm chánh niệm, chỉ cho tai mình nghe, chớ khiến cho người khác hiểu. Có con vua Bệ-thất-la Mặt-nã tên là Thiên Nị Sư (Sainnizi) hiện ra hình đồng tử đi đến chỗ người ấy hỏi rằng: “Vì sao phải gọi cha ta?” Liền có thể đáp rằng: “Ta vì cúng dường Tam bảo, việc cần của cải, nguyện xin được ban cho!” Thiên Nị Sư nghe lời nói đó rồi liền trở về chỗ của cha, thưa: “Nay có người tốt phát tâm chí thành cúng dường Tam bảo mà thiếu thốn của cải! Vì thế nên họ thỉnh cha.” Người cha đáp: “Con nên mau đi đến đó, mỗi ngày cho người ấy một trăm Ca-lợi-sa-ba-nả (Kāṛṣapaṇa) (đây là đơn vị lớn về của cải mà tùy theo địa phương chẳng nhất định, hoặc có nơi định là bội xỉ, hoặc có nơi định là tiền vàng, bạc, đồng...).

Người trì chú ấy thấy tướng này, liền biết việc được thành, phải một mình ở trong tịnh thất đốt hương mà nằm, có thể ở bên cạnh giường đặt một cái tráp thơm, mỗi sáng sớm, nhìn trong tráp ấy, thấy có được vật cần cầu, mỗi khi được vật thì ngay trong ngày phải cúng dường Tam bảo hương hoa, thức ăn thức uống, lại thêm bố thí cho người thiếu thốn, đều phải cho hết tất cả, không được để lại. Đối với

các hữu tình, hành giả phải khởi ý tâm Từ bi, không được sân hận, lừa dối, dua nịnh, độc hại. Nếu người khởi lòng sân thì liền mất linh nghiệm, cho nên luôn giữ tâm không được sân giận. Lại nữa, người trì chú này, mỗi ngày, nhớ nghĩ đến con vua trời Đa văn cùng con trai, con gái, bà con xứng dương, tán thán, luôn dùng mười điều thiện giúp đỡ nhau, khiến cho các vị trời kia phước lực thêm sáng, thực hành điều thiện khắp nơi, chứng quả Bồ-đề. Những Thiên chúng kia thấy việc này rồi đều rất vui mừng nên cùng nhau đến ủng hộ bảo vệ người trì chú. Lại nữa, người trì chú được tuổi thọ lâu dài, trải qua vô lượng năm, lìa hẳn ba đường, thường không bị tai nạn, cũng khiến cho người đó đạt được ngọc báu Như ý và cả kho tàng quý, thần thông tự tại, ý nguyện đều thành tựu. Nếu cầu quan chức vinh hiển, người đó luôn luôn được vừa ý, cũng hiểu được ngôn ngữ của tất cả loài cầm thú.

Bạch Thế Tôn! Nếu khi trì chú, muốn được thấy thân con hiện ra, có thể vào mùng tám hoặc mười lăm của tháng, ở trên vải trắng vẽ hình tượng Đức Phật, phải dùng nhựa cây nhiều màu để trang trí bức tượng. Người vẽ tượng ấy phải giữ tám giới, ở bên trái Đức Phật vẽ tượng Thiên nữ Cát Tường, ở bên phải Đức Phật vẽ tượng của con là trời Đa văn, đồng thời vẽ cả bà con nam nữ ngồi nơi tòa cho đúng như pháp, rải đầy hoa rực rỡ, đốt nhiều loại hương thơm quý giá, thắp đèn sáng liên tục ngày đêm không dứt, đồ ăn thức uống thượng hạng, đủ loại quý hiếm... Rồi phát tâm ân cần kính trọng mà tùy thời cúng dường. Thọ trì thần chú này, không được khinh khi. Khi triệu thỉnh con nên tụng chú này:

Nam mô thất lợi kiện na dã, bộ đà dã, nam mô bệ thất la mặt nả dã, được xoa la xà dã, mạc ha la xà a địa la xà dã, nam ma thất li gia duệ, mạc ha đề tộ duệ, đất điệt tha, đất la đất la, đốt lỗ đốt lỗ, mặt la mặt la, tốt loan thổ tốt loan thổ, hán na hán na, mặt ni yết nặc ca, bạt chiết la bệ lưu li dã, mục đế ca lãng ngật lật đa, thiết li la duệ, bồ tát bà tát đỏa tứ đá ca ma bệ thất la mặt nả, thất li dạ đề tỷ, bạt lap bà dã, y tứ y tứ mà tỳ lam bà, cù lật nỏ cù lật nỏ mặt lật ta mặt lật ta, đạt đà tứ ma ma, a mục ca na mặt tả (tự xưng tên của mình), viễn lý thiết na ca mặt tả đạt lý thiết nam, ma ma mặt na, bát

lạt hạt la đại dã, ta há (Namah Śrī-kaṇṇāya buddhāya namo Vaiśramaṇāya yakṣarājāya mahārājā(ya)adhirājāya namah śrīye mahādevye tadyathā tara tara turu turu bala bala suśuddhi hana hana maṇikanaka vajravidūrya muktikālaṃkṛta śārīrāya sarvasattvā (nāṃ) hitakāma Vaiśramaṇaśrīya devipra-dhāya ehy ehi mavilamba ghurṇa ghurṇa prasya prasya dadhahi mama amakanamaya darśana-kāmasya darśānan mama mama pariharadha (ra) ya svāhā).

Bạch Thế Tôn! Con nếu thấy người tụng chú này, lại thấy sự cúng dường đầy đủ như vậy, con rất từ ái hoan hỷ, con liền biến thành đứa trẻ, hoặc làm người già, vị Tỳ-kheo tay cầm ngọc báu Như ý mặt ni, đồng thời cầm đũa vàng vào trong đạo tràng, hiện vẻ cung kính, miệng xưng danh hiệu Phật, nói với người trì chú rằng: “Theo sự mong cầu của ông đều khiến như ý nguyện.” Hoặc ẩn chốn rừng sâu, hoặc tạo ngọc báu, hoặc muốn mọi người yêu mến, hoặc cầu vàng, bạc... mà muốn trì các chú đều có linh nghiệm, hoặc muốn thần thông, tuổi thọ lâu dài và niềm vui thù thắng vi diệu... thì không gì chẳng được như ý. Con nay chỉ nói lên những việc như vậy. Nếu hành giả lại cầu những điều khác thì tùy theo sự ước nguyện, đều được thành tựu tất cả, kho báu vô tận, công đức vô cùng. Giả sự mặt trời, mặt trăng rơi rụng xuống đất, hoặc đại địa có lúc di chuyển nhưng lời nói chân thật này của con hoàn toàn chẳng hư dối vậy, luôn được yên ổn, tùy tâm an vui. Bạch Thế Tôn! Nếu người nào có thể thọ trì đọc tụng kinh sâu nhiệm này, khi tụng chú này chẳng tỏ ra mệt nhọc thì pháp được thành tựu nhanh chóng. Bạch Thế Tôn! Con nay vì những chúng sinh bần cùng nguy khốn khổ não kia mà nói thần chú này khiến cho họ đạt được lợi lớn, đều được giàu có an vui tự tại không hoạn nạn. Cho đến trọn đời con cũng sẽ ủng hộ, theo người này, diệt trừ tai nạn cho họ. Chúng con cũng lại khiến cho người thọ trì và lưu truyền kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này và người trì chú, ở trong vòng trăm bước được ánh sáng soi như đuốc. Con có hàng ngàn thân Dược-xoa cũng thường hầu hạ bảo vệ, tùy theo ý muốn của họ khiến cho họ luôn luôn được như ý. Con nói lời chân thật không có hư dối, nguyện xin Đức Phật chứng tri!

Vua trời Đa văn nói bài chú này rồi, Đức Phật nói rằng:

–Hay thay! Này Thiên vương! Ông có thể xé rách lưới khổ bản cùng của tất cả chúng sinh, khiến cho họ được giàu có an vui! Ông nói thân chú đó lại khiến cho kinh này lưu hành rộng rãi ở đời.

Bốn vua trời đều đứng dậy, sửa lại áo vai phải, đánh lễ dưới chân Phật, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay cung kính dùng kệ khen công đức Đức Phật rằng:

*Mặt Phật như trăng tròn thanh tịnh
 Như ngàn mặt trời phóng ánh sáng
 Mặt tịnh dài rộng như sen xanh
 Răng như kha tuyết: đều, kín, trắng.
 Đức Phật vô biên như biển cả
 Vô hạn diệu bảo chứa bên trong
 Nước đức trí tuệ hơn sông Hằng
 Trăm ngàn định thù thắng viên mãn.
 Dưới chân, tướng pháp luân trang nghiêm
 Một ngàn nan hoa rất đều, bằng.
 Tay, chân lưới da khắp trang nghiêm
 Giống như tướng ngỗng chúa đầy đủ
 Thân Phật núi vàng rờng sáng chói
 Thanh tịnh thù thắng không ai bằng
 Như núi Diệu cao đủ công đức
 Nên con cúi đầu núi chúa Phật
 Tướng tốt như hư không, khó lường
 Vượt ngàn vầng trăng, phóng ánh sáng
 Như lửa huyễn, không thể nghĩ bàn
 Nên con cúi đầu, tâm không chấp.*

Bấy giờ, bốn vua trời khen ngợi Đức Phật rồi, Đức Thế Tôn cũng dùng kệ đáp lại:

*Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng này
 Lời nói Đấng Thập Lực Vô Thượng
 Bốn vua các ông thường ủng hộ
 Hãy dũng mãnh, tâm không thoái lui
 Kinh báu này vì diệu sâu xa*

Có thể ban vui mọi hữu tình
Do hữu tình kia được an lạc
Kinh được lưu hành Thiệm-bộ châu
Tất cả các loài các hữu tình
Ở trong thế giới đại thiên này
Ngã quý, súc sinh và địa ngục
Đường khổ như vậy đều trừ tan.
Các quốc vương Nam Thiệm-bộ
Và tất cả các loài hữu tình
Nhờ uy lực kinh, thường hoan hỷ
Đều nhờ ủng hộ được bình yên.
Cũng khiến các hữu tình trong ấy
Không đạo tặc, binh khổ tiêu tan
Nhờ nước này lưu truyền kinh đây
Được giàu, an lạc, không phiền não.
Nếu người nghe nhận kinh vương này
Muốn cầu tài lợi và tôn quý
Đất nước thịnh vui không chiến tranh
Tùy tâm ước nguyện đều được thành.
Khiến giặc phương khác phải lui, tan
Trong nước của mình luôn yên ổn
Nhờ lực của kinh vua Tối thắng này
Lìa các khổ não, không lo buồn.
Như có cây chúa báu trong nhà
Sinh ra tất cả đồ ưa thích
Kinh vua Tối Thắng cũng như vậy
Hay ban công đức cho quốc vương.
Ví như nước lạnh lắng sạch trong
Trừ được đói khát và nóng bức
Vua kinh Tối thắng cũng như vậy
Khiến người ưa phước được mãn nguyện.
Như người trong nhà có hòm báu
Tùy ý sử dụng, rất vừa lòng
Kinh vua Tối thắng cũng như vậy
Phước đức tùy tâm, không thiếu thốn.

Thiên vương và Thiên chúng các ông
 Nên phải cúng dường kinh vua này!
 Nếu như lời dạy, phụng trì kinh
 Trí tuệ, uy thần đều đầy đủ
 Chư Phật mười phương hiện nói pháp
 Đều cùng ủng hộ kinh vua này.
 Thấy người thọ trì và đọc tụng
 Khen ngợi: Lành thay! Thật hy hữu!
 Nếu người có thể nghe kinh này
 Thân tâm luôn vô cùng hoan hỷ
 Thường được trăm ngàn chúng Được-xoa
 Ở đâu cũng theo hộ người ấy
 Các Thiên chúng ở thế giới này
 Đông nhiều vô lượng, khó nghĩ bàn
 Đều cùng nghe nhận kinh vương này
 Hoan hỷ hộ trì không thoái chuyển
 Người mà nghe nhận kinh vương này
 Uy đức dũng mãnh, luôn tự tại
 Lợi ích, tất cả chúng trời, người
 Khiến lia khổ não, được ánh sáng.

Bấy giờ, bốn vua trời nghe bài tụng này rồi vô cùng vui mừng, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con từ xưa đến giờ, chưa từng được nghe pháp vi diệu sâu xa như vậy!

Lòng họ sinh bi hỷ, nước mắt lưng tròng, toàn thân rung động, chứng kiến việc hy hữu chẳng thể nghĩ bàn. Các vua trời dùng hoa Mạn-đà-la, hoa Đại Mạn-đà-la của trời mà rải trên Đức Phật. Làm việc cúng dường thù thắng này rồi, các vị bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con đều có năm trăm Được-xoa quyến thuộc, sẽ luôn ở khắp nơi ủng hộ kinh này và vị thầy nói pháp, dùng ánh sáng trí mà trợ giúp, hộ vệ cho các vị. Nếu đối với kinh này, có câu và ý nghĩa nào bị quên mất thì chúng con đều khiến cho họ nhớ nghĩ chẳng quên, đồng thời cho họ pháp môn Đà-la-ni thù thắng, khiến cho họ được đầy đủ. Chúng con lại sẽ khiến

cho kinh Tối Thắng này, bất cứ ở đâu cũng vì các chúng sinh tuyên dương lưu truyền rộng rãi, không để mai một.

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn ở trong đại chúng nói pháp này, vô lượng chúng sinh đều được đại trí, thông minh, sáng suốt, biện tài, bao gồm được vô lượng phước đức, lìa khỏi các lo buồn, phát tâm hỷ lạc, thông hiểu rõ các luận, bước lên đường giải thoát, chẳng còn thoái chuyển, mau chóng chứng Bồ-đề.



KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG QUYỂN 7

Phẩm 13: ĐÀ-LA-NI VÔ NHIỄM TRƯỚC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Nay có pháp môn tên là Đà-la-ni Vô Nhiễm Trước chính là pháp tu hành của các Bồ-tát, các Bồ-tát quá khứ đã thọ trì, là mẹ của Bồ-tát.

Nghe nói lời này rồi, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni là câu nghĩa gì? Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni là chẳng phải phương xứ, chẳng phải không phương xứ.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử rằng:

–Hay thay! Hay thay! Nay Xá-lợi Tử! Ông đối với Đại thừa đã có thể phát khởi, đã tin chắc Đại thừa, tôn trọng Đại thừa! Đúng như lời ông nói, Đà-la-ni là chẳng phải phương xứ, chẳng phải không phương xứ, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng phải sự, chẳng phải phi sự, chẳng phải duyên chẳng phải phi duyên, chẳng phải hành chẳng phải phi hành, không có pháp sinh cũng không có pháp diệt, nhưng vì lợi ích cho các Bồ-tát nên nói lời như vậy. Đối với công dụng của Đà-la-ni này, nghĩa lý của chánh đạo được an lập tự tại, là công đức của chư Phật, là giới cấm của chư Phật, là đối tượng học của chư Phật, mật ý của chư Phật, là chỗ sinh ra chư Phật. Cho nên, gọi là pháp môn Đà-la-ni Vô nhiễm trước thù thắng vi diệu.

Ngài Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Đức Thiện Thệ vì con nói pháp Đà-la-ni này! Các Bồ-tát nào có thể an trụ thì đối với Bồ-đề vô thượng chẳng còn thoái chuyển, thành tựu nguyện chân chánh, được

Vô sở y, tự tánh biện tài, được việc hiểm có, an trụ đạo Thánh... đều do được Đà-la-ni này!

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử rằng:

–Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Nếu có Bồ-tát được Đà-la-ni này, nên biết người này như Phật không khác. Nếu ai cúng dường, tôn trọng, phụng sự cung cấp cho Bồ-tát này, phải biết, tức là cúng dường Phật. Đây Xá-lợi Tử! Nếu có người khác nghe Đà-la-ni này rồi thọ trì, đọc tụng, sinh ra tin chắc thì cũng nên cung kính cúng dường người ấy như Phật không khác. Nhờ nhân duyên này nên đạt được quả vị Vô thượng.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói Đà-la-ni:

Đát điệt tha, san đà lại nĩ, ốt đa lạt nĩ, tô tam bát la để sắt sĩ đá, tô na ma, tô bát lạt để sắt sĩ đá tử thệ dã, bạt la, tát để dã, bát lạt để thận nhã, tô a, lô ha, thận nhã na mặt để, ốt ba thiên nĩ, a phạt na mặt để, a tỳ sư thiên nỹ, a ty tỳ gia ha la thâu bà, phạt để, tô ni thất lị đa, bạc hổ quận xã, a tỳ bà đa, tá ha (Tadyathā sandhāraṇi apadhāraṇi susampratiṣṭhita sunāma supraṭiṣṭhita vijayabala satya(teja)pratisñjā suroha śñjanamati (jñānprati) upadhani abanāmani abhiśiṅṇi abhivyākara śubhapati suniśitā bahūṃ gunja (gumbha) abhipāda svāhā).

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Câu Đà-la-ni Vô nhiễm trước này, nếu Bồ-tát nào có thể khéo an trụ, có thể thọ trì đúng đắn, nên biết, người đó hoặc ở một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, phát nguyện chân chánh không cùng tận, thân cũng chẳng bị dao, gậy, thuốc độc, nước, lửa, thú dữ... làm tổn hại. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử! Vì Đà-la-ni Vô nhiễm trước này chính là mẹ của chư Phật đời quá khứ, mẹ của chư Phật đời vị lại, mẹ của chư Phật đời hiện tại.

Này Xá-lợi Tử! Nếu lại có người dùng bảy báu đầy trong mười phương vô số tam thiên đại thiên thế giới dâng cúng chư Phật và dùng vô số y phục, thức ăn thượng hạng để cúng dường trải qua vô số kiếp, nếu lại có người đối với Đà-la-ni này, thậm chí chỉ có thể thọ trì một câu thì phước sinh ra nhiều gấp bội đối với phước kia. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử! Vì pháp môn thâm thâm Đà-la-ni Vô

nhiệm trước này chính là mẹ của các Đức Phật.

Tôn giả Xá-lợi Tử và các đại chúng nghe pháp này rồi đều rất vui mừng và nguyện thọ trì.

M

Phẩm 14: NHƯ Ý BẢO CHÂU (NGỌC BÁU NHƯ Ý)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở giữa đại chúng, bảo A-nan-đà:

–Các ông nên biết! Có Đà-la-ni tên là Như ý bảo châu, xa lìa được tất cả các tai nạn, cũng có thể ngăn chặn những sấm chớp, được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời quá khứ đã từng tuyên nói. Hôm nay, ta ở trong kinh này cũng vị đại chúng các ông mà tuyên nói, có thể đối với trời, người làm lợi ích hơn, thương xót thế gian, ủng hộ tất cả, khiến cho được an lạc.

Đại chúng và A-nan-đà nghe lời Đức Phật nói rồi, đều chí thành chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, nghe nhận thân chú. Đức Phật dạy rằng:

–Các ông hãy lắng nghe! Ở phương Đông có vua ánh chớp tên là A-yết-đa (Aghata), phương Nam có vua ánh chớp tên là Thiết-đê-lỗ (Satadru), phương Tây có vua ánh chớp tên là Chủ Đa Quang (Cytaprabha), phương Bắc có vua ánh chớp tên là Tô-đa-mạt-ni (Sutamaṇi). Nếu thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu của những vua ánh chớp như vậy và biết phương hướng thì người này liền lìa xa tất cả những điều sợ hãi và các tai nạn đều tiêu hết. Nếu ở nơi nào viết tên vua ánh chớp bốn phương này thì nơi ấy không có nỗi sợ sấm chớp, cũng không có tai nạn và các chướng ngại phiền não, bất đắc kỳ tử cũng đều lìa xa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói chú rằng:

–Đát điệt tha, nĩ nhị, nĩ nhị, nĩ nhị, ni dân đạt lý, thất lý lô ca, lô yết nĩ, thất lý thân la ba nĩ, hạt lạc xoa, hạt lạc xoa.

Con tên là... và chỗ này là... tất cả sự khủng bố và các khổ não, sấm chớp, sét đánh thành linh... cho đến chết oan đều lìa xa hết, tá ha (Tadyathā nimini nimini nimindharī triloka lokāni

trísūrapāṇi rakṣa svāhā).

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, ở giữa đại chúng, liền đứng dậy, sửa bày áo vai phải, chấp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con nay cũng ở trước Đức Phật lược nói thần chú Như ý bảo châu, đối với trời, người làm lợi ích lớn, thương xót thế gian ủng hộ tất cả, khiến cho họ được an lạc, có đại uy lực, việc cầu xin được như ý.

Rồi liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, hát đế, tỳ hát đế, nĩ hát đế, bát lạt thất thể kê, bát lạt đế, mật thất lệ, thú đề, mục đế tỳ mật lê, bát lạt bà tá lệ, an trà lệ bát trà lệ, thuế đế, bát trà la bà tử nĩ, hát lệ yết trà lệ, kiếp tất lệ, băng yết la ố tử, đạt địa mục xỉ, hát lạt xoa, hát lạt xoa.

Con tên là... và chỗ ở này là... tất cả những sự sợ hãi, khổ não... cho đến chết oan đều lìa xa hết! Nguyện cho con không thấy việc tội ác, thường được sự hộ niệm của ánh sáng oai thần đại Bi của Bồ-tát Quán Tự Tại, tá ha. (Tadyathā gate vigate nigate pratyarthake pratimitre śuddhe mukte vimale prabhāsvare aṇḍare paṇḍare śvete Paṇḍaravāsīni Hari Kaṇṭari Kapili Piṅgalākṣi Dadhimukhi rakṣa rakṣa... svāhā).

Bấy giờ, Bồ-tát Chấp Kim Cang Bí Mật Chủ liền đứng dậy, chấp tay cung kính bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nay cũng nói chú Đà-la-ni tên là Vô thắng, đối với trời, người làm lợi ích lớn, thương xót thế gian, ủng hộ tất cả, có đại thế lực, việc cầu xin được như ý nguyện.

Rồi liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, mẫu ni mẫu ni, mẫu ni lệ, mật đế mật đế, tô mật đế, mạc ha mạc đế, ha ha ha, ma bà, dĩ na tất đế đế, ba hả, bát chiết la ba nĩ, ô hám điệt lạt trà, tá ha (Tadyathā muni muni munine hare mati mati sumati mahāmati ha ha ha ha mabha iṇa (?) sthite pāpa vajrapāṇi ahaṃ cira ca svāhā).

Bạch Thế Tôn! Thần chú này của con tên là Vô thắng ủng hộ. Nếu có người nam hay người nữ nào một lòng thọ trì, ghi chép, đọc tụng nhớ nghĩ chẳng quên thì con ngày đêm luôn luôn ủng hộ người đó, đối với tất cả những sự sợ hãi... cho đến chết oan đều lìa xa hết.

Lúc bấy giờ, vua trời Phạm, vị chủ của thế giới Ta-bà, liền đứng dậy, chấp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng có Đà-la-ni Vi diệu pháp môn, đối với trời, người, làm lợi ích lớn, thương xót thế gian ủng hộ tất cả, có đại thế lực, đều cầu xin được như nguyện.

Ông liền nói chú rằng:

–Đát điệt tha, ê lí, nĩ lí, địa lí, tá ha, bạt la hám ma bố lệ, bạt la hám ma mặt mê, bạt la hàm ma yết tỳ bổ sáp bả tăng tất đát lệ, tá ha. (Tadyathā hili mili dhili svāhā Brahmapure Brahmamaṇi Brahma-garbhe puṣpasamsthire svāhā).

Bạch Thế Tôn! Thần chú của con tên là Phạm trị, có thể ủng hộ tất cả những người trì chú này, khiến cho họ lìa khỏi lo buồn và các nghiệp tội... cho đến chết oan đều lìa xa hết.

Bấy giờ, vua trời Đế Thích liền đứng dậy, chấp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng có Đà-la-ni tên là Bạt-chiết-la Phiến-nĩ. Thần chú Đại minh này có thể trừ tất cả những sự sợ hãi, tai nạn... cho đến chết oan cũng đều lìa xa hết, cứu khổ, ban vui, lợi ích cho trời, người.

Rồi liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, tỳ nĩ, bà lạt nĩ, bần đà ma thiên trệ ma nhĩ nĩ trí, nhĩ cù lý, kiện đà lý, chiên trà lý, ma đăng kỳ, bốc yết tử, tát la bạt lại tỳ, tư na mặt đê, đáp ma, ốt đa lạt nĩ, mạc hô lạt ni, đát lạt ni, kế chước yết la bà chỉ, xả phạt lí, xa phạt lí, tá ha (Tadyathā vini variṇi vandhamadaṇḍe maṇinetini Gauri Caṇḍali Mātāṅgi Pukkasi sarap-rabha hinamatya tama uttaraṇi mahāraṇi dhāraṇiku cakravāke śavari śavari svāhā).

Bấy giờ, vua trời Đa văn, vua trời Trì quốc, vua trời Quảng mục, vua trời Tăng trưởng đều đứng dậy, chấp tay cung kính bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nay cũng có thần chú tên là Thí nhất thiết chúng sinh vô úy. Đối với các khổ não, thường vì chúng sinh ủng hộ, khiến cho họ được an vui, tăng thêm tuổi thọ, không có các nạn khổ... cho đến chết oan đều khiến xa lìa.

Rồi các trời liền nói chú rằng:

Đát điệt tha bồ sấp bế, tô bồ sấp bế, độ ma bát lật ha lệ, a tạp gia bát lật thiết tất đế, phiến đế niết, mục đến man yết liệt tốt đồ đế, tất đá ty đế, tá ha (Tadyathā puṣpe supuṣpe duma parihare āryapariśasiddhe śāntini mukte maṃ-galye stute siddhavite svāhā).

Bấy giờ, lại có các đại Long vương như là Long vương Mạt-na-tư, Long vương Điển Quang, Long vương Vô Nhiệt Trì, Long vương Điển Thiệt, Long vương Diệu Quang đều đứng dậy, chấp tay cung kính bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng có Đà-la-ni Như Ý Bảo Châu có thể ngăn chặn chớp ác, trừ các sợ hãi, có thể đối với trời, người làm lợi ích lớn, thương xót thế gian ủng hộ tất cả, có đại uy lực, việc cầu xin đều như ý nguyện... cho đến chết oan đều lìa xa hết, tất cả các thuốc độc những việc làm sử dụng độc, chú thuật và việc chẳng an lành đều khiến cho trừ diệt. Chúng con nay đem thần chú này kính dâng lên Thế Tôn, nguyện xin Thế Tôn thương xót Từ bi nạp thọ, khiến cho chúng con lìa khỏi loài rồng này, vĩnh viễn xả bỏ xan tham. Vì sao? Vì do xan tham này mà chúng con ở trong sinh tử chịu các khổ não! Chúng con nguyện đoạn trừ chủng tử xan tham.

Các vua rồng liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, a chiết lệ, a mật lệ, a mật lật đế ố xoa duệ, a tuệ duệ, bôn ni bát lệ gia lật đế, tát bà ba hả, bát lệ khổ ma ni duệ, tá ha, a li duệ bát đậu, tô ba ni duệ, tá ha (Tadyathā acale amale amṛte akṣye abhaye puṇya-paryāpte sarvapāpaprāsamaniye svāhā aliye pāṇḍu suparṇiye svāhā).

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào miệng nói minh chú Đà-la-ni này, hoặc chép thành kinh quyển để thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường thì nhất định không bị sấm chớp sét đánh và các sự sợ hãi, khổ não, lo buồn... cho đến chết oan đều lìa xa hết, thuốc độc, yêu quái, yếm trừ, các loài rắn độc, sư tử, cọp, sói hại người... cho đến muỗi, mòng đều không làm hại được.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo khắp đại chúng rằng:

–Hay thay! Hay thay! Những thần chú này đều có năng lực lớn,

có thể tùy theo điều mong cầu của chúng sinh, khiến được thành tựu tất cả, được lợi ích lớn, trừ sự chướng chướng chí tâm. Các ông chớ nghi ngờ.

Đại chúng nghe lời nói của Đức Phật rồi, hoan hỷ tín thọ, phụng hành.

M

Phẩm 15: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI (Phần 1)

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Biện Tài, ở giữa đại chúng, liền đứng dậy, đánh lễ dưới chân Đức Phật, bạch:

– Bạch Thế Tôn! Nếu có Pháp sư nói kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này thì con sẽ làm tặng thêm trí tuệ cho vị ấy, trang nghiêm đầy đủ các ngôn từ biện luận. Nếu vị Pháp sư đó, văn tự câu nghĩa ở trong kinh, có chỗ nào quên, con đều khiến cho nhớ được tất cả, có thể khai ngộ khéo léo, lại ban cho Đà-la-ni tổng trì vô ngại. Lại nữa, kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này, được những hữu tình đã ở chỗ trăm ngàn Phật gieo trồng các căn lành, thường thọ trì thì ở Thiệm-bộ châu lưu hành rộng rãi, nên không bị mai một; lại khiến cho vô lượng hữu tình nghe kinh điển này đều được biện tài linh lợi chẳng thể nghĩ bàn, đại tuệ vô tận, hiểu biết rõ ràng về các luận và các nghề khéo, có thể ra khỏi sinh tử, mau đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong đời hiện tại, được tăng thêm tuổi thọ, những vật dụng sinh hoạt đều được đầy đủ. Bạch Thế Tôn! Con sẽ vì vị pháp sư thọ trì kinh này và các hữu tình khác ưa nghe kinh điển này mà nói cho họ phép tẩm gội bằng thần chú và thuốc. Người đó có các sao xấu, tai nạn, cùng lúc mới sinh sao tùy thuộc trái nhau, khổ về dịch bệnh, chiến trận đấu tranh, ác mộng quỷ thần, bùa ngải, yểm mị, chú thuật, thầy chết đứng lên... những điều ác làm chướng nạn như vậy đều khiến cho trừ diệt. Người có trí nên làm theo phép tẩm gội như vậy, phải chọn lấy ba mươi hai vị thuốc thơm, như là xương bồ, ngư hoàng, mục túc, xạ hương, hùng hoàng, hợp hôn thọ, bạch bì, khung cùng, câu kỹ căn, tùng chi, quế bì, hương phụ tử, trầm hương, chiên-đàn, linh lăng hương, đinh tử, uất kim, bà luật cao, vi

hương, trúc hoàng, tế đậu khấu, cam tùng, hoắc hương, mao căn hương, sắt chi, ngải nạp, an tức hương, giới tử, mã cần, long hoa tu, bạch giao, thanh mộc phân lượng đều bằng nhau.

Vào ngày của sao Bối sai (Pusya), trộn chung giã nát, lấy bột hương ấy, phải dùng chú này chú nguyện vào đó một trăm lễ tám biến chú rằng:

Đát điệt tha, tô ngật lật đế, ngật lật đế ngật lật đế kiếp ma đát lý, thiêm nô yết la trệ, hác yết lật trệ, nhân đạt la xà lợi nhị, thước yết lại trệ- bát thiết điệt đệ, a phạt để yết tế, kế na củ đồ củ đồ, cước ca ty lệ, kiếp ty lệ kiếp ty lệ mật đế, thi la mật đế na đế độ la mật đế lý, ba phạt trĩ bạn trĩ lễ, thất lệ thất lệ tát để tất thể đệ tá ha (Tadyathā sukṛti kṛti kṛti kāmatale jankarati ukarati indrajalini śakarante vācacile abant-i(ka)kasikena kudu (kudu)... khakavile kapile kapile kapilamati sīlamati sandhiduramati paba-(da)ka bhamcile Śire Śile satyasthite svāhā).

*Nếu khi ưa như pháp tắm gội,
Làm đàn trắng tám khuỷu tay vuông
Nên ở chỗ tịch tịnh yên ổn
Tâm luôn nghĩ đến việc mong cầu.
Nên trát phân bò làm đàn tràng
Các hoa đẹp rải khắp lên trên
Phải dùng đồ vàng, bạc tinh khiết
Đựng đầy vị ngon, sữa, mật ong.
Ở chỗ bốn cửa đàn tràng ấy
Bốn người thủ hộ pháp như thường
Sai bốn đồng tử đẹp, trang nghiêm
Bưng bình nước đứng ở bốn góc
Ở đây thường đốt hương An tức
Năm loại âm nhạc thổi chẳng dứt
Phướn, lọng trang nghiêm lưa ngũ sắc
Đặt ở bốn bên của đạo tràng.
Bên trong đàn tràng có gương sáng
Bốn góc đều có dao và tên
Chính giữa đàn tràng chôn chậu lớn*

*Nên dùng ván thắm đặt bên trên.
Dùng bột thơm đã hòa nước nóng
Cũng đặt ở bên trong đàn tràng
Sắp đặt đầy đủ như thế xong
Sau đó mới tụng chú kết đàn.*

Chú kết giới rằng:

Đát điệt tha, at lạc kế, na dã nê tứ lệ nhì lệ kỳ lệ, xí xí lệ tá ha
(Tadyathā anrake nayane hile mile gile kikile svāhā).

*Kết giới như vậy xong
Mới vào trong đàn tràng
Chú nguyện hai mốt biến
Rồi vẩy nước bốn phương.
Thứ đến chú nước thơm
Một trăm lễ tám lần
Vây màn lại bốn bên
Sau đó tắm gội thân.*

Chú nguyện vào nước và nước thuốc bằng chú rằng:

Đát điệt tha, tác yết trí, tỳ yết trí, tỳ yết trà phạt đế, tá ha
(Tadyathā sugati vigati vigaca vade svāhā).

Khi tắm gội xong, nước thuốc tắm gội ấy và thức ăn thức uống cúng dường ở trong đàn tràng đều đem bỏ bên trong sông, ao, phần còn lại đều gồm lấy. Tắm xong như vậy, mặc áo sạch sẽ, hành giả ra khỏi đàn tràng, vào trong tịnh thất, vị thầy chú nguyện dạy cho người ấy phát thệ nguyện rộng lớn: Đoạn trừ hẳn mọi điều ác, thường tu hành các điều thiện, đối với loài hữu tình, phát khởi lòng đại Bi. Do nhân duyên này hành giả đạt được vô lượng phước báo như ý nguyện.

Lại nói kệ tụng rằng:

*Nếu có các chúng sinh bệnh khổ
Đủ loại phương thuốc trị chẳng lành
Nếu y pháp tắm gội như vậy
Đồng thời đọc tụng kinh điển này
Luôn luôn ngày đêm chẳng thất niệm
Chuyên tâm ân cần sinh lòng tin*

*Tất cả lo khổ tiêu trừ hết
 Đủ của báu, giải thoát bản cùng
 Mặt trời, mặt trăng, sao bốn phương
 Uy thần ủng hộ được nhiều năm
 Yên ổn các tường thêm phước đức
 Nguy ách tai nạn diệt trừ tan.*

Hành giả lại tụng chú hộ thân hai mươi một biến. Chú rằng:

Đát điệt tha, tam mê, tỳ tam mê, tá ha, tác yết trệ tỳ yết trệ, tá ha, tỳ yết tra phạt đế, tá ha, ta yết la, tam bộ đã đã tá ha, tác kiến đà, ma đa đã tá ha, ni la kiến đà đã, ta ha, a bát la thị đá, tỳ lê gia đã, tá ha, tứ ma bàn đá, tam bộ đa đã, tá ha, a nĩ mật la, bạc đát la đã, tá ha, nam mô bạc đà phạt đô, bạt la hám ma tả tá ha, nam mô tát la toan đế, mạc ha đề ty duệ tá ha, tất điên đô mạn (chỗ này nói lên thành tựu và con là...) mạn đát la bát tha tá ha, đát lạt đố tỳ điệt đá, bạt la hám ma nô mật đố, tá ha (Tadyathā samme visamme svāhā, sugate vigate svāhā. Vigata (pamgaci) vati svāhā, Sāgarasambuddhayā svāhā skandā mātaya svāhā, nilakaṇṭāya svāhā, aparajita vīryāya svāhā, himavantāya svāhā, animilavāktāya svāhā, namo bhagavate Brah maṇi svāhā, namo Sarasvati-mahā devye svāhā, sidhyantu māṃ mantrapāda svāhā dharata vacito Brahmānu manora(tha-vṛto) svāhā).

Lúc bấy giờ, Thiện nữ Đại Biện Tài nói chú tám gọi pháp đàn tràng rồi, đánh lễ dưới chân Đức Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì, đọc tụng, ghi chép lưu hành kinh vua vi diệu này, theo đúng lời dạy tu hành, hoặc ở tại thành ấp, xóm làng, đồng trống, núi rừng, chỗ ở của tăng ni, con vì người này, đem những quyển thuộc trời lên âm nhạc cõi trời, đi đến chỗ người ấy ủng hộ cho họ, trừ các bệnh khổ, sao băng quái lạ, dịch bệnh, đánh nhau, bị phép vua câu thúc, ác mộng, thần ác làm chướng ngại, đầu độc, yếm bùa... đều diệt trừ hết, đem lại nhiều lợi ích cho những người trì kinh. Tỳ-kheo... và những người nghe kinh này đều mau qua khỏi biển sinh tử, Bồ-đề không thoái chuyển.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe lời nói này rồi khen Thiên nữ Biện Tài:

–Hay thay! Hay thay! Nay Thiên nữ! Người có thể đem an lạc lợi ích cho vô lượng, vô biên loài hữu tình, nói thần chú này và pháp thức đạo tràng nước thơm, quả báo thật khó nghĩ bàn! Người phải ủng hộ kinh vua Tối thắng chớ để mai một mà phải được lưu thông rộng rãi!

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Biện Tài lễ dưới chân Đức Phật rồi trở lại tòa ngồi của mình.

Khi ấy, Pháp sư thọ ký, Bà-la-môn Kiều-trần-như nương thần lực Phật, ở trước đại chúng, khen Thiên nữ Biện Tài rằng:

*Trời Biện Tài thông minh dũng mãnh
Đều nên thọ trời, người cúng dường
Tiếng lành lan khắp cả thế gian
Cho tất cả chúng sinh mãn nguyện
Ở đỉnh núi cao, nơi thù thắng
Lấy tranh làm nhà ở trong đó
Luôn kết cỏ mềm làm áo mặc
Tại chỗ ở thường kiếng một chân.
Đại chúng chư Thiên đến tập họp
Đều đồng một lòng thỉnh, ngợi khen
Nguyện xin trời Biện Tài trí tuệ
Ban lời vi diệu cho tất cả.*

Lúc bấy giờ, Thiên nữ Biện Tài liền nhận lời mời vì họ nói chú rằng:

Đát điệt tha mộ lệ chỉ lệ, a phạt đế a phạt tra phạt đế, hưởng ngộ lệ danh cụ lệ, danh cụ la phạt đế, ương cụ sư, mạt lị chỉ tam mạt đế, tỳ tam mạt đế ố cận, lị mạt cận lị đát la chỉ, đát la giả phạt, đế chất chất lí thất lí mạt lí, mạt nan địa, đàm mạt lị chỉ, bát la noa tất lị duệ, lô ca thệ sắt thế, lô ca thất lệ sắt chỉ, lô ca tất lị duệ, tất đà bạt lị đế, tỳ ma mục xỉ thân chỉ chiệt lị, a bát lị đế hát đế, a bát lị đế yết đá bột địa, nam mẫu chỉ, nam mẫu chỉ, mạt ha đề tỳ bát lị đế cận lị hôn noa, nam ma tắc ca la, con tên là... bột địa, đạt lí xa tứ, bột địa, a bát lạt đế hát đá, bà bạt đố, ba mê tỳ thân điệt đố, xá tất đát la thân

lộ ca, mạn đất la tất đắc ca, ca tỳ gia địa sở, đất điệt tha, mạc ha bát
 lạt bà ty, tứ lí mật lí tứ lí mật lí, tỳ chiết lý đồ mê bột địa, con tên là,
 bột địa thâu đề, bạc dà phạt điểm, đề tỳ diệm, tát la toan điểm yết la
 trệ kê do lệ kê do la mặt đề, tứ lí mật lí tứ lí mật lí, a bà ha gia nhị,
 mạc ha đề ty bột đà tát đế na, đạt ma tát đế na, tăng già tát đế na,
 nhân đạt la tát đế na, bạt lũ noa tát đế na, duệ lô kê tát đế bà địa na,
 đề cam tát đế na, tát đế phạt giả nê na a bà ha gia nhị, mạc ha đề ty,
 tứ lí mật lí tứ lí mật lí, tỳ chiết đạt đồ, con tên là... bột địa, nam mô
 bạt dà phạt đề mạc ha đề ty, tát la toan đề, tất điện đồ, mạn đất la
 bát đà nhĩ, tá ha. (Tadyathā miri cyore avate avjevati hingule
 miṅgule piṅgalevati ankhūṣa māricye saṃmati
 viṣaṃmati(daśamati)agrati makhye taraci taracivati cirsi ciri
 śirimiri manadhi damakhe māricye praṇāpārye lokajyeṣṭhā
 loka śneṣṭhī lokāvīrye siddha parate bhīmamukhi śucicarī
 apratihate apratihātābuddhi namuci(mahā)namuci mahādevye
 prati-graha namas-kāra mama buddhi daśabi(drasiki) buddhi
 apratihata bhavatu sirahame viśuddha cito śāstraśloka-
 mantra-piṭaka kapiyadiśo tadyathā mahāprabhava hili mili
 vicaratu vibuddhi mama buddhi (vi)-śuddhi bhagavatye
 deveyaṃ Sarasvatim karati keyuramati hiri miri hiri miri
 abhaya me mahādevi buddha-satyena dharma-satyena
 saṅghasatyena Indrasatyena Varuṇasatyena yelokyesatya
 satyena teṣāṃ satyena satyavacāniya abhaya me mahādevi
 hili mili hilimili vicaratu mama bu ddhi no namo bhagavati
 mahādeve Sarasvatya siddhyantu mantra pada me svāhā).

Bấy giờ, Thiên nữ Biện Tài nói bài chú này rồi, bảo vị Bà-la-
 môn rằng:

–Hay thay! Thưa Đại sĩ! Ngài có thể vì chúng sinh mà cầu biện
 tài vi diệu và những trí tuệ thần thông quý báu, lợi ích rộng rãi cho
 tất cả, mau chứng Bồ-đề! Như vậy thì nên biết hãy thọ trì chánh
 pháp.

Thiên nữ liền nói kệ rằng:

Trước nên tụng Đà-la-ni này

Khiến cho thuần thực không sai lầm
 Qui kính Tam bảo, các Thiên chúng
 Thỉnh cầu gia hộ, nguyện tùy tâm
 Kính lễ chư Phật và Pháp bảo
 Chúng Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn
 Tiếp đến lễ Phạm vương, Đế Thích
 Và trời hộ thế, Tứ Thiên vương
 Tất cả những người tu Phạm hạnh
 Đều chí thành kính trọng ân cần.
 Nên ở chỗ Lan-nhã tịch tịnh
 Tung chú nói trên, khen ngợi pháp
 Nên ở trước trời, rồng, tượng Phật
 Những gì mình có, dâng cúng dường
 Đối với tất cả các chúng sinh
 Phát khởi lòng Từ bi xót thương
 Thế Tôn tướng hảo thân vàng ròng
 Giữ tâm chánh niệm, không tán loạn
 Thế Tôn hộ niệm nói giáo pháp
 Theo căn cơ khiến tu tập định,
 Đối với văn nghĩa, khéo tư duy
 Nương theo tính không để tu tập.
 Nên ở trước hình tượng Đức Phật
 Nhất tâm chánh niệm mà ngồi yên
 Liên được Tam-ma-địa diệu trí
 Và được Đà-la-ni tột cùng
 Kim khẩu Như Lai diễn nói pháp
 Tiếng vi diệu điều phục trời, người
 Tướng lưỡi tùy duyên hiện hy hữu
 Rộng dài che phủ cõi ba ngàn
 Âm thanh Phật vi diệu như vậy
 Chí thành nhớ nghĩ, lòng không sợ
 Chư Phật đều nhờ phát nguyện lớn
 Được tướng lưỡi không thể nghĩ bàn,
 Tuyên nói các pháp đều chẳng có
 Ví như hư không, không nắm giữ

Âm thanh chut Phật và tướng lưỡi
Chánh niệm thế nguyện được viên mãn
Nếu thấy cúng dường trời Đại biện
Hoặc đệ tử theo lời thầy dạy
Trao pháp mầu này khiến tu học
Tôn trọng, tùy tâm đều được thành.
Nếu người muốn được trí tối thượng
Nên phải nhất tâm trì pháp này
Tăng trưởng phước trí các công đức
Nhất định được thành tựu, không nghi
Nếu cầu của thì được nhiều của
Cầu tiếng thơm thì được tiếng thơm
Cầu xuất ly thì được giải thoát.
Nhất định thành tựu, đừng nghi ngờ!
Vô lượng, vô biên các công đức
Tùy theo sở nguyện ở trong lòng
Nếu theo như vậy mà thực hành
Ắt được thành tựu, không nghi ngờ!
Phải ở chỗ sạch, mặc áo sạch
Nên lập đàn tràng tùy to, nhỏ
Dùng bốn bình sạch đựng mỹ vị
Đúng thời, cúng dường các hoa hương
Treo lụa ngũ sắc cùng phướn, lọng
Hương xoa, hương bột, trang nghiêm khắp
Cúng dường Phật và trời Đại biện
Cầu thấy thân trời được toại nguyện
Nên hai mốt ngày tụng chú trên
Được diện kiến Thiên Thần Đại Biện
Nếu như chẳng thấy Thiên thần ấy
Nên gắng chí tâm chín ngày nữa
Về sau, trong đêm, còn chẳng thấy
Lại cầu chỗ thanh tịnh thù thắng
Vẽ trời Biện Tài đúng như pháp
Trì tụng cúng dường, không rời tâm
Ngày đêm tinh tấn không biếng trễ

*Tự lợi, lợi tha không tận cùng
 Cho quân sinh phước báo thu được
 Những điều cầu nguyện đều viên thành.
 Nếu chẳng như ý, trải ba tháng
 Sáu tháng, chín tháng hoặc một năm
 Ân cần cầu thỉnh, lòng chẳng đổi
 Thiên nhân, Tha tâm đều đạt được.*

Bấy giờ, Bà-la-môn Kiều-trần-như nghe lời nói này rồi, trong lòng rất vui mừng, khen là chưa từng có, nói với các đại chúng:

Trời, người, tất cả đại chúng các ông, như vậy, nên biết, đều phải một lòng lắng nghe! Tôi nay lại muốn nương theo pháp thế để khen ngợi Thiên nữ Biện Tài thù thắng vi diệu!

Vì Bà-la-môn liền nói lời kệ:

*Kính lễ Thiên nữ Na-la-diên
 Ở trong thế giới được tự tại
 Hôm nay, tôi ngợi khen Tôn giả
 Đều như thuở xưa tiên nhân nói.
 Thành tựu cát tường, lòng yên ổn
 Thông minh, tầm quý, có tiếng thơm
 Làm mẹ hay sinh ở thế gian
 Dũng mãnh thực hành đại tinh tấn.
 Ở chỗ quân trận luôn chiến thắng
 Nuôi lớn điều phục lòng từ nhân
 Hiện làm chị cả vua Diêm-la
 Thường mặc áo tơ tằm xanh biếc.
 Hình dáng xấu đẹp đều có đủ
 Mắt có thể khiến người thấy sợ
 Vô lượng thắng hạnh vượt thế gian
 Những người kính tin đều nhiếp lấy.
 Hoặc tại núi cao, chỗ rừng sâu
 Hoặc ở bờ sông hay hang động
 Hoặc tại cây lớn, các tông lâm
 Thiên nữ vương ở những nơi này.
 Giả sử núi rừng, các dã nhân
 Thường hay cúng dường cho Thiên nữ*

Dừng lông Khổng tước làm cờ hiệu
 Ở tất cả thời, luôn hộ đời.
 Sư tử, cọp, sói luôn vây quanh
 Trâu, dê, gà... cũng hay nường cày
 Rung chuông lớn phát ra âm thanh
 Núi Tần-đà chúng đều nghe.
 Hoặc cầm ba kích, đầu hình tròn
 Trái, phải luôn nắm cờ nhật nguyệt
 Ngày chín, ngày mười một hàng tháng
 Phải nên cúng dường vào lúc ấy
 Hoặc hiện đại Thiên nữ Ba-tô
 Thấy có chiến tranh, lòng xót thương,
 Quan sát trong tất cả hữu tình
 Thiên nữ trên hết không ai qua
 Bò đen Hoan hỷ (*Gopinandā*) quyền hiện lên
 Cùng thời chiến đấu luôn được thắng
 Có thể trụ lâu ở thế gian
 Cũng làm hòa nhẫn và bạo ác.
 Bốn pháp minh Đại Bà-la-môn
 Huyền hóa, chú thuật...đều thông hết
 Được tự tại ở trong Thiên tiên
 Có thể làm chủng tử, đại địa.
 Khi các Thiên nữ tập hội đông
 Như hải triều lên sẽ ứng hiện.
 Với chúng Dược-xoa, các rồng thần
 Đều làm thượng thủ, hay điều phục
 Phạm hạnh bậc nhất hàng nữ nhân
 Nói lời giống như chủ thế gian
 Ở chỗ ngôi vua như hoa sen
 Nếu ở bến sông, như cầu nối
 Khuôn mặt giống như vầng trăng tròn
 Đây đủ đa văn làm chỗ dựa
 Biện tài xuất chúng như núi cao
 Ai niệm, đều làm bến cho họ.
 A-tô-la và chúng chư Thiên

Đều cùng khen ngợi công đức ấy
 Cho đến Đế Thích ngàn mắt nhìn
 Dùng lòng ân cần mà quan sát
 Chúng sinh nếu có điều cầu mong
 Đều khiến cho họ mau thành tựu
 Đầy đủ thông tuệ, pháp Văn trì
 Là người bậc nhất trong đại địa
 Trong khắp thế giới mười phương này
 Như đèn sáng lớn thường soi chiếu
 Cho đến các cầm thú, quỷ thần
 Mọi điều mong cầu đều toại nguyện
 Giữa các người nữ như núi cao
 Như tiên nhân xưa lâu đời
 Thường là dục như thiếu nữ thiên
 Lời chân thật như Đại thế chủ (*Mahāprajāpati*)
 Thấy khắp các loài ở thế gian
 Cho đến các cung trời cõi Dục
 Chỉ có Thiên nữ, bậc duy nhất
 Chẳng hữu tình nào có thể hơn
 Nếu ở chỗ chiến trận sợ hãi
 Hoặc thấy bị rơi vào hầm lửa
 Khi bị nạn bến sông, trộm cướp
 Đều khiến cho họ trừ kinh sợ.
 Hoặc bị gông cùm theo phép vua
 Hoặc bị oán thù muốn giết hại
 Nếu tâm chuyên chú chẳng đổi đời
 Nhất định giải thoát các lo khổ.
 Ủng hộ cả người thiện, người ác
 Từ bi thương nghĩ thường hiện tiền
 Vậy nên tôi đem lòng chí thành
 Cúi đầu quy y đại Thiên nữ.

Bấy giờ, vị Bà-la-môn lại dùng chú khen Thiên nữ rằng:

Kính lễ! Người tôn quý ở thế gian
 Người đứng đầu trong những người mẹ
 Ba loại thế gian đều cúng dường

Hình dáng, khuôn mặt người ưa nhìn
 Vô số diệu đức dùng nghiêm thân
 Mắt như cánh sen xanh dài rộng
 Ánh sáng phước trí, trọn tiếng thơm
 Ví như ngọc Mạt-ni vô giá.
 Tôi nay ngợi khen Đấng Tối Thắng
 Lòng được toại nguyện điều mong cầu
 Công đức chân thật diệu cát tường
 Ví như hoa sen rất thanh tịnh.
 Thân sắc đoan nghiêm đều ưa nhìn
 Các tướng hy hữu khó nghĩ bàn
 Phóng ánh sáng trí tuệ Vô cấu.
 Ở trong các niệm luôn đứng đầu
 Trong loài thú như sư tử chúa
 Thường trang nghiêm bằng tám cánh tay
 Đầu cầm dao, giáo, búa, cung tên
 Chày dài, vòng sắt, dây tơ buộc.
 Đoan chánh ưa nhìn như trăng tròn
 Ngôn từ thông suốt, âm hòa nhã
 Nếu có chúng sinh, lòng nguyện cầu
 Việc thiện tùy niệm khiến viên mãn.
 Đế Thích, chư Thiên đều cúng dường
 Đầu cùng khen ngợi và quy y
 Sinh ra công đức khó nghĩ bàn
 Tất cả mọi thời luôn cung kính.
 Tá ha.

(Bài chú tụng trên đây là chú cũng là bài tán. Nếu khi tụng chú thì nhất định phải tụng bài đó trước.)

Nếu muốn cúng thỉnh trời Biện tài
 Nương theo bài chú khen ngợi này
 Sớm chiều thanh tịnh tụng chí thành
 Thì điều mong cầu, đều toại nguyện

Bấy giờ, Đức Phật bảo vị Bà-la-môn rằng:

–Hay thay! Hay thay! Ông có thể làm lợi ích chúng sinh như vậy, ban cho an lạc bằng cách khen ngợi Thiên nữ đó, thỉnh cầu gia

hộ, được phước vô biên.

(Phẩm chú pháp này có lược, có rộng, hoặc mở, hoặc hợp, trước sau chẳng đồng. Bản kinh chữ Phạm đã nhiều, nhưng chỉ y vào một bản, sau khi dịch lại so sánh định lại mới biết được).



KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

QUYỂN 8

Phẩm 15: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI (Phần 2)

Bấy giờ, Bà-la-môn Kiều-trần-như nói lên lời khen ngợi như trên và chú tán thán pháp để khen ngợi Thiên nữ Biện Tài xong, bảo các đại chúng:

–Thưa chư vị! Nếu muốn tỉnh Thiên nữ Biện Tài thương xót gia hộ, ở đời hiện tại được biện tài vô ngại, thông minh đại trí, ngôn từ thiện xảo, tài năng đặc biệt bao quát tất cả, văn sức luận nghị, tùy ý thành tựu, không hề trở ngại,... thì nên phải chí thành ân cần kính trọng triệu thỉnh rằng:

Nam-mô Phật-đà. Nam-mô Đạt-ma. Nam-mô Tăng-già. Nam-mô chúng chư Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Thánh chúng, chư Phật quá khứ, hiện tại, trong mười phương... đều đã quen tập lời nói chân thật, hay nói lời tùy thuận, hợp với căn cơ nói lời chân thật, không có lời nói hư dối, đã ở vô lượng ức đại kiếp thường nói lời chân thật. Người nào nói lời chân thật con đều tùy hỷ. Do chẳng nói dối nên lưỡi dài rộng có thể che phủ mặt, che phủ châu Thiệm-bộ và bốn thiên hạ, có thể che phủ một ngàn, hai ngàn, ba ngàn thế giới, che phủ khắp mười phương thế giới, viên mãn cùng khắp chẳng thể nghĩ bàn, có thể trừ tất cả phiền não nóng bức.

Kính lễ! Kính lễ! Tất cả chư Phật có tướng lưỡi như vậy! Nguyện cho con tên là... đều được thành tựu biện tài vi diệu! Chí tâm quy mạng:

Kính lễ chư Phật biện tài vi diệu.

Chư Đại Bồ-tát biện tài vi diệu.

Bậc Thánh, Độc giác biện tài vi diệu.

Bốn hướng, bốn quả biện tài vi diệu.
 Lời bốn Thánh đế biện tài vi diệu.
 Chánh hạnh, Chánh kiến biện tài vi diệu
 Phạm chúng, chư tiên biện tài vi diệu.
 Đại thiên Ô-ma (*Ūmā*) biện tài vi diệu
 Tắc-kiền-đà thiên biện tài vi diệu
 Ma-na-tư (*Manasi*) vương biện tài vi diệu
 Thông minh dạ vương (*Rātridevata*) biện tài vi diệu
 Tứ đại Thiên vương biện tài vi diệu
 Thiên tử Thiên Trụ biện tài vi diệu
 Kim Cang Mật Chủ biện tài vi diệu
 Trời Phệ-suất-nộ (*Viṣṇu*) biện tài vi diệu
 Thiên nữ Tỳ-ma (*Bhīmā*) biện tài vi diệu
 Thiên thần Thị Số (*Samkhyāyana*) biện tài vi diệu
 Thiên nữ Thất-lị (*Śisumatā*) biện tài vi diệu
 Thất-lị-mạt-đa biện tài vi diệu
 Ê-lí (*Helī*) ngôn từ biện tài vi diệu
 Mẹ lớn của các mẹ biện tài vi diệu
 Quỷ mẹ Há-li-để (*Harītī*) biện tài vi diệu
 Các thần Được-xoa biện tài vi diệu
 Các vua ở mười phương biện tài vi diệu
 Hỗ trợ cho con được các nghiệp thù thắng
 Khiến được biện tài vi diệu vô cùng.
 Kính người không giả dối
 Kính lễ bậc giải thoát
 Kính lễ người ly dục
 Kính người bỏ buộc ràng
 Kính bậc lòng thanh tịnh
 Kính lễ đấng ánh sáng
 Kính bậc chân thật ngữ
 Kính bậc không trần cấu,
 Bậc trụ nghĩa thù thắng
 Kính lễ đại chúng sinh
 Kính lễ trời Biện tài

Cho con lời vô ngại
Nguyện điều con mong cầu
Đều mau chóng thành tựu!
Không bệnh thường an lạc
Được tuổi thọ lâu dài
Hiểu rõ các thần chú
Siêng tu đạo Bồ-đề
Làm lợi ích quần sinh
Nguyện cầu sớm toại nguyện
Con nói lời chân thật!
Con nói không lừa dối!
Thiên nữ Diệu Biện Tài
Khiến con được thành tựu
Nguyện xin đấng Thiên nữ
Khiến lời con vô ngại
Mau nhập vào miệng, thân
Thông minh, biện tài đủ!
Nguyện cho lưỡi của con
Được biện tài Như Lai
Nhờ uy lực ngôn ngữ
Điều phục các chúng sinh.
Con nói ra lời nào
Theo việc đều thành tựu
Người nghe, tâm cung kính
Việc làm chẳng luống uổng.
Nếu con cầu biện tài
Mà chẳng được thành tựu
Lời Thiên nữ chân thật
Đều trở thành hư vọng!
Có tạo tội Vô gián
Lời Phật khiến điều phục
Và lời nó báo ân
Của bậc A-la-hán
Xá-lợi Tử, Mục-liên...
Đứng đầu đệ tử Phật

Lời chut vị chân thật
 Nguyên con đều thành tựu!
 Con nay cung kính thỉnh
 Chúng Thanh văn của Phật
 Nguyên xin chóng đến đây
 Thành tựu lòng con cầu!
 Nguyên cầu lời chân thật
 Điều nguyện không hư dối
 Trên từ Sắc cứu cánh
 Đến cõi trời Tịnh cư
 Đại Phạm và Phạm phụ
 Tất cả chúng Phạm vương
 Cho đến khắp ba ngàn
 Chủ thế giới Ta-bà
 Đồng cùng với bà con...
 Con nay đều triệu thỉnh!
 Nguyên rữ lòng Từ bi
 Thương xót và cứu giúp
 Trời Tha hóa tự tại
 Và trời Lạc biến hóa
 Chúng trời Đâu-suất-đà
 Từ Thị sẽ thành Phật
 Các chúng trời Dạ-ma
 Và trời Tam thập tam
 Chúng trời Tứ Thiên vương
 Tất cả chúng chư Thiên
 Thần đất, nước, lửa, gió
 Nương ở núi Diệu cao
 Các thần bảy núi biển
 Và tất cả quyến thuộc
 Mãn tài (*Pūrṇa-bhadra*) và Ngũ đỉnh (*Pañic-
 asīkhi*)
 Mặt trời, mặt trăng, sao
 Các Thiên chúng như vậy
 Khiến thế gian yên ổn.

Những vị Thiên thần ấy
 Chẳng tạo nghiệp lỗi lầm!
 Kính lễ mẹ con quý
 Và con nhỏ yêu thương
 Chúng Trời, Rồng, Dược-xoa
 Càn-thát, A-tô-la
 Và cả Khẩn-na-la
 Mạc-hô-lạc-già nữa...
 Con nhờ lực Thế Tôn
 Đều cúi mình triêu thỉnh!
 Nguyện rũ lòng Từ bi
 Cho con vô ngại biện!
 Tất cả chúng trời, người
 Biết rõ tâm người khác
 Đều nguyện thêm sức thần
 Cho con biện tài diệu!
 Cho đến tận hư không
 Cùng khắp cả thế giới
 Có loài chúng sinh nào
 Đều cho con biện tài!

Bấy giờ, Thiên nữ Biện Tài nghe lời thỉnh này rồi thì bảo vị Bà-la-môn rằng:

–Hay thay! Thưa Đại sĩ! Nếu có người nam, người nữ nào có thể y theo chú và chú tán như vậy, thọ trì pháp thức như đã nói trước, quy y Tam bảo, giữ tâm chánh niệm, đối với sự mong cầu đều chẳng luống uổng, lại thêm thọ trì, đọc tụng kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này nên những điều nguyện cầu đều có kết quả toại nguyện, mau được thành tựu, trừ khi mất tín tâm.

Vị Bà-la-môn vô cùng hoan hỷ chấp tay kính nhận.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Thiên nữ Biện Tài:

–Hay thay! Hay thay! Người có thể lưu truyền Kinh vương vi diệu này, ủng hộ người thọ trì kinh và có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ được an lạc, nói pháp như vậy, ban cho biện tài chẳng thể nghĩ bàn, được phước không lường, những người

phát tâm mau chóng đi đến Bồ-đề.

M

Phẩm 16: THIÊN NỮ ĐẠI CÁT TƯỜNG

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Cát Tường liền đứng dậy, đánh lễ trước chân Đức Phật, chắp tay cung kính, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu con thấy có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì, đọc tụng vì người giảng nói kinh vua Tối Thắng Kim Quang Minh này, con sẽ chuyên tâm cung kính, cúng dường các vị Pháp sư này... như thức ăn, thức uống, quần áo, đồ nằm, thuốc thang và tất cả đồ cần dùng khác... đều khiến cho đầy đủ không thiếu thốn. Hoặc ngày, hoặc đêm hành giả đối với câu cú, ý nghĩa của kinh vua này, quán sát, tư duy, trụ trong an vui, khiến cho kinh điển này được lưu hành rộng rãi ở Thiệm-bộ châu. Vì hữu tình đã ở chỗ vô lượng trăm ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành, thường khiến cho họ được nghe, chẳng bị mai một. Lại ở vô lượng trăm ngàn ức kiếp, họ sẽ nhận được nhiều niềm vui thù thắng của trời, người gặt hái mùa giàu thịnh, trừ hẳn sự đói kém, tất cả hữu tình luôn luôn được an lạc, cũng được gặp gỡ các Đức Phật Thế Tôn, vào đời vị lai mau chóng chứng quả đại Bồ-đề vô thượng, chấm dứt hẳn nạn khổ trong ba đường luân hồi.

Bạch Thế Tôn! Con nhớ vào đời quá khứ, có Đức Lưu Ly Kim Sơn Bảo Hoa Quang Chiếu Cát Tường Công Đức Hải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... đầy đủ mười hiệu. Con ở chỗ Phật đó gieo trồng căn lành. Nhờ năng lực uy thần từ bi mãn niệm của Đức Như Lai đó nên khiến cho con ngày hôm nay, nghĩ đến nơi nào, nhìn thấy chỗ nào và đi đến nước nào cũng có thể khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh được nhiều an lạc, cho đến y phục, thức ăn uống, đồ dùng sinh hoạt, các vật báu như vàng, bạc lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu... đều khiến cho sung túc. Nếu lại có người chí tâm đọc tụng kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này thì cũng phải ngày ngày đốt nhiều loại hương thơm và những loài hoa đẹp vì con mà cúng dường Đức Lưu Ly Kim Sơn Bảo Hoa Quang Chiếu Cát Tường Công Đức Hải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Lại phải mỗi ngày ở trong ba thời, hành giả

xưng niệm danh hiệu của con, đặc biệt dùng hương hoa và những món ăn ngon cúng dường cho con, cũng thường nghe nhận kinh vua vì diệu này, được phước như vậy. Rồi nói kệ rằng:

*Do trì kinh sâu nhiệm như vậy
Quyến thuộc, tự thân là suy kém
Y, thực, đồ cần không thiếu thốn
Uy quang tuổi thọ khó tận cùng.
Hay khiến vị đất thường tăng trưởng
Các trời tuôn mưa thuận thời tiết
Khiến cho Thiên chúng đều hoan hỷ
Cùng với thần rừng, thần ngũ cốc
Rừng rậm, cây trái đều tươi tốt
Tất cả lúa má đều thành tựu
Muốn cầu châu báu đều mãn nguyện
Nghĩ đến điều gì đều như ý.*

Đức Phật bảo Thiên nữ Đại Cát Tường rằng:

–Hay thay! Hay thay! Người có thể nghĩ nhớ được nhân duyên xưa như vậy, là báo ân cúng dường, lợi ích an lạc cho vô biên chúng sinh, lưu truyền kinh này vô tận.

M

Phẩm 17: THIÊN NỮ ĐẠI CÁT TƯỜNG TĂNG TRƯỞNG TÀI VẬT

Lúc bấy giờ, Thiên nữ Đại Cát Tường lại Bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thành của Thiên vương Bệ-thất-la Mạt-noa ở phương Bắc tên là Hữu tài (Alkavatī), cách thành chẳng xa có khu vườn tên là Diệu hoa phước quang (Puṣpakuṣumaprabha), bên trong có thặng điện làm bằng bảy báu. Bạch Thế Tôn! Con thường ở đó. Nếu lại có người muốn cầu cho ngũ cốc ngày ngày thêm nhiều, kho lẫm tràn đầy thì nên phát khởi lòng kính tin, dọn sạch một phòng, dùng cù-ma tô lên đất, nên vẽ hình tượng của con, nhiều loại chuỗi ngọc trang trí xung quanh. Sau đó, tắm gội thân thể, mặc quần áo sạch sẽ, dùng hương thơm xoa khắp, vào trong tịnh thất, phát tâm

vì con, mỗi ngày ba thời, xưng danh hiệu Đức Phật đó và danh hiệu kinh này cung kính đánh lễ Nam-mô Lưu Ly Kim Sơn Bảo Hoa Quang Chiếu Cát Tường Công Đức Hải Như Lai. Rồi mang những hương hoa và nhiều thức ăn thức uống hảo hạng mà hết lòng cúng dường và cũng dùng hương hoa và cả những thức ăn thức uống hiến dâng hình tượng của con. Rồi lại đem thức ăn thức uống tung rải các phương khác cúng thí cho các thần..., dùng lời chân thật mời gọi trời Đai Cát Tường, nói lên lời cầu nguyện. Nếu như lời nói là chẳng hư dối thì đối với con, lời thỉnh cầu chớ khiến cho rỗng không vậy! Khi ấy Thiên nữ Cát Tường biết việc này rồi, liền sinh ra ý niệm thương xót khiến cho trong nhà ấy của cải, lúa gạo tăng trưởng. Hành giả liền phải tụng chú triệu thỉnh con: Trước tiên xưng danh hiệu Phật và Bồ-tát. Nhất tâm kính lễ:

Nam-mô Nhất thiết Thập Phương Tam Thế Chư Phật

Nam-mô Bảo Kế Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Kim Tràng Quang Phật.

Nam-mô Bách Kim Quang Tạng Phật.

Nam-mô Kim Cái Bảo Tích Phật.

Nam-mô Kim Hoa Quang Tràng Phật.

Nam-mô Đại Đăng Quang Phật.

Nam-mô Đại Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Đông Phương Bất Động Phật.

Nam-mô Đông Phương Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Phật.

Nam-mô Bắc Phương Thiên Cổ Âm Vương Phật.

Nam-mô Diệu Tràng Bồ-tát

Nam-mô Kim Quang Bồ-tát

Nam-mô Kim Tạng Bồ-tát

Nam-mô Thường Đề Bồ-tát

Nam-mô Pháp Thượng Bồ-tát

Nam-mô Thiện An Bồ-tát.

Lễ kính chư Phật, Bồ-tát như vậy rồi, tiếp đến phải tụng chú triệu thỉnh con Thiên nữ Đại Cát Tường. Nhờ năng lực của chú này

nên điều mong cầu của hành giả đều được thành tựu.

Thiên nữ liền nói chú rằng:

Nam mô thất li mạc ha thiên nữ, đát điệt tha, bát li bô luật noa chiết lệ, tam mạn đa, đát li thiết nê mạc ha tỳ ha la yết đế, tam mạn đát tỳ đàm mạt nê, mạc ha ca lí đã, bát li để sất sá bát nê, tát bà ác, tha ta đạn nê, tô bát lạt để bô lệ, a gia na đạt ma đa mạc ha tỳ câu tỷ đế, mạc ha mê đốt lỗ, ổ ba tăng tứ đê, mạc ha hiệt li sử, tô tăng cận lí tứ đê, tam mạn đa át tha, a nô ba lạt nê, tá ha (Namo śrī-mahādevī tadyathā paripūrṇa-care Samanta-darśanī mahāvihāra-gate samanta pitamamati mahākarya prativīṣṭhapani sarvānthonasama-mtanu(?)supratipure ayanadharmata mahābhāgena mahāmaitri upas-amhete mahākleśa susamgrhite anupulana svāhā).

Bạch Thế Tôn! Nếu người nào trì tụng thần chú như vậy triệu thỉnh con thì con nghe thỉnh rồi, liền đến chỗ người ấy mà khiến cho ước nguyện của họ được như ý. Bạch Thế Tôn! Câu pháp quán đảnh này là câu quyết định thành tựu, là câu chân thật, là câu không hư dối, chính là hạnh bình đẳng, đối với các chúng sinh là căn lành chân chánh. Nếu có người thọ trì đọc tụng chú thì nên bày ngày bảy đêm thọ tám quan trai giới, vào buổi sáng sớm, trước tiên đánh răng, rửa mặt sạch sẽ và đến quá trưa, dâng hương hoa cúng dường tất cả chư Phật, tự sám hối tội lỗi, vì thân mình và các loài chúng sinh mà hồi hướng phát nguyện. Để khiến cho sự cầu mong chóng, được thành tựu, nên dọn sạch sẽ một căn phòng, hoặc ở nơi thanh tịnh vắng vẻ, lấy cù-ma làm đàn tràng, đốt hương chiên-đàn mà cúng dường, đặt một tòa ngồi thù thắng vi diệu với phướn, lọng trang nghiêm, dùng các loài hoa quý trải khắp nơi bên trong đàn tràng. Rồi hành giả nên phải chí tâm trì tụng chú nói trên để cầu con đến. Bảy giờ, con liền hộ niệm quan sát người đó, liền vào nhà, lên tòa ngồi và nhận sự cúng dường của người ấy. Từ đó về sau, con sẽ khiến cho người kia trong giấc ngủ, mơ thấy được con. Người đó cầu, điều gì, con đều dùng sự thật bảo cho biết, nếu ở xóm làng, rừng sâu và chỗ ở của Tăng... cầu xin điều gì, con đều khiến cho viên mãn. Vàng, bạc, của báu, trâu, dê, lúa, mì, thức ăn, thức uống, quần áo... đều được nhận

những niềm vui vừa ý. Đã được quả báu thù thắng vi diệu như vậy thì phải dùng phần thưởng hạng để cúng dường Tam bảo và cúng thí cho con, tu sửa pháp hội, thiết bày những đồ ăn uống, sắp đặt hương hoa khắp nơi, lấy những đồ cúng dường đã cúng dường rồi lại vì con cúng dường, con sẽ trọn đời luôn ở đây để ủng hộ người này, khiến cho họ không thiếu thốn, cầu mong điều gì đều được như ý. Hành giả cũng phải mọi lúc cung cấp, cứu giúp những người nghèo thiếu, chẳng nên xan tham, tiếc rẻ, riêng vì thân mình, thường đọc tụng kinh này, thường xuyên cúng dường chẳng dứt, phải đem phước này thí khắp tất cả, hồi hướng về đạo Bồ-đề, nguyện ra khỏi sinh tử, mau chóng được giải thoát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen rằng:

–Hay thay! Này Thiên nữ Cát Tường! Người có thể lưu truyền kinh này như vậy, người và mình đều được lợi ích, không thể nghĩ bàn.

M

Phẩm 18: ĐỊA THẦN KIÊN LAO

Bấy giờ, thần đất Kiên Lao liền ở giữa đại chúng, đứng dậy chấp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này, nếu đời hiện tại, hoặc đời vị lai, hoặc ở thánh ấp, xóm làng, cung vua, lầu đài và A-lan-nhã, núi non, rừng sâu... mà có kinh này lưu hành, bạch Thế Tôn, con sẽ đi đến chỗ ấy cúng dường cung kính, ủng hộ lưu thông. Nếu địa phương nào vì thầy nói pháp, đặt bày tòa cao để diễn nói kinh thì con dùng thần lực, chẳng hiện thân ra, ở tại tòa ngồi, đội vị ấy trên đầu con được nghe pháp, vô cùng vui mừng, được nếm vị pháp, tăng thêm ánh sáng uy đức, vui mừng không lường. Tự thân con đã được lợi ích như vậy, cũng khiến cho đất đai sâu hơn mười sáu vạn tám ngàn do-tuần đến giới hạn của Kim cang luân, vị đất những nơi ấy đều tăng thêm, cho đến đất trong bốn biển cũng phì nhiêu, ruộng lúa mầu mỡ gấp bội hơn ngày thường, cũng lại

khiến cho sông ngòi, ao hồ trong Thiệm-bộ châu cùng những cây cối, cỏ thuốc, rừng rậm, các loại hoa quả, rễ thân, cành lá và những giống lúa... có hình dạng đáng ưa, mọi người ưa nhìn, hương sắc đầy đủ, đều đáng thọ dụng. Nếu các hữu tình thọ dụng đồ ăn, thức uống thù thắng vi diệu như vậy rồi thì sống lâu, sắc lực, các căn yên ổn, tăng thêm ánh sáng, không có những đau khổ, tâm tuệ dũng kiện, không gì mà chẳng đủ khả năng đảm nhận. Lại nữa, đại địa này hề có việc cần đến, dù trăm ngàn sự nghiệp cũng đều hoàn thành.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên Thiệm-bộ châu yên ổn, thịnh vượng an vui, nhân dân đông đúc, không có các suy kém, tất cả chúng sinh đều được an vui. Đã được thân tâm an lạc như vậy thì họ đối với kinh vua này càng thêm kính tin sâu sắc. Bất cứ ở đâu mọi người đều nguyện thọ trì, cúng dường, cung kính, tôn trọng và tán thán.

Lại nữa, tất cả các chỗ pháp tòa của Đại sư nói pháp kia, con đều đến đó, vì các chúng sinh, khuyến thỉnh nói kinh Vương Tối Thắng này. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nhờ nói kinh này, tự thân con cùng các quyến thuộc đều được lợi ích, khí lực sáng rõ, uy thế dũng mãnh, dung mạo đẹp đẽ gấp bội ngày thường.

Bạch Thế Tôn! Con, thần đất Kiên Lao nhờ ân pháp vị đã khiến cho đất của Thiệm-bộ châu ngang dọc bảy ngàn do-tuần đều thêm màu mỡ... cho đến như trước, tất cả chúng sinh đều được an vui. Vì thế, bạch Thế Tôn! Những chúng sinh đó vì báo ân con nên khởi ý niệm này: “Ta sẽ nhất định nghe ghi nhận kinh này với lòng cung kính cúng dường, tôn trọng, tán thán.” Khởi ý niệm này rồi, họ liền từ ở chỗ như thành ấp, xóm làng, nhà cửa, đất trống... đi đến chỗ pháp hội, đảnh lễ Pháp sư, tin nhận kinh này. Đã nghe rồi, họ đều trở về chỗ cũ, lòng rất vui mừng, cùng nhau nói rằng: “Chúng ta hôm nay được nghe diệu pháp vô thượng sâu xa tức là đã bao gồm được các công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nhờ năng lực của kinh, chúng ta sẽ gặp vô lượng, vô biên trăm ngàn ức vô số Đức Phật, phụng sự cúng dường, lìa khỏi hẳn những chỗ khổ cực trong ba đường.

Lại nữa, vào đời vị lai, trong trăm ngàn đời thường sinh lên cõi

trời và ở cõi người được nhiều niềm vui thù thắng vi diệu.” Những người đó đều trở về chỗ cũ, vì mọi người nói kinh vương này, hoặc một ví dụ, một phẩm, một nhân duyên xưa, một danh hiệu Như Lai, một danh hiệu Bồ-tát, một bài tụng bốn câu, hoặc chỉ một câu mà vì các chúng sinh nói kinh điển này, thậm chí chỉ là danh tự của đầu đề. Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh ấy ở chỗ nào thì đất nơi đó đều trở nên mầu mỡ, phì nhiêu hơn chỗ khác, hễ những vật sống trên đất đai đó đều được tăng trưởng sum suê to rộng khiến cho các chúng sinh đều được an lạc. Họ có nhiều của cải quý báu, ưa làm việc bố thí, lòng kính tin Tam bảo luôn sâu sắc và giữ vững lòng tin.

Thần đất nói lời này xong. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo thần đất Kiên Lao:

–Chúng sinh nào nghe kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này, thậm chí chỉ một câu, sau khi mạng chung cũng sẽ được vãng sinh cõi trời Tam thập tam và các cõi trời khác. Nếu có chúng sinh vì muốn cúng dường kinh vương này mà trang nghiêm nhà cửa, thậm chí chỉ giăng lên một cái táng che, treo một dải phướn lụa ngũ sắc, do nhân duyên này, muốn sinh lên sáu cõi trời thì đúng như ý niệm được thọ sinh, cung bầy báu vi diệu tùy ý thọ dụng, mỗi mỗi đều tự nhiên có bảy ngàn Thiên nữ cùng chung nhau vui vẻ, ngày đêm luôn được niềm vui thù thắng chẳng thể nghĩ bàn.

Đức Phật nói lời này xong. Bấy giờ, thần đất Kiên Lao bạch:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên nếu khi có bốn chúng lên pháp tòa nói pháp này thì con sẽ ngày đêm ủng hộ người đó, tự ẩn thân mình ở tại chỗ tòa ngồi, đội vị ấy lên đầu. Bạch Thế Tôn! Kinh điển như vậy được những chúng sinh đã ở chỗ trăm ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành lưu truyền chẳng diệt ở Thiệm-bộ châu. Những chúng sinh đó nghe kinh này thì ở đời vị lai vô lượng trăm ngàn ức vô số kiếp, trên trời, trong loài người, luôn được niềm vui thù thắng, được gặp các Đức Phật, mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng chịu sự khổ sinh tử trong ba đường.

Bấy giờ, thần đất Kiên Lao bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có “tâm chú” có thể lợi ích cho trời, người, an lạc cho tất cả. Nếu có người nam, người nữ và bốn chúng

nào muốn được gần gũi thấy thân thật của con thì nên chí tâm trì tụng Đà-la-ni này, người ấy ước nguyện gì đều được mãn nguyện, như là của cải, châu báu, kho tàng. Và nếu cần thần thông, thuốc sống lâu mầu nhiệm, cùng thuốc trị mọi bệnh, thu phục kẻ địch, chế ngự các ngoại đạo..., hành giả phải ở trong tịnh thất, an trí đạo tràng, tắm gội thân rồi mặt áo tinh khiết, ngồi trên tòa ngồi bằng cỏ, ở nơi có xá-lợi, trước hình tượng tôn quý, hoặc chỗ có tháp thờ xá-lợi, đốt hương, rải hoa, bày đồ ăn thức uống cúng dường. Vào mùng tám có trăng, hợp ngày sao Bối sai thì tụng chú triệu thỉnh:

Đát điệt tha chỉ lí chỉ lí, chủ lỗ chủ lỗ, cú lỗ cú lỗ, câu trụ câu trụ, đổ trụ đổ trụ, phước ha, phước ha, phạt xả phạt xả, tá ha (Tadyathā cīri cīri curu curu kuru kuru kutu kutu totu totu bhaha bhaha śavari śavari svāhā).

Bạch Thế Tôn! Thần chú này, nếu có bốn chúng tụng một trăm linh tám lần để triệu thỉnh con thì con vì người đó liền đến đó.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh muốn được thấy con hiện thân cùng nói năng thì cũng nên an trí pháp thức như trước mà tụng thần chú này:

Đát điệt tha, át chiết nê, hiệt lực sát nê thất ni đạt lí ha ha tứ tứ khu lỗ, phạt lệ, tá ha (Tadyathā acani griliga kṣanati śīri śiddhari ha ha hi hi kuru bhāre svāhā).

Bạch Thế Tôn! Nếu người khi trì chú này, nên tụng một trăm lẻ tám lần, đồng thời tụng chú trước thì con nhất định hiện thân khiến cho người ấy ước nguyện gì đều được thành tựu, hoàn toàn không luống uổng. Khi muốn tụng chú này, trước phải tụng chú hộ thân:

Đát điệt tha nữ thất lí mặt xả yết trí, nại trí củ trí, bột địa, bột địa, bột địa lệ, tỳ trí tỳ trí, củ củ trí, khư bà chỉ lí, tá ha (Tadyathā nisīri maśakani nati kuti buddhi buddhire biti biti kukuti baciri svāhā).

Bạch Thế Tôn! khi tụng chú này, lấy chỉ ngũ sắc, tụng hai mươi một biến thì làm hai mươi một nút buộc sau khuỷu tay trái, liền hộ thân không có nỗi sợ hãi. Nếu có người chí tâm tụng chú này thì điều cầu xin nhất định được như ý, con chẳng nói dối! Con

đem Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo mà làm bằng cơ chứng biết sự thật này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo thần đất:

–Hay thay! Hay thay! Người có thể dùng thần chú thật ngữ đó hộ trì Kinh vương này và người nói pháp! Do nhân duyên này khiến cho người đạt được vô lượng phước báo.

M

Phẩm 19: ĐẠI TƯỚNG DƯỢC-XOA TĂNG-THẬN-NHĨ-DA

Bấy giờ, đại tướng Dược-xoa Tăng-thận-nhĩ-da cùng với hai mươi tám bộ các thần Dược-xoa, ở trong đại chúng, đều đứng dậy, sửa lại áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay hướng về Đức Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Vương Tối Thắng Kim Quang Minh này, nếu đời hiện tại và đời vị lai ở đâu có tuyên nói lưu hành hoặc ở thành ấp, xóm làng, núi non, rừng sâu, hoặc cung điện vua, hoặc chỗ Tăng ở, bạch Thế Tôn! Con đại tướng Dược-xoa Tăng-thận-nhĩ-da cùng với hai mươi tám bộ Dược-xoa, các thần đều đi đến chỗ ấy, đều tự ẩn hình để theo ủng hộ thầy nói pháp, khiến cho vị ấy lìa khỏi khổ não, thường được an lạc. Và người nghe pháp, hoặc nam hoặc nữ, hoặc đồng nam, đồng nữ, ở trong kinh này, cho đến thọ trì một bài tụng bốn câu, hoặc trì một câu, hoặc danh hiệu đầu đề của kinh vua này và đối với danh hiệu một Đức Như Lai, danh hiệu một vị Bồ-tát trong kinh mà phát tâm xưng niệm thì con sẽ cứu hộ, giúp đỡ khiến cho hành giả không bị tai nạn, lìa khổ được vui.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên con là Chánh Liễu Tri? Nhân duyên này chính Đức Phật chứng biết. Con biết các pháp, con hiểu tất cả pháp, theo tất cả pháp đúng như thật, chủng loại, thể tính sai biệt của tất cả các pháp ấy. Bạch Thế Tôn! Các pháp như vậy con đều có thể biết rõ. Con có ánh sáng trí khó nghĩ bàn, con có đức trí khó nghĩ bàn, con có hành trí khó nghĩ bàn, con có trí tuệ khó nghĩ bàn! Con đối với cảnh giới trí khó nghĩ bàn mà vẫn có thể thông đạt.

Bạch Thế Tôn! đối với tất cả pháp, con có thể biết, hiểu, giác ngộ và quán sát đúng đắn.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, con, đại tướng Dược-xoa, tên là Chánh Liễu Tri! Do nghĩa này nên con có thể khiến cho thầy nói pháp kia nói ra lời biện luận rõ ràng, đầy đủ, trang nghiêm, cũng khiến cho tinh khí theo lỗ chân lông mà vào, thân lực sung mãn, uy thần dũng kiện, ánh sáng trí khó nghĩ bàn, đều được thành tựu, được nhớ nghĩ đúng đắn, không thoái lui, thân được lợi ích, khiến không suy giảm, các căn an vui luôn hoan hỷ. Do nhân duyên này, những hữu tình kia đã ở chỗ trăm ngàn Đức Phật, gieo trồng những căn lành tu nghiệp phước nên ở Thiệm-bộ châu tuyên giảng kinh này, lưu hành rộng rãi, chẳng để mai một. Những hữu tình đó nghe kinh này rồi, được ánh sáng đại trí chẳng thể nghĩ bàn và vô lượng phước trí tuệ. Ở đời tương lai, họ sẽ ở vô lượng ức vô số kiếp được niềm vui thù thắng của trời, người chẳng thể nghĩ bàn, thường được gặp gỡ chư Phật, mau chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không bị những cực khổ ở cõi Diêm-la và trong khổ ba đường.

Bấy giờ, đại tướng Dược-xoa Chánh Liễu Tri bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có Đà-la-ni, nay đối trước Đức Phật, xin tự nói lên, vì muốn làm ích lợi, thương xót các loài hữu tình.

Đại tướng Dược-xoa liền nói chú:

Nam mô phật đà dã, nam mô đạt ma dã, nam mô tăng già dã, nam mô bạt la hám ma dã, nam mô nhân đạt la dã, nam mô chiết đốt nẫm, mạc hát la xà nẫm, đát điệt tha, tứ lí tứ lí, nhị lí nhị lí, cù lí, mạc ha cù lí, kiền đa lí, mạc ha kiền đà lí, đạt la nhị trĩ, mạc ha đạt la nhị trĩ, đan trà khúc khuyến đệ, ha ha ha ha ha, tứ tứ tứ tứ tứ, hô hô hô hô hô, hán lỗ đàm mê cù đàm mê, giả giả giả giả, chỉ chỉ chỉ chỉ, chủ chủ chủ chủ, chiêm trà nhiếp, bát la, thi yết la, thi yết la, ốt để sắt tra tứ, bạc già phạm, tăng thân nhĩ gia, tá ha (Namo Buddhāya, namo dharmāya, namah saṃghāya, namo Brahmāya namo Indrāya, namah cātumnāṃ mahārājānāṃ, tadyathā hiri hiri mili mili Gaurī Mahā-gaurī Gandhārī Draviḍi Mahādraviḍi daṇḍa khukunte hahahhahaha hi hi hi hi ho ho ho ho ho haja dhama kudame ca ca ca ca ci ci ci cu cu

cu cu caṇḍeśvara śikhara śikhara uttiṣṭahi bhagavan saṃciñjāya svāhā).

Nếu lại có người đối với mình chú này có thể thọ trì thì con sẽ cấp cho đồ dùng sinh hoạt an vui, thức ăn uống, y phục, hoa quả, trâm châu kỳ lạ, hoặc cầu trai, gái, đồng nam, đồng nữ, vàng bạc, châu báu, các chuỗi ngọc... con đều cung cấp tùy theo sự nguyện cầu khiến cho họ không thiếu thốn. Minh chú này có uy lực lớn, khi người nào tụng chú thì con sẽ mau chóng đến chỗ người ấy, khiến cho họ không có chướng ngại, thành tựu như ý. Khi trì chú này thì nên biết pháp như sau: Trước vẽ bày một hình tượng Dạ-xoa Tăng-thận-nhĩ-da cao hai mươi thước, tay cầm mâu và thuẫn. Ở trước tượng này tạo lập đàn tràng bốn phương, rồi đặt bình đựng nước mật, hoặc nước đường cát, hương hoa, hương bột, hương đốt và những vòng hoa. Lại, ở trước đàn làm cái lò lửa bằng đất, trong lò để lửa than, lấy hạt cải tô-ma đốt ở trong lò, miệng tụng chú đã nêu trước một trăm linh tám lần, cứ mỗi lần là một lần đốt, cho đến khi đại tướng Dược-xoa, là con tự đến hiện thân hỏi người tụng chú rằng: “Ý ông cầu mong điều gì?” Rồi liền theo lời vị ấy đáp, họ mong điều gì, con đều khiến cho họ được đầy đủ; hoặc cầu vàng, bạc và các kho tàng, hoặc muốn như thần tiên cưỡi hư không mà đi, hoặc cầu Thiên nhãn thông, hoặc muốn biết điều trong tâm người khác... Đối với tất cả loài hữu tình, con đều cho họ tự tại như ý, khiến cho đoạn trừ phiền não, mau được giải thoát, đều được thành tựu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo đại tướng Dược-xoa Chánh Liễu Tri:

–Hay thay! Hay thay! Ông có thể lợi ích cho tất cả chúng sinh như vậy, nói thần chú này, ủng hộ chánh pháp, lợi lạc vô biên!

M

Phẩm 20: CHÁNH LUẬN VƯƠNG PHÁP

Bấy giờ, nữ thần đất này tên là Kiên Lao, ở trong đại chúng, đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, chắp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Ở trong các nước, người làm quốc vương, nếu không có chánh pháp thì không thể trị nước, làm an ổn, nuôi dưỡng chúng sinh và bản thân được ở lâu dài ngôi tối thắng. Nguyên xin Thế Tôn từ bi rủ lòng thương, con nói về điều cốt yếu trị nước của chánh luận vương pháp, khiến cho các vị quốc vương được nghe pháp rồi, theo đúng như lời dạy tu hành và giáo hóa chân chánh cho đời, có thể khiến cho ngôi vị được bảo tồn lâu dài, trong nước được an ninh, nhân dân đều nhờ ân lợi ích.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, ở trong đại chúng, bảo địa thần Kiên Lao:

–Người hãy lắng nghe, thuở quá khứ có vị vua tên là Lực Tôn Tràng, nhà vua ấy có người con tên là Diệu Tràng đã được nhận ngôi Quán đảnh thời gian chưa lâu. Bấy giờ, vua cha bảo Diệu Tràng rằng: “Có vương pháp chính luận tên là Thiên chủ Giáo Pháp (Devendra-samaya) lúc trước khi ta nhận ngôi Quán đảnh rồi lên làm vua, vua cha tên là Trí Lực Tôn Tràng đã vì ta nói chính luận vương pháp đó. Ta y theo luận này, ở hai vạn năm khéo léo trị nước, ta không hề khởi lên một ý niệm làm điều phi pháp, đến ngày hôm nay, người cũng nên như vậy, chớ lấy điều phi pháp mà trị nước. Sao gọi là Chánh luận vương pháp? Con hãy lắng nghe! Ta sẽ vì con mà nói.”

Bấy giờ, vua Lực Tôn Tràng liền vì người con ấy, dùng kệ nói Chánh luận rằng:

*Ta nói luận vương pháp
Lợi ích các hữu tình
Đoạn trừ nghi thế gian
Diệt trừ mọi lỗi lầm.
Tất cả các vua trời
Và các vua cõi người
Phải sinh lòng hoan hỷ
Chấp tay nghe ta nói
Thuở xưa các Thiên chúng
Nhóm tại núi Kim cang
Bốn vua liền đứng dậy*

*Thưa hỏi Đại Phạm vương:
Bậc Phạm Chủ Tối Thắng
Tự tại trong chư Thiên
Nguyện thương xót chúng con
Đoạn dứt các nghi hoặc
Vì sao ở cõi người
Mà được gọi là trời?
Lại vì nhân duyên gì
Danh hiệu là Thiên tử?
Sao sinh ở nhân gian
Riêng được làm quốc vương?
Vì sao ở cõi trời
Lại được làm Thiên vương?
Như vậy, trời Hộ thế
Thưa hỏi Phạm vương xong.
Bấy giờ, Phạm thiên vương
Liên vì họ nói rằng:
Hộ thế! Ông nên biết
Vì lợi ích hữu tình
Hỏi ta phép trị nước
Ta nói, hãy lắng nghe!
Do lực nghiệp lành trước
Sinh thiên được làm vua
Nếu ở tại cõi người
Thống lĩnh làm quốc vương.
Các trời cùng gia hộ
Sau đó vào thai mẹ
Đến trong thai mẹ rồi
Chư Thiên lại giữ gìn.
Tuy sinh tại cõi người
Tôn thắng nên gọi thiên!
Do chư Thiên giữ gìn
Cũng được gọi Thiên tử!
Chữ Tam thập tam thiên
Góp sức giúp nhân vương*

Và tất cả chư Thiên
Dùng năng lực tự tại
Trừ diệt các phi pháp
Nghiệp ác, khiến chẳng sinh,
Dạy hữu tình tu thiện
Khiến được sinh cõi trời.
Người và chúng Tô-la,
Càn-thát-bà, cả thủy
Chiên-trà-la, La-sát
Đều đem nửa lực mình
Một nửa lực cha mẹ
Khiến bỏ ác tu lành
Chư Thiên cùng hộ trì
Thị hiện phước báo lành.
Nếu tạo các nghiệp ác
Khiến trong đời hiện tại
Chư Thiên chẳng hộ trì
Hiện bày quả báo ác
Dân chúng tạo nghiệp ác
Vua bỏ chẳng cấm ngăn
Ấy chẳng thuận chánh lý
Đúng như pháp sửa trị.
Nếu thấy ác chẳng ngăn
Phi pháp liền tăng thêm
Liền khiến ở trong nước
Gian trá ngày nhiều thêm.
Vua thấy người trong nước
Tạo ác chẳng ngăn chặn
Chúng trời Tam thập tam
Đều sinh tâm giận tức.
Nhân đây bỏ quốc chính
Dua nịnh khắp thế gian
Bị kẻ địch xâm lược
Phá hoại cõi nước ấy,
Nhà ở và cửa cải

Dành dụm đều mất tan,
Sinh dua nịnh lừa dối
Lại chiếm đoạt của nhau.
Nhờ chánh pháp có vua
Mà chẳng thành pháp ấy
Dân chúng bị phá tan
Như voi đập ao sen
Gió bão nổi bất thường
Mưa to chẳng phải lúc
Yêu tinh biến lạ lùng
Nhật, nguyệt thực tối tăm.
Ngũ cốc, các hoa quả
Kết quả đều chẳng thành
Đất nước bị đói kém
Do vua bỏ chánh pháp.
Nếu vua bỏ chánh pháp
Dùng pháp ác dạy người
Chư Thiên ở cung điện
Nhìn thấy sinh lo buồn.
Những vị Thiên vương đó
Cùng nhau mà nói rằng:
Vua này làm phi pháp
Thân gần bề đảng ác
Ngôi vua chẳng yên lâu
Chư Thiên đều giận hờn.
Do các trời luôn giận
Nước ấy sẽ bại vong.
Dùng phi pháp dạy dân
Litu hành trong cả nước
Chiến tranh, lăm gian nguy
Dịch bệnh sinh các khổ.
Vua trời chẳng hộ niệm
Trời khác cũng bỏ luôn
Đất nước sẽ diệt vong
Thân vua thọ khổ sở

Cha mẹ và vợ con
Anh em cùng chị em
Thương yêu phải chia lìa
Cho đến khi chết mất.
Biến quái, các sao rơi
Hai mặt trời cùng mọc
Giặc thù phương khác đến
Dân chúng bị tán loạn
Đất nước, những trọng thần
Bị ruồng bỏ mà chết
Voi, ngựa yêu vân vân...
Cũng lại đều tản mất.
Nơi nơi giặc nổi lên
Nhiều người chết oan uổng
Ác quỷ liền vào nước
Dịch bệnh lan tràn khắp.
Đại thần lớn nhất nước
Và cả các quan lại
Ai ai cũng đua nịnh
Cùng đều làm phi pháp.
Thấy người làm phi pháp
Thì sinh tâm yêu thích
Còn người làm pháp lành
Trị phạt khổ cực hình.
Do yêu kính người ác
Trị phạt những người thiện
Nên các sao, mưa gió
Vận hành chẳng đúng thời.
Ba điều xấu sinh ra
Chánh pháp sẽ ẩn mất
Chúng sinh không ánh sáng
Mầu mỡ đất không còn.
Do kính ác, khinh thiện
Có ba thứ lỗi lầm
Mưa đá tuôn phi thời

Khổ, đói, dịch, lan tràn.
Những trái cây, lúa gạo
Đều giảm mất vị ngon.
Ở trong đất nước ấy
Chúng sinh bệnh nhiều thêm.
Những cây cối trong nước
Trước sinh trái ngọt ngon.
Do đây đều tổn giảm
Đắng chát, không vị ngon.
Trước có vườn rừng đẹp
Chỗ du ngoạn hữu tình
Bỗng nhiên đều khô héo
Người thấy sinh lo buồn.
Gạo, mì, những quả trái
Dần tiêu mất vị ngon
Lòng chẳng thích khi ăn
Làm sao tặng các đại?
Giảm ánh sáng chúng sinh
Suy vì hết thế lực
Ăn uống tuy nhiều hơn
Mà chẳng thể no đủ.
Tất cả các chúng sinh
Ở trong cõi nước ấy
Ốm yếu, không kiên cường
Việc làm chẳng kham nổi.
Dân chúng nhiều bệnh tật.
Các khổ bức ngặt thân
Ma quỷ tràn lan khắp
Đâu cũng sinh La-sát.
Nếu vua làm phi pháp
Gần gũi với người ác
Khiến ba loại thế gian
Nhân đó bị suy tổn.
Như vậy vô số lỗi
Sinh ra trong nước ấy

Đều do thấy người ác
Mà bỏ, chẳng nghiêm trị.
Do chư Thiên gia hộ
Được làm đến quốc vương
Mà chẳng dùng chánh pháp
Giữ gìn cõi nước mình.
Nếu người tu hạnh lành
Thì sẽ được sinh Thiên
Nếu người tạo nghiệp ác
Chết sẽ đọa ba đường.
Vua để người trong nước
Mặc chúng tạo lỗi lầm
Cõi trời Tam thập tam
Đều vô cùng bực tức.
Chẳng thuận chư Thiên dạy
Và mẹ cha bảo răn
Đây là người phi pháp
Chẳng hiếu tử, chẳng vua.
Nếu ở trong đất nước
Thấy người làm phi pháp
Theo đúng phép trị phạt
Chẳng nên bỏ qua suông.
Vậy nên các Thiên chúng
Đều hộ trì quốc vương
Do diệt các pháp ác
Hay tu các căn lành
Nên vua ở cõi đời
Được phước báo hiện tiền.
Khuyến chúng sinh tu thiện
Từ bỏ các nghiệp ác
Chỉ bày quả thiện, ác
Nên được làm quốc vương.
Chư Thiên cùng hộ trì
Tất cả đều tùy hỷ
Nhờ lợi mình, lợi người

*Dùng chánh pháp trị nước
Thấy có người dua nịnh
Phải đúng, phải trị liền.
Giả sử mất hương vị
Nhân duyên bị hại mạng
Cũng không làm pháp ác,
Hay thấy ác bỏ luôn.
Tai hại nặng nề nhất
Không gì hơn mất ngôi
Đều do kẻ dua nịnh
Bọn này phải nghiêm trị.
Nếu người nịnh lừa dối
Sẽ mất ngôi quốc vương
Do đó pháp vua mất
Như voi vào vườn hoa.
Thiên vương đều giận dữ
A-tô-la cũng vậy
Do người làm quốc vương
Trị nước chẳng dùng pháp
Vậy nên đúng như pháp
Mà trị phạt người ác
Pháp lành dạy chúng sinh
Chẳng thuận theo phi pháp.
Thà bỏ đi thân mạng
Cũng không theo phi pháp
Đối với người thân, sơ
Xem bình đẳng tất cả.
Nếu làm vua đúng pháp
Trong nước không phe phái
Pháp vương được tiếng thơm
Nghe khắp trong ba cõi.
Chúng Tam thập tam thiên
Hoan hỷ mà nói rằng:
Pháp vương Thiệm-bộ châu
Tức chính là con ta*

Dùng thiện dạy chúng sinh
 Dùng chính pháp trị nước
 Khuyên thực hành chánh pháp
 Sẽ sinh vào cung ta
 Thiên tử và chư Thiên
 Cùng chúng A-tô-la
 Được vua dạy Chánh Pháp
 Thường được tâm hoan hỷ
 Thiên chúng đều hoan hỷ
 Cùng hộ trì quốc vương
 Sao mọc đúng vị trí
 Nhật, nguyệt không trái thường
 Gió hòa hợp thời tiết
 Mưa ngọt tuôn thuận thời
 Mùa màng đều bội thu
 Không còn ai đói kém
 Tất cả những Thiên chúng
 Ở đây nơi cung điện.
 Vì vậy, này quốc vương!
 Quên mình hoàng chánh pháp,
 Nên tôn trọng pháp bảo
 Cho dân chúng lạc an
 Nên thường gần chánh pháp
 Công đức tự trang nghiêm
 Quyến thuộc thường hoan hỷ
 Xa lìa các điều ác.
 Dùng pháp dạy chúng sinh
 Luôn khiến được yên ổn
 Khiến tất cả mọi người
 Tu hành mười điều lành.
 Lãnh thổ thường thịnh vượng
 Đất nước được an ninh.
 Vua dùng pháp dạy người
 Khéo điều phục các ác
 Thường được nhiều tiếng thơm

An lạc các chúng sinh.

Bấy giờ, tất cả các quốc vương trong đại địa và các đại chúng nghe Phật nói toát yếu vấn đề nhà vua xưa kia trị nước, được chưa từng có đều rất hoan hỷ, tín thọ, phụng hành.



**KINH KIM QUANG MINH TỐI
THẮNG VƯƠNG
QUYỂN 9**

Phẩm 21: VUA THIỆN SINH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì các đại chúng nói chính luận Vương pháp rồi, lại bảo đại chúng rằng:

–Các ông nên lắng nghe! Ta nay vì các ông nói về nhân duyên phụng hành pháp thuở xa xưa ấy.

Khi đó Đức Phật nói kệ:

*Xưa ta từng làm Chuyển luân vương
Bỏ đại địa này cùng biển lớn
Bốn trôn châu báu đều tràn đầy
Dem dâng cúng dường các Đức Phật.
Ta vào thuở xưa, vô lượng kiếp
Cầu Pháp thân chân thật thanh tịnh
Những vật yêu thích đều buông bỏ
Cho đến thân mạng cũng không tiếc.
Lại, kiếp quá khứ khó nghĩ bàn
Có Đấng Chánh Biến Tri Bảo Kế.
Sau khi Nhut Lai đó Niết-bàn
Có vua tên Thiện Sinh ra đời
Làm vua Chuyển luân dạy bốn châu
Tận bờ biển cả đều quy phục.
Có thành tên là Diệu âm thanh
Khi ấy, vua Chuyển luân ở đó.
Đêm mơ nghe nói Phước trí Phật
Thấy có Pháp sư tên Bảo Tích
Ngồi tòa trang nghiêm như mặt trời
Diễn nói kinh Kim Quang vi diệu.*

Bấy giờ, từ mơ vua tỉnh giấc
 Khắp châu thân vô cùng hoan hỷ
 Đến trời sáng, ra khỏi cung vua
 Đi đến chỗ chúng Tăng Tỳ-kheo
 Cung kính cúng dường thánh chúng xong
 Vua liền thưa hỏi các đại chúng:
 Pháp sư Bảo Tích có đây không
 Công đức thành tựu dạy chúng sinh.
 Bấy giờ, đại Pháp sư Bảo Tích
 Ngài đang ở trong một tịnh thất
 Chánh niệm tụng kinh vi diệu này
 Thân thẳng chẳng động, tâm an lạc.
 Có Tỳ-kheo dẫn đường quốc vương
 Đến chỗ ở của ngài Bảo Tích
 Thấy ngôi ngay thẳng trong tịnh thất
 Tướng ánh sáng vi diệu khắp thân
 Thưa vua: Đây chính là Bảo Tích
 Thọ trì các hạnh Phật sâu xa
 Gọi là Kim Quang Minh vi diệu
 Trong các kinh, là kinh bậc nhất
 Vua liền đánh lễ ngài Bảo Tích
 Cung kính chấp tay mà cầu thỉnh:
 Nguyên đáng trang nghiêm như trăng rằm
 Nói pháp Kim Quang Minh vi diệu!
 Pháp sư Bảo Tích nhận lời vua
 Hứa khả giảng thuyết kinh Kim Quang.
 Khắp cùng trong tam thiên thế giới
 Chư Thiên, đại chúng đều hoan hỷ
 Vua chọn nơi rộng rãi thanh tịnh
 Trang trí nhiều châu báu diệu kỳ
 Nước thơm thượng hạng vẩy bụi trần
 Vô số loại hoa tung rải khắp
 Đem tòa trải bày chỗ cao nhất
 Treo nhiều phướn, lọng để trang nghiêm
 Các loại hương bột và hương xoa...

Mùi hương lan tỏa khắp mọi nơi.
 Tu-ha, Khẩn-na-la, Trời, Rồng
 Mạc-hô-lạc-già và Dạ-xoa...
 Chư Thiên rưới mưa hoa mạn
 Đều đến cúng dường tòa cao đó
 Lại có ngàn vạn ức chư Thiên
 Thích nghe chánh pháp đều vân tập.
 Pháp sư từ chỗ ngồi đứng lên
 Tất cả dùng hoa trời cúng dường
 Lúc ấy đại Pháp sư Bảo Tích
 Tắm gội sạch rồi mặc áo mới
 Đến chỗ pháp tòa, đại chúng đông
 Chắp tay bên lòng mà kính lễ
 Vua trời chúng trời và Thiên nữ
 Đều cùng tung rải hoa mạn đà
 Trăm ngàn nhạc trời chẳng nghĩ bàn
 Ở giữa hư không vang tiếng hay.
 Bấy giờ, đại Pháp sư Bảo Tích
 Liền lên tòa cao ngồi kiết già
 Niệm ngàn vạn ức đấng Đại từ
 Trong các cõi nước khắp mười phương.
 Và khắp tất cả khổ chúng sinh
 Đều khởi niệm từ bi bình đẳng
 Rồi vì người thỉnh, vua Thiện Sinh
 Dẫn nói Kim Quang Minh vi diệu.
 Vua đã được nghe pháp như trên
 Chắp tay một lòng, rất hoan hỷ
 Nghe pháp hy hữu lệ tuôn rơi
 Khắp cả thân tâm đều hoan hỷ.
 Đến lúc ấy, quốc vương Thiện Sinh
 Vì muốn cúng dường kinh điển này
 Tay dâng ngọc Mạt-ni như ý
 Phát nguyện vì tất cả chúng sinh:
 Có thể ở Thiệm-bộ châu này
 Mưa xuống chuỗi ngọc bảy báu khắp,

Tất cả những người nghèo thiếu thốn
Đều được như ý và an lạc.
Trời liền mưa bảy báu khắp nơi
Trong bốn châu đều thành sung túc
Theo nhu cầu, chuỗi ngọc nghiêm thân
Áo quần, ăn uống đều không thiếu.
Bấy giờ, đại quốc vương Thiện Sinh
Thấy bốn châu này mưa châu báu
Đem cúng dường chúng Tỳ-kheo Tăng
Thọ trì di giáo Phật Bảo Kế.
Nên biết Vua Thiện Sinh quá khứ
Chính là Ta, Thích-ca Mâu-ni.
Vì thuở trước từ bỏ đại địa
Và bốn châu đầy ấp châu báu
Đại Pháp sư Bảo Tích thuở xưa
Vì vua Thiện Sinh nói diệu pháp
Nhờ ông khai diễn nói Kinh vương
Hiện, phương Đông, thành Phật Bất Động.
Do ta đã từng nghe Kinh vương
Chấp tay, một lời nói tùy hỷ
Nhờ công đức bố thí bảy báu
Đạt được thân Kim cang tối thắng.
Tướng Kim Quang trăm phước trang nghiêm
Tất cả người thấy đều hoan hỷ
Mọi hữu tình, không ai chẳng thương
Hàng ức Thiên chúng cũng như vậy.
Quá khứ từng làm Chuyển luân vương
Trải chín mươi chín ức ức... kiếp
Cũng ở nước nhỏ làm quốc vương
Lại trải vô lượng trăm ngàn kiếp.
Làm Đế Thích trải vô lượng kiếp
Cũng lại từng làm vua Đại phạm
Cúng dường Đấng Thập Lực Đại Từ
Số lượng đó khó mà cùng tận.
Xưa Ta nghe kinh khéo tùy hỷ

*Đạt được phước đức khó suy lường
Do phước ấy chứng đắc Bồ-đề
Đạt được Pháp thân trí vi diệu.*

Bấy giờ, đại chúng nghe Đức Phật giảng nói như thế xong, khen ngợi chưa từng có, đều nguyện phụng trì kinh Kim Quang Minh, làm cho lưu thông không ngừng.

M

Phẩm 22: CHƯ THIÊN, DƯỢC-XOA HỘ TRÌ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Thiên nữ Đại Cát Tường:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ có lòng tin thanh tịnh muốn đối với các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, dùng các thứ cúng dường vi diệu rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn để dâng cúng và muốn hiểu rõ các hạnh sâu xa của các Đức Phật ba đời, người đó cần phải quyết định hết lòng theo chỗ nào có kinh này, hoặc tại thành ấp, xóm làng, hoặc trong rừng... vì các chúng sinh mà diển nói lưu truyền. Những người nghe pháp ấy nên trừ bỏ loạn tưởng, lắng nghe và ghi nhớ!

Đến đây, Đức Thế Tôn liền vì vị trời kia và các đại chúng mà nói kệ:

*Muốn đối với chư Phật
Cúng dường chẳng nghĩ bàn,
Rõ cảnh giới sâu xa
Của chư Phật Thế Tôn
Nếu nghe thấy diển nói
Kim Quang Minh Tối Thắng
Nên đi đến phương đó
Nơi có kinh diển này.
Kinh này khó nghĩ bàn
Phát sinh các công đức
Vô biên biển khổ lớn
Giải thoát các hữu tình
Ta xem kinh vua này*

*Trước, giữa, sau đều thiện
Rất sâu, đo chẳng được
Ví dụ không sánh bằng.
Giả sử cát sông Hằng
Bụi đại địa, nước biển
Đá các núi, hư không...
Không thể ví phần ít.
Muốn thể nhập pháp giới
Trước nên nghe kinh này
Trong tháp của pháp tánh
Khéo an trụ sâu xa.
Ở bên trong tháp ấy
Thấy Phật Ta Mâu-ni
Âm thanh hay vui vẻ
Diễn nói kinh điển này.
Trải qua hàng ức kiếp
Số lượng khó nghĩ bàn
Sinh ở cõi trời, người
Thường được vui vi diệu
Người nghe kinh Kim Quang
Nên khởi tâm như vậy:
Ta được chẳng nghĩ bàn
Vô biên các công đức.
Giả sử đám lửa lớn
Lan hàng trăm do-tuần
Nhờ nghe kinh điển này
Thẳng qua không lời khổ.
Đã đến trú xứ kia
Được nghe kinh như vậy
Có thể diệt nghiệp tội
Và không còn ác mộng.
Sao xấu, những biến quái
Độc, tà mị hết thấy
Khi được nghe kinh này
Các ác liền lìa xa.*

Bày tòa cao trang nghiêm
Tịnh diệu như hoa sen
Pháp sư ở trên tòa
Ngồi giống như rồng lớn.
An tọa trên đó xong
Nói kinh sâu xa này
Ghi chép và trì tụng
Vì người giảng nghĩa kinh.
Pháp sư rời tòa này
Đi đến nơi phương khác
Ở trong tòa cao này
Tướng thần thông rất nhiều
Hoặc thấy tượng Pháp sư
Vẫn còn trên tòa cao
Hoặc khi thấy Thế Tôn
Và cả các Bồ-tát.
Hoặc làm tượng Phổ Hiền
Hoặc như Diệu Cát Tường.
Hoặc thấy Đấng Từ Thị
Hiện thân trên tòa cao
Hoặc thấy tướng hy hữu
Và cả tượng chư Thiên...
Vừa được nhìn dung nghi
Bỗng nhiên lại biến mất.
Thành tựu những cát tường
Mọi việc đều như ý
Công đức đều viên mãn
Thế Tôn nói như vậy.
Tối Thắng có danh thơm
Diệt trừ các phiền não
Phá tan giặc nước khác
Chiến đấu luôn được thắng.
Không hề thấy ác mộng
Và tiêu các độc hại
Nếu tạo ba nghiệp tội

*Nhờ sức kinh diệt tan
Ở tại Thiệm-bộ châu
Danh thơm vang lừng khắp
Tất cả các oán kết
Đều luôn luôn lìa bỏ
Giả sử kẻ địch đến
Nghe danh liền lùi tan
Không cần động binh đao
Hai quân đều vui mừng.
Phạm vương và Đế Thích
Tứ Thiên vương Hộ thế,
Đại tướng Chánh Liễu Tri,
Và Dược-xoa Kim Cang
Long vương Vô Nhiệt Trì
Và Ta-yết-la nữa,
Nhạc thần Khẩn-na-la,
Tô-la, chim cánh vàng
Thiên nữ Đại Biện Tài,
Cùng trời Đại Cát Tường...
Những vị trời đứng đầu
Thống lãnh chúng chư Thiên
Thường cúng dường chư Phật,
Pháp bảo chẳng nghĩ bàn
Tâm luôn luôn hoan hỷ
Cung kính các kinh điển.
Những chúng chư Thiên này...
Đều cùng chung suy nghĩ,
Xem người nào tu phước
Rồi cùng nói lên rằng:
Nên xem hữu tình này
Đều là đại phước đức
Lực tinh tấn căn lành
Sẽ sinh lên trời ta.
Vì nghe kinh sâu xa
Tâm cung kính đến đây*

Cúng dường tháp thờ pháp
Và tôn trọng chánh pháp.
Thương xót các chúng sinh
Làm điều lợi ích lớn.
Đối kinh điển sâu xa
Làm pháp khí quý báu
Nhập vào pháp môn này
Là thể nhập pháp tánh
Với Kim Quang Minh này
Nên nghe nhận hết lòng.
Người đó từng cúng dường
Vô lượng trăm ngàn Phật
Nhờ căn lành cúng dường
Được nghe kinh điển này
Như vậy các Thiên vương
Thiên nữ Đại Biện Tài
Và Thiên nữ Cát Tường
Cùng với Tứ Thiên vương
Vô số thần Dược-xoa
Có thần thông, dũng mãnh
Đều ở khắp bốn phương
Thường đến mà ủng hộ.
Trời Nhật nguyệt, Đế Thích
Các thần gió, nước, lửa
Phệ-suất-nô, Đại Kiên
Diêm-la và Biện tài...
Tất cả các Hộ thế
Dũng mãnh uy thần đủ
Ủng hộ người trì kinh
Ngày, đêm thường không rời.
Vua Dược-xoa Đại Lực
Na-la-diên, Tự Tại,
Chánh Liễu Tri đứng đầu
Hai mươi tám Dược-xoa
Trăm ngàn Dược-xoa khác

*Có đại lực thần thông
Những nơi nào sợ hãi
Thường đến hộ người đó.
Vua Được-xoa Kim Cang
Cùng năm trăm quyến thuộc
Vua Được-xoa Bảo Vương
Các chúng Đại Bồ-tát
Thường đến hộ người này
Và cả vua Mãn Hiền
Kim-tỳ-la, Khoáng dã.
Tân-độ-la, Hoàng sắc
Những vua Được-xoa ấy
Có năm trăm bà con
Thấy người nghe kinh này
Đều cùng đến ủng hộ
Kiền-thát-bà Thải quân
Vi vương, Thường Chiến Thắng
Châu cảnh và Thanh cảnh
Cùng Bột-ly-sa vương
Đại Tối Thắng Đại Hắc
Tô-bạt-noa Kê-xá
Bán-chi-ca, Dương túc
Cùng với Đại Bà-già
Tiểu Cừ và Hộ pháp
Và cả Nhĩ Hầu vương
Châm-mao và Mục-chi
Bảo Phác đều đến hộ.
Đại Cừ, Nặc-câu-la
Chiên-đàn, Dục Trung Thắng
Xá-la và Tuyết Sơn
Và cả Bà-đa sơn...
Đều có đại thần thông
Hùng mạnh đủ đại lực
Thấy người trì kinh này
Đều đến mà ủng hộ*

A-na-bà-đáp-đa
 Và cả Ta-yết-la
 Mục-chân Ế-la-diệp
 Nan-đà, Tiểu Nan-đà
 Trong trăm ngàn loài rồng
 Thân thông đủ uy đức
 Cùng hộ người trì kinh
 Ngày đêm chẳng rời khỏi.
 Bà Trĩ, La-hầu-la
 Tỳ-ma-chất-đa-la
 Mẫu-chi Thiêm-bạt-la
 Đại Kiên và Hoan Hỷ
 Và A-tô-la vương
 Cùng vô số Thiên chúng
 Sức lớn, có dũng cường
 Đều đến hộ người đó.
 Thân A-lợi-để mẫu
 Năm trăm chúng Dược-xoa
 Người đó thức hay ngủ
 Thường đến mà ủng hộ.
 Chiên-trà Chiên-trà-lợi
 Dược-xoa Chiên-trĩ nữ
 Côn Đế, Câu-thác-xỉ
 Hút tinh khí chúng sinh
 Những chúng thần như vậy
 Có thần thông, đại lực
 Thường hộ trì người kinh
 Ngày đêm chẳng rời khỏi.
 Trời Biện tài đứng đầu
 Vô lượng các Thiên nữ,
 Trời Cát tường lớn nhất
 Cùng với các quyến thuộc,
 Và Nữ thần Đại Địa,
 Thần vườn rừng quả trái
 Thần cây, thần sông ngòi

Các vị thần giữ tháp
Những Thiên thần như vậy
Tâm vô cùng hoan hỷ
Đều đi đến ủng hộ
Người đọc tụng kinh này
Thấy có người trì kinh
Thêm tuổi thọ, sức khỏe
Phước đức và uy quang
Tướng vi diệu trang nghiêm
Tinh tú hiện tai biến
Khổ nạn người này bị
Mơ thấy dữ, ít lành...
Đều khiến cho trừ diệt.
Nữ thần này, đại địa
Có uy thế kiên cố
Nhờ năng lực kinh này
Pháp vị luôn đầy đủ.
Đất màu mỡ lan tràn
Hơn hàng trăm do-tuần
Địa thần khiến vị trên
Thấm nhuần vào đại địa.
Đất này dày sáu mươi
Hơn tám ức thiện-na
Đến giới hạn Kim cang
Vị đất đều trời lên.
Do nghe kinh vua này
Được công đức rất lớn
Hay khiến các Thiên chúng
Đều nhờ lợi ích đó.
Lại khiến các Thiên chúng
Uy lực có ánh sáng
Thường an lạc hoan hỷ
Không còn tướng suy giảm
Ở châu Nam Thiệm-bộ
Thần lúa, gạo, trái, rừng

Nhờ uy lực kinh này
Lòng thường được hoan hỷ.
Mùa màng đều thành tựu
Nơi nơi hoa tươi đẹp
Quả trái luôn sum suê
Đầy khắp nơi đất đai
Tất cả các cây trái
Và cả mọi vườn rừng
Đều ra hoa tươi đẹp
Luôn tỏa ngát mùi hương.
Mọi loài cỏ, cây cối
Đều trở hoa xinh đẹp
Và kết trái ngon ngọt
Khắp nơi đều lan tràn.
Ở châu Nam Thiệm-bộ
Vô lượng các long nữ
Tâm vô cùng hoan hỷ
Đều cùng vào trong ao.
Gieo trồng Phân-đà-lợi
Và hoa Bát-đầu-ma
Hai loài sen xanh, trắng
Mọc đầy khắp trong ao
Do uy lực kinh này
Nên hư không trong sạch
Mây, mù đều trừ hết
Tối tăm được sáng lên.
Mặt trời ngàn tia sáng
Không bẩn, sáng sạch trong
Do uy lực kinh này
Tỏa sáng quanh bốn phương
Lực uy đức kinh này
Giúp đỡ cho Thiên tử
Đều dùng vàng Thiệm-bộ
Xây dựng các cung điện.
Mặt trời vừa mới mọc

Thấy châu này vui mừng
 Thường dùng ánh sáng lớn
 Soi sáng khắp mọi nơi.
 Ở trong đại địa này
 Có những ao hoa sen
 Lúc mặt trời vừa soi
 Không đâu chẳng nở hoa
 Ở Thiệm-bộ châu ấy
 Các quả, thuốc, ruộng đồng
 Đều khiến cho tươi tốt
 Khắp đất đai đầy đủ.
 Do uy lực Kinh này
 Nơi nhật, nguyệt chiếu đến
 Tinh tú không trái thời
 Gió mưa đều thuận thời.
 Khắp nơi ở Thiệm-bộ
 Cõi nước đều thịnh vượng
 Chỗ nào có kinh này
 Thù thắng hơn mọi phương.
 Nếu Kim Quang Minh này
 Nơi kinh điển lưu hành
 Có người nào giảng, tụng
 Đều được phước như trên.

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Cát Tường và chư Thiên... nghe lời Đức Phật dạy, đều rất vui mừng. Đối với Kinh vương này và người thọ trì, họ đều nhất tâm ủng hộ, khiến cho người ấy không còn lo buồn, thường được an lạc.

M

Phẩm 23: THỌ KÝ (VYĀKARAṆA)

Bấy giờ, Đức Như Lai ở giữa đại chúng, giảng nói pháp xong, vì Bồ-tát Diệu Tràng và hai người con của ấy là Ngân Tràng và Ngân Quang, thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Có mười

ngàn Thiên tử do Tối Thắng Quang Minh làm thượng thủ, đều từ Tam thập tam thiên đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Đức Phật, lui về ngồi một bên, nghe Đức Phật nói pháp. Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Diệu Tràng:

–Ông vào đời sau, qua vô lượng, vô số trăm ngàn vạn ức kiếp, ở thế giới Kim quang minh, sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hiệu là Kim Bảo Sơn Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời. Sau khi Đức Như Lai này Bát-niết-bàn và giáo pháp của Như Lai cũng đều diệt hết thì người con lớn tên Ngân Tràng liền ở cõi này được bổ xứ thành Phật tiếp theo. Thế giới này bấy giờ đổi tên là Tinh Tràng, vị ấy sẽ được làm Phật hiệu là Kim Tràng Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Sau khi Đức Như Lai này Bát-niết-bàn và các giáo pháp cũng đều diệt hết thì người con thứ Ngân Quang liền được bổ xứ thành Phật. Trở lại cõi này, vị ấy sẽ được làm Phật hiệu là Kim Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Lúc đó, mười ngàn Thiên tử nghe ba vị Đại sĩ được thọ ký rồi, lại được nghe kinh vua Tối thắng như vậy, lòng rất vui mừng, thanh tịnh không cấu bẩn giống như hư không. Bấy giờ, Đức Như Lai biết thiện căn của mười ngàn vị Thiên tử đã thành thực nên liền thọ ký Đại Bồ-đề cho họ:

–Thiên tử các ông vào đời vị lai, qua vô lượng, vô số trăm ngàn vạn ức vô số kiếp, ở thế giới Tối thắng nhân-đà-la cao tràng, sẽ được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng một dòng họ, lại cùng một danh hiệu là Diện Mục Thanh Tịnh Ưu-bát-la Hương Sơn với mười hiệu đầy đủ. Cứ như vậy theo thứ tự mười ngàn Đức Phật xuất hiện ở đời.

Bấy giờ, thân cây Bồ-đề bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Mười ngàn Thiên tử này từ cõi trời Tam thập

tam vì nghe pháp nên đi đến chỗ Đức Phật, vì sao Đức Như Lai liền thọ ký cho họ sẽ được thành Phật? Bạch Thế Tôn! Con chưa từng nghe những Thiên tử này tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, hạnh khó, hạnh khổ, xả bỏ tay chân, đầu, mắt, tửy não, quyến thuộc, vợ con, voi ngựa, xe cộ, nô tỳ, tôi tớ, cung điện, vườn rừng, vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, bích ngọc, kha bối (ngọc), thực phẩm, y phục, đồ nằm, thuốc thang... như vô lượng trăm ngàn Bồ-tát khác dùng những đồ cúng dường mà cúng dường vô số trăm ngàn vạn ức vô số Đức Phật đời quá khứ. Như vậy Bồ-tát phải trải qua vô lượng, vô biên kiếp rồi sau đó mới được thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bạch Thế Tôn! Những Thiên tử này do nhân duyên gì? Tu hành hạnh thù thắng nào? Gieo trồng căn lành gì? Mà từ cõi trời kia đến, chỉ vừa nghe pháp, liền được thọ ký! Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con giảng nói, đoạn trừ lưới nghi ngờ?

Đức Phật bảo:

–Này thần cây Thiện nữ thiên! Đúng như lời người nói! Họ đều từ nhân duyên căn thiện thù thắng vi diệu, cần khổ tu hành, rồi mới được thọ ký. Những Thiên tử này, ở thiên cung vi diệu, xả bỏ niềm vui năm dục nên đến nghe kinh Kim Quang Minh này. Đã nghe được pháp rồi, đối với Kinh này, họ phát tâm ân cần, tôn trọng, thanh tịnh như lưu ly, không hề có lỗi lầm. Họ lại còn được nghe việc thọ ký của ba vị Đại Bồ-tát này và cũng do nhân duyên thệ nguyện tu hành hạnh chân chánh đã lâu trong quá khứ. Vậy nên hôm nay ta thọ ký cho họ vào đời vị lai sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vị thần cây nghe Đức Phật nói rồi, hoan hỷ kính tin.

M

Phẩm 24: TRỪ BỆNH

Đức Phật bảo thần cây Bồ-đề rằng:

–Này Thiện nữ thiên! Hãy lắng nghe! Lắng nghe và khéo suy nghĩ điều đó! Hôm nay ta vì người nói về nhân duyên bản nguyện của mười ngàn Thiên tử đó. Này Thiện nữ thiên! Thuở quá khứ, vô

lượng chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Bảo Kế Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nay Thiện nữ thiên! Sau khi Đức Thế Tôn đó Bát-niết-bàn và chánh pháp diệt rồi, ở trong đời Tượng pháp, có vị vua tên Thiên Tự Tại Quang, thường dùng chánh pháp giáo hóa dân chúng giống như cha mẹ. Trong vương quốc này có một vị trưởng giả tên là Trì Thủy giỏi về y thuật, thông suốt tâm thuật trị bệnh khổ của chúng sinh, bốn đại không được an ổn đều có thể cứu chữa trị liệu. Nay Thiện nữ thiên! Bấy giờ, trưởng giả Trì Thủy chỉ có một người con trai tên là Lưu Thủy, tướng mạo khôi ngô, mọi người ưa nhìn ngắm, bẩm tính thông minh, giỏi thông các luận, thư, họa, toán, ấn, không gì chẳng thông đạt. Khắp trong nước khi ấy, có vô lượng trăm ngàn các loài chúng sinh đều gặp phải dịch bệnh, mọi khổ bức ngặt, thậm chí không còn chút an vui. Nay Thiện nữ thiên! Bấy giờ, ông trưởng giả Lưu Thủy thấy vô lượng trăm ngàn chúng sinh chịu các bệnh khổ, khởi lên lòng đại Bi mà nghĩ như vậy: “Vô lượng chúng sinh bị những cực khổ bức ngặt, trưởng giả cha ta tuy giỏi các phương thuốc, thông suốt tám thuật có thể chữa trị mọi bệnh bốn đại tăng giảm, nhưng ông đã suy nhược, già cả, ốm yếu, cần sự nâng đỡ mới có thể bước đi được, không thể đi đến những thành ấp, xóm làng để cứu những bệnh khổ được nữa. Nay lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh đều gặp phải bệnh nặng không ai có thể cứu được. Ta nay phải đến chỗ cha ta, vị thầy thuốc giỏi, để học hỏi pháp bí truyền của các phương thuốc trị bệnh. Nếu được thông suốt rồi, ta sẽ đi đến chỗ thành ấp, xóm làng, cứu chữa các loại bệnh tật của các chúng sinh, khiến cho họ được an lạc lâu dài.” Người con của trưởng giả nghĩ vậy rồi, liền đi đến chỗ cha, cúi đầu đánh lễ dưới chân, chấp tay cung kính, lui về đứng một bên, liền dùng kệ xin cha:

*Xin cha hiển thương xót
 Con muốn cứu chúng sinh
 Thưa hỏi y phương
 Nguyên cha vì con nói.
 Vì sao thân suy hoại*

*Các đại có tăng giảm
Vào lúc nào chúng sinh
Bị phát sinh tật bệnh?
Phải uống ăn thế nào
Để luôn được an lạc?
Có thể khiến trong thân
Hơi nóng chẳng suy giảm?
Chúng sinh có bốn bệnh:
Bệnh phong và bệnh nhiệt,
Bệnh tổng tập, đàm ẩm
Làm sao mà trị liệu?
Khi nào khởi bệnh phong
Lúc nào bệnh nhiệt phát?
Khi nào động đàm ẩm?
Lúc nào sinh tổng tập?*

Ông trưởng giả đó nghe con nói rồi, lại dùng kệ đáp:

*Ta y các tiên xưa
Có các pháp trị bệnh
Lần lượt nói cho con
Lắng nghe cứu chúng sinh!
Ba tháng là mùa Xuân
Ba tháng là mùa Hạ
Ba tháng gọi mùa Thu
Ba tháng gọi mùa Đông
Đây tính theo một năm
Mỗi mùa có ba tháng
Nếu mỗi mùa hai tháng
Thì một năm sáu mùa
Giêng, hai là mùa hoa
Ba, tư là mùa nóng
Năm, sáu là mùa mưa
Bảy, tám gọi mùa thu
Chín, mười là mùa lạnh
Hai tháng cuối băng tuyết
Đã biết rõ như vậy*

*Cho thuốc chó làm lẫn!
Nên tùy theo các mùa
Điều chỉnh việc ăn uống
Vào bụng cho tiêu hóa
Mọi bệnh chẳng sinh được.
Thời tiết nếu biến đổi
Bốn đại cũng đổi theo
Lúc này không thuốc men
Nhất định sinh bệnh khổ.
Thầy thuốc rõ bốn mùa
Lại biết sáu mùa ấy
Bảy thành phần của thân
Ăn, uống thuốc không sai
Là vị giới, cao, xương
Máu, thịt và não, tủy.
Khi bệnh nhập vào trong
Biết có trị được không?
Bệnh có bốn loại khác
Là phong, nhiệt, đàm âm
Và cả bệnh tổng tập
Nên biết lúc phát lên
Mùa Xuân, đàm âm động
Mùa Hạ bệnh phong sinh
Mùa Thu tăng hoàng nhiệt
Đông cả ba khởi lên.
Xuân ăn chất cay nóng
Hạ nóng mặn, chua thêm
Mùa Thu lạnh, ngọt béo
Chua, béo, ngọt... mùa Đông
Ở trong bốn mùa ấy
Uống thuốc và ăn uống
Nếu đúng vị như vậy
Các bệnh không thể sinh.
Sau ăn, bệnh do âm,
Khi ăn tiêu, do nhiệt*

Sau tiêu, bệnh do phong
Định bệnh phải biết rõ.
Biết nguyên do bệnh xong
Tùy bệnh mà cho thuốc
Như bệnh trạng lạ lùng
Trước phải trị gốc bệnh.
Dầu, mỡ trị bệnh phong
Bệnh nhiệt uống đồ mát
Bệnh âm khiến ói mửa
Phải cả ba thứ thuốc.
Có đủ âm, nhiệt, phong
Gọi là bệnh tổng tập.
Tuy biết bệnh phát khởi
Nên xem tính gốc bệnh.
Xem biết xong như vậy
Tùy lúc mà cho thuốc
Không sai thuốc, uống, ăn
Đó là thầy thuốc giỏi.
Tám thuật phải biết thông
Bao quát các phương thuốc
Nếu thông suốt điều này
Bệnh chúng sinh trị được.
Châm cứu, chữa vết thương
Bệnh thân, bệnh quỷ thần
Bị độc bệnh trẻ con
Kéo dài thêm khí lực
Thì trước xem hình sắc
Lời nói và tính tình
Hỏi nắm mệnh thấy gì
Biết phong, nhiệt, ẩm lạ.
Đầu ít tóc, ốm gầy
Thì tâm không ổn định.
Nói nhiều, mệnh thấy bay
Người ấy có tánh phong.
Tuổi trẻ, mọc tóc trắng

Nhiều mồ hôi, hay giận
Mơ thấy lửa, thông minh
Người ấy có tính nhiệt.
Tâm định thân ngay ngắn
Nghĩ ngợi, đầu thấm ướt
Mơ thấy vật nước trắng
Nên biết là tính âm
Người có tính tổng tập
Hoặc hai hoặc đủ ba.
Cứ có một tăng trội
Nên biết là tính ấy.
Đã biết tánh tình xong
Định bệnh rồi cho thuốc.
Nghiệm không bị tướng chết
Mới là người đáng cứu.
Cảnh đảo lộn các căn
Người phải nhờ thầy thuốc
Bạn bè lại giận hờn
Nên biết là tướng chết.
Mắt trái đổi màu trắng
Sống mũi lệch, lưỡi đen
Vành tai thay đổi khác
Môi dưới trể xuống luôn.
Ha-lê-lặc một loại
Có đầy đủ sáu vị
Có thể trừ mọi bệnh
Không kỵ các thuốc hay
Ba vị cay, ba quả
Trong các thuốc dễ tìm
Đường cát, mật, tô, sữa.
Có thể trị mọi bệnh.
Từ những vị thuốc khác
Tùy theo bệnh tăng thêm
Trước khởi lòng từ mẫn
Chớ tham lam tài lợi.

*Ta đã vì con nói
Việc cần trong chữa trị
Lấy đây cứu chúng sinh
Được phước báo vô biên.*

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, trưởng giả tử Lưu Thủy tự thân thưa hỏi cha mình điều cốt yếu của tám thuật, bốn đại tăng giảm, thời tiết chẳng đồng, phương pháp ăn uống trị bệnh. Đã biết rõ ràng, tự nghĩ có thể đủ sức, có thể cứu chữa trị liệu mọi bệnh, ông liền đến khắp thành ấp, xóm làng... bất cứ chỗ nào có trăm ngàn vạn ức chúng sinh bệnh khổ ông đều đi đến chỗ ấy, khéo léo dùng lời an ủi dễ dàng, nói như vậy: “Tôi là thầy thuốc! Tôi là thầy thuốc! Tôi biết rõ các phương thuốc! Hôm nay vì các người, trị liệu mọi bệnh, đều khiến cho trừ khỏi.” Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, mọi người nghe trưởng giả tử nói lời khéo léo an ủi dễ dàng và hứa vì họ trị bệnh, có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bị bệnh rất nặng nghe lời nói này rồi, thân tâm rất vui mừng, được điều chưa từng có. Do nhân duyên này nên các bệnh khổ của họ đều được tiêu trừ, sức lực đầy đủ, bình phục như cũ. Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bệnh khổ trầm trọng rất khó chữa trị thì liền cùng nhau đi đến chỗ trưởng giả tử, một lần nữa xin được trị bệnh. Trưởng giả tử liền dùng thuốc hay cho uống, tất cả đều được khỏi bệnh. Này Thiện nữ thiên! Trưởng giả tử, ở trong nước này, trị bệnh khổ cho trăm ngàn vạn ức chúng sinh đều được trừ khỏi.

M

Phẩm 25: TRƯỞNG GIẢ TỬ LƯU THỦY

Bấy giờ, Đức Phật bảo thân cây Bồ-đề:

–Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, trưởng giả tử Lưu Thủy vào thuở xa xưa, trong nước của vua Thiên Tự Tại Quang, trị các bệnh khổ của các chúng sinh, khiến cho họ được bình phục, được niềm vui yên ổn. Các chúng sinh do được khỏi bệnh nên tu nhiều phước đức, thực hành bố thí rộng rãi. Do được an vui nên họ liền cùng nhau đi

đến chỗ trưởng giả tử, tất cả đều tôn kính thưa: “Hay thay! Hay thay! Ngài Đại trưởng giả tử khéo có thể làm tăng trưởng các việc phước đức làm tăng thêm cho chúng con sự yên ổn và tuổi thọ! Ngài quả thật là bậc Đại Lực Y vương, bậc Bồ-tát Từ bi, bậc Diệu Nhân y dược, giỏi chữa trị vô lượng bệnh khổ của chúng sinh!” Cứ như vậy, họ xưng dương, tán thán cùng khắp các thành ấp.

Này Thiện nữ thiên! Vợ của trưởng giả tử tên là Thủy Kiên Tạng, có hai người con, một tên là Thủy Mãn, hai tên là Thủy Tạng. Lúc đó, ông Lưu Thủy đem hai đứa con ấy lần lượt dạo qua các thành ấp, xóm làng, đi qua chỗ rừng sâu núi thẳm thấy các cầm thú thuộc loài ăn thịt như chó sói, chồn, điều hâu... đều chạy, bay về một hướng. Trưởng giả tử nghĩ rằng: “Những loài cầm thú này vì nhân duyên gì mà bay, chạy về một hướng? Ta phải theo đến đó để quan sát!” Ông liền đi theo thì thấy có cái ao lớn tên là Dã Sinh, nước trong ấy sắp hết. Ở trong ao này có rất nhiều cá, ông Lưu Thủy nhìn thấy, phát khởi lòng đại Bi. Có vị thần cây thị hiện một nửa thân hình nói rằng: “Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Ông có tên thật nghĩa là Lưu Thủy thì hãy thương xót những con cá này, nên cho chúng nước! Có hai nhân duyên tên là Lưu Thủy, một là có thể làm nước chảy, hai là có thể cho nước. Ông nay cần phải theo tên mà làm!” Lúc đó ông Lưu Thủy hỏi thần cây rằng: “Số cá này có bao nhiêu?” Thần cây đáp rằng: “Số tròn mười ngàn.”

Này Thiện nữ thiên! Ông trưởng giả tử nghe con số này rồi thì càng khởi lòng Bi thương bội phần. Cái ao lớn này bị mặt trời thiêu đốt, nước không còn bao nhiêu, mười ngàn con cá đó sắp bị chết, vùng vẫy lung tung, thấy ông trưởng giả, lòng có điều hy vọng nên đuổi theo ngắm nhìn, mắt nhìn không rời. Trưởng giả tử thấy việc vậy rồi, chạy đi bốn phương tìm kiếm dòng nước, nhưng rốt cuộc chẳng thể được. Lại trông về một bên, thấy có cây đại thọ, ông liền leo lên chặt lấy cành lá để làm bóng mát cho đàn cá. Ông lại tìm kiếm nguồn nước trong ao này từ đâu đến? Tìm kiếm mãi thì thấy một dòng sông lớn tên là Thủy Sinh. Bên bờ sông này có những người đánh cá, vì bắt cá nên ở chỗ thượng nguồn của sông, họ tháo bỏ nước chẳng cho chảy xuống ao. Ở chỗ đã tháo, rút cục rất khó tu bổ, trưởng giả liền nghĩ

rằng: “Ven rừng núi cao sâu này, giả sử có trăm ngàn người, trải qua ba tháng làm việc cũng chưa có thể xong, huống là một mình ta mà đủ sức hoàn thành ư?” Trưởng giả tử mau chóng trở về thành cũ, đến chỗ vị đại vương, đầu mặt lễ dưới chân, lui về đứng một phía chấp tay cung kính, thưa: “Tôi vì dân chúng trong cõi nước của đại vương chữa trị các loại bệnh đều khiến cho yên ổn, lần lượt đi đến rừng sâu, thấy có một cái ao tên là Dã sinh, nước ao ấy sắp khô cạn, có mười ngàn con cá bị sự thiêu đốt của mặt trời chẳng bao lâu nữa sẽ bị chết. Nguyên xin Đại vương từ bi miễn nhiệm cho hai mươi con voi lớn chở nước đến để cứu mạng những con cá đó như tôi đã đem lại mạng sống của những người bệnh.” Bấy giờ, vị đại vương liền sai vị đại thần tức tốc cho vị thầy thuốc này voi lớn. Vị đại thần đó vâng lệnh vua, thưa với trưởng giả tử rằng: “Hay thay! Hay thay! Thưa Đại sĩ! Nay ngài có thể tự đến trong chuồng voi, tùy ý tuyển chọn lấy hai mươi con voi lớn để làm lợi ích cho chúng sinh, khiến cho chúng được an vui.” Lúc đó, ông Lưu Thủy và hai người con đem hai mươi con voi lớn, lại mượn từ nhà bán rượu nhiều túi bằng da, đi đến chỗ tháo nước, dùng túi da đựng nước cho voi chở đến ao, đổ vào trong ao, nước liền đầy khắp trở lại như cũ. Nay Thiện nữ thiên! Ông trưởng giả tử, ở bốn bờ ao, đi giáp vòng mà nhìn. Những con cá kia lại men theo bờ mà đi theo. Trưởng giả tử lại nghĩ rằng: “Những con cá vì sao theo ta mà đi? Nhất định chúng bị sự đói bức ngặt nên lại muốn theo ta để xin thức ăn, ta phải cho chúng.” Bấy giờ, trưởng giả tử Lưu Thủy bảo con mình rằng: “Con chọn lấy một con voi mạnh nhất, mau chóng về nhà, trình bày với trưởng giả cha ta, những đồ vật ăn được có ở trong nhà, cho đến phần ăn của cha mẹ và cả phần của vợ con, nô tỳ đều thu lấy hết mang đến đây ngay.” Bấy giờ, hai người con vâng lời cha dạy bảo, cưỡi con voi mạnh nhất, mau vội vã về nhà, đến chỗ ông nội, thưa lại những việc như trên và lấy những đồ vật ăn được trong nhà đặt trên lưng voi, vội vàng trở lại chỗ cha, đến bờ ao đó. Lúc đó, ông Lưu Thủy thấy con mình đến, thân tâm rất vui mừng, liền lấy thức ăn tung rải khắp trong ao. Cá được ăn rồi, tất cả đều no đủ. Ông liền nghĩ rằng: “Ta nay bố thí đồ ăn khiến cho cá được toàn mạng, nguyện đến đời sau sẽ bố thí những món ăn pháp cứu giúp đầy đủ vô biên.” Ông

lại nghĩ suy: “Ta trước đã từng ở chỗ rừng thanh vắng, thấy một vị Tỳ-kheo tụng kinh Đại thừa, nói pháp cốt yếu sâu xa của mười hai duyên sinh. Lại nữa, trong kinh còn nói, nếu có chúng sinh khi sắp qua đời mà được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Kế thì liền được sinh lên cõi trời. Nay ta phải vì mười ngàn con cá này diễn nói mười hai duyên khởi sâu xa và cũng nên xưng nói danh hiệu Đức Như Lai Bảo Kế. Tuy nhiên, ở Thiệm-bộ châu có hai loại người, một là người tin sâu vào Đại thừa, hai là người chẳng tin, chê bai Đại thừa, nhưng ta cũng phải vì những con cá kia khiến chúng tăng trưởng lòng tin.” Trưởng giả tử lại tự nghĩ như vậy: “Ta vào trong ao, có thể vì tất cả các con cá nói pháp sâu xa vi diệu.” Nghĩ thế rồi, ông liền vào trong nước xưng lên rằng: “Nam-mô quá khứ Bảo Kế Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, Đức Phật này thuở xưa khi tu hạnh Bồ-tát đã phát nguyện: Tất cả các chúng sinh ở các cõi khắp mười phương, khi sắp qua đời, được nghe danh hiệu của ta thì sau khi qua đời được sinh lên cõi trời Tam thập tam.” Bấy giờ, ngài Lưu Thủy lại vì đàn cá trong ao diễn nói pháp vi diệu sâu xa như vậy: “Cái này có nên cái kia có, cái này sinh nên cái kia sinh! Đó gọi là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên sinh danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não! Cái này diệt nên cái kia diệt! Đó gọi là vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục xứ diệt, lục xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử diệt, lão tử diệt thì ưu bi khổ não diệt. Như vậy, các khổ uẩn đều trừ diệt.” Nói pháp này rồi, ông lại vì cá nói Đà-la-ni Mười hai duyên khởi tương ứng rằng:

Đát diệt tha, tỳ chiết nĩ, tỳ chiết nĩ, tỳ chiết nĩ, tăng tắc chỉ nĩ, tăng tắc chỉ nĩ, tăng tắc chỉ nĩ, tỳ nhĩ nĩ, tỳ nhĩ nĩ, tỳ nhĩ nĩ, tá ha, đát diệt tha, na nhị nĩ na nhị nĩ, na nhị nĩ, sát trí nĩ, sát trí nĩ, sát trí nĩ, táp bát lí thiết nĩ, táp bát lí thiết nĩ, táp bát lí thiết nĩ, tá ha, đát diệt tha, bệ đạt nĩ bệ đạt nĩ, bệ đạt nĩ, thất lí sắt nĩ nĩ, thất lí sắt nĩ nĩ, thất lí

sắt nĩ nĩ, ỏ ba địa nĩ, ỏ ba địa nĩ, ỏ ba địa nĩ, tá ha, đát điệt tha, bà tỳ nĩ, bà tỳ nĩ, xà để nĩ, xà để nĩ, xà để nĩ, xà ma nĩ nĩ, xà ma nĩ nĩ, xà ma nĩ nĩ, tá ha (Tadyathā vicani vicani vicani saṃścāni saṃścāni saṃścāni bhiśini bhiśini bhiśini svāhā, tadyathā nāmini nāmini nāmini svāhā, śatini śatini śatini svāhā, spr̥sani spr̥sani spr̥sani svāhā, tadyathā vedani vedani vedani svāhā, ṭṛṣṇi ṭṛṣṇi ṭṛṣṇi upādhini upādhini upādhini svāhā, tadyathā bhavini bhavini bhavini svāhā, tadyathā jatini jatini jatini svāhā, jammanini jammanini jammanini svāhā).

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn vì các đại chúng nói về nhân duyên thuở xưa của trưởng giả thì các chúng trời, người đều khen chưa từng có. Tứ đại Thiên vương đều ở chỗ của mình, cùng nói kệ:

*Hay thay! Đức Thích-ca
Nói diệu pháp, mình chú
Sinh phước, trừ các ác
Mười hai chi tương ứng
Chúng con cũng nói chú
Ứng hộ pháp như vậy.
Nếu người nào trái ngược
Chẳng khéo tùy thuận theo
Thì đầu vỡ bảy phần
Như Lan hương tiêu vậy.*

Chúng con ở trước Đức Phật cùng nói thần chú rằng:

Đát điệt tha, tứ li mêm, yết đệ kiện, đà lí, chiên trà lí địa lệ, tao phạt lệ, thạch tứ phạt lệ, bồ la bố lệ củ củ mặt để, kỳ la mặt để, đát địa mục khế, củ lỗ ba, mẫu lỗ bà, cụ trà mẫu lỗ kiện đề, đố lỗ đố lỗ, tỳ lệ, y nên tất tất nên đạp, côn đạp đạp côn, ỏ tất đát lí, ô suất tra la phạt để, át lạt ta phạt để, bát đố ma phạt để, câu tô ma phạt để, tá ha (Tadyathā hirini gate gandhārī candāri dhiri jāṃvare śhibhare pure pure gugumati khiramati dadhimukhi laurubha murubha kucamurukante duru duru duru vīrya aidhisi dadheve dadhave uṣṭri uṣṭravati arsaprahati padmavati kusumavate [usumavati] svāhā).

Đức Phật bảo rằng:

–Này Thiên nữ thiên! Bấy giờ, ông trưởng giả tử Lưu Thủy và hai người con vì cá trong ao đó, cho nước, cho thức ăn và nói pháp xong, đều cùng nhau trở về nhà. Trưởng giả tử Lưu Thủy này, thời gian sau đó, nhân có tụ họp tổ chức vui chơi âm nhạc, nên say rượu nằm ngủ. Mười ngàn con cá đồng thời qua đời và sinh lên cõi trời Tam thập tam. Chúng khởi ý nghĩ: “Chúng ta do nhân duyên nghiệp lành gì mà sinh lên cõi trời này?” Chúng liền nói với nhau rằng: “Trước đây, chúng ta ở trong Thiệm-bộ châu, đọa trong loài súc sinh, cùng chịu thân loài cá. Ông trưởng giả tử Lưu Thủy cho chúng ta nước và đồ ăn, lại vì chúng ta nói pháp sâu xa, mười hai duyên khởi và Đà-la-ni, lại xưng danh hiệu Đức Như Lai Bảo Kế. Do nhân duyên đó khiến cho chúng ta được sinh lên cõi trời này. Vậy nên chúng ta hôm nay đều đi đến chỗ trưởng giả tử đó mà báo ân cúng dường!”

Bấy giờ, mười ngàn vị Thiên tử liền biến mất ở cõi trời, hiện đến chỗ của vị thầy thuốc giỏi ấy ở Thiệm-bộ châu. Trưởng giả tử yên ổn nằm ngủ ở trên lầu cao, mười ngàn Thiên tử cùng nhau đem mười ngàn chuỗi ngọc trân châu đặt bên trên đầu nằm, lại đem mười ngàn chuỗi ngọc đặt ở chân ông ấy, lại đem mười ngàn chuỗi đặt ở hông phải, lại đem mười ngàn chuỗi đặt bên hông trái. Rồi mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Đại Mạn-đà-la ngập đến đầu gối, ánh sáng soi khắp, các loại nhạc trời phát ra âm thanh vi diệu khiến cho ở Thiệm-bộ châu mọi người đang ngủ nghỉ đều tỉnh giấc. Ông trưởng giả tử Lưu Thủy cũng thức dậy. Lúc đó mười ngàn Thiên tử cúng dường xong, liền lên không trung bay đi. Ở bên trong nước của vua Thiên Tự Tại Quang, đâu đâu cũng đều mưa xuống hoa sen đẹp cõi trời. Các Thiên tử đó lại đi đến nơi ở cũ, trong cái ao nơi rừng sâu mà rải xuống nhiều loại hoa cõi trời. Rồi các Thiên tử biến mất ở đây, trở về cung điện trời, tùy ý tự hưởng thụ niềm vui năm dục. Sáng sớm vua Thiên Tự Tại Quang, hỏi các đại thần rằng: “Đêm qua vì nhân duyên gì mà bỗng nhiên hiện tượng điềm hy hữu như vậy? Còn phóng ra ánh sáng lớn?” Đại thần đáp rằng: “Thưa Đại vương! Có các vị Trời ở trong nhà của ông trưởng giả tử Lưu Thủy, mưa xuống bốn mươi ngàn chuỗi ngọc trân châu và hoa mạn-đà-la cõi

trời ngập đến đầu gối.” Nhà vua bảo vị đại thần rằng: “Người hãy đến nhà ông trưởng giả gọi con ông ấy đến đây cho ta!” Vị đại thần tuân lệnh vua, liền đi đến nhà ấy, tuyên đọc Thánh chỉ gọi con ông trưởng giả. Trưởng giả tử liền đi đến chỗ vua. Nhà vua nói rằng: “Vì nhân duyên gì mà đêm qua hiện ra tướng điềm hiếm có như vậy?” Trưởng giả tử đáp: “Như suy nghĩ của thảo dân thì nhất định là điềm ứng với những con cá trong cái ao kia. Trong kinh đã nói, sau khi qua đời, chúng được sinh lên cõi trời Tam thập tam, chúng đến đền ân nên hiện tướng kỳ lạ hiếm có như vậy.” Nhà vua nói rằng: “Làm sao người biết được?” Ông Lưu Thủy đáp: “Đức vua nên sai sứ cùng với hai con của tôi đi đến chỗ cái ao kia kiểm nghiệm việc ấy là dối hay thật. Mười ngàn con cá kia đã chết hay còn sống.” Nhà vua nghe theo lời nói đó, liền sai sứ và con trưởng giả tử đi về bên bờ ao đó. Họ thấy trong ao ấy có nhiều hoa Mạn-đà-la gom thành một đám lớn, các con cá đều chết. Thấy rồi, họ vội vàng trở về tâu mọi việc với nhà vua. Nhà vua nghe vậy rồi, lòng rất hoan hỷ khen là việc chưa từng có.

Bấy giờ, Đức Phật bảo thân cây Bồ-đề rằng:

–Này Thiện nữ thiên! Người nay phải biết, ông trưởng giả tử Lưu Thủy thuở xưa chính là thân ta; ông trưởng giả Trì Thủy là Diêu Tràng; hai người con kia, con lớn Thủy Mãn tức là Kim Tràng, con thứ Thủy Tạng tức là Ngân Quang, vua Thiên Tự Tại Quang kia chính là thân cây Bồ-đề; mười ngàn con cá chính là mười ngàn Thiên tử. Nhân thuở xưa ta dùng nước cứu giúp đàn cá, cho chúng được ăn no đủ, vì chúng nói mười hai duyên khởi sâu xa cùng chú Đà-la-ni tương ứng này, lại còn vì chúng xưng danh hiệu Đức Phật Bảo Kế. Nhờ căn lành này, chúng được sinh lên trời, hôm nay họ đến chỗ của ta, hoan hỷ nghe pháp. Ta đều sẽ thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho tất cả nói ra danh hiệu của họ. Này Thiện nữ thiên! Như thuở xưa, ta ở trong sinh tử, luân hồi trong các cõi, vì lợi ích cho khắp tất cả vô lượng chúng sinh và khiến cho tất cả họ theo thứ tự được thọ ký thành Vô thượng giác. Các người đều nên siêng năng cầu giải thoát, không được buông lung!

Bấy giờ, đại chúng nghe Phật nói vậy rồi, đều hiểu rằng: “Chỉ

có dùng đại Từ bi cứu giúp tất cả, siêng tu khổ hạnh, mới có thể chứng được Vô thượng Bồ-đề”, tất cả đều kính tin sâu xa và vô cùng hoan hỷ.



KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

QUYỂN 10

Phẩm 26: XẢ BỎ THÂN MẠNG

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã vì đại chúng nói về nhân duyên thuở xưa của mười ngàn Thiên tử này, rồi lại bảo thần cây Bồ-đề và các đại chúng rằng:

–Ta ở đời quá khứ, khi thực hành đạo Bồ-tát, chẳng những chỉ bố thí nước và đồ ăn cứu giúp mạng sống của những con cá đó mà còn xả bỏ tất thân đáng yêu quý của mình nữa! Những nhân duyên như vậy, các ông có thể cùng nhau quan sát!

Bấy giờ, Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, bậc Thiên Thượng Thiên Hạ Tối Thắng Tối Tôn phóng ra trăm ngàn ánh sáng soi khắp các cõi ở mười phương, đầy đủ Nhất thiết trí, công đức viên mãn... cùng các Tỳ-kheo và đại chúng đến làng Bát-già-la, vào trong một khu rừng. Đất rừng ấy bằng phẳng, không có gai góc, hoa đẹp, cỏ mềm trải khắp nơi. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan-đà rằng:

–Ông hãy bày tòa ngồi cho ta nơi gốc cây này!

Ngài A-nan-đà vâng lời, bày tòa xong liền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tòa ngồi đã bày xong! Kính thỉnh Thế Tôn an tọa!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền lên tòa, ngồi kiết già, thân ngay thẳng chánh niệm, bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Các ông muốn thấy xá-lợi của ta khi ta làm Bồ-tát tu khổ hạnh thuở xưa không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Chúng con rất muốn thấy!

Đức Thế Tôn liền dùng cánh tay tướng tốt trăm phước trang

nghiêm võ xuống đất nơi ấy. Tức thời, đất đai chấn động sáu cách liền nứt toạt ra, một ngôi tháp bảy báu vọt ra với lưới báu trang nghiêm ở bên trên. Đại chúng thấy vậy rồi, sinh lòng hy hữu. Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền đứng dậy, đánh lễ, đi nhiều quanh bên phải tháp, rồi trở lại tòa ngai, bảo A-nan-đà rằng:

–Ông hãy mở cửa tháp này ra!

A-nan-đà liền mở cửa ngôi tháp ấy, nhìn thấy cái hộp bảy báu được trang trí tuyệt đẹp, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Có cái hộp bảy báu được trang trí bằng nhiều châu báu!

Đức Phật bảo:

–Ông hãy mở hộp ra!

Ngài A-nan-đà vâng lời, mở ra, thấy có xá-lợi trắng như ngọc kha tuyết, như hoa Câu-vật-đầu, liền bạch Đức Phật rằng:

–Thưa, trong hộp có xá-lợi màu sắc đẹp lạ thường!

Đức Phật nói:

–Này A-nan-đà, ông có thể mang xương của vị Đại sĩ này lại!

A-nan-đà liền lấy xương ấy dâng lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nhận rồi, bảo các vị Tỳ-kheo rằng:

–Các ông hãy quan sát xá-lợi của Bồ-tát tu khổ hạnh để lại đi!

Rồi Đức Phật nói lời tụng rằng:

Tuệ Bồ-tát tương ứng phước đức

Tinh cần dũng mãnh sáu độ đủ

Vì Bồ-đề, thường tu chẳng dứt

Không mệt, chẳng bỏ tâm kiên cố.

Này các Tỳ-kheo! Các ông đều nên lễ kính thân xưa của Bồ-tát! Xá-lợi này mới chính là sự xông ướp hương thơm của vô lượng hương giới, hương định, hương tuệ, là ruộng phước tối thượng rất khó gặp gỡ!

Các Tỳ-kheo và đại chúng đều chí tâm chấp tay cung kính đánh lễ xá-lợi, khen chưa từng có! A-nan-đà đánh lễ dưới chân Đức Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Đại Sư vượt lên trên tất cả, được sự cung kính của các loài hữu tình thì vì nhân duyên gì mà Thế Tôn đánh lễ xương cốt này?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan-đà, ta nhờ cốt xương này mà mau thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì báo ân xưa nên hôm nay ta đánh lễ!

Đức Phật lại bảo A-nan-đà:

–Ta nay vì ông và các đại chúng đoạn trừ nghi hoặc mà nói về nhân duyên thuở xưa của xá-lợi này. Các ông hãy khéo suy nghĩ, một lòng lắng nghe!

A-nan-đà bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con rất muốn nghe! Nguyện xin Phật vì chúng con mà giảng nói:

–Này A-nan-đà, thuở quá khứ có một vị quốc vương tên là Đại Xa, giàu có, nhiều của cải, kho tàng đầy ắp, quân binh dũng mãnh, mọi người khâm phục, thường dùng chánh pháp để giáo hóa dân chúng, nhân dân đông đúc, không có oán địch. Hoàng hậu của vua sinh ba người con, dung mạo khôi ngô, mọi người đều ưa nhìn. Thái tử tên là Ma-ha Ba-la, kế đến tên là Ma-ha Đề-bà, người con út tên là Ma-ha Tát-đỏa. Lúc đó, vị đại vương vì muốn dạo chơi ngắm cảnh núi rừng nên ba vị vương tử ấy cũng đều đi theo. Vì tìm hoa quả nên họ bỏ xa cha, đi lại cùng khắp, đến khu rừng trúc lớn, trong lúc dừng nghỉ, thái tử nói như vậy: “Ngày hôm nay ở trong rừng này, lòng ta rất kinh hoàng! Chắc sẽ có thú dữ tổn hại đến ta.” Vương tử thứ hai nói: “Ta đối với thân mình không tham tiếc, chỉ sợ đối với sự yêu thương phải có khổ biệt ly.” Vương tử thứ ba bạch với hai anh rằng:

Đây là chỗ ở của thân tiên

Ta không kinh sợ buồn ly biệt

Khắp cả thân tâm đều hoan hỷ

Sẽ được các công đức thù thắng.

Các vị vương tử đều nói việc suy nghĩ của lòng mình rồi tiếp tục đi về trước, thấy có một con hổ sinh bảy hổ con vừa trải qua bảy ngày, các hổ con vây quanh, đang bị đói khát bức ngặt, thân hình gầy yếu, chẳng lâu nữa sẽ bị chết. Vị vương tử thứ nhất nói rằng: “Thương thay! Con hổ này sinh đã bảy ngày, bảy con vây quanh, nên không thể đi tìm đồ ăn, bị đói khát bức ngặt, nhất định sẽ quay lại ăn

thịt con.” Vương tử Tát-đỏa hỏi rằng: “Con hổ này thường ăn vật gì?” Vương tử thứ nhất đáp rằng:

*Hổ, báo, sói, sư tử
Chỉ ăn máu thịt tươi
Không uống ăn gì khác
Có thể đỡ yếu gây.*

Vị vương tử thứ hai nghe lời nói này rồi, nói rằng: “Con hổ này gây yếu, bị đói khát bức ngặt, mạng sống không còn được bao lâu thì chúng ta làm sao có thể vì nó tìm đồ ăn thức uống khó được như vậy. Ai lại có thể vì nó tự bỏ thân mạng mà cứu giúp sự đói khổ ấy?” Vị vương tử thứ nhất nói rằng: “Tất cả sự khó bỏ không gì hơn thân mình.” Vương tử Tát-đỏa nói: “Chúng ta hôm nay đối với thân mình đều sinh tâm luyến ái, lại không trí tuệ nên chẳng thể đối với người khác làm điều gì lợi ích. Nhưng có bậc Đại sĩ có lòng đại Bi thường vì lợi tha mà quên thân cứu giúp vật.” Chàng lại nghĩ rằng: “Thân này của ta hàng trăm ngàn đời nay là rỗng không, bỏ đi, hoại rữa, không hề ích lợi gì, sao hôm nay chẳng thể xả bỏ như nhỏ bỏ nước dãi để cứu giúp đói khổ.” Các vị vương tử bàn luận xong, đều khởi lên lòng Từ, nghĩ ngợi xót thương, cùng nhau quan sát con hổ gây yếu, mắt chẳng tạm rời, bồi hồi lúc lâu, rồi đều bỏ đi. Bấy giờ, vương tử Tát-đỏa liền khởi lên ý niệm này: “Ta xả bỏ thân mạng, hôm nay chính là lúc! Vì sao? Vì:

*Ta giữ thân này từ lâu lắm
Bắn hơi mũi chảy chẳng đáng yêu
Cung cấp đồ dùng, sự ăn mặc
Voi ngựa, xe cộ và cửa cải
Thân thể vô thường, pháp biến hoại
Hàng cầu khó được, khó giữ gìn
Tuy cung dưỡng nhưng oán hại
Cuối cùng bỏ ta, chẳng biết ân.*

Lại nữa, thân này chẳng bền, đối với ta vô ích, đáng sợ như giặc, chẳng sạch như phân. Hôm nay ta sẽ khiến cho thân này tu hành nghiệp rộng lớn, ở trong biển sinh tử làm chiếc thuyền lớn, từ bỏ ra khỏi luân hồi. Chàng lại nghĩ rằng: “Nếu ta xả bỏ thân này tức

là xả bỏ vô lượng bệnh dữ ung thư, trăm ngàn sợ hãi! Thân này chỉ có đại, tiểu tiện lợi, chẳng bền, như bọt nước, chỗ tập trung của các loài trùng, do mạch máu, gân xương... cùng nối liền nhau rất đáng chán ngại! Vậy nên ta nay cần phải xả bỏ để cầu Niết-bàn Vô thượng hoàn hảo, vĩnh viễn lìa khỏi sự sợ hãi lo buồn vô thường, khổ não, chấm dứt sinh tử, cắt đứt các trần lụy, dùng sức định tuệ huân tu viên mãn, trăm phước trang nghiêm thành Nhất thiết trí, Pháp thân vi diệu được chư Phật khen ngợi, đã chứng đắc rồi thì thí cho các chúng sinh vô lượng pháp lạc.” Lúc đó, vương tử phát thệ nguyện dũng mãnh rộng lớn, niệm đại Bi càng tăng thêm. Nghĩ đến hai người anh chàng lo sợ, lòng khó xử mà chẳng đạt kết quả việc mình muốn thực hành, vương tử liền thưa: “Hai anh đi trước, còn em sẽ đi sau.” Bấy giờ, vương tử Tát-đỏa trở vào trong rừng, đến chỗ con hổ kia, cởi bỏ quần áo, mặc lên cành trúc, rồi thề rằng:

*Ta vì pháp giới, các chúng sinh
Chỉ cầu đạo Bồ-đề vô thượng
Khởi tâm đại Bi, không dao động
Xả bỏ thân phàm phu ưa thích
Bồ-đề không lo, không phiền não
Niềm vui của những người có trí
Chúng sinh ba cõi khổ mênh mêng
Ta nay cứu vớt khiến an lạc.*

Lúc đó, vương tử nói lời này rồi, để thân nằm yên trước hổ đói. Nhưng do uy lực từ bi của Bồ-tát nên con hổ không thể làm gì. Bồ-tát thấy vậy liền lên núi cao gieo mình xuống đất, nhưng các thần tiên đỡ lấy vương tử nên không bị thương tổn. Vương tử lại nghĩ: “Hổ đã gây yếu chẳng thể ăn thịt được ta.” Ông liền đứng dậy tìm dao, rút cuộc cũng chẳng thể được, nên liền dùng tre khô đâm vào cổ cho chảy máu, rồi tiến gần đến bên hổ. Lúc đó, đại địa chấn động sáu cách như gió tuông, nước trào, chìm đắm chẳng yên, mặt trời không ánh sáng giống như chướng La-hầu, các phương bóng tối bao phủ không còn ánh sáng nữa, trời mưa nhiều hoa quý và bọt thơm vi diệu rơi xuống đầy khắp trong rừng. Bấy giờ, trong hư không, có các Thiên chúng thấy việc này rồi, tâm rất tùy hỷ,

khen chưa từng có, đều cùng khen rằng: “Hay thay! Bậc Đại sĩ.”
 Rồi liền nói kệ:

*Đại sĩ cứu giúp, khởi tâm Bi
 Nhìn chúng sinh bình đẳng như con
 Dũng mãnh, hoan hỷ, không tham tiếc
 Xả thân cứu khổ, phước khó bàn
 Nhất định đạt chân thường thù thắng
 Lìa hẳn sinh tử, các buộc ràng
 Chẳng lâu sẽ đạt Đạo Bồ-đề
 Lạc an, tịch tịnh ngộ vô sinh.*

Lúc đó, cọp đói đã thấy cổ Bồ-tát chảy máu, liền liếm và ăn
 thịt cho đến hết, chỉ còn lại xương. Bấy giờ, vương tử thứ nhất thấy
 đất chấn động, bảo người em thứ rằng:

*Sông núi, đất đai đều chấn động
 Các phương tối, mặt trời không sáng
 Hoa trời rơi đầy khắp hư không
 Nhất định em ta bỏ thân tướng.*

Vị vương tử thứ hai nghe anh nói, liền nói kệ:

*Ta nghe lời Tát-đỏa Từ bi
 Thấy hổ đói kia thân yếu gầy
 Sợ nó ăn con vì đói khổ
 Ta nghi em đã bỏ thân rồi.*

Hai vị vương tử vô vùng buồn khổ, khóc lóc thở than, liền cùng
 theo nhau trở lại chỗ con hổ, thấy quần áo của em ở trên cành trúc,
 hài cốt và tóc tại chỗ dọc ngang, máu chảy thành bùn thấm bấn cả
 đất. Thấy rồi ngất đi, không còn tỉnh táo, gieo thân mình lên xương,
 hồi lâu mới tỉnh lại, họ liền đưa tay lên khóc thương thảm thiết, rồi
 cùng than rằng:

*Dung mạo em tuấn tú
 Cha mẹ rất yêu thương
 Sao cùng nhau đi dạo
 Mà chẳng về, bỏ thân
 Nếu khi cha mẹ hỏi
 Chúng ta đáp sao đây*

*Thà nên cùng bỏ mạng
Còn hơn giữ thân mình*

Hai vương tử buồn khóc áo não, bỏ đi. Những tùy tùng của hoàng tử út nói với nhau rằng: “Vương tử ở đâu? Chúng ta phải cùng nhau tìm kiếm!”

Bấy giờ, hoàng hậu ngủ trên lầu cao, bà nằm mơ thấy tướng chẳng lành, bị cắt hai vú, răng bị rụng, có ba con chim bồ câu mà một con bị chim ưng bắt, hai con bị kinh sợ. Khi động đất, phu nhân liền thức dậy, lòng rất sầu não, nói lời như vậy:

*Vì sao hôm nay đất chấn động
Chấn động cả sông núi cây rừng
Mặt trời không sáng như che phủ
Khi mắt nháy, vú động lạ thường
Lòng như tên bắn, ưu khổ bức
Khắp thân rung động không yên ổn
Giấc mơ của ta, điềm chẳng tốt
Ắt có điều tai biến không thường.*

Hai vú của hoàng hậu bỗng nhiên chảy ra sữa, bà nghĩ điều này nhất định có việc khác lạ. Có thị nữ nghe người ngoài nói rằng, tìm kiếm vương tử đến nay còn chưa được, lòng rất kinh sợ, liền vào trong cung, thưa với hoàng hậu rằng: “Thưa nương nương! Nương nương có biết không? Bên ngoài nghe nhiều người đi khắp nơi tìm kiếm vương tử, tìm khắp mà chẳng được.” Hoàng hậu nghe rồi, vô cùng lo buồn, nước mắt lưng tròng, đi đến chỗ vị đại vương tâu rằng: “Thưa đại vương! Thiếp nghe người ngoài nói như vậy, đã mất đứa con yêu quý nhỏ nhất của thiếp rồi.” Nhà vua nghe lời này rồi, kinh hoàng, thất sắc, ghen ngào nói: “Khổ thay! Hôm nay ta đã mất đứa con yêu.” Nhà vua liền gạt nước mắt an ủi dỗ dành hoàng hậu, bảo rằng: “Này Hiền thê! Nàng chớ lo buồn! Chúng ta hãy cùng nhau đi tìm kiếm đứa con yêu.” Nhà vua cùng đại thần và các dân chúng liền cùng nhau ra khỏi thành, mọi người phân tán đi khắp nơi tìm kiếm. Không lâu sau, có một đại thần tâu vua rằng: “Nghe nói các vương tử còn sống, xin bệ hạ chớ lo buồn. Vương tử nhỏ nhất thì hiện nay chưa tìm thấy.” Nhà vua nghe nói, buồn than

rằng: “Khổ thay! Khổ thay! Mất đứa con yêu quý của ta.

*Khi mới có con, ít vui mừng
Sau khi mất con, nhiều lo khổ
Nếu khiến con ta được sống lại
Dù mất thân ta chẳng thấy khổ.*

Hoàng hậu nghe rồi, buồn khổ đau đớn như bị trúng tên, bà than rằng:

*Con ta ba đứa và tùy tùng
Cùng nhau đi dạo ở trong rừng
Con yêu nhỏ nhất chẳng trở lại
Nhất định có việc gặp tai ương.*

Thứ đến, người bề tôi thứ hai đi đến chỗ nhà vua. Nhà vua hỏi người bề tôi: “Con yêu của ta ở đâu?” Vị đại thần thứ hai khóc lóc áo não, miệng nghẹn ngào, lưỡi khô cứng chẳng thể nói lời đáp lại. Phu nhân hỏi rằng:

*Con út ta đâu? Hãy báo nhanh!
Thân ta phiền não cháy khắp cùng
Mê man buồn loạn, mất bản tâm
Chớ khiến ngực ta bị vỡ tan.*

Vị đại thần thứ hai đem việc vị vương tử xả thân tâu đầy đủ cho nhà vua biết. Nhà vua và hoàng hậu nghe rồi, vô cùng bi thương nghẹn ngào, trông về chỗ xả thân, cho xa giá đi về phía trước. Đi tới chỗ rừng trúc, đến vùng đất xả thân của Bồ-tát, nhìn thấy hài cốt lẫn lóc khắp nơi, vua và hoàng hậu gieo mình xuống đất, ngất đi sắp chết như gió mạnh thổi ngã cây đại thọ, tâm ý mê loạn, không còn biết gì nữa. Các vị đại thần dùng nước tưới khắp người vua và hoàng hậu, hồi lâu mới tỉnh lại, đưa tay lên mà gào khóc, than rằng:

*Họa thay! Con yêu tướng khôì ngô
Do đâu khổ chết đến trước tiên?
Nếu ta được thay con chết trước
Đâu thấy việc khổ xé lòng này.*

Bấy giờ, hoàng hậu hơi bớt mê man, đầu tóc rối bù, hai tay đấm ngực, lăn lộn dưới đất như cá lên mặt đất, như trâu mất con, buồn khóc nói rằng:

*Con ta ai giết hại
 Mà trên đất xương còn?
 Con ta yêu đã mất
 Thật đau đớn, lo buồn
 Khổ thay! Ai giết con?
 Đem đến việc ưu phiền
 Lòng chẳng phải kim cương
 Làm sao mà chẳng vỡ?
 Điều ta thấy trong mơ:
 Hai vú đều bị cắt
 Tất cả răng đều rụng
 Bị khổ đau lớn này.
 Mộng thấy ba chim câu
 Một bị chim ưng bắt
 Thì nay mất con yêu
 Tương ác, chẳng sai chạy.*

Bấy giờ, vị đại vương và hoàng hậu cùng hai con đau buồn khóc lóc thảm thiết, chuỗi ngọc chẳng mang, cùng với mọi người cùng nhau thu nhặt xá-lợi thân còn lại của Bồ-tát và đặt trong tháp để cúng dường. Này A-nan-đà! Các ông nên biết, đây chính là xá-lợi của Bồ-tát. Này A-nan-đà! Đức Phật lại bảo ta thuở xưa, tuy còn đủ phiền não, tham, sân, si... nhưng có thể ở trong... năm đường địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh; tùy duyên cứu giúp khiến tất cả được giải thoát. Huống gì hôm nay, phiền não đều hết, không còn tàn dư, hiệu Thiên Nhân Sư, đủ Nhất thiết trí mà ta chẳng thể vì mỗi một chúng sinh qua nhiều kiếp ở trong địa ngục và những chỗ khác, thay thế chúng sinh chịu đủ các khổ, khiến cho họ ra khỏi sinh tử phiền não luân hồi ư?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại ý nghĩa này nên nói kệ:

*Ta nhớ đời quá khứ
 Vô số kiếp không lường
 Hoặc khi làm vương tử
 Hoặc lại làm quốc vương
 Thường hành bố thí lớn*

Và bỏ thân yêu quý.
Nguyện ra khỏi sinh tử
Đến đạo tràng Bồ-đề.
Thuở xưa có nước lớn
Quốc vương tên Đại Xa
Vương tử tên Dũng Mãnh
Bố thí không tham tiếc
Hai anh của vương tử
Hiệu Đại cừ, Đại thiên
Ba người cùng dạo chơi
Lên đến chỗ núi rừng.
Thấy cọp bị đói khát
Liên khởi tâm như vậy:
Hổ bị lửa đói đốt
Không có gì để ăn.
Đại sĩ thấy như thế
Sợ hổ sắp ăn con
Bỏ thân không nuôi tiếc
Cứu con chẳng tổn thương.
Đất đai và các núi
Đồng thời đều chấn động
Sông biển đều cuộn cuộn
Sóng sợ, nước ngược dòng
Trời đất mất ánh sáng
Tối tăm không thấy gì,
Các cầm thú, rừng hoang
Bay, chạy mất chỗ nương.
Hai anh sợ chẳng về
Rất lo buồn, thương xót
Liên cùng các tùy tùng
Tìm kiếm khắp núi rừng
Anh em cùng bàn bạc
Quay lại chỗ rừng sâu
Nhìn khắp chẳng thấy gì
Thấy cọp còn tại rừng.

Bảy con cùng cọp mẹ
Miệng chúng còn dính máu
Xương tàn cùng với tóc
Vương vãi khắp mặt đất
Lại thấy có máu chảy
Lan khắp chỗ rừng cây.
Hai anh đã nhìn thấy
Lòng vô cùng kinh hoàng
Ngất xỉu lăn ra đất
Mê man chẳng hay biết.
Thân họ lấm bụi đất
Sáu căn đều loạn động
Tùy tùng của vương tử
Gào khóc lòng buồn rầu.
Rưới nước cho tỉnh lại
Giơ tay gào khóc than.
Khi Bồ-tát bỏ thân
Thì hoàng hậu trong cung
Cùng năm trăm thể nữ
Đang cùng nhau vui vẻ
Hai vú của hoàng hậu
Bỗng nhiên sữa chảy ra
Khắp thân như kim chích
Đau khổ chẳng thể yên
Sinh ý tưởng mất con
Mũi tên lo đâm lòng
Liền thưa đại vương biết
Trình bày việc khổ phiền
Buồn khóc khó cầm lòng
Thảm thiết tâu vua rằng:
Đại vương nay phải biết,
Thiếp vô cùng khổ phiền
Hai vú bỗng chảy sữa
Không làm sao ngăn được
Khắp thân như kim chích

Lo sợ ngực vỡ tung.
Thiếp trước mộng đêm ác
Ắt sẽ mất con yêu
Xin vua cứu mạng thiếp
Biết con còn hay mất.
Ba chim câu mơ thấy
Chim nhỏ là con út
Bỗng bị chim ưng bắt
Sầu bi khó trình bày
Thiếp chìm biển lo âu
Chẳng lâu, chắc sẽ chết
Sợ con chẳng toàn mạng
Nguyện ngài mau tìm kiếm!
Lại nghe người ngoài nói
Con út tìm chẳng thấy
Trong lòng thiếp chẳng yên
Xin bệ hạ thương xót
Hoàng hậu thừa vua xong
Toàn thân lặn ra đất
Lòng buồn đau tột cùng
Mê man, chẳng hay biết.
Tỳ nữ thấy hoàng hậu
Ngất xỉu ngã xuống đất
Đều cùng nhau khóc lớn
Lo lắng mất chỗ dựa.
Vua nghe lời nói trên
Càng lo âu, rối rắm
Nhân đó lệnh quân thân
Đi tìm kiếm hoàng tử.
Họ đều ra khỏi thành
Đi tìm kiếm khắp nơi
Khóc lóc, hỏi mọi người:
Vương tử nay ở đâu?
Hôm nay mất hay còn
Chỗ ngài đi ai biết

Làm sao ta được thấy
Thì lòng hết lo buồn
Mọi người cùng truyền nhau
Đều nói vương tử chết.
Ai nghe cũng tiếc thương
Buồn than, khổ khó dứt.
Bấy giờ, vua Đại Xa
Buồn kêu khóc đứng dậy
Liền đến chỗ hoàng hậu
Lấy nước rưới thân bà
Hoàng hậu nhờ như vậy
Hồi lâu mới tỉnh dậy
Buồn khóc mà hỏi vua:
Con thiếp còn hay không?
Vua bảo hoàng hậu rằng:
Ta đã sai mọi người
Tìm con khắp bốn phương
Còn chưa có tin tức!
Vua lại bảo hoàng hậu
Nàng đừng quá não phiền
Nên tự an ủi mình
Cùng ta đi tìm kiếm!
Vua liền cùng hoàng hậu
Lên xa giá lên đường
Tiếng kêu gào thê lương
Lòng lo như lửa cháy.
Trăm ngàn vạn sĩ, dân
Cũng ra thành theo vua
Muốn tìm con của vua
Tiếng bi thương chẳng dứt.
Vua vì tìm con yêu
Mắt nhìn khắp bốn phương
Thấy có một người đến
Máu thấm tóc, quần áo
Toàn thân lấm đầy bụi

Buồn khóc đang đi đến.
Vua thấy tướng chẳng lành
Càng tăng thêm lo buồn
Vua đưa hai tay lên
Kêu thương không thể dứt.
Có một vị đại thần
Vội vàng đến chỗ vua
Và tâu rằng: “Đại vương!
Xin Ngài chớ buồn tiếc
Đứa con yêu của Ngài
Nay tuy tìm chưa được
Chẳng lâu sẽ tìm ra!”
Để an ủi đại vương
Vua lại tiến lên trước
Tiếp thấy đại thần đến
Đại thần tới chỗ vua
Rơi nước mắt tâu rằng:
Hai vương tử hiện còn
Bị lửa lo bức ngặt
Con thứ ba của vua
Đã bị vô thường cướp
Thấy cọp đói mới sinh
Sắp muốn ăn con nó.
Vương tử Tát-đỏa thấy
Liên khởi lòng đại Bi
Nguyện cầu đạo Vô thượng
Sẽ độ mọi chúng sinh.
Chánh niệm về Bồ-đề
Rộng lớn sâu như biển
Liên lên trên đỉnh núi
Gieo thân trước cọp đói
Cọp yếu chẳng ăn được,
Dùng tre cứa cổ mình
Cọp liền ăn vương tử
Chỉ còn lại phần xương

*Khi vua và hoàng hậu
Nghe rồi liền ngất luôn
Lòng chìm biển buồn đau
Lửa phiền não thiêu đốt.
Thần đem nước chiêm-dàn
Rưới lên vua, hoàng hậu
Tỉnh dậy khóc thảm thương
Giơ tay đấm ngực mình.
Đại thần thứ ba đến
Tâu lên đức vua rằng:
Thần thấy hai vương tử
Ngất xỉu ở trong rừng
Thần dùng nước lạnh rưới
Vừa mới tỉnh lại xong.
Quay nhìn khắp bốn phương
Như lửa mạnh khắp nơi
Đã đứng lên, hồi phục
Gào khóc rất bi thương
Giơ tay, lời bi thiết:
Khen em, thật hiếm có!
Vua nghe nói như vậy
Lửa lo buồn tăng thêm
Hoàng hậu gào khóc lớn
Gào lớn tiếng như vậy:
Con nhỏ mà ta yêu thương nhất
Đã bị La-sát vô thường nuốt
Nay chỉ còn lại có hai con
Lại bị lửa lo buồn thiêu đốt
Ta phải mau đến dưới chân núi
An ủi khiến mạng chúng bảo toàn!
Liền lên xa giá, về phía trước
Một lòng đến chỗ con bỏ thân.
Trên đường gặp hai con khóc lóc
Đấm ngực áo nã, đáng tiều tụy
Cha mẹ nhìn thấy càng buồn thương*

Đều đến rừng núi chỗ bỏ thân.
 Đã đến đất Bồ-tát xả thân
 Khóc lóc bi thương, rất khổ sở
 Cởi bỏ chuỗi ngọc, tỏ lòng thương
 Thâu nhặt xương cốt thân Bồ-tát
 Cùng mọi người xây tháp bảy báu
 Để cùng lễ bái và cúng dường
 Dem xá-lợi đó đặt trong hộp
 Lên xa giá, đau buồn về cung.

Phật lại bảo A-nan:
 Ông Tát-đỏa thuở xưa
 Đó chính là thân ta
 Đừng nghĩ là ai khác
 Vua là Tịnh Phạn vương
 Mẫu hậu là Ma-gia
 Thái tử là Từ Thị
 Thứ: Mạn-thù-thất-lị
 Cọp là Đại Thế chủ
 Năm con, năm Tỳ-kheo
 Một là Đại Mục-liên
 Một là Xá-lợi-phất.
 Ta vì các ông nói
 Nhân duyên lợi tha xưa
 Như vậy hạnh Bồ-tát
 Nên học nhân thành Phật
 Bồ-tát khi xả thân
 Phát nguyện lớn như vậy:
 Nguyện xương thân ta còn
 Đời sau lợi chúng sinh.
 Đây là chỗ xả thân
 Ngôi tháp bằng bảy báu
 Trải thời gian không lờng
 Nên chìm sâu trong đất.
 Do lực xưa thề nguyện
 Tùy duyên nổi, cứu độ

Vì lợi ích trời người

Từ đất mà vọt lên.

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn nói nhân duyên thuở xưa, vô lượng, vô số trời, người, đại chúng đều rất bi hỷ khen chưa từng có, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật lại bảo thân cây rằng:

–Ta vì báo ân nên đánh lễ cung kính!

Đức Phật thu thân lực lại, ngôi tháp ấy trở lại biến mất vào trong đất.

M

Phẩm 27: BỒ-TÁT ĐƯỢC MƯỜI PHƯƠNG TÁN THÁN

Bấy giờ, khi Như Lai Đức Thích-ca Mâu-ni nói kinh này, ở thế giới mười phương có vô lượng trăm ngàn vạn ức các Bồ-tát đều từ cõi nước của mình đi đến núi Thấu phong. Tới chỗ Đức Thế Tôn, năm vóc sát đất, đánh lễ Đức Thế Tôn, rồi một lòng chấp tay, đồng thanh khen ngợi:

*Thân Phật vi diệu màu vàng ròng
Ánh sáng chiếu khắp như núi vàng
Như hoa sen thanh tịnh mềm mại
Vô lượng ánh sáng đẹp rực rỡ!
Ba mươi hai tướng khắp trang nghiêm
Tám mươi vẻ đẹp đều viên mãn
Ánh sáng tỏa chiếu không ai bằng
Thanh tịnh như trăng rằm sáng tỏ
Tiếng Phật trong suốt rất vi diệu
Như sư tử rống tiếng rền vang
Tám loại vi diệu, ứng căn cơ
Hơn hẳn tiếng Ca-lăng-tần-già
Diệu tướng trăm phước tự trang nghiêm
Ánh sáng đầy đủ, rất thanh tịnh.
Trí tuệ lắng sáng như biển cả
Công đức rộng lớn như hư không*

Hào quang chiếu sáng cõi mười phương
 Tùy duyên cứu giúp các hữu tình.
 Phiền não, ái nhiễm... đều trừ hết
 Luôn thấp đước pháp chẳng nghĩ dừng
 Xót thương, lợi ích các chúng sinh
 Hiện tại, vị lai ban an lạc
 Thường vì tuyên nói Đệ nhất nghĩa
 Khiến chúng chân tịch tịnh Niết-bàn.
 Phật nói pháp cam lộ thù thắng
 Ban cho nghĩa cam lộ vi diệu
 Dẫn vào thành Niết-bàn cam lộ
 Khiến đượ vui vô vi cam lộ.
 Thường ở trong biển cả sinh tử
 Giải thoát khổ tất cả chúng sinh
 Khiến họ đượ ở đường yên ổn
 Luôn ban vui như ý, khó bàn!
 Biển Đức Như Lai rất sâu rộng
 Chẳng thể thí dụ mà biết đượ!
 Thường khởi đại Bi đối chúng sinh
 Tinh tấn, phước tiện, luôn chẳng dừng.
 Biển trí Như Lai không bờ bến
 Tất cả trời, người cùng suy lường
 Giả sử trong ngàn vạn ức kiếp
 Chẳng thể đượ biết một ít phần.
 Con nay lược khen công đức Phật
 Chỉ một giọt trong biển Đức Phật!
 Hồi hướng phước ấy cho chúng sinh
 Nguyên quả Bồ-đề mau chứng thành!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát rằng:

–Hay thay! Hay thay! Các ông có thể khéo léo khen ngợi công đức của Phật, lợi ích cho hữu tình, thực hành các việc Phật rộng rãi, có thể diệt các tội, sinh ra vô lượng phước.

M

Phẩm 28: BỒ-TÁT DIỆU TRĂNG KHEN NGỢI

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Trăng liền đứng dậy, sửa lại áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay hướng về Đức Phật khen ngợi rằng:

*Mâu-ni tướng trăm phước viên mãn
 Vô lượng công đức tự trang nghiêm
 Rộng lớn, thanh tịnh người ưa nhìn
 Giống như ánh sáng ngàn mặt trời
 Chói lọi vô biên, sáng rực rỡ
 Như nhiều châu báu, tướng trang nghiêm
 Như mặt trời mọc ánh lên không
 Hồng, trắng rõ ràng, xen sắc vàng
 Như ánh sáng vàng soi chiếu
 Có thể khắp cùng trăm ngàn cõi
 Diệt vô lượng khổ chúng sinh
 Ban vô biên an lạc thắng diệu
 Các tướng đầy đủ đều nghiêm tịnh
 Chúng sinh ưa nhìn, không nhàm chán
 Đầu tóc mềm mại, màu xanh biếc
 Như trên hoa đẹp nhiều ong đen
 Thanh tịnh, trang nghiêm, đại Hỷ, Xả
 Đại Từ, đại Bi đều đầy đủ
 Tướng tốt vì diệu tự trang nghiêm
 Thành tựu nhờ pháp phần Bồ-đề
 Như Lai ban cho nhiều phước lợi
 Khiến họ thường được an lạc lớn.
 Các đức vì diệu cùng trang nghiêm
 Ánh sáng soi khắp ngàn muôn cõi
 Ánh sáng Như Lai rất viên mãn
 Như mặt trời sáng khắp hư không
 Phật như Tu-di công đức đủ
 Hay thị hiện khắp cùng mười phương
 Kim khẩu Như Lai đẹp trang nghiêm*

*Răng trắng, đều, kín như ngọc tuyết.
Nét mặt Như Lai không ai bằng
Tướng bạch hào xoay về bên phải
Sáng thuần tươi trắng, như pha lê
Giống như trăng rằm giữa hư không.*

Đức Phật bảo Bồ-tát Diệu Tràng:

–Ông có thể khen ngợi công đức của Phật chẳng thể nghĩ bàn như vậy, làm lợi ích cho tất cả, khiến cho những người chưa biết đều thuận theo tu học.

M

Phẩm 29: THÂN CÂY BỒ-ĐỀ KHEN NGỢI

Bấy giờ, thân cây Bồ-đề cũng dùng kệ khen ngợi Đức Thế Tôn rằng:

*Kính lễ Như Lai Tuệ thanh tịnh
Kính lễ tuệ thường cầu chánh pháp
Kính lễ tuệ xa lìa phi pháp
Kính lễ tuệ luôn không phân biệt
Hy hữu Thế Tôn vô biên hạnh
Hy hữu khó thấy như Ưu-đàm
Hy hữu như biển trấn núi chúa
Hy hữu Thiện Thệ sáng vô lượng
Hy hữu Điều Ngự nguyện Từ lớn
Hy hữu dòng Thích hơn mặt trời
Giảng nói kinh điển quý báu này
Thương xót lợi ích cho quần sinh
Mâu-ni Tịch Tĩnh, các căn định
Nhập vào thành Niết-bàn tịch tịnh
An trụ môn Thiền định tịch tịnh
Biết rõ cảnh giới sâu tịch tịnh
Đấng Lương Túc Tôn trụ Tịch không.
Thân đệ tử Thanh văn cũng không
Thể tính tất cả pháp đều không*

Tất cả chúng sinh đều không tịch
 Con thường nhớ nghĩ các Thế Tôn
 Con thường ưa thấy các Đức Phật
 Con thường phát khởi lòng ân cần
 Thường được gặp gỡ mặt trời Phật
 Con thường đánh lễ đấng Thế Tôn
 Nguyên luôn khát ngưỡng, lòng chẳng bỏ
 Buồn khóc rơi lệ, không gián đoạn
 Thường được phụng sự, chẳng biết chán
 Nguyên sinh Thế Tôn khởi tâm Bi
 Cho con thấy dung nhan hòa dịu
 Phật và Thanh văn chúng thanh tịnh
 Nguyên thường cứu giúp khắp trời, người
 Thân Phật thanh tịnh như hư không
 Như huyễn, dạn nắng, trắng đáy nước
 Nguyên nói pháp cam lộ Niết-bàn
 Sinh ra tất cả các công đức
 Cảnh giới thanh tịnh của Thế Tôn
 Từ Bi, chánh hạnh chẳng nghĩ bàn
 Thanh văn, Duyên giác chẳng thể lường
 Đại tiên Bồ-tát chẳng đo được
 Nguyên xin Như Lai thương xót con
 Thường cho con thấy thân đại Bi
 Ba nghiệp không mệt phùng từ tôn
 Mau thoát sinh tử, về chân tế.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe lời khen này xong, dùng âm thanh Phạm bảo thần cây rằng:

–Hay thay! Hay thay! Này Thiện nữ thiên! Người có thể đối với Pháp thân thanh tịnh, chân thật không hư dối của ta mà tự lợi, lợi tha tuyên dương tướng vi diệu. Công đức này sẽ khiến cho người mau chứng Bồ-đề vô thượng. Tất cả hữu tình đồng tu tập, nếu ai được nghe đều vào cửa pháp Cam lộ vô sinh.

M

Phẩm 30: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI KHEN NGỢI

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Biện Tài liền đứng dậy, chấp tay cung kính, dùng ngôn từ chính trực, khen ngợi Đức Thế Tôn rằng:

–Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác! Thân Phật màu vàng ròng, yết hầu như vỏ ốc xoắn, mặt như trăng tròn, mắt như cánh hoa sen, miệng môi đỏ đẹp như màu pha lê, mũi cao, dài, thẳng như cật đỉnh vàng, răng trắng, đều, kín như hoa Câu vật đầu, ánh sáng nơi thân soi chiếu khắp nơi như trăm ngàn mặt trời, tia sáng ánh lên như vàng Thiệm-bộ, lời nói của Phật không hề sai lầm, chỉ bày ba cửa giải thoát, mở ba đường Bồ-đề, lòng thường thanh tịnh, ý an lạc cũng vậy, chỗ an trụ và cảnh giới tu hành của Đức Phật cũng thường thanh tịnh, lia những điều chẳng phải oai nghi, tiến, dừng không sai lầm, sáu năm khổ hạnh, ba pháp chuyển luân hóa độ chúng sinh khổ khiến cho họ về đến bờ kia, thân tướng viên mãn như cây Câu-đà, sáu độ huân tu, ba nghiệp không lỗi, đủ Nhất thiết trí, tự lợi, lợi tha viên mãn, lời nói ra thường vì chúng sinh, nói chẳng bịa đặt hư dối, ở trong dòng họ Thích là Đại Sư Tử, kiên cố đứng mãi đủ tám giải thoát! Con nay theo sức mình xưng tán một phần ít công đức của Như Lai giống như con muối uống nước của biển cả! Con nguyện đem phước hồi hướng đến tất cả các loài hữu tình, vĩnh viễn lia khỏi sinh tử, hưởng đến đạo Vô thượng!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo trời Đại Biện Tài rằng:

–Hay thay! Hay thay! Người tu tập đã lâu, đủ đại biện tài, nay lại đối với ta nói lời khen ngợi, người sẽ được mau chứng pháp môn Vô thượng, tướng tốt ánh sáng viên mãn, làm lợi ích khắp tất cả.

M

Phẩm 31: PHÚ CHÚC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo với khắp vô lượng Bồ-tát, chúng trời, người và tất cả đại chúng rằng:

–Các ông phải biết, ta đã ở vô lượng, vô số đại kiếp, siêng tu

khổ hạnh, đạt được pháp sâu xa, nhân chánh Bồ-đề ta đã vì các ông giảng nói! Các ông, ai có thể phát tâm dũng mãnh cung kính giữ gìn? Sau khi ta Niết-bàn, đối với pháp môn này, tuyên nói rộng rãi, lưu truyền khắp nơi có thể khiến cho người chánh pháp tồn tại lâu dài ở thế gian?

Bấy giờ, trong chúng có sáu mươi ức các Đại Bồ-tát, sáu mươi ức đại chúng chư Thiên, đồng thanh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đều có lòng vui mừng và ưa thích, đối với Đức Phật Thế Tôn ở vô lượng đại kiếp siêng tu khổ hạnh, đã được pháp vi diệu sâu xa, nhân chánh Bồ-đề, chúng con sẽ cung kính hộ trì, chẳng tiếc thân mạng. Sau khi Đức Phật Niết-bàn, đối với pháp môn này, chúng con sẽ tuyên dương rộng rãi, lưu truyền khắp nơi, sẽ khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài ở thế gian.

Bấy giờ, các vị Đại Bồ-tát liền ở trước Đức Phật nói kệ rằng:

*Thế Tôn, lời chân thật
An trụ trong pháp thật
Do sự chân thật đó
Nên hộ trì kinh này
Đại Bi áo giáp, mũ
An trụ trong đại Từ
Do lực Từ bi đó
Để giữ gìn kinh này.
Của cải phước viên mãn
Sinh khởi của cải trí
Do tư lương đầy đủ
Để giữ gìn kinh này.
Hàng phục tất cả ma
Phá tan các tà luận
Đoạn trừ các ác kiến
Hộ trì cho kinh này
Hộ thế cùng Thích, Phạm
Cho đến A-tu-la
Long thần và Dược-xoa...
Hộ trì cho kinh này.*

Mặt đất và hư không
 Người trụ lâu ở đó
 Do vâng lời Phật dạy
 Hộ trì cho kinh này!
 Bốn Phạm trụ tương ứng
 Bốn Thánh đế trang nghiêm
 Điều phục cả bốn ma
 Để hộ trì kinh này
 Hư không thành trở ngại
 Trở ngại thành hư không
 Sự hộ trì của Phật
 Không ai lay động được!

Bấy giờ, bốn vị Đại Thiên vương nghe Đức Phật nói diệu pháp hộ trì này đều phát tâm hoan hỷ ủng hộ chánh pháp, đồng thanh nói kệ rằng:

Đối với kinh này, con
 Và quyến thuộc nam nữ
 Điều một lòng ủng hộ
 Khiến lưu thông khắp nơi.
 Nếu có người trì kinh
 Tạo dựng nhân Bồ-đề
 Con sẽ ở bốn phương
 Phụng sự để ủng hộ.

Bấy giờ, trời Đế Thích chấp tay cung kính, nói kệ rằng:

Chư Phật chứng pháp này
 Vì muốn đền ân nên
 Lời ích chúng Bồ-tát
 Ra đời, nói kinh này
 Con đối chư Phật ấy
 Thường cúng dường đền ân
 Hộ trì kinh như vậy
 Và cả người trì kinh.

Bấy giờ, Thiên tử Đổ-sử-đa chấp tay cung kính nói kệ rằng:

Phật nói kinh như vậy
 Nếu có người giữ gìn

Sẽ trụ vị Bồ-đề
 Sau sinh trời Đâu-suất
 Thế Tôn, con vui sướng
 Bỏ phước báo cõi trời
 Mà xuống Thiệm-bộ châu
 Tuyên nói kinh điển này

Bấy giờ, chủ thế giới Ta-bà, Phạm Thiên vương chấp tay cung kính nói kệ rằng:

Các Thiên định không lường
 Các thừa và giải thoát
 Đều từ kinh này sinh
 Vậy, nên nói kinh này
 Nếu có chỗ nói kinh
 Con bỏ vui trời Phạm
 Được nghe kinh như vậy
 Và cũng thường ủng hộ.

Bấy giờ, con của ma vương tên là Thương Chủ chấp tay cung kính, nói kệ rằng:

Nếu có người thọ trì
 Kinh tương ứng chánh nghĩa
 Chẳng theo việc làm ma
 Trừ sạch nghiệp ma ác.
 Chúng con đối kinh này
 Cũng sẽ siêng ủng hộ
 Phát tâm đại tinh tấn
 Lưu thông kinh khắp nơi!

Bấy giờ, ma vương chấp tay cung kính, nói kệ rằng:

Nếu ai trì kinh này
 Điều phục các phiền não
 Các chúng sinh như vậy
 Ủng hộ khiến an lạc
 Nếu ai nói kinh này
 Các ma chẳng làm gì
 Nhờ uy thần của Phật
 Con sẽ ủng hộ họ.

Thiên tử Diêu Cát Tường cũng ở trước Đức Phật nói kệ rằng:

*Chư Phật Bồ-đề diệu
Giảng nói trong kinh này
Nếu người trì kinh này
Là cúng dường chư Phật.
Con sẽ thọ trì kinh
Nói cho vô số trời
Người cung kính lắng nghe
Khuyên đến đạo Bồ-đề*

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị chấp tay cung kính, nói kệ rằng:

*Nếu thấy trụ Bồ-đề
Cùng là bạn chẳng thỉnh
Cho đến bỏ thân mạng
Vẫn hộ trì kinh này
Con nghe pháp như vậy
Sẽ đến trời Đâu-suất
Được Thế Tôn gia hộ
Giảng nói cho trời, người.*

Bấy giờ, Thượng tọa Đại Ca-diếp chấp tay cung kính, nói kệ rằng:

*Phật đời thừa Thanh văn
Nói con trí tuệ giỏi
Con nay tùy sức mình
Hộ trì kinh như vậy.
Nếu có người trì kinh
Con sẽ giúp đỡ họ.
Trao cho lực từ bi
Thường khen ngợi: “Lành thay!”*

Bấy giờ, Tôn giả A-nan-đà chấp tay hướng về Đức Phật nói kệ rằng:

*Con được theo Phật nghe
Vô lượng các kinh điển
Chưa từng nghe như vậy
Vua pháp sâu, vi diệu
Con nay nghe kinh này*

Được nhận ở trước Phật

Những người ưa Bồ-đề

Con sẽ giảng cho họ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thấy các Bồ-tát, đại chúng trời, người, mỗi người đều phát tâm không ngừng, ủng hộ kinh điển này, để khuyến tấn Bồ-tát, làm lợi ích rộng rãi cho chúng sinh, Đức Thế Tôn khen rằng:

–Hay thay! Hay thay! Các ông có thể nói với Kinh vương vi diệu, thành kính lưu truyền như vậy, cho đến sau khi ta vào Bát-niết-bàn, chẳng để kinh tản mất chính là nhân chánh Bồ-đề vô thượng đạt được các công đức nói đến các kiếp nhiều như cát sông Hằng cũng chẳng thể hết. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và thiện nam, thiện nữ khác... cúng dường cung kính, ghi chép, lưu truyền, vì người giảng nói thì công đức đạt được cũng như vậy. Vậy nên các ông phải siêng năng tu tập.

Bấy giờ, có vô lượng, vô biên đại chúng nhiều như số cát sông Hằng nghe Đức Phật nói rồi, đều rất hoan hỷ tin nhận phụng hành.



Ghi chú 1:

Sách Phạm kinh này tàng trữ ở hiệp hội Á Tế Á của vua nước Anh lập, so sánh với những bản đang dịch có chỗ khiếm khuyết như Đà-la-ni chẳng còn thì rất nhiều, liền nương theo bản dịch Tây Tạng của Tôn Giáo Đại Học Đờ Thư Quán mà đối chiếu so sánh rút ra. Trong số kinh Kim Quang Minh cất giữ nhiều đó, có hai bộ mà một bộ thật nguyên là bản chữ Hán của ngài Nghĩa Tịnh. Chúng tôi có hợp liền lạc những chỗ ấy rồi mà vẫn còn xen có khác chút ít xin đọc giả biết cho vậy. (Theo bản của Đại Chánh Tân Tu - Nhật Bản).

M*Ghi chú 2*

Những bài chú trong kinh này chúng tôi có căn cứ theo Đại Chánh Tân Tu ghi lại bằng tiếng Phạm theo mẫu tự La tinh (Người dịch).

